DI CHỈ
"Gậy Thần, Sách Ước"

HÀ THẾ RUYỆT

DI CHỈ "Gậy Thần, Sách Ước"

THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG
và các học thuyết
DUY DÂN
NHÂN VỊ
SINH TỒN
CHỦ ĐẠO DÂN TỘC NHÂN CHỦ
cùng **TỰ KÝ ĐỜI TÔI**

NHÂN VĂN

DI CHỈ
GẬY THẦN SÁCH ƯỚC
THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG
và các học thuyết
DUY DÂN
NHÂN VỊ
SINH TỒN
CHỦ ĐẠO DÂN TỘC NHÂN CHỦ
cùng **TỰ KÝ ĐỜI TÔI**

Khảo luận & tự ký
Tác giả **HÀ THẾ RUYỆT**

Hình nền bìa: *Đỉnh Fansipan, dãy núi Hoàng Liên Sơn, Sapa, Việt Nam*
Thiết kế bìa: **ĐÀO NGUYÊN DẠ THẢO**

Nhà xuất bản **NHÂN VĂN**
Ấn loát và phát hành online: **BARNES & NOBLE**
https://www.barnesandnoble.com
Hoa Kỳ
Năm 2025

Copyright © 2025 by Ruyet The Ha
Tác giả giữ bản quyền
Mọi sự in lại hay trích dịch phải có sự đồng thuận của tác giả

Thư từ liên lạc:
Juet Hà
3392 William Dr., Newbury Park, CA 91320.
Email: har91320@yahoo.com
ĐT: (805) 498-9415

Kính dâng Thầy Mẹ.

Kính tri ơn Các Vị Giáo Sư.

Kính thân thương ghi khắc công ơn của chị Hà Thị Lừng và anh Hà Văn Dậu đã thay Thầy Mẹ nuôi em nên người.

Dấu yêu trao Phạm Thị Quang Ninh, người bạn đời chung thủy, giúp chồng, nuôi con, thật thà, chịu đựng, văn hay, họa đẹp.

Trìu mến cho các con Hà Thế L. Long, Hà Thế Lạc Trung-Bruce Hà, Hà Thế Lạc Hùng, Hà Thế Việt, Hà Thế Lạc Việt, Hà Mỵ Phong Châu, Hà Thế Hưng Quốc và 14 cháu nội ngoại vô cùng dấu yêu.

Thân thương gửi các em Hà Thị Hoa, Hà Thị Xuân Hy, và các cháu – con Anh Hà Văn Dậu.

Cám ơn Giáo Sư Cao Minh Châu, đã hoan hỉ giúp đánh máy đa phần các tài liệu để in.

Kính tặng các Đồng Chí, Bạn Hữu.

Đặc biệt kính tặng các đảng phái, các cá nhân, những ai, ở quốc nội hay hải ngoại, đang đấu tranh, quyết tâm muốn Cứu Nước, Giữ Nòi, — Các Chiến Sĩ Quốc Gia — Và các hậu duệ Việt Nam.

Riêng tặng Các Anh Chị Em Thanh niên trong Đảng Dân Tộc, trong Liên Minh Dân Tộc, Hội Đồng Quốc Dân và trong Việt Võ Đạo — Vovinam.

HÀ THẾ RUYỆT

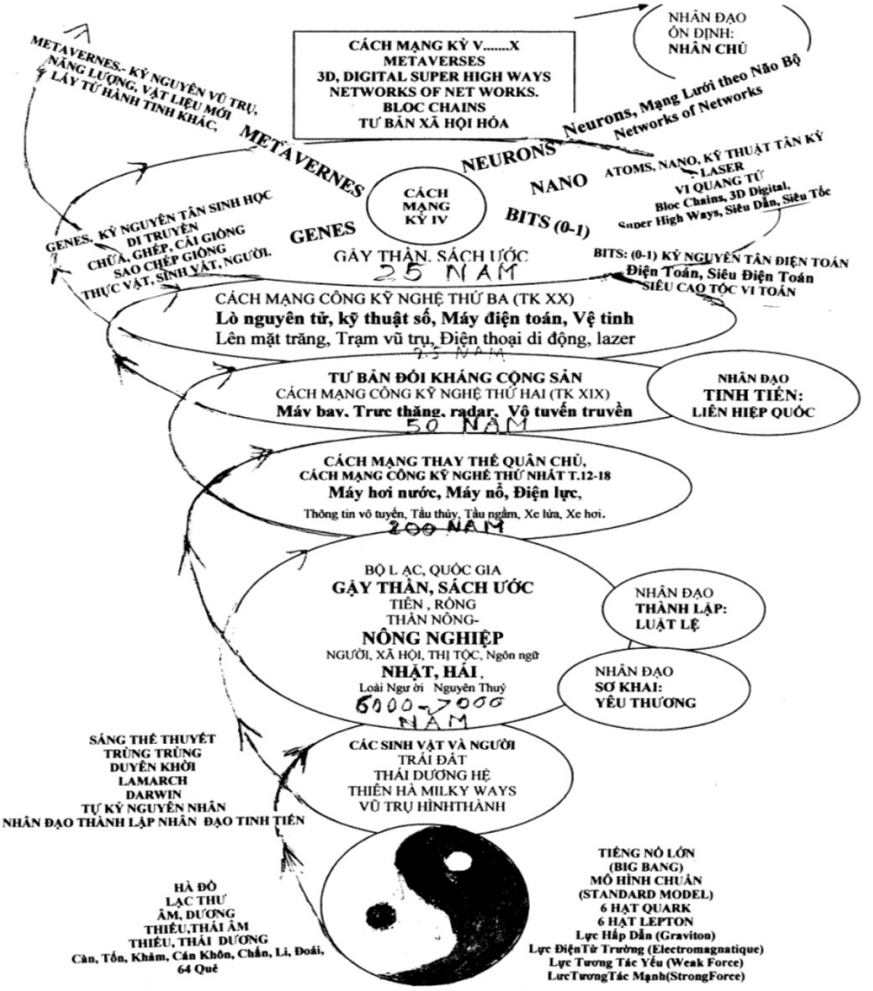
"GẬY THẦN SÁCH ƯỚC" TỔ TIÊN DI CHỈ:

Điều khiển được Gậy Thần, sẽ mở được Sách Ước, viết nên lịch sử.

Hợp lực toàn dân khác biệt, tạo đối lực, làm cách mạng, cùng chung sức dựng xây đất nước.

Phát huy Duy Dân, Nhân Vị, Sinh Tồn, thay thế Karl Marx, tạo kết đoàn hưng thịnh non sông.

THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG



GẬY THẦN SÁCH ƯỚC

THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG

MÂU THUẪN VÀ HỖ TƯƠNG

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU | xiii

TỰA – Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy | xxiii

PHẦN KHAI MỞ VÀ DẪN NHẬP

Khai Mở | 3

Dẫn Nhập | 12

PHẦN I: TÌM HIỂU CHỦ THUYẾT NHÂN CHỦ DUY DÂN | 19

THIÊN I: TỔNG LƯỢC HỆ THỐNG TƯ TƯỞNG NHÂN CHỦ DUY DÂN | 23

CHƯƠNG I: Tinh Chỉ Của Chủ Nghĩa Duy Dân Qua Ám Thị Biểu | 25

CHƯƠNG II: Hệ thống Tư Tưởng Nhân Chủ Duy Dân | 34

CHƯƠNG III: Năm Biện Chứng Pháp Duy Dân và Một Số Quy Luật | 41

CHƯƠNG IV: Chính Sách Tam Nhân Xây Dựng Nhân Loại và Chính Sách Lục Dân Xây Dựng Dân Tộc Tiến Tới Xã Hội Bình Đẳng Qua Các Chính Sách Tứ Công, Tam Phân và Giáo Dưỡng | 46

CHƯƠNG V: Cuộc Tranh Đấu Tự Thắng | 57

THIÊN II: TỔ CHỨC ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG | 63
CHƯƠNG VI: Mô Hình Tổ Chức Đảng Duy Dân | 65
CHƯƠNG VII: Cơ Năng Hiến Pháp | 72
CHƯƠNG VIII: Tóm Lược Văn Bản Cơ Năng Hiến Pháp | 87
CHƯƠNG IX: Viễn Kiến Tương Lai | 97
KẾT LUẬN: Vài Nhận Định Riêng của Tác Giả | 99
THIÊN III: TÌM HIỂU CHỦ THUYẾT NHÂN CHỦ DUY DÂN | 102
CHƯƠNG X: Vũ Trụ Quan Nhân Chủ Duy Dân | 109
CHƯƠNG XI: Nhân Sinh Quan Nhân Chủ Duy Dân | 124
CHƯƠNG XII: Lịch Sử Quan Nhân Chủ Duy Dân | 128
CHƯƠNG XIII: Đấu Tranh Quan Nhân Chủ Duy Dân | 146
CHƯƠNG XIV: Kiến Thiết Quan Nhân Chủ Duy Dân | 175
PHẦN II: TÌM HIỂU CHỦ THUYẾT NHÂN VỊ | 205
CHƯƠNG I: Nền Tảng Triết Lý Chủ Thuyết Nhân Vị | 211
CHƯƠNG II: Nhận Định về Con Người của Chủ Thuyết Nhân Vị | 222
CHƯƠNG III: Cần Lao và Nhân Vị | 229
CHƯƠNG IV: Nhân Vị và Tự Do | 236
CHƯƠNG IV: Ứng Dụng của Chủ Thuyết Nhân Vị | 239
KẾT LUẬN | 249
PHẦN III: TÌM HIỂU CHỦ THUYẾT DÂN TỘC SINH TỒN | 251
CHƯƠNG I: Nền Tảng Triết Lý Thuyết Dân Tộc Sinh Tồn | 257
CHƯƠNG II: Nhận Định của Thuyết Sinh Tồn về Con Người | 263
CHƯƠNG III: Ứng Dụng của Thuyết Sinh Tồn | 285
ĐOẠN KẾT | 298

PHẦN IV : DI CHỈ GẬY THẦN SÁCH ƯỚC THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG | 301

THIÊN I: NGUỒN GỐC TƯ TƯỞNG | 311

CHƯƠNG I: Nguồn Gốc từ Truyền Thuyết "Tiên Rồng", Di Chỉ "Gậy Thần, Sách Ước" | 311

CHƯƠNG II: Nguồn Gốc Viết Khi Học Ban Tiến Sĩ Quản Trị Công Quyền (D.P.A.) Năm 1993 | 319

CHƯƠNG III: Các Biểu Mẫu Đồ Mâu Thuẫn, Hỗ Tương, Sáng Tạo và Thăng Hóa của "Gậy Thần, Sách Ước Thăng Hóa Quân Bình Động" | 346

THIÊN II: NỘI DUNG "GẬY THẦN, SÁCH ƯỚC" THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG | 363

CHƯƠNG IV: Nguyên Lý | 363

CHƯƠNG V: Biện Chứng "Thăng Hóa Quân Bình Động" | 369

CHƯƠNG VI: Công Thức Hóa "Thăng Hóa Quân Bình Động" | 384

THIÊN III: "THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG" | 395

CHƯƠNG VII: Quân Bình Động trong Thiên Nhiên | 398

CHƯƠNG VIII: Thăng Hóa Quân Bình Động trong Xã Hội Người | 420

CHƯƠNG IX: Thăng Hóa Quân Bình Động qua Diễn Biến Chính Trị theo Các Thời Đại | 428

CHƯƠNG X: Quá Trình Thăng Hóa Quân Bình Động về Công, Kỹ Nghệ | 447

CHƯƠNG XI: Quá Trình Lịch Sử Sáng Tạo của Nhân Loại | 451

CHƯƠNG XII: Gậy Thần Sách Ước Thăng Hóa Quân Bình Động từ Sơ Khai đến Xã Hội Nhân Đạo Ổn Định | 458

CHƯƠNG XIII: Dự Phóng Tương Lai | 464

KẾT LUẬN| 467

PHẦN V: CHỦ ĐẠO DÂN TỘC NHÂN CHỦ | 469

THIÊN I: CHỦ ĐẠO TƯ TƯỞNG HỆ | 471

CHƯƠNG I: Tư Tưởng Nền Tảng Y Cứ để Xây Dựng Chủ Đạo Dân Tộc Nhân Chủ | 472

CHƯƠNG II: Lấy Dân Tộc Làm Căn Bản, Lấy Người Làm Cứu Cánh, Lấy Dân Tộc Tự Quyết Làm Phương Châm, và Lấy Chí Nhân Thay Cường Bạo, Đại Nghĩa Thắng Hung Tàn Làm Chính Sách | 497

THIÊN II: PHÁC HỌA VÀI QUAN NIỆM VỀ VŨ TRỤ, NHÂN SINH, LỊCH SỬ, CÁCH MẠNG, CHÍNH TRỊ, KIẾN THIẾT VÀ NHÂN TỬ QUAN CỦA CHỦ ĐẠO DÂN TỘC NHÂN CHỦ | 507

CHƯƠNG III: Quan Niệm về Vũ Trụ | 507

CHƯƠNG IV: Quan Niệm về Nhân Sinh | 524

CHƯƠNG V: Quan Niệm về Lịch Sử | 530

CHƯƠNG VI: Quan Niệm về Cách Mạng | 541

CHƯƠNG VII: Quan Niệm về Chính Trị | 553

CHƯƠNG VIII: Quan Niệm về Kiến Thiết | 572

CHƯƠNG IX: Nhân Tử Quan | 582

KẾT LUẬN | 587

PHẦN VI: TỰ KÝ ĐỜI TÔI | 589

TIỂU SỬ HÀ THẾ DUYỆT | 591

HẢI HÀNH TRONG BÃO TỐ ĐẾN HOA KỲ – Phạm Thị Quang Ninh | 594

OUR PASSAGE TO AMERICA – Phạm Thị Quang Ninh | 601

CUỘC ĐỜI CỦA TÔI | 609

PHẦN CUỐI | 722

PHỤ BẢN: Thử Đề Nghị Một Dự Án Hình Thành Đối Lực để Cứu Quốc, Kiến Quốc, Tồn Chủng | 739

VÀI BÀI THƠ | 745

TÀI LIỆU THAM KHẢO | 763

LỜI NÓI ĐẦU

Cuốn sách này là di sản tinh thần cuối đời của tôi. Trong đó có ba chủ thuyết Duy Dân, Nhân Vị và Sinh Tồn, "Gậy Thần Sách Ước Thăng Hóa Quân Bình Động", và Chủ Đạo Dân Tộc Nhân Chủ.

Trong hoàn cảnh, khả năng và hiểu biết, chúng tôi xin trình bầy ba phần:

I. "Ba chủ thuyết Duy Dân, Nhân Vị và Sinh Tồn"

II. "Di Chỉ Gậy Thần Sách Ước Thăng Hóa Quân Bình Động và Chủ Đạo Dân Tộc Nhân Chủ"

III. "Tự Ký Đời Tôi"

I. "BA CHỦ THUYẾT DUY DÂN, NHÂN VỊ VÀ SINH TỒN"

Hai chủ thuyết Nhân Vị và Sinh Tồn là nguyên bản của Luận Văn Cao Học 1970, do Giáo Sư Nguyễn Mạnh Hùng bảo trợ, tôi

đã nạp cho Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, để thi tốt nghiệp Cao Học. Ban giám khảo chấm cho ưu hạng, gồm các giáo sư Nguyễn Văn Tương, giáo sư Trần Văn Kiện, giáo sư Nguyễn Quang Quýnh và giáo sư đại diện Bộ Quốc Gia Giáo Dục.

Chủ thuyết Duy Dân, tuy may mắn được nghiên cứu từ khi còn học trung học, nhưng lúc ấy chưa viết xong, tôi không nạp trong luận văn cao học Quốc Gia Hành Chánh, mà năm 1986, khi ở Hoa Kỳ, với bí danh Thái Kinh Dương, tôi cho in như một phụ bản, trong sách Huyết Hoa của Tiên Sinh Lý Đông A. Đến tháng 2 năm 2021, sinh hoạt trong nhóm Thắng Nghĩa của tiến sĩ Đoàn Viết Hoạt, tôi viết bài "Tổng Lược về chủ thuyết Duy Dân." Cả hai bài đều in trong Webside "https://thangnghia.org/tuyen-tap-ly-dong-a/". Nay trong sách này, bài "Tổng Lược" có thêm phần "Ám Thị Biểu" và "Cơ Năng Hiến Pháp".

II. "DI CHỈ GẬY THẦN SÁCH ƯỚC THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG"

Từ khi lập quốc, tổ tiên ta đã để lại triết thuyết "Tiên Rồng," "Bánh Chưng, Bánh Dầy", và các di chỉ "Gậy Thần, Sách Ước", "Phù Đổng Thiên Vương," Chử Đồng Tử," v.v . Mỗi thuyết là một phần của Việt triết, và là một viên ngọc cực qúy, cực sáng, từ lâu đã bị vùi sâu trong lòng đất Mẹ. Qua các viên ngọc đó, cùng nền văn hiến, văn hóa, phong hóa, phong tục Việt, - các chủ thuyết chính trị, trong đó có ba chủ thuyết Duy Dân, Nhân Vị, Sinh Tồn,- chúng ta đã có một nền tư tưởng quá cao sâu, thánh thiện, nhân bản, cần được áp dụng cho nhân loại. Trong khi đó, chủ thuyết cộng sản của nhóm các ông Karl Marx-Lenin, thì thiên lệch, tàn bạo, và phi nhân, cần phải được loại bỏ.

Trong những viên ngọc, nay tôi chọn một, khai quật lên, cố gắng khai triển, viết ra một phần ánh sáng mà mình thấy từ viên ngọc ấy. Đó là "Di Chỉ Gậy Thần, Sách Ước".

"Gậy Thần, Sách Ước", theo truyền thuyết, thánh Tản Viên khi đi chu du miền núi, được một Sơn Thần trao cho một cây

trúc 9 đốt, luôn luôn xoay động. Hai đầu gậy mang hai cực khác nhau, âm-dương, thiện-ác, nặng-nhẹ....khi mâu thuẫn, khi hỗ tương nhau, lại luôn chuyển biến, ác thành thiện, âm thành dương, hay ngược lại. Hai cực là biểu tượng cho vũ trụ, vạn vật và xã hội đầy mâu thuẫn, hỗ tương, biến chuyển. Muốn điều khiển được "Gậy Thần," phải luôn luôn nắm được "Trung Điểm. " "Trung Điểm"là mẫu số chung, là ước muốn, quyền lợi chung của các thành phần khác biệt trong tập thể. Thánh Tản Viên khi đi chu du miền biển, được Long Thần trao cho một " Sách Ước," mà các trang sách đều còn trắng tinh. Muốn mở sách để viết những điều ước, phải điều khiển được"Gậy Thần," "Sách Ước" là biểu tượng cho lịch sử, ghi lại thành qủa các công trình hành động và sáng tạo của người đã mở được"Sách Ước".

Vì hai đầu "Gậy Thần" luôn luôn chuyển động và thay đổi, nên theo đó, trung điểm cũng luôn luôn thay đổi theo. Các quân bình do đó là QUÂN BÌNH ĐỘNG. Trong xã hội, mỗi thời kỳ đi tới, là liên tục những thời kỳ biến hóa thay đổi, tiến bộ, thăng hóa mới, nên những trang sách ước, là những tích lũy thăng hóa quân bình động. Những trang sách ước là lịch sử. LỊCH SỬ LÀ NHỮNG CHU TRÌNH LIÊN TỤC THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG.

Di chỉ có ý truyền rằng: muốn điều khiển được "Gậy Thần" để đi vào "Sách Ước" phải lãnh đạo được xã hội luôn có những đối tượng mâu thuẫn, hỗ tương, sáng tạo và luôn chuyển biến. Để lãnh đạo thành công một xã hội vốn thường xuyên phức tạp, như thế giới, gia đình, hay chính cá nhân mình, người lãnh đạo phải thành tâm chấp nhận tất cả mọi người, mọi tổ chức, như chính họ. Rồi với kiến thức sâu rộng về các khoa học, trong đó có tâm lý học, thần kinh học, sinh vật học, nhân loại học; Và bằng tâm thuật, nghệ thuật, kỹ thuật, quyền thuật, lãnh đạo và quản trị, hóa giải các mâu thuẫn, khai triển các hỗ tương, phát huy các sáng tạo; Tìm ra mẫu số chung, hành động sao cho mọi

người đều tương đối có lợi, để đem xã hội đến an bình, đoàn kết, thịnh vượng. Minh quân, và minh nhân là các bậc có đủ tâm thuật, nghệ thuật, kỹ thuật và quyền thuật với mắt thần, tâm thánh, linh diệu lãnh đạo thành công một xã hội phức tap. Trong sách này, tôi lấy cách lãnh đạo linh diệu của bộ óc điều hành các bộ phận cuả cơ thể, là biểu tượng cho minh quân, minh nhân, linh diệu lãnh đao thành công xã hội đầy phức tạp.

Tổ tiên để lại di chỉ "Gậy Thần Sách Ước" không phải chỉ dành truyền riêng cho các bậc minh quân và minh nhân, mà là cho mọi người. Người nào cũng có thể sử dụng được"Gậy Thần" để đi vào "Sách Ước". Muốn sử dụng được"Gậy Thần" để đi vào "Sách Ước" chỉ cần người có chí tâm, biết chí thành, chí thiện, đại dung, đại lượng, chấp nhận mọi khác biệt. Người nào thế nào, phải chấp nhận người đó đương nhiên là vậy, và tùy theo đó mà hành sử, đối đãi, tìm cách quân bình động, nhằm hóa giải mâu thuẫn, khai triển hỗ tương, phát huy sáng tạo, đề đem lại ổn định, an bình và thăng tiến. Nguyên khởi phải đương nhiên chấp nhận mọi khác biệt, vì trời sinh ra, dù sinh đôi, mỗi người một khác, do tiên thiên và tự thành. Tiên thiên là các yếu tố khi thụ thai thành người, như di truyền, quang năng trời đất, tâm lý, hoàn cảnh bố mẹ khi giao hợp. Tự thành là các yếu tố tự có được trong chuỗi dài cuộc sống, do hoàn cảnh, do học hỏi, do tương giao và do sáng tạo. Có khác biệt là có mâu thuẫn, có hỗ tương, có sáng tạo, có biến đổi. Phải chí tâm, chí thiện, chí thành, sáng suốt quân bình động mà hóa giải mâu thuẫn, khai triển hỗ tương, phát huy sáng tao, tìm ra mẫu số chung, hành động sao cho mọi người đều tương đối có lợi, để xã hội được đoàn kết, ổn định, an bình và thịnh vượng.

Như vậy, trong xã hội, để thành công, nguyên lý "Gậy Thần Sách Ước Thăng Hóa Quân Bình Động" không những áp dụng cho các minh quân, minh nhân, các bậc lãnh đạo quốc gia, các tổ chức, mà hàng ngày còn áp dụng cho các gia trưởng, và cho mỗi cá nhân, tự mình tìm cách hóa giải các mâu thuẫn, khai

triển các hỗ tương, phát huy các sáng tạo, đem ổn định, an bình và thịnh vượng cho chính mình và cho xã hội.

"Di Chỉ Gậy Thần Sách Ước Thăng Hóa Quân Bình Động" xác định: vạn vật, trong khi vận động, tương tác, không chỉ có mâu thuẫn, mà đồng thời có những hỗ tương, và đổi mới hay sáng tạo. Các bản vị thiên nhiên, nhân loại, dân tộc, và cá nhân hoặc tự động hay chủ động, quân bình động, các đối tượng **mâu thuẫn, hỗ tương** và **sáng tạo** để tồn tại và thăng hóa. Từ đó, chứng minh vạn vật biến đổi không thuần do mâu thuẫn và lịch sử không là giai cấp đấu tranh, liên tục tàn nhẫn hủy diệt và hủy diệt nhau, như Marx nhận định, mà là thăng hóa quân bình động, tùy duyên, tùy cảnh, tùy tình, hành động loại bỏ thú tính, bạo lực, hoàn thiện nhân tính, nhân ái, tạo dựng nên văn minh vật chất và văn minh tinh thần cho loài người tiến lên, từ nguyên thủy đến ngày nay, và những ngày mai..

Từ nguyên lý "Gậy Thần Sách Ước," cả cuốn sách, tác giả tìm cách diễn giải: lịch sử không là giai cấp đấu tranh, mà là thăng hóa quân bình động, hóa giải các mâu thuẫn, khai triển các hỗ tương, phát huy các sáng tạo, thăng hóa đời sống, tiến từ xã hội nguyên thủy, vươn theo nhân tính, trên tiến trình nhân đạo sơ khai, nhân đạo thành lập, nhân đạo tinh tiến và nhân đạo ổn định, tạo dựng xã hội nhân chủ ở thời kỳ đang tới.

Trong thiên nhiên và trong xã hội, chúng ta phải chấp nhận những hiện hữu với bản chất của chính nó là nó. Rồi tùy trình độ và tâm thức của mình và các đồng minh mình hiện có, bằng kiến thức, tâm thuật, nghệ thuật, kỹ thuật cùng quyền thuật lãnh đạo và quản trị, tìm hiểu được rõ bản chất và nhu cầu của chính từng người, từng phái, tìm cách hóa giải những mâu thuẫn, khai triển những hỗ tương và phát huy những sáng tạo, uyển chuyển tùy đối tượng, hoàn cảnh, tình thế, hành động khi mạnh, khi nhẹ, đem lợi ích cho mỗi đối tượng, để tạo dựng sự đoàn kết, hòa ái, ấm no, an bình, thịnh vượng chung cho xã hội. (Về lãnh đạo, xin đọc 12 Bản Trình văn các trang 330-346 dưới.)

Người lãnh đạo **"Gậy Thần, Sách Ước"** tôn trọng mọi sự khác biệt, của mọi thành phần trong xã hội, có mâu thuẫn, có hỗ tương, và luôn biến đổi. Người lãnh đạo, quân bình động, tìm cách hóa giải các mâu thuẫn, khai triển các hỗ tương, phát huy các sáng tạo, bằng cách quân bình động các yếu tố mâu thuẫn, và các yếu tố "Hỗ tương giữa Cá thể và tập thể", biến các khế ước xã hội thành luật pháp, và áp dụng quy luật "Bản vị và cơ năng hỗ tương hợp điệu", "phân công, phân mệnh, phân hưởng theo nguyên tắc thích tính, đặc vị, tận phần, hợp ly" trong các cơ chế tổ chức. Người lãnh đạo điều hợp xã hội, áp dụng công thức Quân Bình Động khi lãnh đạo, quản trị, theo Ngũ Hành Sinh, Khắc của Kim, Mộc, Thuỷ, Hỏa, Thổ;- Và theo khoa học Tây Phương, căn cứ vào Nghĩ (Thinking), Cảm (Feeling, Sensing), Trực Giác (Intuition) Trông Thấy (Seeing), Nghe thấy (Hearing), thăng hóa đời sống của tất cả các cá nhân cũng như các thành phần trong xã hội, để mọi người đều được ấm no, an bình, thịnh vượng và hạnh phúc.

Trong sách, với trình độ, kiến thức, và thời giờ giới hạn có được trong đời, tôi cố gắng trình bầy những tinh hoa của các chủ thuyết Duy Dân, Nhân Vị, Sinh Tồn, vận dụng tinh hoa của các chủ thuyết, nhất là tinh thần chủ thuyết Duy Dân, cùng với kiến thức lãnh đạo và quản trị học được từ ban Đốc Sự , ban Cao Học, và ban Tiến Sĩ của Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, và đại học La Verne, để khai triển **"Di Chỉ Gậy Thần, Sách Ước Thăng Hóa Quân Bình Động".**

"Di Chỉ Gậy Thần, Sách Ước Thăng Hóa Quân Bình Động" hơn 100 trang, với tôi mới chỉ là khởi niệm, nêu vấn đề lên để mọi người cùng chung suy nghĩ.

Về tâm thuật, nghệ thuật lãnh đạo của **"Gậy Thần Sách Ước"** tôi lấy **Não Bộ** là biểu tượng.

Về kỹ thuật lãnh đạo, quản trị, học được ở ban tiến sĩ Quản Trị Công Quyền., tôi trình bầy trong 12 Bản Trình Văn, lối 400

trang Anh văn, và một vài "Mẫu Biểu Đồ", nạp cho đại học La Verne năm 1985-1986, Nay, trong sách này, tôi tóm lược một số kỹ thuật lãnh đạo viết trong 12 Bản Trình Văn ấy.

Tôi dùng các Biểu Mẫu Đồ làm hình tượng để diễn tả tâm thuật, nghệ thuật và kỹ thuật lãnh đạo của **"Gậy Thần Sách Ước".**

Về **"Thăng Hóa Quân Bình Động"**, tôi nói về quy luật vận động trong thiên nhiên và trong xã hội, qua một số dữ kiện khoa học và lịch sử.

Tôi cũng nêu lên quan niệm riêng của mình là có thể **công thức hóa "Thăng Hóa Quân Bình Động"** trong xã hội, và trình bầy **"Biện chứng Thăng Hóa Quân Bình Động"** khác với biện chứng của Karl Marx, Hegel.

Trong **"Gậy Thần Sách Ước Thăng Hóa Quân Bình Động"** tôi sơ thảo chủ đạo **"DÂN TỘC NHÂN CHỦ".**

Quân bình động triết thuyết Tiên Rồng, các Di Chỉ, các chủ thuyết Duy Dân, Nhân Vị, Sinh Tồn, lấy NGUYÊN LÝ HỖ TƯƠNG làm căn bản, tôi quy vào chủ đạo chung: "DÂN TỘC NHÂN CHỦ." **"Lấy Dân Tộc làm căn bản, lấy Con Người làm cứu cánh, lấy Dân Tộc Tự Quyết làm phương châm, lấy Chí Nhân thay cường bạo, Đại Nghiã thắng hung tàn làm chính sách."**

Triết thuyết Tiên Rồng, các Di Chỉ là Chủ Đạo; tất cả đều lấy dân tộc làm căn bản, con người làm cứu cánh. **Thuyết Duy Dân** tổng hợp Duy Tâm, Duy Vật, Duy Sinh, giáo dưỡng NGƯỜI tự thắng, trong sứ mệnh tự tu dưỡng Tính, Tâm, Thân, Mệnh, tiến đến mục tiêu lập tâm cho trời đất, lập mệnh cho nhân sinh, qúa vãng, khai lai, để cứu nước, giữ nòi. **Thuyết Nhân Vị**, với linh hồn bất tử, hướng dẫn NGƯỜI thành những bậc nhân vị duy linh, bằng cần lao sản xuất và sáng tạo xây dựng nên văn minh vật chất và tinh thần cho nhân loại, hướng tâm linh Người đến chốn toàn chân, toàn thiện, toàn mỹ, toàn năng của Thượng Đế. **Thuyết Sinh Tồn,** trong tinh thần thực tiễn, xác nhận NGƯỜI,

đại chúng, đa số, đều sống theo các bản năng thiên tính, theo các quy luật cạnh tranh thiên nhiên " Khôn sống , dại chết" và quy luật "Biến Cải", lấy dân tộc là căn bản, tùy cánh, tuỳ tình, đấu tranh để tự sinh tồn trong xã hội.

Triết thuyết Tiên Rồng, các Di Chỉ, và các chủ thuyết chính trị, đặc biệt là chủ thuyêt Duy Dân, khác với chủ nghĩa cộng sản, xác định: "NGƯỜI, CHỨ KHÔNG PHẢI VẬT CHẤT, LÀ THƯỢNG TÔN, VÀ VẠN NĂNG."

Lấy tinh thần từ chủ thuyết Duy Dân, NGƯỜI tự thân, là tổng thể của vật chất, tâm linh- trí huệ và xã hội. **Về thể chất,** NGƯỜI bị chi phối bởi các quy luật thiên nhiên như thuyết Duy Vật chủ trương. **Về tâm linh**, NGƯỜI có các xúc cảm, có tình yêu thương, có ý chí, có tư duy, có trí huệ, có sáng tạo, và có linh giác, hướng tâm, hướng tha, hướng thượng, tìm đến toàn chân, toàn thiện, toàn mỹ, trong các niềm tin tôn giáo và Thượng Đế linh thiêng, theo tinh thần của các chủ thuyết Duy Tâm. **Về xã hội**, NGƯỜI sống là sống với đàn, với tập thể, theo cách sống, bản năng, và lý tưởng của mỗi cá nhân, và bị chi phối bởi quy luật của xã hội, hướng đến trật tự, hòa ái, theo các chủ thuyêt Duy Sinh.

Tất cả các triết thuyết cổ truyền và chủ thuyết chính trị cận đại, trong "CHỦ ĐẠO DÂN TỘC NHÂN CHỦ" tôi tìm cách khế hợp, bổ túc hỗ tương nhau, áp dụng thích hợp cho mỗi giai tầng xã hội.

Những người độc tôn Duy Tâm, Duy Vật, hay Duy Sinh, tạo nên những mâu thuẫn sinh tử, đã và đang gây chiến tranh và đau khổ cho loài người. **"Gậy Thần, Sách Ước"** Quân Bình Động, Thăng Hóa, **thống nhất Duy Tâm, Duy Vật, Duy Sinh,** sử dụng đúng mỗi Duy vào từng phần của NGƯỜI. Các quy luật **duy vật**, được chọn lọc, chuyển vào khoa học, áp dụng phát huy kinh tế, phục vụ hữu hiệu, cung cấp đầy đủ nhu cầu **vật chất, no ấm** cho mọi người. Các quy luật **Duy Tâm**, qua giáo

dưỡng và các tôn giáo, hoàn thiện **tâm linh** NGƯỜI. Các tâm thức tư duy, sáng tạo, xây dựng nên các nền văn minh vật chất và văn minh tinh thần cho nhân loại. Các quy luật **Duy Sinh**, áp dụng thích nghi vào **cách sống** của mỗi lớp NGƯỜI. Là Người, ai cũng có bản năng sinh tồn, bảo vệ sự sống, đấu tranh để có cơm ăn, áo mặc, no ấm, an bình, danh vọng.. Khác nhau là đa số thiên về thực tiễn, chăm lo cơm, áo, gạo, tiền. Nhiều người khác sống theo trí thức, tâm linh, theo đuổi các lý tưởng.

III. VỀ "TỰ KÝ ĐỜI TÔI"

Tôi ghi lại một số việc mình đã làm, và nuối tiếc những việc chưa làm được trong đời. Việc đã làm là do ý chí riêng quyết định **thống nhất tri hành**. Say mê tư tưởng, và phải đem tư tưởng nhập dụng nhân sinh. Phải hành động để áp dụng hữu hiệu tư tưởng vào sinh hoạt quốc gia và đời sống dân chúng, nhằm thực thi một chế độ thực sự dân chủ, tự do, bình đẳng, đem lại an bình, thịnh vượng, hạnh phúc cho mọi người. Để hành động phải tìm cách có tổ chức. Muốn tổ chức phải có bạn hữu, đồng minh. Bạn hữu, đồng minh, ai cũng có những ưu điểm và nhược điểm, gặp nhau, cộng tác với nhau, là do những duyên nợ, nghiệp số, để cùng nhau phát huy những ưu điểm, giảm thiểu những nhược điểm. Vào hành động, cứ chí tâm, chí nhiệt, chí thành, tự tin mà đi tới. Thành, bại, là do thời, cơ, vận..

Cuối đời, tự kiểm, tôi cũng chẳng làm được gì, chỉ xin để lại di sản là cuốn sách này. Hiện nay tôi chỉ còn đủ sức làm cố vấn, khuyến khích các anh chị em thế hệ trẻ, mà tôi đang cùng làm việc, tiếp tục bền tâm, giữ vững lòng yêu nước, thương nòi, cất cao ngọn đuốc, quyết tâm đi tới. Tôi cũng khuyến khích anh chị em tìm đến, kết thân với những tinh hoa của các tổ chức khác, ở trong và ngoài nước, tạo thành một **LỰC LÕI** cho một **LIÊN MINH CÁCH MẠNG, tiếp tục đấu tranh cho đến lúc thành công.**

Điều tôi hối tiếc nhất là không tập trung thời giờ, tâm sức vào việc "**LẬP HỘI ĐỀN HÙNG và XÂY DỰNG ĐỀN THỜ**

QUỐC TỔ", lập kế lâu dài. Hội Đền Hùng sẽ là nơi hội tụ nhiều nhân tài, trí thức, văn nghệ sĩ, yêu nước, cùng nhau sưu tập, phát huy văn hiến, văn hóa, văn minh dân tộc Việt trong sứ mệnh cứu nước, giữ nòi. Hội cũng là nơi hội tụ đông dân chúng, có các lớp học võ, nghiên cứu chuyên môn cho thanh niên, có các buổi hội thảo cho cộng đồng. Đền thờ Quốc Tổ, chung quanh sẽ có nhà thờ các tôn giáo, có các khu nghiã trang. Tài chánh từ đó mà phát sinh. Thay vì đi học tiến sĩ, tôi chỉ cần học CPA, mở các văn phòng thuế vụ, sẽ có tiền mua một căn nhà biến thành đền thờ, sau mua vài chục mẫu đất ngoại biên, cùng các mạnh thường quân và đồng bào. xây đền thờ lớn.

Làm chính trị, kinh nghiệm thấy rằng: muốn thành công và chủ động, phải có tài chánh lớn, quen biết thật rộng rãi, tạo được thế quốc tế. Phải có tài, nhưng cũng cần có TÂM thật lớn, kết hợp lâu dài được với nhiều nhân tài.

Sách này dầy gần 800 trang, kể ra cái gì quan trọng tôi đã viết, còn giữ được, và nhớ lại những gì mình đã làm. Phần MỞ ĐẦU, tóm lược các chủ thuyết. Sau là BẢN VĂN các học thuyết Duy Dân, Nhân Vị, Sinh Tồn, Thăng Hóa Quân Bình Động, Chủ Đạo Dân Tộc Nhân Chủ và Tự Ký Đời Tôi.

Sách viết ra, là di sản cuối đời của tôi để lại. Dầu được khen hay bị chê, tôi xin trân trọng cám ơn tất cả các Vị, đã bỏ thì giờ đọc sách của tôi.

Cẩn bút.

Tiến sĩ HÀ THẾ RUYỆT

TỰA

Giáo Sư NGUYỄN NGỌC HUY

T Ự A

Trong cuộc chiến đấu giữa hai bên Quốc Gia và Cộng Sản tại Việt Nam, ý thức hệ đóng một vai tuồng quan trọng. Một trong những lý do thất bại của người Quốc Gia là những người đã nắm chánh quyền đã không lưu tâm giải quyết hoặc không giải quyết được vấn đề ý thức hệ một cách ổn thoả thành ra không có một thái độ, một chánh sách thích ứng trong việc đối phó với Cộng Sản.

Riêng trong hàng ngũ các đoàn thể chánh trị Việt Nam, có rất nhiều người ý thức được tầm quan trọng của ý thức hệ và đã có những cố gắng lớn lao để vun bồi và phổ biến chủ nghĩa của đoàn thể mình, đồng thời áp dụng chủ nghĩa này trong việc tranh đấu cũng như trong chủ trương xây dựng Quốc Gia.

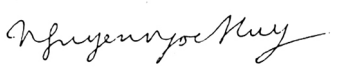
Bên ngoài hàng ngũ các đoàn thể chánh trị, đặc biệt các sinh viên Học Viện Quốc Gia Hành Chánh đã có một sự quan tâm rất lưu tâm đến vấn đề ý thức hệ. Ông Nguyễn Ngọc Lưu, một sinh viên Ban Cao Học đã làm một luận án về hai chủ nghĩa Việt Nam là Dân Tộc Sinh Tồn và Duy Dân. Luận án này do chúng tôi bảo trợ và sau đó đã được Hội Cựu Sinh Viên Quốc Gia Hành Chánh xuất bản ở Sài Gòn năm 1968 với một bài Tựa của Giáo Sư Nguyễn Văn Bổng, lúc ấy là Viện Trưởng Học Viện Quốc Gia Hành Chánh. Ngoài ra, còn có Ông Hà Thế Ruyệt, một sinh viên khác của Ban Cao Học, cũng làm một luận án về hai chủ nghĩa Dân Tộc Sinh Tồn và Nhân Vị dưới sự bảo trợ của Giáo Sư Nguyễn Mạnh Hùng.

Cả hai luận án trên đây đều đã được soạn thảo một cách công phu và đã nêu ra được những nét chánh của chủ nghĩa được nghiên cứu. Nhận thức tầm quan trọng của ý thức hệ trong cuộc tranh đấu để giải phóng Việt Nam khỏi ách Cộng Sản và xây dựng Quốc Gia sau này, Ông Hà Thế Ruyệt đã có ý xuất bản một số tiểu luận về các chủ nghĩa của người Quốc Gia Việt Nam. Ông bắt đầu với chủ nghĩa Dân Tộc Sinh Tồn vì đã có sẵn một bản nghiên cứu về chủ nghĩa này. Sau đó, ông sẽ xuất bản các tiểu luận về các chủ nghĩa khác như chủ nghĩa Nhân Vị, chủ nghĩa Duy Dân v.v...

Tôi thiết tưởng đây là một công việc làm rất hữu ích. Nó sẽ giúp cho người Quốc Gia Việt Nam, nhứt là trong giới thanh niên dấn thân tranh đấu cho Tổ Quốc, có một cái nhìn chánh xác và rộng rãi về vấn đề ý thức hệ ở Việt Nam và có sự chọn lựa thích ứng. Nơ chắc chắn cũng đóng góp nhiều vào công cuộc tranh đấu giải phóng và xây dựng Quốc Gia sau khi giải phóng.

Revere, ngày 26 tháng 8 năm 1987,

Nguyễn Ngọc Huy



Trong cuộc chiến đấu giữa hai bên Quốc Gia và Cộng sản tại Việt Nam, ý thức hệ đóng một vai tuồng quan trọng. Một trong những lý do thất bại của người Quốc Gia là những người đã nắm chánh quyền đã không lưu tâm giải quyết hoặc không giải quyết được vấn đề ý thức hệ một cách ổn thỏa thành ra không có một thái độ, một chánh sách thích ứng trong việc đối phó với Cộng Sản.

Riêng trong hàng ngũ các đoàn thể chánh trị Việt Nam, có rất nhiều người ý thức được tầm quan trọng của ý thức hệ và đã có những cố gắng lớn lao để vun bồi và phổ biến chủ nghĩa của đoàn thể mình, đồng thời áp dụng chủ nghĩa này trong việc tranh đấu cũng như trong chủ trương xây dựng Quốc Gia.

Bên ngoài hàng ngũ các đoàn thể chính trị, đặc biệt các sinh viên Học Viện Quốc Gia Hành Chánh đã có một số người rất lưu tâm đến vấn đề ý thức hệ. Ông Nguyễn Ngọc Lưu, một sinh viên Ban Cao Học đã làm một luận án về hai chủ nghĩa Việt Nam là Dân Tộc Sinh Tồn và Duy Dân. Luận án này do chúng tôi bảo trợ và sau đó đã được Hội Cựu Sinh Viên Quốc Gia Hành Chánh xuất bản ở Sài Gòn năm 1968 với một bài tựa của Giáo Sư Nguyễn Văn Bông, lúc ấy là Viện Trưởng Học Viện Quốc Gia Hành Chánh. Ngoài ra, còn có ông Hà Thế Ruyệt, một sinh viên khác của Ban Cao Học, cũng làm một luận án về hai chủ nghĩa dân Tộc Sinh Tồn và Nhân Vị dưới sự bảo trợ của Giáo Sư Nguyễn Mạnh Hùng.

Cả hai luận án trên đây đều đã được soạn thảo một cách công phu và đã nêu ra được những nét chánh của chủ nghĩa được nghiên cứu. Nhận thức tầm quan trọng của ý thức hệ trong công cuộc tranh đấu để giải phóng Việt Nam khỏi ách Cộng Sản và xây dựng Quốc Gia sau này, ông Hà Thế Ruyệt có ý xuất bản một số tiểu luận về các chủ nghĩa của người Quốc Gia Việt Nam. Ông bắt đầu với chủ nghĩa Dân Tộc Sinh Tồn vì đã có sẵn một bản nghiên cứu về chủ nghĩa này. Sau đó, ông sẽ xuất bản các tiểu luận về các chủ nghĩa khác như chủ nghĩa Nhân Vị, chủ nghĩa Duy Dân v.v…

Tôi thiết tưởng đây là một công việc làm rất hữu ích. Nó sẽ giúp cho người Quốc Gia Việt Nam, nhứt là trong giới thanh niên dấn thân tranh đấu cho Tổ Quốc, có một cái nhìn chánh xác và rộng rãi về vấn đề ý thức hệ ở Việt Nam và có sự chọn lựa thích ứng. Nó chắc chắn cũng đóng góp nhiều vào công cuộc tranh đấu giải phóng và xây dựng Quốc Gia sau khi giải phóng.

Revere, ngày 26 tháng 8 năm 1987

NGUYỄN NGỌC HUY

***

Revere, ngày 26 tháng 8 năm 1987

Anh Ruyệt thân mến,

Tôi gửi theo đây cho anh bài tựa tôi viết cho quyển Thuyết Dân Tộc Sinh Tồn anh dự liệu xuất bản. Ngoài ra, tôi nghĩ anh nên sửa chút ít trong bản thảo anh đưa cho tôi. Phần Mở Đầu, trang I: Đoạn 1 dòng 3 : thay vì *"Hùng Nguyên bổ túc từ 1956"*, xin thay là *"Hùng Nguyên bổ túc từ 1949 và trình bày lại trong một bộ sách xuất bản năm 1956"*.

Đoạn chót sửa lại như sau:

"Vì lấy con người thực tế làm căn bản và nhận định rằng động cơ chánh làm cho con người hoạt động là sự mưu đồ sinh tồn cho cá nhơn mình nên sinh tồn cá nhơn được coi là căn bản của chủ thuyết."

NGUYỄN NGỌC HUY

(Giáo Sư viết tất cả gần 2 trang, tôi để vào *footnote* những gì liên hệ mà Giáo Sư muốn sửa. *HTR*)

PHẦN KHAI MỞ VÀ DẪN NHẬP

PHẦN KHAI MỞ

Năm 1969 khi viết Luận Văn Cao Học để ra trường Quốc Gia Hành Chánh, lúc đầu, chúng tôi chọn đề tài: "Tìm Hiểu Các Chủ Thuyết Chính Trị Phát Xuất Tại Việt Nam". Chúng tôi định trình bày lần lượt các chủ thuyết xuất hiện theo thời gian, trong đó có thuyết Sinh Tồn, thuyết Duy Dân, thuyết Dân Chủ Xã Hội, thuyết Duy Trung Tâm Vật, thuyết Nhân Vị, thuyết Nhân Chủ Xã Hội khuynh hướng Nguyễn văn Lực và khuynh hướng Lý Đại Nguyên.

Những tài liệu về các lý thuyết trên, hồi đó, chúng tôi đã sưu tầm đầy đủ. Nhưng thời gian phải nạp Luận văn để ra trường không cho phép, nên tôi giới hạn lại ba chủ thuyết Duy Dân, Nhân Vị, Sinh Tồn.

Sau vì vừa viết luận văn, vừa phải tranh cử Nghị Viên Đô Thành khi sắp thi ra trường, không đủ thời giờ sửa soạn, tới hạn phải nạp Luận Văn, tôi mới viết xong hai chủ thuyết Sinh Tồn và Nhân Vị, nên nạp Luận Văn với hai chủ thuyết Sinh Tồn

và Nhân Vị để tốt nghiệp ra trường. Sau có thêm thì giờ, mới hoàn tất chủ thuyết Duy Dân, và trình bầy lần lượt Chủ thuyết Duy Dân, Chủ thuyết Nhân Vị, Chủ thuyết Sinh Tồn.

Khi làm dân cử, tôi dành nhiều thì giờ để hoạt động. Sau khi mất nước, ở Hoa Kỳ, tôi dành nhiều thì giờ hoạt động chính trị hơn nưã. Tuy nhiên, tôi vẫn viết nhiều bài bình luận thời cuộc để báo đăng, học và nạp luận án tiến sĩ, cùng viết về Thăng Hoá Quân Bình Động.

Nay đã lớn tuổi, 88, tôi định cho xuất bản NHỮNG GÌ QUAN TRỌNG MÌNH ĐÃ LÀM, VÀ ĐÃ VIẾT mà CÒN TÌM THẤY, như một TUYỂN TẬP, hầu để lại cho bạn bè, con cháu và những Vị vì thương mà đọc..

NHỮNG GÌ QUAN TRỌNG TÔI ĐÃ VIẾT, gồm cả Việt văn lẫn Anh văn, các chủ thuyết chính trị, và luận án tiến sĩ.

Phần chính về Việt Văn, tôi in vào một cuốn này,: "DI CHỈ GẬY THẦN SÁCH ƯỚC THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG và CÁC CHỦ THUYẾT DUY DÂN, NHÂN VỊ, SINH TÔN, CHỦ ĐẠO DÂN TỘC DÂN CHỦ, CÙNG TỰ KÝ ĐỜI TÔI"

Phần "TỰ KÝ," LÀ NHỮNG GÌ QUAN TRỌNG TÔI ĐÃ LÀM, TRONG ĐỜI MÌNH.

Phần tự Ký, từ 2013, tôi đã viết và xuất bản cùng nhà tôi, cuốn "NĂM MƯƠI NĂM NHÌN LẠI", trong đó có phần nói đến bà Xã, qua những vần thơ, nhất là trong "25 NĂM TÌNH CA."

Mấy tài liệu chính Luận Văn về NHÂN VỊ, SINH TỒN đã viết từ 1970, tôi in lại nguyên văn. CHỦ THUYẾT DUY DÂN, tôi in lại hai bản văn viết tiếp sau Luận Văn.

"THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG" tiếng Việt, chỉ in phần Đại Cương như một gợi ý, vì chưa đầy đủ. "Thăng Hóa Quân Bình Động", về tiếng Anh, mới có phần đã nạp cho Giảng Sư để chấm điểm khi học tại La Verne.

LUẬN ÁN TIẾN SĨ tại Hoa Kỳ, bằng tiếng Anh, sẽ in riêng trong một cuốn khác, trong đó có Chương II liên quan đến

cuộc chiến Quốc Cộng và lịch sử Người Việt Tị Nạn, cùng lịch sử HO.

Các tài liệu Duy Dân, Nhân Vị, Sinh Tồn. Thăng Hóa Quân Bình Động tôi thấy quan trọng hơn, nên để lên phía trước. Nói về đời mình, và các bản văn khác, tôi để ở phần sau. Một số bài thơ để ở cuối cùng.

Khi trình bày các chủ thuyết Duy Dân , Nhân Vị, Sinh Tồn, chúng tôi muốn phản ảnh trung thực chủ trương của tác giả hơn là bình nghị.

Chúng tôi nghĩ rằng mỗi chủ thuyết đều là những hồn huyết của người sáng tác nhắm đến những mục đích và đối tượng riêng, xin hãy để tùy bản chất, tùy hoài bão mỗi cá nhân người đọc mà thích hợp với chủ thuyết này hay chủ thuyết khác, hay muốn đi tới một tổng hợp khác.

Chúng tôi muốn chọn khảo hướng sưu tầm hơn là các khảo hướng khác.

Khi nói về đời mình, phần lớn là các hoạt động chính trị trong thiết tha muốn có một tổ chức quy mô, cộng tác với những người có tài, có đức, góp công lập được một đất nước dân chủ, công bằng, hưng thịnh, áp dụng được những tư tưởng trong các di chỉ của Tổ Tiên, như Gậy Thần Sách Ước...và các chủ thuyết chinh trị Duy Dân, Nhân Vị, Sinh Tồn, cho những người dân có đời sống thực tiễn theo thuyết Sinh Tồn; cho những người vừa tôn trọng giá trị của người, vừa có tín ngưỡng tôn giáo theo thuyết NhânVị; và đăc biệt cho những người giầu lòng yêu nước, yêu người, cùng nhau xây dựng một xã hội lương hảo, ấm no, công bằng, an vui, thịnh vượng như một thiên đường trên trái đất, theo thuyết Duy Dân.

Những điều tôi đã viết, có gì không vừa ý, kính xin được quý vị lượng thứ.

Tôi xin được nói thêm về mình. Khi còn là học sinh, tôi là người năng động, nhưng lại rất thích về văn chương, triết lý, nên khi học Chu Văn An, tôi chọn ban C. Năm 1956, khi 16 tuổi, tôi gặp Ông Thái Lăng Nghiêm, một đồng chí, tay mặt, tay trái của ông Lý Đông A, và các anh Trương Tử Thiên, Trương Tử An, em ruột ông TrươngTử Anh, nên nghiên cứu các chủ thuyết Duy Dân, Sinh Tồn từ hồi đó. Tôi, cùng một số bạn, trong đó có anh Nguyễn Thư Khoa, bút danh Thái Thư, theo học nhiều khoá huấn luyện về Duy Dân với "Anh" Thái Lăng Nghiêm. Ở Hoa Kỳ, anh Nguyễn Thư Khoa lấy bút danh là Thái Thư, và tôi lấy bút danh là Thái Kinh Dương, năm 1986, lần đầu tiên viết tổng lược về thuyết Duy Dân, để ai muốn nghiên cứu Duy Dân thấy được tổng quát, trước khi đi vào chi tiết. Chúng tôi đăng thành hai phụ bản trong sách Huyết Hoa, 1986, do Huynh Trưởng Tô Văn Tám xuất bản 2000 cuốn, tại nhà in Bình Minh Ấn Quán của Ông trên San José, biếu cho những ai muốn đọc. Sách hết rất mau.

Tôi năng động, và rất say mê về chính trị có tính Cách Mạng. Tôi tự nghĩ rằng "Lý thuyết là quan trọng, nhưng quan trọng hơn cả là HÀNH ĐỘNG CÓ LÝ THUYẾT." Từ lý thuyết mà ý thức được sứ mệnh, xác định được mục đích, thiết lập được chính sách, đường lối và kế hoạch hành động. Khi cứu được nước, phải linh động áp dụng lý thuyết vào xã hội để cứu mình, cứu người.

Về Thăng Hoá Quân Bình Động, khi đi học Tiến Sĩ, tôi đã viết khoảng 400 trang Anh văn, nạp nhà trường, và tôi muốn viết thành luận án có tên: "Theory of The Helical Open-Ended Self-Équilibrium In Movement and The Brainlike Cybernatic Organizational Model". Tư tưởng thai nghén trong tôi từ khi đọc các Di Thuyết của Tổ Tiên, nhất là Di Chỉ Tiên Rồng, Gậy Thần Sách Ước, và các chủ thuyết Duy Dân, Nhân Vị, Sinh Tồn. Nhưng nhà trường không cho, vì không kiểm chứng được thành qủa của lý thuyết trong xã hội, tôi phải gác đề tài này lại. Sau đó tôi đề nghị, chọn và viết đề tài: "Vietnamese Refugees

1975-2000: Factors and Reinforcements of Their Economic Self-Sufficiency." Trong sách này, tôi ghi lại phần Đại Cương của Thăng Hóa Quân Bình Động.

Viết về Duy Dân, Nhân Vị, Sinh Tồn, Tôi thấy các chủ thuyết này đều LẤY DÂN TỘC LÀM CĂN BẢN, LẤY CON NGƯỜI LÀM CỨU CÁNH.

DÂN TỘC LÀ CĂN BẢN vì Dân Tộc là một sở hữu thân thuộc, yêu qúy nhất của cả một hợp quần, với các thành tố chung: chủng tộc, ngôn ngữ, văn hoá, phong tục, tập quán, lịch sử, lãnh địa. . Loài người , trong tiến trình từ tình yêu của đôi cá nhân nam nữ, mà hình thành gia đình, rồi thị tộc, bộ lạc, sắc tộc, dân tộc hay quốc gia, liên hiệp vùng, và thế giới. Tiểu gia đình là cơ bản trong xã hội, nhưng Dân Tộc là một hợp quần sung mãn nhất, để phát triển nhân vị, bảo đảm sinh tồn, xây dựng an ninh hạnh phúc, cho các cá nhân nhân chủ. Khi tiến lên thế giới, để nhân loại cùng sống chung với nhau trong hoà bình, thì các cá nhân, các gia đình, các dân tộc vẫn giữ nguyên bản vị, và tồn tại bên nhau, như Liên Hiệp Quốc hiện nay, không bị xoá bỏ như cộng sản chủ trương vô gia đình, vô tổ quốc, vô tôn giáo, trong một Đại Đồng.

NGƯỜI LÀ CỨU CÁNH, vì người là một nhân vị duy linh cao qúy, linh thiêng, một hợp thể giữa thể xác và linh hồn; biết chủ động vận dụng, tu chỉnh thiên nhiên, để sung mãn tạo dựng hạnh phúc nhân vị, và hữu hiệu sinh tồn..Với các đặc hữu tính tự có, NGƯỜI khác và vượt xa mọi sinh vật. NGƯỜI phát sinh văn minh vật chất, tinh thần, khoa học, đạo lý để NGƯỜI SỐNG THEO CÁCH CỦA NGƯỜI. NGƯỜI tự thân là một tổng thể của VẬT, TÂM, SINH. Thể xác vận dụng mọi quy luật của vật chất, Tâm linh và trí huệ, huy động các xu hướng hướng tâm, hướng tha và hướng thượng, hoàn hảo hoá chính mình, thiện ái, giúp đỡ người khác, và vươn tới chân, thiện, mỹ theo Thượng Đế toàn năng. Đời sống người là các cá nhân độc lập cùng chung sống trong xã hội, chịu các quy luật của sự sống. Lấy NGƯỜI làm cứu cánh, các hệ thống tư tưởng, Duy

Dân, Nhân Vị, Sinh Tồn, XÂY DỰNG XÃ HỘI Y CỨ TRÊN TÍNH NGƯỜI, LÒNG NHÂN ÁI; ĐẶT GIÁ TRỊ NGƯỜI LÊN TRÊN HẾT, BAO GỒM CẢ VẬT, TÂM SINH, TRONG KHI CỘNG SẢN TUYỆT ĐỐI DUY VẬT, COI VẬT CHẤT LÀ VẠN NĂNG, XÂY DỰNG XÃ HỘI TRÊN ÁC TÍNH, MÂU THUẪN, GIAI CẤP, VÀ CÁC QUY LUẬT VẬT CHẤT.

CHỦ THUYẾT DUY DÂN: Chủ thuyết Duy Dân do Ông Thái Dịch Lý Đông A sáng tác trong thời gian từ năm 1939 đến năm 1943, gồm khoảng 30 tài liệu lớn, nhỏ, gọi chung là "Đại Việt Duy Dân Thảo Án Quốc Sách Toàn Pho".

CHỦ THUYẾT NHÂN VỊ: Chủ thuyết Nhân Vị do Ông Ngô Đình Nhu dự thảo, khai triển bởi một số linh mục, trong đó có linh mục Bửu Dưỡng, các Ông Lê Hữu Mục, Dương Thành Mậu, Lê Thành Trị, Nguyễn Tri Sử, Mạnh Đạt..., viết thành sách trong khoảng các năm 1949-1958.

CHỦ THUYẾT SINH TỒN: Chủ thuyết Sinh Tồn do Ông Trương Tử Anh sáng thuyết ngày 10 tháng 12 năm 1938; và giáo sư Nguyễn Ngọc Huy tự Hùng Nguyên bổ túc từ 1949-1956, chủ trương dân tộc là căn bản hơn giai cấp, vì Dân Tộc được cấu tạo bởi những yếu tố bền vững, như huyết thống, ngôn ngữ, phong tục, tập quán, văn hóa, lịch sử..., và là một môi trường sung mãn, thích hợp, mạnh mẽ nhất, bảo đảm an toàn nhất, cho sự sinh tồn các cá nhân về mọi mặt: quân sự, kinh tế, chính trị, xã hội...

"GẬY THẦN SÁCH ƯỚC THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG":

TƯ TƯỞNG CỦA TỔ TIÊN TỪ ĐỜI CÁC VUA HÙNG GẦN NĂM NGÀN NĂM TRƯỚC GỒM CÓ TRIẾT THUYẾT TIÊN RỒNG, BÁNH CHƯNG BÁNH DẦY, CÁC DI CHỈ GẬY THẦN SÁCH ƯỚC, PHÙ ĐỔNG THIÊN VƯƠNG, CHỬ ĐỒNG TỬ, AN TIÊM... MỖI DI CHỈ CÓ NHỮNG BÍ TRUYỀN RIÊNG.

TRONG SÁCH NÀY TÁC GIẢ LẤY TIÊN RỒNG LÀM NỀN TẢNG ĐỂ KHAI TRIỂN RIÊNG VỀ "GẬY THẦN SÁCH ƯỚC".

PHẦN TỰ KÝ: Ở trong nước, tôi hoạt động với Đảng Duy Dân, Lực Lượng Dân Tộc Việt, và nhóm Nhân Chủ qua báo SóngThần. Lực Lượng Dân Tộc Việt rất quy mô, trong đó có các tôn giáo Phật Giáo Hoà Hảo, Cao Đài, Phật Giáo, Công Giáo, các Đảng Duy Dân, Dân Xã, Đại Việt, Quốc Dân Đảng, Quốc Xã cùng nhiều nhân sĩ uy tin như các cụ Phan Bá Cầm, trung tướng Trần Quang Vinh, hòa thượng Thích Pháp Tri, các cụ Nguyễn Xuân Chữ, Nguyễn Văn Lực, Xuân Tùng Dương Như Thuấn, Nguyễn Xuân Tiếu, Tạ Chương Phùng, Nguyễn Thanh Giang, nghị sĩ Thái Lăng Nghiêm..., Trong những tháng cuối cùng trước khi mất nước, Lực Lượng Dân Tộc Việt cố gắng thành lập một chính phủ Kháng Chiến, mời Luật Sư Trần Văn Tuyên làm Thủ Tướng, ThiếuTướng Nguyễn Cao Kỳ làm Tổng Tư Lệnh quân đội, rút về miền Hậu Giang, cùng tướng Nguyễn Khoa Nam, tiếp tục chiến đấu. Nhưng việc không thành.

Ra khỏi nước, tôi gần như đem hết tâm sức và thì giờ, những mong đóng góp được gì cho Việt Nam sớm có tự do, không còn chế độ cộng sản. Tôi cùng các vị khác, sáng lập và hoạt động với Lực Lượng Dân Tộc Việt Hải Ngoại, nòng cốt gồm có Cụ Nguyễn Đình Liệu, cụ bà Đức Thụ,(Duy Dân) các ông Xuân Tùng Dương Như Thuấn, Phạm Quốc Trị (VN Quốc Dân Đảng),Nguyễn Long Thành Nam, Hồng Văn Hoạnh, Trần Văn Vui, (Dân Xã Đảng), Bùi Đắc Chương, (Cao Đài) Trần Đức Thanh Phong, Trịnh Đình Thắng, Nguyễn Thư Khoa, Nguyễn Sĩ Hưng, Bùi Bỉnh Bân, Hà Thế Ruyệt. Tổ chức Hoà Đồng Dân Tộc, gồm nòng cốt có Đạo Trưởng Đỗ Vạn Lý, Cụ Cao Xuân Vỹ, Đại Tướng Nguyễn Khánh, Nhạc sĩ Nguyễn Hiền, bà Trần Minh Tiết, Đề Đốc Đặng Cao Thăng, các Thượng Nghị Sĩ Trần Quang Thuận, Hoàng Xuân Hào, cụ Phạm Đình Liệu, các anh Nguyễn Lâm Chiêu, Ngô Văn Hiếu, Nguyễn Thanh Hà, và 12 Anh Em Kết Nghĩa của chúng tôi: Thiếu Tướng Trần Văn Nhựt,

Đại Tá Lê Khắc Lý, Trung Tá Phạm Châu Tài, các anh Hồng Văn Hoạnh, Bùi Đắc Chương, Đàm Duy Tâm, Nguyễn Anh Tuấn, Lê Trọng Uyên, Hà Công Lương, Nguyễn Thư Khoa, Mai Hữu Nhan, Hà Thế Ruyệt; Rồi Đảng Dân Tộc và Chính Phủ Việt Nam Tự Do. Tôi giữ vai trò trọng yếu trong các tổ chức trên, tận tụy hoạt động, nhưng đến nay việc vẫn chưa thành.

Trong suốt đời hoạt động, nhờ có nhà tôi mà tôi theo đuổi được chí bình sinh.

TÓM LẠI, tôi dành gần hết thì giờ vào hoạt động chính trị, tuy ham đọc sách và viết lách, nên vẫn chưa xong cuốn Thăng Hóa Quân Bình Động. Nay, cuối đời, mới cho in cuốn sách HỒI KÝ này, tự thuật NHỮNG GÌ QUAN TRỌNG MÌNH ĐÃ LÀM; NHỮNG GÌ QUAN TRỌNG MÌNH ĐÃ VIẾT RA, phần Việt Văn MÀ CÒN TÌM THẤY, để lại cho con cháu, anh em, bạn bè. Tất cả chỉ là cuốn HỒI KÝ, RẤT THÔ SƠ VỀ HÌNH THỨC TRÌNH BẦY, không đúng cách của cuốn sách khảo cứu, đòi hỏi nhiều công phu trình bầy hơn nhiều. (Thí dụ như cuốn Luận Án Tiến Sĩ cuả tôi). Xin độc giả tha thứ cho tôi những khiếm khuyết trong cuốn sách này.

Các chủ thuyết Duy Dân Nhân Vị, Sinh Tồn và các di chỉ cuả tổ tiên ta, từ đời các vua Hùng về sau đều lấy Dân Tộc làm căn cứ và NGƯỜI làm chủ điểm, xây dựng xã hội trên TÌNH NGƯỜI và BẢN VỊ DÂN TỘC, với các gia đình là nền tảng, vươn ra nhân loại trong đạo lý Tự Do, Công Bình, Bác Ái..

Xin Qúy Vị đọc ba chủ thuyết Duy Dân, Nhân Vị, Sinh Tồn. ĐẠI CƯƠNG **Gậy Thần- Sách Ước** THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG, Chủ Đạo Dân Tộc Nhân Chủ và các các triết thuyết Tiên Rồng, Phù Đổng Thiên Vương, Bánh Chưng-Bánh dầy, Chử Đồng Tử..

Tổng hợp và khai sáng các tư tưởng trên, Dân Tộc Việt từ lâu, đã có hệ thống tư tưởng cao đẹp, đầy đủ, nhân bản hơn chủ thuyết cộng sản của Karl Marx. Các nhà Lãnh Đạo thời hậu cộng sản nên tìm cách NHẬP DỤNG các tư tưởng trên vào ĐỜI SỐNG NHÂN SINH.

Riêng "DI CHỈ GẬY THẦN SÁCH ƯỚC THĂNG HÓA QUAN BÌNH ĐỘNG", tôi ghi lại đây một số ý tưởng tôi đã khai triển, và trình lên một số qúy vị có cùng quan tâm về các di chỉ của tổ tiên, với ước mong , qua chủ quan và kiến thức giới hạn, nói lên một số suy nghĩ của mình, để kính mong được qúy vị tha thứ cho những khiếm khuyết. "CHỦ ĐẠO DÂN TỘC NHÂN CHỦ" lược thảo, tặng các thanh niên đảng DÂN TỘC, và những người yêu nước, xin tùy nghi mà sử dụng.

Tôi cũng ước mơ, đề tài "GẬY THẦN SÁCH ƯỚC THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG" này, sau sẽ có một số người trẻ nào đó thấy, nhất là anh chị em trong nhóm Thắng Nghĩa, tiếp tục mà khai triển.

Thật mong thay!

PHẦN DẪN NHẬP

LUẬN VĂN CAO HỌC QUỐC GIA HÀNH CHÁNH

Trong quá trình đấu tranh của lịch sử Dân tộc Việt, với những linh mẫn sẵn có của giống nòi, người Việt một mặt phải lo đối phó với những đe dọa xâm lăng đồng hóa và âm mưu diệt chủng của người ngoại quốc, một mặt phải thường xuyên sáng-tạo để chiến thắng hoàn cảnh, duy trì sự sống và tiếp tục vươn mình lên tiến hóa. Trong nỗ lực để dân tộc tồn tại, tiến hóa và đạt tới vinh quang, người Việt luôn luôn đặt trọng tâm cố gắng làm chủ lãnh vực văn hóa và tư tưởng, một mặt chế ngự những trào lưu tư tưởng du nhập, một mặt sáng tạo và thích hợp hóa những trào lưu tư tưởng cổ truyền, dung hóa, tổng hợp thành chủ lưu tư tưởng mới, chỉ đạo cho cuộc sinh hoạt của toàn dân trên mọi lãnh vực văn nghệ, giáo dục, chính trị, kinh tế và xã hội. Chính nhờ ở cái ý thức chính xác và khả năng linh diệu đặc biệt ấy mà người Việt trong mấy ngàn năm lịch sử đã vượt thoát khỏi sự diệt vong qua hàng ngàn năm bị đô hộ và đã luôn luôn theo kịp được thời đại văn minh. Người Việt tự tạo được cho mình một nền văn hóa, một phong độ, một nếp sống, một nền văn minh riêng biệt không thua kém mà nhiều khi còn phong phú hơn cả nền văn hóa của kẻ đô hộ.

Truyền thống đấu tranh tư tưởng và thành tích chế ngự vượt thắng về lãnh vực văn hóa ấy đã xẩy ra trong liên tục lịch sử từ cổ xưa cho đến cận đại, đang nung nấu trong hoài bão của tuổi trẻ và thế hệ tương lai. Sự nghiệp chung đó cho phép người Việt Nam kiêu hãnh ở chính mình và tin tưởng ở tương lai dân tộc.

I. NHỮNG NỖ LỰC CHẾ NGỰ VÀ SÁNG TẠO TRONG LÃNH VỰC VĂN HÓA TƯ TƯỞNG CỔ TRUYỀN

A) NỀN VĂN HÓA NGUYÊN THỦY

Các nhà khảo sử cho đến nay đều công nhận, trước khi tiếp xúc với văn hóa Trung Hoa hay Ấn Độ, các dân tộc

Đông-Nam-Á nói chung và Việt Nam nói riêng đã sống thành những tập đoàn có tổ chức khá cao. Họ đã tạo ra những tháp Borabudur ở Java, Đế Thiên, Đế Thích ở Cao Miên, chùa Pagan ở Miến Điện, đình Lý Nam Đế ở Bắc Việt.

Lịch sử nước Văn Lang với những tổ chức xã hội trên có Hùng Vương, dưới có Lạc Hầu, Lạc Tướng, Lạc dân. Ở trong làng có đền có đình, có miếu, thờ Quốc Tổ, các Anh Hùng Dân Tộc, Thành Hoàng; Có sinh hoạt tập thể (lễ hội). Với "Văn Minh Lúa Nước" từ thời Đức Thần Nông, Viêm Đế, Lạc Việt, biết lấy nước thủy triều để canh tác; Với những di chỉ, truyền thuyết Tiên Rồng, Gậy Thần Sách Ước, Bánh Chưng, Bánh Dầy, phong tục tập quán, còn truyền lại đến ngày nay; Với di tích kiến trúc Loa thành vào thời An Lạc Vương; đã chứng tỏ dân tộc Việt quả có một nền văn hóa nguyên thủy đặc biệt đầy sáng tạo và khác hẳn với nền văn hóa Trung Hoa.

Các di tích của văn hóa Hòa Bình, Bắc Sơn, nhất là nền văn minh Đông Sơn với các trống đồng, các đồ gốm có khắc hình cá sấu, chiến sĩ đội lông chim, người giã gạo, thổi kèn, đã cho thấy một xã hội hoà hài giữa Trời, Đất Người; Những mối tương quan giữa di tích và truyền thuyết lịch sử con Rồng-cháu Tiên. Cột đồng Mã Viện đã làm bằng vật liệu lấy từ những trống đồng bản xứ với các tác dụng hủy diệt uy quyền của các nhà lãnh đạo địa phương đã là chứng- tích hùng hồn chứng tỏ văn minh Đông Sơn chính là của dân tộc Việt[1].

Đi xa hơn, một số nhà khảo cổ còn cho rằng văn minh nguyên thủy Việt Nam chính là nền tảng của văn minh Trung Hoa trước đây. Thần Nông là Việt Tổ, nếu là Tầu phải gọi là Nông Thần. Miêu tộc là tổ tiên nòi Việt thời cổ sơ đã chiếm lãnh toàn bộ lục địa Trung Hoa, tổ chức Người Việt từ đó bị đồng hóa, hoặc lùi dần xuống chiếm lãnh phía Nam, vùng châu

[1] Xem *Văn Hóa Việt Nam với Đông Nam Á* của Nguyễn Đăng Thục, *Việt Nam Văn Minh Sử Cương* của Lê văn Siêu, *Việt Nam Thời Khai Sinh* của Nguyễn Phương, *Việt Lý Tổ Nguyên* của Kim Định

Kinh, châu Dương, Động Đình Hồ, thành Bách Việt, gồm dân Thái, Lào, Miến, Miên.. Bộ lạc cuối cùng của Việt tộc là Lạc Việt làm thành dân tộc Việt hiện nay. Để nhớ lại sử cũ, người Việt đã nhắc nhở mình là con cháu vua Thần Nông, đến địa bàn núi Thái Sơn, đến cứ điểm Động Đình Hồ, núi Ngũ Lĩnh.

Với nền tảng của văn minh nguyên thủy, với hoàn cảnh thường xuyên phải đối kháng thích nghi để sống còn và tiến hóa, người Việt đã luôn luôn duy trì chủ đạo tư tưởng của mình phổ nhập trong ca dao, truyền thuyết để hướng dẫn dân chúng trong mọi sinh hoạt.

B) NỀN VĂN HÓA DU NHẬP VÀ TINH THẦN TỔNG HỢP SÁNG HÓA

Từ khi Bộ Lạc Lạc Việt lập quốc, người Việt một mặt cố duy trì các di sản tinh thần cũ của tổ tiên trong sự tổ chức một quốc gia, sinh hoạt xã hội, một mặt cố gắng thích nghi với hoàn-cảnh trước áp lực mãnh liệt của dân Trung Hoa muốn tìm cách xâm-chiếm đồng hóa. Trên một ngàn năm đô hộ, người Việt vẫn bảo thủ được truyền thống, lại tiếp thu được những tư tưởng mới du nhập từ Trung Hoa, Ấn Độ; tổng hợp sáng hóa thành những chủ đạo tư-tưởng mới phong phú hơn, hướng dẫn quốc dân sinh hoạt, khởi đầu từ thời Lý Trần.

Trong suốt một ngàn năm đô hộ, dưới áp lực trực tiếp của Trung Hoa, người Việt đã đem nền văn minh nguyên thủy ẩn mình hòa trong văn hóa Phật Giáo, hòa hợp tinh thần Phật Giáo với đạo Tổ Tiên, để làm chủ đạo tư tưởng cho sinh hoạt xã hội. Theo đà của các ngài Mân Bát, Vô Ngôn Thông, các thiền sư Việt Nam như Khuy Xung, Huệ Diện, Trí Hành, Đại Thặng, Đăng Thanh Biện, Định Không, đã trở nên những nhà lãnh đạo tư tưởng cho dân chúng Việt Nam theo tinh thần Phật Giáo, song song với các nhà lãnh đạo của Trung Hoa, cố gieo rắc tư tưởng Khổng Giáo tại Việt Nam.

Giai đoạn đầu của thời kỳ tự chủ, xã hội Việt Nam về chính trị, vẫn được tổ chức theo tinh thần Nho Giáo, nhưng các nhà

lãnh đạo Việt Nam và đa số quần chúng, còn lấy tư tưởng Phật Giáo và tinh thần truyền thống tổng hợp làm tư tưởng chỉ đạo. Ngài Khuông Việt đã giúp vua Đinh Tiên Hoàng cai trị. Vua Lê Đại Hành đã được Ngài Pháp Thuận cố vấn và giúp đỡ. Vua Lý Nhơn Tôn đã tôn ngài Thông Biện làm quốc sư để được chỉ dẫn. Vạn Hạnh Thiền-Sư đã có công rất lớn trong việc giúp vua Lý thái Tổ xây dựng lại nền văn hóa dân tộc. Từ vua Lý Thánh Tôn, tư tưởng Khổng Giáo ngày một thêm quan trọng. Từ đời Trần, tư tưởng chủ đạo của Việt Nam đã được kết tinh từ tinh thần tổng hợp, tam giáo đồng nguyên, lấy Khổng, Phật, Lão làm căn bản, phối hợp với nền tảng phong hóa Việt Nam cổ-truyền. Vua Trần Thái Tôn đã mở hẳn một khoa thi Tam giáo. Trong đời Trần, điểm đáng lưu ý đặc biệt là vua Trần Nhân Tôn đã sáng lập ra phái Trúc Lâm, từ đó, ngài trở nên "Đệ nhất Trúc Lâm Tịnh Huệ Giác Hoàng Điều Ngự Thánh Tổ"- Đặc biệt làm dân Việt Nam kiêu-hãnh về phái Trúc Lâm là tinh thần sáng hóa và Việt hóa đạo Phật. Đạo Phật với phái Trúc Lâm vẫn giữ được những nét căn bản của tinh thần Phật Giáo nguyên thủy, nhưng có tính chất dấn thân hơn, tu Phật đấy mà vẫn trị vì nhân gian đấy, trị vì nhân gian, nhưng vẫn không xa rời tinh thần vô chấp và từ bi của đạo Phật.

Những tư tưởng chủ đạo tổng hợp và sáng hóa, trau luyện liên tiếp qua mấy triều Lê, Lý, Trần, đã là nền tảng chủ đạo cho tư tưởng Việt Nam, và hướng dẫn sinh hoạt quốc dân cho mãi đến ngày nay.

II. NHỮNG NỖ LỰC CHẾ NGỰ VÀ SÁNG TẠO TRONG LÃNH VỰC LÃNH VỰC VĂN HÓA TƯ TƯỞNG CẬN ĐẠI

Tư tưởng chủ đạo cổ truyền Việt Nam đã được thiết lập dưới thời Lý,Trần đã là chủ lưu tư tưởng duy nhất, hướng dẫn dân tộc Việt Nam trong cuộc đấu tranh và xây dựng mãi tới thế kỷ thứ 18 khi làn sóng văn hóa Tây phương du nhập Việt Nam.

Kể từ khi thu nhận những tư tưởng cận đại, văn hóa Tây-phương du nhập, người Việt Nam cho đến nay vẫn luôn luôn

theo tinh thần truyền thống, một mặt tìm cách bảo tồn nền tảng văn-hóa cổ truyền, một mặt du nhập, đãi lọc để rồi bằng những đợt liên tiếp sáng hóa thành những chủ lưu tư tưởng riêng biệt chỉ-đạo cho cuộc đấu tranh và xây dựng của dân tộc hôm nay và mai hậu.

A) CÁC TRÀO LƯU TƯ TƯỞNG CẬN ĐẠI DU NHẬP

Trong thời kỳ bị đô hộ và trong thời gian cận đại, các trào lưu tư tưởng dân chủ trên thế giới, khởi đầu bằng các trào lưu tư tưởng, Thiên Chúa Giáo và các tư tưởng dân chủ của Locke, Montesquieu, J.J. Rousseau, sau đó các tư tưởng của Karl Marx, Hitler, Tôn Dật Tiên, v.v… đã lần lượt du nhập vào Việt Nam, làm chuyển hướng các tư tưởng chủ đạo và thay đổi bộ mặt sinh hoạt của xã hội.

Ảnh hưởng tư tưởng của Montestquieu, J.J. Rousseau, sau cuộc Cần Vương thất bại, các nhà cách mạng Việt Nam đã chuyển hướng mục tiêu tranh đấu, muốn thiết lập chế độ dân chủ theo tinh thần Tây phương cho xã hội Việt Nam và từ bỏ tinh thần tôn quân với chế độ quân chủ. Bắt đầu từ phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục cho tới về sau, các cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, và các vị kế tiếp trong khi tranh đấu đòi độc lập cho quốc gia, đều muốn nhằm tới việc xây dựng một xã hội Việt Nam dân chủ, mà tự-do và bình đẳng là hai mục tiêu, phân quyền tam lập là kỹ thuật, bầu cử là phương pháp.

Ông Nguyễn Thái Học. khi thành lập Việt Nam Quốc Dân Đảng, đấu tranh đòi độc lập cho Việt nam, đã nêu lên các mục tiêu xây dựng theo tinh thần của Tam Dân chủ nghĩa, trong đó tinh thần dân tộc được đề cao, dân quyền mở rộng cho toàn dân, theo thể-thức chánh quyền do dân nắm giữ, trị quyền do chánh phủ điều khiển và dân sinh được cải tiến theo hướng xã hội hóa.

Khi ứng dụng những tư tưởng của Thiên Chúa Giáo , J.J. Rousseau, Tôn-Dật-Tiên, hay Karl Marx vào xã hội, các nhà

lãnh đạo Việt Nam ít nhiều đều đã đem thích nghi cho phù hợp với nền văn hóa và thực trạng xã hội Việt Nam, nhưng tinh thần sáng hóa không mấy đáng kể.

B) NHỮNG NỖ LỰC CHẾ NGỰ TƯ TƯỞNG NGOẠI LAI VÀ TỔNG HỢP SÁNG HÓA MỚI

Những tư tưởng ngoại lai, dầu đã cố gắng thích nghi với văn hóa và thực trạng xã hội Việt Nam, nhưng dầu muốn, cũng không thể hoàn toàn thích hợp với người Việt, với những nền tảng văn-hóa căn nguyên tiềm tàng trong lòng dân tộc. Người Việt có thể hoàn toàn thỏa mãn và chỉ có thể chấp nhận làm tư tưởng chủ đạo, khi một chủ lưu tư tưởng đã được biến thể, tổng hợp sáng-hóa hoàn toàn theo tinh thần Việt.

Trong tinh thần đó, một số nhà cách mạng ưu-tú đã cố gắng tùy theo hoàn cảnh và cảm thức, sáng tạo ra các lý thuyết để làm chủ đạo đấu tranh cho dân tộc chống lại các trào lưu tư-tưởng ngoại lai đang âm mưu tác động trên đất nước.

Khởi đầu ông Trương tử Anh, từ sau khi tiếp thâu những tư tưởng của Montesquieu, J.J. Rousseau, Hitler, Nietzche, Lamark, Darwin, các nhà xã hội học, và thực trạng đất nước đã sáng tạo ra thuyết Dân Tộc Sinh Tồn để làm chủ đạo đấu tranh xây dựng xã hội cho đảng Đại Việt và cho dân tộc.

Tiếp sau, ông Lý Đông A, thâu lãnh những tư tưởng trong sử liệu Việt, những tư tưởng của các đại tư tưởng gia Phật lão, Khổng, những tư tưởng từ dịch lý, và những tư tưởng của các triết gia, các nhà dân tộc học và xã hội học Tây phương, các tư tưởng chính trị của Karl Marx, Hitler, Tôn Dật Tiên, v.v… Duy Tâm, Duy Vật, Duy Sinh,... đã tập đại thành Đông, Tây, kim, cổ, và sáng tạo ra thuyết Duy Dân làm chủ đạo đấu tranh cho đảng Duy Dân, cho dân tộc và cho mọi người.

Các nhà tư tưởng khác như các Đức Huỳnh phú Sổ, đức Ngô-Văn Chiêu, Phạm Công Tắc và các chiến hữu cũng cố gắng thành lập một hệ thống tư-tưởng chủ đạo, nặng tính cách tôn giáo hơn đấu tranh chính trị. Các đảng phái xuất phát từ các

tôn giáo Cao Đài, Hòa Hảo, đã có những cương lãnh với những chủ trương rất tiến bộ, và tôn chỉ đều trích ra từ tư tưởng chủ đạo của các tôn giáo ấy.

Ông Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Nhu sau khi chấp chánh đã đề cao chủ thuyết Cần Lao Nhân Vị. Một trung tâm chuyên huấn luyện các cán bộ về chủ thuyết trên đã được thiết lập tại Vĩnh Long. Nhiều cán bộ cao cấp trong đảng Cần Lao hoặc các nhà nghiên cứu đã sưu tập và xuất bản các sách nói về thuyết Cần Lao Nhân Vị. Đặc biệt là một số nguyên tắc căn bản của thuyết Cần Lao Nhân Vị đã được ứng dụng khi thiết lập các định chế cho xã hội đương thời. Song song với chủ thuyết Cần Lao Nhân vị, một số chủ thuyết mới đã âm thầm xuất hiện, trong đó có thuyết Nhân Chủ Xã Hội của ông Nguyễn Văn Lực, thuyết Nhân Chủ Xã Hội của ông Nguyễn Đức Quỳnh, Lý Đại Nguyên.

Trong khả năng và hiểu biết, chúng tôi xin trình bầy:

"Ba chủ thuyết Duy Dân, Nhân Vị và Sinh Tồn".

Trong đó hai chủ thuyết Nhân Vị, Sinh Tồn là nguyên bản của Luận Văn Cao Học 1970, Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, do Giáo Sư Nguyễn Mạnh Hùng bảo trợ, Ban Giám Khảo chấm tốt nghiệp ưu hạng.

PHẦN I
TÌM HIỂU CHỦ THUYẾT NHÂN CHỦ DUY DÂN

TỔNG LƯỢC CHỦ THUYẾT DUY DÂN

Tư Tưởng và tổ chức cách mạng Nhân Chủ Duy Dân lấy Người làm gốc, lấy dân tộc làm căn bản, tổng hợp Đông, Tây, Kim, Cổ; tập đại thành Duy Tâm, Duy Vật và Duy Sinh. Cơ bản là lý tưởng đi đôi với thực tiễn, tư tưởng đi đôi với hành động, với sứ mệnh Cứu Nước, Giữ Nòi, tạo dựng cho dân chúng một đời sống ấm no, an bình, tự do, hạnh phúc; xây dựng cho quốc gia trường tồn cường thịnh trong hoà bình, ổn định cùng với nhân loại.

Hệ thống có hai phần: Hệ thống tư tưởng và hệ thống tổ chức đấu tranh cách mạng.

Hệ thống tư tưởng Nhân Chủ Duy Dân có thể phát triển từ đáy tầng lên, qua các trung tâm diễn giảng, vào bất cứ không -thời gian nào; Hoặc từ thượng tầng xuống, nếu có quyền lực.

Riêng hệ thống tổ chức đấu tranh cách mạng đòi hỏi phải có một nhóm người xuất chúng.

Chủ Thuyết Nhân Chủ Duy Dân do Tiên Sinh Thái Dịch Lý Đông A sáng tạo năm 1943 qua Bộ "Đại Việt Duy Dân Thảo

Án Quốc Sách Toàn Pho" gồm khoảng 30 tập tài liệu lớn, nhỏ. Hiện nay tại Hoa Kỳ, Tiến Sĩ Đoàn Viết Hoạt đã và đang sưu tập, phổ biến các tài liệu trên, ở trang Web Thắng Nghĩa Lý Đông A: https://thangnghia.org/tuyen-tap-ly-dong-a/

Toàn bộ tài liệu thảo trình các hệ thống tư tưởng, triết lý, văn hoá, giáo dưỡng, quân sự, kinh tế, xã hội, song song với một tổ chức chính trị đại quy mô, khi đem thực hiện, có khả năng đảm trách sứ mệnh cứu quốc, kiến quốc, tồn chủng cho Dân Tộc Việt. Riêng hệ thống tư tưởng, nếu được áp dụng tại Việt Nam, thì không những xây dựng được cho dân chúng đời sống tự do, ấm no, an bình, hoà ái, hạnh phúc lâu dài; một nước Việt Nam sung túc, rạng rỡ, thịnh cường, bền vững, mà từ đó sẽ làm mẫu mực xây dựng nền văn minh toàn diện về tinh thần và vật chất cho nhân loại, với giá trị cao nhất là lấy chính NGƯỜI làm gốc, làm cứu cánh phục vụ và dân tộc làm trọng tâm xây dựng các chính sách nhân sinh.

Người, tự bản thân là một tổng thể của Vật (thể xác). Tâm (tâm linh, trí huệ), và Sinh (sự sống). Do đó, trên tư tưởng, theo Duy Dân Nhân Chủ, Duy Vật, Duy Tâm, Duy Sinh không mâu thuẫn nhau mà cùng vận hành hỗ tương và thống nhất trong xã hội Người. Với Duy Dân, Văn minh cao nhất của xã hội người, vượt trên văn minh vật chất là văn minh tinh thần, xây dựng trên cơ bản NHÂN ĐẠO, NHÂN TÍNH VÀ NHÂN CHỦ, theo chỉ tiêu TRINH, BÌNH, HÒA, qua tiến trình lịch sử: từ NHÂN ĐẠO SƠ KHAI, lên NHÂN ĐẠO THÀNH LẬP, lên NHÂN ĐẠO TINH TIẾN, đến NHÂN ĐẠO ỔN ĐỊNH. Hiện nay, thế giới đang ở giai đoạn Nhân Đạo Tinh Tiến.

Căn cứ vào tài liệu tôi mang đi từ Việt Nam và trên mạng https://thangnghia.org/tuyen-tap-ly-dong-a/ của tiến sĩ Đoàn Viết Hoạt, và theo sự hiểu biết của tôi, tôi xin trình bầy tổng lược ba phần:

1. Phần Tư Tưởng
2. Phần Tổ Chức Đấu Tranh Cách Mạng
3. Cơ Năng Hiến Pháp

THIÊN I

TỔNG LƯỢC HỆ THỐNG TƯ TƯỞNG NHÂN CHỦ DUY DÂN

Vũ trụ hình thành từ bao giờ, dầu qua Sáng Thuyết, giả thuyết "Big Bang", hay Dịch Kinh, hay Vô Cùng Duyên Khởi, Vô Cùng Cứu Cánh, Duy Dân không xác định, nhưng từ khi loài người xuất hiện trên trái đất này, thì Người thấy mình thường trực có tương quan với Trời đất (Tự Nhiên), và người khác (xã Hội). Nhưng Người là trung tâm, là trục, vận dụng Trời Đất theo những giá trị và trình thức của con người.

Nhiều hệ thống tư tưởng, triết lý Đông Tây, các tôn giáo đã ra đời. Nhưng đến nay có ba hệ thống được coi là quan trọng đang mãnh liệt chi phối đời sống con người là Hệ Thống Tư Tưởng Duy Tâm, Hệ Thống Tư Tưởng Duy Vật, và Hệ Thống Tư Tưởng Duy Sinh. Cả Ba, mỗi hệ thống, dành phần thắng, đưa dẫn loài người vào cuộc đấu tranh tàn khốc từ 1917 đến nay chưa chấm dứt.

Duy Dân lấy Người làm gốc. Người tự thân là một tổng thể thống nhất của cả Duy Vật, Duy Tâm và Duy Sinh. **Thể xác** người bị chi phối bởi các quy luật của vật chất mà phái Duy Vật xiển dương. **Tâm linh, trí huệ** người được tác động bởi các quy luật về tinh thần, vươn tới toàn chân, toàn thiện, toàn mỹ, mà phái Duy Tâm thần hóa. **Sự sống** của người bị vận hành bởi các quy luật sống, chết mà các sinh vật phải kinh qua.

Duy Dân không những là một tập đại thành của Duy Vật, Duy Tâm và Duy Sinh mà còn là tổng thể của các quá trình văn minh con người đã sáng tạo và xây dựng, kinh qua các thời đại, không, thời gian, từ khi xã hội tự tính và nhân tính của người được thành lập đến ngày nay và mãi những ngày sau.

Để chứng tỏ chân lý của Duy Dân, Duy Dân so sánh các hệ thống Duy Tâm, Duy Vật, Duy Sinh với hệ thống tư tưởng Duy Dân qua ba tiến trình Quy Nạp, Diễn Dịch và Hiệu Quả.

Phần Quy Nạp với hai luận lý: Cơ Bản Lý Luận, và Công Cụ Lý Luận. Cơ Bản Lý Luận so sánh các yếu tố nào là bản thể, là Tối Cao Căn Cứ, yếu tố nào là nguyên khởi, là Tối Định Tiền Đề, và yếu tố nào là Tối Sơ Xuất Phát, xã hội từ đó phát sinh và đi tới cứu cánh. Phần Công Cụ Lý Luận so sánh các Quy Luật Biện Chứng của bốn hệ thống triết lý.

Phần Diễn Dịch là những nhận định về bản thể, gồm hai luận lý: Thuần Túy Lý Luận và Thực Tiễn Lý Luận. Thuần Túy Lý Luận so sánh mỗi hệ thống trình bầy Xã Hội Xuất Phát do đâu, Trung Tâm Luận Tắc diễn biến của lịch sử là gì, và Tính của người là thiện, hay là ác, hay là hợp hoá của cả tinh thần lẫn vật chất hay là Vô Kỷ, tự nó là thế, rồi đặt tên sau. Thực Tiễn Lý Luận so sánh các luận điểm về chính trị, về cách mạng, về kiến thiết của bốn hệ thống Duy Tâm, Duy Vật, Duy Sinh và Duy Dân.

Phần Hiệu Quả là phương pháp luận, so sánh bốn hệ thống Duy Tâm, Duy Vật, Duy Sinh và Duy Dân về ba luận điểm: Luận về Lịch Sử, luận về Vận Mệnh, và luận về Văn Minh của loài người[2].

---

[2] - Thái Dịch Lý Đông A, *"Ám Thị Biểu"*. (Tài liệu viết tay gồm 2 trang, do Tiến Sĩ Đoàn Viết Hoạt trao cho tác giả tại Sài Gòn trước 1973. Tác giả mang theo sang Hoa Kỳ năm 1975.)
- Lý Đông A, *"Nền Triết Học Chính Thống,"* trg 3, 4 và toàn tài liệu 11 trang. (Tài liệu viết tay do giáo sư Nguyễn Hữu Chỉnh trao, Hà Thế Ruyệt đánh máy ngày 22 tháng 4 năm 1967 tại Sài Gòn. Tác giả mang theo sang Hoa Kỳ năm 1975.)
- Thái Dịch Lý Đông A, *"Chìa Khóa của Thắng Nghĩa"*, gồm 19 trang. *"Bình Sản Kinh Tế 2422 T.V, Khoá Đặc Biệt 4847 T.V-1945"* gồm 7 trang. (Hai tài liệu đánh máy, do Thượng Nghị Sĩ Thái Lăng Nghiêm trao cho tác giả trong lớp huấn luyện tại Sài Gòn năm 1958. Tác giả mang theo sang Hoa Kỳ năm 1975.)
- Thái Dịch Lý Đông A, "Chu Tri Lục, C.T.L. VI, Quan Điểm III", trg 130 (Nhà xuất bản Gió Đáy, 252 đường Nguyễn Tiểu La, Chợ Lớn, Ấn quán Bạch Đằng, 401 đường Phan Thanh Giản Sài Gòn, ngày 24 tháng 9 năm 1970).
Năm 1975, tác giả mang được phần lớn các tài liệu của Duy Dân, sao, trao hết cho các Ông Trịnh Đình Thắng, Thái Thư Nguyễn Thư Khoa, Nguyễn Tư Lâm, Đoàn Viết Hoạt và phần lớn cho ông Vũ Hoàn.)

CHƯƠNG I

TINH CHỈ CỦA NHÂN CHỦ DUY DÂN QUA ÁM THỊ BIỂU[3]

Hệ thống Nhân Chủ Duy Dân, lấy NGƯỜI LÀM GỐC (Tối Cao Căn Cứ). Cho giá trị cao nhất của Người là NHÂN ĐẠO (Tối Định Tiền Đề). Vận hành lịch sử, xây dựng xã hội người trên NHÂN TÍNH, khởi đầu với 4 yếu tố của Xã Hội Tự Tính: sắc tính, nhu yếu tính, xã hội tính, tự vệ tính, cùng cuộc sống tư hữu Bình Sản Nguyên Thủy (Tối Sơ Xuất Phát.)

Duy Tâm lấy Tuyệt Đối Tinh Thần hay Thượng Đế làm gốc: Coi Thượng Đế là Toàn Thiện, Toàn Năng phát sinh ra vũ trụ và vạn vật; Vận hành lịch sử theo ý chí tối cao của Thượng Đế.

Duy Vật lấy Vật Chất làm gốc: Coi vật chất là vạn năng, phát sinh ra vũ trụ và vạn vật; Vận hành lịch sử theo quy luật Mâu Thuẫn, giai cấp đấu tranh. KARL MARX LẤY XÃ HỘI CÁC SINH VẬT LÀM XUẤT PHÁT CHO XÃ HỘI NGƯỜI. Các sinh vật hay cầm thú với bản năng sinh tồn, sống theo các quy luật mạnh được yếu thua, và tự biến cải. Qua triết thuyết vũ trụ, vạn vật do vật chất, vạn vật mâu thuẫn, vận động theo biện chứng phủ định, phủ định thể, nên chủ trương lịch sử là giai cấp đấu tranh, trường kỳ dùng bạo lực để tiêu diệt nhau.

Duy Sinh lấy Sinh Nguyên làm gốc: Sinh Nguyên cấu thành các sinh vật; Vận hành lịch sử theo luật Sinh Tồn, với các nguyên lý Biến Cải và Mạnh Được Yếu Thua.

Cho rằng chủ thuyết Duy Tâm tuy đáp ứng được một phần chân lý, thỏa mãn khát vọng tâm linh của con người, nhưng nhiều khi cũng đưa con người vào vòng vong thân của la võng siêu hình.

---

[3] Thái Dịch Lý Đông A, *"Ám Thị Biểu"* (tài liệu đã dẫn).
(Các tài liệu do Tiên Sinh Lý Đông A sáng tác đều đã được Tiến Sĩ Đoàn Viết Hoạt tại Hoa Kỳ, thâu thập và công bố trên website: https://Thangnghia.org/Tuyen-Tap-Ly- Đong-A")

Cho rằng chủ thuyết Duy Vật tuy đáp ứng được một phần chân lý đối với vũ trụ khách quan vật chất, nhưng đồng thời cũng tha hóa con người, đồng hóa người với vật chất vô tri, đưa con người vong thân trong vật chất và gây thảm hoạ vô tiền khoáng hậu cho con người bằng sự áp dụng các quy luật thuần túy khách quan vật chất, và mâu thuẫn vào chính con người, khiến con người không còn nhân tính, triền miên giai cấp đấu tranh trong mâu thuẫn hủy diệt.

Cho rằng chủ thuyết Duy Sinh tuy đã đem người trở về với chính mình nhưng đã chỉ chú trọng đến con người cá thể mà không đáp ứng được sinh mệnh người trong toàn thể sinh mệnh xã hội và nhân loại.

Nhân Chủ Duy Dân lấy NGƯỜI làm gốc. Duy Dân tập đại thành ưu điểm của cả 3 hệ thống Duy Tâm, Duy Vật và Duy Sinh, vì Người có thể chất (vật), tâm linh, trí huệ (Tâm) và sự sống (Sinh). NGƯỜI tự thân là một Tổng Thể của cả VẬT, TÂM, SINH, khai dụng và khai triển cả ba hệ thống.

Con người khác với các loài thú - Thể chất người tuy tương tự thể chất các loài thú, chịu các quy luật vật chất của thiên nhiên trong cuộc sống còn. Nhưng khác loài thú, **Người có tâm linh nhân ái**, siêu việt hướng đến chân, thiện, mỹ- **Người có tư tưởng, trí huệ sáng tạo** ra các kỹ thuật, vật dụng, cấu trúc; lại biết tu chỉnh các quy luật và chính thiên nhiên để phục vụ người; - **Người có đời sống xã hội được tổ chức**, theo các quy pháp,và các tiêu chuẩn giá trị trinh, bình, hoà.

NGƯỜI SỐNG THEO CÁCH CỦA NGƯỜI. THÚ SỐNG THEO CÁCH CỦA THÚ.

Theo Ông Lý Đông A, LỊCH SỬ CỦA NGƯỜI LÀ CÁC TIẾN TRÌNH NHÂN ĐẠO SƠ KHAI, NHÂN ĐẠO THÀNH LẬP, NHÂN ĐẠO TINH TIẾN VÀ NHÂN ĐẠO ỔN ĐỊNH.

Duy Dân không những tập đại thành ưu điểm của cả 3 hệ thống Duy Tâm, Duy Vật và Duy Sinh, mà còn tập đại thành thống nhất các hệ thống tư tưởng Đông, Tây, Kim, Cổ.

NHÂN CHỦ DUY DÂN RA ĐỜI NHẰM CHẤM DỨT CÁC MÂU THUẪN NGUY HẠI CỦA DUY TÂM, DUY VẬT, DUY SINH CÙNG ĐƯA LOÀI NGƯỜI VÀO MỘT VĂN MINH MỚI VỀ VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN, HÒA HÀI, NHÂN ÁI, MÃI MÃI TÂN TIẾN THEO DẠNG THỨC XOẮY TRÔN ỐC VƯƠN LÊN TRÊN HƯỚNG TIẾN "NHÂN ĐẠO SƠ KHAI, NHÂN ĐẠO THÀNH LẬP, NHÂN ĐẠO TINH TIẾN VÀ NHÂN ĐẠO ỔN ĐỊNH.

Được gọi là một hệ thống triết học trọn vẹn, hiện thực và sáng tạo vì chủ thuyết Nhân Chủ Duy Dân bao gồm được suốt mặt từ phần căn bản tư tưởng thuộc hình nhi thượng tới phần áp dụng tư tưởng căn bản vào đời sống thực tế nhân sinh thuộc hình nhi hạ để cải tạo thực tiễn xã hội, cùng hiệu quả biện chứng soi sáng viễn kiến tương lai.

Hệ thống triết lý tư tưởng Nhân Chủ Duy Dân đi từ Quy Nạp sang Diễn Dịch tới Hiệu Quả và chối bỏ chủ thuyết cộng sản của Kark Marx

I. PHẦN QUY NẠP

A) VỀ CƠ BẢN LÝ LUẬN

Ở Tối Cao Căn Cứ, Duy Dân lấy **Người làm Về gốc,** bác bỏ chủ trương lấy vật chất làm gốc; ***Ở Tối Định Tiền Đề*,** Duy Dân lấy **Nhân Đạo** là lẽ sống của người, không coi vật chất là vạn năng; ***Ở Tối Sơ Xuất Phát***, Duy Dân nhận ra từ **Nhân Tính có Nhân Ái, Suy Tư và 4 thiên tính của Xã Hội Tự Tính là Sắc Tính, Nhu Yếu Tính, Xã Hội Tính và Tự Vệ Tính** mà cấu thành Xã Hội Tư Hữu Bình Sản Nguyên Thủy. Duy Dân chối bỏ chủ thuyết cộng sản khi Karl Marx lấy xã hội Cộng Sản Nguyên Thủy mà loài NGƯỜI còn sống như các sinh vật, làm cơ bản cho xã hội loài người; lấy cuộc sống chung chạ, tự nhiên trong thiên nhiên, như các đàn ong, đàn kiến, vô gia đình, vô tổ quốc, vô tôn giáo, làm nền tảng cho cuộc sống. Theo Duy Dân,

cuộc sống đó chưa phải là xã hội cuả loài người. Xã Hội Loài Người chỉ hình thành khi là một xã hội có nhân tính, có tổ chức và có yêu thương, đùm bọc nhau, như gia đình, bộ lạc,... hướng tới Trinh, Bình, Hoà. Trinh là trung trinh với nhau, lấy tiểu gia đình làm cơ bản. Bình là bình đẳng về cơ hội, nghĩa vụ, quyền lợi; trước là cấp dưỡng nhu yếu, xây dựng xã hội trên cơ bản phân công, phân mệnh, phân hưởng, trong công bản, công lao, công phối, công độ. Bản chất con người là tư hữu tính. Tư hữu căn bản là để bảo vệ tự do, nhân cách, nhưng không được qúa độ để tránh áp chế, bóc lột. Hoà là trong cuộc sống chung y cứ trên nhân tính, cùng sống với nhau trong thương yêu, hoà ái. Trinh, Bình, Hoà phải đi chung với Đồng Nhân, Giáo Dưỡng và Kiện Khang Giáo Pháp sẽ đưa xã hội đến toàn diện Ấm No, Tiến Bộ, An Bình, Tự Do và Hạnh Phúc.

B. VỀ CÔNG CỤ LÝ LUẬN

Duy Dân tuy xác nhận Mâu Thuẫn là Quy Luật Biện Chứng trong thiên nhiên, nhưng trong xã hội loài người **ở Thường Thái, thì Quy Luật Hỗ Tương** mới khiến loài người mãi sống, còn, nối, tiến, hoá. Mâu thuẫn và giai cấp đấu tranh chỉ là bất thường thái, áp dụng vào loài người chỉ đưa đến khổ đau và hủy diệt. Với Duy Dân, mâu thuẫn chỉ xẩy ra khi con người chưa lảm chủ được chính mình, trong cảnh sống **Bất Thường Thái**. Mâu thuẫn đến độ phải tiêu diệt nhau chỉ xẩy ra ở **Phi Thường Thái**, khi cảnh sống đã tới chỗ tột cùng bế tắc, không còn cách nào hơn là phải đứng lên làm cách mạng để thay đổi. Theo Duy Dân, Duy Vật Biện Chứng Pháp quá đơn thuần thô lược. Quy luật mâu thuẫn và phủ định của phủ định thể chỉ áp dụng cho nhiên luật. Trong nhân luật, Tự Kỷ, Ỷ Tha, Đồng Tha hỗ tương vận động và kết hợp trong tiến trình Bản Vị và Cơ Năng Hỗ Tương Nguyên Nhân như Duy Dân Biện Chứng mới là đúng với diễn biến Sống, Còn, Nối, Tiến, Hoá của lịch sử Người.

II. PHẦN DIỄN DỊCH

A) VỀ THUẦN TÚY LÝ LUẬN

Ở Xã Hội Xuất Phát, Duy Dân nhận ra tiến trình xã hội loài người cho đến nay là những thiên lệch về Nhân Tính, con người chưa thể hiện được trọn vẹn lòng Nhân Đạo và chưa đạt tới trình độ Nhân Chủ. Duy Dân bác bỏ nhận định của Marx cho tiến trình xã hội chỉ là do những thế lực và quyền lợi xuất phát từ vật chất mà ra.

Ở Trung Tâm Luận Lý, với Duy Dân, lịch sử là cuộc vận hành của các thiên tính của con người như nhu yếu tính, sắc tinh, xã hội tính và tự vệ tính thông qua những điều kiện của thời đại và của dân tộc. Lịch sử không vận hành bởi các cuộc đấu tranh không ngừng giữa các giai cấp như Marx nhận định.

Ở Tính Luận, Duy Dân cho tính người lúc sinh ra không thiện, không ác, và có thể cải thiện qua giáo dưỡng, chứ không thuần ác như chủ trương của phái Duy Vật, từ đó mà chỉ có biện pháp trừng trị hay tiêu diệt.

B) VỀ THỰC TIỄN LÝ LUẬN

Ở Chính Trị Luận, Duy Dân chủ trương **Giáo Dưỡng là khởi điểm và chung điểm của chính trị** và Chính Trị là **sự thiết kế và chấp hành dân sinh**, để luôn luôn tích cực xây dựng, khiến loài người ngày càng thăng tiến hạnh phúc, không như phái Duy Vật, cho chính trị chỉ là những mặt nạ của sự bóc lột giai cấp, để mãi mãi chuyên chế, kìm kẹp dân chúng.

Ở Cách Mạng Luận, Duy Dân coi chủ lực cách mạng là từ ***những sáng tạo không ngừng của mọi giới***, để khai thác, cải tạo tài nguyên trong nhiên giới và nhân giới, xây dựng nên văn minh vật chất và văn minh tinh thần của nhân loại. Trong khi Cộng sản lấy chủ lực cách mạng từ giai cấp vô sản lao động và vì thiếu kiến thức và sáng tạo, nên xã hội cứ chậm tiến rồi đi đến sụp đổ.

Ở Kiến Thiết Luận, Duy Dân lấy **Kinh Tế Tư Hữu Bình Sản, Giáo Dưỡng, Kiện Khang Giáo Pháp, Hôn Nhân Tự Do Bình Đẳng** để xây dựng một xã hội hoà hài, nhân ái, trong khi cộng sản chỉ chú trọng đến kinh tế với quan niệm vật chất vạn năng.

III. PHẦN HIỆU QUẢ

A) Về Lịch Sử Luận, Duy Dân nhận định lịch sử làm nên bởi sự khám phá ra các thời cơ và nắm giữ được những tính chất đương biến của thời cuộc. Duy Dân bác bỏ nhận định của Phái Duy Vật cho lịch sử là sự tiến hoá cơ giới của điều kiện vật chất qua các thời đại.

B) Về Vận Mệnh Luận, Duy Dân chủ trương cá nhân phải tự tu dưỡng và xã hội phải được giáo dưỡng để giác ngộ nhân chủ, tiến lên cải thiện, thăng hoa mà tự nắm giữ lấy vận mệnh mình. Duy Dân cho chủ trương của cộng sản chỉ có đấu tranh mới tu chỉnh được vận mệnh là khiếm diện.

C) Về Văn Minh Luận, Duy Dân cho rằng văn minh của loài người do kết quả của những xây dựng trên sự tự giác và trình độ nhân chủ, làm chủ được chính mình, làm chủ được thiên nhiên và xây dựng được một xã hội thịnh vượng, hòa hài, hạnh phúc, đạt được cả ba mục tiêu Trinh, Bình, Hoà. Chủ trương của cộng sản văn minh là sự hưởng thụ và phân phối bình đẳng chỉ đơn thuần trong vật chất mà thiếu hẳn phần văn minh tinh thần vốn phản ảnh giá trị thực của loài người.

IV. NGUYÊN VĂN ÁM THỊ BIỂU[4]

Để so sánh tinh chỉ của hệ thống tư tưởng Duy Dân với hệ thống tư tưởng Duy Tâm, hệ thống tư tưởng Duy Vật và hệ thống tư tưởng Duy Sinh, Tiên Sinh Lý Đông A đã cô đọng ngắn gọn trong bảng "Ám Thị Biểu" sau đây:

---

[4] - Lý Đông A, *"Ám Thị Biểu", "Nền Triết Học Chính Thống", "Chìa Khóa của Thắng Nghĩa"*. (Tài liệu đã dẫn) →

ÁM THỊ BIỂU

DUY TÂM PHÁI	DUY VẬT PHÁI	DUY SINH PHÁI	DUY DÂN THẮNG NGHĨA

HỌC HIỂU RỘNG NGHĨA

A) PHẦN QUY NẠP

1. Cơ Bản Lý Luận

a) Tối Cao Căn Cứ

Tâm hay Thần	Vật chất	Sinh-nguyên	NGƯỜI

b) Tối Định Tiền Đề:

Tuyệt đối Tinh thần	Vật chất Vạn năng	Sinh tồn Vận động	Nhân đạo

c) Tối Sơ Xuất Phát:

Phát sinh và cứu cánh vũ trụ là do Thần	Phát sinh và cứu cánh vũ trụ là do Vật chất	Phát sinh và cứu cánh vũ trụ, xã hội là do Sinh Thể	Xã hội tự tính. Xã hội bình sản nguyên thủy

2. Công Cụ Lý Luận

Biện chứng thông thường Tam đoạn luận Hegen biện chứng pháp	Duy vật biện chứng pháp	Biện chứng Duy Sinh	Tập đại thành Duy Dân biện chứng, thông qua ba thành phần Duy Nhiên, Duy Nhân và Duy Dân

---

Xem thêm:
- X.Y. Thái Dịch Lý Đông A, *"Duy Nhân Cương Thường, 4821 Tuổi Việt, 1942"* (Nhà xuất bản Gió Đáy, 252 đường Nguyễn Tiểu La, Chợ Lớn, Ấn quán Bạch Đằng, 401 đường Phan Thanh Giản, Sài Gòn, ngày 24 tháng 9 năm 1970).
- Lý Đông A, *"Thiết Giáo"* (Nhà xuất bản Gió Đáy, 252 đường Nguyễn Tiểu La, Chợ Lớn, Ấn quán Bạch Đằng, 401 đường Phan Thanh Giản, Sài Gòn, ngày 24 tháng 9 năm 1970).

B) PHẦN DIỄN DỊCH

1. Thuần Túy Lý Luận

a) Xã Hội Xuất Phát

Xã hội sẵn có là biểu hiệu lẽ phải	Xã hội sẵn có là do thế lực và quyền lợi tạo nên	Xã hội sẵn có là do vận động sinh tồn, diễn dịch theo luật tắc âm dương	Xã hội sẵn có là do lối tổ chức còn thiên lệch về nhân tính, mà không có nhân đạo, nhân chủ

b) Trung Tâm Luận Tắc

Lich sử là biểu hiệu ý chí tối cao ra từng đời đời	Lich sử là một cuộc không ngừng giai cấp đấu tranh	Lich sử là sự cần sống không ngừng của loài người	b.Lich sử là cuộc vận hành của xã hội tự tính thông qua nền tảng và điều kiện đặt định thời đại và dân tộc

c) Tính Luận

Tính thiện luận	Tính ác luận	Tính là do sự hợp hóa tinh thần và vật chất.	Vô kỷ tính

2. Thực Tiễn Lý Luận

a) Chính Trị Luận

Duy trì nền tổ chức xã hội hiện thời	Tính ác luận Chính trị là mặt nạ của sự bóc lột giai cấp	Chủ trương chủng tộc	Chính trị là sự thiết kế và chấp hành dân sinh

b) Cách Mạng Luận:

Cải cách dần dần để đến sự biểu hiện hoàn toàn của ý chí	Giai cấp lao động cách mạng mà chủ lực là vô sản	Cách mạng là cần thiết để bênh vực quyền lợi dân	Cách mạng là phương thức cần thiết để tổ chức xã hội bằng cải tạo tự nhiên, hóa cải, phân bổ, đặt định tự nhiên

c) Kiến Thiết Luận:

Chú trọng giáo dục	Kiến thiết xã hội theo đẳng cấp CS, chú trọng kinh tế	Quân, huấn, hiến, chính	Bình quân, bộ-mẹng hôn nhân, bình sản kinh tế, kiện khang giáo pháp, sinh hoạt giáo dục

C) PHẦN HIỆU QUẢ

1. Lịch Sử Luận

Lịch sử là biểu hiện của ý chí tối cao qua các thời đại	Lịch sử là sự tiến hóa cơ giới cùa các điều kiện vật chất qua các thời đại	Lịch sử là biến hóa của bản thể chủng tộc, dưới sự lãnh đạo của những người tài đức	Lịch sử là sự khám phá ra thời cơ luận, nắm giữ tính cách đương biến của lịch sử

2. Vận Mệnh Luận

Định mệnh chủ nghĩa	Định mệnh chủ nghĩa nhưng cần chủ trương: sức lực đấu tranh và sự khám phá xã hội, vũ trụ sẽ tu chỉnh được vận mệnh	Định mệnh chủ nghĩa theo lý học số tắc âm dương, sự tu tâm dưỡng tính cũng thay đổi được vận mệnh	Phải giác ngộ nhân chủ để tự nắm giữ vận mệnh mình

3. Văn Minh Luận

Văn minh là biểu hiệu đức tính chứ không hưởng thụ lợi lộc vật chất	Văn minh là lý luận chú trọng sự huởng thụ, phân phối bình đẳng	Văn minh là sự phát hiện tối cao sức sinh tồn của chủng tộc	Văn minh tự giác và nhân chủ

ĐI SÂU VÀO TOÀN BỘ CÁC TÀI LIỆU SẼ THẤY RẰNG NHÂN CHỦ DUY DÂN RA ĐỜI là MỘT TẬP ĐẠI THÀNH CÁC ƯU ĐIỂM CỦA DUY VẬT, DUY TÂM, DUY SINH và các học hiểu của các thời đại cùng với TINH HOA VĂN HOÁ của Dân Tộc Việt.

CHƯƠNG II
HỆ THỐNG TƯ TƯỞNG NHÂN CHỦ DUY DÂN

I. VỀ TRIẾT LÝ

Nhân Chủ Duy Dân thiết lập Ba Phạm Trù Triết Lý, nêu lên Bốn Căn Bản Tiền Đề, và sáng tạo Bản Vị Học Thuyết, cùng một hệ thống Biện Chứng Pháp mới[5].

A) BA PHẠM TRÙ TRIẾT LÝ

Là Phạm Trù Duy Nhiên, Phạm Trù Duy Nhân và Phạm Trù Duy Dân[6].

Lấy người làm trục, Duy dân phân chân lý thành ba phạm trù: Duy Nhiên là vũ trụ tự nhiên, Duy Nhân là toàn thể nhân loại, và Duy Dân là xã hội cuả mỗi dân tộc.

Phạm trù Duy Nhiên: khám phá ra các quy luật khách quan khoa học của vũ trụ vật chất. Bản thể của thiên nhiên vũ trụ vật chất là vô nguyên. Trong nhận thức người, vũ trụ vật chất là phần thuần túy khách quan, là lý tính thuần túy, là ngoại tầng chân lý.

---

[5] - Lý Đông A, "*Nền Triết Học Chính Thống", "Chìa Khóa của Thắng Nghĩa" (tài liệu đã dẫn); "Lập Học",* Đoàn Viết Hoạt, "https://Thangnghia.org/Tuyen-Tap-Ly- Đong-A"
- *"Duy Nhân Cương Thường", "Thiết Giáo"* (sách đã dẫn)
Xem thêm:
- Thái Tung, *"Bản Vị Học Thuyết"* (002/T. Ư.H.X., THÁNG 06-48.51 TV 1972). (Tài liệu đánh máy gồm 7 trang, do Tiến Sĩ Đoàn Viết Hoạt trao cho tác giả, tại Sài Gòn trước 1973. Tác giả mang theo sang Hoa Kỳ năm 1975.)
- Thái Nhân, *"Nhiên, Nhân, Dân Nhất Quán Liên Hệ"* (002/T. Ư.H.X., Đầu Xuân Giáp Ngọ, 48.33 T.V. (Tài liệu đánh máy gồm 5 trang, do Tiến Sĩ Đoàn Viết Hoạt trao cho tác giả, tại Sài Gòn trước 1973. Tác giả mang theo sang Hoa Kỳ năm 1975.)

[6] X.Y Thái Dịch Lý Đông A, *"Duy Nhân Cương Thường"*, trg 57–74 (sách đã dẫn); *"Lập Học,* (tài liệu đã dẫn); Đoàn Viết Hoạt, "https://Thangnghia.org/Tuyen-Tap-Ly- Đong-A"

Phạm trù Duy Nhân khám phá các quy luật khoa học xã hội của nhân loại. Bản thể loài người, trên toàn thể nhân loại là nhất tính, nhất nguyên. Toàn thể loài người có chung một chân lý: tất cả là NGƯỜI, VÌ NGƯỜI VÀ CHO NGƯỜI. Chân lý của Người là chân lý tuyệt đối.

Phạm trù Duy Dân khám phá các quy luật khoa học của các dân tộc. Bản chất dân tộc là đa nguyên, chân lý là tương đối. "Loài người là một nhưng dân tộc là nhiều." Mỗi dân tộc tùy theo chủng tộc, văn hóa, tập quán, lịch sử hoàn cảnh, và trung tâm sống còn (quốc gia) mà hình thành các dân tộc khác nhau.

Ba phạm trù Duy Nhiên, Duy Nhân và Duy Dân tuy khác biệt, nhưng cùng hỗ tương nhau[7]. Hiệu quả là Người tìm cách áp dụng các quy luật ấy một cách thích đáng riêng cho mỗi phạm trù để hạnh phúc người được sung mãn và nhân tính được thể hiện trọn vẹn.

Để hạnh phúc của người thực sự được sung mãn và trọn vẹn, có những quy luật thuộc phạm trù Duy Nhiên khi áp dụng vào Người cần phải được **biến đổi, thích nghi hóa mà không áp dụng nguyên luật**, tuy hữu hiệu về một khía cạnh, nhưng đưa đa số nhân loại vào vòng triền miên đau khổ (Luật Mâu Thuẫn Hủy Diệt, luật Mạnh Được Yếu Thua, Luật Phản Ứng Có Điều Kiện v.v…). Cũng như thế, các quy luật Nhân Văn Xã Hội Học khi áp dụng vào mỗi Dân Tộc, cũng phải được thích nghi biến đổi cho phù hợp với nhu cầu và đặc tính của mỗi dân tộc sao cho dân tộc ấy thấy mình có hạnh phúc (Các quy luật sinh hoạt đang áp dụng tại Mỹ, hay Nga không thể áp dụng nguyên vẹn cho Việt Nam, hoặc nước khác… hay ngược lại).

"Chủ Nghĩa Duy Dân có ba phương pháp biện chứng tung hợp thành ba thành phần lớn: Duy Nhiên, Duy Nhân và Duy Dân. Vận dụng biện chứng Duy Nhiên vào Xã Hội Tự Tính, mang luật tắc vũ trụ thông qua gạch Duy Nhân và Duy

[7] Thái Nhân, *"Nhiên, Nhân, Dân Nhất Quán Liên Hệ"* (tài liệu đã dẫn)

Dân....có nghĩa là luật tắc vũ trụ thẩm thấu qua loài người bị tu chỉnh, và trong sự vận hành có điều kiện hạn định."[8]

Phân Ba Tầng Triết Lý, Nhân Chủ Duy Dân triệt tiêu được sự tai hại phi nhân của Chủ Nghĩa Marx áp dụng quy luật "Vạn Vật Mâu Thuẫn", "Phủ Định Phủ Định Thể" của Thiên Nhiên vào Xã Hội Người qua Giai Cấp Đấu Tranh, Cách Mạng Thường Trực, giết hại không biết bao nhiêu sinh mạng. Theo Nhân Chủ Duy Dân, Biện Chứng "Mâu Thuẫn, Phủ Định Phủ Định Luật" trong Thiên Nhiên, vào xã hội loài người chuyển thành "Hỗ Tương Nguyên Nhân" khiến xã hội Người được sống Hoà Hài, Nhân Ái, theo hướng đi lịch sử của nhân loại qua diễn trình Nhân Đạo Sơ Khai, Nhân Đạo Thành Lập, Nhân Đạo Tinh Tiến, và Nhân Đạo Ổn Định.

B) BỐN CĂN BẢN TIỀN ĐỀ[9]

Người, tự thân là một tổng thể của Vật (thể chất), Tâm (tình cảm, tâm thức, trí huệ) và Sinh (sự sống). Người cũng gồm 3 yếu tố Nhiên (Cơ thể từ nguồn gốc vũ trụ tự nhiên), Nhân (Tự thân là Người), Dân (Tự thân là thành phần trong xã hội dân tộc). Nên các yếu tố nêu trong mỗi tiền đề sau đây là cùng thống nhất trong người..

1. Tự Nhiên, Xã Hội, và Tư Tưởng Thống Nhất:

Người là thành phần của tự nhiên trong thiên nhiên, phải vận dụng tự nhiên để cùng sống trong xã hội dân tộc và đồng thời là Người; người phải xử dụng suy tưởng, sáng kiến để khai thác thiên nhiên, phát triển xã hội, xây dựng văn minh tinh thần và vật chất. Ở Người, cả ba phạm trù đó cộng thông với nhau; cùng song song thống nhất vận động, kết hợp, lưu hành, diễn tiến. Đó là Căn Bản Nghĩa.

---

[8] Lý Đông A, *"Nền Triết Học Chính Thống"*, trg 9 (tài liệu đã dẫn)

[9] Lý Đông A, *"Chìa Khóa của Thắng Nghĩa", "Nền Triết Học Chính Thống"*(tài liệu đã dẫn)

2. Đạo Học, Khoa Học, và Sử Học Thống Nhất:

Đạo học tìm tòi cái trung tâm vận động của xã hội về tâm lý, luân lý, triết học, lý học. Nó là phần Mềm (soft Ware), là suy động lực của hành động, của thể hiện, thực hiện. Khoa học khảo cứu các quy luật khách quan, sự thực, của vạn vật trong vũ trụ tự nhiên để phục vụ loài người theo Đạo Học. Sử học nghiên cứu các quy luật vận động của xã hội trong quá trình tích lũy kinh lịch của loài người qúa khứ, hiện tại và tương lai. Ba môn học là 3 mặt cùng cộng thông, thống nhất trong sự xây dựng sinh mệnh, văn minh của loài người. Đó là Căn Bản Học.

3. Bản Thể Luận, Nhận Thức Luận, Phương Pháp Luận Thống Nhất:

Về triết học, Bản Thể Luận suy cứu những cỗi gốc, nguyên lý và cứu cánh của sự, vật. Nhận Thức Luận, luận về mối tương quan giữa những khách quan và suy tưởng chủ quan của loài người về các sự, vật. Phương Pháp Luận suy cầu những đường lối, cách thức đưa dẫn tư tưởng và kiến lập tư tưởng để tiến tới hành động, thực hiện mục đích của loài người trong sự vận dụng sự vật. Ở Người, Cả 3 tiến trình cùng thống nhất. Đó là Căn Bản Luận.

4. Duy Tâm, Duy Vật, Duy Sinh Quan Thống Nhất:

Người, tự thân là một tổng thể của Vật, Tâm, Sinh. Các quan điểm triết lý về Duy Tâm, Duy Vật, Duy Sinh đều bình hành thống nhất và áp dụng cho Người, không thể thiên lệch về riêng một quan điểm. Đó là Căn Bản Quan: áp dụng trong Dân Sinh Thực Hiện Quan[10].

---

[10] Lý Đông A, *"Chìa Khóa của Thắng Nghĩa"*, trg 2–8, *"Nền Triết Học Chính Thống"*, trg 9–10 (tài liệu đã dẫn)

II. BẢN VỊ HỌC THUYẾT[11]

Là một Học Thuyết cắt nghiã sự hình thành, kết cấu và vận động của các bản vị. Bản Vị là đơn vị cơ bản, tự nó có khả năng tự tồn và tự phát triển. Các Đơn Vị Cơ Bản nguyên thủy, tự triển khai, hỗ tương vận động, kết hợp, hình thành các bản vị lớn hơn, và lần lượt lớn hơn mãi thành vũ trụ, vạn vật, qua các quy luật Tự Kỷ, Ỷ Tha, Đồng Tha và các biện chứng, nhất là biện chứng "Bản Vị và Cơ Năng Hỗ Tương Nguyên Nhân". Trong tiến trình vận động, kết hợp, bản vị nhỏ trở thành cơ năng cuả bản vị lớn. Các bản vị và cơ năng cùng nhau hỗ tương trong tiến hoá. Mỗi Bản Vị có một Trung Tâm Bản Vị, một sức quy tâm, một sức ly tâm, bình hành đối lập thống nhất trong nội tại bản vị, suy động thành các xu hướng Hướng Tầm, Hướng Tha, và Hướng Thượng, vận động qua biện chứng riêng, sinh hoạt khác nhau, trong các biện chứng chung.

A) BẢN VỊ TRONG NHIÊN GIỚI

Các nguyên tử vận động, kết hợp thành phân tử. Các phân tử kết tập nhau trong vô cùng nguyên khởi, vô cùng cứu cánh mà thành vạn vật từ nhỏ thành lớn, với các vật thể, các hành tinh, các thiên hà và các vũ trụ; trong qúa trình thời-không, dần tiếp tục thành lớn hơn lên mãi. Bản vị nhỏ thành cơ năng của bản vị lớn, cứ thế tiếp tục suy động vận động mà kết hợp cơ năng thành bản vi, rồi bản vị thành cơ năng, tuần tự liên tiếp tiến lên. Bản Vị và Cơ Năng hỗ tương vận động tiến lên tới đâu thì Trung Tâm Bản Vị tiến lên tới đó, song song với cường lực của các sức quy tâm và ly tâm.

B) BẢN VỊ TRONG NHÂN GIỚI

1. Cá Nhân và Gia Đình Bản Vị:

Cá nhân và gia đình: Nam và nữ mỗi người là một Bản Vị hoàn toàn khác biệt nhau. Hai người cùng tương cảm,

---

[11] - Thái Dịch Lý Đông A, *"Duy Nhân Cương Thường"*, tr. 85; *"Chìa Khóa của Thắng Nghĩa"*, tr. 5; *"Nền Triết Học Chính Thống"*, tr. 10 (sách đã dẫn)
- Thái Tung, *"Bản Vị Học Thuyết"* (tài liệu đã dẫn)

tương ứng kết hợp nhau, lập gia đình, sinh con. Gia đình là bản vị lớn hơn. Các bản vị, vợ, chồng, các con, trong gia đình, trở thành các cơ phận của gia đình. Toàn gia đình bản vị, và các cơ năng cá nhân hỗ tương vận động xây dựng bản vị gia đình cho sung túc. **Bản Vị và Cơ Năng Hỗ Tương nhau**. Mỗi Bản Vị, cá nhân, gia đình, có một quy luật sống chung và riêng của mình tùy hoàn cảnh, một cách thích đáng, vợ có cách sống của vợ, chồng có cách sống của chồng, các con mỗi con có một cách sống riêng, nhưng tất cả đều chung cách sống gia phong của cả gia đình. Riêng, chung cùng hoà hợp để trong mỗi không thời gian nào cũng tự thấy sống trong thoải mái, an bình, *tự do, tự tại,* và tối đa hạnh phúc. Theo Duy Dân, mỗi Bản Vị: Chồng, vợ, mỗi người con, được sinh ra và cấu thành bởi các yếu tố Tiên Thiên, như di truyền, hoàn cảnh gia đình, không, thời gian, quang năng trời đất; và Tự Thành như cảnh giầu, nghèo, anh em, bạn bè, trường, thầy, sách vở hấp thụ, kinh lịch khác nhau, nên mỗi người vận động theo một biện chứng riêng thích hợp khác nhau, rất đa nguyên, do đó, có "Vô Cùng Biện Chứng Pháp". Cũng như thế, mỗi gia đình đều có cách sống riêng của gia đình mình, ngoài một số quy luật Biện Chứng chung, còn có các biện chứng riêng. Nguyên lý "Vô Cùng Biện Chứng Pháp" phản ảnh quyền mỗi cá nhân, mỗi gia đình được sống trong tự do trước tập thể, bảo toàn được trọn vẹn *nhân quyền và nhân vị* của chính mình, trong khi cùng đồng hành tiến lên trong các cộng đồng xã hội Dân Tộc, Nhân Loại. Cá thể và tập thể tuy đối lập mà thống nhất. Khi thành lập bản vị lớn hơn là gia đình, bản vị *cá nhân vẫn còn nguyên vẹn như cũ.*

2. Dân Tộc Bản Vị:

Các gia đình hỗ tương vận động, kết hợp mà thành dân tộc. Khi hình thành Bản Vị Dân Tộc, các gia đình trở thành cơ năng của Dân Tộc, cùng Dân Tộc hỗ tương xây dựng để Dân Tộc, các Gia Đình vá Cá Nhân thịnh vượng. **Bản Vị và Cơ Năng Hỗ Tương nhau**. Khi thành lập bản vị lớn hơn là Dân

Tộc, các gia đình, các *cá nhân vẫn còn nguyên vẹn như cũ*. Trung Tâm Bản Vị của Dân Tộc là Quốc Gia.

3. Nhân Loại Bản Vị:

Nhân loại khởi nguyên hình thành do Xã Hội Tự Tính, với 4 tiên thiên tính: Nhu Yếu Tính, Sắc Tính, Xã Hội Tính và Tự Vệ Tính, song song với sự triển khai của Nhân Tính qua tiến trình Nhân Đạo mà thành lập ra gia đình, thị tộc, bộ lạc, chủng tộc, rồi dân tộc. Các dân tộc biến thành các cơ năng hình thành nhân loại. Trung Tâm Bản Vị của Nhân Loại là Xã Hội Nhân Tính, với các xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha, Hướng Thượng của cả loài người. Nhân loại không thành hình bởi các giai cấp. Các Dân Tộc họp lại hình thành Bản Vị Liên Hiệp Quốc. Các Dân Tộc là cơ năng của *Bản Vị Liên Hiệp Quốc*, trên nguyên tắc, cùng hỗ tương nhau xây dựng hoà bình thịnh vượng chung. Bản Vị và Cơ Năng Hỗ Tương nhau. Khi thành lập bản vị lớn hơn là Liên Hiệp Quốc, các Dân Tộc, các gia đình, các cá nhân vẫn còn nguyên vẹn như cũ. *Đại Đồng Trong Tiểu Dị. Không có Dân Tộc, gia đình, cá nhân nào bị xóa bỏ.*

Hiệu năng lớn lao của Bản Vị Học Thuyết là sự áp dụng Bản Vị Học Thuyết vào tổ chức xã hội với biện chứng Bản Vị và Cơ Năng Hỗ Tương Nguyên Nhân, và trong biện chứng chung của bản vị, có biện chứng riêng của mỗi cơ năng, khiến cá nhân và tập thể cùng hỗ tương, hoà hài, tự do để cùng chung tiến bộ. *Đó là một chế độ thực sự đa nguyên, thực sự tự do, thực sự dân chủ, bảo vệ trọn vẹn, đầy đủ Nhân Quyền và Dân Quyền*[12].

[12] Lý Đông A, *"Nền Triết Học Chính Thống", "Chìa Khóa của Thắng Nghĩa"* (tài liệu đã dẫn)
Xem thêm: Thái Tung, *" Bản Vị Học Thuyết"* (tài liệu đã dẫn)

CHƯƠNG III

NĂM BIỆN CHỨNG PHÁP DUY DÂN VÀ MỘT SỐ QUY LUẬT

I. NĂM BIỆN CHỨNG PHÁP CĂN BẢN CỦA DUY DÂN LÝ LÀ CHUNG, NHƯNG LUẬN LÀ RIÊNG CHO MỖI PHẠM TRÙ NHIÊN, NHÂN HAY DÂN[13]

1) **Năm biện chứng và một số quy luật, trên nguyên tắc, đều hiện hữu GIỐNG NHAU ở cả ba phạm trù Nhiên, Nhân và Dân.**

2) **Nhưng năm biện chứng và các quy luật ấy khi vận hành, sẽ thể hiện KHÁC NHAU tại từng mỗi phạm trù Nhiên, Nhân hay Dân.**

3) **Trong phạm trù Nhiên, năm biện chứng và các quy luật ấy vận hành một cách khách quan thuần túy theo thiên nhiên.**

4) **Trong phạm trù Nhân, vì lấy NGƯỜI làm gốc, năm biện chứng và các quy luật ấy vận hành một cách chủ quan theo nhân bản, nhân đạo, nhân tính, nhân sinh, và nhân cách của người. Tuỳ lợi ích của Người, Người có thể áp dụng nguyên như đã có trong thiên nhiên, hay tu chỉnh ít, nhiều, hay chống lại, hay hoàn toàn sáng tạo ra qúy luật mới, để chỉ áp dụng cho người. Đây là điều khác hẳn với chủ thuyết Marx-Lê, lấy VẬT CHẤT là căn bản, áp dụng thẳng mọi quy luật thiên nhiên vật chất vào xã hội người, như áp dụng quy luật vạn vật mâu thuẫn và biện chứng phủ định phủ định thể vào xã hội người là giai cấp đấu tranh và bạo lực, triền miên gây ra đau khổ cho loài người.**

---

[13] Lý Đông A, *"Chìa Khóa của Thắng Nghĩa", "Nền Triết Học Chính Thống"* (Tài liệu đã dẫn)

5) **Trong phạm trù Dân, năm biện chứng và các quy luật ấy vận hành một cách chủ quan theo phạm trù Nhân, và theo văn hóa, phong tục tập quán riêng của mỗi dân tộc.**

II. NĂM BIỆN CHỨNG CĂN BẢN[14] CỦA DUY DÂN

Gồm:

A) ĐẠO KỶ LÀ TỰ KỶ NGUYÊN NHÂN, LÀ VÔ SAI BIỆT PHẠM TRÙ

Đạo là Đường Đi, khởi từ cái Uyên Nguyên, cái Bản Thể của Sự, Vật và khai triển ra qua các vận động và kết hợp từ Bản Thể ấy.

Kỷ là mình.

Tự Kỷ là Tự Mình.

Đạo kỷ là đường đi từ mình.

Tự Kỷ Nguyên Nhân là do bởi tự mình, do mình mà có, do mình mà ra, là nguyên nhân tự mình.

Đạo kỷ là tự kỷ nguyên nhân, nghĩa là Các Quy Luật, các giềng mối, các cách thức, đường lối phát tiết, vận động, biến chuyển của Bản Thể được phát sinh trên đường diễn hóa là do chính từ Bản Thể tự mình ấy mà có.

Nguyên lý ấy là Vô sai biệt phạm trù, là cho mọi lãnh vực, áp dụng cho cả ba phạm trù Duy Nhiên, Duy Nhân và Duy Dân.

Riêng về NGƯỜI trong " Chìa Khóa Thắng Nghĩa" viết nguyên văn như sau:

"Đạo kỷ là sự trông về trước, ngoái về sau, đứng vào lập trường của loài người tìm đường đạo."[15]

---

[14] Lý Đông A, "Chìa Khóa của Thắng Nghĩa", "Nền Triết Học Chính Thống" (Tài liệu đã dẫn)

[15] Lý Đông A, *"Chìa Khóa của Thắng Nghĩa"*, tr. 4

B) TINH THẦN VỚI VẬT CHẤT LÀ HỖ TƯƠNG NGUYÊN NHÂN

Ta thường nói tinh thần minh mẫn khi thân thể cường tráng. Y khoa và tâm lý học đều cho ta biết mối tương quan chặt chẽ giữa tinh thần và cơ thể. Trong "Chìa Khóa Thắng Nghĩa viết:

"Tinh thần với vật chất, nhiệt với thành, tâm với vật, thể với dụng, tính với tình, biết với làm, năng với lực, chất với lượng, tất cả những tương đối phạm trù đó suy động lẫn nhau mà sinh ra vận động và kết hợp. Đó là chân ý nghĩa của sinh mệnh."[16]

C) VẬN ĐỘNG VỚI KẾT HỢP HỖ TƯƠNG NGUYÊN NHÂN, SUY ĐỘNG THÀNH VẬN ĐỘNG

Các bản vị khi vận động, gặp gỡ nhau, kết hợp thành các bản vị mới. Các vận động đi đến các kết hợp. Vận động là nguyên nhân của kết hợp. Các kết hợp tiếp tục phát sinh các vận động. Kết hợp là nguyên nhân cuả vận động. Vận động và kết hợp hỗ tương nhau. Mỗi Bản Vị khi tự hình thành, có riêng tự nó một tính đặc thù (Hydro, Oxy, Nam, Nữ) và sẵn có riêng tự nó một trục lõi, một trung tâm Bản Vị (Trục của trái đất, Bản Ngã của con người).

Quanh trục lõi, các Bản Vị tự phát sinh một sức quy tâm, một sức ly tâm (Ở trái đất là sức hút và sức đẩy. Ở Người là sự hướng tâm, hướng tha và hướng thượng).

Các sức Hướng Tâm vận động và Hướng Tha vận động phát sinh cùng lúc, vừa tạo ra sự củng cố, bảo toàn, phát huy nội lực, vừa tạo ra sức vươn tới, phóng ngoại. Cả hai vừa tạo ra sự đối lập vừa tạo ra sự thống nhất trên trục lõi, Hỗ Tương tác động nhau, phát sinh tình trạng Đối Lập Thống Nhất trong Kết Hợp, tại mỗi Bản Vị - Để tạo nên một Quân Hành Trạng Thái ở mỗi Bản Vị - khiến Bản Vị tồn tại và tiến hoá.

---

[16] Lý Đông A, *"Chìa Khóa của Thắng Nghĩa"*, tr. 4

D) BẢN VỊ VÀ CƠ NĂNG LÀ HỖ TƯƠNG NGUYÊN NHÂN

Mỗi bản Vị trong tiến trình vận động, kết hợp với các Bản vị khác để lập nên một Bản Vị Tập Đại Thành mới lớn hơn (Oxy+Hydro = Nước H2O hay Nam+Nữ = Gia Đình). Khi Bản Vị mới được thành lập (Gia đình, Nước), thì các Bản Vị nhỏ, thành phần của kết hợp (nam, nữ, hay Oxy, Hydro) trở thành bộ phận hay cơ năng thành phần của Bản Vị Tập Đại Thành mới.

Mỗi vận động, mỗi hành vi của Cơ Năng lại chính là mỗi vận động, mỗi hành vi của Bản Vị.

Ngược lại Bản Vị (Thí dụ: Gia Đình) khi vận động lại Hỗ Tương, phù trợ cho các Cơ Năng (Vợ, Chồng, Con cái), đưa đẩy Cơ Năng vận động trong vị thế vững vàng, hiệu năng hơn.

Hỗ tương là nguyên nhân của sự vận động và kết hợp giữa Cơ Năng và Bản Vị.

E) HỖ TƯƠNG NGUYÊN NHÂN LÀ TỰ KỶ NGUYÊN NHÂN. ĐÓ LÀ CHÂN Ý NGHĨA CỦA ĐẠO KỶ

Quy luật Hỗ Tương có nguồn gốc ở tự nó, tự kỷ nguyên nhân, tự nó nó có, tự nó chứa sẵn trong mỗi Bản Vị, để tồn tại và phát triển, cũng chính nhờ đó mà vũ trụ, vạn vật tồn tại và phát triển.

Quy luật Hỗ Tương giữa Bản Vị và Cơ Năng, giữa vận động và kết hợp là quy luật tự nhiên trong vũ trụ, vạn vật, nhờ đó mà vũ trụ vạn vật tồn tại; không tan rã.

Quy luật Hỗ Tương Nguyên Khởi ấy chính là Bản Chất của Đạo, là giềng mối, là chân ý nghiã của Đạo khi Đạo tự phát tiết vận động. Tại mỗi Bản Vị khi Vận Động, sức Hướng Tâm, sức Ly Tâm cũng tự vận động hỗ tương điều hợp để đạt trạng thái quân bình trên trục lõi, để tồn tại, để phát triển và để kết hợp.

Nếu mâu thuẫn phát sinh, trạng thái quân hành không đạt được thì Bản Vị hoặc sẽ tan rã, hoặc tồn tại bệnh hoạn, èo uột, héo mòn, trước khi tan rã.

Tự Kỷ, Ỷ Tha, Đồng Tha Hỗ Tương Vận Động và Kết Hợp.

Cái quá trình Hỗ Tương Nguyên Nhân được suy diễn thành Công Thức Biện Chứng:

<Ỷ Tha> **<Đồng Tha>**

<Tự Kỷ>

Tự kỷ là tự mình; Ỷ Tha là dựa vào cái khác, Đồng Tha là cùng với cái khác. Cả ba cùng tác động lẫn nhau, Hỗ Tương lẫn nhau Vận Động và Kết Hợp mà thành vạn vật.

Đó là chân ý nghĩa của Đạo Kỷ.

Đó cũng là Uyên Nguyên của sự hình thành, kết cấu, vận động của các Bản Vị trong Vũ Trụ, vạn vật và nhân loại.

III. BA QUY LUẬT CHÍNH

A) XÃ HỘI VỚI TỰ NHIÊN ĐỐI LẬP THỐNG NHẤT

Marx chỉ thấy đối lập trong tự nhiên, và đối lập trong loài người, mà không thấy cái đối lập giữa loài người với tự nhiên và cái thống nhất giữa loài người với tự nhiên. Loài người với tự nhiên có những xung khắc, nhưng cũng có những hỗ tương, chế hoá lẫn nhau, nên tuy đối lập mà thống nhất. Người chủ động trước tự nhiên. Người duy trì cái trung tâm sinh mệnh của mình. Đó là chân ý nghiã của loài người.

B) CÁ THỂ VỚI TOÀN THỂ ĐỐI LẬP THỐNG NHẤT

Cá nhân cần tự do, tối đa quyền lợi; trong khi tập thể đòi hỏi kỷ luật và quyền lợi chung. Nhưng trong xã hội, cá nhân là những cơ năng làm nên tập thể xã hội, và xã hội là Bản Vị của các cá nhân hợp thành. Bản Vị và Cơ Năng cùng hỗ tương lẫn nhau để cùng giúp nhau tồn tại, phát triển và thịnh vượng. Cá Thể với Toàn Thể như thế là Đối Lập Thống Nhất. Dân Tộc Bản Vị với Nhân Loại Bản Vị cũng theo nguyên lý hỗ tương đó giữa cơ năng và bản vị. Đó là chân ý nghiã của Dân Tộc.

C) THỜI GIAN VỚI TIẾN HOÁ ĐỐI LẬP THỐNG NHẤT

Mỗi thời gian trong qúa trình vận động của những ngày qua, phải hình thành một kết hợp hôm nay, gọi là hiện đại. Hôm nay tiến bộ hơn những ngày qua. Hiện đại tiến bộ đối lập với quá khứ chậm tiến. Từ hiện đại lại tiếp tục thăng tiến lên mãi mãi, hình thành những tương lai tốt đẹp mãi hơn lên. Những tương lai là thành qủa của những kết hợp cuả những qúa khứ và hiện tại qua các thời gian. Thời gian và tiến hoá là đối lập thống nhất. Cho nên bảo thủ với tiến hoá là đối lập thống nhất. Cách mạng y cứ trên nguyên tắc đó mà hình thành và tạo nền móng cho kiến thiết. Đó là chân ý nghiã của Cách Mạng[17].

CHƯƠNG IV

CHÍNH SÁCH TAM NHÂN XÂY DỰNG NHÂN LOẠI, VÀ CHÍNH SÁCH LỤC DÂN XÂY DỰNG DÂN TỘC, TIẾN TỚI XÃ HỘI BÌNH ĐẲNG QUA CÁC CHÍNH SÁCH TỨ CÔNG, TAM PHÂN VÀ GIÁO DƯỠNG

TAM NHÂN: Nhân Bản, Nhân Chủ, Nhân Tính hay Nhân Đạo, Nhân sinh, Nhân Cách[18].

LỤC DÂN: Phục Hưng Dân Tộc, Phát Dương Dân Đạo, Sáng Hoá Dân Văn, Quảng Đại Dân Sinh, Chỉnh Sức Dân Trị, Trọn Vẹn Dân Vực[19].

Tứ Công: Công Bản, Công Lao, Công Phối, Công Độ.

Tam Phân: Phân Công, Phân Mệnh, Phân Hưởng[20].

---

[17] Thái Dịch Lý Đông A, *"Ám Thị Biểu", "Nền Triết Học Chính Thống", "Chìa Khóa của Thắng Nghĩa"* (tài liệu đã dẫn)

[18] Thái Dịch Lý Đông A, "Duy Nhân Cương Thường", tr. 58–90; *"Chìa Khóa của Thắng Nghĩa"*, tr. 14 (sách đã dẫn)

[19] Thái Dịch Lý Đông A, *"Chìa Khóa của Thắng Nghĩa"*, tr. 14 (sách đã dẫn)

[20] Thái Dịch Lý Đông A, *"Bình Sản Kinh Tế"* (sách đã dẫn)

(Xem **Bình Sản Kinh Tế** trong phần Quảng Đại Dân Sinh trang ... phía dưới)

Giáo Dưỡng: *"Giáo Dưỡng là Chính trị Khởi Điểm và Chung Điểm."*

Giáo dưỡng là tiến trình của biện chứng Thủy Tạo, Kế Tạo và Thành Tạo[21]. (Xem chi tiết trang ... phía dưới)

Duy Dân lấy Người làm gốc, lấy Nhân Đạo làm Tối Định Tiền Đề, Trung Tâm diễn tiến của văn minh Nhân Loại qua các tiến trình Nhân Đạo Sơ Khai, Nhân Đạo Thành Lập, Nhân Đạo Tinh Tiến tới Nhân Đạo Ổn Định[22]:

"Loài người phải đứng trên cái nền tảng của loài người mà giải quyết vấn đề của loài người."

I. CHÍNH SÁCH TAM NHÂN XÂY DỰNG NHÂN LOẠI

A) NHÂN BẢN, NGƯỜI LÀ GỐC: LÀ TỐI CAO CĂN CỨ

Nhân chủ Duy Dân lấy Người làm gốc.

Lấy Người làm gốc thì đối tượng tối cao của Người phải là Người.

Người là nguồn gốc và đồng thời là cứu cánh của xã hội Người, của mọi sinh hoạt, định chế, hiến pháp, luật pháp, tổ chức.

"Nhân bản là lấy loài NGƯỜI làm gốc, làm căn cứ tối cao; lấy giá trị độc đáo và cao nhất của người là NHÂN ĐẠO."

Nền tảng xây dựng nhân đạo cho loài người phải căn cứ trên Duy Nhân Cương Thường.

Lấy người làm gốc thì các sự, vật khác ngoài người sẽ là phụ. Cho nên sứ mệnh của người trong xã hội là phục vụ Người, vì Người, cho Người mà không vì sự, vì vật.

---

[21] Thái Dịch Lý Đông A, *"Thiết Giáo"*, tr. 23 (sách đã dẫn)
[22] Thái Dịch Lý Đông A, *"Lập Học: Tập 1, Học Lý"*, tr. 3 (sách đã dẫn)
[23] Thái Dịch Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 19" (sách đã dẫn)

"Phải cả người khác với loài người đều là mục đích. Người đứng trước người là thần thánh"[23]. Người trở về Người và cởi bỏ mọi thứ vong thân.

B) NHÂN ĐẠO, TIỀN ĐỀ TỐI ĐỊNH

Người là tối cao căn cứ thì giá trị độc đáo và cao nhất của người là NHÂN ĐẠO, nên Nhân Đạo là tiền đề, là tiêu chuẩn cao hơn vật chất, để xây dựng văn minh cho xã hội người.

Vật chất là tối cần thiết cho con người, con người trước hết phải được tổ chức sao cho được sống trong bình quyền ấm no, dồi dào phương tiện. Nhưng văn minh vật chất chưa đủ để NGƯỜI SỐNG THỰC LÀ NGƯỜI CÓ HẠNH PHÚC, nếu không có lòng Nhân Đạo, để xã hội người được thiết lập trong hoà ái, yêu thương, bảo vệ, giúp đỡ lẫn nhau.

Tinh thần nhân đạo của người phát triển theo tiến trình Nhân Đạo Sơ Khai, Nhân Đạo Thành Lập, Nhân Đạo Tinh Tiến, đến Nhân Đạo Ổn Định.

Khi người khởi hiện hữu, như các động vật khác, đã có bản năng yêu thương, đầu tiên là yêu thương giữa cha mẹ, con cái, đến vợ chồng. Với Người, từ lòng nhân sơ khai tình yêu thương lan sang đến anh em, thân thuộc, đàn nhóm, bộ lạc, chủng tộc, dân tộc, và ra xa hơn tới đồng loại. Tình yêu thương TỰ TÍNH đó là tình **NHÂN ĐẠO SƠ KHAI**.

Khi Người biết sống với nhau thành Đàn, xã hội người bành trướng và từ TỰ VỆ TÍNH, Người bắt đầu có tổ chức, phân công, và đặt ra các phép tắc đối đãi tử tế, công bằng với nhau, che chở người yếu trong tổ chức, trong khi vẫn tìm mọi cách để cùng nhau sinh tồn. Giai đoạn đó được coi là giai đoạn **NHÂN ĐẠO THÀNH LẬP**.

Từ khi các quốc gia được thành lập, nhiều sáng tạo lại được áp dụng, nhiều tư tưởng mới được phổ biến, nhiều luật lệ được ban hành nhắm tới Tự Do, Công Bằng, Bác Ái. Ngoài các

chế độ độc tài, chuyên chế, con Người làm cách mạng, chuyển từ các chế độ Phong Kiến sang Quân Chủ Lập Hiến, sang Dân Chủ Tam Quyền Phân Lập Đại Nghị Chế hay Tổng Thống Chế, ban hành các Hiến Chế, Hiến Pháp tôn trọng Nhân Quyền, Dân Quyền. Các quốc gia lại liên minh với nhau để bênh vực giúp đỡ nhau, chống sự xâm lược. Liên Hiệp Quốc được thành lập để bảo vệ kẻ yếu, bảo vệ Nhân Quyền, bảo vệ Hòa Bình và giúp đỡ lẫn nhau. Chúng ta đang ở giai đoạn **NHÂN ĐẠO TINH TIẾN**.

Nhân Chủ Duy Dân ra đời để xây dựng THỜI ĐẠI **NHÂN ĐẠO ỔN ĐỊNH**.

C) NHÂN TÍNH

Vật chất phát sinh ra vũ trụ, nhưng xã hội loài người thành lập bởi Xã Hội Tự Tính và Nhân Tính của con người. Người là một tổng thể của thể chất, tâm linh và sự sống.

Người làm chủ mình, làm chủ vũ trụ vật chất để phục vụ người.

Để phục vụ Người cho thực có hạnh phúc thì phải lấy nhân tính làm xuất phát điểm và nền tảng cho việc thành lập xã hội, để tiến hành đời sống thực tế Người trong xã hội Người (Xem Chu Tri Lục 6 và Triết Học Chính Thống).

Muốn xã hội người có hạnh phúc thì nhân tính phải là yếu tố nền tảng cho mọi kiến thiết nhân sinh. Vật chất, kinh tế chỉ là một trong các yếu tố trong cuộc sống nhân sinh.

Vì "xã hội người chính là một tổ chức có nhân tính".

Xã Hội Tự Tính khởi thủy của xã hội loài người gồm nhân tính với 4 thiên tính[24]:

---

[24] - Thái Dịch Lý Đông A, *"Bình Sản Kinh Tế, 4847 Tuổi Việt, Khoá Đặc Biệt 1945"*, tr. 1" (tài liệu đã dẫn)
- Thái Dịch Lý Đông A, *"Ám Thị Biểu", "Nền Triết Học Chính Thống","Chìa Khóa của Thắng Nghĩa"* (tài liệu đã dẫn)
- Thái Dịch Lý Đông A, *"Duy Nhân Cương Thường", "Thiết Giáo"* (sách đã dẫn)
- Đoàn Viết Hoạt, "*https://Thangnghia.org/Tuyen-Tap-Ly-Đong-A"*

Nhân Tính là tính biết suy tư, sáng tạo, rung cảm, yêu thương, đùm bọc, và khả năng tu chính thiên tính hướng tới 3 mục tiêu TRINH, BÌNH HOÀ:

Bốn Thiên Tính gồm:

1. Nhu yếu tính (nhu cầu ăn, ở, mặc....).

2. Sắc tính (tình nam nữ, vợ chồng, nhu cầu truyền giống).

3. Xã hội tính(nhu cầu cộng tác, hợp đoàn, trao, truyền).

4. Tự vệ tính (nhu cầu sống còn trước ác thú, thiên nhiên).

Bởi Nhân Tính với bốn Thiên Tính trên mà con người hình thành xã hội.

Xã hội người từ khi thành lập, cơ bản phải đáp ứng được sự mãn thích bốn yếu tính căn bản cho mọi thành viên. Trong tiến trình của xã hội, bốn yếu tính được mãn thích khi nhu yếu phẩm được phân chia bình đẳng (Bình). Vợ, chồng là của riêng nhau, không bị chung chạ, hiếp đáp, gia đình, nòi giống được bảo vệ (Trinh); và người người không ai bị áp bức, bóc lột mà cùng được bảo vệ, được sống với nhau một cách yên lành, hòa ái thân mật, tương trợ, giúp đỡ nhau (Hòa). *Trinh, Bình, Hòa là 3 cứu cánh và mục đích của xã hội nhân sinh để cơ bản nhân tính được tối đa thỏa mãn.*

"Lịch sử là cuộc vận hành của Xã Hội Tự Tính thông qua nền tảng và điều kiện đặt định bởi thời đại và dân tộc."[25] Nó không phải là những giết chóc không ngừng của giai cấp đấu tranh.

---

[25] Thái Dịch Lý Đông A, *"Ám Thị Biểu", "Chìa Khóa của Thắng Nghĩa", "Bình Sản Kinh Tế", "Duy Nhân Cương Thường"* (tài liệu, và sách đã dẫn)

[26] X.Y. Thái Dịch Lý Đông A, *"Huyết Hoa, 8-8-4823, tuổi Việt 1944",* tr.27, Nhà xuất bản Gió Đáy, 252 đường Nguyễn Tiểu La, Chợ Lớn, Duy Dân Học Xã, giấy phép số 1961-BTT/NHK/PHNT ngày 12-5-1960
- Lý Đông A, *"Thiết Giáo",* Nhà xuất bản Gió Đáy, 252 đường Nguyễn Tiểu La Chợ Lớn; Duy Dân Học Xã, giấy phép số 4149 BTT/NDC/PHNT ngày 7-10-1969; Ấn quán Bạch Đằng, 401 đường Phan Thanh Giản Sài Gòn, ngày 24 tháng 9 năm 1970

Cuộc đấu tranh để tiến lên Nhân Chủ là cuộc đấu tranh hết sức gay go: *"Chỉ có cuộc thánh chiến giữa Phật và tinh, ma khi (Phật) thắng mới mang được đến ánh sáng và thanh thoảng cho loài người."*[26]

Thực hiện Tam Nhân phải thông qua **Lục Dân**.

II. CHÍNH SÁCH LỤC DÂN, XÂY DỰNG QUỐC GIA[27]

A) PHỤC HƯNG DÂN TỘC

Dân tộc là một bản thể được kết tinh bởi bốn yếu tố chính: cùng huyết thống,; chung ngôn ngữ, văn hoá; cùng lịch sử, hiện hữu bởi một chính thể, một tập thể dân chúng; và sống cùng nhau trong một lãnh thổ.

"Dân tộc là bản thể sống còn trên chính trị quốc tế."

"Mỗi nòi giống có một trung tâm sống còn, đó là quốc gia. Quốc gia do tự nòi giống ấy quản lý lấy và do quyền nhân dân xử trí lấy công việc."[28]

Mỗi dân tộc có chủ quyền siêu nhiên, có tư cách lịch sử bình đẳng quốc tế, có quyền lợi đương nhiên trên quốc dân mình, có cơ hội, nghĩa vụ và quyền lợi đối với quốc tế trong cương thường của loài người.

Mỗi dân tộc đều có quyền được phục hưng dân tộc mình và có quyền được sống an vui trong nhân loại.

Nòi giống Việt xuất phát từ đâu?

Tiến trình hình thành ngôn ngữ, văn hóa, phong tục, tập quán từ giòng Bách Việt đến nay..

Tiến trình hình thành lịch sử và cơ chế tổ chức từ ngày lập quốc đến nay.

---

[27] - Lý Đông A, *"Chìa Khoá Thắng Nghĩa"*, tr. 10–11 (tài liệu đã dẫn)
- Đoàn Viết Hoạt, *"https://Thangnghia.org/Tuyen-Tap-Ly- Đong-A"*

[28] Thái Dịch Lý Đông A, *"Duy Nhân Cương Thường"*, tr. 74–80 (sách đã dẫn)

Biến chuyển của lãnh địa từ nước Văn Lang.

Các Dân tộc đã bị linh lạc phải được phục hưng lại.

Dân Tộc Việt đã bị linh lạc trong suốt qúa trình lịch sử. Tới nay, qua thời Bắc thuộc, Pháp thuộc, rồi Cộng sản thống trị, đời sống, văn hoá, ngôn ngữ, phong tục tập qúan của Dân Tộc Việt đã bị linh lạc nặng nề.

Dân Việt có sứ mệnh phải phục hoạt lại Dân Tộc Việt.

B) PHÁT DƯƠNG DÂN ĐẠO

Dân đạo là Đạo thống của mỗi dân tộc.

Đạo thống của mỗi Dân Tộc thể hiện bởi tinh hoa văn hóa truyền thống của Dân tộc mình, gói ghém trong triết lý, truyền thuyết, di chỉ, phong tục, tập quán và nếp sống, sự sinh hoạt của mỗi Dân Tộc.

Để phát dương Dân Đạo:

Mỗi dân tộc lấy nhân loại cương thường làm chủ chỉ tổ chức quốc dân cho đúng với nhân đạo, hợp với Nhân Sinh, trọn với Nhân Cách.

Mỗi dân tộc tổ chức dân luân, dân ngạch theo tiêu chuẩn của mình.

Đạo thống của Dân Tộc Việt là Việt Dạo, Đạo Làm Người, thể hiện bởi ĐẠO THỐNG TIÊN RỒNG với nguyên lý Lưỡng Nguyên Song Trùng, Hỗ Tương, tuy hai mà một, Mẹ Âu Cơ, bản chất Tiên, Cha Lạc Long, bản chất Rồng, trong tinh thần nam nữ bình đẳng, phân công, người lãnh đạo mặt tầng công khai, người lui vào bí mật, bảo vệ đáy tầng, khi quốc gia lâm nguy, cùng nhau hiệp lực cứu nước. Việt Đạo thể hiện qua các di chỉ Tiên Rồng, Lưỡng Nguyên Song Trùng; Tam Tài Bánh Chưng, Bánh Dầy; Gậy Thần Sách Ước; Phù Đổng Thiên Vương, Chử Đồng Tử, An Tiêm,... trong văn hoá tôn giáo đồng nguyên...; ngôn ngữ, ca dao, tục ngữ, phong tục tập qúan, lễ hội thờ cúng QUỐC TỔ, Anh Hùng, Anh Thư Dân Tộc, Tổ Tiên, ông bà, cha mẹ,...

C) SÁNG HÓA DÂN VĂN

• Dân Văn gồm văn hoá, ngôn ngữ, phong tục, tập quán, lễ hội, nếp sống, thi, văn, nhạc, kịch, hoạ, kiến trúc.... trong suốt giòng lịch sử của dân tộc.

• Mỗi dân tộc là một bản vị đặc thù, một sáng tạo về văn hóa truyền thống. Người Viêt không những phải bảo vệ, tôn trọng mà còn phải phát huy những cái hay, cái đẹp của văn hóa truyền thống, và phổ thông nhập dụng vào nếp sống hàng ngày của mọi tầng lớp nhân dân

• Văn hóa truyền thống của mỗi dân tộc cần được bồi đắp bằng sự du nhập đãi lọc các tinh hoa của nền văn hóa khác trên thế giới, và bằng sự sáng tạo không ngừng của dân tộc ấy, để làm cho văn hóa dân tộc ấy được phong phú sáng hóa mãi lên trong tinh thần dung hóa, tổng hợp mà không mất gốc.

• Văn hóa Việt cần thể hiện nội dung Duy Nhân Cương Thường, y cứ trên Nhân Bản, Nhân Chủ, Nhân Tính, thực hiện Đạo thống Dân Tộc, thể nhập triết học vào đời sống thực tại của Quốc Dân sao cho thi hành được Nguyên tắc "Dân Sinh hiện thực Triết học".

D) QUẢNG ĐẠI DÂN SINH

Mục đích của dân sinh là để đưa quốc dân tới ba cứu cánh:

- **Trinh Dân Luân,**
- **Công Dân ngạch,**
- **Bình Dân Sản.**

Tạo đời sống hoà hài thân ái, yêu thương trong xã hội.

Dân sinh là đời sống thực tiễn hàng ngày của Quốc Dân, bao gồm quyện lợi và nghĩa vụ trong đời sống vật chất với đời sống tinh thần. luôn luôn ấm no và hạnh phúc.

Quảng Đại Dân Sinh là phát triển cao độ các hệ thống văn hóa, giáo dục, kinh tế, y tế, thương mại, chính trị, xã hội, sinh hoạt để tạo các điều kiện sung mãn cho việc phát triển sinh

mệnh mỗi Quốc Dân sao cho được tròn đầy trên cả 3 mặt Vật, Tâm, Sinh; cũng như để tạo cho Dân tộc được phát triển theo đà tiến hóa chung của nhân loại, hướng theo các nguyên tắc Nhân Đạo, Nhân Sinh, Nhân Cách để thiết lập các kế hoạch vừa hướng dẫn vừa đồng thời chấp hành ý nguyện của Quốc Dân.

Quảng Đại Dân Sinh gồm:

Tán Dục do câu "Tham Tán, Hóa Dục" mà ra, nghĩa là khai thác công sinh dưỡng của tạo hóa mà bồi dưỡng cho người hưởng.

Kiến chế là phân phối lại tình trạng cư ngụ và sản xuất của dân chúng, sao cho phù hợp với nền kinh tế mới.

Đồng Nhân là đối đãi mọi người bình đẳng ngang nhau về nhân vị, nhân cách, hưởng các cơ hội, phương tiện, thi hành các nghiã vụ bằng nhau, không phân biệt nam, nữ, chủng tộc.

Kinh Tế Tư Hữu Bình Sản[29] là nền kinh tế trong đó con người có cơ hội như nhau và đóng góp nghĩa vụ bình đẳng. Tư hữu được tôn trọng để dân chúng tự bảo vệ được tự do nhân phẩm của chính mình. Tư hữu không được quá độ và trở thành công cụ của người đi bóc lột người. Bốn nguyên tắc của kinh tế tư hữu bình sản là: Công bản, Công lao, Công phối, Công độ.

1. Công bản là chế độ đặt các tài nguyên căn bản *(resources)* công điền, công thổ, công sản, các mỏ,.. của quốc gia thuộc quyền chung của mọi quốc dân, không của riêng một cá nhân hay giai cấp.

2. Công lao là sự đóng góp công sức của Quốc Dân. Sự đóng góp của Quốc Dân y cứ trên hai tiêu chuẩn:

- Tự Do về thực hiện.
- Bình Đẳng về cơ hội, nghĩa vụ và quyền lợi.

---

[29] Thái Dịch Lý Đông A, *"Bình Sản Kinh Tế", "Ám Thị Biểu", "Chìa Khóa Thắng Nghiã", "Duy Nhân Cương Thường"* (tài liệu và sách đã dẫn)

• Phân Mệnh, Phân Công, Phân Lợi hay Phân Hưởng.

Phân Mệnh là quy định phần vụ, sứ mệnh của mỗi người trong xã hội để mọi người làm tròn bổn phận mình.

Phân Công là phân phối công tác cho các phần tử trong xã hội theo nhu cầu của tập thể và khả năng, sở thích của mỗi phần tử.

Phân Lợi hay **Phân Hưởng** là đem các kết quả, lợi lộc thu hoạch được, hoặc lợi lộc vật chất, hoặc lợi lộc tinh thần, hoặc các cơ hội thăng tiến, phân phối cho mọi người theo nguyên tắc bình đẳng hợp với nghĩa vụ, công lao, hoàn cảnh của mọi người trong tập thể.

3. Công Phối là chế độ phân phối các vật phẩm cho mỗi Quốc Dân. Công Phối lấy tiểu Gia Đình làm Bản Vị và đặt trên nguyên tắc bình đẳng về nhu cầu.

4. Công Độ là các chính sách về tài chính, thương mại và lương bổng, lấy quyền lợi của quốc gia làm tối cao, và sự bình đẳng giữa quốc dân làm tiêu chuẩn...

Thiết Lập Chế Độ An Ninh Xã Hội.

Phát Triển Hôn Nhân Bộ Mẹng: hôn nhân tự do mà trong sạch.

Thể Hiện Kiện Khang Giáo Pháp: Sửa đổi, xây dựng toàn bộ luật pháp theo Duy Nhân Cương Thường. Cứ 10 năm cải tiến Tiểu Pháp và 30 năm cải tiến Đại Pháp.

5. Chỉnh Sức Dân Trị:

"Giáo Dưỡng là khởi điểm và chung điểm của chính trị.
Chính trị là sự thiết kế và chấp hành dân sinh.
Chính trị là điều lý nhân tính." [30]

---

[30] Thái Dịch Lý Đông A, *"Duy Nhân Cương Thường"*, tr. 84 (sách đã dẫn)

[31] Thái Dịch Lý Đông A, *"Duy Nhân Cương Thường"*, tr. 79 (sách đã dẫn)

Dân trị phải lấy dân tộc làm chủ đạo.

a) Mỗi dân tộc lấy các nguyên tắc tam nhân: nhân đạo, nhân sinh, nhất là nguyên tắc nhân cách để thiết lập các mục tiêu cho nền chính trị của dân tộc mình.

b) Mỗi dân tộc lấy các tinh chỉ trong *Duy Nhân Cương Thường* làm nền tảng, lấy dân tộc mình làm chủ đạo trong việc thiết lập, thi hành nền chính trị cho dân tộc mình[31].

c) Bản chất đạo lý của chính trị là tâm thuật, trước khi là kỹ thuật, quyền thuật. *"Chính trị là thiết kế và chấp hành Nhân Sinh bằng tâm thuật."*[32]

"Chính trị là điều lý nhân tính."[33]

"Tâm thuật là chủ, kỹ thuật là phụ."[34]

Bản chất hành động của chính trị là tu dưỡng vì sinh hoạt là biểu hiệu thống nhất của tính, tâm, thân, mệnh, vì nhân cách là phong độ thống nhất của tư tưởng, hành động, tình tự và thái độ[35].

Bản chất thực tế của chính trị là: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, quân sự thống nhất.

• *"Chính trị là thiết kế và chấp hành Dân sinh." "Chính trị là điều lý Nhân Tính."*[36]

• *"Bản chất đạo lý của chính trị là tâm thuật." "Bản chất hành động của chính trị là tu dưỡng."*[37]

---

[32] Thái Dịch Lý Đông A, *"Duy Nhân Cương Thường"*, tr. 183 (sách đã dẫn)

[33] Thái Dịch Lý Đông A, *"Bình Sản Kinh Tế"* (tài liệu đã dẫn)

[34] Thái Dịch Lý Đông A, "*Duy Nhân Cương Thường"*, tr. 140 (sách đã dẫn)

[35] Thái Dịch Lý Đông A, "*Thiết Giáo"*, tr. 99 (sách đã dẫn)

[36] Thái Dịch Lý Đông A, "*Bình Sản Kinh Tế"*, (tài liệu đã dẫn)

[37] Thái Dịch Lý Đông A, *"Duy Nhân Cương Thường"*, tr. 140 (sách đã dẫn)
- Thái Dịch Lý Đông A, *"Thiết Giáo"*, tr. 94 (sách đã dẫn)

[38] Thái Dịch Lý Đông A, *"Duy Nhân Cương Thường"*, tr. 48 (sách đã dẫn)

6. Trọn Vẹn Dân Vực:

a) Quốc gia là đoàn thể cơ năng và tung hợp của sống còn thành lập nên bởi sự vận động hướng tâm, hướng thượng và hướng ngoại của cái sống riêng có một đức tính chung trong tính lớn đặc thù dân tộc, chủng tộc[38].

b) *"Quốc gia là hình thức và cơ cấu nòi giống trên sinh mệnh tổ chức và chỉ huy,"* đặc biệt về chủ quyền chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng.c) "Mỗi nòi giống một quốc gia. Quốc gia do tự nòi giống ấy quản lý lấy và do quyền nhân dân xử trí lấy các việc."[39]

d) "Dân vực là bản thể của tự nhiên phân bổ, đối với sống còn của Dân tộc," "quốc gia là trung tâm sống còn của nòi giống."

e) Mỗi quốc gia có chủ quyền về lãnh thổ, lãnh không, lãnh hải, lãnh tiềm..., lấy đó làm bản thân của tự vệ cho nòi giống đối với các hành vi bất pháp trên quốc tế về quân sự, kinh tế.

f) Quốc gia có bổn phận khai thông tương giao quốc tế để thực hành cương thường nhân loại[40].

CHƯƠNG V
CUỘC ĐẤU TRANH TỰ THẮNG

I. NUÔI TÂM VÀ NĂM LỜI THỀ

"Sống nghĩa là bả ác được tự mình. Hãy nên tự giác *(Connais-toi toi-même).* Hãy tự kiến lập lấy một sinh mệnh hệ thống, lấy cái chủ ngã của tối viên mãn ở trong nơi tự mình, làm tối cao thống súy cho tự mình."[41]

---

[39] Thái Dịch Lý Đông A, *"Duy Nhân Cương Thường"*, tr. 75 (sách đã dẫn)

[40] Thái Dịch Lý Đông A, *"Duy Nhân Cương Thường"*, tr. 77 (sách đã dẫn)

[41] Thái Dịch Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 141 (sách đã dẫn)

Nhân-chủ chính là một tiến trình hành động để tự thắng, diệt trừ chế ngự cái ác, các tham sân si, để từ đó mà tạo điều kiện giúp cho người khác tự thắng và đưa loài người đến mức tự thắng.

Tự thắng trước hết là tự lên bồn gột rửa, loại bỏ tất cả những yếu hèn, dục vọng, dốt nát, chia rẽ, dã man còn ẩn tàng đang làm vẩn đục tình Người trong chính mình.

Tự thắng sau nữa là vận động, khai triển được hết khả năng tốt đẹp ẩn tàng, đem tinh hoa làm rực rỡ cho cả ba mặt Vật, Tâm, Sinh của mình, để từ đó làm rực rỡ phát triển cho cuộc sống của người khác, của Gia-đình, dân-tộc, và Nhân-loại.

Mục tiêu lớn lao nhất của tự thắng là làm chủ được chính Tâm của mình.

"Nuôi Tâm sinh Thiên Tài
Nuôi Óc sinh Nhân Tài
Nuôi Thân sinh Nô Tài."[42]

Nền tảng của tu dưỡng quy vào:*"Rèn đúc tính, tâm, thân, mệnh. Rèn đúc trí, khí, nhiệt, thành. Rèn đúc tình, lý, sự, vật."*[43]

Nam phái y chiếu nam sách: Đại Ngã, Đại Mệnh. Đại Học, Đại Hành, Đại Nghiệp. Nữ phái y chiếu sách: Hiền Nữ, Hiền Phụ, Hiền Đại Nữ. Mỗi quốc dân tự mình thực hiện ba sự nghiệp:

- Nhân cách tu dưỡng cho kiện toàn;

- Lãnh đạo gia đình cho phúc lợi;

- Phục vụ dân tộc để đồng tình nhân loại.[44]

Tu dưỡng để thực hiện sứ mệnh lớn lao CỨU QUỐC TỒN CHỦNG với DÂN TỘC VIỆT, và XÂY DỰNG VĂN MINH

---

[42] Thái Dịch Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 152–153 (sách đã dẫn)

[43] Thái Dịch Lý Đông A, *"Thiết Giáo"*, tr. 101 (sách đã dẫn)

[44] Thái Dịch Lý Đông A, *"Thiết Giáo"*, tr. 94 (sách đã dẫn)

NHÂN ÁI cho LOÀI NGƯỜI, cán bộ Duy Dân phải thực hiện *NĂM LỜI THỀ*:

1. THỀ GIÁC BIỆN CHỨNG LỚN,
2. THỀ TU TÍNH MỆNH TA,
3.THỀ CỨU NÒI GIỐNG VIỆT,
4. THỀ BỆNH LOÀI NGƯỜI YẾU,
5. THỀ CÙNG VŨ TRỤ HÒA.

Để tu tính mệnh ta, để cứu nòi giống Việt, để bệnh loài người yếu, với cá nhân là diệt các ác tính, các dục vọng tham, sân, si. Trong xã hội là loại trừ những cảnh tranh dành quyền lợi, danh vọng; cảnh Người bóc lột, hành hạ Người; cảnh xâm lăng chiếm đóng, tiêu diệt các dân tộc khác; cảnh giết nhau vì khác giai cấp, chủng tộc, v.v...

Để chiến thắng, đa số phải tự giác ngộ, đứng lên làm chủ lấy vận mệnh của chính mình, rồi bằng các phương tiện có được, thay đổi nhân sự cầm quyền, thay đổi định chế, cơ cấu hầu tiến tới Quốc Dân Dân Chủ chính trị hóa, Quốc Dân kinh tế xã hội hóa.

Những người bị áp bức, bị bóc lột tại mỗi dân tộc phải đoàn kết nhau lại, liên minh nhau, để thức hiện cuộc cách mạng nơi tự mình để thực hiện cuộc cách mạng cho toàn thể dân tộc, nhân loại. Phải cùng nhau hình thành một tổ chức đại quy mô; cơ cấu chặt chẽ, hiệu năng; nhân sự tâm huyết, nhiệt thành, lý tưởng cao cả, tài giỏi, thao lược, kỹ thuật cao cường, phương tiện sung túc, dư sức mạnh để chiến thắng kẻ ác.

Đối với Quốc Dân dưới các chế độ áp chế, cai trị bằng bạo lực và sắt máu, tu dưỡng tự giác vẫn là phần căn bản của Quốc Dân, để quyết đứng lên đòi quyền tự chủ. Phương pháp đấu tranh sẽ diễn ra dưới nhiều hình thức trên khắp mặt xã hội, kinh tế, chính trị, văn hóa, quân sự kể cả sự đổ máu.

"Không đổ máu tuyệt không xoay chuyển được thời cuộc."[45]

---

[45] Thái Dịch Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 125 (sách đã dẫn)

Nhưng mà đấu tranh của Nhân Chủ Duy Dân sẽ tuyệt đối không đổ máu cho những xu hướng bè phái, cá nhân hay giai cấp. Đấu tranh đổ máu của Nhân Chủ Duy Dân là đấu tranh cho quyền lợi tối cao của Dân tộc, cho toàn thể hạnh phúc của Quốc Dân, của cả loài người.

Đấu tranh của Duy Dân là để kiến thiết. Kiến thiết là mục đích tối cao của chiến tranh, nên trong chiến tranh, phá hoại, sinh sát phải có giới hạn.

"Lực lượng sử dụng vào cách mạng phải có chừng. Lực lượng sử dụng vào kiến thiết là vô hạn."[46]

Phương tiện đấu tranh là một Đại Đảng Cách Mạng đi đôi với một Quân đội, **lấy toàn dân vi binh, song song với tổ chức chuyên nghiệp** theo các ngành Thủy Lục Không quân, Du Kích chiến, Dân Quân, an ninh, tình báo (nay phải thêm Không Gian, Điện Toán và Tự Động). Những chiến sĩ giác ngộ Nhân Chủ và Quốc Dân tiền tiến là đội ngũ căn bản thuộc các ngành. Toàn thể quân đội phải có Quân Hồn. Toàn thể quân đội chiến sĩ phải có cách mạng giáo dưỡng, để chiến đấu là vì dân, để hy sinh là có mục đích.

Kiến nghiệp quân vụ phải khế hợp trong toàn bộ Kiến Quốc Cương Lãnh (Xem *"Kiến Quốc Cương Lãnh và Kiến Quân Nghiệp Vụ"* của T.D. Lý Đông A).

Ta phải xây dựng Lực và Thế thật mạnh, với kỹ thuật tân kỳ, dư khả năng, mới có thể triệt tiêu được cái ác mà kiến thiết được cái Thiện.

II. TOÀN BỘ QUỐC DÂN QUÂN GIÁO DƯỠNG

"Giáo Dưỡng là Chính trị Khởi Điểm và Chung Điểm."[47]

A) NGUYÊN LÝ CỦA GIÁO DƯỠNG

---

[46] Thái Dịch Lý Đông A, *"Chu Tri Lục 5"*, tr. 114 (sách đã dẫn)

[47] Thái Dịch Lý Đông A, *"Duy Nhân Cương Thường"*, tr. 84 (sách đã dẫn)

Giáo là dậy, dưỡng là nuôi. Giáo dưỡng là nuôi nấng, dậy dỗ và săn sóc từ lúc còn trong bào thai cho đến lúc mãn đời.

Trong cuộc đấu tranh Nhân Chủ, đấu tranh sắt máu chỉ là bất đắc dĩ để tự vệ trước cuộc xâm lăng, chiếm đóng của ngoại bang hay phải dứt điểm với một ác lực, bạo quyền.

Cuộc đấu tranh thực sự, quyết liệt và lâu dài là TOÀN BỘ QUỐC DÂN QUÂN GIÁO DƯỠNG. Giáo dưỡng để diệt tính xấu, diệt ác lực trong mỗi người, trong toàn bộ quân đội, trong dân chính, trong xã hội. Diệt ác lực để hoàn thành giáo dưỡng nhân chủ bằng cả tự mình và xã hội.

Giáo dưỡng là tạo cơ hội, phương tiện mọi mặt để toàn thể quốc dân, quân tu dưỡng, học hỏi, kinh lịch, hầu phát triển cao độ khả năng Thể Xác, Tâm Hồn, Trí Huệ và sự sống của chính mình, của dân tộc mình ngày một cao lên mãi, cường thịnh lên mãi, khiến tự nó trở thành sức mạnh mà các ác thế lực không thể xâm chiếm, hoành hành, khiến tự mình có khả năng đóng góp hữu hiệu vào hòa bình và sự ổn định cùng tiến bộ của dân tộc và nhân loại.

Giáo dưỡng có hai hệ thống song song:

- Giáo dưỡng tại các học đường, tổ chức các lớp ấu nhi, mẫu giáo, sơ học, tiểu học, trung học, đại học....

- Giáo dưỡng trong xã hội, trong mọi tầng lớp dân chúng, trong các sở làm, nơi nào cũng có thể là lớp, là trường. Ai biết là thầy, ai học là trò. Ai cũng có thể vừa là thầy, vừa là trò.

B) BIỆN CHỨNG CỦA GIÁO DƯỠNG

Giáo dưỡng là tiến trình của biện chứng Thủy Tạo, Kế Tạo và Thành Tạo.

Thủy tạo là những đức tính tiên thiên khởi sinh trong khi hình thành người trước khi sanh, bao gồm mọi yếu tố từ di truyền, hoàn cảnh, đến quang năng trong vũ trụ, tiềm ẩn cả thiện lẫn ác.

Kế tạo là công trình tu dưỡng tự mình hướng tâm vận động tự thành, tự tiến bộ về cả ba mặt Vật, Tâm, Sinh, tình cảm, trí tuệ và cuộc sống. Kế tạo cũng là công trình nuôi dưỡng, giáo dục, xây dựng, vun bón của xã hội cho cá nhân được đầy đủ, trưởng thành về vật chất, thỏa mãn các nhu cầu căn bản; trưởng thành về tâm linh qua cương thường của Dân Tộc và Nhân Loại; trưởng thành về trí huệ, qua huấn luyện, trao truyền kiến thức về các mặt sinh hoạt của Quốc Gia, trên văn hóa, tư tưởng, chính trị, khoa học, kinh tế, xã hội… của thời đại. Kế tạo là một tiến trình toàn bộ cố gắng của tự mình và của xã hội để hiệu chỉnh những nhược điểm của thiên tính, phát triển những ưu năng của người để đưa con người đến toàn bộ viên mãn của Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng.

Thành tạo là cụ thể tiêu chuẩn thành tựu trung bình của mỗi cá nhân trên cả ba mặt thể chất, tâm linh và sự sống trong xã hội thời đại, trên tiến trình Nhân Chủ. Thành tạo chính là một tổng thể thống nhất (Hợp Đề) của hai vế khác biệt: Thủy Tạo (chính đề) và Kế Tạo (phản đề). Thành tạo của các Bản Vị gia đình, Dân Tộc, nhân loại là tổng thể thành tựu trung bình của các cá nhân trong thời đại ấy.

Khế hợp các yếu tố Thủy Tạo, Kế Tạo và Thành Tạo để đạt tới **Thành Quân**.

Giáo dục phải y cứ trên nhân tính:

Giáo dục là kế tạo và cải tạo cho đạt tới mục đích Thành Tạo, Thành Quân và Thành Tâm. Vật với Tâm bình hành và thống nhất, hiện thực với lý tưởng bình hành và thống nhất[48].

Giáo dưỡng là sự truyền thụ và vun trồng cho người cầu học một phương pháp và tinh thần để thâu thái và bồi dưỡng sáng tạo trí thức (giáo), cho người cầu học một năng lực và ý

[48] Thái Dịch Lý Đông A, *"Thiết Giáo"*, tr. 15–16 (sách đã dẫn)

chí đó (dưỡng). Giáo dưỡng phải đi đôi với thực hành mới đạt tới mục đích kế tạo và lý tưởng Thành tạo[49].

(Xem chi tiết trong *"Tìm Hiểu Chủ Thuyết Duy Dân"* của cùng tác giả dưới bút danh Thái Kinh Dương, Phụ bản 2 trong sách "Huyết Hoa", in tại California, năm 1986. Nay có đăng lại trong website https://*thangnghialy.org/tuyen-tap-ly-dong-a/*)

THIÊN II

TỔ CHỨC ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

Toàn bộ *"Đại Việt Duy Dân Chủ Nghĩa Quốc Sách Thảo Án Toàn Pho"* được Tiên Sinh Lý Đông A viết ra là để cho người Việt, vừa làm kim chỉ nam cho con đường tiến lên nhân chủ, hòa đồng với nhân loại, như các cơ bản triết luận về vũ trụ và nhân sinh thực tiễn đã lược thuật: Vừa chỉ dẫn từng chi ly từ nguyên tắc đến kỹ thuật hành động, từ phương thức hàm dưỡng của lãnh tụ, cán bộ đến nghệ thuật tổ chức đấu tranh hầu đưa cuộc đấu tranh cho dân tộc và nhân loại chắc chắn đến nơi toàn thắng.

Căn cứ vào toàn bộ chủ nghĩa "nòi giống Đại Việt chiếu theo nhu yếu hiện thực của mình, từ cứu nước giữ nòi làm xuất phát điểm, thực hành cách mạng triệt để, toàn diện và hướng thượng với sáng tạo triệt để, toàn diện và hướng thượng, đạt tới mục đích điểm là kiến thiết một sinh mệnh hệ thống cho dân tộc với một văn hóa thể hệ cho dân tộc".

Trong đó;

"Nhân loại cương thường làm chủ chỉ lập quốc."

Việt quốc gia kiến thiết trên bốn quy mô: Lập Học, Thiết Giáo, Kiến Quốc và Tổ Đảng[50].

---

[49] Thái Dịch Lý Đông A, *"Thiết Giáo"*, tr. 50 (sách đã dẫn)
[50] Thái Dịch Lý Đông A, *"Duy Nhân Cương Thường"*, tr. 80 và toàn bộ (sách đã dẫn)

Việt uyên nguyên được suy cứu lại từ thời Viêm Đế với tinh hoa Việt được khai quật lại trong suốt giòng sinh mệnh Việt qua "Việt Sử Uyên Nguyên", "Việt Sử Duy Dân Thông Luận" và "Đường Sống Việt". (Xem Việt Sử Uyên Nguyên, Việt Sử Duy Dân Thông Luận, Đường Sống Việt và Chu Tri Lục).

- Cơ cấu chính trị Việt là "Cơ Năng Hiến Pháp"[51].

- Cương lãnh hành động chiến lược Việt là Huấn Cáo, Huấn Dụ, Huấn Hỗ, Huấn Phương.

- Sách lược và kỹ thuật hành động là Tổ Đảng với Đảng Sách, Đảng Lược, Đảng Thế, Đảng Chế, Cán Huấn, Đảng Hiến, Giáo vận, Tuyên Truyền, Đảng Chiến, Quân Chính, Đảng Cơ, Đảng Công[52].

Để hành động, Duy Dân chủ trương tổ chức Đảng Cách Mạng.

Đảng Cách Mạng chủ trương đấu tranh bí mật, và tổ chức từ quần chúng đi lên. Đảng chính trị áp dụng khi có thể đấu tranh công khai và tổ chức từ trên đi xuống. Đảng cách mạng tìm cách giác ngộ quần chúng để cùng nhau đứng lên hành động. Đảng chính trị dùng chính quyền để phát triển và xây dựng xã hội.

Duy Dân chủ trương Đảng Quốc Dân Hoá và là Công Đảng.

(Xem *"Tổ Đảng"* của Tiên Sinh Lý Đông A, *"Tổ Đảng Giản Lược"* của Cụ Thái Nhân, và *"Đảng Sử"* của Giáo Sư Đào Văn Dương tự Thái Phượng)

---

[51] Thái Dịch Lý Đông A, *"Duy Nhân Cương Thương"*, tr. 95, 121, 198

[52] Thái Dịch Lý Đông A, *"Tổ Đảng"*, toàn bộ (tài liệu đánh máy gồm 253 trang, do Tiến Sĩ Đoàn Viết Hoạt trao cho tác giả tại Sài Gòn trước 1973. Tác giả mang theo sang Hoa Kỳ năm 1975)

CHƯƠNG VI
MÔ HÌNH TỔ CHỨC ĐẢNG DUY DÂN

I. MÔ HÌNH TỔ CHỨC TOÀN THỂ ĐẢNG

A) HỆ THỐNG DỌC

1) Tối Cao Tổng Đảng Bộ có 2 ban:

a) Ban Quân Sự: Trực thuộc Tác Chiến Tư Lệnh Bộ. (XTL)

b) Ban Chính Trị: Đảm trách Phân Lập Chỉ Huy sở.

(Tối Cao Hành Doanh Đảng Bộ và hai Ban thành lập ngày 28 tháng 10 năm 1945)

2) Có nhiều Tổng Đảng Bộ, tùy theo nhu cầu không gian và thời gian.

3) Liên Cán Sự Bộ gồm từ 3 tới 5 Cán Sự Bộ.

4) Cán Sự Bộ gồm từ 3 đến 5 Đặc Chi.

5) Đặc Chi gồm từ 3 đến 5 Chi Bộ.

6) Chi Bô gồm từ 3 đến 5 Đặc Khu

7) Đặc Khu gồm từ 3 đến 5 Khu Bộ.

8) Khu Bộ gồm từ 3 đến 5 Tiểu Tổ

9) Tiểu Tổ gồm từ 3 đến 5 Cán Bộ.

10) Cán Bộ phát triển theo Hạch Tâm Thể tỏa ra và đi lên.

■ **ỨNG HẬU TỔNG ĐẢNG BỘ** (Tuyệt đối bí mật):

1) Tiếp tế nhân sự,

2) Tiếp tế kinh tế tài chánh,

3) Giúp đỡ giao thông,

4) Yểm trợ tình báo,

5) Yểm trợ tác chiến,

6) Phối hợp Tối Cao Hành Doanh Đảng Bộ tác chiến mặt sau.

(Xem *"Tổ Đảng"*, các trang 187, 221, 235)

■ **LƯU HẬU TỔNG ĐẢNG BỘ** (Đáy tầng, cực bí mật):

Phụ trách Đảng Vụ biến sách thiên hậu.

(Xem *"Tổ Đảng"*, các trang 187, 221, 235)

B) HỆ THỐNG NGANG:

Là cơ cấu tổ chức điều hành nội bộ từ Tổng Đảng Bộ trở xuống.

1) Thư Ký Trưởng.

2) Chủ Tịch Đoàn: tức Thường Vụ Hội, lo việc thường vụ.

3) Trung Ương Hội Nghị: tức Chấp Hành Hội, gồm 3 hệ:

a) Hành Động Hệ,

b) Nghiên Cứu Hệ

c) Giáo Dục Hệ

d. Các Biệt Lập Cơ Quan tại mỗi thành phố và chuyên môn.

e. Xích Long Vệ. Cốt lõi bảo vệ và phát dương Đảng (*"Tổ Đảng"*, trang 165)

f. Các Chiến Khu: Mật Khu, An toàn Khu, Hồi Sinh Căn Cứ Địa.

■ Hệ thống dọc để phát triển đảng. Hệ thống ngang để lãnh đạo, và thống nhất đảng.

■ Đặc tính của đảng là tinh thần nhân chủ và dân chủ.

II. NỘI DUNG TỔ ĐẢNG

Tổ Đảng gồm Đảng Sách, Đảng Lược, Đảng Thế, Đảng Chế, Cán Huấn, Đảng Hiến, Giáo Vận-Tuyên Truyền, Đảng Chiến, Quân Chính, Đảng Cơ, Đảng Công tổng cộng 253 trang. Mỗi

chương đều có rất nhiều điều quan trọng, với các chi tiết. Khó ai có thể viết tổng lược được, nên **chúng tôi chỉ xin tự chọn trong mỗi chương một vài điểm tượng trưng để người đọc có đôi chút khái niệm mà thôi**.

A) ĐẢNG SÁCH:

Gồm 13 trang, nói về:

1) Căn Bản Sách, với Cứu Quốc Tồn Chủng, Dân Sinh thực hiện triết học....

2) Căn Bản Học với Tiểu Ước Pháp, thi hành Thắng Nghiã, Cơ Năng Chính Trị; Đại Ước Pháp, thực hiện các nguyên tắc thị chính, nhân ngạch, đồng nhân..

3) Đối Ngoại Sách

4) Dân Tộc Sử Cương,

5) Kiến Quốc Trình Tự, Dân Tộc Tinh Thần, Dân Tộc Xã Hội; Dân Tộc Học Thuật, Đào Tạo Phương Trượng, Đào Tạo Nhân Tài.

B) ĐẢNG LƯỢC

Gồm 11 trang. Nói về:

1) Đảng Lược 1: Các Hành Động Nguyên Tắc.

2) Đảng Lược 2: Nội Tuyến Đảng Lược, Đại Nam Hải Liên Bang, Giáo dục dân chúng cùng đứng lên...

3) Đảng Lược 3: Lấy thanh niên làm trung tâm, lấy toàn dân tu dưỡng làm nền tảng, lấy bí mật làm chính quy, lấy công khai làm ký kích, quân dân quốc võ trang cách mạng, bài trừ giai cấp tính, Đấu tranh bền dai, không thoả hiệp; Chuẩn quốc phòng ngoại giao.

C) ĐẢNG THẾ

Gồm 7 trang. Nói về việc tổ chức Đảng, với các Cơ Quan Tối Cao Đảng Bộ, Đại Hội Toàn Quốc Đảng Viên, Toàn Đảng Đại Biểu Hội, Trung Ương Hội Nghị, Thư Ký Trưởng, Thẩm

Nghị Hội, Đảng Khu Mật Hội, Duy Dân Học Xã, Đại Nam Hải Giáo Dục Xã, Nghiên Cứu Hệ, Giáo Dục Hệ, Chỉnh Lý Uỷ Viên Bộ, Dân Sự Bộ, Quân Sự Bộ, Tài Chánh Bộ, Thông Đệ Bộ (liên lạc, tình báo), Quốc Tế Bộ, Xích Long Vệ Bộ. Tổ chức quy chế...

D) ĐẢNG CHẾ TẾ TÁC (Tiểu Tổ Tinh Chế)

Gồm 17 trang. Nói về:

1) Thời kỳ Tĩnh Viên: Lãnh Tụ Chế. - Dân Chủ Tập Quyền Chế: Các cấp tự hành động theo trách nhiệm ủy nhệm.

2) Thời Kỳ Chuẩn Động Viên.

3) Thời Kỳ Động Viên.

4) Thời Kỳ Phục Viên.

5) Các nguyên tắc Tiểu Tổ Tinh Chế.

6) Điều Lệ Đặc Biệt Tưởng Thưởng.

7) Điều Lệ Trừng Phạt.

8) An Phủ Chính Sách (An Sinh).

R) CÁN HUẤN:

F) ĐẢNG HIẾN:

Gồm 20 trang. Trình bầy Cơ Năng Hiến Pháp quy định chế độ, quốc thể, chính thể, quyền hạn và sự vận hành của các cơ chế thành văn và bất thành văn. Hiến Pháp gồm 3 phần:

a/ Toàn pho

b/ Các Cơ Năng

c/ Tính chất thực tiễn của thao lược Duy Dân cao công. Các Cơ năng gồm Chính Trị Tổng Cơ, Hành Chánh Tổng Cơ. Chính Trị Nguyên Cơ, Hành Chánh Phủ Cơ, bao quát các ngành Hành Pháp, Lập Pháp, Tư Pháp, Giám Sát, Nghiên Cứu Viện, Tham Quân Cơ, Quân Chính Viện, cơ cấu trung ương, địa phương, v.v...

G) GIÁO VẬN-TUYÊN TRUYỀN:

Gồm 29 trang. Cơ bản là nghệ thuật giáo dưỡng, tuyên truyền rất chi li tinh tế, phải tự đọc để tự hiểu, không thể tóm lược. Cao, thâm, quy, long, biết mình, biết người. Chủ điểm là tự mỗi cán bộ Duy Dân phải tu dưỡng để đạt một mẫu mực về sự hiểu biết về tư tưởng Duy Dân; về các yếu cốt cỗi gốc của mỗi vấn đề của nhân loại, của quốc gia; về đạo đức cách mạng siêu nhiên - Cùng lúc phải nghiên cứu, sưu tra, nắm vững từng động tác tâm lý của ta, bạn, thù. Hiểu biết dân chúng các cấp, các địa phương, các gia tầng, của mỗi cá nhân - Nương theo mà chuyển biến được những cảm thụ bị động của dân chúng thành những ý thức chủ động. Dần dần khiến dân chúng nhận ra những phần tiêu cực của các hệ thống tôn giáo, văn hoá, tư tưởng, chính trị đang lưu truyền mà- Có hại hoặc có tác dụng phản dân tộc, - Tự động mặc nhiên loại bỏ, - Rồi thoát thai, hoán cốt thay thế bởi tư tưởng mới của Duy Dân. Công tác giáo dưỡng tuyên truyền sẽ diễn tiến qua các thời kỳ Tĩnh Viên, thời kỳ Động Viên và mãi mãi kinh thường đưa xã hội ngày một mới, một tiến lên gần với lý tưởng tiêu chuẩn.

H) ĐẢNG CHIẾN:

Gồm 12 trang. Rút kinh nghiệm chiến đấu của tổ tiên từ thời Bách Việt, của các thời đại từ thời lập quốc, từ các triều đại độc lập, - Của thế giới từ nhân gian, cách mạng, trận địa chiến tranh qua các thời đại, - Duy Dân đề ra các chiến lược viễn chiến, cận chiến, giáp chiến, của chính quân, biệt động quân, du kích quân, dạ chiến quân, kiến thiết quân cùng các biên chế, nghi lễ, tổ chức, y phục, quân hàm, phù hiệu, khẩu lệnh, hệ thống thưởng, phạt liên hệ của các thời kỳ tĩnh viên, động viên.

I) QUÂN CHÍNH:

Gồm 24 trang. Quân chính đi đôi với Đảng Chiến. Là cương lãnh điều hành guồng máy lãnh đạo quốc dân nơi mới chiêm đóng, khi có chính phủ lâm thời hay khi đã chính thức

thành lập chính phủ. Về cơ cấu, Tối Cao Đảng Bộ, là tối cao chính trị cơ quan, tối cao lập pháp và tối cao tư pháp. Tư lệnh quân sự là tối cao chỉ huy quân sự và chính trị với các cấp quân chính địa phương tỉnh, huyện, tổng, xã. Trong thời chiến, sự phá hoại phải có giới hạn để hướng đến kiến thiết mà cứu tế, an dân, xây dựng là nòng cốt. Cổ viên là các thành phần dân chúng được động viên để thi hành nghiã vụ quân chính. Luật pháp, thưởng, phạt, được quy định cho các thành phần cán bộ, cổ viên, dân chúng, nội địch và ngoại địch.

J) ĐẢNG CƠ:

Gồm 72 trang. Xin sơ lược:

1. Kế Hoạch Cách Mạng Đại Cương: Đảng, có một nhỡn quan viễn đại, đề ra những chiến lược lâu dài; - Cơ bản nặng về cách mạng hơn chính trị. Chính trị là lộ tuyến của cách mạng. Cương lĩnh chính trị là thực hiện Tam Nhân thông qua Lục Dân. Ta là chủ thể, chủ động, xây dựng cho có chủ lực mạnh, trên lập trường cứu quốc, tồn chủng, rồi mới quy định ai bạn, ai thù. Trong chiến tranh hay hoà bình, đảng luôn bao gồm 3 yếu tố: tổ chức, lý luận, kỹ thuật trong mục tiêu mạnh được, yếu thua. Đào tạo một thủ não bộ cao thâm về lý luận, hường dẫn dân chúng bằng càc khẩu hiệu đơn thuần, thực tiễn. Tư tưởng chỉ đạo hành động. Kế hoạch, hành động xuất phát từ thực tiễn, toàn dân là nền tảng, không thiên một chủ nghĩa, nguyên lý là hỗ tương, liên hoàn quá khứ, hiện tại với tương lai. Trong phá hoại phải nghĩ đến kiến thiết.

2. Đấu Tranh Tổng Tiến Trình: Các biến chuyển dự kiến quốc tế, quốc nội từ 1943 trở đi và cuộc đấu tranh thích ứng của đảng. Quốc tế văn hoá xuất lộ: từ tiểu đại đồng sang trung đại đồng, tới chân đại đồng. Quốc tế văn hoá chuyển mình: Dân tộc hướng tâm vận động, Quốc Dân Dân Chủ Chính Trị, Quốc tế tư bản xã hội hoá. Á Đông phục hoạt. Mâu thuẫn tư bản cộng sản.

3. Chính Trị Tổng Tiến Trình:

a) Tổng Phương Châm: thực hiện triết học, thắng nghiã chính trị, bình sản kinh tế, cơ năng hiến pháp, tu tâm giáo dưỡng, sinh hoạt giáo dục, Đại Nam tông hoá, Cứu quốc, tồn chủng, độc lập, thống nhất.

b) Tổng Quy Mô: Giới Thiệu, Lập Học, Thiết Giáo, Kiến **Quốc, Đồng Nhân, Tổ Đảng.**

4. Xích Long Vệ: Gồm các đảng viên thuần túy, tiền tiến và tinh thành - Là sức lõi để bảo vệ và phát dương Duy Dân; - Là cơ bản quân đội của đảng;- Là hiến binh của quốc gia.

K) ĐẢNG CÔNG:

Gồm 48 trang. Trong sứ mạng cứu quốc, tồn chủng với mục tiêu quốc dân đảng hoá, Đảng thiết kế cơ cấu tổ chức dọc, ngang, tự trị, theo phương thức võ trang, Quân Chính, từ Tối Cao Hành Doanh Đảng Bộ, Ứng Hậu Tổng Đảng Bộ, Lưu Hậu Tổng Đảng Bộ, Xích Long Vệ, Hệ Thống Quân Đội, Tình Báo Đặc Vụ, các cơ cấu trung ương, và cơ cấu địa phương;- - Nguyên tắc điều hành: Tập quyền chế, phân quyền chế, nhất nguyên chỉ huy, tuyệt đối kỷ luật, nhưng cá nhân tự nhiệm; trong trình tự kế hoạch hoá, khoa học hoá, tự ngã hoá, bí mật, công khai;- Án định sứ mệnh, trách nhiệm, công tác cơ bản của Đảng; của các cơ cấu tổ chức, các công dân tầng, các tiểu tổ, các đảng viên; - Trách nhiệm các cấp, từ Tối Cao Thư Ký Trưởng trở xuống qua các thời kỳ tĩnh viên, chuẩn động viên, động viên, phục viên. Ba nguyên tắc hành động cần nhớ: Dấu đảng lược vào thời cơ- Dấu nhân tài vào tàng tu- Dấu hiểm ách vào địa động[53].

[53] Thái Dịch Lý Đông A, *"Tổ Đảng"* (tài liệu đã dẫn)

CHƯƠNG VII
CƠ NĂNG HIẾN PHÁP

Tiên Sinh Lý Đông A chủ trương tri hành đồng nhất thể và tri hành đồng tiến nên sau khi soạn thảo sung mãn và chi tiết toàn bộ hệ thống lý thuyết, Người đã lập ra hệ thống TỔ ĐẢNG để chỉ đạo hành động trong giai đoạn cách mạng. Song song với hành động cách mạng, Người cũng dự trù phương cách và cơ chế tổ chức, quản trị quốc gia, trong vùng tạm chiếm lả chế độ quân quản, và khi đã giải phóng toàn bộ quốc gia, là CƠ NĂNG HIẾN PHÁP.

Cơ Năng Hiến Pháp được xây dựng trên nền tảng Đạo Lý DUY DÂN CƠ NĂNG và Triết Lý NHÂN CHỦ CƯƠNG THƯỜNG. DUY DÂN CƠ NĂNG, NHÂN CHỦ CƯƠNG THƯỜNG, và CƠ NĂNG HIẾN PHÁP được phác họa qua nhiều tài liệu nhưng được tập chú vào ba tài liệu: Bộ 5 KIẾN QUỐC DUY DÂN CƠ NĂNG , dài 45 trang, DUY DÂN CƠ NĂNG (Tốc giảng) gồm 12 trang, và bản văn CƠ NĂNG HIẾN PHÁP.

Ở đây tôi chỉ xin tóm lược:

I. TỪ DUY DÂN CƠ NĂNG, NHÂN CHỦ CƯƠNG THƯỜNG ĐẾN CƠ NĂNG HIẾN PHÁP

A) TỔNG QUAN

Mỗi quốc gia đều theo nguyên tắc tối cao chỉ đạo của quốc dân ấy. Quốc gia nào cũng đi theo cái ý chí của dân tộc ấy, theo lộ tuyến chính trị của tự mình trên thế giới. Hiến pháp tối cao của quốc gia, theo Duy Dân, là những kết tinh của thực tiễn văn hóa, xã hội Việt, và trong nội dung Nhân Chủ Cương Thường của Duy Dân Cơ Năng nên được gọi là Cơ Năng Hiến Pháp. Cơ Năng Hiến Pháp là công cụ và vũ khí tinh thần trên đạo thống, gia pháp của dân tộc Việt" .

Để thích ứng kịp với thời đại, hiến pháp cần có hai lệ:

1. Tiểu biến pháp: Mười (10) năm một lần tu chỉnh các hiện hành pháp.

2. Đại biến pháp: Ba mươi (30) năm một lần kiểm thảo lại các căn bản pháp.

Đi đôi với tu chỉnh hiến pháp, thì cứ 6 năm một lần, thực hiện Quốc thể Tổng Kiểm tra dân số, lợi tức, tài sản cá nhân, và tổng lợi tức quốc gia.

B) DUY DÂN CƠ NĂNG VỚI TINH THẦN NHÂN CHỦ CƯƠNG THƯỜNG: NHÂN BẢN, NHÂN TÍNH, NHÂN CHỦ

Cơ Năng Hiến Pháp y cứ trên hai cơ bản triết lý: triết lý về sịnh mệnh và triết lý về quản lý công việc của quốc gia. Về sinh mệnh, Cơ Năng Hiến Pháp lấy vận mệnh của loài người ở ngay trong cơ bản mỗi người, lấy đời tư của quốc dân quyết định đời công của quốc gia. Nền tảng là tinh thần Nhân Chủ Cương Thường của Duy Dân Cơ Năng với 3 yếu tính: nhân bản, nhân tính, nhân chủ.

■ **Nhân Bản:** Cơ Năng Hiến Pháp theo Nhân Chủ Cương Thường của Duy Dân Cơ Năng lấy NGƯỜI làm gốc. Cơ chế tổ chức theo tinh thần Nhân Bản, y cứ vào Xã Hội Tự Tính, với cơ bản là Nhân Tính, trên triết học lý luận và thực tiễn, nhịp cùng với Quyền lợi, Cơ hội và Nghĩa vụ của mọi công dân. Mục đích của tinh thần Nhân Bản là làm cho sinh mệnh con người được thích hợp với hoàn cảnh xã hội đời đang sống của dân tộc và của nhân loại.

> *"Cái tổ chức hợp với tinh thần Nhân Bản là làm cho sinh mệnh con người được hoàn cảnh thích hợp, tức là y cứ vào Xã Hội Tự Tính trên triết học lý luận và thực tiễn, áp dụng Xã Hội Tự Tính ấy vào đời sống nhân loại, đó tức là Nhân Chủ Cương Thường."* (Lý Đông A, *"DUY DÂN CƠ NĂNG"* (Tốc giảng), tr. 1–8)

■ **Nhân Tính:** Cơ Năng Hiến Pháp y cứ vào Xã Hội Tự Tính mà căn bản là Nhân Tính, thống nhất cả ba hệ thống thực tiễn **Nhân Chủng**, nền tảng là Hôn Phối, **Tinh Thần**, nền tảng là văn hóa, giáo dục và **Vật Chất**, nền tảng là các hoạt động về Kinh Tế,tài chánh.. Những tinh chỉ của Nhân Tính ấy, và các tinh chỉ của thực thể dân chủ. Tự do, Bác ái và Bình đẳng, được xây đắp và bình quân giải quyết trên nền tảng Nghĩa vụ, Cơ hội và Quyền lợi. (Lý Đông A, *"DUY DÂN CƠ NĂNG"* [Tốc giảng], tr. 1–8)

> *"Chân ý nghĩa của Duy Dân Cơ Năng là ở sự áp dụng của ba thành phần biện chứng Duy Nhiên, Duy Nhân và Duy Dân trên thuần túy lý luận vào thực tiễn, phải tìm ở trong 'Nhân Chủ Cương Thường', tức là cái kết tinh của sự áp dụng thực tiễn đó."* (Lý Đông A, *"DUY DÂN CƠ NĂNG"* [Tốc giảng], tr. 1–8)

■ **Nhân Chủ:** Cơ Năng Hiến Pháp xây dựng trên tinh thần Nhân Chủ, giải phóng cho loài người khỏi những ràng buộc vào vũ trụ quan, nhân sinh quan khiếm khuyết của các chủ thuyết Duy Tâm, Duy Vật, Duy Sinh. Cơ Năng Hiến Pháp xây dựng vận mệnh của loài người trên tinh chỉ của Dân Chủ Nhân Chủ theo Duy Dân Cơ năng, tự mình nắm giữ được vận mệnh của tự mình ngay trong kiến trúc về tổ chức và công tác của tự mình. (Lý Đông A, *"DUY DÂN CƠ NĂNG"* [Tốc giảng], tr. 1–8)

> *"Nhân Chủ, nghĩa là giải phóng cho loài người khỏi cái mi phọc của vũ trụ quan và sự giác ngộ về chân lý tự xưa vẫn y qui vào vũ trụ quan (tổ chức tinh thần), nắm giữ được vận mệnh của tự mình ngay trong kiến trúc của tự mình (tổ chức công tác). Muốn nắm giữ được vận mệnh của loài người, phải tổ chức quốc gia trên một nền tảng dân chủ. Nền tảng Dân Chủ ấy phải xây trên một nền tảng Nhân Chủ. Tinh chỉ của Duy Dân Cơ năng là cái tổ chức Dân Chủ Nhân Chủ vậy."* (Lý Đông A, *"DUY DÂN CƠ NĂNG"* [Tốc giảng], tr. 1–8)

II. TINH CHỈ CỦA DUY DÂN CƠ NĂNG

Duy Dân Cơ Năng có 3 tinh chỉ:

■ **Tinh chỉ thứ nhất:** Cơ Năng Hiến Pháp về quản lý, tổ chức và xây dựng trên dân chủ nhân chủ:: lấy vận mệnh của loài người ở ngay trong cơ bản mỗi người, lấy đời tư của quốc dân quyết định đời công của quốc gia và đời công của quốc gia quyết định sự thi hành những nguyên tắc hoạt động của quốc gia.

> *"Tinh chỉ thứ nhất là tổ chức dân chủ ở trên nhân chủ. Ta nhận xét thấy tinh thần chỉ đạo là chính trị và vận mệnh của loài người ở ngay trong cơ bản mọi người. Cho nên đời tư của quốc dân quyết định đời công của quốc gia và đời công của quốc gia quyết định sự thi hành những nguyên tắc của quốc gia hoạt động."* (Lý Đông A, *"DUY DÂN CƠ NĂNG"* [Tốc giảng], tr. 1–8)

Bản thể của khoa học quản lý là thể hiện song hành cả ba mặt Vật, Tâm, Sinh, phát triển cả ba lãnh vực kinh tế, giáo dưỡng và hoà hài xã hội. Chính trị được tổ chức căn cứ vào sự phân tích ba thành phần lớn trong mục tiêu của loài người là: **Pháp** tức là các luật tắc, **Nhân**, tức là người, **Sự**, là sự áp dụng các luật tắc vào xây dựng đời sống[54].

> *"Loài người sống theo nguyên tắc và cách thức loài người (anthropologiquement), không phải là Duy Vật hay Duy Tâm, cho nên pháp luật là pháp luật loài người, pháp luật không thể là Vật Chất Pháp (loi physique) hay Mặc Khải Pháp (loi Révélée) được. Pháp luật là cái tác dụng biểu hiện tất cả các thi thố của chủ quyền, cái chủ quyền ấy vận động theo sinh mệnh với thực hiện, (nghĩa là tiến hóa và chính nghĩa của loài người). Pháp luật viết chữ hay ghi lời có quy*

---

[54] Lý Đông A, *"DUY DÂN CƠ NĂNG"* (Tốc giảng), tr. 1–8" https://thangnghia.org/Tuyển-tập-Lý-Đông-A

[55] Lý Đông A, *"Bộ 5–KIẾN QUỐC DUY DÂN CƠ NĂNG"*, tr. 33 https://thangnghia.org/Tuyển- tập-Lý-Đông-A

định bằng thói quen, từ Hiến Chương cho đến Công Pháp, Tư Pháp đều là tác dụng đó."[55] (Lý Đông A, *"DUY DÂN CƠ NĂNG"* [Tốc giảng], tr. 1–8)

"Lý thuyết phân công trong Duy Dân Cơ Năng phá bỏ lý thuyết phân quyền."(Lý Đông A, *"DUY DÂN CƠ NĂNG"* [Tốc giảng], tr. 1–8)

■ **Tinh chỉ thứ hai:** Về cơ năng vận động: lấy phát dương sinh mệnh trong công việc làm mục tiêu, đồng thời cũng lấy hiệu suất của công việc làm mục tiêu trong cơ năng vận động.

"Cơ Năng Hiến Pháp là khoa học của công việc và quản lý trên một phạm vi rộng rãi và ăn sâu. Nó tức là Taylorisme12 và Stakhanovisme13 lớn lao hơn." (Lý Đông A, *"Bộ 5–KIẾN QUỐC DUY DÂN CƠ NĂNG"*, tr. 29)

"Sinh mệnh là chủ thể và là mục đích, coi tự mình và người là mục đích, ấy là lý tưởng cao cả, gồm cả chân, thiện, mỹ lại một thể. Cho nên khoa học và triết học của Công Việc chỉ là kỹ thuật ngọn. Triết học và khoa học của Tu Dưỡng mới là gốc. Tu dưỡng sức sống gọi là sinh mệnh; sự thăng hoa của sinh mệnh gọi là công việc; thăng hoa tốt, xấu, cao, thấp gọi là thành công, thất bại, siêu việt hay tê liệt. Cho nên tu dưỡng tính, tâm, thân, mệnh là gốc; kỹ thuật cho đến những phạm trù của đạo đức, học vấn, sự nghiệp, giao tiếp chỉ là ngọn. Thực chất sinh ra hình thức. Công việc có thể gọi là hình thức của sinh mệnh đó. Tâm thuật là chủ, kỹ thuật là phó." (Lý Đông A, *"Bộ 5–KIẾN QUỐC DUY DÂN CƠ NĂNG"*, tr. 11)

■ **Tinh chỉ thứ ba:** Kế hoạch chính trị đặt trên nền tảng tự giác và trí tuệ, tự mình nắm giữ được vận mệnh về hiện tại và tương lai của xã hội; phản chiếu kế hoạch theo nhu cầu chính trị của một tổ chức đan quyền, không phải độc tài mà cũng không phải là một tổ chức dân chủ đảng tranh[56].

---

[56] Lý Đông A, *"DUY DÂN CƠ NĂNG"* (Tốc giảng), tr.1–8
https://thangnghia.org/Tuyển-tập-Lý-Đông-A

"Quyền chế của Cơ Năng Hiến Pháp không phải tập quyền (centralization) như Pháp, cũng không phải là phân quyền (decentralization) như Mỹ, thực cũng chẳng như học thuyết quân quyền (đều quyền) của Tàu. Cơ Năng Hiến Pháp quy định quyền hạn bằng nguyên tắc không "tập quyền" mà cũng không "phân quyền", song chẳng phải là thứ "quân quyền", có thể gọi là "đan quyền" ứng dụng trong phân kiến (chia cõi), như đã nói trong quốc trị, dân sự thì chia các cấp tự trị, song tất cả các mặt hành chính khác đều chia thành các khu vực trực tiếp đặt dưới sự chỉ huy trung ương. Đấy là Sử Thống của Việt di truyền lại trong các đời thịnh trị Lý, Trần và Lê Thánh Tông. Có thể nói đặc biệt là lối đan quyền khác với quân quyền là vạch chia quyền hạn ra: phàm việc phải tùy nơi đặc cách thì thuộc về địa phương, phàm việc có tính chất đều cho cả nước thì thuộc về trung ương. Đan Quyền là một sáng cử theo mục tiêu của Cơ Năng Hiến Pháp, một mặt phải thích ứng với tính chất chính trị là liên hệ, trọn vẹn và đối lưu của Duy Dân Dân Chủ, một mặt phải thích ứng với bốn hệ thống kinh tế trong cơ cấu của Bình Sản Kinh Tế, còn một mặt phải thích ứng với tam phân chế độ, đặt hết thảy các hoạt động của quốc gia lên 3 tiêu chuẩn: Quốc Kế - Dân Sinh – và Nhân Cách. Cơ Năng Hiến Pháp biểu hiện ra quyền chế và tổ chức đều có những đặc tính toàn thể cốt sao cho cơ cấu hoạt động của quốc gia được động tĩnh một nấc, quyền năng một mối, chính trị một chốt, ngang dọc một thời vậy."[57] (Lý Đông A, *"Bộ 5–KIẾN QUỐC DUY DÂN CƠ NĂNG"*, tr. 31)

[57] Lý Đông A, *"DUY DÂN CƠ NĂNG"* (Tốc giảng), tr.1–8
https://thangnghia.org/Tuyển-tập-Lý-Đông-A

IV. CƠ CẤU CỦA CƠ NĂNG HIẾN PHÁP THEO DUY DÂN CƠ NĂNG

A) CƠ NĂNG HIẾN PHÁP THEO DUY DÂN CƠ NĂNG

1. Cơ Năng Hiến Pháp theo Duy Dân Cơ Năng là các hành động chính trị cuả quốc dân và quốc gia. Chính Trị là thiết kế và chấp hành Dân Sinh. Giáo Dục là khởi điểm và chung điểm của Chính Trị. Chính trị là hành động của quốc gia coi như một thể sống thực tiễn, là sinh mệnh của dân tộc và dân chúng trên giòng lịch sử của dân tộc theo với nhu cầu của thế giới thời đại. Cơ Năng Hiến Pháp theo Duy Dân Cơ Năng chối bỏ hết định luật của Duy Tâm, Duy Vật với Duy Sinh và Thực Dụng Chủ Nghĩa.

> *"Chính trị của Duy Dân Chủ Nghĩa và Cơ Năng Hiến Pháp đúng như nguyên tắc trên mà suy diễn ra, chối bỏ hết định luật của Duy Tâm, Duy Vật với Duy Sinh và Thực Dụng Chủ Nghĩa. Chính Trị là thiết kế và chấp hành Dân Sinh. Giáo Dục là khởi điểm và chung điểm của Chính Trị. Chính trị là hành động của quốc gia coi như một thể sống thực tiễn của dân tộc và dân chúng trên lịch sử với thế giới yêu cầu, giờ cũng phải nắm chắc sự vận động trên sinh mệnh và thực tiễn. Chính trị là loài người. Sự kiến trúc bằng chính trị một xã hội phải nắm chắc cái đạo lý của sinh mệnh và thực tiễn trên Duy Dân Biện Chứng Pháp. Bản vị là xã hội sinh hoạt; cơ năng là ý thức với kinh tế ; sinh mệnh là nhân tính, thực hiện phải bằng cả đôi đường hôn phối và kinh tế, hai nhân tố bằng số học nguyên lý quy định một chính trị đúng hay dở."*[58]

---

[58] Lý Đông A, *"DUY DÂN CƠ NĂNG"* (Tốc giảng), tr. 53
https://thangnghia.org/Tuyển-tập-Lý-Đông-A

[59] Lý Đông A, *"Bộ 5–KIẾN QUỐC DUY DÂN CƠ NĂN, Quốc Sách Căn BảnThắng Nghĩa Quốc Gia và Cơ Năng Hiến Pháp"*, tr. 14
https://thangnghia.org/Tuyển-tập-Lý-Đông-A

2. Vận hành của Cơ Năng Hiến Pháp theo Duy Dân Cơ Năng phải phối hợp được ba yếu tố: quyền lực của quốc gia, ý chí của nhân dân và luật tắc áp dụng cho nhân sự các ngành, các cấp. Đồng thời vận hành của Cơ Năng Hiến Pháp cũng phải thống hợp được cả QUYỀN của dân chúng và LỰC của người cầm quyền.

> *"Cơ Năng Hiến Pháp (fonctionnel) y cứ vào nguyên lý quốc gia cơ năng chú ý tung hợp quốc gia quyền lực, nhân dân ý chí và nhân sự luật tắc. Quốc gia lập pháp cần phải có qui mô, chia ra pháp trị và nhân sự, hai hệ tung hợp lại thành một cơ năng sinh hoạt; tung hợp chính quyền và trị quyền thành chính trị nhất nguyên; tung hợp từng hệ thống và hoành liên hệ lại thành tung hoành nhất quán; tung hợp động và tĩnh lại thành động tĩnh nhất khu; tung hợp quyền và năng lại thành quyền năng nhất thống; tung hợp chính trị và hành chính thành một quốc gia tổ chức hòa hài."*[59]

3. Cơ Năng Hiến Pháp, theo Duy Dân Cơ Năng, xây dựng CHÍNH TRỊ trên ĐẠO LÝ. Chính trị là của loài người bắt đầu sống theo nguyên tắc và cách thức của loài người. Loài người từ cá thể vào xã hội trong vận hành cơ năng, bản vị vận động và kết hợp, sống sinh mệnh, sống xã hội và sống lịch sử cho nên chính trị cũng phải hiện thực sinh mệnh, xã hội và lịch sử. Chính trị là vận dụng tâm thuật, nghệ thuật và kỹ thuật để hóa giải các mâu thuẫn, khai triển các hỗ tương và phát huy các sáng tạo để thăng tiến. Chính trị là Nhân Bản. Chính trị là thiết kế và chấp hành cho dân sinh. Chính trị là giáo dưỡng. Chính trị là Thời Vụ. Chính trị là Dân Bản, với chính sách Lục Dân: Dân Tộc, Dân Đạo, Dân Sinh, Dân Văn, Dân Trị và Dân Vực.

> *"Loài người là thể sống sinh mệnh thực hiện. Chính trị là tâm thuật của cởi nút kết. Cho nên cái tác dụng tuần hoàn của tâm với vật là xã hội, của sức với vật là kinh tế, của tâm với sức là chính trị. Ba cái tom góp thành một mối thống nhất mở dòng sống văn hóa."*

"Cho nên chính trị là thiết kế và chấp hành cho dân sinh bằng cái tâm thuật cởi nút để thích ứng cải tạo và sáng tạo con đường đi lịch sử của sống văn hóa bằng cái nguyên lý tóm kết của xã hội."

"Nhưng cái mục đích và ý nghĩa tích cực của tất cả các công năng với hiệu suất của chính trị là giáo dưỡng toàn diện, triệt để và hướng thượng. Cho nên khởi điểm với chung điểm của chính trị là Giáo Dưỡng."

"Chính trị là Nhân Bản trên bình diện tới lập thể của nó lập thành phương-trình-thức lịch sử của chính trị. Nhân tính là nền tảng của xã hội, kinh tế với chính trị nguyên lý. Nhân Đạo, Nhân Sinh, Nhân Cách là các tiêu chuẩn của mỗi lý tưởng cho đến thực tiễn của chính trị"

"Chính trị là Giáo Dưỡng làm cho loài người khỏe khoắn trên đường tiến lịch sử với tân trần đại tạ của thời đại bằng thực hiện ba mặt."

"Chính trị là Thời Vụ, nắm giữ được thời gian tính trên không gian tính bằng nền tảng với điều kiện lịch sử của nó, từ thực hiện mà nắm giữ lý tưởng."

"Chính trị là Dân Bản, trên phong mệnh của bản vị trong tiến hóa, hình thành các phạm trù Dân Tộc, Dân Đạo, Dân Sinh, Dân Văn, Dân Trị với Dân Vực làm điều kiện của mỗi thời đại."

"Cho nên thi hành chính trị là được người hiền hay không được người hiền, thuận sinh mệnh hay không thuận sinh mệnh, thuận xã hội hay không thuận xã hội, thuận lịch sử hay không thuận lịch sử mà thôi."[60]

B) CƠ NĂNG HIẾN PHÁP CƠ CẤU

Cơ Năng Hiến Pháp

---

[60] Lý Đông A, *"BỘ 5–KIẾN QUỐC DUY DÂN CƠ NĂNG"*, tr.34–36 https://thangnghia.org/Tuyển-tập-Lý-Đông-A

1. Quyền Lực: Quốc Dân Đại Hội.

2. Chính Trị: Quốc Dân Xu Mật Viện (kế hoạch chính trị).

3. Hành Chính: 6 viện (chính thuật và kỹ thuật).

- Xu Mật Viện
- Lập Pháp Viện
- Hành Chính Viện
- Tư Pháp Viện, Giám Sát Viện
- Quan Chính Viện
- Khảo Thí Viện

(Lý Đông A, "Bộ 5–KIẾN QUỐC DUY DÂN CƠ NĂNG", trg. 21)

- Các đơn vị sinh sản và các đơn vị chấp hành là chủ thể của kế hoạch.
- Các tầng cấp của sinh sản và tầng cấp chấp hành là chủ thể của chuyển đạt và liên lạc.
- Khu Mật Viện là cơ quan tối cao thống nhất kế hoạch và quyết định.
- Sáu viện hành chính là cơ quan phụ trách.
- Tham Nghị Viện là cơ quan cố vấn.
- Quốc Hội là cơ quan chung quyết.
- Dân chúng là một thể cơ năng thống nhất.

(Lý Đông A, "Bộ 5–KIẾN QUỐC DUY DÂN CƠ NĂNG", trg. 43)

Cơ Năng Hiến Pháp theo Duy Dân Cơ Năng trong nghiên cứu về quốc gia hoạt động chia ra làm 2 phần: Chính và Trị.

Chính là tiềm tại quyền lực của quốc dân. Duy Dân Cơ Năng gọi là chính trị nguyên cơ. Nó là nguyên động lực chính trị của quốc gia. Tôn Văn gọi là Quyền

Trị tức là thực tại lực lượng trên chấp hành hành chính của quốc gia. Tôn Văn gọi là Năng.

Chính và Trị theo Tôn Văn thì nhân dân có quyền và chính phủ có lực. (Lý Đông A, *"DUY DÂN CƠ NĂNG"* [Tốc giảng], tr.7–8)

Trong Cơ Năng Hiến Pháp: QUYỀN (Chính) THUỘC DÂN CHÚNG, các **TRUNG TÂM HỘI NGHỊ**, LỰC (Trị) THUỘC các **CƠ QUAN CHẤP HÀNH**.

1. CHÍNH

QUYỀN: Thuộc toàn thể quốc dân thể hiện bởi các công dân trong các Công Dân Tầng.

a) Quốc Dân Đoàn: Dưới đáy tầng là quốc dân đoàn, tức là đoàn thể gồm cả trai gái lớn bé. Mục tiêu chủ yếu của quốc dân đoàn là cương thường hoạt động gồm có: - Gia đình sinh hoạt chỉ đạo. - Xã hội sinh hoạt chỉ đạo. - Bộ mẹng hôn nhân thực hành. - Văn hoá hoạt động.. Mọi người trong quốc dân đoàn đều có thể tùy theo xu hướng của mình mà tổ chức những văn hóa hội.

b) Công Dân Tầng Chế độ: Trên quốc dân đoàn là các công dân tầng: xã chính công dân tầng rồi đến hạt chính, huyện chính, tỉnh chính, quốc chính công dân tầng.

Công Dân Tầng là những người tham dự trực tiếp vào chính quyền, phải có những điều kiện:

a) Tuổi và kinh nghiệm (18 tuổi cả đàn ông, đàn bà).

b) Đạo đức, tư cách.

c) Học vấn và năng lực tham chính, xử trí chính trị.

d) Nghĩa vụ phục vụ quốc gia

(Lý Đông A, *"DUY DÂN CƠ NĂNG"* [Tốc giảng], tr.7–8, https:// thangnghia.org/Tuyển-tập-Lý-Đông-A)

c) Trung Tâm Hội Nghị: Trong chính trị sinh hoạt, mỗi công dân tầng ở mỗi địa phương bầu một Trung Tâm Hội Nghị. Trung Tâm Hội Nghị là chính quyền từng xã, từng cấp, từng

địa phương, là Ủy Ban Thường Trực, là Hội Đồng Đại Diện cuả Công Dân Tầng mỗi cấp từ ấp, xã đến quốc gia, với nhiệm vụ giám đốc chính trị của chính phủ trị quyền trong các cấp từ địa phương đến quốc gia. Những công việc lớn vẫn do toàn thể công dân trong Công Dân Tầng từng mỗi cấp quyết định.

Công dân tầng mỗi cấp công bố ước pháp địa phương của mình nhưng ước pháp không được trái ngược với hiến pháp quốc gia. Công dân tầng mỗi cấp phải ban bố các nội vụ ước lệ về sinh hoạt cho ban thường trực trị sự chấp hành. Nhiệm kỳ của Trung Tâm Hội Nghị có hạn định, mấy năm được Công Dân Tầng bầu lại một lần.

Công dân tầng và trung tâm hội nghị ở tầng trên có quyền giám đốc công dân tầng và hội nghị ở tầng dưới. Trên công việc hành chính của quốc gia, mỗi cấp đều thụ lịnh của cấp trên.

Quốc Chính Công Dân Tầng là Quốc Hội.

Bang chính Công dân tầng (Lào, Xiêm…) đồng thời là Quốc chính Công Dân [61].

2. TRỊ

LỰC: THUỘC CÁC CƠ QUAN THI HÀNH

Đó là các nhân sự như Xã trưởng, Hạt, Huyện, Tỉnh, Quốc trưởng và các chức vụ khác, để. phụ trách các công việc lập pháp, hành pháp, tư pháp và các cơ quan chuyên môn.

Xã trưởng, Hạt, Huyện, Tỉnh, Quốc trưởng đều là biểu hiệu trong hệ thống quốc thể, nên được tôn trọng như tối cao.

Tổ chức trị quyền qua các Ban Chấp Hành hành chính của quốc gia, có những tầng sau đây:

---

[61] Lý Đông A, *"DUY DÂN CƠ NĂNG"* (Tốc giảng), tr.8–10, https:// thangnghia.org/Tuyển-tập-Lý-Đông-A

□ **Xã tầng:**

• **Xã trưởng:** Đứng đầu Xã, dưới có xã phó giữ việc giáo hóa phong tục, luân lý, giáo vận trong đơn vị xã. Xã bảo giữ việc thể dục, cảnh sát, vệ sinh và vệ sinh giáo dục.

• **Xã sư:** Bốn người, chỉ đạo về giáo dục, tri thức chuyên môn, văn hoá hoạt động, kiêm trông coi về đơn vị học hiệu hàng xã. Giáo và dưỡng, hai tính cách cùng đi đôi trong công việc hàng xã.

• **Chỉnh lý viên:** Bên cạnh xã trưởng còn có Chỉnh lý viên hàng xã, tức là tham mưu trưởng cho Xã Trung Tâm Hội Nghị; thu thập các tài liệu địa phương tàng trữ Bình phẩm viên giám sát, đề nghị ý kiến tới hàng xã.

□ **Hạt tầng:** Hạt trưởng, bên cạnh có chỉnh lý viên và bình phẩm viên, dưới có mấy thông sự.

□ **Huyện tầng**: Có qui mô theo tự trị cấp. Đứng đầu là huyện trưởng, giám đốc các bộ phận: dân trị, tài chính, không chính, nội chính, thống chính, pháp chính. Bên cạnh có chỉnh lý viên và bình phẩm viên.

□ **Tỉnh tầng:** Tỉnh trưởng, dưới có thông sự, bên cạnh có chỉnh lý viên và bình phẩm viên.

□ **Quốc tầng:** Nhân vi tuyển trạch, tự nhiên tuyển trạch, nhân vi đào tạo, tự nhiên đào tạo. Sự thực hành đào tạo và tuyển trạch đào tạo thuộc về quốc dân nắm giữ trong Chính trị Nguyên cơ.

• Tất cả những năng lực quốc dân đều hướng thượng, quốc gia phải phụ trách về sự suy động hướng thượng, coi tất cả khuynh hướng của quốc dân là đồng đẳng.

• Quốc dân có quyền giám đốc quốc gia.

C) CƠ NĂNG HIẾN PHÁP NHÂN SỰ

1. Quốc Trưởng: Nhậm chức từ khi được cử đến 65 tuổi. Tuổi cử là 50 trở lên. 2 Quốc Trưởng công bố hết thảy pháp luật, pháp lệnh. Tổng Lãm: Nhiệm chức từ khi được cử đến 65 tuổi. Tuổi cử là 45 trở lên.

2. Xu Mật Viện: Do Quốc Trưởng đề cử và do Trung Tâm Hội Nghị tuyển cử. Xu Mật Viện tự suy tôn Tổng Lãm . Xu Mật Viện tức quốc gia tổng lãm đoàn gồm 30 viên phân tổ các viện: Dân Tộc Cộng Hoà Dực Tán Hội, Đảng Tổng Bộ, Chủ Kế Tỉnh Xu Mật Viện nhiệm vụ: Kiến quốc đại mưu, chính trị nguyên tắc, tam phân thực thi, lập pháp nguyên tắc, quân sự đại kế, tài chính phương châm, chỉnh cơ (điều chỉnh cơ quan), chỉnh quân nhân tuyển. Xu Mật Viện trực tiếp giúp đỡ Quốc Trưởng, vận trù chính trị, có các quyền giải thích quốc sách và hiến pháp, có quyền chỉ đạo pháp trị và nhân sự, có quyền trù hoạch quốc gia qui mô và pháp độ.

3. Sáu Viện Tổng Lý: do Xu Mật Viện cử ra, quốc hội thông qua.

4. Các Bộ Trưởng: từ Đại Khanh, Đại Tướng trở lên đều được tham nghị quốc sự.

5. Lập Pháp Viện: là cơ quan thiết kế Hành Chính Quốc Gia và chế định pháp luật.

6. Hành Chính Viện: gồm Đặc Vụ Bộ, Thiết Kế Bộ, Quốc Vụ Khanh Bộ, Ngoại Chính Bộ, Nội Chính Bộ, Văn Chính Bộ, Dân Chính Bộ, Quân Chính Bộ, Pháp Chính Bộ, Lộ Chính Bộ, Không Chính Bộ, Tài Chính Bộ…

7. Tư Pháp Viện, Giám Sát Viện: phụ trách thẩm kế, đàn hạch, trừng giới.

8. Quan Chính Viện: thiết lập và thực hiện chính sách huấn luyện về nghệ thuật, kỹ thuật lãnh đạo, chính trị lãnh đạo,

công tác lãnh đạo, phụ đạo tiến tu quốc gia cán bộ; bồi dưỡng tuất dưỡng, giáo dưỡng xã hội.

9. Khảo Thí Viện: là cơ quan Khảo thí, khảo hạch, tuyển trị, để bạt quốc gia cán bộ[62].

D. KỸ THUẬT ĐAN QUYỀN:

Phân Công không phân quyền. Kỹ Thuật Đan Quyền thực hiện trong LIÊN TỊCH NGHỊ HỘI ở mỗi cấp để tránh ĐẢNG TRANH. Đan Quyền là một sáng tạo độc đáo của Tiên Sinh Lý Đông A.

LIÊN TỊCH NGHỊ HỘI: Các Công Dân Tầng, trong xã hội, trong tinh thần tự do, lập ra nhiều thành phần, nhiều tổ chức, tôn giáo, đảng phái khác nhau. Các tổ chức, ở mỗi cấp, địa phương hay quốc gia, cùng họp chung với nhau trong LIÊN TỊCH NGHỊ HỘI, để căn cứ theo sở trúờng, phân công cùng nhau giải quyết các vấn đề chung..

Họ cùng chung thảo luận và biểu quyết, cùng chung bầu người phụ trách các công việc, PHÂN CÔNG để thực hiện lập pháp, hành pháp, tư pháp và các cơ quan chuyên môn. Đó là phương thức vận hành PHÂN CÔNG không PHÂN QUYỀN; vì các quyền được xen nhau trong phân công, nên gọi là đan quyền.

---

[62] Lý Đông A, *"Bộ 5-KIẾN QUỐC DUY DÂN CƠ NĂNG"*, tr. 22, https:// thangnghia.org/Tuyển-tập-Lý-Đông-A

[63] Thái Dịch Lý Đông A, *"CƠ NĂNG HIẾN PHÁP–4822 TUỔI VIỆT"*, 1943

[64] Xin xem các nét chính , tác giả trình bầy ở trên

[65] "*Đại Việt Mô":* theo tài liệu đánh máy tác giả mang theo tư Việt Nam, gồm: Mở Quyển, Tổ Đảng, Lập Học, Thiết Giáo, Kiến Quốc, Đồng Nhân.

[66] Bất thành văn, co duỗi, là những tinh hoa trong văn hiến, văn hóa, phong tục, tập quán, pháp, lệ, hương ước địa phương, tùy nghi mà ứng dụng

CHƯƠNG VIII
TÓM LƯỢC VĂN BẢN CƠ NĂNG HIẾN PHÁP

VĂN BẢN CƠ NĂNG HIẾN PHÁP[63]: CƠ NĂNG HIẾN PHÁP ĐƯỢC TIÊN SINH LÝ ĐÔNG A VIẾT THÀNH VĂN BẢN RIÊNG NĂM 1943, VÀ ĐƯỢC TRUNG TÂM DUY DÂN PHAN SÀO NAM, NĂM 1970 IN NGUYÊN VĂN, KHỔ 4X6, PHÂN PHÁT CHO CÁN BỘ . TÔI CHỈ TÓM LƯỢC CÁC ĐIỂM CHÍNH.

I. TỔNG CƯƠNG

A) Duy Dân cơ năng quy định chế độ và sự vận hành chức vụ, năng lực, quyền hạn của các cơ quan[64].

B) Hiến pháp của Đại Việt gồm ba phần:

1. Toàn pho Đại Việt Mô[65]làm nguyên tắc, tinh thần đạo đức, mục đích tối cao, và cỗi gốc của ý thức lập quốc.

2. Phần thực tiễn của Duy Dân Cơ Năng.

3. Phần thực tiễn của Duy Dân Cao Công.

3. Hiến pháp của Đại Việt gồm cả hai phần thành văn, trên ý nghĩa rất rộng rãi; và bất thành văn, trên tính chất rất co duỗi[66].

II. ĐIỂN CƯƠNG

A. QUỐC THỂ

Quốc hiệu Đại Việt.

Đại Việt thành lập

a) Đại Nam Hải Liên Bang Thống Nhất.

b) Đại Việt kiến thiết và hành dụng Duy Dân chủ nghĩa tối cao.

B. CHÍNH THỂ

■ Giáp: **CHÍNH TRỊ TỔNG CƠ (Hành Pháp)**

1. Tối Cao Quốc thể: Đại Việt Quốc Trưởng:

Gồm nhiều khoản, mà các quyền hâu hết giống quyền các Tổng Thống các nước hiện nay. Một số khoản chính như:

a) Do đa số hội viên trong Trung Tâm Hội Nghị tối cao, tức Tối Cao Lập Pháp (Quốc Hội) công cử và công dân tầng toàn quốc bầu tuyển.

b) Tuyên nhiệm trước Trung Tâm Hội Nghị toàn quốc. (Quốc Hội)

c) Nhiệm kỳ chín năm, được liên nhiệm một lần.

d) Trong nhiệm kỳ, là bộ phận tối cao quyền lực của cả toàn quốc về đối nội và đối ngoại.

e) Tổng lý các quyền quân quốc.

f) Được phản bác lại các quyết án của Trung Tâm Hội Nghị tối cao ba lần.

g) Được miễn truy tố trong nhiệm kỳ, ngoại trừ tội phản quốc.

h) Được Giới nghiêm, giải nghiêm với sự chấp nhận của Trung Tâm Hội Nghị tối cao.

i) Được tuyên chiến, đình, hòa khi được Trung Tâm Hội Nghị tối cao đồng ý.

j) Được ân xá, đặc xá, và chung quyết các án về tư pháp, hay kê sát.

k) Được tuyển bổ viện trưởng các viện, bộ trưởng các bộ.

l) Được đề nghị đến Trung Tâm Hội Nghị tối cao để tuyển bổ các ủy viên Tư Pháp, Lập Pháp, Nghiên Cứu, Kê Sát.

m) Được triệu tập Trung Tâm Hội Nghị tối cao thường kỳ hay lâm thời.

n) Được gửi dự án ngân sách tới Trung Tâm Hội Nghị tối cao.

o) Được ban ân quan, quân, dân.

p) Được có các quyền hạn khác do Trung Tâm Hội Nghị tối cao quy định.

q) Không được thoái chức trong nhiệm kỳ, ngoại trừ chết hay bị cố tật. Khi bị vắng mặt, Hành Chánh Viện Trưởng sẽ tạm thay trong sáu tháng.

r) Không được giải tán Trung Tâm Hội Nghị tối cao.

s) Bị đàn hạch bởi Phê Phán Viện trước Trung Tâm Hội Nghị tối cao.

t) Bị đàn hạch bởi Kê Sát Viên.

2. Tối Cao Lập Pháp (Quốc Hội):

a) Từ Xã Chính Công Dân Tầng và Xã Chính Trung Tâm Nghị Hội tuyển tới Quốc Chính Công Dân Tầng và Quốc Chính Trung Tâm Nghị Hội là Lập PhápTối Cao Quyền Lực thể.

b) Quốc Chính Công Dân Tầng công cử ra Quốc Chính Trung Tâm Nghị Hội. Quốc Chính Trung Tâm Nghị Hội là đại biểu toàn thể Đại Việt hành xử quyền tối cao lập pháp.

c) Quốc Chính Trung Tâm Nghị Hội hay Tối Cao Lập Pháp gồm từ 250 tới 300 người.

d) Tuổi từ 40 trở lên, 60 trở xuống,có đủ tư cách quốc chính công dân.

d) Nhiệm kỳ là bốn năm, được liên nhiệm hai lần.

e) Quyết nghị hiến pháp nguyên tắc, luật pháp cương lãnh, chính sách quốc gia, d ự án ngân sách, không trái với Đại Việt Mô.

f) Có quyền đề cử ba người ra ứng cử Quốc Trưởng, để quốc dân bầu chọn

g) Có quyền sáng chế, phúc quyết, tuyển quan, bãi quan.

h) Quyết nghị tuyên chiến, bãi chiến,đình, hòa, động viên, kết ước.

i) Thụ lý các án đàn hạch của Phê Phán Viện.

j) Tín nhiệm hay không tín nhiệm Tổng Tư Lệnh.

k) Tín nhiệm hay không tín nhiệm các Viện, Bộ Trưởng.

l) Có quyền triệu tập nghị hội lâm thời hay bí mật, nếu 2/3 thành viên đồng ý..

m) Không được sửa hiến pháp, nhưng có quyền tu chính.

n) Không được phục vụ trong các cơ quan hành chánh.

(Nguyên bản có 25 khoản, mà các khoản trên là các khoản chính.)

3. Phê Phán Công Đường (Tư Pháp và Giám Sát):

a) Là Tòa Án Tư Pháp tối cao và đồng thời là cơ quan giám sát, phê phán các cấp công quyền tù Quốc Trưởng trở xuống.

b) Gồm từ 300 đến 500 người, tuổi từ 55 trở lên, 70 trở xuống, 2/3 do dân , qua Trung Tâm Nghị Hội, cùng Kê Sát Viện, tuyển và 1/do quan hay Hành Pháp, tuyển.

c) Nhiệm kỳ 10 năm.

d) Họp hợp lệ với túc số 2/3. Có quyền họp bí mật về quân cơ.

e) Có quyền bất khả xâm phạm.

f) Phán xết các án về hiến pháp và hành chánh.

g) Được kiểm thảo các luật pháp.

h) Được đề nghị tu cải hiến pháp, được triệu tập hội nghị toàn quốc, nếu 4/5 người đến họp đồng ý, sẽ tu cải hiến pháp.

i) Được đàn hạch các cấp trên dưới toàn quốc. Được truy hạch các Quốc Trưởng cũ. Phán quyết do Trung Tâm Nghị Hội chấp hành.

(Nguyên bản có 23 khoản.)

4. Chính Trị Phù Bật:

a) Chỉnh Lý Cơ:

a1. Là cơ quan khu mật, và phù bật cho Quốc Trưởng trên các quân quốc trọng sự.

a2. Gồm 7 phòng. Chủ Kế, Chủ Pháp, Chủ Viên, Chủ Binh, Chủ Công, Chủ Địa, Khách Kế.

a3. Mỗi phòng có một Tham Chính Viên chủ quản. Tham Chính Viên là các nguyên lão do Quốc Trưởng bổ nhiệm.

a4. Chủ Kế Cơ quản trị các hệ thống thống kê tài nguyên, tài sản, dân số quốc gia; thiết lập các quốc kế dân sinh.

a5. Chủ Pháp Cơ trông coi các nguyên tắc lập pháp, thiết kế các mưu lược, chính sách quốc gia.

a6. Chủ Viên Cơ quản lý nhân sự các cấp hành chánh, động viên nhân lực.

a7. Chủ Binh Cơ trông coi mưu lược, hành binh, quân chính.

a8. Chủ Công Cơ thiết lập chính sách và quản trị các công việc bảo vệ sức khỏe và sự sinh sản của dân chúng.

a9. Chủ Địa Cơ thiết lập chính sách và quản trị các công việc về điền địa, và khai thác các tài nguyên từ lòng đất.

a10. Khách Kế Cơ thiết lập và quản trị các chính sách, mưu lược đối ngoại.

b) Tham Quân Cơ

b1 Là cơ quan khu mật, và phù bật cho Quốc Trưởng trên các nghị quyết hành bịnh, quốc phòng.

b2. Gồm 5 phòng: Hiệp Động, Lục Động, Hải Động, Không Động, Tiềm Động.

b3. Mỗi phòng có một Tham Quân Viên chủ quản. Tham Quân Viên là các quân giới cao cấp có thực tài do Quốc Trưởng bổ nhiệm.

b4. Hiệp Động Cơ thiết lập chính sách và quản trị toàn diện công việc về chiến tranh.

Tham Quân Viên Hiệp Động là Toàn Quốc Tham Mưu Tổng Trưởng.

b5. Lục Động Cơ là Toàn Quốc Tổng Tham Mưu Trưởng của lục quân và lục quân hàng không.

b6. Hải Động Cơ là Toàn Quốc Tổng Tham Mưu Trưởng của hải quân và hải quân hàng không và hải quân tiềm đội.

b7. Không Động Cơ là Toàn Quốc Tổng Tham Mưu Trưởng của không quân.

b8. Tiềm Động Cơ là Toàn Quốc Tham Mưu Tổng Trưởng về tiềm đỉnh quân.

■ Ất: **HÀNH CHÁNH TỔNG CƠ**
(Các cơ quan chuyên môn trung ương)

C) NGHIÊN CỨU BỘ PHẬN

1. Nghiên Cứu Viện:

a) Là cơ quan tối cao lo việc nghiên cứu, mọi vấn đề liên hệ đến quốc kế, dân sinh; đạo đức, văn hóa, giáo dục, đào tạo, nuôi dưỡng nhân tài, khai thác tài nguyên; phát minh, chế tạo khí cụ, vật dụng.

b) Gồm 7 Ban: Đạo đức, quy học, nhân sinh, khoa học, nghệ thuật, chiến tranh, đại học giáo dưỡng.

c) Mỗi ban có từ 40 đến 80 người, có 5 người thường trực, tổng thư ký. Bẩy ban họp lại, chọn 60 người lập thành Quốc Gia Nghiên Cứu Tổng Trung Tâm.

2. Lập Pháp Viện:

a) Là cơ quan tối cao lo việc thảo nghị pháp luật, do Quốc Trưởng chỉ đạo và Trung Tâm Nghị Hội chuẩn bác.

b) Luật pháp bao gồm dân luật, hình luật, thương luật, luật hành chánh, nghi lễ, phạm trù quyền hạn.

c) Lập Pháp Viện có từ 20 đến 30 người, do Quốc Trưởng quyết định.

D) CHẤP HÀNH BỘ PHẬN:

3. Hành Chánh Viện (Nội Các):

a) Hành Chánh Viện Là cơ quan tối cao thừa hành mếnh lệnh và chinh sách của Quốc Trưởng về chính trị, hành chánh đối nội, đối ngoại, văn và võ.

b) Có một Tổng Lý đứng đầu (Thủ Tướng). Tổng Lý do Quốc Trưởng đề cử, Trung Tâm Nghị Hội chuẩn bác. Tổng Lý phù bật Quốc Trưởng trên quốc sách, và quản lý công việc quốc gia, điều hành các Bộ.

c) Hành Chánh Viện hội nghị có các quyền đề nghị các chính sách nội tri, ngoại giao, dư án ngân sách, luật pháp.

d) Có 9 Bộ: Dân Chính, Nội Chính, Không Chính, Văn Chính, Vũ Chính, Tài Chính, Lộ Chính, Pháp Chính, Ngoại Chính.

e) Dân Chính Bộ trông coi các việc tổ chức, giáo, dưỡng quốc dân, dân sinh, y tế, cưu tế, hộ tịch.

f) Không Chính Bộ trông coi các việc kinh tế, quốc doanh, công doanh, tư doanh...

g) Nội Chính Bộ quản trị các việc hành chánh trung ương và địa phương tỉnh, huyện, hạt, xã, và các cơ quan mật vụ, cảnh sáT, v.v...

h) Văn Chính Bộ trông coi các việc văn hóa, giáo dục, phong hóa, nghi lễ, chế thức, lễ lạc, xuất bản, tuyên truyền.

i) Vũ Chính Bộ trông coi các việc quốc phòng, quân chính, lục, hải, không, tiềm, quân huấn, quân pháp.v.v..

j) Tài Chính Bộ trông coi các việc, tài chánh, tiển tệ, hối đoái, kinh doanh, thuế vụ, xuất nhập cảng.

k) Lộ Chính Bộ, trông coi các việc giao thông, lục bộ, hà giang lộ, hải lộ, thuyền, xe, bưu dịch, thông tin.

l) Pháp Chính Bộ trông coi các việc ngục hình, tư pháp, công tố, tư pháp điều tra.

m) Ngoại Chính Bộ trông coi các việc ngoại giao, trú xứ các toà đại sứ, tuyên truyền, văn hóa đối ngoại.

4. Quan Chính Viện:

a) Là cơ quan tối cao phụ trách về nhân sự và cán bộ của quốc gia.

b) Tổng lý (Viện Trưởng) do Quốc Trưởng tuyển, miễn.

c) Có 4 bộ: Khảo thí, tuyển bổ, huấn luyện, thưởng phạt thăng giáng.

D) KHẢO HẠCH BỘ PHẬN

5. Tư Pháp Viện:

a) Là cơ quan tối cao giải thích pháp luật, điều lệ, nghi thức trong quốc gia.

b) Tư Pháp Viện trông coi dân luật,quan luật,quân luật, và hình luật.

c) Tư Pháp Viện có các cấp từ hạ, sơ cấp, đến thượng cấp. Chung Thẩm Viện là tầng tôi cao tư pháp, gồm 5 phán quan, trong đó có một viện trưởng.

d) Pháp quan được độc lập. Pháp quan được tuyển, có ngạch, trật. Quốc Trưởng không có quyền tuyển miễn phán quan.

e) Pháp quan không được kiêm nhiệm.

6. Kê Sát Viện:

a) Là cơ quan tối cao giám sát, thẩm kế, đàn hạch viên chức các cấp, liên quan đến pháp luật, tiền tài.

b) Kê SátViện gồm năm tổng quản cao cấp, trong đó có một viện trưởng.

c) Kê SátViện đặt các phân viện trên toàn quốc, và làm việc với các Trung Tâm Nghị Hội.

d) Kê SátViên không được kiêm nhiệm.

e) Kê SátViên được tuyển, có ngạch, trật. Quốc Trưởng không có quyền tuyển miễn Kê Sát Viên.

■ Bính: **HÀNH CHÁNH PHỤ CƠ (Các cơ quan Hành Chánh Địa phương)**

A) KHU VỰC

1. Quốc gia phân ra các khu để điều hành. Mỗi khu đều có một cơ quan hành chánh và một Trung Tâm Hội Nghị.

2. Mỗi khu đều có các cơ quan tư pháp, luật pháp, quân chính, quốc phòng, quan chính, đại học.

B) TỈNH TRỊ

1. Tỉnh Trung Tâm Hội Nghị là quyền lực cơ quan.

2. Tỉnh Trưởng phụ trách với Quốc Trưởng trông coi việc tỉnh. Tỉnh Trưởng do Quốc Trưởng nhiệm, miễn.

3. Tỉnh thừa hành các công việc của trung ương theo luật pháp quốc gia, thực hiện những công việc riêng của tỉnh theo quyết nghị của Tỉnh Trưởng và Tỉnh Trung Tâm Hội Nghị

4. Tỉnh giám đốc tự trị bên dưới.

C) HUYỆN TRỊ

1. Huyện Trung Tâm Hội Nghị là quyền lực cơ quan.

2. Huyện Trưởng do huyện công dân công cử và do Quốc Trưởng nhiệm, miễn.

3. Huyện là cơ quan trung tầng tự trị. Huyện thực hiện những công việc riêng của Huyện theo quyết nghị của Huyện Trưởng và Huyện Trung Tâm Hội Nghị.

D) HẠT TRỊ

1.Hạt Trung Tâm Hội Nghị là quyền lực cơ quan.

2. Hạt Trưởng do Huyện Trưởng đề cử, Tỉnh Trưởng giám cử và Quốc Trưởng nhiệm, miễn.

3. Hạt thực hiện những công việc riêng của Hạt theo quyết nghị của Hạt Trung Tâm Hội Nghị và giám đốc các xã tự trị bên dưới.

E) XÃ TRỊ

1. Xã Trung Tâm Hội Nghị là quyền lực cơ quan.

2. Xã Trưởng do xã công dân công cử Huyện Trưởng giám cử và Quốc Trưởng nhiệm, miễn.

3. Xã là đơn vị tự tri. Các công việc của xã do xã cơ quan quyết nghị và chấp hành của xã thực hiện.

■ Đinh: CHÍNH TRỊ NGUYÊN CƠ

1. QUYỀN CHÍNH THUỘC QUỐC DÂN, thực hiện bởi các công dân trong các Công Dân Tầng.

2. Quốc Dân Đoàn: Dưới đáy tầng là quốc dân đoàn, tức là đoàn thể gồm cả trai gái lớn bé..

3. Công Dân Tầng: Trên quốc dân đoàn là các công dân tầng: xã chính công dân tầng rồi đến hạt chính, huyện chính, tỉnh chính, quốc chính công dân tầng.

4. Trung Tâm Hội Nghị: Mỗi công dân tầng ở mỗi địa phương tổ chức và công cử lên một Trung Tâm Hội Nghị. Trung Tâm Hội Nghị là Hội Đồng Đại Biểu cuả Công Dân Tầng mỗi cấp từ ấp, xã đến quốc gia, hành xử quyền lập pháp..

5. Hành Pháp Các Cấp: Trung Tâm Hội Nghị công cử các cấp lãnh đạo quốc gia. Quyền và lực xuyên suốt từ dưới lên trên và từ trên xuống dưới.

III. PHỤ CƯƠNG

1. Cơ cấu Duy Dân Cơ Năng được áp dụng trong cả thời Chiến và thời bình.

2. Quốc dân đoàn tổ huấn do Duy Dân thống nhất chấp hành.

3. Hiến pháp Duy Dân giao quốc dân đoàn giải thích,thảo cáo và thi hành.

4. Tiến trình từ chính trị tổng cơ, hành chánh tổng cơ, đến hành chánh phụ cơ, rồi quy về chính trị nguyên cơ là trình tự thống nhất vi diệu của triết học Duy Dân trên chế độ.

5. Trong việc thảo nghị hiến pháp, phải thâm hiểu và tường cứu chủ nghĩa Duy Dân và Cơ Năng Hiến Pháp.

6. Tác dụng và địa vị chính trị của Duy Dân đang thẩm thấu trong nòi giống

(Người viết lược thảo)
Bản văn của Thái Dịch Lý Đông A
4822 tuổi Việt (1943)

CHƯƠNG IX
VIỄN KIẾN TƯƠNG LAI

- **Khuynh hướng Dân Tộc Hướng Tâm Vận Động.**
- **Khuynh hướng Quốc Dân Dân Chủ Chính Trị.**
- **Khuynh hướng Quốc Dân Kinh Tế Xã Hội Hóa**
- **Khuynh hướng Quốc Tế Tập Đoàn An Toàn.**
- **Khuynh hướng Quốc Tế Đại Đồng Hòa Hài.**

Cái viễn kiến về chính trị vận động của các trào lưu dân tộc và nhân loại mà lãnh tụ Lý Đông A, qua Duy Dân biện chứng đã nhìn thấy cách dây hơn 40 năm, đến nay thể nghiệm minh xác cho con đường đi đúng chắc của cách mạng Nhân Chủ Duy Dân. Các trào lưu chính trị vận động của dân tộc và nhân loại từ 1940 về sau sẽ là:

1. Khuynh hướng Dân Tộc Hướng Tâm Vận Động:

Khuynh hướng đó phát xuất từ bản chất hướng tâm vận động tự nhiên của bản vị dân tộc. Quốc dân tự lấy chính mình là chủ thể, tìm mọi cách để dân tộc mình tự chủ, thịnh cường, ấm no, hạnh phúc. Dân tộc tự chủ khiến mọi chủ trương đi nghịch lại dân tộc đều thất bại. Mọi chủ trương quốc tế hóa đều bị xu hướng hướng tâm vận động của dân tộc chuyển hóa.

2. Khuynh hướng Quốc Dân Dân Chủ Chính Trị:

Do nhân chủ giác ngộ, quốc dân một nước từ năm 1940 về sau sẽ tiến lên nắm giữ vận mệnh mình, quyết định hạnh phúc mình trong sinh hoạt chính trị dân chủ trực trị với sự đóng góp của toàn bộ quốc dân.

3. Khuynh hướng Quốc Dân Kinh Tế Xã Hội Hóa:

Từ 1940 về sau, tư bản sẽ xã hội hoá, cộng sản sẽ tư hữu hóa. Khuynh hướng kinh tế tư hữu bình sản sẽ mỗi ngày một lớn mạnh. Mỗi người dân sẽ có cơ hội, quyền lợi, nghĩa vụ bằng nhau trong tư hữu bình đẳng để bảo vệ tự do của bản vị cá nhân, loại bỏ tính chất người bóc lột người, để nhân cách được thể hiện và người được sống thực là người.

4. Khuynh hướng Quốc Tế Tập Đoàn An Toàn:

Từ 1940 về sau, vì nhu cầu an ninh, vì xu hướng hướng tha vận động, hướng thượng vận động, các quốc gia nhỏ yếu có tương đồng quyền lợi , hoàn cảnh lịch sử, văn hóa, địa lý trong mỗi khu vực, sẽ liên minh với nhau thành những tập đoàn, những bản vị lớn hơn trong biện chứng tự kỷ ỷ tha hỗ tương vận động và kết hợp mà thành, để hỗ tương bảo vệ an ninh và phát triển văn hóa, dân sinh. (xem Chu Tri Lục 3). Các tổ chức Liên Âu (Europe Union), Liên Á (ASIAN) vv... đã và đang hình thành, trưởng thành là những Quốc Tế Tập Đoàn An Toàn mà Tiên Sinh Lý Đông A đã tiên đoán.

5. Khuynh hướng Quốc Tế Đại Đồng Hòa Hài:

Quốc tế biên cương từ khi kiến thức khoa học của người bắt đầu tiến bộ, đã ngày một thâu ngắn lại theo với tốc độ của khả năng di chuyển. Từ sau đệ nhất thế chiến, đến đệ nhị thế chiến, các quốc gia đã tìm cách lập một tổ chức chung để gìn giữ Hòa Bình, tránh chiến tranh (Hội Quốc Liên rồi Liên Hiệp Quốc)- Với sự tiến bộ của Tâm và Trí, con người sẽ dần dần tiến tới một Thế Giới Đại Đồng Hòa Hài trong đó mỗi dân tộc đều tồn tại và bình đẳng-tự chủ. Khi tiến tới thế giới đại đồng, các bản vị gia đình, dân tộc, tập đoàn an toàn vẫn tồn tại, và là những cơ năng cần yếu của quốc tế. Quốc Tế Đại Đồng trong tiểu dị, như Lý Tiên Sinh dự doán, không phải thế giới đại đồng xoá hết các dân tộc như Marx chủ trương.

Trào lưu các dân tộc và nhân loại quả nhiên ngày nay đang chuyển động theo biện chứng Duy Dân, theo dạng thức xoáy trôn ốc trên tiến trình Nhân Chủ.

KẾT LUẬN
VÀI NHẬN ĐỊNH RIÊNG CỦA TÁC GIẢ

• Là cán bộ Duy Dân, tư tưởng phải đi đôi với hành động, TRI HÀNH ĐỒNG TIẾN, VÀO LẼ RA VIỆC, và phải đem nếp sống của Duy Dân hiện thực thành tập quán của dân chúng: NHÂN SINH NHẬP DỤNG TRIẾT HỌC, qua các chính sách GIÁO DƯỠNG.

• Cho đến nay, nhân loại đã nhận rõ những nhược điểm của cả hai Hệ Thống Tư Bản và Cộng Sản. Trong sự hướng dẫn của Nhân Chủ Duy Dân, từ Thế Hệ Thanh Niên 2020 trở đi, trên tiến trình THĂNG HOÁ QUÂN BÌNH ĐỘNG QUA KHÔNG THỜI GIAN, sẽ lại thực hiện một CUỘC CÁCH MẠNG TẬP ĐẠI THÀNH giữa Tư Bản và Cộng Sản, phối hợp với Truyền Thống Tinh Hoa Văn Hoá Bách Việt, CHÍNH SÁCH TOÀN DÂN GIÁO DƯỠNG, và các sáng tạo thời đại, sẽ đưa nhân loại

tiến nhanh hơn, từ Nhân Đạo Tinh Tiến lên bình diện NHÂN ĐẠO ỔN ĐỊNH theo Di Chỉ "Gậy Thần Sách Ước".

• Chủ thuyết Nhân Chủ Duy Dân không chỉ hữu dụng ở thế kỷ 20, mà còn thích hợp trong một tương lai rất xa. Khi loài người đã tiến cao trên xã hội điện toán, với mọi bình diện sản xuất, phân phối tự động hóa do người máy thực hiện, sản phẩm thừa mứa. Người, đa số, tự động phân công làm việc theo khả năng, thì các hệ thống tư bản và cộng sản sẽ không còn thích hợp. Xã hội lúc ấy sẽ là xã hội Nhân Chủ, Bình Sản, như Duy Dân thấy trước.

• Chúng ta, ở Thế Kỷ 2020, đang trong tiến trình Nhân Đạo Tinh Tiến. Hai mô thức Tự Do Tư Bản và Vô Sản Chuyên Chính vẫn đang quyết liệt đấu tranh sinh tử. Mặc dầu cuộc Cách Mạng Đông Âu Thế Kỷ 1990 đã diễn ra, nhưng nay với Trung Hoa Cộng Sản đang trỗi dậy, và từ đầu năm 2020, bị nghi tung ra chiến tranh Sinh Trùng Coronavirus Vũ Hán, tàn phá sinh mạng, tài sản Hoa Kỳ, Tây Phương và các quốc gia trên thế giới. Ngày 24 tháng 2 năm 2022, Nga tàn nhẫn, tàn phá tấn công Ukrane, một quốc gia anh em; dã man tiêu diệt dân chúng đồng chủng, ruột thịt. HỆ THỐNG CỘNG SẢN BỘC LỘ NGUYÊN HÌNH ĐẠI ÁC THÚ. Ai thắng ai? Duy Dân tin tưởng không sớm thì muộn, cái thiện rồi sẽ thắng cái ác.

• Nếu rồi ra cộng sản Việt Nam bị chuyển đổi hay sụp đổ, các nhà đấu tranh dân chủ, hay ai có quyền lực, sau khi đã thắng cộng sản, có thể đem áp dụng ngay Hệ thống Nhân Chủ Duy Dân tại Viêt Nam vì rất thích hợp. Thí dụ, có thể áp dụng chủ trương "Lấy Dân Tộc làm căn bản, Lấy Con Người làm cứu cánh" áp dụng vào Hiến Pháp, các luật pháp, cũng như áp dụng các chính sách Nhân Bản, Nhân Sinh, Nhân Cách và chủ trương Lục Dân, cùng các chính sách Tứ Công, Tam Phân: công bản, công lao, công độ, công phối - phân công, phân mệnh, phân hưởng, giáo dưỡng v.v.v vào các chính sách kiến thiết quốc gia, để Nhân Vị mọi người cùng được tôn trọng, với đầy đủ Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền. Mọi người dân đều sớm được ấm no, hạnh phúc.

• Để đáp ứng thời cơ, các cán bộ Duy Dân nên liên hệ với các nhà đấu tranh Dân Chủ trong nước, và áp dụng phương án "Hạch Tâm Thể" để bí mật tổ chức mọi ngành hoạt động ở trong nước, cũng như tâm giao với các tướng tá Việt Nam trong quân đội Hoa Kỳ, và các nhân tài mọi ngành, đã về hưu, hay tại chức, cùng các tinh hoa trong các tôn giáo, đảng phái, hội đoàn, rồi quy về tạo nên một Đối Lực lớn mạnh hầu đấu tranh cho hữu hiệu. Trong tương lai, có thể nghĩ tới thực hiện một tổ chức Đại Quy Mô như Lý Tiên Sinh đã phác hoạ trong Tổ Đảng, với những cán bộ và lãnh đạo thời đại, nhiệt huyết, thao lược, đạo đức, để đảm đương trách nhiệm CỨU QUỐC, TỒN CHỦNG, cùng xây dựng một văn minh mới cho nhân loại. Hãy khai dụng những nguyên lý trong Sách lược và kỹ thuật hành động Tổ Đảng đã vạch ra với Đảng Sách, Đảng Lược ,Đảng Thế, Đảng Chế, Cán Huấn, Đảng Hiến, Giáo vận, Tuyên Truyền, Đảng Chiến, Quân Chính, Đảng Cơ, Đảng Công. Mô thức tổ chức có thể nặng về Quân Chính hay dân chính, tùy theo hiện tình đất nước. Hình thái dân quân chính, chúng ta thấy chế độ TT Tưởng Giới Thạch và chế độ cộng sản đã và đang áp dụng. Người đứng đầu chế độ cộng sản cũng là Chủ Tịch Hội Đồng Quân Ủy. Hệ thống Dân Chính, tại các chế độ dân chủ như Hoa Kỳ, Tổng Thống, đại diện đảng cầm quyền, tuy được dân bầu chọn một cách tự do, cũng là Tổng Tư Lệnh Quân Đội. Tuy nhiên, khi đấu tranh trong hoà bình, cách tổ chức như Giáo Hội La Mã, và các ngoại vi về y tế, xã hội, giáo dục, cũng rất chặt chẽ và hiệu quả cho cuộc đấu tranh cách mạng.

• Để chiến thắng những tập thể đại ác, Ta phải có tổ chức tinh vi hùng mạnh, hơn Kẻ Ác; phải biết cách hóa giải được các thủ đoạn của kẻ ác, đồng thời phải dũng mãnh hành động hầu giải thể được kẻ ác. (Áp dụng biện chứng phủ định của phủ định trong Phi Thường Thái). Chiến thắng rồi, chúng ta mới áp dụng được tinh thần nhân đạo và giáo dưỡng để xây dựng dân tộc.

THIÊN III

TÌM HIỂU CHỦ THUYẾT NHÂN CHỦ DUY DÂN

(Xem Huyết Hoa 1986)

LỜI MỞ ĐẦU

Chủ nghĩa Duy Dân ra đời đã trên 40 năm nay.

Các tác phẩm do người thanh niên cách mạng Lý Đông A viết, ngoài phần văn chương trác tuyệt và tâm huyết ngút trời đối với Dân Tộc Việt và đối với Nhân Loại, còn hàm chứa một hệ thống Tư Tưởng tuyệt vời cao sâu, đầy thực tế, viễn kiến và nhân ái, làm nền tảng cho một cuộc cách mạng sắp tới của Loài Người.

Tâm huyết và tài năng của Người khác phàm đến độ các Đồng Chí của Người lúc đương thời dầu tài cao, học rộng, dầu cao tuổi hơn Người, được sinh hoạt bên Người trước và sau 1945, hiện còn đang sống, trên dưới 70 tuổi, vẫn cho rằng Người là một thanh niên Sinh Nhi Tri, dưới trần không ai bì kịp.

Theo lời kể lại, Người tên thực là Nguyễn Thanh, sanh ngày mồng 1 tháng 11 năm Canh Thân (1920), tại huyện Kim Bảng tỉnh Hà Nam. Người thông hiểu về Dịch Lý, Phật Học và Lịch sử khi mới 12, 13 tuổi. Năm 1940 lúc Người 20 tuổi được mời làm Ủy Viên Chính Trị cho Việt Nam Kiến Quốc Quân thuộc Việt Nam Phục Quốc Hội, một tổ chức Cách Mạng do Đức Cường Để và Cụ Phan Bội Châu sáng lập…Ngày 22 tháng 9 năm 1940, Việt nam Kiến Quốc Quân tiến đánh Đồng Đăng, Lạng Sơn để chuẩn bị giải phóng đất nước. Sự thỏa hiệp giữa Pháp và Nhật, khiến Kiến Quốc Quân Bị thiệt hại nặng, Cụ Trần Trung Lập tử trận. Thanh Niên Lý Đông A cùng các đồng chí rút sang Trung Hoa, hoạt động trong Việt Nam cách Mệnh Đồng Minh Hội do cụ Nguyễn Hải Thần làm Chủ Tịch (1942). Tại đây ông theo học trường huấn luyện quân sự Liễu Châu,

đồng thời tham khảo các sách vở về triết học, lịch sử, xã hội, khoa học Tây Phương và Đông Phương, khảo sát Lịch Sử và văn minh Việt . Thuyết truyền ông đọc rất mau, thâu tóm tư tưởng rất lẹ, tưởng như thần, thánh. Tại thư viện Liễu Châu, ông bắt đầu viết các sách thuộc bộ " Đại Việt Duy Dân Đại Cương Thảo Án Quốc Sách Toàn Pho", , tức là các sách thuộc tư tưởng Duy Dân Nhân Chủ, còn lưu truyền qua hiện tại. Năm 1944 ông thành lập Duy Dân Đảng. Năm 1946 chống đối sự thỏa hiệp Quốc Cộng do Hồ Chí Minh chủ trương vì biết rõ đó là âm mưu giả trá của họ Hồ. Sau trận Nga My và Hòa Bình (1946) giữa các Chiến Sỹ Duy Dân và Cộng Sản, Ông Lý Đông A vắng mặt cho đến bây giờ[67].

---

[67] **LỜI XÁC ĐỊNH LẠI**:

Tôi, bút hiệu Thái Kinh Dương, tác giả "Phụ Bản Thứ Hai" này :" TRÊN ĐƯỜNG TÌM HIỂU CHỦ THUYẾT NHÂN CHỦ DUY DÂN cuả NHÀ ĐẠI CÁCH MẠNG THÁI DỊCH LÝ ĐÔNG A, in trong sách Huyết Hoa, do Bình Minh Ân Quán ở San José xuất bản và phát tại Hoa Kỳ năm 1986, trong phần LỜI MỞ ĐẦU, trang 2 có đoạn viết như trên. Nay 11-20-2020, trước khi phổ biến lại bài này trên Website Thắng Nghĩa, để kỷ niệm 100 năm, ngày sinh của Cụ Lý Đông A, tôi xin xác định lại như sau:

Sau bài của tôi được phổ biến trong 2000 cuốn Huyết Hoa 1986, thì có ba sự kiện:

1. Năm 1988, khi tôi đến thăm Hoà Thượng Thích Minh Thông, Viện Chủ chùa Vĩnh Nghiêm, ở đường Reservoir, thành phố Pomona, thì Hoà Thượng cho tôi biết rằng: Năm 1949 Cụ Lý Đông A cùng Ông anh ruột của Hoà Thượng, trên đường đi đến khu Tự Trị Bùi Chu, Phát Diệm, có ghé ngủ tại chùa của Hoà Thượng vùng Hà Nội một đêm. Hoà Thượng Thích Minh Thông nay hiện vẫn còn trụ trì tại chuà ở Pomona.

2. Năm 1990, khi tôi lên hoạt động ngoại giao tại Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn, ngủ tại nhà Cụ Bà Đức Thụ, một đồng chí Lão Thành, cùnh hoạt động sát cánh với Cụ Lý Đông A các năm 1944-1946, Cụ Bà Đức Thụ cho tôi biết, năm 1950, chính Cụ đã gặp lại Cụ Lý Đông A tại nhà một đồng chí Duy Dân tại phố Hàng Bông , Hà Nội. Cụ Lý dặn không được cho ai biết đã gặp cụ Lý. Nay Cụ đã già và đã là năm 1990, nên Cụ Đức Thụ phải cho tôi biết. Và có lẽ sau đó cụ Lý Đông A đã về An Toàn Khu.

3. Năm 2005, Cụ Lý Trường Trân, khi hoạt động chung trong cùng tổ chức tại Santa Ana, có cho tôi biết, theo tin tức từ Ngoại Trưởng Vũ Văn Mẫu, rằng năm 1958, Ông Ngô Đình Nhu cho người đi tìm, được biết Cụ Lý Đông A đang ở ẩn trong một vùng núi miền Bắc Miến Điện.

Đó là những điều chính tôi được nghe các bậc có uy tín kể lại.

Năm nay tới tháng 11 năm 2020 là đúng 100 năm cuả cụ Lý Đông A, giải đáp thắc mắc của Giáo Sư Đào Văn Dương, tôi xin xác định lại như trên.

Qua các sách vở , tài liệu còn lại, qua sự kể lại của các Đồng Chí lão thành còn sống, thì sự hiểu biết, tài năng, tâm huyết của Người Thanh Niên Lý Đông A đã vượt cả không, thời gian, như tích lũy cả mấy ngàn năm tinh hoa Việt, như thâu tóm trí hiểu biết và kinh nghiệm của cả loài người trong quá khứ, hiện tại và tương lai vào một mối, như tích lũy tất cả đức từ tâm và lòng nhân ái của Chúa, của Phật, của các nhà lập đạo vào một NGƯỜI , NGƯỜI LÝ ĐÔNG A.

Tư tưởng, tác phẩm của NGƯỜI hiện phần lớn chỉ luân lưu trong những người đang cố gắng theo bước chân NGƯỜI. Một số sách được in ra cũng có để tại các thư viện lớn.

Cho đến nay, trên 40 năm, tư tưởng của NGƯỜI hẳn không còn là tư tưởng riêng của Đảng Viên Duy Dân nữa. Tư tưởng cao sâu ấy phải là vốn liếng văn hóa chung của cả Dân Tộc và Nhân Loại, của những Người tuy chưa phải là đảng viên Duy Dân mà đã giác ngộ Duy Dân rồi, mà đã là NGƯỜI , đã tự tu dưỡng trước khi biết đến Duy Dân.

Để hiến dâng cho các vị đó, để hiến dâng cho các anh, chị, em đã tìm hiểu Duy Dân, để đền ơn các bậc Cha, Anh đã huấn luyện, chỉ bảo, dạy dỗ/ bằng vào sự hiểu biết và kiến thức hiện tại/ tôi viết tập tài liệu này, với ước nguyện đóng góp như một chất liệu, để từ đó làm sáng tỏ thêm cho các cuộc nghiên cứu về sau đầy đủ của Chủ Nghĩa Nhân Chủ Duy Dân; để đóng góp như một chút dầu tưới thêm vào ngọn lửa yêu nước, yêu nhân loại nồng nàn sẵn có của các thanh niên Việt và thanh niên thế giới, đang trưởng thành lên trong chia rẽ cùng tủi nhục của cha, anh và nước nòi vong quốc, của nhân loại đầy tranh chấp, ác tâm mà đứng lên làm cuộc Cách Mạng lớn lao cho nòi Việt và cho Nhân Loại.

Vì rằng nhu cầu của Dân Tộc Việt và của Nhân Loại cho một cuộc Cách Mạng tự giải phóng các áp lực và vong thân thì cấp bách; Dân Tộc Việt đang bị một lớp người Việt Cộng Sản

già nua, ngoan cố, cố tình áp dụng một chủ thuyết ngoại lai, lạc hậu, tàn ác để tự tiêu diệt văn minh của Tổ Tiên mình, làm đê tiện hóa cả một giống nòi mình; Nhân loại thì đang rơi vào sự khủng hoảng cách biệt trầm trọng giữa tiến bộ của trí tuệ và tâm thức, đe dọa đến sự sống còn của cả nhân loại.

Quốc Dân Việt không phải chỉ bị đe dọa bởi sự đói khát, áp bức, Quốc Dân Việt còn bị đe dọa bởi sự sống không còn là Người, sống trong nước mà vong quốc, vì không còn được là Người Việt nữa.

Nhân loại không phải chỉ bị đe dọa bởi sự tiêu diệt của chiến tranh nguyên tử do những người có quyền lực mà thiếu tu dưỡng; Nhân loại còn bị đe dọa bởi một cuộc khủng khoảng lớn lao hơn nữa giữa Tâm và Trí. Những tiến bộ khoa học đang và sẽ đạt tới, có thể đưa loài người đến tột đỉnh tiến bộ, đến trình độ giải phóng con người ra khỏi sự lao động chân tay, nhưng cũng có thể đưa loài người đến chỗ diệt vong, hoặc thêm lệ thuộc, nếu tổ chức và phương thức sống nhân loại không được điều chỉnh kịp thời để đón nhận sự tiến bộ vượt bực của khoa học. Tổ chức và phương thức sống cho kịp tiến bộ khoa học ấy vốn là sản phẩm của Tâm: Sống thế nào thì người đạt trọn vẹn hạnh phúc, sống thế nào thì tới được gần chân, Thiện, Mỹ.

Tư tưởng Nhân Chủ Duy Dân ra đời, chính là để đáp ứng cho nhu cầu của cách mạng lớn lao này, cho Dân Tộc Việt đứng lên cởi bỏ xích xiềng, cứu vớt nòi giống; cho nhân loại quân bằng được Tâm và Trí. Ước nguyện rằng sẽ có lớp thanh niên Việt thân yêu nào đó, hoặc một lớp thanh niên tiền tiến tại một quốc gia nào đó, xử dụng được ánh sáng của gươm thần tư tưởng Nhân Chủ Duy Dân mà cứu nòi Việt, mà cứu nhân loại qua cuộc khủng hoảng lớn lao này.

Riêng cá nhân tôi ước nguyện xin được chia sẻ khả năng, hiểu biết của mình với tất cả những người Việt, trong nước và ngoài nước, còn muốn là Người Việt và còn dám là Người Việt,

không ngừng chiến đấu cho Dân Tộc và Tổ Quốc, cùng nguyện lòng riêng kính cẩn và trung thành với đường lối Nhân Chủ Duy Dân và với Thư Ký Trưởng Việt Duy Dân Đảng, Thái Dịch Lý Đông A.

TÌM HIỂU CHỦ THUYẾT NHÂN CHỦ DUY DÂN

Cho rằng chủ thuyết Duy Tâm tuy đáp ứng được một phần chân lý, thỏa mãn khát vọng tâm linh của con người, nhưng đồng thời cũng đưa con người vào vòng vong thân của la võng siêu hình.

Cho rằng chủ thuyết Duy Vật tuy đáp ứng được một phần chân lý đối với vũ trụ khách quan vật chất, nhưng đồng thời cũng tha hóa con người, đồng hóa người với vật chất vô tri, đưa con người vong thân trong vật chất và gây thảm họa vô tiền khoáng hậu cho con người bằng sự áp dụng các quy luật thuần túy khách quan vật chất vào chính con người, khiến con người không còn nhân tính, triền miên đấu tranh trong mâu thuẫn hủy diệt.

Cho rằng chủ thuyết Duy Sinh tuy đã đem người trở về với chính mình nhưng đã chỉ chú trọng đến con người cá thể mà không đáp ứng được sinh mệnh người trong toàn thể sinh mệnh xã hội và nhân loại.

Nên chủ nghĩa Duy Dân, tích lũy từ tinh túy 5.000 năm của văn minh Việt, tập đại thành các ngành ngọn học hiểu của loài người, đã thiết lập một hệ thống triết học trọn vẹn, hiện thức và sáng tạo để xây dựng lại toàn bộ xã hội loài người, đưa dẫn loài người vào một chu kỳ tiến hóa mới: Chu kỳ văn minh Nhân Chủ, Người được sống thực là Người, vì Người và cho Người.

Được gọi là một hệ thống triết học trọn vẹn, hiện thực và sáng tạo vì chủ thuyết Nhân Chủ Duy Dân bao gồm được suốt mặt từ phần căn bản tư tưởng thuộc hình nhi thượng tới phần

áp dụng tư tưởng căn bản vào đời sống thực tế nhân sinh thuộc hình nhi hạ để cải tạo thực tiễn xã hội, cùng hiệu quả biện chứng soi sáng viễn kiến tương lai.

Căn bản tư tưởng của chủ thuyết Nhân Chủ Duy Dân bao gồm Vũ Trụ Quan Duy Dân, Nhân Sinh Quan Duy Dân và phần Kiến Thiết Nhân Loại.

Chân ngôn:

"Duy dân biện chứng pháp chối bỏ lối trông thời đại của duy tâm là xâm lược với phản xâm lược hay quốc dân chiến tranh lại chối bỏ lối xem thời đại của duy vật là tư bản với vô sản hay giai cấp cách mạng, đồng thời còn chối bỏ nốt lối xem thời đại của thứ triết học duy sinh phiến diện (Superficielle) bình diện và thực dụng (Empirique), là chính trị đấu tranh thường phát sinh ra từ hội nghị nọ hay hòa ước kia." (Thái Dịch Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 64)

"Chủ Nghĩa Nhân Chủ Duy Dân:
Tung hợp đông tây kim cổ
Kế thừa dân tộc uyên nguyên
Phát nguyện độc sáng năng lực."

(theo "Duy Nhân Cương thường", tr. 171)

CÁCH MẠNG, CHÍNH TRỊ, LÃNH ĐẠO:

"Ý nghĩa và tác dụng của cách mạng là cải tiến và tu chỉnh xã hội cho sang được một xã hội hợp lý hơn, tiến bộ hơn, hy vọng hơn, được đi vào một con đường hợp quy luật, hợp với nguyên tắc tiến hóa, hợp với tương lai có dự biết trước, có một trông ngóng của lý tưởng hàm dưỡng tự sâu xa." (Thái Dịch Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 4)

"Thế cho nên cách mạng phải có một tinh thần chuẩn bị sẵn, một nguyên tắc tiềm tàng sẵn, lại một phong khí tẩm nhuần sẵn, nung nấu sẵn từ chủ quan được phối hợp với

thời cơ và kích thích ở bên ngoài và để nổ bùng ra trên một giai đoạn đã thành thục." (Thái Dịch Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 5)

"Cách mạng chính trị và kiến thiết phải nối liền và hợp nhất vào một tinh thần và luật tắc chỉ huy nó, vận dụng nó, nắm giữ nó và hiểu biết nó..."

"Cách mạng, kiến thiết, chính trị, cần phải có hướng thượng."

"Chính trị không được chỉ đạo bằng cả một đề uẩn của lịch sử và cả một thể hệ của triết học, khoa học với thuật học, thống nhất, sâu dày, đầy đủ, cặn kẽ, đứng đắn và tiến bộ thì thế nào cũng bị thất bại."

(Thái Dịch Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 80)

CHƯƠNG X
VŨ TRỤ QUAN NHÂN CHỦ DUY DÂN

Vũ Trụ Quan Duy Dân gồm hai phần:

- **Ba tầng triết lý**
- **Biện Chứng Pháp Duy Dân**

I. BA TẦNG TRIẾT LÝ

Lấy người làm trục, Duy dân phân chân lý thành 3 tầng: Duy Nhiên, Duy Nhân và Duy Dân. Phần Duy Nhiên khám phá ra các quy luật khách quan khoa học của vũ trụ vật chất. Phần Duy Nhân khám phá các quy luật khoa học xã hội của nhân loại. Phần Duy Dân khám phá các quy luật khoa học của các dân tộc. Hiệu quả là tìm cách áp dụng các quy luật ấy một cách thích đáng riêng cho mỗi phạm trù để hạnh phúc người được sung mãn và nhân tính được thể hiện trọn vẹn.

Thực tại, hiện người đang chủ động trong việc sử dụng các quy luật khoa học (thuộc phạm trù Duy Nhiên); quy luật Nhân Văn Xã Hội Học (thuộc phạm trù Duy Nhân); quy luật Dân Văn Xã Hội Học (thuộc phạm trù Dân Tộc Học hay Duy Dân) để phục vụ cho hạnh phúc và lợi ích của Người.

Để hạnh phúc của người thực sự được sung mãn và trọn vẹn, có những quy luật thuộc phạm trù Duy Nhiên khi áp dụng vào Người cần phải được biến đổi, thích nghi hóa mà không áp dụng nguyên luật, tuy hữu hiệu về một khía cạnh, nhưng đưa đa số nhân loại vào vòng triền miên đau khổ (Luật Mâu Thuẫn Hủy Diệt, luật Mạnh Được Yếu Thua, Luật Phản Ứng Có Điều Kiện, vv…). Cũng như thế, các quy luật Nhân Văn Xã Hội Học khi áp dụng vào mỗi dân tộc, cũng phải được thích nghi biến đổi cho phù hợp với nhu cầu và đặc tính của mỗi dân tộc sao cho dân tộc ấy thấy mình có hạnh phúc (Các Quy Luật sinh hoạt đang áp dụng tại Mỹ, hay Nga không thể áp dụng nguyên vẹn cho Việt Nam, hoặc nước khác… Hay ngược lại).

A) DUY NHIÊN HAY VŨ TRỤ TỰ NHIÊN

Vũ trụ tự nhiên là vũ trụ vật chất hiện hữu chung quanh con người.

Bản thể của vũ trụ vật chất là vô nguyên, tức là vô hạn duyên khởi, vô hạn cứu cánh, vô hạn lượng tính, vô hạn phương trình. Quy luật của vũ trụ tự nhiên là các quy luật khoa học của vật chất, trong đó các khoa học gia đã khám phá được một phần chân lý.

Vũ trụ vật chất và các quy luật khoa học hiện hữu trước con người, nhưng chỉ có giá trị khi có sự hiện hữu và với sự khám phá của con người.

Trong nhận thức người, vũ trụ vật chất là phần thuần túy khách quan, là lý tính thuần túy.

Các quy luật khoa học khách quan chỉ áp dụng cho vật chất khách quan. Con người khám phá các quy luật khách quan để khai thác vũ trụ khách quan phục vụ cho phúc lợi của con người.

Con người làm chủ vũ trụ vật chất khách quan.

Các quy luật khách quan khi áp dụng cho chính loài người, cần được áp dụng thích nghi, hợp với bản chất người và lợi ích cho người, không được áp dụng nguyên luật, không được phản nhân tính và nguy hại đến con người.

Do đó mà cần có tầng Duy Nhân.

B) DUY NHÂN HAY XÃ HỘI NHÂN LOẠI

"Người do cực chất vô trình diễn, vô trình thức, vô cùng cứu cánh, vô cùng duyên khởi mà phát sinh." Nhưng người là tổng thể độc đặc trong vũ trụ bao gồm cả vật, tâm, sinh và khác với vũ trụ vật chất thuần túy. Người trong xã hội nhân loại là cùng một thể. Bản thể người là nhất nguyên. Người trong vũ trụ bị chi phối bởi quy luật thiên nhiên, nhưng sinh hoạt theo

quy luật nhân văn, quy luật xã hội vận động, phát sinh từ nhân tính. (xem *"Mở Quyển"*)

Quy luật xã hội nhân văn vận động khác hẳn vơi quy luật khách quan vật chất.

Người làm chủ vật chất khai thác vũ trụ vật chất khách quan và thích nghi áp dụng các quy luật vật chất khách quan theo quy luật của người để phục vụ người.

Hai tầng triết lý Duy Nhiên và Duy Nhân tuy tương quan nhưng phải được phân biệt để người không đồng hóa với vật chất và bị chi phối bởi quy luật thuần túy vật chất khách quan, phản nhân tính.

Trong tương quan người với người, người không sống đơn độc mà cùng nhau thành lập xã hội. Xã hội nhân loại hình thành là do nhân tính, tự thể tính, và bản tính tự nhiên của con người. Bản tính tự nhiên của con người gồm 4 yếu tính:

(1) Nhu yếu tính (nhu cầu ăn, ở, mặc).

(2) Sắc tính (tình nam nữ, vợ chồng, nhu cầu truyền giống)

(3) Xã hội tính (nhu cầu công tác, hợp đoàn, trao đổi, truyền tiếp)

(4) Tự vệ tính (nhu cầu sống còn trước ác thú, thiên nhiên)

Con người hình thành xã hội là để cùng nhau mãn thích nhân tính mà căn bản là bốn yếu tính kể trên, và để làm chủ thiên nhiên, làm chủ chính mình trước vật tính để phát triển nhân tính tiến tới nhân chủ.

Người không phải là vật chất thuần túy như Marx nói. Mà Người được kết tập bởi ba phần: Phần vật chất như các vật chất trong thiên nhiên. Phần tâm lý với đời sống tâm lý, trí thức đa dạng. Hơn nữa, Người là một thể sống linh động. Cả ba phần Vật, Tâm, Sinh ấy tạo tác nên mỗi Người thành một Sinh Mệnh Bản Vị hoàn toàn khác với vật chất thuần túy.

Người là nhất nguyên vì tuy mỗi Người là một Sinh Mệnh Bản Vị khác nhau, nhưng tất cả đều cùng Nhân Tính, Nhân Thể và Nhân Sinh.

C) DUY DÂN HAY DÂN TỘC

"Loài người là một nhưng dân tộc là nhiều."

Loài người trên toàn thể nhân loại là nhất tính, nhất nguyên.

Nhưng tùy theo chủng tộc, văn hóa, tập quán, lịch sử hoàn cảnh, và trung tâm sống còn (quốc gia) mà hình thành các dân tộc. Bản chất dân tộc là đa nguyên.

Mỗi dân tộc như vậy là một hợp thể sinh mệnh đặc thù, sinh hoạt theo các quy luật đặc thù do sinh mệnh đặc thù hay dân tộc tính phát sinh.

Các quy luật xã hội nhân văn, và quy luật vật chất khách quan đã biến chế hóa như vậy không thể áp dụng chung cho các dân tộc, mà mỗi dân tộc tùy theo đặc tính riêng thích nghi áp dụng các quy luật ấy sao cho phù hợp với bản tính đặc thù để hạnh phúc quốc dân của dân tộc mình được tối hảo mãn thích.

Phân biệt hai tầng triết lý Duy Nhân và Duy Dân là để bảo đảm hạnh phúc tối đa của mỗi quốc dân trong tập đoàn nhân loại được sống, còn, nội, tiến hóa trong môi trường thuận hảo của chính mình.

Phân biệt ba tầng triết lý Duy Nhiên, Duy Nhân và Duy Dân, chủ thuyết Nhân Chủ Duy Dân muốn:

1. Hiệu chính sự lầm lẫn lớn lao của các Chủ Thuyết Duy Vật:

a) Lầm lẫn trong việc đồng hóa con Người với Vật Chất và áp dụng các quy luật vật chất khách quan vào con Người, coi con người với Vật Chất là đồng nhất thể, tiêu hủy Nhân Tính, tiêu hủy Dân Tộc Tính đặc thù, từ đó mà Tự Do, Nhân Phẩm và hạnh phúc người bị tiêu diệt.

b) Lầm lẫn trong việc áp dụng thẳng Quy Luật "Mâu Thuẩn Hủy Diệt" trong thiên nhiên vào xã hội loài Người qua hình thái " Giai Cấp Đấu Tranh" khiến loài người chém giết, hận thù, tố giác lẫn nhau, đau khổ triền miên không bao giờ chấm dứt...

2. Cảnh giác các cá nhân Cường Quốc vì tham vọng riêng, dựa theo Quy Luật " Mạnh được yếu thua" trong thiên nhiên để cưỡng chiếm, bóc lột, đô hộ và nô lệ hóa các cá nhân hay dân tộc khác yếu kém hơn.

Phân Triết Lý thành Ba Tầng Chân Lý, Duy Dân Nhân Chủ muốn xác quyết rằng mỗi phạm trù Duy Nhiên, Duy Nhân hay Duy Dân tức Thiên Nhiên, Nhân Loại hay Dân Tộc đều có riêng tự nó một chân lý. Nhưng Loài Người phải lấy chính Người làm trục, làm cứu cánh cho mỗi suy tưởng và hành động, nên khi cần phải áp dụng các quy luật của phạm trù thiên nhiên vào Loài Người, hay quy luật Khoa Học Nhân Văn vào mỗi dân tộc, thì cần được biến đổi, thích nghi hóa sao cho thực sự phục vụ được lợi ích của người và của mọi quốc dân trong mỗi dân tộc, mà không được áp dụng nguyên luật, hoặc gây đau khổ cho Loài Người.

Thí dụ:

a) Các quy luật khoa học thiên nhiên do các khoa học gia khám phá sẽ được áp dụng để chế các phi thuyền, người máy, máy điện toán, các động cơ, các dược phẩm, nhiên liệu v..v.. để phục vụ lợi ích và hạnh phúc Người mà không sử dụng các quy luật và sự hiểu biết ấy để làm hại Người, hoặc gây đau khổ cho loài Người(vũ khí chỉ được chế tạo để ngăn ngừa tội ác và chế ngự các ác lực mà thôi).

b) Các quy luật Xã Hội Nhân Văn như các quy luật về TâmLý Học, Sinh Lý Học, Xã Hội Học, Kinh Tế Học v.v.. là các Quy Luật được áp dụng riêng cho loài người, để người được trở nên hoàn hảo, sung mãn tiến bộ trên cả ba mặt tâm lý, sinh lý và trí tuệ. Đặt người làm cứu cánh phục vụ thì người không thể

khai thác những quy luật tiêu cực để làm hại Người, biến Người thành những sinh vật thiếu nhân tính như Cộng Sản đang áp dụng. (Một trong các định luật mà Cộng Sản đang áp dụng là định luật Pavlov; phản ứng có điều kiện, sử dụng sự đói và hình phạt để điều khiển toàn dân như điều khiển bầy thú).

c) Các quy luật về Nhân Chủng Học, Dân Tộc Học, Ngôn Ngữ Học, Lịch Sử Học, Phong Tục Học, v.v… được nghiên cứu để áp dụng cho mỗi dân tộc để phát huy các dân tộc mỗi ngày thêm phong phú và đồng thời biết sống hòa hài trong cộng đồng nhân loại.

d) Các quy luật "Mâu Thuẫn Hủy Diệt" hay định luật "Mạnh Được Yếu Thua" không thể đem áp dụng vào người như những định luật phổ biến, thường trực, trái lại chỉ coi là trường hợp bất thường, bệnh thái mà thôi. Quy luật thường thái để vũ trụ, vạn vật tồn tại, phát triển là quy luật "Đối Lập Thống Nhất" hay " Hỗ Tương Biện Chứng".

II. BẢN VỊ HỌC THUYẾT VÀ BIỆN CHỨNG PHÁP DUY DÂN

Bản Vị Học Thuyết là một Học thuyết giải thích mọi uyên nguyên, hình thành, kết cấu, vận động của các Bản Vị trong Vũ Trụ, Vạn Vật, Nhân Loại y cứ trên thường luật Hỗ Tương của Tạo Hóa và con Người.

Sự hình thành, kết cấu, vận động của các Bản Vị diễn tiến theo Biện Chứng "Đồng Tha, Tự Kỷ, Ỷ Tha, Hỗ Tương, Vận Động và Kết Hợp".

Bản Vị theo định nghĩa là một đơn vị cơ bản, một thể tự nó đủ sức tự tồn và tác động vào các thể khác.

Bản Vị Cơ Bản do các cực chất vận động và theo cơ duyên phối hợp mà tự hình thành: Thí dụ : Nguyên tử Hydro, Oxy, một cây, một sinh vật, một cá nhân. Sau đó, các Bản Vị cơ bản cùng tự vận động để kết hợp nên các Bản Vị lớn hơn. Thí dụ: một phân tử, gia đình, dân tộc.

Các Bản Vị liên tục hình thành, vận động và kết quả hợp tạo nên vũ trụ vạn vật và nhân loại với các sinh hoạt hiện hữu.

Từ Bản Vị Cơ Bản đến các Bản Vị lớn hơn do các Bản Vị Cơ bản vận động kết hợp nên được hình thành do các quy Luật và Biện Chứng sau:

1. Đạo Kỷ là Tự Kỷ nguyên nhân
2. Vận Động và Kết Hợp là Hỗ Tương Nguyên Nhân
3. Bản Vị và Cơ Năng là Hỗ Tương Nguyên Nhân
4. Hỗ Tương Nguyên Nhân là Tự Kỷ Nguyên Nhân
5. Tự Kỷ, Ỷ Tha, Hỗ Tương Vận Động và Kết Hợp.

A) QUY LUẬT I: ĐẠO KỶ LÀ TỰ KỶ NGUYÊN NHÂN

Đạo là cái Uyên Nguyên, cái Bản Thể của Sự, Vật và sự vận động của Bản Thể ấy.

Kỷ là các Quy Luật, các giềng mối, các cách thức, đường lối phát tiết, vận động, biến chuyển của Bản Thể được phát sinh trên đường diễn hóa của chính Bản Thể ấy.

Tự Kỷ Nguyên Nhân là do bởi tự mình, do mình mà có, do mình mà ra, là nguyên nhân tự mình.

Đạo Kỷ là Tự Kỷ Nguyên Nhân nói chung có nghĩa là sự hình thành của Bản Thể và các diễn hóa của Bản Thể ấy theo các diễn trình, quy luật, nguyên tắc bởi chính tự nó, bởi nó mà ra.

Đạo Kỷ là Tự Kỷ Nguyên Nhân nói rộng ra là các Bản Vị Cơ Bản do các cực chất trong vũ trụ, bởi cơ duyên phối hợp theo con đường riêng nó mà tự hình thành và phát triển. Các Bản Vị hình thành dưới nhiều dạng thức khác nhau là do tính chất vô trình thức, vô trình diễn, vô cùng duyên khởi, vô cùng cứu cánh của các cực chất và quang năng luân lưu trong vũ trụ

Đạo Kỷ là Tự Kỷ Nguyên nhân là quy luật áp dụng cho mọi phạm trù. Không phạm trù nào ra khỏi được quy luật ấy dầu trong lãnh vực Duy Nhiên, Duy Nhân hay Duy Dân.

Trong Vũ Trụ, Vạn Vật, vì lấy Người làm trục nên Đạo Kỷ là sự trông về trước, ngoái về sau, đứng vào lập trường Người mà tìm đường Đạo. Lấy Người làm trục thì Đạo của Người là đi tìm hạnh phúc cho cả loài Người trong đó có cả cá nhân lẫn tập thể. Lấy Người làm trục thì Đạo Làm Người, lấy Bản Chất Người, lấy Bản Tính Người (Nhân Bản, Nhân Tính), làm sở cứ để xây dựng xã hội Người, không lấy sở cứ trên vật chất hay các sự vật ngoài Người, không bị ràng buộc bởi Nhất Nguyên hay Nhị Nguyên, chân như hay vô cực. Đó chỉ là những đối tượng ở ngoài con Người.

B) QUY LUẬT II: VẬN ĐỘNG VÀ KẾT HỢP LÀ HỖ TƯƠNG NGUYÊN NHÂN

Mỗi Bản Vị khi tự hình thành, có riêng tự nó một tính đặc thù (Hydro, Oxy, Nam, Nữ) và sẵn có riêng tự nó một trục lõi, một trung tâm Bản Vị (Trục của trái đất, Bản Ngã của con người).

Quanh trục lõi, các Bản Vị tự phát sinh một sức quy tâm, một sức ly tâm. (Ở trái đất là sức hút và sức đẩy. Ở Người là sự hướng tâm, hướng tha và hướng thượng). Sức quy tâm là sức hướng tâm vận động. Sức Ly Tâm là sức sinh hoạt vận động hướng tha và hướng thượng.

Các sức hướng Tâm vận động và Hướng tha vận động phát sinh cùng lúc, vừa tạo ra sự củng cố , bảo toàn, phát huy nội lực, vừa tạo ra sức vươn tới, phóng ngoại. Cả hai vừa tạo ra sự đối lập vừa tạo ra sự thống nhất trên trục lõi. Nói khác đi, sức vận động quy tâm và ly tâm của mỗi Bản Vị Hỗ Tương tác động nhau, phát sinh tình trạng Đối Lập Thống Nhất trong Kết Hợp, tại mỗi Bản Vị-Để tạo nên một quân Hành Trạng Thái ở mỗi Bản Vị khiến Bản Vị tồn tại.

Các Bản Vị trong cuộc Vận Động Sinh Tồn vừa nỗ lực hướng tâm vận động để bảo toàn Bản Vị, vừa nỗ lực hướng tha và hướng thượng vận động để thực hiện hoạt động kết hợp hầu Bản Vị trở nên Viên mãn, phát triển hơn. Mỗi Bản Vị trong các xu hướng vận động ấy, gặp gỡ nhau, bổ túc cho nhau, để

đi đến một kết hợp mới, hình thành một Bản Vị mới đầy đủ, viên mãn, lớn mạnh hơn (Hydro+ Oxy= Nước; Nam+Nữ= Gia Đình).

Các Bản Vị lớn hình thành do sự mới kết hợp này (Nước Uống, Gia Đình) cùng có riêng tự nó một tính đặc thù, một trục lõi hay trung tâm Bản Vị, một sức quy tâm hay Hướng Tâm vận động, một sức Ly Tâm hay Hướng Tha, Hướng Thượng vận động, một đối lập thống nhứt và đạt được một Quân Hành Trạng Thái để Tồn Tại.

Do sức Hướng Tâm và Hướng Tha Vận Động, các Bản Vị này lại tiến đến một kết hợp lớn hơn nữa, viên mãn hơn nữa, thành các Bản Vị phong phú hơn nữa, và tạo nên Vũ Trụ, Vạn Vật, Nhân Loại.

Sự vận Động ấy là tự nó, nó có.

Sự Kết Hợp cũng là hệ quả đương nhiên của Vận ĐộngVận Động để đi đến Kết Hợp. Kết Hợp là Nguyên Nhân của Vận Động. Vận Động và Kết Hợp Hỗ Tương với nhau và luân lưu vô cùng, vô tận. Sự Vận Động và Kết Hợp ở Người trong tiến trình Nhân Chủ vừa có tính cách đương nhiên, vừa vô cùng súc tích, toàn triệt, vừa đòi hỏi nhiều kỹ thuật, ý chí.

Sức Quy Tâm, Sự Hướng Tâm Vận Động ở Người, đúng nghĩa không phải là sự Vị Kỷ, chỉ biết nghĩ đến cái lợi cho chính mình dầu có hại cho người khác, vì như vậy không có chỗ cho sự hướng tha, không đạt nổi quân hành trạng thái và không đến được sự kết hợp, tiến bộ.

Sự Hướng Tâm Vận Động ở Người, đúng nghĩa là sự xử dụng nỗ lực, ý chí của chính mình phối hợp với các kỹ thuật vật chất (thể thao, khoa học), tinh thần (phương pháp tu dưỡng), trí tuệ (phương pháp suy tưởng, học hỏi) để phát triển toàn bộ sinh mệnh Người trên cả ba mặt Thể Chất, Tâm Hồn và Trí Huệ. Hướng Tâm Vận Động là đem mình ngày một cao hơn, trên con đường tiến bộ Làm Người, thể xác mỗi ngày một mạnh khỏe cường tráng hơn, tâm hồn ngày một trở nên Người

hơn, biết yêu thương, tha thứ Người khác, biết yêu thương đến cả muôn loài. Trí Huệ ngày càng mở mang minh mẫn hơn, thấu hiểu đượcnguồn gốc, quy luật vạn vật, chế ngự được vũ trụ, sáng chế được mọi thứ để đưa Người đến tuyệt đỉnh văn minh.

Hướng Tâm Vận Động mà thành tựu thì HướngTha vận Động sẽ phát triển rộng lớn, kết quả phi thường, sự sống, phong cách, phong thái cách sống mỗi ngày một đầy đủ, thoải mái hơn, tự do hơn, đầm ấm hơn, kết quả phi thường, gia đình, dân tộc, nhân loại sung mãn, thịnh vượng, hạnh phúc, hòa hài. Hướng Tâm Vận Động sa đọa thành Vị Kỷ thì xung khắc cá nhân, giai cấp không dứt. Gia Đình, Dân Tộc, Nhân Loại suy thoái rồi tan rã.

C) QUY LUẬT III: BẢN VỊ VÀ CƠ NĂNG LÀ HỖ TƯƠNG NGUYÊN NHÂN

Mỗi Bản Vị trong tiến trình vận dộng, kết hợp với các Bản Vị khác để lập nên một Bản Vị Tập Đại Thành mới lớn hơn(Oxy+Hydro=nước H_2O hay Nam+Nữ= Gia Đình). Khi Bản Vị mới được thành lập (Gia đình, nước), thì các Bản Vị nhỏ, thành phần của kết hợp(nam, nữ, hay Oxy, Hydro) trở thành bộ phận hay cơ năng thành phần của Bản Vị Tập Đại Thành mới.

Các Cơ Năng (Bản Vị nhỏ: Nam, Nữ, H, O),khi vận động thì Hỗ Tương , phù trợ nhau, bổ xung nhau, để kết hợp nên Bản Vị mới (Gia đình, nước), và đồng hóa mình trong Bản Vị mới là chính mình: (Nước = H_2O) (Gia Đình = Vợ, Chồng, Con, Cái). Mỗi vận động, mỗi hành vi của Cơ Năng lại chính là mỗi vận động, mỗi hành vi của Bản Vị.

Ngược lai Bản Vị (thí dụ; Gia Đình) khi vận động lại Hỗ Tương, phù trợ cho các Cơ Năng (Vợ, Chồng, Con, Cái), đưa đẩy Cơ Năng vận động trong vị thế vững vàng, hiệu năng hơn.

Như vậy trong Bản Vị (TD: Gia Đình), có Cơ Năng (TD: Vợ, Chồng, Con, Cái). Các Cơ Năng (TD: Vợ, Chồng, Con, Cái). là Bản Vị (TD: Gia Đình). Bản Vị (Gia Đình) là nguyên nhân

của Cơ Năng (Vợ, Chồng, Con, Cái). Cơ Năng (Vợ, Chồng, Con, Cái) cũng lại là nguyên nhân của Bản Vị (Gia Đình). Một là Hai, mà Hai cũng chỉ là Một, cùng hỗ tương nhau.

Cho nên: Bản Vị và Cơ Năng là Hỗ Tương nguyên nhân.

Như vậy: Bản Vị và Cơ Năng vừa vận động, vừa kết hợp.

Khi kết hợp nên Bản Vị mới, sức hướng tâm của các Cơ Năng

Thí dụ: Vợ, Chồng, Con, Cái cùng hòa nhập thành sức hướng tâm của Bản Vị mới (TD: Gia đình). Trong Bản Vị mới (Gia Đình) các sức Đối Lập (cá tính của các cá nhân) trở thành thống nhứt(đặc tính và ý chí chung của gia đình). Mỗi thành phần và Bộ Phận (Vợ, Chồng, Con) chịu chung cái hướng tâm xu thế của cả Bản Vị Lớn (Gia Đình). Và mỗi bộ phận(Vợ, Chồng, Con) đảm nhiệm một trách vụ, một vị thế thích hợp, hưởng một lợi ích thích đáng, trong toàn bộ cơ cấu của Bản Vị Lớn (Gia Đình).

Khi kết hợp nên Bản Vị mới , sức hướng tha của các Cơ Năng hòa nhập thành hợp lực hướng tha của cả Bản Vị mới để tác động lên các Bản Vị khác với Bản Vị mới.

Bản Vị mới tiếp tục vận động theo xu thế Hướng Tâm và Hướng Tha, tự điều tiết để đạt trạng thái Quân Bình, đồng thời tiếp tục vận động để đi tới kết hợp và trở thành Cơ Năng của một Bản Vị lớn hơn nữa.

Bản Vị và Cơ Năng Hỗ Tương để tồn tại và phát triển. Đó là chân ý Nghĩa của Sinh Tồn.

Bản Vị như vậy cần hiệp điệu và thống nhứt.

Cơ năng cần phân công và hợp tác.

Trong thiên nhiên, sự mâu thuẫn giữa Cơ Năng và Bản Vị có thể phát sinh, hoặc vì chất lượng, giữa các Cơ Năng quá biến đổi theo động tính và thời gian, hoặc do tác động của các yếu tố ngoài xâm nhập hay ảnh hưởng, khiến mất Quân Bằng trạng thái, và Bản Vị tan rã.

Trong nhân loại, sự mâu thuẫn phát sinh giữa các Cơ Năng trong Bản Vị là do Chủ quan tính hơn là khách quan tính. Nhưng cá nhân Nhân Chủ là phải biết chế ngự Chủ quan tính, biết điều hợp khách quan tính để khắc chế mâu thuẫn, phát triển Hỗ Tương hầu bảo vệ Bản Vị hay tổ chức tồn tại và phát triển cường kiện. Sự tìm hiểu tự mình, tu dưỡng tự mình và đối thoại tương nhượng giữa các Cơ Năng, các Phần Tử trong Tổ Chức là điều kiện ắt có và đầy đủ để Tổ Chức tồn tại. Nguyên tắc Phân Công, Phân Mệnh, Phân Hưởng cần được nghiêm chỉnh áp dụng để Mâu Thuẫn không có cơ hội phát sinh.

Để tình trạng mâu thuẫn giữa Cơ Năng và Bản Vị xẩy ra trong một tổ chức Người, ấy là đi trái với lẽ thường của Đạo, là còn để tư kỷ bệnh thái lấn át minh thức Nhân Chủ.

Khai thác mâu thuẫn giữa cơ năng và cơ năng, giữa cơ năng và Bản Vị là cố tình làm tan vỡ Bản Vị. Các cơ năng trong cùng Bản Vị theo lẽ đạo tự nhiên không thể có những hành vi như thế được. Sự chân, giả của cơ năng trong Bản Vị cũng theo lẽ đó mà phân định. (Trong dân tộc, gia đình, đoàn thể, giai cấp là cơ năng, dân tộc là Bản Vị. Trong đoàn thể các đoàn viên là cơ năng, đoàn thể là Bản Vị.)

D) QUY LUẬT IV: HỖ TƯƠNG NGUYÊN NHÂN LÀ TỰ KỶ NGUYÊN NHÂN

Quy luật Hỗ Tương giữa Bản Vị và Cơ Năng, giữa vận động và kết hợp là quy luật tự nhiên trong vũ trụ, vạn vật, nhờ đó mà vũ trụ vận vật tồn tại; không tan rã.

Quy luật Hỗ Tương Nguyên Khởi ấy chính là Bản Chất của Đạo, là Đạo Kỷ, giềng mối của Đạo khi Đạo phát tiết vận động. Quy luật Hỗ Tương có nguồn gốc ở tự nó, tự kỷ nguyên nhân, tự nó nó có, tự nó chứa sẵn trong mỗi Bản Vị, để tồn tại và phát triển, cũng chính nhờ đó mà vũ trụ, vạn vật tồn tại và phát triển.

Tại mỗi Bản Vị khi Vận Động, sức Hướng Tâm, sức Ly Tâm cũng tự vận động hỗ tương điều hợp để đạt trạng thái quân bình trên trục lõi, để tồn tại, để phát triển và để kết hợp.

Nếu mâu thuẫn phát sinh, trạng thái quân hành không đạt được thì Bản Vị hoặc sẽ tan rã, hoặc tồn tại bệnh hoạn, èo uột, héo mòn, trước khi tan rã.

Cho đến nay vũ trụ, vạn vật và nhân loại còn tồn tại ấy chính là nhờ, tự bản chất của lẽ đạo tự nhiên có sẵn quy luật Hỗ Tương nơi các Bản Vị. Hỗ Tương là quy luật thường thái. Mâu thuẫn, Hủy diệt, chỉ là quy luật Bất Thường Thái trong thiên nhiên, hoặc là trạng thái bệnh hoạn nơi con Người chưa nhân chủ.

E) QUY LUẬT V: TỰ KỶ, Ỷ THA, ĐỒNG THA HỖ TƯƠNG VẬN ĐỘNG VÀ KẾT HỢP

Cái quá trình Hỗ Tương Nguyên Nhân được suy diễn thành Công Thức Biện Chứng:

Ỷ Tha Đồng Tha

Tự Kỷ

Tự kỷ, Ỷ Tha, Đồng Tha Hỗ Tương Vận Động và Kết Hợp mà thành vạn vật.

Đó là chơn ý nghĩa của Đạo Kỷ.

Đó cũng là uyên nguyên của sự hình thành, kết cấu, vận động của các Bản Vị trong Vũ Trụ, vạn vật và nhân loại.

Các cực chất khi vận động , gom góp các thành phần chất, lượng thành một hỗ tương có chủ thể, có tự ngã, có tự kỷ, đó là Bản Vị Cơ Bản. Các Bản Vị Cơ Bản đó lại vận động và phối hợp vận động với các Bản Vị khác mà hình thành Vũ trụ, Vạn Vật, Loài Người.

Trình thức Biện Chứng Tự kỷ, Ỷ Tha, Đồng Tha Hỗ Tương Vận Động và kết hợp ấy cứ nối tiếp không ngừng theo mỗi cấp độ và tiến lên mãi theo các chu kỳ tiến hóa của vạn hữu.

Dưới trình thức bện chứng và các quy luật trên mà các nguyên tử, phân tử, tinh cầu, thái dương hệ và vạn hữu trong đó có nhân loại được hình thành. Trong nhân loại, mỗi cá nhân là một Bản Vị cơ bản. Các Bản Vị cơ bản (nam, nữ) có tính tương đồng, Tự kỷ ỷ tha hỗ tương vận động và kết hợp mà thành gia đình Bản Vị. Các gia đình Bản Vị tự kỷ ỷ tha hỗ tương vận động và kết hợp mà thành dân tộc. Các dân tộc tự kỷ ỷ tha hỗ tương vận động và kết hợp mà thành nhân loại. Phối hợp Bản Vị học thuyết và ba tầng triết lý ấy là căn bản tư tưởng thuộc vũ trụ quan nền móng của Nhân Chủ Duy Dân.

Theo Bản Vị học thuyết và biện chứng Duy Dân như vậy thì những tiền đề của thuyết Duy Vật như vạn vật mâu thuẫn, vạn vật tương quan, vạn vật động và biện chứng chính đề, phủ định, phủ định đề, chỉ là những khám phá không toàn triệt.

Theo Duy Dân bản chất của vạn vật không mẫu thuẫn mà đối lập thống nhất và Hỗ Tương như Âm, Dương.

Các quy luật "vạn vật tương quan", "vạn vật động" không tách rời nhau mà kết hợp trong quy luật "vận động và kết hợp là hỗ tương nguyên nhân".

Tiến trình, biện chứng vạn vật, đại thể không phải là chính, phản, hợp để mà là tự kỷ, ỷ tha, đồng tha hỗ tương vận động và kết hợp.

• Quy luật mâu thuẫn chỉ đúng ở phạm trù tự nhiên- còn ở xã hội người chỉ có tác dụng trong giai đoạn quá độ khi có trạng thái áp bức mất quân bằng; hoặc chỉ phát lộ trong trạng thái cục bộ nhiều bệnh hoạn, khi con người chưa giác ngộ Nhân Chủ.

• Quy luật mâu thuẫn và biện chứng chính, phản, hợp có thể áp dụng trong vũ trụ khách quan nhưng trong xã hội nhân loại biện chứng của sự sinh thành, nối, tiến, hóa của con người là tự kỷ, ỷ tha, đồng tha hỗ tương vận động và kết hợp.

Cho nên Duy Dân đặt hẳn các quy luật và biện chứng của Duy Dân vào phần Duy Dân. Trong kiến thiết, nhất là kiến

thiết dân tộc và nhân loại. Duy Dân lấy Người làm tối cao căn cứ và lấy quy luật hỗ tương làm nền tảng vận động và kết hợp các lực lượng đối xung khác biệt.

Trong xã hội, mỗi cá nhân là một Bản Vị có đặc thù tính, còn gọi là cá tính, hình thành kết cấu bởi những yếu tố thiên nhiên và tự tạo khác nhau, bị chi phối bởi các quy luật chung, nhưng sinh hoạt theo quy luật riêng thích nghi với cá tính, để hạnh phúc cá nhân được viên mãn. Mỗi cá nhân như vậy vận động sinh hoạt theo một biện chứng riêng, mỗi cá nhân là một sinh thể tự do trong bản chất, tự kỷ, ỷ tha, đồng tha hỗ tương vận động và kết hợp với các sinh mệnh cá thể tự do khác mà thành gia đình Bản Vị. Mỗi gia đình Bản Vị tự nó cũng có một đặc thù tính phát sinh do điều kiện và hoàn cảnh riêng của chính nó, bị chi phối bởi các quy luật chung, nhưng vận động sinh hoạt theo quy luật biện chứng riêng phù hợp với các đặc tính gia đình để hạnh phúc gia đình được tối đa sung mãn. Các Bản Vị gia đình tự kỷ, ỷ tha, đồng tha hỗ tương vận động và kết hợp mà thành dân tộc.

Mỗi dân tộc có một đặc thù tính còn gọi là Dân Tộc Tính, tự kỷ, ỷ tha, đồng tha hỗ tương vận động và kết hợp mà thành nhân loại. Các Đoàn thể, các giai cấp trong Xã Hội hình thành là các nhu yếu có tính cách giai đoạn, để đáp ứng một hoàn cảnh giới hạn. Chính nó không có giá trị tự tồn vĩnh cửu. Nó không là một Bản Vị, nó chỉ là những cơ năng phát sinh do nhu cầu của dân tộc.

Nhân loại kết hợp như vậy không thể là một nhân loại đại đồng đồng nhất thể kết cấu bởi giai cấp không biên cương mà là sự kết hợp hỗ tương hòa hài giữa các Bản Vị có dân tộc tính khác nhau, nhưng có cùng nhất nguyên nhân tính, và tự thể tính. Sự xung đột đang xảy ra giữa một số cá nhân, đoàn thể, quốc gia ấy chỉ vì trình độ nhân chủ của nhân loại còn chưa trọn vẹn. Bệnh Thái tư kỷ cá nhân còn hoành hành, trình độ tự thắng và giác ngộ Nhân Chủ còn thấp kém. Khi trình độ giác ngộ Nhân Chủ của con người tiến tới cấp càng ngày càng cao hơn thì xã hội sẽ tiến tới mức hòa hài, nhân đạo và ổn định.

CHƯƠNG XI

NHÂN SINH QUAN NHÂN CHỦ DUY DÂN

Duy Dân Nhân Chủ ra đời là để xây dựng một xã hội Người cho thật là Người, một xã hội Người cho Người được thực hạnh phúc, được thực giải phóng và được thực Chủ động, muốn được vậy:

- Nhân Bản phải là tối cao căn cứ
- Nhân chủ phải là tối định Tiền Đề
- Nhân Tính phải là tối sơ xuất phát

I. TỐI CAO CĂN CỨ: NHÂN BẢN

Nhân chủ Duy Dân lấy Người làm gốc.

Lấy Người làm gốc thì đối tượng tối cao của Người phải là Người.

Người là căn cứ tối cao.

Người là nguồn gốc và đồng thời là cứu cánh của xã hội Người, của mọi sinh hoạt, định chế, tổ chức.

"Nhân bản là lấy loài người làm gốc, lấy xã hội loài người trên tự tính làm gốc, lấy nhân dân làm gốc, lấy toàn thế giới nhân loại làm gốc của mỗi kiến chế, kiến trúc và kiến thiết xã hội." (*"Chu Tri Lục–7 trang"*, tr. 55)

Lấy người làm gốc thì các sự, vật khác ngoài người sẽ là phụ. Cho nên sứ mệnh của người trong xã hội là phục vụ Người, vì Người, cho Người mà không vì sự, vì vật.

"Phải cả người khác với loài người đều là mục đích. Người đứng trước người là thần thánh." (T.D. Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 19)

Người trở về Người và cởi bỏ mọi thứ vong thân.

II. TIỀN ĐỀ TỐI ĐỊNH: NHÂN CHỦ

Người là tối cao căn cứ thì mọi sự, mọi việc là do Người quyết định.

Lấy Người làm gốc thì chủ đạo sinh hoạt của loài người do chính Người Chủ Động.

Số phận Người, lịch sử Người, xã hội Người, đời sống Người do chính Người xây dựng định đoạt.

"Nhân Chủ là lấy loài người làm chủ đạo sinh hoạt cho loài người, lấy loài người làm chủ đạo sinh hoạt cho vũ trụ." (*"Chu Tri Lục–7 trang"*, tr. 55)

Người làm chủ chính mình trên đường thăng hóa nhân chủ từ nhân đạo sơ khai, nhân đạo thành lập, nhân đạo tinh tiến đến nhân đạo ổn định. Làm chủ chính mình là tự thắng chính mình trong cuộc đấu tranh diệt trừ ác tính, vật tính để cùng người hoàn thành nhân đạo trong xã hội người. *"Phải coi mình là một vật mình phải thờ phượng và nâng cao lên thật lành và thật đẹp, đối với người cũng như thế."* (T.D. Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 19)

Người làm chủ Người, chế ngự các tổ chức lực lượng phản nhân tính để xây dựng Nhân Đạo cho Người. *"Nhưng mà lý tưởng đó vào đời phải qua cuộc đấu tranh để thắng cả tự mình với tất cả những ác thế lực nữa."* (T.D. Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 19)

Người làm chủ vũ trụ vật chất, làm chủ các quy luật khách quan khoa học vật chất và làm chủ ngoại vọng tâm linh.

Người không để Người bị chi phối, lệ thuộc bởi ngoại vật khiến Người chìm đắm trong vong thân vật chất hoặc siêu hình.

III. XUẤT PHÁT TỐI SƠ: NHÂN TÍNH

Người làm chủ mình, làm chủ vũ trụ vật chất là để phục vụ loài người.

Để phục vụ Người cho thực có hạnh phúc thì phải lấy nhân tính làm xuất phát điểm và nền tảng cho việc thành lập xã hội, để tiến hành đời sống thực tế Người trong xã hội Người. (Xem *"Chu Tri Lục 6"* và *"Triết Học Chính Thống"*)

Muốn xã hội người có hạnh phúc thì nhân tính phải là yếu tố nền tảng cho mọi kiến thiết nhân sinh, vì " xã hội người chính là một tổ chức có nhân tính (1), vì bởi nhân tính mà con người hình thành xã hội. Nhân tính nguyên khởi để cấu tạo xã hội là nhu yếu tính, sắc tính, hợp đoàn tính và tự vệ tính. Con người tự thân nhỏ yếu trước thiên nhiên, vạn vật, muốn có đủ nơi ở, cái ăn, đồ mặc, con người phải cần đến sự tương trợ của nhau để thỏa mãn nhu yếu tính. So nhu yếu sinh lý, nam nữ cũng bị lôi cuốn đến ở chung nhau để thỏa mãn sắc tính, từ đó mà sinh ra gia đình, tông tộc và nhu cầu truyền dõi dòng giống. Do nhu cầu tâm lý, con người cần có những người khác để san sẻ tâm tình trao truyền kinh nghiệm và bớt cô đơn, nghĩa là để thỏa mãn hợp đoàn tính. Trước đe dọa của các loài ác thú, dã nhân, bão lụt, sấm sét, thiên tai, động đất, con người một mình không đủ sức đối phó để bảo vệ sự sống còn. Con người cần đoàn kết với nhau để chống đỡ ngoại vật. Đoàn kết thì hiệu năng an ninh được bảo đảm và nhu cầu tự vệ tính được thỏa mãn.

Xã hội người từ khi thành lập, cơ bản phải đáp ứng được sự mãn thích bốn nhân tính căn bản cho mọi thành viên. Bốn nhân tính được mãn thích khi nhu yếu phẩm được phân chia bình đẳng (Bình).Vợ, chồng là của riêng nhau, không bị chung chạ, hiếp đáp, gia đình, nòi giống được bảo vệ (Trinh) và người người không ai bị áp bức, bóc lột mà cùng được bảo vệ, được sống với nhau một cách yên lành, hòa ái thân mật, tương trợ, giúp đỡ nhau (Hòa). Trinh, Bình, Hòa là 3 cứu cánh và mục đích của xã hội nhân sinh để cơ bản nhân tính được tối đa thỏa mãn.

Các xã hội mà 4 yếu tố cơ bản của nhân tính và 3 cứu cánh của xã hội không đạt được thì xã hội đó là xã hội phản nhân tính. Xã hội đó còn bị bản năng sinh vật tính chi phối. Đó là xã hội của bạo lực, mâu thuẫn đối kháng , bóc lột, đàn áp, mạnh được yếu thua.

Loài người cho đến nay vẫn còn xa lìa nhân tính, bị chế ngự bởi vật tính. Con người chưa làm chủ được chính mình.

Để xã hội người thực sự phục vụ cho người, thì mọi xuất phát của kế hoạch và hành vi nhân sinh phải y cứ vào nhân tính.

Công nghiệp của mỗi chế độ đương thời là điều lý trình độ nhân tính và đưa đẩy trình độ nhân tính đương thời tiến cao hơn trên đường Nhân Chủ.

Người, khi tự động hình thành xã hội không những muốn được mãn thích các nhân tính cơ bản mà còn mong được mãi sống, còn, nối, tiến hóa trên tiến trình Nhân Chủ, làm chủ chính mình và làm chủ thiên nhiên để tập đoàn người ngày thêm cùng nhau sung mãn hạnh phúc.

Lịch sử của loài người là lịch sử của cuộc đấu tranh không dứt để sống còn, nối, tiến, hóa để "hoàn thành phạm trù lý tưởng Người", trên tiến trình Nhân Chủ, để đạt cứu cánh Trinh, Bình, Hòa hầu nhân tính ngày thêm mãn thích. (Xem "Bình Sản Kinh Tế")

Cuộc đấu tranh để tiến lên Nhân Chủ là cuộc đấu tranh hết sức gay go: *"Chỉ có cuộc thánh chiến giữa Phật và tinh, ma khi (Phật) thắng mới mang được đến ánh sáng và thanh thoảng cho loài người."* (T.D. Lý ĐôngA, "Huyết hoa", tr. 27)

CHÂN NGÔN:

"Chỉ có khi nào ta làm chủ đừng để thụt xuống làm tôi đòi trước cái ý thức và văn hóa, chúng ta mới thực biết làm chủ của vũ trụ, văn hóa, xã hội, văn minh và thời đại." (T.D. Lý Đông A, "Huyết Hoa", tr. 81)

"Người nào đi tìm lẽ sống cho riêng mình, nói rộng ra cho một dân tộc, đều phải nan hành, khổ hạnh... Người đó phải là thắng nhân đã. Người đó phải thắng tự mình trên từng bộ phận của mình, và từng cơ năng của sinh mệnh thắng mình đã, cái thắng lợi xiết bao gian nan, yêu cầu biết bao gắng gỏi đã, rồi mới có thể thắng được mọi ngoại vật..."

"Chết đi là một việc dễ dàng hơn là đã chết ở nơi tự mình một lần, rồi lại sống lại với thai cốt mới."

"Cho nên cách mạng phải đi đôi với một tu dưỡng của cách mạng mới."

(T.D. Lý ĐôngA, "Huyết hoa", tr. 112)

CHƯƠNG XII
LỊCH SỬ QUAN NHÂN CHỦ DUY DÂN

"Loài Người là loài Người của loài Người Sống, Còn, Nối, Tiến, Hóa ở trên nền tảng và điều kiện loài Người. Cho nên một nhận thức rõ rệt và sống chính về loài Người là cái y quy thực tiễn cho Người ta sống." (T.D. Lý Đông A, *"Thiết Giáo"*, tr. 98)

I. QUAN NIỆM VỀ SỰ HÌNH THÀNH CON NGƯỜI

Con Người do cực chất trong vũ trụ, vận động và kết hợp dưới hình thái vô trình diễn, vô trình thức, vô cùng cứu cánh, vô cùng duyên khởi, theo quy luật "Đạo Kỷ là Tự Kỷ Nguyên Nhân" và "Hỗ Tương Vận Động và Kết Hợp" mà thành. (*"Mở Quyển"*)

Con Người khi hình thành là một Tổng Thể của Vật, Tâm, Sinh.

Thể chất Người được cấu tạo bởi vật chất. Do tính chất vô trình thức của vũ trụ vận động, Thể xác Người được cấu tạo hoàn bị hơn các sinh vật khác, nhất là não bộ. Là vật chất, Thể xác Người bị chi phối bởi các quy luật vật chất khách quan.

Cùng với Thể xác, Người có cuộc sống Tâm Linh với các Nhân Tính: Tự Nhiên Tính do "Trời" phú và Thành Tựu Tính do tự mình và xã hội làm nên. Cuộc sống Tâm Linh bao gồm các sinh hoạt tình cảm và trí tuệ, bị chi phối bởi quy luật Nhân Văn xã hội.

Ngoài Thể xác và Tâm Linh, Người còn là một Thể Sống. Thể Sống bao gồm những sinh hoạt của sự sống, những nhu cầu của sự sống. Thể Sống bị chi phối bởi các quy luật Sinh Vật Học.

Cuộc sống của Người không thuần Tâm, thuần Vật hay thuần Sinh mà bao gồm cả ba mặt Vật, Tâm, Sinh, khiến Người

trở thành một Bản Vị có Sinh Mệnh Tính, nghĩa là cuộc sống trọn vẹn có Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng vận động, có Tự Chủ Tính, Tự Do Tính và có mục đích. (xem Mở Quyển, Chìa Khóa Thắng Nghĩa, Bản Vị Học Thuyết).

Hướng Tâm Vận Động là xu hướng tự do bảo tồn, phát triển cá nhân về Thể xác, Tinh Thần, và sự sống. Do Hướng Tâm vận động mà con Người tự thương mình và những gì liên hệ đến mình, cùng có tư hữu tính. Do Hướng Tâm vận động mà con Người sáng tạo các môn thể thao, võ thuật, vũ thuật để luyện tập, phát triển thể xác. Do Hướng Tâm vận động mà con Người tạo lập các Tôn Giáo, các hệ thống Tư Tưởng, Luân lý, nghệ thuật, văn hóa để thỏa mãn và phát triển khát vọng tâm linh. Do Hướng Tâm vận động mà con Người nghiên cứu khoa học, sáng tạo dụng cụ, máy móc, điện toán, người máy để thỏa mãn và phát triển khả năng, khát vọng trí tuệ. Do Hướng Tâm vận động của Người mà Người sáng tạo các dụng cụ, máy móc… để chiến đấu hữu hiệu với thiên nhiên để phát triển sự sống, mà người sáng tạo các loại vũ khí ngày một tối tân để chiến đấu hữu hiệu bảo tồn sự sống. Có thể nói, tất cả các sinh hoạt về Thể xác, Tâm lý, trí tuệ của người đều là những tác động của công cuộc Hướng Tâm vận động của Người.

Hướng Tha vận động là xu hướng thương yêu, giúp đỡ người khác, dầu quen biết hay không quen biết, nhất là khi người khác gặp nguy hiểm, khốn cùng; là xu hướng vươn tới người khác, tạo liên hệ tốt với người khác, xu hướng hợp Đàn. Do Hướng Tha vận động mà con người tạo lập xã hội, thiết lập gia đình, Thị Tộc, Bộ Lạc, Dân Tộc, nương theo nguyên lý " Vận Động và Kết Hợp là Hỗ Tương Nguyên Nhân". Do Hướng Tha vận động mà người có nhu cầu tập thể, sáng tạo ngôn ngữ, nghệ thuật, , văn hóa, luật pháp, cơ cấu, định chế v..v… để cùng sống với nhau, trong tập thể.

Hướng Thượng vận động là xu hướng muốn mình và người khác cùng tiến cao hơn; là xu hướng biết lo lắng, nguyện ước,vui

sướng, tích cực phục vụ lý tưởng, gia đình, đoàn thể, dân tộc, nhân loại, công ích,khát vọng Chân,Thiện, Mỹ và dám hy sinh cả thân mình cho nghĩa vụ. Xu hướng Hướng Thượng là một đặc hữu tính của Người, chỉ Người mới có, khiến Người tiến cao mãi lên hơn loài cầm thú.

Ba xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng của Người, mỗi xu hướng đều có tiềm năng rất cường kiện, nhưng thường phát triển mất quân bằng, tùy theo trình độ kiến thức , tu dưỡng, ý chí và quan niệm sống. Sự phát triển mất quân bằng giữa ba xu hướng đã làm nên chiến tranh, chém giết , bóc lột, tranh chấp giữa người với người từ trước đến nay. Sự phát triển mất quân bằng giữa ba xu hướng cũng là một trong các yếu tố quan trọng làm nên các cá tính khác nhau, và tùy đó mà xã hội trị giá mỗi người tốt, xấu khác nhau. Trên tiến trình tiến hóa và nhân đạo, lý tưởng sống của người trong xã hội là người dùng ý chí cá nhân và tập thể để quân bằng được ba xu hướng.

Sự vận động của ba xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng của con người trong thời đại và các tác động của ba xu hướng đó trên thiên nhiên, trên loài người làm nên các sinh hoạt của người trên các lãnh vực kinh tế,chính trị, văn hóa, xã hội. Sự biến chuyển của lịch sử loài người chính là những biến chuyển qua sự vận động của các xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng, Nói khác đi , chính con người làm nên lịch sử của Người, trong đó kinh tế chỉ là một trong những sản phẩm quan trọng của Người. (Kinh tế không là tất cả biến động lịch sử như Marx chủ trương).

II. QUAN NIỆM VỀ SỰ HÌNH THÀNH XÃ HỘI NHÂN LOẠI

Do Nhân Tính và các khuynh hướng Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng mà Người kết hợp thành xã hội. Xã hội nguyên thủy được gọi là xã Hội Tự Tính, vì được kết hợp bởi nhân tính, trong đó có 4 yếu tính nguyên thủy: Nhu yếu tính (ăn, ở, mặc), sắc tính,(Nam nữ), xã hội tính (hợp quần) cùng

Tự vệ Tính (tranh đấu tự tồn). Xã Hội từ đó trở đi được gọi là Nhân Loại, được kết hợp bởi các Cá Nhân Bản Vị, cùng Nhân Tính với các xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng vận động, cùng Nhân Thể, Nhân Dạng, cùng sống trên trái đất, khác với Vật Chất và Động Vật. (xem *"Duy Nhân Cương Thường"*, tr. 44, và xem *"Mở Quyển"*)

Nhân Loại được hình thành, tự nó là một Bản Vị, một thể riêng biệt, có đặc thù tính, gọi là Nhân Tính, có các xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha, Hướng Thượng vận động, khác với Vật Chất và Động Vật. Đời sống con người bị chi phối bởi cả Quy Luật Thiên Nhiên lẫn các Quy Luật Nhân Văn Xã Hội, sử dụng và đãi lọc các quy luật khoa học thiên nhiên để làm lợi cho Người. Bản Vị Nhân Loại là một Bản Vị có Sinh Mệnh Tính.

III. QUAN NIỆM VỀ SỰ HÌNH THÀNH CÁC DÂN TỘC

Bị chi phối bởi quy luật "Tự Kỷ Ỷ Tha Hỗ Tương Vận Đông và Kết Hợp" của các Bản Vị Cá Nhân, lại do các hoàn cảnh địa lý phân bổ, kết cấu chủng tộc, diễn tiến lịch sử, phong tục, tập quán, ngôn ngữ, văn hóa riêng mà các dân tộc hình thành. Mỗi dân tộc khi hình thành là một Bản Vị có đặc thù tính gọi là Dân Tộc Tính, sinh hoạt theo quy luật riêng của dân tộc mình, sử dụng và đãi lọc các quy luật Nhân Văn Xã Hội, các quy luật Khoa Học Thiên Nhiên thích hợp riêng cho dân tộc mình. Bản Vị dân tộc khi hình thành có trọn vẹn Ba xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng Vận Động. Mỗi dân tộc là một Bản Vị có Sinh Mệnh Tính. Các Bản Vị Dân Tộc Hỗ Tương Vận Động và Kết Hợp mà thành Nhân Loại. Sự bảo tồn và phát triển đặc tính dân tộc, văn hóa dân tộc qua xu hướng Hướng Tâm Vận Động không làm loài người phân hóa xa cách nhau mà trái lại làm cho Bản Vị Nhân Loại trở nên sung mãn phong phú hơn, như xu hướng Hướng Tâm vận động khiến cá nhân phát triển toàn bộ làm Gia Đình và Dân Tộc trở nên phong phú, sung mãn hơn. Sự tranh đấu giữa Dân Tộc và Dân Tộc, cũng như sự tranh đấu giữa cá nhân và cá nhân đã xẩy ra, đó

chỉ vì trình độ con Người trên tiến trình Nhân Chủ đang trên đà tiến bộ. Sự dã man của con người đã dần dần cải tiến theo mỗi thời đại, theo sự tu dưỡng, và theo khả năng giác ngộ Nhân Chủ, đưa dẫn bước đi của lịch sử nhân loại từ Nhân Đạo Sơ Khai qua Nhân Đạo Thành Lập đến Nhân Đạo Tinh Tiến sang Nhân Đạo Ổn Định. Loài người trải qua các thời đại đấu tranh vẫn còn tồn tại và mãi mãi còn tồn tại ấy là vì nguyên lý Hỗ Tương vốn là nguyên lý thường tồn của vũ trụ và nhân loại của các Bản Vị. Nguyên lý mâu thuẫn có đó, nhưng chỉ là những bất thường thái của vũ trụ và loài người trong những quá độ của hủy diệt. Trong sinh hoạt thực tiễn của các Bản Vị qua Tự Kỷ Ỷ Tha Hỗ Tương Vận Động và Kết Hợp thì mâu thuẫn hủy diệt đã trở nên Mâu Thuẫn Thống Nhất. Vì vậy mà vũ trụ, nhân loại tồn tại. Trong loài người, vì có trọn vẹn ba xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha, và Hướng Thượng, có tự chủ, tự do và mục đích tính, tiến tới Chân, Thiện , Mỹ và NHân Chủ, nên sự Hỗ Tương và Mâu Thuẫn Thống Nhất càng ngày càng trở nên rõ rệt, mạnh mẽ. Sự đấu tranh hủy diệt giữa cá nhân và cá nhân, giữa quốc gia và quốc gia, giữa giai cấp và giai cấp càng ngày càng bị loài người ghê tởm và lên án, coi như dấu tích của thời man dã. Vì mỗi Bản Vị là một khác biệt, mỗi Cá Nhân là một khác biệt, mỗi Dân Tộc là một khác biệt. Sự khác biệt đó là Tự Kỷ, tự nó nó có vừa do tiên thiên vừa bởi tự thành nên không bao giờ bị tiêu diệt, trừ khi chính nó, Bản Vị tự nó bị tiêu diệt. Tuy khác biệt nhưng nhờ Quy Luật Hỗ Tương thường tồn, và ở loài Người còn thêm ý chí Sống, Còn, Nối, Tiến, Hóa, nên mâu thuẫn trở nên Thống Nhất, sự Hủy Diệt biến thành Cạnh Tranh Tiến Bộ và tính chất Nhân Đạo, Nhân Chủ càng ngày càng phát triển, cho tới lúc mọi hình thái dã man, bóc lột, lạm dụng giữa Người và Người không còn nữa.

Lịch sử của loài người cho đến nay đã minh chứng cho tiến trình Nhân Chủ ấy. Đó là sự tiến hóa của người về Nhân Sinh và Nhân Đạo mà kết quả là người tiến từ Nhân Đạo Sơ Khai, Nhân Đạo Thành Lập đến Nhân Đạo Tinh Tiến.

Mọi đấu tranh giữa cá nhân với cá nhân, giữa quốc gia với quốc gia, giữa giai cấp với giai cấp sẽ bị loài người dần dần tìm cách chối bỏ. Sự bóc lột, lạm dụng giữa người và người đang bị chính loài người loại trừ.

Mọi chủ chương đúc khuôn con người thành Một, xóa bỏ mọi cá tính, mọi dân tộc, chỉ làm khổ thêm loài người và không bao giờ thành tựu vì trái với định luật thiên nhiên Tự Kỷ Bản Vị và trái với Bản Chất của chính loài người, có khuynh hướng hướng tâm vận động.

Thế Giới sẽ là một Thế Giới Đại Đồng, trong đó mỗi Bản Vị Cá Nhân, Gia Đình, Dân tộc còn tồn tại và Hỗ Tương kết hợp để cùng Sống, Còn, Nối, Tiến, Hóa trong khung cảnh Chân, Thiện, Mỹ, Nhân Chủ và Hòa Hài.

Các nòi giống linh lạc, hậu quả của những man dã giữa loài người khi chưa giác ngộ Nhân Chủ, sẽ dần dần được phục hưng lại.

Các loài người yếu sẽ liên minh kết hợp với nhau, dưới sự yểm trợ của các thành phần nhân loại tiến bộ, để đấu tranh chế ngự các Ác Thế Lực đưa dẫn loài người tiến cao hơn trên tiến tình Nhân Chủ. Sự Kết Khối đầu tiên sẽ là các Tập Đoàn Quốc Tế An Toàn như Thị Trường Chung Âu Châu.

IV. DIỄN TRÌNH LỊCH SỬ NHÂN LOẠI

Lịch sử loài người không phải là lịch sử của giai cấp đấu tranh như Kark Marx chủ trương; cũng không phải được quyết định do tinh thần tuyệt đối như Hégel thuyết, mà là hiệu quả của sự vận động phát sinh từ Bản Chất Người, Bản Tính người, Khả Năng Người qua mỗi thời đại.

Lịch sử đó, trên lý tưởng của loài người là đi tìm tự do, tự chủ, đi tìm nhân đạo cho chính loài người. Trên đời sống thực tế là cuộc đấu tranh không dứt với thiên nhiên, với đồng loại và với chính cá nhân mình để được Sống, Còn, Nối, Tiến, Hóa cho cá nhân và cho tập thể.

Lịch sử đó, trong Nguyên Động Lực là hiệu quả của cuộc vận động Hướng Tâm, Hướng Tha, Hướng Thượng của các Bản Vị Cá Nhân, Gia Đình, Dân Tộc qua mỗi thời đại. Hiệu quả thuần của các tác động đó qua mỗi thời đại tạo nên diễn trình Nhân Đạo Sơ Khai, Nhân Đạo Thành Lập, Nhân Đạo Tinh Tiến, và Nhân Đạo Ổn Định, tương đương với các thời kỳ Thần Tắc, thời kỳ Lý Tắc, thời kỳ Thực Nghiệm và thời kỳ Văn Minh Toàn Triệt.

A) THỜI KỲ NHÂN ĐẠO SƠ KHAI

Khi loài người mới xuất hiện, động lực hoạt động tự nhiên của con người là tìm cách thỏa mãn các Nhu Cầu Căn Bản phát sinh từ Nhân Tính:

- Nhu Yếu Tính: Ăn, ở, mặc
- Sắc Tính: Giao hợp nam nữ
- Xã Hội Tính: Cộng Tác, Hợp Đàn
- Tự Vệ Tính: Chiến đấu để tranh sống, để tự vệ.

Thời kỳ này là thời kỳ tự nhiên, con người sống trong tự nhiên như muông thú. Khi sản phẩm thiên nhiên còn thừa thãi, con người sống với nhau hòa bình. Khi sản phẩm thiên nhiên trở nên khan hiếm, con người phải tranh đấu để được sống còn, tranh đấu với thiên nhiên, tranh đấu lẫn nhau để thỏa mãn các Nhu Cầu Căn Bản. Giữa loài người với nhau, con người bị chi phối khắc nghiệt bởi Quy Luật Tranh Đấu: "Mạnh được, yếu thua, khôn sống, mống chết"; với thiên nhiên, con người bất lực, sợ hãi, khuất phục nên tôn thờ tà thần để cầu sống, và cầu cho có nhu cầu căn bản mà sống.

Con người như vạn vật, được hình thành trong thiên nhiên theo quy luật " Đạo kỷ là tự kỷ nguyên nhân, hỗ tương vận động và kết hợp". Khi sinh ra thì mỗi người đã là một Bản Vị. Bản Vị Người khi hình thành đã là một Bản Vị hoàn hảo, vì không những có một thể hoàn hảo có các khuynh hướng

Hướng Tâm, Hướng Tha như các Bản Vị khác mà còn có đặc hữu tính Hướng Thượng Vận Động, đưa đẩy các khuynh hướng Hướng Tâm và Hướng Tha của mình tiến cao mãi lên, khiến con người dần dần làm chủ được chính mình và làm chủ được vũ trụ, vạn vật, sánh ngang cùng trời, đất.

Trong thời kỳ sau, khi con người xuất hiện , sản phẩm thiên nhiên bắt đầu khan hiếm, các nhu cầu căn bản cần được thỏa mãn khẩn thiết, xu hướng Hướng Tâm vận động thoái hóa thành đơn thuần, vị kỷ.

Dầu xu hướng Hướng Tâm vận động trong Bản Vị người thuộc thời đại nảy rất cường kiện, nhưng xu hướng Hướng Tha và Hướng Thượng vẫn hiện hữu. Do khuynh hướng Hướng Tha vận động mà con người muốn kết hợp với người khác, trước hết là người khác phái để thỏa mãn các nhu cầu sắc tính, sau là kết hợp với người khác để thỏa mãn các nhu cầu Xã Hội Tính và Tự Vệ Tính.

Xu hướng vươn tới người khác, kết hợp với người khác vừa để thỏa mãn các xu hướng Hướng Tha Vận Động, vừa gia tăng hiệu năng Hướng Tâm Vận Động của mình, đồng thời để đáp ứng nhu cầu kết hợp, thỏa mãn xu hướng Hướng Tha và Hướng Tâm vận động của người khác. Sự hỗ tương ấy phát sinh tinh thần nghĩ về nhau, thương yêu nhau, giúp đỡ nhau, giữa đôi nam nữ với nhau, giữa những người trong Đàn.

Đó là khởi nguyên của Tình Nhân Đạo

Đó là thời Kỳ Nhân Đạo Sơ Khai.

Sự tiến bộ của con người là thành quả của sự Hỗ Tương phát triển giữa Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng vận động khiến tình cảm mở mang văn hóa, nghệ thuật phát sinh; trí tuệ phát triển, kỹ thuật sáng tạo; thể xác khỏe mạnh, lao động tăng tiến; sự sống, cách sống, tương quan sống cải tiến, các nhu yếu căn bản dần dần được thỏa mãn nhiều hơn, tình yêu thương ngày một rộng rãi, sự chém giết tranh cướp trong

nội bộ ngày một bớt ác liệt. Con người từ từ tiến sang thời kỳ Nhân Đạo Thành Lập.

B) THỜI KỲ NHÂN ĐẠO THÀNH LẬP

Do các xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha, Hướng Thượng vận động và do Nguyên Lý " Tự Kỷ, Ỷ Tha, Đồng Tha Hỗ Tương Vận Động và Kết Hợp" của các cá nhân mà các Bản Vị Gia Đình, Thị Tộc, Bộ Lạc, Dân Tộc dần dần được thành hình.

Ngoài nhu cầu sống còn của cá nhân, con người đã bắt đầu có nhu cầu sống còn của tập thể. Nhu cầu sống còn của tập thể đòi hỏi nòi giống được tiếp nối, bảo vệ, kinh nghiệm được trao truyền, kỹ thuật, dụng cụ được sáng tạo tập thể, ngôn ngữ được thiết lập, văn hóa, nghệ thuật được hình thành.

Hoạt động của con người đã vươn từ nhu cầu Sống, Còn sang nhu cầu Nối, Tiến, Hóa.

Từ đó sinh hoạt con người tiến mãi lên về mọi mặt:

- Chữ viết, thi ca, hoạt họa được sáng tác.

- Nhạc cụ, dụng cụ, vũ khí được sáng chế

Kỹ thuật chiến đấu, kỹ thuật sản xuất, kỹ thuật di chuyển được canh cải.

Văn học, nghệ thuật, tôn giáo, tư tưởng được thành lập. Các sáng tạo về dụng cụ và kỹ thuật sản xuất (đồ đá đẽo, đồ gốm, đồ đồng, đồ sắt, kỹ thuật săn bắn, chăn nuôi, canh tác), khiến cuộc chiến đấu với thiên nhiên càng ngày càng thắng lợi, đời sống căn bản (nhu cầu ăn, ở, mặc) càng ngày càng cao.

Các sáng tạo về thi ca, nghệ thuật, tư tưởng, tôn giáo, khiến tình người càng ngày càng rộng lớn. Con người tiến triển mọi mặt về kinh tế, chính trị, xã hội, giáo dục, quân sự, về tổ chức cũng như về sinh hoạt.

Cuộc đấu tranh, giết chóc, đàn áp, bóc lột giữa người và người trong một tập thể càng ngày càng bớt khốc liệt. Luật pháp

được thiết lập để tiêu chuẩn hóa. Công thức hóa sự giết chóc và bóc lột. Tập thể được nhân danh để sử dụng quyền hành. Sinh hoạt người, ngoài hướng về lợi ích cá nhân còn hướng chung về công ích. Luân lý được đặt ra để khuyến khích sự giao hảo tự nguyện giữa người với người từ gần đến xa. Tư tưởng,Tôn Giáo, Văn Học, Nghệ Thuật phát triển khiến tâm linh người ngày càng thêm cao đẹp trong mối tương quan giữa người với người, trong khi phục vụ thần linh. (Do Thái Giáo, bà La Môn Giáo, Dịch Lý, Đạo Thờ cúng Ông bà, Tổ Tiên, truyền thuyết, ca dao, tục ngữ, v.v...)

Tình người càng ngày càng rộng, sinh hoạt người càng ngày càng hướng về tập thể, về nhân sinh, sự giết chóc bớt có tính cách cá nhân, được luật pháp hóa, tiêu chuẩn hóa, nhân danh quyền lợi và sự sống tập thể:

Nhân Đạo được thành lập.

Con người tiến dần từ Đa Thần sang Độc Thần.

Bước cao hơn, con người dần dần thiên về lý trí, chuyển dần từ ThầnTắc sang Lý Tắc.

Về kinh tế, con người tiến dần từ du mục, săn bắn sang định cư, canh tác, tự động (công kỹ nghệ, khoa học, Điện Toán).

Về chính trị, con người tiến từ chế độ nô lệ sang chế độ phong kiến, từ tổ chức đàn sang chế độ thị tộc, bộ lạc, rồi dân tộc, quốc gia (Dân chủ, Đại Đồng trong khác biệt)

Về xã hội, khuynh hướng cá nhân phát triển song hành với tinh thần tập thể.

Từ nhân đạo thành lập, con người vươn sang nhân đạo tinh tiến.

C) THỜI KỲ NHÂN ĐẠO TINH TIẾN

Sự tiến bộ của con người về mọi mặt, ngày một cao hơn theo trình thúc lũy tiến là do thành quả của công cuộc hỗ tương

vận động giữa các khuynh hướng Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng qua chính con người, của các Bản Vị cá nhân, gia đình, và dân tộc, nhân loại với nhu cầu sống, còn, nối, tiến, hóa. Từ nhu cầu sống, còn, nối, tiến, hóa, người càng ngày vừa tìm cách thỏa mãn các nhu cầu căn bản ở mức độ cao hơn, vừa cố gắng vươn lên lý tưởng thực hiện chơn, thiện, mỹ để sống thực là người, theo đạo làm người.

Do Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng vận động mà tình người ngày càng phát triển, cởi mở, trí tuệ, kiến thức người càng ngày càng tiến bộ, trao truyền kinh nghiệm sống, cảnh sống càng ngày càng tích lũy, cải tiến.

Hướng tâm vận động khiến rung cảm ngày một tế nhuyễn, sâu sắc, rộng lớn vươn từ cảnh sống người đến vẻ đẹp của thiên nhiên, vũ trụ, vạn vật. trí tuệ, kiến thức người mỗi ngày một mở mang, hiểu biết các nguyên lý vũ trụ, quy luật, kỹ thuật khoa học, nhân văn, xã hội; sáng tạo các dụng cụ, máy móc , cơ giới (nghiên cứu tiến trình khoa học của con người); sáng tạo các tư tưởng triết học (nghiên cứu lịch sử triết học Đông, Tây; các chủ thuyết kinh tế, kỹ thuật, dụng cụ sản xuất, phương pháp, phương tiện phân phối (nghiên cứu lịch trình phát triển kinh tế nhân loại); các phương pháp tổ chức. quản trị, điều hợp (nghiên cứu phương pháp tổ chức và quản trị, điều hợp qua các chế độ). Hướng tâm vận động, ngoài phát triển phần tâm (tình cảm, trí tuệ), còn phát triển phần thể xác tự mình qua dinh dưỡng và luyện tập để thể xác trở nên hiệu năng trong công cuộc chiến đấu tự vệ và sản xuất (nghiên cứu nghệ thuật dưỡng sinh, phương pháp luyện tập và phong trào võ thuật qua các thời đại); Cảnh sống người vươn từ mộc mạc đến văn mỹ, từ bất công đến công bằng, từ hận thù đến bác ái, từ phản trắc đến trung trinh, từ bất bình đẳng đến bình đẳng, từ mâu thuẫn đến hòa hài (nghiên cứu lịch sử văn minh nhân loại).

Thành quả đó là do tác dụng hỗ tương của cuộc Hướng tâm vận động giữa cá nhân và tập thể, mà Bản Vị căn bản của tập thể là Gia Đình, Dân Tộc và Nhân Loại.

Do thành quả ngày càng tích lũy to lớn của Hướng tâm vận động về cả ba mặt Vật, Tâm, Sinh mà khả năng Hướng tha và Hướng thượng của con người càng trở nên mạnh mẽ. Các hoạt động của người càng ngày càng hướng về công ích. Sự thương yêu bước từ bản thân lần đến anh em, họ hàng, bè bạn , đồng bào, rồi dần bước đến tình nhân loại.

Các hỗ tương tác động giữa Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng đưa đẩy con người tiến hóa theo dạng thức xoáy trôn ốc có nút biến để văn minh phát triển toàn diện nối tiếp liên tục vô cùng tận,

Trí thức mở mang thì lý luận thêm sắc bén(từ so sánh đến Tam Đoạn Luận, đến Biện Chứng Pháp; Từ Biện chứng Pháp Duy Tâm đến Biện Chứng Pháp Duy Vật đến Biện Chứng Pháp Nhân Chủ Duy Dân)- Hiểu biết thêm chính xác và hướng về nhân sinh (từ Thần tắc đến Lý tắc đến Thực Nghiệm; từ Duy tâm đến Duy vật, Duy Sinh rồi đến Nhân Chủ)- Khoa học thêm tiến bộ (từ quả đất dẹp đến quả đất tròn, đến thái dương hệ động, đến vũ trụ đầy các chùm tinh vân, chứa hàng triệu tinh tú, cách xa nhau hàng triệu năm ánh sáng, ở trong khoảng không gian vô biên giới; từ khảo sát con người đến các sinh vật, đến các vi khuẩn; từ các chất vô cơ đến các phân tử, nguyên tử, năng lượng)-Kỹ thuật dụng cụ sản xuất thêm tân tiến (từ kỹ thuật sản xuất đồ đồng, đồ sắt đến kỹ thuật sản xuất các hợp kim, hợp loại vô cùng bền bỉ, hữu dụng, từ sản xuất các lưỡi cày lưỡi cuốc đến nhà máy sản xuất cơ giới, đến máy điện toán và người máy tự động đến kỹ nghệ không gian…)- Đời sống kinh tế ngày càng phát triển (từ sản xuất tự cung cấp đến sản xuất để bán, đến sản xuất để cho không, từ phân phối bằng sức người , đến phân phối bằng sức vật, đến phân phối bằng cơ giới, đến phân phối bằng người náy và điện toán). Kết quả là nhu yếu căn bản được thỏa mãn để chuyển sang nhu yếu về tiện nghi. Đời sống cá nhân, xã hội mỗi ngày một cao.

Tình cảm sung mãn thì con người càng ngày càng ghê sợ sự chém giết, tàn ác, bóc lột và từ đó mà con người càng ngày

càng hoàn hảo hóa các định chế, cơ cấu tổ chức, tìm cách loại bỏ sự chém giết, tàn ác, bóc lột do chủ trương của cá nhân; tìm cách loại bỏ sự chém giết, tàn ác, bóc bột do chủ trương của tập thể như đoàn thể, dân tộc, giai cấp. Chế độ phong kiến hạn chế sự chém giết, tàn ác, bóc lột trong tay các Lãnh Chúa,Quân Vương. Tổ chức phong kiến dần được thay bằng chế độ dân chủ hình thức kiểu tư bản hoặc cộng sản. Sự chém giết tàn ác, bóc lột thi hành do quy luật và quyết định của tập đoàn cai trị. Trào lưu hiện tại, con người đang tiến tới việc loại bỏ hẳn sự chém giết, tàn ác, bóc lột giữa người và người (tài giảm binh bị, tiêu hủy vũ khí chiến tranh, lên án xâm lược, kết án kẻ giết người).

Thể xác càng tinh anh thi sức lao động càng ngày càng dồi dào, khí lực của người không những chỉ để sử dụng vào công việc trực tiếp sản xuất phân phối mà còn sử dụng vào các công tác xã hội, phục vụ nhân sinh về các mặt xã hội, nghệ thuật, văn hóa. Thể xác tinh anh cũng tác động vào tâm lý, khiến tình cảm dồi dào, tinh thần rộng rãi, thoải mái, khiến trí tuệ sáng suốt, mẫn nhuệ, quyết định chính xác. Thể xác tinh anh, não bộ phát triển khiến người thâu thái được mọi dữ kiện phức tạp, suy luận được những nguyên nhân, hậu quả sâu xa, tính toán được những điều chưa nhìn thấy. Não bộ là cơ năng của trí tuệ.

Thời kỳ từ lúc loài người đặt ra các luật lệ, cơ chế để giảm thiểu sự chém giết, tàn ác, bóc lột cho đến khi người loại bỏ được sự chém giết, tàn ác, bóc lột giữa người và người là thời kỳ Nhân Đạo Tinh Tiến.

Con người hiện đang mất quân bằng giữa Tâm và Trí. Sự Sống, Còn, Nối, Tiến, Hóa của con người đang bị đe dọa bởi chiến tranh Nguyên Tử, bởi tranh chấp toàn cầu. Nhân Chủ Duy Dân ra đời là để đáp ứng với tình thế và cứu vớt nhân loại. Y cứ trên khảo luận về sự hỗ tương giữa các xu hướng Hướng Tâm, Thướng Tha, Hướng Thượng vận động nơi Bản Vị người, nút điều chỉnh tự động phát sinh nơi con

người, dưới ánh sáng của Tư Tưởng Nhân Chủ Duy Dân, con người sẽ tự tìm ra lối thoát.

Do nút điều chỉnh tự động và sự hỗ tương giữa ba xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha, hướng Thượng vận động nơi các Bản Vị người, nên diễn tiến lịch sử loài người trong thời kỳ Nhân Đạo Tinh Tiến là:

Khuynh hướng nhân loại chính trị sinh hoạt tiến từ Phong Kiến sang Dân Chủ hình thức, tới khuynh hướng Quốc Dân Dân Chủ Chính Trị Hóa, trong đó quốc dân thực sự làm chủ vận mệnh mình.

Khuynh hướng nhân loại kinh tế xã hội sinh hoạt tiến từ chế độ tư hữu phong kiến , đến chế độ tư bản bóc lột, và vô sản chuyên chính tập quyền sang khuynh hướng Quốc Dân Kinh Tế Xã Hội Hóa, trong đó mọi người đều có tư hữu ngang nhau, cùng có cơ hội nghĩa vụ bình đẳng.

Khuynh hướng cơ cấu sinh hoạt, tiến từ tổ chức Quốc Gia cực quyền , đến khuynh hướng Dân Tộc Hướng Tâm Vận Động (Nga Sô từ Staline trở đi, Trung Quốc từ Mao Trạch Đông trở đi, các nước Nam Tư, Ba Lan hiện nay, các nước thuộc khối Phi Liên Kết, và các nước có chế độ Dân Chủ). Từ Dân Tộc Hướng Tâm Vận Động đến Quốc Tế Tập Đoàn An Toàn (Thị trường Chung Châu Âu; Liên Hiệp Các Quốc Gia Đông Nam Á, Khối Trung Đông, Liên Hiệp Các Quốc Gia Nam Mỹ; Khối các Quốc Gia phát triển Kỹ Nghệ; Khối Thịnh Vượng chung Anh, Ấn; Khối kinh tế Comecon cộng sản). Từ quốc tế tập đoàn an toàn tới nhân loại đại đồng dân tộc hỗ tương Bản Vị, theo đó các dân tộc cùng chung sống hòa hài trong một tổ chức quốc tế, hữu hiệu, bình đẳng trước vận mệnh chung của nhân loại.

D) THỜI KỲ NHÂN ĐẠO ỔN ĐỊNH

• Là thời kỳ mà công cuộc Hướng Tâm. Hướng Tha và Hướng Thượng của nỗi cá nhân đã hoàn bị. Người đã thực là người, không còn dã tâm, thú tính. Tranh chấp giữa người và

người không còn hận thù , sắt máu, chỉ còn yêu thương, đua tranh sáng tạo, và văn mỹ. Mỗi người đã trở thành một "thắng nhân" hoàn toàn tự chủ được chính mình, đầy nhân ái, và cởi bỏ được mọi thứ vong thân.

• Là thời kỳ mà công cuộc Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng của các dân tộc đã hoàn bị. Văn minh, văn hóa các Dân Tộc đã phục hoạt. Khoa học, tiến bộ đã phổ cập trong mọi Dân Tộc. Kinh tế, sản phẩm thừa thãi, cơ giới, người máy thay sức người trong các nghiệp vụ lao động giải phóng người ra khỏi các lo âu phải tự mình mưu tìm sinh kế để thỏa mãn các nhu cầu căn bản. Người được hoàn toàn tự do,Quốc Dân Dân Chủ Chính Trị Hóa được thi hành, Quốc Dân Kinh Tế Xã Hội Hóa được thực hiện.

• Là thời kỳ các Quốc Tế Tập Đoàn An Toàn được thành lập trên tiêu chuẩn bình đẳng, hỗ tương. Liên Hiệp Quốc là một tổ chức thực sự bình đẳng, hữu hiệu để duy trì hòa bình, bảo vệ và phát huy nhân đạo, phát triển kinh tế, xã hội chung cho toàn thể nhân loại.

Ngày mà mọi người, mọi dân tộc đều sống trong hòa ái, hạnh phúc , thương yêu, no ấm, ngày ấy là ngày của Thời Kỳ Nhân Đạo Ổn Định được hình thành, chế độ Nhân Chủ Duy Dân được thành tựu. Ngày ấy là ngày, người đạt được mục tiêu:

Tận kỳ sở năng

Toại kỳ sở nhu

Đạt kỳ sở mệnh

Ngày ấy là ngày khởi đầu thời đại từ 2000 trở đi.

V. TÓM LƯỢC VỀ LỊCH SỬ QUAN NHÂN CHỦ DUY DÂN

Lịch sử quan Nhân chủ Duy Dân y cứ trên kinh nghiệm tích lũy của nhân loại, trên khảo sát về vũ trụ, khảo sát về con người, khảo sát về lịch sử và chứng nghiệm tự thân, đưa đến một kết luận:

Người do cực chất trong vũ trụ, vận động và kết hợp dưới hình thái vô trình diễn, vô trình thức , vô cùng cứu cánh, vô cùng duyên khởi, theo quy luật " Đạo Kỷ là Tự Kỷ Nguyên Nhân, Tự Kỷ, Ỷ Tha, Đồng Tha Hỗ Tương Vận Động và Kết Hợp" mà phát sinh.

Khi hình thành, người là một Bản Vị độc đặc , hoàn bị nhất, có đầy đủ ba xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng vận động. Người là một tổng thể của Tâm, Vật, Sinh. Về thể chất, người bị chi phối bởi quy luật vật chất, có nhu cầu thể chất như ăn, ở, mặc, sinh lý...cần thỏa mãn. Về tâm linh, người có tính tình và trí tuệ tiên thiên trời phú, bao gồm cả ác tính hay vật tính, lẫn thiện tính hay nhân tính. Khi sống trên đời, người lại có tính tình và trí tuệ Hậu Thiên Tự Thành, do chính mình thâu thập từ ngoài vào, hoặc do xã hội trợ trưởng. Cả hai hỗ tương phát triển hoặc chế ngự để thành cá tính, thành dời sống tâm linh. Đời sống tâm linh có thể hoàn hảo qua tu dưỡng, và bị chi phối bởi quy luật nhân văn, xã hội. Ngoài phần xác và tâm, người còn là một thể sống, có khát vọng của sự sống còn; sống nối tiếp và sống tiến hóa cho bản thân và cho tập thể. Ba xu hướng hướng Tâm, Hướng Tha, Hướng Thượng hỗ tương vận động nơi người khiến người luôn luôn vừa nghĩ đến làm lợi cho mình, vừa nghĩ đến làm lợi cho người khác, lại vừa muốn đưa mình, đưa người khác tiến lên một mức cao hơn.

Động lực của các sinh hoạt của loài người, diễn tiến của lịch sử Dân Tộc và Nhân Loại, trong tương quan giữa người với thiên nhiên, người với người là sự vận động hỗ tương giữa ba xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha, Hướng Thượng của Bản Vị người với nguyên lý "Tự Kỷ, Ỷ Tha, Đồng Tha Hỗ Tương Vận Động và Kết Hợp".

Từ Hướng Tâm, Hướng Tha, Hướng Thượng vận động mà tâm người ngày một mở rộng, trí người ngày một hiểu biết sâu, xa, thể xác người ngày một tinh anh, sự sống người ngày một đầy đủ, tiến bộ. Sự tác động hỗ tương giữa thể xác, tâm linh

(tính tình và trí tuệ), cùng sự sống, nơi mỗi cá nhân, cùng sự tác dụng hỗ tương giữa các xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha, Hướng Thượng nơi người và tập thể người khiến cuộc sống toàn bộ của người tiến cao mãi lên theo dạng thức xoáy trôn ốc, vô cùng, vô tận.

Sự phát triển về trí khiến cuộc đấu tranh giữa người với thiên nhiên ngày thêm hiệu quả: Từ lệ thuộc, sợ hãi thiên nhiên, con người tiến lên làm chủ thiên nhiên. Với tiến bộ khoa học, người không những khai thác thiên nhiên để đủ thỏa mãn các nhu yếu căn bản, lại đưa được các nhu cầu khác đến mức tiện nghi, tối cao. Với các sáng tạo mới về kỹ thuật và dụng cụ sản xuất, như cơ giới, người máy, máy điện toán, người giúp người giảm thiểu sự sử dụng sức lao động, và mai đây sẽ giải phóng người ra khỏi hẳn sự lao động, giải phóng người ra khỏi sự mưu sinh. Các phát triển về trí sẽ hỗ tương tác động vào tâm, xác và sự sống của người, để cuộc sống toàn bộ của người chuyển hóa.

Sự phát triển về tâm khiến người tiến từ chỗ vị kỷ, tàn ác, đến chỗ ngày một hướng về nhân ái và quyền lợi tập thể. Người tiến từ hiện tượng tàn ác, bóc lột do chủ trương của cá nhân, đến sự tàn ác, bóc lột nhân danh tập thể, đến chỗ ghê tởm sự tàn ác, bóc lột do bất cứ ai, tập thể nào chủ trương. Người đứng lên tranh đấu để lật đổ những nhà cầm quyền tàn ác, vị kỷ, những nhà cầm quyền bất lực không đem được cơm no, áo ấm cho tập thể, những nhà cầm quyền phản tiến hóa; không thích hợp với ước vọng và nhu cầu tiến bộ chung của dân tộc và thời đại. Người thiết lập các tôn giáo, xây dựng các tư tưởng, định chế, cơ cấu tổ chức để giảm thiểu sự tàn ác, chém giết, bóc lột và đang tìm cách loại bỏ hẳn sự chém giết, tàn ác, bóc lột.

Hiện người đang có hiện tượng khủng hoảng về sự cách biệt giữa tiến bộ về tâm và tiến bộ về trí. Y cứ trên bản chất về sự hỗ tương vận động giữa các xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha, Hướng Thượng của các Bản Vị người, sự tác đông hỗ tương giữa tâm, trí, thể xác, và sự sống của người, nút tự động điều

chỉnh sẽ phát sinh, sự tu dưỡng tích cực của loài người sẽ thực hiện, và con người sẽ vượt qua khủng hoảng để tiếp tục Sống, Còn, Nối , Tiến, Hóa.

Sự tác động hỗ tương giữa vật, tâm, sinh nơi người, sự vận động hỗ tương giữa ba xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng nơi các Bản Vị người, sự tự kỷ, ỷ tha, đồng tha hỗ tương vận động và kết hợp nơi Bản Vị người đã khiến người từ khi xuất hiện đến nay và mai sẽ tuần tự diễn tiến như sau:

- Về tổ chức, tiến từ Cá Nhân đến Gia Đình, Thị Tộc, Bộ Lạc, Dân Tộc, sang Quốc Tế tập Đoàn An Toàn, sang Nhân Loại Hòa Hài Đại Đồng.

- Về Chính trị: tiến từ chế độ Nô-Lệ tới chế độ Phong-Kiến, sang chế độ Dân Chủ Tư Bản và Vô Sản Tập Quyền đến chế độ Quốc Dân Dân Chủ Chính Trị Hóa.

- Về kinh tế: tiến từ kinh tế tự nhiên, đến kinh tế tư hữu phong kiến qua kinh tế tư hữu tư bản và kinh tế tập quyền vô sản sang chế độ quốc dân kinh tế xã hội hóa với chính sách kinh tế tư hữu bình sản.

- Về đấu tranh: Cuộc đấu tranh của người là cuộc đấu tranh để sống, còn, nối, tiến, hóa. Người đấu tranh với thiên nhiên để sống còn và vượt thắng thiên nhiên, hầu thỏa mãn những nhu yếu căn bản cho thể xác người. Người đấu tranh với người, diệt trừ ác lực để được sống còn; phát huy nhân đạo để được nối, tiến hóa, thỏa mãn khát vọng tâm linh, hướng đến Chân Thiện, Mỹ, Trinh, Bình, Hòa. Người đấu tranh với chính mình để chế ngự thú tính, phát triển vật, Tâm, Sinh.

Thành quả đấu tranh của người trong việc tự chế ngự và tự phát triển, chế ngự ác lực và phát triển tập thể, chế ngự thiên nhiên và phát triển thiên nhiên đã đưa đến tiến bộ, toàn diện cho loài người, chuyển hóa loài người tiệm tiến qua các thời kỳ:

- Nhân Đạo Sơ Khai

- Nhân Đạo Thành Lập
- Nhân Đạo Tinh Tiến
- Nhân Đạo Ổn Định

■ **CHÂN NGÔN:**

"Chỉ có thể ca tụng được những cái đắc thắng không tội lỗi, cái đắc thắng thuần túy trên loài người không chia thắng với bại, không chia phải trái với người ta nữa, cái đắc thắng vô ngã, nó làm muôn nghìn nghìn hết thảy không còn sót một chúng sinh nào còn 'Mắt mù' và 'Mặt cúi' nữa." (T.D. Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 32)

"Lãnh đạo là tâm thuật."

"Thủ đoạn đồng thời phải là bản thân của mục đích, thủ đoạn ấy mới chân chính."

(T.D. Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 113)

CHƯƠNG XIII

ĐẤU TRANH QUAN NHÂN CHỦ DUY DÂN

"Lịch sử là sự biểu hiện toàn bộ cái ý chí Sinh Tồn và cái ý chí thực hiện của loài Người."

(T.D. Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 150)

I. LỊCH SỬ ĐẤU TRANH CỦA NGƯỜI

Lịch sử loài Người là một diễn tiến đấu tranh không dứt để Sống, Còn, Nối, Tiến, Hóa trên để uẩn sao cho-Sinh mệnh Người được sống cho ra sống-Nòi giống Người được còn mãi nơi thế gian - Văn hóa, hiểu biết Người được nối tiếp mãi qua các thế hệ - Văn minh Người ngày một tiến lên để giải phóng Người trước ác lực của Nhiên Giới, Nhân Giới và sự Cần Lao. Toàn bộ cuộc sống Người được chuyển hóa nhịp nhàng theo bước tiến của thời gian vô tận, khiến vận hành của Nhân Đạo

sớm đến nơi Ổn Định.

Cuộc đấu tranh của Nhân Loại, tùy theo tiến triển của trình độ tiến hóa Nhân Đạo và kỹ thuật khoa học của mỗi thời đại mà tính cách thể hiện đấu tranh để Sống, Còn, Nối, Tiến, Hóa trước thiên nhiên và trước loài Người mỗi thời mỗi khác. Thành quả tổng hợp qua cuộc đấu tranh của Người trong quá khứ, diễn tiến theo liên tục của thời gian, thì lịch sử người đã và sẽ kinh qua các tiến trình Nhân Đạo Sơ Khai, Nhân đạo Thành Lập, Nhân Đạo Tinh Tiến, Nhân Đạo Ổn Định.

Mặt trận đấu tranh của Người để Sống, Còn, Nối, Tiến, Hóa thể hiện cùng lúc trên ba bình diện : Đấu tranh giữa Người với thiên nhiên; Đấu tranh giữa Người với Người; Đấu tranh giữa người với chính mình. Nguyên động lực tiến hóa trong cuộc đấu tranh chính là Người, với tác dụng hỗ tương của các xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha, và Hướng Thượng Vận Động, thể hiện qua tác dụng hỗ tương giữa Vật, Tâm, Sinh nơi Bản Vị Người.

Thời sơ khai, cấu tạo thể xác Người còn thô sơ, não bộ Người chưa phát triển, hiểu biết còn hẹp hòi, tâm hồn còn thô sơ, Người sống theo Đàn để kiếm ăn, tranh đấu với thiên nhiên để được sống còn trước bão tố, lụt lội, động đất, thời tiết nóng lạnh, tranh đấu với dã thú để không bị tiêu diệt và có cái ăn. Vì sản phẩm trong thiên nhiên thừa thãi, Người và Người sống với nhau hòa ái, cùng nhau thỏa mãn các nhu cầu căn bản phát sinh từ Nhân Tính: nhu yếu tính, sắc tính, xã hội tính và tự vệ tính.

Khi sản phẩm trong thiên nhiên trở nên khan hiếm, con người thiếu ăn, thiếu mặc, đói, rét, nhu cầu thể xác không được thỏa mãn, xu hướng Hướng Tâm phát triển phần tiêu cực thành vị kỷ. Vì tranh sống, tranh ăn nên con người phát triển thú tính : chém giết, tàn ác bóc lột để được sống, còn.

Khi no ấm, đầy đủ, khuynh hướng Hướng Tâm con người lại phát triển phần tích cực: mở mang tình cảm, phát huy trí tuệ, tăng triển thể xác, cải tiến cuộc sống. Các sáng tạo, phát minh

xuất hiện đưa cuộc đấu tranh giữa người với thiên nhiên, người với người và người với chính mình lên một mức cao hơn : Lực lượng sản xuất tăng tiến, nhu cầu căn bản thỏa mãn nhiều hơn, tình nhân đạo rộng lớn hơn, tương quan sản xuất cơ cấu, định chế tiến bộ hơn.

Lịch sử chứng nghiệm rằng: Tâm thức, trí tuệ, thể xác và sự sống Người phát triển tới đâu, thì lịch sử Người trong việc đấu tranh với thiên nhiên, trong việc đối đãi giữa Người với Người tiến triển tới đó.

Nói như thế có nghĩa là: do tác dụng hỗ tương giữa ba xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng, qua các tác động hỗ tương giữa thể xác, tinh thần, trí tuệ và sự sống nơi người ở mỗi thời đại mà các thành tố lịch sử sau đây phát sinh và chuyển đổi:

- Các lực lượng sản xuất và tương quan sản xuất

- Các phương thức săn bắn, chăn nuôi, canh nông, kỹ nghệ, thương mại.

- Các cơ chế du mục, định cư, phong kiến, dân chủ, tư bản, vô sản chuyên chính...

- Các hệ thống tôn giáo, tư tưởng, ngôn ngữ, văn tự, nghệ thuật, phong tục, tập quán...

Vậy nguyên ủy các biến chuyển và thành tố lịch sử là do thành quả của công cuộc hỗ tương vận động giữa ba xu hướng: Hướng- tâm, Hướng- tha và Hướng-thượng của Bản Vị Người, cá nhân và tập thể. Thành tố kinh tế và các biến chuyển kinh tế chỉ là một trong các sản phẩm quan trọng của Người.

Y cứ trên bản chất và thành quả của cuộc hỗ tương vận động giữa ba xu hướng thuộc Bản Vị người thì:

• Lịch sử đấu tranh của Người là lịch sử đấu tranh của các Bản Vị cá nhân để tự phát triển.

• Lịch sử đấu tranh của Người là lịch sử đấu tranh để diệt

ác, cải tiến tập thể thị-tộc, bộ-lạc, dân-tộc, nhân loại và phát huy Nhân-đạo; tiến tới tự- do, no ấm, công bằng, bác ái, chân, thiện, mỹ hay trinh, bình, hòa.

• Lịch sử đấu tranh của Người với người, ngày càng bớt sắt máu và chuyển thành giáo dưỡng. Sự giáo -dưỡng và chương trình thiết kế thực hiện cho quốc dân tại mỗi dân tộc, chính lá sự hướng tâm vận động của dân tộc ấy trong cuộc đấu tranh để tự phát triển.

Cuộc Cách-Mạng Nhân-Chủ-Duy-Dân nhằm đưa Dân-tộc và Nhân-loại chuyển từ thời kỳ Nhân-đạo tinh tiến sang thời kỳ Nhân-đạo ổn định đã kết tinh nỗ lực đấu tranh vào ba mặt trận:

- Cá nhân tu dưỡng tự thắng,
- Đấu tranh chế ngự các ác lực;
- Đấu tranh toàn bộ quốc dân quân giáo dưỡng.

II. ĐẤU TRANH TU DƯỠNG TỰ THẮNG

Đấu tranh tu dưỡng tự thắng là cuộc đấu tranh đã được khai mở từ ngàn xưa, trong xã hội loài người qua xu hướng hướng tâm, hướng tha, hướng thượng vận động trong Bản Vị Người. Kinh nghiệm đấu tranh tu dưỡng đã được kết tinh qua các lời răn, ca dao, tục ngữ, giáo lý, chủ thuyết, phong trào thể thao, võ thuật, hệ thống văn hóa, giáo dục…mà mục tiêu là để con người tự khai mở cả ba mặt Vật, Tâm, Sinh, hay thể xác, tâm linh và sự sống.

Những vị đưa ra các lời răn, ca dao, tục ngữ, giáo lý, chủ thuyết, hệ thống ấy chính là những vị đã tự mình trên đường đấu tranh tự thắng, đã tự trở nên những " Thắng Nhân" của thời đại. Đức Phật, Đức Lão, Đức Khổng, Đức Chúa Zésus… là điển hình những " Thắng nhân" của thời đại. Mỗi vị một lý thuyết, một phương cách tu dưỡng để đạt "Thắng nhân". Hấp thụ các lời răn, giáo lý, lý thuyết qua lịch sử tu dưỡng, tự thắng trong nhân loại, rút tỉa tinh hoa trong văn hóa, sử Việt, lại nhìn

thấy nguyên động lực của tiến hóa sử, L.T Lý Đông A rải rác trong khắp các tác phẩm nhất là ở phần "tâm Lý Thần Linh Học" trong Huyết Hoa và phần "Tu Dưỡng" trong Thiết-Giáo đều đưa Tu-Dưỡng tự thắng lên hàng tối quan trọng trong công cuộc Cách-mạng Nhân-chủ Duy-dân. Phần trình bày sau chỉ là sơ lược.

A) CUỘC ĐẤU TRANH TỰ THẮNG VÀ BẢN CHẤT NGƯỜI

Người là một tổng thể của Vật, tâm, Sinh.

Về thể xác , người được cấu tạo bởi vật chất. Vật chất là một phần của chính con người, cho nên các bản tính của vật chất, các quy luật phát sinh từ vật chất cũng áp dụng cho người.

Tuy được cấu tạo bởi vật chất, nhưng Người không phải là chính vật chất và thuần vật chất (như Marx chủ trương). Ngoài vật chất, Người có phần tâm linh mà thuần vật chất không có. Đời sống tâm linh bao gồm các tình tự, rung cảm, phản ứng tâm lý, và những sinh hoạt trí tuệ.

Ngoài đời sống vật chất và tâm linh, người còn là một thể sống có sinh mệnh. Là một thể sống, người sống như các sinh vật, có những nhu cầu thể chất cần thỏa mãn như cơm ăn, áo mặc, nhà ở, sắc dục, nghỉ ngơi, di chuyển; Người có những nhu cầu xã hội, họp đàn; Người có xu hướng tranh đấu và tự vệ để sống còn. Khác với sinh vật, thể xác người được cấu tạo tinh vi, đa dụng, hiệu năng. Tâm linh, kiến thức người linh động và đầy tự do sáng tạo. Người sống có lý tưởng và có mục-đích. Người là một thể sống có sinh mệnh.

Người không sống thuần tâm, thuần vật hay thuần sinh mà người sống trong một thể sống trọn vẹn là **Người**, có những nhu cầu thể chất cần thỏa mãn, có một đời sống tâm linh bao gồm thiện, ác và lý tưởng, có khả năng chế ngự ác tính, phát triển thiện tính, thấu hiểu sâu xa uyên nguyên, kết quả mọi sự, mọi vật; sáng tạo tư tưởng, kỹ thuật, dụng cụ để tự cải tiến hành động toàn bộ cuộc sống; chế ngự vũ trụ, vạn vật, xây dựng văn minh,

điều lý xã hội, tiến tới thực hiện chơn, thiện, mỹ. Người là một sinh vật không những có khả năng Sống, Còn, mà còn có khả năng Nối, Tiến, Hóa. Người là một Bản Vị trọn vẹn có đầy đủ ba xu hướng Hướng-Tâm, Hướng-Tha và Hướng-thượng. Người không những chỉ muốn phát triển toàn bộ cá nhân mình về cả ba mặt Vật, Tâm, Sinh mà còn muốn đưa đẩy Gia-đình, Dân-tộc, Nhân-loại phát triển mọi mặt và đạt tới chân, thiện, mỹ.

Nhu cầu vật chất là nhu cầu rất mạnh mẽ, cần được thỏa mãn, điều chế. Khi nhu cầu thể xác không được thỏa mãn, hoặc không được điều chế, xu hướng Hướng tâm vận động dễ thoái hóa thành Vị-kỷ, vì ác tính vốn là một bản tính của sinh vật, người. Xu Hướng Vị-kỷ gặp ác tính tăng trưởng ác tính mà thành tàn ác, chém giết, bóc lột. Khi các nhu yếu căn bản như ăn, ở, mặc, sắc tính đã được đầy đủ, mà ác tính không được điều chế thì xu hướng Hướng-tha và Hướng-thượng của con người khó được phát triển.

Muốn diệt trừ ác tính, phát triển đầy đủ ba xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng, người, cá nhân phải tự mình tranh đấu để tự thắng; Xã hội phải được tổ chức, trước hết cung cấp đầy đủ các nhu cầu căn bản, sau, điều lý nhân tính vì trong nguyên lý hỗ tương giữa cơ năng và Bản Vị, người vốn là sản phẩm của thời đại bị chi phối bởi cảnh sống, thiên nhiên, kinh tế, lịch sử, văn hóa và xã hội của thời đại.

B) CUỘC ĐẤU TRANH TỰ THẮNG

"Sống nghĩa là bả ác được tự mình. Hãy nên tự giác (Connais-toi toi-même). Hãy tự kiến lập lấy một sinh mệnh hệ thống, lấy cái chủ ngã của tối viên mãn ở trong nơi tự mình, làm tối cao thống súy cho tự mình." (T.D. Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 141)

"Phật, Tinh, Ma là thể thống nhất trên chế độ loài người." "Chỉ có cuộc thánh chiến giữa Phật và Tinh, Ma khi (Phật) thắng mới mang được ánh sáng và thanh thoảng cho loài người." (T.D. Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 26–27)

Nhân-chủ chính là một tiến trình hành động để tự thắng, để từ đó mà tạo điều kiện giúp cho người khác tự thắng và đưa loài người đến mức tự thắng. Các bậc tu hành, các nhà tín đạo, các bậc quân vương, anh-hùng, nghĩa-sĩ là hiện thân của cuộc đấu tranh này.

Tự thắng trước hết là tự thắng tất cả những yếu hèn, dục vọng, dốt nát, chia rẽ, dã man còn ẩn tàng đang làm vẩn đục tình Người trong chính mình.

"Phải coi tự mình là mục đích, tuyệt không phải coi là thủ đoạn, như thế tự mình với đời sống tự mình là thực thể của cái Lý-tưởng trong thuần luy tính hiện thân trên thế gian. Phải làm cho tự mình thành một mục đích của cái lý tưởng đó." (T.D. Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 19)

Tự thắng sau nữa là vận động, khai triển được hết khả năng tốt đẹp ẩn tàng, đem tinh hoa làm rực rỡ cho cả ba mặt Vật, Tâm, Sinh của mình, để từ đó làm rực rỡ phát triển cho cuộc sống của người khác, của gia-đình, dân-tộc, nhân-loại.

"Phải coi tự mình là một vật mình phải thờ phụng và nâng lên thật lành, thật đẹp. Đối với người khác cũng như thế."

"Phải cả người khác với loài người đều là mục đích, Người đứng trước người là thần thánh."

"Nhưng mà Lý-tưởng đó vào đời phải qua đấu tranh, sự đấu tranh để thắng cả tự mình với tất cả những ác thế lực nữa."

(T.D. Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 19)

Đấu tranh tự thắng là tự thắng trên thể xác, tự thắng trên tình tư, trí tuệ, tự thắng trên thể sống với mình và với người, loại bỏ phần xấu xa tiêu cực và phát triển phần tích cực tốt đẹp.

"Khí chất là chủ thể con người. Sao cho thận vững, tim trong, óc sáng, mình nhẹ, tay mạnh. Sao cho có một nhân cách trọn vẹn: kinh sinh, khí vũ, đạo đức, trí thức và văn mỹ. Sao cho có một tinh thần cao thượng: Tổ quốc, chính nghĩa,lý tưởng,

nhân cách và danh dự. Sao cho có một hiệu xuất thích đáng: Cứu quốc, tồn chủng, độc lập, thống nhất, thẳng nghĩa và kinh dương." (T.D. Lý Đông A, "Thiết Giáo", tr. 16)

Phương pháp tu dưỡng trước hết là Lập Chí rộng lớn, Lập tâm chí thành, và khởi tự mình.

"Có ba lối tu: Thứ nhất là tu tại gia, thứ nhì tu chợ, thứ ba tu chùa; cho nên tu ở tại mình là chìa khóa của thời đại mới, cuả sự đạt tới tiêu đích Đại Vô Úy, Đại Tự Tại, Đại Giải Thoát, cho cả Dân-tộc, cho Mỗi Một Người ta." (T.D. Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 168)

"Quốc Dân, mỗi người nên có mục tiêu lập chí, và chung thân công tác viễn đại." (T.D. Lý Đông A, "Thiết Giáo", tr. 93)

"Lập chí chí thành: Lập một chí nguyện, một Lý Tưởng trên sự giác ngộ, rất xác thiết đối với dân tộc, ở đó sinh ra một lòng chí nhiệt, chí thành, suy động hết thảy sinh mệnh cơ năng." (T.D. Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 168)

"Cái nhiệt lực của Chí-thành làm thành thục cái Thiên-tài,..."

"Cái Nhiệt- thành khó quá thay! Nhiệt thành phát sinh trong chủ quan, từ sự giác ngộ bản nhiên đã đưa con người lên Thiên-tài. Nhưng ta muốn rằng nhiệt thành phàm quân chính công dân trở xuống, trở lên đều có cả."(T.D. Lý Đông A, "Thiết Giáo", tr. 60)

"Người sống ví như người trong nhà bước ra khỏi cửa để đi đến một mục đích, địa điểm nhất định. Phải có sẵn cái mục tiêu nơi lòng."

Có thể chia:

"Thiết lập một phương châm sống và lý tưởng làm nguyên bản. Có thể nói: Nhân sinh chi kế tại ư xuân. Lúc thanh niên chính là lúc mình lập chí..."

"Bằng cái lý tưởng phương châm sống, kiến lập một cái sinh mệnh chủ quan tuyệt đối có tính chất tiến hóa và sáng tạo..."

(T.D. Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 152–153)

"Nuôi Tâm sinh Thiên Tài
Nuôi óc sinh Nhân tài
Nuôi Thân sinh Nô Tài."

Trong trời đất, nhiệt với thành là hai yếu tố nguyên thủy và hoạt động. Vạn vật ở đó mà ra, Tình, Ý , Chí đều ở đó mà ra. Nhưng tất cánh nhiệt với thành chỉ là những thể chất đồng nhất (homogene) thuần túy tự năng và tự động, trải qua một quá trình sung thực tình, ý, chí; đem tình, ý và chí quy lại một lý tưởng tối cao và biểu hiện ra một trung tâm công tác hóa." (T.D. Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 154–155)

Lập Tâm lập Chí như vậy y cứ trên tự mình và lấy Dân-tộc mình làm Gốc, lấy Nhân-loại làm cứu cánh cho trung tâm phục vụ.

"Lấy dân-tộc làm trung tâm: đảm đương sứ mệnh của lịch sử hết thảy sự nghiệp hoặc văn hóa, kinh tế, quân sự, xã hội, chính trị, giáo dục; y cứ trên cái nền tảng lịch sử sinh hoạt mà phối hợp với các nhiệm vụ cách mệnh cứu quốc, lý tưởng của nòi giống. Chỉ có lấy đó làm trung tâm, nhiên hậu mới phát huy đến bờ cõi được cái vĩ đại của tự lực và sáng tạo lực." (T.D. Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 170)

Lấy dân-tộc làm trung tâm lập Tâm, lập Chí thì cá nhân phải biết nhận thức lịch sử của Dân-tộc, biết sống đời sống lịch sử, biết cảm ứng lịch sử của Dân-tộc.

Nhận thức lịch sử của Dân-tộc là đọc và truy hiểu lịch sử của Dân-tộc, tìm lấy triết sử trong lẽ sống còn của Dân-tộc, trong giòng sinh mệnh của Dân -tộc, ứng nghiệm lấy đó mà làm lẽ sống cho riêng mình và cho Dân-tộc

Sống đời sống lịch sử là đem lẽ sống của đời mình hòa trong lẽ sống của Dân-tộc, đem hồn mình cảm chiếu vào hồn lịch sử, vào quá trình diễn biến của giống nòi; Lấy sinh mệnh cá nhân mình, hòa nhập với sinh mệnh của giống nòi mà tiếp nối cuộc

Sống, Còn, Nối, Tiến, Hóa của Dân-tộc.

Cảm ứng lịch sử của dân-tộc là vui, buồn, khổ, oán, thù, mừng, hy vọng thuần túy bằng cái vui, buồn, khổ, oán, thù, mừng,hay hy vọng của dân tộc; không vui, buồn, khổ, oán, thù, mừng hy vọng riêng theo hoàn cảnh cá nhân. (T.D. Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 169)

Lấy dân tộc làm trung tâm cho việc lập tâm, lập chí, đó là cỗi gốc cuả cá nhân , nhưng con người có tâm, chí viễn đại còn phóng tâm chí mình đến cả cuộc sống nhân sinh trong nhân loại. Những hẩm hiu của các nòi giống bị linh lạc, của các dân tộc yếu bị áp bức, của những thành phần còn đau khổ, ta phải làm gì cho họ? Quy luật của các Bản Vị hỗ tương vận động và kết hợp, khiến các dân tộc cùng sống hài hòa, tiến lên quốc tế tập đoàn an toàn, tiến lên thế giới Đại Đồng Hòa Hài. Sứ mệnh cũng ở mỗi cá nhân "Duy Nhân Cương Thường" được T.D. Lý Đông A viết ra vì lẽ đó.

Sau khi Lập Tâm, Lập Chí, trước khi bước vào đường vinh triển Vật, Tâm, Sinh, cá nhân tiến lên "Bồn Gột Rửa" để giũ sạch trong mình các bệnh thái, đang gây cản trở cho cuộc làm người.

"Lòng người như con vượn, ý người như con ngựa, dục người như con lợn. Vượn bay nhảy, leo trèo, ngựa chạy rong nước kiệu, lợn ì ục lười biếng."

"Sự thực hiện tự mình, trước hết, bỏ trừ những thú tính trong mình, kiến thiết tự mình thành một tấm thiêng liêng, kim cương vô ngã, rắn rỏi và trong suốt."

"Cho nên sự tịnh hóa (purification) là công phu đầu tiên để rửa sạch ba cái bánh xe nhân sự, nó là khẩu luân(mồm). Thân Luân (thân thể) Ý luân (dục vọng. Sạch sẽ rồi mới thơm tho, sáng láng, sảng khoái và có chủ ý. Connais-toi toi meme, đó là chủ chỉ của minh tâm, kiến tính và thành Phật." (T.D. Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 163)

Lên Bồn Gột Rửa, trước hết là:

"Gột rửa những trầm trệ bệnh của tâm lý về lịch sử:
- Tâm lý thù oán tổ tiên
- Tâm lý miệt thị tổ tiên
- Tâm lý quên bỏ tổ tiên
- Tâm lý kiêu nịnh tổ tiên
- Tâm lý lầm lẫn nguồn gốc."

"Gột hết những trầm trệ bệnh của tâm lý về hiện tại:
- Tâm lý thù ghét xã hội
- Tâm lý quảng phiếm xã hội (coi mọi thứ vô nghĩa như nhau)
- Tâm lý giai cấp đơn độc
- Tâm lý cá nhân đơn độc
- Tâm lý Dân-tộc đơn độc
- Tâm lý thế hệ đơn độc."

"Gột rửa những trầm trệ bệnh của tâm lý về tương lai:
- Tâm lý cẩu thả sinh hoạt
- Tâm lý bạo khí sinh hoạt
- Tâm lý thiển khích sinh hoạt
- Tâm lý dao động sinh hoạt."

(T.D. Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 179)

- **Gột rửa cả bệnh thái cá nhân:**

- Bệnh thái Tiềm Di mặc Hóa: sống với cái xấu chung quanh, rồi dần dần nhiễm cái xấu ấy.

"Nước suối trên non thì trong. Nước suối dưới dòng thì đục, từ cái lành sang cái ác chỉ cách một tóc, một tơ." (T.D. Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 14)

- Bệnh thái tự kỷ ám thị (auto suggestion): tự tạo thành kiến về một người, một sự, một việc nào đó rồi cứ bị trói buộc bởi thành kiến đó.

- Bệnh thái tinh thần thôi trọc: (somnambuliste): bị người khác khuyến dụ như thôi miên, tin tưởng mù quáng, như tỉnh, như mê, không thoát ra được nên phải cẩn thận khi có một

mình-cẩn thận từ cái mấp máy của lòng khi khởi đầu ý nghĩ và hành động. Cẩn thận từ khi mới bắt đầu để tránh nhiễm điều xấu xa. (T.D. Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 146)

Bước thứ ba của cuộc đấu tranh tu dưỡng là phát triển các tinh hoa ẩn tàng của thể xác, tâm linh và thể sống nơi tự mình.

1. Về Thể xác:

Thể xác là cơ năng quan trọng của Bản Vị người. Nó là dụng cụ tối cần yếu của Cảm, Suy, Hành nơi người, từ đó mà thâu phát rung cảm, thâu phát suy tư, thâu phát hành động. Toàn bộ cơ thể cần được săn sóc, bảo trì, phát triển. Phương pháp dinh dưỡng phải được thực hiện đúng mức. Công cuộc luyện tập phải được thi hành để cơ thể được bền bỉ, dẻo dai, sống lâu, sống khỏe. Có sống khỏe thì não bộ, một cơ năng đặc hữu của con người, mới phát triển và tác động đúng mức trong việc tạo dựng văn minh, làm chủ vũ trụ, vạn vật. Các cơ năng trong thể xác người nếu được bảo trì, phát triển, luyện tập đúng mức có thể tiến tới tuyệt kỹ, diệu hảo (thí dụ vũ điệu, võ thuật...)

"Phải làm sao cho thân ta hoàn toàn hóa thành một thiện cụ cho ta và một khí cụ cho đoàn thể ta." (T.D. Lý Đông A, *"Thiết Giáo"*, tr. 14)

2. Về Tâm linh:

Phương pháp tu dưỡng tâm linh là tiềm tại tu dưỡng. Tiềm tại tu dưỡng bao gồm Nội Tính và Ngoại Tẩm.

a) Nội Tính:

Là bảo tồn các khí lực, minh tính nơi người, bảo tồn cái thiện tính tiên thiên và tự thành, bảo tồn các kinh nghiệm, kiến thức tích lũy, thâu thái.

Là hàm dưỡng tính, lý Nuôi dưỡng tính tình, gìn giữ sâu xa rung cảm. chậm rãi suy nghiệm sự việc, hành động, thế thái, nhân tình, ôn nhu hòa nhã xử thế.

Là phản tĩnh, quay nhìn lại chính mình, trông suốt

đáy lòng mình, tìm lấy nguyên ủy và hệ quả của mỗi rung cảm, suy tư, hành động, lấy lẽ công chính, khách quan mà tìm phải trái, để ăn năn, sửa chữa, và chuẩn bị cho bước đường sắp tới. Phản tĩnh cũng là quay mắt trở về trông suốt cái thâm tâm của xã hội và loài người, cái uyên nguyên, cứu cánh của trời đất, của sự vật, của tự mình, từ đâu mà có, thực nó là gì, mục đích tới đâu

b) Ngoại Tẩm:

Là lăn mình trong khổ hạnh, thiệp liệp non song, Nhân tình, thế thái, cảnh sống quốc dân.

Là đắm mình thể nghiệm cảnh trí đất nước, non song, tẩm nhuần nghệ thuật, phong tục xưa, nay.

Là thực tiễn thực nghiệm, hành động, trong các lao vụ, kỹ thuật, học thuật.

Là dầu dãi nắng mưa, xông pha nguy hiểm , nằm gai nếm mật, thử thách sự chịu đựng trong lý tưởng phục vụ.

Là Học, Hiểu, Hành các kiến thức của loài người kim, cổ, trong mọi lãnh vực triết lý, khoa học, chính trị, kinh tế, xã hội, quân sự.

(T.D. Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 170)

3. Về cuộc sống:

Người sống tức là sống ở trong xã hội, mà Bản Vị thân cận nhất trong xã hội là gia đình và dân tộc, rồi đến nhân loại. Sự nghiệp đấu tranh tu dưỡng bao gồm các điểm:

"Quốc dân mỗi người nên có một mục tiêu lập chí và chung thân công tác viễn đại, phát thệ cống hiến cho Quốc Gia một cây cỏ, một ly phân, một chương cú, tức mỗi người phải tùy theo tạo nghệ của mình, trông thấy cái nhu yếu bách thiết của Quốc gia ta là thiếu máu văn hóa, hết sức cống hiến Quốc gia về thực hành và lý luận, sung thực huyết quản cho Văn Lang."

"Mỗi quốc dân y chiếu quốc sách 5 trình tự tự thân xử thế là: Duy Đạo, Duy Lực, Duy Hành, Duy Quốc, Duy Gia, làm quy củ và y quy cho nân sinh sự nghiệp của mình."

"Mỗi quốc dân Nam phải y chiếu Nam sách: Đại Ngã, Đại Mệnh, Dại Học , Đại Hành, Đại Nghiệp, hết sức tạo tựu."

"Mỗi Quốc Dân Nữ phải y chiếu Nữ sách: hiền Nữ, Hiền Phụ, Hiền Đại Nữ, hết sức Tu Dưỡng."

"Mỗi Quốc Dân trong Bản Vị là gia đình kiến thiết; Gia đình có Gia sách: Gia Phả, Gia Hệ, Gia Thống, Gia Ngiệp, Gia Giáo, hết sức duy trì các cơ sở đó của Quốc Gia."

"Mỗi Quốc Dân tự mình gồm ba Bản Vị sự nghiệp: Tiểu Bản Vị là Nhân cách Tu Dưỡng cho kiện toàn; Trung Bản Vị là lãnh đạo gia đình cho phúc lợi, Đại Bản Vị là lãnh đạo quốc dân (Quân) giáo dưỡng xã hội (Sư), phục vụ dân tộc (Nô), Đồng tình nhân loại."

" Mỗi Quốc Dân phải thực hành dân tộc danh dự vô thượng, quốc gia nghĩa vụ vô thượng. Toàn bộ quá trình sinh mệnh đem hy sinh, phó thác cho dân tộc, quốc gia, thể cùng với thế giới tiêu diệt, hay dân tộc bình đẳng cùng sống còn."

"Mỗi Quốc Dân đều đoàn kết thành một Nguyên Tầng Cộng Đồng Thể, quán triệt cái tinh thần lục hòa thể, chiến đấu thể, huy hoàng , vĩ đại, thẳng tiến đến tương lai vô cùng."

(T.D. Lý Đông A, *"Thiết Giáo"*, tr. 93–94)

III. ĐẤU TRANH CHẾ NGỰ CÁC ÁC LỰC

Khi Nhân đạo chưa ổn định thì cuộc đấu tranh giữa Người với Người vẫn còn xẩy ra. Nó là hậu quả đương nhiên của sự bất quân bằng giữa Hương Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng thuộc các Bản Vị từ Cá Nhân đền Gia Dình, Dân Tộc, Nhân Loại. Sự hoành hành của ác tính, khiến Hướng tâm vận động thoái hóa thành Vị Kỷ, đưa đến các tranh chấp Quyền, Danh, Lợi giữa các cá nhân, các tổ chức, đưa đến sự mâu thuẫn giữa

cơ năng và Bản Vị trong tổ chức. Hiện trạng trong xã hội là các cá nhân xung đột lẫn nhau, các cá nhân xung đột với gia đình, xung đột với đoàn thể, xung đột với xã hội. Các đoàn thể, giai cấp xung đột lẫn nhau, xung đột với dân tộc, xung đột với loài người. Các dân tộc xung đột lẫn nhau trước quốc tế.

Sự xung đột khiến thú tính phản ứng lại thú tính giữa cá nhân, giữa đoàn thể, giữa giai cấp, giữa dân tộc, và thế giới vẫn bị đe dọa bởi chiến tranh. Sự sống, còn, nối, tiến, hóa của nhân loại bị đe dọa bởi một hành vi của cường quyền xuẩn động,qua chiến tranh nguyên tử.

Các tội phạm đang xẩy ra cho loài người bởi các ác thế lực hoặc do cá nhân hành động, hoặc do bè đảng, hoặc do giai cấp, hoặc nhân danh dân tộc. Họ vi phạm quyền sống, quyền làm Người của những người khác, giai cấp khác, dân tộc khác

Để chiến thắng các ác thế lực:

Đa số phải tự giác ngộ, đứng lên làm chủ lấy vận mệnh của chính mình, rồi bằng các phương tiện có được, thay đổi nhân sự cầm quyền, thay đổi định chế, cơ cấu hầu tiến tới Quốc Dân Dân Chủ chính trị hóa, Quốc Dân kinh tế xã hội hóa. Những người bị áp bức, bị bóc lột tại mỗi dân tộc phải đoàn kết nhau lại để thực hiện cuộc cách mạng nơi tự mình để thực hiện cuộc cách mạng cho toàn thể dân tộc. Dân Ba-Lan đang đứng lên để làm cách mạng dân tộc, dân chủ. Đặng Tiểu Bình và các đồng chí của ông đang tự mình làm cuộc cách mạng tự giải phóng, cố gắng tiến tới khuynh hướng Quốc Dân Kinh Tế Xã Hội Hóa tại Trung Hoa. Các quốc gia như Pháp, Ý, Thổ Nhĩ Kỳ đang tiến vào chế độ Quốc Dân Dân Chủ Chính Trị Hóa, Quốc Dân kinh tế xã hội hóa. Nước Mỹ, các địa phương tự trị đã thi hành một phần chính sách quốc dân dân chủ chính trị hóa. Phương pháp đánh thuế lũy tiến, chế độ an ninh xã hội một vài thí nghiệm để công nhân tham gia quản trị xí nghiệp là những khởi điểm cho khuynh hướng Quốc Dân kinh tế xã hội hóa- Đức Giáo Hoàng

John Paul II, khi thuyết pháp đòi quyền sống và nhân phẩm cho công nhân dưới chế độ Cộng sản và Tư Bản đòi tự do, Nhân Quyền, bênh loài người yếu, kêu gọi lòng nhân, thật trùng hợp với đường lối Duy Dân. Tiên đoán của LT Lý Đông A 40 năm về trước nay đã dần dần thể hiện. Thế có nghĩa là trong những quốc gia dân chủ, nếu dân chúng tích cực giác ngộ, các ác lực có thể được chế ngự bằng phương pháp đấu tranh tự giác và đấu tranh cách mạng hòa bình, đúng với hành vi nhân đạo của những người tiền tiến.

Đối với Quốc Dân dưới các chế độ áp chế, cai trị bằng bạo lực, và sắt máu, tu dưỡng tự giác vẫn là phần căn bản của Quộc Dân, để quyết đứng lên đòi quyền tự chủ. Khi quốc dân đa số đã giác ngộ, thì phương pháp đấu tranh sẽ diễn ra dưới nhiều hình thức trên khắp mặt xã hội, kinh tế, chính trị, văn hóa, quân sự kể cả sự đổ máu.

"Không đổ máu tuyệt không xoay chuyển được thời cuộc." (T.D. Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 125)

Nhưng mà đấu tranh của Nhân Chủ Duy Dân sẽ tuyệt đối không đổ máu cho những xu hướng bè phái, cá nhân hay giai cấp. Đấu tranh đổ máu của Nhân Chủ Duy Dân là đấu tranh cho quyền lợi tối cao của Dân tộc, cho toàn thể hạnh phúc của Quốc Dân.

Những người lãnh đạo các cuộc đấu tranh chống ác thế lực phải là những "Thắng Nhân" của thời đại, đã dày công tu dưỡng, kinh lịch học hiểu, khổ đau cùng trong quốc dân đau khổ. Họ lãnh đạo cuộc đấu tranh để giải cứu quốc dân,giai cấp, dân tộc, loài người ra khỏi những dã man, đàn áp, xâm chiếm, bóc lột.

Duy Dân là Vì Dân. Vì Dân là cùng dân, mình là dân, dân là mình, tất cả cùng hành động. Hành động là vì sinh mệnh, vận mạng của quốc dân, của mình, của những người chung quanh, những người cô thế, yếu đuối, của dân tộc đang bị áp bức, bóc lột, thoái hóa, đe dọa cho sự sống, còn, nối, tiến, hóa chung.

"Lấy vũ lực ra cứu quốc nghĩa là đem sắt, lửa với máu ra tranh đòi lấy chủ quyền, cái chủ quyền của tự mình được tự do, dùng ý chí của mình đối với đất đai, dân chúng, việc làm, đường đi và vận mệnh của tự mình." (T.D. Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 125)

Những cuộc đấu tranh hiện nay đang xẩy ra là vì tham vọng cá nhân, bè nhóm, tư đảng, giai cấp, dân tộc, cực quyền, chỉ là những cuộc đấu tranh giữa ác thế lực này với ác thế lực khác làm sa đọa loài người và làm quốc dân thêm đau khổ.

Lãnh đạo của Nhân Chủ Duy Dân là Lãnh Đạo trong đãi lọc, thể hiện trong công nghiệp dâng hiến với quốc dân qua thời gian, mà thành quả công tác, tư cách tu dưỡng, ý chí hy sinh đã được chứng nghiệm. Lãnh đạo ấy phát sinh từ quốc dân. Lãnh đạo ấy được quốc dân suy cử và công nhận.

Đường lối, chủ trương, mục đích của Nhân Chủ Duy Dân đã sáng tỏ trong những tác phẩm của Thư Ký Trưởng Lý Đông A lưu truyền trong nhân gian từ hơn 40 năm, nằm trong các thư viện lớn trên thế giới. Đường lối, chủ trương, mục đích của Nhân Chủ Duy Dân là để thi hành Nhân Đạo, nên thủ đoạn đấu tranh của Nhân Chủ Duy Dân Là để đạt mục tiêu Nhân Đạo, thể hiện Nhân Chủ.

Đấu tranh của Duy Dân là để kiến thiết. Kiến thiết là mục đích tối cao của chiến tranh, nên trong chiến tranh, phá hoại, sinh sát phải có giới hạn.

"Lực lượng sử dụng vào cách mạng phải có chừng. Lực lượng sử dụng vào kiến thiết là vô hạn." (T.D. Lý Đông A, *"Châu Tri Lục 5"*, tr. 114)

"Phải hạn định trước một cục hạn tuyến trên phá hoại, nghĩa là làm cuộc phá hoại có kế hoạch và có mục đích, mà mục đích tích cực của nó là để kiến thiết đời mới."

"Còn cần hơn nữa là đặt để trước một chuyển di trục sang kiến thiết, như thế cách mạng mới khỏi thành công trên phá

hoại mà thất bại trên kiến thiết." (T.D. Lý Đông A, *"Kiến Quốc Nghiệp Vụ"*, bộ 7)

Phương tiện đấu tranh là Quân đội, tổ chức theo các ngành Thủy Lục Không quân, Du Kích chiến, Dân Quân, an ninh, tình báo. Những chiến sĩ giác ngộ Nhân Chủ và Quốc Dân tiền tiến là đội ngũ căn bản thuộc các ngành. Toàn thể quân đội phải có Quân Hồn. Toàn thể quân đội chiến sĩ phải có cách mạng giáo dưỡng, để chiến đấu là vì dân, để hy sinh là có mục đích.

Kiến nghiệp quân vụ phải khế hợp trong toàn bộ Kiến Quốc cương lãnh. (Xem *"Kiến Quốc Cương Lãnh"* và *"Kiến Quân Nghiệp Vụ"* của T.D. Lý Đông A)

IV. ĐẤU TRANH GIÁO DƯỠNG

"Giáo Dưỡng là Chính trị Khởi Điểm và Chung Điểm." (T.D. Lý Đông A, *"Thiết Giáo"*, tr. 23)

Mỗi cá nhân là một sản phẩm của thời đại, bị giới hạn bởi khả năng thành tựu của mỗi thời đại, giới hạn bởi nơi sinh, trưởng, điều kiện thiên nhiên, điều kiện lịch sử, văn hóa, xã hội, cảnh sống của nơi sinh, sống và của thời đại.

Cá nhân và thời đại là hai yếu tố phát triển biện chứng: Cá nhân đóng góp cho tập thể các sáng tạo và rung cảm, suy tư, hành động. Tập thể đóng góp cho cá nhân các kinh nghiệm tích lũy từ đời trước, các hiểu biết của hiện tại, các sáng tạo của người khác trong tập thể. Sự đóng góp đó thể hiện trên nhiều mặt sinh hoạt: kinh tế,chính trị, văn hóa, xã hội, quân sự… và kết tinh qua phương pháp Giáo Dưỡng, để cá nhân thành tựu. Thành tựu của xã hội trong mỗi thời đại là tổng thể trung bình điểm thành tựu các xu hướng Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng của các Bản Vị cá nhân, gia đình và dân tộc trong thời dại.

Trong cuộc đấu tranh Nhân Chủ, đấu tranh sắt máu chỉ là bất đắc dĩ để tự vệ trước cuộc xâm lăng hay chiếm đóng bởi một ác lực với bạo lực, bạo quyền.

Cuộc đấu tranh thực sự và quyết liệt là đấu tranh giáo dưỡng. Giáo dưỡng để diệt ác lực. Diệt ác lực để giáo dưỡng tiến bộ.

Giáo dưỡng là tạo cơ hội, phương tiện mọi mặt để toàn thể quốc dân, quân tu dưỡng , học hỏi, kinh lịch, hầu phát triển cao độ khả năng Thể Xác, Tâm Hồn, Trí tuệ và sự sống của chính mình, của dân tộc mình ngày một cao lên mãi, cường thịnh lên mãi, khiến tự nó trở thành sức mạnh mà các ác thế lực không dám xâm chiếm, hoành hành, khiến tự mình có khả năng đóng góp hữu hiệu vào hòa bình và sự ổn định cùng tiến bộ của dân tộc và nhân loại

A) BIỆN CHỨNG CỦA GIÁO DƯỠNG

Giáo dưỡng là tiến trình của biện chứng Thủy Tạo, Kế Tạo và Thành Tạo.

- **Thủy Tạo:** là những đức tính tiên thiên khởi sinh trong khi hình thành người trước khi sanh, tiềm ẩn cả thiện lẫn ác.

- **Kế Tạo:** là công trình tu dưỡng tự mình hướng tâm vận động tự thành, tự tiến bộ về cả ba mặt Vật, Tâm, Sinh , tình cảm, trí tuệ và cuộc sống. Kế tạo cũng là công trình nuôi dưỡng, giáo dục, xây dựng, vun bón của xã hội cho cá nhân được đầy đủ, trưởng thành về vật chất, thỏa mãn các nhu cầu căn bản; trưởng thành về tâm hồn qua cương thường của Dân Tộc và Nhân Loại; trưởng thành về trí tuệ, qua huấn luyện, trao truyền kiến thức về các mặt sinh hoạt của Quốc Gia, trên văn hóa, tư tưởng, chính trị, khoa học, kinh tế, xã hội… của thời đại. Kế tạo là một tiến trình toàn bộ cố gắng của tự mình và của xã hội để hiệu chỉnh những nhược điểm của thiên tính, phát triển những ưu năng của người để đưa con người đến toàn bộ viên mãn của Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng.

- **Thành Tạo:** là cụ thể tiêu chuẩn thành tựu trung bình của mỗi cá nhân trên cả ba mặt thể chất, tâm linh và sự sống

trong xã hội thời đại, trên tiến trình Nhân Chủ. Thành tạo chính là một tổng thể thống nhất (Hợp Đề) của hai vế khác biệt: Thủy Tạo (chính đề) và Kế Tạo (phản đề). Thành tạo của các Bản Vị gia đình, Dân Tộc, nhân loại là tổng thể thành tựu trung bình của các cá nhân trong thời đại ấy.

B) BẢN THỂ CỦA GIÁO DƯỠNG

"Bản thể của giáo dưỡng là kết cái phạm vi của quá khứ và hiện tại trong thực dài về tương lai; kết cái nội dung của thời gian và không gian đã dung hợp, đào tạo nên hoàn cảnh; đứng từ trong hoàn cảnh mưu cầu cải tiến và sáng hóa, tức trong cơ chuẩn của nó gồm ba điều : cầu Học, làm Người, Xử Việc.

"Sự cầu học phải phát động từ muốn hiểu rõ nhân sinh và sự lý, lấy vũ trụ làm từ vật chất nhỏ cho đến vật rất to, lấy thời gian từ vô thủy cho đến vô chung, lấy xã hội từ rất tĩnh cho đến rất động làm đối tượng."

(T.D. Lý Đông A, *"Thiết Giáo"*, tr. 48)

"Cầu học nghĩa là cầu sống, Biết và cầu làm Việc." Biết dựa dẫn bởi kiến thức và ánh sáng, nương tựa trên chí thành và bản lĩnh cả tinh thần lẫn thể cách. Cầu học là cầu hiểu biết ở trong sự sống và làm việc triệt để, xét nét và hiệu chỉnh. Cầu học là thành tích của sự sống và làm việc thống nhất.

"Cho nên mỗi động tác, mỗi kiến văn, mỗi lý tưởng đều là tài liệu cầu học làm người gồm ở tính, tâm, thân, mệnh tự sửa và nuôi giống từ Kế Tạo đến Thành Tạo hay từ Cải Tạo cho đến Thành Tạo, sự tu dưỡng đó dung hợp Dạy, Học, Làm thành một ung đúc thiên nhiên, xã hội với cá nhân thành một, tinh thần và vật chất là một, phát động tự lực nung thành một nhân sinh quan đối xã hội, tự mình và Dân Tộc, sự thể chứng nhân sinh cứu cực và sự kiến lập cái chí năng quân sự, chính trị và kinh tế.

"Đạo lý làm người là trung tâm cho giáo dưỡng, là cỗi gốc cho sinh hoạt và tiến hóa.

"Làm việc gồm ở sự nhận xét sự lý, phát dương lý luận và kinh nghiệm, thái độ và hành động.

"Phương pháp giáo dưỡng từ cảm hóa, lao tác, quân sự đến sinh sản, sinh hoạt và cá tính.

"Phương thức giáo dưỡng cả tập thể, tự mình rót, mài mổ, nhồi."

(T.D. Lý Đông A, *"Thiết Giáo"*, tr. 48–49)

Yếu chỉ của giáo dục là biến hóa khí chất, bồi dưỡng khí chất và phát huy khí chất:

"Khí chất người ta sao cho thay đổi được cho thuần túy không vết, bồi dưỡng cái trong sáng cho càng rực rỡ và phát huy cho càng sáng lạn, tức là biến hóa công năng giá trị của nhân sinh vậy." (T.D. Lý Đông A, *"Thiết Giáo"*, tr. 16)

Giáo dục phải y cứ trên nhân tính:

"Giáo dục là kế tạo và cải tạo cho đạt tới mục đích Thành Tạo và Thành Quân." (Thành Tâm: Vật với Tâm bình hành và thống nhất, hiện thực với lý tưởng bình hành và thống nhất.) (T.D. Lý Đông A, *"Thiết Giáo"*, tr. 15–16)

C) MỤC ĐÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DƯỠNG

"Giáo dưỡng là sự truyền thụ và vun trồng cho người cầu học một phương pháp và tinh thần để thâu thái và bồi dưỡng sáng tạo trí thức (giáo), cho người cầu học một năng lực và ý chí đó (dưỡng). Giáo dưỡng phải đi đôi với thực hành mới đạt tới mục đích kế tạo và lý tưởng Thành tạo." (T.D. Lý Đông A, *"Thiết Giáo"*, tr. 50)

"Cầu học với giáo dục còn vừa là nghệ thuật, kỹ thuật và kế hoạch. Không có nghệ thuật thì cả cái cấu kết cầu học và dậy dỗ đều vì không hứng thú mà rời rạc, không có hứng thú thì suốt cái quá trình học và dậy đều vì kém thủ đoạn (kỹ thuật) mà công uổng, không có kế hoạch thì cả những hành động học và dạy đều

vì không bờ bước mà mù mịt, cũng như không có phương pháp thì học và dạy không có phương châm, không có tinh thần sẽ thành ra một thế bị động mà chẳng có cảm giác, không có năng lực thì công phu không trọn vẹn. Người dạy cũng như người học cũng vậy (nên) gọi là dạy, học làm thống nhất."

"Giáo Dưỡng theo ba nguyên tắc căn cốt:

1. Cơ năng cùng tiến: dạy, nuôi hợp nhất; Biết, làm viên mãn; Lý sự cùng kiêm, hoàn thành một pháp khí trở nên con người thành quân.

2. Nhân sinh xã hội; làm việc, phân công, hợp tác, hỗ trợ thực tiễn.

3. Thân ái phụ đạo: khai phát, thỏa luận, tu trì, tự động, thân yêu kèm bảo."

(T.D. Lý Đông A, *"Thiết Giáo"*, tr. 50–52)

Việc học có hai phần, tự mình và do xã hội:

1. **Việc học tự mình** là quan trọng nhất:

"Trọng yếu nhất là điều kiện chủ quan tự giác, tự tìm một xuất lộ, tự có phương hướng, tự đặt mục tiêu với hai nguyên tắc:

a) Học tập ở người cao thâm khác tự giác;

b) Tự ngã sáng tạo.

2. **Xã hội** phải đảm nhiệm cái sứ mạng cải tạo; thực hiện các nguyên tắc:

• Chú trọng vào thành phần chưa thực luyện vào xã hội mới.

• Cách mạng hoàn cảnh làm hiện thực giáo dục.

• Cách mạng sinh hoạt làm giáo dục trường sở.

• Kiến quốc kế hoạch và kiến quốc kỹ năng làm giáo tài khoa học giáo khoa.

• Giáo dưỡng phải tùy theo tuổi, tùy hoàn cảnh, tư chất, cá tính để dễ dàng phát huy và phát triển. Mỗi đối tượng, mỗi hoàn cảnh, mỗi tư chất một phương pháp: Dục anh, ấu học, thiếu học, tiểu học, trung học, đại học, người lớn, kẻ đặc tài.

• Giáo dưỡng phải đi đôi với chính trị, kinh tế, xã hội, quân sự.

• Giáo dưỡng phải y chiếu cái lý tưởng và cái mục đích của Dân Tộc, phải đạt được mục tiêu quốc tế hòa hài, quốc nội ổn định, thi hành kế hoạch kiến quốc.

• Phải phát hiện và đào tạo một phạm trù người.

(T.D. Lý Đông A, *"Thiết Giáo"*, tr. 16)

• Phải đạt tới Dân tộc có độc lập, dân chúng có giải phóng, chính trị có tự do, kinh tế có kiện toàn, văn hóa có phồn thịnh, ngoại giao có tự chủ, cách mệnh có hướng tâm. (T.D. Lý Đông A, *"Thiết Giáo"*, tr. 27)

D) ĐỐI TƯỢNG VÀ TỔ CHỨC GIÁO DƯỠNG:

Giáo dưỡng lấy Dân Tộc, Dân chúng, Bản thân làm đối tượng.

Giáo dưỡng thể hiện 4 nguyên tắc:

1. Toàn Thể tính: Không phân nam, nữ, lão, ấu, cô, quả, phế, tật, bần ,phú và không phân địa phương, hướng chấn, toàn thể mỗi mỗi đều là mỗi đối tượng.

2. Bình Đẳng tính: Tức gọi là thành quân..không phân biệt giai tầng xã hội

3. Trách Vụ tính: Sự thực thi giáo dưỡng và chính trị cho đạt tới triết học và lý tưởng, trách vụ lớn lao và nghĩa vụ thiêng liêng của người hành chánh không thể chối bỏ được.

4. Tổ Chức tính: Toàn dân lễ nghĩa kỷ luật, có giáo dục, có huấn luyện, có công tác, có lễ nhạc điều tiết, có pháp lệnh

giáo giới, hoàn toàn có hệ thống, có quy mô vận dụng, điều lý sinh hoạt. (T.D. Lý Đông A, *"Thiết Giáo"*, tr. 22)

Giáo dưỡng phải thực hiện cho toàn thể Quốc Dân, Quân:

"Quốc Dân, Quân giáo dục có bốn khoa mục tất tu là:

1. Đạo lý: (Tính, Tâm, Thân, Mệnh) Tu dưỡng và Kinh Dương, nhân sinh quan (nhân cách, thể cách và phong cách).

2. Chính trị: Quốc nghĩa và quốc dân cơ bản trí thức, chính trị sinh hoạt.

3. Quân sự: Cơ bản trí thức, khả năng, toàn dân quốc phòng.

4. Phục vụ thực tập…Nông, công, thương."

(T.D. Lý Đông A, *"Thiết Giáo"*, tr. 24)

"Kiến quốc và kiến quốc giáo dục phải tập trung và đồng kết vào tinh thần giáo dục. Tinh thần giáo dục (huấn dục) phải phổ cập và thâm nhập từ hiệu giáo đến xã giáo, từ gia đình đến cơ quan, đoàn thể và quân đội;Kiến trúc của tinh thần giáo dục lấy hạch tâm làm trung tâm giáo dưỡng, tức bồi dưỡng, đào luyện và kiến tạo hai cái nguyên động lực Nhiệt và Thành, bồi dưỡng và kiến tạo một thế hệ Tính, Tâm, Thân, Mệnh thống nhất và đồng nhất. Trung tâm giáo dưỡng là lịch sử sinh hoạt dân tộc tu dưỡng, tiềm tại tu dưỡng, tâm lý cải tạo, tẩm nhuần, trau giồi và lý tưởng hàm dưỡng.

"Tác dụng của trung tâm giáo dục phải dẫn đạo vào tiềm di mặc hóa, di phong dịch dục, tinh thần động viên và dân tộc phục hưng, tức đạt tới toàn quốc dân kiến tạo chung và chặt chẽ một Quốc Hồn và Quân Hồn.

"Trung tâm giáo dưỡng và tinh thần giáo dục bản thân lại là một lực lượng để sáng tạo, cổ lệ, suy động và duy trì lập quốc tinh thần, lập quốc nguyên tắc, lập quốc đạo đức, xã hội luân lý và xã hội giao tế."

(T.D. Lý Đông A, *"Thiết Giáo"*, tr. 27–28)

"Mỗi quốc gia dân tộc y chiếu cái lý tưởng và cái mục đích của mình, cố gắng đào tạo một trung tâm Thanh Giáo, hoàn thiện cái trung tâm Thanh Giáo đó là tinh thần giáo dục từ tập thể đến suốt cá thể." (T.D. Lý Đông A, *"Thiết Giáo"*, tr. 32)

Công cuộc giáo dưỡng, tùy theo tuổi tác được tổ chức:

1. Dục-Anh: Từ 1 đến 4 tuổi: săn sóc, bú mớm, phù trì.

2. Ấu Học: Tử 4 đến 7 tuổi, săn sóc, vỗ về, nắn nót. (Nắn nót động tác, vỗ về Tâm, Thân; khai thác tính tình, mở đường biết thực tế xã hội sinh hoạt.)

3. Thiếu Học: Từ 7 đến 10 tuổi, tìm cách mở mang, vun đắp. (Mở mang tính tình, điều dưỡng sinh hoạt, vun đắp thân thể, đào luyện ứng đối.)

4. Tiểu Học: Từ 10 đến 13 tuổi. Đào tạo tính tình, lý tưởng. (Đào dưỡng tình tự, hàm dưỡng lý tưởng, khai phá đạo đức.)

5. Trung Học: Từ 13 đến 16 tuổi. Đào luyện tính tình, trí năng. (Bồi bổ nhân cách, nâng cao lý tưởng, mở rộng nhỡn quang, vun đắp trí năng thực dụng.)

6. Đại Học: Từ 16, 17 tuổi trở lên. Rèn luyện tính, tâm, thân, mệnh. (Hoàn thành lý tính, kiện toàn tâm lý, tu dưỡng tinh, khí, thần, súc, tiến sự nghiệp, học hỏi chuyên môn, khoa học kỹ thuật, triết, văn thuật.)

7. Dưỡng Lão: Từ 50 trở lên; học tàng thân, tu đạo, nghỉ ngơi, ưu du, biết việc đời, dạy con trẻ, lập đức, lập ngôn, lập nghiệp. Đó là thành quân.

Thời kỳ đại học ứng dụng vào thanh niên, thời kỳ (16-40) vô luận học hiệu giáo dục, đoàn thể giáo dục, gia đình giáo dục, cơ quan giáo dục, xã hội giáo dục, tuyên chính giáo dục, đều lấy tính, tâm, thân, mệnh làm trung tâm căn bản. Đó là lúc lập nghiệp, làm người, làm việc, cầu học, vào đời đang gặp khó khăn, và vừa khi tới cửa.

(T.D. Lý Đông A, *"Thiết Giáo"*, tr. 34–35)

Giáo dục tổ chức phải theo cơ năng chế và linh động: Tại các thành thị, chương trình và giáo chức chuyên về công, thương nghiệp. tại nông thôn, chương trình và giáo chức nặng về nông, lâm, nghiệp. Giáo dục đi đôi với tổ chức và kiến thiết nên nhà trường là trung tâm văn hóa của xã hội, nhà trường và xã hội hợp nhất. Giáo dục là xã hội lĩnh đạo của nhân dân có nhiệm vụ cải tạo xã hội, gánh vác các công việc quân huấn, chính huấn, thể dụng, cải thiện sinh kế tự trị, vệ sinh, lễ lạc, bảo dụ của địa phương, thực hành văn hóa công tác,diệt trừ nạn mù chữ, thực tập lao động hóa, xã hội hóa. (T.D. Lý Đông A, *"Thiết Giáo"*, tr. 46–47)

Nhà giáo dục được chia làm 4 loại:

1. Đồ Đạo Viên: Trông nom về những vấn đề lao động công tác, kỹ nghệ sản xuất, huấn luyện quân sự, sinh hoạt đoàn thể, quản lý chính trị, coi xét kỷ cương, lãnh đạo , liên lạc, đốc thúc các ban đạo viên thi hành, điều chỉnh các kế hoạch.

2. Sư Đạo Viên: Phụ trách về các vấn đề khoa học, toán học và thực nghiệm.

3. Phó Đạo Viên: Phụ trách các vấn đề khoa học nhân văn, văn ngữ học, nghệ thuật quốc nghĩa và công dân giáo dục.

4. Bảo Đạo Viên: Phụ trách các vấn đề đào luyện thể xác các thanh thiếu nhi về thể thao, vũ thuật, võ thuật, chịu đựng, chống đỡ thời tiết và biết rõ kết cấu cơ thể; huấn luyện thanh thiếu nhi đủ nghị lực và sức mạnh phục vụ xã hội, dân tộc; Huấn luyện thanh thiếu niên về phẩm hạnh, đạo đức và danh dự, nghĩa vụ; Chuẩn bị thanh thiếu niên về khả năng quân sự...

(T.D. Lý Đông A, *"Thiết Giáo"*, tr. 76–77)

E) SINH HOẠT GIÁO DƯỠNG

1. Nguyên lý sinh hoạt:

a) Xã hội tức học liệu, sinh hoạt tức giáo dục.

b) Dạy, Học, Làm hợp nhất trên cái chủ thể Làm. Làm xuất phát điểm. Học tức là Làm. Làm tức là Dạy. Dạy tức là Học.

c) Lao tâm trên cái nền tảng lao lực. Lao lực là xuất phát điểm trong hiện tại của Hành động, Tu dưỡng, Sáng tạo (Thiết Giáo trang 65).

2. Phương châm sinh hoạt:

a) Đơn thuần: đơn thuần quan niệm là sinh hoạt văn hóa của đại chúng.

b) Đại chúng đối tượng của sinh hoạt giáo dục là sinh mệnh, tinh thần, lực lượng, hành động của đại chúng vừa hướng thượng, trọn vẹn lại triệt để.

c) Liên hệ: các khoa học hoạt động phải liên hệ trên nội dung, các đoàn thể hoạt động phải có liên hệ trên tổ chức, các chính trị hoạt động phải có liên hệ trên lịch sử ý nghĩa

d) Đối Lưu: Việc làm và sự học phải thấu suốt từ trên xuống dưới, từ dưới lên

e) Hành động hết thảy giáo dục lấy thực tiễn hoạt độnglàm trung tâm mà thực hành, biện bác.

f) Nhân loại: lấy nhân loại học làm trung tâm nghiên cứu.

3. Kiện khang giáo dục và huấn luyện:

a) Là đào tạo cá nhân và xã hội khỏe mạnh, lành mạnh. Sức khỏe có ba bực, hai thể: sức khỏe sinh lý và tâm lý, sức mạnh sinh lý và tâm lý, sức bền sinh lý và tâm lý. Sức khỏe sinh lý cần huấn luyện bình hành phát triển các cơ cấu trong cơ thể. Sức khỏe tâm lý bao gồm nhân cách thống nhất, cơ năng tâm lý với sự cảm ứng đúng lành, khiến cho sự sống trên tình cảm, ý chí tư tưởng được hợp lý, sự sống trên xã hội quan hệ được hợp lý. Sức khỏe hợp lý của con người, của xã hội và của quốc gia chính là những nhân tố cho sự thịnh cường về kinh

tế, có tác dụng quyết định trong công năng của giáo dưỡng và xã hội.

b) Là giáo dục và huấn luyện của "sức" và "lý". Lấy "làm" thành ý lực, vật lực và phong lực. Có vật lực thì sinh lý và kinh tế mới khỏe khoắn, có ý lực thì tâm lý và tiến hóa mới khỏe khoắn, có phong lực (tập thể ý lực) thì quốc gia và xã hội mới dân chủ. Phương trình thức của giáo dục và huấn luyện sức khỏe là từ "sức" nâng lên "lý" và từ cá tính hóa nâng lên xã hội hóa. Đó là sự thực hiện một nếp sống hợp lý: coi tự mình và người khác làm mục đích mà không phải là thủ đoạn thì sự sống ở nơi tự mình với xã hội mới hợp lý, coi ý chí của số đông làm mẫu mực ý chí của tự mình thì hành động và thái độ mới hợp lý, coi sự mình không muốn như sự không muốn của người thì sự lấy, bỏ mới hợp lý.

c) Phương pháp chủ yếu của từng nước khi áp dụng kiện khang giáo dục phải lấy Dân Tộc Tính chủ yếu làm đầu.

d) Nếu muốn có một thế giới đại đồng tất phải lấy nền giáo dục và huấn luyện làm tiền đề và nghĩa vụ cho hết mọi thế giới công dân, cá tính giáo dục , xã hội giáo dục, và công dân giáo dục.

e)Tổ chức của Duy Dân dân chủ phải là mẫu mực của nền giáo dục tổ chức mới cho phát huy được hết tự lực, tiềm lực, và hiệu lực của mỗi cá tính trong một tập thể đầy quan hệ hợp lý

Tóm lại, lý tưởng cao cả của kiện khang giáo dục của sinh hoạt giáo dục trong Duy Dân Dân Chủ là để đào tạo một thể cách: Thân vững, tim trong, óc sáng, mình nhẹ, tay mạnh; một phong khí: tổ quốc, chính nghĩa, lý tưởng, nhân cách, danh dự; một tính cách trầm tĩnh, nghi ngờ, sâu xa, phân tích, suy xét, hành động, thận trọng, nghi vấn, giả thuyết, thực nghiệm, chứng minh, với một tư tưởng trình tự viên mãn. (T.D. Lý Đông A, *"Thiết Giáo"*, tr. 52–59)

4. Quốc Dân Tu Dưỡng:

Thực hiện các chương trình hợp tác dân chủ, hợp tác kinh tế, quốc phòng kinh tế, quốc dân sinh hoạt quy phạm. (T.D. Lý Đông A, *"Thiết Giáo"*, tr. 84–89)

5. Chính trị tu dưỡng:

Thể hiện pháp trị, dân trị, đạo trị. (T.D. Lý Đông A, *"Thiết Giáo"*, tr. 95–97)

6. Nhân sinh tu dưỡng – Nền tảng quy vào:

Rèn đúc tính, tâm thân, mệnh; rèn đúc trí, khí, nhiệt, thành; rèn đúc tình, lý, sự, vật.

7. Chiến tranh tu dưỡng:

Thực hiện nguyên tắc toàn dân vi binh (T.D. Lý Đông A, *"Thiết Giáo"*, tr. 112–127)

Tóm lại đấu tranh giáo dưỡng của Nhân Chủ Duy Dân là đấu tranh tự mình, và xã hội trợ lực đấu tranh giáo dưỡng toàn bộ, triệt để, hướng thượng, để loại bỏ các khiếm khuyết, nhược điểm, và phát huy tinh hoa khắp mặt nơi mình, nơi xã hội, đưa cá nhân và xã hội tới cuộc sống kiện khang, trong lành, khắp mặt, những điều viết trên chỉ là nét phác họa rất sơ lược của chủ nghĩa Duy Dân.

F) KẾT LUẬN VỀ ĐẤU TRANH QUAN NHÂN CHỦ DUY DÂN

Đấu tranh Quan của Nhân chủ Duy Dân là một cuộc đấu tranh quyết liệt tích cực của cá nhân, xã hội trên ba mặt trận: đấu tranh tu dưỡng tự thắng, đấu tranh diệt trừ các ác lực, và cuộc đấu tranh tòan diện, đấu tranh giáo dưỡng tự cải tạo và cải tạo xã hội. Ba cuộc đấu tranh thường được diễn ra cùng lúc với các cường lực khác nhau tùy theo thời bình hay chiến.

Trên tiến trình Nhân Chủ, cuộc đấu tranh này thành công là nhân loại thành công, đưa con người tiến từ Nhân Đạo Tinh Tiến sang Nhân Đạo Ổn Định.

Trên tiến trình Nhân Loại, các cuộc đấu tranh tu dưỡng tự thắng, đấu tranh diệt trừ các ác lực, đấu tranh giáo dưỡng đã liên tục diễn ra một cách tự động, tự nhiên trong quá trình lịch sử từ khi con người xuất hiện, đưa dẫn nhân loại tiến bộ về mọi mặt và khiến Nhân Loại bước qua từ Nhân Đạo Sơ Khai đến Nhân đạo Thành Lập, sang Nhân Đạo Tinh Tiến. Từ Nhân Đạo Tinh Tiến, con Người phát triển quá nhanh về phần "Trí" và quá chậm về phần "Tâm" tạo nên một khủng khoảng lớn, đe dọa sự sống, còn, nối , tiến, hóa của cả Nhân Loại. Phương pháp đấu tranh mới của Duy Dân là đưa cuộc đấu tranh Tu Dưỡng Tự Thắng và cuộc đấu tranh Giáo Dưỡng lên hàng toàn diện quy mô, để kịp thời hiệu chỉnh sự chênh lệch phát triển giữa Tâm và Trí. Bổ túc cho cuộc đấu tranh này là Chương Trình Thiết Ké Nhân Chủ Duy Dân, trên khắp mặt sinh hoại xã hội.

CHƯƠNG XIV
KIẾN THIẾT QUAN NHÂN CHỦ DUY DÂN

Kiến thiết của Nhân Chủ Duy Dân, đặt cơ cấu xây dựng:

1. Cho toàn thể nhân loại mà trong đó mỗi con người là một sinh mệnh bản thể, bằng Duy Nhân Cương Thường với chính sách tam nhân: Nhân Đạo, Nhân sinh, Nhân Cách.

2. Cho từng dân tộc mà trong đó mỗi quốc dân là một chủ thể với chính sách Lục Dân: Dân Tộc, Dân Đạo, Dân Sinh, Dân Văn, Dân Trí, Dân Vực.

3. Cho giòng Bách Việt-mà trong đó mỗi nòi Việt phục hưng sinh mệnh văn hóa thể hệ cho mình, giải phóng mình khỏi lệ thuộc các cường quốc cực quyền để tiến lên tái lập Liên Bang Bách Việt tự chủ.

I. KIẾN THIẾT NHÂN LOẠI

Duy Nhân Cương Thường và chính sách Tam Nhân!

Con người theo Duy Dân không phải chỉ là một cá thể đơn thuần mà là một cá thể có sinh mệnh bao gồm cả ba mặt Vật, Tâm, Sinh và sống trong tập thể xã hội nhân loại.

• Kiến thiết con người là kiến thiết toàn bộ sinh mệnh cá thể, không chỉ phát triển thể xác, không chỉ xây dựng tâm linh, không chỉ duy trì sự sống mà y cứ theo nhân tính để kiến thiết toàn bộ sinh mệnh con người trong xã hội.

• Sự xây dựng toàn bộ đó được gọi là Cương Thường, không gọi là luân lý, vì luân lý chỉ là phần cục bộ trong xây dựng tâm linh.

• Cương Thường được xây dựng trên ba căn nguyên Nhân Bản, Nhân Tính, Nhân Chủ.

• Cương Thường nhằm thiết lập Nhân Đạo, xây dựng Nhân Sinh, và thành lập Nhân Cách cho người.

A) THIẾT LẬP NHÂN ĐẠO

Nhân Đạo bao gồm Nhân Quyền, Nhân Đức, Nhân Luân và Nhân Ngạch. (T.D. Lý Đông A, *"Chìa Khóa Thắng Nghĩa"*, tr. 11)

Nhân Quyền là quyền làm người trong xã hội tự tính mà bốn nhân tính cơ bản được thể hiện trong đời sống nhân sinh, trong đó mỗi cá nhân có được những cơ hội, nghĩa vụ và quyền lợi đồng đều.

Nhân Đức là các đức thuần nhân tính của người, sau khi tu dưỡng tự thắng, loại trừ, chế ngự được vật tính.

Nhân Luân là mối tương quan đối đãi giữa người với người trong xã hội của người, cho thực là người.

Nhân Ngạch là sự phân công sinh hoạt trong xã hội để nhân tính được bảo vệ, xã hội tiến bộ. (T.D. Lý Đông A, *"Duy Nhân Cương Thương"*, tr. 72)

Để thiết lập Nhân Đạo, các nguyên tắc sau đây được thể hiện:

- Nguyên tắc sinh mệnh bản thể.
- Nguyên tắc sinh mệnh cơ hội.

- Nguyên tắc sinh mệnh tiến hóa.
- Nguyên tắc sinh mệnh thành tựu
- Nguyên tắc sinh mệnh nhất như.
- Nguyên tắc bản hệ quan hệ.
- Nguyên tắc hợp cấu quan hệ
- Nguyên tắc sinh thực quan hệ.
- Nguyên tắc tổ chức quan hệ.

1. Nguyên tắc Sinh Mệnh Bản Thể:

Người là một Bản Thể sống có Sinh Mệnh. Sinh Mệnh Người là một tiến trình sống trên toàn bộ vận động của ba mặt Vật, Tâm, Sinh, y cứ trên Nhân Tính tự nhiên và tự thành của mỗi Người. Xã Hội Người được thành lập trên nền tảng Nhân Tính ấy. Xã Hội được tổ chức là để điều lý Nhân Tính và để phát triển toàn bộ Sinh Mệnh của Cá Thể lẫn Tập Thể để hạnh phúc Người được toàn hảo trong tiến trình Nhân Chủ.

2. Nguyên tắc Sinh Mệnh Cơ Hội:

Trong Xã Hội, Cá Thể và Toàn Thể cần yếu lẫn nhau. Tương quan Sinh Mệnh giữa Cá Thể và Toàn Thể quy định bởi Tương Quan Hỗ Tương về Quyền Lợi và Nghĩa Vụ giữa Cá Thể và Toàn Thể:

- Toàn Thể có Nghĩa Vụ và Quyền Lợi với Cá Thể.

- Cá Thể có Nghĩa Vụ và Quyền Lợi với Toàn Thể.

- Chế độ phải tổ chức sao cho bảo đảm được an toàn cho cá Nhân lẫn Toàn Thể.

3. Nguyên tắc Sinh Mệnh Tiến Hóa:

Đời sống con Người được tiến hóa là ở Nhân Tính càng ngày càng được phát triển, sinh mệnh cá nhân càng ngày càng được phát huy, mãn thích. Đó là nhu yếu của sự sống, động cơ của Văn Minh và mục đích của Nhân Loại.

Cho nên:

- Sự hướng thượng của cá thể cũng cần như sự hướng thượng của Toàn Thể.

- Đạo lý của Xã Hội là tạo cơ hội cho Cá Nhân, Gia Đình, Làng xã, Đoàn Thể, Tôn Giáo được mỗi ngày thêm tiến hóa.

4. Nguyên tắc Sinh Mệnh Thành Tựu:

Chỉ tiêu sự thành tựu của Cá Nhân và Dân tộc trong mỗi Thời Đại được căn cứ trên trung bình điểm của thực tiễn thành tựu trong quá khứ và lý tưởng tương lai.

Mỗi Cá Nhân cần được đào tạo sao cho thành tựu được tiêu chuẩn trung bình tối thiểu của thời đại.

Các Cá Nhân thành tựu thì Dân Tộc và Xã Hội thành tựu.

5. Nguyên tắc Sinh Mệnh Nhất Như:

Đời sống trong xã hội là sự tổng hòa tự động của các Sinh Mệnh Cá Thể.

Các năng lực cá Thể tự động điều tiết, thẩm thấu lẫn nhau.

Chất và Lượng hỗ tương biến đổi để hình thành một Sinh Mệnh chung cho Toàn Thể.

6. Nguyên Tắc Bản Thể Quan Hệ:

Loài Người, mỗi Cá Nhân trên Bản Chất tương quan là Bình Đẳng, nên đối đãi với nhau trên tương quan Nghĩa Vụ và Quyền Lợi là Bình Đẳng.

Sự tự động điều tiết trong mối tương quan giữa các Cá Nhân theo Nhân Tính tạo nên Cương Thường hay mối tương quan Đạo lý trên các bình diện Nhân Đạo, Nhân Sinh, Nhân Cách của Nhân loại.

7. Nguyên Tắc Hợp Cấu Quan Hệ:

Đàn bà và đàn ông trên Bản Thể Sinh Mệnh là bình

đẳng. Cả hai điều tiết, phù thành lẫn nhau làm động cơ cho Sinh Mệnh Cơ Hội và Tiến Hóa.

Hợp tác Nam Nữ y cứ trên Hôn Nhân, mục đích để Sinh Dưỡng và Cấp Dưỡng.

Nghĩa vụ và Quyền lợi giữa Vợ, Chồng là Bình Đẳng.

8. Nguyên Tắc Sinh Thực Quan Hệ:

Then chốt của sự Sinh Thực và Tồn Tục, Tiến Hóa của loài Người là ở nút quan hệ giữa Cha Mẹ và Con Cái.

Cha mẹ sinh dưỡng và có bổn phận tuyệt đối với con cái.

Con cái có bổn phận với chính mình, với cha mẹ và xã hội.

Xã hội có bổn phận bồi dưỡng, săn sóc Thiếu Nhi về mọi mặt.

9. Nguyên Tắc Tổ Chức Quan Hệ:

Sinh Mệnh phải có tổ chức mới thành tựu được. Tổ chức có tạo được sự tự động tham dự và bình đẳng tham dự thì Sinh Mệnh mới phát triển được.

Quan hệ trong tổ chức Bản Vị và Cơ Năng hỗ tương lẫn nhau nghĩa là các Cá Nhân, các bộ phận trong tổ chức và chính tổ chức hỗ trợ lẫn nhau. Sự Hỗ Tương giữa các Cơ Năng trong Bản Vị càng cao thì sự đối lập thống nhất trong Bản Vị càng ổn cố, và sự kết hợp càng ngày càng phát triển Bản Vị càng ngày càng lớn mạnh. Ngược lại, mâu thuẫn phát sinh thì Bản Vị tan rã.

Trong tổ chức, Cương Thường là nền tảng, Xã Hội là sinh mệnh, Kinh Tế là chất liệu, Chính Trị là tác dụng vận dụng, Quân Sự là tự vệ, Xã Hội là tổng thể của Sinh Mệnh tác dụng.

Mỗi phần tử đối với toàn thể là phát huy những điều kiện tự cho mình thích hợp với điều kiện toàn bộ của xã hội.

Mỗi phần tử đối với mỗi phần tử trong toàn thể là thích ứng lẫn nhau theo sự tự động điều tiết của Nhân Tính, và theo khuynh hướng giao hỗ (hứng thú, ý chí, lợi lộc...)

Toàn thể đối với mỗi phần tử là phát huy Sinh Mệnh chung cả trên ba luật tắc: Sinh Mệnh Thực Thể, Toàn Thể Thực Thể và Tiến Hóa Thực Thể, để Cá Nhân và Tập Thể cùng phát triển.

Nhân Đạo được thiết lập y cứ trên chin nguyên tắc ấy sẽ là nền tảng để xây dựng nhân sinh. (T.D. Lý Đông A, *"Duy Nhân Cương Thương"*, tr. 58–65)

B) XÂY DỰNG NHÂN SINH

1. Nhân sinh được xây dựng bằng ba hệ thống giao hỗ lẫn nhau: Phân mệnh, Phân công, Phân hưởng.

a) Phân mệnh là quy định phần vụ , sứ mệnh của mỗi người trong xã hội để mỗi người tự làm tròn bổn phận mình, để nhân tính được hài hòa và xã hội được tiến bộ. Cha làm tròn bổn phận cha, con làm tròn bổn phận con, vợ làm tròn bổn phận vợ, chồng làm trọn bổn phận chồng, chính quyền làm trọn bổn phận chính quyền, quốc dân làm tròn bổn phận quốc dân. Mỗi người làm tròn bổn phận mình.

b) Phân công là phân phối công tác cho các phần tử trong xã hội theo nhu cầu của tập thể và khả năng của mỗi phần tử, "để mỗi người được hết sức mình, đủ phận mình và chính phận mình.

(T.D. Lý Đông A, *"Duy Nhân Cương Thương"*, tr. 66–71)

c) Phân hưởng là phân phối các quyền lợi về tinh thần và vật chất sao cho mỗi người đều được bình đẳng về cơ hội, nghĩa vụ và quyền lợi, để sinh mệnh cá thể và sinh mệnh toàn thể bình hành phát triển.

2. Nhân Sinh cũng được điều tiết bởi các tương quan chính trị giữa chính phủ và quốc dân qua cơ năng hiến pháp,

tương quan giao hoán hỗ tương, tương quan kinh tế tư hữu bình sản, tương quan giáo dưỡng chế độ, sao cho cứu cánh Trinh, Bình, Hòa được thể hiện, dân chúng được no ấm, xã hội được tiến bộ và Nhân Chủ được thành tựu. (T.D. Lý Đông A, *"Duy Nhân Cương Thương"*, tr. 72)

C) THÀNH LẬP NHÂN CÁCH

Nhân Cách là tư cách thể hiện của một người khi hưởng dụng được các điều kiện toàn bị của một người sống trong cuộc sống có tổ chức.

Muốn có Nhân Cách, phải có nhân quyền. Muốn có Nhân quyền, nhân tính cơ bản phải được thỏa mãn-cơ hội, nghĩa vụ, quyền lợi phải được bình đẳng-tự do, công bình, bác ái phải được thực hiện.

Có Nhân Cách khi sinh mệnh cá thể có đủ điều kiện sống sinh lý, sống tâm lý và sống xã hội, thích hợp cho sự phát triển sinh mệnh của cá thể và toàn thể.

Nhân cách được thành lập khi các cá nhân được hạnh phúc về vật chất, khoái lạc về tinh thần, ổn định về ý chí, kiện khang về sinh lý, sáng suốt về trí tuệ và hợp lý về hành vi.

(T.D. Lý Đông A, *"Duy Nhân Cương Thương"*, tr. 72)

Nhân cách cuối cùng là sự thể hiện cao độ tính cách nhân chủ của nhân loại và của mỗi cá thể sinh mệnh.

II. KIẾN THIẾT DÂN TỘC

Tam Nhân : Nhân Bản, Nhân Tính, Nhân Chủ được thể hiện bởi Nhân Đạo, Nhân Sinh, Nhân Cách là chính sách chỉ đạo cho công cuộc kiến thiết của toàn thể nhân loại-Nguyên tắc áp dụng tổng quát trên mỗi cá nhân

Không phân biệt chủng tộc, quốc gia ranh giới. Nguyên tắc áp dụng cho mỗi dân tộc không phân biệt chế độ.

Nhưng thực tại, mỗi dân tộc lại là một Bản Vị Đặc Thù do Dân Tộc tính phát sinh bởi hoàn cảnh lịch sử, địa lý với các ngôn ngữ,

phong tục tập quán, văn hóa riêng biệt, nên kiến thiết lại phải y cứ trên các nguyên tắc riêng của mỗi Dân tộc, khiến mỗi dân tộc được sống thích nghi với bản chất đặc thù của Dân tộc mình, hầu quốc dân mình được trọn vẹn hạnh phúc.

Dầu mỗi Dân tộc phải y cứ trên bản chất đặc thù để tìm phương thức kiến thiết phù hợp cho chính Quốc Dân mình, nhưng có 6 nguyên tắc chung- được goi là Nguyên Tắc Lục Dân-cần được áp dụng tổng quát cho mỗi Dân Tộc, như những nguyên tắc chỉ đạo, để mỗi Dân tộc được thực sự phát triển thịnh vượng, để mỗi quốc dân được sống đầy đủ trên cả ba mặt Vật, Tâm, Sinh hầu sinh mệnh cá nhân được phát triển trọn vẹn.

Nguyên tắc Tam Nhân và nguyên tắc Lục Dân được áp dụng trọn vẹn, thì mỗi cá nhân sẽ thể hiện đời sống hòa hài trong nhân loại, mỗi dân tộc sẽ là một Bản Vị phong phú trong thế giới thực sự Đại Đồng.

Nguyên tắc Lục Dân gồm:

- Nguyên tắc Dân Tộc: Phục Hưng Dân Tộc.
- Nguyên tắc Dân Đạo: Phát Dương Dân Đạo.
- Nguyên tắc Dân Sinh: Quảng Đại Dân Sinh
- Nguyên tắc Dân Văn: Sáng Hóa Dân Văn
- Nguyên tắc Dân Trị: Chỉnh Sức Dân Trị.
- Nguyên tắc Dân Vực: Trọn vẹn Dân Vực

A) NGUYÊN TẮC DÂN TỘC: PHỤC HƯNG DÂN TỘC

Dân tộc là Bản Vị do quy luật tự kỷ ỷ tha vận động và kết hợp của các cá thể sinh mệnh có cùng huyết thống, ngôn ngữ,văn hóa , hoàn cảnh lịch sử tích lũy và điều kiện địa lý phân bổ mà thành.

Dân tộc là Bản Vị mà gia đình, đoàn thể , giai cấp, cơ cấu kinh tế, chính trị, xã hội, quân sự là các cơ năng trong Bản Vị dân tộc. Cơ năng và Bản Vị phải hỗ tương thì Dân Tộc mới tồn tại phát triển.

"Dân tộc là bản thể sống còn trên chính trị quốc tế."

"Mỗi nòi giống có một trung tâm sống còn, đó là quốc gia. Quốc gia do tự nòi giống ấy quản lý lấy và do quyền nhân dân xử trí lấy công việc."

Mỗi dân tộc có quyền lợi đương nhiên trên quốc dân mình, có chủ quyền siêu nhiên, có tư cách lịch sử bình đẳng quốc tế, có cơ hội, nghĩa vụ và quyền lợi đối với quốc tế trong cương thường của loài người.

Mỗi dân tộc đều có quyền được phục hưng dân tộc mình và có quyền được sống an vui trong nhân loại.

Các Dân tộc đã bị linh lạc phải được phục hưng lại.

(T.D. Lý Đông A, *"Duy Nhân Cương Thương"*, tr. 75)

B) NGUYÊN TẮC DÂN ĐẠO: PHÁT DƯƠNG DÂN ĐẠO

Dân đạo là Đạo thống của mỗi dân tộc.

Đạo thống của mỗi dân tộc thể hiện bởi tinh hoa văn hóa truyền thống của dân tộc mình, gói ghém trong triết lý, truyền thuyết, phong tục, tập quán và nếp sống, sự sinh hoạt của mỗi dân tộc.

Để đời sống của mỗi quốc dân được sống phong phú, để văn minh nhân loại được phát triển đầy đủ, mỗi dân tộc phải hết sức phát dương Dân Đạo của dân tộc mình-Các dân tộc cần yểm trợ lẫn nhau để mỗi dân tộc phát dương được hết tinh hoa đạo thống của dân tộc ấy.

Để phát dương Dân Đạo:

- Mỗi dân tộc lấy nhân loại cương thường làm chủ chỉ tổ chức quốc dân cho đúng với nhân đạo, hợp với Nhân Sinh, trọn với Nhân Cách.
- Mỗi dân tộc tổ chức dân luân, dân ngạch theo tiêu chuẩn của mình.
- Mỗi dân tộc phát huy tinh thần, đức tính đặc thù của mình.

(T.D. Lý Đông A, *"Duy Nhân Cương Thương"*, tr. 79)

Văn hóa đặc thù của mỗi dân tộc được phát triển tròn đầy mà nhân chủ được thực hiện thì văn hóa nhân loại được phong phú, trạng thái hòa hài giữa quốc gia với quốc gia, người với người được thể hiện và đại đồng nhất nguyên tính được sung mãn trong nhân loại.

C) NGUYÊN TẮC DÂN SINH: QUẢNG ĐẠI DÂN SINH

Dân sinh là đời sống thực tiễn hàng ngày của Quốc Dân, bao gồm quyện lẫn cả đời sống vật chất với đời sống tinh thần.

Quảng Đại Dân Sinh là phát triển cao độ các hệ thống văn hóa, giáo dục, kinh tế, thương mại, chính trị, xã hội, sinh hoạt để tạo các điều kiện sung mãn cho việc phát triển sinh mệnh mỗi Quốc Dân sao cho được tròn đầy trên cả 3 mặt Vật, Tâm, Sinh; cũng như để tạo cho dân tộc được phát triển theo đà tiến hóa chung của nhân loại.

1. Văn Hóa:

Thể hiện Duy Nhân Cương Thường, y cứ trên Nhân Bản, Nhân Chủ, Nhân Tính-thực hiện Đạo Thống Dân Tộc, thể nhập triết học vào đời sống thực tại của Quốc Dân sao thi hành được nguyên tắc "Dân Sinh hiện thực Triết học".

Thiết lập Nhân Đạo, Nhân Sinh, Nhân Cách trong đời sống thực của Quốc Dân.

2. Giáo Dục:

"Giáo dục là khởi điểm và chung điểm của chính trị."

Giáo dục là để thực hiện Nhân Đạo, Nhân Sinh, Nhân Cách, và phát triển toàn bộ sinh hoạt xã hội trên các mặt văn hóa, chính trị, kinh tế, xã hội…

Từ Giáo Dục mà Nhân Đạo được thiết lập, Nhân Sinh được xây dựng và Nhân Cách được thành hình

Nhân tâm đã ổn có thịnh trị thì các mặt sinh hoạt được phát triển, sinh mệnh cá nhân và sinh mệnh dân tộc cùng bình hành tiến hóa.

Các mặt được phát triển và bình hành tiến hóa thì cứu cánh của chính trị là thiết lập một xã hội văn minh, hòa hài, Nhân Đạo, Nhân Chủ được thành đạt.

Chính sách giáo dục quy tụ vào các bình diện chính sau:

a) Thi Hành Chính Sách Toàn Dân Quân Quốc Dân Giáo Dưỡng.

Vì giáo dục là khởi điểm và chung điểm của chính trị nên công cuộc giáo dục phải được coi là quan trọng bậc nhất và phải được tổ chức phổ cập đến toàn dân. Nguyên tắc " Toàn Dân Quân Quốc Dân Giáo Dưỡng" phải được thực hiện- Các trường Tiểu, Trung, Đại Học, mỗi trình độ một chương trình, hoặc phổ thông hoặc chuyên môn phải được tổ chức khắp nơi cho toàn dân, toàn quân-Vận động giáo dục, vận dụng giáo dục, hoàn thành giáo dục, công dân giáo dục, Đảng Chính Học, thường thức sinh hoạt giáo dục học là những công tác giáo dục thường nhật trong sinh hoạt quốc dân để đưa tòan dân, toàn quân tiến tới kinh lịch, sáng suốt, Nhân Chủ. (Xem *"Thiết Giáo"* toàn bộ và tr. 18)

b) Thiết lập các trung tâm giáo dưỡng:

Các Trung Tâm Giáo Dưỡng được thiết lập tại mỗi địa khu an tỉnh để làm nơi phát huy tinh hoa dân tộc, nghiên cứu,sáng tạo khoa học, nghệ thuật, hàm dưỡng tâm lý, lý tưởng. Dẫn đạo tiềm di mặc hóa, cải sửa phong tục, động viên tinh thần để kiến tạo cho toàn thể quốc dân, quân một quốc hồn và quân hồn chung, chặt chẽ. (Xem *"Thiết Giáo"* toàn bộ và tr. 28)

3. Chính Trị:

"Chính trị là thiết kế và chấp hành Dân sinh." "Chính Trị là điều lý nhân tính." (Xem *"Bình Sản Kinh Tế"*)

Bản chất đạo lý của chính trị là tâm thuật; bản chất hành động của chính trị là tu dưỡng. (Xem *"Duy Nhân Cương Thường"* tr. 140, 183; xem *"Thiết Giáo"* trang 99)

- Dân Sinh là đời sống thực tiễn của Quốc Dân trong đạo thống Dân tộc-Thiết kế và chấp hành Dân Sinh là y cứ trên điều kiện thực tại của Quốc Dân, trên nguyện vọng và nhu cầu hiện tại và tương lai của Quốc Dân, hướng theo các nguyên tắc Nhân Đạo, Nhân Sinh, Nhân Cách để thiết lập các kế hoạch vừa hướng dẫn vừa đồng thời chấp hành ý nguyện của Quốc Dân. Chính Trị không thể là sự áp đặt một chủ nghĩa từ ngoài đưa tới. Chính Trị cũng không thể là sự thi hành những mưu lược súy đồ riêng của cá nhân.

- Chính Trị lại là điều lý nhân tính- Con người tuy có cùng nhân tính, cùng có nhu yếu tính, sắc tính và xã hội tính, nhưng mỗi cá nhân là một Bản Vị có thiên tính và tự thành tính khác nhau, có những ước vọng, nhu cầu chung nhưng đồng thời cũng có những ước vọng, nhu cầu riêng khác nhau- Điều Lý Nhân Tính là y cứ trên thực tại tính của con người mà thiết lập các cơ cấu, định chế, kế hoạch hầu duy trì và phát triển nhân tính, hỗ tương điều hợp giữa cá thể và tập thể để đạt cứu cánh, Trinh, Bình, Hòa.

Bản chất đạo lý của chính trị trước hết là Tâm thuật rồi mới đến Kỹ thuật và Quyền thuật.

Tâm thuật là thành ý, chính tâm trong việc Dân, việc Nước-Duy dân là vì Dân- vì Dân vì Nước mà đem hết tâm cơ làm việc, không vì mình- có Tâm thuật thì việc sử dụng các kỹ thuật khoa học, các kỹ thuật hành động sẽ chính đáng- việc đoạt chính quyền và việc cầm quyền do đó mà thể hiện được tinh thần nhân đạo. Cho nên " Tâm thuật là chủ, Kỹ thuật là phụ." (xem *"Duy Nhân Cương Thường"* tr. 140, *"Huyết Hoa: Tâm Lý Thần linh học"*)

Bản chất hành động của chính trị vì vậy lại là tu dưỡng. Tu dưỡng là rèn đúc tính, tâm, thân, mệnh, rèn đúc trí, khí, nhiệt, thành, rèn đúc tình, lý, sự. vật. (xem *"Thiết Giáo"* tr. 101)

Vừa tu thân, vừa trí tri cách vật. Thân đã tu, kiến thức khoa học, sự, việc đã đầy đủ thì hành động không sai lệch,

không tư kỷ. Chính trị từ đó sẽ đạt được đúng ý nghĩa cao đẹp nguyên thủy.

Để chính trị được thể hiện hữu hiệu, các phương thức và nguyên tắc sau đây được áp dụng:

■ **Phương Thức:**

- Chính Trị Hóa
- Cơ Năng Hóa
- Khoa Học Hóa
- Kỹ Thuật Hóa
- Kế Hoạch Hóa

(T.D. Lý Đông A, *"Duy Nhân Cương Thường"*, tr. 195)

■ **Nguyên Tắc:**

• **Nguyên tắc thiết kế chính trị:**

- Duy Nhân Dân Chủ
- Thắng Nghĩa Chính Trị
- Bình Sản Kinh Tế
- Cơ Năng Hiến Pháp
- Trung tâm giáo Dưỡng
- Sinh Hoạt Chính trị hóa

(T.D. Lý Đông A, *"Duy Nhân Cương Thường"*, tr. 137)

• **Nguyên tắc sinh hoạt chính trị:**

- Toàn Dân sinh hoạt chính trị
- Toàn Dân Quốc dân giáo dưỡng

• **Nguyên tắc thực hiện chính trị:**

- Cá nhân , Xã hội hòa hài.
- Dân tộc sinh hoạt bình đẳng mãn túc, an vui
- Thực hiện Nhân Đạo, Nhân Sinh, Nhân Cách.
- Thực hiện Phân công, Phân mệnh, Phân lợi.

(T.D. Lý Đông A, *"Chìa Khóa Thắng Nghĩa"*)

• **Nguyên tắc thi hành chính trị:**

- Chính trị tu dưỡng: Pháp trị, Dân trị, Đạo trị

(T.D. Lý Đông A, *"Thiết Giáo"*, tr.95–98)

- Được người hiền, thuận sinh mệnh, thuận xã hội, thuận Lịch sử

(T.D. Lý Đông A, *"Duy Nhân Cương Thường"*, tr. 178–186)

- **Nguyên tắc Xây Dựng Định Chế:**

  - Thực hiện cơ năng hiến pháp
  - Thi hành Nguyên Tắc Đan Quyền

  (T.D. Lý Đông A, *"Cơ Năng Hiến Pháp"*)

- **Nguyên tắc Quốc dân chủ lực:**

  - Các thành phần Quốc dân tiến bộ (90% dân chúng)

(Xem T.D. Lý Đông A: *"Duy Nhân Cương Thường"* và *"Thiết Giáo toàn bộ"*, đặc biệt các tr. 163, 175, 177, 186; và *"Chìa Khóa Thắng Nghĩa"*, tr. 12)

4. Kinh Tế:

Chính trị Dân Chủ phải đi đôi với kinh tế Dân chủ.

(T.D. Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr.101)

Kinh tế là yếu tố căn bản để xây dựng nhân sinh và thành lập nhân cách. Nguyên tắc chính yếu của nền kinh tế Nhân Chủ Duy Dân là bình định được thiên nhiên và điều hợp được cơ hội quyền lợi, nghĩa vụ của con người.

Để thực hiện các nguyên tắc trên, các phương thức sau được áp dụng:

a) Tán Dục:

Tán Dục do câu "Tham Tán, Hóa Dục" mà ra, nghĩa là khai thác công sinh dưỡng của tạo hóa mà bồi dưỡng cho người hưởng, ý là tìm cách bình trị thiên nhiên, điều hòa lại khí hậu, cải tạo lại đất đai, điều chỉnh, khai thác sông ngòi, sửa đổi lại hình thái núi non, khai thác hầm mỏ để phục vụ cho lợi ích kinh tế của con người bằng các phương pháp khoa học- Sự bình trị càng tích cực, nền kinh tế càng phát triển.

(T.D. Lý Đông A, *"Chi Tri Lục–7"*, *"Mở Quyển"*, *"Bình Sản Kinh Tế"*)

b) Kiến Chế:

Kiến chế là phân phối lại tình trạng cư ngụ và sản xuất của dân chúng, sao cho phù hợp với nền kinh tế mới.

Dân chúng hiện đang có khuynh hướng tập trung vào thành thị.

Cần phân phối lại dân chúng theo các duyên sơn, duyên giang, duyên hải, đồng bằng

Cần thành thị hóa nông thôn và nông thôn hóa thành thị.

Thiết lập các khu kỹ nghệ ở khắp nơi-Tạo cơ hội phân phối điều hòa trong dân chúng, thuộc ba khu vực kỹ nghệ, thương mại và nông nghiệp

(T.D. Lý Đông A, *"Chu Tri Lục"*, *"Mở Quyển"*)

c) Bình Sản Kinh Tế:

Kinh Tế Tư Hữu Bình Sản là chủ trương then chốt của Nhân Chủ Chủ Duy Dân rút từ tinh hoa truyền thống tổ chức kinh tế của dân tộc Việt qua chính sách quân điền, quân thổ cổ truyền.

Kinh Tế Tư Hữu Bình Sản là nền tảng để thiết lập Nhân Đạo, xây dựng Nhân sinh và thành lập Nhân Cách, thực hiện Duy Dân Nhân Chủ.

Kinh Tế Tư Hữu Bình Sản là nền kinh tế trong đó con người có tài sản tư nguyên bình đẳng, hưởng những cấp dưỡng cơ hội như nhau và đóng góp nghĩa vụ bình đẳng.

Thực hiện Kinh Tế Tư Hữu Bình Sản là làm sao cho tư hữu được tôn trọng để dân chúng tự bảo vệ được tự do nhân phẩm của chính mình. Sao cho tư hữu không được quá độ và trở thành công cụ của người đi bóc lột người. Tư hữu không phải là nguyên nhân của giai cấp, của bóc lột. Tư hữu phải là một phần của nhân tính. Điều lý nhân tính bằng bình sản thì

giai cấp tính và bóc lột tính bị triệt tiêu. Mà nhân cách được bảo đảm.

Bốn nguyên tắc của kinh tế tư hữu bình sản là: Công bản, Công lao, Công phối, Công độ.

c1. Công Bản:

Chế độ Công bản là chế độ đặt các tài nguyên căn bản (Resources) của quốc gia thuộc quyền chung của mọi quốc dân, không của riêng một cá nhân hay giai cấp.

Quyền tư hữu và sự sử dụng quyền tư hữu được tôn trọng, nhưng nguyên tắc tư hữu phải bảo chứng được cứu cánh "Bình", trước hết là bình đẳng về cơ hội, nghĩa vụ và duy trì được sự phát triển của cơ năng kinh tế cá nhân.

Chính sách kinh tế sẽ đi từ kế hoạch kinh tế hướng dẫn hay chỉ đạo đến kinh tế tập thể, tức tập thể tự nguyện chung sức sản xuất. Các nguyên tắc Tự Do và Hỗ Tương phải tuyệt đối được tôn trọng và thực hiện.

Quốc gia đảm trách công tác quốc phòng và các công tác đại quy mô mà tư nhân không thể đảm trách.

Các tỉnh, huyện, xã là đơn vị tự trị có tài sản riêng.

- Về công nghiệp: tư hữu công nghiệp đặt trên nguyên tắc cổ phần và hợp tác. Việc quản lý, ngoài tư bản, kỹ thuật còn có quản lý sinh hoạt - Người có tài sản (chủ, nhà nước) và người trực tiếp sản xuất (thợ) đặt trên tương quan bình đẳng.

- Về nông nghiệp-tư hữu ruộng đất được thực hiện theo chính sách quân điền, quân thổ, lấy xã thôn làm Bản Vị tự trị-việc phân điền, phân thổ lấy tiểu gia đình làm Bản Vị-(Xem Bình Sản Kinh Tế)

Chế độ quân điền, quân thổ là chế độ được áp dụng tại Việt Nam từ thời cổ xưa, trước và sau đời Trần. Theo đó các ruộng đất công đặt dưới quyền sở hữu của **nước** mà mỗi đơn vị quản trị là **làng**.

Mỗi làng y cứ vào các xuất đinh trong làng từ 18 tuổi trở lên và tình trạng gia đình mà chia số ruộng đều cho mỗi xuất đinh. Mỗi gia đình hay xuất đinh được bốc thăm để nhận phần đất của mình. May rủi theo tốt, xấu, xa, gần.

Khi bốc thăm được ruộng đất, các gia đình hoặc xuất đinh sẽ làm chủ miếng đất đó trong 3 hay 5 năm tùy lệ làng-các gia đình dựa theo kế hoạch chung của nước mà toàn quyền trồng hoa màu theo ý muốn và hoa lợi thu được, được sử dụng theo ý muốn

Chương trình canh tác, hoặc tự làm lấy, hoặc thuê người, hoặc tìm cách hợp tác đổi công theo tinh thần tự nguyện.

c2. Công Lao:

Công lao la sự đóng góp công sức của Quốc Dân. Sự đóng góp của Quốc Dân y cứ trên hai tiêu chuẩn;

- Tự Do về thực hiện.
- Bình Đẳng về cơ hội, nghĩa vụ và quyền lợi.

Để thể hiện hai tiêu chuẩn trên, ba nguyên tắc sau đây được thực hiện:

▪ ***Nguyên Tắc Phân Mệnh:*** Phân Mệnh là quy định phần vụ, sứ mệnh của mỗi người trong xã hội để mọi người làm tròn bổn phận mình. Mỗi người trong xã hội, tùy theo khả năng, nhận lãnh một nhiệm vụ thích đáng với khả năng mình, sao cho công việc chung đạt được tối đa kết quả. Phương châm của nguyên tắc phân mệnh là "Thích Tính" và "Đặc Vị". Thích Tính là công việc nhận lãnh hay được giao phó phù hợp với bản tính, sở thích của mỗi cá nhân. Đặc Vị là vị trí, chỗ đứng, chức chưởng của công việc phù hợp với tài năng, tư cách, hiểu biết của từng người để tự họ thi triển được hết ưu điểm, đóng góp công sức theo khả năng cho tập thể.

▪ ***Nguyên Tắc Phân Công:*** Phân Công là phân phối công tác cho các phần tử trong xã hội theo nhu cầu của

tập thể và khả năng, sở thích của mỗi phần tử. Mỗi người, tùy theo hoàn cảnh, khả năng cá nhân, và nhu cầu của tập thể được giao phó hay nhận lãnh thi hành một số công tác, sao cho đem hết được sức mình đóng góp vào việc hoàn thành công cuộc chung đúng với thời hạn. Phương châm của nguyên tắc phân công là "Tận Phần". Tận Phần là mỗi người đóng góp được hết sức mình, đủ phận mình và chính phận mình.

▪ ***Nguyên Tắc Phân Lợi hay Phân Hưởng:*** Phân Lợi hay Phân Hưởng là đêm các kết quả, lợi lộc thu hoạch được, hoặc lợi lộc vật chất, hoặc lợi lộc tinh thần, hoặc các cơ hội thăng tiến, phân phối cho mọi người theo nguyên tắc bình đẳng hợp với nghĩa vụ, công lao, hoàn cảnh của mọi người trong tập thể, và tùy theo nhu cầu tồn tại của tập thể, để mọi cá nhân thỏa mãn được nhu cầu căn bản, bảo đảm được độc lập, tự do, nhân cách , tiến bộ và đồng thời tập thể cũng được bình hành phát triển. Phương châm của nguyên tắc phân lợi là "Hợp Lý", "Hợp Tình". Hợp lý, hợp tình là lợi lộc không cá nhân nào không được hưởng, dù là tật nguyền; lợi lộc không tập trung ở thiểu số người có quyền thế; Lợi lộc cũng không thuộc về tổ chức, nhà nước , mà thực sự thuộc quyền của Quốc Dân. Phân phối được quyết định theo đa số. Cá nhân và tập thể phải bình hành phát triển.

c3. Công Phối:

Công Phối là chế độ phân phối các vật phẩm cho mỗi Quốc Dân, chế độ tiếp liệu các nhu cầu cần dùng cho công việc tiêu thụ và sản xuất. Chế độ Công Phối lấy tiểu Gia Đình làm Bản Vị và đặt trên nguyên tắc bình đẳng về nhu cầu. Công cuộc phân phối do Quốc Gia chỉ huy và được các hợp tác xã địa phương tự trị phụ trách. (Xem T.D. Lý Đông A, *"Bình Sản Kinh Tế"*)

c4. Công Độ:

Công Độ là các chính sách về tài chính, thương mại và lương bổng.

1. Chính Sách Tài Chánh:

Tài lợi (ngân sách phần thâu) của Quốc gia đặt nặng vào khả năng tài nguyên của công sản và vào sự kinh doanh của Quốc gia hay các địa phương tự trị và đặt nhẹ vào thuế khóa trên lợi tức cá nhân. Quốc gia quản trị chính sách tiền tệ.

2. Chính Sách Thương Nghiệp:

- Sự mậu dịch và chuyển ngân Quốc Tế do quốc gia đứng trung gian phụ trách và các xã hội công ty trực tiếp đảm trách

- Sự mậu dịch quốc nội đặt nguyên tắc trực tiếp giữa tiêu thụ và sản xuất để giá cả khỏi bị lũng đoạn. Quốc gia đứng trung gian giữa tiêu thụ và sản xuất, điều chỉnh luật cung cầu, kinh doanh và sinh hoạt kinh tế tư nhân được quốc gia bảo đảm ở mức tối thiểu.

- Tiêu chuẩn hóa sự sản xuất các nhu yếu phẩm trong phạm vi phát triển các tính sáng tạo về kỹ thuật của mọi người-Áp dụng thống kê trong hệ thống sản xuất và tiêu thụ.

3. Chính sách Lương Bổng:

Thực hiện nguyên tắc bình đẳng giữa cá nhân viên, tư nghiệp cũng như công nghiệp, trong kỹ nghệ, thương mãi cũng như nông, lâm.

Lương bổng thành phần gồm:

- Lương Căn Bản: căn cứ vào quân bình điểm giá cả sinh hoạt của quốc gia và địa phương, định mức lương căn bản có tính cách cưỡng chế thi hành.

- Phụ cấp: Đặt trên sự thỏa thuận giữa chính phủ, chủ và thợ mà mức độ thay đổi-: phụ cấp gồm: phụ cấp chức nghiệp, phụ cấp gia đình, phụ cấp ốm đau, phụ cấp giáo dục, phụ cấp bảo hiểm sức khỏe.

(Tất cả các phần thuộc Bình Sản Kinh Tế, xin xem: *"Bình Sản Kinh Tế Toàn Tập"*, *"Mở Quyển"*, *"Duy Dân Cương Thường"* tr. 40-193, *"Chu Tri Lục"* tr. 160)

5. Xã Hội:

a) Thiết lập Chế Độ An Sinh Xã Hội:

- Cho những người già cả, tàn tật và chế độ cứu tế cho những cô nhi, quả phụ và người thất nghiệp.

- Các chế độ này sau khi bình sản kinh tế được thiết lập, tự nó sẽ được giải quyết. (Xem *"Bình Sản Kinh Tế"*)

b) Phát Triển Hôn nhân Bộ Mẹng:

- Hôn nhân bộ mẹng: phát triển từ chế độ lạc chế bộ mẹng, từ tục hát trống quân- bộ mẹng là tiếng Mường, chỉ sự giao du trong hôn nhân tự do mà trong sạch.

"Hôn nhân là yếu tố thứ nhứt của xã hội sinh hoạt; nhân chủng(con cái) có được kiện khang phát triển, xã hội (gia đình) có được kiện khang hướng thượng đều quan hệ ở chế độ hôn nhân." (*"Chu Tri Lục"*, tr. 159)

Nguyên tắc Hôn nhân Bộ Mẹng là nguyên tắc trong đó trai gái được sinh hoạt tự do, bình đẳng trong đạo đức, thương yêu, dưới sự giám sát của cha mẹ, họ hàng đôi bên, mà người Việt cổ truyền áp dụng. Cơ hội cho trai gái được tự do giao thiệp là các buổi hội hè, đình đám, các buổi hát trống quân, trong đó, trai, gái tự do thử tài, thử tính , để từ đó kết hợp hôn nhân theo tâm đầu, ý hợp. Khi đã thành gia thất, thì hai người thương yêu, bình đẳng về tình, về lý, về vật chất, tinh thần, coi nhau là Một, gọi nhau bằng "Mình", chung thủy với nhau cho đến lúc chết. Việc xây dựng, bảo vệ gia đình được coi thiêng liêng như việc xây dựng , bảo vệ đạo: Đạo đó là Gia Đạo. Gia Đạo gồm Đạo Gia Tiên: thờ kính Ông Bà, Tổ Tiên, Cha mẹ; Đạo Vợ, Đạo Chồng: cả hai cùng giữ gìn tinh thần cho thanh khiết, Hai người cùng làm tròn nghĩa vụ với nhau, với gia đình

và con cái. Hai người phải Trinh với nhau, tuy tự do giao thiệp mà cả hai cùng có trách nhiệm lẫn nhau.

Gia đình từ Hôn Nhân Bộ Mẹng là Gia Đình Lý Tưởng Việt, nhưng cũng là lý tưởng chung của Nhân loại.

c) Đơn Vị căn bản Chung của Xã Hội:

Tiểu gia là đơn vị căn bản của xã hội.

Quốc gia lấy **tiểu gia** làm đơn vị phân mệnh, phân công và phân lợi.

Tiểu gia lấy tự mình làm đơn vị căn bản xây dựng xã hội. Trong tiểu gia, mỗi người làm tròn bổn phận với chính mình, với gia đình và với xã hội. Với chính mình là cải tiến Tâm, Thân, Mệnh. Với gia đình-Cha Mẹ làm tròn đạo Cha Mẹ-Con Cái làm trọn đạo Con Cái. Đạo làm cha mẹ là hết lòng với con cái. Bổn phận của cha mẹ với con cái là bổn phận tuyệt đối. Đạo làm con là nối dõi cha mẹ, Tổ Tông về giòng dõi và công nghiệp Tổ Tông. Thờ Cha kính Mẹ khi còn sống cũng như khi đã chết. Thương yêu bảo vệ anh, em ruột thịt như chính thân mình. Đối với xã hội, gia đình là nơi truyền nối đạo thống, văn hóa, di dưỡng phong tục, tập quán dân tộc; là nơi mở mang con cháu, đào tạo căn bản tài năng, tư cách công dân, chuẩn bị sáng tạo.

d) Thể Hiện Kiện Khang Giáo Pháp:

Sửa đổi, xây dựng toàn bộ luật pháp theo Duy Nhân Cương Thường và chủ đạo dân tộc để bảo đảm và thực thi cách mạng Nhân Chủ Duy Dân, mục đích để phục vụ hữu hiệu quốc dân sinh mệnh sao cho sống thực với nhân cách là Người.

► **Tóm lại:**

Quảng đại dân sinh là nâng cao, phát huy đời sống thực tiễn của quốc dân, nhất là đời sống vật chất để quốc dân có đủ điều kiện phát triển dời sống tinh thần.

Mục đích của dân sinh cũng là để đưa quốc dân tới ba cứu cánh:

- Trinh Dân Luân
- Công Dân Ngạch
- Bình Dân Sản.

Dân Luân được Trinh khi quốc dân đạt được mức tự động trai trinh với vợ, gái trinh với chồng, mọi người cùng sống đời đạo đức, thanh khiết- cứu cách Trinh trở nên phổ biến ở mọi người.

Dân ngạch được Công khi xã hội thể hiện được các chế độ Công lao, Công phối, Công độ trong Bình sản kinh tế, để từ đó mà quốc dân tự động điều chỉnh phát triển lên văn hóa khiến mỗi người và toàn thể cùng đạt được trạng thái Hòa mà cùng yên vui an lạc.

Dân sản được Bình khi mỗi quốc dân đều được hưởng dụng một tài sản và lợi tức căn bản ngang nhau- khi kinh tế quan hệ và sinh hoạt quan hệ được bình đẳng thì chính trị nhân cách sẽ bảo đảm được bình đẳng. Cứu cánh Bình sẽ đạt được cho mọi người..

Trinh Dân Luân, Công Dân Ngạch, Bình Dân Sản đạt được có nghĩa là các cứu cánh Trinh, Bình, Hòa đã được thể hiện.

Xã hội Nhân Chủ Duy Dân từ đó đã thực sự được thành lập.

(T.D. Lý Đông A, *"Chu Tri Lục", "Duy Nhân Cương Thường", "Bình Sản Kinh Tế"*)

D) NGUYÊN TẮC DÂN VĂN: SÁNG HÓA DÂN VĂN

• Mỗi dân tộc là một Bản Vị đặc thù, một sáng tạo về văn hóa truyền thống do dân tộc sáng tạo phải được tôn trọng.

• Văn hóa truyền thống của mỗi dân tộc cần được bồi đắp bằng sự du nhập đãi lọc các tinh hoa của nền văn hóa khác và bằng sự sáng tạo không ngừng của dân tộc ấy, để làm cho văn hóa dân tộc ấy được phong phú sáng hóa mãi lên.

• Văn hóa mỗi dân tộc đặc thù được sáng hóa mãi lên thì văn hóa nhân loại sẽ ngày thêm phong phú như vườn thượng uyển ngàn hoa đều toàn bích mãi lên. (Xem *"Duy Nhân Cương Thường"*, tr. 79)

E) NGUYÊN TẮC DÂN TRỊ: CHỈNH SỨC DÂN TRỊ

Để sinh hoạt chính trị của dân tộc được hưng vượng mãi lên.

1. Mỗi dân tộc lấy các nguyên tắc tam nhân, nhất là nguyên tắc nhân cách để thiết lập các mục tiêu cho nền chính trị của dân tộc mình.

2. Mỗi dân tộc lấy các tinh chỉ trong Duy Nhân Cương Thường làm nền tảng, lấy dân tộc mình làm chủ đạo trong việc thiết lập, thi hành nền chính trị cho dân tộc mình. (Xem *"Duy Nhân Cương Thường"*, tr. 79)

3. Bản chất đạo lý của chính trị là tâm thuật, trước khi là kỹ thuật, quyền thuật. *"Chính trị là thiết kế và chấp hành nhân sinh bằng tâm thuật".* (Xem *"Duy Nhân Cương Thường"*, tr. 183)

"Tâm thuật là chủ, kỹ thuật là phụ." (Xem *"Duy Nhân Cương Thường"*, tr. 140)

4. Bản chất hành động của chính trị là tu dưỡng vì sinh hoạt là biểu hiệu thống nhất của tính, tâm, thân, mệnh, vì nhân cách là khai phóng, chỉnh đốn tư tưởng, hành động, tình tự và thái độ. (Xem *"Thiết Giáo"*, tr. 199)

Nền tảng của tu dưỡng quy vào:

"Rèn đúc tính, tâm, thân, mệnh.
Rèn đúc trí, khí, nhiệt, thành.
Rèn đúc tình, lý, sự, vật."

(Xem *"Thiết Giáo"*, tr. 199)

Nam phái y chiếu nam sách: Đại Ngã, Đại Mệnh. Đại Học, Đại Hành, Đại Nghiệp. Nữ phái y chiếu sách: Hiền Nữ, Hiền Phụ, Hiền Đại Nữ. Mỗi quốc dân tự mình thực hiện 3 sự nghiệp:

- Nhân cách tu dưỡng cho kiện toàn;

- Lãnh đạo gia đình cho phúc lợi;

- Phục vụ dân tộc để đồng tình nhân loại.

(Xem *"Thiết Giáo"*, tr. 94)

Bản chất thực tế của chính trị là: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, quân sự thống nhất.

F. NGUYÊN TẮC DÂN VỰC: TRỌN VẸN DÂN VỰC.

1. Quốc gia là đoàn thể cơ năng và tung hợp của sống còn thành lập nên bởi sự vận động hướng tâm, hướng thượng và hướng ngoại của cái sống riêng có một đức tính chung trong tính lớn đặc thù dân tộc, chủng tộc. (Xem *"Duy Nhân Cương Thường"*, tr. 48)

2. "Quốc gia là hình thức và cơ cấu nòi giống trên sinh mệnh tổ chức và chỉ huy."

3. "Mỗi nòi giống một quốc gia. Quốc gia do tự nòi giống ấy quản lý lấy và do quyền nhân dân sử trí lấy các việc. (Xem *"Duy Nhân Cương Thường"*, tr. 75)

4. "Dân vực là bản thể của tự nhiên phân bổ đối với sống còn của dân tộc", "quốc gia là trung tâm sống còn của nòi giống."

5. Mỗi quốc gia có chủ quyền về lãnh thổ (không, hải, lục), lấy đó làm bản thân của tự vệ cho nòi giống đối với các hành vi bất pháp trên quốc tế về quân sự, kinh tế.

Quốc gia có bổn phận khai thông thông thương quốc tế để thực hành cương thường nhân loại (Xem *"Duy Nhân Cương Thường"*, tr. 77)

III. KIẾN THIẾT NÒI BÁCH VIỆT:

"Công cuộc mới của Duy Dân, đó là công cuộc cởi mở triệt để, chân chính và toàn thể cho giống nòi Hồng Việt, tiến lên đùm bọc bằng cởi mở triệt để chân chính và toàn thể cho nòi giống Đại Bách Việt, tiến lên nữa đùm bọc bằng cởi mở triệt để, chân chính và toàn thể cho tất cả các nòi giống nhỏ yếu, sau nữa đùm bọc bằng cởi mở triệt để chân chính và toàn thể cho tất cả nhân loại.

"Đó là cái phương châm duy nhất và tối cao của Chủ Nghĩa Duy Dân."

(T.D. Lý Đông A, *"Chu Tri Lục"*, tr. 33)

Để thức hiện sứ mệnh lịch sử ấy, nhất là sứ mệnh đầu tiên đối với Việt tộc và nòi Bách Việt mà toàn bộ "Đại Việt Duy Dân Chủ Nghĩa Quốc Sách Thảo Án Toàn pho" đã được lãnh tụ Lý Đông A viết ra. Toàn pho Thảo Án Quốc Sách đó chính là để cho người Việt vừa làm kim chỉ nam cho con đường tiến lên nhân chủ, hòa đồng với nhân loại, như các cơ bản triết luận về vũ trụ và nhân sinh thực tiễn đã lược thuật : Vừa chỉ dẫn từng chi ly từ nguyên tắc đến kỹ thuật hành động, từ phương thức hàm dưỡng của lãnh tụ, cán bộ đến nghệ thuật tổ chức đấu tranh hầu đưa cuộc đấu tranh cho dân tộc và nhân loại chắc chắn đến nơi toàn thắng.

Căn cứ vào toàn bộ chủ nghĩa "nòi giống Đại Việt chiếu theo nhu yếu hiện thực của mình, từ cứu nước giữ nòi làm xuất phát điểm, thực hành cách mạng triệt để toàn diện và hướng thượng với sáng tạo triệt để, toàn diện và hướng thượng, đạt tới mục đích điểm là kiến thiết một sinh mệnh hệ thống cho dân tộc với một văn hóa thể hệ cho dân tộc".

Trong đó:

"Nhân loại cương thường làm chủ chỉ lập quốc."

Việt quốc gia kiến thiết trên bốn quy mô : Lập Học, Thiết Giáo, Kiến Quốc và Tổ Đảng".

(Xem "Duy Nhân Cương Thường" tr. 80 và toàn bộ)

- Việt uyên nguyên được suy cứu lại từ thời Viêm Đế với tinh hoa Việt được khai quật lại trong suốt giòng sinh mệnh Việt qua "Việt Sử Uyên Nguyên", "Việt Sử Duy Dân Thông Luận" và "Đường Sống Việt".

(Xem *"Việt Sử Uyên Nguyên", "Việt Sử Duy Dân Thông Luận", "Đường Sống Việt"* và *"Chu Tri Lục"*)

- Cơ cấu chính trị Việt là "Cơ Năng Hiến Pháp".

- Cương lãnh hành động chiến lược Việt là Huấn Cáo, Huấn Dụ, Huấn Hỗ, Huấn Phương.

- Sách lược và kỹ thuật hành động là Tổ Đảng với Đảng Sách, Đảng Lược,Đảng Thế, Đảng Chế,, Cán Huấn, Đảng Hiến, Giáo vận, Tuyên Truyền, Đảng Chiến, Quân Chính, Đảng Cơ, Đảng Công.

Những điều cương thực tiễn là nhân sinh thực hiện triết học, kiện khang giáo pháp, sinh hoạt giáo dục, căn bản huấn luyện, trung tâm tu dưỡng, thắng nghĩa văn nghệ, đại ngôn văn ngữ, Đại Nam tông giáo, cơ năng hiến pháp, Duy Dân dân chủ, đồng nhân quốc sách v.v…

(Xem "Duy Nhân Cương Thường" tr. 80 và toàn bộ)

Chín mươi phần trăm quốc dân Việt và các thành phần tiến bộ đứng lên làm cách mạng đưa dẫn cuộc đấu tranh và kiến thiết cho tới khi thành công.

Làm cách mạng phải chịu trách nhiệm, trách nhiệm trước sự hưng vong của nòi giống.

Làm cách mạng phải quyết tâm. *"Những kẻ làm quốc sự không có quyết tâm chỉ là đầu cơ, chịu trách nhiệm mà không sáng suốt, tựu đạt chỉ là xuẩn động."* (Xem *"Chu Tri Lục"* tr. 196–197)

Người Duy Dân "Quyết tâm chịu trách nhiệm một cách điềm tĩnh rất khoa học, trước sóng gió, sống, chết, vinh, nhục, khen, chê, công, danh mà thực hiện được đích xác ra cụ thể văn minh Duy Dân". Vì:

"Duy Dân là đường lối nòi giống"
"Duy Dân là phương thức cách mạng nghiêm ngặt Việt."

(Xem *"Chu Tri Lục"* tr. 196–197)

"Chỉ có một đầu óc rất lanh lẹn. chỉ huy hai bàn tay đanh thép, đứng trên tư thế siêu nhiên, tiến hành công việc một cách tối tăm, không cấp công cầu lợi, không hư danh, hiếu thắng mới là tư cách của Duy Dân." (Xem *"Chu Tri Lục"* tr. 196–198)

"Chúng ta đeo kính vào, ngậm miệng lại, cúi đầu xuống đi làm việc. Việc làm ở trong việc làm chẳng phải suông ở lời nói." (Xem *"Chu Tri Lục"* tr. 200)

Người Duy Dân phải là những người hành động, hành động trong minh giác và thực tiễn theo phương thức cách mạng Duy Dân.

Hãy rút trong lịch sử Việt kinh nghiệm đấu tranh để bảo vệ nước nòi: "Cả một lịch sử tiểu Việt Pháp ta là cuộc đấu tranh sắt máu không dứt". "Để bảo vệ giọt máu cuối cùng Việt, để tái kiến nòi Đại Việt và văn hóa Viêm." (xem Chu Tri Lục 4)

"Cách mạng bằng phương pháp huyết chiến, ấy là tuyệt đối phá hoại. Tuyệt đối phá hoại là nhằm vào sự tiêu diệt tuyệt đối địch nhân". (xem Chu Tri Lục trang 121)

Người Duy Dân khi phải sử dụng vũ khí, sắt máu để đấu tranh, ấy là thế nước muốn sống còn phải làm như vậy. "cái kỹ thuật Cao, Thâm, Quy, Long là những thủ đoạn mà chúng ta chỉ phải ứng dụng đối chiếu với thủ đoạn của thời đại mà thôi." " Chúng ta triệt để tâm tưởng rằng thủ đoạn ở bên trong mục đích, mà mục đích là sự phục vụ cho loài người." (Xem *"Chu Tri Lục–5"*, tr. 43)

Đấu tranh của Duy Dân mục đích là để kiến thiết.

"Cuộc cách mạng Duy Dân tiêu diệt xâm lược, phá đổ chế độ áp bách trong với ngoài để thành lập một đời sống quốc dân mới, trên một nền tảng văn minh mới. Cho nên kiến thiết là mục đích tích cực của cách mạng. (Xem *"Chu Tri Lục–5"*, tr. 113)

VI. THAY KẾT LUẬN: VIỄN KIẾN TƯƠNG LAI

Người Duy Dân trong tiến trình mới của chu kỳ cách mạng Nhân Chủ vẫn tin chắc ở sự toàn thắng cuối cùng của dân tộc, của nhân loại.

Cái viễn kiến về chính trị vận động của các trào lưu dân tộc và nhân loại mà lãnh tụ Lý Đông A, qua Duy Dân biện chứng đã nhìn thấy cách dây hơn 40 năm, đến nay thể nghiệm minh xác cho con đường đi đúng chắc của cách mạng Nhân Chủ Duy Dân. Các trào lưu chính trị vận động của dân tộc và nhân loại từ 1940 về sau sẽ là:

- **Khuynh hướng Dân Tộc Hướng Tâm Vận Động:**

Khuynh hướng đó phát xuất từ bản chất hướng tâm vận động tự nhiên của Bản Vị dân tộc, khiến mọi chủ trương đi nghịch lại dân tộc đều thất bại, mọi chủ trương quốc tế đều bị dân tộc hướng tâm xu hướng chuyển hóa.

- **Khuynh hướng Quốc Dân Dân Chủ Chính Trị:**

Do nhân chủ giác ngộ, quốc dân một nước từ năm 1940 về sau sẽ tiến lên nắm giữ vận mệnh mình, quyết định hạnh phúc mình trong sinh hoạt dân chủ có tính cách quốc dân.

- **Khuynh hướng Quốc Dân Kinh Tế Xã Hội Hóa:**

Từ 1940 về sau , khuynh hướng kinh tế tư hữu bình sản sẽ mỗi ngày một lớn mạnh. Mỗi người dân sẽ có cơ hội, quyền lợi, nghĩa vụ bằng nhau trong tư hữu bình đẳng để bảo vệ tự do của Bản Vị cá nhân, loại bỏ tính chất người bóc lột người, để nhân cách được thể hiện và người được sống thực là người.

- **Khuynh hướng Quốc Tế Tập Đoàn An Toàn:**

Từ 1940 về sau, vì nhu cầu an ninh, vì xu hướng hướng tha vận động, hướng thượng vận động, các quốc gia nhỏ yếu có tương đồng quyền lợi , hoàn cảnh lịch sử, văn hóa, địa lý sẽ liên minh với nhau thành những tập đoàn, những Bản Vị lớn hơn trong biện chứng tự kỷ ỷ tha hỗ tương vận động và kết hợp mà

thành, để hỗ tương bảo vệ an ninh và phát triển văn hóa, dân sinh. (xem *"Chu Tri Lục–3"*)

• **Khuynh hướng Quốc Tế Đại Đồng Hòa Hài:**

Quốc tế biên cương từ khi kiến thức khoa học của người bắt đầu tiến bộ, đã ngày một thâu ngắn lại theo với tốc độ của khả năng di chuyển. Từ sau đệ nhất thế chiến, đến đệ nhị thế chiến, các quốc gia đã tìm cách lập một tổ chức chung để gìn giữ hòa bình, tránh chiến tranh (Hội Quốc Liên rồi Liên Hiệp Quốc)- Với sự tiến bộ của tâm và trí, con người sẽ dần dần tiến tới một Thế Giới Đại Đồng Hòa Hài trong đó mỗi dân tộc đều tồn tại và bình đẳng-tự chủ.

Trào lưu các dân tộc và nhân loại quả nhiên ngày nay đang chuyển động theo biện chứng Duy Dân, theo dạng thức xoáy trôn ốc trên tiến trình Nhân Chủ.

THÁI KINH DƯƠNG[68]

[68] *Thái Kinh Dương* là bút hiệu của Tiến Sĩ Hà Thế Ruyệt, hiện đang cư ngụ tại Newbury Park, California. Bài này là Bản Phụ Đề II, in trong sách *"Huyết Hoa"*, do Bình Minh Ấn Quán ở San José xuất bản và phát hành tại Hoa Kỳ năm 1986. Nay 11-20-2020, để Kỷ Niệm 100 Năm Ngày Sinh của Cụ Lý Đông A. Bản văn này cũng được phổ biến lại trên website Thắng Nghĩa: *"https://thangnghia.org/tuyen-tap-ly-dong-a"* tháng 12 năm 2021

PHẦN II
TÌM HIỂU CHỦ THUYẾT NHÂN VỊ

CHỦ NGHĨA NHÂN VỊ

Chủ Nghĩa Nhân Vị còn được gọi là chủ nghĩa Cần Lao Nhân Vị, chủ nghĩa xã hội Nhân Vị Duy Linh hay chủ nghĩa Duy Linh. Chủ thuyết Nhân Vị được coi là thuyết đấu tranh của đảng Cần Lao Nhân Vị do Cố Tổng Thống Ngô-Đình-Diệm và ông Ngô-Đình-Nhu sáng lập và lãnh đạo. Chủ thuyết Nhân Vị cũng được coi là phần thể hiện tích cực những nguyên tắc căn bản, cấp tiến hóa của Thiên Chúa Giáo, do một số nhà lãnh đạo Thiên Chúa Giáo chủ trương.

Gợi ý và lấy chất liệu từ chủ thuyết personalisme của EMMANUEL MOUNIER một tư tưởng gia Thiên Chúa Giáo người Pháp, các lý-thuyết gia Nhân Vị Việt Nam đã tìm cách xây dựng chủ thuyết riêng cho quốc gia mình, và để làm căn bản ý thức hệ cho đảng mình. Cùng với những hoạt động cách mạng của cố Tổng Thống Ngô-Đình-Diệm, từ năm 1943, tư tưởng Nhân Vị đã bắt đầu được một vài linh mục có uy tín phổ biến tại Việt Nam qua các tạp chí và các buổi diễn-thuyết.

Năm 1943, Linh mục Nguyễn văn Thích đã đăng bài khảo luận về Nhân Vị trên tạp chí "Vì Chúa". Năm 1947, linh mục Lý Văn Lập và linh mục Nguyễn Văn Thích đã nhiều lần diễn thuyết về Nhân Vị tại Huế và đăng trong tạp chí "Vinh Sơn". Năm 1949, linh mục Bửu-Dưỡng đã thuyết trình về Nhân Vị tại Thuận Hóa, Hanoi và Saigon, nhưng tư tưởng Nhân Vị đã bị chìm đắm trong muôn ngàn sinh hoạt khác của thời cuộc. Danh từ Nhân Vị chỉ thực sự vang dội trong tâm thức quần chúng và sinh hoạt quốc gia kể từ ngày Tổng Thống Ngô-Đình-Diệm về nước chấp chánh, nhất là từ sau ngày cựu Hoàng Bảo Đại bị truất phế và Tổng Thống Ngô Đình Diệm nắm toàn quyền. Chủ thuyết Nhân Vị được chính thức coi là nền tảng đấu tranh và xây dựng của quốc gia khi tư tưởng Nhân Vị được du nhập vào Bản văn Hiến Pháp Đệ Nhất Cộng Hoà ban hành ngày 26-10-1966. Trong phần mở đầu của Hiến Pháp Đệ Nhất Cộng Hòa, các nhà lập pháp đã ghi nhiều đoạn văn có liên-quan trực tiếp hay gián tiếp đến chủ thuyết Nhân Vị. Trong ba đoạn văn nói về những tư tưởng chung, có hai đoạn văn ghi:

"Tin tưởng ở sự trường tồn của nền văn minh Việt Nam, căn cứ trên ***nền tảng duy linh*** *mà toàn dân có nhiệm vụ phát huy."*

"Tin tưởng ở giá trị siêu việt của con người mà sự phát triển tự do, điều hòa và đầy đủ trong cương vị cá nhân, cũng như trong đời sống tập thể phải là mục đích của mọi hoạt động quốc gia."

Trong các đoạn văn nói về nguyện vọng chung có đoạn văn sau đề cập trực tiếp đến chủ trương Nhân Vị:

"Xây dựng Dân chủ về chính trị , kinh tế, xã hội, văn hóa cho toàn dân trong sự ***tôn trọng Nhân Vị"****.*

Trong các đoạn văn nói về ý-thức chung, các nhà lập hiến đã ghi:

"Ý-thức rằng nước ta ở trên con đường giao thông và di dân quốc tế, dân tộc sẵn sàng tiếp nhận các trào lưu tư tưởng

tiến-bộ để hoàn thành sứ mạng trước đấng Tạo Hóa và trước nhân loại, là xây dựng một nền văn minh nhân bản bảo vệ và phát triển con người toàn diện."

Kể từ sau khi hiến pháp năm 1956 ban hành, và nhất là từ khi trung tâm Huấn Luyện Vĩnh Long được thành lập, tư tưởng Nhân Vị đã được phổ biến trong các tầng lớp dân chúng, trực tiếp qua các buổi học tập chính trị , qua các diễn văn của Tổng Thống và qua các chính sách quốc gia, gián tiếp qua các sách vở của các học giả trong nhóm Nhân Vị như các ông Lê-Hữu-Mục, Lê Thành Trị, Nguyễn Tri Sử, Dương Thành Mậu, v.v…

Cùng với sự sụp đổ của chế độ Ngô đình Diệm, tư tưởng Nhân Vị đã bị chìm lắng trong những năm qua, và đến nay không mấy người muốn trực tiếp nhắc đến. Thực thế, ảnh hưởng của chủ thuyết Nhân Vị cũng vẫn còn tác động trong sinh hoạt quốc gia nhất là trên khía cạnh văn-hóa và pháp luật, và còn tác động mạnh mẽ trong lòng những cán bộ Cần Lao thiệt thọ vì lý tưởng, vẫn đang âm thầm hoạt động, nhất là sau khi nền Đệ Nhị Cộng Hòa được thành lập, với sự đắc cử của các liên danh Thiên Chúa Giáo, với sự có mặt của các đảng Nhân Xã , lực lượng Đại Đoàn Kết trong mặt trận quốc gia Dân Chủ Xã Hội do Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu lãnh đạo, với các nhân vật trong chế độ cũ đã công khai tham dự nội các, lãnh đạo chính quyền. Sức mạnh của Giáo Hội Thiên Chúa Giáo, sự vùng dậy của các lực lượng chính trị Thiên Chúa Giáo, các cơ sở tiềm tàng của đảng Cần Lao qua nhiều năm xây dựng cho thấy lý tưởng Nhân Vị còn giữ một vị thế quan trọng trong sinh hoạt quốc gia.

Vì vậy tìm hiểu chủ thuyết Nhân Vị trong chiều hướng khách quan cùng với các chủ thuyết chính trị khác, hẳn là điều cần thiết, không ai muốn chối cãi.

NỘI DUNG CHỦ THUYẾT NHÂN VỊ

Cho rằng Duy Tâm, Duy vật là những chủ thuyết bất toàn, bất túc, cá nhân chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa đang bị bế tắc.

Trong khuynh hướng chung của những người Việt băn khoăn đi tìm một căn bản ý-thức hệ cho cuộc đấu tranh của Dân tộc và nhân-loại, các lý thuyến gia Nhân Vị Việt Nam cũng lấy con người làm trục tâm chính cho những suy luận của mình để xây dựng lý thuyết…Khác với lý thuyết khác, lấy cái dụng, cái mục đích của con người làm đề mục, thuyết Nhân Vị, lấy chính con người làm đối tượng xây dựng chủ thuyết, lấy ngay danh xưng của con người để đặt tên cho chủ thuyết. Lấy Nhân Vị làm trọng tâm của chủ thuyết, thuyết Nhân-Vị muốn nhận cái ưu-thế của con người đối với các nhu cầu vật chất hay các tập thể như dân tộc, những môi trường, phương tiện để phát triển con người. Đối với xã hội, thuyết Nhân Vị coi con người là mục tiêu chính cần phục vụ và phát triển trên các mục tiêu khác, nhằm bảo vệ con người, kiện toàn nhân phẩm phát triển và làm sung mãn Nhân Vị để Nhân Vị thực hiện được sứ mạng cao cả của mình trong xã hội. Đối với tự thân con người, thuyết Nhân Vị coi con người là một thực thể phối hợp chu toàn của hồn và xác, có cá tính đầy đủ và có bản tính lý trí độc lập không lệ thuộc thời gian, không gian, có tinh thần tự chủ, biết làm chủ mọi hành vi của mình. Đối với tha nhân và đối với vũ trụ, thuyết Nhân Vị coi con người có một vị trí đặc biệt, cao quý, linh thiêng. Cái quan niệm về người của chủ-thuyết Nhân Vị có thể được diễn tả tổng quát, bằng định nghĩa của Linh mục Bửu Dưỡng nhân trong bài diễn văn về Nhân Vị đọc tại Nhà Hát Lớn Hanoi năm 1949: "Nhân là người, vị là thứ bậc, Nhân Vị là địa vị, ngôi thứ của người ta. Đã bảo là người tất phải đủ những điều kiện, tính cách để thành con người, nghĩa là phải có thân thể linh hồn, có phần vật chất, có phần linh tính. Mỗi phần phải hoàn toàn đầy đủ, thiếu một phần hoặc thiếu một thiết-yếu thì không phải là người. Mà không phải là người

tất không có Nhân Vị- Đã là thứ vị, ngôi thứ, thứ bậc, tất có tương quan đối với người khác, đối với không gian, thời gian, nghĩa là đối với trên dưới, người này kẻ khác, chung quanh xa gần. Dầu có tương đối thế nào, bao giờ chính mình cũng phải hoàn toàn đầy đủ con người mới có Nhân Vị- Vậy chữ "Nhân Vị" có thể chỉ hoặc tính cách địa vị của mỗi một người, theo bản tính nhân loại, đã làm người thì có Nhân Vị, ai cũng có Nhân Vị, hoặc có thể chỉ chính mỗi người tự nơi mình hay đối với kẻ khác vẫn hoàn toàn một người chứ không giảm thiểu, không tổn hại, không di thất một phần nào hay một điều gì (theo Nguyễn Tri Sử trong *"Nhân Vị Chủ Nghĩa"*). Quan điểm trên cho chúng ta một khái niệm tổng quát về Nhân Vị.

Để tìm hiểu sâu xa hơn, chúng tôi lần lượt trình bày tóm lược ba phần:

- Nền tảng triết lý của chủ thuyết Nhân Vị
- Nhận định của thuyết Nhân Vị về con người
- Ứng dụng của chủ thuyết Nhân Vị.

CHƯƠNG I
NỀN TẢNG TRIẾT LÝ CHỦ THUYẾT NHÂN VỊ

Coi con người có một vị trí đặc biệt cao quý trong vũ trụ và trước tha nhân, thuyết Nhân Vị đã đặt nền tảng trên căn cứ triết lý Duy Linh. Triết lý Duy Linh không những là nền tảng cho những nhận định thuần lý về Nhân Vị mà còn là nền tảng trong sự suy nghiệm thiết lập những tiêu chuẩn xây dựng con người và xây-dựng xã hội trong sinh hoạt cụ thể thuộc các lãnh vực chính trị, văn hóa, xã hội.

I. Ý NGHĨA DUY LINH

Theo học thuyết Nhân Vị Duy Linh, DUY là chỉ một mình, là riêng là thiên về một cái gì, LINH là linh thiêng là linh hồn con người. DUY LINH là một quan niệm triết học chủ trương rằng

con người không phải chỉ là thể chất mà còn có linh hồn hay tinh thần. Thể chất là địa giới của vật chất, của sinh lý, của bản năng-Linh hồn là địa giới của tinh thần, của tự do, của lý trí.

Thuyết Duy Linh quan niệm rằng vạn vật trong vũ trụ kể cả con người phải do một bàn tay toàn năng sáng tạo. Con người được cấu tạo bởi hai yếu tố linh hồn và thể xác nhưng linh hồn được coi là chủ yếu hơn vì linh hồn linh thiêng, bất tử, biết suy tưởng và tự do, vì chính phần tinh thần hay linh hồn đã khiến con người trở nên văn minh, sống vượt trên loài vật, làm con người cao cả và linh thiêng hơn tạo vật, làm cho người trở nên thật là người[69].

Như vậy DUY có nghĩa là thiên về, linh là linh hồn, là tinh-thần-DUY LINH chủ trương con người gồm cả tinh thần và thể chất, cả hai duy nhất bất khả phân, nhưng tinh thần là yếu tố quan trọng hơn thể chất-DUY LINH là thiên trọng về phần linh hồn, về giá trị tinh thần của con người.

II. GIÁ TRỊ DUY LINH

Thuyết Duy Linh như trên trình bày chủ trương con người không thuần tâm hay thuần vật mà bao gồm cả hai: linh hồn và thể xác. Hai yếu tố thể nhập lẫn nhau không thể phân tách, dầu hai yếu tố duy-nhất bất khả phân nhưng mỗi yếu tố tự nó là một sự hữu, và yếu tố này không phải là nguyên nhân của yếu tố khác. Linh hồn không phải là sản phẩm của thể xác và thể xác cũng không phải nhờ tinh thần mà hiện diện. Thể xác và linh hồn mỗi yếu tố có một giá trị bổ túc liên hệ với nhau chặt chẽ đến nỗi nếu có thể tách rời thì mỗi yếu tố sẽ trở nên bất toàn bất túc. Thể xác và linh hồn mỗi yếu tố có một giá trị nhưng thuyết Duy Linh công nhận linh hồn có giá-trị nhiều hơn thể chất.

---

[69] Theo: Dương Thành Mậu, "*Đường về Nhân vị*", tr. 99; Lê Hữu Mục, *"Chủ nghĩa Duy Linh"*, tr. 11–13; Mạnh Đạt, *"Quan niệm Nhân vị Việt Nam"*, tr. 38; Lê thành Trị, "...", tr. 149; Nguyễn Tri Sử, *"Chủ nghĩa Nhân vị"*, tr. 42

A) GIÁ TRỊ CỦA THỂ XÁC

Với sự cấu tạo thể xác, con người liên hệ với tất cả vũ trụ. Vì thể xác, con người có những nhu cầu ở ngoài nó, ở thiên nhiên, để tồn tại và nảy nở.

Do đó con người tùy thuộc vào thế giới vật-chất, vào những cái khác người cần dùng. Chính sự tùy thuộc của con người đối với đối tượng cần dùng đã tạo ra cho con người mối liên-hệ với tất cả vũ trụ. Vì cơ thể, con người là một phần của thiên-nhiên, nên trực tiếp tùy thuộc thiên nhiên. Vì cơ thể, con người cần ăn uống, cần có vợ chồng, nên con người tùy thuộc vào kẻ-khác. Nhưng cũng chính nhờ mối liên hệ ấy, nhờ thể xác mà con người có thể tiếp xúc với tất cả thế giới vật chất[70].

Là một phần thiên nhiên, con người chịu chi phối bởi những định luật thiên nhiên và sinh lý- Con người bị gò bó trong khuôn khổ của không gian, thời gian, sống ở một nơi, vào một thế kỷ nhất định và bị thay đổi theo thời gian. Bị những định luật sinh lý chi phối, con người bị hấp dẫn bởi ngoại vật, con người có những nhu-cầu cần thỏa mãn[71].

Thể xác con người sở dĩ có giá trị là vì thân thể đã cùng với tinh thần làm nên Nhân vị duy nhất. Thân thể là thể hiện sống động của tinh thần, đồng thời là môi trường hoạt động của tinh thần[72]. *"Thể xác có giá trị của một dụng cụ cấp thiết cho hồn biểu-hiện tài năng của mình."*[73]

Ngoài ra thể xác cũng ảnh hưởng trực tiếp đến tinh thần "Sự lưu thông của khí huyết, sự bài tiết của cơ thể là những hiện tượng sinh lý đóng một vai trò quan trọng trong những hiện tượng tâm lý. Khoa học ngày nay đã xác định tính cách cần thiết của các nội tiết tuyến đối với đời sống tinh thần. Cắt

---

[70] Theo Lê Hữu Mục, *SĐD,* tr. 14
[71] Theo Nguyễn Tri Sử, *SĐD*, tr. 43
[72] Theo Lê Thành Trị, SĐD, tr. 152
[73] Theo Dương Thành Mậu, *SĐD,* trang 63

giáp trạng tuyến đi thì đang thông minh đến đâu chúng ta cũng trở thành đần độn. Sự suy yếu của từng quả tuyến phát sinh ra óc kém phán-đóan, việc tập trung lý tưởng rất khó khăn, tính kiêu-kỳ sẽ hòan toàn thiếu sót. Thể xác nhiều khi cũng quan trọng hơn tinh thần, có một ngày buồn nào đó bệnh tật đến, ta run rẩy dưới một cơn sốt 40 độ, các cơ thể của ta rã rời, tế bào của ta lỏng lẻo, lúc ấy, dù đến nhà triết học vô chất như Berkeley hay duy tâm triệt để như Brenschvicg, thì cũng nhất đinh nhận rằng cái quan trọng không phải chỉ có tư duy và tinh thần mà nhiều khi là cơ thể[74].

Mặc dầu coi tinh thần là trọng hơn thể xác, nhưng thể xác có một giá trị lớn lao. Hơn nữa thể xác và tinh thần là hai yếu tố mật thiết, bất khả xâm phạm nên Thuyết Duy Linh chủ trương phải bảo vệ thể xác vì bảo vệ thể xác tức là bảo vệ tinh thần và không chấp nhận để thể xác bị chà đạp và xúc phạm. Việc giày vò, đầy đọa thể xác bị coi là một trọng tội. Bảo vệ thể xác, thuyết Duy Linh lên án các biện pháp làm chết không đau vì có hại cho xã hội, dùng thân thể con người để thí nghiệm y khoa, phá thai, dùng thuốc mê để tra cứu, tẩy não hay những hành động tự tử làm sa đọa thể xác như tứ đổ tường, cũng như lên án các hành vi lấy người làm vật hy sinh cho chế độ. Bảo vệ thể xác, thuyết Duy Linh còn chủ trương phải cung cấp cho thể xác đầy đủ những phương tiện, để nó thực hiện được sứ mệnh tất yếu của nó. Thể xác cần phải được tôn trọng, vun trồng và chăm sóc để có đủ điều kiện thuận lợi mà hòan thành sứ mạng của mình bên cạnh hồn thiêng trong Nhân vị, và tổ chức chính trị, xã hội, kinh tế phải được sắp đặt thế nào để có thể mang lại những điều kiện thuận lợi cho công cuộc phát triển thể xác và con người.

B) GIÁ TRỊ CỦA TINH THẦN:

Chủ trương con người có một phần thân xác thực sự và có giá trị, thuyết Duy Linh muốn đối lập với thuyết Duy tâm.

---

[74] Theo Nguyễn Tri Sử, *SĐD,* tr. 45

Song song với việc công nhận thể chất là một yếu tố quan trọng của con người, thuyết Duy Linh chủ trương tinh thần hay linh hồn con người còn có một giá trị lớn hơn thể chất vì chính nó đại diện xứng đáng nhất cho Nhân Vị, vì nó là "một yếu tố cần thiết để kéo con người ra khỏi hàng cầm thú, mang nó về ngôi vị thực hữu trong lịch sử[75]. Thể xác và tinh thần bất phân và duy nhất nhưng "chúng ta không thể chối cãi rằng giá trị cao hơn trong con người, làm cho người mới thật là người, chính là tinh thần: nhân linh ư vạn vật"[76].

Như vậy "Duy Linh là một học thuyết chủ trương con người gồm có hai phần: tinh thần và thể chất, nhưng tinh thần chủ yếu hơn vì chính tinh thần hay phần linh diệu ở trong con người đã hướng dẫn con người văn minh sống vượt bực lên trên hàng súc vật[77]."

1. Tinh Thần Là Một Thực Thể:

Tinh thần theo học thuyết Duy Linh là một thực thể. Tinh- thần là một thực thể không phải là một ý-niệm, thực thể được hiểu là một nguyên lý của tri thức, nhất là của tư duy, có thể thấu đáo được những đối tượng vô chất. Tư duy là một hiện tượng nghĩa là một sự kiện thực thể. Tôi suy tưởng, sự kiện tôi suy tưởng là có thực. Theo định đề "tất cả mọi sự kiện thực hữu đều có một nguyên nhân thực hữu, nếu tư duy đã là có thực thì nguyên lý của tư duy, tinh- thần của con người phải là có thực. Vậy tinh thần là một thực thể."[78]

"Cái thực tại tinh thần ấy trực giác siêu hình cho ta thấy ngay, vậy về phương diện sự hữu, tinh thần hơn hẳn thể xác ở chỗ thực tại tinh thần không thể phủ nhận được." Ngay

---

[75] Theo Lê Hữu Mục, *SĐD,* tr. 18
[76] Theo Lê Thành Trị, *SĐD*, tr. 149
[77] Theo Mạnh Đạt, *"Quan niệm Nhân vị Viêt Nam"*, tr. 38–45
[78] Theo Lê Hữu Mục, *SĐD,* tr. 19

trong khi còn hoài nghi, còn nghiên cứu tìm hiểu xem thân thể ta có thực hay không thì thực tại tinh thần đã có rồi."[79]

2. Tinh Thần Là Một Bản Thể:

Tinh thần theo học thuyết Duy Linh cũng là một bản thể có nghĩa là một thực tại có thể có được mà không cần đến một thực thể khác, thực tại ấy vừa là chủ thể đối với chính nó, vừa làm căn bản cho các ngẫu thể khác phát sinh, như đồng tiền gồm chất kẽm và con số. Kẽm là bản thể vì không cần đến vật khác để tồn tại, con số là ngẫu thể vì phải in, phải dựa trên kẽm mới tồn tại. Bản thể là cái gì tồn tại bởi nó và cho nó, ngẫu thể là cái gì tồn tại trong một cái khác và phụng sự cái khác, thì linh hồn là một bản thể vì linh hồn có thể sinh hoạt không cần nương tựa vào vật chất. Chứng luận: Bản tính người ta có thể đứng thẳng không cần nương tựa vào một thực hữu nào khác. Suy nghĩ là một tri thức thuộc bản tính người thì cái nguyên lý của tư duy là tinh thần cũng là một thành phần của bản-tính. Vậy linh hồn có thể sinh hoạt không phải nương tựa vào vật-chất?[80] Theo học thuyết Duy Linh thì tinh thần và thể chất tuy bất phân và duy nhất nhưng tinh thần không là sản phẩm của vật chất mà là một sự hữu và khi đã hiện hữu thì tồn tại mãi mãi: "Tinh thần không do vật chất, tinh thần có một sự hữu tuy có liên lạc với thân xác trong con người, nhưng sự hữu ấy một khi đã được tạo thành, liền trở thành bất tử."[81]

3. Tinh Thần Vô Chất:

Tinh thần là một bản thể, nhưng bản thể có thể là vô chất hay hữu chất, nếu hữu chất là một thực tại phức tạp với ba đặc tính diên trường, nghĩa là có một vị trí và có thể đo lường được, vô thấu có nghĩa là không thể xuyên qua được, biến

---

[79] Theo Lê Thành Trị, *SĐD*, tr. 150
[80] Theo Lê Hữu Mục, *SĐD*, tr. 13 & 22
[81] Theo Lê Thành Trị, *SĐD*, tr. 149

chuyển nghĩa là có thể thay đổi thành hình thức này hay hình thức khác thì tinh thần là một thực tại ngược lại là rất đơn giản, thuần nhất và không biến đổi. Một thực tại đơn giản, thuần nhất bất biến là một thực tại vô chất. Vậy tinh thần là một thực tại vô-chất. Đơn giản và thuần nhất tính của tinh thần được thể nghiệm qua sự lãnh hội một tri giác toàn bộ duy nhất khi tiếp xúc với một đối tượng bằng cả một lúc xúc giác, thị-giác v.v... Nếu đạt được một tri giác duy nhất về sự vật qua cái gián đoạn của thể chất thì nhất định ngoài thể chất phải có cái khác nhờ đó mà tri giác được điều hợp, cái đó là tinh thần. Hơn nữa, con người, phần vật chất hàng năm biến chuyển, lớp tế bào này thay lớp tế bào khác, trong khi phần tinh thần, trải qua năm tháng vẫn một tri giác bất biến là tôi. "Phần bất biến ấy thể chất không tạo được, chỉ có tinh thần, không có diên trường, không có vô thấu, không biến-chuyển mới có thể duy trì được sự thuần nhất con người mà thôi".[82]

4. Tính Cách Thiêng Liêng Của Tinh Thần:

Đơn giản vô chất đã là yếu tố chứng tỏ sự cao quý của tinh-thần và chứng tỏ giá trị của tinh thần lớn hơn vật chất. Nhưng tính cách linh thiêng của tinh thần mới thật chứng tỏ sự cao quý tuyệt-đối của tinh thần và khiến tinh thần có thể tồn tại và hoạt động độc lập với cơ thể. Sự linh thiêng của tinh thần đã được chứng tỏ qua các sinh hoạt trí tuệ, sinh hoạt cảm tình và sinh hoạt ý chí. Trong sinh hoạt trí tuệ, có ký ức hoài niệm, ý niệm trừu-tượng phổ quát, là những ký ức phát triển không lệ thuộc vào sự dinh-dưỡng của cơ thể vì sự phát triển của ý thức không theo sát sự phát triển của thể chất(trẻ em dinh dưỡng quan trọng nhưng ít hoài- niệm) mà tùy thuộc vào trí khôn, vào tinh thần. Ký ức sinh hoạt không lệ thuộc vật chất thì tinh thần, sản phẩm của ký ức cũng sinh hoạt độc lập đối với thể chất.

---

[82] Theo Lê Hữu Mục, *SĐD,* tr. 22 & 27

Khả năng trừu tượng hóa trong sinh hoạt trí tuệ, còn chứng tỏ rõ hơn tính cách độc lập với thể chất. Khi nhìn một cây, một vật, không những con người chụp hình lại các nét của nó, mà còn có khả năng tổng quát hóa thành một ý-niệm chung cho mỗi loại, mỗi vật. Khả năng trừu tượng hóa ấy chỉ có nơi người, nó là một nguyên-lý linh-thiêng trong con người.

Ngoài sinh hoạt ký ức và khả năng trừu tượng hóa, ý niệm đạo đức trong sinh hoạt trí tuệ lại là một bằng chứng được coi là cứng-rắn nhất để chứng tỏ giá trị linh thiêng của tinh thần. Ý niệm đạo đức, ý- niệm về chân và thiện không hề bắt nguồn từ một hình ảnh cụ thể nào ở vật giới, không có một hình ảnh nào đã được chứng nghiệm để so sánh, để hình dung. *"Điều ấy chứng tỏ rằng chúng ta có thể đạt tới một thế giới mà vật chất không thể đạt tới được. Đó là thế giới tinh thần."*

Chính nhờ ở tính cách linh thiêng ở tinh thần mà loài người mới có khoa học, ngôn ngữ và đạo đức. Thiếu tinh thần linh-thiêng, loài vật không bao giờ khám phá được những định luật tổng quát, những phương pháp phát-âm, và những quan niệm luân lý như loài người[83].

Ngoài sinh hoạt trí tuệ, sinh hoạt cảm tình cũng là chứng-tích xác định giá trị linh thiêng của tình thần nhân loại.

Sinh hoạt tình cảm rất đặc biết, nó không phụ thuộc vào sinh lý, vào cơ thể, nó là một sinh hoạt hoàn toàn độc lập nên được coi là một giá trị đặc biệt linh thiêng. Khóc có thể là vui hay buồn, chết có thể là sướng hay khổ, như vậy hiện tượng tâm lý không tương ứng với hiện tượng sinh lý- Cảm xúc, một sinh hoạt khác của tình-cảm đã khiến con người bằng phương pháp nội quan nhìn rõ sự khác biệt giữa tinh thần và thể xác như tinh thần trong sạch của Thúy-Kiều khi nhìn thân xác ô-uế của mình mà xót- xa.

Sinh hoạt trí tuệ, sinh hoạt cảm tình đã chứng tỏ tinh thần linh thiêng, không lệ thuộc vật chất, sinh hoạt ý-chí là một

[83] Theo Lê Hữu Mục, *SĐD,* tr. 25 & 30

luận cứ khác để chứng tỏ giá trị linh thiêng của tinh thần. Tự do là 1 sinh hoạt của ý-chí. Con người luôn luôn có khuynh hướng tiêu diệt những tàn tich thú vật còn rơi rớt trong người, tranh đấu để điều chỉnh các chức vụ sinh lý, chế ngự các bản năng.Trước một cơ quan bị thương tích nặng, thân thể không chịu đựng nổi đau đớn, nhưng ý-chí đã lựa chọn và cho phép được lên bàn mổ. Ý-chí đã chiến thắng thể xác. Ý-chí là một tác động của tinh thần chứng tỏ tinh thần không phụ thuộc vào thể xác.

Như thế tinh thần có đủ điều kiện để kéo dài ngoài thân-xác một sinh hoạt độc lập, để đem lại cho cái ô-trọc của vật-chất một giá trị linh thiêng cao cả[84].

Theo các tư tưởng gia Duy Linh, tinh thần linh thiêng cũng còn là vì tinh thần do Thương-Đế trực tiếp tạo ra, có khả năng vươn lên và thông cảm với Thượng-Đế- Do sự thông cảm ấy mà con người có những ý- niệm lạ lùng về vô-cùng, toàn thiện, bác ái, công bình, tội-phúc[85].

Tính cách linh thiêng của tinh thần còn là ở tinh thần có khả năng vượt được sự chi phối của không gian và thời gian, tưởng nghĩ được những việc xẩy ra từ ngàn xưa và có thể đẩy đến trong tương lai ở nơi xa vạn dặm[86].

5. Tinh Thần Bất Tử:

Chủ trương tinh thần cao quý hơn thể chất, tinh thần thiêng liêng có thể tồn tại độc lập với thể chất, và nhất là tinh thần bất tử là những đặc điểm của chủ thuyết Duy Linh. Theo học thuyết Duy-Linh, tinh thần bất tử, nghĩa là tinh thần không bao giờ bị tiêu tan, không bao giờ mai một hay không bao giờ tổn thất- "dầu thời gian có trôi qua, không gian có bị sụp đổ và

---

[84] Theo Lê Hữu Mục, *SĐD,* tr. 30-34
[85] Theo Lê Thành Trị, *SĐD*, tr. 151
[86] Theo: Nguyễn Tri Sử, *SĐD*, tr. 43Mạnh Đạt; Dương Thành Mậu, *SĐD,* tr. 100

thể chất có bị hao mòn thì tinh thần vẫn còn tồn tại, tiếp tục sinh hoạt hoạt ngoài những điều kiện vật chất của không gian". Tinh thần người bất diệt không phải vì một đặc ân nào mà vì bản tính của nó bất diệt, một khi đã được sinh ra, nó sẽ tồn tại mãi mãi. Chứng tích thứ nhất là tinh thần thiêng-liêng, sinh hoạt của nó không lệ thuộc thể chất. Chứng tích thứ hai, tinh thần có khuynh hướng vươn đến cái vô cùng, đạt tới cái vĩnh cửu. Con người luôn luôn ao-ước được sống bất tử, thì bản tính của con người, tinh thần của con người phải vô cùng, vĩnh viễn và bất tử. Chứng tích thứ ba là thinh thần không thể bị làm cho tan rã hay thủ-tiêu. Không thể làm cho tan rã vì tinh thần là một năng lực đơn thuần vô chất và linh thiêng. Không bị thủ tiêu vì khoa học đã chứng minh không một năng lực thọ tạo nào có thể thủ tiêu một năng lực thọ tạo khác và năng lượng luôn luôn được bảo đảm. Chỉ có tạo hóa mới đủ oai quyền để thủ tiêu tinh thần, nhưng tạo hóa không bao giờ thủ-tiêu tinh thần dầu đó là một tinh thần lem luốc, vì tạo hóa vốn toàn năng và muốn linh hồn còn tồn tại ở "thế giới bên kia" để thọ phúc[87]. Có thể xác định "thể xác tiêu tan, nhưng linh hồn vẫn tồn tại", do đó người sống vẫn nhớ đến kẻ chết và người sống nghĩ tới quyền lợi và nhiệm vụ của mình trước khi chết[88]. *"Linh hồn có bản tính thiêng liêng bất diệt, không bị tan rã hay tiêu tán và tồn tại mãi sau khi lìa xác."*[89]

Tinh thần như vậy chắc chắn có một gía trị cao hơn vật chất và giá trị của nhân vị trước hết phải là giá trị của tinh thần. Không có tinh thần sẽ không có vấn đề giá trị vì tinh thần là trụ cột để phê phán giá trị. Không có vấn đề giá trị sẽ không có vấn đề luân lý, chính trị, kinh tế, xã hội. Nhân loại sẽ biến thành một đàn chó sói tranh cướp lẫn nhau theo giả thuyết tự do chọn lọc của Darwin hay luật mâu thuẫn Nội tại và giai cấp đấu tranh của Karl Marx[90].

---

[87] Theo Lê Hữu Mục, *SĐD*, tr. 36 & 45
[88] Theo Lê Thành Trị, *SĐD*, tr. 151
[89] Theo: Nguyễn Tri Sử, *SĐD*, tr. 44; Dương Thành Mậu, *SĐD*, tr. 101
[90] Theo Lê Thành Trị, *SĐD*, tr. 150

Giá trị nhân vị cũng do ở chỗ cao quý của con người vì con người có khuynh hướng vị tha, thường hướng ra người khác hơn mình, hướng về ích lợi chung và có tự do trong sự lựa chọn[91].

Vì tinh thần là một thực thể, một bản thể mà nhân vị mới trở nên có giá trị.

Chính linh hồn làm nên giá trị nhân vị, làm cho con người ta chiếm một địa vị độc tôn đối với tạo vật và làm cho con người có một phẩm giá tuyệt đối. Cũng vì vậy mà giá trị tinh thần của con người cần được đề cao, và không thể để vật chất toàn quyền điều khiển tinh thần như Duy vật chủ trương[92], Vì chính linh hồn làm cho con người trở nên cao quý, nên mỗi nhân vị có sứ mạng cải tạo chính mình cho đầy đủ nhân vị, thương yêu giúp đỡ mọi người, kính trọng Đấng tạo Hóa –Vì con người là một sự phối hợp chặt chẽ giữa tinh thần và thể xác nên Thuyết Duy Linh chủ trương phải tôn trọng nhân vị.

"Mọi nhân vị, không phân biệt địa vị, tôn giáo, đẳng cấp, và chủng tộc đều phải được tôn trọng."[93]

Tóm lại chủ thuyết Duy Linh công nhận rằng con người gồm có tinh thần và thể chất. Giá trị của thể chất và nhất là giá trị của tinh thần làm nên nhân vị, vì vậy thuyết Duy Linh chủ trương tôn-trọng nhân vị- Mỗi cá nhân phải tôn trọng nhân vị của mình, gìn giữ và phát huy tinh thần cũng như thể xác. Xã hội có bổn phận tôn trọng nhân vị, tạo hoàn cảnh và phương tiện để bảo vệ, nuôi dưỡng thể xác hầu thể xác đủ sức giúp đỡ tinh thần hoạt động, tạo hoàn cảnh và các phương tiện giúp đỡ tinh thần để tinh thần đạt tới chân thiện mỹ và hoàn thành sứ mạng. Hoàn cảnh và phương tiện ấy là các tổ chức gia đình, kinh tế, văn hóa, chính trị, quân sự, xã hội.

Triết thuyết Duy Linh như trên đã làm nền tảng để xây dựng con người và xây dựng xã hội.

---

[91] Theo: Nguyễn Tri Sử, *SĐD*, tr. 13; Dương Thành Mậu, *SĐD*, tr. 100
[92] Theo Nguyễn Tri Sử, *SĐD*, tr. 44
[93] Theo Dương Thành Mậu, *SĐD*, tr. 101

CHƯƠNG II

NHẬN ĐỊNH VỀ CON NGƯỜI CỦA CHỦ THUYẾT NHÂN VỊ

■ THIÊN I: ƯU THẾ VÀ ĐẶC HỮU-TÍNH CỦA NHÂN VỊ

Nhận định về thực thể và thân phận con người, chủ thuyết Nhân vị cho rằng con người có những ưu thế đặc biệt về thể chất và tinh thần với những đặc hữu tính và có thể liệt người vào hàng thượng đẳng trong tạo vật, loại thượng-đẳng tiên thiên do Thượng Đế sáng tạo qua diễn trình đào thải tự nhiên với những ưu thế đặc biệt về thể chất và tinh thần, với những đặc-hữu-tính, người xứng đáng tự nhận "Nhân linh ư vạn vật."

I. ƯU THẾ VỀ THỂ CHẤT VÀ TINH THẦN

A) ƯU THẾ VỀ THỂ CHẤT:

Thể chất người dầu mảnh khảnh nhỏ nhoi nhưng rất cứng rắn và có khả năng chịu đựng dẻo dai nhất trong các loại thể chất của động vật, có thể thích nghi được với mọi loại khí hậu, mọi hoàn cảnh đổi thay. Về hình thức và cơ cấu tổ chức, thân hình người được kiến trúc theo một trật tự trên dưới đặc biệt đầu đội trời, chân đạp đất, toàn diện rất cân đối hoa mỹ, uyển chuyển, đa dụng.

B) ƯU THẾ VỀ TINH THẦN:

Về tinh thần, con người có nhiều tài năng và đặc tính hơn vạn vật- Con người là sinh vật duy nhất biết tạo ra các dụng cụ trong cuộc sống, tạo ra tiếng nói để trao đổi ý kiến và tư tưởng, biết phân biết thiện ác và mỗi ngày một tăng tiến về tinh thần cũng như thể chất. Bản năng phong phú và những đặc hữu-tính của con người với khả năng lý trí tạo nên phần tâm linh sống động, độc lập, tự chủ và linh diệu.

C) LIÊN ĐỚI GIỮA TINH THẦN VÀ THỂ CHẤT:

Tinh thần và thể chất là hai yếu tố khác biệt nhưng phối hợp nhau chặt chẽ. Thể xác phải tuân theo luật thiên nhiên và lệ thuộc không gian, thời gian. Tâm linh là phần bất biến, không lệ thuộc không gian và thời gian. Nó độc lập và bất tử. Mặc dầu khác biệt nhưng thể xác và linh hồn phối hợp và bổ túc nhau chặt chẽ, thiếu một yếu tố không còn là người. Hơn nữa xác là dụng cụ cần thiết để hồn biểu hiện tài năng, và hồn là động lực để điều khiển đời sống con người[94].

II. BẢN NĂNG VÀ ĐẶC HỮU TÍNH

A) BẢN NĂNG NHÂN VỊ

1. Bản Năng Hướng Thượng:

Theo thuyết Nhân Vị, đã là người, dầu thuộc bất cứ giống dân nào đều tự nhiên luôn luôn vọng tưởng đến một đấng tối cao, có toàn quyền thưởng phạt công minh và sùng bái đấng tối cao ấy một cách thầm-kín trong tâm tư hay biểu lộ ra ngoài.

Thứ nữa con người luôn luôn có khuynh hướng vượt khỏi tình trạng vật chất cũng như tinh thần của mình trong hiện tại.

2. Bản Năng Tự Tồn:

• Như các sinh vật khác, hiện diện trên trái đất, con người lúc nào cũng muốn sống, luôn luôn có những cử động tự vệ khi có một hiện tượng làm nguy hại tới đời sống.

• Hơn các sinh vật khác, chẳng những muốn sống, con người còn muốn sống mãi mãi, tìm những phương pháp y-sinh để bảo tồn sức khỏe và tích cực tìm thuốc trường sinh.

3. Bản Năng Tranh Đấu:

• Để tự tồn, con người luôn luôn có bản năng chiến

---

[94] Theo Dương Thành Mậu, *SĐD,* tr. 33

đấu, chiến đấu với bên ngoài, với thiên nhiên, ác thú và ngay cả với đồng loại.

• Hơn các sinh vật, con người còn nỗ lực chiến đấu với ngay chính mình để diệt trừ thú tính, loại trừ dục vọng đê hèn và ác tính để giữ gìn tính thiện, tránh gây thống khổ cho loài người.

• Đây là cuộc chiến đấu quan trọng và xứng đáng với địa vị "nhân linh" của con người là cuộc chiến đấu với thú tính của chính mình để cải tạo bản thân, để trở thành một Nhân Vị đầy đủ."[95]

Dầu chấp nhận con người có bản năng tranh đấu để dành quyền sống trong xã hội loài người, nhưng chủ thuyết Nhân Vị không cho đó là yếu tố chính, và quyết định-Yếu tố chính và quan trọng hơn cả trong xã hội loài người, theo thuyết Nhân Vị là tình tương thân tương trợ, hòa đồng để mà sống- "Một vật, một loại, hay một chủng sở dĩ tồn tại được trước hết là do tình yêu, động cơ chính của truyền giống và bảo tồn nòi giống- Tương trợ là nền tảng của mọi văn minh và cầu tiến của nhân loại. Chuyển giả thuyết "tự do chọn lọc" trong thiên nhiên thành "chân lý" đấu tranh để sống "trong phạm vi xã hội và kinh tế, thuyết Nhân Vị cho rằng đây là biện hộ cho tính ích-kỷ, căm thù, đố kỵ và do đó khuyến khích những thái độ bi quan, yếm thế, phản dân chủ, phản tiến hóa[96].

B) ĐẶC HỮU TÍNH CỦA NHÂN VỊ:

Các đặc hữu tính của Nhân Vị là những đặc tính chỉ con người mới có và phân biệt hẳn con người với các sinh vật khác, chứng mimh một cách cụ thể con người là loài thượng đẳng trên hết các sinh vật khác. Các đặc hữu tính ấy gồm có:

---

[95] Theo Dương Thành Mậu, *SĐD*, tr. 39
[96] Theo Lê Thành Trị, *SĐD*, tr. 137

1. Hiện Hữu Tính:

Khác với các sinh vật khác, chỉ có ý thức mơ hồ về các cảm giác và hình ảnh thế giới bên ngoài, không thể biết chính nó đang hiện hữu, đang hoạt động, con người luôn luôn cảm thấy ta đang có thời lại biết rằng ta đang cảm thấy ta có "Nghĩa là con người vừa cảm thấy mình đang có, vừa biết rằng chính mình đang thấy mình đang có". Sự hiện hữu của con người như vậy khác hẳn sự hiện hữu của một con vật. Hiện hữu tính của con người như thế được coi là một hoàn thiện nhất trong các hoàn thiện, là hiện hữu cuối cùng của tất cả những lý do có thể có được trong lý trí. "Do đó hiện-hữu tính là một cái gì quý nhất làm nền tảng cho cái tôi, là đặc tính căn bản của nhân vị. Nói cách khác, ý niệm căn bản về giá trị căn-bản của nhân vị là hiện hữu tính".

2. Duy Nhất Tính:

Trong hiện hữu tính, con người luôn luôn nhận thấy mình là trọng tâm của một cuộc sống duy nhất. "Mọi tâm trạng, mọi tác-phong của tôi đều là của tôi". Mọi cơ quan, tác động, mọi phản-ứng của cơ quan trong người đều hoạt động cho toàn thể con người duy nhất của tôi. Như vậy, mặc dầu trong con người có nhiều tâm trạng khác nhau nhưng cùng đưa về một bản ngã và chỉ có một bản ngã thôi, ngoài thân xác, con người có nhiều hiện tượng nhưng cùng đưa về một chủ thể và chủ thể ấy là một chủ thể vĩnh viễn[97].

3. Độc Lập Tính:

Sống giữa vũ trụ, sống với những người, những sự vật chung quanh thiên hình vạn trạng, nhưng con người luôn luôn ý-thức được ngoại vật không phải là chính mình "ý thức được sự phân cách giữa tôi và ngoại vật"- Con người mặc dầu phải cần đến ngoại vật để sống, chịu chi phối bởi những định luật

---

[97] Theo Lê Thành Trị, *SĐD*, tr. 76

vật lý, liên hệ đến không gian và thời gian, nhưng con người vẫn không hoàn toàn lệ thuộc vào ngoại vật, có thể chế-ngự các định luật và không bị hòa đồng với biến chuyển không, thời gian- tâm trạng con người thay dổi theo thời-gian, nhưng chính "cái tôi" không thay đổi- cái tôi ấy là một linh thiêng, không lệ thuộc vào không gian, thời gian, không chịu tác động thay đổi của vật chất, không lệ thuộc vào chung quanh. Tôi vẫn độc lập[98].

4. Tự Động Tính Và Tự Do Tính:

Khác với sinh vật, luôn luôn hoạt động theo bản năng, con người thường hoạt động theo ý-chí và lý-trí-Nhờ suy-tưởng, nhờ Lý-trí, con người mở rộng trí khôn và nhận biết được mối tương quan giữa những sự vật, phê phán được cùng đích, hướng đi và phương thế hành động. Bằng ý chí, con người đắm say trong hoạt động hướng về chân-thiện-mỹ và luôn luôn tiến phát, suy nghĩ, thấy được mục đích cao đẹp, con người tự nhiên phát sinh ý-chí hành động để đạt tới mục đích ấy. Con người luôn luôn vọng tưởng đến tương lai, vọng tưởng đến thế giới tươi đẹp hơn và cố gắng không ngừng để hoàn thành Nhân Vị của mình và của đồng loại- Ý chí hành động ấy là của con người của nhân -vị- Ý chí ấy hoàn toàn tự do, và do chính con người đinh đoạt. Những cố gắng, suy tưởng, cần lao, tình yêu, định hướng lịch sử là những hoạt động tự do mà con người quyết định theo chiều mong muốn, để đạt mục đích cao đẹp, để theo đuổi hạnh phúc.

Con vật tuân theo bản năng ăn uống, cử động theo một luật truyền giống- Con người trái hẳn, nhiều ít bao giờ cũng tự làm chủ lấy mình- Con người có tự do- Tự do ấy mới là tự do chân chính, tự do lành mạnh linh thiêng nhất của đấng làm người- Tự do là tự động tính của Nhân Vị vậy[99].

---

[98] Theo Lê Thành Trị, *SĐD*, tr. 77
[99] Theo Lê Thành Trị, *SĐD*, tr. 78–79

Khác với sinh vật khác, con người vừa lệ thuộc vào định luật thiên nhiên, vừa biết mình đang lệ thuộc, vừa tìm cách tự giải thoát khỏi các định luật ấy. Nhân Vị tự giải thoát tức là khẳng định tự động tính của mình, tức là có tự do. Tự do không phải là một động lực thiên nhiên, mà là một cố gắng, một chiến thắng của ý-chí Nhân Vị. Tự do không phải là một tình cờ, mà là một cố gắng, một chiến thắng, của ý-chí Nhân Vị. Tự do là một quyết định dựa vào giá trị con người tự ý thức được trước khi hành động. Trước khi hành động, lý trí phán đoán giá trị sự vật, giá trị hành động của mình và người khác. Khi giá trị phán đoán phù hợp với mục đích của ý định, con người phát sinh ý chí muốn đạt tới và hành động để đạt tới. Hành động tự do là biết điều mình làm và tại sao mình làm. Giá trị đặc biệt của Nhân Vị cốt nhất là ở chỗ biết và muốn hành động theo sự biết ấy[100].

5. Hướng Thiện Tính:

Khác với loài vật, con người luôn luôn đi tìm một chân lý tuyệt đối, hướng về sự toàn thiện toàn mỹ. Tiến tới được gần sự toàn chân , toàn thiện là nhờ có tự do tính của con người. bản thể của tự do là ở sự lựa chọn có ý thức căn cứ vào giá trị do lý trí phán đoán-"Tự do là hành động của ý chí theo một lẽ sáng suốt của lý trí nghĩa là một hành động hướng về chân thiện mỹ vì trí khôn và ý chí hướng dẫn về chân thiện mỹ" "Chính sự tự do chọn lựa chân thiện mỹ và những phương tiện để đạt được nó mới là tự do. Thật sự- Chính nó mới là bản chất của tự do."[101]

Hướng về sự thiện, con người luôn luôn chọn điều nên làm và điều không nên làm, điều phải làm và điều không được làm. Tự do nguyên nó là một điều thiện. Con người khởi đầu ở một tình trạng tốt lành, sử dụng tự do theo hướng chí thiện. Nhưng khi sử dụng tự do, con người đầu tiên đã có một

---

[100] Theo Lê Thành Trị, *SĐD*, tr. 80–85
[101] Theo Nguyễn Tri Sử, *SĐD*, tr.65

lúc không hướng về chí thiện mà đi ngược lại gây nên điều bất thiện và tự thấy mình có tội. Vậy có tội chính là không biết vươn mình lên chỗ chí thiện. Thiện và ác sinh ra cũng là vì con người có tự do tính. Nhưng nhờ có lý trí, tự do có sứ mạng hướng con người về chí thiện và luôn luôn phải vật lộn với dục vọng. Cuộc vật lộn ấy là điều kiện cần có để tự động tính hoàn thiện thêm lên[102].

Hướng về sự Mỹ, con người luôn luôn yêu cái đẹp, ham thích thẩm mỹ, yêu nghệ thuật văn chương, điều mà các vật không hề có. Đặc hữu tính của Nhân Vị còn là tình cảm là tình yêu, khác với loài vật chỉ có bản năng ưa thích kể cả tình mẫu tử. Tình yêu của Nhân Vị còn có khuynh hướng vượt lên chỗ cao quý là sự hy sinh và vượt khỏi tính ích-kỷ để vươn tới vị tha, hướng tới chân-ích, đượm tính cách cộng-đồng và sáng tạo[103].

C) XÃ HỘI LỊCH SỬ TÍNH

Sống trong xã hội, bằng độc lập, tự do và hướng thiện tính, con người cảm thấy mình là một Nhân Vị nhưng đồng thời cũng cảm thấy người chung quanh cũng là một Nhân Vị, cùng một cuộc sống tương tự, cùng một hành động và ý chí tương tự. Có thể nói sống làm người, tức là sống với kẻ khác- Giữa người khác và cá nhân chủ thể có một mối- liên hệ thực thế, cả hai , mỗi người là một thực thể, là một chủ động, trong cuộc chung đụng, cả hai cùng có một cảm tri đồng tính và đồng loại. Con người là một thực thể với người khác trong vũ trụ. Hành động của người này có liên quan đến hành động của kẻ khác và ngược lại- Dầu muốn dầu không, Nhân Vị của người khác và hành động của Nhân Vị làm nên lịch sử.

Lịch sử là diễn tiến những hành động tự do của Nhân Vị. Lịch sử là kết tập những hành vi giải phóng Nhân Vị và nhân loại bằng một đường lối ôn hòa hay cách mạng đẫm máu. Bằng

[102] Theo Lê Thành Trị, *SĐD*, tr. 85
[103] Theo Dương Thành Mậu, *SĐD*, tr.57

những khám phá các định luật thiên nhiên, bằng ý thức con người về thân phận người, lịch sử xã hội đổi mới theo tiến diễn của cần lao và phóng chiếu con người theo một định hướng, vọng về một tương lai tươi đẹp. Trong cuộc sống trong xã hội, con người cố gắng tồn tại, cố gắng hoàn thành Nhân Vị mình và đồng loại. Cố gắng ấy là xã hội tính, là tình yêu cao cả của Nhân Vị. Chính tình yêu ấy là một động cơ duy nhất của lịch sử chứ không phải định luật mâu thuẫn hay định luật đấu tranh[104].

Tóm lại, con người được coi là loại thượng đẳng là nhờ có những ưu-thế và đặc tính đặc hữu vượt trội hơn các sinh vật khác.

Với các đặc tính ấy, khi được làm người, con người trước hết tự mình có giá trị, giá trị ấy là Nhân Vị-Giá trị ấy không ai bóc-tước đi được và phải được tôn trọng.

CHƯƠNG III
CẦN LAO VÀ NHÂN VỊ

Cần lao theo học thuyết Nhân Vị là một yếu tố quan trọng làm nên giá trị con người và là điều kiện xúc tiến lịch sử, vì vậy chiếm được một địa vị quan trọng trong học thuyết.

Đối với Nhân Vị, cần lao là một giá trị, một hoạt động thiêng liêng cao quý có dự phần đóng góp tích cực của cả tâm linh mà không riêng chỉ có thể chất- Cần lao bao gồm các hoạt động của thể xác và tinh thần. Hoạt động của cần lao hướng về chính mình và hướng vào đặc tính của loài người để thăng tiến chính mình và thăng tiến xã hội. Nhờ cần lao mà con người chinh phục được thiên nhiên, vượt xa các loài- vật và đưa nhân loại tiến mãi trên con đường văn minh.

---

104 Theo Lê Thành Trị, *SĐD*, tr. 79

Theo dấu các tư tưởng gia Nhân Vị, chúng ta tìm hiểu định nghĩa cần lao, nội dung cần lao và lý do thăng tiến cần lao.

I. ĐỊNH NGHĨA CẦN LAO

Cần là siêng năng, chăm chỉ, tận rụy với tất cả sự khó khăn, sự cực nhọc vất vả để làm một cái gì đến nơi đến chốn- Lao là nhọc lòng, nhọc sức , khổ công làm việc không kể đến những nỗi khó khăn cực nhọc

Cần lao là làm việc, là sử dụng sức lực của mình để tạo nên một kết quả. Cần lao chỉ cả sự làm việc bằng tay chân và sự làm việc bằng trí não nữa[105].

Cần lao như vậy chính là sự sản xuất nhằm mục đích phục vụ cho con người và cho cộng đồng xã hội. Con người làm việc để cộng tác với Thượng Đế trong công cuộc sáng tạo những giá trị vật chất cũng như tinh thần. Con người làm việc để có ăn, nuôi sống mình và gia-đình mình. Con người làm việc để làm nảy nở Nhân Vị mình, để đưa nó đạt cứu cánh chân thiện mỹ- Con người làm việc để xây dựng một xã- hội giàu mạnh trong đó mọi người có thể chu toàn sứ mệnh mình[106].

Cần lao còn được coi là một tác phong đặc biệt của con người, dùng lý trí tìm hiểu, lấy thiên nhiên cộng với nhân lực, để biến đổi thiên nhiên thành một công trình Nhân Vị, để phục vụ cho đời sống hạnh phúc và xứng đáng của con người trên trần gian[107].

II. NỘI DUNG CẦN LAO

A) CẦN LAO LÀ HÀNH VI PHỐI HỢP GIỮA HỒN VÀ XÁC:

Theo thuyết Nhân Vị, cần lao là một hành vi đặc biệt của con người, đặc biệt vì là một hiện tượng chỉ con người mới có. Con người sinh hoạt không những để sinh tồn mà còn để tiến

---

[105] Theo Lê Hữu Mục, *SĐD*, tr. 110
[106] Theo Nguyễn Tri Sử, *SĐD*, tr.122
[107] Theo Dương Thành Mậu, *SĐD*, tr.182

hóa nữa. Cần-lao không phải là một hành vi máy móc để kiếm sống mà còn là "một công trình cao cả của con người, là một công tác phối hợp giữa trí và lực. Con người cần lao không phải chỉ để kiếm ăn cho chính mình mà còn để mưu-cầu hạnh phúc cho gia đình, vợ con, cha mẹ, cho nhân loại, mưu-cầu sự tiến bộ hoàn hảo hơn lên để đời sống con người thêm tươi đẹp. Cần lao như vậy là sự phối hợp chặt chẽ giữa hồn và xác và bao gồm cả lao động trí óc cũng như lao động chân tay[108].

B) CẦN LAO LÀ MỘT ĐỘNG TÁC THIÊNG LIÊNG:

Động tác cần lao là một động tác thiêng liêng. Khi làm việc, con người đã biến đổi vật chất hoang vắng vô tri trở nên những cảnh-vật mỹ miều, thân mật, những giá trị có tính cách thiêng liêng mà trước đó tự nó không có. Khi cần lao con người đã " in dấu nhân tính vào vật chất" đã gửi vào thiên nhiên hình ảnh của cả một Nhân Vị."[109]

"Do sức cần lao con người ban cho vật chất một sự sống , một mục đích: Những nguyên liệu ban đầu vô dụng, nhờ cần lao trở thành hữu ích."[110]

C) CẦN LAO LÀ SÁNG TẠO, MỘT YẾU TỐ THIẾT YẾU CHO VĂN MINH VÀ LỊCH SỬ:

Khi gửi hình ảnh của nhân vị vào thiên nhiên, với cần lao thì con người cũng đã biến đổi thiên nhiên bằng sức lực và khả năng lý-trí sáng tạo của mình "cần lao là sáng tạo". Bằng sáng tạo của Nhân Vị, con người đã làm cho thế giới mỗi ngày thêm tươi đẹp, và mỗi lần sáng tạo là một lần Nhân Vị quả quyết giá trị của nội tại của mình chiến thắng thiên nhiên, làm cho mình trở nên giá trị, làm cho con người trở nên tiến bộ, và nhân

---

108 Theo Dương Thành Mậu, *SĐD*, phụ bản tr. 181
109 Theo Lê Thành Trị, *SĐD*, tr.164
110 Theo Dương Thành Mậu, *SĐD*, tr.183
111 Theo Lê Thành Trị, *SĐD*, tr.163
112 Theo Dương Thành Mậu, *SĐD*, tr.182

loại trở nên văn minh, chính là do cần lao, do sáng tạo. "Nhờ cần lao, mà nhân loại đã tiến và đang tiến mãi trên đường văn minh. Nhờ cần lao con người đã chiến thắng được thiên nhiên, giải thóat khỏi vòng nô lệ vũ trụ."[111] Bởi cần lao mà con người tạo ra biết bao nhiêu thành tích khả quan, đánh dấu một quá trình văn minh rõ rệt, và viết nên một dòng lịch sử oai-hùng của nhân loại chiến thắng thiên nhiên."[112]

D) CẦN LAO LÀ YẾU TỐ KIỆN TOÀN NHÂN VỊ

Nhờ làm việc, con người lần lần mở mang kiến thức và ý-chí, cũng do đó được rèn luyện đanh thép hơn. Bởi cần lao, con người tiếp xúc với vật chất, trí khôn thêm tinh anh, linh mẫn. Khi tiếp xúc với ngoại giới, con người tránh được các ngộ nhận chủ quan, và loại bỏ đi được những mặc cảm tự ti và tự tôn, vững tin ở nơi mình trong đà tiến hóa của nhân loại. Bằng cần lao con người thích ứng với ngoại giới và sẽ phát huy được sáng kiến, bổ túc các kiến thức còn khiếm khuyết. Cần lao khiến con người biết cố gắng nhẫn nại, hy sinh và ý chí được tăng cường liên tục, trong khi chống đỡ các khó khăn. "Cần lao giúp cho sự sống còn của nhân vị và sự phát triển tinh thần của nhân vị". "Nó giúp con người trau giồi nhân phẩm."[113] "Cần lao rất cần thiết để tạo ra một con người kiện toàn hơn về mọi phương diện."[114] Nhờ cần lao con người mới khám phá ra khả năng của chính mình và khám phá ra hồn thiêng của mình cao hơn vật chất? Nhờ cần lao ta mới ý thức được năng lực tiềm tàng của con người trong xã hội."[115] "Chính sau công tác cần lao là lúc con người nhận thấy phần hồn thiêng liêng của mình vậy."[116]

---

[113] Theo Nguyễn Tri Sử, *SĐD*, tr. 123
[114] Theo Lê Thành Trị, *SĐD*, tr.164
[115] Theo Lê Thành Trị, *SĐD*, tr.163
[116] Theo Dương Thành Mậu, *SĐD*, phụ bản tr.184

E) CẦN LAO PHÁT TRIỂN TÌNH YÊU ĐỒNG LOẠI

Cần lao là một công tác chung của nhiều người. Trong công tác chung ấy con người bộc lộ và nuôi dưỡng được tình yêu thương hạnh phúc chung. "Khi làm việc con người mới hiểu rõ và cảm phục giá trị cần lao của những bàn tay và bộ óc đã góp phần vào công cuộc thịnh vượng chung của Nhân loại qua thời gan và không gian." Khi cần lao, con người mới nhận rõ tình tương thân tương trợ và phát sinh niềm cảm thông giữa mọi người. "Chúng ta sẽ gặp nhau trong mỗi đồ vật chúng ta dùng, từ cái bàn, chiếc ghế, miếng cơm, manh áo, nhà cửa ta ở, xe cộ ta đi, hình ảnh của cả một thế hệ Nhân Vị đã qua và đang sống cần lao nối liền hiện tại với quá khứ và bắc cầu với tương lai. Cần lao đồng nhất toàn thể trong nhân loại, trong tư tưởng, tâm tình, thể xác và hành động."[117]

F) CẦN LAO LÀ GIẢI PHÓNG:

Con người khởi sinh như vạn vật ở hang, không quần áo. Nhờ cần lao, nhờ sáng tạo, con người đã giải phóng được mình, khởi xướng những lệ thuộc chặt chẽ của thiên nhiên và tiến tới trình độ sung mãn văn minh tiến bộ. "Lịch sử tiến hóa nhân loại đã cho hay rằng con người từ kiếp sống lệ thuộc thiên nhiên đến lúc chỉ huy vũ trụ, bàn tay cần lao sinh hoạt vô bờ bến[118].

Giải phóng con người khỏi thiên nhiên, cần lao còn "giải phóng con người khỏi xiềng xích tội lỗi."[119]

G) CẦN LAO VÀ NHÂN VỊ:

Cần lao là nỗ lực chung của tinh thần và thể xác. Nhưng nếu nói về trước sau, trên dưới, theo các chứng luận trên, theo lý thuyết và lịch sử thì yếu tố tinh thần là yếu tố căn bản cho cuộc tiến hóa của nhân loại. "Giá trị tinh thần ấy nằm ngay trong sự hiểu biết, trong ý chí, trong tình thương và trong mục đích đeo đuổi."[120]

---

[117] Theo Lê Thành Trị, *SĐD*, tr. 165
[118] Theo Dương Thành Mậu, *SĐD*, tr.184
[119] Theo Nguyễn Tri Sử, *SĐD*, tr.123
[120] Theo Lê Thành Trị, *SĐD*, tr.166

Dầu tinh thần là yếu tố căn bản, cần lao là sự thống nhất tinh thần và thể xác.

Cần lao đối với con người rất cần thiết. Nhờ làm việc, con người mở mang được trí thức, rèn luyện được ý-chí cho đanh thép hơn và phát huy được sáng kiến. Nhờ làm việc, con người làm nẩy nở Nhân Vị mình, đạt đến cứu cánh chân, thiện, mỹ và xây dựng một xã hội giầu mạnh trong đó mọi người có thể chu toàn được sứ mệnh mình. "Cần lao giúp cho sự sống còn của Nhân Vị và sự phát triển những giá trị tinh thần của Nhân Vị."[121]

Cần lao tuy rất cần thiết cho Nhân Vị nẩy nở, cho xã hội tiến triển, nhưng cần lao, vì chỉ là khả năng của Nhân Vị, là vật tùy tùng của Nhân Vị, không thể có giá trị hơn Nhân Vị. Cần lao không phải là cứu cánh, nó chỉ là phương tiện để phục vụ cứu cánh là Nhân Vị…

Không quá mức như cộng sản, đặt cần lao ở một địa vị quá ư quan trọng, xem nó như mục đích của con người, "Chúng ta không thể tôn trọng những phát hiện của của nhân vị hơn nhân vị được."[122] Không giản lược như tư bản, chủ nghĩa Nhân Vị xem cần lao là một giá trị, một hoạt động của con người, không phải là một món hàng bán trên thị trường hoàn toàn căn cứ trên luật cung cầu."[123]

Cần lao là có liên hệ đến nhân vị.

---

[121] Theo Nguyễn Tri Sử, *SĐD*, tr. 123
[122] Theo Lê Thành Trị, *SĐD*, tr.167
[123] Theo Nguyễn Tri Sử, *SĐD*, tr. 125

III. LÝ DO THĂNG TIẾN CẦN LAO

Nếu Nhân Vị là cứu cánh, cần lao là giá trị tùy tùng cần thiết của nhân vị, thì người cần lao là sự phối hợp của giá trị nhân vị và các giá trị tùy tùng. Giới cần lao do đó phải được tôn trọng và những người lao động vô sản cần được ưu tiên thăng tiến.

Đứng về phương tiện bản thể, người lao động trước hết là một người. Là người có một thân xác, con người bị giới hạn về sinh-lý không thể làm công việc nặng nề quá sức và phải được bảo đảm trong các nhu cầu thiết yếu: ăn, ở, mặc. Là người, có một tinh thần, có phẩm cách và tư tưởng, sự làm việc của con người không được hủy diệt mức tư tưởng tối thiểu cần thiết. "Vì là người, giới cần lao có một sứ mệnh người, đạt đến cứu cánh người. Sứ mệnh ấy đòi hỏi có thì giờ để suy nghĩ, có phương tiện để học hỏi, có những lúc thư nhàn để đọc sách, cầu kinh hay lễ chùa."[124]

Đứng về phương diện xã hội, người lao động phải được hưởng các quyền lợi, hưởng sự công bình và sự đồng tiến trong xã hội. Trên nguyên tắc công bình, không ai có quyền bóc lột sức lao động của người cần lao. Về quyền lợi, người lao động phải được hưởng những điều kiện thù lao xứng đáng để bảo đảm cho bản thân và gia đình một đời sống hợp với nhân phẩm. Về xã hội, muốn khỏa lấp các mâu thuẫn, chia rẽ giữa các tầng lớp người lao động phải được hưởng các cơ hội để cùng tiến lên với các tầng lớp khác.

Việc thăng tiến cần lao cũng là để thực hiện tinh thần bình đẳng, để giải phóng một số đông nhân loại ra khỏi cảnh sống lầm than, để những thành phần thuộc đa số trong nhân loại được hưởng những thứ quyền lợi xứng đáng với uy thế của chính họ, với trách nhiệm họ đã đóng góp cùng với nhân loại, để xóa tan tinh thần đố kỵ căm thù giữa các giai tầng mà cộng sản đã khai thác, và để thể hiện tinh thần bác ái thương yêu, chung sống giữa những người trong xã hội[125].

---

[124] Theo Lê Hữu Mục, *SĐD*, tr. 113
[125] Theo Lê Hữu Mục, *SĐD*, tr. 113–115

CHƯƠNG IV
NHÂN VỊ VÀ TỰ DO

Theo học thuyết Nhân Vị, ngoài cần lao, yếu tố khác không kém quan trọng, làm nên giá trị con người , đó là tự do.

Tự Do được coi là vấn đề căn bản của Nhân Vị. Có tự do là có lựa chọn, là có những mối tương quan liên hệ với vật chung quanh, trách nhiệm ấy làm nên Nhân Vị.

Con người chỉ được coi là Nhân Vị khi hành động của con người là một hành động tự do, không tuân theo những quy luật máy móc hay được an bài trước định mệnh thuyết, khi hành động của con người không hoàn toàn cá nhân phóng nhiệm mà có trách nhiệm với mình, với mọi người, mọi vật chung quanh. Giới hạn của tự do là không làm hại đến người khác, đến ích lợi chung quanh, và đến thuần phong mỹ tục.

I. Ý NGHĨA CỦA TỰ DO

Theo học thuyết Nhân Vị, tự do được phân hai loại:

Tự do tự nhiên, là khả năng lựa chọn giữa hai sự vật, hoặc chọn hay không chọn, hoặc chọn cái này hơn cái khác.

Tự do luân lý là khả năng và quyền hạn làm việc này hay việc khác, việc lành hay việc dữ, việc phải hay việc trái[126].

Gọi tự do là khả năng lựa chọn, vì trước một hành động, con người có nhiều lý do để thúc đẩy, chính trong sự lựa chọn các lý do thúc đẩy ấy, là sự tự do. Sự lựa chọn ấy là do trí khôn và ý chí của con người, là do nhân cách, tính tình của con người. Sự lựa chọn ấy là của Nhân Vị. "Ý-chí hành động là của tôi, của Nhân Vị, ý chí ấy hoàn toàn tự do; do tôi định đoạt. Điều đó chứng tỏ tôi không phải là một thành phần hoàn toàn mù tối, máy móc của vũ trụ, mà là một thực thể tự định đoạt theo đề tài ngoại cảnh".

---

[126] Theo Nguyễn Tri Sử, *SĐD*, tr. 61

Con vật tuân theo bản năng ăn uống, cử động theo định luật truyền giống. Con người hoàn toàn trái hẳn, bao giờ cũng nhiều ít tự chủ lấy mình. Con người Nhân Vị, tự do[127].

II. QUAN NIỆM TỰ DO CỦA CHỦ NGHĨA NHÂN VỊ

Tự do cũng như cần lao như vậy là đặc điểm của Nhân Vị.

Bản thể của tự do như trên nói là sự chọn lựa, nhưng sự lựa chọn là hành động của ý-chí theo một lẽ sáng suốt là một hành động hướng về chân thiện mỹ. Con người có khả năng lựa chọn, việc lành hay việc dữ, nhưng theo học thuyết Nhân Vị, chỉ "Sự tự do lựa chọn chân thiện mỹ, và những phương tiện để đạt được nó mới là tự do thật sự". Lựa chọn việc dữ, việc ngang trái cũng là sự thể hiện của tự do nhưng là sự thể hiện tiêu cực[128].

"Tự do của Nhân Vị là sự tự do chính mình tìm thấy sứ mệnh của mình và chọn một cách tự do những phương tiện để thực hiện sứ mệnh của mình và chọn một cách tự do những phương tiện để thực hiện sứ mệnh ấy. Nó không cốt ở chỗ tự do thối thoát mà ở chỗ tự do nhận lãnh trách nhiệm."[129]

Tự do theo Nhân Vị như vậy, không phải ở khả năng lựa chọn một cách không mục đích, không phương hướng mà cốt ở tại hành động theo một đường lối lý tưởng do mình tự đặt ra theo hướng chân, thiện, mỹ. "Tự do trong thâm nghĩa của nó không cốt ở sự lựa chọn cái này hay cái khác mà là sự tự tạo cho mình một tâm hồn, thể xác nào để mình làm cái này hay cái khác gần như một cách không thể tránh được sự hướng dẫn liên tục của sự hoạt động theo một phương hướng nào đó."[130]

Bằng sự tự do, con người hướng dẫn mình và hướng dẫn lịch sử.

---

[127] Theo Lê Thành Trị, *SĐD*, tr.78
[128] Theo Nguyễn Tri Sử, *SĐD*, tr. 65
[129] Theo Nguyễn Tri Sử, *SĐD*, tr. 66
[130] Theo Nguyễn Tri Sử, *SĐD*, tr. 67
[131] Theo Nguyễn Tri Sử, *SĐD*, tr. 67

Cũng theo Nhân Vị thuyết, tự do không phải là một tính bẩm sinh mà là một sự tự tạo "Con người không sinh ra tự do mà trở thành tự do."[131] Con người phải nỗ lực chiến đấu để tự giải phóng khỏi những áp bức của thiên nhiên, khỏi sự kềm tỏa của dục tình đê hèn ngang trái.

Con người khác con vật, tuy vừa lệ thuộc vào định luật thiên nhiên nhưng lại vừa biết mình đang lệ thuộc, vừa tìm cách tự giải thoát khỏi những định luật ấy". Tự do không phải tình cờ mà có, tự do không phải là một động lực thiên nhiên. Tự do là một chiến thắng, một cố gắng, một chiến thắng của ý-chí Nhân Vị."[132]

Tự do như vậy, một mặt là khả năng lựa chọn theo ý-chí và sáng tạo. Một mặt vì sống trong xã hội, sự lựa chọn ấy cũng không phải hoàn toàn phóng nhiệm, mà sự lựa chọn theo ý-thức, và trách nhiệm. Vì sống trong xã hội, mỗi hành vi của cá nhân đều liên quan với người khác. Mỗi lựa chọn của cá nhân sẽ liên quan đến đời sống của tập thể, những lựa chọn của cá nhân sẽ làm nên đời sống của mỗi Nhân Vị và tạo nên lịch sử.

Như vậy theo thuyết Nhân Vị, tự do là khả năng lựa chọn, lựa chọn trong tinh thần trách nhiệm và theo hướng chân thiện mỹ, đó cũng là nguồn gốc của luân lý. Tự do là một đặc điểm của Nhân Vị, làm cho người xứng đáng với cương vị người. Tự do cần được bảo vệ trong mọi sinh hoạt, mọi chế độ.

---

[132] Theo Lê Thành Trị, *SĐD*, tr. 51

CHƯƠNG V
ỨNG DỤNG CỦA CHỦ THUYẾT NHÂN VỊ

Với những nền tảng nhận thức trên về con người, thuyết Nhân Vị đã áp dụng những nguyên lý xã hội cụ thể trong mọi lãnh vức sinh hoạt, quy tụ trong các sinh hoạt về gia đình, về chính trị, về kinh tế, về xã hội.

I. NHÂN VỊ VÀ XÃ HỘI:

Theo thuyết Nhân Vị, con người là một thực thể sống trong xã hội, không sống một cách đơn độc, mà sống với người khác. Bắt nguồn là một cha chung là Thượng Đế, con người có trách nhiệm với chính mình, với người khác và với Thượng Đế. Xã hội là một hợp quần của nhiều nhân vị. Nhân vị nhờ xã hội mà phát triển , nhưng nhân vị làm nên xã hội, nên xã hội phải phục vụ nhân vị. Trong mối tương quan giữa nhân vị và xã hội thì nhân vị mới là mục đích, xã hôi chỉ là phương tiện.

Trong xã hội, nhân vị tự mình là một thực thể độc lập nên không thể coi nhân vị như là một bộ phận, một phần của toàn bộ xã hôi và xã hội không được sử dụng nhân vị như là một phương tiện phục vụ xã hội. "Nhân vị là một hữu thể tuyệt đối, so sánh với mọi nhân vị khác. Không bao giờ nhân vị được xem như một phần của toàn bộ gia đình, giai cấp, nhà nước, quốc gia hay nhân loại. Không một nhân vị nào khác huống hồ là một tập đoàn nào, không một tổ chức nào có thể sử dụng nhân vị như một phương tiện một cách chính đáng."[133]

Là một hữu thể tuyệt đối nhưng nhân vị không phải sinh ra đơn độc trong xã hội mà sống với các nhân vị khác trong xã hội. Nhân vị chỉ có thể phát triển và làm tròn sứ mệnh mình nhờ xã hội, nhờ các nhân vị khác, vì vậy chủ nghĩa Nhân Vị không chấp nhận chủ trương cá nhân tuyệt đối. Nhân Vị chủ nghĩa quả quyết rằng con người sống, phát triển nhân vị mình

---

[133] Theo Nguyễn Tri Sử, *SĐD*, tr. 75

và thi hành sứ mạng cao cả của mình và thi hành sứ mạng cao cả của mình nhờ ở xã hội, xã hội bao phủ con người và ảnh hưởng trên con người trong tư tưởng và hành động."[134]

Trong xã hội có những mâu thuẫn xung đột giữa cá nhân này với cá nhân khác, giữa cá nhân với tập thể xã hội, thuyết Nhân Vị chủ trương trong xã hội, các nhân vị đều có giá trị ngang nhau và được hưởng những quyền lợi tùy theo nhiệm vụ đảm trách trong xã hội, tùy theo sự có làm việc có sản xuất hay không? Trong các xã hội kể cả nhân loại, các nhân vị đều có giá trị ngang nhau và đều có quyền lợi trên xã hội tùy theo nhiệm vụ của mình."[135]

Trong xã hội, mặc dầu có những phân biệt giữa đạo đức và gian hùng, giữa bất lực và tài ba, nhưng chủ nghĩa Nhân Vị chủ trương một xã hội không giai cấp và các cá nhân phải dung hòa những quyền lợi , để tránh xung đột lẫn nhau" Trong xã hội mỗi người đều là nhân vị, bình đẳng và phẩm cách quyền lợi và nhiệm vụ, nên phải hòa hợp những quyền lợi và chân ích để tránh xung đột giữa người và người."[136]

Giữa xã hội và nhân vị, nếu xã hội có những áp chế làm hại đến nhân vị, nhân vị có quyền chống đối lại với xã hội để "đạp đổ các thế tục lấn áp cá nhân hơn, chủ nghĩa Nhân Vị chủ trương con người nên trở về sống với những cộng đồng nhỏ hơn như gia đình, nghiệp đoàn, làng xã… "Để mình ý thức được giá trị nhân vị của mình cao trổi hơn. Và cũng trong cộng đồng ấy, ta phát triển cho nhân vị ta và giúp cho các nhân vị khác phát triển như ta, để cùng nhau phát triển cộng đồng trong các công tác xã hội để cùng nhau 'đồng lao cộng lực."[137]

Chống lại áp bức của xã hội, nhưng ngược lại vì ích chung, con người có thể hy sinh tính mạng mình cho xã hội. "Vì ích

---

[134] Theo Lê Thành Trị, *SĐD*, tr.74
[135] Theo Dương Thành Mậu, *SĐD*, tr. 143
[136] Theo Dương Thành Mậu, *SĐD*, tr. 145
[137] Theo Dương Thành Mậu, *SĐD*, tr.144

chung, con người có thể hy sinh mạng sống và chính ở sự hy sinh này là chỗ nhân vị hoàn thành sứ mạng đối với Thượng Đế."[138]

Chủ trương bảo vệ con người chống lại áp bức xã hội, đồng thời có thể hy sinh cho xã hội, ngược lại chủ thuyết Nhân Vị cũng chủ trương xã hội phải cung cấp cho cá nhân những phương tiện đầy đủ những cơ hội đồng đều để con người hoàn thành sứ mạng. Muốn xã hội đóng được vai trò ấy, chính quyền phải có đủ quyền hành. Quyền hành nằm trong tay chính phủ, và các cá nhân phải tuân theo uy quyền ấy để thực hiện ích lợi chung[139].

II. NHÂN VỊ VÀ GIA ĐÌNH

Theo thuyết Nhân Vị, gia đình là một thực tại thiên nhiên do hai nam nữ đồng tâm tạo ra, thực tại ấy do nhu cầu sinh lý, tâm lý và xã hội của nhân loại. Về sinh lý do một ái lực huyền bí Thượng Đế đã đặt vào, vật chất và thể xác con người như mọi sinh vật phải tìm cách thỏa mãn dục tình. Về tâm lý, con người cần có một bạn đường để cảm thông, chia ngọt xẻ bùi, và người bạn đường ấy phải là sở hữu của riêng nhau. Về xã hội, hôn nhân là nhu cầu để bản năng truyền giống được thể hiện. Nhờ người yêu kéo dài nhân vị của mình trong thời gian và không gian bằng cách sinh đẻ con cái. Nhờ đó mà con người thấy hạnh phúc và nhân loại tồn tại[140].

Trong cơ cấu, thì gia đình là tế bào căn bản kết thành xã hội, là cơ sở nền móng của xã hội. Gia đình cũng là một xã hội nhỏ, có một sứ mạng và chiếm một ưu vị trên nhà nước, vì ở đó mà tình yêu được nẩy nở, nhân vị được phát triển, thể xác được nuôi dưỡng từ yếu ớt mỏng manh đến vạm vỡ cường tráng, tâm linh được đào luyện thận trọng và tỷ mỉ[141]. "Nhân vị chẳng những phải được dưỡng dục ngay từ lúc sơ sinh mà còn cần

---

[138] Theo Dương Thành Mậu, *SĐD*, tr. 144
[139] Theo Dương Thành Mậu, *SĐD*, tr. 144
[140] Theo Lê Thành Trị, *SĐD*, tr. 191–192
[141] Theo Nguyễn Tri Sử, *SĐD*, tr.78

được cấu tạo trong một hoàn cảnh vật chất sung mãn và tinh thần sáng suốt." "Công việc sáng tạo một con người cụ thể ấy, không thể thực hiện vào nơi nào khác hơn trong phạm vi gia đình và trên căn bản tình yêu chân thật."[142]

Về tổ chức, thuyết Nhân Vị chủ trương gia đình phải được thiết lập trên nền tảng tiểu gia đình và đả phá chế độ đại gia đình vì đại gia đình gây nên những cảnh tranh chấp mẹ chồng con dâu, anh em, chị em làm tan rã gia đình và phương hại đến nhân vị[143]. Gia đình cũng phải thể hiện trên nền tảng nhất phu, nhất phụ, đó là nền tảng dựa trên lý trí và sự tiến hóa của xã hội. Năm thê bẩy thiếp tức là dung túng cho xác thịt, là phản lại tình yêu sâu xa đơn nhất giữa hai vợ chồng, làm con cái không được giáo dục và thương yêu đầy đủ và những bất hòa dễ làm gia đình tan rã[144].

Về tinh thần, thuyết Nhân Vị chủ trương gia đình phải được xây dựng trên tình yêu. Tình yêu chân thật giữa lứa đôi nghĩa là sự tận hiến mình cho người mình yêu và tìm hạnh phúc cho người mình yêu, chứ không thể là một sự ích kỷ trá hình, chỉ tìm hạnh phúc của mình ở người yêu, hoặc chỉ yêu bạn mình vì mình, chứ không vì chính người ấy" (Tình yêu ấy lại được mở rộng đến những đứa con, phải lo đến sự sinh con đẻ cái do tình yêu con người thông phần và cộng tác với tạo hóa trong sự sáng tạo và tô điểm tạo vật cho thêm đẹp đẽ huy hoàng , và cái kỳ công tuyệt tác trong sự sáng tạo ấy chính là những nhân vị. Vì đặt trên nền tảng là tình yêu, nên vợ chồng phải sẵn sàng chịu đựng hy sinh không bao giờ nên ly dị "Nhân Vị quan niệm tình yêu là một sự tận hiến mình, đã tận hiến thì không bao giờ lấy lại."[145].

---

[142] Theo Dương Thành Mậu, *SĐD*, tr. 171
[143] Theo Nguyễn Tri Sử, *SĐD*, tr. 79
[144] Theo Lê Thành Trị, *SĐD*, tr. 193
[145] Theo: Nguyễn Tri Sử, *SĐD*, tr.80–82; Lê Hữu Mục, *SĐD*, tr. 86

Về trách nhiệm, gia đình có nhiều trách nhiệm: giữa vợ chồng, cả hai phải hội đủ những điều kiện sinh lý để sáng tạo giòng giống và tinh thần tốt, để thực hiện một giao ước mà họ đã tự do lựa chọn và đủ khả năng nhận lãnh trách nhiệm, giáo dục con cái. Vợ có bổn phận phải tuân theo lời chồng, chồng có bổn phận che chở vợ. Cả hai chân thành yêu thương quý mến nhau, cả hai phải cộng tác và trung thành với nhau-và sau nữa vợ chồng phải sinh con cái không được trốn tránh. Giữa cha mẹ với con cái, cha mẹ phải giữ gìn đời sống thể chất cho con, không hủy diệt con cái trong bào thai hay một lẽ nào khác, phải cho con cái ăn mặc tùy khả năng sức lực có được. Cha mẹ cũng phải lo săn sóc đời sống tinh thần cho con cái, huấn luyện giáo dưỡng từ sơ sinh đến khi khôn lớn. Việc giáo dục con cái cũng là quyền của cha mẹ. Xã hội không có quyền tước đoạt, chỉ có thể bổ túc những khiếm khuyết mà cha mẹ vấp phải khi giáo dục con cái.

Cha mẹ có bổn phận với con cái, ngược lại con cái phải có bổn phận với cha mẹ, hiếu thảo và vâng lời cùng phụng dưỡng cha mẹ khi tuổi già[146].

III. NHÂN VỊ VÀ CHÍNH TRỊ

A) QUAN NIỆM VỀ CHÍNH TRỊ

Ngoài nghĩa tổng quát của chính trị là làm cho xã hội có tổ chức, an cư lạc nghiệp, tự do và hạnh phúc, thì theo thuyết Nhân Vị, chính trị đích thực chỉ là những biểu thị của nhân vị. Nó đã bắt nguồn từ sự ưa thích hoạt động ở óc sáng tạo và tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng. Nhà nước hay quốc gia chỉ là những sự phát xuất và biểu lộ súc tiến ra bên ngoài của mỗi người, mỗi phần tử trong cộng đồng. Chính trị không thể được hiểu là cuộc tranh đấu cho bè phái hay phương thế để cướp chính quyền hay phương pháp để trị dân. Công việc chính trị là công việc của mọi người để mưu-ích lợi chung[147].

---

[146] Theo: Lê Hữu Mục, *SĐD*, tr. 79–89; Dương Thành Mậu, *SĐD*, tr.173–178
[147] Theo: Nguyễn Tri Sử, *SĐD*, tr. 135; Lê Thành Trị, *SĐD*, tr.180

B) QUAN NIỆM VỀ QUYỀN HÀNH:

Theo thuyết Nhân Vị thì quyền hành không bắt nguồn từ vũ lực, cũng không phải nhân dân ban cho ai, cũng không là chính quyền tự ban lấy cho mình, mà quyền hành do lương tâm con người và bắt nguồn từ Thượng Đế. "Ai ban cho con người bản tính xã hội, thì ban quyền xã hội, để chỉ huy và hướng dẫn xã hội đến hạnh phúc chung. Tạo hóa đã tạo ra con người có bản tính xã hội thì dĩ nhiên tạo hóa ban cho con người quyền hành xã hội."[148] "Quyền hành do Thượng Đế ban cho loài người là ban cho mọi người để tự điều khiển mình trên đường tìm về chân, thiện, mỹ và phù hợp với ích lợi chung, nhưng để dễ dàng điều hành công việc chung, người dân giao phó quyền hành ấy cho nhà nước thuộc bất cứ chế độ chính trị nào. Quyền như vậy do dân mà ra, và dân có quyền lấy lại". Quyền hành bắt nguồn từ Thượng Đế, Thượng Đế đã đặt để nó trong tay mỗi người dân và chính người dân có quyền sử dụng nó khi trao nó cho vị quốc trưởng hay vị đại diện, cũng như khi lấy lại nó trên tay những vị này nếu họ không làm tròn phận sự."[149] Khi trao quyền hành của mình cho vị đại diện thì dân chúng không trao những quyền lợi, mà còn giữ nguyên những quyền lợi căn bản của mình. Cũng như khi nhận quyền của những người dân, thì các đại diện cũng không chỉ là kẻ thừa hành của dân chúng mà trở nên những vị chỉ huy có quyền lực thực sự, và người dân có phận sự phải tuân phục miễn là không ở trường hợp trái luật lệ tự nhiên, luật công bình và chân ích. Khi vị đại diện dân không làm tròn phận sự, người dân có quyền bãi bỏ chính quyền bằng quyền phương tiện ôn hòa, chỉ khi tối cần thiết mới dùng tới bạo động. Và khi điều khiển việc chung, nhà nước phải có quyền hành đủ mạnh để làm tròn phận sự, nếu người dân không tuân phục, nhà nước có thể dùng những phương

[148] Theo Dương Thành Mậu, *SĐD*, tr. 135
[149] Theo Nguyễn Tri Sử, *SĐD*, tr. 139

tiện cứng rắn hơn để bảo vệ trật tự an ninh chung và bảo vệ độc lập vật chất hay tự do tinh thần của các nhân vị[150].

C) QUAN NIỆM VỀ DÂN CHỦ

Dân chủ theo thuyết Nhân Vị, không vụ vào hình thức chế độ mà cốt ở sự thực hiện và mức độ tinh thần của dân chúng.

Dân chủ không phải là một sự kiện hoàn tất mà là một lý tưởng phải vươn tới. Nó là một trạng thái tinh thần hoặc là một quan niệm luân lý hơn là chính trị. Là một lý tưởng nhưng dân chủ là một lý tưởng thật sự và vững chắc không viển vông xa thực tế. Nó căn cứ trên những quyền lợi và nhu cầu tự nhiên do bản tính của nhân vị mà ra.

Dân chủ cũng không phải là một công trình một ngày một buổi, cùng với sự ra đời của một chế độ mới, hay sự ban hành một đạo luật, một tổng tuyển cử mà là một cố gắng lâu dài, qua nhiều thời gian giáo dục để mỗi người có một nhân cách đúng đắn và biết suy xét, biết lựa chọn.

Dân chủ không phải là theo luật thiểu số phục tùng đa số, nó là hình thức áp lực của đa số, mà dân chủ là sự tìm tòi một phương sách chính trị để bảo đảm cho mỗi nhân vị trong xã hội có quyền tự do phát triển và hoàn thành trách nhiệm. Vì vậy nhà nước vừa nghe nguyện vọng của dân chúng lại vừa phải hướng dẫn dân chúng.

Để thực hiện dân chủ trong việc tham chánh của dân chúng, thuyết Nhân Vịchủ trương lưỡng đảng, nhưng đảng đối lập chỉ có thể đối lập trên phương pháp thực hiện, không thể đối lập trên nguyên tắc căn bản cùng phục vụ dân tộc, không tay sai cho ngoại bang, không tuyên truyền cho cộng sản và không chống lại Nhân Vị[151].

---

[150] Theo: Nguyễn Tri Sử, *SĐD*, tr.139–142; Dương Thành Mậu, *SĐD*, tr. 137–139
[151] Theo: Nguyễn Tri Sử, *SĐD*, tr. 142–147; Dương Thành Mậu, *SĐD*, tr. 139–142

D) QUAN NHIỆM VỀ QUỐC GIA, NHÂN LOẠI

Theo thuyết Nhân Vị, quốc gia là một thực tại do hai yếu tố thiên nhiên và tâm lý tạo nên: Thiên nhiên như lãnh thổ, mầu da, tâm lý như ngôn ngữ, truyền thống văn hóa, hoàn cảnh lịch sử. Trong hai loại trên thì yếu tố tâm lý sâu xa và quan trong hơn. Mỗi quốc gia là một sở hữu của những dân tộc sống trên quốc gia ấy và không ai có thể hủy diệt một thực tại địa lý đã biến thành xương máu, tâm tình, lẽ sống của cả một dân tộc. Mỗi quốc gia đều có quyền tồn tại. Sự tồn tại của nhiều quốc gia giúp cho việc cảm thông, hòa đồng, giúp các dân tộc, thúc dục nhau trong việc chạy đua với thiên nhiên. Sự hiện diện của các quốc gia phù hợp với chế độ phân công mà trong đó các yếu tố tâm lý và không gian là cần thiết, phải có sự tương đồng về tinh thần ngôn ngữ, phải liên đới trong một cương vực địa lý nào đó. Hủy bỏ thực tại quốc gia là đã đóng kín các cửa ngõ để hòa đồng cảm thông giữa toàn thể nhân loại. Chủ trương duy trì sự tồn tại của các quốc gia, nhưng thuyết Nhân Vị không chủ trương các quốc gia, tuy tuyệt đối riêng biệt, mà cần có một tổ chức quốc tế bao trùm các quốc gia trên thế giới để phân xử các tương tranh một cách hữu hiệu[152].

IV. NHÂN VỊ VÀ KINH TẾ

Thuyết Nhân Vị chủ trương thực hiện nền dân chủ kinh tế song song với nền dân chủ chính trị, chủ trương tôn trọng tư hữu có giới hạn và tùy lãnh vực hoạt động sẽ áp dụng nguyên tắc chỉ huy hay hướng dẫn.

A) QUAN ĐIỂM VỀ QUYỀN SỞ HỮU:

Theo thuyết Nhân Vị, của cải ở trên đời này do tạo hóa giao phó cho con người sử dụng để phát triển nhân vị, vì vậy mọi người được quyền chung hưởng, nhưng khi làm việc,

---

[152] Theo Lê Thành Trị, *SĐD*, tr. 181–186

người có quyền hưởng thụ của cải do kết quả cần lao của mình làm ra, nên mọi người đều có quyền sở hữu tài sản riêng.

Quyền có tài sản riêng, theo thuyết Nhân Vị rất cần thiết, vừa để làm nảy nở nhân vị và giúp nhân vị hoàn thành sứ mạng, vừa giúp cho sự sinh sống và phát triển của gia đình, vừa đem lại lợi ích cho xã hội vì khuyến khích sự tranh đua. Quyền sở hữu cũng cần thiết để bảo vệ tự do, tránh lệ thuộc vào người khác hay chính phủ. Bảo vệ được tự do tức là tôn trọng nhân vị. Hơn nữa, quyền sở hữu là quyền hoàn toàn phù hợp với nhân tính.

Nhưng vì quyền sở hữu có liên quan mật thiết đến công ích lợi chung của quốc gia dân tộc, sau nữa vì sự sinh sống của người khác và cũng chính vì quyền sở hữu của người khác."[153]

Như vậy quyền tư hữu là một cần thiết để bảo đảm tự do con người, duy trì trật tự xã hội, nhưng vì quyền tư hữu của cá nhân có liên quan mật thiết đến công ích, cho nên cần có sự giới hạn quyền tư hữu[154].

B) CHÍNH SÁCH KINH TẾ:

Chính sách kinh tế theo thuyết Nhân Vị dựa trên các nguyên tắc sau:

1. Tôn trọng quyền tư hữu trong khuôn khổ công bằng xã hội, áp dụng chính sách kinh tế chỉ hướng và nghiệp đoàn chỉ hướng.

2. Dung hòa sự tự do cạnh tranh với quyền hướng dẫn kinh tế để giữ mức thăng bằng xã hội. Muốn vậy phải áp dụng một chính sách khu biệt. Trong khu nhất đẳng sở hữu là khu sản xuất phân phối các nhu yếu phẩm như thực phẩm, đường lộ, nhà cửa, điện nước, chính quyền sẽ áp dụng chính sách hướng dẫn hoặc trực tiếp quản trị. Trong khu đệ nhị đẳng sở hữu là khu sản xuất, phân phối các tiện nghi như xe cộ, đồng

153 Theo Nguyễn Tri Sử, *SĐD*, tr.116–117
154 Theo Lê Thành Trị, *SĐD*, tr.213

hồ v.v… sẽ áp dụng chính sách can thiệp hạn chế để bảo vệ lợi ích chung. Trong khu đệ tam đẳng sở hữu là khu sản xuất, phân phối các loại sản phẩm không cần thiết cho đời sống để áp dụng chính sách tự do kinh doanh và khuyến khích sản xuất.

3. Hợp lý hóa và cơ khí hóa việc phân phối và sản xuất để gia tăng sản xuất và phát triển kinh tế.

4. Tư hữu hóa vô sản và cải cách điền địa để phân phối tài sản và thực hiện công bình xã hội.

5. Thăng tiến cần lao, trước hết là thù lao xứng đáng để nuôi mình và gia đình đầy đủ, sau tiến tới chế độ lao tư lưỡng lợi, cả tư bản và lao động cùng chung hưởng phúc lợi do sản xuất mang lại theo phương thức cộng đồng quản trị[155].

KẾT LUẬN

Rời bỏ những cực đoan của các chủ thuyết Duy Tâm và Duy Vật, thuyết Nhân Vị lấy con người, con người toàn diện làm đối tượng để xây dựng chủ thuyết. Đặt trọng tâm vào con người, thuyết Nhân Vị nhận rằng đối với thế giới này, đối với xã hội tại thế, chỉ có con người là quan trọng. Con người tại thế, có những ưu-thế đặc biệt đối với các loại sinh vật khác. Con người là sản phẩm linh thiêng duy nhất của Thượng Đế, là hình ảnh gần gũi nhất của Thượng Đế. Vật tại thế, con người phải lấy chính con người là đối tượng để phục vụ.-không có một vật nào khác tại thế có giá trị, có ưu-thế hơn con người. Những nhu cầu vật chất, những tập đoàn, những tổ chức, những sản phẩm của con người, chỉ là những phương tiện, những vật tùy tòng của người, giúp cho người tồn tại và phát triển. Những vật ấy không thể có giá trị hơn chính con người.

---

[155] Theo: Dương thành Mậu, *SĐD,* tr. 121–132; Nguyễn tri Sử, *SĐD,* tr. 129–130; Mạnh Đạt, *SĐD,* tr. 43–50; Lê Hữu Mục, *SĐD,* tr. 115–126; Lê Thành Trị, *SĐD,* tr. 226–239

Con người theo thuyết Nhân Vị gồm cả thể chất và tinh thần, hai yếu tố tuy khác biệt nhưng phối hợp chặt chẽ. Nhưng con người trở nên có gia trị, xứng đáng là một nhân vị, không phải do yếu tố vật chất mà là do tinh thần tạo nên. Cho nên trong con người, yếu tố tinh thần phải được coi trọng hơn thể chất. Tinh thần có một giá trị đặc biệt với những bản năng phong phú hơn sinh vật khác, lại có những đặc tính đặc hữu mà các sinh vật khác không có, như trí khôn, tính cách linh thiêng và bất tử, nên thuyết Nhân Vị coi tinh thần có giá trị hơn thể chất và vì thiên trọng về tinh thần, thuyết Nhân Vị còn được coi là thuyết Duy Linh.

Giá trị của nhân vị trước vạn vật là do giá trị của tinh thần. Nhưng trước xã hội, trước con người, trước lịch sử, giá trị của nhân vị lại chính ở cần lao. Khác với các sinh vật khác, con người làm việc không phải chỉ để kiếm sống, cần lao của con người còn có tác dụng nâng cao và phát triển nhân vị. Những diễn tiến cần lao, những hoạt động tay chân và trí óc của con người đã làm nên lịch sử văn minh của nhân loại và đưa con người càng ngày càng xứng đáng là nhân vị.

Đối với vũ trụ, con người có giá trị hơn vạn vật là ở tự do tính lớn lao của con người. Giữa người với người trong xã hội, giá trị của nhân vị cao thấp là ở sự sử dụng tự do của nhân vị. Nhân vị chỉ có giá trị khi nhân vị có tự do đích thực, biết sử dụng tự do để tiến tới chân thiện mỹ, biết tiết chế các dục vọng để hướng về thương yêu và lý tưởng cao cả. Chỉ có loài vật mới hoạt động thuần theo bản năng. Nhân vị hoạt động phần lớn theo lý trí, và ý-chí con người có tự do để lựa chọn việc nên làm và việc phải làm.

Con người là một thực thể phối hợp chu toàn giữa hồn và xác. Trong xã hội, người là một nhân vị, xã hội có bổn phận phải bảo vệ các giá trị của con người, phải bảo vệ nhân phẩm. Mọi tổ chức, mọi chế độ được thiết lập là để bảo vệ và phát huy nhân vị. Nhân vị là đối tượng duy nhất mà xã hội phải phục vụ.

Các định chế chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội được thiết lập là để phục vụ nhân vị, nhân vị trước hết là mỗi cá nhân chủ thể. Trong xã hội mỗi cá nhân là một nhân vị, sống với nhau, mỗi cá nhân có bổn phận tôn trọng nhân vị của kẻ khác và cùng các nhân vị khác nương nhau phát triển. Các định chế chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội được thiết lập không những để bảo vệ và phát triển từng cá nhân nhân vị, mà còn phải bảo vệ và phát triển tất cả nhân vị trong cộng đồng.

Tóm lại, trong xã hội, nhân vị con người toàn diện phải được coi là đối tượng phục vụ của chính loài người. Trong xã hội, được sinh làm người, được là nhân vị, mỗi cá nhân phải sống để trở nên xứng đáng với nhân vị và biết cùng các nhân vị khác sống xứng đáng. Đó là dụng ý của các nhà lập thuyết Nhân Vị.

HÀ THẾ RUYỆT
Luận Văn Cao Học Quốc Gia Hành Chánh 1970

PHẦN III
TÌM HIỂU CHỦ THUYẾT DÂN TỘC SINH TỒN

Chủ thuyết Dân Tộc Sinh Tồn, phần căn bản do ông Trương-Tử-Anh, lãnh tụ đảng Đại Việt Quốc Dân Đảng công bố năm 1938, được lý thuyết gia *Hùng Nguyên bổ túc từ 1949 và trình bày lại trong một bộ sách xuất bản năm 1956*[156].

Chủ thuyết Dân Tộc sinh tồn là một chủ thuyết chính trị đầu tiên do người Việt Nam sáng thuyết để làm nền tảng tư tưởng đấu tranh cho một chính đảng. Trước đó, các đảng phái chính trị hoặc chỉ dựa vào các lý thuyết sẵn có của nước ngoài như Việt Nam Quốc Dân đảng lấy Tam Dân chủ nghĩa làm căn bản tư tưởng, như Cộng sản Việt Nam lấy chủ thuyết Karl Marx làm ý-thức hệ chỉ đạo cuộc đấu tranh, các nhóm khác hoặc không cần dựa vào một chủ thuyết, mà chỉ nêu lên một đối tượng cụ thể, hay một vài tôn chỉ cho cuộc tranh đấu như Cần Vương, chống Pháp...

---

[156] Sửa bởi Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy tự Hùng Nguyên

Chịu ảnh hưởng của các tác phẩm khoa học thời đại và các trào lưu tư tưởng chính trị quốc tế, nhất là thuyết tiến hóa của Lamarck và Darwin và các chủ nghĩa quốc gia đang bành trướng tại Đức, Ý. Ông Trương tử Anh đã lấy Dân tộc làm cứ điểm, *lấy con người thực tế làm căn bản và nhận định rằng động cơ chánh làm cho con người hoạt động là sự mưu đồ sinh tồn cho cá nhơn mình nên sinh tồn cá nhơn được coi là căn bản của chủ thuyết*[157], và sung dụng hai luật tắc tranh đấu cùng biến cải làm nền tảng lập thuyết Dân Tộc Sinh Tồn.

Trong sự sinh tồn của vạn vật, theo chủ thuyết Dân Tộc Sinh Tồn, thì sự sinh tồn của người là quan trọng hơn cả. Sinh tồn của người được cụ thể hóa bằng mỗi cá nhơn sinh tồn, dầu lấy cả nhân loại làm nền tảng của sự sinh tồn cuả loài người, nhưng sinh tồn cá nhân được coi là mục tiêu lớn lao nhất của chủ thuyết.

Để duy trì sự sinh tồn cá nhân, thuyết Sinh Tồn *nhấn mạnh trên xu hướng*[158] vị kỷ và chủ trương con người cần được thỏa mãn mọi khuynh hướng bản năng hầu sự sinh tồn đạt được đến mức tối hảo và con người đạt tới hạnh phúc- Để sự sinh tồn của mỗi cá nhân đạt được mức tối hảo, thuyết Dân Tộc Sinh Tồn chủ trương phải duy trì sự sinh tồn của dân tộc, vì chính dân tộc là tập thể duy nhất vừa thích hợp với bản tính con người, vừa bền vững và vừa đủ mạnh để bảo đảm sự sinh tồn sung mãn cho cá nhơn.

Ý thức sâu xa trước hoàn cảnh khó khăn của đồng bào, trong cảnh tranh sống ở miền quê hương cát trắng, ý thức sâu xa về hoàn cảnh khắc nghiệt của dân tộc Việt Nam trong quá khứ và hiện tại , luôn luôn bị đe dọa diệt vong trước các đế quốc, sự vươn mình cạnh tranh với các dân tộc láng giềng tìm đất sống, cùng sự thích nghi linh diệu của ông cha, cho được

---

[157] Sửa bởi Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy tự Hùng Nguyên

[158] Sửa bởi Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy tự Hùng Nguyên

sống còn, ông Trương tử Anh khi lập thuyết đã nỗ lực để làm sao cho người dân Việt Nam mãi mãi vẫn còn và phát triển. Nguyên tắc "ưu thắng liệt bại" được coi là một nguyên tắc chỉ đạo nồng-cốt trong chủ thuyết để hướng dẫn mọi cuộc đấu tranh giữa cá nhân với cá nhân, giữa tập thể với tập thể. Luật đào thải miên diễn xẩy ra trong vạn vật, thường trực và tàn bạo. Muốn sống còn, một cá nhân, một dân tộc, trước hết phải mạnh để chiến thắng và loại trừ địch thủ không thương tiếc. Ngoài sức mạnh, cá nhân hay tập thể cần phải có quan năng biến cải cường kiện , để đủ sức chịu đựng, đủ khả năng thích nghi hầu vượt thắng mọi trở ngại. Để chiến thắng, ngoài sức mạnh, ngoài quan-năng biến cải cường kiện, người ta cần biết hợp quần và dân tộc chính là môi trường hợp quần thích hợp nhất. Tha thiết nghĩ đến sự sống còn của Dân tộc Việt Nam, ông Trương tử Anh hô hào mọi cá nhân cố gắng bảo vệ và phát triển sự sinh tồn dân tộc để rồi dân tộc sẽ là môi trường làm sung mãn cho sinh tồn cá nhân. Giữa sinh tồn cá nhân và sinh tồn dân tộc có mối tương quan chặt chẽ không thể tách rời. Điều đáng tôn quý hơn cả trong chủ thuyết dân tộc sinh tồn là các lý thuyết gia Đại Việt đã chứng minh rất khúc triết sự liên đới chặt chẽ giữa sinh tồn cá nhân và sinh tồn dân tộc: Phụng sự dân tộc chính là phụng sự quyền lợi cá nhân. Muốn sinh tồn cá nhân được sung mãn phải làm sung mãn sinh tồn Dân tộc.

Thuyết Dân Tộc Sinh Tồn đã là ngọn đuốc soi đường cho cuộc đấu tranh trước nay cuả các chiến sĩ Đại Việt[159]. Chủ

---

[159] Phần sau đây là phần viết bởi Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy, khi Giáo Sư viết bài Tựa: *"Thuyết Dân Tộc Sinh Tồn đã là ngọn đuốc soi đường cho cuộc đấu tranh trước nay cuả các chiến sĩ Đại Việt Quốc Dân Đảng. Trong giai đoạn đầu, chủ nghĩa đặt căn bản trên sự sinh tồn cá nhân, nên nhấn mạnh trên sự ích kỷ của con người, và chủ trương phải kềm chế con người một cách chặt chẽ. Do đó, Đại Việt Quốc Dân Đảng đã tổ chức nội bộ theo chiều hướng lãnh đạo chuyên chế và dự liệu áp dụng chế độ độc tài cho quốc gia. Nhưng sau Thế Chiến II, một đảng viên đặc trách Tuyên-Nghiên-Huấn cuả Xứ Bộ Nam Việt là Hùng Nguyên đã nhận thấy phải bổ túc chủ* →

trương mạnh, đảng Đại Việt đã tổ chức nội bộ theo chiều hướng lãnh đạo chuyên chế và hành động nghiêm khắc trước sự cạnh tranh của các đảng phái khác. Đảng Đại Việt đã một thời khiến Cộng sản nể sợ và các đảng phái quốc gia e-dè. Hiện nay , vì thiếu bóng lãnh tụ tối cao Trương-Tử Anh, đảng Đại Việt phân hóa thành nhiều chi nhánh và hai xứ bộ lớn nhất tự lập thành hai đảng, mạnh ai, nấy sinh tồn, theo luật cạnh tranh ưu thắng liệt bại. Xứ bộ miền Trung do ông Hà Thúc Ký lãnh đạo tự lập thành Đảng Đại VIệt Cách Mạng, xứ bộ miền Nam do ông Nguyễn Tôn Hoàn lãnh đạo tự lập thành Đảng Tân Đại Việt. Cả hai đảng đều lấy lý thuyết Sinh Tồn làm căn bản nhưng Đại Việt Cách Mạng cố

---

thuyết Dân Tộc Sinh Tồn nguyên thủy do Đảng Trưởng Trương Tử Anh sáng lập vì một số lý do:

1. Các nhược điểm của chế độ độc tài ở Đức và Ý đã được phổ bến rộng rãi trên toàn thế giới..

2. Sau khi Đảng Trưởng Trương Tử Anh khuất bóng, không có người kế vị được ọi đảng viên tín phục, nên đảng bị phân hóa Những điều này cho thấy rõ nhược điểm của lãnh đạo chuyên chế.

Một số đảng viên đã dựa vào lập luận về nhu cầu sinh tồn cá nhơn

để mưu đồ làm lợi cho mình mà lãng quên việc tranh đấu cho dân tộc. Điều này làm cho các đảng viên trung kiên tranh đấu cho dân tộc thấy hoang mang và không giải thích được lý do và động cơ hy sinh của mình.

Hùng Nguyên đã nghiên cứu sâu rộng thêm về bản năng sinh tồn và thêm vào bản năng sinh tồn cá nhơn làm căn bản cho chủ thuyết, bản năng sinh tồn chủng loại và bản năng xã hội để giải thích thêm lý do hy sinh tranh đấu của các đảng viên trung kiên tiếp tục phục vụ Đảng một cách tích cực, đồng thời giải thích lý do áp dụng chế độ dân chủ trong việc tổ chức Đảng và tổ chức các định chế chánh trị của Quốc Gia.

Lập trường của Hùng Nguyên được toàn thể các đảng viên Xứ Bộ Nam Việt và một phần các đảng viên của các Xứ Bộ Bắc và Trung Việt tán thành, nhưng có một số các đảng viên của các Xứ Bộ Bắc và Trung Việt không chấp nhận. Do đó từ năm 1964, Đại Việt Quốc Dân Đảng đã phân ra làm hai hệ phái lớn. Hệ phái do ông Nguyễn Tôn Hoàn lãnh đạo muốn tránh việc xung đột với các hệ phái khác vì việc tranh nhau dùng Đảng danh Đại Việt Quốc Dân Đảng, nên đã thành lập một Đảng mới lấy tên là Tân Đại Việt, công khai chủ trương theo chủ nghĩa Dân Tộc Sinh Tồn được Hùng Nguyên bổ túc và theo chế độ dân chủ tự do. Hệ phái do Ông Hà Thúc Ký lãnh đạo sau đó cũng lấy một tên mới là Đại Việt Cách Mạng và chủ trương giữ căn bản lập luận cũ cùng với việc tổ chức Đảng và Quốc Gia theo chế độ quyền uy. Một số đảng viên không đứng vào hai hệ phái trên đây đã tiếp tục xem mình là đảng viên của Đại Việt Quốc Dân Đảng."

giữ tinh thần truyền thống lý thuyết và tổ chức của Đảng Trưởng Trương Tử Anh, trong khi đảng Tân Đại Việt muốn biến cải lý thuyết và tổ chức đảng thích nghi theo hoàn cảnh mới, lý tưởng hóa lý thuyết và dân chủ hóa tổ chức.

Nếu Tam Dân chủ nghĩa được người đời xưng tụng , thì thuyết Dân Tộc Sinh Tồn có lẽ còn đáng được xưng tụng hơn.

Sau đây là phần tóm lược các chủ trương chính yếu của chủ thuyết Dân Tộc Sinh Tồn.

CHƯƠNG I

NỀN TẢNG TRIẾT LÝ THUYẾT DÂN TỘC SINH TỒN

Trong cố gắng xây dựng một chủ thuyết chính trị có tính cách khoa học và thực tiễn. Ông Trương Tử Anh, khi sáng thuyết, và các lý thuyết-gia kế nghiệp khi bổ xung khai triển đã hầu như loại bỏ phần luận cứ siêu hình và uyên nguyên vạn vật, về sự hiện hữu cùng tác động của tâm hay vật mà chỉ lấy những sự kiện khảo sát từ khoa học làm chất liệu, lấy con người cụ thể làm đối tượng nghiên cứu xây dựng chủ thuyết.

I. CON NGƯỜI TRONG KHUNG CẢNH THIÊN NHIÊN

Theo thuyết Sinh Tồn, con người trong vũ trụ bao la, chỉ là một sinh vật li-ti và giá trị của nó cũng rất kiêm nhường. Con người chưa hẳn đã là một vật linh diệu nhất trong các loài sinh vật ở vũ trụ, mà chỉ có thể là giống linh thiêng nhất ở trên địa cầu. Hiện diện trên địa cầu chừng 100.000 năm nay, cùng nguồn gốc với các sinh vật khác , nhờ luật tiến hóa, con người đã trở nên một loại sinh vật cao nhất và phức tạp nhất- Là một sinh vật, có tự do tính, người bị lệ thuộc, nhưng không lệ thuộc chặt chẽ vào khung cảnh thiên nhiên. Là một sinh vật cao cấp, người có trí giác. Hơn tất cả các sinh vật khác, người có trí tuệ

khiến tự có ý thức về mình và biết suy luận để tìm một đường lối hành động, phát sinh các ý-niệm tôn giáo, đạo đức, nghệ thuật, tự tạo một xã hội văn minh. Do đó người tự cho mình là linh hơn vạn vật- Dầu vậy, trong vũ trụ, người chỉ là một phần tử nhỏ nhặt, bị chi phối bởi thế giới vũ trụ, do đó khả năng cơ thể và tâm lý người không hoàn toàn vượt ra khỏi thế giới vũ trụ được. Người không thể hoàn toàn tự do và không đủ khả năng hoàn toàn tự do.

II. CÁC YẾU TÍNH CỦA CON NGƯỜI

A) THỂ XÁC VÀ LINH HỒN

Người là một tổng thể thuần nhất gồm thể xác và linh hồn, trộn lẫn nhau chặt chẽ, không thể phân cắt. Sự phân biệt hồn xác nếu có, chỉ là giả tạo, giúp cho dễ dàng trong sự nghiên cứu, mà không thể có trên thực tế. "Không bao giờ có một thể xác sống mà không có hồn, cũng không bao giờ người ta gặp một linh hồn sống mà không có thể xác". Thể xác và linh hồn kết cấu vi diệu và phối hợp chặt chẽ với nhau.

1. Thể Xác Con Người:

Về thể xác, cơ cấu tổ chức nội tại của người rất tinh vi, hoàn hảo. Cơ thể người là một tập hợp nhiều tổ chức, có những quan-năng khác nhau. Tuy kết cấu vô cùng phức tạp nhưng người vẫn cư xử như một khối thuần nhất. Cơ thể con người tuy rất mong manh mềm yếu nhưng có sức chịu đựng dẻo dai dưới mọi khí hậu, và có khả năng biến cải để đối phó với những hoàn cảnh bất thường. Vì được cấu tạo bởi vật chất, cơ thể người bị các định luật thiên nhiên chi phối. Cơ thể và đức tính sinh lý của người còn bị chi phối trực tiếp bởi khung cảnh chung quanh như tính chất đất đai, cầm thú, và thảo mộc nơi người sống.

2. Tâm Hồn Người:

Vấn đề bản chất và nguồn gốc của tâm hồn hiện không có đủ luận chứng khoa học vững chắc để đề cập đến một cách

chân xác…Người chỉ nhận ra mình có tâm hồn khi phân tích những cảm giác xẩy ra bên trong người, và đề cập đến tâm hồn qua những nhận thức về cách biểu lộ của tâm hồn. Tâm hồn người gồm nhiều năng khiếu, đặc biệt như cảm giác, ký ức, trực giác, trí thông minh, năng khiếu thẩm mỹ, tín ngưỡng, đạo đức v.v… khiến người thấy mình có đời sống tâm linh rất phong phú hơn loài khác.

3. Tương Quan Giữa Thể Xác Và Tâm Hồn:

Dẫu phân ra tâm hồn và thể xác, người là một tổng thể thuần nhất, giữa những sinh hoạt tâm lý và sinh hoạt sinh lý có những tương quan chặt chẽ. Một biến đổi xẩy ra cho cơ thể hay trong tâm hồn sẽ gây nên sự biến đổi chung. Cả hai tùy trường hợp hỗ tương vận động, không có thành phần nào được coi là trội yếu hay chủ chốt.

B) BẢN TÍNH CON NGƯỜI

1. Những Bản Năng:

Những hoạt động và cách ứng phó với ngoại giới của người chính là sự phô bầy bản tính của người. Bản tính này có tính cách di truyền, được cấu tạo từ ngàn đời và tùy thuộc chặt chẽ vào bản năng của người. Bản năng điều khiển tất cả những hành động cử chỉ của con người, từ những hành động vô thức đến các hành động ý thức, điều khiển mọi hoạt động có can hệ đến sự sống còn của người. Nền tảng của bản năng là những thị dục, nhu cầu. Cứu cánh của bản năng là sự sinh tồn của con người về hai mặt vật chất và tinh thần. Tuy liên quan chặt chẽ với nhau, đại lược có thể chia ba loại bản năng:

a) Những bản năng vị kỷ:

Để bảo vệ sự sống còn của các cá nhân.

• **Bản năng tự vệ:** Giúp người đối phó tức khắc, chống lại hay tránh né địch thủ mọi loại có thể hại mình.

• **Bản năng dinh dưỡng:** Khiến người tìm kiếm và xúc tích món ăn uống để sinh tồn.

• **Bản năng tự do:** Khiến người có xu hướng chống lại kẻ xâm phạm đến tình cảm, tư tưởng và những hoạt động trí thức của mình.

• **Bản năng hoạt động:** Giúp người hoạt động kiếm sống, ngoài ra người còn có xu-hướng muốn vượt trên, đàn áp hay chế ngự kẻ khác.

b) Những khả năng tình dục:

Nhằm bảo vệ sự sống còn của chủng loại.

• **Bản năng tình dục nam nữ:** Khiến người có nhu cầu chinh phục và đồng thời bị lôi cuốn về phía người dị tính. Kích thích người nam tranh hùng để chiếm người nữ.

• **Bản năng gia đình:** Do bản năng tình dục mà có: Bảo vệ và trung thành với người yêu, bảo vệ con cái, sản phẩm của mình và của người yêu, từ đó mở rộng tình thương đối với người cùng huyết thống.

c) Bản năng xã hội:

Người có nhu cầu muốn giao thiệp và sống chung với người khác, khiến duy trì được sự sống còn của các tập đoàn người.

• **Bản năng hợp quần:** Khiến người có nhu cầu sống chung với đồng bọn, chia sẻ tình cảm, tư tưởng, vui sướng khi được tán thưởng, và xấu hổ, khi bị đả kích. Trong xã hội, nếu mạnh, người có xu-hướng dành quyền lãnh đạo, nếu yếu người có xu-hướng tòng phục. Sống chung, người cũng có xu-hướng bắt chước kẻ ở trên và bài xích người lập dị.

• **Bản năng đạo đức:** Giúp người có xu-hướng dung-nạp và tương trợ, bênh vực nhau, nhờ đó mà thập thể tồn tại.

• **Bản năng quần chúng:** Khi hội họp đông đảo, người có khuynh hướng chấp nhận việc có hại cho cá nhân họ và trở nên can đảm hơn. Trong đám đông, người dễ bị ám thị, hành động trở nên vô-thức theo khẩu hiệu chung hay theo lệnh nhà lãnh đạo.

d) Khuynh hướng tôn giáo:

Dựa vào bản năng xã hội và bản năng tình dục, người có khuynh hướng rất mạnh về tôn giáo để vươn mình vào siêu hình, tìm chơn thiện mỹ, để sống đời sống đạo đức, để biểu lộ tình yêu và để cầu lợi.

2. Đặc Tính Của Bản Năng: Vị Kỷ

• Bản năng rất phức tạp nhưng có một đặc tính chung là vị kỷ: Ham tiền, là để thỏa mãn nhu cầu dinh dưỡng, để bảo đảm tự do, để được trọng vọng-Yêu để thỏa mãn tình dục, để có người ý hợp tâm đầu…Phụng sự đoàn thể vì mong có danh lợi-Yêu con nhưng yêu đứa thông minh dễ bảo hơn.

• Bản năng bị điều kiện xã hội chi phối: Tình mẫu ái bị bóp chết vì có con hoang, bị thiên lệch vì quan niệm trọng nam khinh nữ.

• Bản năng được cấu tạo lần lượt theo sự tiến hóa: Bản năng vị kỷ xuất hiện từ khi còn là tế bào thủy tổ. Bản năng tình dục xuất hiện khi phân nam nữ. Bản năng xã hội có hiện hữu, khi người sống thành đoàn thể. Bản năng nào lâu đời thì mạnh hơn, được vun bồi thì phát triển, bị chế ngự thì yếu đi. Bản năng biến chuyển theo hoàn cảnh nhưng rất chậm- Bản năng bị dồn nén, có thể bùng phát khi có điều kiện.

• Bản năng có thể chuyển hướng: Trừ phần đông tuân theo bản năng một cách vô ý thức. Một số có ý-thức và trình độ khá, có thể thay đổi cứu cánh các bản năng, hướng bản năng vào một mục đích khác: thay bản năng vị kỷ bằng khuynh hướng vị tha, lấy nhu cầu tinh thần thay thế cho nhu cầu vật

chất, nhờ vậy xã hội có những nhà đạo đức, những bậc vĩ nhân, các văn-nghệ-sĩ trác tuyệt.

3) Cá Tính của Người:

Người có những đặc điểm chung cho nhân loại và có đặc điểm riêng cho cá nhân về thể chất cũng như về tinh thần.

Về thể chất, ngoài hình dạng, cơ cấu chung, mỗi người có một đặc tính riêng rất khác biệt.

Về tinh thần, chất đặc thù của mỗi cá nhân càng rõ-rệt, cá tính tâm lý không ai giống ai- cá tính càng phong phú, càng khác biệt.

Dầu dị biệt, cũng có thể xếp hạng người về thể chất và tinh thần theo đặc tính tương tự chung.

Cá tính do nguồn gốc ở sự di truyền và sự phát dục của người mà ra. Cá tính di truyền qua các nhiễm sắc thể của cha mẹ trong noãn tử. Có hàng triệu lối phối hợp các nhiễm-sắc-thể của cha mẹ, do đó mỗi đứa con, mỗi người mang một cá tính. Cá tính có thể xuất hiện ngay khi đứa trẻ ra đời hay ở trạng thái tiềm thể và sẽ phát hiện khi có hoàn cảnh.-Cá tính phát sinh qua hoàn cảnh như vậy cũng chỉ có hiệu lực trong vòng những đặc tính di truyền. Cá tính có thể được phát triển qua giáo dục, nhưng giáo dục không thể làm thay đổi hẳn cá tính di truyền.

Theo thuyết sinh tồn vì cá tính người vốn bẩm sinh nên không thể lấy giáo dục làm thay đổi nhân tính được. Vì cá tính người không giống nhau, nên không thể tổ chức người theo một khuôn khổ chung có những đặc tính hoàn toàn giống nhau được.

Căn cứ vào nhận thức về vị trí con người trong vũ trụ: Người là một sinh vật nhỏ bé có tự do và khả năng giới hạn, căn cứ vào yếu tính của người với các đặc tính về thể xác và linh hồn, với các bản năng và tính chất của nó, các lý thuyết gia Đại

Việt đã có cái nhìn đặc biệt về con người để rồi từ đó đưa ra một chủ trương chính trị xây dựng xã hội con người.

Cái nhìn đặc biệt ấy về con người hay nói rõ hơn cái nhân sinh quan ấy cũng là phần căn bản của thuyết Sinh Tồn sẽ được trình bày trong chương II.

CHƯƠNG II
NHẬN ĐỊNH CỦA THUYẾT SINH TỒN VỀ CON NGƯỜI

Căn cứ vào những nhận thức thực tế về bản chất người, nhìn rõ con người có những bản năng căn bản cố định, thôi thúc con người hoạt động, các lý thuyết gia Đại-Việt thấy rằng mọi hoạt động của người luôn luôn bị chi phối bởi các bản năng, mục đích hoạt động của người đều hướng đến cứu cánh là duy trì sự sinh tồn cho mình. Bị chi phối bởi bản năng, hoạt động để sinh tồn một cách vị kỷ cho cá nhân mình đó là cái nhìn đặc biệt của thuyết Sinh Tồn về con người trong xã hội. Các luận giải quanh cái nhìn đặc thù ấy chính là nền tảng, là trọng tâm của thuyết Dân Tộc Sinh Tồn. Nhìn con người với tất cả sự thực tốt, xấu của nó và theo đó để giải quyết, đó là nguyên tắc căn bản để các lý thuyết gia Sinh Tồn đề ra các giải pháp xây dựng xã hội loài người.

I. NHẬN ĐỊNH VỀ MỤC ĐÍCH HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI

A) NGƯỜI HOẠT ĐỘNG ĐỂ SINH TỒN

Người là thành phần của vũ trụ, cấu tạo bởi các chất hóa hợp nên vũ trụ. Người có nhiều quan năng phức tạp, nhưng hoạt động như là một tổng thể thuần nhất linh động, mẫn nhuệ, đặt dưới sự điều khiển mạnh mẽ không cưỡng được của bản năng. Bản năng trong mọi trường hợp từ lúc sinh ra đến lúc chết, từ ngàn xưa đến nay đều hướng về mục đích mưu-đồ sự sống còn của người, của cá nhân và chủng loại.

Về vật chất, người hoạt động để nuôi thân, bảo vệ tính mạng , gia tăng kéo dài sức sống và nâng cao sự sống của bản thân.

Về tinh thần, người tổ chức và hướng đời sống cá nhân theo nguyện vọng và sở thích của riêng mình, hướng đời sống đồng loại theo ảnh hưởng tinh thần mình, đem ảnh hưởng cá nhân mình truyền nối mãi về sau.

Người hoạt động để bành trướng và duy trì sự sống của người về hai mặt tinh thần và vật chất. Kết quả sự hoạt động đưa đến một cứu-cánh duy nhất là mưu đồ sự sinh tồn của cá nhân và của cả loài người.

Có thể nói sinh hoạt và tồn tại, sinh tồn về vật chất, sinh tồn về tinh thần, sinh tồn của cá nhân và của chủng loại là tất cả hoạt động của đời người, là tất cả mục đích hoạt động của con người. Tất cả mọi người trong nhân loại đều hướng sự hoạt động của mình vào mục đích phụng sự ý-chí sinh tồn.

Ý-chí sinh tồn của người biểu lộ dưới nhiều hình thức khác nhau tùy theo năng lực thể chất và tinh thần đặc tính di truyền, trình độ giáo dục, khả năng ý-thức hay khả năng chuyển hướng bản năng của mỗi người. Ý-chí sinh tồn của mỗi người tuy giống nhau, nhưng nguyện vọng sinh tồn mỗi cá nhân khác nhau vô cùng. Người chú trọng đến tinh thần, người chú ý đến vật chất, người đặt trọng tâm vào hiện tại, người dồn nỗ lực đến tương lai. Người chỉ biết đến quyền lợi vị kỷ, người có tâm hồn quảng đại đặt sự sinh tồn của tập thể trên quyền lợi của riêng mình.

Sự sinh tồn của người như vậy có thiên hình vạn trạng và lắm khi những xu hướng, những thị dục của người chống chỏi nhau kịch liệt. Những xu hướng thắng lợi làm thành cá tính người và định đoạt giá trị cá nhân trong xã hội.

B) HOẠT ĐỘNG SINH TỒN CỦA NGƯỜI CÓ TỰ DO NHƯNG KHÔNG TUYỆT ĐỐI

Người trong hoạt động sinh tồn không hòan toàn được tự do mà bị chi phối bởi những định luật thiên nhiên. Trong

đời sống vật chất người bị chi phối bởi những định luật vật lý, nhưng nhờ bản năng tự do mạnh mẽ, người thường xuyên cố gắng vượt khỏi hay chế ngự hoặc điều hướng sự chi phối của hoàn cảnh vật chất và không hoàn toàn lệ thuộc vào nó.

Về tinh thần tuy vẫn theo những bản năng của mình, chịu sự tác động của các yếu tố di truyền, giáo dục, tình trạng sinh lý, hoàn cảnh v.v.., nhưng nhiều người, nhờ ý thức vẫn có thể điều hướng hay biến đổi các hoạt động phù hợp với lý tưởng hay hoàn cảnh xã hội.

Chính những cố gắng ấy về mặt vật chất và tinh thần đã định đoạt mức độ giá trị cao thấp của mỗi cá nhân và góp phần vào sự tiến hóa của loài người- Điều đó cũng chứng tỏ tuy bị những đinh-luật thiên nhiên chi phối, người vẫn phần nào được tự do. Trong phạm vi sinh tồn vật chất, sự tự do nhỏ hẹp, trong lãnh vực tinh thần, sự tự do rộng rãi hơn. **Vậy phải nhận rằng trong hoạt động sinh tồn, người có được tự do, và tự do ấy không tuyệt đối**.

C) KHI HOẠT ĐỘNG SINH TỒN ĐẦY ĐỦ, NGƯỜI CÓ HẠNH PHÚC

Trong hoạt động sinh tồn, người có xu hướng tự nhiên tìm đến hạnh phúc một cách ý-thức hay vô-ý-thức. Tuy mọi người đều hướng đến hạnh phúc với cường độ ham muốn mạnh mẽ như nhau nhưng quan niệm về hạnh phúc thường tùy người, tùy địa phương, tùy dân tộc, tùy thời đại mà khác nhau, và người này không thể qui định một hình thái hạnh phúc cho người khác. Dầu phức tạp và dị biệt, chân tướng của hạnh phúc cũng có thể tìm thấy được ở ngay trong hoạt động sinh tồn. Khi một bản năng của người không được thỏa mãn, người ấy khổ sở. Khi bản năng bị chế ngự, người thấy bệnh hoạn. Khi người thỏa mãn một hay nhiều bản năng, người thấy hạnh phúc. Nhưng trong sự sinh tồn, người có rất nhiều bản năng. Bản năng này thỏa mãn, bản năng khác xuất hiện. Suốt đời, người đi tìm hạnh phúc trong

sự tìm cách thỏa-mãn tiếp nối các bản năng. Chính bản chất của người làm hạnh phúc, người theo đuổi luôn luôn di động. Người chỉ đạt được hạnh phúc sau mỗi giai đoạn thỏa mãn được bản năng. Chỉ khi nào tất cả các bản năng của người đều được thỏa mãn đồng đều, hạnh phúc của người mới thực sự duy trì được-Nói cách khác, người chỉ đạt được hạnh phúc thực sự khi người sinh tồn một cách đầy đủ, sự theo đuổi hạnh phúc chung quy chỉ là những hoạt động mà người thấy cần thiết cho sự sinh tồn của mình. Cuộc đời hạnh phúc thật ra cũng chỉ là hình thức sinh tồn lý tưởng, nghĩa là thỏa mãn cao độ các bản năng của người mà thôi.

Nhưng hình thức sinh tồn lý tưởng của mỗi người lại biến chuyển theo sự tiến triển của nội tâm và biến hóa của ngoại giới…Trong nội tâm, các nhu cầu của bản năng mỗi lúc một khác. Muốn thỏa mãn bản năng, người phải luôn luôn điều chỉnh nhu cầu nội tại với ngoại giới để tạo mức quân bình giữa nhu cầu và hoàn cảnh. Mức quân bình ấy, chính là cái ta gọi là hạnh phúc. **Vậy hạnh phúc không gì khác hơn là trạng thái tâm lý xuất hiện khi hoạt động của người gây được sự quân bình giữa bản năng sinh tồn của mình và hoàn cảnh bên ngoài.**

Xu-hướng hoạt động tìm hạnh phúc là một bản năng cần thiết cho sự sinh tồn của chủng loại và do sự sinh hoạt đấu tranh sinh tồn của chủng-loại mà có. Như cá nhân, bản năng sinh tồn của mỗi dân tộc một khác tùy hoàn cảnh lịch sử, địa dư, kinh tế mỗi dân tộc. Quan niệm về hạnh phúc vì thế mỗi dân tộc một khác. Và mỗi dân tộc đều cố gắng đấu tranh để đạt mức quân bình giữa nhu cầu lịch sử và hoàn cảnh ngoại- giới để tạo hạnh phúc cho toàn dân.

Chế độ xã hội lý tưởng để người có hạnh phúc là chế độ tạo ra những điều kiện để người sinh tồn đầy đủ. Về vật chất, bảo đảm sự sinh tồn vật chất tối thiểu cho mọi người về tinh thần, tạo cho mọi người bầu không khí tâm lý thích hợp với nguyện vọng chung của nòi giống, bảo vệ tập tục tốt đẹp của

dân tộc, duy trì sự thống-nhất giữa mọi người, cho phép mọi người được tự do tìm kiếm thỏa mãn nhu cầu theo sở thích trong sự tôn trọng sự sinh tồn chung, tổ chức xã hội hữu hiệu để trợ giúp cho cá nhân sinh tồn hữu hiệu.

II. TÍNH CÁCH CĂN BẢN CUẢ SỰ SINH TỒN: VỊ KỶ

Hoạt động sinh tồn của người dầu do dục vọng thấp kém hay là tinh thần cao thượng thúc đẩy cũng đều bị chi phối bởi tính vị kỷ hoặc vị kỷ thiển cận, hoặc vị kỷ khôn ngoan, vị kỷ được hiểu là "cái khuynh hướng dựa vào mình, lấy mình làm gốc trong mọi việc và qui mọi việc về mình."

A) SỰ VỊ KỶ TRONG NHỮNG HOẠT ĐỘNG CAO THƯỢNG CỦA NGƯỜI

Tính cách vị kỷ bao hàm trong các hoạt động của người. Khi thất bại trên đường đời, người thường hướng những nỗ lực hoạt-động vào những chủ trương cách mạng. Những việc làm cao thượng thường bắt nguồn từ những ẩn ức cá nhơn, các danh từ cao đẹp, thường chỉ dùng để biện chánh cho ý muốn hay hành động của riêng mình. Trong khi phát huy tư tưởng, người cũng thường chỉ khen ngợi những gì hợp ý mình và bài xích những gì mình không ưa thích.

Tính cách vị kỷ của người cũng nhận thấy trong sự cấu tạo cảm giác. Giác quan người chỉ thâu thập những gì cần dùng cho sự sinh tồn của người.

Trong những hoạt động tâm trí, người chỉ lưu-ý đến những gì làm người xúc-động, có lợi cho việc thỏa mãn bản năng hay có hại khi gây trở ngại cho một bản năng.

Ở lãnh vực khoa học, người chịu khó quan sát và học-tập thêm mãi vì muốn tác động trên sự vật, phân biệt được cái lợi, cái hại cho mình. Hướng về tương lai, tri thức người suy luận những việc sẽ xẩy ra để ứng phó sao cho có lợi. Khi phụng sự cao vọng cá nhơn: Chế ngự thiên nhiên, giúp ích loài người,

và nâng cao giá trị cá nhân mình. Tính cách vị kỷ còn rõ rệt hơn sau khi tìm tòi, nhà khoa học nào cũng cố gắng thuyết phục để thiên hạ chấp nhận ý-kiến của mình.

Trong lãnh vực nghệ thuật, người thưởng thức một tác phẩm là để tìm một cảm xúc và tác phẩm mà người ưa thích nhất là tác phẩm phản-ảnh sự sinh tồn quá khứ hay sinh tồn tưởng rượng của cá nhân mình, nghĩa là có liên lạc với cá tính, với thân thế thật sự hay là sự tưởng tượng của người- Người nghệ sĩ cũng vậy, khi sáng tác họ thường đem phổ biến vào tác phẩm bản ngã của họ một cách trực tiếp hay gián tiếp và động lực thúc đẩy họ chính là sự thỏa mãn những nhu cầu tinh thần, tính tự tôn tự đại, lòng ham muốn danh vọng tiền tài, ý muốn được người hiểu biết hay mến phục…

Lãnh vực tôn giáo được coi là cao cả, cũng không tránh được tính chất vị kỷ- Người nhờ tôn giáo để biểu diễn hình ảnh, tâm hồn, nguyện vọng và ước-mơ của mình, để cầu xin phò hộ hay chống sự làm hại mình. Ngay với người mộ đạo, họ cũng chỉ nghĩ đến họ, muốn sống an toàn ở trần thế, muốn khi chết được lên thiên đàng-Người có óc thần bí cũng không thoát khỏi vị kỷ. Họ muốn hòa hồn với Thượng Đế để được gần đấng quyền năng từ ái, và chính họ rất quá khích, chỉ biết tôn giáo họ, đến độ khinh bỉ, thù hằn và tàn bạo với tôn-giáo khác.

B) SỰ VỊ KỶ TRONG NHU CẦU PHÁT TRIỂN CỦA NGƯỜI

Nền tảng của sự sinh tồn không phải chỉ là việc duy trì sự sống trong hiện tại, mà là sự bành trướng, nâng cao sự sống lên và mở rộng nó ra. Trong sự bành trướng, tính cách vị kỷ luôn luôn thể hiện. Người muốn nô lệ hóa loài thú, điều khiển vật chất, xử dụng đồng loại theo ý mình, tìm cách vượt lên, ngự trị kẻ khác, coi mình là quan trọng, nghề nghiệp giới mình là cao quý. Tạo ra những lý thuyết chính trị, những chủ nghĩa cách mạng, những tôn giáo, người đều muốn uốn-nắn mọi người, bắt mọi người theo những mộng tưởng kế hoạch của họ. Nói

chung trong ý chí bành trướng sự sống, người luôn luôn vị kỷ, ham muốn một mực sống cao hơn về vật chất và tinh thần cho chính mình.

C) SỰ VỊ KỶ VÀ SỰ HY SINH TÁNH MẠNG

Sinh tồn là vị kỷ để tìm sự sống còn cho chính mình. Liều chết và hy sinh tính mạng nhiều khi cũng là một phương diện của hoạt động sinh tồn và lòng vị kỷ. Phá một con đường máu để thoát hiểm là để được sinh tồn. Liều tính-mạng trước hiểm nguy là để thỏa mãn vị kỷ muốn nêu danh, làm gương cho thiên hạ. Tự tử là để giải thoát dây oan nghiệt. Chết cho tổ quốc để khỏi bị sống nô-lệ cho mình và cho anh em, con cháu. Tử vì đạo là để được lên thiên đàng sống đời sống an lạc vĩnh cửu.

D) SỰ VỊ KỶ TRONG NHỮNG HÀNH ĐỘNG VỊ THA

Nghĩ đến mình trong cuộc sống, nhiều khi người còn biết nghĩ đến kẻ khác.. Hành động vị tha này tưởng chừng cao đẹp, thực ra cũng chỉ là những hành động mang dấu vết của bản ngã vị kỷ. Nghĩ đến người khác là để mình khỏi cô độc, lo cho người khác là để họ ưa thích và nể nang mình. Yêu nhau tha thiết nghĩ đến người yêu vì thấy cần dùng nhau trong nhu cầu sinh lý, cần nương tựa bênh vực nhau trong lúc sống chung. Tha thiết yêu người để mong được người yêu lại. Cuồng nhiệt bảo vệ tình yêu là để thỏa mãn bản năng tư hữu. Vợ chồng cố gắng tương nhượng hòa hợp là để cuộc sống đôi lứa dễ chịu.

Lòng thương con của cha mẹ thật là mạnh mẽ, cũng hàm chứa sự vị kỷ. Tình yêu con là thể hiện xu-hướng mến thích những sản phẩm do mình chăm nom hay chế tạo. Mẹ thương con, không muốn rời xa, vì không muốn con chia sẻ tình yêu với người khác. Lập gia đình cho con để muốn có cháu bế, nối dõi tông đường hơn là nghĩ đến hạnh phúc con. Có con, có cháu, người yêu mến con cháu thông minh, nhiều hy-vọng thành công, đem danh lợi đến cho gia đình hơn. Con cái yêu mến kính

hiếu cha mẹ là do bổn phận xã hội, do muốn được tiếng khen, giỗ chạp cha mẹ linh đình là nghĩ đến danh vọng hơn việc báo ơn. Một vài đứa con thật lòng hiếu thảo lo lắng cực khổ nhiều cho cha mẹ chỉ là sự biểu lộ bẩm tính của con người yêu những kẻ chịu ơn mình hơn là những kẻ mình chịu ơn.

Tình anh em, cũng như tình bạn, sự vị kỷ càng lộ rõ rệt. Người ta chỉ yêu mến những anh em bạn bè hợp ý mình, bổ-túc những thiếu sót của mình, phản ảnh cá nhơn mình, giúp mình cởi mở tâm tình, cưu mang mình khi mình thiếu thốn.

Thương xót đồng loại đau khổ, được xem là tình cảm vị tha hoàn toàn cũng không tránh được sự vị kỷ. Người chỉ thương xót các sinh vật, có cảm giác như người, đau xót vì liên tưởng đến mình sẽ ở địa vị đau thương ấy. Đứng ra giúp đỡ kẻ khác là để mong sẽ có kẻ khác giúp lại nếu sau gặp khó khăn, tổ chức từ thiện, là để quảng cáo tên tuổi, để được ban khen, giúp đỡ kẻ khác còn là để mình có cảm giác sung-sướng, để thỏa mãn chính tâm hồn mình.

Những người hào hiệp giàu lòng vị tha trong xã hội cũng mang nặng tinh thần vị kỷ. Thanh niên hăng say chiến đấu, sẵn sàng cải tạo xã hội vì muốn tạo ra một khung cảnh mới phù hợp với sự sinh tồn lý tưởng họ mong ước. Những người chấp nhận gian khổ tù đầy là chấp nhận sự thiệt thòi chút ít để người khác có thể chấp nhận sức bành trướng của mình.

Tóm lại ta có thể nói sự vị tha đã bắt nguồn nơi lòng vị kỷ-Nó chỉ là sự phát triển bản ngã của người, là một hình thức đặc biệt của vị kỷ: Vị kỷ một cách sáng suốt. Yêu mình thì yêu những người khác giống mình, có lợi cho mình, yêu những người khác vì người khác phản ảnh cá nhân mình, có lợi cho mình. Cả hai vị tha , vị kỷ trà trộn nhau, cùng một bản chất không phải là hai tình cảm mâu thuẫn đối chọi nhau. Dầu vậy phải lấy sự vị kỷ làm gốc mới hợp lý vì người có một bản ngã và không lúc nào có thể gạt qua một bên cái bản ngã ấy được.

Công nhận bản chất hoạt động sinh tồn là vị kỷ, nhưng ta nên nhớ có sự vị kỷ ngu độn và có sự vị kỷ sáng suốt, có sự vị kỷ hữu ích và có sự vị kỷ tai hại, có sự vị kỷ hẹp hòi và có sự vị kỷ rộng rãi. Và **giá trị đạo đức của mỗi người chính là ở chỗ người vị kỷ một cách khôn ngoan hay ngu dại mà thôi**. Tổ chức xã hội không cần nên phủ-nhận bài-xích vị kỷ, trái lại nên chấp nhận nó, và hãy chỉ cho người phụng sự quyền lợi chung vì quyền lợi riêng của họ nằm trong quyền-lợi chung ấy.

III. ĐIỀU KIỆN CỐT YẾU CHO SỰ SINH TỒN CỦA NGƯỜI: LUẬT TRANH ĐẤU

Sinh tồn là động lực duy nhất, là mục đích hồn nhiên đại đồng và vĩnh viễn của người. Muốn sinh tồn, người phải tuân theo một đinh luật thiên nhiên chi phối vạn vật: Luật tranh đấu.

Mâu thuẫn xung đột là một thực tại bao trùm vạn vật- Muốn tồn tại và vươn lên trong cuộc sống, người buộc phải tranh đấu, tranh đấu để kiếm cách nuôi dưỡng và bảo vệ thân mình, tranh đấu để vận dụng trong thiên nhiên trong xã hội những chất liệu cung cấp cho sự sinh tồn của mình, tranh đấu để chống lại những thế lực vô hình, hữu hình gây trở ngại cho sự phát triển hay làm hại đến sự sinh tồn của mình, tranh đấu để những tư tưởng, nguyện vọng của mình được thể hiện và được người khác noi theo, tranh đấu để chế ngự những dục vọng thấp hèn xẩy ra ngay trong chính mình. Cùng một lúc, người phải tranh đấu với thiên nhiên, tranh đấu với cầm thú, tranh đấu với đồng loại và tranh đấu với cả chính mình.

Cuộc tranh đấu của người miên diễn xẩy ra hoặc có tính cách ôn hòa, hoặc có tính cách bạo tợn. Người phá hủy, tiêu diệt cây cỏ, cầm thú để sống và để giải trí-tấn công, cướp, giết đồng loại để mưu lợi cá nhân hay nhân danh đạo, lý,- Người xây nhà, đắp đập để cư trú canh tác, cạnh tranh để dành dự ưu-thế kinh tế hay chính-trị.

Dầu ôn hòa hay bạo tợn giữa hai đối thủ cùng hướng đến mối lợi, người bị dồn vào thế quyết liệt, chiến thắng hay chết hoặc thất bại nhục nhằn.

Cuộc tranh đấu nếu đem lại nguy hiểm cho người, nó lại mang lại cho người nhiều cái lợi, đạt được chiến thắng và phát huy được khả năng, tiềm lực, kiện toàn tinh thần đạo đức , mở mang trí tuệ, và bành trướng hợp quần, đem lại sự tiến hóa mọi mặt.

Vậy có thể quả quyết rằng sự tranh đấu không những là điều kiện căn bản của sự sinh tồn, mà còn là điều kiện cốt yếu của sự tiến hóa nữa.

Tranh đấu đối với sinh tồn đã trở thành tất yếu của người, nó là một hiện tượng đại đồng trong lịch sử, một định luật bao quát các thời đại, phổ quát hơn giai cấp đấu tranh.

Tranh đấu với người đã trở thành một bản năng đặc biệt. Nó là động lực hướng dẫn tất cả hành vi của loài người, là chìa khóa giải thích tất cả những biến cố lịch sử, những cuộc xung đột giữa dân tộc, giai cấp, tôn giáo, tư tưởng của loài người.

IV. ĐIỀU KIỆN THẮNG LỢI TRONG CUỘC TRANH ĐẤU: SỨC MẠNH VÀ QUAN NĂNG BIẾN CẢI

A) LUẬT SỨC MẠNH

Muốn sinh tồn phải tranh đấu thắng lợi. Muốn thắng lợi thì phải có sức mạnh, sức mạnh vật chất và sức mạnh tinh thần. "Mạnh được yếu thua" đã trở thành công lệ không thể phủ nhận".

Trước hết người phải có sức mạnh về thể chất-Sức mạnh thể chất của người phát sinh do lực vật chất. Sức mạnh ấy do di truyền và do tập luyện. Ngòai sức mạnh vật chất, người phải có sức mạnh tinh thần. Sức mạnh tinh thần của người phát sinh do bản năng, lý chí, tình cảm và ý chí-Nó trở thành một lực điều khiển sức mạnh thể chất, vận dụng và gia tăng các năng lực, khiến người hoạt động hiệu quả.

Sức mạnh thể chất giúp người chống chọi với thiên nhiên, thời tiết, bịnh tật và khai thác thiên nhiên để sinh tồn. Sức mạnh tinh thần, trí khôn ngoan, óc sáng kiến, lòng can đảm giúp phần lớn vào sự tranh thắng của người. Có thể nói sức mạnh tinh thần đóng vai trò quyết định trong cuộc tranh thắng với thiên nhiên và nhất là tranh thắng giữa người với người. Không có cuộc tranh thắng nào giữa người với người không phải dùng đến sức mạnh tinh thần, từ cuộc đấu tranh ôn hòa đến bạo lực, từ các lãnh vực đấu tranh kinh tế, văn hóa, chính trị đến quân sự.

Trong lịch sử tranh đấu của loài người, sức mạnh bao giờ cũng là yếu tố chánh mang đến sự thắng lợi cho người. Trong cuộc sống nhiều người thường phản đối cường quyền bạo lực, nhưng thực ra xã hội không phản đối sức mạnh, trái lại mọi người, một cách ý thức hay vô-ý -thức đều thán phục và chạy theo sức mạnh, thán phục và tuân theo kẻ thành công. Người làm quan hay giầu có được người ta trọng vọng, kiêng nể. Dân tộc hùng cường trở nên dân tộc có thế lực trước quốc tế. Quốc gia duy trì được chủ quyền và tồn tại nhờ võ lực. Dân tộc nhược tiểu không đủ sức mạnh kháng cự ngoại xâm sẽ bị diệt vong. Sự hoan hô kẻ thành công và tuân phục kẻ chiến thắng ấy, chính là một sự chấp nhận tôn thờ sức mạnh của loài người.

Một số người bị chỉ trích khi dùng sức mạnh tinh thần hay vật chất để chế ngự người khác, chỉ vì họ đã dùng sức mạnh một cách vụng về hoặc vì họ chưa hoàn toàn thắng lợi, chưa chế ngự, tiêu diệt được hết địch thủ-Trong lịch sử nhân loại, những người đã hoàn toàn thắng đối phương, dầu có tàn nhẫn cũng không hề bị chỉ trích.

Sức mạnh đóng một vai trò quan trọng trong xã hội. Chính quyền và quốc gia vẫn lấy sức mạnh làm nền tảng, những chế độ xã hội đều phải dựa vào sức mạnh quốc gia. Luật pháp, công lý cũng phải dựa vào nền tảng sức mạnh của quốc gia để giải quyết các xung đột tranh chấp giữa cá nhân trong

quốc gia và giữa các quốc gia trên quốc tế. Hơn nữa luật pháp cũng là luật pháp của kẻ mạnh, vì do kẻ thắng đoạt chính quyền điển chế, chấp hành.

B) LUẬT BIẾN CẢI

Sức mạnh tuy đóng vai trò hệ trọng trong sự tranh thắng nhưng riêng nó không đủ giúp cho sinh vật được sinh tồn chắc chắn. Nhiều sanh vật to lớn hiện đã bị tiêu diệt. Nhiều sanh vật nhỏ, yếu, mỏng manh, hiện còn tồn tại và bành trướng. Ngoài sức mạnh, các sinh vật còn cần có một khả năng khác: **Khả năng biến cải. Khả năng ấy giúp cho sinh vật uốn mình theo hoàn cảnh, tự thay đổi năng lực mình để ứng phó với những điều kiện bất thuận lợi và dùng sức mạnh của mình một cách thích hợp với tình thế**.

Sự biến cải đóng một vai tuồng quan trọng không kém sức mạnh trong sự sinh tồn của các chủng loại. Sinh vật nào cũng có quan năng biến cải. Thực vật gặp hoàn cảnh bất thuận có thể biến đổi cơ thể để thích nghi. Loài vật cũng tự biến cải cơ thể và cách sinh hoạt dưới sự điều khiển của bản năng và trí khôn để thích nghi với hoàn cảnh. Một trong những quan năng biến cải này là năng lực nghi thái, hoặc thay đổi thái độ thích hợp , hoặc mang vật lạ vào mình hóa trang hoặc biến hình cho giống vật khác. Năng lực nghi thái này đã đóng một vai rất quan trọng trong sự đào thải thiên nhiên.

Ở loài người quan năng biến cải rộng rãi thường trực và cường kiện hơn loài thú rất nhiều. Người có thể ứng biến một cách hữu hiệu để thích hợp với những điều kiện thường biến nội giới và ngoại giới để bảo toàn đời sống đến mức tối đa. Người có thể tự điều khiển một cách linh diệu nội giới để thích hợp ngay với tình thế mới. Sự tuần hoàn, dinh dưỡng, hô hấp, bài tiết, hệ thống thần kinh của người dễ dàng thích ứng đối phó với sự kiện mới. Các cơ quan trong người tự hòa hợp và điều chỉnh lẫn nhau. Khi bị thương hay bệnh hoạn, cơ thể

người tức khắc biến cải để phong ngừa và tu bổ. Tự động biến cải bên trong, người còn có khả năng biến cải cơ thể, hình thái và cách sinh hoạt bên ngoài để ứng phó với thế giới vật chất và hoàn cảnh xã hội. Trước các đổi thay của thế giới vật chất, như thời tiết, ánh sáng, v.v... người lập tức biến cải nội giới để nội giới hòa hợp với thế giới bên ngoài. Trước hoàn cảnh mới của xã hội, những hoạt động tâm lý cũng như những tác động sinh lý đều dễ dàng biến cải để giúp loài người hòa hợp với hoàn cảnh để sinh tồn, hoặc bằng cách chinh phục nó hoặc bằng cách trốn tránh nó, hoặc bằng cách hòa hợp với nó.

Có thể nói rằng nếu người gặp bao nhiêu tình thế mới thì quan năng biến cải của người có bấy nhiêu hình trạng. Quan năng biến cải của người không hạn định ở một bộ phận hay cơ quan nào của người mà vận dụng toàn thân để đi đến cứu cánh sinh tồn của nó. Quan năng biến cải của người không những có khả năng đối phó với tình thế hiện tại, mà còn có khả năng chuẩn bị để đối phó với hoàn cảnh tương lai. Sự biến cải để đối phó với tình thế có thể làm thay đổi hẳn cơ thể và ý-thức của người- Chính quan năng biến cải làm cho người phân ra nhiều chủng tộc khác nhau, nhiều thể chất và tâm tính khác nhau ở mỗi cá nhân và ở mỗi dân tộc.

Hiệu lực của quan năng biến cải cũng không phải vô hạn, mà chỉ ở trong một phạm vi nào đó. Phạm vi hiệu lực của quan năng biến cải tùy khả năng tinh thần thể chất của mỗi cá nhân mà khác nhau. Quan năng biến cải càng được vận dụng nhiều, khả năng tâm lý và cơ thể của người càng cường kiện.

Tóm lại, người là loại có quan năng biến cải phong phú và cường kiện hơn các loài khác. Nhờ vậy, dầu sức mạnh của người đôi khi kém loài khác, loài người đã tồn tại, bành trướng mạnh mẽ, chế ngự được thiên nhiên, làm chủ các loài khác, và còn vượt mãi lên trên đường tiến hóa.

Vậy sức mạnh và quan năng biến cải cường kiện là hai điều kiện tất yếu để tranh thắng trong cuộc sinh tồn.

V. SỰ TIẾN HÓA CỦA NGƯỜI VÀ TINH THẦN VỊ KỶ

Từ một động vật trần trụi yếu đuối, đến khi có được một địa vị ưu việt hôm nay, người đã trải qua một cuộc tiến hóa dài dặc.

Nhờ khả năng sáng tạo để thích nghi và khả năng tích lũy truyền bá trí thức, người đã đạt được mức tiến bộ cao độ về vật chất và tinh thần. Người đã lần lượt đẩy lui được các thế lực thiên nhiên, chế ngự chúng, điều khiển chúng để chúng cung cấp cho người vật dụng hàng ngày, nâng cao đời sống vật chất của người. Về tinh thần, trí óc người mở mang, sự hiểu biết rộng rãi và chính xác về mọi mặt. Tinh thần đạo đức của người cũng ngày một tăng tiến, lòng nhân đạo, tình tương thân tương ái ngày một phát triển, cách cư-xử với nhau mỗi ngày một văn minh hơn. Dầu vậy, có một sự thực không thể chối cãi: Con người trong xã hội văn minh càng ngày càng trở nên vị kỷ hơn trước, và bản năng xã hội, tinh thần đoàn thể mỗi ngày một suy vi. Xã hội cổ sơ, vì những nguy cơ bên ngoài thường xuyên uy-hiếp, người phải sống sát cánh nhau, khép mình vào kỷ luật hướng ra bên ngoài để chiến đấu và chưa đủ khôn ngoan để mưu tranh nhau trong nội bộ. Xã hội văn minh, áp lực nguy cơ bên ngoài giảm bớt, tổ chức đoàn thể lỏng lẻo, cá nhân hầu như sống riêng rẽ, trí óc mở mang, nhu cầu nhiều, ý muốn tư-hữu phát triển, con người trở nên tham lam, ích kỷ hơn-Do đó, người văn minh chẳng những tranh đấu với các dân tộc khác mà còn xâu-xé nhau một cách mãnh liệt ngay trong đoàn thể mình. Kết quả là người phân nhau thành giai cấp và bóc lột nhau một cách tàn nhẫn. Một số người có bản năng vị kỷ quá mạnh lại hoàn toàn chối bỏ tập thể, luôn luôn sống bên lề xã hội. Một số người khác trái lại khi đạt tới một trình độ ý-thức cao, bản năng xã hội lại hết sức mở mang, đem hết tinh thần phụng sự xã hội, và sẵn sàng chết cho đại- nghĩa. Những hạng người ấy chỉ là thiểu số, đại đa số quần chúng tuy thuần lương và đạo đức hơn người cổ-sơ, nhưng bản năng xã hội không đủ mạnh, hành động của họ thường nhắm vào mục đích phụng sự cá nhân có tính cách vị kỷ hẹp hòi. Nhiều nhà đạo

đức đủ sức chống lại sự vị kỷ đó, nhưng không bao giờ họ thành công, nhất là đối với những người đã có ý-thức về sự sinh tồn cá nhân họ. Muốn thành công họ phải hủy diệt cá tính người, đó là phương pháp cộng sản đã áp dụng, kết quả đã quy con người về việc phụng sự đoàn thể, nhưng giá trị con người bị chà đạp, tính mạng con người bị khinh rẻ, trí tuệ con người bị khép kín. Người trở thành một bày trâu ngựa. Lý tưởng của cộng sản là muốn biến con người thành thiên thần, thực tế họ đã biến người thành súc vật. Con người không là thiên thần, không là ác thú, người là người. Sự vị kỷ là tính cách căn bản của sự sinh tồn và không sao hủy diệt được. Muốn mọi người phụng sự quyền lợi chung, tốt hơn dùng tổ chức khéo léo và giáo dục cho họ hiểu rằng quyền lợi cá nhân có dính dáng mật thiết đến quyền lợi chung của xã hội, bảo vệ và phụng sự quyền lợi chung là bảo vệ và phụng sự sâu-xa quyền lợi của chính mình. Chấp nhận quyền lợi cá nhân và chỉ rõ sự chính đáng của quyền lợi, người có thể vừa giữ được cá tính của mình vừa phụng sự xã hội.

Nhờ vậy người có thể tiến hóa được về tinh thần và tiến hóa có ý-thức.

VI. SỰ HỢP QUẦN CỦA NGƯỜI

A) ĐỘNG LỰC HỢP QUẦN

Có sức mạnh, có quan năng biến cải cường kiện, người còn biết hợp quần, gia tăng sức mạnh để sinh tồn. Sự hợp quần của người phức-tạp hơn sự hợp quần của vài loại động vật. Người vừa hợp sức nhau để đánh kẻ thù chung, vừa tranh đấu lẫn nhau để bành trướng thế lực của mình. Bản chất của người là thấy buồn chán khi cô-độc, người có nhu cầu tìm kiếm đồng loại để kết thân. Trước một đối tượng, một mình tự liệu không đủ sức chinh phục, người phải kết hợp với đồng loại để có thể chiến thắng và sinh tồn.

Động lực căn bản của sự hợp quần như vậy chỉ là quyền lợi cá-nhân và bản năng sinh tồn.

B) THỂ THỨC HỢP QUẦN

Sự hợp quần của người hoặc có tính cách tình nguyện hoặc do những cuộc cưỡng bách. Để đối phó với những hiểm nguy to lớn thường xuyên, hoặc thi hành những công tác trường hạn, người đã cùng nhau tình nguyện hợp quần. Cưỡng bách hợp quần xẩy ra khi đoàn người nhỏ yếu, bị các đoàn thể lớn mạnh chinh phục trong cuộc đấu tranh.

Phạm vi hợp quần của người càng ngày càng mở rộng. Từ sự hợp quần với những người gần gũi cùng huyết thống trong gia đình, rồi thị tộc, người đã mở rộng phạm vi hợp quần sang bộ lạc, quốc gia, và quốc tế.

Sự hợp quần của người trong những tổ chức nhỏ như gia đình, thị tộc, bộ lạc thường có tính cách chặt chẽ vì các cá nhân tiếp xúc với nhau mật thiết và có nhiều điểm tương đồng về thể chất, tập quán, ngôn ngữ, sang phạm vị quốc gia, sự hợp quần chỉ còn tương đối chặt chẽ, vì mặc dầu có chung quốc tánh nhưng cũng thêm nhiều yếu tố phức tạp làm sự cách biệt và đời sống riêng rẽ gia tăng. Ở phạm vị quốc tế sự hợp quần trở nên hoàn toàn lỏng lẻo, chỉ có những liên lạc giữa những cá nhân hay gián tiếp qua đại diện vì quá ít điểm tương đồng, và mỗi cá nhân để tâm lo liệu đời sống riêng, ít khi để ý đến đời sống đơn vị hợp quần.

C) ĐỊNH LUẬT HỢP QUẦN

Vậy sự hợp quần của người bị chi phối bởi một số định luật:

- Người có xu hướng mở rộng sự hợp quần thêm mãi, nhưng phạm vi hợp quần chỉ mở rộng đến một mức nào đó thì hiệu lực suy giảm và con người bắt đầu lo cho sự sinh tồn riêng của mình nhiều hơn sự sinh tồn chung.

- Người chỉ hợp quần nhau khi có những điểm tương đồng theo ý thức đồng loại hoặc tương đồng chủng loại, tương

đồng tâm-tánh, tương đồng tư tưởng hay tương đồng hoàn cảnh. Những tổ chức càng nhiều điểm tương đồng thì sự hợp quần càng chặt chẽ và tổ chức càng bền vững.

D) PHƯƠNG PHÁP DUY TRÌ HỢP QUẦN

Rút kinh nghiệm từ những định luật trên, người đã nghĩ ra những phương pháp tăng cường tính chất tương đồng để duy trì sự hợp quần theo đà tiến hóa của người, hoặc bằng ngôn ngữ, văn tự, phong tục tập quán, các sinh hoạt tôn giáo, lý tưởng chính trị, luân lý, văn hóa nghệ thuật khoa học, các tương quan kinh tế, tổ chức nghề nghiệp và ngay cả bằng uy quyền võ lực để buộc người cộng tác với nhau.

Các phương pháp trên đã củng cố được sự hợp quần của người thêm chặt chẽ đạt nhiều lợi ích lớn lao, nhưng đồng thời cũng tạo sự chống chọi nhau giữa những đoàn thể khác nhau gây nên bao nhiêu cảnh tương tàn đau xót, khiến một số các triết gia giáo chủ các nhà đạo đức chính trị đứng lên hô hào nhơn loại hợp nhất, xây dựng một thế giới đại đồng hòa bình an lạc. Họ chủ trương hủy bỏ những sự khác biệt, những tương đồng nhỏ, những định chế gia đình, dân tộc, tư hữu là những nguyên nhân làm người chia rẽ tương tranh. Nhưng những người tích cực nhất xưa, nay đứng lên hô hào và hoạt động cho chủ trương ấy, từ Platon, Khổng Tử, Đức Phật Thích Ca, Đức Chúa Jesus đến Karl Marx cũng đều thất bại.

Sự thất bại ấy chứng tỏ thế giới đại đồng chỉ là giấc mơ không tưởng.

Thực tế, bẩm tính tạo hóa phú cho sinh vật và con người là bản năng sinh tồn cá nhân tức là tính vị kỷ và lòng tham lam, muốn duy trì và bành trướng đến cực điểm sự sống tinh thần và vật chất của mình và hầu như không bao giờ ngừng lại vì thỏa mãn.

Nguyên nhân thứ hai cũng rất mạnh mẽ, khiến người chia rẽ, không tới được đại đồng là ý-thức chủng loại. Người

chỉ có thể gần gũi hợp tác với những người có nhiều điểm giống mình.

Trước thực trạng, các nhà lý tưởng chưa thất vọng. Họ tin rằng trong xã hội văn minh, con người sẽ kiềm chế, làm chủ được những bản năng của mình và thế giới sẽ hợp nhứt lại. Nhưng buồn thay, thực tế thì xã hội càng văn minh, hai bẩm sinh thiên nhiên vị kỷ và yêu chủng loại càng phát triển. Người càng văn minh, càng biết tính toán, càng nhiều tham vọng và càng vị kỷ, những tương tranh quyền lợi, những bất đồng tư tưởng chính trị càng thêm sâu xa. Cũng vậy, con người càng tiến bộ, ý-thức chủng loại càng mạnh mẽ. Cùng với các phong trào đòi dân quyền thắng lợi, ý-thức dân tộc đã bùng dậy, các đế-quốc tan rã và mỗi dân tộc đều đòi quyền tự quyết. Ý-thức chủng loại mạnh mẽ đến độ đẩy lui cả ảnh hưởng tôn giáo vốn chủ trương thế giới đại đồng.

Bản tính có cùng với con người, cùng con người sinh diệt.

Không thể hủy diệt được bản tính, các chủ trương hủy diệt bản tính hay kiềm chế bản tính chỉ là những cuồng vọng tai hại. Không thể hủy diệt được tính vị kỷ, chỉ có thể mở rộng lòng vị kỷ mà thôi. Không nên tiết chế nhơn dục vì vừa phản tiến hóa vừa không xác định được mức độ tiêu chuẩn. Không nên tiết-chế sinh dục, vì như thế là phạm đến sự sinh tồn và đưa đến diệt chủng. Không thể diệt được lòng tham và óc tương tranh để tiến tới đại đồng bằng cách triệt để gia tăng sản xuất vì lòng tham con người vô tận mà khả năng thiên nhiên hữu hạn, khả năng kỹ thuật cũng không phải vô biên. Cũng không diệt được ý-thức chủng loại, tiêu hủy tính phân biệt thân sơ, yêu ghét của con người vì đó là bản tính. Giả dụ nếu diệt được tính phân biệt thân sơ, yêu ghét, thì con người sẽ xem mọi người như nhau và dửng-dưng với tất cả mọi người. Người lúc ấy sẽ trở nên vị kỷ hoàn toàn, xã hội gồm toàn loại người ấy sẽ đi đến hỗn loạn chứ không thể tiến tới xã hội đại đồng.

Vì bản tánh người, vì những nguyên nhân vật chất và tâm lý luôn luôn chia rẽ loài người. Mộng tưởng thế giới đại đồng thống nhất nhơn loại, như thế không thể đạt được.

E) DÂN TỘC: XU HƯỚNG HỢP QUẦN QUAN TRỌNG VÀ CÓ LỢI NHUẬN TRONG LỊCH SỬ

Quá khứ lịch sử cho thấy có 4 yếu tố lôi kéo được một số đông người hợp quần lại để tranh đấu chung nhau: Dân tộc, giai cấp, chính trị và tôn giáo. Trong 4 yếu tố, yếu tố chủng loại đã đóng một vai tuồng quan trọng hơn cả, làm người hợp quần lại để tranh đấu. Trong cuộc tranh đấu lẫn nhau giữa loài người, cuộc chiến tranh chủng tộc cũng luôn luôn đóng vai trò trội yếu và thường chi phối các cuộc chiến tranh giai cấp, chính trị hay tôn giáo.

- Xã hội càng văn minh, thế lực của tôn giáo càng suy giảm, các tín lý không còn hấp lực hợp quần mạnh mẽ như xưa, tinh thần cuồng tín cũng suy giảm và khoan dung gia tăng nên ít có chiến tranh tôn giáo.

- Ảnh hưởng của chính trị tới nay vẫn còn mạnh mẽ, nhưng xu hướng hợp quần và tranh đấu thu về hai yếu tố chính là dân tộc và giai cấp. Phạm vi hợp quần và tranh đấu vẫn là quốc gia.

VII. DÂN TỘC VÀ GIAI CẤP

A) DÂN TỘC, TÍN HIỆU HỢP QUẦN RÕ RỆT, TỰ NHIÊN VÀ VỮNG CHẮC HƠN

- Trong hai yếu tố dân tộc và giai cấp phải nhận rằng dân tộc là yếu tố có những tiêu chuẩn rõ rệt, có một nền tảng vững chắc và tự nhiên hơn giai cấp. Tiêu chuẩn cụ thể nhất cho sự hợp quần của dân tộc là huyết thống. Tính cách hợp quần bền chặt của huyết thống được thể hiện ở mọi dân tộc, ngay cả các dân tộc đặc biệt như Thụy Sĩ hay Mỹ quốc: Các nhóm cùng huyết thống dễ hỗn hợp liên kết với nhau chặt chẽ và quốc

gia phải tổ chức dưới hình thức liên bang. Ngoài yếu tố huyết thống, dân tộc còn có những điểm tương- đồng về ngôn ngữ, văn tự, y phục, phong tục, luật pháp hay tôn giáo. Lấy những yếu tố này làm tiêu chuẩn, người của mỗi dân tộc có thể nhận ra đồng bào mình và phân biệt họ với người của dân tộc khác. Những tiêu chuẩn để phân biệt người thuộc giai cấp này hay giai cấp khác thường dựa vào sự chênh lệch giữa tiền bạc, nghề nghiệp, có hay không có phương tiện sản xuất. Các tiêu chuẩn này không hoàn toàn rõ rệt nhất là khi tư tưởng dân chủ bành trướng, xã hội trở nên công bằng hơn.Không những cụ thể, các yếu tố cấu thành dân tộc còn tự nhiên, và bền vững hơn giai cấp: Sinh ra, con người đã thuộc dân tộc này hay dân tộc khác với cơ thể, huyết thống khác nhau, trong khi giai cấp do chế độ xã hội tạo ra và có thể thay đổi. Trong quá khứ nhiều xã hội đã thành công trong việc giảm thiểu hay san bằng các giai cấp nhưng các đế quốc đều thất bại trong cố gắng phá hủy các nền tảng dân tộc để âm mưu đồng hóa. Ý-niệm giai cấp mỗi ngày càng phai nhạt, trong khi ý-niệm dân tộc mỗi ngày một mạnh mẽ, đến độ mỗi dân tộc có xu hướng thành lập một quốc gia riêng và những quốc gia nào gồm một dân tộc tạo thành đã vững chắc qua các thời đại hay có thể cấu-tạo lại được sau khi đã tan rã. Xã hội càng văn minh, luật lệ càng không đề cập tới quyền giai cấp trong khi quyền lợi dân tộc đều được các luật lệ quốc tế công nhận, và phân định chặt chẽ. Một người muốn hóan đổi từ dân tộc này sang dân tộc khác chỉ có thể hoán đổi về hình thức hay pháp lý và trải qua các thủ tục khó khăn, trong khi sự hoán đổi giai cấp có thể thực hiện được dễ dàng hơn. Mỗi người sống trong xã hội, thường không tha thiết muốn thay đổi quốc tịch dầu khổ cực, trong khi rất tha thiết muốn được lên giai cấp. Người dân có khuynh hướng trung thành với dân tộc, chiến đấu để bảo vệ dân tộc, trong khi người lao động chiến đấu là để thoát ly khỏi giai cấp cũ. Sự phản bội dân tộc luôn luôn bị lên án, trong khi không ai lên án sự phản bội giai cấp, trái lại nhiều khi còn ca tụng nếu người giai cấp khá giả

đứng lên tranh đấu cho giai cấp thấp kém. Sau nữa, dân tộc có một quá khứ cổ truyền, và người ta thường kiêu hãnh về quá khứ dân tộc, trong khi giai cấp không có được sức mạnh tinh thần ấy.

Những điều trên cho thấy dân tộc có nên tảng vững bền và tự nhiên hơn giai cấp, vì có ý-niệm dân tộc càng ngày càng rõ, còn ý-niệm giai cấp càng ngày càng lu mờ vì dựa vào giai cấp để hợp quần và tranh đấu, một khi quyền lợi và hoàn cảnh nền tảng của giai cấp đổi thay sự hợp quần sẽ tan rã, dựa vào dân tộc, huyết thống, nền tảng mãi mãi vẫn còn.

B) NGƯỜI TRONG DÂN TỘC CÓ NHIỀU QUYỀN LỢI HƠN TRONG GIAI CẤP

Người hợp quần nhau lại vì quyền lợi. Sự hợp quần trong phạm vi mỗi dân tộc sẽ có lợi cho người hơn trong phạm vi giai cấp cho toàn thể nhơn loại. Quyền lợi của giai cấp thường lệ thuộc vào quyền lợi dân tộc. Trong những dân tộc độc lập, hùng cường, cá nhân có một trình độ sinh hoạt cao và được mở mang về mặt trí thức, tinh thần, đức hạnh. Người của những dân tộc bị đô hộ, đều bị bóc lột, nghèo khổ và có trình độ thấp. Sự giải phóng dân tộc nô-lệ, vừa có lợi cho dân tộc, vừa có lợi cho giai cấp. Một dân tộc có xã hội ổn định sẽ điều hòa được quyền lợi cá nhơn, sự độc lập của dân tộc nếu chưa phải là điều kiện sung mãn thì cũng là điều kiện tất yếu cho sự bảo vệ quyền lợi cá nhơn. Dân tộc hùng cường trù phú là điều kiện làm cho cá nhơn sung sướng, tuy sự tranh giành quyền lợi có đưa đến cuộc xung đột giai cấp, nhưng không mãnh liệt như ở nước nghèo hay bị đô hộ. Một dân tộc có địa vị ưu-thắng trên thế giới như Mỹ, người thợ nghèo nhất cũng có trình độ khá cao và họ không thù ghét tư bản trong nước đến độ phá hủy sự thống nhất của dân tộc họ.

- Cuộc chiến tranh giữa hai dân tộc, mọi người trong dân tộc thắng trận đều có lợi, không chỉ riêng lợi cho thiểu số

tư bản như cộng sản giải thích. Người vô sản Pháp sang đô hộ Việt đã có quyền cao chức trọng, sẵn sàng bắt người vô sản tranh đấu Việt để bảo vệ quyền lợi dân tộc Pháp. Chính quyền cộng sản Pháp đã hạ lịnh tái chiến Đông dương và gây chiến tranh với cộng sản Việt. Người dân trong một dân tộc như vậy chỉ nghĩ đến quyền lợi cá nhân và dân tộc họ, không nghĩ đến quyền lợi giai cấp họ ở nước khác.

- Dân tộc có một nền tảng vững chắc, tranh đấu cho dân tộc là tranh đấu cho quyền lợi sâu xa lâu dài của mình. Giai cấp có nền tảng bấp bênh, khi quyền lợi và hoàn cảnh thay đổi, quyền lợi cá nhân không còn. Gây cuộc đấu tranh giai cấp trong nội bộ dân tộc, dân tộc suy yếu, nước sẽ mất, người vô sản cũng trở thành nô lệ.

- Vậy có thể quả quyết quyền lợi cá nhân người trong dân tộc nhiều hơn trong giai cấp. Tranh đấu cho dân tộc có lợi hơn tranh đấu cho giai cấp.

C) DÂN TỘC, PHẠM VI HỢP QUẦN LỢI NHẤT CHO NGƯỜI

Không thương yêu nhau hết được, không diệt được hết lòng tham và tánh vị kỷ, không hạn chế được nhơn dục, không gia tăng sản xuất vô hạn được, không giảm bớt người bằng hạn chế sinh dục được, người chỉ còn một cách là tranh đấu lẫn nhau để sinh tồn. Muốn tranh đấu thắng lợi phải hợp quần. Hợp quần trong phạm vi thế giới không thể thực hiện được vì bản tính người với nhiều nguyên nhân làm chia rẽ nhau. Xét khách quan lịch sử, trong các đoàn thể trung gian người tạo ra, chỉ có những quốc gia đặt nền tảng trên dân tộc là bền vững nhất, bảo đảm quyền lợi cho cá nhân lâu dài. Vì dựa trên yếu tố vĩnh-cửu là huyết thống và các yếu tố bền vững là ngôn ngữ, phong tục, cách thức sinh hoạt, quá trình lịch sử v.v… Sự hợp quần trong phạm vi dân tộc giúp người giải quyết vấn đề cung-cầu chênh lệch trên thế giới bằng cuộc tranh đấu

lẫn nhau dành đất đai vật liệu mưu cầu sinh tồn sung mãn cho mình. Sự tranh đấu giữa các dân tộc giúp người phát tiết tính vị kỷ cùng lòng ghét ra ngoài, kết cấu với nhau, hy sinh cho nhau trong nội bộ và nâng cao ý-thức chủng tộc, tạo nên nhiều vị anh hùng hiệp sĩ vị tha. Sống với nhau trong một dân tộc, có nhiều điểm tương đồng về thể chất, ngôn ngữ, phong tục, lịch sử, tôn giáo v.v.., người thấy khoan khoái dễ chịu vì sống trong một bầu không khí quen thuộc. Dân tộc bị tan rã gây ảnh hưởng khốc hại đến sự sinh tồn cá nhơn vì vậy người sẵn sàng tận lực và hy sinh bảo vệ dân tộc để bảo vệ quyền lợi cá nhân.

Có thể nói trong các đoàn thể hợp quần của người, không có đoàn thể nào gồm nhiều quyền lợi vật chất và tinh thần vĩnh-cửu của người bằng dân tộc. Vậy dân tộc là đoàn thể hợp quần có lợi nhất cho người.

CHƯƠNG III
ỨNG DỤNG CỦA THUYẾT SINH TỒN

I. NHỮNG NGUYÊN LÝ CĂN BẢN CỦA CHỦ NGHĨA SINH TỒN

Rút từ quan niệm triết lý và các nhận định về khả năng con người, chủ thuyết Sinh Tồn đã xây dựng xã hội căn cứ trên một số các nguyên tắc căn bản.

A) Cấu tạo cơ thể và khả năng tâm lý người dầu vi diệu tới đâu cũng không hoàn toàn vượt ra ngoài vũ trụ được. Nó tạo cho người những nhu cầu, những bản năng, những khuynh hướng tự nhiên mà người không sao hủy diệt hay cưỡng lại được. Hướng dẫn sự hoạt động của người trái những định luật thiên nhiên là điều không thể làm được và chỉ làm dân chúng khổ đau. Dầu bị chi phối bởi các định luật thiên nhiên, nhưng nhờ ý thức, người có thể tự điều khiển lấy mình một phần nào. Người có tự do, nhưng tự do không hoàn toàn. Trước nay, xã

hội người đã xây dựng trên nền tảng trách nhiệm hành động, tức thừa nhận tự do ý chí của người. Việc cải thiện đời sống, nâng cao nhơn cách và đức tính người là điều cần thiết phải làm, nhưng mà không thể thay đổi hẳn bản tính người, khiến người thành Phật hay từ người tới một khuôn khổ lý tưởng khác hẳn bản tính người, **chỉ có thể nương vào đức tính người để cải thiện chúng. Đó là nguyên tắc căn bản trong sự xây dựng xã hội theo chủ nghĩa Sinh Tồn**.

B) Người chỉ là một sinh vật, có đủ đặc tính của sinh vật. Đặc tính căn bản của mọi sinh vật là cố gắng để duy trì và lưu truyền sự sống của mình đến đời sau. Sinh tồn là luật căn bản chi phối đời sống của người. Chủ nghĩa chính trị có nhiệm vụ hướng dẫn sự hoạt động của người, không thể nhìn vào cứu cánh nào khác hơn là mưu sự sinh tồn cho người. Người không thể trút bỏ thân thể mình, cũng không thể hủy diệt bản ngã mình, sự sinh tồn của người nhắm vào việc phụng sự bản thân người trước hết. Người bao giờ cũng có tính cách vị kỷ. **Mở rộng sự vị kỷ ra làm cho người biết nghĩ đến người khác và lo cho người khác như mình- đó là nguyên tắc thứ hai xây dựng xã hội theo chủ thuyết Sinh Tồn**.

C) Muốn sinh tồn người phải tranh đấu cùng lúc với ba thế lực: thiên nhiên, cầm thú, đồng loại. **Trong cuộc tranh đấu, sự thắng lợi thuộc về kẻ mạnh. Có một quan năng biến cải cường kiện, và biết hợp quần, đó là nguyên tắc thứ ba xây dựng xã hội theo chủ thuyết sinh tồn**.

D) Môi trường hợp quần bền vững nhất là những môi trường thích hợp với bản tính người, trong đó tìm thấy ở người khác nhiều điểm tương đồng bền vững. Các môi trường đó là các tổ chức gia đình, nhất là tiểu gia đình, dựa trên nền tảng huyết thống, thân cận, mở rộng thành thị tộc, bộ lạc, dân tộc, dựa trên nền tảng chủng tộc và các điểm tương đồng bền vững khác như ngôn ngữ, phong tục, lịch sử, tôn giáo. Gia đình là đoàn

thể hợp quần thích hợp nhất cho người nhưng phạm vị quá nhỏ hẹp, không đủ sức mạnh để chiến thắng.

Giai cấp dựa trên tương đồng quyền lợi cũng như tôn giáo dựa trên đức tin, sự hợp quần thiếu bền vững và không hoàn toàn phù hợp một cách tự nhiên với bản tính người. Thế giới đại đồng không phù hợp với bản tính người nên không thể thực hiện. Chỉ có dân tộc là đoàn-thể hợp quần thích hợp hội đủ nhiều yếu tố cần thiết cho người, vừa phù hợp với bản tính người, vừa bền vững vì dựa vào yếu tố huyết thống, ngôn ngữ, phong tục, tập quán lại bao gồm cả yếu tố tôn giáo, và vừa đủ sức mạnh để bảo vệ cùng phát triển cá nhơn trong cộng đồng, giúp người sinh tồn một cách sung mãn nhất. Gom góp mọi người cùng **huyết thống , ngôn ngữ, thuộc một dân tộc lại lập thành một quốc gia để tranh đấu, mưu sự sinh tồn chung, đó là nguyên tắc căn bản thứ tư để xây dựng xã hội theo chủ thuyết Sinh Tồn**.

II. CỦNG CỐ VÀ PHÁT HUY DÂN TỘC

Người phải hợp quần để tranh đấu. Dân tộc là đơn vị hợp quần thích hợp và bền vững nhất của người. Xây dựng xã hội người trong mọi thời gian là củng cố và phát huy dân tộc, để dân tộc được sinh tồn sung mãn.

A) ĐIỀU KIỆN CỐT YẾU CHO SỰ SINH TỒN CỦA DÂN TỘC

1. Như cá nhân, muốn sinh tồn sung mãn, dân tộc phải tranh đấu, để chống lại những hiểm họa từ bên ngoài và để dành lấy những vật liệu cần thiết cho sự thỏa mãn nhu cầu của mình. Dân tộc phải chống lại các thiên tai, địa biến, chống lại nạn ngoại xâm, khai thác những nguồn lợi thiên nhiên trong nước, thâu đoạt những vật liệu mình thiếu thốn. **Vậy sự tranh đấu là điều kiện tất yếu cho sư sinh tồn của dân tộc**.

2. Sự tranh đấu giữa các dân tộc không lúc nào ngừng, dưới hình thức công khai hay bí mật.

Muốn tranh đấu có hiệu quả và chiếm được địa vị tôn quí trên thế giới, muốn có thể sinh tồn sung mãn, dân tộc cũng như người trong dân tộc phải mạnh mẽ và sáng suốt, để có nhiều năng lực tranh đấu và có những chính sách khôn khéo, đem lại nhiều chiến thắng, khiến dân tộc hùng cường.

Sự hùng cường của dân tộc là điều kiện căn bản cho sự sinh tồn.

Dân tộc hùng cường do đâu mà có?

Dân tộc hùng cường nhờ điều kiện vật chất thiên nhiên phong phú và ý chí dân tộc mạnh mẽ:

Trước hết nó tùy thuộc vào lãnh thổ đã chiếm cứ được để đối phó với cuộc chiến tranh bí mật giữa các dân tộc trong và ngoài liên minh.

Muốn sinh tồn sung mãn, dân tộc phải khéo léo. Trong sự bang giao, tình cảm phải gạt sang một bên, không nhất thiết thân hay thù mãi một dân tộc khác. Thân hay thù chỉ dựa vào quyền lợi hiện tại và tương lai của dân tộc mà thôi. Đồng thời phải tổ chức cơ quan chuyên môn và bí mật chiến để thực hiện kế hoạch lâu dài cho dân tộc, chống phá sự xâm nhập của địch và phá hoại làm suy yếu địch.

B) TỔ CHỨC DÂN TỘC

Tổ chức của dân tộc phải vừa thích hợp với trình độ tiến hóa và đức tính căn bản của dân tộc lại phải vừa có tính cách lý tưởng để tiến hóa. Có tổ chức, có chế độ thích hợp, dân tộc còn phải có những người tốt- Nhưng người rất dễ sa ngã và số người tốt rất hiếm, nên ngoài chủ trương đức trị còn phải có chủ trương pháp trị để sinh tồn của dân tộc được bảo đảm.

1. Tổ chức chính trị;

Mọi hoạt động của người đều nhằm vào mục đích mưu đồ sự sinh tồn cá nhân. Muốn cá nhân sinh tồn người

phải hợp quần trong hàng ngũ dân tộc. Dân tộc và cá nhân có mối tương quan chặt chẽ. Dân tộc hùng cường, cá nhân không bi ngoại nhân uy hiếp. Cá nhân phải hy sinh để cho dân tộc hùng mạnh. Nhưng nếu dân tộc uy-hiếp cá nhân thái quá, cá nhân có thể chống lại dân tộc, khiến dân tộc suy yếu. Vậy chế độ xã hội lý tưởng là chế dộ dung hòa được sự sinh tồn của dân tộc với sự sinh tồn của cá nhân.

a) Chế độ quốc gia:

Trong các chế độ hiện hữu, chế độ độc tài có thể làm cho dân tộc thống nhất, chặt chẽ mau tiến đến hùng cường, nhưng các quyền lợi cá nhân không được bảo đảm, vì những lầm lạc, lợi dụng quyền thế của nhà độc tài, làm khổ dân chúng, vì những chủ trương độc đoán làm tê liệt sáng kiến cá nhân.. Sự độc tài của một cá nhân hay của một tập thể, dầu được thi hành một cách hoàn mỹ nhất cũng có hại, có hại cho sự sinh tồn cá nhân và có hại cho cả dân tộc vì cá nhân bị uy-hiếp, nhân tài không phát triển, dân tộc dần dần suy yếu, như vậy chỉ bảo đảm được sự sinh tồn dân tộc một cách tạm thời, không phải là một chế độ xã hội lý tưởng.

Chế độ đại nghị ngược lại, bảo đảm được tự do cá nhân, dân chúng được quyền quyết định về số phận của mình hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp qua đại diện dân chúng với quyền hành rộng rãi trong quốc hội, nhưng sự sinh tồn tập thể bị đe dọa, chính phủ hay bị lật đổ, lực lượng phân tán, xung đột, chính sách không liên tục làm dân tộc suy yếu, sụp đổ. Dân tộc sụp đổ, cá nhân bị suy yếu, vậy chế độ đại nghị cũng chỉ bảo đảm được sự sinh tồn cá nhân một cách tạm thời, không phải là một chế độ xã hội lý tưởng.

Chế độ Tổng Thống với kỹ thuật phân quyền độc lập, đã tập hợp được những ưu điểm của hai chế độ độc tài và đại nghị vừa bảo đảm được tự do và hạnh phúc cá nhân, vừa làm cho dân tộc hùng cường. Một mặt dân chúng vẫn được

hưởng những quyền tự do căn bản và được tham dự đời sống chính trị trong nước, tính cách đối lập được tôn trọng, sáng kiến được phát huy. Mặt khác chính phủ là một chính phủ mạnh, chính sách quốc gia được liên tục qua từng nhiệm kỳ, lực lượng ít bị phân tán, bí mật quốc gia được bảo vệ và đối phó hữu hiệu với ngoại xâm. Nhưng chế độ Tổng Thống hiện tại còn có nhiều khuyết điểm: Sự tự do tư tưởng quá rộng rãi, sự tranh chấp giữa các lực lượng đối lập nhau hay đưa tới hỗn loạn và làm tê liệt guồng máy quốc gia trong những năm tuyển cử, sự tham nhũng khó diệt trừ vì quyền hành quá lớn của các nhà lãnh đạo lập pháp, hành pháp, vậy cần cải thiện, bổ khuyết các điểm sau:

- Nghiêm cấm những phong trào tư tưởng chủ trương tiêu diệt quyền tự do căn bản của con người.

- Xác định một quy chế đối lập, trên nguyên tắc sinh hoạt về chính trị căn bản, khi đả kích một chính sách phải đề nghị một chính sách thay thế, khi đề nghị một khoản chi, phải đề nghị một khoản thâu tương đương.

- Cần đặt một viện giám sát quyền hành rộng rãi để kiểm soát các hành vi của các cơ quan lập pháp, hành pháp.

b) Tổ chức chính trị địa phương:

Tổ chức chính trị địa phương thường theo hai chế độ tập quyền và phân quyền. Chế độ tập quyền dựa vào nguyên tắc oai quyền từ trên ban xuống dưới, thường phù hợp với chế độ độc tài. Chế độ phân quyền dựa vào nguyên tắc oai quyền phát xuất từ dân chúng nên gần với chế độ dân chủ và vì công việc được dân địa phương cố gắng lo liệu nên hiệu năng thường gia tăng đem lại nhiều mối lợi cho dân tộc. Chế độ phân quyền vừa bảo đảm được tự do, phát huy được sáng kiến cá nhân, vừa có lợi cho sự sinh tồn của dân tộc, vừa khiến các đơn vị cạnh tranh nhau để tiến hóa, do đó phù hợp với chế độ xã hội lý tưởng hơn cả. Tuy nhiên sự phân quyền cũng phải có giới

hạn để bảo vệ sự thống nhất quốc gia và hữu hiệu chính quyền trung ương.

c) Tổ chức gia đình:

Gia đình là một đơn vị căn bản của xã hội. Giữa tổ chức gia đình và tổ chức chính trị có liên hệ chặt chẽ. Chế độ đại gia đình đã đóng vai trò trọng yếu trong chế độ quân chủ. Xã hội dân chủ cá nhân được giải phóng khỏi áp bức gia đình, quyền lợi và trách nhiệm được nhìn nhận, nhưng tổ chức tiểu gia đình còn tồn tại. Xã hội chủ nghĩa chủ trương hủy diệt gia đình để tránh thiên lệch bất công.

Ta thấy, đời sống con người bị chi phối mạnh mẽ bởi bản năng sinh tồn và ý thức chủng loại, mà gia đình là đơn vị hợp quần phù hợp nhất với bản năng sinh tồn và ý thức chủng loại của người. Hơn nữa chính nhờ gia đình mà tinh thần vị kỷ được mở rộng để yêu thương, hy sinh đến người khác. Một dân tộc muốn sinh tồn không thể chủ trương hủy diệt gia đình mà phải cố gắng duy trì bảo vệ nó. Trong gia đình, đàn ông và đàn bà là hai nhân vật bổ túc nhau, cần được bình đẳng nhau, sự bình đẳng theo tinh thần phân nhiệm tùy theo tính chất của nhau. Hôn-nhân phải theo tinh thần tự do, nhưng cần được sự hướng dẫn và chon lựa để ý-hiệp tâm đầu.

2. Tổ chức kinh tế:

Chế độ chính trị và chế độ kinh tế thường tương ứng với nhau. Chế độ kinh tế tự do thường đi đôi với chế độ đại nghị. Chế độ kinh-tế tập sản thường đi đôi với chế độ độc tài. Chế độ kinh tế tự do có mục đích phụng sự cá nhân, bảo đảm tự do và nâng cao đời sống cá nhân. Nó cũng có lợi cho dân tộc do sự hăng hái sản xuất của các cá nhân, do kỹ thuật nhờ cạnh tranh mà tiến bộ. Tuy nhiên sự tư do quá độ sẽ gây nên nạn khủng khoảng kinh tế và nạn tư bản bóc lột lao động làm quốc gia suy yếu và cá nhân cực khổ. Chế độ kinh tế tập sản có mục đích phụng sự quyền lợi tập thể. Nó khai thác hợp lý các

tài nguyên trong nước, tránh được nạn khủng hoảng kinh tế, cho người dân được hưởng quyền bình đẳng kinh tế. Nó có thể làm cho dân tộc mau giàu có thịnh vượng, nhưng lại bóp nghẹt mọi tự do và sáng kiến cá nhân, bắt mọi người tùy thuộc chính phủ một cách chặt chẽ, kỹ thuật trong nước cải tiến chậm chạp, các lầm lỗi ít được sửa chữa.

Chủ thuyết Dân Tộc Sinh Tồn chủ trương một chế độ vừa bảo đảm sự sinh tồn cá nhân vừa phát triển được sinh tồn dân tộc nên nhận thấy chế độ kinh tế tự do vẫn hơn chế độ kinh tế tập sản, vì chế độ tập sản dần đưa dân tộc đến hùng mạnh, đã áp chế VÀ HY SINH quyền lợi cá nhân. Vì sự tự do quá độ của chế độ kinh tế tự do đưa tới nhiều hậu quả tai hai cho dân tộc và cá nhân. Thuyết Sinh Tồn chủ trương một chế độ kinh tế hướng dẫn kết tập các ưu điểm của chế độ kinh tế tập sản và kinh tế tự do, vừa bảo đảm quyền lợi cá nhân, vừa bảo đảm sự sinh tồn dân tộc.

3. Vấn đề xã hội:

Xã hội cổ sơ đã phát sinh nhiều bệnh thái hoặc do hoàn cảnh khắc nghiệt của thiên nhiên, hoặc do bản chất vị kỷ của người hoặc do tổ chức của xã hội. Xã hội càng văn minh bệnh thái xã hội lại càng gia tăng vì con người càng vị kỷ, và đời sống càng phóng-túng trái với thiên nhiên. Các loại bệnh tật, các thiên tai, tai nạn, các bất đồng, bóc lột, sa đọa, áp chế, đói rét, kỳ thị nam nữ, làm cá nhân khổ sở và dân tộc suy yếu. Một dân tộc muốn sinh tồn phải chữa tận gốc những bệnh xã hội. Phải giảm bớt các sự chênh lệch tư hữu do nguyên nhân của xa xỉ bóc lột, bằng chính sách thuế khóa, giải quyết nạn thất nghiệp bằng khai thác triệt để các tài nguyên, tổ chức bảo vệ gia đình bằng quy chế lương bổng, chế độ cấp dưỡng, lập các cơ quan y tế cứu trợ, bài trừ các tệ đoan, trụy lạc. Tất cả các biện pháp hướng về việc cải thiện xã hội phải được quy định thành chế độ vững chắc. Ngày nào giải quyết được ổn thỏa các vấn đề

xã hội, dân tộc mới có thể tin có điều kiện để bảo đảm được sự sinh tồn của mình.

4. Vấn đề văn hóa học thuật:

Ngoài việc tổ chức cho đời sống vật chất của dân chúng được đầy đủ, xã hội được công bằng, dân tộc còn phải nghĩ đến việc giác ngộ dân chúng về ý thức quyền lợi và nhiệm vụ của họ. Dân tộc phải gây cho mỗi người một ý-thức rõ rệt về sinh tồn. Mỗi người đều phải hiểu rằng dân tộc có sinh tồn thì cá nhân mới có thể sinh tồn được. Mỗi người phải biết hy sinh quyền lợi thiển cận để phụng sự quyền lợi tối cao của tổ quốc. Muốn đạt mục tiêu ấy, dân tộc phải tổ chức một nền giáo dục thích hợp, có tính cách thực tiễn và hướng đến đời sống xã hội rộng lớn, đến tinh thần đồng đội tập thể. Giáo dục bậc tiểu học có tính cách cưỡng bách, nhằm đào luyện thể chất và kiến thức cần thiết tối thiểu, ở bậc trung học nhằm mở mang óc phán đoán, ở đại học óc tìm tòi khảo cứu, và tất cả phải được huấn luyện tinh thần trách nhiệm cùng sinh hoạt tập thể. Vai tuồng của giáo sư, giáo viên, giám thị phải coi là quan trọng.

Sau học đường, hoạt động văn nghệ cũng phải hướng về mục đích dân tộc sinh tồn để gây ý-thức quốc gia, dân chủ và xã hội chân chính cho mọi người. Nguyên tắc tự do tư tưởng được chấp thuận, nhưng cần nghiêm cấm các sản phẩm khiêu dâm, ủy mị, các chủ trương độc tài. Cần phải khuyến khích các tác phẩm lành mạnh, phát huy những đức tính và tư tưởng đặc biệt của dân tộc trong quá khứ và thâu thái những tư tưởng kỹ thuật mới lạ từ nước ngoài.

5. Vấn đề binh bị:

Quân đội là yếu tố cần thiết cho mọi xã hội. Một xã hội có quân đội mạnh mẽ mới có thể duy trì được đời sống vật chất và tinh thần của mình, mới bảo vệ được đất nước và khi cần, tấn công được kẻ địch. Để có quân đội hùng mạnh, nước

nhược tiểu phải biến mọi công dân thành chiến sĩ. Việc đào luyện thể chất phải chú trọng ngay từ khi các chiến sĩ còn là trẻ con. Việc đào luyện tinh thần cho quân sĩ cũng phải đặc biệt chú ý- Sau hết, mọi cơ quan hoạt động trong nước phải hướng đến chỗ tăng cường lực lượng dân tộc. Kỹ nghệ cần yếu cho quốc phòng phải quốc hữu hóa, hoặc đặt dưới sự điều khiển trực tiếp của chính phủ.

6. Vấn đề chỉ huy dân tộc:

a) Những người ưu tú:

Xã hội nào cũng có những người ưu-tú. Họ là những anh hùng vĩ nhơn, huân công, huân nghiệp đã trực tiếp hay gián tiếp đóng vai trò quan trọng trong xã hội, hoặc nắm chính quyền cai trị dân chúng, hoặc trong thôn dã, hướng dẫn tinh thần và sinh hoạt của dân chúng. Họ tiêu biểu cho ý-thức của dân tộc, điều khiển quan năng biến cải của dân tộc, giúp dân tộc sử dụng sức mạnh của mình một cách hiệu quả. Người ưu-tú, xem thế là vấn đề quan trọng bậc nhất, có thể coi là vấn đề sống chết của một dân tộc. Do đó, mọi chế độ chính trị đều cố gắng hướng sự giáo dục đến chỗ đào luyện những người ưu-tú theo quan niệm mình. Quan niệm về người ưu-tú thường khác nhau tùy theo sự cần dùng của mỗi thời đại, mỗi xã hội, hoặc là các nhà quân tử với nho giáo, các thương kỹ nghệ gia với xã hội Âu châu cận đại, các nhà học giả, trí thức, với xã hội văn minh, các anh hùng, hiệp sĩ, trong thời chiến. Có thể xếp thành hai loại người. Người ưu tú, người hoạt động là những người có xu hướng hướng ngoại, có đức tính cương quyết thích phiêu lưu mạo hiểm. Người thụ động là người có xu hướng hướng nội, có tinh thần chí khí cao cả, thanh liêm, đức độ. Người ưu-tú hoàn toàn là người gồm hai đức tính ấy. Dân tộc muốn sinh tồn cũng phải hướng sự giáo dục đến sự đào luyện hạng người ưu-tú này.

b) Vấn đề đào tạo người chỉ huy:

Trong xã hội, người chỉ huy phải là những người ưu-tú, tài giỏi. Họ là người vận dụng lực lượng dân tộc trong sự tranh đấu, nếu họ không tài giỏi, dân tộc sẽ thất bại. Vậy người chỉ huy cần được tuyển trạch và đào tạo cẩn thận. Chế độ tuyển trạch theo huyết thống thời quân chủ, thiếu bình đẳng, dễ sa đọa, chế độ tuyển trạch theo lối khoa cử, chỉ giúp chọn những nhân viên chuyên môn không đủ khả năng lãnh đạo dân tộc trong cuộc đấu tranh sinh tồn. Chế độ tuyển chọn cấp chỉ huy trong giới đồng chí một đảng khả quan hơn nhưng còn bất bình đẳng và dễ lạm quyền. Chỉ có chế độ tuyển trạch cấp chỉ huy theo lối tranh cử phổ thông là thích hợp với nguyện vọng dân chúng và dễ kiểm chế hơn cả. Nhưng muốn kết quả hoàn toàn tốt, dân chúng cần được đào luyện kỹ càng về chính trị để lựa chọn người xứng đáng với trách nhiệm sinh tồn của dân tộc. Hơn nữa các đại diện công cử cần có các phụ tá, tuyển trạch theo lối khoa cử và cần có các vị cố vấn chính trị được cung cấp bởi các đảng phái. Bên cạnh các đại diện công cử cần có các vị lãnh đạo tinh thần, hướng dẫn tác phong quần chúng, hoặc bởi các giáo sĩ các tôn giáo có tinh thần dân tộc và ý-thức xã hội, hoặc do các cán bộ giáo dục đặc biệt. Trong xã hội, giới trung lưu là giới đông đảo và có nhiều đức tính để trở thành người có khả năng chỉ huy.

KẾT LUẬN

Sự khảo sát về con người đã cho thấy người hoạt động để sinh tốn về vật chất và sinh tồn về tinh thần. Ngay khi người hy sinh tánh mạng mình vì lý tưởng hay tự chấm dứt cuộc đời vì lý do gì người cũng bị sức chi phối của ý-chí sinh tồn.

Các học thuyết chính trị từ trước đến nay, dầu nhắm vào mục đích phụng sự vấn đề sinh tồn của người-Lý thuyết thần quyền phát sinh do xu hướng muốn sinh tồn của người khi người còn yếu đuối trước lực lượng thiên nhiên, nên cần cầu đảo để mua lòng nó và chấp nhận kẻ thay mạng trời cai trị

muôn dân. Khi đấu tranh với thiên nhiên đã có phần thắng lợi, người tự tín muốn tự giải quyết lấy vấn đề sinh tồn của mình. Trước các áp bức và bất công xã hội người nêu ra chủ trương dân chủ với hai nguyên tắc tự do và bình đẳng, mong có điều kiện để sinh tồn đầy đủ.Chế độ dân chủ phát sinh chế độ tư bản bóc lột người vô sản, Karl Marx lập thuyết xây dựng xã hội đại đồng cộng sản để giải quyết vấn đề sinh tồn cho dân vô sản. Tôn Văn lập thuyết Tam Dân chủ nghĩa cũng chỉ mưu sự sinh tồn cho dân tộc Trung Hoa trước họa ngoại xâm xâu xé. Hitler đưa ra thuyết chủng tộc để mưu cầu sự sinh tồn cho dân tộc Đức trước hoàn cảnh thao túng của dân Do Thái trong nước và trước sự bao vây của đế quốc bên ngoài cản trở sự sinh tồn của dân tộc. Các chủ thuyết như vậy, trực tiếp hay gián tiếp hướng đến chỗ mưu-đồ sự sinh tồn cho người, nhưng đã không bao quát được cả vấn đề sinh tồn của người mà chỉ trả lời cho một số nhu cầu của người mà thôi. Hơn nữa lại hoặc quá thiên lệch về sinh tồn cá nhân hoặc quá thiên lệch về sinh tồn tập thể.

Chủ nghĩa Dân Tộc Sinh Tồn lấy việc mưu đồ sinh tồn của người làm cứu-cánh cho nên bao quát cả được vấn đề hoạt động của người và dung hòa được sự sinh tồn của cá nhân với sự sinh tồn của đoàn thể. Chủ nghĩa Dân Tộc Sinh Tồn hô hào người hy sinh quyền lợi cá nhân, hy sinh cả tính mạng cho dân tộc, nhưng cũng chủ trương sự sinh tồn của dân tộc phải lợi cho sự sinh tồn của cá nhân và của quốc gia, phải lấy việc mưu-đồ sự sinh tồn sung mãn cho các công dân làm mục đích chính yếu của mình.

Dầu chủ trương người phải tranh đấu mãnh liệt để sinh tồn, dẫu chủ trương các dân tộc phải tranh đấu lẫn nhau để mưu đồ sự sinh tồn của mình, nhưng chủ nghĩa Dân Tộc Sinh Tồn không phải là một chủ nghĩa quốc gia quá khích chủ trương, phủ nhận giá trị và phẩm cách con người, hoặc chủ trương triệt hạ các quốc gia khác.

Với một lập luận bắt nguồn từ ý-chí sinh tồn của người, với những kết luận thực tiễn rút ra từ sự nghiên cứu về luật tranh

đấu sinh tồn của người, chủ nghĩa dân tộc là một chủ nghĩa quốc gia khoa học. Nó không đứng vào mặt lý tưởng thuần túy đặt ra chủ nghĩa mơn trớn giấc mộng thế giới đại đồng hay giấc mộng phóng túng cá nhân, tưởng tượng ra thiên đường để mơn trớn bẩm tính lười biếng không tưởng của người, mà dám nhìn thẳng vào sự thật để hướng dẫn con người. Trong hoạt động chính trị, sự thực tế phải xem là đức tính cần thiết nhất, vì sự hoạt động chính trị có ảnh hưởng đến xã hội loài người, một lầm lẫn cỏn con sẽ ảnh-hưởng đến nhiều người, nhiều thế hệ. Với tính cách khoa học, chủ nghĩa Dân Tộc Sinh Tồn không xem quốc gia là một thực thể trừu tượng thiêng liêng mà người phải phụng thờ một cách mù quáng, mà xem quốc gia là một tổ chức đặt ra để giúp vào sự sinh tồn của người. Nếu người phải phụng sự quốc gia, đặt quốc gia lên trên hết thì đó là vì quyền lợi quốc gia là quyền lợi của tất cả mọi người. Khi người phụng sự quốc gia thì bù lại quốc gia phải phụng sự người, vì sự sinh tồn của người với tư cách là người bao giờ cũng phải được xem là cứu cánh sau cùng của xã hội.

Tuy chấp nhận và cho rằng những tự do căn bản của người là hết sức cần thiết cho sự sinh tồn tinh thần của người, nhưng chủ nghĩa Dân Tộc Sinh Tồn không lấy sự tự do làm một chủ trương căn bản và sự tự do hoàn toàn không đạt được và dễ đưa con người đến hỗn loạn. Tuy chủ trương chấm dứt sự bóc lột cần lao, nâng cao đời sống vật chất của hạng bần dân, chủ nghĩa Dân Tộc Sinh Tồn không hô hào bình đẳng triệt để vì sự bình đẳng triệt để không thể thực hiện được bởi lẽ người vốn không bình đẳng với nhau.

Người có thể trách chủ nghĩa Dân Tộc Sinh Tồn là tàn nhẫn quá, lời trách móc này có thể đúng, nhưng sự thật, sự tàn nhẫn đó không phải tự nơi chủ nghĩa ấy mà ra, mà nó do cái định luật thiên nhiên chi phối đời sống của muôn loài từ vạn cổ đến giờ.

Nói tóm lại, loài người vốn muốn sống, sống một cách đầy đủ, sống một cách cao nhã. Muốn được sống như thế chỉ có

một cách là chấp nhận sự tranh đấu một cách anh dũng. Điều người có thể làm được là cố gắng nhân đạo hóa phần nào sự tranh đấu để người bớt khổ, cố tránh sự sát phạt nhau thái qúa mà hướng nhiều hơn đến sự tranh đấu ôn-hòa.

ĐOẠN KẾT
NHẬN ĐỊNH TỔNG QUÁT

Qua các lý thuyết vừa trình bày, mỗi lý thuyết hình thành đều bắt nguồn từ những cảm quan của thời đại, từ những ý-thức mãnh liệt muốn đáp ứng và giải quyết những nhu cầu của thời đại. Tuy mỗi bối cảnh lịch sử trực tiếp cảm chiêu, tùy mỗi khối lượng ảnh hưởng văn hóa, tư tưởng tiếp nhận, tùy mỗi khía cạnh chân lý nhận thức, bừng sáng đốt cháy tâm thức mà mỗi nhà sáng thuyết đã đáp ứng và giải quyết nhu cầu thời đại bằng những hệ thống lý thuyết và phương pháp hành động khác nhau. Dầu nhận thức có tính cách đơn sơ hay toàn triệt, mỗi hệ thuyết đều là những tinh hoa đúc kết từ những tư tưởng của người đi trước và phát khởi những ánh sáng mới của người sáng tạo vạch hướng cho người đi sau. Mỗi hệ thuyết đều là công phu hồn huyết của những tâm hồn tuyệt vời cao cả, muốn xả thân vị nghĩa cứu đời, chẳng phải chỉ màng đến những danh lợi nhỏ nhen, mà chỉ mong sao biến lý thuyết thành thực tiễn sinh hoạt để cải tạo đất nước, tái tạo dân tộc, tái tạo xã hội, và tái tạo loài người. Mỗi hệ thuyết ra đời để cứu nhân độ thế, thì một đảng sẽ hình thành để đem lý thuyết vào thực tế hành động. Trong thời thực dân đô hộ, những nhà cách mạng dấn thân vào cuộc đời chính trị, tự khép mình trong đảng kỷ, lấy đồng bào và đất nước làm cứu cánh, lấy ánh sáng chủ thuyết làm đuốc soi đường, lấy tổ chức đảng làm rường cột che chở cho ý-lực, thì sự dấn thân ra đi có nghĩa là hiến dâng thân mình tất cả cho lý tưởng một trăm phần, còn có ai mong sẽ đạt được lợi danh cho cá nhân.

Cho nên đối với các nhà sáng thuyết, đối với các chiến sĩ trước cách mạng 1945, dẫu các người có thành công hay thất bại, các người thật là xứng đáng để đời đời con cháu kính cẩn bái phục.

Cho đến nay, qua mấy chục năm hiện diện, các nguyên tắc căn bản của mỗi lý thuyết chưa hoàn toàn được thể hiện trong thực tế sinh tồn, hoặc chưa được phổ cập đến các tầng lớp cán bộ, nhân dân. Có lẽ có nhiều nguyên nhân hoặc chủ quan hoặc khách quan, nhưng nhiệt tình của những người theo đuổi lý tưởng vẫn còn. Và cùng với sự tồn tại của các tổ chức đảng phái, một số chiến sĩ thuần túy cách mạng còn đang thiết tha hy vọng, những nguyên tắc căn bản của lý thuyết mình còn có thể đáp ứng để giải quyết được những nhu cầu thời đại. Có một số người, nồng nhiệt hơn còn tin tưởng mãnh liệt, các nguyên tắc trong hệ thuyết mình theo đuổi, sẽ là đáp số của thời đại ít ra trong vài ba thế kỷ nữa, để đánh lui được các chủ thuyết khác, kể cả chủ thuyết Duy vật đơn thuần của Karl Marx.

Với tôi khi nghiên cứu, trình bày các lý thuyết chính trị trên, chính tôi đã tìm thấy niềm tin cho chính mình, trong một tâm thức tổng hợp và những phát kiến vụt sáng trong giòng tư tưởng dọi vào viễn kiến xa xa...

HÀ THẾ RUYỆT
Luận Văn Cao Học Hành Chánh 1970

PHẦN IV
DI CHỈ "GẬY THẦN, SÁCH ƯỚC THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG"

MỞ ĐẦU

Từ khi còn ở trung học, học Ban C về triết lý, về lịch sử Việt Nam, lên đại học, học Quốc Gia Hành Chánh và Văn Khoa, và, nhất là sau khi đọc tập Uyên Nguyên Việt, cùng nghiên cứu về chủ thuyết Duy Dân của Tiên Sinh Lý Đông A, tôi vẫn cứ suy ngẫm về các huyền tích "Tiên Rồng", "Gậy Thần, Sách Ước", "Phù Đổng Thiên Vương", "Bánh Chưng, Bánh Dầy", "Chử Đồng Tử," v.v... đời các đấng vua Hùng (2879-258 B.C.), cũng như Ý Niệm Loa Thành Xoáy Trôn Ốc, với "Nỏ Thần" đời vua Thục An Dương Vương (257-207 B.C.). Tôi nghĩ qua các huyền tích này, tổ tiên ta hẳn phải để lại những di chỉ qúy báu, cao siêu cho công cuộc CỨU NƯỚC, GIỮ NÒI.

Sáng ý " THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG" nẩy sinh khi tôi suy ngẫm về di chỉ Tiên Rồng, Gậy Thần, Sách Ước, nhận ra những tác động song hành của các yếu tố Âm, Dương, Mâu Thuẫn, Hỗ Tương, Biến Đổi, Sáng Tạo, và các yếu tố nêu

trong các chủ thuyết Duy Dân, Nhân Vị, Sinh Tồn, Duy Tâm, Duy Vật, Duy Sinh, trên đời sống của NGƯỜI; Lãnh hội được các Di Chỉ của tổ tiên, "NGƯỜI là TRUNG TÂM CỦA TẤT CẢ".và nhận ra di chỉ "Gây Thần , Sách Ước" không chỉ là Di Chỉ cho các bậc MINH NHÂN, MINH QUÂN, mà còn cho mọi người.

Những suy nghĩ về "Di Chỉ Gậy Thần Sách Ước Thăng Hoá Quân Bình Động" cứ lớn dần khi tôi có thêm một số kiến thức lãnh hội qua ít nhiều tư tưởng Đông Phương, Tây Phương; Nghiên cứu sâu thêm về tư tưởng của các chủ thuyết Duy Vật, Duy Tâm, Duy Sinh, Duy Dân, Nhân Vị, Sinh Tồn; Học được phần nào khái niệm về Thiên Văn, Vật Lý, Hóa Học, Điện Toán, Y Khoa thời đại; Nhất là thâu thái được nhiều hơn các kiến thức về lãnh đạo, chỉ huy, quản trị, từ Học Viện Quốc Gia Hành Chánh và ban Tiến Sĩ về Quản Trị Công Quyền ở đại học La Verne.

Khoa thiên văn học mở sâu vào vũ trụ qua các viễn vong kính di động trong không gian. Các nhà bác học, khoa học về các ngành vật lý, hoá học, y khoa, và ngành tâm lý học càng lúc càng có các công trình khảo cứu tân kỳ, trình bầy các hiểu biết sâu rộng. Nay, các lãnh vực đều có rất nhiều sách mô tả chi tiết các cơ cấu và quy luật vận hành trong vũ trụ, trong cơ thể và trong tinh thần của các lớp người, từ sơ sinh đến tuổi già. Khoa học điện toán và xuất xứ sáng tạo đã gắn liền với ngành y khoa cấu trúc cơ thể, và ngành tâm lý học, để kích vào óc tôi những hình ảnh, những suy kiến về **"Thăng Hoá Quân Bình Động" trong vũ trụ và ở loài người**.

Tư tưởng " Di Chỉ Gậy Thần Sách Ước Thăng Hóa Quân Bình Động" bừng sáng trong tôi, khi tôi học về lãnh đạo và quản trị trong Ban Tiến Sĩ Hành Chánh Công Quyền (Doctor of Public Administration- D.P.A.) ở Đại Học La Verne từ năm 1993. Tôi đã nạp cho nhà trường 12 bài viết bằng Anh văn, và một ít biểu đồ về đề tài này. Sau khi tốt nghiệp, tôi vừa hoạt động vừa suy nghĩ.

■ **CHA LẠC LONG LÀ RỒNG, BIỂU TƯỢNG CHO DƯƠNG; MẸ ÂU CƠ LÀ TIÊN, BIỂU TƯỢNG CHO ÂM, TUY HAI MÀ MỘT, LƯỠNG NGUYÊN SONG TRÙNG, ÂM DƯƠNG HÒA HỢP. KHÁC BIỆT, MÂU THUẪN LÀ DIỆN. BẢN CHẤT LÀ HỖ TƯƠNG. TRIẾT THUYẾT TIÊN RỒNG CHỦ TRƯƠNG ĐA NGUYÊN, CÓ MÂU THUẪN NHƯNG CÙNG LÚC CÓ HỖ TƯƠNG, ÂM DƯƠNG MÂU THUẪN THỐNG NHẤT.**

CHA LẠC LONG, MẸ ÂU CƠ LÀ NGƯỜI, KẾT HỢP, ĐẺ TRĂM TRỨNG, NỞ TRĂM CON, BIỂU TƯỢNG CHO BÁCH VIỆT, CÙNG NHAU PHÂN THÂN, PHÂN NHIỆM, PHÂN MỆNH. 50 CON THEO MẸ LÊN NÚI BẢO VỆ NƯỚC. 50 CON THEO CHA XUỐNG BIỂN GÌN GIỮ TINH HOA ĐÁY HỒN DÂN TỘC. KHI ĐẤT NƯỚC NGUY NAN, MẸ GỌI CHA VỀ CỨU, CHA VỀ NGAY.

CHA LẠC LONG, MẸ ÂU CƠ CÙNG KẾT HỢP, HỖ TƯƠNG NHAU, SÁNG TẠO, PHÁT TRIỂN, THĂNG HÓA. TRIẾT THUYẾT TIÊN RỒNG LẤY HAI NGƯỜI NAM VÀ NỮ HỖ TƯƠNG LÀM TRỤC, BÁC BỎ CỘNG SẢN THUYẾT, DUY VẬT, VẠN VẬT MÂU THUẪN.

■ **"Gậy Thần," cây trúc 9 đốt, luôn luôn xoay động, hai đầu mang hai cực khác nhau, âm-dương, thiện-ác, nặng-nhẹ.... khi mâu thuẫn, khi hỗ tương nhau, lại luôn chuyển biến, ác thành thiện, âm thành dương, hay ngược lại. Đó là biểu tượng cho vũ tru, vạn vật và xã hội đầy mâu thuẫn, hỗ tương, biến chuyển.. "Sách Ước" là cuốn sách trắng. Muốn mở sách để viết, phải điều khiển được"Gậy Thần," Muốn điều khiển "Gậy Thần," phải luôn luôn nắm được "Trung Điểm." "Sách Ước" là biểu tượng cho lịch sử, ghi lại thành qủa các công trình hành động và sáng tạo của người đã mở được"Sách Ước". "Trung Điểm"là mẫu số chung, là ước muốn, quyền lợi chung của các thành phần khác biệt trong tập thể.**

■ Vì hai đầu "Gậy Thần" luôn luôn chuyển động và thay đổi, nên theo đó, trung điểm cũng luôn luôn thay đổi theo. Các quân bình do đó là QUÂN BÌNH ĐỘNG. Trong xã hội, mỗi thời kỳ đi tới, là liên tục những thời kỳ biến hóa thay đổi. LỊCH SỬ LÀ NHỮNG LIÊN TỤC THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG, tiến bộ, thăng hóa mới, nên những trang sách ước, là những tích lũy thăng hóa quân bình động. Những trang sách ước là lịch sử. LỊCH SỬ LÀ NHỮNG LIÊN TỤC THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG.

■ "GẬY THẦN SÁCH ƯỚC" NHẬN ĐỊNH VẠN VẬT BẢN CHẤT ĐA NGUYÊN, LUÔN LUÔN BỊ TÁC ĐỘNG SONG HÀNH BỞI CÁC YẾU TỐ "MÂU THUẪN HỖ TƯƠNG, VÀ SÁNG TẠO". "GẬY THẦN SÁCH ƯỚC" CHẤP NHẬN MỌI KHÁC BIỆT. MUỐN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỢC "GẬY THẦN" PHẢI BIẾT CHẤP NHẬN MỌI KHÁC BIỆT, LINH DIỆU QUÂN BÌNH ĐỘNG, HÓA GIẢI CÁC MÂU THUẪN, KHAI TRIỂN CÁC HỖ TƯƠNG, PHÁT HUY CÁC SÁNG TẠO.

■ NẮM ĐƯỢC TRỤC NGHIÃ LÀ NẮM ĐƯỢC TRUNG ĐIỂM, TRONG KHI MỌI SỰ VẬT ĐANG LUÔN CHUYỂN ĐỘNG, NGHĨA LÀ TẠO ĐƯỢC SỰ QUÂN BÌNH ĐỘNG, BIẾT ĐƯỢC NGUYỆN VỌNG RIÊNG VÀ CHUNG CỦA DÂN CHÚNG., TỪ ĐÓ, ĐÁP ỨNG VÀ VẬN DỤNG ĐƯỢC SỨC MẠNH CỦA TOÀN THỂ CÁC THÀNH PHẦN KHÁC BIỆT TRONG XÃ HỘI;- XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN ĐƯỢC XÃ HỘI HÒA ÁI, LƯƠNG HẢO, THỊNH CƯỜNG;- LÀM NÊN LỊCH SỬ.

■ KHI ĐÃ ĐIỀU KHIỂN ĐƯỢC "GẬY THẦN" LÀ ĐÃ GIẢI QUYẾT ĐƯỢC CÁC MÂU THUẪN, PHÁT TRIỂN TỐI ĐA CÁC HỖ TƯƠNG, NẮM ĐƯỢC MẪU SỐ CHUNG, ƯỚC VỌNG, QUYỀN LỢI CHUNG, VẬN ĐỘNG ĐƯỢC CÁC YẾU TỐ KHÁC BIỆT, QUÂN BÌNH ĐỘNG THÀNH SỨC MẠNH TỔNG HỢP CỦA TOÀN DÂN MÀ BIẾN THÀNH HÀNH

ĐỘNG CHUNG, LÀM RA LỊCH SỬ, VIẾT VÀO SÁCH ƯỚC, TIẾN TỚI ĐẠT ĐẠI MỤC ĐÍCH CỦA CẢ DÂN TỘC, TỪ ĐÓ THĂNG HÓA QUA CÁC CHU KỲ THẾ HỆ, LIÊN TIẾP TẠO CÁC NỀN VĂN MINH TINH THẦN, VẬT CHẤT, LIÊN TỤC TIẾN ĐI LÊN MÃI TRÊN CÁC LÃNH VỰC CHÍNH TRỊ, CÁCH MẠNG, KINH TẾ, CÔNG KỸ NGHỆ, VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT, KIẾN TRÚC...

■ QUÂN BÌNH ĐỘNG LÀ TÁC ĐỘNG CỦA TỰ NHIÊN, VÀ CỦA NGƯỜI. NHƯNG TRONG XÃ HỘI, CON NGƯỜI LÀ CHỦ ĐỘNG. LỊCH SỬ LÀ THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG, DO "TÂM THỨC, TƯ DUY, Ý CHÍ VÀ SÁNG TẠO." CỦA CON NGƯỜI, TỪ KHỞI THUỶ TIẾN LÊN, THĂNG HÓA QUA CÁC CHU KỲ XOÁY ỐC NGÀY MỘT TRIỂN NỞ BÀNH TRƯỚNG VÀ THĂNG TIẾN CAO HƠN .

■ MUỐN NẮM ĐƯỢC TRUNG ĐIỂM PHẢI CÓ MẮT THẦN, TÂM THÁNH VÀ TUYỆT ĐỐI CHÍ CÔNG, VÔ TƯ. MINH NHÂN CẦN CÓ LINH GÍAC MẮT THẦN, TÂM THÁNH, VÀ KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO, QUẢN TRỊ LINH DIỆU NHƯ NÃO BỘ.

■ MẮT THẦN NAY LÀ CÓ KHẢ NĂNG TÌNH BÁO, PHẢN TÌNH BÁO THẬT CAO SIÊU, TINH VI, BIẾT ĐƯỢC RÕ ĐẶC TÍNH, NHU CẦU, SỞ TRƯỜNG, SỞ ĐOẢN CỦA MỖI THÀNH PHẦN TRONG XÃ HỘI.

■ TÂM THÁNH LÀ CÓ TÂM CAO CẢ, RỘNG LỚN, VÔ TƯ, CHÍ THÀNH, CHÍ THIỆN, BIẾT DUNG CHẤP MỌI KHÁC BIỆT TRONG XÃ HỘI, ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC TÂM THÁNH, NGƯỜI ĐỜI NAY, BƯỚC ĐẦU, CẦN TU DƯỠNG THUẦN THỤC TRI HÀNH ĐẠO LÀM NGƯỜI, HOẶC THỰC HÀNH BÁT CHANH ĐẠO, ĐẠO TRUNG DUNG, TRUNG THIÊN ĐẠO[160], HOẶC THỰC HÀNH MƯỜI ĐIỀU RĂN, HIỆP

---

[160] Thích Viên Lý, *"Bát Chánh Đạo, Con Đường Dẫn Đến An Lạc Đích Thực"*, Bodhi Wisdom DEN Publishing 2014

THÔNG CÙNG CHÚA CỨU ĐỘ[161], HOẶC TU THÂN, TỀ GIA, TRỊ QUỐC, BÌNH THIÊN HẠ THEO ĐẠO KHÔNG."[162]

■ PHẢI CÓ KIẾN THỨC CAO SÂU VỀ CÁC KHOA HỌC, TRONG ĐÓ CÓ TÂM LÝ HỌC, THẦN KINH HỌC, SINH VẬT HỌC. NHÂN LOẠI HỌC[163], THĂM DÒ, NẮM ĐƯỢC ƯỚC VỌNG, QUYỀN LỢI RIÊNG, CHUNG; VẬN ĐỘNG ĐƯỢC CÁC YẾU TỐ KHÁC BIỆT, TÌM ĐƯỢC MẪU SỐ CHUNG, TẠO ĐƯỢC SỨC MẠNH KINH TẾ, VŨ LỰC, NGOẠI GIAO TRỘI YẾU, DO TỰ DÂN TỘC MÌNH HAY CÙNG ĐỒNG MINH, ĐỂ HỮU HIỆU TÁC ĐỘNG VÀO VIỆC HÓA GIẢI CÁC MÂU THUẪN, KHAI TRIỂN CÁC HỖ TƯƠNG, PHÁT HUY CÁC SÁNG TẠO.

■ "GẬY THẦN SÁCH ƯỚC" LÀ DI CHỈ DÀNH CHO CÁC BẬC LÃNH ĐẠO ĐỂ CỨU NƯỚC, GIỮ NÒI, NHƯNG CŨNG DẠY MỌI NGƯỜI CÁCH CƯ XỬ, ĐỐI ĐÃI HÀNG NGÀY THÀNH CÔNG, VỚI BẢN THÂN, GIA ĐÌNH, BẠN BÈ, XÃ HỘI, DÂN TỘC, VÀ NHÂN LOẠI.

■ TÂM THỨC CHỦ ĐỘNG, KHÔNG THIÊN VỊ, HUỆ THỨC SÁNG TẠO, Ý CHÍ THỰC HIỆN LÀ CƠ BẢN CỦA "GẬY THẦN SÁCH ƯỚC THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG". LINH DIỆU, TÙY CƠ, TÙY CẢNH, TÙY TÌNH, KHI CẦN CƯƠNG, PHẢI CƯƠNG, KHI CẦN NHU PHẢI NHU, NHIỀU LÚC PHẢI CƯƠNG NHU PHỐI TRIỂN, ĐỂ HÓA GIẢI CÁC MÂU THUẪN, KHAI TRIỂN CÁC HỖ TƯƠNG, PHÁT HUY CÁC SÁNG TẠO, NHẰM MỤC ĐÍCH CHÍNH GIỮ VỮNG ĐƯỢC SỰ SỐNG, CÒN, NỐI, TIẾN, HÓA, SINH MỆNH CỦA DÂN TỘC VÀ CỦA QUỐC DÂN. CỨU CÁNH

---

161 Đường Thi, *"Thiên Chúa Giáo và Tam Giáo",* VN Printing, 7775 Westminster Ave, Westminster, CA 92683

162 Trần Công Tiễn, dịch và chú thích, *"Khổng Tử, Đại Học, Trung Dung, Luận Ngữ",* Nhà Xuất Bản Văn Gia, CA, U.S.A 2000, tr. 4–6

163 Xin xem các sách cần tham khảo phía sau

LÀ BẰNG MỌI GÍA, CUỐI CÙNG THIỆN PHẢI THẮNG ÁC, XÃ HỘI PHẢI AN BÌNH, TIẾN BỘ..

■ NHỜ NHÂN TÍNH, VỚI TÂM THỨC HƯỚNG THIỆN, KHẢ NĂNG TƯ DUY, TINH THẦN HỖ TƯƠNG, VÀ Ý CHÍ SÁNG TẠO, VỚI CƠ CẤU TỔ CHỨC, LUẬT PHÁP VÀ CÁC TÔN GÍAO RA ĐỜI, MÀ LOÀI NGƯỜI ĐÃ HÓA GIẢI CÁC MÂU THUẪN, KHAI TRIỂN CÁC HỖ TƯƠNG, PHÁT HUY CÁC SÁNG TẠO, XÂY DỰNG VĂN MINH TINH THẦN, VẬT CHẤT, QUÂN BÌNH ĐỘNG THĂNG HÓA NHỮNG NGÀY QUA, TRONG NGÀY NAY, VÀ MÃI VỀ SAU, TRÊN TIẾN TRÌNH NHÂN ĐẠO SƠ KHAI, NHÂN ĐẠO THÀNH LẬP, NHÂN ĐẠO TINH TIẾN VÀ NHÂN ĐẠO ỔN ĐỊNH.

■ XƯA NAY, LỊCH SỬ KHÔNG LÀ DIỄN TRÌNH CỦA GIAI CẤP ĐẤU TRANH, HỦY DIỆT NHAU, MÀ LỊCH SỬ LÀ CÁC CHU TRÌNH LIÊN TỤC THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG HÓA GIẢI CÁC MÂU THUẪN, KHAI TRIỂN CÁC HỖ TƯƠNG, PHÁT HUY CÁC SÁNG TẠO, ĐỂ SỐNG, CÒN, NỐI, TIÊN, HÓA.

■ VẠN VẬT, TRÊN TỔNG THỂ, HỖ TƯƠNG LÀ CHÍNH, TẠO TƯƠNG SINH, SINH TRƯỞNG, ỔN ĐỊNH. MÂU THUẪN XẢY RA LÀ BẤT THƯỜNG, BẤT ỔN ĐỊNH, VÀ HỦY DIỆT. VÌ TRONG VẠN VẬT HỖ TƯƠNG LÀ CHÍNH, NÊN MÂU THUẪN NÀO RỒI CŨNG ĐƯỢC HOÁ GIẢI, ĐEM BẤT ỔN TRỞ VỀ VỚI ỔN ĐỊNH.. NGAY TRONG KHI HAI NƯỚC ĐANG CÓ CHIẾN TRANH, CÁC THÀNH PHẦN DÂN CHÚNG TRONG MỖI NƯỚC ẤY VẪN HỖ TƯƠNG CHUNG SỐNG VỚI NHAU. TRONG MÂU THUẪN, KHI ĐƯỢC ỔN ĐỊNH, CUỐI CÙNG BAO GIỜ THIỆN CŨNG THẮNG ÁC, CHO NÊN XÃ HỘI LOÀI NGƯỜI MỚI CÓ ĐƯỢC NHƯ NGÀY HÔM NAY.

■ "GẬY THẦN SÁCH ƯỚC" ĐƯƠNG NHIÊN BÁC BỎ NGUYÊN LÝ VẠN VẬT MÂU THUẪN, BIỆN CHỨNG PHỦ

ĐỊNH, PHỦ ĐỊNH THỂ, NHẬN ĐỊNH LỊCH SƯ LÀ GIAI CẤP ĐẤU TRANH, VÀ CHỦ TRƯƠNG ĐƠN ĐẢNG, VÔ SẢN CHUYÊN CHÍNH CỦA KARL. MARX-LÊNIN.

■ KHẢO SÁT LỊCH SỬ, CÁC SỬ GIA ĐÃ CHỨNG MINH LỊCH SỬ LOÀI NGƯỜI KHÔNG LÀ GIAI CẤP ĐẤU TRANH MÀ LÀ THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG, TIẾN TỪ GIA ĐÌNH, THỊ TỘC, BỘ LẠC , QUỐC GIA, LIÊN CHÂU ĐẾN LIÊN HIỆP QUỐC, QUA CÁC CHẾ ĐỘ CHỦ NÔ, VÔ CHÍNH PHỦ, (Anarchies), PHONG KIẾN,(Monarchies), ĐỘC TÀI, (Totalitarism, dictatorships, Communism), RỒI DÂN CHỦ (Democracies), NHÂN CHỦ, (humanocracies) BẰNG CÁC PHƯƠNG THỨC TIỆM TIẾN (Evolutionary Theory), BẠO LỰC, (Force Theory), THẦN QUYỀN (Divine Right Theory) VÀ DÂN CHỦ (Democracies, Socìal Contract Theory)[164].

LÚC ĐẦU LỊCH SỬ LÀ DIỄN TRÌNH BẨM SINH TÍNH CỦA CÁC SINH VẬT, VỚI QUY LUẬT "MẠNH ĐƯỢC, YẾU THUA," QUA BẠO LỰC HAY THỦ ĐOẠN GIAN ÁC. NHƯNG NHỮNG MÂU THUẪN CAO ĐỘ, DẪN ĐẾN CHIẾN TRANH, HỦY DIỆT NHAU, GIỮA CÁC CHẾ ĐỘ, HAY QUỐC GIA, CŨNG CHỈ XẢY RA TRONG MỘT THỜI GIAN TƯƠNG ĐỐI, NHƯNG TRÊN DIỄN TIẾN SAU ĐÓ, THĂNG TIẾN ĐẾN CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ VÀ NHÂN CHỦ.

LIỆT KÊ DANH SÁCH CÁC CUỘC CÁCH MẠNG, NỔI LOẠN VÀ XUNG ĐỘT TRONG LỊCH SỬ LOÀI NGƯỜI TỪ XƯA ĐẾN NAY, KHOẢNG 1500 VỤ, PHẦN LỚN LÀ DO TRANH GIÀNH QUYỀN LỰC, CHỐNG BỊ ÁP BỨC, SƯU CAO THUẾ NẶNG HƠN LÀ GIAI CẤP ĐẤU TRANH[165].

---

164 https://en.wikipedia.org/wiki/political_history_of_the_world, *Political history of the world - Wikipedia*, from Wikipedia, the free encyclopedia

165 https://en.wikipedia.org/wiki/list_of_revolution_and_rebellions#BC. *List of revolutions and rebellions - Wikipedia.* From Wikipedia, the free encyclopedia

THIÊN I: NGUỒN GỐC TƯ TƯỞNG

CHƯƠNG 1

NGUỒN GỐC TỪ TRIẾT THUYẾT "TIÊN RỒNG", DI CHỈ "GẬY THẦN SÁCH ƯỚC"

I. TRIẾT THUYẾT TIÊN RỒNG

Cha Lạc Long, (con của vua Kinh Dương Vương, Hoàng Đế của hai lãnh địa Châu Kinh và Châu Dương, vùng Bắc sông Dương Tử và Tứ Xuyên bây giờ; có mặt từ năm 2,879 trước Tây Lịch, đến năm 2025 là 4,904 tuổi Việt,) lấy Mẹ Âu Cơ, con gái của vua Đế Lai. Mẹ Âu Cơ sinh một bọc, có trăm trứng, nở trăm con. Mẹ Âu Cơ là Tiên; Cha Lạc Long là Rồng. Hai Vị bản chất khác biệt, nên phân thân. Mẹ Âu Cơ đem năm mươi người con lên núi cai quản đất nước. Cha Lạc Long đem năm mươi người con xuống biển bảo toàn sinh lực. Khi trong nước có biến, Mẹ Âu Cơ gọi "Cha ơi cha, ở đâu thì về cứu các con." Cha Lạc Long lập tức trở về cứu nước.

Triết Thuyết "Tiên Rồng" là căn bản của Tư Tưởng Việt. Đó là chủ trương Bình Đẳng Quân Phân, **Lưỡng Nguyên Song Trùng**, tuy hai mà một, tổng hợp Nhị Nguyên Mâu Thuẫn, Hỗ Tương.(Conflict and Mutual Assistance):

Cha Lạc Long là Rồng. Mẹ Âu Cơ là Tiên. Rồng, là biểu tượng của Dương và Tiên là biểu tượng của Âm, lưỡng nghi trong Việt Dịch. Âm Dương tuy khác nhau về bản vị, hình thái là mâu thuẫn, nhưng trong Dương có Âm, trong Âm có Dương, bản chất là hỗ tương và có Mẫu Số Chung là Thái Cực, là Đại Tự Nhiên, là Vũ Trụ. Trong xã hội NGƯỜI, nam nữ, âm dương tuy khác biệt, nhưng không mâu thuẫn, mà nam nữ hòa hợp, cần thiết, hỗ tương gắn bó nhau mà tồn tại, sinh

trưởng, thăng hóa. Bọc trăm trứng là biểu tượng cho nòi Bách Việt nguyên thùy.

Mẹ Âu Cơ, là NGƯỜI, bản vị là Tiên, biểu tượng cho "Âm". **Cha Lạc Long, là NGƯỜI, bản vị là Rồng**, biểu tượng cho"Dương". Hai bản vị bản chất là khác biệt, nhưng cùng bình đẳng hỗ tương tồn tại. Mẹ đem 50 con lên núi; (Chốn Công Khai), ở lại lãnh đạo dân chúng và quản trị đất nước. Cha đem 50 con xuống biển, (Nơi Sâu Kín) gìn giữ giá trị đáy tầng, sức mạnh tiềm ẩn của dân tộc. Khi nguy khốn, Mẹ gọi Cha về cứu nước. Đây là tính đa nguyên, của Dân Tộc Việt. Các **yếu tố căn bản** khác biệt cùng tồn tại, và bổ xung, **hỗ tương cho nhau**.

Trong chính trị, các thành phần dân tộc **phân thân**, phụ trách những việc khác nhau, tùy sở trường, nhưng cùng trách nhiệm bảo tòan sinh mệnh quốc gia. Mẹ ở lại giữ non sông, có Vua Hùng cầm quyền, công khai, và linh động đối đầu hay thỏa hiệp với cường quyền xâm lược. Cha về hậu cứ, ẩn mình, bảo tòan tiềm năng, tinh hoa dân tộc, làm sức đáy, sẵn sàng khi Mẹ gọi thì trở về giúp nước. Hai bên, người công khai, người bí mật, cùng có bổn phận bảo toàn sinh mệnh quốc gia. Bài học cho bây giờ là nhà cầm quyền và tổ chức đối lập đều là vợ chồng hay anh em, con dân Việt. Dầu bản chất mỗi Bản Vị có khác nhau, nhưng quyền lợi của quốc gia, sinh mệnh của quốc dân vẫn là của chung. Mọi người đều có sứ mệnh thiêng liêng cùng chung bảo vệ, cứu nước, giữ nòi, trong khi vẫn giữ riêng Bản Vị mình.

Từ Việt Dịch, Tiên Rồng, ta có Bản Vị Học Thuyết[166]. Bản Vị là một thực thể tự nó tồn tại và có đặc tính riêng, khác với Bản Vị khác. Tiên là một Bản Vị. Rồng là một Bản Vị. Hai Bản Vị do "Tiên Thiên" và "Tự Thành" mà mỗi Bản Vị có đặc tính khác nhau. Khác nhau là để bổ xung cho nhau những ưu, khuyết, là hỗ tương nhau, là yêu thương, che chở, đùm bọc nhau, là sinh trưởng.

[166] Xem chủ thuyết Duy Dân của Tiên Sinh Lý Đông A

Mẹ Âu Cơ sinh một bọc, có trăm trứng, nở trăm con, "Trăm Con" là Trăm Cộng Đồng, Bản Vị khác nhau, .ý chỉ là Bách Việt. Mỗi Con là một Bản Vị. Đứng riêng, Tiên là một Bản Vị, Rồng là một Bản Vị. Hợp nhau, Tiên là cơ năng của Rồng, Rồng là cơ năng của Tiên, cả hai bổ túc, hỗ tương nhau. Bản Vị và Cơ Năng Hỗ Tương Nguyên Nhân. Tiên và Rồng đẻ con, tạo thành Bản Vị mới là gia đình. Gia Đình là bản vị mới gồm cha, mẹ và con cái. Cha, mẹ, con, mỗi người là một bản vị nhỏ, rất **khác nhau** trong bản vị mới **chung** là gia đình. Cha, mẹ, con cái hợp nhau làm gia đình thịnh vượng. Cha, mẹ, con cái là những cơ năng của bản vị gia đình, hỗ tương nhau và không mâu thuẫn. Các gia đình kết hợp thành quốc gia. quốc gia là bản vị mới. Các gia đình, rất **khác biệt nhau**, là những cơ năng, lập thành bản vị quốc gia **chung** thịnh vượng. Các quốc gia hình thành thế giới. Các quốc gia khác biệt, nếu theo đúng quy luật Hỗ Tương sẽ đi đến Toàn Cầu Hóa, các cá nhân, các quốc gia cùng bổ xung nhau làm Liên Hiệp Quốc, hữu hiệu hóa, tạo nên thế giới thịnh vượng, hòa bình.

Nếu chỉ đơn thuần theo quy luật VẠN VẬT MÂU THUẪN, GIAI CẤP ĐẤU TRANH CỦA MARX, thế giới sẽ triền miên có chiên tranh, con người triền miên mâu thuẫn, sống trong địa ngục của nghi kỵ, căm hờn..

TRIẾT THUYẾT TIÊN RỒNG CỦA TA, LẤY NGƯỜI LÀM TRỤC, KHAI TRIỂN NGUYÊN LÝ HỖ TƯƠNG, ĐỨC NHÂN ÁI, PHỦ NHẬN THUYẾT MÂU THUẪN, CĂM HỜN CỦA KARL-MARX. XIN NHỮNG NGƯỜI VIỆT TRONG, NGOÀI NƯỚC CÙNG SUY NGHĨ MÀ TÌM PHƯƠNG HÀNH ĐỘNG.

II. DI CHỈ "GẬY THẦN, SÁCH ƯỚC"

Tục truyền Thánh Tản Viên được ThiênThần trao cho một cây "Gậy Thần," và Long Vương trao cho một "Sách Ước." Thánh Tản Viên giúp vua Hùng dựng nước. Gậy Thần (Toàn Thể) là

Cây Trúc 9 đốt, ruột trống, có hai đầu đối xung, (Nhị Nguyên) đầu sinh, đầu tử, đầu nặng, đầu nhẹ, đầu âm, đầu dương..... Nhưng hai đầu không cố định, mà linh động vô cùng, luôn luôn biến đổi, đầu âm tự biến thành đầu dương, đầu ác tự biến thành đầu thiện, đầu nặng tự biến thành đầu nhẹ, hay nghịch lại, tùy tình thế, tùy không, thời gian. Vì hai đầu Gậy Trúc luôn luôn biến đổi, nay là thiện, mai là ác, nay là bạn, mai là thù. điểm giữa của Gậy Trúc cũng luôn luôn biến đổi. Muốn điều khiển được Gậy Thần phải nắm được ĐIỂM GIỮA. Điểm Giữa là TRỤC, thể hiện MẪU SỐ CHUNG, là SỨC MẠNH TỔNG HỢP, là nơi HÓA GIẢI NHỊ NGUYÊN MÂU THUẪN. Nhưng Trung Bình Điểm luôn luôn động và thay đổi.

Theo sử truyền, muốn sử dụng được "Gậy Thần" phải luôn luôn nắm được Trung Điểm của "Gậy". Trung điểm, biểu tượng là mẫu số chung của mọi thành phần khác nhau trong xã hội. Sủ dụng được "Gậy Thần" thì đi vào được "Sách Ước," tức là làm nên lịch sử. Sử dụng "Gậy Thần" là, kỹ năng, tâm thuật và nghệ thuật lãnh đạo, điều hợp các đối xung, mâu thuẫn, khác biệt, khai triển các nguyên lý Hỗ Tương. Đó là nghệ thuật Quân Bình Động, đáp ứng được tất cả các nhu cầu tinh thần và vật chất của các tổ chức, các thành phần, các cá nhân khác nhau trong xã hội; - Do đó vận dụng được toàn lực quốc dân để xây dựng và bảo vệ đất nước; cùng đối phó với mọi biến động, kể cả những biến động bất thường và phi thường trong xã hội.

GẬY THẦN LÀ SỨC MẠNH CỦA TOÀN DÂN. SÁCH ƯỚC LÀ SỰ GHI CHÉP NHỮNG THÀNH TỰU VỀ SỰ NGHIỆP VÀ ƯỚC MUỐN, LÝ TƯỞNG CHUNG, VÀ CỦA NHÀ LÃNH ĐẠO, ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN

Ẩn ý của Di Thuyết Gậy Thần Sách Ước thật rõ ràng. Hai đầu là hai cực đoan. Chỉ biết cực đoan, mình mình đúng, hay mình mạnh, tìm cách tiêu diệt kẻ khác, là mâu thuẫn. Trong xã hội có nhiều mâu thuẫn, nhưng song hành cũng có nhiều hỗ tương. Những mâu thuẫn và hỗ tương lại luôn biến đổi. Người Lãnh

Đạo, muốn điều hợp được các thành phần, muốn vận dụng được các lực khác nhau trong xã hội, PHẢI CÓ MẮT THẦN VÀ TÂM THÁNH, phải có khả năng, minh mẫn, không tư lợi, không thiên lệch, chế ngự, hóa giải được những mâu thuẫn, và nắm vững mẫu số chung của các thành phần, khai triển hỗ tương, lấy quyền lợi chung của quốc gia làm trọng, nhưng có những chính sách, chương trình khác nhau cho mỗi thành phần, để mọi người đều vừa ý mà tận tâm, tận sức đóng góp.

"Gậy Thần, Sách Ước" là Di Chỉ dành cho CÁC BẬC MINH NHÂN, MINH QUÂN để lãnh đạo, từ gia đình, thôn xã, quận huyện, tỉnh thành, quốc gia đến các công ty lớn, nhỏ hay Liên Hiệp Quốc.

Luôn luôn nắm được Trung Điểm là sử dụng được tòan TỔNG LỰC, sức mạnh của toàn Gậy Thần, của tất cả các thành phần khác nhau trong đơn vị xã hội, sức mạnh của toàn ĐỐI LỰC, của TÒAN DÂN, có cả những mâu thuẫn và những hỗ tương nhau. Cò điều hành được sức mạnh Tổng Hợp của mọi người, của Toàn Dân, mới vào được SÁCH ƯỚC. Sách Ước là các trang giấy trắng tinh, muốn ước gì sẽ hiện lên thế đó. Đó là CÔNG NGHIỆP, là Ý MUỐN, LÝ TƯỞNG chung của đơn vị, của toàn dân, của Lãnh Đạo, là những dấu ấn Lịch Sử, trong ý chí và hành động của toàn dân và của Lãnh Đạo, những người điều khiển Gậy Thần.

NGƯỜI muốn nắm được Trung Bình Đìểm của "Gậy Thần" phải có MẮT THẦN, TÂM THÁNH. MẮT THẦN là có Thiên Nhãn, có linh giác, trực giác, tin tức tình báo, HIỂU BIẾT đủ mặt, nghĩa là có các cơ quan tình báo tinh vi, biết hết những thực trạng ưu, nhược điểm của Ta, Bạn, Thù; TÂM THÁNH là có đủ ĐỨC của Một vị THÁNH, có đức cảm thông, bao dung sáng suốt, bao la như biển cả, và có tâm nhân ái, chấp nhận mọi thành phần khác biệt trong xã hội, như họ tự có; sáng suốt, không thiên vị. CÓ MẮT THẦN, TÂM THÁNH sẽ LUÔN LUÔN nắm trúng được Trung Điểm, khi mọi sự luôn luôn biến

động, là QUÂN BÌNH ĐỘNG, là đáp ứng được ước muốn và quyền lợi chung, trong các ý muốn và quyền lợi riêng khác biệt. Hơn nữa, còn phải có óc sáng tạo và khả năng, nghệ thuật cao độ lãnh đạo và quản trị đất nước.

Người lãnh đạo "**Gậy Thần, Sách Ước**" tôn trọng mọi sự khác biệt, của mọi thành phần trong xã hội, có mâu thuẫn, có hỗ tương, và luôn biến đổi. Người lãnh đạo, quân bình động, tìm cách hóa giải các mâu thuẫn, khai triển các hỗ tương, phát huy các sáng tạo, bằng cách quân bình động các yếu tố mâu thuẫn, và các yếu tố "hỗ tương giữa cá thể và tập thể," biến các khế ước xã hội thành luật pháp, và áp dụng quy luật "Bản vị và cơ năng hỗ tương hợp điệu," phân công, phân mệnh, phân hưởng theo nguyên tắc thích tính, đặc vị, tận phần, hợp lý (Lý Đông A) trong các cơ chế tổ chức. Người lãnh đạo điều hợp xã hội, áp dụng công thức Quân Bình Động khi lãnh đạo, quản trị, theo Ngũ Hành Sinh, Khắc của Kim, Mộc, Thuỷ, Hỏa, Thổ;- Và theo khoa học Tây Phương, căn cứ vào Nghĩ (Thinking), Cảm (Feeling, Sensing), Trực Giác (Intuition) Trông Thấy (Seeing), Nghe thấy(Hearing)[167]. Thăng hóa đời sống của tất cả các cá nhân cũng như các thành phần trong xã hội, để mọi người đều được ấm no, an bình, thịnh vượng và hạnh phúc

DO TIÊN THIÊN VÀ TỰ THÀNH, MỖI NGƯỜI LÀ MỘT KHÁC BIỆT. MÔI CÁ NHÂN **CHỈ THẤY ĐƯỢC THOẢ MÃN VÀ CÓ HẠNH PHÚC**, KHI CÓ CÁCH SỐNG TỰ DO, PHÙ HỢP VỚI THỂ CHẤT, KIẾN THỨC, TÂM TÍNH, ƯỚC VỌNG VÀ HOÀN CẢNH RIÊNG CỦA MÌNH.

Từ sự khác biệt của mỗi cá nhân đó mà có các tổ chức, sắc tộc, tôn giáo, đảng phái, cộng đồng, phân dân chúng thành nhiều phe phái khác biệt.

---

[167] Ha, Ruyet The, *"PHÂN TÍCH NGƯỜI LÃNH ĐẠO VÀ CÁCH LẤY QUYẾT ĐỊNH" (PERSONAL LEADERSHIP AND DECISION MAKING ANALYSIS), ADMP 675)*

Nhưng tổng quát có BỐN THÀNH PHẦN, cần thể theo thực trạng và ước nguyện của họ mà tìm cách thoả mãn.

MỘT SỐ ÍT NGƯỜI BẤT HẢO, ÁC ĐỘC, CẦN CÓ LUẬT PHÁP ĐỀ PHÒNG VÀ NGHIÊM TRỊ TRONG TINH THẦN GIÁO, DƯỠNG.

ĐA SỐ DÂN LÀNH SỐNG THEO **BẢN NĂNG SINH TỒN**, CẦN CÓ CÔNG ĂN, VIỆC LÀM , DANH VỌNG ĐỂ SỐNG CÒN. (Áp dụng nghiêng về thuyết Sinh Tồn)

MỘT SỐ NHIỀU SỐNG VỚI **TRI THỨC**, CÀN VẬN DỤNG VÀO CÔNG VIÊC NGHIÊN CỨU, VÀ CHUYÊN MÔN, MỘT SỐ NỮA SỐNG VỚI **Ý THỨC**, CẦN VẬN DỤNG VÀO NHỮNG CÔNG VIỆC CẢI CÁCH, CÁCH MẠNG. (Áp dụng nghiêng về thuyết Duy Dân)

MỘT SỐ KHÁC SỐNG THEO **TÂM ĐẠO**, LÀ NHỮNG VỊ CÓ NIỀM TIN TÔN GIÁO, CÁC BẬC TU HÀNH và các NHÀ LÃNH ĐẠO ĐIỂN MẪU CỦA "GẬY THÀN-SÁCH ƯỚC". (Áp dụng nghiêng về thuyết Nhân Vị)

Bốn thành phần ấy sống chung trong xã hội, nằm trong dân chúng, các tôn giáo, đảng phái, hội đoàn, phe, nhóm, có những nhu cầu khác biệt, vừa xung khắc nhau, vừa hỗ trợ nhau.

Tổ tiên để lại di chỉ "Gậy Thần Sách Ước" không phải chỉ dành truyền riêng cho các bậc minh quân và minh nhân, mà là cho mọi người. Người nào cũng có thể sử dụng được"Gậy Thần" để đi vào "Sách Ước". Muốn sử dụng được"Gậy Thần" để đi vào "Sách Ước" chỉ cần người có chí tâm, biết chí thành, chí thiện, đại dung, đại lượng, chấp nhận mọi khác biệt. Người nào thế nào, phải chấp nhận người đó đương nhiên là vậy, và tùy theo đó mà hành sử, đối đãi, tìm cách quân bình động, nhằm hóa giải mâu thuẫn, khai triển hỗ tương, phát huy sáng tạo, để đem lại ổn định, an bình và thăng tiến. Nguyên khởi phải đương nhiên chấp nhận mọi khác biệt, vì trời sinh ra, dù sinh đôi, mỗi người một khác, do tiên thiên và tự thành. Tiên thiên

là các yếu tố khi thụ thai thành người, như di truyền, quang năng trời đất, tâm lý, hoàn cảnh bố mẹ khi giao hợp. Tự thành là các yếu tố tự có được trong chuỗi dài cuộc sống, do hoàn cảnh, do học hỏi, do tương giao và do sáng tạo. Có khác biệt là có mâu thuẫn, có hỗ tương, có sáng tạo, có biến đổi. Phải chí tâm, chí thiện, chí thành, sáng suốt quân bình động mà hóa giải mâu thuẫn, khai triển hỗ tương, phát huy sáng tạo, tìm ra mẫu số chung, hành động sao cho mọi người đều tương đối có lợi, để xã hội được ổn định, an bình và thịnh vượng

Ngoài ra, với Gậy Thần Sách Ước, về tư tưởng, ba xu hướng Duy Tâm, Duy Vật, Duy Sinh cũng không xung đột mà còn cùng cần, vì bổ túc, hỗ tương nhau. Lấy Người là tối cao căn cứ, là chính, là trung tâm, thì trong Người đã có sự tổng hợp của Duy Tâm, Duy Vật, và Duy Sinh. Người từ thiên nhiên mà ra. Người sống với thiên nhiên, khai thác thiên nhiên để sống. Thể xác Người bị chi phối bởi mọi quy luật thiên nhiên.Trong sự sống, đời sống kinh tế, khoa học, là tối quan trọng. Nhưng người không hoàn toàn duy vật, chỉ biết có vật chất, mà còn có đời sống tâm linh, trí thức và xã hội tính. Sống để xây dựng sao cho ngày một trở nên người, nhân ái, lương hảo, tiến bộ, xa thú tính. Người cùng lúc sống duy tâm, duy vật, duy sinh, thăng hóa quân bình động, xây dựng nên văn minh vật chất, tinh thần, ngày một cao hơn.

Tóm lại, "Gậy Thần Sách Ước" diễn tả ngắn gọn, là hai đầu gậy luôn luôn tự thay đổi, khi âm, khi dương, khi nặng, khi nhẹ, khi thiện, khi ác, làm gậy luôn luôn quay cuồng. Muốn điều khiển được Gậy Thần phải nắm được Trung Tâm Gậy. Muốn nắm được Trung Tâm Gậy phải có MẮT THẦN TÂM THÁNH. Mắt Thần để thấy hết mọi tâm tư, sự, việc. (Nay là tình báo). Tâm Thánh là có kiến thức sâu xa, biết đại lượng, bao dung, nhân ái, vô tư. Điều khiển được Gậy Thần, tức là **phối hợp được mọi khắc, sinh**, thì huy động được sức mạnh cuả moị người, mọi thành phần, phe phái. Có sức mạnh tổng

hợp của các thành phần ấy của toàn dân, thì muốn làm gì theo ước muốn cũng dễ thành công. Thành công thì ghi vào lịch sử. Lịch sử là Sách Ước.

Nguyên lý "Gậy Thần, Sách Ước" áp dụng cho cách đối nội mà cũng rất hữu hiệu cho chính sách đối ngoại. Lấy Quyền lợi chung của nhân loại làm trung bình điểm, làm mẫu số chung cho các quốc gia hướng tới, ta có thể vận dụng được sự khác biệt vừa hỗ tương, vừa mâu thuẫn của các quốc gia, trong công cuộc cứu quốc, kiến quốc, giữ nòi, phát huy thế giới.

CHƯƠNG II

NGUỒN GỐC VIẾT KHI HỌC BAN TIẾN SĨ QUẢN TRỊ CÔNG QUYỀN (D.P.A.) NĂM 1993

Khi học Ban Tiến Sĩ về khoa Quản Trị Công Quyền (D.P.A.) tại Đại Học La Verne, Nam California, Hoa Kỳ, nhất là khi học về Lãnh Đạo và Quản Trị, tôi tổng hợp các kiến thức mới này, hội kết với kiến thức văn hóa trên và vận dụng vào sách viết quy luật BẢN VỊ, CƠ NĂNG VẬN ĐỘNG VÀ KẾT HỢP, HỖ TƯƠNG NGUYÊN NHÂN, của Tiên Sinh Lý Đông A, áp dụng trong thiên nhiên, và xã hội, theo tinh thần "Gậy Thần Sách Ước Thăng Hóa Quân Bình Động".

Trong ba năm đầu học, bằng tiếng Anh, tôi trình bầy tư tưởng mới rải rác trong 12 tập sách, nạp cho các Giảng Sư chấm điểm, với chủ đích lấy làm đề tài viết thành Luận Án.

Luận Án Tư Tưởng này, lúc đầu tôi lấy nhan đề: "The Theory of The Helical Open-Ended Self-Équilibrium In Movement and The Brainlike Cybernatic Organizational Model".

Năm 1996, tôi trình đề tài này lên Khoa Trưởng tại Đại Học La Verne, để viết Luận Án Tiến Sĩ. Đề tài này không được Ban Giám Khảo chọn, vì hệ tư tưởng chưa được áp dụng vào

một thực tế xã hội nào, hầu có thể nghiên cứu hệ qủa trong thực tiễn, theo tiêu chuẩn làm Luận Án của nhà trường. Tôi đành phải đổi Luận Án ra trường là: ""Vietnamese Refugees 1975-2000: Factors and Reinforcements of Their Economic Self-Sufficiency."

Tôi vẫn giữ việc làm để sinh sống, lại vẫn hoạt động chính trị, nên thời gian làm xong luận án ra trường đã mất 6 năm. Sau khi tốt nghiệp, tôi có hai đam mê. Khi động thì lo các công tác chính trị những mong hữu hiệu góp công cứu nước, giữ nòi, giải trừ được họa cộng sản tại Việt Nam, xây dựng được một xã hội mới, áp dụng được các tư tưởng, chính sách mới cho Việt Nam. Khi tĩnh, đam mê nghiên cứu, đọc sách, ghi bên lề sách những ý tưởng sẽ viết trong tác phẩm "Di Chỉ Gậy Thần Sách Ước Thăng Hoá Quân Bình Động."

THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG, là một luận án tư tưởng nói về sự, vật từ khi hiện hữu, **trong thiên nhiên** ("Tiếng Nổ Lớn", hay big bang)[168], các phân tử cơ bản[169], (primary particles), tạo nên các thiên hà, trong đó có thiên hà Milky Way chứa thái dương hệ ta đang ở, vừa xoáy ốc chuyển động tỏa ra, vừa vận động kết hợp tạo nên vạn hữu[170]. **Loài người**

---

[168] Vũ Trụ theo giả thuyết, khởi đầu bởi một TIẾNG NỔ LỚN, xẩy ra khoảng 15 tỷ năm trước đây, lúc đầu rất nóng, sau nguội dần, khiến các quark quyện vào nhau, tạo ra các proton, và newtron làm thành các nguyên tử, tạo nên vũ trụ, với hàng triệu thiên hà, tới nay vẫn xoáy ốc tỏa ra. Những cái ta trông thấy chỉ là một phần nhỏ, đa số là những dark matter.

[169] Rutherford Appleton Laboratory, *"The fundamental particles of Nature",* Trong vũ trụ có hai loại phân tử cơ bản : Leptons và quarks, gắn với nhau tạo nên protons and neutrons.. They appear to fall into two categories: leptons and quarks. The electron and muon, on the other hand, are not made from quarks but appear as far as we can tell, to be indivisible. They belong to a separate family of particles called leptons, which also include a third still heavier charged particle, the tau, as well as neutrinos - particles that are almost mass less, neutral and difficult to detect.

[170]- Rees, Martin, *"Before The Beginning, Our Universe and Others",* Helix Books, 1997

- Hawking, Stephen; dịch giả Thích Viên Lý, *"Lược Sử Thời Gian" (A Brief History Of Time),* Viện Triết Lý Việt Nam & Triết Học Trên Thế Giới 2002

- Nguyễn Cường, *"Luật Tiến Hóa và Dịch Lý",* 2015

cũng từ vũ trụ mà hiện hữu. Khi hiện hữu trong xã hội, loài người, ngoài 4 thiên tính NHU YẾU TÍNH, SẮC TÍNH, TỰ VỆ TÍNH, XÃ HỘI TÍNH, còn có ba cơ bản NHÂN TÍNH là NHÂN ÁI, TƯ DUY và SÁNG TẠO, nên vừa tu chỉnh thiên nhiên, điều tiết các cực đoan, qúa độ, trở về quân bằng, trung đạo, hợp nhất các hỗ tương, xây dựng văn minh vật chất, tinh thần, đạt tối đa thành công, hoàn thiện hóa tiến lên, trên tiến trình Nhân Đạo Sơ Khai, Nhân Đạo Thành Lập, Nhân Đạo Tinh Tiến, Nhân Đạo Ổn Định, tạo sự tồn tại lâu dài, yên ổn, thanh bình, hạnh phúc.

I. NGUYÊN TẮC LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN TRỊ ÁP DỤNG VÀO "GẬY THẦN SÁCH ƯỚC" VIẾT TRONG KHI ĐI HỌC

Để thực hiện hai nguyên lý căn bản của nghệ thuật lãnh đạo, quản trị hiện nay là đạt được hiệu qủa và hiệu năng, Gậy Thần Sách Ước Thăng Hóa Quân Bình Động, lấy chính mình, MỘT NGƯỜI, DO TRỜI ĐẤT CHA MẸ SINH RA, làm mẫu mà phỏng chước. Tác gỉa nghĩ rằng chúng ta nghiên cứu cách tổ chức, lãnh đạo, điều hành, phối hợp, vận động, phản ứng thích thời, nhuần nhuyễn của BỘ ÓC và các cơ phận trong con người. Đó là các cơ cấu tổ chức của cơ thể, cách vận hành của não bộ, sự chỉ huy và sự tự động vận hành, của óc, các hormone, điều hợp. phối hợp, tự động hòa hài, .hệ thống thần kinh, các hạch thần kinh, các cơ phận, cơ bắp, xương, tủy, và các bộ máy tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, với các cơ phận liên hệ. (Chúng ta học từ đó mà tạo ra điện toán, tự động, cùng các nguyên tắc lãnh đạo và quản trị, v.v...) Khai triển cho tinh vi và toàn bích nguyên lý này vào việc tổ chức, lãnh đạo và quản trị, song song, chúng ta áp dụng kỹ thuật điện toán thời đại.

Tác giả sách này riêng thấy rằng các cơ năng trong con người hay các sinh vật tự động hoạt động, hoà điệu với nhau qúa huyền diệu, Sự huyền diệu đó không do vật chất mà ra. Duy vật thuần túy không tự phát sinh được các huyền diệu của sự sống.

Những kỳ diệu trong sự sống đó phải chăng do sự sáng tạo của Thượng Đế?

Thực tiễn, chúng ta áp dụng Thăng Hoá Quân Bình Động trong tổ chức, lãnh đạo và quản trị vào các cơ chế phân quyền, tản quyền, đan quyền, công, tư (chính quyền, tổ chức, công ty); phối hợp các mô thức Kim Tự Tháp (như tổ chức Giáo Hội La Mã), và Hạch Tâm Thể (tổ chức của Duy Dân Đảng) qua vận dụng kỹ thuật Điện Toán Thời Đại (Computer, E.mail, I Phone, Text, Face Book, Twister...) Bí Mật- Công Khai Hỗ Tương, Cương-Nhu Phối Triển[171].

A) TƯƠNG QUAN "GẬY THẦN SÁCH ƯỚC" VÀ SỰ CẤU TẠO, VẬN HÀNH CỦA BỘ ÓC

Khi nói về "Gậy Thần Sách Ước, Thăng Hóa Quân Bình Động", như Brainllike Cybernatic Open-Ended Self-Equilibrium, tôi viết:

a) 9 điều về ý nghĩa và nội dung của "Gậy Thần Sách Ước" trong Thăng Hóa Quân Bình Động. Những vận hành giống như bộ óc.

b) Cấu tạo và vận hành của bộ óc.

c) Đặc tính của "Gậy Thần Sách Ước và Thăng Hóa Quân Bình Động".

d) Giải thích về Cấu Trúc của Mẫu Họa[172].

Óc gồm có THÂN NÃO (brainstem), TIỂU NÃO (cerebellum), Hệ Thống VIỀN BỌC (limbic), NÃO BỘ (cerebrum) và THÙY CỦA VỎ NÃO (lobes of cortex).

---

[171] Ruyet The Ha, *"Organizational Sample Model: Brain-Like Cybernetic Open-Ended Self-Equilibrium Nucleoslus-Spider-Webs NetWork",* Paper to University of La Verne ngày June 10, 1995

[172] Ha, Ruyet The, *"Brain-like Cybernetic Open-Ended Self-Equilibrium",* pp. 1–15, in *"Organizatioal Theory and Design",* PADM 620, p P. 29–45, papers of June 1995; and *"Political Systems and Environment",* PADM 622, Spring Semester,1995, submitted to the University of La Verne

THÂN NÃO (Brainstem) là tế bào gốc, phần căn bản của óc. Nó là tế bào đầu tiên của hệ thống hình thành ra sinh vật và tiến hóa theo với thời gian của mỗi chủng loại. Nó thức tỉnh và báo động cho các cơ phận trong cơ thể cái gì sắp xẩy tới. Nó điều hòa hệ thống hô hấp, nhịp tim đập, và cách vận hành của cơ thể, để sống còn.

TIỂU NÃO (Cerebellum) là một "bộ óc nhỏ" nằm ở phía sau của brainstem. Chúc năng chính của nó là duy trì, hiệu chỉnh, và điều hợp các hoạt động của các bắp thịt. Nó cũng là một cơ phận ghi nhớ đơn giản trong tiến trình học hỏi.

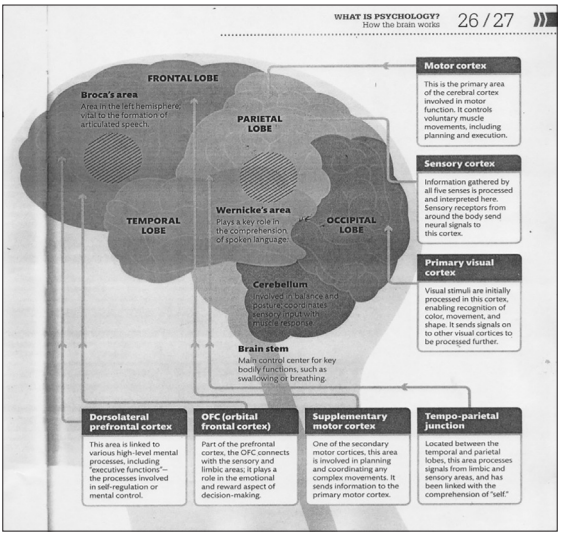
Hệ Thống VIỀN BỌC (limbic) Hệ thống limbic nằm ở giữa Thân (brainstem) và vỏ não (cortex). Nó giúp duy trì hệ thống nhiệt trong cơ thể, điều hòa áp suất máu, nhịp tim đập, lượng đường, mức ăn uống, khả năng tình dục, giờ giấc ngủ, cách thúc đi đứng, và giữ quân bằng, Nó chỉ huy pituitary gland, cái hạch chính sản sinh các chất hóa học, điều hành các bộ phận của cơ thể. Nó liên hệ đến các thái độ phản ứng với ngoại cảnh. Bộ phận hypothalamus trong hệ thống limbic kiểm soát homeostatic mechanisms qua sự hồi báo.

NÃO BỘ (cerebrum) Não bộ là bộ phận lớn nhất của bộ óc. Nó chia não bộ thành hai bán cầu não. Mỗi bán cầu não chỉ huy một nửa các cơ phận của cơ thể bên đối diện. Mỗi bán cầu não chứa hàng triệu tế bào thần kinh gọi là callosum. Mỗi bán cầu được bao bọc bởi một lớp vỏ não cortex, một lớp tế bào não rất dầy. Nó là một sản phẩm chỉ có người mới có. Nó giúp chúng ta có sáng kiến, biết tổ chức, ghi nhớ, truyền thông, nhận hiểu, và tán thưởng.

THÙY CỦA VỎ NÃO (lobes of cortex) Vỏ não của mỗi bán cầu tự chia thành 4 cánh. Cánh trán liên hệ đến khả năng lập kế hoạch, lấy quyết định, và xác định những mục tiêu cần đi tới. Phần parietal lobe là phần thân thể của bộ óc, thu nhận tất cả những cảm quan nhận thấy của toàn cơ thể của con người.

Cánh occipital lobe điều hành nhãn quan. Cánh temporal lobe điều hành thính giác, khái niệm và trí nhớ[173].

Não bộ phối hợp toàn bộ các phản ứng hóa học, tín hiệu điện năng, mà thâu thái mọi tín hiệu, rồi phát ra các hiệu lệnh thích hợp phản ứng với cảnh trí, sau đó ghi lại các thành qủa vào đúng chỗ những nơi chứa khác nhau, hầu lúc cần, lấy ra để tự sắp đặt, tự thích nghi, đáp ứng với khung cảnh sự việc, mà **hiện thực thăng hóa quân bình động**. (Through a combination of chemical and electrical messages, the brain receives information, directs appropriated reactions, and stores the results in different places for retrieving in self organizing, self adapting to environment and **self developed equilibrium in growing**.)[174]



Source: Ornstein, Robert, and Richard F. Thompson, see "The Amazing Brain." Houghton Mifflin Company, Boston, 1984 PP. 5 to 60 and the whole book.

---

[173] Ornstein, Robert, and Richard F. Thompson, *"The Amazing Brain"*, Houghton Mifflin Company, Boston, 1984, pp. 5–60 and the whole book

[174] Hà, Ruyet The, *"Brain-like Cybernetic Open-Ended Self-Equilibrium"*, p. 29 in *"Organizatioal Theory and Design,"* PADM 620, papers of June 1995, submitted to University of La Verne

B) "GẬY THẦN SÁCH ƯỚC VÀ THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG" VỚI ĐẶC TÍNH NÃO BỘ ĐIỆN TOÁN

Trong các tập viết nạp cho đại học La Verne, khi tôi học ban Tiến Sĩ về QuảnTrị Công Quyền, trình bầy về "Gậy Thần Sách Ước" trong "Thăng Hoá Quân Bình Động," tôi cũng nêu ra các đặc tính não bộ điện toán của Thăng Hóa Quân Bình Động.

• Sử dụng sự linh động vận hành của hai nguyên Âm, Dương để phát minh và sáng tạo trong công việc tự tổ chức và phát triển. (Utilize the dynamic of positive and negative form in creating and innovating for self-organization and development.)

• Linh động tối đa để thích ứng và thay đổi. (Maximum flexibility for adaptation and change.)

• Thăng tiến các hành động co dãn và sáng tạo trong xoáy ốc thăng hóa sinh động mở tương lai. (Promote flexible and creative actions in an open-ended helical movement to future.)

• Chuyển động ra ngoài phạm vi luận lý để tạo ra nhiều cách thức thay thế nhau trong các chiến lược trường hạn. (Move beyond the bounded rationality to create numerous alternative options for long-term strategies.)

• Quan tâm đến sự chọn lựa chiến lược thích đáng, thông minh, thiết yếu, trí huệ, trong diễn trình hành động. (Awareness of appropriated choices of strategy in an intelligent, substantial, rational course of action.)

• Sáng tạo sự sử dụng quyền hành, sự giao dịch cảm thông, và cơ cấu thanh sát, thăng thưởng một cách uyển chuyển. (Create flexible authority, communications, control systems and reward structures.)

• Nhận biết mọi yếu tố mâu thuẫn, và mọi sức mạnh xây dựng. Quân bằng mọi sáng tạo, mọi tương tác mâu thuẫn, hỗ tương, và những đổi thay, để hoàn thành các phát triển.

(Recognize all conflict elements and all constructive forces. Balance innovation, conflict, mutual assistance, and change for development.)

• Thiết lập đồ bản thăng hóa của cơ cấu tổ chức để phối hợp những diễn trình và hình ảnh tương quan trong các đơn vị chính và phụ. (Establish a holographic picture of the organization to assemble coherent patterns and images from different units and subunits.)

• Xây dựng đặc tính của đồ bản thăng hóa trong cơ cấu tổ chức, với các chức năng tổng quát và chuyên môn hóa, bằng cách ràng buộc, nối kết các đơn vị, với những chương trình huấn luyện đa kỹ năng. (Build holographic picture of the organization with both generalized and specialized functions by intertwining in connecting units and multiskills' training.)

• Khai triển chiến lược, căn cứ vào các chu trình thăng hóa liên hệ nhau, với những nguyên nhân lưỡng phương hay đa phương tương tác, trong triết lý Dịch đạo và đạo Phật. (Develop strategy, based on circular systems of relations, with mutual or multi- causalities from the Taoist and Buddhist philosophies.)

• Xây dựng các nhà lãnh đạo có khả năng tái hồi nghiền ngẫm tư duy, có khả năng cảm nhận, dõi kiểm, lọc lược, hầu liên hệ các nguồn tin có được, vào những tiêu mẫu chung đang vận hành, nhằm khám phá những sai lệch ra kkỏi chuẩn mẫu chung, để rồi phát khởi những hành động sửa sai đối với chuẩn mẫu bị lệch lạc, để khuôn mẫu và tái khuôn mẫu lại vấn nạn, và thay đổi lại cho đúng hướng đi. (Build second loop thinking leaders with capacity to sense, monitor, scan environment, to relate this information to the operational norms, to detect deviations from norms, and to initiate corrective action, to question norms, to frame and reframe problems, and change directions.)

• Xây dựng những hệ thống tổ chức học để biết cách học, và tiếp tục học mãi. (Build learn to learn and on-going learn organizations.)

• Hữu dụng hóa bốn nguyên tắc đan nhau của lược đồ "đồ án thăng hóa": các chức năng dư thừa, những chuyển đổi cần thiết, học để biết học, và tối thiểu phẩm đoán đích danh, trong sách của Garêth Morgan[175].

• Áp dụng thủ tục tập đoàn quyết định, và tiến trình loại bỏ nhầm lẫn trong công tác thực hiện. Hữu dụng hóa cả những hồi kiểm tiêu cực lẫn tích cực. (Apply collective decision process and error elimination process in operation. Utilize both negative feedback and positive feedback.)

• Xây dựng những thủ tục thích đáng để làm cho sự thông tin dễ dàng trôi chẩy trong tất cả các tầng lớp của tổ chức, nhằm kế tục tranh nluận và đưa ra những sáng kiến cho công cuộc tự tái cấu trúc. (Build appropriate procedures to facilitate information flow within all levels in the organization, to encourage on going debate and innovation for self reorganization.)

• Cưỡng bách ráo riết huấn luyện và thiết lập các chương trình tái định hướng cho việc đa năng huấn luyện, và làm việc đồng nhóm, để khuyến khích mọi đoàn viên của tổ chức, để dễ dàng hoá việc thay thế, hầu hiện thực đặc tính thăng hóa của tổ chức và để đối phó với sự bất thường thay đổi của cận cảnh. (Enforce extensive training and reorientation programs for multi-skill's training and team work, to enhance organizational members, to facilitate replacement, to realize holographic character in organization, and to deal with uncertainty of environment change.)

• Phải coi khung cảnh chung quanh là một phần của tổ chức trong toàn bộ khung cảnh thăng hóa quân bình động. (To

---

[175] Morgan, Gareth, *"Images of Organization"*, Sage Publication, 1986

treat environment as part of own organization in the helical movement of the whole feature.)

Thay thế biện chứng phủ định, phủ định thể với giai cấp đấu tranh và cách mạng thường trực qua bạo lực của Karl Marx bằng những biện chứng mới của Tiên Sinh Lý Đông A và Hà Thế Ruyệt. Đây là các biện chứng nhân bản, tân tiến, chuyển hóa hoàn cảnh trong thường thái, bất thường thái và phi thường thái. Điển mẫu của biện chứng là những biểu đồ thăng hóa quân bình động giữa các yếu tố sáng tạo, đổi thay, mâu thuẫn, và hỗ tương phát triển, trình bầy ở các trang sách này. (Replace the destructive dialectical change of thesis, anti-thesis and anti-thesis with class-struggle and permanent revolution by violence from Karl Marx, by new dialectical thesis from Ly Dong A and Ruyet The Ha. These thesis are humanistic, progressive, transforming change in normal, abnormal or crisis situations[176].

C) Ý NGHĨA, NỘI DUNG CỦA NÃO BỘ ĐIỆN TOÁN VÀ "GẬY THẦN SÁCH ƯỚC THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG"

Các vận dụng của óc trong sự tự động tự tổ chức và tự quân bằng. (The functions of the brain in self-organization and self-equilibrium.)

1. Những nguyên tắc về điện toán trong tự hiệu chỉnh ở cao tốc truyền thông. (The cybernetic principles of super-information-highway in self-regulation.)

2. Những nguyên tắc về cơ bào học trong sự tự thích nghi với khung cảnh để tự sinh tồn và phong phú hóa. (The organismic principles in self adapting to the environment for survival and prospering.)

---

[175] Hà, Ruyet The, *"Brain-like Cybernetic Open-Ended Self-Equilibrium"*, pp. 1–15, in *"Organizatioal Theory and Design"*, PADM 620, pp. 29–45, papers of June 1995, submitted to University of La Verne

3. Những nguyên tắc về sinh động mở trong các đổi thay. (The open-ended principles in changing)

4. Những quy luật về Dịch Đạo trong điều hợp âm, dương. (The theory of Dich-Tsao in dealing with positive and negative, in conflict and change.)

5. Những nguyên tắc của "Gậy Thần, Sách Ước." (The "Devine Wand and Sacred Book" in action, in self-equilibrium from innovation-development-change and conflict, when moving and progressing.)

6. Sử dụng tối đa kỹ thuật điện toán và kỹ thuật số của thời đại; (Maximum utilization of cybernatic technique from digital systems, và computer: hardware, solfware, data bases, expert supporting systems, excecutive information systems,decision supporting systems, information reporting sysrems, E. Mails,E. Voice, Electrronic conferencing etc..).

7. Thái độ và lý tính của người và tổ chức trong các nhu yếu. (The organizational behavior, human motivation and needs.)

8. Đạo lý của Á Châu. (The Asian philosophies for self purification). Cấu trúc cuả thời đại mới, và tiêu chuẩn đòi hỏi của công luận. (Modern organizational structures, and public imperatives.)

Chữ cybernatics là tên sách của Norbert Weiner 1948, nói về cấu trúc và vận hành điện toán truyền thông của máy và của người, giải quyết mọi vấn đề qua hai yếu tố cơ bản Âm = (0) dương = (1).

Sau đó tôi mô tả các tác động của mỗi bộ phận của óc, để nói đến nghệ thuật và kỹ năng lãnh đạo của "Gậy Thần Sách Ước" cũng tinh tế, hiệu năng như vậy.

Khi học ban Tiến Sĩ ở đại học La Verne, hình sau đây trong sách " Immage of Organization" của Gareth Morgan, do

Sages xuất bản năm 1986, tôi đã lấy ra để vào tập viết về môn "Political Systems and Environments" "Hệ Thống và Khung Cảnh Chính Trị" để trình bầy về tư tưởng Thăng Hóa Quân Bình Động.

II. MƯỜI HAI BẢN TRÌNH VĂN

TÔI XIN DỊCH MỘT CHÚT TÊN BẢN VĂN ĐÃ VIẾT BẰNG ANH VĂN, VÀ NỘI DUNG TẦM QUAN TRỌNG CỦA CÁC NGUYÊN LÝ, MÔ THỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN TRỊ, THỜI KHOA HỌC ĐIỆN TOÁN, ĐEM ÁP DỤNG CHO "GẬY THẦN, SÁCH ƯỚC, THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG", ĐỂ ĐỘC GIẢ CÓ KHÁI NIỆM. (LỐI 12 TRONG 400 TRANG. CÁC BẢN ANH VĂN TÔI CÒN LƯU GIỮ PHẦN ẤN LOÁT TẠI THƯ VIỆN TRONG NHÀ TÔI.)

MƯỜI HAI TẬP VỀ LÃNH ĐẠO, QUẢN TRỊ ÁP DỤNG CHO "GẬY THẦN-SÁCH ƯỚC":

1. KHUNG CẢNH VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

ĐỀ ÁN CÁ NHÂN TỔNG ĐỒ TỔ CHỨC - KHỞI DỤNG ĐỀ NGHỊ." (POLITICAL SYSTEMS AND ENVIRONMENTS, PADM 622: INDIVIDUAL ASSIGNMENT-ORGANIZATIONAL DESIGN ASSESSMENT- EMERGING PATTERN APPLCATION INTERNAL PROPOSAL) (48 trang).

Môn học có rất nhiều điều về lãnh đạo, quản trị, tôi xin sơ lược cô đọng.

Bản viết trình bầy những phần mình học và biết được, đưa ra các sáng kiến riêng. Nghiên cứu, diễn tả, khảo sát tổng đồ các tổ chức chính trị: Tập Quyền, Kim Tự Tháp, Tản Quyền, Hình Nón, Phân Quyền, Hình Nhện, rất nhiều hình thái tổ chức của các cơ quan, công ty quốc tế. Tôi dựa nhiều vào ba cuốn sách: 1) *"Images of Organization"* của Gareth Morgan; 2) *"The Virtual Organization"* của Nitin Nohira, & James D. Berkley; 3) *"The Search for Organizational Future"* của Khoa Trưởng Jack W. Meek.

Từ khởi điểm biểu đồ Thái Cực, Âm Dương của Morgan, cùng tất cả các mô thức lãnh đạo, quyện cả ba yếu tố, chính trị, kinh tế, xã hội, tôi trình ra "Di Chỉ GậyThần Sách Ước.Thăng Hóa Quân Bình Động," Tôi viết nhiều trang nói về kinh dịch, khởi từ các vận động của não bộ, sang đến âm dương, kết vào với các mô thức lãnh đạo, quản trị, đã học và nghiên cứu, cùng với 6 biểu đồ "Thăng Hóa Quân Bình Động." (Described the Organizational Design Assessment)-

Nội dung các nguyên tắc lãnh đạo là "Tiến trình áp dụng phát kiến," (Emerging Pattern Application,) - "Những đề nghị nội tại." (Internal Proposal,) "Sự tiến hóa của tổ chức và vai trò của "Thiết Yếu", '"Cơ Hội," và "Tự Do" trong hệ thống xã hội" (The evolving organization and the role of necessity, chance and freedom in social systems.)

"Thiêt Yếu" (Necessity): là sự nối kết giữa vài ba đối tượng, phát sinh ra các quy luật, từ đó mà tiên đoán các diễn biến tương lai;

"Cơ Hội" (Chance): là những may mắn bất ngờ xuất hiện, cần biết khai thác đúng thời; và

"Tự Do" (Freedom): là chọn lựa tối đa những gì thích ứng với chủ quan và khách quan theo người lãnh đạo.)

Bản văn 48 trang này, tóm tắt các lý thuyết, nguyên tắc lãnh đạo, quản trị trong 3 cuốn sách, phối hợp với các nguyên lý trong Dịch Học, Trung Dung, Đại Học, Trung Thiên Đạo. áp dụng cho Gậy Thần Sách Ước. Tôi nạp cho Đại Học La Verne Tam Cá Nguyệt mùa Xuân, ngày 10 tháng 6 năm 1995. cùng 6 họa đồ, để các giảng sư làm nhân chứng cho Hà Thế Ruyệt, có ghi "Dành riêng quyền sở hữu tác giả." (Submitted to the University of La Verne, Spring Semester, June 10, 1995, with six own models, as witness, by Ruyet The Ha, All rights reserved.)

Tất cả các kiến thức này đều áp dụng vào quy tắc lãnh đạo trong **"Gậy Thần-Sách Ước, Thăng Hóa Quân Bình Động".**

"Ruyệt, Nhiều điểm hay với các Ý Niệm Về lý Thuyết." (Ruyệt, Many Good Points with Theoretical Concepts.) (Lời phê của giảng sư John W. Hull. Jr., Ph.D. trên bìa sách, sau khi chấm điểm)

2. "MÔ THỨC ĐẠO LÝ CỦA QUYẾT ĐỊNH VÀ TRƯỜNG HỢP ĐỂ PHÂN TÍCH" (ETHICS DECISION MODEL AND CASE ANALYSIS - PADM 67.) (12 trang)

Căn cứ vào các sách chỉ định (Rost:1993; Carol W. Lewis: 1991; Kouzes and Posner: 1987; Hull and Johnson:1995; Bryson and Crosby:1986, và danh sách dẫn trong phần tham khảo), tôi nghiên cứu, trình bầy, mô thức, tiêu chuẩn của đạo lý trong đời tư và đời công, thiết lập bởi văn hóa, tôn giáo, triết lý, gía trị và phong tục, tập quán xả hội; dẫn tới tầm quan trọng nhất của đạo lý trong lãnh đạo, ở đời tư và đời công trong xã hội.

Những nguyên tắc, nghệ thuật lãnh đạo là tác phong thích hợp với kỹ năng, tài năng, trực giác, viễn kiến, sáng kiến, cùng khả năng tạo ảnh hưởng để lãnh đạo người khác. Tôi áp dụng các nguyên tắc đã học hỏi vào Thiên Nhãn của Cao Đài Giáo, và "Gậy Thần, Sách Ước" của Việt Nam. (Describe the models, standards of ethics, than apply and insist on the most important of ethic in private and public life of leadership with suitable style, skills, talents, intuition, vision, innovation, and capacity to influence and to lead others).

Kouzes và Posner xếp 20 đặc tính đạo lý cho nhà lãnh đạo: ngay thật (honesty), có khả năng (competence), biết nhìn về phía trước (forward-looking), gây hứng khởi (inspiration), thông minh (intelligence), công bằng (fair-minded), phóng khoáng (broad-minded), thẳng thắn (straight forward), giầu óc tưởng tượng (imagination), đáng tin cậy (dependability), sẵn tâm giúp đỡ (supportiveness), can trường (courage), để tâm đến người khác (caring), sẵn sàng hợp tác (cooperation), trưởng thành (maturity), tham vọng (ambition), quyết tâm

(determination), tự chế (self-control), chung thủy (loyalty), và độc lập (independence). Các đức tính khác cần là: kiên nhẫn (patience), chì trí (persistence), hoạt động có mục đích (action with purposes).

Ngoài đạo đức cả đời công lẫn đời tư, người lãnh đạo phải có tài lãnh đạo. Tài lãnh đạo do thiên phú, nhưng cũng do học hỏi.

Kouzes và Posner đưa ra Mười Hạnh Kiểm (Ten Behavioral Commitnents)): Tự Cam Kết (Self Commitments); Tìm Cơ Hội (Search for Opportunity), Thể Nghiệm và Chấp Nhận Rủi Ro (Experiment and Take Risks), Phóng Viễn Kiến vào Tương Lai (Envision the Future), Cắt Cử Người Khác (Enlist Others), Lập Những Gương Mẫu (Set the Example), Đạt Những Kết Qủa Nhỏ (Plan Small Wins), Công Nhận những Đóng Góp của Người Khác (Recognize Individual Contributions), và Vinh Danh Thành Qủa của Người Khác (Celebrate Accomplishments).

Người lãnh đạo cũng cần thực hiện 5 quy ước sau: (Five Leadership Practices): Thách Thức Các Diễn Trình (Challenge the Process), Khích Lệ cùng chia sẻ Tầm Nhìn (Inspiring a Shared Vision), Giúp Người Khác Hành Động (Enable Others To Act), Tự Làm Gương (Modeling The Way), và Tạo Sự Nhiệt Tâm (Encouraging The Heart).

Có 6 phụ đính về công tác lãnh đạo và 6 về quản trị của hai Giảng Sư Dr. Hull. Jr và Dr. Johnson: Phấn Khích (Inspiring), Liên Hợp (Collaborating), Khuyến Khích (Motivating), Dễ Dàng Hóa (Facilitating), Đánh Giá (Evaluating), và Lập Chương Trình (Planning), Tổ Chức (Organizing), Lập ban Tham Mưu (Staffing), Hướng Dẫn (Directing),Phối Trí (Coordinating), và Lập Bản Tường Trình. (Reporting).

Khi viết tờ trình, tôi đã nêu lên ý nghiã và vẽ lên biểu đồ Thiên Nhãn trong "Gậy Thần-Sách Ước". (The report evoked

the Holy Eye of the Cao Dai religion and the "Devine Wand and the Sacred Book" (Gậy Thần, Sách Ước .) of Vietnam). Cùng nội dung Thăng Hóa Quân Bình Động (The description of the Brainlike Cybernetic.Open-Ended Self-Equilibrium.)

Bản văn nạp cho Đại Học La Verne ngày 6 tháng Giêng, năm 1995, với hai mẫu họa đồ Thiên Nhãn trong Quân Bình Đông, nạp ngày 26 tháng Giêng năm, 1995, để làm nhân chứng cho Hà Thế Ruyệt. Dành riêng sở hữu tác quyền. (Submitted to the University of La Verne, January 6, 1995, with two own models on January 26, 1995, as witness, by Ruyet The Ha, All rights reserved.)

Tất cả các kiến thức này đều áp dụng vào quy tắc lãnh đạo trong **"Gậy Thần-Sách Ước, Thăng Hóa Quân Bình Động".**

"Ruyệt, sự trình bầy diễn tả rất hay, phản ảnh kiến thức và sự khôn ngoan." (Ruyet, A very good presentation reflecting knowledge and wisdom.) (Lời phê của giảng sư John W. Hull. Jr., Ph.D. trên bìa sách, sau khi chấm điểm)

3. "PHÂN TÍCH NGƯỜI LÃNH ĐẠO VÀ CÁCH LẤY QUYẾT ĐỊNH" (PERSONAL LEADERSHIP AND DECISION MAKING ANALYSIS, PADM 675) (51 trang)

Đây là kỹ thuật chọn người lãnh đạo, chỉ huy vào đúng việc, đạt tối đa hiệu qủa.

Tôi nghiên cứu sách chỉ định và sách liệt kê ở phần tham khảo, liên hệ đến lý thuyết, điển mẫu, phong cách lãnh đạo từ thời cổ điển, tân cổ điển, tân tiến đến thời điện toán. (Study assigned books and books relating to leadership theories, models and styles. from classics, neoclassic, modern to the cybernetic arena.) Tôi nạp tập trình với bốn phần:

1. Các phong cách lãnh đạo.

2. Các định nghĩa, lý thuyết và điển mẫu lãnh đạo.

3. Một lý thuyết và điển mẫu cho sự hữu hiệu về lãnh đạo và lấy quyết định.

4. Một chương trình tự cải tiến, phát triển về lãnh đạo và lấy quyết định.

(We present the paper in four sections:

1. Leadership styles,

2. Definitions, theories and models of leadership.

3. A personal theory and model for effective leadership and decision making.

4. A program for self-improvement in leadership and decision making development. In theories and models, for effective leadership and decision making.)

Tôi áp dụng lý thuyết "Năm Thực Hành" và Mười Cam Kết" của Kouzes và Postner.... (We applied the Five Practices and the Ten Commitments of Kouzes and Postner, the Hull and Johnson's 1995 Administrative Model, Fran Rees model,)

Tôi vận dụng lý thuyết của Jung, trong sách 1989 của Nutt, trình bầy phong cách lãnh đạo và lấy quyết định khác nhau của mỗi người, dựa trên cách họ xử dụng các giác quan và trực giác: "Nhận thấy"- Sensing (S), "Trực giác thấy"-Intuition (N), "Nghĩ ra"- Thinking (T)," Cảm thấy" -Feeling (F). .(Hơi giống tương sinh, tương khắc của Ngũ Hành.)

Từ bốn yếu tố đó, mỗi cá nhân trả lời qua bản hỏi khoảng 15 câu. Chuyên viên sẽ xếp thành 4 loại người lãnh đạo và quyết định:

1. "THẤY/ NGHĨ" - (Sensation-thinking) (ST),

2. "TRỰC/ SUY"- (Intuition-thinking) (NT),

3. "THẤY/ CẢM"- (Sensation-feeling) (SF), và

4. "TRỰC/CẢM"- (Intuition-feeling) (NF).

Từ bốn loại người lãnh đạo đó mà phát sinh thêm hai loại nữa:

1. "TRÍ/ NIỆM".- Judgment/Perception (J/P),

2. "HƯỚNG NGOẠI"/ "HƯỚNG NỘI" -Extroversion/ Introversion (E/I).

Cụ thể, các chuyên viên, sau khi sinh viên trả lời các câu hỏi, sẽ biết người đó thuộc một trong các loại người có`khả năng lãnh đạo sau: "TẠO ẢNH HƯỞNG"- (Influencer) (IJ); "THUYẾT PHỤC" - (Persuader)(EJ)' "THƯƠNG THUYẾT"- (Broker)(EP), và "HÀN GẮN" - (Tuner) (IP).

Sau các cuộc trắc nghiệm, các chuyên viên xác định ai thuộc một trong 16 loại lãnh đạo khác nhau từ Viễn Kiến (The Visionary Styles), Thực Tiễn (The Empirical Styles), Kiến Thức (The Intellectual Styles), Kỷ Cương (The Ordered Styles) Linh Động (The Flexible Styles) đến Giầu Khả Năng Thương Thuyết (The Mediator Styles) v.v ... Mỗi loại có những đặc tính riêng, biết trước được.

Có ba loại trắc nghiệm nữa để áp dụng; " Những Lối Sống Riêng," (The Life Styles Inventory, LSÌ) ; " Loại Dấu Chỉ của Myers-Briggs" ("The Myers-Briggs Type Indicator" MBTT); " Đao Lý Quản Trị Tự Kiểm," ("The Managerial Ethics Self-Assessment, MESA,) để biết người đó thuộc loại dân chủ, bảo thủ, công bằng, hay ngay chính.

Minh quân tùy theo đó mà cắt cử người vào nhiệm vụ thích hợp.

Tôi cũng trình bấy lý thuyết và điển mẫu do tôi sáng tạo, áp dụng tổng hợp vào sự lãnh đạo theo Gậy Thần Sách Ước. (I also present my own theory, the" Brainlike Cybernetic Open-Ended Self-Equilibrium theory" and my own model the "Achievement Points in Equilibrium Stages Toward Chosen Goals in Open-Ended Visions". All are about leadership styles; definitions,

theories models of leadership, and leadership decision making applied in the "GậyThần, Sách Ước).

Bản Anh văn nạp cho Đại Học La Verne ngày 26 tháng Giêng năm 1995, thêm hai mẫu họa đồ, để làm nhân chứng cho Hà Thế Ruyệt. Dành riêng sở hữu tác quyền (Submitted to University of La Verne, Fall Semester, January 26, 1995, , with two more models on January 28, 1995, and June 10, 1995, as witness, by Ruyet The Ha, All rights reserved.

Tất cả các kiến thức này đều áp dụng vào quy tắc lãnh đạo trong "Gậy Thần-Sách Ước, Thăng Hóa Quân Bình Động."

"Ruyet - Bản văn tuyệt hảo !!!. Ca tụng anh về những gì anh viết và trình bầy." ***(Ruyet- Excellent Product ! ! ! Congratulation on a well written, throgh presentation!!!.)*** (Lời phê của giảng sư John W. Hull. Jr., Ph.D. trên bìa sách, sau khi chấm điểm)

4. "LÝ THUYÊT VÀ HỌA ĐỒ CỦA CƠ CẤU TỔ CHỨC" (ORGANIZATIONAL THEORY AND DESIGN PADM 620) (43 pages).

Sau khi đọc các sách chỉ định và sách tham khảo, tôi trình bầy thành 5 phần : Kinh Nghiệm Cụ Thể, (Concreted Experience (CE),) Phản Tưởng Quan Sát, (Reflective Observation -RO,) Tư Duy Trừu Tượng Hóa, (Abstract Conceptualization (AC,)) Động Thái Thực Nghiệm, (Active Experimentation (AE)) v à Tổng Hợp,(and Integration and Synthesis (IS))

a) Dẫn Nhập:

a1. Lý thuyết và họa đồ cơ cấu tổ chức luôn gắn liền nhau (Introduction: Theory and organizational structure, function and design are one)

a2. Lý thuyết và cơ cấu tổ chức luôn thay đổi theo với không thời gian và trình độ văn minh nhân loại. (dẫn chứng) (Organizations evolved with human needs. and social progression, from classical form to neo-classical and modern forms)

b) Nội Dung Lý Thuyết và Họa Đồ Tổ Chức:

b1. Kinh Nghiệm Cụ Thể qua các sách đã đọc

b2. Phản Nghiệm Từ Quan Sát hệ thống cũ mà khởi lên lý thuyết và họa đồ tổ chức mới. (Organizational Theory and Design: Concrete Experience (CE). Reflective Observation (RO) On concrete experience, emerging of new organizational theory and design.)

c) Những Tư Duy Trừu Tượng (AC):

c1. Thể hiện Hiệu Năng, Hiệu Qủa, Nhân Bản, Bình Đẳng. . (Abstract Conceptualization (AC): Efficiency, Effectiveness, Humanity, Equality

c2. Mẫu của các học giả Greth Morgan, Robert B. Denharrdt, Jay M, Shafritz and J. Steven Ott, Jack W. Meek, Mitchael I Harrison, và của riêng tôi: Thăng Hoá Quân Bình Động với "Gậy Thần-Sách Ước": *The Brainlike Organization and democracy, equality, imperatives, the Brainlike Cybernetic Open-Ended Self-Equilibrium, the Brtainlike Cybernetic Characteristics and Models.*. Bản văn nạp cho Đại Học La Verne ngày 26 tháng Giêng năm 1995, thêm hai mẫu họa đồ, để làm nhân chứng cho Hà Thế Ruyệt. Dành riêng sở hữu tác quyền. *(The paper and three models submitted to the University of La Verne, Spring Semester, August 2, 1995. and on January 28, 1995 and June 10, 1995.)*

Tất cả các kiến thức này đều áp dụng vào quy tắc lãnh đạo trong **"Gậy Thần-Sách Ước, Thăng Hóa Quân Bình Động".**

5. "SỰ CHUYỂN ĐỔI VÀ PHÁT TRIỂN CƠ CẤU TỔ CHỨC" (ORGANIZATIONAL CHANGE AND DEVELOPMENT, PADM 674) (54 trang)

Tôi nghiên cứu sách chỉ định, và sách dẫn trong phần tham khảo, tóm lược, trình bầy về những nguyên nhân, những yếu tố và những điều kiện của chuyển đổi. (I study assigned books,

Summary and present about causes, elements and conditions of change;) Làm cách nào để điều hành, áp dụng, và phát triển sự chuyển đổi. (How to manage, apply and develop of change;) Thiết kế những cần yếu và sách lược của chu trình Xoáy Ốc Thăng Hóa Tự Quân Bình Động. (Build the new necessities and strategies of a Helical self Balancing, changing Circle.)

Bản nạp cho Đại Học La Verne Tam Cá Nguyệt mùa Thu, ngày 26 tháng Giêng, năm 1995, thêm hai mẫu họa đồ, vào ngày 28 tháng Giêng, năm 1995, để làm nhân chứng cho Hà Thế Ruyệt. Dành riêng sở hữu tác quyền (Submitted to the University of La Verne, Fall Semester, January 26, 1995, , with two more models on January 28, 1995, as witness, by Ruyet The Ha, All rights reserved. (Copies are at home's library),)

Tất cả các kiến thức này đều áp dụng vào quy tắc lãnh đạo trong **"Gậy Thần-Sách Ước, Thăng Hóa Quân Bình Động".**

"Ruyệt – Tôi rất hãnh diện về sự phấn khởi anh đã thể hiện trong đề tài về " Sự Chuyển Đổi và Phát Triển Cơ Cấu Tổ Chức trong Tam Cá Nguyệt này. Hẳn vậy, mẫu họa mà anh khai triển, và sự hướng dẫn mà anh đã trình bầy trong nhóm của anh, thật là tuyệt vời. Những chuyển đổi trong tập sách này có rất nhiều dữ kiện, phản ảnh nhiều cố gắng của anh." ***(Ruyet- I am very proud of how enthusiastic you have been about the topic of Organizational Change this Semester. Certainly, the model you developed and the guidance you have given your team has been excellent. Your change paper, here, has a great deal of information and reflects much efforts.)*** (Lời phê của giảng sư John W. Hull. Jr., Ph.D. trên bìa sách, sau khi chấm điểm)

6. "THỦ TỤC ĐIỀU HÀNH SINH HOẠT NHÓM VÀ ĐỀ NGHỊ PHÁT TRIỂN PHƯƠNG CÁCH LÃNH ĐẠO" (GROUP PROCESSES TEAMWORK AND LEADERSHIP DEVELOPMENT PROPOSAL - PADM 677). (34 trang)

Tôi nghiên cứu sách chỉ định, và danh sách dẫn trong phần tham khảo, miêu tả, đề nghị về những định nghĩa, tính chất, điển mẫu, viễn kiến, phác họa chiến lược ngắn, trung, dài hạn, cho phương thức điều hành sinh hoạt nhóm và phát triển phương thức lãnh đạo. (From assigned and related books, expressed definitions, characteristics, models, vision, strategy short, medium, long term development proposal for teamwork and leadership development.) Áp dụng váo lý thuyết Thăng Hóa Quân Bình Động để đạt tới "Những Điểm Đã Hoàn Tất", trong mỗi đợt của chu kỳ quân bình động, nhắm tới những mục tiêu đã chọn, tiến tới viễn kiến, theo như lý thuyết Não Bộ Điện Toán và cơ cấu tổ chức được phác họa. (And applying of the Achievement Points in the Equilibrium Stages (APES) of chosen goals toward a vision and the Brainlike Cybernetic Open-Ended Self-Equilibrium (BCOS) theory and organizational design.)

Bản Nạp cho Đại Học La Verne, Thu Tam Cá Nguyệt, ngày 6 tháng Giêng, năm 1995, với 5 mẫu họa đồ ngày 26 tháng Giêng, năm 1995, và ngày 28 tháng Giêng, năm 1995, để làm nhân chứng cho Hà Thế Ruyệt. Dành riêng sở hữu tác quyền (Submitted to the University of La Verne, Fall Semester 1995-January 6, 1996, with five own models on January 26, 1995, and January 28, 1995, as witness, by Ruyet The Ha, All rights reserved.

Tất cả các kiến thức này đều áp dụng vào quy tắc lãnh đạo trong **"Gậy Thần-Sách Ước, Thăng Hóa Quân Bình Động".**

"Ruyệt- Tuyệt vời - -Qua những phân tich và bình luận xuất sắc. thật là tốt cho anh" ***(Ruyet- Excellent- Through Analysis with wonderful recommandations! Good for you.)*** (Lời phê của giảng sư John W. Hull. Jr., Ph.D. trên bìa sách, sau khi chấm điểm)

7. "QUẢN TRỊ HỆ THỐNG THÔNG TIN, ĐIỆN TÓAN" (MANAGING INFORMATION SYSTEMS PADM 678) (36 pages).

Người lãnh đạo trong thời đại này phải biết về điện toán. Sau khi nghiên cứu các sách chỉ định và sách tham khảo liệt kê rồi trình bầy những gì đã học hỏi được. Trong 36 trang, tôi trình bầy 3 phần:

a) Quan niệm căn bản và khả năng hệ thống điện toán; từ ngữ, tài nguyên, quan niệm, vận hành. (The information systems, fundamental concepts and capabilities: terms, resources, concepts, operations, hardware, software..)

b) Công Tác Nhiệm của hệ thống điện toán, (The Information systems roles: operational processes, strategies, technologies, methodologies, automation, executive, expert, IS specialist decision supporting, problem solving, reporting, transaction systems, electronic meeting and teleconferencing, maintenance and controlling information systems. .)

c) Kinh nghiệm cá nhân về sử dụng hệ thống điện toán trong công việc. (Personal Experiences) Bản nạp cho Đại Học La Verne ngày 26 tháng Giêng năm 1995, thêm hai mẫu họa đồ, để làm nhân chứng cho Hà Thế Ruyệt. Dành riêng sở hữu tác quyền Submitted to the University of La Verne, Spring Semester 1994.

Tất cả các kiến thức này đều áp dụng vào quy tắc lãnh đạo trong **"Gậy Thần-Sách Ước, Thăng Hóa Quân Bình Động".**

"Anh bỏ nhiều thì giờ vào việc này. Tôi tán thưởng." ***(You put a lot of time and effort in your work. I appreciate this.)*** (Lời phê của giảng sư Bennet Monye. trên bìa sách, sau khi chấm điểm)

8. "CHIẾN LƯỢC QUẢN TRỊ" (STRATEGIC MANAGEMENT - PADM 673) (33 trang)

Sách chỉ định, cân đọc: "Chiến Lược QuảnTrị Công Quyền và các Tổ Chức Thuộc Đệ Tam" Strategic Management of Public and Third Sector Organizations) của Paul C. Nut và Robert W. Backoff; " Áp dụng Chiến Lược Hoạch Định, Tập Tham Vấn."(Applied Strategic Planning, The Consultant Kit) của William Pleiffer.,; " Từ Thâm Thủng Đến Kết Qủa: Tạo Một Guồng Máy Công Quyền Hoạt Động Tốt Hơn, Bớt Phí Tổn" (From Red Taps to Results- Creating A Government That Work Better & Cost Less) của Al Gore. và các sách dẫn trong phần tham khảo.

Trình bầy những gì học, đọc và sáng kiến. Trong 33 trang sách, tôi trình bầy những nguyên tắc và biểu đồ thể hiện chiến lược quản trị công quyền từ trên xuống dưới, với viễn kiến canh tân xa vào tương lai.

Chủ yếu: Hoạch Định Chiến Lược, thiết định quy luật, phác họa tương lai, xác định lý tưởng, sứ mệnh, mục đích, mục tiêu, hướng đi; - Thiết Kế Chu Đáo: Phân chia thành chiến lược cho mỗi lãnh vực, thìết lập các kế hoạch, chương trình hành động- Xác Nghiệm Kết Qủa và Cải Tiến các mặt. (- Planning to Plan: Codification, project visions, missions, purposes, goals, objectives, and direction;. Elaboration: strategies, sub-strategies, program, action plans. and Conversion of strategies: effect of operations, budgets, performance controls, change,; - Values Scan, (the internal history, the external trends and values, including economic, legal, culture scan values, the correlation of internal and external scans). - Mission Formulation: philosophy, values, beliefs, ideals and directions, mission, driving forces; - Strategic modeling: management process, performance Audit, Gap Analysis, Integrating Action Plans, Contingency planning and Innovational Implementation)

Bản Nạp cho Đại Học La Verne ngày 26 tháng Giêng năm 1995, thêm hai mẫu họa đồ, để làm nhân chứng cho Hà Thế Ruyệt. Dành riêng sở hữu tác quyền (Submitted to the University of La Verne, Spring Semester 1994.)

Tất cả các kiến thức này đều áp dụng vào quy tắc lãnh đạo trong **"Gậy Thần-Sách Ước, Thăng Hóa Quân Bình Động".**

Lời phê của giảng sư Bennet Monye, D.P.A. trên bìa sách, sau khi chấm điểm:

"Anh đã rất thông suốt ! Đặc biệt chú tâm tới sự đòi hỏi của việc được chỉ định." ***(You have been very thorough! Good attention to requirements of assignment.)***

9. "QUẢN TRỊ MÂU THUẪN" (CONFLICT MANAGEMENT -PADM 682) (43 trang)

Tôi nghiên cứu sách chỉ định, và sách dẫn trong phần tham khảo, trình bầy và bình luận về tính chất, các loại, và các cách thức của mâu thuẫn. (Study assigned and related books. Described and make recommendations about nature, types, styles of conflicts;) Processes, diagnostics, analysis, measurement , design, management intervention intrapersonal, and intergroups' conflicts.)

Bản nạp cho Đại Học La Verne ngày 26 tháng Giêng năm 1995, thêm hai mẫu họa đồ, để làm nhân chứng cho Hà Thế Ruyệt. Dành riêng sở hữu tác quyền (Submitted to the University of La Verne, Fall Semester 1994.)

Tất cả các kiến thức này đều áp dụng vào quy tắc lãnh đạo trong **"Gậy Thần-Sách Ước, Thăng Hóa Quân Bình Động."**

Lời phê của giảng sư John W. Hull. Jr. ,Ph.D. trên bìa sách, sau khi chấm điểm:

"Ruyệt - Công trình rất tốt." ***(Ruyệt - A verry good job.)***

10. "PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH". (POLICY ANALYSIS: PADM 672) (27 trang)

Đọc và tóm tắt các sách chỉ định "Evaluation and Policy Analysis" của Dr. Jack W. Meek, "Persuasive Communications and Program Evaluating Reporting" của Dr. John W. Hull Jr., ;

"Policy Analysis, Concepts and Practice", của David L. Weimar $ Aidan R. Vining; "Evaluation, a Systematic Approach" của Peter H. Rossi & Howard E. Freeman, "Research Methods in the Social Sciences" của Chava Frankfort-Nachmas & David Nachmias; "Methods for Policy Research" của Ann Majchrzak; "Program Evaluation: Patterns and Directions" của Eleanor Chelimsky; "Educatonal Research" của L.R. Gay; "How to Conduct Surveys, a step-by-step guide" của Arlene Fink & Jacqueline Kosecoff; 2) Phân tích chính sách của chính phủ Hoa Kỳ đối với dân Tị Nạn, đặc biệt, cho Việt Nam, Những thay đổi và sự linh động dưới cái nhìn của thuyết Thăng Hóa Quân Bình Động. Tài liệu "Refugee Resettlement Programs, Report to Congress"; Immigration and Nationality Act"; "Monthly Data Report" của Office of Refugee Resettlement.

Tất cả các kiến thức này đều áp dụng vào quy tắc lãnh đạo trong **"Gậy Thần-Sách Ước, Thăng Hóa Quân Bình Động".**

Lời phê của Giảng Sư Gwyn Myers, Ph.D.:

"Một cố gắng thích thú và giá trị." ***(A very interesting and valuable effort.)***

11. "ĐÁNH GIÁ CÁC PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH" (PROGRAM EVALUATION APPROACHES, INTEGRATIVE FRAMEWORK) PADM 671) (9 trang)

a) Liên Hệ giữa Chiến Lược Quản Trị, Phân Tích Chính Sách và Trị Giá Chương Trình. (Common grounds between Strategic Management, Policy Analysis and Program Evaluation.)

b) Các Loại Định Giá ChươngTrình: (Types Of Program Evaluation a) Phân Tích Từ Đầu Đến Cuối, để xem vấn nạn hoạch định chính sách, tính khả thi và hiệu quả. (Front-End Analysis: Address the policy formulation questions, estimate

the feasibility and effects)) b) Xét Toàn Bộ Giá Trị của Chương Trình (Evaluability Assessment,) c) Đánh Giá Các Tiến Trình của Chương Trình. (Process Evaluation,) d) Xét Sự Hữu Hiệu và Tác Động của Chương Trình (Effectiveness or Impact Evaluation,) e) Theo Dõi Chương Trình và Vấn Nạn. (Program and Problem Monitoring,) f) Tổng Hợp Các Loại Đánh Giá. (Meta Evaluation or Evaluation Synthesis.

c) Định Giá Chương Trình (Program Evaluation:) a) Những Liên Hệ, (Contracting,) Định Rõ Các Vấn Đề, (Problem Defining,) b) Mục Tiêu cuộc Đánh Gía. (Evaluation Purpose), c)Lược Đồ Cách Đánh Giá. (Evaluating Design,) d) Giải Thích Các Dữ Kiện.(Data Interpretation,) f) Viết Bản Đánh Giá. (Evaluation Reporting.)

Tất cả các kiến thức này đều áp dụng vào quy tắc lãnh đạo trong **"Gậy Thần-Sách Ước, Thăng Hóa Quân Bình Động".**

12. "SỬ DỤNG CÁC PHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀO VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUYẾT ĐỊNH CÓ NHIỀU ĐỐI TƯỢNG" (ANALYTICAL DECISION TOOLS ACQUISITION & MULTIPLE-OBJECTIVE DECISION-MAKING: THE USE OF GOAL PROGRAMMING - PADM 677)

Trong khi hoạch định chính sách, y cứ vào các sứ mệnh, các mục tiêu, chúng tôi xác định những mục đích, thiết lập những ưu tiên tương đối và sử dụng kỹ thuật phân tich của Hoạch Định Theo Mục Đích để đi tới quyết định. (On policy formulation, based on missions, and purposes, in multiple-objective decision making., we define goals, set up relative priorities and use the goal programming analysis to reach decisions.)

Kỹ thuật Hoạch Định Theo Mục Đích là một điển mẫu chương trình toán học mà chúng tôi dùng để chuyển từ tư tưởng sang toán số và biểu đồ. (The goal programming is a

mathematical programming model that we utilize to convert ideals into numerical and graphical presentation).

Toán số và biểu đồ giúp dễ dàng lựa chọn các khả thi, hiệu năng, và các thay thế tối ưu. *(The numerical and graphical presentation facilitate the choice of feasible, efficient, and optimal alternatives.)* Từ kỹ thuật Hoạch Định Theo Mục Đích, chúng tôi có thể thu hẹp những mục đích mâu thuẫn nhau, và lựa chọn những giải pháp tốt nhất trong hoàn cảnh. *(From the goal programming, we can minimize goal conflicts and choose the best solution in given constraints.)*

Tất cả các kiến thức này đều áp dụng vào quy tắc lãnh đạo trong **"Gậy Thần, Sách Ước, Thăng Hóa Quân Bình Động".**

CHƯƠNG III

CÁC BIỂU MẪU ĐỒ MÂU THUẪN, HỖ TƯƠNG, SÁNG TẠO VÀ THĂNG HÓA CỦA "GẬY THẦN SÁCH ƯỚC THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG"

Thăng Hóa Quân Bình Động theo "Gậy Thần-Sách Ước," vạn vật biến hóa từng sát na theo quy luật quân bình trong lúc không ngừng di động và tiến lên trên qũy đạo của chu trình thăng hóa theo dạng xoáy trôn ốc (Triết lý Loa Thành). Các Chu Trình Tiến Hoá liên tục đi lên không ngừng ấy vẫn ngoái nhìn lại, không xa rời gốc

Các biểu đồ này, tôi phóng tác theo các biểu đồ tôi dã sáng tác và nạp cùng với các bản tường trinh bằng Anh Văn trong các năm 1995-1996, học trình tiến sĩ tại đại học La Verne. Nhà trường cho tôi giữ bản quyền. Nay tôi cập nhật hóa bằng tiếng Việt.

Dưới đây là một trong các mẫu họa tương tự, tôi nạp trong 12 bài viết bằng Anh văn, nạp cho nhà trường La Verne, khi học ban tiến sĩ, về lãnh đạo, áp dụng khái niệm "GẬY THẦN,

SÁCH ƯỚC VÀ THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG," khởi đầu với Thái Cực, Âm và Dương. qua Việt Dịch Hà Đồ, Lạc Thư, Ngũ Hành, tương sinh, tương khắc, đi vào di chỉ "Tiên Rồng" và "Gậy Thần-Sách Ước" trong sứ mạng CỨU QUỐC, TỒN CHỦNG.

I. CÁC MẪU HỌA ĐỒ

1) Tôi bắt đầu với Việt dịch, ngũ hành.

2) Các Chu Trình Tiến Hoá liên tục đi lên.

3) Mẫu Cơ Cấu Mạng Lưới, Não Bộ Điện Toán,

4) Sứ mệnh lãnh đạo, quản trị trong "Gậy Thần-Sách Ước".

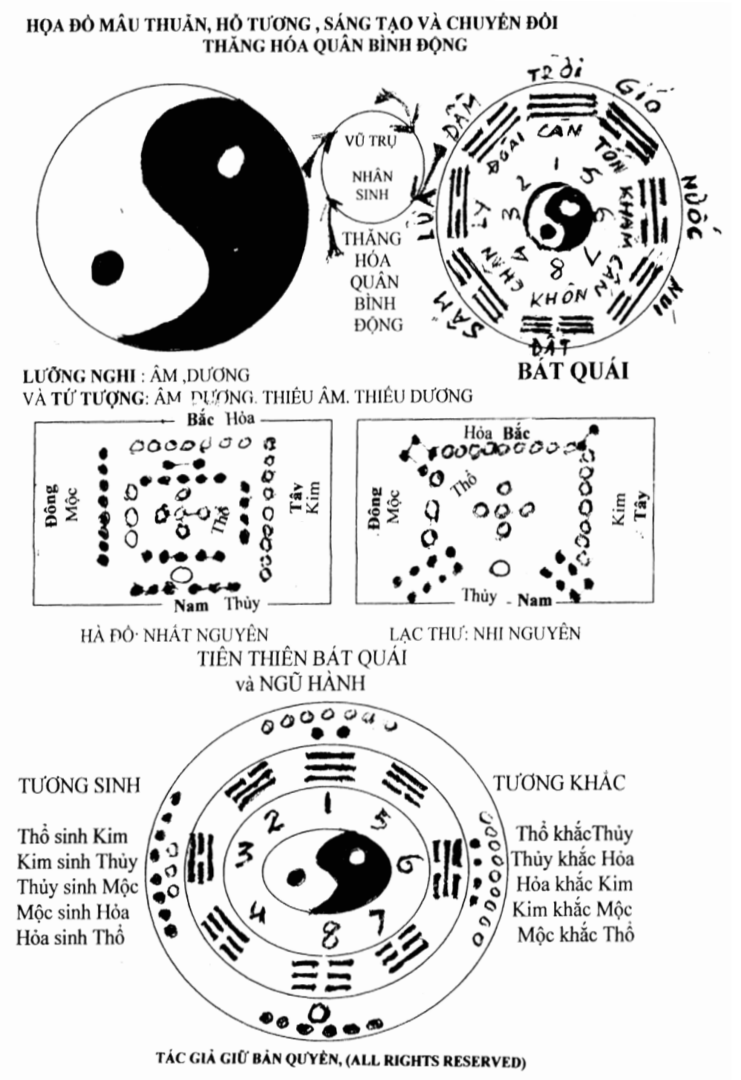
5) KỸ THUẬT LÃNH ĐẠO, QUẢN TRỊ TRONG "GẬY THẦN-SÁCH ƯỚC"

6) MẮT THẦN VÀ TÂM THÁNH TRONG "GẬY THẦN-SÁCH ƯỚC"

7) "GẬY THẦN-SÁCH ƯỚC, THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG" TRONG HAI NHIỆM KỲ LÃNH ĐẠO

8) "GẬY THẦN-SÁCH ƯỚC, THĂNG HOÁ QUÂN BÌNH ĐỘNG" THIÊN NIÊN KỶ TỚI.

(Xem trang sau)



Đây là một trong các mẫu họa tương tự, tôi nạp trong 12 bài viết bằng Anh văn, nạp cho nhà trường La Verne, khi học ban Tiến Sĩ, về Lãnh Đạo, áp dụng khái niệm "GẬY THẦN SÁCH ƯỚC VÀ THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG," khởi đầu với Thái Cực, Âm và Dương. qua Việt Dịch Hà Đồ, Lạc Thư, Ngũ Hành, tương sinh, tương khắc, đi vào di chỉ "Tiên Rồng" và "Gậy Thần Sách Ước" trong sứ mạng CỨU QUỐC, TỒN CHỦNG.

SƠ ĐỒ "GẬY THẦN SÁCH ƯỚC THĂNG HOÁ QUÂN BÌNH ĐỘNG"
QUA CÁC THIÊN NIÊN KỶ



TÁC GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN, (ALL RIGHTS RESERVED)

Thăng Hóa Quân Bình Động theo "Gậy Thần Sách Ước," vạn vật biến hóa từng sát na theo quy luật quân bình trong lúc không ngừng di động và tiến lên trên qũy đạo của chu trình thăng hóa theo dạng xoáy trôn ốc (Triết lý Loa Thành). Các Chu Trình Tiến Hoá liên tục đi lên không ngừng ấy vẫn ngoái nhìn lại, không xa rời gốc.

Trên chu trình thăng hóa có nhiều kết cấu, mà Ông Lý Đông A gọi là nút tết. Mỗi kết cấu là một Sáng Tạo, một Tổng Hợp, một Thành Qủa, y cứ trên tiến trình lịch sử qua tâm thức, tư duy, hành sử, di bút, di ngôn, công nghiệp về mọi mặt, tinh thần và vật chất, của các Thời Đại.

MẪU CƠ CẤU MẠNG LƯỚI

NÃO BỘ ĐIỆN TOÁN TỰ ĐỘNG QUÂN BÌNH SINH ĐỘNG MỞ, DẠNG LƯỚI NGUYÊN TỬ MẠNG NHỆN

(Brain-Like Cybernetic-Open-Ended Self-Equilibrium-Nucleolus-Spider-Webs Network Model)

BIỂU ĐỒ NÃO BỘ ĐIỆN TOÁN CƠ CẤU MẠNG LƯỚI:

NÃO BỘ ĐIỆN TOÁN TỰ ĐỘNG QUÂN BÌNH SINH ĐỘNG MỞ, DẠNG LƯỚI NGUYÊN TỬ MẠNG NHỆN. VỚI CÁC ĐIỂM THÀNH ĐẠT TRÊN CÁC CHU KỲ TỰ THĂNG HÓA TRONG VIỄN KIẾN LÃNH ĐẠO VÀ THĂNG TIẾN.

(Brain-Like Cybernetic-Open-Ended Self-Equilibrium- Nucleolus-Spider-Webs Network In Leadership Vision and Self-Advance Model)

- Mạng lưới Các vòng mang nhiều biểu tượng:

➢ **Cơ cấu lãnh đạo, quản trị, thời diện toán** từ trung ương tới địa phương, hoạt động mật thiết, liên đới, tương quan, hỗ tương, trực tiếp, nhanh chóng, như cách lãnh đạo điều hành của bộ óc.

➢ **Cơ cấu tổ chức thời đại điện toán**,từ trung ương đến địa phương, mật thiết, liên đới, tương quan, hỗ tương, trực tiếp, nhanh chóng, như cách lãnh đạo điều hành của bộ óc.

➢ **Văn minh vật chất và các sáng tạo như những đoá hoa**, qua các chu kỳ và thời đại.

➢ **Văn minh tinh thần và các sáng tạo như những đoá hoa**, qua các chu kỳ, thời đại.

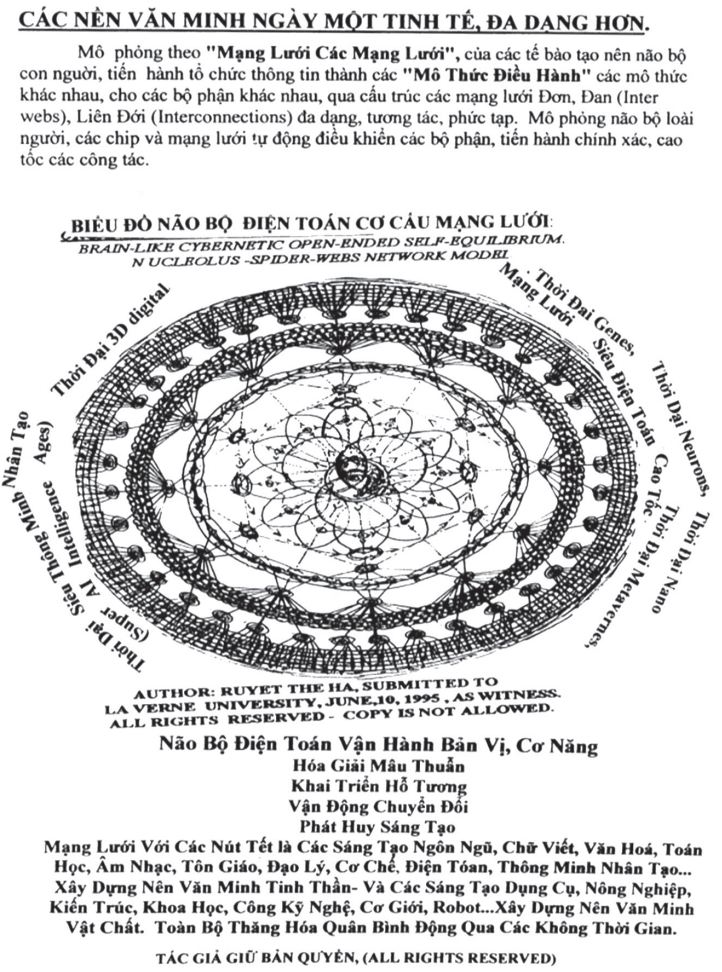
➢ Mỗi chu kỳ là một thăng hóa, tân tiến, phong phú, đa dạng, hiệu nghiệm, tinh vi hơn



MẠNG LƯỚI NÃO BỘ ĐIỆN TOÁN QUÂN BÌNH ĐỘNG
MÂU THUẪN,
HỖ TƯƠNG
SÁNG TẠO
CHUYỂN ĐỔI
Và Các TRẠM QUÂN BẰNG TỰ CHỈNH (EQUILIBRIUM STAGE);
Các ĐIỂM NHẮM ĐẠT QUÂN BẰNG (EQUILIBRIUM POINT'S TARGET

\TÁC GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN, (ALL RIGHTS RESERVED)

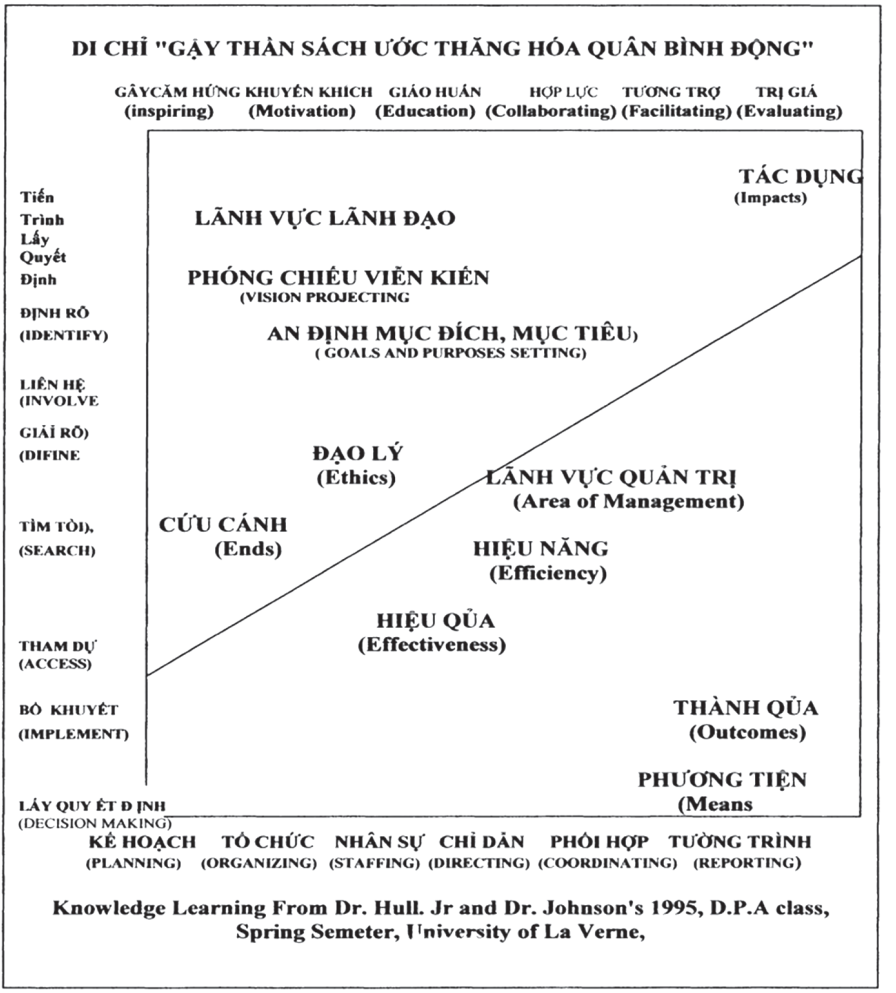
CÁC NỀN VĂN MINH NGÀY MỘT TINH TẾ, ĐA DẠNG HƠN



Mô phỏng theo mạng lưới các mạng lưới, của các tế bào tạo nên não bộ con người, tiến hành tổ chức thông tin thành các mô thức chỉ định các mô thức khác nhau, cho các bộ phận khác nhau, qua cấu trúc các mạng lưới đơn, đan (inter webs), liên kết nối (interconnections) đa dạng, tương tác, phức tạp. Mô phỏng não bộ loài người, các chip và mạng lưới tự động điều khiển các bộ phận, tiến hành chính xác, cao tốc các công tác.

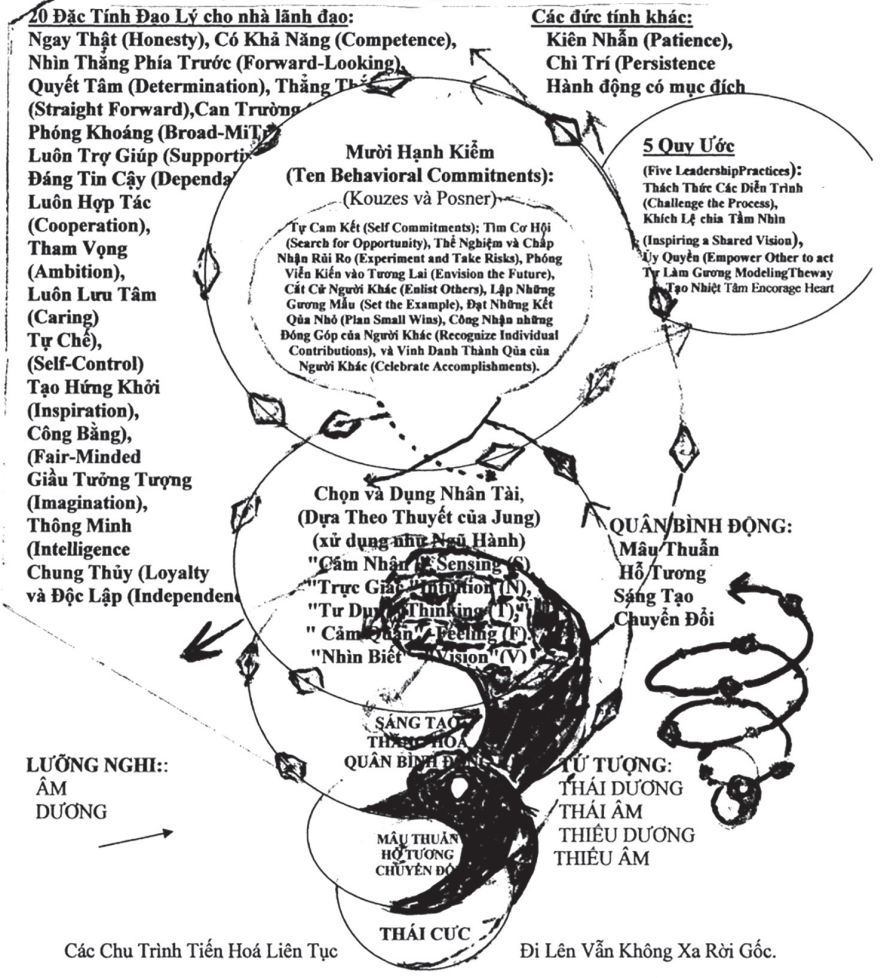
THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG VÀ SỨ MỆNH LÃNH ĐẠO, QUẢN TRỊ TRONG "GẬY THẦN, SÁCH ƯỚC"

BIỂU ĐỒ
TƯƠNG QUAN NGHỆ THUẬT LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN TRỊ



BIỂU ĐỒ LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN TRỊ TRONG GẬY THẦN SÁCH ƯỚC

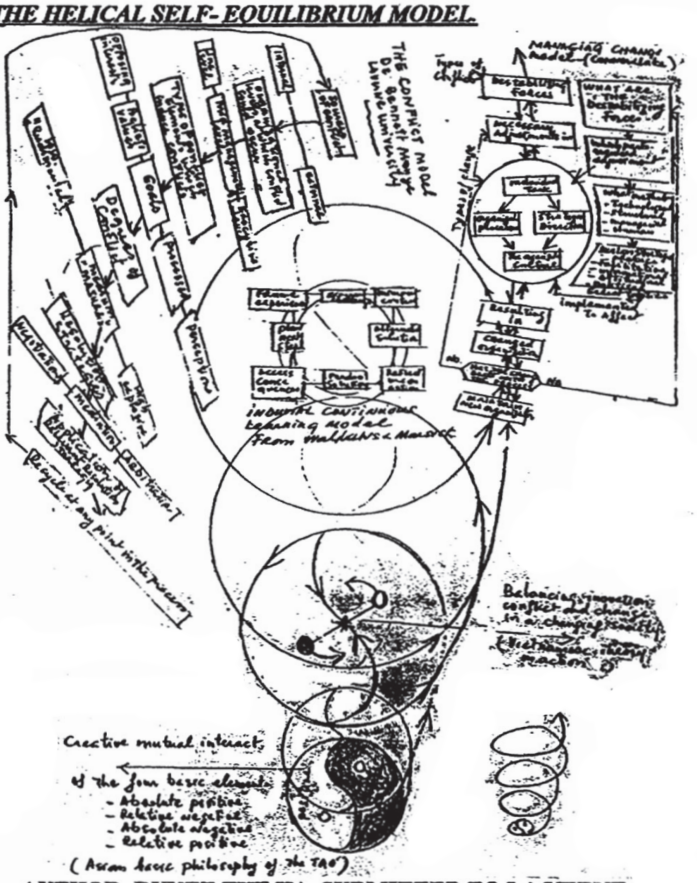
THE LEADERSHIP AND MANAGEMENT HELICAL SELF-EQUILIBRIUM MODEL IN "THE DEVINE WAND AND THE SECRED BOOK"



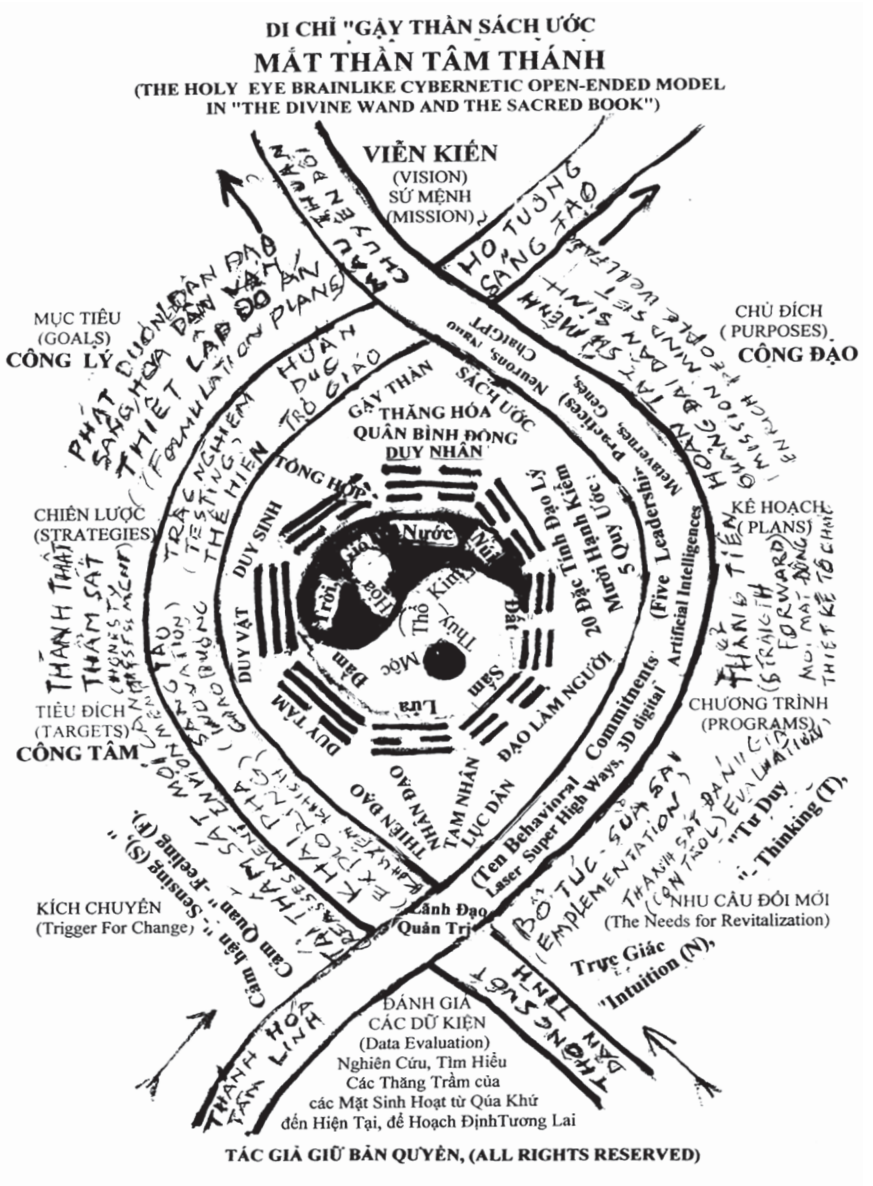
TÁC GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN, (ALL RIGHTS RESERVED)

BIỂU ĐỒ "GẬY THẦN SÁCH ƯỚC THĂNG HOÁ QUÂN BÌNH ĐỘNG"
"MÂU THUẪN VÀ THAY ĐỔI", TRÌNH BÀY TRONG "BẢN TỜ TRÌNH NĂM 1995, "
BAN TIẾN SĨ QUẢN TRỊ CÔNG QUYỀN (D.P.A.), ĐẠI HỌC LA VERNE

THE HELICAL SELF- EQUILIBRIUM MODEL.



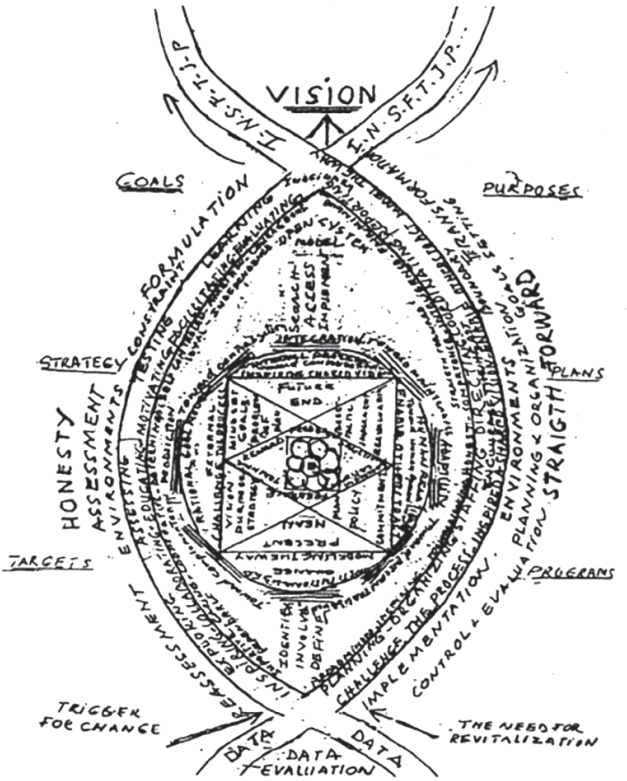
AUTHOR: RUYET THE HA, SUBMITTED TO LA VERNE UNIVERSITY, JANUARY 28, 1995 , AS WITNESS.
ALL RIGHTS RESERVED - COPY IS NOT ALLOWED.



MẮT THẦN, TÂM THÁNH
"GẬY THẦN-SÁCH ƯỚC THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG"
(THE HOLY EYE TOGETHER WITH THE DIVINE WAND AND THE SACRED BOOK MODEL)

**BIỂU ĐỒ "GẬY THẦN SÁCH ƯỚC","MẮT THẦN TÂM THÁNH",
TRÌNH BÀY TRONG "BẢN TỜ TRÌNH NĂM 1995,"
BAN TIẾN SĨ QUẢN TRỊ CÔNG QUYỀN (D.P.A.), ĐẠI HỌC LA VERNE**

BRAINLIKE CYBERNETIC OPEN-ENDED SELF-EQUILIBRIUM
ACHIEVEMENT POINTS IN EQUILIBRIUM STAGES MODEL OF VISION LEADERSHIP AND PERSONAL GROWTH.



Submitted to university of La Verne as witness by Ruyet The Ha,
All rights reserved. January 26, 1995.

"GẬY THẦN-SÁCH ƯỚC THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG" TRONG HAI NHIỆM KỲ LÃNH ĐẠO

BIỂU ĐỒ
SỨ MỆNH VÀ CÔNG TRÌNH TRONG NHIỆM KỲ LÃNH ĐẠO



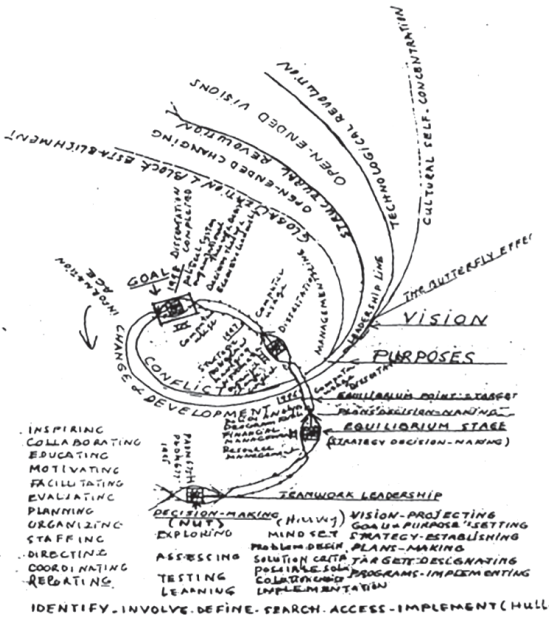
TIẾN TRÌNH LẬY QUYẾT ĐỊNH, ĐỊNH RÕ (IDENTIFY), LIÊN HỆ (INVOLVE)
GIẢI RÕ (DIFINE), TÌM TỜI (SEARCH), THAM DỰ (ACCESS)

TÁC GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN, (ALL RIGHTS RESERVED)

MẮT THẦN VÀ TÂM THÁNH TRONG "GẬY THẦN-SÁCH ƯỚC" Ở MỖI NHIỆM KỲ LÃNH ĐẠO

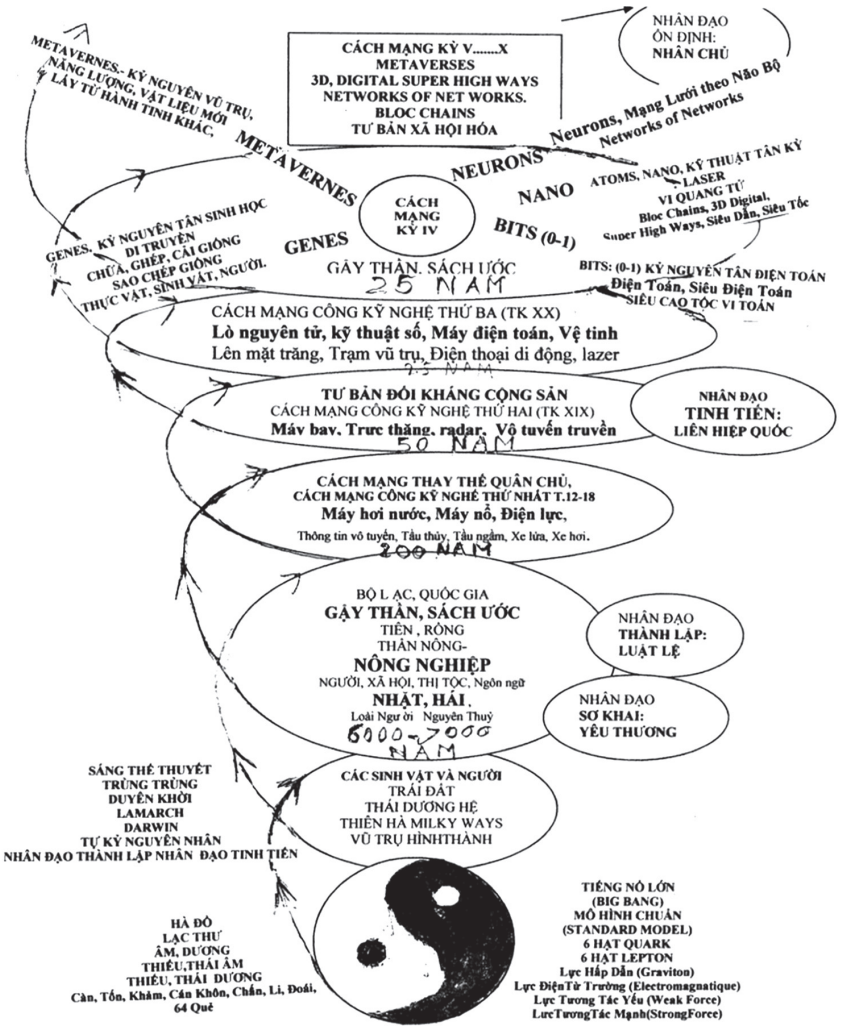
"GẬY THẦN SÁCH ƯỚC" " LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN TRỊ TRONG NHIỆM KỲ"
TRÌNH BÀY TRONG "BẢN TỜ TRÌNH NĂM 1995, "
BAN TIẾN SĨ QUẢN TRỊ CÔNG QUYỀN (D.P.A.), ĐẠI HỌC LA VERNE

ACHIEVEMENT POINTS IN EQUILIBRIUM STAGES MODEL OF VISION LEADERSHIP AND PERSONAL GROWTH.



Submitted to university of La Verne as witness by Ruyet The Ha,
All rights reserved. January 26, 1995.

“GẬY THẦN-SÁCH ƯỚC , THĂNG HOÁ QUÂN BÌNH ĐỘNG” THIÊN NIÊN KỶ TỚI



GẬY THẦN SÁCH ƯỚC
THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG

"GẬY THẦN-SÁCH ƯỚC, THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG" SONG HÀNH TÁC ĐỘNG CÁC YẾU TỐ MÂU THUẪN, HỖ TƯƠNG VÀ SÁNG TẠO.

Các chu trình từ khởi thủy xoáy trôn ốc, tương tác giữa mâu thuẫn (conflict), tương trợ (Mutual Assistance), và sáng tạo (New Innovations), sinh, khắc, hỗ tương nhau (Tiên, Rồng - Âm, Dương) liên tục, bên khép, bên mở, bên phá, bên xây, tiến lên đến hiện tại và mở mãi ra đến tương lai vô tận, quân bình động thăng hóa, loại bỏ, đãi lọc, dung nạp, tổng hợp, sáng tạo, xây dựng nên các nền văn minh vật chất, tinh thần, qua các triều đại, ở mỗi không, thời gian của loài người

Thăng Hóa Quân Bình Động, là quy luật biện chứng sống, còn, nối, tiến, hóa trong lịch sử loài người, trong mọi lãnh vực sinh hoạt, sáng tạo. Nội dung là sự hỗ tương các biến động giữa tự nhiên và người, khách thể (thiên nhiên) và chủ thể (tâm linh, ý chí, tư tưởng, sáng tạo) - Là hóa giải những Mâu Thuẫn, tu chính những quá độ, những khác biệt, Hỗ Tương để Sáng Tạo, vận động vào Trung Đạo, đem đến an bình, tiến lên thế kỷ 21 và mãi mãi về sau.

Marx sai lầm khi lấy mâu thuẫn là chủ động cho biến đổi trong biện chứng phủ định, phủ định của thường trực giai cấp đấu tranh giữa có và không có, giầu và nghèo, chỉ đưa loài người đến triền miên bị áp bức, khổ đau, và tự diệt, chứ không có an bình, hạnh phúc, thăng hoa.

II. GIẢI THÍCH VỀ CẤU TRÚC CỦA MẪU HỌA

A) NGUYÊN TẮC VÀ QUAN NIỆM CỦA CẤU TRÚC

• Tối đa linh động để thích ứng và thay đổi, (Maximum flexibility for adaptation and change.)

• Sử dụng tối đa kỹ thuật điện toán và kỹ thuật số của thời đại; (Maximum utilization of cybernetic technique from digital systems, from computer: hardware, software, databases,

expert supporting systems, executive information systems, decision supporting systems, information reporting systems, E. Mails. Voice, Electronic conferencing etc..)

• Tối đa tự động hóa việc sản xuất trong nông nghiệp và trong công kỹ nghệ. (Maximum automate productions in agricultures and in manufactures.)

• Áp dụng nguyên tắc tản quyền điều hợp, tập đoàn quyết định, thuộc cả hai hệ thống kim tự tháp và hình nón. (Apply decentralization coordination principles with collective decision making in both hierarchical and lateral controlling.)

• Áp dụng cả hai phương thức truyền thông từ trên xuống và truyền thông trực tiếp hàng ngang. (Apply both hierarchical communication and non-hierarchical direct communication.)

• Đan kết những dịch vụ tổng quát và chuyên môn trong cấu trúc tương tác. (Intertwine general and specialization services in interdependent organizational structure.)

• Tạo những não trung tâm thanh kiểm mềm mỏng và hệ thống mạng lưới liên đới của các kế hoạch, công tác quản trị đang vận hành. (Create loose control nucleus centers and spider webs network of operational managements and plantings.)

• Đan kết các vận hành riêng rẽ với các chương trình chiến lược. (Intertwine of separating operations and strategic plannings.)

• Tạo những đơn vị tự động để cạnh tranh với tổ chức hệ thống. (Create autonomy units to compete with organizational systems.)

• Tạo những trung tâm công quyền, dân chỉ cần đến một chỗ mà có đủ hết các cơ quan nhận đơn xin và cung cấp dịch vụ cần thiết. (Create one stop places for receiving and providing services.)

• Định hướng thực hiện để cuối cùng đạt kết qủa hiệu năng, hiệu nghiệm và hài lòng dân chúng. (Efficiency, effectiveness, outcomes and customers services' orientation.)

• Thi hành bình đẳng tương đối về nghiã vụ và quyền lợi cho các thành viên trong các tổ chức. (Relative equalization in practices of responsibilities and benefits for participants in organizations)

• Cung cấp bảo hiểm y tế suốt đời và nhu cầu an sinh xã hội cho nhân viên toàn thời gian đã làm được trên 10 năm trong tổ chức, và gia đình của họ. (Provide life time health insurances and necessary social needs for organizational 10 year-full time participants and their families.)

B) Ý NGHĨA CỦA CÁC VÒNG LIÊN ĐỚI

Mạng lưới Các vòng mang nhiều biểu tượng:

► Cơ cấu lãnh đạo, quản trị, thời điện toán từ trung ương tới địa phương, hoạt động mật thiết, liên đới, tương quan, hỗ tương, trực tiếp, nhanh chóng, như cách lãnh đạo điều hành của bộ óc.

► Cơ cấu tổ chức thời đại điện toán, từ trung ương đến địa phương, mật thiết, liên đới, tương quan, hỗ tương, trực tiếp, nhanh chóng, như cách lãnh đạo điều hành của bộ óc.

► Văn minh vật chất, văn minh tinh thần và các sáng tạo như những đoá hoa, qua các chu kỳ và thời đại.

► Mỗi chu kỳ là một thăng hóa, triển nở, tân tiến, phong phú, đa dạng, hiệu nghiệm, tinh vi hơn.

Trong mỗi chu trình thăng hóa, loài người, sinh hoạt của não bộ và cơ thể, lần lượt sáng tạo ra các các phong tục, tập quán, ngôn ngữ, phương thưc tổ chức, các dụng cụ, chữ viết, khoa học, kỹ thuật, kiến trúc, phương tiện di chuyển, văn hoá, đạo lý, tôn giáo, v.v... hình thành các nền văn minh vật chất, tinh thần, ngày một cao rộng sâu xa, tân tiến hơn.

Thành quả của các sáng tạo ở các lãnh vực, biểu tượng bằng các hoa kết.

THIÊN II

NỘI DUNG "GẬY THẦN SÁCH ƯỚC THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG"

CHƯƠNG IV

NGUYÊN LÝ

I. TỔNG LƯỢC

A) Sau "Tiếng Nổ Lớn" (Big Bang) các khoa học gia thấy **vũ trụ và các thiên hà tiếp tục chuyển động, mở rộng**[176] **và tồn tại trong quân bình động**. Trong thiên nhiên là do quy luật hỗ tương của sức đẩy, sức hút của các thiên hà, thiên thể, thái dương hệ, cũng như ngay trong mỗi lượng tử giữa các phần tử của một nguyên tử (Atom). Năm 1911, Emest Rutherford khám phá ra các hạt của nguyên tử vận động quanh nhau như một thái dương hệ thu nhỏ. Trong các sinh vật là do sự tự động hỗ tương hoà hài giữa các bộ phận trong thể chất và tinh thần. Văn minh tinh thần và vật chất của loài người có được là do các quy luật "vận động, kết hợp là hỗ tương nguyên nhân"; "Hỗ Tương Nguyên Nhân Là Tự Kỷ Nguyên Nhân" và Thăng Hóa Quân Bình Động.

B) VẠN VẬT TƯƠNG TÁC THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG

(Gậy Thần Sách Ước) Trong thiên nhiên, các tinh vân vừa

176 - Thích Viên Lý, Dịch Giả, Stephen Hawking, tác giả, *"LƯỢC SỬ THỜI GIAN" ("A BRIEF HISTORY OF TIME"),* Viện Triết Lý Việt Nam &T riết Học Thế Giới, California, Hoa Kỳ 2002, Chương 3
- Denise Chow, Scott Dutfield, *"The History of the Universe: Big Bang to Now in 10 Easy Steps"*
- Fraser, Gordon. and Egil Lillôstol, Inge Sellevag, introduction by Stephen Hawking. *"THE SEARCH FOR INFINITY, Solving the Mysterriôs of the Universe",* Reed Internaqtional Book, Ltd. First publishd in Great Britain in 1994 by Mitchell Beazlay, pp. 48–49
- Chronology of the universe - Wikipedia, Fundamental interaction. From Wikipedia, the free encyclopedia From Wikipedia, the free encyclopedea
- Denise Chow, Scott Dutfield, https://www.space.com/13320-big-bang-universe-10-steps-explainer.html, *"The history of the universe: Big Bang to Now in 10 Easy Steps",* February 02, 2022

có sức đẩy lẫn nhau (mâu thuẫn), vừa có sức hút lẫn nhau (hỗ tương), tạo thế quân bình động. Trong xã hội, nam (Dương) và nữ (Âm) hướng tâm, hướng tha, hướng thượng, hòa hợp nhau, thành lập gia đình (Triết thuyết Tiên, Rồng – Âm, Dương Lưỡng Nguyên Song Trùng). Các chu trình từ khởi thủy xoáy trôn ốc, sinh, khắc hỗ tương nhau giữa mâu thuẫn và tương trợ, liên tục, bên khép, bên mở, bên phá, bên xây, tiến lên đến hiện tại và mở mãi ra đến tương lai vô tận, quân bình động thăng hóa, đãi lọc, dung nạp, tổng hợp, tạo dựng các nền văn minh vật chất, tinh thần, qua các triều đại, ở mỗi không, thời gian của loài người.

C) VẠN VẬT ĐỘNG – NGUYÊN LÝ ĐỘNG

Khởi từ Vi Phân Tử (Primary Particles), Nguyên Tử, đến vạn vật, từ cây cỏ, sinh vật hay loài người. Khi hiện hữu, vạn vật luôn trong thế động. Hướng động tổng thể là thăng hóa quân bình động. Trong động có mâu thuẫn, hỗ tương, tương sinh, tương khắc, tùy theo đang ở thực trạng thường thái, bất thường thái hay phi thường thái .

D) VẠN VẬT HỖ TƯƠNG

Hỗ Tương tạo trạng thái quân bình về trung đạo. Vào nhân sinh, do ý chí và sáng tạo, Thăng Hóa tiến lên, tiệm tiến hay đột biến, liên tục mở ra, qua mỗi không, thời gian, dưới dạng hình Xoáy Trôn Ốc (Loa Thành), vừa tiến, vừa sinh, vừa hóa, vô cùng, từ khởi thủy, đến vô định tương lai. Các Chu Trình Tiến Hoá liên tục đi lên không ngừng ấy vẫn ngoái nhìn lại, không xa rời gốc.

E) Vạn vật biến đổi

Bản Vi, Cơ Năng, vận động, kết hợp, sinh hóa: Vạn vật từ các vi phân tử nguyên khởi, theo các cơ duyên di động, các năng lực tự khởi, các điều kiện hiện hữu chung quanh, mà hấp dẫn lẫn nhau, hỗ tương vận động và kết hợp, triển sinh, biến

hóa thành nhiều bản vị khác nhau, hình thành thế giới vật chất, hình thành các lớp sinh vật vô cơ, hữu cơ, cây cỏ, loài vật, nhân loại. Mỗi bản vị tự mình theo quy luật sinh, trưởng, hủy, diệt, sinh hoạt theo các biện chứng khác nhau, nhưng cùng bị chi phối bởi những quy luật, biện chứng tổng thể của thể loại và của vũ trụ.

F) LƯỢNG, PHẨM HỖ TƯƠNG QUÂN BÌNH ĐỘNG

Bản vị, cơ năng hỗ tương, vận động, kết hợp thăng tiến, trong thường thái, bất thường thái hay phi thường thái, đều biến lượng thành phẩm và ngược lại, phẩm thành lượng.

G) QUY LUẬT THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG

Về cơ bản, các nhà khoa học cho rằng vạn vật quân bình động thể hiện từ tự thân các hạt nhân nguyên tử tùy duyên thăng hóa kết hợp nên các yếu tố căn bản (fundamental elements). Trong mỗi nguyên tử có ba nguyên tố là Electron, proton, newtron luôn quân bình động quay quanh một tế bào nhân (Nuclus), trong bối cảnh vũ trụ luôn hiện diện bốn lực chính lTrọng Lực (Gravity) và Điện Từ Trường (Electromagnetism). Lực nguyên tử yếu (Weak nuclear force),và Lực nguyên tử mạnh (Strong nuclear force). Các lực nguyên tử mạnh (Strong nuclear force), luôn luôn quân bình độnggiữ các hạt nhân trong mỗi nguyên tử với nhau, khiến vạn vật vẫntồn tại trong cơ năngbản vị liên tục vận động và kết hợp, hìnhthành nên các thiên hà và vạn vật như ta đang thấy hiện nay.

II. SƠ LƯỢC CÁC NGUYÊN TẮC CỦA "GẬY THẦN-SÁCH ƯỚC, THĂNG HÓA QUAN BÌNH ĐỘNG"

A) MUỐN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỢC "GẬY THẦN" ĐỂ VÀO "SÁCH ƯỚC" PHẢI NẮM ĐƯỢC TRUNG ĐIỂM. TRUNG ĐIỂM LUÔN LUÔN BIẾN ĐỘNG. VẠN VẬT, XÃ HỘI LUÔN CÙNG LÚC HÀM CHỨA CÁC MÂU THUẪN, HỖ TƯƠNG VÀ BIẾN ĐỔI HAY SÁNG TẠO. BÍ TRUYỀN CỦA "GẬY THẦN-SÁCH ƯỚC" LÀ VỚI MẮT THẦN, TÂM THÁNH,

LINH DIỆU SAO CÙNG LÚC, BẰNG TÂM THUẬT, NGHỆ THUẬT, KỸ THUẬT, QUYỀN THUẬT, QUÂN BÌNH ĐỘNG, TÌM RA MẪU SỐ CHUNG, HÓA GIẢI ĐƯỢC CÁC MÂU THUẪN, KHAI TRIỂN CÁC HỖ TƯƠNG VÀ PHÁT HUY CÁC SÁNG TẠO, ĐEM LẠI LỢI ÍCH CHO MỖI NGƯỜI, TAO SỰ AN BÌNH, HÒA ÁI VÀ CƯỜNG THỊNH CHO XÃ HỘI.

B) MẪU SỐ CHUNG LÀ TRUNG ĐẠO. THEO NHÀ CÁCH MẠNG TRẦN CAO VÂN LÀ SỐ 50, TRUNG ĐIỂM CỦA ĐỊNH SỐ HÀ ĐỒ DỊCH LÝ TIÊN THIÊN 55, THÁI QUÁ, VÀ LẠC THƯ DỊCH LÝ 45, BẤT CẬP. THEO TRUNG DUNG, "BẤT THIÊN CHI VỊ TRUNG, BẤT DỊCH CHI VỊ DUNG. TRUNG GIẢ, THIÊN HẠ CHI CHÍNH ĐẠO; DUNG GIẢ, THIÊN HẠ CHI ĐỊNH LÝ." (trg 34). **"TRUNG DÃ GIẢ, THIÊN HẠ CHI ĐẠI BẢN DÃ. HÒA DÃ GIẢ, THIÊN HẠ CHI ĐẠT ĐẠO DÃ. TRÍ TRUNG HÒA,THIÊN HẠ VỊ YÊN, VẠN VẬT DỤC YÊN."** (trg 37)

C) "GẬY THẦN-SÁCH ƯỚC" LẤY TRUNG ĐIỂM LÀM CHUẨN, PHỐI HỢP CÁC ĐẦU ĐỐI XUNG LUÔN BIẾN ĐỔI, VÀ SÁNG TẠO, LÀ NGUYÊN KHỞI CHO THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG TRONG TIẾN TRÌNH VÔ HẠN ÂM DƯƠNG SINH, KHẮC, KHÉP, MỞ, HỖ TƯƠNG, CHUYỂN VỀ TRUNG ĐẠO[177] TRÊN VÔ CÙNG CHU TRÌNH SINH, TỒN, NỐI, TIẾN HÓA.

D) CÓ THỂ CHỨNG MINH LỊCH SỬ THĂNG TIẾN CỦA LÒAI NGƯỜI TRÊN CÁC MẶT SINH HOẠT: XÃ HỘI, TÔN GIÁO, VĂN HÓA, CHÍNH TRỊ, CÁCH MẠNG, TỔ CHỨC, KHOA HỌC, ĐIỆN TOÁN, Y TẾ, KIẾN TRÚC, KINH TẾ, QUÂN SỰ, GIÁO DỤC, V.V... LÀ THĂNG HÓA QUÂN

---

[177] Xin đọc *"Trung Thiên Dịch, Trung Thiên Đạo"* của nhá Cách Mạng Trần Cao Vân, nguyên tác của Đ.T. Lương Vĩnh Thuật, tục biên, bổ túc bởi Giáo sư Trần Công Định. Cũng xin đọc *"Đại Học, Trung Dung, Luận Ngữ"* của Khổng Tử tác gia: Tiến sĩ Trần Công Tiến, nhà xuất bản Văn GiA, U.S.A 2000

BÌNH ĐỘNG. (Xem các dữ kiện Lich Sử, Cách Mạng ở dưới, để nêu vài chứng tích cụ thể)

E) LỊCH SỬ LÀ TIẾN TRÌNH CỦA TƯƠNG TÁC GIỮA BA YẾU TỐ CHÍNH MÂU THUẪN, HỖ TƯƠNG, SÁNG TẠO, VÀ CÁC YẾU TỐ KHÁC: PHÁT MINH, TU CHÍNH, DUNG HÓA, ĐÃI LỌC, TỔ CHỨC, TỔNG HỢP, TƯ DUY, Ý CHÍ, NHÂN ĐẠO, YÊU THƯƠNG, GIÚP ĐỠ NHAU... THEO BIỆN CHỨNG BẢN VỊ, CƠ NĂNG, VẬN ĐỘNG, KẾT HỢP, HỖ TƯƠNG THĂNG HOÁ QUÂN BÌNH ĐỘNG. LỊCH SỬ LÀ TIẾN TRÌNH QUÂN BÌNH ĐỘNG ĐẤU TRANH ĐỂ DÀNH QUYỀN LỰC MÀ THỰC HIỆN CHÍNH NGHĨA. KẾT QỦA LÀ THIỆN THẮNG ÁC; HỖ TƯƠNG VƯỢT MÂU THUẪN, SÁNG TẠO MỚI PHÁT SINH. XÃ HỘI THĂNG HÓA TỪ NHÂN ĐẠO SƠ KHAI LÊN NHÂN ĐẠO THÀNH LẬP, NHÂN ĐẠO THĂNG TIẾN, VÀ NHÂN ĐẠO ỔN ĐỊNH. (Lý Đông A)

F) VẠN VẬT, TRÊN TỔNG THỂ, HỖ TƯƠNG LÀ CHÍNH, TẠO TƯƠNG SINH, SINH TRƯỞNG, ỔN ĐỊNH. MÂU THUẪN XẢY RA LÀ BẤT THƯỜNG, BẤT ỔN ĐỊNH, VÀ HỦY DIỆT. TRONG VẠN VẬT HỖ TƯƠNG LÀ CHÍNH, NÊN MÂU THUẪN NÀO RỒI CŨNG ĐƯỢC HOÁ GIẢI, ĐEM BẤT ỔN TRỞ VỀ VỚI ỔN ĐỊNH. NGAY TRONG KHI HAI NƯỚC ĐANG CÓ CHIẾN TRANH, CÁC THÀNH PHẦN DÂN CHÚNG TRONG MỖI NƯỚC ẤY VẪN HỖ TƯƠNG CHUNG SỐNG VỚI NHAU. TRONG MÂU THUẪN, KHI ĐƯỢC ỔN ĐỊNH, CUỐI CÙNG BAO GIỜ THIỆN CŨNG THẮNG ÁC, CHO NÊN XÃ HỘI LOÀI NGƯỜI MỚI CÓ ĐƯỢC NHƯ NGÀY HÔM NAY.

G) LỊCH SỬ LOÀI NGƯỜI KHÔNG THEO LUẬT MÂU THUẪN VÀ BIỆN CHỨNG PHỦ ĐỊNH, PHỦ ĐỊNH THỂ CỦA GIAI CẤP ĐẤU TRANH, MÀ LÀ BIỆN CHỨNG QUÂN BÌNH ĐỘNG, HÓA GIẢI CÁC MÂU THUẪN, VẬN

DỘNG, KẾT HỢP CÁC HỖ TƯƠNG VÀ SÁNG TẠO ĐỂ THĂNG HÓA.

H) BIỆN CHỨNG KHÔNG LÀ MÂU THUẪN, PHỦ ĐỊNH, PHỦ ĐỊNH THỂ, TIÊU DIỆT LẪN NHAU; MÀ BIỆN CHỨNG LÀ QUÂN BÌNH ĐỘNG TƯƠNG TÁC GIỮA MÂU THUẪN, HỖ TƯƠNG VÀ SÁNG TẠO, SINH TRƯỞNG, XÂY DỰNG VĂN MINH TINH THẦN, VẬT CHẤT, CHO LOÀI NGƯỜI THĂNG HÓA, THEO CHU TRÌNH XOÁY ỐC, LIÊN TỤC TIẾN LÊN. (Xin xem Biện Chứng Thăng Hóa Quân Bình Động phía dưới)

I) ÁP DỤNG NGAY VÀO XÃ HỘI, LÀ QUÂN BÌNH ĐỘNG CÁC TƯ TƯỞNG HỆ DUY VẬT, DUY TÂM, DUY SINH, VÀ DUY DÂN, NHÂN VỊ, SINH TỒN. ÁP DỤNG DUY VẬT: TẬN DỤNG KHOA HỌC, KỸ THUẬT, TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN, THỰC HIỆN "TOẠI KỲ SỞ NHU". ÁP DỤNG DUY TÂM, PHÁT TRIỂN TÂM LINH, TRÍ HUỆ, TIẾN TỚI TOÀN CHÂN, TOÀN THIỆN, TOÀN MỸ, THỰC HIỆN "CHÍNH KỲ SỞ MỆNH". ÁP DỤNG DUY SINH: ĐIỀU HỢP BẢN NĂNG, KHAI TRIỂN TỰ DO, "TẬN KỲ SỞ NĂNG" TIẾN TỚI XÃ HỘI THỰC TIỄN SINH TỒN, TÔN TRỌNG NHÂN VỊ, PHÁT HUY DUY DÂN, GIÁO DƯỠNG, TỰ THẮNG, HÒA HÀI, NHÂN CHỦ.

J) ÁP DỤNG VÀO TÔN GIÁO TRONG ĐỜI SỐNG THỰC TIỄN, QUÂN BÌNH ĐỘNG GIỮA PHẬT GIÁO, CƠ ĐỐC GIÁO, HỒI GIÁO, CAO ĐÀI GIÁO, KHỔNG GIÁO, ĐẠO THỜ CÚNG TỔ TIÊN.- MỖI ĐẠO VẪN GIỮ ĐẠO MÌNH, NHƯNG THEO TINH THẦN HÒA ĐỒNG DÂN TỘC, - TRONG CUỘC SỐNG HÀNG NGÀY, TÔN TRỌNG TINH THẦN CAO ĐẸP CỦA CÁC TÔN GIÁO KHÁC, VÀ ĐẶC BIỆT, TẤT CẢ, NẾU LÀ NGƯỜI VIỆT, ĐỂ TỎ LÒNG HIẾU THẢO, ƠN NHỚ CỘI NGUỒN, ĐỀU CÙNG THỜ CÚNG TỔ TIÊN DƯỚI BÀN THỜ PHẬT, HAY BÀN THỜ CHÚA.

K) NGƯỜI, TỰ THÂN LÀ ĐIỂN MẪU VỀ TỔ CHỨC, LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN TRỊ. NHÀ LÃNH ĐẠO TỐI CAO, BẰNG LINH CẢM, TRỰC CẢM VỚI MẮT THẦN, TÂM THÁNH, NHÌN VÀO CHÍNH MÌNH ĐỂ THẤY SỰ SÁNG TẠO CỦA TẠO HÓA, HAY THƯỢNG ĐẾ, SINH RA CHÍNH MÌNH, CÓ BỘ ÓC, HỆ THẦN KINH VỚI CÁC HẠCH TÂM THỂ, CÁC BỘ PHẬN, CƠ QUAN TRONG CON NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KỲ DIỆU, HÀI HÒA, MÀ BẮT CHƯỚC NGHỆ THUẬT TỔ CHỨC, PHỐI HỢP, LÃNH ĐẠO VÀ SÁNG TẠO CỦA BỘ ÓC VÀ CÁC BỘ PHẬN. NGOÀI RA CẦN THẨM NHẬP CÁC KỸ THUẬT VÀ NGHỆ THUẬT LÃNH ĐẠO, QUẢN TRỊ, CUẢ THỜI ĐẠI ĐIỆN TOÁN KHÔNG GIAN. ĐỒNG THỜI, CÓ THỂ CÔNG THỨC HÓA CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI VỀ THỂ CHẤT VÀ HÀNH SỬ TRÊN NHIỀU MẶT, ĐỂ ĐẠT TỐI ĐA HIỆU QỦA VÀ HIỆU NĂNG.

CHƯƠNG V
BIỆN CHỨNG THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG

Luận lý học Tây phương định nghĩa:" Biện chứng pháp là nghệ thuật biện luận hay dò xét để tìm ra chân lý. Nó là hệ thống bàn cãi hay đối luận kề nhau giữa những ý kiến trái nghịch nhau với ý định giải quyết sự mâu thuẫn[178].

Biện chứng, theo định nghĩa khác là phương pháp luận diễn trình những mối liên hệ và sự phát triển của các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên, xã hội và tư duy.

Có thể phân biện chứng thành hai loại khách quan và chủ quan.

Biện chứng khách quan diễn tả mối liên hệ, sự phát triển của các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên. Biện chứng khách quan tồn tại độc lập với ý thức con người.

---

178 https://en.Wikipedia.org/wiki/Dialectic: *"**Dialectic** is the art of discussing or investigating the truth of opinions. It is a systematic argument or reasoning that juxtaposes contradictory or opposed ideas intending to resolve the conflict."*

Biện chứng chủ quan triển khai mối tương quan giữa, sự vật, hiện tượng, tư duy, và ý thức của con người.

Biện chứng có nhiều trường phái: biện chứng trường phái cổ điển Socrates, Trung cổ, Nietche, duy tâm Hegel, đạo Hindu, đạo Phật, duy vật Karl Marx...

Có bốn trường phái biện chứng cần lưu ý hơn cả là:

- Trường phái Cổ Điển,
- Trường phái DuyTâm,
- Trường phái Duy Vật,
- Trường phái Tổng Thể,

• **Trường phái Cổ Điển**, đại diện là Aristotle, với biện chứng Tam Đoạn Luận gồm:

Một tiền đề lớn tổng thể (**P**);
Một tiền đề nhỏ cá thể (**S**),
và một kết luận (**M**).

Thí dụ:

Mọi người đều phải chết *(Tiền đề lớn **P**)*
Anh A là Người *(Tiền đề nhỏ **S**)*
Vậy anh A phải chết (*Kết luận **M**)*

Biện chứng pháp Cổ Điển phần lớn áp dụng cho xã hội Thường Thái và Bất Thường Thái, nhiều hỗ tương.

• **Trường Phái Duy Tâm**, đại diện là triết gia Hegel. Y cứ trên tư duy, mà con người, với những tìm tòi, ý kiến trái nghịch nhau trên đường tìm chân lý tuyệt tuyệt đối, Hegel trình bầy biện chứng Tiền Đề, Phản Đề và Hợp Đề.

Tiền Đề
Phản Đề
Hợp Đề

Một trong các thí dụ: Thế giới 1939-1945

Khối trục Phát Xít Đức, Ý, Nhật với ý chí xâm lăng thế giới. *(Tiền Đề)*

Khối Đồng Minh với ý chí chống lại khối Phát Xỉt. *(Phản Đề)*

Thành lập Liên Hiệp Quốc, với ý chí các nước cùng tồn tại. *(Hợp Đề)*

Biện chứng pháp Hegel phần lớn áp dụng cho xã hội Bất Thường Thái, nhiều mâu thuẫn, ít hỗ tương, nhưng cuối cùng vẫn lấy hỗ tương là chính (Hợp Đề).

• **Trường phái Duy Vật**, đại diện là triết gia Karl Marx. Y cứ trên quy luật vạn vật do vật chất phát sinh, vạn vật động, vạn vật mâu thuẫn, vạn vật tương tác, lượng biến thành phẩm, phẩm biến thành lượng, Karl Marx đề ra biện chứng Phủ Định, Phủ Định Thể:

Tiền Đề
Phủ Định
Phủ Định

Một trong các thí dụ:

(Tiền Đề)
Xã Hội Nguyên Thủy.

(Phủ Định)
Xã Hội Tư Bản Phong Kiến tiêu diệt Xã Hội Nguyên Thủy.

(Phủ Định)
Xã hội Cộng Sản tiêu diệt Xã Hội Tư Bản Phong Kiến,
lập nhà nươc Vô Sản Chuyên Chính Toàn Trị.

Biện chứng pháp Duy Vật phần lớn áp dụng cho xã hội Phi Thường Thái cực kỳ mâu thuẫn, áp chế, bóc lột, đến độ phải có cách mạng thường trực, liên tục tiêu diệt nhau, (không có Hợp Đề).

Trong website *loigiaihay.com*, tác giả viết như sau:

"Phủ định của phủ định"

"Khái niệm "phủ định của phủ định" hay "phủ định cái phủ định" hoặc "phủ định sự phủ định" có hai nghĩa cơ bản:

•Một là, dùng để chỉ quá trình phủ định lặp đi lặp lại trong quá trình vận động, phát triển của sự vật. (A - B -C.., trong đó: A bị B phủ định, nhưng đến lượt nó lại bị C phủ định,...).

Ví dụ, quá trình vận động, phát triển của xã hội loài người: xã hội chiếm hữu nô lệ ra đời là sự phủ định đối với xã hội nguyên thuỷ, đến lượt nó lại bị xã hội phong kiến phủ định,..

Ví dụ, quá trình "hạt giống nảy mầm". Trong trường hợp này: cái mầm ra đời từ cái hạt; sự ra đời của nó là sự phủ định biện chứng đối với cái hạt, nhờ đó giống loài này tiếp tục quá trình sinh tồn và phát triển.

Ba biện chứng trên đều chuyển động theo đường thẳng.

• **Trường phái Tổng Thể - Biện chứng pháp Duy Dân:**

Trường phái Tổng Thể Duy Dân, do tiên sinh Lý Đông A. Lấy NGƯỜI làm trung tâm; - NGƯỜI tác động vào thiên nhiên, phát sinh tư duy, tạo dựng xã hội, từ đó mà có một số Nguyên Lý thống nhất; Mọi sự thống nhất qua con người.-

Các quy luật biện chứng trong đại thể, áp dụng cho mọi sinh mệnh ở thiên nhiên và loài người. Vì bản thể tự kỷ nguyên nhân, tự chúng phát sinh, nên khác thiên nhiên, loài người chủ động thể hiện các biện chứng theo nhân tính và nhu cầu của người, không hoàn toàn áp dụng các quy luật thiên nhiên cho người như hệ phái Marx-Lenin.

Trên căn bản đó,hệ thống Biện Chứng Duy Dân vận hành: **Biện chứng pháp Duy Dân phần lớn áp dụng cho các xã hội Thường Thái, ổn định, mà đa số sống trong hỗ tương, an bình , thịnh vượng. Biện chứng pháp Duy Dân áp dụng nguyên lý hỗ tương khi xã hội trong Bất Thường Thái, có nhiều xáo trộn, bất ổn. Duy Dân chỉ áp dụng biện chứng phủ định phủ định trong trường hợp xã hội ở trạng thái Phi Thường Thái, cực kỳ mâu thuẫn, phải tiêu diệt nhau, cần cách mạng để thay thế, tiến bộ. Khi thay thế xong Duy Dân lại lấy hỗ tương làm chính đem xã hội trở về thường thái, ổn định, an bình, thịnh vượng, hạnh phúc.**

■ BỐN CĂN BẢN TIỀN ĐỀ:

1. Tự Nhiên, Xã Hội, và Tư Tưởng Thống Nhất: là Căn Bản Nghĩa.

2. Đạo Học, Khoa Học, và Sử Học Thống Nhất: là Căn Bản Học.

3. Bản Thể Luận, Nhận Thức Luận, Phương Pháp Luận Thống Nhất: là Căn Bản Luận.

4. Duy Tâm, Duy Vật, Duy Sinh Quan Thống Nhất: là Căn Bản Quan.

Theo sự hiểu biết của tác gỉa, Tiên Sinh Lý đông A lấy chính NGƯỜI làm trọng tâm, nên từ Người mà tổng hợp, rồi khai triển ra các Tiền Đề Căn Bản Nghĩa, Căn Bản Học, Căn Bản Luận và Căn Bản Quan trên.

■ NĂM BIỆN CHỨNG CĂN BẢN CỦA DUY DÂN:

1. *"Đạo Kỷ là Tự Kỷ nguyên nhân, là vô sai biệt phạm trù."*

Thí dụ:

a) Thời tiết bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông là đạo tự nhiên của Tạo Hóa.

b) Người sống hợp quần từ gia đình tiến sang Thị Tộc, Bộ Lạc, Quốc Gia, Quốc Tế, theo các quy luật của Ngươi là đạo sống tự nhiên của loài người.

2. *"Tinh thần với vật chất là Hỗ Tương Nguyên Nhân, suy động thành vận động."*

Thí dụ: Tinh thần mạnh khỏe, thì thân thể cường tráng, làm việc có kết quả.

3. *"Vận Động với Kết Hợp là Hỗ Tương Nguyên Nhân."*

Thí dụ: Ông A gặp bà B, hai người yêu nhau, lập gia đình, là do ý muốn của cả hai người.

4. *"Bản Vị và Cơ Năng là Hỗ Tương Nguyên Nhân."*

Thí dụ: Gia đình là bản vị, vợ, chồng, các con là cơ năng, bộ phận của gia đình, tất cả đều tự nhiên tương quan, giúp đỡ lẫn nhau.

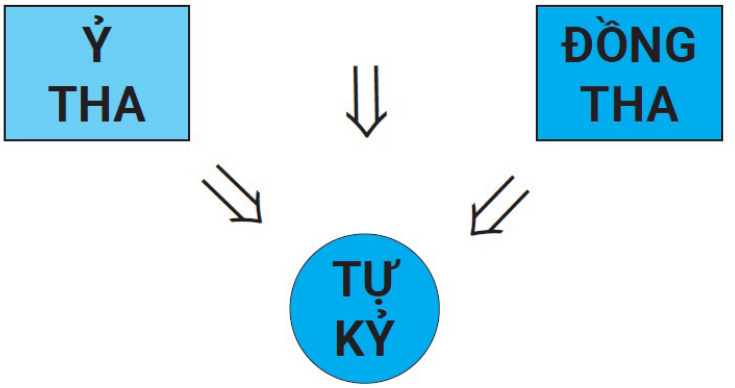
---

[179] Lý Đông A, *"Chìa Khóa Thắng Nghĩa"* (xin đọc hết tập).Tài liệu tác giả mang theo từ Việt Nam, và có trong https://www.thangnghialydonga.org

5. *"Hỗ Tương Nguyên Nhân là Tự Kỷ Nguyên Nhân. Đó là chân ý nghĩa của Đạo Kỷ."*

Thí dụ: Vợ giúp đỡ chồng, chồng giúp đỡ vợ là đạo tự nhiên, là chân ý nghĩa của đạo vợ chồng.

Quá trình hỗ tương nguyên nhân kết thành công thức[179]:



■ BIỆN CHỨNG PHÁP THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG:

VẠN VẬT QUÂN BÌNH ĐỘNG VÀ THĂNG HÓA.

QUÂN BÌNH ĐỘNG LÀ BIỆN CHỨNG HÀNH ĐỘNG ĐỂ ĐẠT TỚI MỤC ĐÍCH HÓA GIẢI CÁC MÂU THUẪN, KHAI TRIỂN CÁC HỖ TƯƠNG, PHÁT HUY CÁC SÁNG TẠO, ĐỂ XÃ HỘI THĂNG HÓA TRÊN MỖI CHU KỲ CỦA KHÔNG, THỜI GIAN. ĐÓ LÀ TÁC ĐỘNG CỦA TỰ NHIÊN, CỦA CON NGƯỜI VÀ CUA XÃ HỘI. THEO BIỆN CHỨNG TƯƠNG TÁC GIỮA MÂU THUẪN, HỖ TƯƠNG VÀ SÁNG TẠO. BIỆN CHỨNG THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG DẪN CHƯNG LỊCH SỬ LÀ LỊCH SỬ THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG, CỦA TƯ DUY, Ý CHÍ, SỰ SÁNG TẠO VÀ LÒNG NHÂN ÁI CỦA CON NGƯỜI.

"GẬY THẦN-SÁCH ƯỚC" ĐƯƠNG NHIÊN BÁC BỎ NHẬN ĐỊNH LỊCH SỬ LÀ GIAI CẤP ĐẤU TRANH, VÀ CHỦ TRƯƠNG ĐƠN ĐẢNG, VÔ SẢN CHUYÊN CHÍNH CỦA KARL. MARX-LÊNIN.

TRONG 4 NGUYÊN LÝ VẠN VẬT MÂU THUẪN, VẠN VẬT TƯƠNG TÁC, VẠN VẬT BIẾN ĐỔI, CHẤT LƯỢNG HỖ BIẾN, "GẬY THẦN SÁCH ƯỚC" THAY THẾ NGUYÊN LÝ VẠN VẬT MÂU THUẪN BẰNG NGUYÊN LÝ VẠN VẬT QUÂN BÌNH ĐỘNG VÀ THĂNG HÓA QUA BIẾN ĐỔI HAY SÁNG TẠO.

"Quân Bình Động" là hành vi tự nhiên của mọi đơn vị vật chất, hay sinh vật khi di động trong vũ trụ hay trên trái đất. Các vật khi di động đã theo một công thức nào đó để trong khi chuyển động vẫn ở trong một vị thế vững vàng. Khi di chuyển hay khi ngưng chuyển động, nếu không ở vị thế quân bằng, sẽ sụp đổ.

Quy luật các vật chuyển động đã được các khoa học gia trong đó có Galelo, Newton, Archimede, Eistein lần lượt trình bầy.

Ở xã hội sinh vật, trong đó có người, khi đi, đứng, ngồi, bò, chạy, nhẩy, đều theo một công thức nào đó, linh diệu thay đổi thích hợp theo mỗi bước chuyển động để luôn luôn ở trong vị trí vững vàng.

"Thăng Hóa" là sự biến đổi lên một vị trí cao hơn, tốt đẹp hơn. Trong sinh hoạt luôn luôn có quân bình động và biến đổi; bản vị, cơ năng hỗ tương vận động và kết hợp, thăng hóa. Oxy hợp với hydro, thành nước. Nam hợp với nữ thành gia đình. Đó là thăng hóa.

Xã hội đa đoan, nhiều mâu thuẫn, hỗ tương, khác biệt, và tùy theo mỗi nơi khác nhau, trong mỗi thời gian khác biệt, thường hằng ở trong: hoặc THƯỜNG THÁI đa số ổn định, hoặc BẤT THƯỜNG THÁI nhiều xáo trộn, hoặc PHI THƯỜNG THÁI cực kỳ mâu thuẫn.

Biện chứng pháp Thăng Hóa Quân Bình động thu nhận tất cả các biện chứng pháp của các triết gia cổ điển, triết gia Hegel, Karl Marx, tiên sinh Lý đông A, đồng thời cùng lúc áp dụng biện chứng pháp Thăng Hóa Quân Bình động.

Biện chứng pháp Thăng Hóa Quân Bình động là biện chứng áp dụng thường hằng quy luật hỗ tương và sáng tạo trong mọi hoàn cảnh. Thêm vào đó, áp dụng tất cả các biện chứng của các triết gia cổ điển, triết gia Hegel, Karl Marx, tiên sinh Lý Đông A, mỗi biện chứng thích tính đặc vị vào mỗi thực trạng Thường Thái, Bất Thường Thái, hay Phi Thường Thái, tùy theo thực cảnh ở mỗi không, thời gian, trong liên tục các chu trình thăng hóa với các thực tiễn tương tác của mâu thuẫn, hỗ tương, và sáng tạo.

Thường thái là trạng thái xã hội ổn định. Nơi hay vùng đó người sống với nhau bình thường êm đẹp, có thể áp dụng cùng lúc biện chứng pháp Thăng Hóa Quân Bình Động với biện chứng pháp Tam Đoạn Luận và biện chứng pháp của tiên sinh Lý Đông A.

Bất Thường Thái là trạng thái xã hội nhiều xáo trộn. Nơi hay vùng đó người sống với nhau nhiều tranh chấp, xung đột, nhưng chưa lên đến mức quá cao độ, nên có thể áp dụng cùng lúc biện chứng pháp Thăng Hóa Quân Bình Động với biện chứng pháp của triết gia Hégel, huy động Phản Đề, đãi lọc Tiền Đề, để đạt tới Hợp Đề. Khi đạt tới Hợp Đề, chuyển Hợp Đề thành Thường Thái, và là Tân Khởi Đề. Môt người hay một nhóm có khả năng lãnh đạo, tổ chức, có tầm nhìn xa, trông rộng, đề ra một đường hướng mới, một chương trình kiến thiết mới, tạo đươc niềm tin, quy tụ được đa số dân chúng, tức là cầm được GẬY THẦN, làm đổi mới để vào được SÁCH ƯỚC..

Phi Thường Thái Thái là trạng thái xã hội đầy mâu thuẫn, áp bức. Nơi hay vùng đó, người sống với nhau tranh chấp, xung đột, áp bức, bóc lột qúa độ, đến mức phải tiêu diệt nhau, một mất, một còn, như dưới chế độ thực dân hay chế độ cộng sản toàn trị. Xã hội như thế là xã hội ở trong tình trạng cực kỳ mâu thuẫn. Trường hợp này phải áp dụng biện chứng pháp Phủ Đính, Phủ Định thể của triết gia Karl Marx.

Môt người hay một nhóm có khả năng lãnh đạo, tổ chức, có tầm nhìn xa, trông rộng, đề ra một đường hướng mới, một chương trình kiến thiết mới, tạo được niềm tin, quy tụ được đa số dân chúng, tức là cầm được GẬY THẦN, làm cách mạng mọi cách để lật đổ bạo quyền, lập chính quyền mới . Khi có chính quyền mới, loại bỏ nguyên tắc "cách mạng thường trực" của Lenin. tìm cách chấm dứt mọi mâu thuẫn, xây dựng xã hội theo Thường Thái, hỗ tương thái hòa và vận dụng sáng tạo để canh tân đất nước, là đã vào được SÁCH ƯỚC, bước lên một **KHỞI ĐỀ MỚI**.

Nói vắn tắt, biện chứng pháp Thăng Hóa Quân Bình Động, vận dụng biện chứng pháp Duy Dân, đồng thời tùy duyên, tùy cảnh, tùy tình, trong mỗi không, thời gian, mà ỨNG DỤNG tương tác Quân Bình Động, hóa giải Mâu Thuẫn, khai triển Hỗ Tương, phát huy Sáng Tạo, vận hành các xã hội Thường

Thái, Bất Thường Thái và Phi Thường Thái. Trong trường hợp cực kỳ mâu thuẫn, phải tiêu diệt nhau, cần cách mạng, sẽ áp dụng Phi Thường Thái, nhưng cuối cùng vẫn lấy hỗ tương là chính. Trong nbất cứ hoàn cảnh nào cũng tạo Tân Khởi Đề, bước vào Tân Chu KỳThăng Hóa Quân Bình Động, đem an hòa, thịnh vượng, hạnh phúc cho mọi người.

Biện chứng Thăng Hóa Quân Bình Động thu lại ngắn gọn như sau:

Tiền Đề:
Bản Vị, Xã Hội Hiện Hữu

Ứng Đề:
Tương Tác Quân Bình Động Mâu Thuẫn, Hỗ Tương, SángTạo

Tân Khởi Đề:
Tân Chu KỳThăng Hóa Quân Bình Động.

■ DIỄN TRÌNH BIỆN CHỨNG PHÁP THĂNG HOÁ QUÂN BÌNH ĐỘNG:

Qua các di chỉ của tổ tiên Việt, nhất là điển tích Bánh Chưng, Bánh Dầy, Người (dân sinh, xã hội), là trung tâm, quyện giữa Trời,(tự nhiên) Đất (vật chất, sinh vật). Người tự thân cũng là một tổng thể của Vật, (thể chất)Tâm,(tâm linh, nhân ái, trí huệ) Sinh (cuộc sống), cần thích tính, đặc vị, tận phần, hợp lý, quân bình động **Mâu Thuẫn, Hỗ Tương, Sáng Tạo,** vận dụng cùng lúc các quy luật và biện chứng duy vật, duy tâm và duy sinh cho đúng vị trí và tác dụng của chúng, sẽ đem lại lợi hảo tối đa cho cuộc sống và chấm dứt được các cực đoan, mâu thuẫn, tàn sát lẫn nhau ghê gớm đã và đang xẩy ra trên thế giới.

Biện chứng pháp Thăng Hóa Quân Bình Động là phương pháp luận lý để chứng minh chân lý thể nghiệm đúng của Tự Nhiên, Tư Duy và với đời sống thực tiễn Xã Hội, tổng thể cho tập thể, và riêng biệt cho mỗi bản vị, - Thường hằng vận động,

chuyển hóa theo các chu trình thăng hóa liên tiếp theo dạng xoáy ốc.

Tiền Đề là xã hội đang chuyển động hiện nay trong một không thời gian.

Ứng Đề là những phản ứng khác nhau trong xã hội luôn đa nguyên, đa dạng, tùy theo mỗi không, thời gian. Nơi đang ở PHI THƯỜNG THÁI, có tối đa mâu thuẫn, thì cần có cuộc cách mạng để thay đổi, chấm dứt mâu thuẫn. Nơi đang ở BẤT THƯỜNG THÁI, có nhiều bất thường, ít mâu thuẫn, thì cần có cuộc điều chỉnh, ôn hoà, hóa giải mâu thuẫn, khai triển hỗ tương, phát huy sáng tạo. Nơi đang ở THƯỜNG THÁI, có ít bất thường, ít mâu thuẫn, thì cần có cuộc điều chỉnh, ôn hoà, hóa giải khác biệt, khai triển hỗ tương, phát huy sáng tạo.

Biện chứng pháp Thăng Hóa Quân Bình Động, áp dụng cho Tự Nhiên, và cho Nhân Sinh gồm nhân loại, dân tộc và các cá thể. Với xã hội, tương tác giữa mâu thuẫn, hỗ tương, sáng tạo, dùng nhân ái, quân bình động đem xã hội về trung đạo và thăng hóa, tạo dựng nên văn minh vật chất và văn minh tinh thần.

Vạn vật tự thân hàm chứa mâu thuẫn, hỗ tương và sáng tạo để phát triển. Theo Dịch học, nguyên âm và nguyên dương, tự thân mâu thuẫn, nhưng trong âm có dương, trong dương có âm, âm cực sinh dương, dương cực sinh âm, nên cũng lại hỗ tương, tương sinh. Trong thái dương hệ, do sức đẩy và sức hút (mâu thuẫn) lẫn nhau của mặt trời và các hành tinh, vệ tinh mà (hỗ tương) tạo ra quân bình động, khiến cùng tồn tại. Trong loài người, nam bản thể là dương, nữ bản thể là âm, mâu rhuẫn, nhưng khi thành vợ chồng, cùng nhau xây dựng gia đình là hỗ tương.

Mâu thuẫn gặp mâu thuẫn tạo hủy diệt. (Marx và quy luật Phủ Định, Phủ Định thể). Hỗ tương gặp mâu thuẫn , hay gặp hỗ tương, đều tương sinh, tồn tại, thăng hóa. (Hegel với biện chứng Tiền Đề, Phản Đề, Hợp Đề)

Vạn vật Thăng Hóa Quân Bình Động. Do tương tác giữa âm và dương. Khi chuyển động, bản vị này tương tác bản vị khác, kết hợp, thăng hóa, thành bản vị lớn hơn. Bản vị nguyên thủy trở thành cơ năng của bản vị mới.(Marx, Lý Đông A). Nên có nguyên lý **Vạn vật Tương Tác Quân Bình Động.**

Vạn vật tự quân bình động, (Đạo kỷ là tự kỷ nguyên nhân-Lý đông A)Trong mỗi Bản Vị, các Cơ Năng tự quân bình hóa giữa mâu thuẫn và hỗ tương, lập thành trung tâm bản vị, và tồn tại. (Trong mỗi nguyên tử, các phân tử quark, proton, newtron, meson hỗ tương quân bình động để nguyên tử tồn tại.)

Bản vị, cơ năng, mâu thuẫn và hỗ tương, lực đẩy và lực hấp dẫn, vận động kết hợp, quân bình động, tạo các trung tâm bản vị mới, liên tục thăng hóa thành các bản vị lớn hơn mãi, nhiều loại, trong tự nhiên gọi là ngẫu tác, trong nhân sinh gọi là sáng tạo, theo chu trình xoáy ốc tiến lên.

Trong thường thái: bản vị, cơ năng hiệp điệu, trời, đất thái hòa, các thiên hà, thái dương hệ, chuyển động an bình, xuân, hạ, thu, đông luân lưu thuận tiết.

Lượng, Phẩm Hỗ Tương Quân Bình Động: Bản vị, cơ năng hỗ tương vận động thăng tiến, trong thường thái, bất thường thái hay phi thường thái, đều biến lượng thành phẩm và ngược lại, phẩm thành lượng.

MÔ THỨC BIỆN CHỨNG PHÁP
THĂNG HOÁ QUÂN BÌNH ĐỘNG:

Tiền Đề
Ứng Đề
Tân Khởi Đề

Thí dụ:

Bản Vị, Xã Hội **Hiện Hữu** là ***Tiền Đề***

Gậy Thần Tương Tác Quân Bình Động mâu thuẫn-hỗ tương, sáng tạo, sinh, khắc, ý chí, **tùy trạng thái xã hội ở mỗi không thời gian** là ***Ứng Đề***

Các trung tâm bản vị còn tồn tại, thăng hóa theo chu trình xoáy ốc, qua các trạng thái xã hội ở các thời kỳ ổn định (Thường thái), chao đảo (Bất Thường thái) hay cách mạng (Phi Thường thái). **Các thành tựu mới** tạo nên tiến trình văn minh của nhân loại là ***Tân Khởi Đề.***

Xin thu lại ngắn gọn **Biện chứng Thăng Hóa Quân Bình Động**:

Tiền Đề: **Bản Vị, Xã Hội Hiện Hữu**

Ứng Đề: **Các Tương Tác quân bình động**

Tân Khởi Đề: **Bản Vị, Xã Hội mới thăng hóa.**

(Các bản vị còn tồn tại kết hợp thăng hóa thành bản vị mới.)

Các bản vị còn tồn tại, sau khi trải qua các tiến trình tương tác giữa mâu thuẫn, hỗ tương, sáng tạo ở Thường Thái, Bất Thuòng Thái, hay Phi Thường Thái, hợp thành tình thế mới, trở thành **Hợp Đề** hay **Tân Khởi Đề**, và liên tục thăng hóa tiến lên trên chu trình xoáy ốc.

Thiên nhiên hay xã hội, trở nên, diễn tiến theo trật tự hòa hài, do tác động của hỗ tương, lại ở trong Thường Thái.

• **Đối chiếu với biện chứng pháp Hégel**:

Tiền Đề
Phản Đề
Hợp Đề

Biện chứng pháp Hégel đặt trọng tâm vào phản đề. Thiên nhiên hay xã hội theo Hégel, là nơi có nhiều xáo trộn, mâu thuẫn là xã hội ở Bất Thường Thái. Vậy Biện chứng pháp Hégel chỉ đúng và hiệu nghiệm trong bất thường thái, không áp dụng vào những nơi phi thường thái.

Biện chứng pháp Hégel, tiền đề khởi từ một tư duy chủ quan,vận động theo đường thẳng, nặng phần mâu thuẫn (Phản đề) hơn hỗ tương. (Hợp đề), dẫn tới cuộc cách mạng tương đối ôn hòa trên đường đi tìm chân lý tuyệt đối..

So với biện chứng pháp Thăng Hóa Quân Bình Động,thường hằng áp dụng hỗ tương, sáng tạo, nhưng tùy cảnh, tùy tình ở mỗi nơi, mỗi chốn, và thời gian, áp dụng thêm, hoặc biện chứng pháp Hégel hay biện chứng pháp Karl Marx, và luôn uyển chuyển, xoáy ốc lập lại quân bình, thăng hóa theo liên tục chu trình.

• **Đối chiếu với biện chứng pháp Karl Marx**

Tiền Đề
Phủ Định
Phủ Định

Y cứ vào căn bản vạn vật do vật chất phát sinh và vạn vật mâu thuẫn, biện chứng pháp Karl Marx, lấy tiền đề là một sự kiện khách quan, vận động hoàn toàn y cứ trên luật mâu thuẫn, dẫn tới cuộc cách mạng thường trực hủy diệt, hủy diệt của hủy diệt.

Các triết gia cho chủ nghĩa Karl Marx sai trên căn bản đó.

Các triết gia cho rằng biện chứng pháp Karl Marx chỉ ứng dụng thích hợp trong thiên nhiên hay xã hội ở trạng thái phi thường, đầy áp bức, bạo động, cần một sự bùng nổ, hay một cuộc cách mạng. cần lật đổ một bạo quyền.

Biện chứng pháp Karl Marx có thể áp dụng rất giới hạn ở Bất Thường Thái trong thiên nhiên hay trong xã hội. Trong xã hội Thường Thái, biện chứng pháp Karl Marx không nên áp dụng.

Áp dụng biện chứng pháp Karl Marx vào xã hội trong mọi trường hợp như từ trước đến nay, loài người sẽ triền miên sống trong đau khổ.

BIỆN CHỨNG THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG CỦA "GẬY THẦN-SÁCH ƯỚC" DẪN CHƯNG LỊCH SỬ LÀ LỊCH SỬ THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG, CỦA TƯ DUY, Ý CHÍ, VÀ LÒNG NHÂN ÁI CỦA CON NGƯỜI , BẰNG TÂM THUẬT, NGHỆ THUẬT, KỸ THUẬT LÃNH ĐẠO,QUẢN TRI, HÀNH ĐỘNG ĐỂ ĐẠT TỚI MỤC ĐÍCH HÓA GIẢI CÁC MÂU THUẪN, KHAI TRIỂN CÁC HỖ TƯƠNG, PHÁT HUY CÁC SÁNG TẠO DỂ TRỊ QUỐC, AN DÂN, THĂNG HÓA XÃ HỘI .

Xã hội loài người, từ xưa đến nay, phần lớn sống với nhau trong hòa bình, xây dựng. Trong cuộc sống chung, đó đây, chỗ này, chỗ khác, lúc nào cũng có những mâu thuẫn xẩy ra, nơi chỉ là những tranh chấp, nơi là những cuộc cách mạng, nơi là những chiến tranh. Khi có mâu thuẫn, con người luôn tìm cách hóa giải, hoặc hai bên tự điều đình, hoặc nhờ lực thứ ba có quyền lực làm trung gian, giàn xếp, hoặc phải kết thúc bởi một bên thắng, một bên thua. Mâu thuẫn nào rồi cuối cùng cũng kết thúc, và xã hội lại cùng nhau chung sống trong trạng thái mới ổn định, khai triển hỗ tương, phát huy sáng tạo, để cùng nhau thăng tiến. Nếu xã hội loài người, chỗ nào, lúc nào cũng ở trạng thái mâu thuẫn, giai cấp đấu tranh, thì nhân loại đã không có được tiến bộ như ngày nay.

Lịch sử là liên tiếp những chu trình thăng hóa quân bình động, tương tác MÂU THUẪN, HỖ TƯƠNG, đấu tranh THIỆN thắng ÁC, TÂN TIẾN thắng LẠC HẬU, quân bình về TRUNG ĐẠO, thăng hóa với thành qủa xây dựng các nền văn minh vật chất, tinh thần, **Lịch sử Người, kinh qua tiến trình** từ NHÂN ĐẠO SƠ KHAI đến NHÂN ĐẠO THÀNH LẬP, nay LÀ NHÂN ĐẠO TINH TIẾN, và mai đây là NHÂN ĐẠO ỔN ĐỊNH, **Người, thực sự là Người**, mà cơ bản là lấy dân tộc làm gốc, lấy người làm cứu cánh, lấy tự quyết là phương châm, lấy chí nhân thay cường bạo, đại nghiã thắng hung tàn làm chính sách.

CHƯƠNG VI

CÔNG THỨC HÓA
"THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG"

VAN VẬT THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG:

Ở đây tôi chỉ xin nêu lên một khái niệm về "Thăng hóa quân bình động".

"Quân Bình Động" là hành vi tự nhiên của mọi đơn vị vật chất, hay sinh vật khi di động trong vũ trụ hay trên trái đất. Các vật khi di động đã theo một công thức nào đó để trong khi chuyển động vẫn ở trong một vị thế vững vàng. Khi di chuyển hay khi ngưng chuyển động, nếu không ở vị thế quân bằng, sẽ sụp đổ.

Quy luật các vật chuyển động đã được các khoa học gia trong đó có Galelo, Newton, Archimede, Eistein lần lượt trình bầy.

Ở xã hội sinh vật, trong đó có người, khi đi, đứng, ngồi, bò, chạy, nhẩy, đều theo một công thức nào đó, linh diệu thay đổi thích hợp theo mỗi bước chuyển động để luôn luôn ở trong vị trí vững vàng.

"Thăng Hóa" là sự biến đổi lên một vị trí cao hơn, tốt đẹp hơn. Trong sinh hoạt luôn luôn có quân bình động và biến đổi; bản vị, cơ năng hỗ tương vận động và kết hợp, thăng hóa. Oxy hợp với hydro, thành nước. Nam hợp với nữ thành gia đình. Đó là thăng hóa.

Sự vi diệu của "Thăng Hóa Quân Bình Động" thể hiện ở các môn thể thao quay, nhẩy skate, trượt tuyết. Linh giác và ý chí người nhẩy hòa nhập là một với quy luật của trời, đất, không, thời gian, hầu đạt các huy chương vàng, bạc.

Sự vi diệu của "Thăng Hóa Quân Bình Động" ở "Gậy Thần-Sách Ước" là BẰNG TÂM THUẬT, NGHỆ THUẬT, KỸ THUẬT

LÃNH ĐẠO,QUẢN TRI, HÀNH ĐỘNG ĐỂ ĐẠT TỚI MỤC ĐÍCH HÓA GIẢI CÁC MÂU THUẪN, KHAI TRIỂN CÁC HỖ TƯƠNG, PHÁT HUY CÁC SÁNG TẠO, ĐỂ XÃ HỘI THĂNG HÓA TRÊN MỖI CHU KỲ CỦA KHÔNG, THỜI GIAN. ĐÓ LÀ TÁC ĐỘNG CỦA TỰ NHIÊN, CỦA CON NGƯỜI VÀ CỦA XÃ HỘI. THEO BIỆN CHỨNG TƯƠNG TÁC GIỮA MÂU THUẪN, HỖ TƯƠNG VÀ SÁNG TẠO.

"Quân Bình Động" có thể công thức hóa. Ở đây, vì tôi không giỏi toán học, nên tôi chỉ phác họa nguyên lý công thức hóa, trong khi chờ có cơ duyên được bậc cao nhân giỏi toán học giúp, với sự trợ lực của Thông Minh Nhân Tạo (AI), mà công thức hóa.

Quy luật quân bình động của những vật di chuyển trong vũ trụ. thì tương đối còn đơn giản. Quy luật di chuyển thể chất và tinh thần của sinh vật, nhất là của lòai người thì phức tạp và vi nhuyễn hơn.

Người, bản chất vốn khác biệt nhau, do Tiên Thiên, Tự Thành và tự do tính. Tiên Thiên là các yếu tố bẩm sinh của trời, đất, và các yếu tố di truyền, trước khi sinh ra. Tự Thành là các yếu tố hoàn cảnh, cơ hội trải nghiệm, kinh lịch, vả học hỏi, từ lúc sinh ra cho đến hết cuộc đời. Do Tiên Thiên, Tự Thảnh cùng tự do tính, khi hành sử, có rất nhiều cách khác nhau, theo tính, tình, trình độ, phong cách mỗi người, ở mỗi hoàn cảnh, trong mỗi không, thời, gian khác nhau.

Cụ thể hơn, Người khi di chuyển, khi bò, đi, hay chạy, nhẩy, hay lái xe di động theo tốc độ, đều theo những quy luật quân bình động. Khi di chuyển, mỗi sự di động đều uyển chuyển khác nhau theo từng mỗi khoảng không, thời gian tùy mỗi cá thể, theo các yếu tố chủ quan như tâm, sức, ý chí, và các yếu tố khách quan như ánh sáng,từ trường, mưa, gió.. Tinh tế hơn (Sophisticate) là quy luật quân bình động của những người chơi skate hay chơi trượt tuyết, khi tuôn mình trên triền núi xa

hay từ trên diễn đài thật cao, quay lộn, bay xuống thềm tuyết phía dưới, để thắng được huy chương vàng, bạc. đồng.

Riêng về lãnh đạo, để thể hiện được sự thành công theo tinh thần Gậy Thần, Sách Ước, nhà lãnh đạo cần áp dụng Biện Chứng Pháp và các nguyên lý tổng thể, đồng thời, nghiên cứu kỹ về khoa học, nghệ thuật lãnh đạo, chỉ huy, như các sách giảng về lãnh đạo, quản trị chúng tôi đang học, hay đang và sẽ lưu hành.

Các yếu tố liên hệ đến công thức Quân Bình Động:

Công thức tổng quát của Quân Bình Động gồm những yếu tố chủ quan do Người, có thể thí dụ: Sức Nặng của Cơ Thể (Body Mass- BM), Mức Thông Minh (Level of Intelligence- LI), Ý Chí (Determination, Willing-DW), Linh Giác (Sacred Sensity-SS), Khả Năng Nhận Định (Sensitively Judgement Reaction- SJR), Sức Mạnh Tâm Lý thích ứng đủ, (Situational Psycholorical Forces- SPF-) và kịp phản ứng thích đáng, (Appropriate and On Time Reaction- AR-), cùng lúc, phối hợp toàn bích Thấy, (Seeing-S) Nghe (Hearing-H-), Nghĩ (Thinking-T-), Cảm Nhận (Sensing-Feeling-SF-) và Trực Giác (Intuition-I-), để ứng hợp hoàn toàn với nhu cầu cần có của mọi yếu tố trong hoàn cảnh (Individual reflexing capacity), Khả Năng Sáng Tạo (Capacity of Creation, Innovation - CC- CI).

Công thức tổng quát của Quân Bình Động có thể gồm những yếu tố: vật lý của vũ trụ, thí dụ: Sức Mạnh Mạnh (Strong forces-SF,) - Sức Mạnh Yếu (weak forces - WF), Từ Trường Điện Năng (Electromagneticsm - EM), Khối Lượng Mass -MĐĐ), Năng Lượng Đen (Dark Energy-DE-), Trọng Lượng (Weight-W-), Tốc Độ (Speed-S-), Sức Hút của Trái Đất (Gravity-G-), Sức Đẩy (Push-Ph), Sức Kéo (Pull-Pl-), Từ Trường (Earth Magnetic-EthM), Quang Năng (Luminaire -L-), Sức Ép (Pressure-P-), Sức Tương Phản (Matter-Antimatter Asymmetry-MAA), Tốc Độ của Gió (Wind's Speed-WS-) Khí Hậu (Climate:hot, cold-CL-, Nồng Độ Không Khí (Air Quality-AQ-)

Trong Gậy Thần Sách Ước Thăng Hóa Quân Bình Động thêm: Khả Năng Lãnh Đạo (Leadership Talent-LT) Khả Năng Tổ Chức,(Organizational Talent- OT), Sự Sáng Tạo (Creation, Innovation- CT-IN), Lực Lượng Chủ Yếu (The Advancing Forces -TAF), Sự Hỗ Tương (Mutual Assistance-MA), Sự Cộng Tác (Cooporation-CP), Sự Mâu Thuẫn (Conflict-CF), Sự Chống Đối (Resistance- R), Sự Phá Hoại (Destruction-D), Sự Đàn Áp (Oppression- OP), Sức Mạnh Quân Sự (Military Forces- MF), ,Sức Mạnh Kinh Tế (Economic Forces- EF), Sức Mạnh Tình Báo (Intelligfence Forces), Sức Mạnh Ngọai Giao (Foreign Policy Forces,) v.v...

Mỗi chuyển động thể chất hay tâm sinh lý, đều có một công thức riêng thuận hảo. Áp dụng đúng sẽ đạt kết quả tối đa. Áp dụng sai sẽ ngã đổ thất bại.

Mỗi vận động của Người, VỀ THỂ CHẤT, như mỗi đi, đứng, nhẩy múa, lái xe, đua thuyền,... **đều là những Hỗ Tương Thăng Hoá Quân Bình Động**. Sự xoay chuyển tuyệt diệu trên không trong các môn thể thao của thế vận hội để đạt huy chương vàng, là sự thể nhập hòa điệu toàn bích giữa thể chất, tâm linh, trực giác, thiên tính, và các quy luật vật lý vũ trụ

Các SINH HỌẠT TÂM LÝ, như mỗi thái độ tương quan cư xử trong xã hội, đến các HÀNH VI, như chính trị, an ninh, quân sự, kinh tế, văn hoá, thể thao. **đều là những Hỗ Tương Thăng Hoá Quân Bình Động**.

Mỗi Thăng Hóa Quân Bình Động có một công thức thích hợp để tuân theo. Công thức là một đẳng thức toán học giữa các yếu tố khách quan và chủ quan. Khách quan là: Trọng Lượng, Sức Hút Của Trái Đất, Từ Trường, Tốc Độ, Gió, Mưa, Hướng Gió, Quang Năng Ánh Sáng, Tốc Độ Di Chuyển... Chủ quan là khả năng thể chất, ngũ quan, trực giác, sức khỏe, ý chí, khả năng tự chủ, quyết tâm, mạo hiểm, viễn kiến, Trình Đô Tu Dưỡng Tự Thắng.

Có nhiều công thức khác nhau cho tổng thể và cho cá thể. Mỗi chuyển động vật chất hay tinh thần, hay hỗn hợp cho tập thể hay cho cá thể, có một công thức thích hợp tại mỗi không, thời gian.. Tuân theo đúng thì đạt kết quả tối đa thuận hảo, hay thành công, tồn tại và hạnh phúc. Làm ngược lại, mất quân bình, thì bị suy yếu, thất bại hay bị hủy diệt.

1. Các Công Thức Cần Yếu:

a) Công thức Quân Bình Động khi đi, đứng, chạy, nhẩy, nhào lộn, lái xe, thuyền, tầu cho mỗi lớp tuổi, để nếu áp dụng đúng sẽ đạt tối đa kết quả.

b) Các công thức áp dụng để đạt huy chương vàng, về các môn thể thao trong Olympic thế giới: Snow Boarding, Snow Skating, Snow Sky Jumping, Snow Skie Cross, Snow HalfPipe Flying Up, Snow Super Pipe Flying Up, Men, Women AERIALS,...

c) Công thức Quân Bình Động khi lãnh đạo, quản trị, theo Gậy Thần, Sách Ước,;- các nguyên tắc theo các sách giáo khoa Tây Phương; -theo Ngũ Hành Sinh, Khắc của Kim, Mộc, Thuỷ, Hỏa, Thổ;- theo khoa học Tây Phương, căn cứ vào Nghĩ (Thinking), Cảm (Feeling, Sensing), Trực Giác (Intuition) Trông Thấy (Seeing), Nghe Thấy (Hearing), để xây dựng xã hội.

d) Cách thực hiện Quân Bình Động khi phân tích các chất bổ của các loại thức ăn, ấn định thành công thức thực đơn cho mỗi bữa, cho một ngày, cho mỗi tuần, luân chuyển nhau, thức khi nuôi dưỡng gia đình, quân đội, tù nhân theo từng lớp tuổi, từ ấu thơ, đến già cả, sao cho sức khỏe của tòan dân được dồi dào, sung túc.

e) Công thức Quân Bình Động khi theo mẫu của người mà làm ra các hệ thống điện toán, computer, E. Mails, Robot, xe , máy bay, không cần người lái..

f) Công thức Quân Bình Động khi tu chính loại bỏ các nhược điểm của hệ thống tư bản, và nhược điểm của hệ thống

cộng sản, phối hợp các ưu điểm của các hệ thống cũ, tổng hợp tiệm tiến thăng hóa, thành hệ thống mới hòa bình tiến lên XÃ HỘI NHÂN ĐẠO ỔN ĐỊNH.

2. Công Khai Hóa Công Thức Khoa Học Hiện Đại:

a) Công thức Quân Bình Động khi phóng và an định các vệ tinh.

b) Công thức Quân Bình Động khi phóng và đưa người lên mặt trăng, lên hỏa tinh.

3. Sẽ Có Nhiều Công Thức Khác Nhau Cho Mỗi Chuyển Động. Công thức tuyệt hảo nhất là công thức cho người nhẩy cầu tuyết từ cao xuống, quay nhiều vòng trên không và hạ cánh an toàn xuống đất.

(Tôi mong gặp được nhà toán học thật giỏi để nhờ tìm ra các công thức toán học này.)

a) Quân Bình Động trong VŨ TRỤ thiên nhiên, và các động thái của người, vật. Quy luật Quân Bình Động trong thiên nhiên bị chi phối bởi các công thức khác nhau tùy động thái, qua các yếu tố khách quan, cụ thể bằng lượng số trong mỗi động thái.

b) Quân Bình Động trong Xã Hội Người, mang tính chất Thăng Hóa, trong hành động xử thế, trong chính trị, trong tu dưỡng luân lý và trong văn hóa, tư tưởng, đạo lý, tổ chức, hành động, xử trí theo các công thức gồm các yếu tố vừa chủ quan, vừa khách quan.

c) Thăng Hóa Quân Bình Động của Xã Hội Người trong thời đại Điện Toán Không Gian, theo tinh thần sáng tạo, và thông minh nhân tạo (AI), dựa theo sự sáng tạo của Tạo Hóa, mô thức vận động tự động, điều hợp tự động quân bình tự điều chỉnh, nhất là của các bộ phận trong con người, bộ óc, hệ thần kinh, các tế bào, các sản phẩm nhu nhuyễn tác động vào các cơ phận đến vận chuyển toàn bộ sinh hoạt.

d) Hệ Thống Điện Toán tinh vi do con người Nhân Chủ sử dụng sẽ đưa Thăng Hóa Quân Bình Động đạt hiệu năng tối đa. Thí dụ về "Thể Chế Thăng Hóa Quân Bình Động" là linh động theo tâm thức người trong mỗi thời đại quân bằng điều hợp giữa chế độ tư bản, cá nhân tự do, phóng túng như Hoa Kỳ và chế độ cộng sản, tập thể qúa độc tài tàn bạo như Trung Cộng, quân bằng được quyền lợi giữa cá nhân và xã hội, thi hành Công Bằng Xã Hội trong tự do có kỷ luật, **TƯ BẢN XÃ HỘI HÓA**, để con người có hạnh phúc, mà xã hội có trật tự, tất cả cùng tiến bộ, **thăng hóa trong quân bình động** mãi mãi chuyển động hoàn thiện hóa đi từ Nhân Đạo Tinh Tiến hiện tại tới xã hội Nhân Đạo Ổn Định tương lai.

Công thức khách quan có thể là[180]:

---

[180] BM= Balancing Moving in Physical moving of human in walking, running, skating, jumping, sport jumping each kind (the best formula for stable in daily living, and success in competing of car, train, boat, ships, air plane and others of buildings, houses, bridges in earth quake.

• TSC=Total Self-Confidence IB= Instinct Balance. IPB = Instinct Political Balance. NI= Natural Impulse. M1= members of our organizations in Number, M2= members of supporters; WD= Willingness.Daring . MPF= (material and political nfluence forces); KCA= Knowledge and Capacity of Action; LP=Lobby power; CF= Capacity in fighting;; LPA = The level of popular approval; PRA= The popular ready actions; IS= International Supports), , RJ= Right Judgment, FV= Far Vision, DK= Deep Knowledge), SC= Self-Confidence, TSC - Total Self-Confidence

• IPB= Instinct Popular Balance= Tài Lãnh Đạo Do Thiên Phú., Sinh NhiTri . AH= Absolutr Happyness..

CF

QBĐ= QUÂN BÌNH ĐỐNG (SELF EQUILIBRRIUM IN MOVING)

• Elements to be considered: M= mass, W= weight, S=speed, G= gravity, P=pressure, L=light, C=climate (wind, temperature), BF= basic forces of nature in the universe (the strong force, the weak force and the electromagnetism), dark master, antimatter asymmetry.. TSP= Total Strong Point. TWP= Total Weak Point.

- Conflict, OP

$$QBĐ^{181} = \frac{\text{(Tử số là các yếu tố khách quan thuận lợi)}}{\text{(Mẫu số là các yếu tố khách quan trở ngại)}^{182}}$$

$$BM^{183} = \frac{M + W + S + TSC}{G + P + L + C + BF}$$

Công thức chủ quan có thể là:

$$THQBĐ^{184} = \frac{\text{CÁC YẾU TỐ THUẬN LỢI TỪ NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN}}{\text{CÁC YẾU TỐ TRỞ NGẠI TỪ NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN}}$$

---

181 QBĐ= QUÂN BÌNH ĐỐNG (SELF EQUILIBRRIUM IN MOVING)

182 Elements to be considered: M= mass, W= weight, S=speed, G= gravity, P=pressure, L=light, C=climate (wind, temperature), BF= basic forces of nature in the universe (the strong force, the weak force and the electromagnetism), dark master, antimatter asymmetry.. TSP= Total Strong Point. TWP= Total Weak Point.
• Conflict, OP = Opposition organizations, P =pressure, DO=Devil Organizatios

183 Balancing in Moving Formula: Elements to be considered: M= mass, W= weight, S=speed, G= gravity, P=pressure, L=light, C=climate (wind, temperature), BF= basic forces of nature in the universe (the strong force, the weak force and the electromagnetism), dark master, antimatter asymmetry. TSC=Total Self-Confidence. TSP= Total Strong Point. TWP= Total Weak Point.

184 THQBĐ= THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG (THE HELICAL SELF EQUILIBRIUM IN MOVING)
• IB= Instinct Balance. (IB= Thăng Bằng Thiên Tính).IPB = Instinct Political Balance. NI= Natural Impulse. M1= members of our organizations in Number, M2= members of supporters; OP = Opposition organizations; WD= Willingness.Daring . MPF= (material and political nfluence forces); KCA= Knowledge and Capacity of Action; LP=Lobby power; CF= Capacity in fighting; P =pressure; LPA = The level of popular approval; PRA= The popular ready actions; IS= International Supports), SC= Self-Confidence, RJ= Right Judgment, FV= Far Vision, DK= Deep Knowledge)
• IPB= Instinct Popular Balance= Tài Lãnh Đạo Do Thiên Phú., Sinh NhiTri . AH= Absolutr Happyness. DO=Devil Organizatios.
• AB= Absolute Balance. BM = Balancing moving: (Balancing moving in Physical moving of human in walking, running, skating, jumping, sport jumping each kind(the best formula for stable in daily living, and success in competing of car, train, boat, ships, air plane and others of buildings, houses, bridges in earth quake.)

Công thức tuyệt hảo nhất là công thức cho người nhẩy cầu tuyết từ cao xuống, quay nhiều vòng trên không và hạ cánh an toàn xuống đất, **tuyệt đối hòa dược tâm thức, ý chí, kỹ năng với các yếu tố của vũ trụ chung quanh**.

$$\text{ISB}^{185} = \frac{\text{M1+M2 + WD+ S+TSC+ IPB+ NI+ LF+CF+ WD+MPF+KCA+PRA+LPA+IS+SC+RJ+FV+DK}}{\text{G+P+L+C+NF+OP+}}$$

(Thăng Hóa Quân Bình Động qua Gậy Thần Sách Ước[186])

$$\text{IPB}^{187} = \frac{\text{M1..2 + W1..2..+ S1..2.+ SC++WD+ RJ+DK +FV}}{\text{+P+L+C+BF+DO}}$$

(Tôi học ban C, văn và triết, ở trung học, lên đại học, học về hành chánh, không biết nhiều về toán học, mong gặp được nhà toán học thật giỏi để thỉnh cầu tìm ra các công thức toán học này.)

Công Thức Gậy Thần Sách Ước Thăng Hóa Quân Bình Động[188].

$$\text{GTSƯ/THQBĐ}^{189} = \frac{\text{MẮT THẦN, TÂM THÁNH, KHẢ NĂNG, KIẾN THỨC, TÂM THUẬT, KỸ THUẬT LÃNH ĐẠO, QUẢN TRÍ, QUY TỤ DÂN CHÚNG, VŨ KHÍ, KỸ NĂNG, KỸ THUẬT CAO NHẤT}}{\text{MÂU THUẪN, ĐỐI LẬP, PHÁ HOẠI, THỦ ĐOẠN GIAN ÁC, VŨ KHÍ HIỂM ĐỘC, KỸ NĂNG, KỸ CAO HƠN}}$$

---

185 ISB (Thiên Tính QUÂN BÌNH ĐỘNG) = Instinct Self Equilibility in Moving or Instinct Self-Balancing

186 *"GẬY THẦN SÁCH ƯỚC"* là di chỉ của Tổ Tiên Việt, có từ thời các Đấng Vua Hùng. Xem trong *"Dự Án Cứu Nước"* đăng trong sách này, phần Phụ Bản

187 IPB = Thiên Tính QUÂN BÌNH ĐỘNG về Chính Trị (Instinct Political Self-Balancing)

188 *"GẬY THẦN SÁCH ƯỚC"* là di chỉ của Tổ Tiên Việt, có từ thời các Đấng Vua Hùng. Xem trong *"Dự Án Cứu Nước"* đăng trong sách này,và phần Phụ Bản. Chúng tôi cầu nguyện có một số qúy vị nào nghiên cứu, phỏng vấn, tìm cách CÔNG THỨC HÓA và viết ra.

Mắt thần: tình báo cao độ, tinh vi. Tâm thánh: tâm thức bao dung như biển rộng, kiến thức thích đáng khế hợp với thiên tính trực giác, hòa điệu, thấu hiểu cảnh vật, hoàn cảnh liên hệ xa, gần, chung quanh để tạo dựng xã hội trong đó mọi người đạt tối đa hạnh phúc: Tận Kỳ Sở Năng, Toại Kỳ Sở Nhu, Chính Kỳ Sở Mệnh.

Do Thăng Hoá Quân Bình Động qua tự nhiên, cũng như qua ý chí, của mỗi Nhân Vị, hay của mỗi Tập Thể, NẾU ĐẠT TỐI ĐA NGUYÊN LÝ thì con người và xã hội tạo được hạnh phúc, trong liên tục sinh thành tồn tại, nối, tiến, hóa. Gía trị cao nhất của Nhân Vị là Nhân Ái, cùng với khả năng sáng tạo, tế thế an dân.

Kể từ khi loài người hiện diện trên trái đất, loài người có Tiến Hóa. Giá trị của con người vượt trội trên mọi sinh vật là giá trị của các sáng tạo, tích lũy, làm nên văn minh của Loài Người, từ Ngôn Ngữ, Chữ Viết, đến các dụng cụ, kỹ thuật và phương pháp khai phá thiên nhiên, tiến từ hái nhặt, sang săn bắn, sang nông nghiệp, sang tiểu công nghệ, kỹ nghệ vi diệu như hiện nay.

Văn Minh, Sáng Tạo tuy là tinh hoa khiến loài người thống trị vạn vật, nhưng giữa loài người với nhau, văn minh đích thực lại không y cứ vào của cải, tiện nghi, mà ở CÓ TÂM NHÂN ÁI[190]. ÁI TÂM thực không chỉ riêng loài người mới có mà có ởtrong mọi sinh vật, điển hình là tình Mẫu Tử của mọi loài, và tình vợ chồng, bạn hữu của nhiều loại. Riêng Loài Người, ÁI TÂM, LÒNG YÊU THƯƠNG , LÀ CƠ SỞ LỚN NHẤT ĐỂ LOÀI NGƯỜI TRỞ NÊN NHÂN LINH Ư VẠN VẬT. MỨC ĐỘ YÊU

---

[189] THQBĐ/GTSƯ = THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG *"GẬY THẦN SÁCH ƯỚC" (THE HELICAL SELF EQUILIBRIUM IN MOVING OF THE DIVINE WAND AND THE SACRED BOOK)*

[190] Xem Lý Đông A: *"Duy Dân Quốc Sách Toàn Pho"*, gồm nhiều tài liệu đã in phổ biến và chưa in)

THƯƠNG NHAU CỦA LOÀI NGƯỜI LÀ CHỈ SỐ ĐỂ ĐỊNH GIÁ MỨC ĐỘ VĂN MINH THỰC SỰ CỦA TỪNG CÁ NHÂN VÀ CỦA MỖI XÃ HỘI, MỖI QUỐC GIA SỐNG TRÊN TRÁI ĐẤT. TÂM THỨC THĂNG TIẾN, KHI KHÔNG NHỮNG TRÍ TUỆ ĐÃ UYÊN BÁC, MÀ LÒNG YÊU THƯƠNG ĐÃ ẤP Ủ TRÀN NGẬP ĐẾN MỌI SINH LINH, HÒA NHẬP TÂM MÌNH VÀO TÂM VŨ TRỤ.

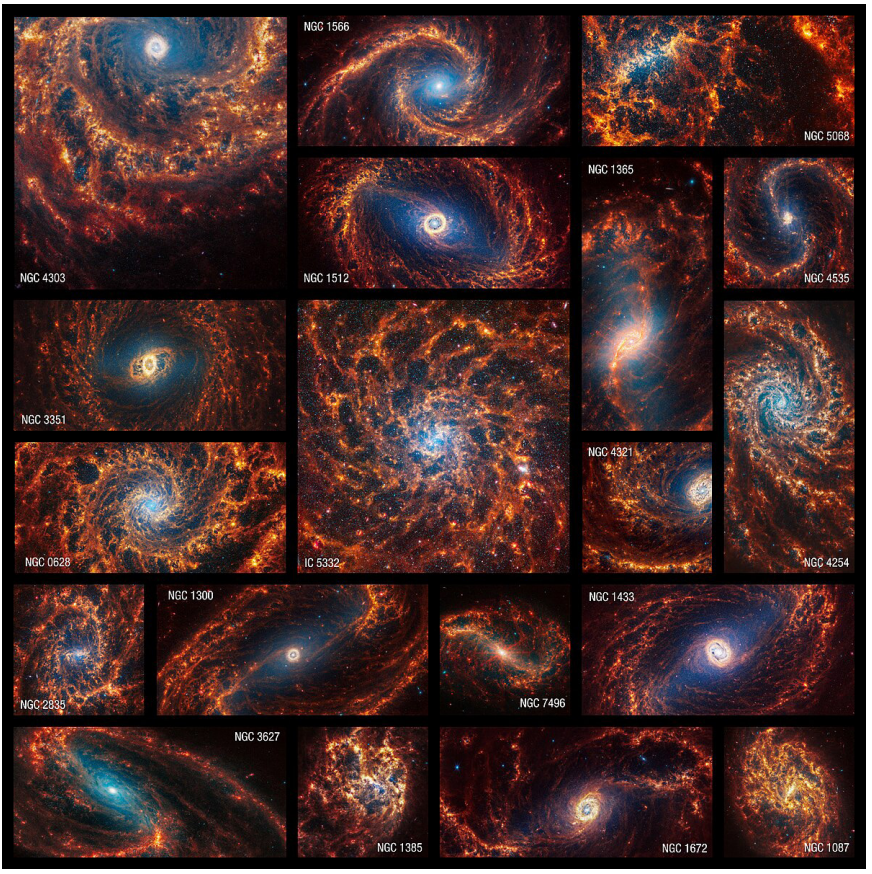
THIÊN III

"THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG"

CÓ HAI LOẠI QUÂN BÌNH ĐỘNG CHÍNH:

• Quân Bình Động trong thiên nhiên, như các thiên hà, như thái dương hệ, như một hạt nguyên tử, các phần tử hút, đẩy lẫn nhau, quân bình động để cùng phát triển và tồn tại lâu dài.

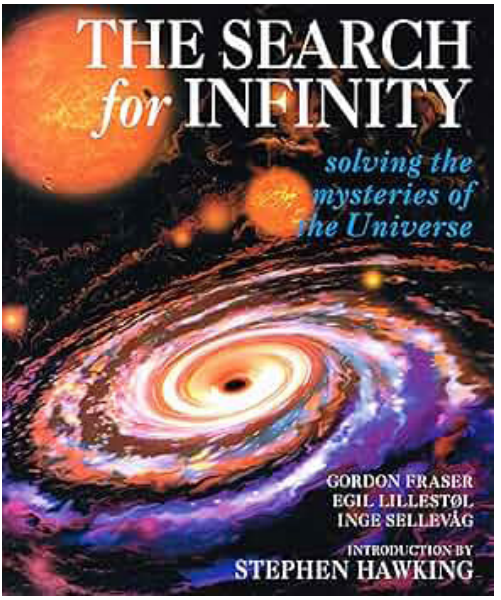
• Quân Bình Động trong Xã Hội Người, mang tính chất Thăng Hóa để tạo dựng nên văn minh vật chất, tinh thần và cách sống.



Source: https://www.esa.int/Science_Exploration/Space_Science/Webb/Webb_reveals_structure_in_19_spiral_galaxies







THE SEARCH for INFINITY, Solving the Mysteries of the Universe by Gordon Fraser, Egil Lillestol, inge Sellevag. Introduction by Stephen Hawking, first published in Grreat Britain in 1994 by Mitchell Beazley

CHƯƠNG VII

QUÂN BÌNH ĐỘNG TRONG THIÊN NHIÊN

I. QUÂN BÌNH ĐỘNG TRONG THIÊN NHIÊN

Vũ trụ từ đâu mà có? Vạn vật ra đời khởi từ bao giờ, do đâu? Chỉ có một vũ trụ ta đang thấy hay có nhiều vũ trụ qua các black Holes?

Hiện có Sáng Thế thuyết của Thiên Chúa Giáo[191], Trùng Trùng Duyên Khởi và Luân Hồi thuyết của Phật Giáo, Dịch Học thuyết của Đông Phương, thuyết Tiếng Nổ Lớn (Big Bang) của khoa học gia, thuyết các Thiên Hà đang chuyển động mở rộng, quân bình động tồn tại[192], thuyết Tương Đối của Einstein[193] và thuyết Tiến Hoá của Lamarx, Darwin[194], được coi là những giả thuyết giải thích vũ trụ và sinh vật ta đang thấy, do đâu mà có.

Vi không có câu trả lời dứt khoát, Tiên Sinh Lý Đông A cho rằng vũ trụ là vô nguyên, loài người là nhất nguyên, và dân tộc là đa nguyên.

---

191 Genesis (Sách Sáng Thế), *"Thuyết Sáng Tạo" (Theory of Creationism),* dựa theo những tư tưởng của kinh Thánh Cựu Ước bên Thiên Chúa Giáo đã được tạo ra khoảng năm 4004 BC.. Nhiều nhà khoa học Thiên Chúa Giáo đã giải thích "Thuyết Sáng Tạo" là vũ trụ, vạn vật do một Đấng Toàn Năng đã tạo dựng nên

192 Thích Viên Lý, Dịch Giả, Stephen Hawking, tác giả, *"LƯỢC SỬ THỜI GIAN" (A BRIEF HISTORY OF TIME),* Viện Triết Lý Việt Nam &Triết Học Thế Giới, California, Hoa Kỳ 2002. Chương 3

193 Brian, Denis, "Einstein a Life",John Wiley &Sons, Inc, Canada,1996.p. 60-78, The Special Theory of Relativity:. Mọi vật đều tương đối, ngoại trừ tốc độ ánh sáng. Mọi vật bị chi phối bởi hấp lực (gravity) , sức đẩy của điện từ trường (Electromagnertic repulsion), và vận tốc của vật ấy (velocity),. Không,, thời gian cũng co giãn, Năng lượng của một vật tùy vào trọng lượng và vận tốc của vật đó theo tỷ số đối với vận tốc ánh sáng bình phương. ($E=mcc^2$)

194 Charles Darwin, *"On the Origin of the Species by Means of Natural Selection" (Theory of Evolution).* Thuyết Tiến Hóa được biết đến vào năm 1859,. Darwin viết về nguồn gốc của các sinh vật.. Ông cho rằng, các sinh vật đã "tự" biến cải từ các hình thức đơn giản thành phức tạp để sống còn. Ông cho rằng chỉ các sinh vật, động vật nào có sức mạnh và biết biến cải theo hoàn cảnh, biết thích hợp với môi trường mới có thể tồn tại, còn các sinh vật, động vật "không biết" tự điều chỉnh thì bị tiêu diệt.

Vũ trụ, vạn vật, từ đâu mà có, xin mỗi người tùy theo niềm tin hay sự phán đoán riêng, mà tự trả lời.

Ở đây, chúng tôi chỉ xin tổng quát nêu lên hai quan niệm tương đối cụ thể về vũ trụ, theo Dịch Học, và theo khoa học.

A) QUAN NIỆM VŨ TRỤ THEO ĐÔNG PHƯƠNG

Trong Dịch Học, vô cực từ thể Tĩnh, khi Động là thái cực. Thái cực sinh Âm, Dương, Âm Dương sinh Tứ Tượng. Tứ Tượng sinh vạn vật. DỊCH ĐƯỢC COI LÀ MỘT HÌNH THÁI THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG CỦA "GẬY THẦN SÁCH ƯỚC."

Theo Từ Nguyên: Phục Hy (2852- 2737 Tr. Cn) thấy Long Mã, theo vằn, nét mà lập ra Hà Đồ.và Bát Quái. Đại Vũ (2205-2197 Tc.Cn) thấy Thần Quy lưng có 9 nhóm vạch từ 1 đến 9 mà viết ra Lạc Thư và Cửu Trù Hồng Phạm.

Dịch là Đạo của Trời và Người, hòa nhập Tâm của Người vào Tâm của Vũ Trụ. (Thiên, Nhân hợp nhất.) và tương tác giữa Trời, Đất và Người. (Nhân pháp Địa; Địa pháp Thiên; Thiên pháp Đạo, Đạo pháp Tự Nhiên).

Dịch được biểu thị bằng các vạch. Vạch, có vạch liền và vạch đứt. Mỗi vạch, liền hay đứt là một hào. Hai hào hợp thành Tượng. Ba hào hợp thành Quái hay Quẻ. Có Đơn Quái, và Trùng Quái. Trùng Quái gồm hai Đơn Quái chồng lên nhau, có 6 hào. Ba hào dưới là gốc, gọi là Nội Quái. Ba hào trên là ngọn, gọi là Ngoại Quái.

Lưỡng Nghi là Âm, Dương. Âm.biểu thị bằng một hào vạch đứt, (- -), nay là số không (0) Dương, biểu thị bằng một hào vạch liền (__), nay là số 1. Trong Âm có Dương, Trong Dương có Âm. (Âm trung hữu Dương căn, Dương trung hữu Âm căn). Âm, Dương tùy thuộc nhau. Dương lấy Âm làm nền, Âm dựa theo Dương mà theo. (Dương dĩ Âm vi cơ; Âm dĩ Dương vi xướng.) Âm, Dương là Thế.. Lưỡng Nghi sinh Tứ

Tượng. Tứ Tượng sinh vạn vật. Tứ Tượng là Dụng.. (Nguyễn Duy Cần, sđd, p vi- xx)

Tứ Tượng, gồm Thiếu Dương, Thái Dương, Thiếu Âm, Thái Âm. Thiếu Dương, hai hào, hào liền ở dưới, hào đứt ở trên. Thái Dướng. hai hào liền. Thiếu Âm, hào đứt ở dưới, hào liền ở trên. Thái Âm, hai hào đều là hai vạch đứt.

Có 8 đơn Quái gọi là Bát Quái. Có hai loại: Tiên Thiên Bát Quái và Hậu Thiên Bát Quái. Tiên Thiên xếp theo ; Càn (Trời), Đoài (Đầm), Ly (Lửa), Chấn (Sấm), Khôn (Đất), Cấn (Núi), Khảm (Nước), Tốn (Gío). Hậu Thiên xếp theo: Khảm, Khôn, Chấn, Tốn, Trung, Kiền, Đoài, Cấn, Ly. Hà Đồ có liên quan dến Tiên Thiên Bát Quái. Lạc Thư liên quan đến Hậu Thiên Bát Quái. (Nguyễn Duy Càn, sđd, Trg.6-7, Trg.94).

Đơn quái thay phiên chồng lên nhau, thành 64 Trùng Quái. (8 x 8=64). Mỗi Trùng Quái có 6 hào, tổng cộng có 64 x 6 = 384 hào. Mỗi hào, tùy không, thời gian, nói về một sự, việc khác nhau về cách xử thế trong đời sống, từ bậc Quân Vương, tới mọi giới trong xã hội.

Theo Chu Lễ, có ba bộ Dịch: Liên Sơn của Phục Hy, sau nhà Hạ thì bị mất không còn; Quy Tàng của Hoàng Đế, sau nhà Thương đã mất, chỉ còn Chu Dịch của nhà Chu. Có thuyết cho Nghiêu, Thuấn thuộc giòng vua Thần Nông, và Chu Dịch gốc của Văn Vương, nên coi Chu Dịch. là Việt Dịch. Trịnh Huyền cho biến hóa của Chu Dịch theo vòng tròn.

Danh từ Dịch xuất hiện từ thời Văn Vương.Sau, Khổng Tử san định, hoàn mỹ lại, thành 12 thiên, 2 Kinh, Thượng và Hạ, trình bầy 64 quẻ, và 10 Truyện.

Theo Dịch Lý, Hà Đồ, Lạc Thư tương tác, cần nhau, thay nhau đóng vai trò kinh-ngang, vĩ, dọc. Tương tác của trời, đất.

Dịch là chuyển biến, là đổi thay. (Nhất bản tán vạn thù). là THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG, Trong Tĩnh có Động,

Trong Động có Tĩnh. Trong biến có Bất Biến, Trong Bất Biến có Biến. Sự, vật cùng thì tắc biến. Biến có nhiều chiều, ngược, xuôi, ngang, dọc, lên, xuống. thẳng, chéo. Biến có Tiệm Biến, Đột Biến, theo luật Tiêu, Trưởng: Âm tiêu thì Dương trưởng. Dương tiêu thì Âm trưởng. Luật Tiêu, Trưởng, do luật Phản, Phục, " Biến hóa giả, Tiến, Thoái chi tượng", " Tri tiến, thoái, tồn, vong nhi bất thất kỳ chánh.) Mở thì đến vô cùng, (Ưng vô sở trụ.). Về thì tới tận gốc. (Phản giả, Đạo chi động) (Phản kỳ chân, Phục kỳ bản.) (Nguyễn Duy Cần, SĐD, pXX, p.128.)

Về nguyên lý, Dịch coi Vũ trụ là Một. Vạn vật Đồng Nhất Thể. Người là một Tiểu Vũ Trụ. Thiên, Địa, Nhân hợp Nhất.. Âm, Dương tuy mâu thuẫn, nhưng nương tựa vào nhau, để tương sinh theo luật Tiêu, Trưởng.

Dịch là THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG, là Tự Nhiên, là Thời, (Thời gian), Vị, (không gian), là Trung, (Ở giữa), Chánh, (Ngay, Thẳng), thích ứng với hoàn cảnh và nơi chốn, không thái quá, không bất cập. Đó là Đạo của Minh Quân, của **"Gậy Thần-Sách Ước. "**(Long đức nhi Chánh, Trung giả giã). Thiện Ác, có trong Đạo Trời. (Thiện, Ác giai Thiên lý.) Long đức sử dụng Thiện Đức, Ác Đức đúng chỗ, dúng lúc, đúng hoàn cảnh, để cải thiện xã hội.THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG.

Số 1 biểu thị cho Dương, cực thịnh, Thái Cực. (Nguyễn Duy Cần Trg.XXII)

Số 2 biểu thị Lưỡng Nghi.

Số 3 biểu thị cho Tam Tài.

Số 4 biểu thị cho Tứ Tượng.

Số 5 biểu thị cho Ngũ Hành

Số 6 biểu thị cho Lão Âm.

Số 7 biểu thị cho Thời Trưởng

Số 8 biểu thị cho Bát Quái

Số 9 biểu thị cho Cửu Trù, Lão Dương

Số 0 biểu thị cho Âm[195].

---

[195] Theo Nguyễn Duy Cần, SĐD, tr. xxii

Đại Vũ, lập ra 9 phép lớn, THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG, bao gồm cả vũ trụ và nhân sinh, gọi là CỬU TRÙ, HỒNG PHẠM.

CỬU TRÙ HỒNG PHẠM có nghiã là "Chín đức lớn của trời và người."

Chín Đức lớn đó là:

1. NGŨ HÀNH là năm hành trong vũ trụ: KIM, MỘC THỦY, HOẢ, THỔ- vừa tương sinh, vừa tương khắc:

a) Vòng Sinh: Kim sinh Thủy, Thuỷ sinh Mộc, Mộc sinh Hỏa, Hỏa sinh Thổ, Thổ sinh Kim.

b) Vòng Khắc: Kim khắc Mộc, Mộc khắc Thổ, Thổ khắc Thủy Thủy khắc Hỏa, Hỏa khắc Kim...

2. Hoàng Cực: Minh Quân, ân đức, kỷ cương, thao lược. Luật được dân theo, Tài được dân phục. Đức được dân cảm, khiến dân hết lòng theo và hết lòng bảo vệ.

3. Ngũ Phúc lục Cực: Năm điều tốt: sống lâu, giầu có, khang ninh, đức tốt, trọn đời vui. Sáu điều xấu: chết non, bệnh tật, yếu ốm, lo buồn, nghèo nàn, ác nghiệt...

4. Ngũ Kỷ: nói về năm, tháng, ngày, tinh tú và lịch số.

5. Ngũ Sự: dung mạo, lời nói, mắt thấy, tai nghe, ý nghĩ.

6. Bát Chính: lương thực, của cải, tế tự, công chính, giáo dục, hình luật, lễ nghi, binh bị.

7. Kế Nghi: Bốc Phệ - Suy xét, tìm hiểu các biến hoá của sự, vật. tiên đoán được sự thay đổi, diễn biến của trời đất - gió, mưa, sương mù, giông bão...

8. Thứ Trung: Thời tiết- mưa, nắng, nóng, lạnh, sương, gió ở trong trạng thái trung hòa thuận hảo.

9. Tam Đức: ngay thẳng, cương nghị, nhu hòa.

Trong xã hội sinh vật, giống đực (Dương) và giống cái (Âm), **không mâu thuẫn, tiêu diệt nhau, mà hỗ tương**, sống

chung bên nhau, cộng tác nhau mật thiết. để sinh thành. mãi mãi liên tục qua nhiều thế hệ.

B) QUAN NIỆM VỀ VŨ TRỤ THEO KHOA HỌC

Nhìn Qua Vũ Trụ, chúng ta thấy:

- **Thuyết Tiếng Nổ Lớn (Big Bang)** của Lemattre (1930), và Gamov (1945).

- **Thuyết Lượng Tử** (1900) của Weinberg, Max Plank, quan sát sự đa dạng của tự nhiên bằng cái nhìn thống nhất.

- **Thuyết Tương Đối (1905)** của Albert Einstein (1879-1955), về tương quan giữa không gian, thời gian và lực hấp dẫn.

- **Thuyết Cơ Học Lượng Tử** 1925, sự thống nhất giữa cơ học trên trái đất và trong thiên thể, giữa hóa học và vật lý nguyên tử.

- **Thuyết Mô Hình Chuẩn (Standard Model)**, về cấu trúc vũ trụ từ 12 hạt quark cơ bản, nối kết với nhau bởi sự tương tác của 4 lực cơ bản.

- **Thuyết ánh sáng vừa là sóng, vừa là hạt** (1923) của Heisenberg.

- **Thuyết Nguyên Tử:** Thành phần thiết yếu tạo nên vũ trụ vật chất, và vạn vật trong tự nhiên.

- **Thuyết Neurons:** Linh kiện thiết yếu trong lưu truyền thông tìn như chức năng não bộ.

- **Thuyết Gene:** Thành phần chủ yếu thiết kế nên tất cả các thể sống.

II. THUYẾT "TIẾNG NỔ LỚN" (BIG BANG)

A) DIỄN TRÌNH HÌNH THÀNH VŨ TRỤ

Theo thuyết "Tiếng Nổ Lớn" (Big Bang),.vũ trụ nguyên khởi là vật chất, từ một điểm nhỏ trong không gian, rất nóng, rất cô đặc, phát nổ, tạo nên vũ trụ trong đó có chúng ta. Tháng

4-năm 1992, vệ tinh CoBE (Cosmic Background Explorer) đã truyền về trái đất hình ảnh của "Tiếng-Nổ-Lớn" (Big Bang,) cách đây 15 tỷ năm, cho thấy vũ trụ lúc ấy giống như một nồi cháo đặc[196].

Cơ quan NASA, năm 2001, phát động chương trình WMAP (Wilkinson Microwave Anisotropy Probe) dùng vi sóng vũ trụ ngoại tuyến để nghiên cứu (studying the cosmic microwave background,), thấy rằng vũ trụ xẩy ra khoảng 13.7 tỷ năm qua[197], đang vươn ra với tốc độ mỗi lúc một nhanh thêm[198].

Nhiều khoa học gia phổ biến các tài liệu đã công phu nghiên cứu cho thấy các nguyên tử (Atom), các vật thể (Particles), các thiên hà (galaxies), từ khi xuất hiện, rất động, trong khi cùng triển nở, biến đổi, hầu hết vẫn cùng nhau tồn tại trong trạng thái THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG do sự tương tác giữa CÁC NGUYÊN TỬ và BỐN LỰC VẬN HÀNH TRONG VŨ TRỤ (The four known fundamental interactions or forces[199]): và trong một nguyên tử, để giữ cho vũ trụ và nguyên tử QUÂN BÌNH ĐỘNG hỗ tương vận động và kết hợp hầu cùng tồn tại và tiến hóa, phủ nhận luật mâu thuẫn hủy diệt nhau như Marx chủ trương "vạn vật mâu thuẫn" với biện chứng "phủ định, phủ định thể"...

Nguyên tử (Atom), là do chữ atomos-- của Hy Lạp (Greek), có nghĩa là không phân nhỏ hơn được nữa, "indivisible.". Đến thế kỷ 19th J.J. Thomson khám phá ra hạt nhỏ electron. Sau nữa các khoa học gia lại khám phá ra nguyên tử, ngoài electron,

---

196 Los Angeles Times, ngày 15 tháng 12 năm 2012, p. AA2

197 Denise Chow, Scott Dutfield, *"The history of the universe: Big Bang to now in 10 easy steps."*

198 Fraser, Gordon. and Egil Lillôstol, Inge Sellevag, introduction by Stephen Hawking. *"THE SEARCH for INFINITY, Solving the mysterriôs of the Universe",* Reed Internaqtional Book, Ltd. First publishd in Great Britain in 1994 by Mitchell Beazlay, p. 48–49

199 Chronology of the universe - Wikipedia, Fundamental interaction

còn có các hạt proton và neutron quay quanh một hạt nhân (nucleus) của nguyên tử ấy.

Bốn lực căn bản của vũ trụ (The four known fundamental interactions or forces[200]) là:

1. Lực Hấp Dẫn (gravity force)
2. Lực Điện Từ Trường (Electromagnetism - force)
3. Lực Tương Tác Yếu (Weak Nuclear Interaction - force)
4. Lực Tương Tác Mạnh (Strong Nuclear Interaction -force)

Các khoa học gia như Denise Chow và Scott Dutfield, trong "Lịch sử vũ trụ: từ Tiếng Nổ Lớn tới nay qua 10 kỳ sơ tả" (The history of the universe: Big Bang to now in 10 easy steps[201]), và Monica Grady, trong "VŨ TRỤ QUA THỜI GIAN"[202] (THE UNIVERSE THROUGH TIME.), cũng như tài liệu "Vũ Trụ Theo Thời Gian" (Universe Timeline) của "NOVA Online | Runaway Universe | Universe Timeline (text) (pbs.org[203]) nhất là "Niên Đại của Vũ Trụ (Chronology of the universe) lấy ra từ mạng "Wikipedia, the free encyclopedia", miêu tả rất đầy đủ tiến trình từ lúc vũ trụ xuất hiện cho đến nay. Tôi chỉ xin thuật lại sơ lược như sau:

1. Khoảng 13.7 tỷ năm trước đây, trong không gian xuất hiện một chấm nhỏ, rất nóng, rất đặc.

2. Đột nhiên, trong một triệu triệu tỷ giây, hạt đó chớp nhoáng vọt nở bùng ra, và cứ liên tục nở bùng ra, bùng rộng xa ra, bùng rộng xa ra mãi; Càng rộng xa ra, càng nguội dần.

---

200 Chronology of the universe - Wikipedia, / Fundamental interaction, from Wikipedia, the free encyclopedia

201 Denise Chow, Scott Dutfield, https://www.space.com/13320-big-bang-universe-10-steps-explainer.html. "The history of the universe: Big Bang to now in 10 easy steps."February 02, 2022

202 https://www.open.ed/openlearn,8b14e5e19e4d1b0ae5ac334ae17802dfdcab415f

203 https://www.pbs.org/wgbh/nova/universe/historysans.html NOVA Online | Runaway Universe | Universe Timeline (text) (pbs.org)

3. Trong vòng 3 phút sau khi vũ trụ ra đời, các hạt nhân nguyên tử hóa học đã xuất hiện. Các lực cơ bản nhất trong vũ trụ xuất hiện là lực Hấp Dẫn,(gravity), rồi lực Từ Trường (Electromagnetic forces), Lực Mạnh (The strong force), Lực Yếu (The weak force), chúng giữ các hạt quanh hạt nhân của nguyên tử lại với nhau. Cũng ngay sau đó, các phân tử căn bản (fundamental particles) đồng thời ra đời như quarks, electrons, photons, và neutrinos. Khoảng 380,000 năm sau, vũ trụ vẫn tối đen vì ánh sáng vẫn chưa thể xuất hiện. Các hạt va chạm nhau mạnh, tạo nên những đám mây mờ tối đục của protons, newtrons electrrons.

4. Trong khoảng thời gian này, vũ trụ nguội thêm, thăng hóa, các nguyên tử (atom) hình thành với hạt nhân (nuclei) ở giữa, và các hạt proton, newtron, electrron xoay quanh. Ánh sáng mới lờ mờ thấy. Vũ trụ trở nên có hình dáng, với phần lớn các nguyên tử là hydrogen và helium.

5. Khoảng từ 300 đến 500 triệu năm, vũ trụ tiếp tục thăng hóa, các đám mây electrons quyện với hydrogen và helium nuclei. Các Photon cũng không còn chạy tản mạn. Các đám mây cô tụ đặc lại thành các vì sao. Các vì sao vừa chuyển động với vận tốc 80 cây số trong một giây[204], vừa chụm lại với nhau thành các thiên hà. Các thiên hà, phát ra các tia sáng cực tím, thiêu hủy các hạt newtron của các đám mây hydrogen. Vũ trụ quang đãng, tràn đầy ánh sáng.

6. Các khoa học gia khám phá các quy luật vận hành của các nguyên tử, của các thiên hà trong vũ trụ, qua 4 Lực căn bản: Lực Hấp Dẫn (gravity force) Lực Điện Từ Trường (Electromagnetism - force), Lực Tương Tác Yếu (Weak Nuclear Interaction - force), Lực Tương Tác Mạnh (Strong Nuclear Interaction -force), vừa xô đẩy nhau, vừa hấp dẫn nhau, vừa

---

[204] Moore, Pete, "E=mc2, The Great Ideas THat Shaped Our World", p. 31, Qunter Publishing Limitd, In lại năm 2003

chuyển tiến, vừa biến đổi, trừ ngoại lệ, các thiên thể vẫn cùng nhau tồn tại, chứng minh sự hiện hữu của nguyên lý THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG.

7. Trong khoảng từ 1 đến 3 tỷ năm sau "Tiếng Nổ Lớn" với 4 Lực của vũ trụ, các vì sao, các thiên hà vừa vận hành, **vừa hấp dẫn nhau, vừa xô đẩy nhau**, vừa triển nở, vừa biến đổi, **vân động và kết hợp, thăng hóa quân bình động**, tạo thành kỷ nguyên Quasars, với các chùm, các chuỗi, các tầng thiên hà, cùng quay quanh một trục. Cho tới nay qua các máy Viễn Vọng kính, các nhà thiên văn đã tìm thấy trong vũ trụ ta đang ở có hơn 100 tỷ Thiên Hà (galaxies), với khoảng 800 Thiên Hà rất lớn[205].Trong sự vận động và kết hợp của các vì sao và các thiên hà, đôi khi xẩy ra va chạm rất mạnh, nổ tung vung ra các vật thể như hydrogene, vàng, đá, đất, gas, xoáy vô cùng mạnh, tao nên những hố đen, (Black Hole), xoáy mạnh đến độ không còn thấy được ánh sáng.

8. Vụ trụ nguội, nguội thêm. Khoảng 9 tỷ năm sau, **trong tiến trình thăng hóa quân bình động**, thiên hà chúng ta đang ở được thành lập.. Nếu ta tính từ năm nay về trước, MILKY WAY đã hình thành khoảng 4.6 tỷ năm. Mặt trời là một trong 100 tỷ ngôi sao trong thiên hà MILKY WAY và nó quay quanh cách trục của thiên hà 25,000 năm ánh sáng.

9. Trong các năm 1960s và 1970s, nhiều khoa học gia, trong đó có Vera Rubin, dựa theo quy luật Hấp Dẫn (Gravity) của Newton và quan sát sự vận hành của các vì sao và các thiên hà, thấy chúng đều xoay quanh một trục ở giữa, với một tốc độ không thay đổi. Rubin cũng cho rằng vũ trụ, ngoài những vật thể nhìn thấy, còn có những vật thể không nhìn thấy (Dark Matter[205]) Những vật thể không nhìn thấy (Dark Matter) chiếm 80% thể tích vũ trụ.

---

[204] Los Angeles Times, ngày Thứ Năm 29 tháng 11 năm 2012, trang A11

10. Vào năm 1920s, thiên văn gia Edwin Hubble dùng viễn vọng kính, từ đài Mount Wilson Observatory ở Los Angeles quan sát, thấy răng tới nay vũ trụ vẫn bành trướng tăng tốc, chưa chậm lại, và vũ trụ vẫn nở rộng thêm. (Tác gỉa thêm: VẪN QUÂN BÌNH VẬN ĐỘNG ĐỂ CÙNG TỒN TẠI VÀ THĂNG HÓA.)

11. Hai vấn đề: vật thể đen (dark matter) và năng lượng đen (dark energy) còn là hai vấn đề bí mật, cũng như vũ trụ còn nhiều bí ẩn, các khoa học gia còn phải tìm hiểu thêm.

12. Các dữ kiện do cơ quan NASA dùng viễn vọng kính sưu tầm, COBE (Cosmic Background Explorer), phóng ra năm 1989, Hubble Space Telescope, phóng ra năm 1990, tìm ra nhiều thiên hà, trong đó có chòm thiên hà cách ta hàng 10 tỷ năm ánh sáng,, và WMAP (Wilkinson Microwave Anisotropy Probe) phóng ra năm 2001 càng ngày càng cho ta biết nhiều hơn các bí mật của vũ trụ. Song hành, kể từ 1600, các nhà khoa học như René Descartes đưa ra các nhận xét về sự vận động của các vật thể, Galileo Galile viết về đặc tính của sự vật khi rơi và lăn đi, Isaac Newton viết về 3 Hấp Dẫn luật, (laws of motion)

---

205 http://en.wikipedia.org/wiki/particle_physics#mw-head#mw-head/ Các chất đen chiếm 90% trong vũ trụ, không nhìn thấy. Nhờ có các chất đen mà vũ trụ không sụp đổ. (Dark Matter: *We know from observing the rotation of galaxies that about 90% of the matter they contain is invisible to us. The matter we can't see is called "missing" or"dark" matter. The amount of dark matter contained in the universe is crucial to its fate. If it is greater than a certain amount, the universe will eventually collapse. Below this, and it will keep on expanding for ever. There are many ideas about what dark matter might be, ranging from exotic new paricles to black holes. One idea says that the neutrino ,an abundant fundamental particle which is thought to have zero mass, actually has a tiny mass. However, neutrinos generally move about the universe quicklyand are not stuck together in clumps, as they would need to be to explain the rotation of the galaxies. The most recent explanations of dark matter therefore use a combination of "hot" matter, like neutrinos, and "cold" matter like black holes. The true answer has yet to be found. Underground experimentson dark matter are taking place now.*)

Johannes Kepler viết về luật vận hành của các hành tinh, (laws of planetary motion[206]), Albert Einstein, với Lý Thuyết về Tương Đối, (Theory of Relativity) nói về sự chuyển động của không, thời gian, rồi Lý Thuyết Thống Nhất Các Lực trong vũ trụ về một mối (The Unified Field Theory)[207].

Viễn vọng kính James Webb Space Telescope (JWST), phóng ra năm 2021, sẽ tiếp tục tìm hiểu về vật thể đen, đồng thời tìm hiểu sâu hơn về khởi nguyên và diễn trình hình thành cũng như vận hành của vũ trụ. Kiến thức này cũng giúp tác giả khai triển sâu hơn về THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG.

Cho tới nay qua các máy Viễn Vọng kính, các nhà thiên văn đã tìm thấy trong vũ trụ ta đang ở có hơn 100 tỷ Thiên Hà (galaxies), với khoảng 800 Thiên Hà rất lớn[208].Trung bình mỗi Thiên Hà dài, rộng hàng trăm năm ánh sáng, cùng động xoáy khác nhau vươn mãi ra xa. Càng nhìn ra xa , càng thấy có ít Thiên Hà hơn.

Mới đây, các nhà thiên văn (James Bullock , nhà vật lý và là giảng sư về thiên văn ở Đại Học Irvine) dùng máy viễn vọng kính Hubble Space Telecope,) đã khám phá một Thiên Hà mới, ở cuối tầm nhìn trên bờ vũ trụ. Thiên hà này rất trẻ, xuất hiện khoảng 380 triệu năm sau "Tiếng Nổ Lớn," (Big Bang,) trong vùng bình minh của vũ trụ (cosmic dawn), so với các Thiên Hà khác đã xuất hiện hơn 13 tỷ năm qua. Một toán nhà khoa Học hướng dẫn bởi nhà Vât Lý Thiên Văn Richard Ellis thuộc Caltech, dùng máy viễn kính vũ trụ của NASA, và máy viễn kính James Webb Space Telecope, (máy thay thế máy Hubble) nhìn sâu vào đáy bờ vũ trụ, (Hubble Ultra Deep Field at the

---

206 Gravity | Definition, Physics, & Facts | Britannica,https//www.britannica.com/science/gravity-physics

207 Brian, Dennis. "Einstein A Life, Chương 21, Trg 173-175, John Wiley & Sons, Inc, New York 1996

208 Los Angeles Times, ngày Thứ Năm 29 tháng 11 năm 2012, trang A11

edge of the universe) để hy vọng sẽ khám phá ra các Thiên Hà trẻ từ 300 đến 600 triệu năm sau big bang. Người ta cũng muốn tìm hiểu xem vũ trụ nguyên khởi từ bóng đen cùng sáng lên một lúc hay sáng lên từ từ[210].

Chúng ta biết trong các thiên Hà có các "Hố Đen" (Black Hole.) "Hố Đen" (Black Hole) hiện diện do sự chuyển động của Thiên Hà với tốc độ rất cao, tạo ra các xoáy trôn ốc, hút các thể vật chung quanh vào lòng của khoảng trống chính giữa, với sức hút phi thường, khiến ánh sáng cũng không chạy lọt được ra ngoài. Sự Động xoáy vươn ra xa của Thiên Hà, tạo nên các "Hố Đen" (Black Hole) ở trung tâm Thiên Hà. Trung bình một "Hố Đen" (Black Hole) chiếm khoảng 0.1% khối lượng (mass) của Thiên Hà. Có những "Hố Đen" (Black Holes) chiếm đến 11% mass Thiên Hà. Mới đây, theo báo Los Angeles Times, ngày Thứ Năm 29 tháng 11 năm 2013, trang A11, dựa vào bài đăng trong Journal Nature xuất bản ngày Thứ năm, thì các nhà Thiên Văn dùng máy Viễn Kính Hobby-Eberly Telecope ở Đại Học Texas tại đài Quan Sát Viễn Vọng McDonald ở Autin, đã khám phá ra một Siêu "Hố Đen" (Black Hole) trong Thiên Hà NGC 1277, cách trái đất khoảng 220 triệu năm ánh sáng. Thiên Hà NGC 1277 này chiếm khoảng 59% mass của Thiên Hà Milky Way. Mass của black hole này ước lượng lớn khoảng 17 tỷ mass của mặt trời Black hole ở Thiên Hà Milky Way, nơi có Thái Dương Hệ và trái đất chúng ta đang ở chỉ bằng 4 triệu mass của mặt trời, và bằng 1/10 mass của cả Milky Way .

Thiên Hà Milky Way, là Thiên Hà có Thái dương Hệ mà chúng ta đang sống. Thái dương hệ là một tinh thể qúa nhỏ bé trong Thiên Hà Milky Way. Trái đất là một vật qúa nhỏ trong vũ trụ tòan diện ta đang ở, nhỏ hơn một vi khuẩn vô hình đối với con người. Con người lại qúa bé nhỏ so với trái đất.

Thái Dương hệ là hệ thống gồm mặt trời và các vật thể quay quanh trong hấp dẫn trường của mặt trời. Thái Dương hệ được thành lập cách đây khoảng 4.6 tỷ năm, khi một vùng mây dầy đặc các phân tử co lại tạo ra mặt trời với các vệ tinh

---

[209] Los Angeles Times, ngày 15 tháng 12 năm 2012, p. AA2

quân bình động quay quanh. Sự quân bình động (balanced equilibrium) quay quanh mặt trời của các vệ tịnh vẫn mãi mãi như vậy là do sự kết hợp lúc đầu, của các phân tử hydrogen với helium, và sau này khỏang 120 hạt nguyên tử cơ bản khác nhau, (basic particles), khiến các vật thể tự tỏa ra năng lực, tạo nên sức đẩy và sức hút lẫn nhau trong 4 lực sẵn có của vũ trụ là Lực Hấp Dẫn (gravity force), Lực Điện Từ Trường (Electromagnetism - force) Lực Tương Tác Yếu (Weak Nuclear Interaction - force) Lực Tương Tác Mạnh (Strong Nuclear Interaction -force).

Có 8 hành tinh lớn nhất quay quanh mặt trời, thì 4 là vật chất, với bề mặt dắn, đó là Thủy Tinh, Vệ Tinh, Trái Đất và Hỏa Tinh (Mercury, Venus, Earth và Mars); và 2 là khí đặc, đó là (Jupiter và Saturn); 2 hành tinh nữã là nước đá, đó là (Uranus và Neptune).

Các nhà thiên văn cũng tìm ra được 9 hành tinh nhỏ nữã là: Ceres, Orcus, Pluto, Haumea, Quaoar, Makemake, Gonggong, Eris, and Sedna trong trường trục quay của các vẫn thạch (astreroids hay Kupper).

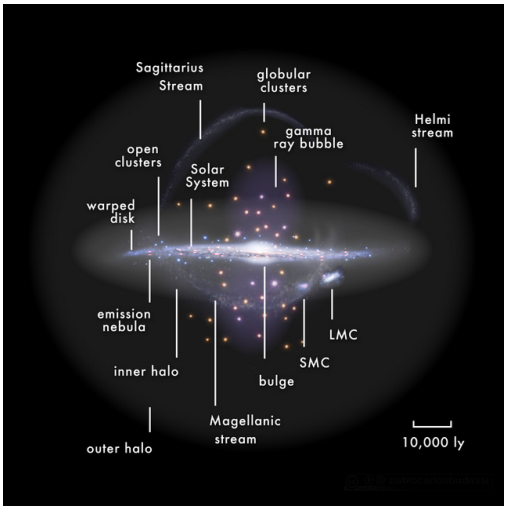
Mặt trời luôn luôn phun ra các hạt tích điện hay tạo ra các trận bão mặt trời (charged particles, và solar wind,) làm khuấy động cả trái đất và thái dương hệ[210].

Các khoa học gia cũng tiên đoán răng mặt trời sẽ đốt hết năng lượng trong vòng 20 tỷ năm, nghĩa là còn khoảng 7 tỷ năm nữa, mọi sinh vật trong đó có mọi người đều bị biến mất. Tại sao bây giờ con người còn quá ác độc?

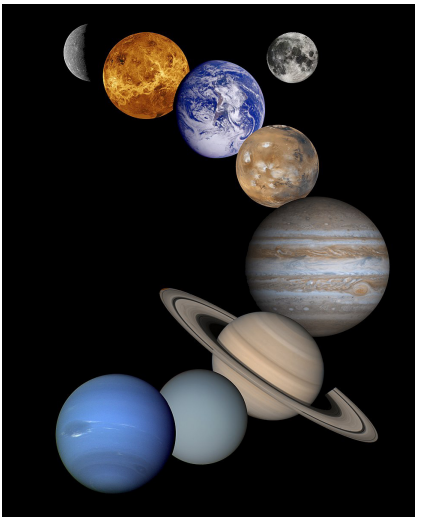
Các nhà chính trị nên đọc "GẬY THẦN-SÁCH ƯỚC THĂNG HOÁ QUÂN BÌNH ĐỘNG", LẤY NGƯỜI LÀM CỨU CÁNH, XÂY ĐỜI THÀNH ĐẠO, NHÂN ÁI, KHÔNG CHÉM GIẾT NHAU, ĐỂ NGƯỜI NGƯỜI ĐƯỢC SỐNG AN BÌNH, ẤM NO, HẠNH PHÚC, TRƯỚC KHI TRÁI ĐẤT TỰ HỦY DIỆT.

---

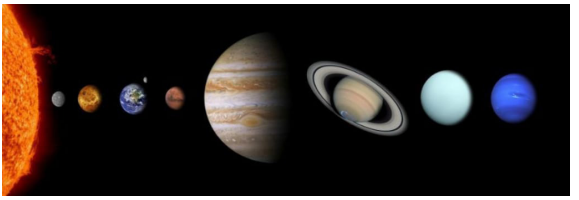
[210] Wikipedia, the free encyclopedia, https://en.wikipedia.org/.Solar System/Portal topics



Họa đồ của thiên hà Milky Way, với các đặc tính của thiên nhà và vị trí của Thái Dương hệ.
https://en.wikipedia.beta.wmflabs.org/wiki/Milky_Way



https://en.m.wikipedia.org/wiki/File:Solar_system.jpg



Họa đồ của Thái Dương hệ
Wikipedia, the free encyclopedia, https://en.wikipedia.org/.Solar System/Portal topics

B) QUÂN BÌNH ĐỘNG QUA CÁC NGUYÊN TỐ CĂN BẢN TRONG VŨ TRỤ

1) Vạn Vật Quân Bình Động:

Từ "Tiêng Nổ Lớn" các thiên văn gia đã khám phá ra la vũ trụ lúc đầu có hai hạt quark và gluon và các nguyên tử (atom). Thế kỷ 600BC, trước Thiên Chúa giáng sinh, với triết gia Thales, đến thế kỷ thứ 5 AC, sau Thiên Chúa giáng sinh, với Plato, Aristotle, Democratre, Heraclitus, đều tin rằng vạn vật, cây cỏ và sinh vật đều do 4 yếu tố lửa, nước, đất, và không khí quyện nhau thăng hóa mà tạo nên[211]. Đến thế kỷ thứ 17 Lavoisier khám phá nước là do hydro và oxy thăng hóa kết hợp nhau mà thành. Sau một số thí nghiệm, ông cho rằng vạn vật đều hình thành bởi sự kết hợp của hai hay nhiều yếu tố[212]. Nhờ năm 1864, James Clerk Maxwell khám phá ra các lực Điện Từ Trường, (Electromagnetic forces); năm 1900 Max Planck nêu lên thuyết Lượng Tử (The quantum theory), theo đó năng lượng bức xạ của các vật chất đã phát ra từng cụm nhỏ chứ không thành giòng liên tục, mà năm 1911, Ernest Rutherford, khám phá ra các hạt của nguyên tử vận động quanh nhau như một thái dương hệ thu nhỏ[213]. Sau đó Niels Bohr, từ 1912 đến 1922 đã khám phá đầy đủ hơn cách vận hành của các hạt nguyên tử[214]. Đến năm 1920 trở đi, cách vận hành của một nguyên tử được mô tả rất đầy đủ với thuyết Cơ Học Lượng Tử (Quantum mechanics) ra đời, với Werner Heisenberg, Erwin Schrodinger nêu lên rằng nguyên tố electron quay quanh trục hạt nhân như sóng trường[215].

---

[211] Fraser, Gordon and Egil Lillestol, Inge Sellevag, introduction bny Sephen Hawking, *"THE SEARCH for INFINITY, Solving the mysteries of Universe"*, tr. 14

[212] Fraser, ..., *SĐD*, tr. 20

[213] Fraser, ..., *SĐD*, tr. 30, 32

[214] Fraser, ..., *SĐD*, tr. 34

[215] Fraser, ..., *SĐD*, tr. 36

Nguyên tố cơ bản (element particle) là nguyên tử (Atom), theo tiếng Hy Lạp có nghĩa là "không thể cắt nhỏ thêm" Nguyên tử rất nhỏ, 1cm c1 thể sắp được 100 triệu nguyên tử. Nguyên tử có một lõi dương (nucleus) và ba thành tố (three subatomic particles):

1. Electron: một phần tử âm, quay vòng quanh một nucleus, có thể lượng 9.1 x 10`(28 expo) grams.

2. Proton: một phần tử dương, có thể lượng 1.67 x 10`(-24 expo) grams, nhưng lớn gấp 1,836 lần electron.

3. Neutron: một phần tử trung hòa, có thể lượng tương tự proton, nhưng nặng gấp 1,839 lần hơn electron. Newtron thường biến dạng.

Về cơ bản, các nhà khoa học cho rằng vạn vật quân bình động thể hiện từ tự thân các hạt nhân nguyên tử tùy duyên thăng hóa kết hợp nên các yếu tố căn bản (fundamental elements). Trong mỗi nguyên tử có ba nguyên tố là Electron, proton, và newtron luôn quân bình động quay quanh một tế bào nhân (Nuclus), trong bối cảnh vũ trụ luôn hiện diện bốn lực chính là Trọng Lực (Gravity) và Điện Từ Trường (Electromagnetism). Lực nguyên tử yếu (Weak nuclear force), và Lực nguyên tử mạnh (Strong nuclear force). Các lực nguyên tử mạnh (Strong nuclear force), luôn luôn quân bình động giữ các hạt nhân trong mỗi nguyên tử với nhau, khiến vạn vật vẫn tồn tại trong cơ năng-bản vị liên tục vận động và kết hợp, hình thành nên các thiên hà và vạn vật như ta đang thấy hiện nay[216]. Các Nguyên Tử có những protons và neutrons tương tự nhau, quay quanh một hạt nhân (nuclei) ở chính giữa, tạo thành những nguyên tố gốc (fundamental particles, the smallest structures of matter and

[216] Fraser, Gordon and Egil Lillestol, Inge Sellevag, introduction bny Sephen Hawking, *"THE SEARCH for INFINITY, Solving the mysteries of Universe 32 "The Nuclear Atom", pp.* 48–49, *"Nuclear Binding Glue" http://en.wikipedia.org/wiki/particle_physics#mw-head#mw-head/*

energy). Các nguyên tố hỗ tương quân bình động để nguyên tử tồn tại. Khi vận hành, nguyên tố neutron gặp nguyên tố proton, tương tác nhau, chuyển cho nhau một Meson có lực điện nhỏ. Các nhân nguyên tử đều kiềm gắn lẫn nhau qua các trao đổi meson giữa các neutron và proton[217].

QUÂN BÌNH ĐỘNG TRONG MỘT HẠT NHÂN NGUYÊN TỬ. TỪ ĐÓ MÀ CÓ THĂNG HOÁ QUÂN BÌNH ĐỘNG Ở CÁC THIÊN HÀ TRONG VŨ TRỤ.

2. Mô Hình Chuẩn:

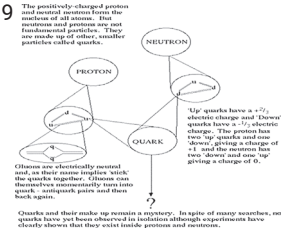
Đến nay, chúng ta được biết rằng hạt nhỏ nhất trong vũ trụ là quark chứ không phải nguyên tử. Ta đã biết trong nguyên tử có 3 hạt electron, proton và neutron, luôn luôn vận chuyển, hút đẩy nhau, để giữ quân bình động. Nay kích thước của proton là 10-13 cm, thì quark là 10-16cm[218].

Cũng theo lý thuyết mới về "Mô Hình Chuẩn" (Standard Model) thì vật chất có 12 hạt cơ bản (Fundamental particles of matter), và có 4 lực cơ bản. 12 hạt cơ bản là 6 leptons: (electron, neutrino electron, muy, neutrino muy, tau, neutrino tau.); và 6 quark (quark up, quark down, quark charmed, quark strange, quark top, quark bottom.). Bốn lực cơ bản là: Lực hấp dẫn (gravity) mang hạt graviton, - Lực điện từ (electromagnetism), mang hạt photon, - Lực tương tác yếu (Weak force), mang hạt boson, - Và Lực tương tác mạnh (Strong force), mang hạt gluon, mỗi hạt trên lại được cấu tạo bởi 3 hạt "quark"[219].

---

217 Fraser, ..., *SĐD*, tr. 48

218 http://en.wikipedia.org/wiki/particle_physics#mw-head#mw-head/

219 

Hiện nay, người ta đang trắc nghiệm qua các máy có gia tốc rất lớn, .tìm hạt nhỏ nhất, qua sự va chạm trái chiều rất mạnh của hạt proton, với giả thuyết có quark thứ tư, đặt tên quark T, và cũng có thể có một lực thứ 5, đặt tên là Higg, (do tên của Petr W. Higgs). Các máy có gia tốc lớn như Dupna, 10 tỷ electro volt, Fermi, ở Chicago, 2000 tỷ electro volt, CERN, (Ceptre Européen de recherche nucléaire) ở Thụy Sĩ, và LHC (Large Hardon Collier), 15,000 tỷ electro volt, chu vi đường hầm đặt máy dài 27 km, chạy từ Pháp qua Thụy Sĩ. Large Hardon Collier vừa đây đã tìm ra được 3 hạt mới nhỏ hơn cả là **Fermions, leptons và bosons**. Trong Fermions có leptons và quarks. Leptons có điện năng là - 1 và có electrrons, muons, the tau, và ba loại neutrinos. Bosons là Lực (force), trong đó có điện từ trường yếu hay mạnh (electromagnetism, weak interaction, or strong interaction). Bosons có hai loại gauge bosons và scalar bosons. Các khoa học gia hy vọng, với các máy này, họ sẽ tìm ra khởi nguyên của vũ trụ.

Dưới tác dụng của "Strong Forces" truyền bằng gluon, các hạt quark đã kết hợp thành proton, rồi thành nguyên tử, **thăng hóa quân bình động** thành phân tử, các hạt vật lý, hóa học cơ bản, **bản vị, cơ năng hỗ tương vận động kết hợp** làm nên vật chất, các ngôi sao, thiên hà và vũ trụ.

Tóm lại, CÓ CÁC NGUYÊN TỬ và BỐN LỰC VẬN HÀNH TRONG VŨ TRỤ và trong một nguyên tử, để giữ cho vũ trụ và nguyên tử tại vị THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG khi triển nở. Đó là:

Nguyên tử (Atom), ngoài electron, còn có các hạt proton và neutron quay quanh một hạt nhân (nucleus) của nguyên tử ấy.

Bốn lực căn bản: của vũ trụ (The four known fundamental interactions or forces[220]):

---

[220] Chronology of the universe - Wikipedia, / Fundamental interaction From Wikipedia, the free encyclopedia From Wikipedia, the free encyclopedia

1. Lực Mạnh (The Strong Force): Nó là lực tác động mạnh nhất trong 4 lực, để giữ cho nguyên tử không phân rã. Nó mạnh gấp 100 lần sức từ điện của Lõi.

2. Lực Yếu Trung Hòa(Neutinos and the Weak Force): Nó không có thể lượng (no mass); là phần năng lượng thoát ra từ sự phân rã của Neutron (Nguyên lý Bảo Toàn năng Lượng, Law of conservation)

3. Sức Hút (Gravity): nó giữ các vật thể vận chuyển trong tại vị.

4. Từ Điện (Electromagnetism): Nó giữ các nguyên tử kết cấu với nhau[221].

C) TÌM CÁC PHẨN TỬ VẬT LÝ NGUYÊN KHỞI[222]

Có hơn 100 nguyên tố gốc trong vũ trụ, như carbon, hydrogen, oxygen, được xếp đặt thành một bảng gọi là PERIODIC TABLE.

---

[221] Moring, Gary F.; *"Theories of the Universe"*; ALPHA, A member of Penguin Groups (USA) Inc., The United State of America, 2002; Chapter 16, Forces, Particle, and Some Cosmological Glue, pp.195–210

[222] https://en.wikipedia.org/wiki/Large_Hadron_Collider. Particle physics is a branch of physics that studies the existence and interactions of particles that are the constituents of what is usually referred to as matter or radiation. In current understanding, particles are excitations of quantum fields and interact following their dynamics. Most of the interest in this area is in fundamental fields, each of which cannot be described as a bound state of other fields. The current set of fundamental fields and their dynamics are summarized in a theory called the ...
SOURCE: http://en.wikipedia.org/wiki/file:CERN_LHC_Tunnel.jpg



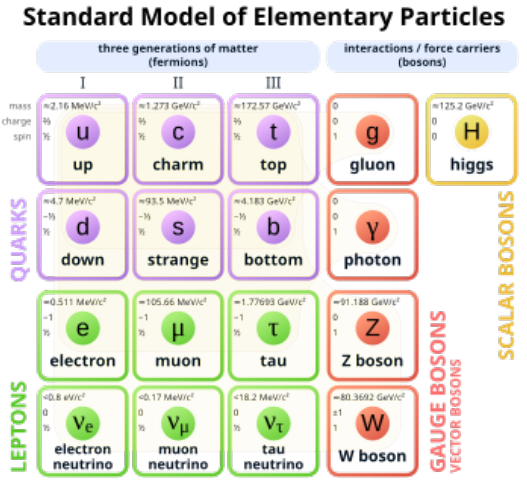
Tunnel at the LHC (Large Hadron Collider

1. Moring, Gary F., "Theories of the Universe"

2. OTHER SEARCHES (SUSY, Compositeness,...)[223]

3. Standard model of particle physics:

Standard Model (particle physics is largely the study of the Standard Model's particle content and its possible extensions.)



223 https://en.wikipedia.org/wiki/particle_physics#mw-head#mw-head/ the Higgs theory: - Tên của nhà vật lý Anh, Named for British physicist Peter Higgs:Các phần tử tương tác nhau (particles live in a field with which they interact. Càng tương tác nhiều, càng có nhều khối lượng (These interactions give particle their mass, basically by attracking Higgs boson to them. The more they attract, the greater their mass.
- Higgs boson: a standard model of physics, the grand frame work that: Ties together the universe three great forces: - the strong force - the weak force- and eletromagnerism. (The W and Z gauge boson mediate the Weak force)
- Governs the behavior of sub-atomic particles.
• Per Gianotti: The Higgs particle has two functions:
One is to give mass.
- The other is to allow the standard model to behave properly up to the highest energies.
• Higgs confers mass on particles. Others liken Higgs to fans swarming aclebrity - The more fans, the more mass.
• Joe Incadelacalls the Higgs:"the genetic code of the universe."

https://en.wikipedia.org/wiki/File:Standard_Model_Of_Elementary_Particles.svg

Xin xem bảng 2012 trong foot note dưới đây[224]:

---

[224] • It was December 2011, at the annual seminar at the European Organization for Nuclear Research (CERN), Gianotti present preliminary findings on the hunt for the Higgs boson. Gianơti and thousands of other scientists who work at CERN's Large Hadorn Cllider (LHC) were getting very close to bagging the thing. Gianotti and her three colleague, Joe Incadela, and Rolf Heuer confirmed the Higgs.
• The LHC, the foremost collider in the world, strađles the French-Swiss border, with a 16.7 miles (27 km) circumference. The machine and its accomplishments are the result of a quarter-century of effort by a worldwide community of scientists. All the effort and hardware is devoted principally to accelerating protons to near the speed of light, then crashing them together at enormously high energies. In the subatomic debris that results from these collisions, they would find the Higgs and other secrets of the universe.
• The particle acceltor at the CERN collider weight 12,500 tons and produces a magnetic field that is 100,000 times as great as earth's.
• Pro &cont to Superconducting Super Collider:12 (53 mile-long oval tunnel, south Dallas. Test: Thousands of superconducting magnets guide 2 beams of ...?
• Eletrically charged particles (protons) in opposite direction millions of times around the ring. The Protons be accelerated to an energy twenty times larger than the highest energy achieved at existing particle accelators. Made them to collide hundreds of millions of times a second, and detectors would record what happens in these collisions. Cost: 8 billions). Similar, ½ smaller: European Consortium (CERN): Large Hadron Collideer, (LHC) under Jura Mountains near Geneva)
• Gianotti contributed to a piece of hardware known as the liquid-argon calorimeter, which detects electromagnetic energy. It has a geometry that allows it to respond in less than 50 billionths of a second, so energy from particles moving close to the speed of light can be detecteđ.
• Questions: Does Higgs have the precise properties? Or it differ ever so slightly?
• Could it lead to discover other great mysteries, like matter-antimatter asymmetry? Why is there more of one- matter- when the two should be equal?
What is the dark matter (which holds the universe together), and gravity?

D) NGUYÊN TỐ CƠ BẢN LÀM THÀNH CÁC SINH VẬT CÓ SỰ SỐNG

• Sáu hóa chất căn bản làm nên sự sống (Six basic Chemical for the Rules of Life)

• Oxygen, Hydrogen, Carbon, Nitrogen, Sulfur, Phosphorus.

CHƯƠNG VIII

THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG TRONG XÃ HỘI NGƯỜI

I. SỰ HIỆN HỮU CỦA NGƯỜI TRONG THIÊN NHIÊN

Vũ Trụ của chúng ta là Một trong các Vũ Trụ đang hiện hữu, có các Thiên Hà. Các Thiên Hà đang dần tản ra xa nhau[225]. Thiên Hà chúng ta đang ở được gọi là MilkyWay Galaxy. có các Thái Dương Hệ. Trong Thiên Hà này có hàng vạn hành tinh đang vần vũ[226]. Trong các vì sao đó có Thái Dương Hệ của chúng ta. Trong Thái Dương Hệ có Mặt Trời và các Hành Tinh, Vệ Tinh, hình thành từ hơn 4.5 tỷ năm nay gồm Mặt Trời và tám hành tinh: Mercury, Venus, Trái Đất, Mars,Jupiter, Saturn, Uranus, Neptune,(và Pluto bị loại năm 2006.) Trong tám hành tinh có Trái Đất chúng ta đang ở. Trên trái đất của chúng ta có các sinh vật. Trong các sinh vật, có Loài Người.

Nguyên tố tất yếu để có sự sinh thành của các Sinh Vật là Oxy, Hydro,Thán Khí, Nitrogen, Sulfur, và Phốt phát[227].

---

225 Thích Viên Lý, Dịch Giả, Stephen Hawking, tác giả, *"LƯỢC SỬ THỜI GIAN"- "-A BRIEF HISTORY OFTIME",* Viện Triết Lý Việt Nam &Triết Học Thế Giới, California, Hoa Kỳ 2002. Chương 3.

226 Maugh II, Thomas H. "Plannets, Roaming Free, Our Galaxy May Have Billions With No Parents," Los Angeles Times , Thursday, May 19, 2011, Latextra, Pg.AA-AA5)

227 The Wall Street Journal, Monday, July 9, 2012 , page A3 "Arsenic As Basis For Life Rebutted"; (Six essential elements as basic Biochemitry of Life on Earth:Oxygen, Hydrogen, Carbon, Nitrogen, Sulfur, Phosphorus)

TRÁI ĐẤT HIỆN HỮU CÁCH ĐÂY KHOẢNG 6.4 ĐẾN 6,6 TỶ NĂM QUA 4 GIAI ĐOẠN, 1/ AMBROGEA, 6.4 đến 4.8 TỶ. 2/ AKEOGEA 4.8 đến 3.2 TỶ ; 3/ PROTOGEA 3.2 đến 1.6 TỶ; VÀ 4/ NEOGEA 1.6 TỶ. Tiếp là GIAI ĐOẠN ANTROPOGEA.

LOÀI NGƯỜI XUẤT HIỆN TRÊN TRÁI ĐẤT TRONG GIAI ĐOẠN ANTROPOGEO, CÁCH ĐÂY 15 TRIỆU NĂM[228].

SINH THỰC, VẬT XUẤT HIỆN TRẢI QUA 5 NGUYÊN ĐẠI: THÁI CỔ, NGUYÊN SINH, CỔ SINH, TRUNG SINH, VÀ TÂN SINH.

Loài Người, các sinh vật, muông thú, cây cỏ, đã và đang hiện diện trên trái đất, từ đâu sinh ra? Thuyết sinh từ Đấng Sáng Tạo? Thuyết Trùng Trùng Duyên Khởi của Nhà Phật? Thuyết Tiến Hóa của Lamarck, Darwin, và một số nhà khoa học đương thời?

Loài người xuất hiện từ lúc nào? Sinh hoạt ra sao? Tới nay các khoa học gia, sau khi khảo sát các xương hoá thạch ở trên đất, trong hang động và các ngôi mộ cổ, vẫn chỉ cố đưa ra những chứng tích theo các giả thuyết.

Thế kỷ thứ 6 trước Chúa Giáng Sinh, các triết gia Hy Lap, Plato, Aristote cho rằng con người sinh ra cùng với các sinh vật khác, nhưng người ở hang động và biết dùng dụng cụ, cùng lửa.

Khoảng 4004 BC[230], Thánh Kinh Thiên Chúa Giáo, (Book of Genesis), Cựu Ước, truyền rằng Thiên Chúa sinh ra loài người và vạn vật. Người đầu tiên sinh ra trong vườn Địa Đàng (Garden of Eden) là người nam, Adam, và sau, người nữ, là

---

228 https://en.wikipedia.org/wiki/Human_history.
Human history - Wikipedia
Timeline of human evolution - Wikipedia
Timeline of natural history - Wikipedia

229 Leakey, Richard, *THE ORIGIN OF HUMANKIND",* BasicBooks, 1994

230 Wood, Bernard, "Human Evolution, A very short Introduction," Oxford University Press ninc; New York, U S. A 2005, p.8&.p.11

Eve, biết nói, phán đoán và có tinh thần văn hóa, vượt cao hơn các sinh vật khác.. Sau Hồng Thủy, hậu duệ Noah chia thành nhiều nhánh, có nhiều ngôn ngữ và văn hóa khác nhau.

Từ thế kỷ thứ 15th, các nhà khoa học dùng dữ kiện để tìm hiểu về loài người. Năm 1540, Vesalius, dùng cấu trúc bộ xương cơ thể để phân tách sự khác biệt giữa khỉ, súc vật và người.

Năm 1809 Jean Baptiste Lamarck, rồi năm 1858, Charles Darwin, đưa ra Luật Đào Thải, và Biến Cải, (Theory of Natural Selection and Generic Fitness, Theory of Adaption.), và năm 1865, Gregor Mendel thiết lập Thuyết Tiến Hóa, (Theory of Evolution)..

Đi tìm nguồn gốc của loài người, một số khoa học gia thiết lập các CÂY SINH VẬT (Tree Of Life), Gốc khởi từ 3 tỷ năm trước, đến khoảng 400 triệu năm trước, xuất hiện loài sinh vật có xương sống (backbone). Khoảng 250 triệu năm trước, bắt đầu loài động vật có vú (mammals). Khoảng 55 triệu năm trước có loài Linh Trưởng, (primates,) Khỉ đột và khỉ (Apes, Monkeys) dùng tay và biết tỏ thái độ trong tương quan. Khoảng 15 đến 9 triệu năm trước, xuất hiện các loại Tinh Tinh, Đười Ươi Khỉ Đột và Người, (Chimpanzees. Gorrillas, Modern Humans[231]).

Nhiều nhà khoa học, nhất là Rebecca Cann, năm 1987, căn cứ theo các xương hoá thạch tìm được, và di truyền hệ (Genome) qua MtDNA[232], cho rằng, loài người, khoảng từ 8 đến 5 triệu năm nay, sinh ra ở Phi Châu, nơi có nhiều rau, cỏ, sinh vật khác; - sống trong các rừng rậm, dọc theo các con sông; - ngụ ở trên cành cây, trên mặt đất, hay trong hang động;- Người ta cũng tìm thấy xương người cổ đại, Erectus ở Java, Indonesia, Bắc Kinh, Trung Hoa, và nhiều người Neanderthal ở Âu Châu.

---

[231] Wood, Bernard, *"Human Evolution, A Very Short Introduction"*, Oxford University Press, New York, U.S.A 2005, p.1

[232] Wood, Bernard, *"Human Evolution, A Very Short Introduction"*, DNA: locatged within the cell, Nuclear DNA: within the nucleus of the cell MtDNA: Within organelles of the cell, called mitochondria, p. 21

Năm 1822, người ta đã tìm thấy xương hóa thạch của người cổ ở Paviland vùng wales.

Năm 1829, tìm thấy xương hóa thạch của một đứa trẻ Neanderthal ở Bỉ. (Engis, Belgium)

Năm 1848, thấy xương người lớn Neanderthal ở Gibraltar.

Năm1890, thấy một số xương hoá thạch người Homo Erectus ở Java.

Từ 1924 đến nay, tìm thấy rất nhiều xương hoá thạch người thái cổ Homo Robustus , Homo Habilis, Homo Eraster, Homo Antecessor tại nhều vùng dọc phía Đông Châu Phi.

Có hai giả thuyết:

1. Người có thể tiến hoá từ Tinh Tinh (Chimpanzees) hay Đười Ươi Khỉ Đột (Gorillas); mới đầu đi bằng cả chân lẫn tay; sau đi bằng hai chân.

2. Người có một giòng riêng, có cấu tạo các xương sọ, tay, chân, xương chậu khác hẳn với xương của Tinh Thinh hay Đười Ươi Khỉ Đột. Từ 7 đến 2 triệu năm trước: Nguòi Cổ Đại, Archaic Ramidus s.l.... Từ 2 đến 1 triệu năm: Homo Egaster, Homo Habilis. Từ từ 1 triệu đến700 ngàn năm: Homo Neanderthal, Homo Erectus. Từ 35 ngàn năm trước, hiện diện người cận đại: Homo Sapiens.

Người Cổ Đại sống bằng nhặt, hái. Người Habilis, người Egaster đã biết sử dụng Đồ Đá, dùng Lửa nấu ăn.(p81-85). Người Erectus dùng đồ Đá, Người Neanderthals dùng đồ Đá, biết làm lưỡi đi Câu Cá. (p101). Người Homo Sapiens đi Săn Thú, chôn cất Người Chết, dùng Bè đi sông, biển (p.111).

Homo Habilis từ 400 triệu năm trước rời khỏi Phi Châu đi các nơi. Trong tiến hóa, người Erectus là người Á Châu, và người Neanderthal là người Âu Châu.

Thuyết Tiến Hóa theo "The Origin of Species" 1859, của Charles Darwin, dành riêng cho sự hình thành các sinh vật

trên trái đất, có vẻ khoa học, và loài người đang cố chứng minh những sự kiện Tiến Hoá từ các vi sinh sang cỏ, cây, sinh vật nhỏ, sang sinh vật lớn, đến khỉ, đến loài người. Đến nay bằng chứng chứng minh thuyết Tiến Hóa còn nghèo nàn, có qúa nhiều khoảng cách về liên hệ Thuyết này hiện có nhiều người tin và cố chứng minh bằng khoa học, được giảng trong chương trình giáo khoa của nhiều nước. Thuyết này thịnh hành từ khi thuyết Duy Vật thịnh hành, có vẻ như để tránh thuyết Sáng Tạo của các Tôn Giáo lớn.

Sự kiện các vi sinh tiến triển thành cỏ cây, thành sinh vật, sinh vật nhỏ biến thành sinh vật lớn, từ đó thành khỉ và khỉ biến thành người, dầu các công trình sách vở cố thuyết phục nhưng liệu có đáng tin không?

Theo tôi, sự hình thành của sinh loại lớn hay nhỏ, không đồng loạt mà theo từng đợt, từ các loại cây, cỏ đến các sinh vật, trong đó có loài người. Cỏ, cây sinh ra trước. Các sinh vật sinh ra sau. Trong cỏ cây chưa biết loại nào sinh trúớc, loại nào sinh sau, và loại nào sinh đồng thời. Cũng như thế, các sinh vật, chưa biết sinh vật nào có trước, sinh vật nào có sau. Các Sinh Vật đều bị chi phối bởi các quy luật Biến Cải (Adjustment) và Cạnh Tranh Hủy Diệt (Natural Selection). Loài người khôn ngoan có măt trên trái đất khoảng vài trăm ngàn năm. Có Thăng Hóa nội trong loại, từ thân hình thô lậu, trí tuệ vô minh, tâm thần vô thức đến văn minh kể cả về thân xác xinh đẹp, trí tuệ thông mẫn, cũng như tâm thần cao sáng như ngày nay.

II. ĐẶC TÍNH THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG TRONG XÃ HỘI NGƯỜI

Thời Tiền Sử, khi còn sống như các sinh vật khác, với 4 bản năng thiên tính: **nhu yếu tính**, lo ăn, ở, mặc; **sắc tính**: lo việc gia đình, nam nữ; **tự vệ tính**: lo bảo vệ an ninh riêng, chung; **xã hội tính**: lo liên hệ, tương tác với nhau. Nhưng khác loài vật, loài người còn có nhân tính, với những tư duy, lòng nhân ái,

và kỹ năng chính trị, thăng hóa quân bình động giữa tư tưởng và hành động.. Loài người, TỰ THÂN LÀ MỘT TỔNG THỂ CỦA VẬT CHẤT, TÂM LINH, VÀ SỰ SỐNG. từ nguyên khởi đã khác loài thú, biết quân bình động cùng lúc phát triển cả ba đời sống vật chất- đời sống tâm linh - và đời sống xã hội.

• TRONG ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT, loài người,hành động, tìm cách thỏa mãn các nhu yếu vật chất như ăn, ở, mặc. Từ ăn lông ở lỗ, đến sáng tạo các dụng cụ, kiến thiết các hang động, thiết lập nhà cửa, lâu đài thành quách, thị trấn, thành phố nguy nga, tráng lệ, ăn uống yến tiệc, mặc quần áo ấm áp, bảnh bao, SÁNG TẠO NÊN CÁC NỀN VĂN MINH VẬT CHẤT.

• TRONG ĐỜI SỐNG TÂM LINH, loài người biết rung cảm, suy tư, và sáng tạo. Họ đã phát minh ra ngôn ngữ, phong tục, tập quán, chữ viết, văn hóa, tôn giáo, luật pháp, cơ chế chính trị, tổ chức an nịnh, quân sự, kinh tế, tài chánh, giáo dục, triết lý, đạo lý, văn thơ, âm nhạc, kiến trúc, kỹ thuật, tạo ra mọi dụng cụ, mọi phương tiện, đáp ứng mọi nhu cầu. Lúc đầu, loài người còn nặng thú tính, tâm tính thiên về bạo lực, áp dụng quy luật mạnh được, yếu thua, đi chinh phục lẫn nhau để tranh dành quyền lực, tạo nên các cơ cấu chính trị chuyên chế, vương quyền, độc đoán. Nhưng nhờ BẢN CHẤT NHÂN TÍNH, nhất là LÒNG NHÂN ÁI, và khát vọng CHÂN, THIỆN, MỸ lúc nào cũng hiện hữu, nên luôn luôn quân bình động hóa giải những mâu thuẫn, khai triển những hỗ tương, phát huy những sáng tạo. DO ĐÓ ĐÃ XÂY DỰNG ĐƯỢC NHỮNG NỀN VĂN MINH TINH THẦN TRÊN TIẾN TRÌNH NHÂN ĐẠO SƠ KHAI, NHÂN ĐẠO THÀNH LẬP, NHÂN ĐẠO TINH TIẾN VÀ NHÂN ĐẠO ỔN ĐỊNH., VỚI CÁC CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ, NHÂN CHỦ NHƯ NGÀY NAY, VÀ NGÀY MAI.

TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI:

Loài ngươi từ khởi thủy đến nay, tiến từ gia đình đến quốc gia, đến Liên Hiếp Quốc, từ vô chính phủ (anarchies), đến

chính phủ phong kiến, (monarchies, oligarchies) thể chế độc tài (totalitarians, dictatorships,, communism), đến các chế độ tự do. (Democracies)[233] đã có phong thái tìm cách hóa giải các mâu thuẫn, khai triển các hỗ tương, phát huy các sáng tạo, xây dựng những xã hội từ loạn lạc điêu linh, mạnh hiếp yếu. đến các xã hội CÙNG CHUNG NHAU TRONG LIÊN HIỆP QUỐC, để cùng nhau tìm an bình, hoà ái và thịnh cường[234].

• Lịch sử là các Chu Trình Thăng Hóa, khởi từ khi loài Người hiện hữu, Quân Bình Động liên tục đấu tranh giữa Mâu Thuẫn và Hỗ Tương, NhânTính và Thú Tính, Thiện và Ác, Tự Do và Độc Đoán, để tiến tới Chân, Thiện, Mỹ, trong khi xây dựng Văn Minh Vật Chất và Tinh Thần, cho đến khi Người có cuộc sống Thực Là Người, Nhân Ái, Công Bình, Tự Do, Ấm No, và Hạnh Phúc.

• Xã Hội Đa Số Sống Trong Thường Thái, với Xu Hướng Hỗ Tương, Nhân Ái, Qua Tư Duy và Sáng Tạo, dần dần Xây Dựng Văn Minh Vật Chất và Tinh Thần Cho Đến Khi Người Có Cuộc Sống Thực Là Người, Nhân Ái, Công Bình, Tự Do, Ấm No, và An Ninh, Hạnh Phúc.

• Khi Có Nhiều Mâu Thuẫn, Xã Hội Sống Trong Bất Thường Thái. Khi Mâu Thuẫn Tiến Tới Cực Độ, Phải Tiêu Diệt Nhau Một Mất, Một Còn Là Xã Hội Sống Trong Phi Thường Thái. Từ Các Xã Hội Bất Thường Thái, Phi Thường Thái, Sống Trong Đổ Vỡ, Các Lực Lượng Trong Xu Hướng Chân, Thiện,

---

233 httpsw://en.wikipedia.org/wiki/political_history_of_the_world..
Political history of the world - Wikipedia. The five major types of governments are monarchies, oligarchies, dictatorships, totalitarian governments and democracies. four prominent theories have emerged as the most likely scenarios of how the first governments came to exist: **Force Theory, Evolutionary Theory, Divine Right Theory, Social Contract Theory.**

234 httpsw://en.wikipedia.org/wiki/political_history_of_the_world.
The primate ancestors of human beings already had social and political skills. The first forms of human **social organization** were **families** living in **band societies** as **hunter-gatherers.**

Mỹ, Chủ Động Đưa Xã Hội Trở Về Thường Thái, Sống Trong Thái Bình, Hạnh Phúc.

• CÁC LỰC LƯỢNG CHỦ THỂ CỦA CHÂN, THIỆN, MỸ LÀ SỨC LÕI HÓA GIÀI, TU CHỈNH, CÁC MÂU THUẪN CỰC TẢ, CỰC HỮU, CÁC ÁC ĐỘC, SAI QUẤY, ĐEM TRỞ VỀ TRUNG ĐẠO, DỆT THÀNH NHỮNG SỢI CHỈ TRONG TRUNG ĐẠO, TRÊN TIẾN TRÌNH THĂNG HÓA.

Lẽ ra chúng tôi sẽ trình bầy thăng hóa quân bình động về các mặt sinh hoạt lịch sử, kinh tế, chính trị, cách mạng, tôn giáo, văn hóa, giáo dục, xã hội, quân sự, kiến trúc, v.v...

Trong sách này, chúng tôi chỉ xin trình bầy vài lãnh vực thiết yếu: QÚA TRÌNH THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG QUA DIỄN BIẾN CHÍNH TRỊ THEO CÁC THỜI ĐẠI[235].

---

[235] Political history of the world. From Wikipedia, the free encyclopedia Wikipedia. https://en.wikipedia.org › wiki › Political_history_of_t...Tác gỉa lược trích, dịch.
- Google search: Timeline History, http://chowkafat.net/homee.html. *A Chronology of World Political History*. Tác gỉa lược trích dịch.
- Grun, Berner, Based On Werner Stein's Kulturfahrplan, *"THE TIMETABLES OF HISTORY",* The New Third Revised Edition, A Horizontal Linkage of People and Events, Simon & Schuster/ Touchstone Book, New York, 1991. Tác gỉa lược trích dịch
- Van Doren, Charles, *"A HISTORY OF KNOWLEDGE, Past, Present, and Future"*. The pivotal events, people,and achievements of world history." Ballantine Books, 1992. Tác gỉa lược trích dịch
- Glennon, Lorraine, Editor in Chief and Staffs, *"OUR TIMES, The Illustrated History of The 20th Century",* Turner Publishing, Inc., and Century Books, Inc., Atlanta, 1995. Tác gỉa lược trích dịch

CHƯƠNG IX

THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG QUA DIỄN BIẾN CHÍNH TRỊ THEO CÁC THỜI ĐẠI[236]

LỊCH SỬ LÀ TIẾN TRÌNH **THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG**; ĐẤU TRANH ĐỂ DÀNH QUYỀN LỰC MÀ THỰC HIỆN CHÍNH NGHĨA. KẾT QỦA LÀ THIỆN THẮNG ÁC; HỖ TƯƠNG VƯỢT MÂU THUẪN, SÁNG TẠO MÃI PHÁT SINH. XÃ HỘI THĂNG HÓA TỪ NHÂN ĐẠO SƠ KHAI LÊN NHÂN ĐẠO THÀNH LẬP, NHÂN ĐẠO THĂNG TIẾN, VÀ NHÂN ĐẠO ỔN ĐỊNH. .(Lý Đông A.) LỊCH SỬ LOÀI NGƯỜI KHÔNG THEO LUẬT MÂU THUẪN VÀ BIỆN CHỨNG PHỦ DỊNH, PHỦ ĐỊNH THỂ CỦA GIAI CẤP ĐẤU TRANH, MÀ LÀ BIỆN CHỨNG QUÂN BÌNH ĐỘNG, HÓA GIẢI CÁC MÂU THUẪN, KHAI TRIỂN CÁC HỖ TƯƠNG, PHÁT HUY CÁC SÁNG TẠO, VÀ VẬN ĐỘNG CÁC BẢN VÍ, KẾT HỢP .CÁC CƠ NĂNG ĐỂ THĂNG HÓA.

QUÂN BÌNH ĐỘNG LÀ BIỆN CHỨNG HÀNH ĐỘNG ĐỂ ĐẠT TỚI MỤC ĐÍCH HÓA GIẢI CÁC MÂU THUẪN, KHAI TRIỂN CÁC HỖ TƯƠNG, PHÁT HUY CÁC SÁNG TẠO, ĐỂ XÃ HỘI THĂNG HÓA TRÊN MỖI CHU KỲ CỦA KHÔNG, THỜI GIAN. ĐÓ LÀ TÁC ĐỘNG CỦA TỰ NHIÊN, CỦA CON NGƯỜI VÀ CỦA XÃ HỘI. THEO BIỆN CHỨNG TƯƠNG TÁC GIỮA MÂU THUẪN, HỖ TƯƠNG VÀ SÁNG TẠO. BIỆN CHỨNG THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG DẪN CHỨNG LỊCH SỬ LÀ LỊCH SỬ THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG, CỦA TƯ DUY, Ý CHÍ, SỰ SÁNG TẠO VÀ LÒNG NHÂN ÁI CỦA CON NGƯỜI.

---

236 https://en.wikipedia.org/wiki/Political_history_of_the_world..Political history of the world - Wikipedia
https://en.wikipedia.org/wiki /Human_history. Human history - Wikipedia
https://chowkafat.net/Chrone.html. A Chronology of World Political History (chowkafat.net)

Các nhà khảo sát lịch sử thấy rằng lịch sử không là diễn tiến của giai cấp đấu tranh, mà tiến từ vô chính phủ (Anarchies) sang các hình thái chính phủ quân vương (Monarchies, oligarchies), đến các hình thái chính phủ độc tài và cộng sản (Dictatorships, totalitarian governments, and communism), và nay là các chế độ dân chủ. (democracies).

Thế giới luôn luôn **quân bình động thăng hóa, hóa giải mâu thuẫn, khai triển hỗ tương, phát huy sáng tạo**. Khoảng từ 7000 - 8000 năm trước Thiên Chúa, sau sáng kiến thành lập nông nghiệp, định cư, canh tác, chăn nuôi, loài người chiếm lãnh lãnh địa, tiến từ bộ lạc sang quốc gia, lập chính phủ. hoặc theo cách tự chuyển biến (**Evolutionary Theory**) hay bằng bạo lực (**Force Theory**), hay nhân danh thần quyền (**Divine Right Theory**). Khoảng 5000 năm TCN, các chế độ này đã xuất hiện ở Ai Cập, Ấn Độ và vùng sông Hoàng Hà Trung Hoa. Sau này trong thăng hóa quân bình động, người dân đứng lên đấu tranh, lập các hiến chương, hiến pháp như các khế ước xã hội (**Social Contract Theory**) tự cử ra người thay mình lãnh đạo quốc gia.

Xã hội loài người, từ xưa đến nay, phần lớn sống với nhau trong hòa bình, xây dựng. Trong cuộc sống chung, đó đây, chỗ này, chỗ khác, lúc nào cũng lại có những mâu thuẫn xẩy ra, nơi chỉ là những tranh chấp, nơi là những cuộc cách mạng, nơi là những chiến tranh. Khi có mâu thuẫn, con người luôn tìm cách hóa giải, hoặc hai bên tự điều đình, hoặc nhờ lực thứ ba có quyền lực làm trung gian, giàn xếp, hoặc phải kết thúc bởi một bên thắng, một bên thua. Mâu thuẫn nào rồi cuối cùng cũng kết thúc, và xã hội lại cùng nhau chung sống trong trạng thái mới ổn định, khai triển hỗ tương, phát huy sáng tạo, để cùng nhau thăng tiến. Nếu xã hội loài người, chỗ nào, lúc nào cũng ở trạng thái mâu thuẫn, giai cấp đấu tranh, thì nhân loại đã không có được tiến bộ như ngày nay.

Hiện nay thế giới đang có hai mô thức chính trị. Một bên là vài ba nước xã hội chủ nghĩa, tài sản thuộc tập thể, chế độ

dân chủ tập trung trong độc đảng, đảng viên bầu lên một nhóm người lãnh đạo theo kiểu độc tài. Một bên là chế độ cộng hòa, dân có quyền t ự do và tư hữu,theo cơ chế dân chủ. Dân theo hiến pháp, tự bầu ra đại diện về hành pháp, lập pháp, tư pháp để quản trị quốc gia thay mình. Các quốc gia của cả hai bên đều quy tụ trong Liên Hiệp Quốc, sống chung hoà bình, cạnh tranh nhau mà không có giai cấp chiến tranh, chỉ vẫn còn một chút tham vọng của nước lớn đi xâm chiếm các nước nhỏ, như Nga xô xâm lược Ukrane từ năm 2022. Các nước hiện vẫn cùng nhau QUÂN BÌNH ĐỘNG tìm cách hóa giải các mâu thuẫn, khai triển các hỗ tương, phát huy các sáng tạo để cùng nhau THĂNG HÓA[237].

TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ SAU ĐÂY ĐÃ CHỨNG MINH NHƯ VẬY.

Khoảng 3 Triệu năm: Loài người xuất hiện, sống từng bầy, trong hang động, nhặt, hái trái cây, dùng đá thô đào củ kiếm ăn. Sau **thăng hóa**, dùng đá đẽo, phát minh ra lửa, **quân bình động**, sáng tạo ra giáo, cung tên, đầu giáo bằng đá đẽo, đối đầu với thú rừng, săn bắn kiếm ăn. Đối đầu với trời lạnh thiên nhiên, người dùng lông thú, làm áo, dùng lửa sưởi ấm, nấu ăn. Nhân Đạo Sơ Khai, yêu thương, đùm bọc nhau trong tình thân, thuộc.

Khoảng 30,000 năm, đến 6,000 năm trước Công Nguyên (TCN), **thăng hóa** người Hiện Đại (Homo Sapiens) **quân bình động** sống có tổ chức thành thị tộc, theo huyết thống, chấm dứt tạp hôn. Phát minh tiếng nói, đặt ra lề lối sống,Thuần hóa vật, chăn nuôi, du mục. Tôn giáo đa thần. Đồ dùng bằng đá mài, bằng đồng. Sống có nghệ thuật, nhiều bức vẽ đẹp trong hang động.

---

[237] https://en.wikipedia.org/wiki/political_history_of_the_world - Political history of the world - Wikipedia

[238] Hoàng Cơ Thụy, *"Việt Sử Khảo Luận"*, Cuốn 1, P. 79-116. Nhà xuất bản Nam Á (Sudasie) 44 avenue d'Ivry 75013,Paris., 2002

Thế giới luôn luôn **quân bình động thăng hóa, hóa giải mâu thuẫn, khai triển hỗ tương, phát huy sáng tạo**. Khoảng 6000 năm Tr. CN đến 4000 năm Tr, CN: Từ Thị Tộc, con người **thăng hóa** gồm nhiều Thị Tộc lại thành Bộ Lạc. Con người phát triển canh nông, tạo lập văn minh nông nghiệp, tu chính thiên nhiên, canh tác, chăn nuôi, làm nhà ở, tụ tập thành thị.trấn thô sơ. Văn minh Hòa Bình, lúa nước, là thời của Đức Thần Nông Thị (3220-2700 TCN)[238], Bách Việt, chiếm lãnh Trung Nguyên Hoàng Hà, Dương Tử, Cửu Long, Hồng Hà. Ở Ai Cập, trên lưu vực sông Nil, các Bộ Lạc quân bình động tụ hội để có một quân vương, xây dựng một thủ đô ở Tinit.

Khoảng 4000 năm TCN, người Urbaidians định cư ở vùng Lưỡng Hà sông Tigre và sông Euphrate, canh tác, chăn nuôi, xây nhà, lập thị trấn. Năm 3500 Tr.CN, người Sumer từ Á Châu tới, **thăng hóa quân bình động**, xây đập điều hòa nước, phát triển canh nông, sáng tạo chữ viết, toán học, tạo lập nên mộr nền văn minh khá cao.

Khoảng 3000 năm TCN, các bộ lạc **thăng hóa** thành quốc gia.Vương quốc cổ Ai Cập ra đời, có nhiều công trình kiến trúc đồ sộ, trong đó có Kim Tự Tháp Gizeh (2753-2503 Tr.CN),và nhiều nghệ thuật hoàn mỹ. Ở Việt Nam, nước Văn Lang (2789 Tr.CN.) được thành lập, cai quản bởi các Đấng vua Hùng, với các di chỉ triết lý cao sâu như Gậy Thần, Sách Ước...và các cơ cấu tổ chức quy mô, văn có Lạc Hầu, võ có Lạc Tướng, dân có Lạc Điền. Trung Hoa, từ Tam Hoàng Ngũ Đế, **quân bình động** sang Hạ, (2025 Tr.C.N.), Thương.

Khoảng năm 2000 TCN, Bắc Ấn Độ, văn minh ở lưu vực sông Ấn **thăng hóa** phát triển khá cao, các thành phố Harappa,Mohenjo-Daro có hệ thống thoát nước, nhà cửa rộng rãi, khang trang. Hy Lạp, trên đảo Crete, văn minh Minoan (1700 Tr.CN) xuất hiện, với các lâu đài hùng tráng, hệ thống thoát nước quy mô, nhà cửa, cơ sở, phòng hội, kho xưởng rộng lớn. Lưỡng Hà, Đại Đế Akkad mở rộng đất đai, từ sông Tigre

tới vịnh Ba Tư. Vua Hamurabi (1592) lập vương quốc Babylone, **quân bình động** ban hành bộ luật thành văn đầu tiên.

Khoảng năm 1500 TCN, Ai Cập, vua Pharaon Ramses II (1292-1225 Tr.CN) **thăng hóa** xây đền đài nổi tiếng ở Cacnat, Thebes, Luxo. **Moses** (1028-1004 TCN), **quân bình động dẫn dân Do Thái trốn khỏi Ai Cập**, vào đất Canaan, lập nước Palestine. Chu Vũ Vương, diệt vua Trụ, nhà Thương, (1027-211 Tr.CN), lập **chế độ Phong Kiến đầu tiên**. Triều đại có Khổng Tử, Lão Tử. Khoảng 850 Tr. CN, lập Hội Đồng Qúy Tộc, gọi là Cộng Hòa, **lần đầu ghi, chép lịch sử**.

Khoảng năm 1000 Tr.C.N., Người Aryan, từ Trung Á, chiếm lãnh địa và và văn hóa, văn minh Ấn Độ, đuổi người Dravidian về phương Nam. Trong thời kỳ này, kinh Vệ Đà được viết ra, Đạo Bàlamon được thành lập, chế độ đẳng cấp Varna khắc nghiệt, được thiết lập, đến nay còn có ảnh hưởng. Văn hóa Nok, người da đen phát triển ở Negéria. Năm 721 -705 Tr.C.N. Syria chiếm Lưỡng Hà, **đuổi Do Thái lưu vong** hàng ngàn năm. Năm 800 TCN. nước Hy Lạp ra đời, quốc gia đầu tiên, **quân bình động** thành lập **chế độ Bang Sparte + Athenes**. Khoảng 460-400 TCN, **thăng hóa** phát triển **triết học, điêu khắc, hội họa, y khoa, giải phẫu, hình học, vật lý**, với Democritus, Pericles, Hypocrate, Phidias, Platon, Hipparchus, Euclide, Archimedes, và ngôi đền vĩ đại Acropole, tượng Thần Zeus, tượng Thần Mặt Trời Rhodes, hai kỳ quan cổ đại. Platon lập **đại học đầu tiên** trên thế giới. Hipparchus nhà thiên văn đầu xuất hiện. 323 Tr.CN, Herophilus, là thầy thuốc và **nhà giải phẫu đầu tiên**. Euclide, (300 TCN), nhà toán học, phát biểu lần đầu về **nguyên lý hình học**. Archimedes (287-212 Tr.CN), tìm ra luật về thể nổi.

Thế giới luôn luôn **quân bình động thăng hóa, hóa giải mâu thuẫn, khai triển hỗ tương, phát huy sáng tạo**. Khoảng năm 500. Tr.C.N., Ấn Độ **thăng hóa**, đức Phật thành Đạo. Cuối Đông Chu (481-221 Tr.CN), là thời Chiến Quốc, **quân bình**

động với bẩy nước Tề, Sở, Yên, Tần, Hán, Triệu, Ngụy. Thời này **thăng hóa**, có nhiều công trình thủy lợi, thủ công nghiệp chạm, khắc vàng, dệt may, làm sơn. Xã hội, có **các nhà tư tưởng Mặc Gia, Nho Gia, Đạo Gia, và Pháp Gia** như Mặc Tử, Tuân Tử, Trang Tử, và Hàn Phi Tử. Đời Tùy, Đường, có **nghề in, khắc chữ đầu tiên**. Năm 273-236 Tr.CN, Ấn Độ lấy Phật giáo làm quốc giáo. Khoảng 200 Tr.CN. tập **trường ca đầu tiên**, tiếng Sankrit, Ấn Độ lưu truyền. Năm 221-206 TCN, Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Hoa. Năm 206-220 Tr.CN, nhà Hán thành lập. Hán Vũ Đế lên ngôi, lấy **Nho học** làm nền. Peru,(100 Tr.CN.), nam Mỹ, xuất hiên văn minh Paracus. Năm 60 Tr.CN. Cesar lãnh đạo La Mã, lập **nền Cộng Hoà**. Cleéopâtre, (48 Tr.CN) là **nữ hoàng Ai Cập**.

Năm 100–1000. Chúa Jésus (1-30 TCN) ra đời, nhân loại khởi đầu bước **thăng hóa** mới. Năm 98, Tacitus hoàn thành tác phẩm sử học lớn nhất đương thời. Khoảng năm 100, nước Phù Nam (Funan), và nước Chàm (Champa) được thành lập. Năm 105, Thái Luân, đời Đông Hán, dùng vỏ cây làm ra **giấy**. Năm 313 Hoàng Đế La Mã Constantine hợp pháp hóa Cơ Đốc giáo. Năm 420-589 Trung Hoa xung khắc Nam, Bắc Triều. Năm 570, Mohammed, **quân bình động** ra đời, năm 651 kinh Koran ra đời, thiết lập Hồi giáo. Năm 600 các quốc gia Môn, năm 859 quốc gia Khmer xuất hiện, với kỳ quan Angkorwat. Năm 858 bắt đầu, Đạo Cơ Đốc phân chia thành Giáo Hội Đông Phương Constantinople, với Tổng Giám Mục Photius, khác với Giáo Hội Tây Phương La Mã; Năm 954, chính thức vĩnh viễn, với Giáo Hoàng La Mã Léo IX và Tổng Giám Mục Michel Keroularios. Năm 882 nước Ukrane thành lập với thủ đô Kiev. Năm 939 Đức Ngô Quyền **quân bình động** phá quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, từ đó Đại Việt dành lại quyền độc lập tự quyết[239]. Năm 981, 1076, quân Tống hai lần xâm lược Đại Việt, đều bị nhà Lý đánh bại.

---

[239] Hoàng Cơ Thụy, *"Việt Sử Khảo Luận"*, Cuốn 1, P. 79-116, Nhà xuất bản Nam Á (Sudasie), 44 avenue d'Ivry 75013, Paris, 2002

Năm 1000–1500. Năm 1000 Ericsson tìm ra bờ biển Bắc Mỹ. Năm 1069 Vương An Thạch nhà Tống **thăng hóa** cải cach kinh tế, binh bị. Nhà nước cho dân vay nợ, mua thu nông sản, thiết lập dân binh. Năm 1088, nước Ý lập đại học dậy luật pháp. Năm 1150 Paris lập các đại học Y khoa, luật khoa, nghệ thuật, thần học. Năm 1096, Thập Tự Chinh lần thứ Nhất. trong 8 lần. Năm 1163-1235, Nhà thờ Đức Bà (notre Dame) Paris xây xong. Năm 1215, vua John nước Anh **quân bình động** ban hành bản Đại Hiến Chương Tự Do (Magna Carta), lập nền tảng cho văn minh Nhân Quyền. Năm 1238-1406 vương triều Sukhothai, Thái Lan, sáng tạo văn tự, lấy Phật giáo làm quốc đạo. Năm 1260, nhà Nguyên, Mông Cổ, chiếm lãnh Trung Hoa. Ba lần: 1258, 1285, và 1288, tiến chiếm Đại Việt, đều bị nhà Trần, với danh tướng Trần Hưng Đạo Đại Vương **quân bình động**, đánh bại. Năm 1368-1644, nhà Minh lấy lại Trung Hoa. Năm 1406, Tử Cấm thành, với Thiên An Môn, được nhân tài kiến trúc sư Việt xây (Nguyễn Văn An?). Năm 1492, Kha Luân Bố (Christophe Colombo) đặt chân lên châu Mỹ. 1497-1499, Vasco de Gasma, người Bồ Đào Nha thám hiểm vòng quanh châu Phi, tới Ấn Độ.

Năm 1500–1600: Năm 1500, Ý **thăng hóa** phát minh dùng chữ rời in các tác phẩm lớn. Bồ Đào Nha chiếm Brazil (1500), mở đầu cho Tây Phương dùng chiến thuyền đi chiếm thuộc địa khắp nơi trên thế giới. Nhiều cuộc kháng chiến, và cách mạng **quân bình động** liên tục nổi lên. Năm 1559-1603, triều đại Elizabeth I **thăng hóa** sáng lập Anh giáo. Năm 1560, Thomas Harriot, nhà toán học, thiên văn, sáng tạo viễn vọng kính và luật vật lý ra đời. Năm 1579, người Anh Francis Drake chếm Bắc Mỹ. Năm 1582, Giáo Hoàng Grégorie XIII làm ra Dương Lịch. Năm 1590, Z. Jansen, Hà Lan, làm ra kính hiển vi. Năm 1600, William Gibert, Anh, in sách về điện học và từ học. Năm 1601, Piere de Fermat, Pháp, tìm ra phép hình học tích phân, về đại số và cách tính xác suất. Năm 1602, G. Galilei, Ý, tìm ra luật

vạn vật chuyển động, và sáng chế kính thiên văn. Năm 1609, Báo chí được in tại Âu châu. Năm 1619, René Descartes (1596-1650), triết gia, toán, tìm ra phép hình học giải tích.

Thế giới luôn luôn **quân bình động thăng hóa, hóa giải mâu thuẫn, khai triển hỗ tương, phát huy sáng tạo**. Năm 1600-1900. I. Newton, người Anh, nhà thiên văn, vật lý, toán học, triết gia **thăng hóa** luật **quân bình động** trong **thiên nhiên**. Năm 1644–1911, nhà Mãn Thanh chiếm Trung quốc. 1649, Cromwell, 1649-1653, Anh, lập chế độ Cộng Hòa. Charles Montesquie (1698-1766), lập thuyết Tam Quyền Phân Lập, hành pháp, lập pháp, tư pháp. Năm 1689, nước Anh lập **quân bình động** Quân Chủ Lập Hiến. Năm 1784, James Watt (1736–1819), **thăng hóa** phát minh **MÁY HƠI NƯỚC**, khởi đầu cuộc CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP THỨ NHẤT. Hội nghị Quốc Ước Hoa Kỳ 5-25-1787, khởi đầu cuộc **Đại thăng hóa thế giới về chính trị, cách mạng**, phê chuẩn **Hiến Pháp Liên Bang Hoa Kỳ**, để 4-30-1789, hiệu lực, Geoge Washington, là vị Tổng Thống đầu tiên (1789–1797). **Cách Mạng Pháp** tiếp theo. Nhân dân Paris 7-14-1789, phá ngục Bastille, dẹp bỏ chế độ Quân Chủ, công bố Hiến Pháp, Lập chế độ Dân Chủ Cộng Hòa; 8-26-1789 công bố bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền và Dân Quyền. Năm 1791, dân chúng **Haiti** nổi lên chống Pháp, đòi độc lập. **A. Volta** (1745–1827) chế tạo **pin điện**. Năm 1802 Victor Hugo ra đời. Năm 1803, Richard Trevithik chế tạo **MÁY XE LỬA**. Năm 1807, Robert Fonton, Hoa Kỳ, sáng chế **TẦU THỦY CHẠY BẰNG MÁY HƠI NƯỚC**. **Charles Darwin** (1809–1882), đề xướng thuyết **Sinh Vật Tiến Hóa**. Ngày 5 tháng 5 năm 1818, **Karl Marx** ra đời, sau, viết Tư Bản Luận, cùng Friedrich Engels (1820-1895), lập ra **QUỐC TẾ CỘNG SẢN**; 2, 1848, công bố bản **Tuyên Ngôn của đảng Cộng Sản**, và **V. I. Lénine** (1870–1924), với **cách mạng 10-1917 tại Nga**, chủ trương vô sản chuyên chinh và giai cấp đấu tranh, bằng bạo lực. gây thảm họa cho thế giới đến ngày nay. Jamesclerk Maxwell

(1831–1879), nhà vật lý Anh, lập thuyết điện từ của ánh sáng. **Alfred Nobel** (1833–1893), Thuỵ Điển, lập ra giải văn chương, khoa học, bảo vệ hòa bình. Budoff Diesel (1853-1913), Đức, chế tạo **Động Cơ Đốt** bằng chất diesel. Năm 1860 phát minh ra máy làm lạnh. Ngày 6 tháng 7 năm 1854, đảng Cộng Hòa Hoa Kỳ được thành lập. 1859, John Brown, lãnh tụ da đen Hoa Kỳ, nổi lên chống chế độ nô lệ. Abraham Lincoln **quân bình động** giải phóng nô lệ Mỹ (1861–1864). Năm 1866, Minh Trị Thiên Hoàng Nhật lên ngôi. Năm1873, phát minh ra **máy đánh chữ**. Tháng 7 năm 1889, xây **tháp Eiffel** tại Paris. Năm 1899, làm ra **tầu ngầm**. 7-19-1900, Paris khánh thành **xe điện ngầm**. Friedrich Nietzche ra đời (1844–1900).

Năm 1900–1918: 1901, thuyết Monroe, do Tổng Thống Theodore Roosevelt ban hành. Năm 1903, anh em Wright phát minh **máy bay bằng động cơ**. 8-2-1904, hạm đội Nhật tấn công hạm đội Nga. **Việt Nam kháng chiến quân bình động**, tiếp tục chống Pháp từ sau khi cụ Phan Thanh Giản tuẫn tiết. Ngày 23 tháng 2, năm 1905 các cụ **Phan Bội Châu**, Đặng Tử Kính tổ chức **Đông Du**. Năm 1907, Đông Kinh Nghiã Thục với cụ Lương Văn Can. Năm 1908, phong trào **Duy Tân** của cụ Phan Chu Trinh. Đề Thám kháng chiến (1909–1913). Kỳ Ngoại Hầu Cường Để và Việt Nam Quang Phục Hội 2013-1925. Thái Phiên 2013. Trần Cao Vân 2014. Vua Duy Tân 1914-1916.. **Albert Einstein** (1879–1955), nhà vật lý người Đức, Do Thái, lập **thuyết Tương Đối, chứng minh Tạo Hóa Quân Bình Động**. 10-10-1911, cách mạng Tân Hợi, khởi nghĩa tại Vũ Xương, Tôn Trung Sơn lập Trung Hoa Dân Quốc. 1914-1918, Thế Chiến Thứ Nhất. 1-20-1920 lập **Hội Quốc Liên**.

Năm 1918-1945. Cách mạng Bolchvick 10-1-1917. Ngày 3-27-1919, Lénin lập **Cộng Sản Đệ Tam Quốc Tế**. Stalin (1879–1953) lên làm Tổng Bí Thư 4-4-1921. **Quân bình động**, Trosky lập Đệ Tư Quốc Tế Cộng Sản. 7-1-1921 **Đảng Cộng Sản Trung Quốc** thành lập tại Thượng Hải. Năm 1926, phát minh **vô tuyến**

truyền hình. 4-1927, **Tưởng Giới Thạch** phát động chiến tranh quốc, cộng, đuổi Mao Trạch Đông vạn lý trường chinh về Diên An. **Việt Nam Quốc Dân Đảng** ra đời ngày 25 tháng 12 năm 1927. Khởi nghĩa 2-27-1929. Ngày 3-2-1930 Hồ Chí Minh thành lập **đảng Cộng Sản Việt Nam**, quân bình động, Nguyễn An Ninh, Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm **quân bình động** lập Đệ Tứ cộng sản. Năm1938 Ông Trương Tử Anh lập **Đại Việt** Quốc Dân Đảng[240]. Năm 1940, Phục Quốc Quân ra đời, Năm 1942, các Ông Nguyễn Hải Thần, Trương Bội Công, Vũ Hồng Khanh, Lý Đông A, Nguyễn Tường Tam **thăng hóa**, lập Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội. Năm 1943, ông Lý Đông A lập Đại Việt **Duy Dân** Đảng và thảo xong bộ *"Đại Việt Duy Dân Thảo Án Quốc Sách Toàn Pho"* làm nền tảng tư tưởng cho cuộc đấu tranh với chủ nghĩa Karl Marx[241]. Tổng Thống Franklin D. Roosevelt (1933–1945), xây dựng chính sách An Sinh Xã Hội cho Hoa Kỳ. Năm 1935, khoa học phát minh **rada**. 1936, phát minh **trực thăng**.

Thế giới luôn luôn **quân bình động thăng hóa, hóa giải mâu thuẫn, khai triển hỗ tương, phát huy sáng tạo**. Thế chiến Thứ Hai 1939-1945, Đồng Minh Anh, Pháp, Mỹ, Nga Sô, Trung Hoa Quốc Gia **quân bình động** chống phe trục Đức, Ý, Nhật. 7-12-1941, Nhật tấn công Trân Châu Cảng của Mỹ. 1942, nhà bác học Mỹ Enrico Fermi xây lò nguyên tử đầu tiên tại Chicago.

Hòa ước 9-22-1940 Nhật vào Hải Phòng và Việt Nam. Phục Quốc Quân do Trần Trung Lập, Lý Đông A lãnh đạo, chiếm Lạng Sơn, thất bại. Nhật quân bình động đảo chính Pháp tại Đông Dương. 20 giờ ngày 9 tháng 3 năm 1945, Đại diện Nhật Matsumoto trao cho Toàn Quyền Decoux tối hậu thư phải đầu hàng trong 21 giờ. Rồi lập tức bắt Decoux và tấn công, kết thúc vai trò bảo hộ của Pháp. Sáng ngày 11 tháng 3 năm 1945, lúc 11

---

240 *"ĐẠI VIỆT QUỐC DÂN ĐẢNG LƯỢC SỬ"*, Tổng Bộ Tuyên Huấn, U.S.A, 1994

241 Đào Văn Dương, *"ĐẢNG SỬ VÀ CHỦ NGHĨA DUY DÂN"*, sách viết tay, scan trên webside *thangnghialydonga.org*

giờ, Đại Sứ Nhật **Yokohama**, đại diện Thiên Hoàng Nhật, triều kiến Đức Bảo Đại Tại Huế, và long trọng tâu, ***"Tôi có nhiệm vụ trao tới Hoàng Thượng nền độc lập của nước Việt Nam."***

Ngay sau đó, Đức Bảo Đại **quân bình động** ban chiếu:

TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP NGÀY 11 THÁNG 3 NĂM 1945:

"Xét tình hình thế giới, và tình hình riêng của Á Đông, chính phủ Việt Nam tuyên bố chính thức rằng, bắt đầu tư ngày hôm nay, hiệp ước bảo hộ ký với nước Pháp đã được hủy bỏ, và nước Viêt Nam được quyền thu hồi độc lập.

"Nước Việt Nam sẽ tự sức dùng những phương tiện riêng để phát triển cho xứng đáng với địa vị một quốc gia độc lập, và sẽ theo đường lối trong bản tuyên ngôn chung của Đông Nam Á, và gia nhập vào trật tự chung của Đại-Đông-Á để đem những tài nguyên nước mình giúp vào thịnh vượng chung.

"Chính phủ Việt Nam tin tưởng ở Nhật Bản, và cương quyết hợp tác với nước Nhật để đạt mục đích trên.

"Khâm thử.

"Huế, ngày 7 tháng Giêng, Bảo Đại năm thứ 20 (11-3-1945)

Ký và đóng ấn ngọc tỷ.

Bảo Đại

- Cơ Mật Viện

- Thượng Thư các Bộ"[242]

Ngày hôm sau Bản Tuyên Ngôn Độc Lập đã được tuyên đọc trước Ngọ Môn.

Sau khi chọn lựa các nhân tài, trong đó có ông Ngô Đình Diệm, ngày 27 tháng 4 năm 1945, Đức Bảo Đại đã **thăng hóa**, ban Đạo Dụ thành lập **chính phủ Trần Trọng Kim**, mà các

[242] Hoàng Cơ Thụy, *SĐD*, cuốn 3, tr.1863

chính sách của chính phủ này, nhất là giáo dục, Nhân Bản, Khoa Học và Khai Phóng còn **quân bình động**, áp dụng, qua các triều đại Đệ Nhất, Đệ Nhị Việt Nam Cộng Hòa.

■ **CHU TRÌNH QUỐC TẾ QUÂN BÌNH ĐỘNG 1945–1949:**

Thế giới luôn luôn **quân bình động thăng hóa, hóa giải mâu thuẫn, khai triển hỗ tương, phát huy sáng tạo**. Ngày 4-11--2-1945 Hội nghị Yalta, giữa T.T..F. Roosevelt, U. Churchill, J. Staline, và 7-17-8-2-1945, hội nghị Potsdam, T.T. H. Truman, U. Churchill, J. Staline, **quân bình động**, phân chia thế giới, Đông Âu, và Tây Âu. 4-25-1945 hội nghị San Francissco, Hoa Kỳ, 50 nước soạn thảo, 6-26 ký, và 10-24 **thăng hóa** ban hành **Hiến Chương Liên Hiệp Quốc**, 8 -5-1945, Đức đầu hàng. 8//6 và 8/9-1945 Mỹ ném bom nguyên tử xuống Hiroshima, và Nagasaki, Nhật đầu hàng ngày 15 tháng 8 năm 1945. Thế Chiến Thứ Hai chấm dứt. Hồ Chí Minh cướp chính quyền từ chính phủ Trần Trọng Kim ngày 19 tháng 8 năm 1945. Ngày 14 tháng 9 năm 1946, Hồ Chí Minh ký hiệp ước để Pháp trở lại Việt Nam, trong khi ám sát và tiêu diệt các đảng Đại Việt, Quốc Dân, Duy Dân, các tôn giáo Hoà Hảo, Cao Đài. Cuộc chiến Việt Minh và Pháp nổ ra ngày 9 tháng 12 năm 1946. Ngày 16 tháng 3 năm 1946, vua Bảo Đại lưu vong sang Hồng Kông, **quân bình động**. khởi đầu cuộc chiến Quốc Gia, Cộng Sản. Ngày 7 tháng 12 năm 1947 vua Bảo Đại **thăng hóa**, ký với Cao Ủy Pháp Bollaert, hiệp ước Vịnh Hạ Long, 1949, Hiệp Dịnh Élysée, Việt Nam Độc Lập Trong Liên Hiệp Phàp. Ngày 8-3-1948, và 4-6-1949 thâu hồi Nam Kỳ. Ngày 1-7-1949, với danh vị Quốc Trưởng, Đức Bảo Đại ký Đạo Dụ chính thức thành lập Quốc Gia Việt Nam với lá quốc kỳ nền vàng 3 sọc đỏ nằm ngang, và bản quốc ca **quân bình động**, lưu hành qua Đệ Nhất, Đệ Nhị Cộng Hoà cho đến tới ngày 30 tháng 4 năm 1975.

■ **CHU TRÌNH THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG 1949–1973:**

Ngày 1 tháng 10 năm 1949, Mao Trạch Đông thành lập nước Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa. Chiến Tranh Lạnh

quân bình động giữa hai khối cộng sản, tư bản 1947 - 1990. Ngày 25-6-1950,/ 27-7-1953 chiến tranh Triều Tiên. Tháng 12-1950 Hiệp Ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) lập quân đội thống nhất. Ngày 8-9-1954 thành lập Hiệp Ước Đông Nam Á (SEATO). Ngày 17-4 / 23-4 1955, **quân bình động**, Hội nghị Phi Liên Kết, 29 nước họp tại Bangdoeng Indonesia. Ngày 4-10-1957 Nga **thăng hóa** phóng vệ tinh vào qũy đạo trái đất. Ngày 16-10-1964, Trung Cộng có nguyên tử. Ngàý-31-1-1966, Nga đưa trạm Luna lên mặt trăng. Ngày 5-6-1967, chiến tranh 6 ngày DoThái- Ả Rập. Ngày 8-8-1967 SEATO thành ASEAN với 5 nước: Thái Lan, Indonésia, Malaya, Singapore, Phi Luật Tân.. Ngày 4-4-1968, mục sư Luther King bị ám sát. Việt Nam cuộc chiến Tết Mậu Thân 1968. Ngày 20-1-1969 Tổng Thống Richard Nixon nhậm chức, điều đình rời Việt Nam. Tháng 3 1969 chiến tranh biên giới Nga Trung. Ngày 20-7-1969, hai du hành Mỹ Amstrong, Andrew **thăng hóa** đặt chân lên mặt trăng. Ngày 2-9-1969, Hồ Chí Minh từ trần. Ngày 25-10-1971, Trung Cộng gia nhập Liên Hiệp Quốc, nhận ủy viên thường trực Hội Đồng Bảo An, thay Đài Loan. Ngày 27 tháng 1-1973, Hiệp Dịnh Paris, Mỹ rút quân khỏi Việt Nam.

■ CHU TRÌNH THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG NGƯỜI VIỆT SAU 1974:

Ngày 8-8-1974, T.T. Nixon buộc phải từ chức. Ngày 30 tháng 4 -1975, Cộng sản chiếm miền Nam Việt Nam, mở đầu phong trào tị nạn, thăng hóa hình thành các cộng đồng Việt Nam trên thế giới và nước Việt Nam Hải Ngoại, duy trì bản quốc ca và lá cờ vàng ba sọc đỏ. Các tổ chức kháng chiến lần lượt ra đời, nhằm hóa giải chủ thuyết và chế độ cộng sản tại Việt Nam. Năm 1978, Các ông Võ Đại Tôn, Trần Sơn Hà... **quân bình động** lập **Liên Minh Quang Phục Việt Nam**. Ngày 23 tháng 12 năm 1978, các ông Trần Văn Sơn, Trần Quốc Bảo, Trần Văn Thung... thành lập tổ chức **Phục Hưng Việt Nam**. Ngày 30 tháng 4 năm 1980, Các ông Hoàng Cơ Minh, Phạm Ngọc Lũy, Nguyễn Tư

Mô... lập **Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam**, và ngày 10 tháng 9 năm 1982, cùng ông Lý Thái Hùng, Đỗ Hoàng Điểm... lập **Việt Nam Canh Tân Cách Mạng Đảng**. Năm 1979, các ông Nguyễn Long Thành Nam, Trần Đức Thanh Phong, Phạm Quốc Trị, Hồng Văn Hoạnh, Hà Thế Ruyệt, Trịnh Đình Thắng, Nguyễn Thư Khoa, Nguyễn Sĩ Hưng... và tướng Nguyễn Văn Chức lập **Lực Lượng Dân Tộc Việt Hải Ngoại**, tổ chức kháng chiến tại biên thùy Đông Dương. Năm 1990, Đạo Trưởng Đỗ Vạn Lý, các ông Cao Xuân Vỹ, Trần Quang Thuận, Hà Thế Ruyệt, Nguyễn Anh Tuấn, Lê Khắc Lý, Phạm Châu Tài.....tổ chức **Hòa Đồng Dân Tộc**, nhằm thực hiện cuộc cách mạng Đông Âu tại Việt Nam. Năm 1990 Đạo Trưởng Đỗ Vạn Lý và ông Hà Thế Ruyệt dự lễ tiễn đưa ông Nguyễn Hữu Chánh vào hoạt động trong nước. Tháng 4 năm 1994. các ông Nguyễn Hữu Chánh, Đoàn Văn Tiên, Trần Danh San, Hà Thế Ruyệt.. vận động thành lập Chính Phủ Lưu Vong, sau đó ông Nguyễn Hữu Chánh, Nguyễn Hoàng Dân..., lập **Chính Phủ Cách Mạng Việt Nam**. Năm 1995, lập Liên Đảng, ông Hà Thế Ruyệt là Chủ Tịch Đảng đầu tiên. Năm 2002, Chính Phủ Cách Mạng được Quốc Dân Đại Hội kỳ I, do 6000 người tham dự tại Hội Trường Anaheim Convention, chuyển thành Chính Phủ Lâm Thời Việt Nam Tự Do, Tam Lập, cử ông Nguyễn Hữu Chánh làm Thủ Tướng. Năm 2003 **Liên Đảng** đổi thành **Đảng Dân Tộc**. Năm 2005, Chính Phủ Chính phủ Lâm Thời Việt Nam Tự Do chuyển thành **Chính Phủ Việt Nam Tự Do**, do Đại Tướng **Nguyễn Khánh** làm Quốc Trưởng, Đô Đốc Lâm Nguơn Tánh làm Thủ Tướng và Tiến Sĩ Hà Thế Ruyệt làm phó Thủ Tướng[243]. Hầu hết các tổ chức đều tiếp tục **thăng hóa** hoạt động đến ngày nay. với sự nối tiếp của các thanh niên hậu duệ. Trong nước, các phong trào Dân Oan, Đấu Tranh Đòi Dân Chủ liên tục nổi lên, hàng ngàn người dầu bị đàn áp, đánh đập, tù đầy tàn khốc, đến nay vẫn không lùi bước và càng ngày càng mạnh.

---

[243] Google, *"nguyenhuuchanh.org,/bach thu VNTD"*

■ **CHU TRÌNH THĂNG HOÁ 1976–1992:**

Ngày 9-9-1976, Mao Trạch Đông qua đời. Ngày 12-10-1976, Hoa Quốc Phong giữ chức Chủ Tịch Đảng Cộng Sản Trung Quốc. 12 1978, Đặng Tiểu Bình nắm thực quyền, khóa XI Đảng CSTQ chấp nhận chương trình cải cách của Đặng Tiểu Bình. Ngày 7 tháng 1 năm 1979, Việt Nam **quân bình động**, đem quân đánh đổ Polpot. Ngày 17 tháng 2 năm 1979, **Trung Cộng xâm lăng Việt Nam**. Ngày 27 -12-1979, Nga Sô xâm lăng Afghanistan, 15-2-1989 rút lui. Ngày 23-7-1980, Nga Sô lập tầu không gian. Ngày 12-4-1981 Mỹ thăng hóa phóng vũ trụ con thoi Columbia. Ngày 5-3-1982, Mỹ lên Hỏa Tinh, gửi mẫu đất về trái đất. Ngày 22-10-1978, Đức Giáo Hoàng John Paul II đăng quang. Ngày 3-9-1980, Triệu Tử Dương làm Thủ Tướng; 11-1987, làm Tổng Bí Thư. Năm 1980, Ba Lan **quân bình động**, lập Công Đoàn Đòan Kết do Walesa lãnh đạo. Ngày 20-1-1981, **TT Ronald Reagan** nhậm chức. Ngày 11-3-1985, **Gobachev** nhậm chức Tổng Bí Thư. Ngày 21-11-1985, hội nghị thượng đỉnh giữa TT Reagan và TBT Gobachev. Ngày 28-1-1987, TBT Gobachev **thăng hóa** ban hành Parestroika - cải tổ cơ cấu, và Glasnos, cởi mở, công khai, mở đầu cuộc **Cách Mạng Đông Âu 1989–1992**: 20-1-1989 George W. Bush nhậm chức. Ngày 8, tháng 6-1989, tướng Wojciech Jaruzelski **quân bình động**, thoả thuận với Lech Walesa về bầu cử tự do. Công đoàn Đoàn Kết thắng phiếu. Ngày 29-12-1989 Quốc Hội Ba Lan sửa Hiến Pháp, lập nước Cộng Hòa Ba Lan. Ngày 17/4-4/6/1989, sinh viên Trung Hoa chiếm Thiên An Môn, bị Đặng Tiểu Bình tiêu diệt. 7-10-1989, Đức 70,000 người biểu tình, 7-11-89 chính phủ từ chức, 29-4-1990, bức tường Bá Linh sụp đổ; 3-10-1990 **thăng hóa**, Đức thống nhất. Ngày 18-10-1989, lập Cộng Hòa Hung Gia Lợi. Ngày 29-12-1989, lập Cộng Hoà Tiệp Khắc, do Vasilev Haven làm Chủ Tịch nước. Ngày 29-3-1990, Cộng Hòa Liên Bang Tiệp Khắc xin gia nhập Liên Âu. Ngày 22-1-1990, Bulgaria **quân bình động**, huỷ bỏ vai trò lãnh đạo của đảng

Cộng Sản; ngày 15-11-90 thành lập Cộng Hòa Bulgaria. Ngày 15-3-1990, Gobachev **thăng hóa** hủy bỏ chế độ độc đảng. Ngày 24-8-1991 từ chức Tổng Bí Thư, lên làm Tổng Thống;. Ngày 29-5-1990, Boris Yelsin đắc cử Tổng Thống Nga Sô. Ngày 19-8-1991 chính biến lật đổ Gobachev thất bại. Ngày 29-8-1991, Liên Bang Sô Viết **quân bình động**. đình chỉ hoạt động của Đảng Cộng Sản. Ngày 25-12-1991, Gobachev từ chức Tổng Thống. Cách Mạng Đông Âu hoàn tất. Liên Bang Sô Viết sụp đổ sau 69 năm cầm quyền. Yelsin và Putin thành lập Cộng Đồng Thịnh Vượng Chung của Các Quốc Gia Độc Lập (Commonwealth of Independent States-CIS) gồm các nước Nga, Ukraine, Byelarus, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Tajikistan, Turkmenistan, Uzbekistan, Armenia, Azerbanijan, and Moldova[244].

■ CHU TRÌNH THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG 1993–2005:

Ngày1-1-1993 Cộng Đồng Âu Châu (EC) thăng hóa đổi thành Liên Minh Âu Châu (EU). Ngày 5-7-1993, Campuchia lập Chính Phủ Liên Hiệp sau bầu cử tự do. Ngày 1-1-1994 Hiệp Định Tự Do Thương Mại Bắc Mỹ ký kết (NAFTA). Ngày 3-2-1994, TT Clinton **quân bình động**, hủy bỏ cấm vận Việt Nam. Ngày b9-5-1994, nhà cách mạng Nelson Mandela được bầu làm Tổng Thống. Ngày 11-7-1995, TT Bill Clinton và Thủ Tướng Võ Văn Kiệt ký kết bang giao. Ngày 28 tháng7 năm 1995 Việt Nam gia nhập Hiệp Hội Đông Nam Á (ASEAN). Ngày 25 -01-1996, Nga **quân bình động** gia nhập Liên Âu. Ngày 19-2-1997, Đặng Tiểu Bình tạ thế. Ngày 21 -6-1997, Polpot và Khiêu Xamphon Kheme Đỏ bị bắt. Ngày 01-7-1997, **quân bình động**, Hồng Kông, sau 150 năm Nhượng Địa, trở về với Trung Quốc, theo thể thức một quốc gia, hai quy chế, trong vòng 50 năm. Ngày 01-01-1999 đồng tiền Euro lưu hành. Ngày 01-01-1999, Diễn

---

[244] Glennon, Lorraine, Editor in Chief and Staffs, *"OUR TIMES, The Illustrated History of The 20th Century",* Turner Publishing, Inc., and Century Books, Inc., Atlanta, 1995. p. 648

Đàn Kinh Tế Thế Giới họp tại Davos, Thụy Sĩ.. Ngày 12-3-1999, **thăng hóa** Ba Lan, Tiệp Khắc, và Hung Gia Lợi gia nhập NATO. Ngày 20-4-1999, Campuchia, nước thứ 10, gia nhập ASEAN. Ngày 20-12-1999 Macao trở về Trung Quốc. Ngày 31-12-1999, Panama tự quản kênh đào. Ngày 31-12-1999, **quân bình động**, TT Yelsin từ chức, trao quyền cho Thủ Tướng Vladimir Putin.

■ CHU TRÌNH THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG THẾ KỶ XX, XXI

Thế giới luôn luôn **quân bình động thăng hóa, hóa giải mâu thuẫn, khai triển hỗ tương, phát huy sáng tạo**. Về chính trị, ngày 26-3- 2000, Vladimir Putin được bầu làm Tổng Thống, dần, sửa hiến Pháp, độc tài, giữ quyền, 24-2-2022 xâm lăng, tàn phá nhiều vùng Ukraine. Hoa Kỳ, Liên Hiệp Âu Châu, Liên Hiệp Quốc can thiệp và tìm các hóa giải mâu thuẫn giữa Nga Sô và Ukrane, trong khi mọi nơi vẫn **quân bình động** khai triển hỗ tương, phát huy sáng tạo, cùng nhau thăng tiến. Ngày 2-7-2000, Việt Nam ký kết hiệp ước biên giới. trên bộ. Ngày 23-4-2001, Nông Đức Mạnh làm Tổng Bí Thư. Ngày 25-6-2004,VN ký hiệp ước phân giới Vịnh Bắc Việt với Trung Quốc. Hoa Kỳ ngày 9-11-2001, khủng bố cướp ba máy bay dân sự lớn, đánh đổ hai cao ốc Trung Tâm Thương Mại Thế Giới tại New York, và trụ sở Bộ quốc Phòng Hoa Kỳ, mở đầu chiến dịch khủng bố thế giới, do Bin Ladin lãnh đạo. Ngày 7-10-2001, Liên quân Mỹ Anh **quân bình động** tấn công Afghanistan, săn đuổi Bin Ladin. Ngày 24 -5-2002,Hoa Kỳ Nga ký Hiệp Ước Moscova, cắt giảm 2/3 đầu đạn nguyên tử. Ngày 01-7-2002 tòa án Hình Sự Quốc Tế thành lập tại La Haye, Hà Lan. Ngày 09-7-2002, tổ chức Thống Nhất Châu Phi (OAU) đổi thành Liên Minh Châu Phi (AU). Ngày 14-11-2002, đại hội XVI đảng cộng sản Trung Quốc bầu Hồ Cẩm Đào làm Tổng Bí Thư. Ngày 22-11-2002, NATO **quân bình động** kết nạp 7 nước Estonia, Latvia, Lithuania, Slovenia, Slovakia, Bulgary, Rumania. Ngày 20-3-2003, Mỹ tấn công Iraq. Ngàỹ-12-2003, bắt được Saddam

Hussein. Tháng 8-2004, Stephen Hawking xác định thuyết Black Hole. Ngày 03-4-205, Giáo Hoàng John Paul II từ trần. Ngày 24-4-2005, Hồng y Joseph Ratzinger, người Đức, trở thành Giáo Hoàng Benedict XVI. Tháng 2 năm 2013, Ngài từ chức, vì vấn nạn quan trọng trong Giáo Hội. Hồng y Jorge Mario Bergoglio, người Argentine lên thay, thánh danh là Giáo Hoàng Francis. Năm 2009, Thượng Nghị Sĩ Barack Hussein Obama, vị da đen đầu tiên đắc cử Tổng Thống Hoa Kỳ. Ân Độ, năm 2014, Ông Narendra Modi lên làm Thủ Tướng, thay đổi chính sách Phi Liên Kết thành Đa Liên Kết, tìm cách tương giao với cả Hoa Kỳ, Nga và Trung Cộng, nhưng nghiêng về phía Hoa Kỳ vì có xung dột biên gjới với Trung Cộng. Hoa Kỳ, năm 2016, ông Donald Trump, một tỷ phú địa ốc, đảng Cộng Hòa, dược bầu làm Tổng Thống, với chủ trương Nước Mỹ Trên Hết và Làm Nước Mỹ Mạnh Trở Lại, (Make American Great Again - M.A.G.A.) nghiêng về người da trắng, gây nhiều biến động. Năm 2020, **quân bình động**, Ông Joseph Robinette Biden, nguyên Phó Tổng Thống của Tổng Thống Obama, đảng Dân Chủ, được bầu thay thế, bị ông Trump tố là thắng vì gian lận, tạo loạn, hô hào dân chúng biểu tình chống đối. Ngày 6 tháng 1 năm 2022, hàng ngàn người đã bao vây, phá tường Quốc Hội Hoa Kỳ ở Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn, không cho tuyên bố kết qủa bầu cử, nhưng không thành công. Ngày 20 tháng 5, năm 2019, Nhà danh hài Volodymyr Zelensky, đắc cử chức Tổng Thống vì được đa số dân Ukraine kính yêu. Từ 2-24-2022, Tổng Thống Zelensky, phát động chiến dịch kháng chiến, vận động quốc tế yểm trợ, chống xâm lăng. Liên Hiệp Quốc và một số quốc gia đang tìm cách quăn bình động, mang lại hòa bình cho Ukrane. Về xã hội, thế giới phân làm hai phe Độc Tài, và Dân Chủ tranh nhau bá chủ thế giới. Tập Cẩm Bình, Tổng Bí Thư đảng Cộng Sản Trung Cộng, tháng 12, năm 2019, bị nghi ngờ dùng Siêu Vi Trùng Vũ Hán tấn công toàn thế giới để mong tiêu diệt nhân sự, kinh tế, thương mãi, giáo dục, giao thông, khiến trên 1 triệu người bị nhiễm vi khuẩn, trọn đời đau yếu, và trên 10 triệu người bị chết. Người chết, thất nghiệp, xã hội bị tê liệt, Hoa Kỳ

và các nước Tây Phương **quân bình động**, đổ tiền ra cứu dân, sáng tạo vaccine, thuốc ngừa hiệu qủa. Tới 2022 thì Hoa ỳ và xã hội Tây Phương **thăng hóa**, ổn định, kinh tế phục hồi.

Putin, Tổng Thống Nga Sô, ngày 24 tháng 2 năm 2022, tàn bạo xua quân tấn công Ukrane, đi đến đâu san bằng nơi đó, giết rất nhiều người. Dân Ukraine chạy ra nước ngoài trên 5 triệu người. Hoa Kỳ, Tổng Thống Joseph R. Biden, và các nước Âu Châu, **quân bình động**, dốc toàn lực viện trợ vũ khí, tiền bạc, tổng cộng hàng 100 tỷ. Dân Ukraine, dưới sự lãnh đạo của Tổng Thống Volodymyr Zelenskyy, đã oanh liệt chiến đấu, giữ vững giang sơn, và dần dần đẩy lui quân xâm lược. Ngày 15-16 tháng 9 năm 2022, trong cuộc họp thượng đỉnh Hiệp Ước Thượng Hải với Putin và 24 quốc gia, tại thủ đô Kazakhstan, Tập Cẩm Bình và Thủ Tướng Ấn Độ, Narendra Modi, yêu cầu Putin chấm dứt chiến tranh tại Ukrane, nhưng chưa kết qủa. Liên Hiệp Quốc và nhiều quốc ga đang tìm cách hóa giải mâu thuẫn gi ữa Nga Sô và Ukraine. Ngày 8 tháng 9 năm 2022, Nữ Hoàng Elizabett, Anh quốc, từ trần, lễ quốc táng 10 ngày, cực kỳ trọng thể, vĩ đại. Thái Tử Prince Charges lên ngôi với vương hiệu vua Charles III. Ngày 7 tháng 10 năm 2023, quân Hamas, thuộc Palestine tại dải Gaza tấn công vào lãnh địa Do Thái, tàn ác giết 1143 người, và bắt cóc hơn 250 người đem sang Gaza. Từ 10 -13 đến 10-27-2023, Do Thái tàn ác tấn công Gaza, giết trên 50 triệu người Palestine, phá hủy hầu hết các nơi trú ngụ ỏ Gaza. Liên Hiệp Quốc và nhiều quốc gia trong đó có Ai Cập, Quatar đang tìm cách quân bình động, hóa giải thực trạng cực kỳ mâu thuẫn, nên chưa tạo lại được trạng huống trường kỳ Bất Thường Thái của Trung Đông.

Tất cả các mâu thuẫn, trước hay sau, mau hay lâu, loài người cũng quân bình động tìm cách giải quyết, đem xã hội về Hỗ Tương Thường Thái, tiếp tục bình quân tiến lên trên chu trình thăng hóa.

CHƯƠNG X

QUÁ TRÌNH THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG VỀ CÔNG, KỸ NGHỆ

I. THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG CÁCH MẠNG VỀ NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM:

Từ canh tác bằng cầy, quốc, gieo giống, sang cơ giới hóa, cầy, bừa, trồng, bón phân, gặt, sang cơ giới hóa tổng hợp, tự động hóa với công nghệ chăn nuôi, hải dương học, sinh học, gene, tiến tới tạo ra các bản sao về thực vật, sinh vật.

Thế kỷ XX các khoa học gia, đã chứng minh được tính thống nhất về cấu trúc và chức năng của các cơ thể sống từ thực vật, động vật, và người. Tất cả đều kết cấu bởi một số thành tố:

Các Protéin: gồm khoảng 20 loại acid amin, là những phần tử chủ yếu cấu thành mọi cơ thể sống.

Các ADN, James Watson và Francis Crick, nước Anh, năm 1953 tìm ra cấu trúc và cách hoạt động xoắn kép của Mã Di Truyền ADN (Acid Deoxyribonucleic Nucliotit). ADN mang thông tin di truyền cuả các gene đi điều khiển mọi hoat động của các tế bào sống ở thực vất, động vật và ở người. ADN được cấu tạo bởi 4 phần tử nhỏ hơn: Đó là Adenin (A), Guanin (G), Cytocin (C), và Thymin (T). ADN cấu tạo bởi chuỗi mật mã đối xứng kép, hai nhánh song song và xoáy quanh chính nó, mỗi nhánh gắn với nhánh kia một cách đối xứng. Trong ADN, thông tin di truyền sắp xếp khác nhau giữa 4 phần tử A.G.C.T trên mà sinh ra các loài khác nhau.

Từ ADN, các khoa học gia sáng tạo các chip điện tử sinh học ADN để cải tạo ngũ cốc, cây trái, sinh vật, thay đổi, hoàn hảo hóa, gia tăng sản xuất, chữa bệnh di truyền.. ADN, CẢI GIỐNG THỰC VẬT, ĐỘNG VẬT, sản phẩm, thực phẩm dư thừa, tinh diệu ADN sản xuất dược phẩm, thuốc chữa bệnh hiểm nghèo, bệnh di truyền, giải thích nguồn gốc của con

người. Hiện kỹ nghệ Gene, đang tạo ra hàng triệu chip ADN cho mọi thực vật, động vật và nhiều ngân hàng Gene của hàng triệu người. Weizmann Ìnstitute tại Do Thái, đã phát minh một máy điện toán ADN, khai thác các dữ kiện Gene, dưới dạng Alpha gene, với 4 mã số A G, C, T. nêu trên.

II. THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG CÁCH MẠNG VỀ NĂNG LƯỢNG:

Tiến từ xử dụng sức lao động, sức nước, gió, than, điện, dầu lửa, sang năng lượng nguyên tử, ánh nắng mặt trời, sức sóng biển, và nay, tổng hợp hạt nhân (Nuclear Fusion), tổng hợp nhiệt hạch (Thermonuclear Fusion), người máy, thông minh tự động (Artificial Intelligence), công nghệ nano.. Điện Hạt Nhân: Theo cơ quan Năng Lượng Quốc Tế, thế giới hiện có trên 40 quốc gia, lập trên 500 lò nguyên tử, sản xuất trên 400,000 MW điện, lối 20% toàn bộ sản lượng điện. Năng lượng sạch, từ đập nước, gió, sóng biển, ánh sáng mặt trờ, nguyên tử, sẽ thay thế dầu hỏa, năng lượng tù fossil, để bảo vệ môi trường trên trái đất, và tránh làm ấm trái đất, khiến nước biển dâng cao.

III. THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG CÁCH MẠNG VỀ LÃNH VỰC SẢN XUẤT:

Tiến từ thủ công, cơ khí, máy móc, sang máy tự động, tự động hóa, công nghệ vi điện tử, với sự trợ giúp của máy tính điện tử, CAD/CAM, CNC (Computerized Numeric Control), FMS (Flexible Manufacturing System), và nay, điện toán không gian siêu cao tốc, công nghệ vũ trụ đạt tới trình độ sản xuất đồng bộ, tổng hợp, hàng loạt, linh hoạt. Sản phẩm từ dồi dào, sẽ tiến tới dư thừa, dầu nhân loại tăng theo cấp số nhân.

IV. THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG CÁCH MẠNG VỀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU:

Chuyển từ đất, gạch, gỗ, đá, kim loại, chất dẻo,bê tông sang vật liệu kết cấu, hỗn hợp, thông minh, đa hiệu, siêu dẫn,

cáp quang, siêu cao tốc, tinh thể áp điện cứng, bền, dùng cho hàng không vũ trụ.. Máy điện toán kỹ thuật số hóa, chuyển mọi tín hiệu, âm thanh, chữ viết, hình ảnh, bảng hiệu thành mã số nhị phân (0 và 1), tiến tới các máy tính nghìn, nghìn tỷ phép tính trên một giây. Các loại robot (CIM, Computer Intergrated Manfacturing, NCMT, Numerically Controled Machine Tools, Industrial Robots, các máy tự động công nghệ, thiết bị, đo lường, thám sát),... xe, tầu, máy bay, với nano chip, mô phỏng não bộ loài người, tự động điều khiển các bộ phận, tiến hành chính xác, cao tốc các công tác.

Tia lazer, (Light Amplification by Stimulated Emission of Radiutio-Khuyếch Đại Ánh Sáng Bằng Bức Xạ) do Albert Einstein, năm 1917 đưa ra nguyên lý "Bức Xạ Cưỡng Bức, dùng một biện pháp cùng lúc cưỡng bức đẩy hàng tỷ nguyên tử electron thành chùm ánh sáng lên cùng một mức năng lượng rất cao,, khi hội tụ lại một điểm rất nhỏ, cho cùng lúc nhẩy về mức đầu, sẽ phát sinh tình trạng tập trung rất lớn, tạo công xuất rất lớn, làm thành tia lazer.(p. 1945, 1978).

Công dụng của tia lazer. (Không nói công dụng làm việc ác, như vũ khí, **laser khí**: dùng để đo đạc khoảng cách, nhỏ, lớn, rất chính xác. Trái đất lên mặt trăng là 300,000 km. **Lazer khí CO_2**: đa dụng. phần lớn làm gia công vật liệu như vải, giấy, kim loại. **Lazer rắn**: Cắt chất dắn, mổ xẻ, giải phẫu võng mạc mắt, nội tạng, làm đĩa CD, in ấn, truyền tin qua sợi cáp quang, tạo các sóng ánh sáng làm ra muôn hình, vạn trạng.

Các vật dụng công nghệ nano (Nanotechnology). Nano là danh từ chỉ một kích thước cực nhỏ, vào khỏang một phần tỷ mét (10-9- 10-11 mét). Công nghệ nano tập hợp các phương pháp kỹ thuật cho phép thực hiện những cấu trúc riêng biệt, những vật thể có kích thước cực nhỏ, nhưng có khả năng ở cấp nguyên tử, dễ kiến thiết các vật dụng nhỏ, bao trùm các bộ môn sinh học, hóa học, vật lý, công nghệ sản xuất, có tiềm năng thần kỳ, vượt mọi công cụ quyền năng khác. Nano có khả

năng lắp ráp mọi vật, chế tạo các vật liệu và cấu trúc phân tử trước đây chưa bao giờ thực hiện được. Nano có thể tái tạo các vật thể vô cơ, hữu cơ, hay có sự sống. Tương lai sẽ có các hệ thống nano tàng trữ dữ liệu và tính toán ở cấp lượng tử, nano hệ thống bay vào mọi chốn, tầu nano thăm dò vũ trụ, các thiết bị nano sensor, biến dẫn lượng tử và điện toán sinh học.

V. THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG CÁCH MẠNG VỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ TRUYỀN THÔNG:

Từ đi bộ, do sức vật, thuyền bè, xe cộ, sang động cơ hơi nước, động cơ đốt, máy nổ, phản lực, áp dụng cho tầu thủy, xe hơi, máy bay, tầu con thoi, tầu không gian, máy bay tàng hình, xe hơi chạy bằng điện, xe hơi không người lái, máy bay drone không người lái, xe hơi bay (2022), tầu vũ trụ thương mại.

Về truyền thông, từ tiếng nói, chữ viết, thông tin qua người, ngựa, chim, điện thoại, điện tín, sang vô tuyến, điện tử, vi điện tử, cáp quang, truyền tải tín hiệu hàng chục tỷ Hec (GHZ) cho cùng đơn vị thời gian. Nay là điện toán vi tính, E. Mail, text, Internet, face book, twister, I PAD, I phone, Smart phone, đa phương, đa dụng; di động, thông tin tế bào số.(Cellular Digital) từ G1, G2, G3, G4 đến G5, - Dịch vụ băng rộng (B-ISDN Broadband Integrated Services Digital Network),... siêu kỹ thuật (super hightech), Siêu lộcao tốc (super highway), toàn cầu, vũ trụ. Về kỹ thuật lưu trữ tài liệu, từ lá cây đến sách báo,

---

[245] Britannica: https://www.britannica.com>story>history-of-technology Timeline. History of Technology Timeline | Britannica

- Van Doren, Charles, *"A HISTORY OF KNOWLEDGE, Past, Present, and Future"*. The pivotal events, people,and achievements of world history." Ballantine Books, 1992.
- Glennon, Lorraine, Editor in Chief and Staffs, *"OUR TIMES, The Illustrated History of The 20th Century",* Turner Publishing, Inc., and Century Books, Inc., Atlanta, 1995.
- Grun, Berner, Based On Werner Stein's Kulturfahrplan, *"THE TIMETABLES OF HISTORY",* The New Third Revised Edition, A Horizontal Linkage of People and Events, Simon & Schuster/ Touchstone Book, New York, 1991

thư viện, sang vi mạch Nano Chip điện tử, từ 1MHz đến nhiều ngàn.tỷ bit. Bruce Hà, trong nano kỹ thuật nén số hình ảnh, năm 2015 đã sáng tạo, thu cả một thư viện đưa vào một đĩa nhỏ, năm 2022 đặt thư viện lên mặt trăng cho đời sau. (Xem tràng 772 sách này.) Mô phỏng theo mạng lưới các tế bào tạo nên não bộ con người, tiến hành tổ chức thông tin thành các mô thức chỉ định các mô thức khác nhau, cho các bộ phận khác nhau, qua cấu trúc các mạng lưới đơn, đan, đa dạng, phức tạp, được điều khiển bởi hệ thống nhân tạo nano chip, với phương pháp heuristic, kết toán chính xác, cao tốc giải đáp, thực hiện các công tác. Vệ tinh: tập hợp vệ tinh quân sự, tình báo, an ninh, viễn thám, viễn thông, khí tượng, truyền hình, điện thoại cầm tay, điện báo, định vị, hường dẫn di chuyển, xe cộ, tầu bè, máy bay..., cùng mọi sinh hoạt thời điện toán.

CHƯƠNG XI
QUÁ TRÌNH LỊCH SỬ SÁNG TẠO CỦA NHÂN LOẠI

I. VỀ KHOA HỌC

(Phần chính, chúng tôi xin tóm lược phỏng dịch theo dữ kiện từ tin mạng của Britannica, và trong một ít các sách liệt kê phía dưới[245]*.)*

• **Khoảng 3.3 triệu năm trước:** Sáng tạo những dụng cụ đầu tiên: Sau khi dùng đá thô làm dụng cụ, người thuộc giống Australopithecus. vùng hồ Turkana ở Kenya thăng hóa đẽo đá thành lưỡi giao, thành búa.

• **Khoảng 1 triệu rưỡi đến 1 triệu năm trước:** thăng hóa sử dụng lửa. Các nhà khảo cổ tìm thấy trong hang động của người Homo erectus rồi người Homo sapiens, dấu vết của sự dùng lửa.

• **Trong khoảng 10,000 đến 7,000–8,000 năm trước Công Nguyên (BCE):** thăng hóa cách mạng sáng tạo, thiết lập nông nghiệp, định cư:

Loài người từ thời đồ đá mới (Neolithic Period) tiến lên thăng hóa vượt bực, biết sống thành đoàn, định cư, canh tác để có thực phẩm; biết làm gạch xây nhà; dệt vải làm quần áo;, làm đồ gốm và dùng chum, lọ để ướp lạnh thức ăn; và sáng tạo bánh xe. Cuộc cách mạng thăng hóa quân bình động quan trọng thứ nhất, là loài người sáng tạo ra hệ thống nông nghiệp và chăn nuôi. Đây là thời kỳ của văn minh Lưỡng Hà (Mesopotamia) quanh hai sông Tigris và Euphrates, thuộc Iraq, Iran hiện nay; hay là thời giòng Bách Việt từ khi vua Thần Nông lập ra nền nông nghiệp ở các lưu vực sông Hoàng Hà, Dương Tử, Cửu Long, Hồng Hà, đến thời các dân du mục vào chiếm Trung Nguyên lập ra các nhà Hạ, nhà Chu, và thời các vua Hùng Vương lập ra nước Văn Lang. Cơ Chế chính trị đã khá tinh vi, từ lãnh đạo đến quần chúng, trên các mặt chính trị, hành chánh, kinh tế, an ninh, quân sự, luật pháp,văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội. (Đời Hùng Vương, trên có các vua cha, bên văn có các Lạc Hầu, bên võ có các Lạc Tướng, dân gian có các Lạc dân, kinh tế có các Lạc Điền.)

• **Khoảng 6000 BCE:** Khai thác thủy lợi. Văn minh Lưỡng Hà Tigris-Euphrates, văn minh Ai Cập, thuộc sông Nile, đã sử dụng nhiều nhân lực khai thác thủy lợi cho canh nông.

• **Khoảng 4000 BCE:** Sáng tạo thuyền buồm. Thuyền buồm, có mái chèo, đầu tiên được dùng trên sông Nile.

• **Khoảng 1200 BCE:** Sáng tạo đồ sắt. Loài ngươi thăng hoá từ cách dùng đồ đá, sang các dụng cụ làm bằng đồ sắt, rồi đồ đồng, đồ thiếc.

• **Khoảng 850 CE:** Sáng tạo thuốc súng. Người Á Châu, sáng tạo ra thuốc súng, truyền sang Âu châu vào thế kỷ thứ 13.

• **Khoảng 950:** Sáng tạo máy quay gió (windmill): dùng gió quay máy đầu tiên sáng tạo tại Ba Tư (Persia).

• **Khoảng 105:** Sáng tạo ra giấy.

• **Khoảng 1044:** Sáng tạo la bàn.

• **Khoảng 1250–1300:** Sáng tạo ra Đồng hồ. Mới đầu là đồng hồ chạy bằng nước. Cuối thế kỷ thứ 13, các nhà thờ ở Âu Châu, có đồng hồ chạy bằng máy.

• **Năm 1455:** Sáng tạo ra nhà in. Johannes Gutenberg hoàn tất in cuốn Thánh Kinh năm 1455.

• **Năm 1765:** Cách mạng sáng tạo ra máy chạy bằng hơi nước. James Watt thực hiện cuộc cách mạng mới về giao thông, thăng hóa, hoàn thiện máy chạy bằng hơi nước, luân hồi nước thành hơi, hơi thành nước. .

• **Năm 1804:** Thăng hóa sáng tạo ra hệ thống xe lửa và đường sắt cho tầu chạy. Richard Trevithick, kỹ sư người Anh, năm 1804, cải tiến máy hơi nước của James Watt, s thành hệ thống chuyên chở xe lửa, với đầu máy chạy bằng hơi nước, kéo đoàn toa chạy trên đường sắt.

• **Năm 1807:** Thăng hóa sáng tạo ra Tầu thủy chạy bằng Máy Hơi Nước. Robert Fulton, năm 1807 hạ thủy một tầu chạy bằng Máy Hơi Nước. Chạy từ New York tới Albany có 32 giờ.

• **1826–1827:** Thăng hóa sáng tạo ra Máy chụp hình. Khoảng 1820s, Nicéphore Niépce tạo ra máy chụp hình và năm 1827 triển lãm hình trong vườn nhà.

• **Năm 1831**: Thăng hóa sáng tạo ra: Máy gặt. Năm 1831 Cyrus McCormick' ra đời máy gặt ngũ cốc, nhưng đến năm.1888 mới được bán trên thị trường.

• **Năm 1844:** Thăng hóa sáng tạo ra Máy viễn thông (Telegraph). Samuel Morse hoàn tất máy viễn thông khỏang năm 1830s. Đến năm 1837, ông lấy bằng sở hữu. Năm 1844, ông đánh điện thành công từ thủ đô Hoa Thịnh Đốn đến Baltimore.

• **Năm 1876:** Thăng hóa sáng tạo ra điện thoại. Alexander Graham Bell làm ra và gọi cuộc điện đàm đầu tiên ngày 10 tháng 3 năm 1876.

• **Năm 1876:** Thăng hóa sáng tạo ra: Máy chạy bằng dầu xăng (Internal-combustion engine). Kỹ sư người Đức Nikolaus Otto làm ra hệ thống máy chạy bằng xăng.

• **Năm 1879:** Thăng hóa sáng tạo ra Electric light. Thomas Edison, năm 1879 làm ra bóng đèn điện thắp sáng 13 giờ rưỡi., và năm 1882 làm hệ thống nhà máy phân phối điện tới nhà.

• **Năm 1885:** Thăng hóa sáng tạo ra Xe hơi. Karl Benz biến hệ thống máy chạy bằng xăng cho nhỏ hơn, năm1885 làm một xe hơi 3 bánh để chạy.

• **Năm 1901:** Thăng hóa sáng tạo ra Máy Radio. Guglielmo Marconi, năm 1894 làm ra máy Radio, sau khi đã có máy nghe bằng đánh morse.

• **Năm 1903:** Thăng hóa sáng tạo ra Phi cơ. Vào ngày 17 tháng 12, 1903, Orville Wright vbà em, Wilbur, lần đầu cho máy bay 4 lần xa khoảng 120 bộ, có lần đến 852 bộ.

• **Năm 1926:** Thăng hóa sáng tạo ra Hỏa Tiễn. Vào khoảng 1926, Robert Goddard cho phóng một hỏa tiễn tại Auburn, Massachusetts, bay xa dược 12.5 thước (41 feet).

• **Năm 1927:** Thăng hóa sáng tạo ra Máy truyền hình. Năm 1922, cậu Philo T. một nông dân 16 tuổi, gợi ý từ radio, truyền tiếng nói, cậu tìm cách phát minh máy truyền hình. Năm 1927, cậu đã thành công chế được một máy truyền hình cắm điện.

• **Năm 1937:** Thăng hóa sáng tạo ra Máy điện toán. Nhà toán học, vật lý John Atanasoff, tại tiểu bang Iowa, năm 1937, đã dùng số nhị phân (binary numbers) 0 và 1, chế tạo ra máy điện toán kỹ thuật số đầu tiên, với dữ kiện được lưu trữ tại bộ phận tụ điện (capacitors). Năm 1939 ông và học trò của ông ở Clifford Berry đã thiết kế máy điện toán Atanasoff-Berry. (ABC).

• **Năm 1942:** Thăng hóa sáng tạo ra: Nguyên tử lực. Vào ngày 2 tháng 12 , năm 1942, ở Đại Học Chicago, một toán nhà vật lý, do Enrico Fermi lãnh đạo, dùng uranium, đã thành công tạo ra chuỗi phản ứng dây truyền tự động, (self-sustaining chain reaction). Từ đó làm ra bom nguyên tử và lò nguyên tử.

• **Năm 1947:** Thăng hóa sáng Sáng tạo ra: Bóng bán dẫn. Bell Labs Các kỹ sư John Bardeen, Walter Brattain, và William Shockley đã tạo được bóng bán dẫn nhỏ (Transistor), có thể kiềm chế, khuyếch tán, phát động được dòng điện.

• **Năm 1957:** Thăng hóa, thực hiện chinh phục không gian. *The Soviet Union surprised the world.* Vào ngày 4 tháng 10, năm 1957, Liên Bang Sô Viết đã thành công, lần đầu cho vệ tinh Sputnik 1, nặng 83.6kg, vào qũy đạo trái đất.

• **Năm 1974:** Thăng hóa sáng tạo ra Máy điện toán cá nhân. Các kỹ sư, năm 1974, dùng nhiều bóng transistors nhỏ, bỏ vào một chip bán dẫn (semiconductor chip), với kỹ thuật mới, làm thành máy điện toán cá nhân Altair, rồi 1977, Apple II, TRS-80,...

• **Năm 1974:** Thăng hóa sáng Sáng tạo ra Internet. Vinton Cerf và Robert Kahn, cũng năm 1974 chế tạo ra TCP/IP (Transmission Control Protocol/Internet Protocol). Nó tách các hình tượng thành các chùm nhỏ (packets) chuyển thẳng tới nơi cần đến.

• **Năm 2012:** Thăng hóa sáng tạo ra máy tìm chất di truyền. (CRISPR). Nhà Hóa Sinh Jennifer Doudna, người Hoa Kỳ, và nhà vi trùng học Emmanuelle Charpentier người Pháp, chế tạo ra máy CRISPR-Cas9, từ gene mà tìm ra DNA, áp dụng vào việc chữa bệnh và nhiều việc khác.

• **Năm 2017:** Thăng hóa sáng tạo ra Thông minh nhân tạo. (Artificial intelligence-AI). Thông minh nhân tao khởi đầu do nhóm người lập ra chương trình"AlphaGo artificial intelligence program", cho ai chơi trò "AlphaGo." Nó giải quyết vấn đề mau hơn người. Hiện nay 'AI' được áp dụng trên nhiều lãnh vực, như ChapGPT, kể cả nhiều lãnh vực nguy hiểm cho loài người.

II. TIẾN TRÌNH THĂNG HÓA THỜI HIỆN ĐẠI

Thời hiện đại, cuộc cách mạng thăng hóa quân bình động về công kỹ nghệ: thế kỷ thứ XVI, sáng tạo ra máy hơi nước, tiến từ nông nghiệp sang cuộc cách mạng công nghệ Thứ Nhất, dùng than đá, tạo nước sôi, chạy xe lửa - tầu thủy, cải tiến hoàn toàn nền giao thông và phân phối hàng hóa.

Cuối thế kỷ 19, cuộc cách mạng Thứ Nhì, thăng hóa, sáng tạo ra máy nổ tự động, nguyên liệu dùng là điện và dầu hỏa. kinh tế, với kỹ thuật mới ra đời làm thay đổi cấu trúc xã hội và cơ chế kinh tế.trên tòan thế giới.

Vào khoảng giữa 1940, sang thế kỷ 21, cuộc cách mạng Thứ Ba, thăng hóa quân bình động sáng tạo ra máy điện toán đem đến cho loài người một bước nhẩy tuyệt vời về kỹ nghệ truyền thông, computer, internet, cơ giới hybrid, tự động.

Nay đang tiến sang cuộc cách mạng Thứ Tư và Thứ Năm, mà nòng cốt là các lãnh vực:

- **Số Nhị Phân (0 và 1):** Thành phần thiết yếu làm nền tảng cho kỹ thuật số điện toán.

- **Internet of Things (IoT):** là kỹ thuật cho phép một mạng lưới có thể móc nối với một máy khác, đem đến nhiều hiệu năng và vận hành mọi thứ thông minh hơn từ nhà cửa đến kỹ năng sản xuất. hơn.

- **Nguyên Tử:** Thành phần thiết yếu tạo nên vũ trụ vật chất, và vạn vật trong tự nhiên.

- **Neurons:** Linh kiện thiết yếu trong lưu truyền thông tìn như chức năng não bộ.

- **Gene:** Thành phần chủ yếu thiết kế nên tất cả các thể sống.

---

246 https://www.psychologytoday.com/ca/blog/the-digital-self/202310/the-5th-industrial-revolution-the-dawn-of-the-cognitive-age?msockid=18c8e9eb126363c5171fe6d41341626c

- **Nano, Metaverses, 3D Digital Super High Ways, Network của Network, Bloc Chains:** siêu dẫn, siêu tốc, di động, tự động, dụng cụ bay, năng lượng sạch.

- **Thông Minh Nhân Tạo (Artifcial Intelligence-AI):** trên trình độ thông minh mới, có thể thực hiện những công vệc, tự phân tích lấy các dữ kiện và tự động lèo lái thực hiện nhiệm vụ.

- **Robotics:** Người máy tân tiến sẽ nhận lãnh công việc nguy hiểm và lập đi lập lại, để người làm những công việc sáng tạo và phức tạp hơn.

- **Blockchain:** Kỹ thuật giúp người khéo léo, nhanh nhẹn hơn trong tác động lưu chuyển an toàn và minh bạch tài chánh, mà không cần cao cấp giám sát.

- **Biotechnology (CRISPR):** Từ kiểm tra gene xem người có đủ tư cách để lo về thuốc men, trông nom sức khỏe và xét định mức độ can thiệp của người có thích đáng không.

- **Quantum Computing:** Vẫn còn trong bước đầu , nhưng cũng hứa hẹn giúp làm những việc mà computer không làm được.

- **Kinh Tế Số (Digital-Physical Economies)[246]:**

Hệ Thống Điện Toán tinh vi, nhất là trí thông minh nhân tạo, do con người Nhân Chủ sử dụng minh lương, sẽ đưa **thăng hóa Quân Bình Động** đạt hiệu năng tối đa về đời sống cả tinh thần lẫn vật chất. Thí dụ về "Thể Chế Nhân Chủ" sẽ linh động theo tâm thức người trong mỗi thời đại, quân bằng điều hợp giữa chế độ tư bản, cá nhân tự do, phóng túng như Hoa Kỳ và chế độ cộng sản, tập thể qúa độc tài tàn bạo như Trung Cộng, quân bằng được quyền lợi giữa cá nhân và tập thể, thi hành Công Bằng Xã Hội trong tự do có kỷ luật. Xã hội trong giai đoạn tới sẽ là TƯ BẢN XÃ HỘI HÓA, để con người vừa có sở hữu, vừa có tự do, vừa có công bằng xã hội. Mọi người có hạnh phúc, mà xã hội có trật tự, tất cả cùng tiến bộ, **thăng hóa** trong **quân bình động**, mãi mãi chuyển động hoàn thiện hóa đi từ Nhân Đạo Tinh Tiến hiện tại tới xã hội Nhân Đạo Ổn Định tương lai.

CHƯƠNG XII

GẬY THẦN SÁCH ƯỚC THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG TỪ SƠ KHAI TỚI XÃ HỘI NHÂN ĐẠO ỔN ĐỊNH

Kể từ khi hiện diện trên trái đất, loài người có Tiến Hóa. Giá trị của con người vượt trội trên mọi sinh vật là giá trị của các tư duy, sáng tạo và lòng nhân ái, tích lũy, làm nên văn minh của Loài Người, từ Ngôn Ngữ, Chữ Viết, đến các dụng cụ, kỹ thuật và phương pháp khai phá thiên nhiên, tiến từ hái nhặt, sang săn bắn, sang nông nghiệp, sang tiểu công nghệ, kỹ nghệ như hiện nay. Về lòng nhân ái, tiến từ Nhân Đạo Sơ Khai sang Nhân Đạo Thành Lập, lên Nhân Đạo Tinh Tiến hiện tại và sẽ tiến tới xã hội Nhân Đạo Ổn Định trong tương lai.

Trong Nhân Đạo Ổn Định, đa số đều đạt mức tu dưỡng tự thắng, cùng nhau yêu thương, qúy mến; không còn tranh chấp, bạo động. Mọi công việc sản xuất dùng sức lực sẽ do Robo thực hiện. Sản phẩm là của chung trong xã hội. Mọi ngũòi thụ hưởng miễn phí, theo nhu cầu. Người di chuyển tự do trên không gian, chỉ làm những công việc về tinh thần, đạo đức, sáng tạo, và.kế hoạch điều hợp.

Văn Minh, Sáng Tạo tuy là tinh hoa khiến loài người văn minh vượt lên, và thống trị các sinh vật. Giữa loài người với nhau, văn minh đích thực lại không y cứ vào văn mnh vật chất, mà y cứ ở văn minh tinh thần, cơ bản, là CÓ TÂM NHÂN ÁI[247]. ÁI TÂM thực không chỉ riêng loài người mới có mà có ở trong mọi sinh vật, điển hình là tình Mẫu Tử của mọi loài, và tình vợ chồng, bạn hữu của nhiều loại. Nhưng vượt lên các sinh vật, ái tâm cá nhân của người được quy mô hóa thành tôn giáo, đạo đức, luật pháp, để dần dần loại bỏ các thú tính, mà thăng tiến nhân tính, thành Đạo Nhân, hay Nhân Đạo.

---

[247] Xem Lý Đông A: *"Duy Dân Quốc Sách Toàn Pho"*, gồm nhiều tài liệu đã in phổ biến và chưa in)

Riêng Loài Người, KHI NHÂN LOẠI ỔN ĐỊNH, ÁI TÂM, LÒNG YÊU THƯƠNG , LÀ CƠ SỞ LỚN NHẤT ĐỂ LOÀI NGƯỜI TRỞ NÊN NHÂN LINH Ư VẠN VẬT. MỨC ĐỘ YÊU THƯƠNG NHAU CỦA LOÀI NGƯỜI LÀ CHỈ SỐ ĐỂ ĐỊNH GIÁ MỨC ĐỘ VĂN MINH THỰC SỰ CỦA TỪNG CÁ NHÂN VÀ CỦA MỖI XÃ HỘI, MỖI QUỐC GIA SỐNG TRÊN TRÁI ĐẤT. TÂM THỨC GỌI LÀ CAO, KHI KHÔNG NHỮNG TRÍ TUỆ ĐÃ UYÊN BÁC, MÀ LÒNG YÊU THƯƠNG ĐÃ ẤP Ủ TRÀN NGẬP ĐẾN MỌI SINH LINH, HÒA NHẬP TÂM MÌNH VÀO TÂM VŨ TRỤ.

NGƯỜI LÃNH ĐẠO PHẢI LÀ NGƯỜI NHÂN MINH ÁI.

NGƯỜI NHÂN CHỦ LÀ NGƯỜI NHÂN MINH ÁI

XÃ HỘI NHÂN CHỦ LÀ XÃ HỘI MÀ MỌI NGƯỜI ĐỀU LÀ NHÂN MINH ÁI.

Ái Tâm đã tiến hoá từ SƠ KHAI khi sống trong hoang gĩa, sang THÀNH LẬP khi sống có tổ chức thành bộ Lạc, sang TINH TIẾN như hiện nay, và sẽ tiến tới ỔN ĐỊNH trong xã hội Nhân Chủ của tương lai. ÁI TÂM SƠ KHAI có từ tình yêu Mẹ Con, Vợ Chồng, Thân Thuộc, Bạn Hữu, giống các sinh vật khác, khi còn sống trong hoang gỉã, hái nhặt. ÁI TÂM THÀNH LẬP hình thành khi con người bước vào tổ chức, đặt ra các ước, lệ, dùng kỷ cương để bảo vệ người yếu đuối, cô thân, bảo vệ sự sống chung của tập thể, và bảo vệ thập thể trước sức mạnh cùng sự tàn bạo của các tập thể khác. ÁI TÂM THĂNG TIẾN khi loài người đã xây dựng quốc gia, có luật pháp, có tôn giáo, có giáo dục, và tiến lên từ Phong Kiến, đến Quân Chủ Lập Hiến, đến Dân Chủ, tiến lên từ các quốc gia xâm chiếm, tiêu diệt nhau, đến Liên Hiệp Quốc,s các quốc gia bình đẳng, có các cơ cấu Bảo Vệ Hòa Bình Thế Giới.

Xã Hội sẽ Thăng Hóa mãi cho đến khi mọi người có đủ Nhân Minh Ái, tự làm chủ mình, không làm hại ai, và cùng nhau tự động duy trì an ninh, xây dựng cuộc sống, tạo hạnh

phúc cho chính mình và cho mọi người. ĐÓ LÀ THỜI ÁI TÂM ỔN ĐỊNH, LÀ XÃ HỘI ÔNG LÝ ĐÔNG A MƠ ƯỚC KHI NHÂN ĐẠO ỔN ĐỊNH.

TƯƠNG QUAN GIỮA THỰC TẠI THIÊN NHIÊN VÀ XÃ HỘI NGƯỜI

Từ Vũ Trụ Tự Nhiên đến xã hội Người (Nhiên sang Nhân, Dân).

Con người có tâm thưc, ý thức, siêu thức, sáng thức, suy tưởng, sửa chữa, tu chỉnh... mà vượt từ xã hội thiên nhiên sang xã hội Người, càng ngày càng tách xa xã hội vật, tiến tới Người sống là người trong xã hội người, không sống như xã hội vật.

Người không sinh ra từ loài khỉ vượn. Người là giống Humo Sapien xuất hiện sau cùng trong khoảng 10 triệu năm và cải tiến như là ngày nay. Đên nay, khỉ vượn vẫn là khỉ vượn, ngươi vẫn là người.

Theo thuyết di truyền, khi so sánh giữa người và loài tinh tinh gần giống người nhất, con người và tinh tinh có 13 đôi nhiễm sắc thể.rất giống nhau. Nhưng các nhiễm sắc thể còn lại thì khác. Người có bộ nhiễm sắc thể là 2n=46, (2x23), trong khi tinh tinh có bộ nhiễm sắc thể là 2n=48 (2x24).

(Thuyết Sáng Thuyết là niềm tin tôn giáo, Tiếng Nổ Lớn (Big Bang), Kinh Dịch là giả thuyết. Thuyết Tiên Hoá của Charles Darwin cũng chỉ là giả thuyết)

1. Người khai thác các tài nguyên thiên nhiên và các quy luật vật lý, hoá học và óc sáng tác, tâm thức, siêu thức mà tạo nên xã hội văn minh vật chất và văn minh tinh thần, tôn giáo, triết lý, văn hoá, thể chế chính trị, luật pháp.

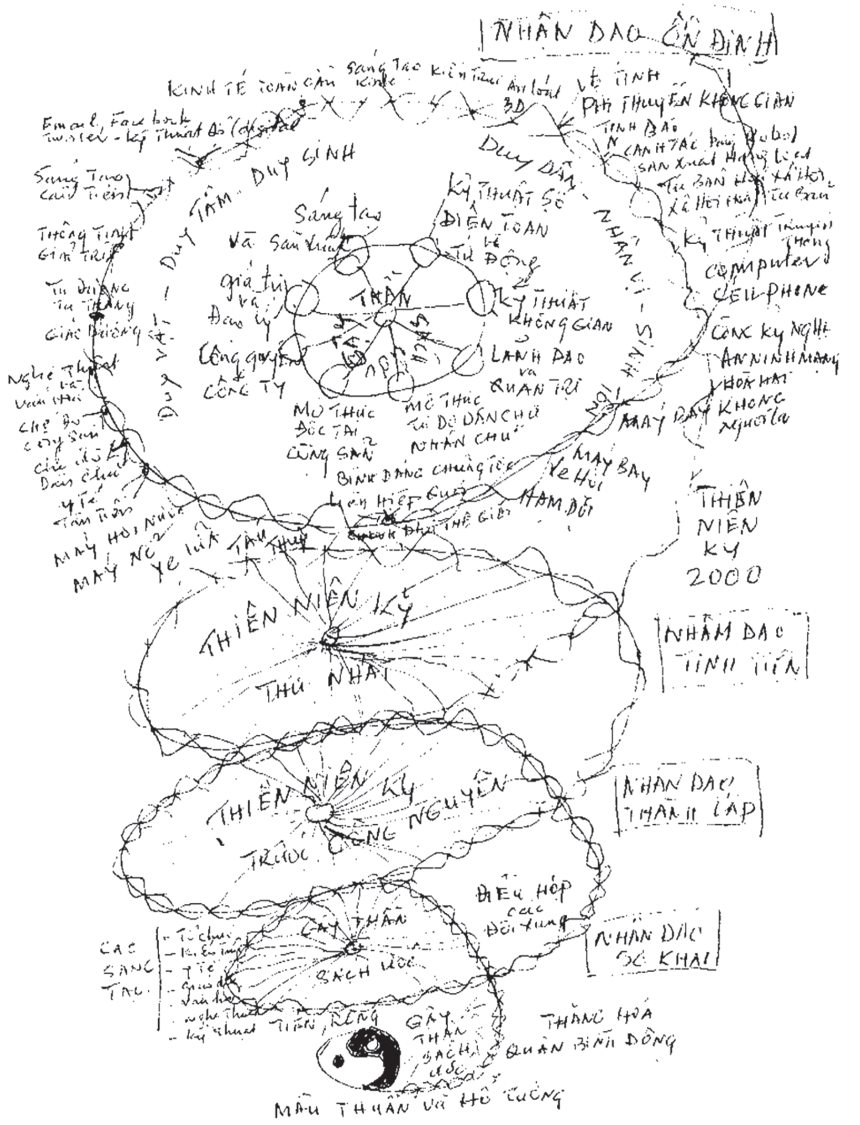
2. Văn minh tinh thần của xã hội người qua các tôn giáo, hệ thống triết lý Đông, Tây, chế độ, quy về các tôn chỉ: Tự Do, Công Bình, Nhân Đạo Bác Ái, Tư Hữu, Dân Chủ và đến nay thăng hóa quân bình động các hệ thống Duy Tâm, Duy Vật, Duy Sinh và Duy Nhân.

3. Xã hội Người không khởi đầu bởi Xã Hội Cộng Sản Nguyên Thuỷ, và tiến hoá theo giai cấp đấu tranh, mà khởi đầu từ Xã Hội Nhân Tính với 4 Thiên Tính: nhu yếu tính, sắc tính, xã hội tính, tự vệ tính và ba đặc tính của Người: Nhân Ái, Tư Duy và Sáng Tạo, xây dựng xã hội Tư Hữu Bình Sản, tiến hoá theo Nhân Đạo, Nhân Tính, Nhân Chủ.

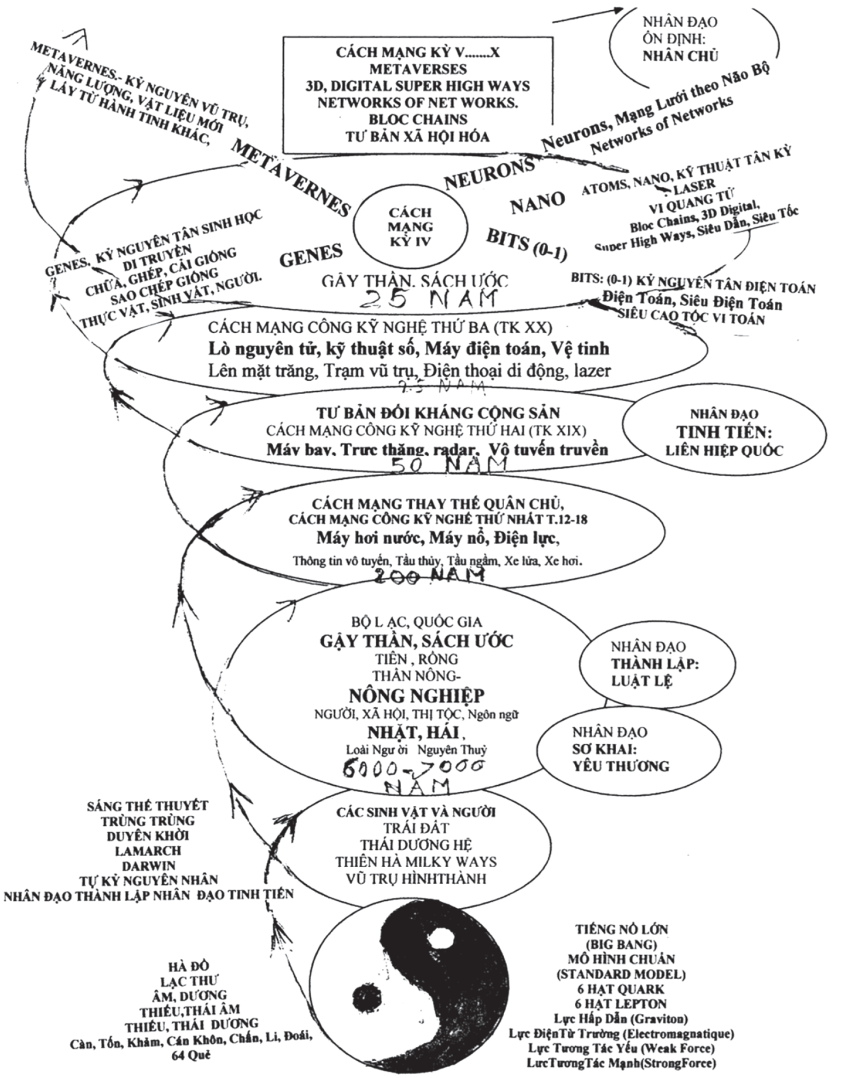
4. Xã hội không đi từ cá nhân đến giai cấp, qua biện chứng pháp phủ định, phủ định thể để tiến đến Xã Hội Chủ Nghiã Đại Đồng. Mà xã hội tiến lên qua Bản Vị, Cơ Năng hỗ tương, trong xã hội người tiến từ bản vị cá nhân sang tiểu gia đình mẫu hệ, sang thị tộc, bộ lạc phụ hệ, tới Dân Tộc, tới Quốc Tế Tập Đoàn An Toàn tới Liên Hiệp Quốc. Các bản vị từ cá nhân đến dân tộc đều tồn tại trong tự do, tự chủ.

5. Một hệ thống triết lý theo mô thức của thời đại đáng được gọi là hệ thống triết lý, phải bao gồm Ba Phần: QuyNạp, nói đến bản thể sự, vật; Diễn Dịch, nói đến các nhận định về cơ bản của sự, vật; Hiệu Quả, nói đến các tác dụng, thành quả việc làm từ các nhận định mà nên.

Trong tiến trình Thăng Hóa Quân Bình Động giữa Thiện và Ác, Độc Tài và Dân Chủ, từ Nhân Đạo Sơ Khai, Nhân Đạo Thành Lập, Nhân Đạo Tinh Tiến lên Nhân Đạo Ổn Định, người xây dựng cho mình những văn minh vật chất và văn minh tinh thần. Tiến trình ấy, kinh qua các thời kỳ du mục nhặt hái, săn bắn, đồ đá, sang nông nghiệp, đồ gốm, đồ đồng, đồ sắt, định cư, cách mạng công kỹ nghệ, và cách mạng mới kỳ 4, nay là điện toán không gian. (XIN XEM BIỂU ĐỒ →)



Đến Thế Kỷ Thứ XXI, thăng hóa quân bình động của Gậy Thần Sách Ước về công kỹ nghệ tiến từ cuộc cách mạng Thứ Nhất, Thứ Nhì, Thứ Ba, nay sang Thứ Tư và Thứ Năm



Trên chu trình thăng hóa có nhiều kết cấu, mà Ông Lý Đông A gọi là nút tết. Mỗi kết cấu là một Sáng Tạo, một Tổng Hợp, y cứ trên tiến trình lịch sử qua tâm thức, tư duy, hành sử, di bút, di ngôn, công nghiệp về mọi mặt, của các Thời Đại.

CHƯƠNG XIII

DỰ PHÓNG TƯƠNG LAI.

I. MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG CỦA "GẬY THẦN SÁCH ƯỚC"

THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG LÀ VẤN ĐỀ SÂU, RỘNG, LỚN, MIÊN TRƯỜNG.

Tôi tự nghĩ **Thăng Hóa Quân Bình Động** liên hệ đến mọi mặt sinh hoạt của xã hội trong từng bước miên trường tiến hóa. Cả đời sưu tầm, phân tách, tổng hợp, viết để lưu lại cho người kế tiếp vẫn không hoàn tất. Nên, khi còn có sức, tôi vẫn viết tiếp. Nay, nhu trên đã viết, chỉ xin nêu lên các khái niệm.

Ngay riêng về toán học, cũng không hoàn thành. Chúng tôi cầu nguyện có một số qúy vị nào thật giỏi về toán học, nghiên cứu, phỏng vấn, tìm cách CÔNG THỨC HÓA và viết các công thức sau đây, môt cách đơn giản để phổ thông trong mọi người.

II. HOÀN TẤT CÁC CÔNG THỨC

- Công thức **Quân Bình Động** khi đi, đứng, chạy, nhẩy, nhào lộn, lái xe, thuyền, tầu cho mỗi lớp tuổi, để nếu áp dụng đúng sẽ đạt tối đa kết quả.

- Các công thức áp dụng để đạt huy chương vàng, về các môn thể thao trong Olympic thế giới: Snow Boarding, Snow Skating, Snow Sky Jumping, Snow Skie Cross, Snow Half Pipe Flying Up, Snow Super Pipe Flying Up, Men, Women AERIALS, v.v...

- Cách thực hiện **Quân Bình Động** khi phân tích các chất bổ của các loại thức ăn, ấn định thành công thức thực đơn cho mỗi bữa, cho một ngày, cho mỗi tuần, luân chuyển nhau trong tháng:

* Khi nuôi dưỡng gia đình, quân đội, tù nhân,

* Theo từng lớp tuổi, từ ấu thơ, đến già cả, sao cho sức khỏe của tòan dân dược dồi dào, sung túc.

- Công thức **Quân Bình Động** khi phóng và an định các vệ tinh.(Đã có, cần hoàn hảo hơn và công bố.)

- Công thức **Quân Bình Động** khi phóng và đưa người lên mặt trăng, lên hỏa tinh. (Đã có, cần hoàn hảo hơn và công bố.)

- Công thức **Quân Bình Động**, về chính con người. Thượng Đế tạo nên con người kỳ diệu mọi mặt. Các khoa học gia đã lấy con người làm mẫu, mà làm ra các hệ thống điện toán, computer, E. Mails, Robot, xe , máy bay không cần người lái,.. Nay , nghiên cứu sâu hơn, cùng với AI mà làm ra nhiều loại tân kỳ hơn nữa.

- Công thức **Quân Bình Động** khi lãnh đạo, quản trị, theo **Gậy Thần, Sách Ước**; theo Ngũ Hành Sinh, Khắc của Kim, Mộc, Thuỷ, Hỏa, Thổ; theo khoa học Tây Phương, căn cứ vào Nghĩ (Thinking), Cảm (Feeling, Sensing), Trực Giác (Intuition) Trông Thấy (Seeing), Nghe thấy(Hearing), để xây dựng một xã hội ấm no, thịnh cường, hòa hài, an bình, nhân ái.

- Công thức **Quân Bình Động**: Duy Vật, Duy Tâm, Duy Sinh khi lấy NGƯỜI LÀM GỐC (Duy Nhân). Tận khai vật chất, kinh tế, khoa học, kỹ thuật, phục vụ lợi ích cho người. Tận tâm giáo dưỡng đưa Người lên tầng tối cao Chân, Thiện, Mỹ theo gương của Chúa Trời. Tôn trọng cách sống tự do cá nhân, nhưng đồng thời tôn trọng quyền lợi tập thể, để Người được sống thực là Người. Chỉ cần tu chính loại bỏ các nhược điểm của hệ thống tư bản, và nhược điểm của hệ thống cộng sản, phối hợp các ưu điểm của các hệ thống cũ, tổng hợp tiệm tiến thăng hóa, thành hệ thống mới, hòa bình theo cơ chế TƯ BẢN XÃ HỘI HÓA, tiến lên XÃ HỘI NHÂN ĐẠO ỔN ĐỊNH.

III. KHI VIẾT VỀ THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG, CẦN NGHIÊN CỨU SÂU XA KHOA HỌC VỀ VŨ TRỤ VÀ NHÂN SINH

A) TRONG THIÊN NHIÊN

• CÁC QUY LUẬT, ĐỊNH LUẬT VỀ VẬT LÝ, HÓA HỌC, VÀ TOÁN HỌC.

• LUẬT BIẾN CẢI (LAWS OF ADJUSTMENT)

• LUẬT CẠNH TRANH HỦY DIỆT (LAWS OF NATURAL SELECTIONS

B) TRONG NHÂN SINH

1. Nhận Thức Thăng Hóa Quân Bình Động Trong Tiến Trình Lịch Sử của:

• CÁC TÔN GIÁO,

• CÁC HỆ THỐNG TƯ TƯỞNG,

• CÁC HỌC THUYẾT CHÍNH TRỊ,

• VĂN MINH THẾ GIỚI,

• VĂN MINH VIỆT NAM,

• CÁC CƠ CHẾ CHÍNH TRỊ XƯA NAY,

• CÁC HIẾN PHÁP XƯA NAY,

• CÁC TỔ CHỨC CÔNG QUYỀN XƯA NAY,

• CÁC CHÍNH SÁCH KIẾN THIẾT XƯA NAY.

• CÁC XUNG ĐỘT VÀ CHIẾN TRANH, XƯA NAY.

• CÁC QUY LUẬT C**ÁCH MẠNG VÀ PHI CÁCH MẠNG XƯA NAY.**

2. Quyền Lực:

• NGUYÊN ĐỘNG LỰC CỦA QUYỀN LỰC (Origin of Power)

• NGUYÊN LÝ HÀNH SỬ QUYỀN LỰC (Exercise of Power)

• HIỆU QUẢ VÀ HIỆU NĂNG CỦA QUYỀN LỰC (Safeguard and Secure the Effectivity and efectiveness of Power)

• ĐAN QUYỀN, TƯƠNG QUAN GIỮA ĐAN QUYỀN VÀ PHÂN QUYỀN (Internet between Independent of power and Separate of power).

• GIÁM SÁT VIỆC THI HÀNH QUYỀN LỰC (Monitor of Check and Balance of power).

• TÁI CẤU TRÚC VÀ CẢI TIẾN CƠ CHẾ QUYỀN LỰC (Reforming and Improving the system and leaders).

3. Áp Dụng Quân Bình Động Qua Các Học Thuyết Chính Trị:

• **THUYẾT DUY TÂM:** NGHIÊN CỨU TÂM LÝ, ÁP DỤNG GIÁ TRỊ TÂM LINH, TIẾN TỚI TỐI CAO CHÂN, THIỆN MỸ, XÂY DỰNG VĂN MINH TINH THẦN.

• **THUYẾT DUY VẬT:** NGHIÊN CỨU CÁC GIẢI NOBEL VỀ GIÁ TRỊ KINH TẾ, KỸ THUẬT, KHOA HỌC TÂN TIẾN THỜI ĐẠI, XÂY DỰNG VĂN MINH VẬT CHẤT.

• **THUYẾT DUY SINH:** NGHIÊN CỨU CÁC QUY LUẬT SINH TỒN, GIÁ TRỊ, TÂM LÝ CÁ NHÂN, BẢO TRỌNG SỰ SỐNG.

KẾT LUẬN
VỀ THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG

NHƯ INFINITY TRONG KHOA HỌC[248], KHÔNG.CHỈ CÓ TIẾN TỚI KHÔNG NGỪNG. TIẾN LÊN MÀ KHÔNG RỜI GỐC.

THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG : BẰNG TÂM THUẬT, NGHỆ THUẬT, KỸ THUẬT,QUYỀN THUẬT LÃNH ĐẠO, QUẢN TRI, HÀNH ĐỘNG ĐỂ ĐẠT TỚI MỤC ĐÍCH HÓA GIẢI CÁC MÂU THUẪN, KHAI TRIỂN CÁC HỖ TƯƠNG, PHÁT HUY CÁC SÁNG TẠO, DỂ XÃ HỘI THĂNG HÓA TRÊN MỖI CHU KỲ CỦA KHÔNG, THỜI GIAN.

[248] Maor, Eli: *"To Infinity and Beyond, A Cultureal History of the Infnite",* Princeton University Press, 41 William Street, Princeton, New Jersey 08540, 1987.by Birkhauser Boston, 675 Massachusetts Avenue, Cambridge, Massachusetts 02139, USA

TRONG CUỘC SỐNG PHẢI CÓ TƯ DO VÀ TƯ HỮU. MỌI SỰ, VẬT, CHỈ COI LÀ TƯƠNG ĐỐI TRONG MỌI LÃNH VỰC, NHƯ TÔN GIÁO, TRIẾT LÝ, HỌC THUYẾT CHÍNH TRỊ, CƠ CẤU VÀ TỔ CHỨC XÃ HỘI, ĐỜI SỐNG CÁ NHÂN, GIA ĐÌNH, DÂN TỘC, NHÂN LOẠI.

LOÀI NGƯỜI QUÁ NHỎ BÉ TRONG VŨ TRỤ, THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG LÀ LÀM SAO CHO MỌI NGƯỜI CÙNG ĐƯỢC SỐNG TRONG YÊU THƯƠNG, HẠNH PHÚC, AN BÌNH VÀ THỊNH VƯỢNG. LÀM SAO CHO MỌI NGƯỜI CÙNG BIẾT YÊU THƯƠNG, TRÂN QÚY NHAU, VÀ NỖ LỰC XÂY DỰNG CHO CHÍNH LOÀI NGƯỜI ĐƯỢC SỐNG THỰC LÀ NGƯỜI, VÀ TẠO ĐƯỢC MỘT THIÊN ĐƯỜNG NGAY TRÊN TRÁI ĐẤT Ở ĐỜI HIỆN TẠI.

CẨN BÚT
THÁI KINH DƯƠNG
HÀ THẾ DUYỆT

PHẦN V
CHỦ ĐẠO
DÂN TỘC NHÂN CHỦ

TỪ THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG ĐẾN CHỦ ĐẠO DÂN TỘC NHÂN CHỦ

THIÊN I
CHỦ ĐẠO TƯ TƯỞNG HỆ

Mục đích của chính trị, cách mạng là để phục vụ cho NGƯỜI. Hệ tư tưởng chính thống phải lấy chính con người làm trọng tâm chủ điểm, mà không chỉ lấy Vật, lấy Tâm hay lấy Sinh làm chính[249]. Hệ tư tưởng là kim chỉ nam cho các chương trình hành động, nhằm xây dựng xã hội, phục vụ con người, đưa con người đạt được đời sống ấm no, an bình, tiến bộ và hạnh phúc.

Theo đuổi sứ mạng CỨU QUỐC, TỒN CHỦNG mà cụ Phan Bội Châu đã căn dặn, chúng tôi xây dựng CHỦ ĐẠO

[249] Xem các Di Chỉ thời Hùng Vương, và các chủ thuyết Duy Dân, Nhân Vị, Sinh Tồn trong sách này.

DÂN TỘC NHÂN CHỦ, LẤY DÂN TỘC LÀM CĂN BẢN, LẤY NGƯỜI LÀM CỨU CÁNH, LẤY DÂN TỘC TỰ QUYẾT LÀM PHƯƠNG CHÂM, và LẤY CHÍ NHÂN THAY CƯỜNG BẠO, ĐẠI NGHĨA THẮNG HUNG TÀN LÀM CHÍNH SÁCH. Để xây dựng Chủ Đạo Dân Tộc Nhân Chủ, chúng tôi, y cứ vào triết thuyết Tiên Rồng, biểu tượng Tam Tài qua Bánh Chưng, Bánh Dầy, các di chỉ Gậy Thần Sách Ước, Phù Đổng Thiên Vương, Chử Đồng Tử, An Tiêm... Văn hóa truyền thống của dân tộc qua các triều đại, quân bình động các chủ thuyết Duy Tâm, Duy vật, Duy Sinh, Tam Dân, Duy Dân, Nhân Vị, Sinh Tồn, với ước mong phác họa một hệ tư tưởng tạm thời áp dụng thời hậu Cộng Sản.

CHƯƠNG I

TƯ TƯỞNG NỀN TẢNG Y CỨ ĐỂ XÂY DỰNG CHỦ ĐẠO DÂN TỘC NHÂN CHỦ

I. TRIẾT THUYẾT TIÊN RỒNG

Cha Lạc Long, (con của vua Kinh Dương Vương, Hoàng Đế của hai lãnh địa Châu Kinh và Châu Dương, vùng Bắc sông Dương Tử và Tứ Xuyên bây giờ; có mặt từ năm 2,879 trước Tây Lịch, đến năm 2023 là 4,902 tuổi Việt), lấy Mẹ Âu Cơ, con gái của vua Đế Lai. Mẹ Âu Cơ sinh một bọc, có trăm trứng, nở trăm con. Mẹ Âu Cơ là Tiên; Cha Lạc Long là Rồng. Hai Vị bản chất khác biệt, nên phân thân. Mẹ Âu Cơ đem năm mươi người con lên núi cai quản đất nước. Cha Lạc Long đem năm mươi người con xuống biển bảo toàn sinh lực. Khi trong nước có biến, Mẹ Âu Cơ gọi "Cha ơi cha, ở đâu thì về cứu các con." Cha Lạc Long lập tức trở về cứu nước.

Thuyết "Tiên Rồng" là căn bản của Tư Tưởng Việt. Đó là chủ trương Bình Đẳng Quân Phân, **Lưỡng Nguyên Song Trùng**, tuy hai mà một, tổng hợp Nhị Nguyên Mâu Thuẫn, Hỗ Tương.

Cha Lạc Long là Rồng. Mẹ Âu Cơ là Tiên. Rồng, là biểu tượng của Dương và Tiên là biểu tượng của Âm, lưỡng nghi trong Việt Dịch. Âm Dương tuy khác nhau về Bản vị, hình thái là mâu thuẫn, nhưng trong Dương có Âm, trong Âm có Dương, bản chất là hỗ tương và có Mẫu Số Chung là Thái Cực, là Đại Tự Nhiên, là Vũ Trụ. Trong xã hội NGƯỜI, Nam nữ, âm dương tuy khác biệt, nhưng không mâu thuẫn, mà Nam nữ hòa hợp, cần thiết, hỗ tương gắn bó nhau mà tồn tại, sinh trưởng, thăng hóa. Bọc trăm trứng là biểu tượng cho nòi Bách Việt nguyên thủy.

Mẹ Âu Cơ, là NGƯỜI, bản vị là Tiên, biểu tượng cho "Âm". **Cha Lạc Long, là NGƯỜI, bản vị là Rồng**, biểu tượng cho "Dương". Hai bản vị bản chất là khác biệt, nhưng cùng bình đẳng hỗ tương tồn tại. Mẹ đem 50 con lên núi; (Chốn Công Khai), ở lại lãnh đạo dân chúng và quản trị đất nước. Cha đem 50 con xuống biển, (Nơi Sâu Kín) gìn giữ giá trị đáy tầng, sức mạnh tiềm ẩn của dân tộc. Khi nguy khốn, Mẹ gọi Cha về cứu nước. Đây là tính Đa Nguyên, của Dân Tộc Việt. Các **yếu tố căn bản** khác biệt cùng tồn tại, và bổ xung, **hỗ tương cho nhau**.

Trong chính trị, các thành phần dân tộc **phân thân**, phân công cùng nhau phụ trách những việc khác nhau, tùy sở trường, nhưng cùng trách nhiệm bảo toàn sinh mệnh quốc gia. Mẹ ở lại giữ non sông, có Vua Hùng cầm quyền, công khai, và linh động đối đầu hay thỏa hiệp với Cường Quyền xâm lược. Cha về hậu cứ, ẩn mình, bảo tòan tiềm năng, tinh hoa dân tộc, làm sức đáy, sẵn sàng khi Mẹ gọi thì trở về giúp nước. Hai bên, người công khai, người bí mật, cùng có bổn phận bảo toàn sinh mệnh quốc gia. Bài học cho bây giờ là Nhà Cầm Quyền và Tổ Chức Đối Lập đều là Vợ Chồng hay anh em, con dân Việt. Dầu bản chất mỗi Bản Vị có khác nhau, nhưng quyền lợi của quốc gia, sinh mệnh của quốc dân vẫn là của chung. Mọi người đều có sứ mệnh thiêng liêng cùng chung bảo vệ, cứu nước, giữ nòi, trong khi vẫn giữ riêng Bản Vị mình.

Việt Dịch, Tiên Rồng, ta có Bản Vị Học Thuyết[250]. Bản Vị là một thực thể tự nó tồn tại và có đặc tính riêng, khác với Bản Vị khác. Tiên là một Bản Vị. Rồng là một Bản Vị. Hai Bản Vị do "Tiên Thiên" và "Tự Thành" mà mỗi Bản Vị có đặc tính khác nhau. Khác nhau là để bổ xung cho nhau những ưu, khuyết, là hỗ tương nhau, là yêu thương, che chở, đùm bọc nhau, là sinh trưởng.

Mẹ Âu Cơ sinh một bọc, có trăm trứng, nở trăm con, "Trăm Con" là Trăm Cộng Đồng, Bản Vị khác nhau, ý chỉ là Bách Việt. Mỗi Con là một Bản Vị. Đứng riêng, Tiên là một Bản Vị, Rồng là một Bản Vị. Hợp nhau, Tiên là cơ năng của Rồng, Rồng là cơ năng của Tiên, cả hai bổ túc, hỗ tương nhau. Bản Vị và Cơ Năng Hỗ Tương Nguyên Nhân. Tiên và Rồng đẻ con, tạo thành Bản Vị mới là gia đình. Gia Đình là Bản Vị mới gồm Cha, Mẹ và con cái. Cha, Mẹ, Con, mỗi người là một Bản Vị nhỏ, rất **khác nhau** trong Bản Vị mới **chung** là Gia Đình. Cha, Mẹ, Con Cái hợp nhau làm Gia Đình thịnh vượng. Cha, Mẹ, Con cái là những Cơ Năng của Bản Vị Gia Đình, Hỗ Tương nhau và không Mâu Thuẫn. Các Gia Đình kết hợp thành Quốc Gia. Quốc Gia là Bản Vị mới. Các gia đình, rất **khác biệt nhau**, là những cơ năng, lập thành bản vị quốc gia **chung** thịnh vượng. Các quốc Gia hình thành Thế Giới. Các quốc gia khác biệt, nếu theo đúng quy luật Hỗ Tương sẽ đi đến Tòan Cầu Hóa, các cá nhân, các quốc gia cùng bổ xung nhau làm Liên Hiệp Quốc, hữu hiệu hóa, tạo nên thế giới thịnh vương, hòa bình.

Nếu chỉ đơn thuần theo quy luật VẠN VẬT MÂU THUẪN, GIAI CẤP ĐẤU TRANH CỦA MARX, thế giới sẽ triền miên có chiến tranh, con người triền miên mâu thuẫn, sống trong địa ngục của nghi kỵ, căm hờn.

TRIẾT THUYẾT TIÊN RỒNG CỦA TA, LẤY NGƯỜI LÀM TRỤC, KHAI TRIỂN NGUYÊN LÝ HỖ TƯƠNG, ĐỨC

[250] Xem chủ thuyết Duy Dân của Tiên Sinh Lý Đông A

NHÂN ÁI, PHỦ NHẬN THUYẾT MÂU THUẪN, CĂM HỜN CỦA KARL-MARX.

LẤY NGƯỜI LÀM TRỤC, TIÊN SINH LÝ ĐÔNG A ĐÃ MINH CHỨNG TỪ CON NGƯỜI VẬT,TÂM, SINH KHÔNG MÂU THUẪN MÀ THỐNG NHẤT.

II. DI THUYẾT BÁNH DẦY, BÁNH CHƯNG

Di Thuyết Bánh Dầy, Bánh Chưng là cơ bản của tư tưởng Việt: Từ Dịch thuyết chuyển sang Tam Tài. Người hòa hợp với Trời Đất, và là trung tâm của Trời Đất.

Hùng Huy Vương, sau khi thắng giặc Ân, thấy mình đã già, trong chủ trương muốn hưng thịnh và bảo toàn quốc gia, phải tìm chọn người tài cho giữ trọng trách, đã bỏ lệ chọn con Trưởng nối ngôi. Vua muốn chọn người tài đức, nhân ngày Tết, truyền các quan Lang ai dâng "Của ngon, vật lạ mà có ý nghĩa sâu sắc ở đời, lên lễ Tổ Tiên" sẽ được nối ngôi. Hoàng tử thứ 18 là Lang Liêu mẹ mất sớm, nghèo, không có tiền để có thể mua, hay quân gia để có thể lên rừng, xuống biển tìm của ngon vật lạ như mọi người.

Đêm ngủ, nằm mơ thấy Mẹ chỉ cách dùng vật liệu thông thường cần yếu của dân gian như gạo nếp, thịt, đậu hành, tiêu.. để làm Bánh Chưng, Bánh Dầy. Mẹ cũng giải thích ý nghĩa sâu sắc của Bánh Chưng, Bánh Dầy. Bánh Dầy tròn, tượng trưng cho Trời. Bánh Chưng Vuông, tượng trưng cho Đất. Nhân ở giữa tượng trưng cho Người. Từ Việt Dịch Hà Đồ, đến Lạc Thư, trong trời đất đã có xã hội Người. Có Người, Trời, Đất không còn chỉ là hiện hữu, mà hiện hữu với một ý nghĩa thiêng liêng. Người trở thành Trung Tâm của Trời Đất. Gạo, thịt, hành, đậu, tiêu, lá là toàn thể các giới trong dân gian, và người lãnh đạo. Lãnh Đạo cùng quấn quyện với dân gian để lo cho trời, đất, và người, tạo nên xã hội Hòa Hài, Hạnh Phúc, mà hình khắc trên Trống Đồng đã thể hiện. Trời, Đất, Người sau được diễn dịch qua thuyết Tam Tài. Người thấy Trời Đất có ý nghĩa thiêng liêng.

Người có đời sống Tâm Linh và có kiến thức. Người không thuần là Vật chất. Từ thuyết Tam Tài, ta có thuyết Ngũ Hành, sinh hay khắc, tùy theo bản chất của năm Bản Vị, nguyên tố căn bản, nhưng chính là tùy sự chủ động của NGƯỜI trong tương quan sắp xếp. (Marx sau này đã rất sai lầm khi chủ trương Duy Vật, lấy mâu thuẫn làm cơ bản biện chứng và giai cấp đấu tranh làm quy luật trong xã hội Người.)

Làm xong, Hòang tử thấy quả thực thơm, ngon và mới lạ. Đã dâng lên vua cha, để cúng Tổ Tiên vào ngày Tết. Vua cha hỏi ý nghiã. Hoàng Tử Lang Liêu đã giải thích rành rẽ trước triều đình. Vua và các quan, đều tâm tắc khen ngợi về đức hạnh và trí thức. Hoàng Tử Lang Liêu đã được Đức Hùng Huy Vương truyền ngôi, lấy hiệu là Hùng Chiêu Vương, và được toàn thể quan, dân kính phục.

Từ đó, gần 5,000 năm nay, dân Việt vẫn làm Bánh Chưng, Bánh Dầy để cúng lễ Tổ Tiên trong ngày Tết.

III. DI CHỈ "GẬY THẦN, SÁCH ƯỚC"

Tục truyền Thánh Tản Viên được Sơn Thần trao cho một cây "Gậy Thần," và Long Vương trao cho một "Sách Ước." Thánh Tản Viên giúp vua Hùng dựng nước. Gậy Thần (Toàn Thể) là Cây Trúc 9 đốt, ruột trống, có hai đầu đối xung, (Nhị Nguyên) đầu sinh, đầu tử, đầu nặng, đầu nhẹ, đầu âm, đầu dương..... Nhưng hai đầu không cố định, mà.,linh động vô cùng, luôn luôn biến đổi, đầu âm tự biến thành đầu dương, đầu ác tự biến thành đầu thiện, đầu nặng tự biến thành đầu nhẹ, hay nghịch lại, tùy tình thế, tùy không, thời gian. Vì hai đầu Gậy Trúc luôn luôn biến đổi, nay là thiện, mai là ác, nay là bạn, mai là thù, nên trung điểm của Gậy Trúc cũng luôn luôn biến đổi. Muốn điều khiển được Gậy Thần phải nắm được TRUNG ĐIỂM. Trung Điểm là TRỤC, thể hiện MẪU SỐ CHUNG, là SỨC MẠNH TỔNG HỢP, là nơi HÓA GIẢI NHỊ NGUYÊN MÂU THUẪN. Nhưng Trung Bình Điểm luôn luôn biến động và thay đổi.

Theo sử truyền, muốn sử dụng dược "Gậy Thần" phải luôn luôn nắm được Trung Điểm của "Gậy". Trung điểm, biểu tượng là mẫu số chung của mọi thành phần khác nhau trong xã hội. Sủ dụng được "Gậy Thần" thì đi vào được "Sách Ước," tức là làm nên lịch sử. Sử dụng "Gậy Thần" là, kỹ năng, tâm thuật và nghệ thuật lãnh đạo, điều hợp các đối xung, mâu thuẫn, khác biệt, khai triển các nguyên lý Hỗ Tương. Đó là nghệ thuật Quân Bình Động, đáp ứng được tất cả các nhu cầu tinh thần và vật chất của các tổ chức, các thành phần, các cá nhân khác nhau trong xã hội; - Do đó vận dụng được tòan lực quốc dân để xây dựng và bảo vệ đất nước; cùng đối phó với mọi Biến Động, kể cả những Biến Động bất thường và phi thường trong xã hội.

Luôn luôn nắm được Trung Điểm là sử dụng được tòan TỔNG LỰC, sức mạnh của toàn Gậy Thần, của tất cả các thành phần khác nhau trong đơn vị xã hội, sức mạnh của toàn ĐỐI LỰC, của TÒAN DÂN, có cả những mâu thuẫn và những hỗ tương nhau. Có điều hành được sức mạnh Tổng Hợp của mọi người, của Toàn Dân, mới vào được SÁCH ƯỚC. Sách Ước là các trang giấy trắng tinh, muốn ước gì sẽ hiện lên thế đó. Đó là CÔNG NGHIỆP, là Ý MUỐN, LÝ TƯỞNG chung của đơn vị, của toàn dân, của Lãnh Đạo, là những dấu ấn Lịch Sử, trong ý chí và hành động của toàn dân và của Lãnh Đạo đương thời, những người điều khiển Gậy Thần.

GẬY THẦN LÀ SỨC MẠNH CỦA TOÀN DÂN. SÁCH ƯỚC LÀ SỰ GHI CHÉP NHỮNG THÀNH TỰU VỀ SỰ NGHIỆP VÀ ƯỚC MUỐN, LÝ TƯỞNG CHUNG, VÀ CỦA NHÀ LÃNH ĐẠO, ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN.

Vì hai đầu "Gậy Thần" luôn luôn chuyển động và thay đổi, nên theo đó, trung điểm cũng luôn luôn thay đổi theo. Các quân bình do đó là QUÂN BÌNH ĐỘNG. Trong xã hội, mỗi thời kỳ đi tới, là liên tục những thời kỳ biến hóa thay đổi, tiến bộ, thăng hóa mới, nên những trang sách ước, là những tích lũy thăng hóa quân bình động. Những trang sách ước là lịch

sử. LỊCH SỬ LÀ NHỮNG LIÊN TỤC THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG

Tổ tiên để lại di chỉ "Gậy Thần, Sách Ước" không phải chỉ dành truyền riêng cho các bậc minh quân và minh nhân, mà là cho mọi người. Người nào cũng có thể sử dụng được "Gậy Thần" để đi vào "Sách Ước". Muốn sử dụng được "Gậy Thần" để đi vào "Sách Ước" chỉ cần người có chí tâm, biết chí thành, chí thiện, đại dung, đại lượng, chấp nhận mọi khác biệt. Người nào thế nào, phải chấp nhận người đó đương nhiên là vậy, và tùy theo đó mà hành sử, đối đãi, tìm cách quân bình động, nhằm hóa giải mâu thuẫn, khai triển hỗ tương, phát huy sáng tạo, để đem lại ổn định, an bình và thăng tiến. Nguyên khởi phải đương nhiên chấp nhận mọi khác biệt, vì trời sinh ra, dù sinh đôi, mỗi người một khác, do tiên thiên và tự thành. Tiên thiên là các yếu tố khi thụ thai thành người, như di truyền, quang năng trời đất, tâm lý, hoàn cảnh bố mẹ khi giao hợp. Tự thành là các yếu tố tự có được trong chuỗi dài cuộc sống, do hoàn cảnh, do học hỏi, do tương giao và do sáng tạo. Có khác biệt là có mâu thuẫn, có hỗ tương, có sáng tạo, có biến đổi. Phải chí tâm, chí thiện, chí thành, sáng suốt quân bình động mà hóa giải mâu thuẫn, khai triển hỗ tương, phát huy sáng tạo, tìm ra mẫu số chung, hành động sao cho mọi người đều tương đối có lợi, để xã hội được ổn định, an bình và thịnh vượng. "Gậy Thần, Sách Ước" là Di Chỉ dành cho mọi người để lãnh đạo, từ cá nhân, gia đình, thôn xã, quận huyện, tỉnh thành, quốc gia đến các công ty lớn, nhỏ hay Liên Hiệp Quốc.

"Gậy Thần, Sách Ước" cũng là Di Chỉ đặc biệt dành cho CÁC BẬC MINH NHÂN, MINH QUÂN để lãnh đạo đất nước. Để điều khiển được Gậy Thần, những người Lãnh Đạo Tối Cao của Dân Tộc phải có MẮT THẦN VÀ TÂM THÁNH, nghĩa là có các cơ quan tình báo tinh vi, biết hết những thực trạng ưu, nhược điểm của Ta, Bạn, Thù; và có tâm nhân ái, bao dung sáng suốt, bao la như biển cả. Hơn nữa, còn phải có óc sáng tạo và khả năng, nghệ thuật cao độ lãnh đạo và quản trị đất nước.

Người lãnh đạo **"Gậy Thần, Sách Ước"** tôn trọng mọi sự khác biệt, của mọi thành phần trong xã hội, có mâu thuẫn, có hỗ tương, và luôn biến đổi. Người lãnh đạo, quân bình động, tìm cách hóa giải các mâu thuẫn, khai triển các hỗ tương, phát huy các sáng tạo, bằng cách quân bình động các yếu tố mâu thuẫn, và các yếu tố hỗ tương giữa cá thể và tập thể," biến các khế ước xã hội thành luật pháp, và áp dụng quy luật "Bản vị và cơ năng hỗ tương hợp điệu," phân công, phân mệnh, phân hưởng theo nguyên tắc thích tính, đặc vị, tận phần, hợp lý trong các cơ chế tổ chức. Người lãnh đạo điều hợp xã hội, thăng hóa đời sống của tất cả các cá nhân cũng như các thành phần trong xã hội, để mọi người đều được ấm no, hòa hợp, an bình, thịnh vượng và hạnh phúc.

NGƯỜI muốn nắm được Trung Bình Điểm của Gậy Thần phải có MẮT THẦN, TÂM THÁNH. MẮT THẦN là có Thiên Nhãn, có Linh Giác, trực giác, tin tức tình báo, HIỂU BIẾT đủ mặt. TÂM THÁNH là có đủ ĐỨC của Một vị THÁNH, có đức cảm thông, bao dung như biển cả, chấp nhận mọi thành phần khác biệt trong xã hội, như họ tự có; sáng suốt, không thiên vị. CÓ MẮT THẦN, TÂM THÁNH sẽ LUÔN LUÔN nắm trúng được Trung Điểm, khi mọi sự luôn luôn biến động, là QUÂN BÌNH ĐỘNG, là đáp ứng được ước muốn và quyền lợi chung, trong các ý muốn và quyền lợi riêng khác biệt..

Ẩn ý của Di Thuyết Gậy Thần Sách Ước thật rõ ràng. Hai Đầu là hai cực đoan. Chỉ biết Cực Đoan, mình mình đúng, hay mình mạnh, tìm cách tiêu diệt kẻ khác, là Mâu Thuẫn. Trong xã hội có nhiều mâu thuẫn, nhưng song hành cũng có nhiều hỗ tương. Những mâu thuẫn và hỗ tương lại luôn biến đổi. Người Lãnh Đạo, muốn điều hợp được các thành phần, muốn vận dụng được các lực khác nhau trong xã hội, PHẢI CÓ MẮT THẦN VÀ TÂM THÁNH, phải có khả năng, minh mẫn, không tư lợi, không thiên lệch, chế ngự, hóa giải được những mâu thuẫn, và nắm vững mẫu số chung của các thành phần, khai triển hỗ

tương, lấy quyền lợi chung của quốc gia làm trọng, nhưng có những chính sách, chương trình khác nhau cho mỗi thành phần, để mọi người đều vừa ý mà tận tâm, tận sức đóng góp.

Tóm lại, **"Gậy Thần, Sách Ước"** diễn tả ngắn gọn, là hai đầu gậy luôn luôn tự thay đổi, khi âm, khi dương, khi nặng, khi nhẹ, khi thiện, khi ác, làm gậy luôn luôn quay cuồng. Muốn điều khiển được Gậy Thần phải nắm được Trung Tâm Gậy. Muốn nắm được Trung Tâm Gậy phải có MẮT THẦN TÂM THÁNH. Mắt Thần để thấy hết mọi tâm tư, sự, việc. (Nay là tình báo). Tâm Thánh là có kiến thức sâu xa, biết đại lượng, bao dung, nhân ái, vô tư. Điều khiển được Gậy Thần, tức là **phối hợp được mọi khắc, sinh**, thì huy động được sức mạnh cuả moị người, mọi thành phần, phe phái. Có sức mạnh tổng hợp của các thành phần ấy của toàn dân, thì muốn làm gì theo ước muốn cũng dễ thành công. Thành công thì ghi vào lịch sử. Lịch sử là Sách Ước.

Nguyên lý **"Gậy Thần, Sách Ước"** áp dụng cho cách đối nội mà cũng rất hữu hiệu cho chính sách đối ngoại. Lấy Quyền lợi chung của nhân loại làm trung bình điểm, làm mẫu số chung cho các quốc gia hướng tới, ta có thể vận dụng được sự khác biệt vừa hỗ tương, vừa mâu thuẫn của các quốc gia, trong công cuộc cứu quốc, kiến quốc, giữ nòi của quốc gia ta trong thế giới.

IV. DI THUYẾT PHÙ ĐỔNG THIÊN VƯƠNG TỨC THÁNH GIÓNG

Di Thuyết Phù Đổng Thiên Vương diễn tả bản chất độc đáo của người dân Việt, khi bình thường thì sống hiền hòa, khi quốc biến thì vùng lên cứu nước. Phù Đổng Thiên Vương cũng là nền tảng cho tâm thức và hành động cứu quốc của các Anh Hùng, Anh Thư dân tộc, cho cách hành sử của các tướng lãnh và các chiến sĩ.

Làng Phù Đổng thuộc Vũ Ninh, (Gia Lâm, Hà Nội) có một cậu bé, sinh ra đã ba năm, không đi, đứng, nói, cười. Đời Hùng

Huy Vương, Giặc Thương Ân đến xâm lăng. Vua cho Sứ đi cầu nhân tài giúp nước. Câu bé thốt nhiên lên tiếng cho mời Sứ vào, yêu cầu cấp cho một con ngựa sắt, một giáp sắt, một nón sắt và một thanh kiếm. Nhận được Ngựa, giáp, nón và kiếm, cậu bé vươn vai thành NGƯỜI TO LỚN, nai nịt, nhẩy lên ngựa sắt, cho phun lửa, rồi vung kiếm,cùng quân, dân, tiến vào đánh giặc Ân. Giặc thua chạy. Kiếm nghênh địch nhiều, bị gẫy. Ngài nhổ tre bên đường hô quân dân đánh giặc. Giặc tan, Ngài không về triều nhận chức, mà lên núi Sóc Sơn rồi biến mất. Vua phong làm "Phù Đổng Thiên Vương. Nay Lễ Hội Thánh Gióng, vẫn được trọng thể cử hành vào các ngày 8,9 tháng 4 âm lịch.

Dân Việt bình thường sống hiền hòa như trẻ thơ. Khi đất nước lâm nguy thì thốt nhiên trở nên những anh hùng cứu quốc. Cứu xong nước, thì không màng danh lợi, lại trở về sống điền viên vô danh trong dân gĩa, hay tự hòa mình trong thiên nhiên lạc cảnh. Trong các cuộc chiến xưa nay, Dân Việt đều có rất nhiều các Anh Hùng, Anh Thư, hiện thân của Đức Thiên Vương Phù Đổng. Những Phương Uyên, Đinh Văn Kha, Trần Huỳnh Duy Thức,... Các nhà đấu tranh dân chủ còn đang ở trong nước, các bà mẹ Dân Oan trong nước đang là các Phù Đổng Thiên Vương của thời đại. Đấu tranh sẽ thành công khi tất cả đến với nhau thành ĐỐI LỰC.

V. DI THUYẾT TIÊN DUNG CHỬ ĐỒNG TỬ

Di Thuyết Tiên Dung-Chử Đồng Tử là biểu tượng của tinh thần TỰ DO HÔN NHÂN, KHÔNG PHÂN BIỆT GIAI CẤP, VÀ TINH THẦN NHÂN ÁI, TÍCH CỰC PHỤC VỤ QUỐC DÂN.

Vào đời Hùng Vương thứ 3, vua Hùng Hy Vương sanh được một cô công chúa rất xinh đẹp, đặt tên là Tiên Dung. Tiên Dung tuy đa tài, nhưng tâm hồn thanh thoát, thích ngao du, dùng thuyền đi đó đây vừa thăm dân, vừa ngắm cảnh đẹp của trời đất. Khi đó, tại thôn Chử, có cậu Chử Đồng Tử, mẹ mất, cùng cha là Ông Chử Cù Vân đánh cá kiếm ăn. Nhà cháy, hai

cha con chỉ còn một cái khố, thay nhau mặc, khi đi bán cá. Khi cha đau, dặn con nếu cha chết, giữ lại chiếc khố để mặc. Chử Đồng Tử, vì lòng hiếu thảo, khi cha mất đã mặc khố cho cha lúc mai táng. Sau đó, vì không có khố, chỉ bán cá ở ven sông.

Một hôm Tiên Dung dong thuyền đến chơi tại khúc sông thôn Chử, thấy cảnh đẹp, nước trong, bãi sông thơ mộng, bèn sai quân hầu kiếm chỗ vây màn để tắm. Không ngờ nơi vây màn lại là chỗ Chử Đồng Tử vùi mình dưới cát để trốn. Khi Tiên Dung dội nước tắm, cát rôi đi, để lộ thân hình lõa thể của Chử Đồng Tử. Tiên Dung, ngạc nhiên, thanh thoát hỏi nguyên cớ. Chử Đồng Tử khai hết sự thực. Tiên Dung mến phục đức hiếu của Chử Đồng Tử, và cho rằng sự ngẫu nhiên gặp nhau trong cảnh này là do Trời Định, nên đề nghị cùng Chử Đồng Tử kết nghĩa vợ chồng. Chử Đồng Tử thấy Tiên dung là Công Chúa quyền qúy, mình chỉ là dân gĩa nghèo nàn, nên sợ hãi và từ chối. Nhưng Tiên Dung nhất quyết, Chử Đồng Tử phải nghe theo. Tiên Dung trả quân lính về triều đình, một mình ở lại, cùng chồng sống cuộc sống riêng.

Tiên Dung bán tư trang mở một cửa hàng bên sông, dần trở nên phát đạt. Tiên Dung và Chử Đồng Tử học được cách chữa bệnh và phép tu tiên, đem phần lớn tiền phân phát cho người nghèo, còn lại mua thuyền, vừa ngao du, vừa chữa bệnh. Hai người khi đến Động Cửa Sót, vùng Hà Tĩnh, gặp được một vị Tiên. Tiên Ông trao cho một cây gậy và chiếc nón linh thiêng, truyền cho phép lạ, có thể biến khoảng trống thành lâu đài thành quách. Lâu Đài nơi Tiên Dung và Chử Đồng Tử ở, một đêm biến thành Đầm, gọi đó là Đầm Dạ Trạch,(nơi Triệu Quang Phục lập căn cứ đánh nhà Lương.) Vợ chồng Tiên Dung, Chử Đồng Tử đêm đó cùng cưỡi hạc về trời. Nay ta có Đền Dạ Trạch thờ cả Tiên Dung lẫn Chử Đồng Tử, và có bốn ngày lễ lớn trong năm, ghi nhớ ngày sinh của Tiên Dung, của Chử Đồng Tử, ngày thành hôn và ngày cưỡi hạc về trời.

Di Thuyết Tiên Dung-Chử Đồng Tử mô tả thực trạng xã hội Việt Nam xưa, cũng có người giầu, kẻ nghèo, nhưng không ai

có tâm thức giai cấp. Giầu nghèo, chỉ là tạm cảnh. Giữa người và người lại không có sự căm hờn nhau, mà chỉ đầy Nhân Ái. Tiên Dung và Chử Đồng Tử, sống suốt đời hòa hợp, thương yêu, qúy nhau trên giá trị tự thân Nhân Vị của mỗi người. Tiên Dung và Chử Đồng Tử đều sống hồn nhiên, yêu chuộng và hòa hợp với Thiên Nhiên, nhân ái, gần gũi dân chúng, không ham sang, giầu, chỉ say mê giúp đỡ người nghèo, chữa bệnh cho người đau yếu. Đó là biểu tượng của ĐẠO TIÊN. ĐẠO TIÊN là đạo nguyên khởi của người Việt, trước khi có Đạo Phật, Đạo Lão, Đạo Khổng và các Đạo khác. Câu nói "Sướng Như Tiên" và các hình khắc trên trống Đồng, cho to thấy cách sống hòa hài và hạnh phúc của xã hội Việt xưa.

XÃ HỘI VIỆT NAM XƯA NAY SỐNG HÒA HỢP VỚI THIÊN NHIÊN, XÂY DỰNG XÃ HỘI TRÊN TÌNH NGƯỜI, TRONG SỰ YÊU THƯƠNG, NHÂN ÁI, CĂN CỨ VÀO GÍA TRỊ TỰ THÂN CỦA MỖI NHÂN VỊ, KHÔNG CĂN CỨ VÀO TÀI SẢN VẬT CHẤT.ĐEM GIAI CẤP VÀ CĂM HỜN VÀO XÃ HỘI VIỆT NAM LÀ TRÁI NGHỊCH VỚI VĂN HIẾN, VĂN HÓA VIỆT, TẠO NÊN THẢM HỌA CHO LOÀI NGƯỜI.

VI. CHỦ THUYẾT DUY DÂN

Chủ thuyết Duy Dân do Ông Thái Dịch Lý Đông A sáng tác trong thời gian từ năm 1939 đến năm 1943, gồm khoảng 30 tài liệu lớn, nhỏ, gọi chung là "Đại Việt Duy Dân Thảo Án Quốc Sách Toàn Pho;" Có thể hệ thống hóa thành Vũ Trụ Quan, Nhân Sinh Quan, Lịch Sử Quan, Cách Mạng Quan, Chính Trị Quan. Chủ thuyết Duy Dân hoàn toàn chối bỏ chủ thuyết cộng sản. Duy Dân lấy dân tộc làm căn bản, xây dựng dân tộc trên chính sách Tam Nhân: Nhân Bản, Nhân Tính, Nhân Chủ và chính sách Lục Dân: Phục Hưng Dân Tộc, Phát Dương Dân Đạo, Sáng Hoá Dân Văn, Quảng Đại Dân Sinh, Chỉnh Sức Dân Trị, và Trọn Vẹn Dân Vực. Duy Dân lấy NGƯỜI làm Tối Cao Căn Cứ, lấy NHÂN ĐẠO làm Tối Định Tiền Đề, lấy XÃ HỘI

BÌNH ĐẲNG, làm Tối Sơ Xuất Phát. Người trong nhân loại là nhất nguyên, bình đẳng, không phân biệt giới tính, giai cấp hay chủng tộc. Duy Dân xây dựng loài người trên tinh thần Nhân Chủ, kinh tế tư hữu bình sản, thống nhất Duy Vật, Duy Tâm, Duy Sinh. Duy Dân xây dựng xã hội trên cương thường nhân loại, coi kinh tế là quan trọng, mọi người ít ra phải có 'Bát Cơm Đầy, Manh Áo Ấm". Duy Dân lấy giáo dưỡng làm khởi điểm và chung điểm của chính trị; lấy Trinh, Bình, Hoà: để xây dựng xã hội công bằng, hoà hài, giữa cá nhân và tập thể, theo biện chứng Đạo Kỷ Là Tự Kỷ Nguyên Nhân và Bản Vị Và Cơ Năng, Vận Động Và Kết Hợp Là Hỗ Tương Nguyên Nhân, v.v... mà tiến lên trong tiến trình sống, còn, nối, tiến, hoá, từ cá thể đến gia đình, dân tộc lên nhân loại, trong đó cá nhân, gia đình dân tộc đều cùng tồn tại..Người, tự thân là tổng hợp của Thân, Tâm linh và tư tưởng, sự sống, nên cùng lúc vận dụng Duy Vật, (Tự Nhiên, Thiên Nhiên), Duy Tâm, (Tâm Linh, Tư Tưởng, Trí Huệ), và Duy Sinh (Xã Hội, Sinh Tồn). Trong đời sống, Duy Dân chủ trương xây dựng một xã hội công bình, nhân ái theo quy tắc. Tận Kỳ Sở Năng, Toại Kỳ Sở Nhu, Chính Kỳ Sở Mệnh, với chính sách Tứ Công, Tam Phân. **Tứ Công** là Công Bản, cách tạo ra và sử dụng các tài nguyên quốc gia, Công Lao, cách xử dụng các công sức dân chúng, Công Phối, cách phân phối các vật phẩm theo nhu cầu từng gia đình, Công Độ, Chánh sách tài chánh, thương mãi, của quốc gia, lương bổng của cá nhân; **Tam Phân** là phân công, phân mệnh, phân hưởng, bình đẳng về nghĩa vụ, cơ hội và quyền lợi. Trong giáo dưỡng, cá nhân, phải tu dưỡng tự thắng; xã hội, ngoài hệ thống trường ốc, thì ở đâu cũng là trường, ai truyền bá cái gì hay cũng là thầy. Người, hướng tâm, hướng tha, hướng thượng, tu dưỡng tự thắng, tự quyết, chủ động, tu chỉnh thiên nhiên, tu chỉnh xã hội, để lịch sử dân tộc và nhân loại xây dựng văn minh vật chất, tinh thần, trên tiến trình Nhân Đạo Sơ Khai, Nhân Đạo Thành Lập, Nhân Đạo Tinh Tiến, và Nhân Đạo Ổn Định. Thuyết Duy Dân thích hợp cho mọi người, mọi giới, giầu, nghèo, mọi quan

điểm Duy Vật, DuyTâm, hay Duy Sinh, đặc biệt cho những ai muốn xây dựng một xã hội lương hảo, hòa hài, an bình, thịnh vượng, lâu bền.

VII. CHỦ THUYẾT NHÂN VỊ

Chủ thuyết Nhân Vị do Ông Ngô Dình Nhu dự thảo, khai triển bởi một số linh mục, trong đó có linh mục Bửu Dưỡng, các Ông Lê Hữu Mục, Dương Thành Mậu, Lê Thành Trị, Nguyễn Tri Sử, Mạnh Đạt... ,viết thành sách trong khoảng các năm 1949-1958. Chủ thuyết Nhân Vị xây dựng dân tộc trên những sở hữu hợp quần của tập thể các nhân vị, trên nền tảng Duy Linh, y cứ trên cần lao, và sáng tạo. Người là cứu cánh để phục vụ, vì người.là một bản thể Duy Linh, một hợp thể giữa thể xác vi diệu và linh hồn bất tử, do Đấng Toàn Năng sáng tạo, nhưng chính linh hồn làm nên giá trị của NhânVị.. Linh hồn làm cho con người chiếm địa vị độc tôn đối với tạo vật. Thuyết Nhân Vị coi cần lao là môt hành vi phối hợp giữa hồn và xác, làm ra động tác thiêng liêng. Nhờ cần lao và sáng tạo, NGƯỜI làm nên văn minh và lịch sử. Cần lao là yếu tố kiện toàn nhân vị, phát triển tình yêu nhân loại và giải phóng con người khỏi lệ thuộc thiên nhiên. Thuyết Nhân Vị coi cá nhân có một vị trí đặc biệt, cao qúy, linh thiêng trong xã hội. Người có các bản năng hướng thượng, tự tồn, và tranh đấu; có rất nhiều đặc hữu tính, hướng thiện, xã hội, đặc biệt là tự do, nhân ái. Người là những nhân vị linh thiêng. Người, khác các sinh vật khác. Trong xã hội, Người phải chịu trách nhiệm về chính mình, trách nhiệm với người khác và với Thượng Đế. Thuyết Nhân Vị.lấy tiểu gia đình hai vợ chồng với con cái, là căn bản, và chủ trương không có giai cấp. Thuyết Nhân Vị thích hợp với những vị nào tin trong xã hội, người là tự do, cao qúy, phải được tôn trọng như những Nhân Vị và người do Đấng Toàn Năng sáng tạo.cùng với vũ trụ, vạn vật.

VIII. CHỦ THUYẾT SINH TỒN

Chủ thuyết Sinh Tồn do Ông Trương Tử Anh sáng thuyết ngày 10 tháng 12 năm 1938; và giáo sư Nguyễn Ngọc Huy tự Hùng Nguyên bổ túc từ 1956.

Chủ thuyết Sinh Tồn chủ trương dân tộc là căn bản hơn giai cấp, vì Dân Tộc được cấu tạo bởi những yếu tố bền vững, như huyết thống, ngôn ngữ, phong tục, tập quán, văn hóa, lịch sử..., và.là một môi trường sung mãn, thích hợp, mạnh mẽ nhất, bảo đảm an toàn nhất, cho sự sinh tồn các cá nhân về mọi mặt: quân sự, kinh tế, chính trị, xã hội. Người là cứu cánh, vì nhờ luật Tiến Hoá, Người trở nên loại sinh vật cao nhất, có tự do tính, có trí tuệ, tri giác, có ý niệm về tôn gíáo, đạo đức, nghệ thuật, tạo dựng nên các văn minh vật chất, và tinh thần.. Xã hội được xây dựng trên các bản năng của người.

Bản năng mạnh nhât của người là bản năng sinh tồn, với các bản năng tự do, bản năng tự vệ, bản năng hợp quần, bản năng vị kỷ, vị kỷ vì mình, vị kỷ khi phục vụ người, hay khi hy sinh, ngay cả khi chết vì người khác, hay vì lý tưởng. Người còn có các bản năng tình dục, bản năng tư duy, và nhiều bản năng khác. Khi các bản năng của người được thể hiện đầy đủ, người thấy hạnh phúc. Để Sinh Tồn, người phải tranh đấu. Khi tranh đấu, người vận dụng hai quy luật chính là luật Mạnh Được,Yếu Thua, và luật Biến Cải. Thuyết Sinh Tồn được nhiều người theo vì thích hợp với những ai mà sự sống còn của cá nhân, gia đình, dân tộc đang bị đe doạ, như dưới chế độ thực dân, cộng sản và cho những Vị có tinh thần thực tiễn, lấy cá nhân làm trục, dân tộc làm môi trường thuận hảo nhất, để tranh đấu cho sự sinh tồn của cá nhân, trong thế giới đầy cạnh tranh..

Chúng ta thấy các chủ thuyết Duy Dân, Nhân Vị Sinh Tồn có những chủ trương tương đồng và dị biệt giữa ba chủ thuyết với nhau, nhưng đều rất khác biệt và đối chọi với chủ thuyết Cộng Sản. Chủ thuyết cộng sản chủ trương đơn thuần

Duy Vật, quy kết về vật chất. Người cũng chỉ là sinh vật trong thiên nhiên, từ nguyên thủy, sống chung ở xã hội đại đồng, khi chết là hết. Trong khi các Di Chỉ của Tổ Tiên và các chủ thuyết Duy Dân, Nhân Vị, Sinh Tồn hợp lại, lấy dân tộc làm căn bản, lấy con Người làm cứu cánh, bao gồm cả Vật, Tâm, Sinh.

Tổng quát và phổ thông, ai cũng biết chủ thuyết cộng sản là PHI NHÂN VÀ PHẢN DÂN TỘC, mà tuyên ngôn 1848 đã xác định vô gia đình, vô tổ quốc, vô tôn giáo; và lý thuyết chủ trương vật chất vạn năng, vạn vật mâu thuẫn, biện chứng phủ định, phủ định, lịch sử là giai cấp đấu tranh, y cứ trên bạo lực, giết lầm hơn bỏ sót; phương tiện là độc đảng, toàn trị; cá nhân phải xóa vào tập thể. Chủ nghiã cộng sản phát sinh nhiều cán bộ tuyệt kỳ độc ác, tham lam, thủ đoạn, lừa dối; xã hội tù đầy. Xã hội cộng sản, người sống trong ganh ghét, nghi ngờ, bất an, không hạnh phúc.

Chủ nghĩa và xã hội cộng sản nên được loại trừ khỏi cuộc sống của loài người.

IX. "GẬY THẦN, SÁCH ƯỚC THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG"

TƯ TƯỞNG CỦA TỔ TIÊN TỪ ĐỜI CÁC VUA HÙNG GẦN NĂM NGÀN NĂM TRƯỚC GỒM CÓ TRIẾT THUYẾT TIÊN RỒNG, BÁNH CHƯNG BÁNH DẦY, CÁC DI CHỈ GẬY THẦN SÁCH ƯỚC, PHÙ ĐỔNG THIÊN VƯƠNG, CHỬ ĐỒNG TỬ, AN TIÊM... MỖI DI CHỈ CÓ NHỮNG BÍ TRUYỀN RIÊNG.

TRONG SÁCH NÀY TÁC GIẢ LẤY TIÊN RỒNG LÀM NỀN TẢNG ĐỂ KHAI TRIỂN RIÊNG VỀ "GẬY THẦN-SÁCH ƯỚC".

TINH CHỈ

CHA LẠC LONG LÀ RỒNG, BIỂU TƯỢNG CHO DƯƠNG; MẸ ÂU CƠ LÀ TIÊN, BIỂU TƯỢNG CHO ÂM,

TUY HAI MÀ MỘT, LƯỠNG NGUYÊN SONG TRÙNG, ÂM DƯƠNG HÒA HỢP. KHÁC BIỆT, MÂU THUẪN LÀ DIỆN. BẢN CHẤT LÀ HỖ TƯƠNG.

CHA LẠC LONG, MẸ ÂU CƠ LÀ NGƯỜI, KẾT HỢP, ĐẺ TRĂM TRỨNG, NỞ TRĂM CON, KHƠI GIỐNG BÁCH VIỆT, CÙNG NHAU PHÂN THÂN, PHÂN NHIỆM, PHÂN MỆNH. 50 CON THEO MẸ LÊN NÚI BẢO VỆ NƯỚC, NÒI. 50 CON THEO CHA XUỐNG BIỂN GÌN GIỮ TINH HOA ĐÁY HỒN DÂN TỘC. KHI ĐẤT NƯỚC NGUY NAN GỌI CHA VỀ CỨU. TRIẾT THUYẾT TIÊN RỒNG LẤY NGƯỜI LÀM TRỤC, SÁNG TẠO, PHÁT TRIỂN, THĂNG HÓA.

GẬY THẦN, ĐẦU ÂM, ĐẦU DƯƠNG, KHI NẶNG, KHI NHẸ, KHI ÁC , KHI THIỆN, BIỂU TƯỢNG XÃ HỘI GỒM CÁC MÂU THUẪN, CÁC HỖ TƯƠNG, ĐA NGUYÊN, BIẾN ĐỘNG. AI ĐIỀU KHIỂN ĐƯỢC GẬY THẦN, SẼ ĐI VÀO SÁCH ƯỚC. MUỐN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỢC GẬY THẦN, PHẢI NẮM ĐƯỢC TRỤC GIỮA. TRỤC LÀ TRUNG ĐIỂM. TRỤC LUÔN LUÔN THAY ĐỔI.

NẮM ĐƯỢC TRỤC, CÓ NGHIÃ LÀ BIẾT ĐƯỢC NGUYỆN VỌNG RIÊNG VÀ CHUNG, TỪ ĐÓ, VẬN DỤNG ĐƯỢC SỨC MẠNH CỦA TOÀN THỂ CÁC THÀNH PHẦN KHÁC BIỆT TRONG XÃ HỘI;- XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN ĐƯỢC XÃ HỘI HÒA ÁI, LƯƠNG HẢO, THỊNH CƯỜNG;- LÀM NÊN LỊCH SỬ, GHI VÀO SÁCH ƯỚC.

"GẬY THẦN SÁCH ƯỚC" NHẬN ĐỊNH VẠN VẬT BẢN CHẤT ĐA NGUYÊN, LUÔN LUÔN BỊ TÁC ĐỘNG SONG HÀNH BỞI CÁC YẾU TỐ "MÂU THUẪN HỖ TƯƠNG, VÀ SÁNG TẠO ". QUÂN BÌNH ĐỘNG LÀ TÁC ĐỘNG CỦA TỰ NHIÊN, NHƯNG TRONG XÃ HỘI, CON NGƯỜI LÀ CHỦ ĐỘNG. LỊCH SỬ LÀ THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG, DO "TÂM THỨC, TƯ DUY, Ý CHÍ VÀ SÁNG TẠO" CỦA CON NGƯỜI.

MUỐN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỢC GẬY THẦN PHẢI BIẾT CHẤP NHẬN MỌI KHÁC BIỆT, LINH DIỆU QUÂN BÌNH ĐỘNG, HÓA GIẢI CÁC MÂU THUẪN, KHAI TRIỂN CÁC HỖ TƯƠNG, PHÁT HUY CÁC SÁNG TẠO.

Người lãnh đạo"Gậy Thần, Sách Ước" tôn trọng mọi sự khác biệt, của mọi thành phần trong xã hội, có mâu thuẫn, có hỗ tương, và luôn biến đổi. Người lãnh đạo, quân bình động, tìm cách hóa giải các mâu thuẫn, khai triển các hỗ tương, phát huy các sáng tạo, bằng cách quân bình động các yếu tố mâu thuẫn, và các yếu tố "hỗ tương giữa cá thể và tập thể", biến các khế ước xã hội thành luật pháp, và áp dụng quy luật "Bản vị và cơ năng hỗ tương hợp điệu", "phân công, phân mệnh, phân hưởng theo nguyên tắc thích tính, đặc vị, tận phần, hợp lý" trong các cơ chế tổ chức. Người lãnh đạo điều hợp xã hội, áp dụng công thức Quân Bình Động khi lãnh đạo, quản trị, theo Ngũ Hành Sinh, Khắc của Kim, Mộc, Thuỷ, Hỏa, Thổ;- Và theo khoa học Tây Phương, căn cứ vào Nghĩ (Thinking), Cảm (Feeling, Sensing), Trực Giác (Intuition) Trông Thấy (Seeing), Nghe thấy(Hearing), thăng hóa đời sống của tất cả các cá nhân cũng như các thành phần trong xã hội, để mọi người đều được ấm no, an bình, thịnh vượng và hạnh phúc.

Tổ tiên để lại di chỉ "Gậy Thần-Sách Ước" không phải chỉ dành truyền riêng cho các bậc minh quân và minh nhân, mà là cho mọi người. Người nào cũng có thể sử dụng được"Gậy Thần" để đi vào "Sách Ước". Muốn sử dụng được"Gậy Thần" để đi vào "Sách Ước" chỉ cần người có chí tâm, biết chí thành, chí thiện, đại dung, đại lượng, chấp nhận mọi khác biệt. Người nào thế nào, phải chấp nhận người đó đương nhiên là vậy, và tùy theo đó mà hành sử, đối đãi, tìm cách quân bình động, nhằm hóa giải mâu thuẫn, khai triển hỗ tương, phát huy sáng tạo, để đem lại ổn định, an bình và thăng tiến. Nguyên khởi phải đương nhiên chấp nhận mọi khác biệt, vì trời sinh ra, dù sinh đôi, mỗi người một khác, do tiên thiên và tự thành. Tiên thiên

là các yếu tố khi thụ thai thành người, như di truyền, quang năng trời đất, tâm lý, hoàn cảnh bố mẹ khi giao hợp. Tự thành là các yếu tố tự có được trong chuỗi dài cuộc sống, do hoàn cảnh, do học hỏi, do tương giao và do sáng tạo. Có khác biệt là có mâu thuẫn, có hỗ tương, có sáng tạo, có biến đổi. Phải chí tâm, chí thiện, chí thành, sáng suốt quân bình động mà hóa giải mâu thuẫn, khai triển hỗ tương, phát huy sáng tạo, tìm ra mẫu số chung, hành động sao cho mọi người đều tương đối có lợi, để xã hội được ổn định, hòa ái, an bình và thịnh vượng.

TÂM THỨC CHỦ ĐỘNG, KHÔNG THIÊN VÍ, HUỆ THỨC SÁNG TẠO, Ý CHÍ THỰC HIỆN LÀ CƠ BẢN CỦA GẬY THẦN SÁCH ƯỚC THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG. LINH DIỆU, TÙY CƠ, TÙY CẢNH, TÙY TÌNH, KHI CẦN CƯƠNG, PHẢI CƯƠNG, KHI CẦN NHU PHẢI NHU, NHIỀU LÚC PHẢI CƯƠNG NHU PHỐI TRIỂN, ĐỂ HÓA GIẢI CÁC MÂU THUẪN, KHAI TRIỂN CÁC HỖ TƯƠNG, PHÁT HUY CÁC SÁNG TẠO, NHẰM MỤC ĐÍCH CHÍNH GIỮ VỮNG ĐƯỢC SỰ SỐNG, CÒN, NỐI, TIẾN, HÓA VÀ SINH MỆNH CỦA DÂN TỘC VÀ CỦA QUỐC DÂN. CỨU CÁNH LÀ BẰNG MỌI GÍA, CUỐI CÙNG THIỆN PHẢI THẮNG ÁC, XÃ HỘI PHẢI AN BÌNH.

XÃ HỘI VẬN HÀNH LUÔN LUÔN CÙNG LÚC CHỖ NÀY, CHỖ KHÁC, CÓ CÁC TRẠNG THƯỜNG THÁI, BẤT THƯỜNG THÁI, VÀ PHI THƯỜNG THÁI.

Ở THƯỜNG THÁI, NHIỀU HỖ TƯƠNG, ÍT MÂU THUẪN. NGƯỜI SỐNG VỚI NHAU BÌNH THƯỜNG, YÊN ỔN, TƯƠNG THÂN, TƯƠNG TRỢ.

TRONG BẤT THƯỜNG THÁI, CÓ NHIỀU MÂU THUẪN, ÍT HỖ TƯƠNG. NHIỀU NGƯỜI GHÉT BỎ, CÃI CỌ, BẤT HÒA, MƯU LƯỢC CHỐNG CHẾ, HẠI NHAU.

TRONG PHI THƯỜNG THÁI, MÂU THUẪN ĐÊN CÙNG CỰC,. NGƯỜI CHIA THÀNH HAI PHE, CHÁN

GHÉT NHAU CƯC ĐỘ, QUYẾT TIÊU DIỆT NHAU. MỘT MẤT, MỘT CÒN.

NGUYÊN LÝ ĐỂ HÓA GIẢI MÂU THUẪN, KHAI TRIỂN HỖ TƯƠNG, PHÁT HUY SÁNG TẠO LÀ NGƯỜI LÃNH ĐẠO, NGOÀI CÁC ĐẶC TÍNH VÀ KỸ THUẬT ĐÃ NÊU TRÊN, CÒN PHẢI TỰ MÌNH, HOẶC KẾT TẬP ĐƯỢC MỘT LIÊN MINH ĐỦ MẠNH, VỀ VŨ LỰC, VỀ TÀI CHÁNH, VỀ NGOẠI GIAO, ĐỨNG NGOÀI VÀ ĐỨNG TRÊN TẤT CẢ, VẬN DỤNG TÂM THUẬT, NGHỆ THUẬT, KỸ THUẬT, TÙY DUYÊN, TÙY CẢNH, TÙY TÌNH, QUYẾT CƯƠNG, QUYẾT NHU, TƯƠNG ĐỐI, TUYỆT ĐỐI, TƯƠNG TƯƠNG ĐỐI, TUYỆT TUYỆT ĐỐI,, GIẢI QUYẾT MỖI SỰ, VIỆC, ĐEM LỢI ÍCH CHO MỖI THÀNH PHẦN VÀ HƯỚNG DẪN MỌI THÀNH PHẦN CÙNG QUY VÀO PHỤC VỤ CHUNG CHO ĐẤT NƯỚC, CHO XÃ HỘI, CÙNG NHAU TRỞ VỀ SỐNG VỚI NHAU TRONG THƯỜNG THÁI.

"GẬY THẦN, SÁCH ƯỚC" LÀ DI CHỈ TỔ TIÊN DẬY MỌI NGƯỜI CÁCH CƯ XỬ, ĐỐI ĐÃI HÀNG NGÀY THÀNH CÔNG, VỚI BẢN THÂN, VỚI GIA ĐÌNH, VỚI BẠN BÈ, VỚI XÃ HỘI, VỚI DÂN TỘC, VÀ VỚI NHÂN LOẠI.

MỤC ĐÍCH CHÍNH CỦA DI CHỈ "GẬY THẦN SÁCH ƯỚC" CŨNG DÀNH CHO CÁC BẬC LÃNH ĐẠO ĐỂ CỨU NƯỚC, GIỮ NÒI.

ĐIỀU KHIỂN ĐƯỢC GẬY THẦN LÀ GIẢI QUYẾT ĐƯỢC CÁC MÂU THUẪN, PHÁT TRIỂN TỐI ĐA CÁC HỖ TƯƠNG, NẮM ĐƯỢC MẪU SỐ, ƯỚC VỌNG, QUYỀN LỢI CHUNG, VẬN ĐỘNG ĐƯỢC CÁC YẾU TỐ KHÁC BIỆT, QUÂN BÌNH ĐỘNG THÀNH SỨC MẠNH TỔNG HỢP CỦA TOÀN DÂN MÀ BIẾN THÀNH HÀNH ĐỘNG CHUNG, LÀM RA LỊCH SỬ, VIẾT VÀO SÁCH ƯỚC, TIẾN TỚI ĐẠT ĐẠI MỤC ĐÍCH CỦA CẢ DÂN TỘC, TỪ ĐÓ THĂNG HÓA QUA CÁC CHU KỲ THẾ HỆ, LIÊN TIẾP TIẾN ĐI LÊN MÃI.

MUỐN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỢC GẬY THẦN, VÀO ĐƯỢC SÁCH ƯỚC, MINH NHÂN CẦN CÓ LINH GIÁC MẮT THẦN, TÂM THÁNH, VÀ KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO, QUẢN TRỊ LINH DIỆU NHƯ NÃO BỘ.

TỪ LINH GIÁC MẮT THẦN, TÂM THÁNH, VÀ KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO, QUẢN TRỊ LINH DIỆU NHƯ NÃO BỘ, GẬY THẦN SÁCH ƯỚC THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG HÀNH SỬ THEO BIỆN CHỨNG PHÁP RIÊNG, CHỦ ĐỘNG CÁC TƯƠNG TÁC GIỮA MÂU THUẪN , HỖ TƯƠNG, SÁNG TẠO, ĐỒNG THỜI CÔNG THỨC HÓA CÁC CHUYỂN ĐỘNG ĐỂ ĐẠT TỐI ĐA HIỆU QỦA VÀ HIỆU NĂNG.

TỪ "GẬY THẦN, SÁCH ƯỚC THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG", DẪN TỚI "CHỦ ĐẠO DÂN TỘC NHÂN CHỦ". "CHỦ ĐẠO DÂN TỘC NHÂN CHỦ" CHỦ TRƯƠNG KẾT TINH QUÂN BÌNH ĐỘNG TINH THẦN CỦA TRIẾT LÝ TIÊN RỒNG; CÁC DI CHỈ CỦA TỔ TIÊN. VĂN HÓA, LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG QUA CÁC TRIỀU ĐẠI, VÀ CÁC CHỦ THUYẾT DUY DÂN, NHÂN VỊ, SINH TỒN. KẾT TINH ẤY LẤY NGƯỜI LÀM TỐI CAO CĂN CỨ, LẤY NHÂN ĐẠO LÀM TỐI ĐỊNH TIỀN ĐỀ, LẤY BẢN NĂNG SINH TỒN, NHÂN VỊ, NHÂN TÍNH, NHÂN CHỦ, LÀM TỐI SƠ XUẤT PHÁT, TỔNG HỢP DUY VẬT, DUY TÂM, DUY SINH, ĐỂ XÃ HỘI NGÀY MÔT TỐT ĐẸP, THĂNG HÓA HƠN.

"GẬY THẦN SÁCH ƯỚC THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG " NÊU DỮ KIỆN, LỊCH SỬ KHÔNG LÀ DIỄN TRÌNH CỦA GIAI CẤP ĐẤU TRANH MÀ LỊCH SỬ LÀ CÁC CHU TRÌNH THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG, HÓA GIẢI CÁC MÂU THUẪN, KHAI TRIỂN CÁC HỖ TƯƠNG, PHÁT HUY CÁC SÁNG TẠO, ĐỂ SỐNG, CÒN, NỐI, TIẾN HÓA.

LÚC ĐẦU LỊCH SỬ LÀ DIỄN TRÌNH BẨM SINH TÍNH CỦA CÁC SINH VẬT, VỚI QUY LUẬT "MẠNH ĐƯỢC,

YẾU THUA," QUA BẠO LỰC HAY THỦ ĐOẠN GIAN ÁC. NHƯNG ĐỒNG THỜI NHỜ NHÂN TÍNH, VỚI TÂM THỨC HƯỚNG THIỆN, KHẢ NĂNG TƯ DUY, TINH THẦN HỖ TƯƠNG, VÀ Ý CHÍ SÁNG TẠO, MÀ LOÀI NGƯỜI ĐÃ QUÂN BÌNH ĐỘNG HÓA GIẢI CÁC MÂU THUẪN, KHAI TRIỂN CÁC HỖ TƯƠNG, PHÁT HUY CÁC SÁNG TẠO; HƯỚNG TÂM, HƯỚNG THA VÀ HƯỚNG THƯỢNG ĐỂ SỐNG, CÒN, NỐI, TIẾN HÓA, XÂY DỰNG VĂN MINH TINH THẦN, VẬT CHẤT, THĂNG HÓA NHỮNG NGÀY QUA, TRONG NGÀY NAY, VÀ MÃI VỀ SAU, TRÊN TIẾN TRÌNH NHÂN ĐẠO SƠ KHAI, NHÂN ĐẠO THÀNH LẬP, NHÂN ĐẠO TINH TIẾN VÀ NHÂN ĐẠO ỔN ĐỊNH.

NGÀY NAY NHÂN LOẠI ĐANG TRONG GIAI ĐOẠN NHÂN ĐẠO TINH TIẾN, NHẤT LÀ TỪ SAU KHI THÀNH LẬP LIÊN HIỆP QUỐC, TÌM CÁCH BẢO VỆ CÁC NƯỚC NHỎ YẾU. NGĂN CẢN CÁC NƯỚC LỚN, MẠNH XÂM LĂNG, NHƯNG VÌ LOÀI NGƯỜI VẪN CÒN NHIỀU SINH VẬT TÍNH, CHƯA ĐƯỢC GIÁO DƯỠNG ĐỂ HOÀN TẤT NHÂN TÍNH, NÊN VẪN CÒN CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC, VÀ NHIỀU BẠO ĐỘNG, GIAN ÁC, DỐI TRÁ.. MẶC DẦU THẾ, VỚI CÁC TÔN GIÁO, CÁC LUẬT PHÁP, CÁC NHÀ TƯ TƯỞNG XÂY DỰNG CHÂN THIỆN MỸ, CÁC LÃNH ĐẠO MINH NHÂN, CÁC KHOA HỌC GIA, VẪN ĐANG QUÂN BÌNH ĐỘNG, HÓA GIẢI CÁC MÂU THUẪN, KHAI TRIỂN CÁC HỖ TƯƠNG, PHÁT HUY CÁC SÁNG TẠO. NÊN LOÀI NGƯỜI TRONG THỜI ĐẠI MỚI, TÂN KỲ SIÊU TỐC, SẼ SỚM LOẠI BỎ CÁC CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN, ĐẾ QUỐC BÓC LỘT, ĐỂ CÙNG NHAU XÂY DỰNG MỘT THẾ GIỚI CÔNG BẰNG, TỰ DO, AN BÌNH, THỊNH VƯỢNG.

NỘI DUNG

"GẬY THẦN SÁCH ƯỚC THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG"

Kể từ khi hiện hữu, vạn vật biến hóa từng sát na, khởi từ các nguyên tử, theo quy luật **quân bình động** do các lực "Hấp Dẫn"

(Gravity,) và "Điện Từ Trường (Electromagnetism), khám phá bởi các khoa học gia, trong đó có keepler, Newton, Einstein, trong đó, các protons, Newtrons thường xuyên trao đổi những Mesons, kéo, đẩy, **hỗ tương** cho nhau khiến các nguyên tủ tồn tại. Các nguyên tử của các phân tử đủ loại mà căn bản khoảng 120 loại, trong lúc không ngừng di động, theo quy luật CƠ NĂNG. BẢN VỊ, HỖ TƯƠNG VẬN ĐỘNG KẾT HỢP,mà hình thành vạn vật, trong đó có các thiên hà, thái dương hệ, trái đất và loài người. Loài người xây dựng xã hội. văn minh tinh thần, vật chất tiến lên trên qũy đạo của chu trình thăng hóa theo dạng xoáy trôn ốc (Triết lý Loa Thành). Các Chu Trình Tiến Hoá liên tục đi lên không ngừng ấy vẫn ngoái nhìn lại, không xa rời gốc. (luật Phản Phục).

Luật Quân Bình khi di động thăng hóa bởi **BIỆN CHỨNG THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG** và những **CÔNG THỨC** (formula) thường (regular) và bất thường (probability), sinh hợp (formulated), có tính trước hay ngẫu nhiên, sáng tạo, thích ứng ở mỗi cảnh (Environment and situation) của không thời gian. THEO ĐÚNG CÔNG THỨC THÌ ĐẠT TỐI ĐA THÀNH CÔNG VÀ HẠNH PHÚC .

Có hai loại Quân Bình Động:

1. Quân Bình Động trong thiên nhiên, như các thiên hà, như thái dương hệ, như một hạt nguyên tử. Các phần tử hút, đẩy lẫn nhau, quân bình động để cùng phát triển và tồn tại.

2. Quân Bình Động trong Xã Hội Người, mang tính chất Thăng Hóa về sáng tạo, khoa học, kỹ thuật, nghệ thuật, tổ chức, chiến đấu, chính trị, lãnh đạo, quản trị, văn hoá, tư tưởng, đạo lý, luân lý, hành động xử thế, tu dưỡng, để sống, còn, nối, tiến, hóa, tạo dựng nên văn minh vật chất, tinh thần và cách sống, đem lịch sử TỪ CÁCH SỐNG CỦA SINH VẬT tàn ác, mạnh được yếu thua, lên CÁCH SỐNG CỦA NGƯỜI THẬT LÀ NGƯỜI, chân, thiện, mỹ, ấm no, tự do, công bằng, nhân ái.

CÁC LỰC LƯỢNG CHỦ THỂ CỦA CHÂN, THIỆN, MỸ LÀ NHỮNG SỢI CHỈ TRONG TRUNG ĐẠO ĐỂ CÁC CỰC TẢ, CỰC HỮU, CÁC ÁC ĐỘC, SAI QUẤY, ĐƯỢC TU CHỈNH ĐEM VỀ TRUNG ĐẠO.

NGƯỜI là một TỔNG THỂ CỦA VẬT, TÂM, SINH. Cơ thể NGƯỜI được cấu tạo bởi vất chất, do đó bị chi phối bởi quy luật của vật chất, Thành, Trưởng, Hoại, Không. Thiên nhiên và người gắn bó nhau chặt chẽ. Người không chỉ có vật chất, mà NGƯỜI còn có Tâm Linh, Trí Huệ và Tính Huyền Diệu của Sự Sống, Hướng Tâm, Hướng Tha, Hướng Thượng, tu chỉnh thiên nhiên, tu chỉnh xã hôi, sáng tạo quy luật, khoa học, kỹ thuật, đạo học, phương cách, biện chứng sống, để cùng nhau sống trong yêu thương, hòa hài. Người, không hoàn toàn lệ thuộc thiên nhiên. Người tự tạo lập văn minh tinh thần, vật chất để sống trong CUỘC SỐNG CỦA NGƯỜI THẬT LÀ NGƯỜI."

Lịch Sử Là Các Chu Trình Thăng Hóa Khởi Từ Khi Loài Người Hiện Hữu, Quân Bình Động Liên Tục Phản, Hợp Giữa Mâu Thuẫn, Hỗ Tương và Sáng Tạo, Thiện và Ác, Tự Do Và Độc Đoán, để Tiến Tới Chân, Thiện, Mỹ.

Xã Hội Đa Số Sống Trong Thường Thái, với Xu Hướng Hỗ Tương, Nhân Ái, Qua Tư Duy và Sáng Tạo, dần dần Xây Dựng Văn Minh Vật Chất và Tinh Thần Cho Đến Khi Người Có Cuộc Sống Thực Là Người, Nhân Ái, Công Bình, Tự Do, Ấm No, và An Nình, Hạnh Phúc.

Khi Có Nhiều Mâu Thuẫn, Xã Hội Sống Trong Bất Thường Thái. Khi Mâu Thuẫn Tiến Tới Cực Độ, Phải Tiêu Diệt Nhau Một Mất, Một Còn Là Xã Hội Sống Trong Phi Thường Thái. Từ Các Xã Hội Bất Thường Thái, Phi Thường Thái, Sống Trong Đổ Vỡ, Các Lực Lượng Trong Xu Hướng Chân, Thiện, Mỹ, Chủ Động Đưa Xã Hội Trở Về Thường Thái, Sống Trong Thái Bình, Hạnh Phúc.

LỊCH SỬ LÀ TIẾN TRÌNH QUÂN BÌNH ĐỘNG ĐẤU TRANH MÀ KẾT QỦA LÀ THIỆN THẮNG ÁC; HỖ TƯƠNG

VƯỢT MÂU THUẪN, THĂNG HÓA TỪ NHÂN ĐẠO SƠ KHAI LÊN NHÂN ĐẠO THÀNH LẬP, NHÂN ĐẠO THĂNG TIẾN, VÀ NHÂN ĐẠO ỔN ĐỊNH. LỊCH SỬ LOÀI NGƯỜI KHÔNG THEO LUẬT MÂU THUẪN VÀ BIỆN CHỨNG PHỦ DỊNH, PHỦ ĐỊNH THỂ CỦA GIAI CẤP ĐẤU TRANH CỦA KARL MARX.

Người lãnh đạo, theo các di chỉ của Tổ Tiên, hãy **SỬ DỤNG GẬY THẦN, ĐỂ ĐI VÀO SÁCH ƯỚC**. Muốn sử dụng được GẬY THẦN, phải có thiên tính, linh giác lãnh đạo, quản trị như não bộ, và dầy công tu luyện, sâu sắc học tập, nhìn xa trông rộng, đại lượng, nhân ái, hầu có MẮT THẦN, TÂM THÁNH, thấu hiểu các nhu cầu, ứng nhập với tâm linh của mọi thành phần trong xã hội, điều hợp các khắc, sinh, sao MỌI THÀNH PHẦN cùng đạt MẪU SỐ CHUNG, QUYỀN LỢI CHUNG, NGHIÃ VỤ CHUNG, cùng HỢP LỰC, theo LÃNH ĐẠO, cùng hành động, MỞ RA SÁCH ƯỚC, LÀM LỊCH SỬ, CỨU NƯỚC, GIỮ NÒI, hưng thịnh quốc gia, xây dựng ấm no, công bình, an ninh, hạnh phúc cho xã hội.

CÁC MINH NHÂN, MINH QUÂN CẢI CÁCH, CHÂM CHẾ, THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG DUY VẬT, DUY TÂM, DUY SINH, DUY DÂN, NHÂN VỊ, SINH TỒN.

Duy Vật: áp dụng các quy luật khoa học, khai thác thiên nhiên, mở mang kinh tế, đem no ấm, thịnh vượng, xây dựng văn minh vật chất cho toàn dân. **Duy Tâm**: áp dụng mọi chính sách nuôi dưỡng tâm linh, phát triển trí huệ, xây dựng văn minh tinh thần, đạo đức, đưa con người lên tối cao chân, thiện, mỹ. **Duy Sinh**: áp dụng quy luật tự do cho cá nhân, điều hợp tự do cá nhân và quyền lợi tập thể, để xã hội cùng sống trong hoà hài, kỷ luật. Áp dụng Duy Dân cho mọi người, trong từng dân tộc, giáo dưỡng, đạt mục tiêu trinh, bình, hòa, tiến lên xã hội lương hảo. Áp dụng **Nhân Vị** cho những người tôn trọng nhân vị, có tín ngưỡng. Áp dụng **Sinh Tồn** cho đa số thực tiễn, tôn trọng các bản năng, hàng ngày lo cơm ăn, áo mặc, quyền lợi cá nhân, gia đình.

Trái đất qúa nhỏ bé trong vũ trụ. Các sinh vật, nhất là **người phải được thật trân quý**. Sinh Vật hiện hữu có thể do Sáng Thế thuyết, do Duyên Khởi thuyết, hay do Big Bang, từ vô cơ sang hữu cơ. Khi đã hiện hữu, Người sống theo các quy luật trong thiên nhiên và các quy luật trong xã hội,

Thăng Hóa Quân Bình Động coi Người là Tự Kỷ Nguyên Nhân, Bản Vị và Cơ Năng, Vận Động và Kết Hợp là Hỗ Tương Nguyên Nhân[251]. Người là Linh Vật trong trời đất. Trái đất là Thiên Đường của loài người. **Làm chính trị là tạo lập cái thiện thật dư mạnh, để thắng cái ác, và tạo dựng nên một xã hội lý tưởng ngay tại thế cho loài người ấm no, thanh bình và hạnh phúc**.

CHƯƠNG II

LẤY DÂN TỘC LÀM CĂN BẢN, LẤY NGƯỜI LÀM CỨU CÁNH, LẤY DÂN TỘC TỰ QUYẾT LÀM PHƯƠNG CHÂM, VÀ LẤY CHÍ NHÂN THAY CƯỜNG BẠO, ĐẠI NGHĨA THẮNG HUNG TÀN LÀM CHÍNH SÁCH

I. LẤY DÂN TỘC LÀM CĂN BẢN

Dân Tộc là bản vị căn bản trong tiến trình thăng hóa hỗ tương của cơ năng và bản vị. Khi sinh ra, cá nhân là bản vị nguyên khởi. Do sắc tính, cá nhân nam và cá nhân nữ, do xu hướng hướng tâm, hướng tha và hướng thượng, kết hợp, hỗ tương nhau, thành gia đình, sinh các con, cháu. Mới đầu, các con cháu sống quanh bà Mẹ, hỗ tương nhau, trở thành bản vị lớn hơn là gia tộc, theo mẫu hệ. Do xã hội tính, nhiều gia đình hướng tâm, hướng tha và hướng thượng, kết hợp, hỗ tương nhau thành bản vị lớn hơn là thi tộc. Nhiều thị tộc hướng tâm,

---

[251] Lấy ý từ *"Quy Luật Biện Chứng"* của Lý Đông A

hướng tha và hướng thượng, kết hợp, hỗ tương nhau thành bản vị lớn hơn là bộ lạc. Nhiều bộ lạc hướng tâm, hướng tha, hướng thượng, kết hợp, hỗ tương nhau thành bản vị lớn hơn là dân tộc.

Dân tộc là bản vị trong đó những người cùng chung sống, có chung huyết thống xa, gần, chung ngôn ngữ, phong tục tập quán, văn hóa, lịch sử, một chính quyền và một lãnh địa. Do có chung nhau các yếu tố đó, họ thấy yêu thương, gần gũi, thoải mái cùng sống với nhau. Dân tộc cũng là một bản vị đủ mạnh để tự vệ trước các cuộc tấn công, xâm lăng của các dân tộc khác. Dân tộc cũng là một đơn vị sung mãn nhất để xây dựng hệ thống hành chánh, an ninh, kinh tế, y tế, giáo dục, đem lại bình an, thịnh vượng và hạnh phúc cho các công dân.

Dân tộc được xây dựng trên nền tảng Nhân Bản, Nhân Tính, Nhân Chủ trong mục tiêu hoàn thành Nhân Vị, bảo vệ SinhTồn, theo đuổi Dân Tộc Độc Lập, Dân Chủ Tự Do, Dân Sinh Hạnh Phúc: và thực hiện chính sách Lục Dân: Phục Hưng Dân Tộc, Phát Dương Dân Đạo, Sáng Hóa Dân Văn, Quảng Đại Dân Sinh, Chỉnh Sức Dân Trị, và Trọn Vẹn Dân Vực[252].

Trong lãnh địa Việt Nam hiện nay chỉ có MỘT DÂN TỘC LÀ DÂN TỘC VIỆT NAM, trong đó các Sắc Tộc, các Tôn Giáo, các Đoàn Thể chính trị, văn hóa, xã hội cùng sống với nhau trong thương yêu, bình đẳng, cùng là Đồng Bào, Trăm Con, Một Mẹ, Mẹ Việt Nam. Các Sắc Tộc Kinh, Thượng, Đa Số, Thiểu Số đều phải được đối xử bình đẳng trên Quyền Lợi và Nghiã Vụ. Tất cả các sắc tộc đều có quyền có Đại Biểu ở trong Quốc Hội, trong các Hội Đồng Sắc Tộc, và theo khả năng, đảm nhiệm các vị trí trong mọi ngành Hành Pháp, Lập Pháp, Tư Pháp. Mỗi sắc tộc đều có quyền giữ ngôn ngữ, phong tục tập quán riêng, nhưng ngôn ngữ chung cho mọi công dân phải là tiếng nói và chữ viết Việt Nam như hiện nay. Trong lãnh địa Việt Nam, mọi Người Cư Ngụ đều là Những Nhân Vị được kính trọng và hưởng mọi

[252] Xem các chủ thuyết Duy Dân, Nhân Vị, Sinh Tồn phần trên trong sách này

Quyền Làm Người; Mọi công dân Việt Nam được hưởng mọi quyền do Hiến Định.

Từ 1945 có Liên Hiệp Quốc, các dân tộc cùng chung sống với nhau bình đẳng, trên thế giới. Nhiều dân tộc hướng tâm, hướng tha, hướng thượng, kết hợp, hỗ tương nhau thành Tập Đoàn An Toàn, như Liên Âu (Europe Unions), Liên Á, (ASIAN), Liên Phi, v..v... Trong Liên Hiệp Quốc, các quốc gia cùng tôn trọng Hiến Chương, giúp đỡ lẫn nhau, ấm no, khỏe mạnh, thịnh vượng, bảo vệ nhau, bảo vệ hòa bình, chống các nước mạnh xâm lấn nước yếu.

Trong Liên Hiệp Quốc, dân tộc vẫn là căn bản để đem lại an ninh và hạnh phúc nhất cho những người chung sống trong cộng đồng.

Chủ trương Đại Đồng của cộng sản vừa phi nhân, vừa là ảo tưởng, khi các cá nhân bị vong thân trong tập thể, và các dân tộc bị triệt tiêu.

II. LẤY NGƯỜI LÀM CỨU CÁNH

Chủ nghĩa Duy Vật, coi người chỉ là một hình thái của vật chất, một phương tiện kinh tế.

Chúng ta coi NGƯỜI là một Nhân Linh trân qúy. Chúng ta lấy Người làm cứu cánh. Người là sinh vật hiếm hoi trong vũ tru, là tối cao đẳng vật trên trái đất. Mọi tư tưởng chính thống phải lấy chính con người làm trọng tâm chủ điểm để phục vụ. Hiến pháp, luật pháp làm ra phải là để phục vụ con người.

Lấy NGƯỜI làm cứu cánh, chúng ta không hoàn toàn sống duy tâm, không hoàn toàn sống duy vật, và không hoàn toàn sống duy sinh; Mà chúng ta sống cùng lúc với vật, với tâm và với sinh, vì tự thân Người là một tổng thể của Vật, của Tâm và của Sinh, Về thể chất, mọi bộ phận của Người là vật chất, chịu chi phối bởi quy luật vật chất. Ngoài thể chất, Người còn có đời sống tâm linh, trí tuệ, chịu chi phối bởi quy luật nhân linh.. Ngoài đời vất chất, đời sống tâm linh, Người còn có đời sống xã hội, chịu chi phối bởi quy luật sinh tồn.

Đời sống vật chất: Người từ thiên nhiên mà ra. Người sống với thiên nhiên, cơ thể người là vật chất, bị chi phối bởi các quy luật vật lý, hóa học, sinh học của vật chất trong vũ trụ thiên nhiên.. Người khai thác thiên nhiên để có thực phẩm và đồ dùng mà sống. Người khám phá các đinh luật, quy luật các nguyên lý, định lý trong thiên nhiên để xây dựng khoa học, kỹ thuật, phát triển nông, lâm, ngư, súc, công kỹ nghệ, xây dựng nền kinh tế sung mãn, đem no ấm, tiện nghi cho mọi người.

Đời sống tâm lính: Người không chỉ có đời sống vật chất, mà người còn có đời sống tâm linh. Với Người, đời sống vật chất đã hết sức quan trọng, nhưng đời sống tâm linh mới thực quan trọng hơn, vì đời sống tâm linh với lòng nhân ái, và tư duy, sáng tạo, mới thực sự tạo nên giá tri và sự tiến bộ của loài người. Người khác các sinh vật khác. Các sinh vật khác sống vì vật chất, và bị chế ngự hoàn toàn bởi các quy luật của vật chất để thỏa mãn các sắc tính, nhu yếu tính, xã hội tính, và tự vệ tính. Người, ngoài các thiên tính đó, còn có các nhân tính, bao gồm các khuynh hướng Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng, cùng Trí Huệ, Tư Tưởng, Sáng Tạo và nhất là lòng Nhân Ái. Người luôn luôn hướng đến chân, thiện, mỹ để hành động. Về lý tưởng, Người xây dựng chế độ chính trị trên nền tảng Nhân Bản, Nhân Tính, Nhân Chủ.Do đời sống tâm linh và trí tuệ, Người xây dựng nên các nền văn minh tinh thần, vật chất, ngày một sáng lạn, trên tiến trình Nhân Đạo Sơ khai, Nhân Đạo Thành Lập, Nhân Đạo TinhTấn, trên đà tiến lên Nhân Đạo Ổn Định, để Người sống thực là Người, không còn thú tính tranh chấp và tàn ác.

Đời sống xã hội: Về Sự Sống, ngoài đởi sống vật chất, tâm linh, Người còn có đời sống xã hội. Trong đời sống xã hội, Người không chỉ sống như các sinh vật khác theo quy luật sinh tồn qua sắc tính, nhu yếu tính, tự vệ tính và xã hội tính, mà với tâm linh, tư tưởng và sáng tạo, Người biết tổ chức xã hội mình sống có hệ thống, quy luật trật tự, pháp lý, đạo đức, trao truyền, hòa

ái, bằng nhiều phương thức, luật pháp, giáo dưỡng, tôn giáo;- Về sắc tính giữa nam, nữ, Người theo đuổi lý tưởng "Trinh", với bản vị tiểu gia đình, một vợ, một chồng, chung thủy với nhau. Về nhu yếu tính, Người theo đuổi lý tưởng "Bình." Các nhu cầu ăn, ở, mặc, công việc, phải bình đẳng về cơ hội, nghĩa vụ, trong phân công, phân mệnh và phân hưởng. Về xã hội tính, Người theo đuổi lý tưởng "Hòa", cùng lấy yêu thương, giúp đỡ nhau, cùng sống hòa bình với nhau, làm trọng. Qua các tôn giáo và chương trình giáo dưỡng, sinh hoạt văn hóa, phong tục, tập quán, cơ chế chính trị, hệ thống luật pháp, Người tạo nên nếp sống thân ái, yêu thương đùm bọc. tìm cách tự loại trừ hay xa dần các thú tính, tàn ác, tranh sống để sinh tồn, khác các sinh vật khác.

Để tự vệ, Người lấy dân tộc làm căn bản, lấy Liên Hiệp Quốc cơ cấu, để các dân tộc che chở lẫn nhau. Liên Hiệp Quốc hiện nay có một số nhược điểm, KẺ ĐỨNG BẢO VỆ HIẾN CHƯƠNG, CÓ QUYỀN PHỦ QUYẾT LẠI LÀ KẺ XÉ HIẾN CHƯƠNG, ĐI XÂM LĂNG NƯỚC YẾU, cần được sửa đổi: loại bỏ quyền phủ quyết, ngăn chặn sự mua phiếu, thiết lập một đội quân hùng mạnh riêng của Liên Hiệp Quốc, đủ khả năng trừng phạt quốc gia nào vi phạm Hiến Chương Liên Hiệp Quốc. Nước nào đi xâm lăng nước khác, hay giết hại dân vô tội nước khác, hay dùng sức mạnh áp chế nước khác, phải bị ngăn chặn, cô lập, trừng phạt ngay;- Nếu lấy đất của nước khác, phải trả lại ngay. Nước nào vi phạm Hiến Chương Liên Hiệp Quốc phải bị trục xuất ra khỏi Liên Hiệp Quốc. Các văn kiện căn bản của Liên Hiệp Quốc, như Hiến Chương, hay bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, v.v... cứ mỗi mười năm, nếu 2/3 quốc gia chấp thuận, phải được tu chính lại, cho phù hợp với thực tại.

Trên trái đất, Người là một nhân linh, nhất nguyên, phải triệt để trân qúy, dầu thuộc bất cứ chủng tộc nào. Trên thế giới, mọi người đều bình đẳng về nhân vị, đều được hưởng những cơ hội, quyền lợi, đảm trách những nghiã vụ ngang nhau. Mọi

hiến pháp, luật pháp, biện pháp hành chánh, quyết định, phải lấy người làm cứu cánh để phục vụ.

Xã hội hiện nay, có hai mô thức tổ chức.

Một, theo mô thức cộng sản, chế độ tập thể chuyên chính, độc đảng, mọi phương tiện sản xuất, đất đai, hầm mỏ, nhà máy, đều thuộc công sản của nhà nước, do đảng cộng sản quản trị, với nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.. Kế hoạch sản xuất, lấy các cơ xưởng quốc doanh làm chủ. Lương bổng, giá các sản phẩm, và giao thương, do nhà nước định đoạt.

Hai, theo mô thức tư bản, tư hữu, tự do, chế độ dân chủ, đa đảng, tự do ứng cử, bâù cử, tam, tứ, hay ngũ quyền phân lập, do cá nhân chủ động, về chính trị, giáo dục, với nền kinh tế thị trường theo luật cung cầu.

Cả hai đều có những ưu điểm và nhược điểm, khi chúng ta lấy người làm cứu cánh, nhất là khi khoa học điện toán tiến tới cuộc cách mạng công kỹ nghệ thứ V, mà thông minh nhân tạo, Genes, neurons, và nano là chủ đạo. Sự sản xuất tự động, hàng loạt do Robo thông minh đảm trách, Mọi sản phẩm thừa mứa. Người đa số thất nghiệp. Cả hai mô thức trên, phải phối hợp thành CHẾ ĐỘ TƯ BẢN XÃ HỘI HÓA, hầu đáp ứng được thực trạng xã hội.

Vì bản chất người, ai cũng trân qúy tự do, công bằng và có lòng nhân ái, - Nên tương lai, cơ chế cộng sản độc tài toàn trị sẽ bị LOẠI BỎ; không chỉ loại bỏ lý thuyết, mà cả về thực tế. Khi có độc quyền, thì sẽ lạm quyền, lạm quyền sinh tham nhũng, đàn áp, bắt oan, giết oan, triền miên tạo đau khổ cho dân chúng. Chế độ Tư Bản cũng cần phải ĐIỀU CHỈNH. Các hoạt động có hại cho người khác, không vì công ích, những lao động bị bóc lột do thặng dư giá trị, đều phải loại bỏ.

Trước tình trạng sắp tới, sản xuất do tự động, NGƯỜI MÁY, (Robot), với thông minh nhân tạo, (AI, Artificial Inteligence),

người, đa số sẽ thất nghiệp, trong khi sản phẩm dư thừa. Chủ nghĩa xã hội lại trở nên nhu cầu cần thiết để giải quyết các vấn đề xã hội. Trong khi đó, nền kinh tế cần tư bản và con người cần tự do, nên tác giả tiên đoán là cơ chế chính trị của xã hội tương lai sẽ là DÂN CHỦ TỰ DO-TƯ BẢN XÃ HỘI HÓA.

Sống cùng lúc với Tâm, với Vật, với Sinh, Người thăng hóa, quân bình động, xây dựng liên đới những nền văn minh vật chất và tinh thần ngày một cao mãi lên, tu dưỡng tự chủ, tự thắng, hướng tới toàn chân, toàn thiện, toàn mỹ, cho đến khi xã hội phong phú toàn diện, đạt tới mức Nhân Chủ, mà mọi người như được sống trong thiên đường nơi tại thế.

Ngắn, gọn, NGƯỜI là một TỔNG THỂ CỦA VẬT, TÂM, SINH. Cơ thể NGƯỜI được cấu tạo bởi vất chất, do đó bị chi phối bởi quy luật của vật chất, Thành, Trưởng, Hoại, Không. Thiên nhiên và người gắn bó nhau chặt chẽ. Người không chỉ có vật chất, mà NGƯỜI còn có Tâm Linh, Trí Huệ và Tính Huyền Diệu của Sự Sống, Hướng Tâm, Hướng Tha, Hướng Thượng, tu chỉnh thiên nhiên, tu chỉnh xã hôi, sáng tạo quy luật, khoa học, kỹ thuật, đạo học, phương cách, biện chứng sống. để cùng nhau sống trong yêu thương, hòa hài. Người, không hoàn toàn lệ thuộc thiên nhiên. Thiên nhiên có quy luật của thiên nhiên, nhưng người thiết lập quy luật riêng cho người và tu chỉnh quy luật nhiên nhiên để làm lợi cho người. Người tự tạo lập văn minh tinh thần, vật chất để sống trong CUỘC SỐNG CỦA NGƯỜI THẬT LÀ NGƯỜI."

NGƯỜI sống, cần cùng lúc vận dụng các di chỉ của tổ tiên, các chủ thuyết Duy Tâm, Duy Vật, Duy Sinh; Duy Dân, Nhân Vị, Sinh Tồn. Người, cần có nền kinh tế thịnh vượng để thỏa mãn các nhu cầu vật chất. Người, cần có đời sống tâm linh, nghệ thuật, tư duy, trì thức, sáng tạo, để xây dựng các nền văn minh vật chất, tinh thần, hướng về chân, thiện, mỹ.. Người, cần có đời sống xã hội an bình, ấm no, hòa ái. Người, đa số,

cần được sinh tồn, với thực tiễn cơm, áo, gạo tiền; danh vọng, Người, cần phải sống có nhân vị, nhân quyền, niềm tin tôn giáo. Người, cần tu dưỡng tự thắng, lập tâm cho trời đất, lập mệnh cho nhân sinh, quá vãng, khai lai. Người có một đời sống thực là NGƯỜI, xây dựng một xã hội thiên đường trên trần thế.

NGƯỜI thăng hóa, quân bình động Duy Tâm, Duy Vật, Duy Sinh; Duy Dân, Nhân Vị, Sinh Tồn, Người, cần có vật chất và tinh thần ngày một cao mãi lên, tu dưỡng tự chủ, tự thăng, hướng tới toàn chân, toàn thiện, toàn mỹ, cho đến khi Người xây dựng liên đới được những nền văn minh tinh thần, vật chất, có một xã hội phong phú toàn diện, đạt tới mức Nhân Chủ, mà mọi người như được sống trong thiên đường nơi tại thế..

III. LẤY DÂN TỘC TỰ QUYẾT LÀM PHƯƠNG CHÂM

A) QUAN NIỆM VỀ QUYỀN DÂN TỘC TỰ QUYẾT: HIẾN CHƯƠNG LIÊN HIỆP QUỐC XÁC ĐỊNH DÂN CHÚNG PHẢI CÓ QUYỀN TỰ QUYẾT[253]

1. Phạm Trù Quốc Dân:

a) Quyền Tự Quyết là quyền thiên nhiên có tự bản thân mỗi người. MỖI CÔNG DÂN có quyền tự nhiên tự do ăn nói, đi lại, suy nghĩ, diễn tả, phát biểu, VỀ SỰ THẬT, những tốt, xấu chung quanh; - Tự do hội họp gia đình, bạn bè,; Tự do chọn lựa việc làm, thú tiêu khiển, chọn lựa tôn giáo, và QUAN TRỌNG HƠN CẢ QUYỀN TỰ DO CHỌN LỰA CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ VÀ NHÀ CẦM QUYỀN TRONG CÁC NGÀNH HÀNH PHÁP, LẬP PHÁP VÀ TƯ PHÁP.

b) Những ai tước đoạt, cấm đoán quyền Tự Do đó, người dân phải tìm mọi cách công khai hay bí mật đứng lên

253 United Natrions Charter: Article 1: To develop friendly relations among nations based on respect for the principle of equal rights and self-determination of peoples, and to take other appropriate measures to strengthen universal peace.

đấu tranh đòi thực hiện. Tích cực là mỗi công dân phải hợp lực thành các tổ chức cùng đứng lên tranh đấu dưới mọi hình thức để thực hiện quyền Tự Quyết thiên nhiên của mình. Chúng ta đã đứng lên chống Tầu hàng 1000 năm, chống Pháp 100 năm. Nay, vì Đảng cộng sản đã tước đoạt QuyềnTự Quyết của chúng ta, chúng ta phải đứng lên chống lại độc tài toàn trị, đòi lại Quyền Tự Quyết của chúng ta. .

c) Trong các Quyền Tự Quyết, tối thiểu, chúng ta phải dành lại Quyền Tự Do Bầu Cử. Đó là quyền tự do Ứng Cử, Tranh Cử, Bầu Cử, Tự Tổ Chức Cuộc Bầu Cử để TỰ DO CHỌN NHÀ CẦM QUYỀN HÀNH PHÁP, LẬP PHÁP, TƯ PHÁP.

2. Phạm Trù Dân Tộc:

a) Trong tương giao Quốc Tế, qua Hiến Chương Liên Hiệp Quốc, Quyền Tự Quyết là quyền tự chủ của Nhà Cầm Quyền trên Bản Vị của Quốc Gia Dân Tộc mình[254].

b) Khi đã là Đại Diện Dân lãnh đạo đất nước, nhà cầm quyền sẽ đặt quyền lợi của quốc gia, của toàn dân, của văn hóa dân tộc mình, lên trên các quyền lợi của Đảng, của giai cấp. Đối với các cường quốc, trong tương giao về mọi lãnh vực, nhà cầm quyền phải căn cứ trên quyền lợi của quốc gia, của văn hóa dân tộc mình, để khi thì thỏa hiệp hay khi phải chống lại các áp chế.

IV. LẤY CHÍ NHÂN THAY CƯỜNG BẠO, ĐẠI NGHĨA THẮNG HUNG TÀN LÀM CHÍNH SÁCH

NGƯỜI là sinh vật hiếm hoi trong vũ tru, là tối cao đẳng vật trên trái đất. Người là một Nhân Linh trân qúy. Chúng ta lấy Người làm cứu cánh, làm trọng tâm chủ điểm để phục vụ. Trong dân tộc, chúng ta cùng là Đồng Bào, Trăm Con, Một Mẹ, Mẹ Việt Nam.

---

254 United Natrions Charter: To reaffirm faith in fundamental human rights, in the dignity and worth of the human person, in the equal rights of men and women and of nations large and small.

Các cơ chế, chế độ, hiến pháp, luật lệ, chính sách, kế hoạch, của quốc gia; các hành vi mọi cấp của nhà cầm quyền, phải hướng tới phục vụ quốc dân, hưng thịnh quốc dân cùng lúc trên các mặt thể chất, tâm linh, trí huệ, và phong độ sống. Mọi luật pháp phải nặng về giáo dưỡng hơn trừng phạt. Với kẻ đại ác, phải cương quyết chế ngự; với qúốc thù, phải quyết thắng bằng mọi cách, để sống còn, nhưng thắng rồi dùng chí nhân mà đối đãi.

Đối với các lực ác, Dân Tộc phải lo tự mình, hoặc cùng với Liên Minh, đủ mạnh về mọi mặt để cương quyết chiến thắng. Chiến thắng rồi mới thi hành được chính sách CHÍ NHÂN.

V. ÁP DỤNG NGUYÊN LÝ "GẬY THẦN SÁCH ƯỚC"

Áp dụng nguyên lý Gậy Thần Sách Ước Thăng Hóa Quân Bình Động vào Chủ Đạo Dân Tộc Nhân Chủ, các nhà lãnh đạo cải cách, châm chế, thăng hóa quân bình động DUY TÂM, DUY VẬT, DUY SINH, DUY DÂN, NHÂN VỊ, SINH TỒN tuỳ cảnh, tuỳ tình mà áp dụng. **Duy Vật**, áp dụng các quy luật khoa học, khai thác thiên nhiên, mở mang kinh tế, đem no ấm, thịnh vượng, xây dựng văn minh vật chất cho toàn dân. **Duy Tâm**, áp dụng mọi chính sách nuôi dưỡng tâm linh, phát triển trí huệ, xây dựng văn minh tinh thần, đạo đức, đưa con người lên tối cao chân, thiện, mỹ. **Duy Sinh**: Tôn trọng bản năng sinh tồn của đa số dân chúng, lo cho mọi người có cơm, áo, gạo, tiền. Áp dụng quy luật tự do cho cá nhân, điều hợp tự do cá nhân và quyền lợi tập thể, để xã hội cùng sống trong hoà hài, kỷ luật. Áp dụng **Duy Dân** cho mọi người, trong từng dân tộc, giáo dưỡng, đạt mục tiêu trinh, bình, hòa, tiến lên xã hội lương hảo. Áp dụng **Nhân Vị** cho những người tôn trọng nhân vị, có tín ngưỡng, lấy cần lao làm gía trị sản xuất và sáng tạo xây dựng xã hội. Áp dụng **Sinh Tồn** cho đa số thực tiễn, tôn trọng các bản năng, hàng ngày lo cơm ăn, áo mặc, quyền lợi cá nhân, gia đình.

THIÊN II

PHÁC HỌA VÀI QUAN NIỆM VỀ VŨ TRỤ, NHÂN SINH, LỊCH SỬ, CÁCH MẠNG, CHÍNH TRỊ, KIẾN THIẾT VÀ NHÂN TỬ QUAN CỦA CHỦ ĐẠO DÂN TỘC NHÂN CHỦ

CHƯƠNG III

QUAN NIỆM VỀ VŨ TRỤ

Vũ trụ từ đâu mà có. Vạn vật ra đời khởi từ bao giờ, do đâu? Chỉ có một vũ trụ ta đang thấy hay có nhiều vũ trụ qua các black Holes?

Hiện có Sáng Thế thuyết của Thiên Chúa Giáo[255], Trùng Trùng Duyên Khởi và Luân Hồi thuyết của Phật Giáo, Dịch Học thuyết của Đông Phương, thuyết Tiếng Nổ Lớn (Big Bang) của khoa học gia, các Thiên Hà đang chuyển động mở rộng, quân bình động tồn tại, theo thuyết Tương Đối của Einstein và thuyết Tiến Hoá cuả Lamarx, Darwin[256], được coi là những giả thuyết giải thích vũ trụ và sinh vật ta đang thấy, do đâu mà có.

---

255 Genesis (Sách Sáng Thế), *"Thuyết Sáng Tạo" (Theory of Creationism),* dựa theo những tư tưởng của kinh Thánh Cựu Ước bên Thiên Chúa Giáo đã được tạo ra khoảng năm 4004 BC.. Nhiều nhà khoa học Thiên Chúa Giáo đã giải thích "Thuyết Sáng Tạo" là vũ trụ, vạn vật do một Đấng Toàn Năng đã tạo dựng nên.

256 Thích Viên Lý, Dịch Giả, Stephen Hawking, tác giả, "LƯỢC SỬ THỜI GIAN"- "-A BRIEF HISTORY OFTIME" Viện Triết Lý Việt Nam &Triết Học Thế Giới, California, Hoa Kỳ 2002. Chương 3.

- Charles Darwin, "On the Origin of the Species by Means of Natural Selection." "Theory of Evolution", Thuyết Tiến Hóa được biết đến vào năm 1859,. Darwin viết về nguồn gốc của các sinh vật. Ông cho rằng, các sinh vật đã "tự" biến cải từ các hình thức đơn giản thành phức tạp để sống còn. Ông cho rằng chỉ các sinh vật, động vật nào có sức mạnh và biết biến cải theo hoàn cảnh, biết thích hợp với môi trường mới có thể tồn tại, còn các sinh vật, động vật "không biết" tự điều chỉnh thì bị tiêu diệt.

Vũ trụ, vạn vật, từ đâu mà có, xin mỗi người tùy theo niềm tin hay sự phán đoán riêng, mà tự trả lời.

Vi không có câu trả lời dứt khoát, Tiên Sinh Lý Đông A cho rằng vũ trụ là vô nguyên, loài ngươi là nhất nguyên, và dân tộc là đa nguyên. Tất cả vận hành theo biện chứng của Duy Dân.

Riêng chúng tôi, thấy đạo nào cũng qúy, có nhận định rằng:" Vạn vật, nhất là các thực vật, sinh vật, và đặc biệt loài Người trên trái đất, vì quá tinh vi, kỳ diệu, nên chúng tôi tự hỏi, phải chăng trong trùng trùng duyên khởi vạn vật sinh ra vẫn có bàn tay của Trời hay một Đấng Tạo Hóa hay Đấng Thượng Đế?:

Hơn nữa, nghiên cứu, chúng tôi lại thấy vạn vật, từ vật chất như hạt nhân nguyên tử, các vì sao, đến các sinh vật đều cùng lúc kinh qua các tác động của cả ba yếu tố vật, tâm, sinh. Vật là cơ thể, (mass,). Tâm là luật vật lý, hóa học, tư duy, cảm xúc. Sinh là sinh mệnh trong qúa trình Thành, Trưởng, Hoại, Không và bảo toàn năng lượng. Vạn hữu đều vận hành tổng lược, theo biện chứng của Duy Dân: (Tự Kỷ Nguyên Nhân, Vận động kết hợp hỗ tương nguyên nhân....) và riêng con Người, khi đã được sinh ra, thì phải tự làm chủ lấy vận mệnh của chính mình, trước khi trông cậy vào các đấng thiêng liêng như Chúa, Trời, Phật..(Tận nhân lực tri thiên mạng).

Ở đây Chúng tôi chỉ tóm lược hai quan niệm tương đối cụ thể về vũ trụ, theo Dịch Học, và Tiếng Nổ Lớn (Big Bang), đã trình bầy từ phần trên Thăng Hóa Quân Bình Động.

I. QUAN NIỆM VŨ TRỤ THEO ĐÔNG PHƯƠNG

Trong Dịch Học, vô cực từ thể Tĩnh, khi Động là thái cực. Thái cực sinh Âm, Dương, Âm Dương sinhTứ Tượng. Tứ Tượng sinh vạn vật.

Theo Từ Nguyên: Phục Hy (2852- 2737 Tr. Cn) thấy Long Mã, theo vằn, nét mà lập ra Hà Đồ.và Bát Quái. Đại Vũ (2205-2197 BC) thấy Thần Quy lưng có 9 nhóm vạch từ 1 đến 9 mà viết ra Lạc Thư và Cửu Trù Hồng Phạm.

Dịch là Đạo của Trời và Người, hòa nhập Tâm của Người vào Tâm của Vũ Trụ. (Thiên, Nhân hợp nhất.) và tương tác giữa Trời, Đất và Người. (Nhân pháp Địa; Địa pháp Thiên; Thiên pháp Đạo, Đạo pháp Tự Nhiên).

Dịch được biểu thị bằng các vạch. Vạch, có vạch liền và vạch đứt. Mỗi vạch, liền hay đứt là một hào. Hai hào hợp thành Tượng. Ba hào hợp thành Quái hay Qủe. Có Đơn Quái, và Trùng Quái. Trùng Quái gồm hai Đơn Quái chồng lên nhau, có 6 hào. Ba hào dưới là gốc, gọi là Nội Quái. Ba hào trên là ngọn, gọi là Ngoại Quái.

Lưỡng Nghi là Âm, Dương. Âm.biểu thị bằng một hào vạch đứt, (- -), nay là số không (0) Dương, biểu thị bằng một hào vạch liền (__), nay là số 1. Trong Âm có Dương, Trong Dương có Âm. (Âm trung hữu Dương căn, Dương trung hữu Âm căn). Âm, Dương tùy thuộc nhau. Dương lấy Âm làm nền, Âm dựa theo Dương mà theo. (Dương dĩ Âm vi cơ ; Âm dĩ Dương vi xướng.) Âm, Dương là Thế.. Lưỡng Nghi sinh Tứ Tượng. Tứ Tượng sinh vạn vật. Tứ Tượng là Dụng[257]. Tứ Tượng, gồm Thiếu Dương, Thái Dương, Thiếu Âm, Thái Âm. Thiếu Dương, hai hào, hào liền ở dưới, hào đứt ở trên. Thái Dướng. hai hào liền. Thiếu Âm, hào đứt ở dưới, hào liền ở trên. Thái Âm, hai hào đều là hai vạch đứt.

Có 8 đơn Quái gọi là Bát Quái. Có hai loại: Tiên Thiên Bát Quái và Hậu Thiên Bát Quái. Tiên Thiên xếp theo ; Càn (Trời), Đoài (Đầm), Ly (Lửa), Chấn (Sấm), Khôn (Đất), Cấn (Núi), Khảm (Nước), Tốn (Gió). Hậu Thiên xếp theo: Khảm, Khôn, Chấn, Tốn, Trung, Kiền, Đoài, Cấn, Ly. Hà Đồ có liên quan đến Tiên Thiên Bát Quái. Lạc Thư liên quan đến Hậu Thiên Bát Quái[258].

---

257 Nguyễn Duy Cần, *"DỊCH HỌC TINH HOA", Nhà xuất bản Xuân Thu, Houston, USA, 1976,* p. vi- xx

258 Nguyễn Duy Cần, *SĐD*, p. 6, 7, 94

Đơn quái thay phiên chồng lên nhau, thành 64 Trùng Quái. (8 x 8=64). Mỗi Trùng Quái có 6 hào, tổng cộng có 64 x 6 = 384 hào. Mỗi hào, tùy không, thời gian, nói về một sự, việc khác nhau về cách xử thế trong đời sống, từ bậc Quân Vương, tới mọi giới trong xã hội.

Dịch là Tự Nhiên, là Thời, (Thời gian), Vị, (không gian), là Trung, (Ở giữa), Chánh, (Ngay, Thẳng), thích ứng với hoàn cảnh và nơi chốn, không thái quá, không bất cập. Đó là Đạo của Minh Quân, của **"Gậy Thần, Sách Ước".** (Long đức nhi Chánh, Trung giả giã). Thiện Ác, có trong Đạo Trời. (Thiện, Ác giai Thiên lý.) Long Đức sử dụng Thiện Đức, Ác Đức đúng chỗ, đúng lúc, đúng hoàn cảnh, để cải thiện xã hội, THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG.

II. QUAN NIỆM VỀ VŨ TRỤ THEO KHOA HỌC

Về khoa học, chúng ta thấy các thuyết:

• Thuyết Tiếng Nổ Lớn (Big Bang) của Lemattre (1930), và Gamov (1945).

• Thuyết Lượng Tử 1900 của Weinberg, Max Plank, quan sát sự đa dạng của tự nhiên bằng cái nhìn thống nhất.

• Thuyết Tương Đối 1905 của Albert Einstein. (1879- 1955), về tương quan giữa không gian, thời gian và lực hấp dẫn.

• Thuyết Cơ Học Lượng Tử 1925, sự thống nhất giữa cơ học trên trái đất và trong thiên thể, giữa hóa học và vật lý nguyên tử.

• Thuyết Mô Hình Chuẩn (Standard Model), về cấu trúc vũ trụ từ 12 hạt quark cơ bản, nối kết với nhau bởi sự tương tác của bốn lực cơ bản.

• Thuyết ánh sáng vừa là sóng,vừa là hạt 1923 của Heisenberg.

Ở đây Chúng tôi chỉ tóm lược phần Tiếng Nổ Lớn (Big Bang), đã trình bầy từ phần trên Thăng Hóa Quân Bình Động.

B) DIỄN TRÌNH HÌNH THÀNH VŨ TRỤ THEO THUYẾT TIẾNG NỔ LỚN (BIG BANG)

Theo thuyết "Tiếng Nổ Lớn" (Big Bang), vũ trụ nguyên khởi là vật chất, từ một điểm nhỏ trong không gian, rất nóng, rất cô đặc, phát nổ, tạo nên vũ trụ trong đó có chúng ta. Tháng 4-năm 1992, vệ tinh CoBE (Cosmic Background Explorer) đã truyền về trái đất hình ảnh của "Tiếng-Nổ-Lớn" (Big Bang,) cách đây 15 tỷ năm, cho thấy vũ trụ lúc ấy giống như một nồi cháo đặc[259].

Cơ quan NASA, năm 2001, phát động chương trình WMAP (Wilkinson Microwave Anisotropy Probe) dùng vi sóng vũ trụ ngoại tuyến để nghiên cứu (studying the cosmic microwave background,) thấy rằng vũ trụ xẩy ra khoảng 13.7 tỷ năm qua[260], đang vươn ra với tốc độ mỗi lúc một nhanh thêm[261].

Nhiều khoa học gia phổ biến các tài liệu đã công phu nghiên cứu cho thấy các nguyên tử (Atom), các vật thể (Particles), các thiên hà (galaxies), từ khi xuất hiện, rất động, trong khi cùng triển nở, biến đổi, hầu hết vẫn cùng nhau tồn tại trong trạng thái THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG do sự tương tác giữa CÁC NGUYÊN TỬ và BỐN LỰC VẬN HÀNH TRONG VŨ TRỤ (The four known fundamental interactions or forces[262]). Trong một nguyên tử, bốn lực cùng giữ cho vũ trụ và nguyên tử QUÂN BÌNH ĐỘNG hỗ tương vận động và kết hợp hầu cùng tồn tại và tiến hóa. (Không thấy mâu thuẫn hủy diệt nhau như Marx chủ trương "vạn vật mâu thuẫn" với biện chứng "phủ định, phủ định thể"...)

---

259 Los Angeles Times, ngày 15 tháng 12 năm 2012, p. AA2

260 Denise Chow, Scott Dutfield, *"The history of the universe: Big Bang to now in 10 easy steps"*

261 Fraser, Gordon. and Egil Lillôstol, Inge Sellevag, introduction by Stephen Hawking. *"THE SEARCH for INFINITY, Solving the mysterriôs of the Universe",* Reed Internaqtional Book, Ltd. First publishd in Grat Britain in 1994 by Mitchell Beazlay. pp. 48–49

262 *Chronology of the universe - Wikipedia,* / Fundamental interaction

Các khoa học gia như Denise Chow và Scott Dutfield, trong "Lịch sử vũ trụ: từ Tiếng Nổ Lớn tới nay qua 10 kỳ sơ tả" (The history of the universe: Big Bang to now in 10 easy steps[263]), và Monica Grady, trong "VŨ TRỤ QUA THỜI GIAN" (THE UNIVERSE THROUGH TIME[264]), cũng như tài liệu "Vũ Trụ Theo Thời Gian" (Universe Timeline) của "NOVA Online | Runaway Universe | Universe Timeline (text) (pbs.org[265]) nhất là "Niên Đại của Vũ Trụ (Chronology of the universe) lấy ra từ mạng "Wikipedia, the free encyclopedia", miêu tả rất đầy đủ:

Nguyên tử (Atom), là do chữ atomos-- của Hy Lạp (Greek), có nghĩa là không phân nhỏ hơn được nữa, "indivisible.". Đến thế kỷ 19th J.J. Thomson khám phá ra hạt nhỏ electron. Sau nữa các khoa học gia lại khám phá ra nguyên tử, ngoài electron, còn có các hạt proton và neutron quay quanh một hạt nhân (nucleus) của nguyên tử ấy[266].

Bốn lực căn bản của vũ trụ (The four known fundamental interactions or forces[267]) là:

1. Lực Hấp Dẫn (gravity force)

2. Lực Điện Từ Trường (Electromagnetism - force)

3. Lực Tương Tác Yếu (Weak Nuclear Interaction - force)

4. Lực Tương Tác Mạnh (Strong Nuclear Interaction -force Nó giữ các nguyên tử kết cấu với nhau[268])

---

263 Denise Chow, Scott Dutfield, https://www.space.com/13320-big-bang-universe-10-steps-explainer.html. *"The history of the universe: Big Bang to now in 10 easy steps"*, February 02, 2022

264 https://www.open.ed/ openlearn,8b14e5e19e4d1b0ae5ac334ae17802dfdcab415f

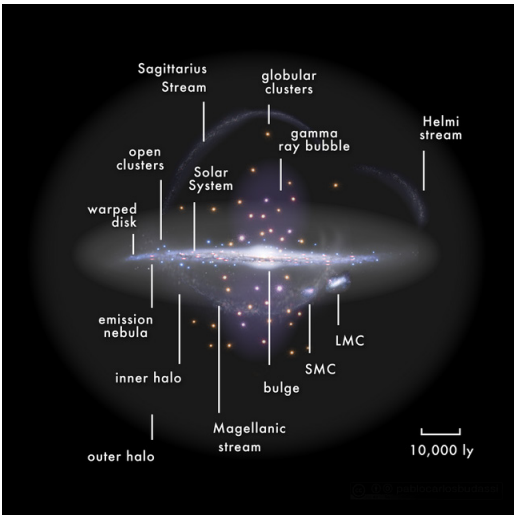
265 https://www.pbs.org/wgbh/nova/universe/historysans.html NOVA Online | Runaway Universe | Universe Timeline (text) (pbs.org)

266 Fundamental Particles of an Atom | List & Types - Lesson | Study.com, https://study.com/buy/learn/lesson/fundamental-particles-of-an-atom.html

267 Chronology of the universe - Wikipedia, / Fundamental interaction, from Wikipedia, the free encyclopedia

268 Moring, Gary F.; "Theories of the Universe"; ALPHA, A member of Penguin Groups (USA) Inc., The United State of America, 2002; Chapter 16, Forces, Particle, and Some Cosmological Glue pp.195-210

Vũ Trụ của chúng ta là Một Trong các Vũ Trụ đang hiện hữu, có các Thiên Hà. Các Thiên Hà đang dần tản ra xa nhau[269]. Cho tới nay qua các máy Viễn Vọng kính, các nhà thiên văn đã tìm thấy trong vũ trụ ta đang ở có hơn 100 tỷ Thiên Hà (galaxies), với khoảng 800 Thiên Hà rất lớn[270]. Thiên Hà chúng ta đang ở được gọi là MilkyWay Galaxy. có các Thái Dương Hệ. Trong Thiên Hà này có hàng vạn hành tinh đang vần vũ[271]. Trong các vì sao đó có Thái Dương Hệ của chúng ta. Trong Thái Dương Hệ có Mặt Trời và các Hành Tinh, Vệ Tinh, .hình thành từ hơn 4.5 tỷ năm nay gồm Mặt Trời và tám Hành Tinh: Mercury, Venus, Trái Đất, Mars,Jupiter, Saturn, Uranus, Neptune,(và Pluto bị loại năm 2006.) Trong tám Hành Tinh có Trái Đất chúng ta đang ở.



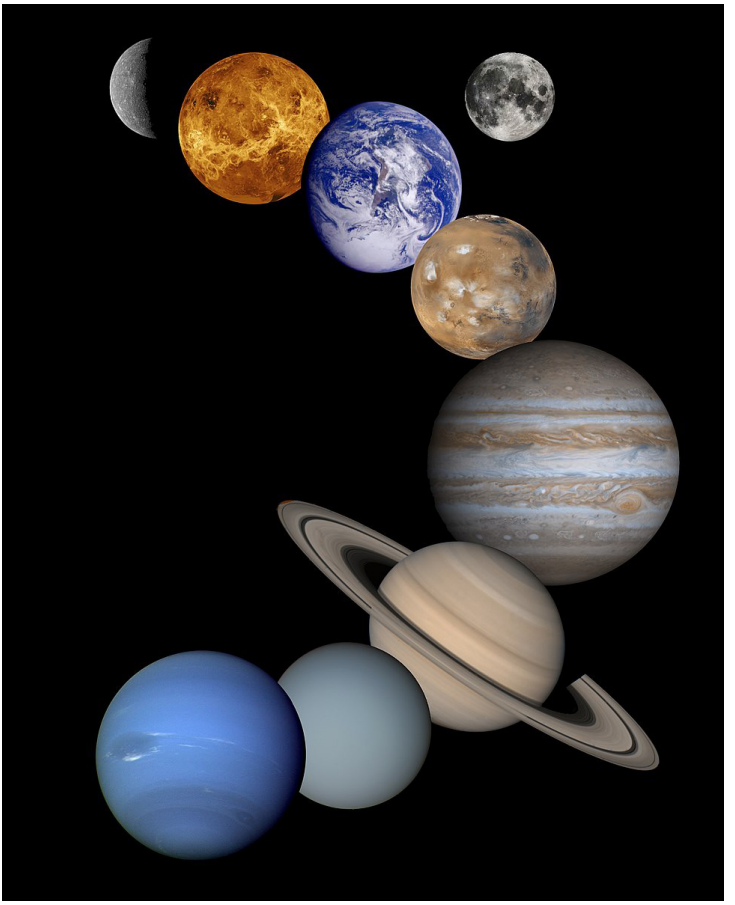
Họa đồ của thiên hà Milky Way, với các đặc tính của thiên nhà và vị trí của Thái Dương hệ. *https://en.wikipedia.beta.wmflabs.org/wiki/Milky_Way*

---

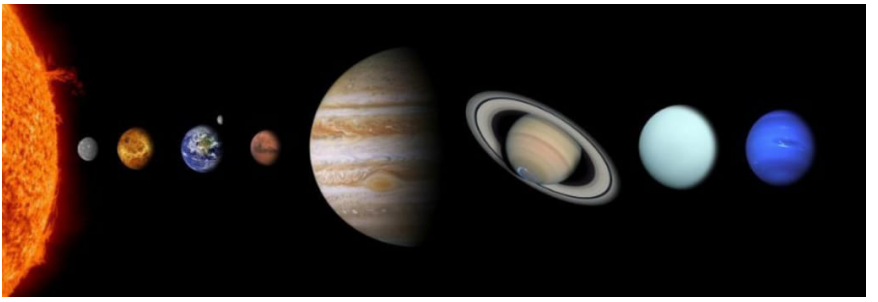
269 Thích Viên Lý, Dịch Giả, Stephen Hawking, tác giả, *"LƯỢC SỬ THỜI GIAN" (A BRIEF HISTORY OFTIME),* Viện Triết Lý Việt Nam &Triết Học Thế Giới, California, Hoa Kỳ 2002, Chương 3

270 Los Angeles Times, ngày Thứ Năm 29 tháng 11 năm 2012, trang A11

271 Maugh II, Thomas H. "Plannets, Roaming Free, Our Galaxy May Have Billions With No Parents," Los Angeles Times , Thursday, May 19, 2011, Latextra, Pg.AA-AA5)



wikipedia:wikiProjectSolar System.



Họa đồ của Thái Dương hệ.
Wikipedia, the free encyclopedia, https://en.wikipedia.org/.Solar System/Portal topics

Chúng ta thấy **vạn vật tiếp tục chuyển động, mở rộng và tồn tại trong quân bình động**. Trong thiên nhiên là do quy luật hỗ tương của sức đẩy, sức hút của các Thiên Hà, Thiên Thể, Thái Dương hệ, cũng như ngay trong mỗi lượng tử giữa các phần tử của một nguyên tử (Atom).

II. QUÂN BÌNH ĐỘNG QUA CÁC NGUYÊN TỐ CĂN BẢN TRONG VŨ TRỤ

A) VẠN VẬT THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG (THIÊN NHIÊN VÀ CÁC SINH VẬT)

Từ "Tiếng Nổ Lớn" các thiên văn gia đã khám phá ra la vũ trụ lúc đầu có hai hạt quark và gluon và các nguyên tử (atom). Thế kỷ 600BC, trước Thiên Chúa giáng sinh, với triết gia Thales, đến thế kỷ thứ 5 AC, sau Thiên Chúa giáng sinh, với Plato, Aristotle, Democratre, Heraclitus, đều tin rằng vạn vật, cây cỏ và sinh vật đều do 4 yếu tố lửa, nước, đất, và không khí quyện nhau thăng hóa mà tạo nên[272]. Đến thế kỷ thứ 17 Lavoisier khám phá nước là do hydro và oxy thăng hóa kết hợp nhau mà thành. Sau một số thí nghiệm, ông cho rằng vạn vật đều hình thành bởi sự kết hợp của hai hay nhiều yếu tô[273]. Nhờ năm 1864, James Clerk Maxwell khám phá ra các lực Điện Từ Trường, (Electromagnetic forces); năm 1900 Max Planck nêu lên thuyết Lượng Tử (The quantum theory), theo đó năng lượng bức xạ của các vật chất đã phát ra từng cụm nhỏ chứ không thành dòng liên tục, mà năm 1911, Ernest Rutherford, khám phá ra các hạt của nguyên tử vận động quanh nhau như một thái dương hệ thu nhỏ[274]. Sau đó Niels Bohr, từ 1912 đến 1922 đã khám phá đầy đủ hơn cách vận hành của các hạt nguyên

---

[272] Fraser, Gordon and Egil Lillestol, Inge Sellevag, introduction bny Sephen Hawking, *"THE SEARCH for INFINITY, Solving the mysteries of Universe"*, tr. 14

[273] Fraser, ..., *SĐD*, tr. 20

[274] Fraser, ..., *SĐD*, tr. 30, 32

tử[275]. Đến năm !920 trở đi, cách vận hành của một nguyên tử được mô tả rất đầy đủ với thuyết Cơ Học Lượng Tử (Quantum mechanics) ra đời, với Werner Heisenberg, Erwin Schrodinger nêu lên rằng nguyên tố electron quay quanh trục hạt nhân như sóng trường[276].

Nguyên tố cơ bản (element particle) là nguyên tử (Atom), theo tiếng Hy Lạp có nghĩa là "không thể cắt nhỏ thêm" Nguyên tử rất nhỏ, 1cm có thể sắp được 100 triệu nguyên tử. Nguyên tử có một lõi dương (nucleus) và ba thành tố (three subatomic particles):

1. Electron: một phần tử âm, quay vòng quanh một nucleus, có thể lượng 9.1 x 10`(28 expo) grams.

2. Proton: một phần tử dương, có thể lượng 1.67 x 10`(-24 expo) grams, nhưng lớn gấp 1,836 lần electron.

3. Neutron: một phần tử trung hòa, có thể lượng tương tự proton, nhưng nặng gấp 1,839 lần hơn electron. Newtron thường biến dạng.

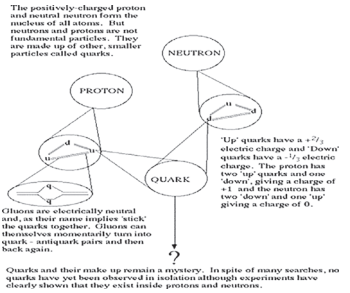
4. Nay ta biết thêm mỗi hạt trên lại được cấu tạo bởi 3 hạt "quark"[274]. Nếu kích thước của proton là 10-13 cm, thì quark là 10-16 cm[275].

---

275 Fraser, Gordon and Egil Lillestol, Inge Sellevag, introduction bny Sephen Hawking, *"THE SEARCH for INFINITY, Solving the mysteries of Universe"*, tr. 34

273 Fraser, ..., *SĐD*, tr. 36

274



275 http://en.wikipedia.org/wiki/particle_physics#mw-head#mw-head/

Về cơ bản, các nhà khoa học cho rằng vạn vật quân bình động thể hiện từ tự thân các hạt nhân nguyên tử tùy duyên thăng hóa kết hợp nên các yếu tố căn bản (fundamental elementrs). Trong mỗi nguyên tử có ba nguyên tố là Electron, proton, và newtron luôn quân bình động quay quanh một tế bào nhân (Nuclus), trong bối cảnh vũ trụ luôn hiện diện bốn lực chính là Trọng Lực (Gravity) và Điện Từ Trường (Electromagnetism). Lực nguyên tử yếu (Weak nuclear force),và Lực nguyên tử mạnh (Strong nuclear force). Các lực nguyên tử mạnh (Strong nuclear force), luôn luôn quân bình động giữ các hạt nhân trong mỗi nguyên tử với nhau, khiến vạn vật vẫn tồn tại trong cơ năng -bản vj liên tục vận động và kết hợp, hình thành nên các thiên hà và vạn vật như ta đang thấy hiện nay[276]. Các Nguyên Tử có những protons và neutrons tương tự nhau, quay quanh một hạt nhân (nuclei) ở chính giữa, tạo thành những nguyên tố gốc (fundamental particles, the smallest structures of matter and energy). Các nguyên tố hỗ tương quân bình động để nguyên tử tồn tại. Khi vận hành, nguyên tố neutron gặp nguyên tố proton, tương tác nhau, chuyển cho nhau một Meson có lực điện nhỏ. Các nhân nguyên tử đều kiềm gắn lẫn nhau qua các trao đổi meson giữa các neutron và proton[277].

B) QUÂN BÌNH ĐỘNG TRONG MỘT HẠT NHÂN NGUYÊN TỬ. TỪ ĐÓ MÀ CÓ THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG Ở CÁC THIÊN HÀ TRONG VŨ TRỤ

1. Mô Hình Chuẩn:

Đến nay, chúng ta được biết rằng nguyên tử chưa phải là hạt nhỏ nhất trong vũ trụ. Ta đã biết trong nguyên tử có 3 hạt electron, proton và neutron, luôn luôn vận chuyển để giữ **quân bình động**.

---

276 http://en.wikipedia.org/wiki/particle_physics#mw-head#mw-head/

277 Fraser, ..., *SĐD*, trg 48

Cũng theo lý thuyết mới về "Mô Hình Chuẩn" (Standard Model) thì vật chất có 12 hạt cơ bản (Fundamental particle of matter), và có 4 lực cơ bản. 12 hạt cơ bản là 6 lepton: (electron, neutrino electron, muy, neutrino muy, tau, neutrino tau.); và 6 quark: (quark up, quark down, quark charmed, quark strange, quark top, quark bottom.). Bốn lực cơ bản là: Lực hấp dẫn (gravity) mang hạt graviton, - Lực điện từ (electromagnetism), mang hạt photon, - Lực tương tác yếu (Weak force), mang hạt boson, - Và Lực tương tác mạnh (Strong force), mang hạt gluon.

Hiện nay, người ta đang trắc nghiệm qua các máy có gia tốc rất lớn, .tìm hạt nhỏ nhất, qua sự va chạm trái chiều rất mạnh của hạt proton, với giả thuyết có quark thứ tư, đặt tên quark T, và cũng có thể có một lực thứ 5, đặt tên là Higg, (do tên của Peter W. Higgs). Các máy có gia tốc lớn như Dupna, 10 tỷ electro volt, Fermi, ở Chicago, 2000 tỷ electro volt, CERN, (Ceptre Européen de recherche nucléaire) ở Thụy Sĩ, và LHC (Large Hardon Collier), 15,000 tỷ electro volt, chu vi đường hầm đặt máy dài 27 km, chạy từ Pháp qua Thụy Sĩ. Large Hardon Collier vừa đây đã tìm ra được 3 hạt mới nhỏ hơn cả là **Fermions, leptons** và **bosons**. Trong Fermions có leptons và quarks. Leptons có điện năng là - 1 và có electrrons, muons, the tau, và ba loại neutrinos. Bosons là Lực, (force), trong đó có điện từ trường yếu hay mạnh (electromagnetism, weak interaction, or strong interaction). Bosons có hai loại gauge bosons và scalar bosons. Các khoa học gia hy vọng, với các máy này, họ sẽ tìm ra khởi nguyên của vũ trụ. (Xin xem foot note dưới đây[278])

Dưới tác dụng của "Strong Forces" truyền bằng gluon, các hạt quark đã kết hợp thành proton, rồi thành nguyên tử, **thăng hóa quân bình động** thành phân tử, các hạt vật lý, hóa học cơ bản, bản vị, cơ năng hỗ tương vận động **kết hợp làm nên vật chất, các ngôi sao, thiên hà và vũ trụ**.

---

[278] https://en.wikipedia.org/wiki/Large_Hadron_Collider. Particle physics

2. Tìm Hiểu Các Phần Tử Vật Lý Nguyên Khởi[279]

Chúng ta thấy có hơn 100 nguyên tố gốc trong vũ trụ, như carbon, hydrogen, oxygen, được xếp đặt thành một bảng gọi là PERIODIC TABLE:

TRONG ĐÓ CÓ 6 NGUYÊN TỐ CƠ BẢN[280]:

1. GAUGE AND HIGGS BOSONS (gamma, g, W, Z,...)

2. LEPTONS (e, mu, tau, neutrinos, heavy leptons,...)

3. QUARKS (u, d, s, c, b, t,...)

4. MESONS (pi, K, D, B, psi, Upsilon,...)

5. BARYONS (p, n, Lambda_b, Xi,...)

6. NGUYÊN TỬ (ATOM)

Nguyên tử (Atom) là Nguyên tố cơ bản (element particle). Xin nhắc lại: Theo tiếng Hy Lạp có nghĩa là "không thể cắt nhỏ thêm" Nguyên tử rất nhỏ, 1cm có thể sắp được 100 triệu nguyên tử. Nguyên tử có một lõi dương (nucleus) và ba thành tố (three subatomic particles):

1. Electron: một phần tử âm, quay vòng quanh một nucleus, có thể lượng 9.1 x 10`(28 expo) grams.

2. Proton: một phần tử dương, có thể lượng 1.67 x 10`(-24 expo) grams, nhưng lớn gấp 1,836 lần electron.

1. Neutron: một phần tử trung hòa, có thể lượng tương tự proton, nhưng nặng gấp 1,839 lần hơn electron. Newtron thường biến dạng.

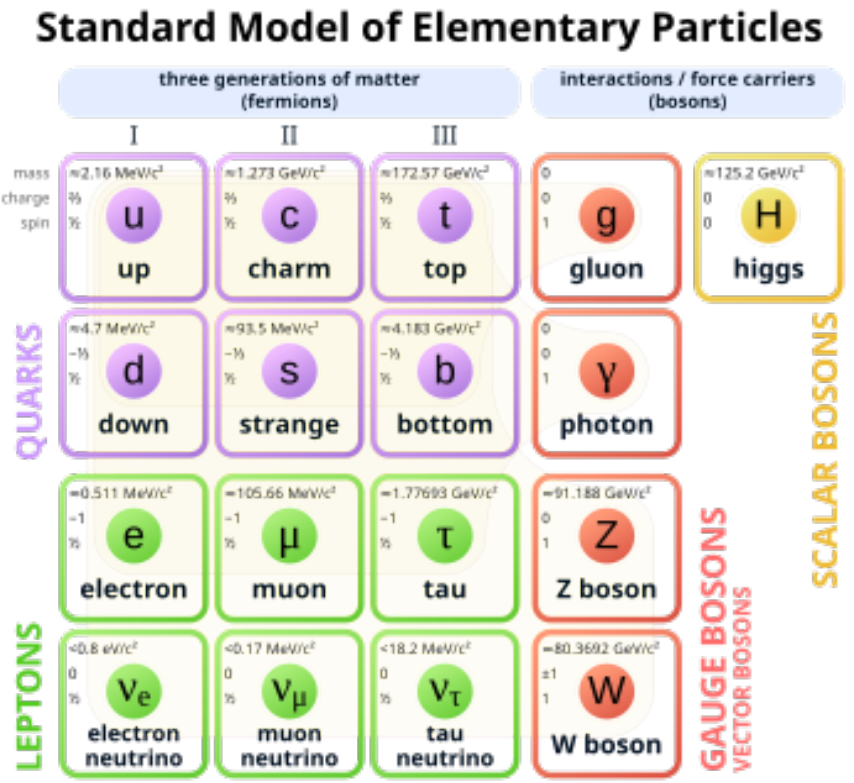
---

279 SOURCE: http://en.wikipedia.org/wiki/file:CERN_LHC_Tun

280 http://en.wikipedia.org/wiki/particle_physics#mw-head#mw-head/
Dữ kiện về các lực: có 4 lực căn bản: lực hấp dẫn, lực điện từ trường, lực mạnh và lực yếu. (Facts about Forces model, besides the quarks and leptons themselves are forces that act between the particles and mould them into the forms of matter observed. There appear to be four basic forces at work in matter- The gravity, the electromagnetic force, the weak force and the strong force.)

Các Nguyên Tử có những proton tương tự nhau, quay quanh một nucleus, tạo thành những nguyên tố gốc (fundamental particles, the smallest structures of master and energy).Các phân tử hỗ tương quân bình động để nguyên tử tồn tại.

MÔ HÌNH CHUẨN CỦA CÁC HẠT CƠ BẢN:



https://en.wikipedia.org/wiki/File:Standard_Model_Of_Elementary_Particles.svg

3. Trong Vũ Trụ Có 6 Nguyên Tố Cơ Bản Làm Thành Các Sinh Vật Có Sự Sống:

Sáu hóa chất căn bản làm nên sự sống (Six basic Chemical for the Rules of Life).của các Sinh Vật là Oxy, Hydro,Thán Khí, Nitrogen, Sulfur, và Phốt phát.

B) SỰ XUẤT HIỆN CỦA LOÀI NGƯỜI

• Trên Trái Đất của chúng ta có các Sinh Vật. Trong các Sinh Vật, có Loài Người.

• Nguyên tố tất yếu để có sự sinh thành của các Sinh Vật là Oxy, Hydro,Thán Khí, Nitrogen, Sulfur, và Phốt phát[281].

• TRÁI ĐẤT HIỆN HỮU CÁCH ĐÂY KHOẢNG 6.4 ĐẾN 6,6 TỶ NĂM QUA 4 GIAI ĐOẠN, 1/ AMBROGEA, 6.4 đến 4.8 TỶ. 2/ AKEOGEA 4.8 đến 3.2 TỶ ; 3/ PROTOGEA 3.2 đến 1.6 TỶ; VÀ 4/ NEOGEA 1.6 TỶ. Tiếp là GIAI DOẠN ANTROPOGEA..

• LOÀI NGƯỜI XUẤT HIỆN TRÊN TRÁI ĐẤT TRONG GIAI ĐOẠN ANTROPOGEO, CÁCH ĐÂY 15 TRIỆU NĂM -

• SINH THỰC, VẬT XUẤT HIỆN TRẢI QUA 5 NGUYÊN ĐẠI: THÁÍ CỔ, NGUYÊN SINH, CỔ SINH, TRUNG SINH, VÀ TÂN SINH[282].

Các sinh vật ra đời là do sự tự động hỗ tương hoà hài trùng trùng duyên khởi giữa các nguyên tố Oxygen, Hydrogen, Carbon, Nitrogen, Sulfur, và Phosphorus;

Khi sinh vật đã ra đời, có sự tự động hỗ tương hoà hài giữa thể chất và tinh thần và các bộ phận trong cơ thể.. Văn minh tinh thần và vật chất của loài người có được là do các quy

---

[281] The Wall Street Journal, Monday, July 9, 2012 , page A3 *"Arsenic As Basis For Life Rebutted"*; (Six essential elements as basic Biochemitry of Life on Earth:Oxygen, Hydrogen, Carbon, Nitrogen, Sulfur, Phosphorus). Phophorous required for grow, is key biomolecules to build proteins, fat and DNA)

[282] Leakey, Richard, *"THE ORIGIN OF HUMANKIND"*, BasicBooks, 1994

luật Hỗ Tương Thăng Hóa Quân Bình Động giữa thiên nhiên, và con người với tư duy, sáng tạo, sức lao động và lòng nhân ái.

Đi tìm nguồn gốc của loài người, một số khoa học gia thiết lập các CÂY SINH VẬT (Tree Of Life), Gốc khởi từ 3 tỷ năm trước, đến khoảng 400 triệu năm trước, xuất hiện loài sinh vật có xương sống (backbone). Khoảng 250 triệu năm trước, bắt đầu loài động vật có vú (mammals). Khoảng 55 triệu năm trước có loài Linh Trưởng (primates), Khỉ Đột và Khỉ (Apes, Monkeys). Chúng dùng tay và biết tỏ thái độ trong tương quan. Khoảng 15 đến 9 triệu năm trước, xuất hiện các loại Tinh Tinh, Đười Ươi Khỉ Đột và Người, (Chimpanzees. Gorrillas, Modern Humans[283]).

Nhiều nhà khoa học, nhất là Rebecca Cann, năm 1987, căn cứ theo các xương hóa thạch tìm được, và di truyền hệ (Genome) qua MtDNA[284], cho rằng, loài người, khoảng từ 8 đến 5 triệu năm nay, sinh ra ở Phi Châu, nơi có nhiều rau, cỏ, sinh vật khác; - sống trong các rừng rậm, dọc theo các con sông; - ngụ ở trên cành cây, trên mặt đất, hay trong hang động;- Người ta cũng tìm thấy xương người cổ đại, Erectus ở Java, Indonesia, Bắc Kinh, Trung Hoa, và nhiều người Neanderthal ở Âu Châu.

Có hai giả thuyết:

1/ Người có thể tiến hoá từ Tinh Tinh (Chimpanzees) hay Đười Ươi Khỉ Đột (Gorrillas); mới đầu đi bằng cả chân lẫn tay; sau đi bằng hai chân.

2/ Người có một giòng riêng, có cấu tạo các xương sọ, tay, chân, xương chậu khác hẳn với xương của Tinh Tinh hay Đười Ươi Khỉ Đột. Từ 7 đến 2 triệu năm trước: Người

---

283 Wood, Bernard, "Human Evolution, A very short Introduction," Oxford University Press ninc; New York, U S. A 2005, p.1

284 Wood, Bernard, "Human Evolution, A very short Introduction," DNA: locatged within the cell. Nuclear DNA: within the nucleus of the cell MtDNA: Within organelles of the cell, called mitochondria, p. 21

Cổ Đại, Archaic Ramidus s.l.... Từ 2 đến 1 triệu năm: Homo Egaster, Homo Habilis. Từ 1 triệu đến 700 ngàn năm: Homo Neanderthal, Homo Erectus. Từ 35 ngàn năm trước, hiện diện người cận đại: Homo Sapiens.

Người Cổ Đại sống bằng nhặt,hái. Người Habilis, người Egaster đã biết sử dụng Đồ Đá, dùng Lửa nấu ăn. (p81-85). Người Erectus dùng đồ Đá, Người Neanderthals dùng Đồ Đá, biết làm lưỡi đi Câu Cá. (p. 101) Người Homo Sapiens đi Săn Thú, chôn cất Người Chết, dùng bè đi sông, biển. (p. 111)

Homo Habilis từ 400 triệu năm trước rời khỏi Phi Châu đi các nơi. Trong tiến hóa, người Erectus là người Á Châu, và người Neanderthal là người Âu Châu.

Theo Cung Đình Thanh, trong "Tìm Về Nguồn Gốc Văn Minh Việt Nam" về sự xuất hiện của loài người. thì người vượn Homonid xuất hiện cách đây 3 triệu năm. Người vượn Homo Erectus, 2triệu năm. Người Thái Cổ Arche Anthropus,100,000 năm. l Người Thượng cổ Neanderta PaleoAnthropus, hơn 40,000 năm. Người vượn Phi Châu Anthralopithecus và Người hiện đại Nedo Anthropus, Homo Sapiens-sapiens trên 40,000 năm, có óc lớn hơn 1400 cm^3,và tìm thấy xương ở Sa Tầy Đông Nam Á và nhiều nơi[285].

Thuyết Tiến Hóa theo "The Origin of Species" 1859, của Charles Darwin, dành riêng cho sự hình thành các sinh vật trên trái đất, có vẻ khoa học, và loài người đang cố chứng minh những sự kiện Tiến Hoá từ các vi sinh sang cỏ, cây, sinh vật nhỏ, sang sinh vật lớn, đến khỉ, đến loài người. Đến nay bằng chứng chứng minh thuyết Tiến Hóa còn nghèo nàn, có qúa nhiều khoảng cách về liên hệ Thuyết này hiện có nhiều người tin và cố chứng minh bằng khoa học, được giảng trong chương trình giáo khoa của nhiều nước. Thuyết này thịnh hành từ khi

---

285 Cung Dình Thanh, *"Tìm Về Nguồn Gốc Văn Minh Việt Nam"*, Nhà xuất bản Tư Tưởng, SYDNEY-AUSTRALLIA, 2003, p. 290

thuyết Duy Vật thịnh hành, có vẻ như để tránh thuyết Sáng Tạo của các Tôn Giáo lớn.

Theo tác giả, vạn vật, nhất là các thực vật, sinh vật, và đặc biệt loài Người trên trái đất, vì quá tinh vi, kỳ diệu, nên tác giả nghiêng về niềm tin vạn vật từ một đấng tạo hóa, qua trùng trùng duyên khởi sinh ra. Nhưng khi đã hiện hữu thì theo các quy luật trong vũ trụ, vạn vật đều TỰ TỒN TẠI VÀ BIẾN ĐỔI theo các quy luật và diễn trình khoa học.

CHƯƠNG IV

QUAN NIỆM VỀ NHÂN SINH
Từ Vũ Trụ Tự Nhiên đến xã hội Người
(Nhiên sang Nhân, Dân)

Vũ trụ có trước người 13.7 tỷ năm qua. Vũ trụ, loài Người, các sinh vật, muông thú, cây cỏ, đã và đang hiện diện trên trái đất, từ đâu sinh ra?

Chúng tôi đã tóm lược phần Kinh Dịch và Tiếng Nổ Lớn (Big Bang), qua phần trình bầy trên về Thăng Hóa Quân Bình Động.

Riêng trong nhân sinh quan, về vị trí của NGƯỜI trong vũ trụ, thiên nhiên, tổ tiên ta để lại thuyết BÁNH DẦY, BÁNH CHƯNG", cụ thể hóa là thuyết TAM TÀI, THIÊN, ĐỊA, NHÂN, trong đó ngụ ý NGƯỜI đứng giữa, khế hợp, và vận dụng Trời và Đất.

Trong vũ trụ có nhiều Thiên Hà. Mỗi Thiên Hà như Milky Way, nơi chúng ta đang ở cũng có nhiều Thái Dương Hệ, và có những hành tinh tương tự như trái đất chúng ta đang ở, tại đó, rất có thể đang có sinh vật sinh sống. Khi được sinh ra,

Theo khoa học khảo sát thì sự xuất hiện của loài người. theo tiến trình:

• Người vượn Homonid xuất hiện cách đây 3 triệu năm.

• Người vượn Homo Erectus, 2 triệu năm.

• Người Thái Cổ Arche Anthropus,100,000 năm.

• Neandertal Người Thượng cổ PaleoAnthropus, hơn 40,000 năm.

• Người vượn Phi Châu Anthralopithecus và người hiện đại Nedo Anthropus, Homo Sapiens-sapiens xuất hiện cách đây khoảng 40,000 năm, có óc lớn hơn 1400 cm3. Các nhà khoa học tìm thấy xương người hiện đại ở Sa Tầy Đông Nam Á, và nhiều nơi, Nòi Bách Việt thuộc loại Malanesien, Indonesien, Ấn Draviden, Aryan[286].

Người không sinh ra từ loài khỉ vượn. Người là giống Humo Sapiens xuất hiện riêng, trong khoảng 10 triệu năm về trước, và thăng hóa, cải tiến như là ngày nay. Đến nay, khỉ vượn vẫn là khỉ vượn, người vẫn là người. Khác với khỉ, vượn, Người càng lúc càng thăng tiến về thể xác, tâm linh, trí tuệ, và phong cắch sống. Người xây dựng song hành các nền văn mịnh tinh thần và vật chất qua hóa giải các mâu thuẫn, khai triển các hỗ tương, phát huy các sáng tạo, thăng tiến mọi mặt, từ tư duy, văn hóa, lối sống, nghệ thuật, âm nhạc, ngôn ngữ, chữ viết, kiến trúc, chính trị, tôn giáo, khoa học, y học, giáo dục, an ninh, quốc phòng...

1. Dầu vũ trụ đã hình thành trước khi loài người có mặt, nhưng với NGƯỜI, kể từ khi có ý thức về mình và ý thức về vũ trụ, thì vũ trụ mới thực sự hiện hữu trong tâm NGƯỜI. Từ đó NGƯỜI cho vũ trụ một ý nghĩa theo tâm thức và suy tưởng của chính NGƯỜI. Người diễn giải vũ trụ theo nhiều giả thuyết khác nhau, như trên đã trình bầy. NGƯỜI còn tự cho mình là trung tâm vũ trụ. (Thuyết Tam Tài: Thiên, Địa, Nhân, Bánh Chưng, Bánh Dầy.)

---

[286] Cung Đình Thanh, *"Tìm Về Nguồn Gốc Văn Minh Việt Nam"*, Nhà xuất bản Tư Tưởng, SYDNEY-AUSTRALLIA, 2003, p. 290

2. Bản thể NGƯỜI là một sinh mệnh tự do, có các thiên tính và có sở hữu tính, đặc hữu nhân tính. Bản thể tự do có cỗi rễ từ Tiên Thiên và Tự Thành, Tiên thiên là bản năng có trước khi sinh ra. Tự thành là sản phẩm do tự mình làm ra sau khi sinh ra đời cho đến khi rời cõi thế.

3. LẤY NGƯỜI LÀM CỨU CÁNH. trong xã hội, **Chủ Đạo Dân Tộc Nhân Chủ** TÔN NGƯỜI là một NHÂN VỊ DUY LINH,.RẤT TRỌNG QÚY. Trong cuộc sống, Người không hoàn toàn sống duy tâm, không hoàn toàn sống duy vật, và không hoàn toàn sống duy sinh. Trong xã hội, quyền làm người, dân quyền, nhân quyền, là tối quan trọng. Mọi hệ thống lý thuyết chính trị, mọi luật pháp, mọi kế hoạch, chương trình hành động PHẢI để phục vụ NGƯỜI.

4. Người là Linh Vật, linh thiêng và qúy giá hơn mọi sinh vật trên trái đất (và có thể trong vũ trụ). Người đứng giữa Trời Đất, và là trung tâm của Trời Đất, như Thuyết TAM TÀI xác định. Sứ mệnh Người là Lập Tâm cho Trời Đất, lập Mệnh cho Nhân Sinh, Qúa Vãng, Khai Lai, nghĩa là biết tìm về giữ gìn quá khứ cùng biết lo lắng chuẩn bị, mở lối cho tương lai.

a) Lập Tâm cho Trời Đất, Lập Mệnh cho Nhân Sinh:

LậpTâm cho Trời Đất là sự ứng Tâm của Người vào Tâm của trời đất. Tâm của Trời Đất là hợp thể của Chân Thiện, Mỹ. Người hoàn thiện hoá mình theo hướng Chân, Thiên, Mỹ,

Lập Mệnh cho Nhân Sinh, là Người có nghĩa vụ bằng Hướng Tâm, Hướng Tha, Hướng Thượng cả ba mặt Thể chất, Tâm Thức và Sự Sống để hoàn thiện hóa cho cá nhân, cho gia đình, cộng đồng, quốc gia, và cả loài người trong nhân loại ngày thêm hoàn hảo thăng tiến theo hướng Chân, Thiện, Mỹ.

b) Quá Vãng, Khai Lai:

Quá Vãng, là Người nhìn về qúa khứ, nhớ ơn người xưa, Tổ Tiên, Anh Hùng Dân Tộc, công lao Ông Bà, Cha Mẹ.

Người Việt tìm về gốc cội xưa, khởi từ Viêm Đế Thần Nông, qua Tổ Phụ Lạc Long, Tổ Mẫu Âu Cơ, các Đấng Vua Hùng, đến các Triều Đại, tới ngày nay; - Biết gốc gác nòi giống, diễn tiến lịch sử, văn minh, các tinh hoa, sáng tạo đã có, giữ gìn văn hóa, phong tục, tập quán ngày qua; - Trong khi tiếp tục sáng tạo, thâu hóa, đãi lọc văn minh thời đại, lũy xoáy tổng hợp thảnh văn minh mới của thời nay, tạo nền tảng cho văn minh tới của ngày mai. Đi lên vô cùng, nhưng không mất gốc.

Khai Lai, Người lo lắng, chuẩn bị cho tương lai, tích lũy kinh nghiệm, qua sách vở, thành tích trao truyền cho các thế hệ sắp tới. Người Tự Làm chủ mình (Nhân Chủ,) để thăng hóa chính mình, thăng hóa gia đình, xã hội, và nhân loại. Người hòan tất cho mình cả đời trước, đời nay, và đời sau, với ĐẠO LÀM NGƯỜI, có Trời, có Đất, có Người (Tam Tài, Bánh Chưng, Bánh Dầy, Người là trục) . Đối Lực ngay từ bây giờ đã tìm cách kết nối sức mạnh của ba Thế Hệ 60- 40-20, liên kết trong chu kỳ xoáy ốc vươn lên, kết hợp tư tưởng và hành động qua tinh thần Dân Tộc, Nhân Chủ, để khi có được chính quyền, sẽ xây dựng được một Việt Nam tự do, nhân chủ, no ấm, hạnh phúc, phú cường, làm nền tảng văn minh ổn cố, thịnh vượng cho hàng trăm năm sau.

5. Người là nhất nguyên, dầu là nam nữ hay chủng tộc khác nhau. Xã hội nguyên thủy mà Karl Marx nêu lên, là xã hội chung của các sinh vật, trong đó có loài người nhưng chưa thực phải là của xã hội người. Xã hội người, khởi nguyên lịch sử, chỉ bắt đầu khi người.vận dụng tư duy, sống theo cách sống của người, ngày một thăng tiến trên tính chất của người, đem các thành tố nhân tính như nhân ái, tư duy, sáng tạo, vào sắc tính, nhu yếu tính, xã hội tính theo Trinh, Bình, Hòa, và tự vệ tính theo nhân ái. Loài người biết sống có tổ chức, có quy tắc, luật pháp, đạo lý, truyền đạt từ thị tộc, bộ lạc, dân tộc, quốc gia, đến quốc tế theo mục tiêu Chân, Thiện, Mỹ.

6. Loài người tồn tại và phát triển đến nay không do quy luật mâu thuẫn, mà do quy luật hỗ tương, và các thành qủa sáng tạo. Lịch sử loài người không phải là lịch sử của giai cấp đâu tranh như Karl Marx luận lý. Lịch sử loài người là một chuỗi biến cố miên trường thăng hóa quân bình động HÓA GIẢI CÁC MÂU THUẪN, KHAI TRIỂN CÁC HỖ TƯƠNG, PHÁT HUY CÁC SÁNG TẠO, để sống, còn, nối, tiến hóa trên tiến trình Nhân Đạo Sơ Khai, Nhân Đạo Thành Lập, Nhân Đạo Tinh Tiến và Nhân Đạo Ổn Định. Lịch sử biến thiên, KHÔNG THEO BIỆN CHỨNG PHỦ ĐỊNH, PHỦ ĐỊNH THỂ CỦA GIAI CẤP ĐẤU TRANH, MÀ THEO BIỆN CHỨNG THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG QUA CÁC CHU TRÌNH, KHỞI SINH LÊN TỪ NHỊ NGUYÊN, SINH, KHẮC, ÂM, DƯƠNG, tiến hoá theo với không, thời gian, BẢN VỊ VÀ CƠ NĂNG HỖ TƯƠNG VẬN ĐỘNG VÀ KẾT HỢP, rất đa dạng VỚI NHIỀU NÚT TẾT TRÊN MỖI VÒNG XOÁY CỦA MỘT CHU TRÌNH. MỖI NÚT TẾT LÀ THÀNH QUẢ SÁNG TẠO MỚI CỦA MỘT LÃNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA LOÀI NGƯỜI, HAY LÀ MỘT CUỘC CÁCH MẠNG, TRIỆT ĐỂ ĐỔI MỚI, qua những sáng tạo tiệm tiến hay đột biến, và diễn biến về tư tưởng, tôn giáo, chính trị, nghệ thuật, âm nhạc, kiến trúc, văn hóa, học thuật, khoa học, kỹ thuật, dụng cụ sản xuất, kỹ, y khoa, giáo dục, điện tóan, v.v... Từ đó đến nay đã tiến đến cuộc CÁCH MẠNG THỨ TƯ, THỨ NĂM...., tạo nên quá trình các nền văn minh vật chất và tinh thần cũng như những động thái chiến tranh, hòa bình, những hành vi độc tài, tự do, những chế độ chủ nô, phong kiến, cộng sản, dân chủ, nhân chủ.

7. Con người bằng tâm thưc, ý thức, siêu thức, sáng thức, suy tưởng mà vượt từ xã hội thiên nhiên sang xã hội Người, tự chủ động, sửa chữa, tu chỉnh, sử dụng, và chi phối thiên nhiên. Loài người càng ngày càng tách xa xã hội vật, không sống như xã hội vật theo quy luật là mạnh được, yếu thua, mà sống là người trong xã hội người. Văn minh tinh thần của xã hội người

đã qua các tôn giáo, hệ thống triết lý Đông, Tây, chế độ, quy về các tôn chỉ: Tự Do, Công Bình, Nhân Đạo Bác Ái, Tư Hữu, Dân Chủ, và đến nay thăng hóa quân bình động các hệ thống Duy Tâm, Duy Vật, Duy Sinh và Duy Nhân để tiến lên Nhân Chủ"[287].

8. Văn minh loài người được xây dựng không thuần do dữ kiện vật chất, mà bao gồm toàn thể, cả tâm linh, trí huệ, trực giác, thiên tính huyền diệu, đa dạng, tích lũy từ những đời trước và liên tục ở những đời sau, vô cùng tận, không hề qua phủ định, phủ định thuyết rồi dừng lại ở xã hội đại đồng một hay không giai cấp như Karl Marx chủ trương.

9. Trong tiến trình Thăng Hóa Quân Bình Động giữa Thiện và Ác, Độc Tài và Dân Chủ, từ Nhân Đạo Sơ Khai, Nhân Đạo Thành Lập, Nhân Đạo Tinh Tiến lên Nhân Đạo Ổn Định, người xây dựng cho mình những văn minh vật chất và văn minh tinh thần. Tiến trình ấy, kinh qua các thời kỳ du mục nhặt hái, săn bắn, đồ đá, sang nông nghiệp, đồ gốm, đồ đồng, đồ sắt, định cư, cách mạng công kỹ nghệ, và cách mạng mới kỳ 4, nay là điện toán không gian. (XIN XEM BIỂU ĐỒ) \

10. CÁC LỰC LƯỢNG CHỦ THỂ CỦA CHÂN, THIỆN MỸ, HÓA GIẢI CÁC CỰC TẢ, CỰC HỮU, CÁC ÁC ĐỘC, SAI QUẤY, KHAI TRIỂN HỖ TƯƠNG, PHÁT HUY SÁNG TẠO, TU CHỈNH, ĐỂ ĐEM VỀ TRUNG ĐẠO, QUÂN BÌNH ĐỘNG THÀNH NHỮNG SỢI CHỈ TRONG TRUNG ĐẠO TRÊN TIẾN TRÌNH THĂNG HÓA.

11. Luật Quân Bình khi di động thăng hóa bởi BIỆN CHỨNG THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG và những CÔNG THỨC (formula) thường (regular) và bất thường (probability), sinh hợp (formulated), có tính trước hay ngẫu nhiên, sáng tạo,

---

[287] Ghi chú của Hà Thế Ruyệt khi đọc sách *"Sơ Lược Văn Minh Nhân Loại"*

thích ứng ở mỗi cảnh (Environment and situation) của không thời gian. THEO ĐÚNG CÔNG THỨC THÌ ĐẠT TỐI ĐA THÀNH CÔNG VÀ HẠNH PHÚC .

12. Thăng Hóa Quân Bình Động, là quy luật biện chứng sống, còn, nối, tiến, hóa trong lịch sử loài người, trong mọi lãnh vực sinh hoạt, sáng tạo. Nội dung là sự hỗ tương các biến động giữa tự nhiên và người, khách thể (thiên nhiên) và chủ thể (tâm linh, ý chí, tư tưởng, sáng tạo), tu chính những quá độ để vận động vào Trung Đạo. Trong vĩ mô toàn thế giới, nó là sự hỗ tương thăng hóa giữa Duy Tâm, Duy Vật, Duy Sinh trong tiến trình lịch sử, trong vi mô riêng, cho mỗi dân tộc, nó cộng thêm quân bình hóa giữa Duy Dân, Nhân Vị, Sinh Tồn. Văn hóa Việt và các hệ thống tư tưởng, văn hóa khác đã tác dụng để loài người lấy THIỆN trừ ÁC, tiến từ NHÂN ĐẠO SƠ KHAI, NHÂN ĐẠO THÀNH LẬP, NHÂN ĐẠO TINH TIẾN lên NHÂN ĐẠO ỔN DỊNH.

CHƯƠNG V
QUAN NIỆM VỀ LỊCH SỬ

KHẢO SÁT LỊCH SỬ CỦA GIỐNG NGƯỜI, TINH KHÔN HOMO SAPPIENS-SAPIENS XUẤT HIỆN CÁCH ĐÂY 40,000 NĂM, CÁC SỬ GIA ĐÃ CHỨNG MINH LỊCH SỬ LOÀI NGƯỜI KHÔNG LÀ GIAI CẤP ĐẤU TRANH MÀ LÀ THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG, TIẾN TỪ GIA ĐÌNH, THỊ TỘC, BỘ LẠC , QUỐC GIA, LIÊN CHÂU ĐẾN

---

[288] https://en.wikipedia.org › wiki › Political_history_of_the_world
Political history of the world . From Wikipedia, the free encyclopedia- Forms of government by regional controlConfederation, Unitary state, Federation- Forms of government by power source: Autocracy,Oligarchy, Feudalism, Monarchism, Totalitarianism, Communism, Forms of government by other attributes...

LIÊN HIỆP QUỐC, QUA HÀNG VÀI TRĂM CHẾ ĐỘ KHÁC NHAU[289], NHƯNG CÓ THỂ QUY VỀ VÀI LOẠI CHẾ ĐỘ NHƯ CHẾ ĐỘ CHỦ NÔ, VÔ CHÍNH PHỦ, (Anarchies), PHONG KIẾN,(Monarchies), ĐỘC TÀI, (Totalitarism, dictatorships, Communism), RỒI DÂN CHỦ (Democracies), NHÂN CHỦ (humanocracies). CÁC CHẾ ĐỘ NÀY ĐƯỢC HÌNH THÀNH BẰNG CÁC PHƯƠNG THỨC TIỆM TIẾN (Evolutionary Theory), BẠO LỰC, (Force Theory), THẦN QUYỀN (Divine Right Theory) VÀ DÂN CHỦ (Democracies, Socìal Contract Theory[289]).

LÚC ĐẦU LỊCH SỬ LÀ DIỄN TRÌNH BẨM SINH TÍNH CỦA CÁC SINH VẬT, VỚI QUY LUẬT "MẠNH ĐƯỢC, YẾU THUA," QUA BẠO LỰC HAY THỦ ĐOẠN GIAN ÁC. NHƯNG NHỮNG MÂU THUẪN CAO ĐỘ, DẪN ĐẾN CHIẾN TRANH, HỦY DIỆT NHAU, GIỮA CÁC CHẾ ĐỘ, HAY QUỐC GIA. TUY NHIÊN TỪ THẾ KỶ THƯ 18 CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ RA ĐỜI. SAU ĐÓ LIÊN HIỆP QUỐC ĐƯỢC THÀNH LẬP, CÁC NƯỚC NHỎ YẾU ĐƯỢC BẢO VỆ, GIAI CẤP ĐẤU TRANH GIỮA CỘNG SẢN, TƯ BẢN CHỈ XẨY RA TRONG MỘT THỜI GIAN TƯƠNG ĐỐI. SAU CÁCH MẠNG ĐÔNG ÂU, SẼ DẦN DẦN ĐỔI KHÁC. TRÊN DIỄN BIẾN, SẼ TIẾN ĐẾN NHÂN CHỦ.

LIỆT KÊ DANH SÁCH CÁC CUỘC CÁCH MẠNG, NỔI LOẠN VÀ XUNG ĐỘT TRONG LỊCH SỬ LOÀI NGƯỜI TỪ XƯA ĐẾN NAY, KHOẢNG 1500 VỤ, PHẦN LỚN LÀ DO

---

289 https://en.wikipedia org › wiki › Political_history_of_the_world... Political history of the world . From Wikipedia, the free encyclopedia- Forms of government by regional controlConfederation, Unitary state, Federation- Forms of government by power source: Autocracy,Oligarchy, Feudalism, Monarchism, Totalitarianism, Communism, Forms of government by other attributes...

290 https://en.wikipedia.org/wiki/list_of_revolution_and_rebellions#BC. List of revolutions and rebellions - Wikipedia. From Wikipedia, the free encyclopedia

TRANH GIÀNH QUYỀN LỰC, CHỐNG BỊ ÁP BỨC, SƯU CAO THUẾ NẶNG HƠN LÀ GIAI CẤP ĐẤU TRANH[290].

Xã hội loài người, từ xưa đến nay, phần lớn sống với nhau trong hòa bình, xây dựng. Trong cuộc sống chung, đó đây, chỗ này, chỗ khác, lúc nào cũng có những mâu thuẫn xẩy ra, nơi chỉ là những tranh chấp, nơi là những cuộc cách mạng, nơi là những chiến tranh. Khi có mâu thuẫn, con người luôn tìm cách hóa giải, hoặc hai bên tự điều đình, hoặc nhờ lực thứ ba có quyền lực làm trung gian, giàn xếp, hoặc phải kết thúc bởi một bên thắng, một bên thua. Mâu thuẫn nào rồi cuối cùng cũng kết thúc, và xã hội lại cùng nhau chung sống trong trạng thái mới ổn định, khai triển hỗ tương, phát huy sáng tạo, để cùng nhau thăng tiến. Nếu xã hội loài người, chỗ nào, lúc nào cũng ở trạng thái mâu thuẫn, giai cấp đấu tranh, thì nhân loại đã không có được tiến bộ như ngày nay.

Hiện nay thế giới đang có hai mô thức chính trị. - Một bên là vài ba nước xã hội chủ nghĩa, tài sản thuộc tập thể, chế độ dân chủ tập trung trong độc đảng, đảng viên bầu lên một nhóm người lãnh đạo theo kiểu độc tài. - Một bên là chế độ cộng hòa, dân có quyền tự do và tư hữu,theo cơ chế dân chủ. Dân theo hiến pháp, tự bầu ra đại diện về hành pháp, lập pháp, tư pháp để quản trị quốc gia thay mình. - Các quốc gia của cả hai bên đều quy tụ trong Liên Hiệp Quốc, sống chung hoà bình, cạnh tranh nhau mà không có giai cấp chiến tranh, chỉ vẫn còn một chút tham vọng của nước lớn đi xâm chiếm các nước nhỏ, như Nga xô xâm lược Ukrane từ năm 2022. Các nước hiện vẫn cùng nhau QUÂN BÌNH ĐỘNG tìm cách hóa giải các mâu thuẫn, khai triển các hỗ tương, phát huy các sáng tạo để cùng nhau THĂNG HÓA

1. Khoảng hơn 3 triệu năm trước, người sống thành đàn, di chuyển đó đây như các bầy thú khác, sống với thiên nhiên, thể hiện các thiên tính nhu yếu tính, sắc tính, xã hội tính, và tự vệ tính, theo luật mạnh được, yếu thua để sinh tồn.

2. Lịch sử thế giới bắt đầu từ thời kỳ đồ đá cũ (Paleolithic) sang thời kỳ đồ đá mới (Neolithic, 10,000 BCE), sống du mục nhặt hái, Từ thời kỳ đồ đá mới loài người thăng hóa quân bình động 8000 năm trước, thực hiện cuộc cách mạng đầu tiên, tiến sang sáng lập nông nghiệp, sống định cư tại vùng Lưỡng Hà, nay thuộc Iran, Iraq, vùng sông Nin, vùng thung lũng sông Indus, và vùng các sông lớn ở Trung Quốc[291]. Theo dã sử của Bách Việt, vua Thần Nông lập ra văn minh lúa nước dậy dân trồng lúa từ vùng Hòa Bình Việt Nam lên đến sông Hoàng Hà Bắc Trung Hoa.

3. Từ văn minh nông nghiệp, loài người trồng nhiều loại cây, trái, thuần hóa súc vật, sáng tạo đồ đồng, đồ sắt, làm thuyền, xây dựng các đô thị, phát triển thương mại, thăng hoá quân bình động, hóa giải các mâu thuẫn, đa số theo luật mạnh được, yếu thua, thành lập các chính quyền, ban hành pháp luật, phát huy đạo lý, thiết lập giáo dục, y tế khai triển hỗ tương, phát huy sáng tạo, đưa dẫn loài người mãi mãi tiến lên.

4. Thăng hóa quân bình động, kinh qua các giai đoạn 1) Văn minh Cổ Đại: như văn minh Lưỡng Hà (Mesopotamia) 8500 TCN, quanh hai sông Tigris và Euphrates, thuộc Iraq, Iran hiện nay, văn minh thung lũng Indus Valley, 7000 TCN; văn minh Trung Hoa, 8000–7000 TCN; Ai Cập, (Egypt), 3500 TCN. Văn minh Tây Á, Hy Lạp cổ đại, La Mã cổ đại; Văn minh Trung Cổ: châu Âu và vùng Địa Trung Hải. 476 CN,

Thời đại hoàng kim của Hồi giáo (750 CN-1258 CN). Giai đoạn đầu thời kỳ Phục Hưng (bắt đầu từ khoảng 1300 CN). Thời kỳ cận đại từ thế kỷ 15 đến cuối thế kỷ 18, bao gồm thời kỳ Khai Sáng; và thời kỳ Hiện Đại, từ cuộc cách mạng công nghiệp đến hiện tại, gồm cả lịch sử đương đại[292].

---

[291] https://vi.wikipedia.org/wiki/lich_su_the_gioi_Lịch sử thế giới – Wikipedia tiếng Việt.

[292] https://en.wikipedia.org/wiki/Human_history. Human history - Wikipedia Human history.

5. Vào khoảng giữa thế kỷ XV, Johannes Gutenberg phát minh ra máy in ấn hiện đại, làm nên cuộc cách mạng về truyền tin, khởi đầu của cuộc cách mạng khoa học. Đến thế kỷ XVIII, đặc biệt là ở châu Âu, thăng hóa quân bình động tích lũy kiến thức và sáng tạo kỹ thuật, dẫn đến cuộc cách mạng công nghiệp[293].

6. Tiếp theo thăng hóa quân bình động tiến từ cuộc cách mạng nông nghiệp sang cuộc cách mạng công nghệ Thứ Nhất, vào thế kỷ thứ XVI, sáng tạo ra máy hơi nước dùng than đá, tạo nước sôi, chạy xe lửa - tầu thủy, cải tiến hoàn toàn nền kinh tế, giao thông và phân phối hàng hóa.

Cuộc cách mạng Thứ Nhì, cuối thế kỷ 19, thăng hóa, sáng tạo ra máy nổ tự động, nguyên liệu dùng là điện và dầu hỏa. kinh tế, với kỹ thuật mới ra đời làm thay đổi cấu trúc xã hội và cơ chế kinh tế trên toàn thế giới.

Cuộc cách mạng Thứ Ba, vào khoảng giữa 1940, sang thế kỷ 21, thăng hóa quân bình động sáng tạo ra máy điện toán, đem đến cho loài người một bước nhẩy tuyệt vời về kỹ nghệ truyền thông, computer, internet, và xe hybrid.

Cuộc cách mạng Thứ Tư, mà nòng cốt là các đơn Nguyên:

a) Số Nhị Phân (0 và 1): Thành phần thiết yếu làm nền tảng cho kỹ thuật số điện toán.

b) Internet of Things (IoT): là kỹ thuật cho phép một mạng lưới có thể móc nối với một máy khác, đem đến nhiều hiệu năng và vận hành mọi thứ thông minh hơn từ nhà cửa đến kỹ năng sản xuất. hơn.

c) Nguyên Tử: Thành phần thiết yếu tạo nên vũ trụ vật chất, và vạn vật trong tự nhiên.

---

[293] https://vi.wikipedia.org/wiki/lich_su_the_gioi_Lịch sử thế giới – Wikipedia tiếng Việt

d) Neurons: Linh kiện thiết yếu trong lưu truyền thông tìn như chức năng não bộ.

e) Gene: Thành phần chủ yếu thiết kế nên tất cả các thể sống.

f) Nano, Metaverses, 3D Digital Super High Ways, Network của Network, Bloc Chains, siêu dẫn, siêu tốc, di động, tự động, dụng cụ bay, năng lượng sạch.

g) Thông Minh Nhân Tạo (Artificial Intelligence - AI) trên trình độ thông minh mới, có thể thực hiện các công việc, tự phân tích lấy các dữ liệu và tự động lèo lái thực hiện nhiệm vụ.

h) Robotics: Người máy tân tiến sẽ nhận lãnh công việc nguy hiểm và lập đi lập lại, để người làm những công việc sáng tạo và phức tạp hơn.

i) Blockchain: Kỹ thuật giúp người khéo léo, nhanh nhẹn hơn trong tác động lưu chuyển an toàn và minh bạch tài chánh, mà không cần cao cấp giám sát.

j) Biotechnology: (CRISPR) Từ kiểm tra gene xem ngườI có đủ tư cách để lo về thuốc men, trông nom sức khỏe và xét định mức độ can thiệp của người có thích đáng không.

k) Quantum Computing: Vẫn còn trong bước đầu , nhưng cũng hứa hẹn giúp làm những việc mà computer không làm được.

l) Kinh Tế Số (Digital-Physical Economies)[294].

Cuộc cách mạng công kỹ nghệ thứ năm:là sự hoàn hảo hóa cuộc cách mạng công kỹ nghệ thứ tư, điển hình là về thông minh nhân tạo (AI), vận hành kỳ ảo nhận thức và kiến thức tổng hợp giữa người và máy thông minh[295].

---

[294] https://www.psychologytoday.com/ca/blog/the-digital-self/202310/the-5th-industrial-revolution-the-dawn-of-the-cognitive-age?msockid=18c8e9eb126363c5171fe6d41341626c

[295] https://www.repsol.com/en/energy-and-the-future/technology-and-innovation/fourth-industrial-revolution/index.cshtml#

Thăng hóa quân bình động về nhân sinh

a) Xã Hội Tự Do Nhân Chủ Hòa Nhập.

b) Tư Bản Xã Hội Hóa.

Hệ Thống Điện Toán tinh vi, nhất là trí thông minh nhân tạo, do con người Nhân Chủ sử dụng minh lương, sẽ đưa thăng hóa Quân Bình Động đạt hiệu năng tối đa về đời sống cả tinh thần lẫn vật chất.. Thí dụ về "Thể Chế Nhân Chủ" sẽ linh động theo tâm thức người trong mỗi thời đại, quân bằng điều hợp giữa chế độ tư bản, cá nhân tự do, phóng túng như Hoa Kỳ và chế độ tập thể quá độc tài tàn bạo như Trung Cộng, quân bằng được quyền lợi giữa cá nhân và tập thể, thi hành Công Bằng Xã Hội trong tự do có kỷ luật. Xã hội trong giai đoạn tới sẽ là **TƯ BẢN XÃ HỘI HÓA**, để con người vừa có sở hữu, vừa có tự do, vừa có công bằng xã hội. Mọi người có hạnh phúc, mà xã hội có trật tự, tất cả cùng tiến bộ, t**hăng hóa trong quân bình động**, mãi mãi chuyển động hoàn thiện hóa đi từ Nhân Đạo Tinh Tiến hiện tại tới xã hội Nhân Đạo Ổn Định tương lai.

7. Chủ thuyết cộng sản, trong quan điểm duy vật, về lịch sử quan, đã lấy người trong trạng thái còn sống thành đàn, du mục khởi đầu này làm Xã Hội Cộng Sản Nguyên Thuỷ. Cũng trong quan điểm Duy Vật, cộng sản coi Người chỉ là một thể vật chất; Trong xã hội, Người chỉ là đơn vị kinh tế; mà lịch sử loài người là một chuỗi dài tiến hóa theo giai cấp đấu tranh, theo biện chứng phủ định, phủ định thể, trong nguyên lý vạn vật mâu thuẫn.

8. Chủ Đạo Dân Tộc Nhân Chủ xác định Xã hội Người không khởi đầu bởi Xã Hội Cộng Sản Nguyên Thuỷ, và tiến hóa theo giai cấp đấu tranh,.mà khởi đầu từ Xã Hội Nhân Tính với 4 Thiên Tính: nhu yếu tính, sắc tính, xã hội tính, tự vệ tính và ba đặc tính của Người: Nhân Ái, Tư Duy và Sáng Tạo, xây dựng

xã hội Tư Hữu Bình Sản, tiến hoá theo Nhân Đạo, Nhân Tính, Nhân Chủ.

9. Khác với Chủ thuyết cộng sản, Chủ Đạo Dân Tộc Nhân Chủ COI NGƯỜI LÀ NHỮNG NHÂN LINH QÚY HIẾM TRONG VŨ TRỤ.VÀ LÀ MỘT THỂ TỔNG HỢP CỦA VẬT CHẤT, TÂM LINH, TRÍ HUỆ VÀ SỰ SỐNG.; Lịch Sử Loài Người Là Các Chu Trình Thăng Hóa, Khởi Từ Khi Loài Người Hiện Hữu, Quân Bình Động Liên Tục Hóa Giải Mâu Thuẫn, Khai Triển Hỗ Tương, Phát Huy Sáng Tạo, Đấu Tranh Giữa Thiện và Ác, Tự Do và Độc Đoán, Để Tiến Tới Chân, Thiện, Mỹ, Trong Xây Dựng Văn Minh Vật Chất Và Tinh Thần, Cho Đến Khi Người Có Cuộc Sống Thực Là Người, Nhân Ái, Công Bình, Tự Do, Ấm No, và An Ninh, Hạnh Phúc".

10. NGƯỜI không thuần là vật chất như cộng sản quan niệm mà NGƯỜI là một TỔNG THỂ CỦA VẬT, TÂM, VÀ SINH. Cơ thể NGƯỜI được cấu tạo bởi vất chất, do đó bị chi phối bởi quy luật của vật chất, Thành, Trưởng, Hoại, Không. Thiên nhiên và người gắn bó nhau chặt chẽ. Người không chỉ có vật chất, mà NGƯỜI còn có Tâm Linh, Trí Huệ và Tính Huyền Diệu của Sự Sống, Hướng Tâm, Hướng Tha, Hướng Thượng, tu chỉnh thiên nhiên, tu chỉnh xã hội, sáng tạo quy luật, khoa học, kỹ thuật, đạo học, phương cách, biện chứng sống, để cùng nhau sống trong yêu thương, hòa hài.

11. Bác bỏ chủ trương của cộng sản, áp dụng nguyên quy luất thiên nhiên vào xã hội người, từ quy luật vạn vật mâu thuẫn và biện chứng phủ định phủ định thể trong thiên nhiên thành giai cấp đấu tranh trong xã hội Người, gây nên bao nhiêu đau thương cho loài người trong các xã hội do cộng sản thống trị. Chủ Đạo Dân Tộc Nhân Chủ xác định Người, không hoàn toàn lệ thuộc thiên nhiên. Thiên nhiên có quy luật của thiên nhiên, nhưng người chủ động, thiết lập các quy luật riêng cho người. Người cũng đãi lọc, khai phá các quy luật thiên nhiên, và chỉ áp

dụng các quy luật thiên nhiên nào có lợi cho người. Người tự tạo lập văn minh tinh thần, vật chất, dần dần loại bỏ thú tính, để sống trong CUỘC SỐNG CỦA NGƯỜI THẬT LÀ NGƯỜI.

12. Bác bỏ chủ trương chuyên chính của cộng sản, Chủ Đạo Dân Tộc Nhân Chủ xác định, tự do là bản tính của Người. Khi ra đời, do Tiên Thiên, Tự Thành và tự do tính,.mỗi Người có một bản chất khác biệt nhau. Tiên Thiên là các yếu tố bẩm sinh của trời, đất, và các yếu tố di truyền, trước khi sinh ra. Tự Thành là các yếu tố hoàn cảnh, cơ hội trải nghiệm, kinh lịch, vả học hỏi, từ lúc sinh ra cho đến hết cuộc đời. Do Tiên Thiên, Tự Thành cùng tự do tính, khi hành sử, có rất nhiều cách khác nhau, theo tính, tình, trình độ, phong cách mỗi người, ở mỗi hoàn cảnh, trong mỗi không, thời, gian khác nhau. Người đòi hỏi phải được sống trong một xã hội có tự do trong quân bình động giữa tự do của cá nhân và quyền lợi của tập thể.

13. Bản tính Người là có sở hữu tính. Người cần có gia đình riêng, có tài sản riêng để nuôi dưỡng và bảo vệ tự do của cá nhân, của gia đình. Người khai thác các tài nguyên thiên nhiên và các quy luật vật lý, hoá học và óc sáng tác, tâm thức, siêu thức mà tạo nên xã hội văn minh vật chất và văn minh tinh thần, tôn giáo, triết lý, văn hóa, thể chế chính trị, luật pháp, trong đó, quân bình động tài sản công và tài sản tư.

14. Lịch sử là tiến trình thăng hóa quân bình động của nhân tính, sáng tạo, kinh lịch, tu chính thiên nhiên, tu chính xã hội và những sáng tạo. Lịch sử tiến hóa không theo đường thẳng mà theo dạng những chu trình xoáy ốc lần lượt theo đường vòng đi lên, trên đó có thêm những nút kết, là những ngôi sao sáng tạo, và những đường đi từ tả sang hữu và từ hữu sang tả, khi quân bình động, tự điều chỉnh hay được người trung hòa, hóa giải các mâu thuẫn, khai triển các hỗ tương, phát huy các tư duy, hòa hóa vào trung đạo, đem xã hội trở lại ổn định, hỗ tương, sáng tạo, cùng sống, còn, nối, tiến, hóa theo với không, thời gian.

15. Xã hội không đi từ xã hội nguyên thủy đến xã hội phong kiến giai cấp, qua biện chứng pháp phủ định, phủ định thể để tiến đến Xã Hội Chủ Nghiã Đại Đồng vô gia đình, vô tổ quốc, vô tôn giáo. Mà xã hội tiến lên qua Bản Vị, Cơ Năng hỗ tương, trong xã hội người tiến từ bản vị cá nhân sang tiểu gia đình mẫu hệ, sang thị tộc, bộ lạc phụ hệ, tới Dân Tộc, tới Quốc Tế Tập Đoàn An Toàn tới Liên Hiệp Quốc. Các bản vị từ cá nhân đến dân tộc đều tồn tại trong tự do, tự chủ.

Người mỗi Cá Nhân, bản chất là Một Bản Vị Tự Do, Tự Tại, khác biệt với các Bản Vị khác, nhưng sống Hướng Tâm, Hướng Tha, Hướng Thượng, hỗ tương thăng hoá, cùng các Bản Vị khác.

Cá Nhân là một bản vị tự do, tự tại theo các đặc hữu tính của NGƯỜI. CÁ NHÂN LÀ CƠ BẢN CỦA XÃ HỘI. và là Cơ Năng của Gia Đình. Cá nhân và tập thể hỗ tương cùng sống và cùng tiến hóa. Tập thể không được đàn áp mà hỗ trợ cá nhân phát triển cả thân, tâm và trí. Cá nhân không được làm hại tập thể mà hỗ trợ tập thể ngày một vững mạnh và thịnh vượng. Mỗi cá nhân là một khác biệt với các cá nhân khác, nhưng sống Hướng Tâm, Hướng Tha, Hướng Thượng, hỗ tương thăng hoá, cùng các cá nhân khác, theo quy luật tự kỷ, ỷ tha, đồng tha. .

Gia Đình là Bản Vị, và là nền tảng của cá nhân.cũng như của dân tộc. Gia Đình là Cơ Năng của Xã Hội, tự thăng hoá và thăng hóa xã hội, theo Hướng Tâm, Hướng Tha và Hướng Thượng.

Dân Tộc là Bản Vị, và là môi trường thuận hảo của cá nhân và gia đình, trong sinh trưởng, cùng mưu cầu hạnh phúc với các Dân Tộc khác. Dân tộc là đa nguyên. Mỗi dân tộc là một khác biệt với các dân tộc khác, nhưng sống Hướng Tâm, Hướng Tha, Hướng Thượng, hỗ tương thăng hoá, cùng các dân tộc khác. Dân Tộc phải sống trong hòa bình và hỗ tương cùng các Dân Tộc khác để thăng hóa văn minh nhân loại. Dân tộc

mạnh không được xâm lấn hay xâm lăng dân tộc yếu. Dân Tộc là Cơ Năng của Thế Giới mà Liên Hiệp Quốc, đã hoàn hảo hóa, là Bản Vị.

Liên Hiệp Quốc là Bản Vị Đại Đồng trong liên hợp bình đẳng của các Quốc Gia, cùng Hướng Tâm, Hướng Tha, Hướng Thượng trong Thăng Hóa Quân Bình Động để xây dựng hòa bình, thịnh vượng cho nhân loại. Liên Hiệp Quốc hiện tại là một hình thức chưa hoàn hảo của một tổ chức thế giới lý tưởng chung. Liên Hiệp Quốc hiện nay cần được mạnh mẽ cải tổ. Hiến Chương Liên Hiệp Quốc phải thay đổi. Quyền phủ quyết của một quốc gia cần phải bãi bỏ. Hội Đồng Bảo An cần có đủ sức mạnh để chế ngự và trừng phạt các vi phạm Hiến Chương Liên Hiệp Quốc. Các nước đi xâm lăng, hay mua phiếu làm cuộc bỏ phiếu trở nên vô nghĩa, cần bị trục xuất ra khỏi Liên Hiệp Quốc. Các phán quyết của Tòa Án Quốc Tế phải có tính cưỡng hành. Nước nào giết hại dân vô tội nước khác, hay dùng sức mạnh áp chế nước khác, phải bị ngăn chặn, cô lập; nếu lấy đất của nước khác, phải trả lại. Nước nào vi phạm Hiến Chương Liên Hiệp Quốc phải bị trục xuất ra khỏi Liên Hiệp Quốc. Các văn kiện căn bản của Liên Hiệp Quốc, như Hiến Chương, hay bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền vv..cứ mỗi hai lăm năm phải được tu chính lại, cho phù hợp với thực tại.

LỊCH SỬ LÀ TIẾN TRÌNH LIÊN TỤC THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG; HÓA GIẢI CÁC MÂU THUẪN, KHAI TRIỂN CÁC HỖ TƯƠNG, PHÁT HUY CÁC SÁNG TẠO, ĐẤU TRANH ĐỂ DÀNH QUYỀN LỰC MÀ THỰC HIỆN CHÍNH NGHĨA. KẾT QỦA LÀ THIỆN THẮNG ÁC; HỖ TƯƠNG VƯỢT MÂU THUẪN, SÁNG TẠO MÃI PHÁT SINH. XÃ HỘI THĂNG HÓA TỪ NHÂN ĐẠO SƠ KHAI LÊN NHÂN ĐẠO THÀNH LẬP, NHÂN ĐẠO THĂNG TIẾN, VÀ NHÂN ĐẠO ỔN ĐỊNH. .(Lý Đông A.) LỊCH SỬ LOÀI NGƯỜI KHÔNG THEO LUẬT MÂU THUẪN VÀ BIỆN CHỨNG PHỦ ĐỊNH, PHỦ ĐỊNH THỂ CỦA GIAI CẤP ĐẤU TRANH, MÀ LÀ

BIỆN CHỨNG QUÂN BÌNH ĐỘNG, VÀ VẬN ĐỘNG CÁC BẢN VỊ, KẾT HỢP .CÁC CƠ NĂNG ĐỂ THĂNG HÓA.

TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ TRÊN ĐÂY ĐÃ CHỨNG MINH NHƯ VẬY.

CHƯƠNG VI
QUAN NIỆM VỀ CÁCH MẠNG

Có rất nhiều định nghĩa thế nào là cách mạng. Ở đây xin nêu lên ba định nghĩa:

1. Cách mạng là một cuộc thay đổi rốt ráo cơ cấu xã hội cũ, thường là một nhà cầm quyền cũ, thay bằng nhà cầm quyền và một cơ cấu xã hội mới tiến bộ hơn[296].

2. Cách mạng là một cuộc cưỡng bách lật đổ một nhà cầm quyền bởi huy động một số đông quần chúng (quân đội hay dân sự hay cả hai) hành động, nhân danh công bằng xã hội, để thiết lập một cấu trúc xã hội mới tiến bộ hơn[297].

3. Cách mạng là bất cứ một cuộc biến đổi nào về xã hội, chính trị đủ thay thế được cơ cấu và tương quan xã hội cũ bằng cơ cấu và tương quan xã hội mới tiến bộ hơn[298].

4. Chúng tôi nghĩ rằng cách mạng là đổi đời. Mục tiêu của cách mạng là những hành động để thay đổi, thăng hóa xã hội và con ngươi sao cho Người được sống thực là Người trên bản tính Người hầu Người có ấm no, an bình, và hạnh phúc.

Những cuộc cách mạng thăng hóa quân bình động là những tương tác quyết liệt giữa mâu thuẫn và hỗ tương, bảo thủ và tân tiến, ác và thiện, độc tài và tự do, đã diễn ra trên các chu trình

---

296 https://www.google.com/search?q=revolution296 +definition+history

297 https://academic.oup.com - Oxford academic

298 https://www.oxfordreferenc.com .Revolution

lịch sử. Các hành vi thay.cũ thành mới, dở thành hay, không toàn hảo thành toàn hảo, bất hảo thành lương hảo, thù hận thành thương yêu, bất công thành công bằng, ác độc thành nhân ái, độc tài thành dân chủ là làm cách mạng, là Thăng Hoá Quân Bình Động. Lịch sử vẫn đang tiến lên từ trước đến nay, cho tới khi đạt mục tiêu LÀM NGUỜI CHO THỰC LÀ NGƯỜI.

Cách mạng bùng nổ, khi trong cùng môi trường, xã hội, có những lực cực kỳ mâu thuẫn nhau, vì cuồng vọng xâm lăng, hay tham vọng áp chế, bóc lột, thể hiện tới cực độ. Lực bị áp chế, bóc lột, sử dụng tối đa sức mạnh để phá vỡ sự áp chế, bóc lột đó. Sau khi hóa giải được mâu thuẫn, xã hội tiếp tục thăng hóa quân bình động, khai triển các hỗ tương, phát huy các sáng tạo, đem cuộc sống trở về ổn định trong thường thái.

Cộng sản, qua hình thái vạn vật mâu thuẫn, với biện chứng phủ định, phủ định thể, lấy giai cấp vô sản tiêu diệt giai cấp tư bản bóc lột, là hình thái của tranh đoạt quyền lực, lấy cái ác này thay cái ác khác, không thể gọi là cách mạng. Cộng sản lại còn ác hơn cả cái ác khi chủ trương vô sản chuyên chính, bằng bạo lực, tiêu diệt mọi giai cấp và tư duy khác biệt. Cộng sản lại phi nhân, khi chủ trương mọi thứ, kể cả các sinh vât và con người, là vật chất, bị chi phối bởi các quy luật của vật chất. Trong xã hội, người chỉ là một công cụ sản xuất, một đơn vị lao động, một loại hàng hóa, mà giá trị lao động bị bóc lột trong guồng máy kinh tế, tạo ra giá trị thặng dư làm nên tư bản.. Tất cả những hành vi nào thay đổi cái ác này bằng cái ác khác là phản cách mạng. Khi xã hội xẩy ra những biến cố phản cách mạng như vậy, chúng ta phải tiếp tục hành động để thay đổi, cho tới khi tạo được một cơ chế hay hơn, tiến bộ gần hơn đến mục đích chân, thiện, mỹ.

Lịch sử là một chuỗi biến cố miên trường, liên tục, thăng hóa quân bình động của loài người để sống, còn, nối, tiến hóa trên tiến trình Nhân Đạo Sơ Khai, Nhân Đạo Thành Lập, Nhân Đạo Tinh Tiến và Nhân Đạo Ổn Định.

TRONG LỊCH SỬ, CÁC LỰC LƯỢNG CHỦ THỂ CỦA CHÂN, THIỆN, MỸ LÀ NHỮNG SỢI CHỈ TRONG TRUNG ĐẠO ĐỂ HÓA GIẢI, TU CHỈNH CÁC CỰC TẢ, CỰC HỮU, CÁC ÁC ĐỘC, SAI QUẤY, ĐEM VỀ TRUNG ĐẠO. TRONG CUỘC CHIẾN TRANH GIỮA NGA SÔ VÀ UKRANA, CÁC LỰC LƯỢNG CHỦ THỂ CỦA CHÂN, THIỆN, MỸ TÌM CÁCH HÓA GIẢI MÂU THUẪN LÀ LIÊN HIỆP QUỐC VÀ CÁC QUỐC GIA CHỐNG LẠI SỰ XÂM LĂNG CỦA NGA.

Luật Quân Bình khi di động thăng hóa bởi **BIỆN CHỨNG THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG** và những **CÔNG THỨC** (formula) thường (regular) và bất thường (probability), sinh hợp (formulated), có tính trước hay ngẫu nhiên, sáng tạo, thích ứng ở mỗi cảnh (Environment and situation) của không thời gian.

Xã hội đa đoan, nhiều mâu thuẫn, hỗ tương, khác biệt, và tùy theo mỗi nơi khác nhau, trong mỗi thời gian khác biệt, thường hằng ở trong hoặc THƯỜNG THÁI đa số ổn định, hoặc BẤT THƯỜNG THÁI nhiều xáo trộn, hoặc PHI THƯỜNG THÁI cực kỳ mâu thuẫn.

Biện chứng pháp Thăng Hóa Quân Bình Động, tuỳ thực trạng xã hội đương thời, mà ứng dụng thêm biện chứng pháp của các triết gia cổ điển, triết gia Hegel, Karl Marx, tiên sinh Lý đông A, đồng thời cùng lúc áp dụng biện chứng pháp Thăng Hóa Quân Bình Động.

Biện chứng pháp Thăng Hóa Quân Bình động là biện chứng áp dụng thường hằng quy luật hóa giải mâu thuẫn, khai triển hỗ tương và phát huy sáng tạo trong mọi hoàn cảnh. Thêm vào đó, áp dụng tất cả các biện chứng của các triết gia cổ điển, triết gia Hegel, Karl Marx, tiên sinh Lý đông A, mỗi biện chứng thích tính đặc vị vào mỗi thực trạng Thường Thái, Bất Thường Thái, hay Phi Thường Thái, tùy theo thực cảnh ở mỗi không, thời gian, trong liên tục các chu trình thăng hóa với các thực tiễn tương tác của mâu thuẫn, hỗ tương, và sáng tạo.

Vạn vật tự thân hàm chứa mâu thuẫn, hỗ tương và sáng tạo để phát triển. Theo Dịch học, nguyên âm và nguyên dương, tự thân mâu thuẫn, nhưng trong âm có dương, trong dương có âm, âm cực sinh dương, dương cực sinh âm, nên cũng lại hỗ tương, tương sinh. Trong thái dương hệ, do sức đẩy và sức hút (mâu thuẫn) lẫn nhau của mặt trời và các hành tinh, vệ tinh mà (hỗ tương) tạo ra quân bình động, khiến cùng tồn tại. Trong loài người, nam bản thể là dương, nữ bản thể là âm, mâu rhuẫn, nhưng khi thành vợ chồng, cùng nhau xây dựng gia đình là hỗ tương.

Mâu thuẫn gặp mâu thuẫn tạo hủy diệt. (Marx và quy luật Phủ Định, Phủ Định thể). Hỗ tương gặp mâu thuẫn , hay gặp hỗ tương, đều tương sinh. tồn tại. thăng hóa.(Hegel và biện chứng Tiền Đề, Phản Đề, Hợp Đề)

Biện chứng pháp Thăng Hóa Quân Bình Động, vận dụng biện chứng pháp Duy Dân, đồng thời tùy duyên, tùy cảnh, tùy tình, trong mỗi không, thời gian, mà ỨNG DỤNG tương tác Quân Bình Động, hóa giải Mâu Thuẫn, khai triển Hỗ Tương, phát huy Sáng Tạo, vận hành các xã hội Thường Thái, Bất Thường Thái và Phi Thường Thái. Trong trường hợp cực kỳ mâu thuẫn, phải tiêu diệt nhau, cần cách mạng, sẽ áp dụng Phi Thường Thái, nhưng cuối cùng vẫn lấy hỗ tương là chính. Trong nbất cứ hoàn cảnh nào cũng tạo Tân Khởi Đề, bước vào Tân Chu Kỳ Thăng Hóa Quân Bình Động, đem an hòa, thịnh vượng, hạnh phúc cho mọi người.

BIỆN CHỨNG THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG:

- **Tiền Đề: Bản Vị, Xã Hội Hiện Hữu**
- **Ứng Đề: Các Tương Tác quân bình động**
- **Tân Khởi Đề: Bản Vị, Xã Hội mới thăng hóa.**

(Các bản vị còn tồn tại kết hợp thăng hóa thành bản vị mới)

Các bản vị còn tồn tại, sau khi trải qua các tiến trình tương tác giữa mâu thuẫn, hỗ tương, sáng tạo ở Thường Thái, Bất Thường Thái, hay Phi Thường Thái, hợp thành tình thế mới,

trở thành Hợp Đề hay Tân Khởi Đề, và liên tục thăng hóa tiến lên trên chu trình xoáy ốc.

Thiên nhiên hay xã hội, trở nên, diễn tiến theo trật tự hòa hài, do tác động của hỗ tương, lại ở trong Thường Thái

Những cuộc cách mạng là những đột biến thăng hóa cực mạnh, để lập lại quân bình trước một tối cực thái phản nhân tính. Thăng Hóa Quân Bình Động đã được thể hiện cụ thể qua qúa trình các cuộc CÁCH MẠNG THỜI ĐẠI. Chúng ta lược sơ sự thăng tiến ấy.:

Cách Mạng Hoa Kỳ: Từ 3-22-1765 đến 9-3-1778, tướng George Washington đánh bại thực dân Anh. Hoa Kỳ, với các nhà lập quốc như Thomas Jefferson, ban bố Tuyên Ngôn Độc Lập, ban hành Hiến Pháp 9-17-1787, thiết lập nền dân chủ Tổng Thống Chế. Sau đó có 27 tu chánh án. 10 tu chánh án đầu là Luật Nhân Quyền. Từ đó đến nay, hai đảng lớn Cộng Hòa, Dân Chủ quân bình động, dầu có khi lâm vào thế Bất Bình Thường, rất xung khắc, nhưng sau những hóa giải, vẫn cùng hỗ tương, sáng tạo, đưa nhân đạo tinh tiến thăng hóa vượt lên. Đến nay, Hoa Kỳ dầu còn rất nhiều nhược điểm, nhưng đã có người coi xã hội Hoa Kỳ như một thiên đường nơi hạ giới. Hy vọng mai đây Hoa Kỳ sẽ vẫn ở tuyến đầu, dẫn đạo thế giới tới xã hội Nhân Đạo Ổn Định.

Cách Mạng Pháp: Đến vua Louis XVI là quân chủ. Ngày 14 tháng 7, năm 1789 cách mạng Pháp phá ngục Bastille. Bảo thủ, tân tiến quân bình động, năm 1972 xử tử vua Louis 16: Năm 1973, lập Đệ Nhất Cộng Hòa. Năm 1979 Napoleon lập đế chế. Sau khi Napoleon mất, năm 1848 lập Đệ Nhị Cộng Hòa, và linh động giữ được chế độ dân chủ Tổng Thống Chế đến ngày nay.

Cuộc Cách Mạng của Haitian (1791–1804) Đây là cuộc cách mạng quân bình động thăng hóa giữa thiện và ác, thực dân và bị trị thành công nhất. Các hải đảo vùng Caribbean Hispaniola, Nam Mỹ Châu, do Pháp,Tây Ban Nha, Anh đô hộ

từ 1659, được khích lệ bởi cuộc cách mạng Pháp năm 1789, ngày 22 tháng 8 năm 1791, một nhóm dân bị trị lãnh đạo bởi Toussaint L'Ouverture nổi lên, được hơn 100,000 nô lệ cũ đi theo, giết các chủ đồn điền. Tới năm 1972, họ đã chiếm được 1/3 hải đảo. Năm 1793, những dân da trắng thoả thuận với nước Anh, cùng nước Tây Ban Nha chiếm lại vùng Jamaica. Năm 1794, Pháp rời bỏ vùng Saint Domingue. Anh cũng rời bỏ vùng họ chiếm đóng sau nhiều lần bị đánh bại. Năm 1801 L'Ouverture tự phong mình là thống đốc đảo Hispaniola, nhưng bị Pháp đánh bắt, nhốt và cho chết trong tù. Jean-Jacques Dessalines, lên thay, lãnh đạo. Năm 1803 Dessalines thắng trận ở Vertieres. Đầu năm1804, Dessalines đổi tên nước là Haiti và là nước da đen lần đầu tiên tuyên bố độc lập, điển mẫu của lịch sử quan thiện thắng ác trong thăng hóa quân bình động.

Ấn Độ: X-VI Tr. Cn: thăng hóa quân bình động qua nhiều triều đại, từ thần quyền lãnh chúa, đến nay tiến tới dân chủ Đại Nghị Chế. Năm 4000 trước Công Nguyên đã có nhà xây gạch, dụng cụ đồ đồng. Năm 700 trước Công Nguyên xuất hiện kinh Upanishads của Ấn Độ Giáo. Năm 563 trước Công Nguyên đức Phật ra đời ở Lumbini. Năm 350 trước Công Nguyên, phổ biến chữ Phạn. Năm 628 toán học, với số dương và số âm ra đời. Bồ Đào Nha xâm nhập Ấn Độ từ 1522. Ngày 30 tháng 1, năm 1612 Anh vào Ấn Độ. Sau nhiều trận chiến, đến ngày 4 tháng Giêng năm 1826, Anh cai trị Ấn Độ. Ngày 2 tháng 10, năm 1869 Mahatma Gandhi ra đời. Năm 1915, trong thăng hóa quân bình động, cuộc đấu tranh cách mạng bất bạo động khởi đầu, lấy thiện chống ác. Năm 1930, chống thuế muối, Gandhi lãnh đạo dân chúng đi bộ 2 tháng từ tháng 3 đến hết tháng 4 qua 240 cây số ra biển lấy muối. Năm 1935, Anh cải cách. Năm 1937 cho bầu đại diện tỉnh. Tới ngày 14 tháng 8 năm 1947, Anh trao trả độc lập cho Ấn Độ[299]. Thiện đã thắng ác, và thăng hóa lên một nước Ấn Độ có ảnh hưởng quốc tế lớn như ngày nay.

[299] https://en.wikipedia.org/wiki/timeline history/india country

Trung Quốc. Từ X-I Tr. CN , Tam Hoàng, Phục Hy, Thần Nông, Toại Nhân, (Hoàng Đế?), Ngũ Đế: Nghiêu, Thuấn, Hạ, Thương, Ân, Thần quyền. Từ Tần Hán đến 19, Quân Chủ. thăng hóa quân bình động, tiến đến Dân Chủ hình thức, rồi từ 1949 là Cộng Sản. Nay thăng hóa quân bình động vẫn đang diễn tiến giưã độc tài và tự do, cá nhân và tập thể, chuyển từ cộng sản sang kinh tế thị trường theo định hướng xã hội.chủ nghĩa. Cận đại, nhà Thanh cai trị Trung Hoa từ năm 1644, chấm dứt do cuộc Cách Mạng bùng nổ năm 1911 . Những năm cuối, nhà Thanh luôn luôn thất trận, uy tín xuống thấp. Dân chúng hoang mang, tụ tập nhau nổi loạn. Bác sĩ TônVăn tự Trung Sơn hay Dật Tiên, sinh năm1866 tại Quảng Đông, từ 1905 thăng hóa quân bình động, đứng ra lãnh đạo dân chúng chống lại Nhà Thanh. Qua nhiều lần thất bại, nhưng sau trận chiến thắng tại Võ Xương, Vũ Hán, ngày 10 tháng 10 năm 1911, Trung Hoa Dân Quốc được thành lập. Ngày 25 tháng 12 năm 1911, đại biểu 14 tỉnh bầu Bác Sĩ Tôn Dật Tiên làm TổngThống lâm thời. Trung Hoa Dân Quốc chính thức được thành lập tại Nam Kinh. Năm 1912, Hoàng Đế nhà Thanh thóai vị, chấm dứt chế độ quân chủ. Hoàng Cao Khải thương lượng, ngày 15 tháng2 năm 1912 được Tôn Dật Tiên nhường, Hoàng Cao Khải lên làm Tổng Thống chính thức của chế độ Công Hoà Trung Hoa. Năm 1916, Hoàng Cao Khải chuyển thành Hoàng Đế. Dân nổi loạn. Các phe bảo thủ, tiến bộ tranh đấu lẫn nhau, Anh, Pháp, Đức, Ý, Nhật, Hoa Kỳ quấy nhiễu, dành đặc quyền, Năm 1917 Tôn Dật Tiên tái xuất hiện. Mao Trạch Đông sanh năm 1893 tại Hồ Nam, đến 1921 Quân Bình Động, gia nhập Đệ Tam Quốc Tế Cộng Sản, cùng Chu Ân Lai thành lập Đảng Cộng Sản Trung Quốc. Mao Trạch Đông và Tôn Dật Tiên có mối tương giao thân thiết. Năm 1923 Tôn Văn cử Tưởng Giới Thạch sang du học tại Moscow. Ngày 12 tháng 3 năm 1925 ông Tôn Văn mất, Trung Hoa Dân Quốc do thống tướngTưởng Giới. Thạch lãnh đạo. Năm 1931 Mao Trạch Đông thành lập chính phủ Cộng Hoà Sô Viết. Mao Trạch Đông và Tưởng Giới Thạch tranh đấu với nhau. Mao Trạch Đông đại thất bại, phải vạn lý

trường chinh. Sau vụ Tây An, hai ông Mao, Tưởng thăng hóa quân bình động, khi hợp tác nhau chống Nhật, khi lại chống đối nhau. Năm 1945 Nhật đầu hàng đồng minh Hoa Kỳ. Sau mấy năm kháng Nhật, Quốc Dân Đảng suy yếu, đảng cộng sản mạnh lên, Ngày 1 tháng 10 năm 1949, Mao Trạch Đông và Lâm Bưu làm chủ toàn cõi Trung Hoa, thành lập nước Cộng Hoà Nhân Dân Trung Quốc. Tưởng Giới Thạch rút về Đài Loan[300]. Quốc và Cộng, lịch sử hai bên vẫn thăng hóa, vẫn động; Đông Âu từ 1990 đã đạt độ quân bình, Á Đông, chưa biết bao lâu nữa? RiêngTôn Dật Tiên cũng được coi là một đóa hoa nhỏ Quân Bình Động, khi được cả Quốc lẫn Cộng Trung Hoa tôn vinh là cha đẻ của cách mạng.

Cuộc Cách Mạng Nga 1917: Đầu thế kỷ thứ 20, Nga là một nước kém mở mang và nghèo nhất Âu châu. Năm 1905, thợ thuyền nổi lên chống đối chế độ Nga Hoàng. bị đàn áp đẫm máu, làm dấy lên lòng căm hờn cao hơn. Thế Chiến Thứ Nhất xẩy ra làm nước Nga thêm kiệt quệ. Nga Hoàng Nicholas II ra mặt trận chỉ huy quân đội, để vợ, người Đức, bất tài và bị dân chúng ghét, ở nhà trị nước. Dân chúng càng nổi loạn nhiều hơn, trong đó có đảng cộng sản. Trong tháng 2 năm 1917, thăng hóa quân bình động, dân chúng cuồng nhiệt kéo nhau xuống đường ở Petrograd tức Saint Petersburg, được quân đội Nga tham gia yểm trợ, đoạt chính quyền, lập chính phủ lâm thời. Vài ngày sau Nga Hoàng Nicholas thoái vị, chấm dứt chế độ quân chủ. Chính phủ lâm thời đa số là giới trung lưu. Cộng sản tiếp tục tranh đấu. Vladimir Lenin lãnh đạo đảng Bolshevik gồm công nhân, nông dân và quân đội, thực hiện cuộc cách mạng của Karl Marx, vô sản toàn thế giới đứng lên, chấm dứt nạn người bóc lột người, đoạt chính quyền, lập vô sản chuyên chính, nắm giữ mọi phương tiện sản xuất, ruộng đất, nhà máy, xây dựng thế giới đại đồng không giai cấp... Đến tháng 10 năm 1917, Lenin

[300] Nguyễn Hiến Lê, *"Sử Trung Quốc II"*, nhà xuất bản Văn Hoá, TT 43 Lò Đúc, Hà Nội, in tại Sài Gòn tháng 2 năm 1997

tấn công Lâu Đài Mùa Đông, (Winter Palace), truất phế chính phủ lâm thời, thiết lập chế độ Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghiã Sô Viết. Các địa phương khác không chấp nhận cuộc đảo chính. chống đối, đến 1922, Lenin mới dẹp yên. Lenin mất, thăng hóa quân bình động chuyển từ Stalin cực ác, cực tả tới khrushchev, trung dung, tới Gorbachev với Perestroika, tiến gần đến nhân bản và tự quyết, tạo nên cuộc cách mạng Đông Âu, kết thành đóa hoa lớn của Thăng Hóa Quân Bình Động: Quốc, Cộng hòa đồng, cá nhân, tập thể cùng theo dân quyền pháp trị.

Cuộc cách mạng Đông Âu: ĐÓA HOA VĨ ĐẠI của Thăng Hóa Quân Bình Động. Mikhail Sergeyevich Gorbachev sinh ngày 2 tháng 3 năm 1931 gia nhập đảng cộng sản khi 15 tuổi, tiến qua rất nhiều chức vụ quan trọng từ địa phương tới trung ương. Năm 1970 vào Trung Ương đảng. Năm 1979 vào Chính Trị Bộ và 1980 tiến tới chức Tổng Bí Thư. Năm 1987, ông xuất bản cuốn Perestroika[301], Tân Tư Duy cho nước Nga và cho thế giới, vô tình giúp đức Giáo Hoàng John Paul Đệ Nhị, và Tổng Thống Reagan, thăng hóa quân bình động, tạo nên cuộc cách mạng Đông Âu. Tại Ba Lan, Công Đoàn Đoàn Kết, lãnh đạo bởi Lech Walesa, ra đời tứ ngày 14 tháng 8 năm 1980[302], liên tục tranh đấu, đến tháng 6 năm 1989, được Tổng Thống Wojciech Jaruzelski chấp nhận tham dự cuộc bầu cử tự do vào quốc hội Ba Lan. Cuộc bầu cử diễn ra vào ngày 4 tháng 7 năm 1989. Kết qủa, tại Thượng Viện, 100 ghế, Công Đoàn Đoàn Kết chiếm 99 ghế, 1 ghế cho độc lập, cộng sản không có ghế nào. Tại Hạ Viện tất cả 161 ghế đều thuộc Công Đòan Đoàn Kết[303]. Cộng

---

301 Gorbachev, Mikhail Sergeyevich, *"Parestrroika, new thinking for our country and the world."*. 1987. Harper & Row Publishers, 10 East 53rd Street, New York, N.Y.10022

302 Lý Thái Hùng, " Đông Âu Tại Việt Nam,"p.82- 230. VietNews & Lý Thái Hùng, 2006

303 The New York Times, "The Collapse of Communism, Revised and Updated." p.122-125. The New York Time Company. 1991

sản quốc tế không cho phép Công Đoàn Đoàn Kết lập chính phủ, thỏa thuận đã đưa ông Tadeusz Mazowiecki lên làm thủ tướng. Tướng Jaruzelski từ chức. Từ chiến thắng Ba Lan, cuộc cách mạng thăng hóa quân bình động, nổ ra tại Hung Gia Lợi, Bulgaria, Tiệp Khắc, Rumania, và Đông Đức. Bức tường Bá Linh bị san đổ, nước Đức thống nhất. Quân Bình Động kết hoa và lịch sử tiếp tục thăng tiến về hướng chân thiện, mỹ, tới ngày NGƯỜI ĐƯỢC SỐNG THỰC LÀ NGƯỜI, rửa hết tàn tích muông thú, tu dưỡng tự thắng và xã hội giáo dưỡng tiến lên chu trình NHÂN ĐẠO ỔN ĐỊNH.

Trên đây là những biến cố đặc biệt. Trong giòng lịch sử từ khi loài người tiến từ bộ lạc lên quốc gia, các học gỉa đã thiết lập những biến cố lịch sử thay đổi khởi từ thời kỳ pharaonic, dưới sự cai trị của vua pharaoh Scorpion Narmer, 3400 TCN, thời thống nhất Nam và Bắc Ai Cập. tới nay, có khoảng vài ngàn biến cố tạo ra những cuộc đổi thay từ xã hội thường thái sang bất thường thái, sang phi thường thái, rồi lại tiến lên trở về thường thái ổn định.

Xã hội luôn có mâu thuẫn, hỗ tương, sáng tạo và loài người liên tục hóa giải mâu thuẫn, khai triển hỗ tương, phát huy sáng tạo, để tiếp tục sống, còn, nối, tiến, hóa.

Lịch sử đã diễn biến theo biện chứng Thăng Hóa Quân Bình Động:

- **Tiền Đề: Bản Vị, Xã Hội Hiện Hữu**
- **Ứng Đề: Các Tương Tác quân bình động**
- **Tân Khởi Đề: Bản Vị, Xã Hội mới thăng hóa.**

(Các bản vị còn tồn tại kết hợp thăng hóa thành bản vị mới.)

Các bản vị còn tồn tại, sau khi trải qua các tiến trình tương tác giữa mâu thuẫn, hỗ tương, sáng tạo ở Thường Thái, Bất Thường Thái, hay Phi Thường Thái, hợp thành tình thế mới, **trở thành Hợp Đề hay Tân Khởi Đề**, và liên tục thăng hóa tiến lên đến ngày nay.

KHẢO SÁT LỊCH SỬ, CÁC SỬ GIA ĐÃ CHỨNG MINH LỊCH SỬ LOÀI NGƯỜI KHÔNG LÀ GIAI CẤP ĐẤU TRANH MÀ LÀ THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG, TIẾN TỪ GIẠ ĐÌNH, THỊ TỘC, BỘ LẠC , QUỐC GIA, LIÊN CHÂU ĐẾN LIÊN HIỆP QUỐC, QUA HÀNG VÀI TRĂM CHẾ ĐỘ KHÁC NHAU TỪ VÔ CHÍNH PHỦ, TỚI QUÂN CHỦ, ĐỘC TÀI, RỒI DÂN CHỦ LOẠI. CÁC CHẾ ĐỘ NÀY ĐƯƠC HÌNH THÀNH BẰNG CÁC PHƯƠNG THỨC TIỆM TIẾN (Evolutionary Theory), BẠO LỰC, (Force Theory), THẦN QUYỀN (Divine Right Theory) VÀ DÂN CHỦ (Democracies, Socìal Contract Theory)[304].

LÚC ĐẦU LỊCH SỬ LÀ DIỄN TRÌNH BẨM SINH TÍNH CỦA CÁC SINH VẬT, VỚI QUY LUẬT "MẠNH ĐƯỢC, YẾU THUA," QUA BẠO LỰC HAY THỦ ĐOẠN GIAN ÁC. NHƯNG NHỮNG MÂU THUẪN CAO ĐỘ, DẪN ĐẾN CHIẾN TRANH, HỦY DIỆT NHAU, GIỮA CÁC CHẾ ĐỘ, HAY QUỐC GIA, CŨNG CHỈ XẨY RA TRONG MỘT THỜI GIAN TƯƠNG ĐỐI, TRÊN DIỄN TIẾN SAU ĐÓ, THĂNG TIẾN ĐẾN CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ VÀ NHÂN CHỦ.

LIỆT KÊ DANH SÁCH CÁC CUỘC CÁCH MẠNG, NỔI LOẠN VÀ XUNG ĐỘT TRONG LỊCH SỬ LOÀI NGƯỜI TỪ

---

304 https://en.wikipedia org › wiki › Political_history_of_the_world... Political history of the world . From Wikipedia, the free encyclopedia- Forms of government by regional controlConfederation, Unitary state, Federation- Forms of government by power source: Autocracy,Oligarchy, Feudalism, Monarchism, Totalitarianism, Communism, Forms of government by other attributes

- https://en.wikipedia org › wiki › Political_history_of_the_world... Political history of the world . From Wikipedia, the free encyclopedia- Forms of government by regional controlConfederation, Unitary state, Federation- Forms of government by power source: Autocracy,Oligarchy, Feudalism, Monarchism, Totalitarianism, Communism, Forms of government by other attributes

- https://en.wikipedia.org/wiki/list_of_revolution_and_rebellions#BC. List of revolutions and rebellions - Wikipedia. From Wikipedia, the free encyclopedia

XƯA ĐẾN NAY, KHOẢNG 1500 VỤ, PHẦN LỚN LÀ DO TRANH GIÀNH QUYỀN LỰC, CHỐNG BỊ ÁP BỨC, SƯU CAO THUẾ NẶNG HƠN LÀ GIAI CẤP ĐẤU TRANH.

LỊCH SỬ LOÀI NGƯỜI KHÔNG LÀ **GIAI CẤP ĐẤU TRẦNH**[305]MÀ LÀ THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG. CÁCH MẠNG CHỈ LÀ NHỮNG HÀNH ĐỘNG CẦN THIẾT ĐỂ HÓA GỈAI ÁP BỨC, SAU ĐÓ LẠI THÂU THẬP CÁC TINH HOA CŨ, HÒA HỢP VỚI SÁNG TẠO MỚI, TRỞ VỀ ỔN ĐỊNH, TIẾP TỤC THĂNG HÓA TIẾN LÊN.

Chủ Đạo Dân Tộc Nhân Chủ tiên đoán tương lai, song song với các cuộc cách mạng về công kỹ nghệ, sẽ quân bình động thăng hóa về nhân sinh:

a) Chế Độ chính trị sẽ là Tự Do Nhân Chũ Hòa Nhập.

b) Xã Hội sẽ tiến tới Tư Bản Xã Hội Hóa.

Hệ Thống Điện Toán tinh vi, nhất là trí thông minh nhân tạo, do con người Nhân Chủ sử dụng minh lương, sẽ đưa thăng hóa Quân Bình Động đạt hiệu năng tối đa về đời sống cả tinh thần lẫn vật chất.. Thí dụ về "Thể Chế Nhân Chủ" sẽ linh động

---

[305] List of revolutions and rebellions - Wikipedia:
- https://en.wikipedia org › wiki › Political_history_of_the_world...
Political history of the world . From Wikipedia, the free encyclopedia- Forms of government by regional controlConfederation, Unitary state, Federation- Forms of government by power source: Autocracy,Oligarchy, Feudalism, Monarchism, Totalitarianism, Communism, Forms of government by other attributes.....
- https://en.wikipedia org › wiki › Political_history_of_the_world...
Political history of the world . From Wikipedia, the free encyclopedia- Forms of government by regional controlConfederation, Unitary state, Federation- Forms of government by power source: Autocracy,Oligarchy, Feudalism, Monarchism, Totalitarianism, Communism, Forms of government by other attributes.....
- https://en.wikipedia.org/wiki/list_of_revolution_and_rebellions#BC.
List of revolutions and rebellions - Wikipedia. From Wikipedia, the free encyclopedia

theo tâm thức người trong mỗi thời đại, quân bằng điều hợp giữa chế độ tư bản, cá nhân tự do, phóng túng như Hoa Kỳ và chế độ tập thể quá độc tài tàn bạo như Trung Cộng, quân bằng được quyền lợi giữa cá nhân và tập thể, thi hành Công Bằng Xã Hội trong tự do có kỷ luật. Xã hội trong giai đoạn tới sẽ là **TƯ BẢN XÃ HỘI HÓA**, để con người vừa có sở hữu, vừa có tự do, vừa có công bằng xã hội. Mọi người có hạnh phúc, mà xã hội có trật tự, tất cả cùng tiến bộ, **thăng hóa trong quân bình động**, mãi mãi chuyển động hoàn thiện hóa đi từ Nhân Đạo Tinh Tiến hiện tại tới xã hội Nhân Đạo Ổn Định tương lai.

CHƯƠNG VII
QUAN NIỆM VỀ CHÍNH TRỊ

I. TƯ TƯỞNG CHỈ ĐẠO

CHỦ ĐẠO DÂN TỘC NHÂN CHỦ, LẤY DÂN TỘC LÀM CĂN BẢN, LẤY NGƯỜI LÀM CỨU CÁNH, LẤY DÂN TỘC TỰ QUYẾT LÀM PHƯƠNG CHÂM, và LẤY CHÍ NHÂN THAY CƯỜNG BẠO, ĐẠI NGHĨA THẮNG HUNG TÀN LÀM CHÍNH SÁCH.

Chính đạo là để áp dụng cho ta và bạn, và ngay cả cho thù sau khi chiến thắng. Khi đại thù dùng qủy đạo, ma đạo, bá đạo, các thủ đoạn để tấn công ta, thì nhất thời ta phải bất đắc dĩ áp dụng lại để đối đầu trong khi chiến đấu với đại thù của dân tộc, hầu chiến thắng các qủy đạo, ma đạo, bá đạo của địch.

Theo Đức Khổng: "Chính giả, chính giã." Làm chính trị là để sửa lại cái sai, làm cái sai lại cho thành cái đúng.

Theo Tiên Sinh Lý Đông A, "Chính trị là thiết kế và chấp hành nhân sinh.": "Giáo dưỡng là khởi điểm và chung điểm của chính trị."

Làm chính trị là để phục vụ xã hội, dân tộc và nhân loại sao cho mọi người đều có Ám No, An Bình, và Hạnh Phúc không để mưu cầu danh lợi cá nhân, gia đình. Hiến Pháp, Chế Độ, Luật Pháp về mọi sinh hoạt của nhân sinh, phải do dân hay đại diện đích thực lập nên, tinh chỉ phải lấy NGƯỜI làm trọng yếu, coi Người là Linh Vật mà bảo vệ và phục vụ. Người lãnh đạo các cơ chế phải do dân chọn, mà tiêu chuẩn là Đức Nhân Ái và Tài Kinh Bang Tế Thế. Người lãnh đạo lý tưởng, ngoài tâm thuật, nghệ thuật, kỹ thuật và quyền thuật trong lãnh đạo và quản trị quốc gia, thế giới, còn phải có những kiến thức hiện tại của thời đại.

Các nguyên lý về chính trị đã được gói ghém trong các di chỉ của tổ tiên Việt Nam như GẬY THẦN-SÁCH ƯỚC. Theo đó, người lãnh đạo tối cao phải có mắt thần, nhìn xa vào tương lai, nhìn rộng vào thế giới, và nhìn sâu vào lòng người để thấy hết, biết hết, lúc nào cũng đạt tới ước muốn chung (Trung Điểm giữa của Gậy), rồi chia sẻ công bằng quyền lợi, nghĩa vụ, và ủy nhiệm chính xác sứ mệnh cho các cá nhân, các tổ chức trong xã hội.(Hai Đầu Gậy luôn khác biệt, luôn thay đổi), theo nguyên tắc TẬN KỲ SỞ NĂNG, TOẠI KỲ SỞ NHU, CHÍNH KỲ SỞ MỆNH, thỏa mãn tất cả, đem lại thống nhất ý chí chung của toàn dân mà tiến hành các công tác bảo vệ đất nước và hưng thịnh xã hội. CHÍNH TRỊ PHẢI LẤY GIÁO DƯỠNG LÀM CƠ BẢN, nặng về cải hóa hơn là hình phạt.

Chính trị phải được xây dựng trên ĐẠO LÝ: ĐẠO LÀM NGƯỜI.. Chính trị là của loài người bắt đầu sống theo nguyên tắc và cách thức của loài người. Loài người từ cá thể vào xã hội trong vận hành cơ năng, bản vị vận động và kết hợp, sống sinh mệnh, sống xã hội và sống lịch sử cho nên chính trị cũng phải hiện thực sinh mệnh, xã hội và lịch sử. Chính trị là vận dụng

---

[306] Thái Dịch Lý Đông A, *"Duy Nhân Cương Thường"*, tr. 58–90), *"Chìa Khóa của Thắng Nghĩa"*, tr. 14

tâm thuật, nghệ thuật, kỹ thuật và quyền thuật để hóa giải các mâu thuẫn, khai triển các hỗ tương và phát huy các sáng tạo mà thăng tiến.

Chính trị là thực hiện Tam Nhân: Nhân Bản, Nhân Chủ, Nhân Tính hay Nhân Đạo, Nhân sinh, Nhân Cách[306]. trên đạo lý Nhân Chủ Cương Thường. Chính trị là thiết kế và chấp hành cho dân sinh. Mọi hiến pháp, luật pháp, chính sách, kế hoạch, chương trình, phải y cứ trên nhân tính theo nhu cầu tâm, sinh lý của mọi tầng lớp.người trong xã hội. Chính trị là giáo dưỡng. Giáo dưỡng là khởi điểm và chung điểm của chính trị. Chính trị là Thời Vụ, cập nhật với văn minh thời đại. Chính trị là Dân Bản, với chính sách Lục Dân: Dân Tộc, Dân Đạo, Dân Sinh, Dân Văn, Dân Trị và Dân Vực.

"Cho nên thi hành chính trị là được người hiền hay không được người hiền, thuận sinh mệnh hay không thuận sinh mệnh, thuận xã hội hay không thuận xã hội, thuận lịch sử hay không thuận lịch sử mà thôi."[307]

Chủ Đạo Dân Tộc Nhân Chủ vận dụng chủ thuyết Nhân Vị, xây dựng dân tộc trên những sở hữu hợp quần của tập thể các nhân vị, trên nền tảng Duy Linh, y cứ trên cần lao, và sáng tạo. Người là cứu cánh để phục vụ, vì người.là một bản thể Duy Linh, một hợp thể giữa thể xác vi diệu và linh hồn bất tử, do Đấng Toàn Năng sáng tạo, nhưng chính linh hồn làm nên giá trị của NhânVị. Linh hồn làm cho con người chiếm địa vị độc tôn đối với tạo vật. Với linh hồn bất tử, hướng dẫn NGƯỜI trở thành những bậc nhân vị duy linh, bằng cần lao sản xuất và sáng tạo xây dựng nên văn minh vật chất và tinh thần cho nhân loại. Nhờ cần lao và sáng tạo, NGƯỜI làm nên văn minh và lịch sử. Cần lao, hướng tâm linh Người đến chốn toàn chân, toàn thiện, toàn mỹ, toàn năng của Thượng Đế. Chủ Đạo Dân

---

[307] Lý Đông A, *"Bộ 5- KIẾN QUỐC DUY DÂN CƠ NĂNG"*, tr. 34–36), https://thangnghia.org/Tuyển- tập-Lý-Đông-A

Tộc Nhân Chủ coi cần lao là môt hành vi phối hợp giữa hồn và xác, làm ra động tác thiêng liêng, là yếu tố kiện toàn nhân vị, phát triển tình yêu nhân loại và giải phóng con người khỏi lê thuộc thiên nhiên. Chủ Đạo Dân Tộc Nhân Chủ coi cá nhân có một vị trí đặc biệt, cao qúy, linh thiêng trong xã hội. Người có các bản năng hướng thượng, tự tồn, và tranh đấu; có rất nhiều đặc hữu tính, hướng thiện, xã hội, đặc biệt là tự do, nhân ái. Người là những nhân vị linh thiêng. Người, khác các sinh vật khác. Trong xã hội, Người phải chịu trách nhiệm về chính mình, trách nhiệm với người khác và với Thượng Đế. Chủ Đạo Dân Tộc Nhân Chủ.lấy tiểu gia đình hai vợ chồng với con cái, là căn bản, và chủ trương moị người sống hợp pháp trên nước Việt Nam đều là ngươi Việt Nam, không có giai cấp[308].

Như chủ thuyết Sinh Tồn, Chủ Đạo Dân Tộc Nhân Chủ xác định dân tộc là căn bản, được cấu tạo bởi những yếu tố bền vững, như huyết thống, ngôn ngữ, phong tục, tập quán, văn hóa, lịch sử..., và là một môi trường sung mãn, thích hợp, mạnh mẽ nhất, bảo đảm an toàn nhất, cho sự sinh tồn các cá nhân về mọi mặt: quân sự, kinh tế, chính trị, xã hội. Người là cứu cánh. Nhờ luật Tiến Hoá, Người trở nên loại sinh vật cao nhất, có tự do tính, có trí tuệ, tri giác, có ý niệm về tôn gíáo, đạo đức, nghệ thuật, tạo dựng nên các văn minh vật chất, và tinh thần. Trong tinh thần thực tiễn, Chủ Đạo Dân Tộc Nhân Chủ xác nhận NGƯỜI, đại chúng, đa số, đều sống theo các bản năng thiên tính, nên xã hội cũng cần đươc xây dựng trên các bản năng của người. Bản năng mạnh nhât của người là bản năng sinh tồn, với các bản năng tự do, bản năng tự vệ, bản năng hợp quần, bản năng vị kỷ, vị kỷ vì mình, vị kỷ khi phục vụ người, hay khi hy sinh, ngay cả khi chết vì người khác, hay vì lý tưởng. Người còn có các bản năng tình dục, bản năng tư duy, và nhiều bản năng khác. Khi các bản năng của người được thể hiện đầy đủ, người

[308] Hà Thế Ruyệt, "Chủ Thuyết Nhân Vị." in ở phần trên trong sách này

thấy hạnh phúc. Để Sinh Tồn, người phải tranh đấu. Khác với chủ thuyết Sinh Tồn, Chủ Đạo Dân Tộc Nhân Chủ chủ trương khi tranh đấu, người chỉ vận dụng quy luật Mạnh Được, Yếu Thua, với đại thù của dân tộc, và thích hợp với những ai mà sự sống còn của cá nhân, gia đình, dân tộc đang bị đe doạ, như dưới chế độ thực dân, cộng sản. Với những Vị có tinh thần thực tiễn, lấy cá nhân làm trục, dân tộc làm môi trường thuận hảo nhất, để tranh đấu cho sự sinh tồn của cá nhân, trong thế giới đầy cạnh tranh, chúng ta áp dụng nguyên tắc của "Gậy Thần Sách Ước", hóa giải các mâu thuẫn, khai triển các hỗ tương, phát huy các sáng tạo, đem tất cả về trung đạo, cho xã hội trở lại ổn định.

Chúng ta thấy các chủ thuyết Duy Dân, Nhân Vị Sinh Tồn có những chủ trương tương đồng và dị biệt giữa ba chủ thuyết với nhau, nhưng đều rất khác biệt và đối chọi với chủ thuyết Cộng Sản. Chủ thuyết cộng sản chủ trương đơn thuần Duy Vật, quy hết về thiên nhiên. Người cũng chỉ là sinh vật trong thiên nhiên, sống chung ở xã hội đại đồng, khi chết là hết. Trong khi Chủ Đạo Dân Tộc Nhân Chủ tập đại thành các Di Chỉ của Tổ Tiên và các chủ thuyết Duy Dân, Nhân Vị, Sinh tồng hợp lại, tất cả đều lấy dân tộc làm căn bản, con người làm cứu cánh, thống nhất **Duy Tâm, Duy Vật, Duy Sinh**, sử dụng đúng mỗi Duy vào từng phần của NGƯỜI. Các quy luật **duy vật**, được chọn lọc, chuyển vào khoa học, áp dụng phát huy kinh tế, phục vụ hữu hiệu, cung cấp đầy đủ nhu cầu **vật chất, no ấm** cho mọi người. Các quy luật **Duy Tâm**, qua giáo dưỡng và các tôn giáo, hoàn thiện **tâm linh** NGƯỜI. Các tâm thức tư duy, sáng tạo, xây dựng nên các nền văn minh vật chất và văn minh tinh thần cho nhân loại. Các quy luật **Duy Sinh**, áp dụng thích nghi vào **cách sống** của mỗi lớp NGƯỜI. Là Người, ai cũng có bản năng sinh tồn, bảo vệ sự sống, đấu tranh để có cơm ăn, áo mặc, no ấm, an bình, danh vọng.. Khác nhau là đa số thiên về thực tiễn, chăm lo cơm, áo, gạo, tiền, nhiều người khác sống theo trí thức, tâm linh, theo đuổi các lý tưởng.

Theo Chủ Đạo Dân Tộc Nhân Chủ, gía trị độc đáo và cao nhất của người là NHÂN ĐẠO, nên Nhân Đạo là tiền đề, là tiêu chuẩn cao hơn vật chất, để xây dựng văn minh cho xã hội người. Vật chất là tối cần thiết cho con người, con người trước hết phải được tổ chức sao cho được sống trong bình quyền ấm no, dồi dào phương tiện. Nhưng văn minh vật chất chưa đủ để NGƯỜI SỐNG THỰC LÀ NGƯỜI CÓ HẠNH PHÚC, nếu không có lòng Nhân Đạo, để xã hội người được thiết lập trong hòa ái, yêu thương, bảo vệ, giúp đỡ lẫn nhau.

II. CHÍNH SÁCH TAM NHÂN XÂY DỰNG DÂN TỘC VÀ NHÂN LOẠI

A) NHÂN BẢN, NGƯỜI LÀ GỐC

Nhân chủ lấy Người làm gốc.

Lấy Người làm gốc thì đối tượng tối cao của Người phải là Người.

Người là nguồn gốc và đồng thời là cứu cánh của xã hội Người, của mọi sinh hoạt, định chế, hiến pháp, luật pháp, tổ chức.

"Nhân bản là lấy loài NGƯỜI làm gốc, làm căn cứ tối cao; lấy giá trị độc đáo và cao nhất của người là NHÂN ĐẠO.

Người trong nhân loại là nhất nguyên, bình đẳng, không phân biệt giới tính, giai cấp hay chủng tộc. Chủ Đạo Dân Tộc Nhân Chủ xây dựng loài người trên tinh thần Nhân Chủ, Cương Thường, với chính sách Tam Nhân: nhân bản, nhân chủ, nhân tính; xây dựng xã hội trên cương thường nhân loại. Để phục vụ Người cho thực có hạnh phúc thì phải lấy nhân tính làm xuất phát điểm và nền tảng cho việc thành lập xã hội, để tiến hành đời sống thực tế Người trong xã hội Người. Muốn xã hội người có hạnh phúc thì nhân tính phải là yếu tố nền tảng cho mọi kiến thiết nhân sinh. Vật chất, kinh tế chỉ là một trong các yếu tố trong cuộc sống nhân sinh.

Nền tảng xây dựng nhân đạo cho loài người phải căn

cứ trên Cương Thường của **Đạo Làm Người**, theo tiêu chuẩn **Trinh Dân Luận**, vợ chồng, cha mẹ, con cái, anh em, bè bạn phải giữ lòng chung thủy với nhau; **Bình Dân Ngạch**, tổ chức xã hội sao cho mọi người đều được bình đẳng về cơ hội, nghĩa vụ và quyền lợi; **Hòa Nhân Cách**, toàn quốc quân dân giáo dưỡng sao cho mọi người đều có phong cách, tôn trọng nhân vị lẫn nhau, cùng sống trong lương thiện, hòa ái theo các lời răn của Phật, của Chúa và của Đức Khổng Tử.

Lấy người làm gốc thì các sự, vật khác ngoài người sẽ là phụ. Cho nên sứ mệnh của người trong xã hội là phục vụ Người, vì Người, cho Người mà không vì sự, vì vật.

"Phải cả người khác với loài người đều là mục đích. Người đứng trước người là thần thánh."[309] Người trở về Người và cởi bỏ mọi thứ vong thân.

B) NHÂN ĐẠO:

NHÂN ĐẠO là giá trị độc đáo và cao nhất của người. Nhân Đạo có tiêu chuẩn cao hơn vật chất, và là yếu tố căn bản trong sự nghiệp xây dựng văn minh cho xã hội người.

Vật chất là tối cần thiết cho con người, con người trước hết phải được tổ chức sao cho được sống trong bình quyền ấm no, dồi dào phương tiện. Nhưng văn minh vật chất chưa đủ để NGƯỜI SỐNG THỰC LÀ NGƯỜI CÓ HẠNH PHÚC, nếu không có lòng Nhân Đạo. Vì lòng Nhân Đạo mà xã hội người được thiết lập sống trong hòa ái, yêu thương, bảo vệ, giúp đỡ lẫn nhau.

Tinh thần nhân đạo của người phát triển theo tiến trình Nhân Đạo Sơ Khai, Nhân Đạo Thành Lập, Nhân Đạo Tinh Tiến, đến Nhân Đạo Ổn Định.

Khi người khởi hiện hữu, như các động vật khác, đã có bản năng yêu thương, đầu tiên là yêu thương giữa cha mẹ, con

---

309 Thái Dịch Lý Đông A, *"Huyết Hoa"*, tr. 19

cái, đến vợ chồng. Với Người, từ tình yêu sơ khai giữa cha mẹ, con cái, tình yêu thương lan sang đến anh em, thân thuộc, đàn nhóm, bộ lạc, chủng tộc, dân tộc, và ra xa hơn tới đồng loại. Tình yêu thương TỰ TÍNH đó là tình **NHÂN ĐẠO SƠ KHAI**.

Khi Người biết sống với nhau thành Đàn, xã hội người bành trướng và từ TỰ VỆ TÍNH, Người bắt đầu có tổ chức, phân công, và đặt ra các phép tắc đối đãi tử tế, công bằng với nhau, che chở người yếu trong tổ chức, trong khi vẫn tìm mọi cách để cùng nhau sinh tồn. Giai đoạn đó được coi là giai đoạn **NHÂN ĐẠO THÀNH LẬP**.

Từ khi các quốc gia được thành lập, nhiều sáng tạo lại được áp dụng, nhiều tư tưởng mới được phổ biến, nhiều luật lệ được ban hành nhắm tới Tự Do, Công Bằng, Bác Ái. Ngoài các chế độ độc tài, chuyên chế, con Người làm cách mạng, chuyển từ các chế độ Phong Kiến sang Quân Chủ Lập Hiến, sang Dân Chủ Tam Quyền Phân Lập Đại Nghị Chế hay Tổng Thống Chế, ban hành các Hiến Chế, Hiến Pháp tôn trọng Nhân Quyền, Dân Quyền. Các quốc gia lại liên minh với nhau để bênh vực giúp đỡ nhau, chống sự xâm lược. Liên Hiệp Quốc được thành lập để bảo vệ kẻ yếu, bảo vệ Nhân Quyền, bảo vệ Hòa Bình và giúp đỡ lẫn nhau. Chúng ta đang ở giai đoạn **NHÂN ĐẠO TINH TIẾN**.

Chủ Đạo Dân Tộc Nhân Chủ ra đời để xây dựng THỜI ĐẠI **NHÂN ĐẠO ỔN ĐỊNH theo chế độ TỰ DO TƯ HỮU XÃ HỘI HÓA**.

C) NHÂN TÍNH

Vật chất phát sinh ra vũ trụ, nhưng xã hội loài người thành lập bởi Xã Hội Tự Tính và Nhân Tính của con người. Người là một tổng thể của thể chất, tâm linh và sự sống.

Người làm chủ mình, làm chủ vũ trụ vật chất để phục vụ người.

Để phục vụ Người cho thực có hạnh phúc thì phải lấy nhân tính làm xuất phát điểm và nền tảng cho việc thành lập

xã hội, để tiến hành đời sống thực tế Người trong xã hội Người.

Muốn xã hội người có hạnh phúc thì nhân tính phải là yếu tố nền tảng cho mọi kiến thiết nhân sinh. Vật chất, kinh tế chỉ là một trong các yếu tố trong cuộc sống nhân sinh.

Vì "xã hội người chính là một tổ chức có nhân tính".

Xã Hội Tự Tính khởi thủy của xã hội loài người gồm 4 thiên tính, các bản năng được liệt kê trong thuyết Sinh Tồn và: nhân tính được liệt kê trong thuyết Nhân Vị..

Nhân Tính là tính biết suy tư, sáng tạo, rung cảm, yêu thương, đùm bọc, và khả năng tu chính thiên tính hướng tới 3 mục tiêu TRINH, BÌNH, HOÀ:

Bốn Thiên Tính gồm:

1. Nhu yếu tính (nhu cầu ăn, ở, mặc....).

2. Sắc tính (tình nam nữ, vợ chồng, nhu cầu truyền giống).

3. Xã hội tính (nhu cầu cộng tác, hợp đoàn, trao, truyền).

4. Tự vệ tính (nhu cầu sống còn trước ác thú, thiên nhiên).

Bởi Nhân Tính với bốn Thiên Tính trên mà con người hình thành xã hội.

Xã hội người từ khi thành lập, cơ bản phải đáp ứng được sự mãn thích bốn yếu tính căn bản cho mọi thành viên. Trong tiến trình của xã hội, bốn yếu tính được mãn thích khi nhu yếu phẩm được phân chia bình đẳng (Bình). Vợ, chồng là của riêng nhau, không bị chung chạ, hiếp đáp, gia đình, nòi giống được bảo vệ (Trinh); và người người không ai bị áp bức, bóc lột mà cùng được bảo vệ, được sống với nhau một cách yên lành, hòa ái thân mật, tương trợ, giúp đỡ nhau (Hòa). Trinh, Bình, Hòa là 3 cứu cánh và mục đích của xã hội nhân sinh để cơ bản nhân tính được tối đa thỏa mãn.

Chủ Đạo Dân Tộc Nhân Chủ lấy giáo dưỡng làm khởi điểm và chung điểm của chính trị; lấy Trinh, Bình, Hòa: để xây dựng xã hội công bằng, hòa hài, giữa cá nhân và tập thể, mà

tiến.lên trong tiến trình sống, còn, nối, tiến, hoá, từ cá thể đến gia đình, dân tộc lên nhân loại, trong đó cá nhân, gia đình dân tộc đều cùng tồn tại. Trong giáo dưỡng, cá nhân, phải tu dưỡng tự thắng; xã hội, ngoài hệ thống trường ốc, thì ở đâu cũng là trường, ai truyền bá cái gì hay cũng là thầy. Người, hướng tâm, hướng tha, hướng thượng, tu dưỡng tự thắng, tự quyết, chủ động, giáo dưỡng NGƯỜI trong sứ mệnh tự tu dưỡng Tính, Tâm, Thân, Mệnh, tiến đến mục tiêu lập tâm cho trời đất, lập mệnh cho nhân sinh, qúa vãng, khai lai, để cứu nước, giữ nòi.

Chủ Đạo Dân Tộc Nhân Chủ coi kinh tế là quan trọng, moị người ít ra phải có 'Bát Cơm Đầy, Manh Áo Ấm". Chủ trương xây dựng một xã hội công bình, nhân ái theo quy tắc. Tận Kỳ Sở Năng, Toại Kỳ Sở Nhu, Chính Kỳ Sở Mệnh, với chính sách Tứ Công, Tam Phân. **Tứ Công** là Công Bản, cách tạo ra và sử dụng các tài nguyên quốc gia, Công Lao, cách sử dụng các công sức dân chúng, Công Phối, cách phân phối các vật phẩm theo nhu cầu từng gia đình, Công Độ, chánh sách tài chánh, thương mãi, của quốc gia, lương bổng của cá nhân; **Tam Phân** là phân công, phân mệnh, phân hưởng, bình đẳng về nghiã vụ, cơ hội và quyền lợi. Chủ Đạo Dân Tộc Nhân Chủ tổng hợp Duy Tâm, Duy Vật, Duy Sinh, tu chỉnh thiên nhiên, tu chỉnh xã hội, để dân tộc và nhân loại xây dựng văn minh vật chất, tinh thần, trên tiến trình Nhân Đạo Sơ Khai, Nhân Đạo Thành Lập, Nhân Đạo Tinh Tiến, và Nhân Đạo Ổn Định.

Lịch sử là cuộc vận hành của Xã Hội Tự Tính thông qua nền tảng và điều kiện đặt định bởi thời đại và dân tộc, trên diễn trình **thăng hóa quân bình động**, hóa giải mâu thuẫn, khai triển hỗ tương, phát huy sáng tạo. Nó không phải là những giết chóc không ngừng của giai cấp đấu tranh.

III. CHÍNH SÁCH LỤC DÂN, XÂY DỰNG QUỐC GIA[310]

A) PHỤC HƯNG DÂN TỘC

Dân tộc là một bản thể được kết tinh bởi bốn yếu tố chính: cùng huyết thống,; chung ngôn ngữ, văn hoá; cùng lịch sử, hiện hữu bởi một chính thể, một tập thể dân chúng; và sống cùng nhau trong một lãnh thổ.

Dân tộc là bản thể sống còn trên trường quốc tế. Mỗi dân tộc có chủ quyền siêu nhiên, có tư cách lịch sử bình đẳng quốc tế, có quyền lợi đương nhiên trên quốc dân mình, có cơ hội, nghĩa vụ và quyền lợi đối với quốc tế trong cương thường của loài người. Quốc gia là trung tâm sống còn của nòi giống. Mỗi quốc gia. do tự nòi giống ấy quản lý lấy và do quyền nhân dân xử trí lấy công việc.

Mỗi dân tộc đều có quyền được phục hưng dân tộc mình và có quyền được sống an vui trong nhân loại. Cộng sản hiện đã làm dân tộc Việt băng hoại mọi mặt. Lịch sử, văn hóa, phong tuc, tập qúán, ngôn ngữ, phong hóa, giáo dục, và con người Việt Nam, phải được phục hoạt, tu chỉnh, giáo huấn lại theo đúng tinh thần dân tộc, văn minh và văn hiến Việt Nam. Riêng con người Việt Nam phải được xây dựng lại toàn bộ về thể chất, tinh thần và kiến thức cho kiện khang, đạo đức và trình độ hiện đại.

B) PHÁT DƯƠNG DÂN ĐẠO

Dân đạo là Đạo thống của mỗi dân tộc.

Đạo thống của mỗi Dân Tộc thể hiện bởi tinh hoa văn hóa truyền thống của Dân tộc mình, gói ghém trong triết lý, truyền thuyết, di chỉ, phong tục, tập quán và nếp sống, sự sinh hoạt của mỗi Dân Tộc.

Để phát dương Dân Đạo:

---

[310] Lý Đông A, "Chìa Khóa Thắng Nghĩa", tr. 10-11. Tiêu đề là của Tiên Sinh Lý Đông A, dẫn giải tiêu đề là của tác gỉa sách này.

Mỗi dân tộc lấy nhân loại cương thường làm chủ chỉ tổ chức quốc dân cho đúng với nhân đạo, hợp với Nhân Sinh, trọn với Nhân Cách.

Mỗi dân tộc tổ chức để đạt tới mục tiêu trinh dân luân, hòa dân ngạch, bình dân sản theo tiêu chuẩn của mình.

Đạo thống của Dân Tộc Việt là Việt Đạo, Đạo Làm Người, thể hiện bởi ĐẠO THỐNG TIÊN RỒNG, nam nữ bình đẳng, với nguyên lý Lưỡng Nguyên Song Trùng, Hỗ Tương, tuy hai mà một, Mẹ Âu Cơ, bản chất Tiên, Cha Lạc Long, bản chất Rồng, trong tinh thần nam nữ phân công, người lãnh đạo mặt tầng công khai, người lui vào bí mật, bảo vệ đáy tầng, khi quốc gia lâm nguy, cùng nhau hiệp lực cứu nước. Việt Đạo thể hiện qua các di chỉ Tiên Rồng, Lưỡng Nguyên Song Trùng; Tam Tài Bánh Chưng, Bánh Giầy; Gậy Thần Sách Ước; Phù Đổng Thiên Vương, Chử Đồng Tử, An Tiêm... trong văn hoá tôn giáo đồng nguyên....; ngôn ngữ, ca dao, tục ngữ, phong tục tập quán, lễ hội thờ cúng QUỐC TỔ, Anh Hùng, Anh Thư Dân Tộc, Tổ Tiên, ông bà, cha mẹ.

C) SÁNG HÓA DÂN VĂN

• Dân Văn gồm văn hóa, ngôn ngữ, phong tục, tập quán, lễ hội, nếp sống, thi, văn, nhạc, kịch, hội họa, kiến trúc,... trong suốt giòng lịch sử của dân tộc.

• Mỗi dân tộc là một bản vị đặc thù, một sáng tạo về văn hóa truyền thống. Người Viêt không những phải bảo vệ, tôn trọng mà còn phải phát huy những cái hay, cái đẹp của văn hóa truyền thống, và phổ thông nhập dụng vào nếp sống hàng ngày của mọi tầng lớp nhân dân

• Văn hóa truyền thống của mỗi dân tộc cần được bồi đắp bằng sự du nhập đãi lọc các tinh hoa của nền văn hóa khác trên thế giới, và bằng sự sáng tạo không ngừng của dân tộc ấy, để làm cho văn hóa dân tộc ấy được phong phú sáng hóa mãi lên trong tinh thần dung hóa, tổng hợp mà không mất gốc.

• Văn hóa Việt cần thể hiện nội dung Duy Nhân Cương Thường, y cứ trên Nhân Bản, Nhân Chủ, Nhân Tính, thực hiện Đạo thống Dân Tộc, thể nhập triết học vào đời sống thực tại

của Quốc Dân sao cho thi hành được Nguyên tắc "Dân Sinh hiện thực Triết học".

D) QUẢNG ĐẠI DÂN SINH

Dân sinh là đời sống thực tiễn hàng ngày của Quốc Dân, bao gồm quyện lợi và nghĩa vụ trong đời sống vật chất với đời sống tinh thần. luôn luôn ấm no và hạnh phúc.

Quảng Đại Dân Sinh là tạo đời sống hoà hài thân ái, yêu thương trong xã hội,là phát triển cao độ các hệ thống văn hóa, giáo dục, kinh tế, y tế, thương mại, chính trị, xã hội, sinh hoạt để tạo các điều kiện sung mãn cho việc phát triển sinh mệnh mỗi Quốc Dân sao cho được tròn đầy trên cả 3 mặt thể chất, Tâm Linh và đời sống; cũng như để tạo cho dân tộc được phát triển theo đà tiến hóa chung của nhân loại, hướng theo các nguyên tắc Nhân Đạo, Nhân Sinh, Nhân Cách để thiết lập các kế hoạch vừa hướng dẫn vừa đồng thời chấp hành ý nguyện của Quốc Dân.

Quảng Đại Dân Sinh gồm:

Tán Dục do câu "Tham Tán, Hóa Dục" mà ra, nghĩa là khai thác công sinh dưỡng của tạo hóa mà bồi dưỡng cho người hưởng.

Kiến chế là phân phối lại tình trạng cư ngụ và sản xuất của dân chúng, sao cho phù hợp với nền kinh tế mới.

Đồng Nhân là đối đãi mọi người bình đẳng ngang nhau về nhân vị, nhân cách, hưởng các cơ hội, phương tiện, thi hành các nghiã vụ bằng nhau, không phân biệt nam, nữ, chủng tộc.

Kinh Tế Tư Công Bằng[311] là nền kinh tế trong đó con người có cơ hội như nhau và đóng góp nghĩa vụ bình đẳng. Tư hữu được tôn trọng để dân chúng tự bảo vệ được tự do nhân

---

311 Thái Dịch Lý Đông A, *"Bình Sản Kinh Tế", "Ám Thị Biểu", "Chìa Khoá Thắng Nghiã", "Duy Nhân Cương Thường"*

phẩm của chính mình. Tư hữu không được quá độ và trở thành công cụ của người đi bóc lột người. Bốn nguyên tắc của kinh tế tư hữu công bằng là: Công bản, Công lao, Công phối, Công độ.

1. Công bản: là chế độ đặt các tài nguyên căn bản (Resources) công điền, công thổ, công sản, các mỏ, các tài nguyên của quốc gia thuộc quyền chung của mọi quốc dân, không của riêng một cá nhân hay giai cấp.

2. Công lao: là sự đóng góp công sức của Quốc Dân. Sự đóng góp của Quốc Dân y cứ trên hai tiêu chuẩn:

- Tự Do về thực hiện.
- Bình Đẳng về cơ hội, nghĩa vụ và quyền lợi.
- **Phân Mệnh, Phân Công, Phân Lợi** hay **Phân Hưởng**.

- **Phân Mệnh** là quy định phần vụ, sứ mệnh của mỗi người trong xã hội để mọi người làm tròn bổn phận mình.

- **Phân Công** là phân phối công tác cho các phần tử trong xã hội theo nhu cầu của tập thể và khả năng, sở thích của mỗi phần tử.

- **Phân Lợi** hay **Phân Hưởng** là đem các kết quả, lợi lộc thu hoạch được, hoặc lợi lộc vật chất, hoặc lợi lộc tinh thần, hoặc các cơ hội thăng tiến, phân phối cho mọi người theo nguyên tắc bình đẳng hợp với nghĩa vụ, công lao, hoàn cảnh của mọi người trong tập thể.

3. Công Phối: là chế độ phân phối các vật phẩm cho mỗi Quốc Dân. Công Phối lấy tiểu Gia Đình làm Bản Vị và đặt trên nguyên tắc bình đẳng về nhu cầu.

4/ Công Độ: là các chính sách về tài chính, thương mại và lương bổng, lấy quyền lợi của quốc gia làm tối cao, và sự bình đẳng giữa quốc dân làm tiêu chuẩn. Quốc gia phải cùng tư nhân đứng ra lo việc sản xuất và thương mãi cho ngân sách, bớt thuế cho dân.

Thiết Lập Chế Độ An Ninh Xã Hội: Người nghèo, tàn tật, già yếu được giúp đỡ ấm no, cứu chữa.

Phát Triển Hôn Nhân Bộ Tự Do Mà Trong Sạch.

Thể Hiện Kiện Khang Giáo Pháp: Sửa đổi, xây dựng toàn bộ luật pháp theo Duy Nhân Cương Thường. Cứ 10 năm cải tiến Tiểu Pháp và 30 năm cải tiến Đại Pháp.

Quảng đại dân sinh là nâng cao, phát huy đời sống thực tiễn của quốc dân, nhất là đời sống vật chất để quốc dân có đủ điều kiện phát triển đời sống tinh thần, vật chất.

Mục đích của dân sinh là để đưa quốc dân tới ba cứu cánh:

- Trinh Dân Luân,
- Hòa Dân ngạch,
- Bình Dân Sản.

Dân Luân được Trinh khi quốc dân đạt được mức tự động trai trinh với vợ, gái trinh với chồng, mọi người cùng sống đời đạo đức, thanh khiết- cứu cách Trinh trở nên phổ biến ở mọi người.

Dân ngạch được Công khi xã hội thể hiện được các chế độ Công lao, Công phối, Công độ trong công bằng kinh tế, để từ đó mà quốc dân tự động điều chỉnh phát triển lên văn hóa khiến mỗi người và toàn thể cùng đạt được trạng thái hòa mà cùng yên vui an lạc.

Dân sản được Bình khi mỗi Quốc Dân đều được hưởng dụng một tài sản và lợi tức căn bản ngang nhau.- Kinh tế quan hệ và sinh hoạt quan hệ được bình đẳng khi mọi người đều có cơ hội, nghĩa vụ ngang nhau. Lúc ấy chính trị nhân cách sẽ bảo đảm được bình đẳng. Cứu cánh Bình sẽ đạt được cho mọi người.

5. Chỉnh Sức Dân Trị:

"Giáo Dưỡng là khởi điểm và chung điểm của chính trị.

Chính trị là sự thiết kế và chấp hành dân sinh.

Chính trị là điều lý nhân tính".

Dân trị phải lấy dân tộc làm chủ đạo.

a) Mỗi dân tộc lấy các nguyên tắc tam nhân: nhân đạo, nhân sinh, nhất là nguyên tắc nhân cách để thiết lập các mục tiêu cho nền chính trị của dân tộc mình.

Mỗi dân tộc lấy các tinh chỉ trong Duy Nhân Cương Thường.

b) Mỗi dân tộc lấy các tinh chỉ trong Duy Nhân Cương Thường làm nền tảng, lấy dân tộc mình làm chủ đạo trong việc thiết lập, thi hành nền chính trị cho dân tộc mình. Bản chất đạo lý của chính trị là tâm thuật, trước khi là kỹ thuật, quyền thuật. "Chính trị là thiết kế và chấp hành Nhân Sinh bằng tâm thuật".

"Chính trị là điều lý nhân tính"

"Tâm thuật là chủ, kỹ thuật là phụ"

Bản chất hành động của chính trị là tu dưỡng vì sinh hoạt là biểu hiệu thống nhất của tính, tâm, thân, mệnh, vì nhân cách là phong độ thống nhất của tư tưởng, hành động, tình tự và thái độBản chất thực tế của chính trị là: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, quân sự thống nhất.

• "Chính trị là thiết kế và chấp hành Dân sinh" - "Chính trị là điều lý Nhân Tính"

• Bản chất đạo lý của chính trị là tâm thuật - Bản chất hành động của chính trị là tu dưỡng. (Theo Lý Đông A)

6. Trọn Vẹn Dân Vực:

a) Quốc gia là đoàn thể cơ năng và tung hợp của sống còn thành lập nên bởi sự vận động hướng tâm, hướng thượng và hướng ngoại của cái sống riêng, trong một đức tính lớn đặc thù của dân tộc, chủng tộc.

b) "Quốc gia là hình thức và cơ cấu nòi giống trên sinh mệnh tổ chức và chỉ huy", đặc biệt về chủ quyền chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng.

c) "Mỗi nòi giống một quốc gia. Quốc gia do tự nòi giống ấy quản lý lấy và do quyền nhân dân xử trí lấy các việc."

d) "Dân vực là bản thể của tự nhiên phân bổ, đối với sống còn của Dân tộc", "quốc gia là trung tâm sống còn của nòi giống."

e) Mỗi quốc gia có chủ quyền về lãnh thổ, lãnh không, lãnh hải, lãnh tiềm..., lấy đó làm bản thân của tự vệ cho nòi giống đối với các hành vi bất pháp trên quốc tế về quân sự, kinh tế.

f) Quốc gia có bổn phận khai thông tương giao quốc tế để thực hành cương thường nhân loại. (Theo Lý Đông A)

IV. QUAN NIỆM VỀ ĐẤU TRANH

THỰC HIỆN:

• LẤY CHÍ NHÂN THAY CƯỜNG BẠO, ĐẠI NGHIÃ THẮNG HUNG TÀN

• NHÂN ÁI, NHƯNG PHẢI BẰNG MỌI GIÁ THĂNG CÁI ÁC ĐỂ THỰC HIỆN NHÂN ÁI.

• THẤM HIỂU LUẬT MẠNH ĐƯỢC YẾU THUA, NÊN PHẢI THỰC MẠNH ĐỂ CHẾ NGỰ CÁI ÁC.

• TOÀN LỰC BÊN TA NHÂN ÁI PHẢI MẠNH HƠN BÊN ÁC ĐỊCH, MỚI THẮNG HAY CHẾ NGỰ ĐƯỢC BÊN ÁC ĐỊCH.

• **Để thắng cái ác, phải có sức mạnh về mọi mặt mới có khả năng chế ngự và thắng được cái ác**.

Đấu tranh là để xây dựng một XÃ HỘI NGƯỜI THỤC SỰ LÀ NGƯỜI. NGƯỜI ĐƯỢC SỐNG CUỘC SỐNG LƯƠNG HẢO, THANH BÌNH, NO ẤM, NHƯ SỐNG TRONG XÃ HỘI THIÊN ĐƯỜNG NGAY TRÊN TRÁI ĐẤT, KHÔNG CÒN NHỮNG THÚ TÍNH VÀ ĐỘC ÁC.

Tranh đấu để thay đổi, tùy hoàn cảnh, có khi ôn hoà, có khi phải dùng bạo lực. Khi dùng bạo lực, trong phá hoại phải nghĩ đến kiến thiết, trong quyết thắng phải nghĩ đến nhân ái, trong sát phạt phải nghĩ đến bao dung.

Với cá nhân là Tự Thắng, Tự Chủ. Với xã hội là Giáo Dưỡng, Lễ Nghĩa và Kỷ Cương. Mỗi cá nhân, mỗi tập thể phải hướng cuộc đấu tranh để hiện thực NHÂN ÁI, phải gắng sức làm cho mọi người, trở nên sung mãn, mạnh mẽ về thể xác, tinh thần, cách sống, và cho xã hội mọi mặt từ tư tưởng, văn hóa, kinh tế, tài chánh, quốc phòng, giáo dục được tối đa chu toàn, thịnh vượng, để tự vệ và thi hành giáo dưỡng cứu mình, cứu người.

Kể từ khi hiện diện trên trái đất, loài người có Tiến Hóa. Giá trị của con người vượt trội trên mọi sinh vật là giá trị của các tư duy, sáng tạo và lòng nhân ái. Hành động tích lũy hóa giải mâu thuẫn, khai triển hỗ tương, phát huy sáng tạo, làm nên lịch sử sống, còn, nối, tiến, hóa của loài người, xây dựng văn minh, từ Ngôn Ngữ, Chữ Viết, đến các dụng cụ, kỹ thuật và phương pháp khai phá thiên nhiên, tiến từ hái nhặt, sang săn bắn, sang nông nghiệp, sang tiểu công nghệ, kỹ nghệ điện toán như hiện nay. Với lòng nhân ái, loài người tiến từ Nhân Đạo Sơ Khai sang Nhân Đạo Thành Lập, lên Nhân Đạo Tinh Tiến hiện tại và sẽ tiến tới xã hội Nhân Đạo Ổn Định trong tương lai.

Văn Minh, Sáng Tạo tuy là tinh hoa khiến loài người vượt trội, và thống trị vạn vật, nhưng giữa loài người với nhau, văn minh đích thực lại không y cứ vào của cải, tiện nghi, mà ở CÓ TÂM NHÂN ÁI..

ÁI TÂM thực không chỉ riêng loài người mới có mà có ở trong mọi sinh vật, điển hình là tình Mẫu Tử của mọi loài, và tình vợ chồng, bạn hữu của nhiều loại.

ÁI TÂM SƠ KHAI loài người có từ tình yêu Mẹ Con, Vợ Chồng, Thân Thuộc, Bạn Hữu, khi còn sống trong hoang giã, hái nhặt. ÁI TÂM THÀNH LẬP hình thành khi con người bước vào tổ chức, đặt ra các ước, lệ, dùng kỷ cương để bảo vệ người yếu đuối, cô thân, bảo vệ sự sống chung của tập thể, và bảo vệ tập thể trước sức mạnh của thiên nhiên, cùng sự tàn bạo của các tập thể khác. ÁI TÂM THĂNG TIẾN khi loài người đã xây dựng quốc gia, có luật pháp, có tôn giáo, có giáo dục, và

tiến lên từ Phong Kiến, đến Quân Chủ Lập Hiến, đến Dân Chủ, tiến lên từ các quốc gia xâm chiếm, tiêu diệt nhau, đến Liên Hiệp Quốc, các quốc gia bình đẳng, có các cơ cấu Bảo Vệ Hòa Bình Thế Giới.

Xã Hội sẽ Thăng Hóa mãi cho đến khi mọi người có đủ Nhân Minh Ái, tự làm chủ mình, không làm hại ai, và cùng nhau tự động duy trì an ninh, xây dựng cuộc sống , tạo hạnh phúc cho chính mình và cho mọi người. ĐÓ LÀ THỜI ÁI TÂM ỔN ĐỊNH, LÀ XÃ HỘI MƠ ƯỚC KHI NHÂN ĐẠO ỔN ĐỊNH. Với cá nhân là Tự Thắng, Tự Chủ. Với xã hội là Giáo Dưỡng, Lễ Nghĩa và Kỷ Cương. Mỗi cá nhân, mỗi tập thể phải hướng cuộc đấu tranh để hiện thực NHÂN ÁI, phải gắng sức làm cho mọi người, trở nên sung mãn, mạnh mẽ về thể xác, tinh thần, cách sống, và cho xã hội mọi mặt từ tư tưởng, văn hóa, kinh tế, tài chánh, quốc phòng, giáo dục được tối đa chu toàn, thịnh vượng, để tự vệ và thi hành giáo dưỡng cứu mình, cứu người.

XÃ HỘI NHÂN ĐẠO ỔN ĐỊNH Trong Nhân Đạo Ổn Định, đa số đều đạt mưc tu dưỡng tự thắng, cùng nhau yêu thương, qúy mến; không còn tranh chấp, bạo động. Mọi công việc sản xuất dùng sức lực sẽ do AI Robot thực hiện. Sản phẩm là của chung trong xã hội. Mọi người thụ hưởng miễn phí, theo nhu cầu. Người di chuyển tự do trên không gian, chỉ làm những công việc về tinh thần, đạo đức, sáng tạo, và.kế hoạch điều hợp.

Riêng Loài Người, KHI NHÂN LOẠI ỔN ĐỊNH, ÁI TÂM, LÒNG YÊU THƯƠNG, LÀ CƠ SỞ LỚN NHẤT ĐỂ LOÀI NGƯỜI TRỞ NÊN NHÂN LINH Ư VẠN VẬT. MỨC ĐỘ YÊU THƯƠNG NHAU CỦA LOÀI NGƯỜI LÀ CHỈ SỐ ĐỂ ĐỊNH GIÁ MỨC ĐỘ VĂN MINH THỰC SỰ CỦA TỪNG CÁ NHÂN VÀ CỦA MỖI XÃ HỘI, MỖI QUỐC GIA SỐNG TRÊN TRÁI ĐẤT. TÂM THỨC GỌI LÀ CAO, KHI KHÔNG NHỮNG TRÍ TUỆ ĐÃ UYÊN BÁC, MÀ LÒNG YÊU THƯƠNG ĐÃ ẤP

Ủ TRÀN NGẬP ĐẾN MỌI SINH LINH, HÒA NHẬP TÂM MÌNH VÀO TÂM VŨ TRỤ.

NGƯỜI LÃNH ĐẠO PHẢI LÀ NGƯỜI NHÂN MINH ÁI.

NGƯỜI NHÂN CHỦ LÀ NGƯỜI NHÂN MINH ÁI

XÃ HỘI NHÂN CHỦ LÀ XÃ HỘI MÀ MỌI NGƯỜI ĐỀU LÀ NHÂN MINH ÁI.

CHƯƠNG VIII

QUAN NIỆM VỀ KIẾN THIẾT

• CĂN BẢN LÀ DÂN TỘC, CỨU CÁNH LÀ NGƯỜI, PHƯƠNG CHÂM LÀ DÂN TỘC TỰ QUYẾT, CHÍNH SÁCH LÀ LẤY CHÍ NHÂN THAY CƯỜNG BẠO, ĐẠI NGHIÃ THẮNG HUNG TÀN.

• THỂ HIỆN VÀO THỰC TẾ XÃ HỘI, CẦN CÓ HIẾN ĐỊNH GIÁ TRỊ TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC; VÀ LẤY NGƯỜI LÀM CƯU CÁNH CHO CƠ CHẾ PHÂN QUYỀN, TỰ TẠO TRONG TƯƠNG HỢP, VÀ NỀN TẢNG CHO HIẾN PHÁP, LUẬT PHÁP, QUY CHẾ, PHONG TỤC, TẬP QUÁN.

• CƠ CHẾ CỘNG HÒA: DÂN CHỦ HÓA CÁC CƠ CẤU CHÍNH TRỊ, VĂN HÓA, GIÁO DỤC, KINH TẾ, AN NINH, QUỐC PHÒNG, Y TẾ, AN SINH, XÃ HỘI

• GIÁO DỤC LÀ KHỞI ĐIỂM VÀ CHUNG ĐIỂM CỦA CHÍNH TRỊ

• KIẾN THIẾT LÀ THIẾT KẾ VÀ CHẤP HÀNH NHÂN SINH.

• KIẾN THIẾT LÀ ĐỂ XÂY DỰNG XÃ HỘI NGƯỜI CHO THỰC SỰ LÀ XÃ HỘI NGƯỜI BIẾT YÊU THƯƠNG, VÀ HY SINH.

• CÓ THỰC MỚI VỰC ĐƯỢC ĐẠO.

Nền tảng của kiến thiết là xây dựng hiến pháp, thiết lập cơ chế chính trị, thực hiện các mặt sinh hoạt xã hội, an ninh, quốc phòng, quân sụ, hành chánh, y khoa, kinh tế, tài chánh, giáo dục sao đem lại ám no, an bình, thịnh vượng và hạnh phúc cho dân chúng.

I. HIẾN PHÁP

Hiến pháp là một hệ thống cao nhất của pháp luật, quy định những nguyên tắc chính trị căn bản và thiết lập thủ tục, quyền hạn, trách nhiệm của một chình quyền[312].

Mỗi quốc gia có một hiến pháp, nội dung và kích thước khác nhau, nhưng chung chung có bố cục tương tự: lời mở đầu, các thiên, các điều, các khoản.

Các Thiên, Điều, Khoản, phối triển Cơ Năng Hiến Pháp của Tiên Sinh Lý Đông A, Hiến Pháp 1956 của Việt Nam Đệ Nhất Cộng Hòa, tham bác Hiến Pháp 1967 của Việt Nam Đệ Nhị Cộng Hòa, của Hoa Kỳ, của Pháp, Tổng Thống chế có Thượng Viện, Hạ Viện, và có Tổng Thống, Phó Tổng Thống, do dân bầu trực tiếp, có Thủ Tướng là đại diện của Đảng có đa số dân biểu. Có thêm nhiều điều mới riêng của dân tộc Việt.

LỜI MỞ ĐẦU:

Xác định giá trị truyền thống và lâu dài của dân tộc: cứu nước, giữ nòi, thờ kính tổ tiên, Ông bà cha mẹ trong tự do tôn giáo, thực hiện đạo làm người, đạo làm cha mẹ, đạo làm con cái, đạo làm vợ chồng, đạo với anh chị em, đạo với bà con thân thuộc, bạn bè, hàng xóm, láng giềng, đồng bào, nhân loại.

XÁC ĐỊNH DÂN TỘC LÀ CĂN BẢN, NGƯỜI LÀ CỨU CÁNH. DÂN TỘC TỰ QUYẾT LÀ PHƯƠNG CHÂM, CHÍ NHÂN THAY CƯỜNG BẠO, ĐẠI NGHIÃ THẮNG HUNG TÀN LÀ CHÍNH SÁCH.

---

312 https://www.google.com "A constitution is the aggregate of fundamental principles or established precedents that constitute the legal basis of a polity, organization or other type of entity, and commonly determines how that entity is to be governed."

XÁC ĐỊNH DÂN LÀ NỀN TẢNG, DÂN GIỮ CHỦ QUYỀN, TỰ DO ỨNG CỬ, BẦU CỬ ĐẠI DIỆN ĐỂ TRỊ NƯỚC. CÁC CHẾ ĐỘ, HIẾN PHÁP, LUẬT PHÁP PHẢI DO DÂN, VÀ VÌ DÂN.

Xác định nhân quyền, dân quyền, quyền tự do tôn giáo, chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội theo các bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, Công Ước Quốc Tế Nhân Quyền về Dân Sự, Chính Trị, KinhTế, Văn Hóa, Xã Hội 1966.

CÁC THIÊN, ĐIỀU, KHOẢN:

Điều khoản căn bản là các điều khoản có giá trị cao nhất của bản hiến pháp. Thí dụ như:

Quốc thể: Đại Việt.

Thể chế: Tứ Quyền phân lập: Hành Pháp, Lập Pháp, Tư Pháp, Giám Sát, do cử tri trực tiếp bầu và bãi miễn. Cơ chế phối hợp Đan Quyền và Phân Quyền.

Hành Pháp theo mô thức của Pháp hiện nay, vừa theo Tổng Thống Chế, bầu trực tiếp Tổng Thống và Phó Tổng Thống, có nhiều quyền, vừa theo Đại Nghị Chế, có Thủ Tướng do TổngThống bổ nhiệm vị Đại Diện Đảng có đa số dân biểu trong Hạ Viện. Có Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, tuyển chọn, huấn luyện, đào tạo, tu nghiệp các cấp, các ngành cán bộ hành chính.

Tư Pháp, Chánh Án các cấp, kể cả Viện Bảo Hiến, đều do cử tri trực tiếp bầu và bãi miễn.

Giám Sát Viện, Giám Sát các cấp từ xã đến trung ương đều do cử tri trực tiếp bầu và bãi miễn. Giám sát có quyền điều tra và truy tố mọi nhân sự trong mọi ngành Hành Pháp, Lập Pháp, Tư Pháp, Giám Sát.

Về Quyền Công Dân, tham bác các bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc và Công Ước Quốc Tế Nhân Quyền về Dân Sự, Chính Trị, KinhTế, Văn Hóa, Xã Hội 1966.

Chi tiết hóa việc hàng ngũ hóa dân chúng mọi tuổi, mọi giới, trong tinh thần tự do, khai phóng. Xác định rõ quyền quyết

định bầu chọn của các cử tri trong cac cấp công dân tầng đối với các ngành Hành Pháp, Lập Pháp, Tư Pháp, Giám Sát.

Tổ chức xã hội thành các Công Dân Đoàn, Nam, Phụ, lão, Ấu, ngành, ngạch, nghề nghiệp để triển khai giáo, dưỡng, và chu cấp an sinh xã hội.

Tổ chức các cử tri thành các Công Dân Tầng theo ngành, ngạch, nghề nghiệp chuyên môn để dân thực sự nắm giữ các chủ quyền và bảo giám các cơ quan Lập Pháp, Hành Pháp, Tư Pháp, Giám Sát từ Trung Ương đến Địa Phương xã ấp.

Các Công Dân Tầng bầu những người có khả năng và đạo đức vào mỗi Liên Hội Nghị Địa Phương hay Trung Ương. Các Vị trong mỗi Liên Hội Nghị phân công theo chuyên môn vào Hành Pháp, Lập Pháp, Tư Pháp, Giám Sát. Sau khi phân công, thì theo nguyên tắc phân quyền. Đó là cơ chế phối hợp Đan Quyền và Phân Quyền.

II. CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRI

1. Tham bác chính sách Tam Nhân và chính sách Lục Dân trong chương Chính Trị ở trên.

2. Tham bác Cương Lãnh Chính Trị đã viết cho một số tổ chức chính trị.

3. Khai triển thêm các đặc điểm sau:

A) KIẾN THIẾT GIAO THÔNG:

Với sự giúp đỡ của Tây Phương hay Nhật, Nam Hàn, Úc mà thôi.

Thiết lập một con đường Bắc Nam rộng, lớn, cao; Lấy công binh làm chủ lực xây cất.

Đường có bốn tác dụng:

1. Giao Thông: đường bộ, đường xe lửa, xe điện cao tốc. chặn nước biển dâng cao. chống lụt

2. Quân Sự: Thiết lập các trạm vũ khí phòng thủ, và các đồn canh gác trên dọc xa lộ.

3. Kinh Tế, Văn Hóa, Du Lịch. Cải tiến các đô thị trên dọc xa lộ thành các trung tâm Kinh Tế, Văn Hóa, Du Lịch.

4. Xã hội: Khi đào đất đắp đường thì đào sông chống lụt, và đào hồ chứa nước mưa để ăn.

B) VỀ KIẾN THIẾT CÔNG KỸ NGHỆ VÀ NÔNG, LÂM, SÚC

▪ Chọn sinh viên có tuyên thệ "Du Học Để Về Cứu Nước", trả hết phí tổn cần thiết, học hỏi tại Hoa Kỳ và các quốc gia văn minh.

▪ Lập các Đặc Khu Kinh Tế, Thương Mãi, các Bến Cảng, tạo mọi cơ hội để quốc tế đến xây các Nhà Máy tự do sản xuất. Quốc gia lập các khu công kỹ nghệ "Đa Dụng Nhân Công, Thiểu Dụng Tư Bản".

▪ Xây dựng các công kỹ nghệ sản xuất hàng xuất cảng. Coi thị trường Á Đông , Trung Hoa, Ấn Độ quan trọng như Tây phương.

▪ Lập trung tâm khoa học nghiên cứu về GENE để cải tiến về giống cây trồng và giống súc vật chăn nuôi.

▪ Lập các Trung Tâm Khoa Học Bảo Quản Sản Phẩm Nông Nghiệp, và chính sách thu mua, để giúp nông dân.

▪ Biến các bãi cát dọc biển thành các vườn trồng dừa và các vũng nuôi tôm, cá. Lập kỹ nghệ xay thân cây và vỏ dừa làm ván ép xây nhà rẻ tiền cho dân.

▪ Biến vùng đầm lầy Đồng Tháp thành khu nuôi tôm,cá nước mặn. Lập các đường giao thông bằng phao nổi để đi lại.

C) KIẾN THIẾT CÁC ĐÔ THỊ:

Mở rộng về phía biển, để thuận lợi về xuất, nhập cảng.

▪ Có các đường vòng đai ngũ giác hay bát giác chạy quanh ngoại ô thành phố, và có các đường chạy vào trung tâm thành phố, (Như thủ đô Hoa Thịnh Đốn Hoa Kỳ).

▪ Mỗi góc của một giác có một công viên và một trung tâm văn hóa và giải trí lành mạnh, khuyến khích sao cho dân chúng nô nức đến vui chơi sau những ngày giờ làm việc khó nhọc.

D) VỀ QUÂN SỰ

▪ Tổ chức Thủy, Bộ, Không quân và các lực lượng đặc biệt với vũ khí tối tân như Hoa Kỳ và các nước tiền tiến hiện nay.

▪ Tổ chức vừa đủ một số quân chuyên nghiệp sẵn sàng chiến đấu,

▪ Đa số dân chúng tổ chức dân là quân và quân cũng là dân theo mẫu của vua Quang Trung hay của Do Thái hiện nay.

▪ Tất cả phải thụ huấn VoViNam Việt Võ Đạo.

E) VỀ GIÁO DỤC

▪ Áp dụng nguyên tắc Nhân Bản, Khai Phóng và Khoa Học

▪ Áp dụng chính sách "Toàn Thể Quốc Dân Quân Giáo Dưỡng" - Miễn phí từ Tiểu Học, Trung học và Đại Học Hai Năm. (College)

▪ Áp dụng nguyên tắc "Song Hành Huấn Luyện Kiến Thức và Huấn Nghệ" từ lớp 7 trở lên. Mở các Trung Tâm Huấn Nghệ Phổ Thông khắp nơi. Cần có nhiều Đại Học Công chuyên nghiệp.

▪ Áp dụng cưỡng bách giảng và dậy về nguồn gốc, lịch sử, tiến trình văn minh và văn hóa Việt Nam.

▪ Mỗi quận có một học khu, do dân bầu chọn, lo việc giáo dưỡng.

▪ Bộ Giáo Dục thiết lập sách giáo khoa cho các Thầy chuyên nghiệp giảng dậy.

▪ Thiết lập tại mỗi thôn, xóm, phường một Giảng Đường. để các nhà giáo chuyên nghiệp về văn hóa, thuyết giảng và hội luận với dân chúng sở tại về nguồn gốc, lịch sử, văn hoá, văn minh Việt Nam và sứ mạng cứu nước, giữ nòi, đóng góp cho dân giầu, nước mạnh của mọi người Việt Nam.

▪ Tại các giảng đường, các Thầy thiết kế các khóa giảng vào các ngày giờ nhất định hàng ngày, hàng tuần, sao cho thuận lợi để các tầng lớp dân chúng có thể tới tham dự.

▪ Thiết lập đền thờ Quốc Tổ và các Anh Hùng, Anh Thư dân tộc ở ngay mỗi giảng đường. Có một Từ Trưởng có thù lao, và một số nhân viên thiện nguyện hàng ngày chăm lo Đền Thờ và Giảng Đường.

F) VỀ Y TẾ, AN SINH XÃ HỘI

Tham bác các hệ thống tổ chức của Đệ Nhất, Đệ Nhị Việt Nam Cộng Hòa, Pháp và của Hoa Kỳ. Thiết lập các nhà thương công.

Để xây dựng lại Người Việt Nam mà văn hóa cộng sản đã làm suy đồi, bạo lực, gian dối, cần áp dụng hai chính sách:

▪ Ngoài bộ giáo dục, trợ cấp để các tôn giáo giáo dưỡng giáo dân theo văn hóa mới, hướng thiện, yêu nước, thương nòi.

▪ Kiểm kê tất cả các bà mẹ mang thai, lập kế hoạch dài hạn trợ cấp các thai nhi, giáo dưỡng các trẻ sơ sinh riêng biệt cho tới khi tốt nghiệp đại học, thành những thế hệ mới sung mãn cả ba mặt, thể xác, tâm linh, đạo đức và kiến thức.

VỀ KIẾN THIẾT, ngoài Cương Lãnh, còn có những vấn đề sau đây, do sáng kiến của Cụ Hoàng Văn Minh[313] và tôi, đã

[313] Cụ Hoàng Vân Mnh là bạn thời thơ ấu và là đồng chí đầu tiên của Tiên Sinh Lý Đông A. Cụ được cụ Lý Đông A c ử hoạt đông trong tình báo quốc tế, hiểu biết rất sâu rộng. Cụ có để lại cuốn "TÂM MNH BÚT" viết dưới dạng thơ, kiểu sấm Trạng Trình, diễn tả tư tưởng của cụ Lý Đông A. Hiện tôi còn giữ một bản tại nhà. Và tôi có bài văn tế nói vầ tiểu sử Cụ , in trong phần cuối của sách này.

trình bầy trong nội bộ, nay phổ biến, vì có lợi ích chiến lược lâu dài cho sự tồn vong của đất nước, dầu ai thi hành cũng được.

1) Lập ba đặc khu kinh tế ở Bắc, Trung, Nam, do quốc gia **làm chủ**, chọn địa điểm thuận lợi cho việc xuất, nhập cảng, với đầy đủ hạ tầng cơ sở, đường sá, cầu, cống, điện nước, hải cảng, gia cư V. v..., điều đình với các quốc gia tiền tiến, và các công ty quốc tế nổi danh, đến lập cơ sở sản xuất sản phẩm của họ. Làm thế nào để sản phẩm có kỹ năng cao mà giá thành thấp, có khả năng cạnh tranh thắng lợi trên các thị trường. Vì sinh mạng quốc dân, phải bảo vệ môi trường. Quốc gia chịu mọi phí tổn bảo vệ môi trường, bằng khoản tiền công ty đầu tư ứng cho chính phủ vay, không lời hay lời thấp. Thuế thấp, chỉ đánh khi hàng đã bán ra, và công ty dùng tiền thuế để lấy nợ trước. (Quốc gia sẽ có nhiều công việc, và sẽ thâu nhiều tiền trên trung và trường hạn), (Tôi đã viết sơ trong luận án tiến sĩ 2002)

2) Mở rộng các hải cảng đã có. Lập các hải cảng lớn mới ở Cát lái, Vũng Tầu, Hà Tiên và các hệ thống giao thông lui, tới.

3) Xây một xa lộ chiến lũy chiến lược cao từ Bắc đến Nam, vừa ngăn nước biển dâng cao, vừa là chiến lũy chống xâm lăng, vừa phát triển kinh tế, văn hoá, du lịch. Các thị trấn dọc xa lộ, được biến thành các trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục, du lịch. Có các cơ xưởng công kỹ nghệ, trung tâm thương mãi, các trường huấn nghệ, đại học, cung cấp cho các công kỹ nghệ. Có các trung tâm thể thao, giải trí lành mạnh, như Disneyland. Có trung tâm tôn giáo gồm có đền thờ Quốc Tổ và các Anh Hùng, Anh Thư Dân Tộc, bên cạnh các chùa, nhà thờ, thánh thất, nhà giảng.

4) Dọc các bãi biển trồng thật nhiều dừa, và các củ hạt đậu, nuôi hải sản. Lập các kỹ nghệ sử dụng nước dừa, vỏ dừa, thân dừa, làm thức ăn, uống, dầu ăn, nhà rẻ tiền, làm xà bông

5) Lập các hồ lớn chưa hết nước mưa từ các vùng núi và vùng đồng bằng, để kiểm soát lũ lụt và cung cấp nước cho các đồng bằng sông Hồng và sông Cửu Long.

6) Mở thủ đô Hà Nội, và thị trấn Sài Gòn, rộng ra các vùng xa chung quanh. Xây các xa lộ vòng đai như vòng đai xa lộ thủ đô Hoa Thịnh Đốn Hoa Kỳ, và các đường, cầu, cống, từ trung tâm ra, như những nan xe, tránh nạn kẹt xe và lũ lội. Nối liền Hà Nội với Hải Phòng. Nối liền Sài Gòn với Vũng Tầu.

7) Trên các vòng đai, chấm theo ngũ giác, lục giác, hay bát giác, lập các trung tâm khác nhau về kinh tế, thương mãi, văn hóa, giáo dục, giải trí lành mạnh, thể thao, du lịch.

8) Biến các khu Cà Mâu quanh năm ngập nước, bùn lầy, thành các trung tâm kinh tế, nuôi cá,tôm. Lập các đường đi ngang dọc trong đồng lầy bằng các đường phao, do thùng rỗng, hay gỗ nổi, theo kỹ thuật của công binh.

9) Lập các kho chứa nông phẩm, hải sản có kỹ thuật cao, khiến sản phẩm không bị hư, không bị mối, mọt, có thể phân phối mau lẹ. Kho chứa xây ở các Hải Cảng và các trung tâm sản xuất.

10) Nghiên cứu các sản phẩm, dụng cụ thông dụng của các thành phần dân chúng từng quốc gia trên thế giới, hầu sản xuất, cạnh tranh với phẩm tốt hơn và giá rẻ hơn.

11) Khai thác các hang động, phong cảnh, các loại mỏ vào các chương trình phát triển kinh tế, du lịch, an ninh, quốc phòng. (Tài liệu, chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa đã có đầy đủ và đã có nơi cất dấu)

12) Giáo dục phải trực tiếp cung cấp nhân dụng cho phát triển kinh tế, và phát dương lòng yêu nước của quốc dân, qua thấu hiểu lịch sử, văn minh, văn hóa, phong tục, tập quán, phong cách của Việt Nam. Giáo Dưỡng phải quân bình động cả Duy Vật, Duy Tâm, Duy Sinh, Duy Dân, Nhân Vị, Sinh Tồn. Kinh tế là tối quan trọng để mọi người có cơm no, áo ấm. Đa số phải được sống theo bản năng sinh tồn, cơm áo, gạo tiền. Tâm linh, trí tuệ, phải được rộng mở, tự do, hướng thượng, tiến tới chân, thiện, mỹ theo gương Thượng Đế. Đời sống xã hội, phải

được trinh, bình, hòa, lương hảo, nhân ái, công bằng, an bình, hòa hài giữa cá nhân và tập thể, đạt tới trình độ nhân chủ.

III. TỔ CHỨC ĐẢNG CÁCH MẠNG

▪ **Về Sứ Mạng:** là CỨU NƯỚC, GIỮ NÒI. Cứu Nước là Hóa Giải chế độ cộng sản tại Việt Nam. Giữ Nòi là xây dựng lại con Người và Xã Hội Việt Nam, chống mọi âm mưu đồng hóa của ngoại bang.

▪ **Về Lý Tưởng:** Chủ Đạo là Dân Tộc-Nhân Chủ, Tập Đại Thành Tư Tưởng Truyền Thống Văn Minh Việt với Tinh Hoa Tư Tưởng Thế Giới, Thời Đại, thành MỘT HỆ THỐNG TƯ TƯỞNG MỚI.

▪ **Về Lập Trường:** lấy Dân Tộc làm nền tảng, lấy Con Người làm cứu cánh, trong sứ mạng cứu quốc và kiến quốc.

- **Lấy Dân Tộc Làm Căn Bản:** Thực hiện chính sách Lục Dân: Phục Hưng Dân Tộc; Phát Dương Dân Đạo; Quảng Đại Dân Sinh; Sáng Hóa Dân Văn; Chỉnh Sức Dân Trị; Trọn Vẹn Dân Vực.

- **Lấy Con Người Làm Cứu Cánh:** Theo đường lối Tam Nhân: Nhân Bản, Nhân Chủ, Nhân Tính, coi mỗi Người là một Duy Linh, tối quan trọng. Mỗi người là một Nhân Vị, có một vị thế quan trọng trong xã hội; quyết xây dựng con người toàn diện cả các mặt Tinh Thần, Trí Tuệ, Thể Chất cho phong phú, an vui, hạnh phúc.

▪ **Về Chính Sách:** LẤY DÂN TỘC TỰ QUYẾT LÀM PHƯƠNG CHÂM, LẤY CHÍ NHÂN THAY CƯỜNG BẠO, ĐẠI NGHĨA THẮNG HUNG TÀN

▪ **Về Đường Lối và Phương Thức đấu tranh:** Vừa theo đuổi Lý Tưởng đã vạch, vừa uyển chuyển hành động theo thực tiễn của tình thế Quốc Tế, Quốc Nội, để bảo đảm chiến thắng cuối cùng trong cuộc chiến.

▪ **Về Kiến Quốc:** Xây dựng một nước Việt Nam mới trên nền tảng: Dân Tộc, Nhân Chủ, với Dân Chủ Pháp Trị, luật pháp

bởi dân, do dân, vì dân để thực sự có Tự Do, No Ấm, Phú Cường, Giầu Mạnh, Công Bình và Vinh Quang.

▪ **Về Tổ Chức Đảng:** phối hợp hai Mô Thức Tổ Chức Giáo Hội La Mã và Hạch Tâm Thể và hai Mô Thức Sinh Hoạt công khai cho Hải Ngoại và bí mật cho Quốc Nội[314].

Đảng tự lãnh vai trò Tiền Phong vận động HÌNH THÀNH MỘT LIÊN MINH, HỢP TOÀN LỰC CÁC THÀNH PHẦN DÂN TỘC.

CHƯƠNG IX
NHÂN TỬ QUAN

VẤN ĐỀ TÍN NGƯỠNG: Tôn giáo, do tiếng Latin *"Religionem"* là một tổ chức để biểu lộ lòng thờ kính các đấng thiêng liêng và thực hiện sự tu tập, để chuyển đổi tâm linh trở nên thánh thiện hơn[315].

▪ Không có một nền văn hóa nào mà không có một hình thức tín ngưỡng nào.

▪ Tôn giáo là niềm tin vào linh hồn bất tử, vào một đấng linh thiêng, toàn thiện, toàn năng, toàn chân, toàn mỹ.

▪ Tôn giáo là siêu lý tâm linh tự giải thoát của loài người.

▪ Tôn giáo là một cuộc cách mạng xã hội, giáo dưỡng NGƯỜI TRỞ NÊN NGƯỜI, xa rời thú tính.

▪ Trong lịch sử, th ời nào cũng có các hình thái tôn giáo.

---

[314] Xem Tổ Chức Đảng chi tiết hóa trong Phụ Bản *"Hợp Lực"* tr. 618–624 của sách này

[315] Religion Timeline - World History Encyclopedia Religion (from the Latin Religio, meaning 'restraint,' or *Relegere*, according to Cicero, meaning 'to repeat, to read again,' or, most likely, , 'to show respect for what is sacred') is an organized system of beliefs and practices revolving around, or leading to, a transcendent spiritual experience. There is no culture in human history that has not practiced some form of religion.

- Chính sách là Tự Do Tôn Giáo.
- Chính sách là Tôn Giáo và Nhà Nước tách biệt.

Vấn đề linh hồn và Thượng Đế có hay không, thế giới đời sau khi chết ra sao, nhiều học gỉa cũng đã viết, trong đó có thuyết luân hồi, thiên đàng, địa ngục, và đã có những cuộc nghiên cứu về vấn đề Linh Hồn[316].

Theo tác giả, cho đến nay, chưa ai thực biết dược vũ trụ và các sinh vật trên trái đất từ đâu mà có, nguyên khởi ra sao. Các thuyết đang lưu hành đều mới là các giả thuyết. Nhưng vũ trụ là những kỳ diệu. Các sinh vật lại càng kỳ diệu hơn, kể từ các cây cỏ, đến các loài ong kiến, nói chi đến con người. Sự sinh ra từ bào thai, đến sự trưởng thành của các stemcell biến hóa thành các cơ phận tinh vi, các hệ thống não bộ, thần kinh, hô hấp, tiêu hóa, cử động, hoạt động tâm linh, trí huệ, sáng tạo, lớp lang, hoà hợp, vì sao mà được kỳ lạ như vậy? DO SÁNG TẠO CỦA ĐÁNG LINH THIÊNG?

TÁC GIẢ NGHĨ, RIÊNG TRÊN TRÁI ĐẤT ĐÃ CÓ QÚA NHIỀU ĐIỀU KỲ LẠ KHÔNG DO CON NGƯỜI,, NÊN TỰ HỎI, HẲN LÀ CÓ MỘT ĐẤNG LINH THIÊNG, DẦU TÔI THUỘC ĐẠO PHẬT VÀ TIN THỜ CÚNG CHA MẸ, TỔ TIÊN.

---

316 Gordon, Larry, Devoting time to eternal life, A professor gets big grant to study immortality, but don't expect ghost hunts or seances. Los Angeles Times: A1+A8, March 13, 2013.
Ngày 13 tháng 3 năm 2013, báo Los Angeles Times, trang đầu, tiếp theo trang 8 phần A, có loan tin Tiến Sĩ John Martin Fisher, 60 tuổi, gốc Do Thái, sanh tại San Jose', Giảng Sư Triết Học, Đại học UC Riverside, đã nhận được một ngân khỏan $5 triệu Đô La từ John Templetion Foundation, để nghiên cứu, sưu tra về vấn đề *"Bất Tử"*, (Immortality Reseach Project). Trên 15 nhà khoa học, thần kinh học, y sĩ, tâm lý học, xã hội học, điện toán học và thần học, dưới sự hướng dẫn của Ông, sẽ đào sâu vào sự huyền bí, sự hiện diện của linh hồn sau cuộc sống ở trần gian, cố tìm xem liệu có đời sống vĩnh cửu hay không, kể cả vấn đề, nói chuyện với hồn người đã khuất"Cầu Hồn", hay "Luân Hồi" của Phật Giáo. Ông chưa biết đến huyền diệu "Cầu Cơ" của Cao Đài. Theo bài báo, trên thế giới có khoảng 75 học gỉa đã nạp đơn xin trợ cấp để nghiên cứu về linh hồn.

Theo tác giả, tin tưởng vào linh hồn người thân đã mất, và tin vào Ông Trời, vào Thượng Đế, là một trong những ân sủng văn minh tâm linh mà người có được, để thấy mình lúc nào cũng đuộc che chở, gần gũi với người thân thương và các đấng thiêng liêng.

Linh Hồn và Thượng Đế hiện hữu cũng là nhu cầu cần thiết phát xuất từ tâm linh yêu thương, kính nhớ, ý niệm, khát vọng chân, thiện, mỹ, tư tưởng siêu hình và lòng tin ngưỡng của NGƯỜI ĐANG SỐNG.

Ý niệm thiên đường, địa ngục cũng từ đó phát sinh cùng với mục tiêu khuyến thiện, chống ác. Các nghi lễ trang trọng về các tôn giáo và sự cung kính của nhân linh với các bậc tiền nhân là nhu cầu giáo huấn tâm linh cần thiết.

Nghi thức tang lễ là văn minh tinh thần quan trọng của xã hội, bầy tỏ sự thương yêu, vinh danh công nghiệp, đạo tâm, những cái hay, cái đẹp của người vừa khuất, giáo huấn tinh thần, đạo đức những người cđang sống chung quanh gần xa.

ĐỂ KHAI TRIỂN CÁC VẤN ĐỀ NÊU TRÊN, CHÚNG TA XÉT VỀ:

LỊCH SỬ TIẾN TRÌNH TÍN NGƯỠNG CỦA CON NGƯỜI TỪ THỜI THƯỢNG CỔ ĐẾN NAY, TỪ ĐA THẦN, ĐỘC THẦN, NGHI LỄ CHÔN CẤT NGƯỜI CHẾT, VẤN ĐỀ TÔN THỜ THƯỢNG ĐẾ VÀ CÁC ĐẤNG TỐI CAO, QUA CÁC TÔN GIÁO; - VẤN ĐỀ THỜ QUỐC TỔ, CÁC ANH HÙNG DÂN TỘC, THỜ CÚNG TỔ TIÊN VÀ ÔNG BÀ, CHA MẸ TRONG TÍN NGƯỠNG CỦA VIỆT NAM LÀ VĂN MINH TINH THẦN, NUÔI LÒNG HƯỚNG THIỆN VÀ LÒNG YÊU NƯỚC, ĐỨC HIẾU THẢO CỦA CON NGƯỜI.

Trong lịch sử có nhiều hình thức tín ngưỡng, nhưng có 8 tôn giáo lớn như sau:

- 2300 BCE to 1500 TCN: Ấn Độ Giáo (Hindu Dharma)
- 600 BCE to 500 TCN: Do Thái Giáo (Judaism)
- 600 BCE to 400 TCN: Phật Giáo (Buddhism)
- 1st Century CE - Thiên Chúa Giáo (Christianity)

• 7th Century CE - Hồi Giáo (Islam)

• 16th Century CE -Slkh Giáo (Sikhi)[317]

• 1926: Cao Đài Giáo

• 1939: Phật Giáo Hòa Hảo

Lịch Sử Tiến Trình Tín Ngưỡng của nhân loại[318]:

• 4000 TCN (Trước Công Nguyên) Egyptian .

• 3500 TCN Sumerian

• 3000 TCN Hathor, Dendera.

• 2500 TCN Osiris, Pyramid

• 2100 TCN Sumerian , Eridu, Uruk, Ur, Nippur

• 1500 TCN - c. 500 TCN Do Thái Giáo. (Judaism.)

• 1500 TCN - 1100 TCN India -Aryans, Veda, God Shiva Tara

• 1500 TCN - c. 500 TCN Ân Độ Giáo, the Vedas Hinduism

• 1120 TCN Sumerian

• 1000 TCN. c. 700 TCN Greek, Hesiod ,Theogony, Works and Days.

• 600 TCN Charvaka, philosophy, India.

• 599 TCN - c. 527 TCN Phật Giáo,, Vardhamana,

• 566 BCE - 486 BCE, Siddhartha Gautama

• 563 TCN Siddhartha Gautama, Lumbini (Nepal).

• 563 TCN - c. 483 TCN,Siddhartha Gautama

• 515 TCN - 70 CN Temple; Judaism , Yahweh

• TCN - c. 30 CN Jesus Christ.

• 1 CE - 100 CN Mithraism, Roman .

• 1 CE - c. 100 CN India bodhisattva -

• 42 CN - 62 CN Paul the Apostle Asia Minor, Greece, Rome.

---

[317] https://www.google.com/search?q=religeon+timeline

[318] Religion Timeline - World History Encyclopedia

• 64 SCN Rome.

• 65 CN - c. 100 CN Jesus (gospels)

• 132 CN , Bible, Alexandria.

• 224 CN Zoroastrianism, Sassanian .

• 312 CN Roman emperor Constantine , Christianity.

• 314 CN Armenia, Christianity .

• 500 CE - c. 600 CN India

• 503 CN Clovis I Christianity.

• 570 CN Muhammad, Mecca.

• 600 CN Babylonian Talmud

• 610 CN, 632 CN. Hồi Giáo, Muhammad, khởi nghiệp tư Mount Hira. Muhammad chết.

• 632 CN - 634 CN Abu Bakr kế nghiệp Muhammad ở Rashidun Caliphate.

• 634 - 644 CN Umar, Abu Bakr, Rashidun Caliphate.

• 644 CN - 656 CN Uthman, Uma,r Rashidun Caliphate.

• 656 CN - 661 CN, Ali ibn Abi Talib, Uthman , Rashidun Caliphate.

• 712 CN Kojiki, Shinto .

• 720 CN Nihon Shoki, Shinto .

• 807 CN Kogoshui, Shinto .

• 1122 CN Hindu temple, Angkor Wat.

ĐÓ LÀ NỀN TẢNG VĂN MINH TINH THẦN CỦA LOÀI NGƯƠI, DẪN DẮT LOÀI NGƯƠI TIẾN TỪ NHÂN ĐẠO SƠ KHAI, NHÂN ĐẠO THÀNH LẬP, NHÂN ĐẠO TINH TIẾN, ĐẾN NHÂN ĐẠO ỔN ĐỊNH.

KẾT LUẬN

Mục đích của chính trị, cách mạng là để phục vụ cho NGƯỜI. Hệ tư tưởng chính thống phải lấy chính con người làm trọng tâm chủ điểm, mà không chỉ lấy Vật, lấy Tâm hay lấy Sinh làm chính[319]. Hệ tư tưởng là kim chỉ nam cho các chương trình hành động, nhằm xây dựng xã hội, phục vụ con người, đưa con người đạt được đời sống ấm no, an bình, tiến bộ và hạnh phúc.

Theo đuổi sứ mạng CỨU QUỐC, TỒN CHỦNG mà cụ Phan Bội Châu đã căn dặn, chúng tôi xây dựng CHỦ ĐẠO DÂN TỘC NHÂN CHỦ, LẤY DÂN TỘC LÀM CĂN BẢN, LẤY NGƯỜI LÀM CỨU CÁNH, LẤY DÂN TỘC TỰ QUYẾT LÀM PHƯƠNG CHÂM, và LẤY CHÍ NHÂN THAY CƯỜNG BẠO, ĐẠI NGHĨA THẮNG HUNG TÀN LÀM CHÍNH SÁCH. Để xây dựng Chủ Đạo Dân Tộc Nhân Chủ, chúng tôi, y cứ vào triết thuyết Tiên Rồng, biểu tượng Tam Tài qua Bánh Chưng, Bánh Dầy, các di chỉ Gậy Thần-Sách Ước, Phù Đổng Thiên Vương, Chử Đồng Tử, An Tiêm... văn hóa truyền thống của dân tộc qua các triều đại, quân bình động các chủ thuyết Duy Tâm, Duỷ vật, Duy Sinh, Tam Dân, Duy Dân, Nhân Vị, Sinh Tồn, với ước mong phác họa một hệ tư tưởng tạm thời áp dụng thời hậu Cộng Sản.

TIẾN SĨ HÀ THẾ DUYỆT
TỰ THÁI KINH DƯƠNG

---

[319] Xem các Di Chỉ thời Hùng Vương, và các chủ thuyết Duy Dân, Nhân Vị, Sinh Tồn trong sách này.

PHẦN VI
TỰ KÝ ĐỜI TÔI

TIỂU SỬ
HÀ THẾ DUYỆT

▪ Hà Thế Duyệt, là tên bố mẹ đặt trong khai sinh khi ra đời năm 1937. Hà Thế Ruyệt, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1939, là tên khai sinh mới, khi vào Hà Nội năm 1950, đi học lại lớp nhì cũ, sau 6 năm mất học vì cha mẹ qua đời sớm, lúc 12 tuổi và chiến tranh, phải khai lại năm sanh cho đúng tuổi học lớp nhì..

▪ Sanh tại làng Thịnh Quang, quận Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, Bắc Việt.

▪ Học sinh Chu Văn An 1954-1960.

▪ Bị bắt tù cùng ông Thái Lăng Nghiêm năm 1955-1956, được ông Thái Lăng Nghiêm huấn luyện, và hoạt động trong Duy Dân từ năm đó.

▪ Tốt nghiệp Ban Đốc Sự Học Viện Quốc Gia Hành Chánh niên khoá 1961-1964

▪ Chủ Bút Tuần Báo Quật Khởi, của Thanh Niên Cách Mạng Việt Nam 1966- 1973

▪ Từ 1966, là Trung Ương Ủy Viên của Lực Lượng Dân

Tộc Việt, trong đó có các ông Phan Bá Cầm, Hồng Văn Hoạnh, (PG Hoà Hảo), Trần Văn Lý (Công Giáo), Trung Tướng Trần Quang Vinh, (Cao Đài), Hoà Thượng Thích PhápTri (Phật Giáo), Nguyễn Xuân Chữ, Thái Lăng Nghiêm, Nguyễn Thanh Giang, Nguyễn Tư Lâm, (DuyDân), Nguyễn Văn Lực, Xuân Tùng Dương Như Thuấn, (Quốc Dân Đảng), Nguyễn Quốc Xủng (Đại Việt), Nguyễn Xuân Tiếu (Quốc Xã)...

▪ Tốt nghiệp Ban Cao Học, Học Viện Quốc Gia Hành Chánh niên khoá 1968-1970, Luận văn tốt nghiệp "Tìm Hiểu Các Chủ Thuyết Nhân Vị, Sinh Tồn, sau nạp thêm Duy Dân".

▪ Phụ Tá Chủ Nhiệm Nhật Báo Sóng Thần Sài Gòn từ 1970 đến 1975.

▪ Ngày 30 tháng 4 năm 1975, gia đình tôi cùng gia đình ông Đinh Trịnh Chính dùng một thuyền đánh cá nhỏ, sáng ngày 30 tháng 4, rời Sài Gòn sang Thái Lan. Khi đi, tôi có mang theo được số lớn những tài liệu Duy Dân mà tôi đã có. Tại Hoa Kỳ, tôi sao các tài liệu Duy Dân trao cho các Ông Trịnh Đình Thắng, Nguyễn Thư Khoa, Nguyễn Tư Lâm, Đoàn Viết Hoạt. và một phần cho ông Vũ Hoàn. Tôi cũng mang theo được một số tài liệu khác, trong đó có Luận Văn Cao Học Quốc Gia Hành Chánh của tôi..

▪ Gia đình tôi định cư tại Newbury Park, California từ tháng 9 năm 1975 đến nay.

▪ Năm 1980, tôi cùng Cụ Phạm Đình Liệu, các ông Hồng Văn Hoạnh, Nguyễn Long Thành Nam, Phạm Quốc Trị, Trần Đức Thanh Phong,Trịnh Đình Thắng, Nguyễn Thư Khoa,Tướng Nguyễn Văn Chức, tổ chức Lực Lượng Dân Tộc Việt Hải Ngoại, xuất bản tập "Vietnam 1975-1985 Prospect-Retrospect", và tổ chức kháng chiến tại Biên Thùy Đông Dương.

▪ Năm 1986, cùng các Ông Nguyễn Thư Khoa, Nguyễn Sĩ Hưng, Tô Văn Tám, Chủ Nhà in Bình Minh Ấn Quán trên San José, lập Nhóm Văn Hóa Dân Tộc, in sách Huyết Hoa của Ông Lý Đông A, trong đó đăng hai Phụ Bản tóm lược Chủ Thuyết Duy Dân. Phụ Bản I do giáo sư Nguyễn Thư Khoa viết, ký tên Thái Thư. Phụ Bản II do tôi viết, ký tên Thái Kinh Dương.

▪ Năm 1990 thành lập nhóm "12 Anh Em Kết Nghĩa," gồm thiếu tướng Trần Văn Nhựt, đại tá Lê Khắc Lý, trung tá Phạm Châu Tài, các ông Hồng Văn Hoạnh, Bùi Đắc Chương, Đàm Duy Tâm, Nguyễn Anh Tuấn, Lê Trọng Uyên, Hà Công Lương, Nguyễn Thư Khoa, Mai Hữu Nhan, và Hà Thế Ruyệt. Anh em kết nghĩa và Đạo Trưởng Đỗ Vạn Lý, ông Cao Xuân Vỹ, thành lập Hoà Đồng Dân Tộc, tìm cách thay đổi chế độ tại Việt Nam theo gương cuộc cách mạng tại Đông Âu.

▪ Năm 1993, theo học Ban Tiến Sĩ, ngành Quản Trị Công Quyền (Doctor of Public Administration (DPA)) tại đại học La Verne, Nam California. Tôi trình luận án "Vietnamese Refugees 1975-2000; Factors And Reinforcements of Their Economic Self-Sufficiency", và tốt nghiệp năm 2002.

▪ Từ 1994, cùng ông Nguyễn Hữu Chánh, các cụ Hoàng Văn Minh, Nguyễn Huy Đẩu, Ngô Trọng Anh, Phan Văn Thính, Trung Tương Linh Quang Viên, Đô Đốc Lâm Nguơn Tánh, Đại Tướng Nguyễn Khánh, sáng lập Liên Đảng rồi Đảng Dân Tộc, và Chính Phủ Việt Nam Tự Do. Tôi trong Hội Đồng Lãnh Đạo, đảm trách về tư tưởng, đường lối, chiến lược từ lúc khởi đầu cho đến năm 2016. Sau đó chỉ còn tham gia khi có sức khỏe.

▪ Năm 2022-2023, là thành viên trong Học Hội Thắng Nghĩa, do Tiến Sĩ Đoàn Viết Hoạt chủ trương. Học Hội Thắng Nghiã phổ biến tài liệu của nhà Tư Tưởng Lý Đông A trên website "https://thangnghia.org/tuyen-tap-ly-đong-a.

▪ Trong ước mong có sự Hiệp Lực của các thành phần dân tộc, lãnh đạo bởi các THẾ HỆ TRẺ TÀI BA, các tướng tá trẻ trong quân lực Hoa Kỳ đã về hưu, và các thành phần ưu tú của các tôn giáo, đảng phái, xây dưng một Đối Lực trong thời đại mới, tiếp tục đảm trách sứ mệnh Cưu Nước Giữ Nòi, chúng tôi đã thành lập Liên Minh Dân Tộc Việt Nam. Vì sức yếu, tôi giữ chức Chủ Tịch Hội Đồng Lãnh Đạo trong giai đoạn 2022-2023, do luật sư Võ Đức Khanh làm Tổng Thư Ký, nay chuyển sang giữ chức Chủ Tịch Hội Đồng Cố Vấn.

NGÀY 30 THÁNG TƯ NĂM 1975, TÔI VÀ GIA ĐÌNH VƯỢT BIỂN BẰNG THUYỀN ĐÁNH CÁ NHỎ ĐẾN SONG LA,THÁI LAN, RỒI SANG HOA KỲ. NHÀ TÔI VIẾT BÀI SAU ĐÂY, ĐỂ LẠI CHO CON, CHÁU.

"Tự Ký Đời Tôi" sau đây, tôi viết năm 2013, in trong sách "50 Năm Nhìn Lại", 2023, cùng với nhà tôi, nay cập nhật, in lại trong sách này.

HẢI HÀNH TRONG BÃO TỐ ĐẾN HOA KỲ

Phạm Thị Quang Ninh

Thật không ngờ đối với người dân bình thường như tôi, miền Nam Việt Nam sụp đổ quá lẹ làng. Những ngày cuối cùng, tình hình trở nên vô cùng rối rắm. Nó xảy ra quá nhanh đến nỗi quân đội hỗn loạn, dân chúng bàng hoàng. Những ngày này Việt cộng phóng hỏa tiễn liên miên vào Saigon và vùng ngoại ô. Sáng nào tin tức cũng loan có người chết. Có nhà đã đào hầm để tránh pháo kích.

Gia đình tôi cũng không ngoại lệ. Vợ chồng tôi và bẩy đứa con sống trong tình trạng sợ hãi đến cực độ.

Chúng tôi lo sợ không những là bom đạn mà còn sợ trong nhà chứa nhiều tài liệu mà có thể đưa đến rất nguy hiểm cho gia đình. Do vậy, trong thời gian này, ban ngày tôi ngồi đốt bao nhiêu là tài liệu mà không biết đến chung quanh có người nằm vùng để ý. Ban đêm cả nhà chui xuống gầm giường để tránh pháo kích mà không nghĩ rằng gầm giường làm sao mà tránh

được. Chín mạng người ôm cứng lấy nhau như một khối mà vẫn lạnh run. Sau một đêm, thấy ánh sáng mặt trời mới biết mình còn sống.

Thời gian này người Mỹ di chuyển những người quan trọng cũng như những người liên hệ và những người may mắn. Tuy vậy, đã có những người dù là những quan chức lớn vẫn bị kẹt lại. Sau những trắng đêm nằm gầm giường, chúng tôi quyết định phải ra đi. Nhưng lúc đó không nghĩ ra đi bằng cách nào. May mắn ngày 29 tháng 4, có người bạn của chồng cho bốn cái vé máy bay. Nhận đươc những cái vé đó thì vợ chồng tôi phải đối diện với cái quyết định phải xẻ gia đình làm hai. Chồng mang hai đứa con trai và một đứa con gái đi, vợ ở nhà nuôi bốn đứa. Tôi chưa bao giờ xa con nên lòng đau như cắt, những đứa trẻ này có tội tình gì mà phải xa cha hay mẹ trong khi còn nhỏ?

Thế là chúng tôi đã quyết định xa nhau mãi mãi, tôi lo không biết nhà tôi có thể làm gì để nuôi con mà không nghĩ mình làm gì để nuôi 4 đứa con. Nhưng tôi nghĩ, ở lại cũng còn cha mẹ, anh em có thể dựa . Còn chồng tôi xứ lạ quê người thì phải làm sao? Lúc đó tôi không có cái gì ngoài cái nhẫn cưới vàng của bà ngoại tôi cho. Tôi rút cái nhẫn ra đưa cho chồng tôi, nói :"anh cầm lấy, mua đồ ăn cho các con". Vì ngần ngừ không muốn chia ly nên khi mấy cha con vào đến phi trường Tân Sơn Nhất bị trễ, máy bay đã cất cánh. Tuy vậy, người Mỹ trong phi trường cho biết có thể chờ chuyến bay khác tới, nhưng nhà tôi đã quyết quay trở lại về nhà.

Khi "có bệnh thì vái tứ phương ", nhà tôi chợt nghĩ đến người anh kết nghĩa, ông Đinh Trịnh Chính, người đã từng làm đại sứ tại Thái Lan. Có lần ông Chính đã đi mua một cái thuyền đánh cá nhỏ , nhà tôi được đi theo và dặn giữ kín, không được nói vói ai. Sau đó tình hình lộn xộn, hai người ít gặp nhau. Đêm đó chúng tôi thức suốt đêm để đốt tài liệu. Tới 6 giờ sáng, nhà tôi giục tất cả nhà lên xe, để đến nhà ông Chính. Trong lúc luống cuống tôi không biết mang theo cái gì. Nhà tôi có

rất nhiều sách. Anh quí sách vô cùng nhất là mấy cuốn về Duy Dân nên anh vơ bỏ vào một cái túi . Trong lúc vội vàng, tôi ôm nắm quần áo bỏ vào một cái túi lớn, lấy vài hộp sữa cho con với một cái bình thủy nước sôi.. Rồi tôi mở cuốn album, xé một mớ hình nhưng mới đươc một ít thì nhà tôi dục ra xe. May mắn thay anh đã gặp được ông Chính vào sáng ngày 30 tháng 4 .

Nhà tôi xin ông cho gia đình chúng tôi được đi theo. Ông nói chiếc thuyền đó vẫn còn ở sông Saigon. Ông nói gia đình tôi nếu tới trước, phải chờ ông. Nếu tới trễ ông sẽ không đợi.

Gia đình tôi dùng xe hơi vì không có sự lựa chọn khác cho một gia đình 9 người. Gia đình ông Chính dùng xe gắn máy tới sông Saigon vì sợ đi xe hơi nguy hiểm và dễ bị kẹt xe. Chúng tôi may mắn tới nơi không bị trễ. Chiếc thuyền khi sắp nhổ neo thì có nhiều người lạ nhẩy xuống thuyền . Mọi người đều hy vọng là ra tới biển sẽ gặp Đệ Thất Hạm Đội của Hoa Kỳ vớt. . Lúc đó chúng tôi nghe ông tổng thống Dương văn Minh đã đầu hàng. Nước mắt tôi chảy ra, vẫy tay vĩnh biệt Saigon, nơi có cha mẹ anh em. Vĩnh biệt một khung trời kỷ niệm của những ngày tháng yêu dấu của thủa học trò để đi đến một thế giới xa lạ nào đó mà mình chưa hề biết tới.

Chiếc thuyền đánh cá quá nhỏ cho cả trăm người và kém cả chất lượng. Thêm vào đó, chiếc thuyền chỉ tich trữ nhiên liệu và lương thực khoảng 3 ngày. Với một số lương người quá tải chạy chậm chạp như muốn chìm. Khi ra đến biển,trong tình trạng nguy hiểm, ông chủ tàu Đinh trịnh Chính bàn với nhà tôi và nhờ anh ra nói với hành khách về sự nguy hiểm của con thuyền. Nhà tôi cho áp thuyền vào cạnh một tầu lớn đang cắm neo ngoài biển, rồi nói với mọi người: "Nếu không ai chịu sang thuyền khác thì thuyền này sẽ đắm và tất cả mọi người đều chết. Nghe vậy, một số người đã chịu sang thuyền khác, còn lại 32 người. Trong số người còn lại có một đại tá và gia đình cùng những người quân nhân khác. Cùng với gia đình ông Chính và gia đình tôi, chúng tôi tiếp tục tiến ra biển.

Tới biển, thuyền chúng tôi hy vọng gặp đươc Đệ Thất hạm đội và chúng tôi đã thấy cái tầu đó. Lúc đó trời tối, thủy thủ đoàn trên tàu nói họ sẽ vớt vào sáng hôm sau. Chúng tôi tin ở họ nên lăn ra ngủ vì quá mệt mỏi. Khi tỉnh dậy buổi sáng, chúng tôi thấy nhiều thuyền đánh cá chung quanh đã không còn người nào, máy còn nổ và chạy vòng vòng. Đệ thất hạm đội cũng không thấy đâu. Từ đó , chúng tôi không biết làm gì hơn là phải tiếp tục đi. Ông Chính bảo nhà tôi và mọi người sang mấy chiếc thuyền bỏ lại , cùng lấy thêm một chiếc thuyền khác có nhiên liệu và thực phẩm

Các con tôi chưa bao giờ đi thuyền ra biển nên bắt đầu bị say sóng trong mấy ngày đầu, tôi cũng chẳng hơn gì. Trong ngày thứ ba, tôi thấy có gì đè nặng trên người tôi. Tôi mở mắt thấy đứa con nhỏ nhất của tôi , một bàn tay bé nhỏ sờ lên ngực tôi, còn bàn tay kia thì mút ngón tay. Tôi biết con tôi đang đói và rất thèm sữa. Đứa con gái ba tuổi cũng như vậy, nó đói. Nó gối đầu trên cánh tay tôi và mút ngón tay như em nó. Chung quanh tôi, các con tôi nằm la liệt trên sàn thuyền như bất động. Đứa con trai lớn 11 tuổi, nằm sát bên tôi, tôi nhìn nó mỉm cười cho nó yên tâm. Không ngờ nụ cười trong lúc đau khổ của tôi làm con tôi hiểu lầm . Nó nói nhỏ bên tai tôi "Đừng khóc, Mẹ". Rồi chúng tôi khá hơn vào những ngày kế tiếp.

Ngày thứ 4, một thương thuyền của người Nhật chạy qua, đàn ông trong thuyền, cởi áo thun trắng, viết S.O.S! S.O.S! vẫy lung tung nhưng chiếc tàu ấy không dừng lại. Thất vọng nặng nề thêm vào cùng ngày, máy của chiếc thuyền chúng tôi đi đã bị hỏng. Không may mắn nữa là sóng bắt đầu cao, nước bắt đầu tràn vào thuyền. Lúc đó tôi nghĩ là chiếc thuyền này sẽ chìm. Phái đàn ông dùng tất cả những chiếc thùng, xoong, nồi múc nước đổ ra ngoài ngày đêm, không nghỉ. Chúng tôi thoát được tới ngày thứ 9 đi về phía Thái Lan bằng cách chiếc thuyền nhỏ của ông Chính kéo theo chiếc thuyền to chết máy đã lấy được khi trứơc. Chưa thấy bến bờ là đâu , không biết đến bao giờ mới tới, chỉ biết là chúng tôi đã sống sót thêm một đêm bão tố.

Tôi đã hơi tỉnh, đưa mắt chung quanh, thấy chồng tôi đang ngồi trầm ngâm nhìn ra biển. Tôi không biết anh đang nghĩ gì. Bất thình lình, anh quay lại nhìn chúng tôi. Anh buồn bã nhìn tôi và lại tới gần. Anh ngồi gần và xoa đầu từng đứa con. Sau một lúc, anh nói với tôi " Anh không thể sống với Cộng sản. Họ sẽ giết anh. Anh phải đi. Anh nghĩ mình sống chết có nhau nên anh đã mang mẹ con em vào chỗ chết này, nhưng bây giờ anh hối hận lắm, chúng ta khó mà sống sót". Ngừng một lúc , chồng tôi ngập ngừng nói tiếp:"Anh không muốn em và các con phải chết như thế này. Mình đang ở hải phận quốc tế, có mấy thuyền đánh cá người Việt vẫn còn ở đây, anh sẽ thuê họ đưa em và các con trở về Saigon. Anh phải đi.". Tôi thương các con, chúng có tội gi? Tôi cắn môi đến rớm máu, gật đầu. Chồng tôi nói quyết định của anh với ông Chính. Ông Chính không đồng ý. Chồng tôi mất hy vọng nhưng ông Chính thì không, ông phản ứng mạnh. Ông hét lên : " Ngu xuẩn! Con cô chú chết bộ con tôi không chết sao? Bộ mọi người không chết sao? Tên đã bắn đi rồi. Đi ! Đi! Thấy ông Chính cương quyết như thế, chồng tôi đổi ý và tiếp tục chuyến đi.

Ngày thứ 10, trời u ám, trận bão lớn sắp tới . Như một phép lạ, chúng tôi thấy một chiếc tàu đánh cá Thái Lan lại gần. Ông Chính đã một thời làm đại sứ Thái Lan, nên ông có thể nói tiếng Thái với họ, nhờ họ giúp đỡ. Mấy người ngư phủ nói họ sẽ trở lại sau khi đánh cá xong, vì đánh cá là nghề sinh sống của họ. Đã bị hạm đội thứ 7 bỏ rơi, nên mọi người trong thuyền đều mất tin tưởng, không ai hy vọng những ngư phủ này sẽ trở lại. Chúng tôi đã nghĩ là đêm ấy là đêm cuối cùng của những người đi tìm tự do này. Nhưng thật ngac nhiên, mấy thuyền đánh cá đó trở lại như lời hứa. Ông Chính cho họ cái thuyền chết máy và di chuyển hết sang tàu của họ. Thuyền của ông Chính được họ kéo vào Thái Lan. Thật may mắn là chúng tôi vừa sang được tàu của ngư phủ Thái Lan thì bão tố nổi lên. Nếu không có sự giúp đỡ của họ, chắc chắn là không ai sống sót.

Vào bờ biển Songkhla, chúng tôi không còn gì ngoài bộ quần áo bẩn thỉu đẫm muối biển. Bà vợ ông Đại Tá, vài ngày sau đó sanh một bé gái đặt tên là Songkhla .

Tại trại tị nan ở Songkhla Thái lan, đã có nhiều người đến trước. Những nhà từ thiện đến cho quần áo. Chúng tôi như bị lạc lõng giữa những người xa lạ, nhưng sau rồi cũng quen nhau. Tất cả những người ở đây chờ đợi các nước thứ ba tới phỏng vấn để được vào định cư tại nước họ như Mỹ , Pháp, Canada và các nước khác. Ông Chính và gia đình ra trại, đi Canada định cư sớm. Vì phải chờ đợi lâu nên người tị nạn phải tự làm chỗ ở của họ, không có gì ngoài mấy miếng gỗ mục ghép lại, làm thành những hàng lều đủ các kiểu trên bờ biển rất lạnh về đêm. Khi trời mưa thì quần áo ướt nhèm. Mặc quần áo ướt mà đi ngủ thì thật là một ác mộng, một đứa con tôi sức khoẻ yếu nên bị đau hoài làm tôi vô cùng lo lắng.

Tình trạng trong trại tị nạn rất xấu. Nơi đây là nơi hỗn độn mọi thành phần xã hội. Cho nên người nào cũng trở nên bất thường, ngay cả những người đàng hoàng. Người ta đánh nhau, trộm cắp của nhau, mất lòng tin với nhau, ăn nói tục tĩu ...đủ các tệ đoan của xã hội. Ngoài ra, người tị nạn không được ở yên một chỗ, mà bị di tản từ nơi này qua nơi khác bằng thuyền của mình. Mỗi lần di chuyển , người ta mang đủ thứ rác mà họ kiếm được ở trong trại.

Ông Chinh đã đi định cư tại Canada nên nhà tôi dùng cái thuyền của ông Chính để di chuyển. Chồng tôi không hề có một kinh nghiệm nào về lái thuyền nhưng không còn cách nào khác là phải tự lái thuyền mình tới trại khác. Con trai lớn của tôi phải mang một bao to đựng hình ảnh của gia đinh và những tài liệu của bố. Cái bao thật quá nặng với sức của môt đứa trẻ 11 tuổi mà tôi không thể giúp đỡ con. Tôi phải ôm đứa bé chưa đầy một tuổi và một đứa con rất yếu lên thuyền. Còn nhưng đứa con khác thì đứa lớn dắt đứa bé. Chiếc thuyền chúng tôi đi sát bên bờ biển cùng những chiếc thuyền khác. Đứa con 11 tuổi ôm cái túi quá nặng nên nó đánh rơi xuống nước. Nó sợ hãi nhảy xuống tính vớt cái túi lên, tuy rằng nó không biết bơi. Khi

nhìn thấy nó nhẩy xuống nước, tôi hét lên tên nó, và không suy nghĩ, tôi nhẩy xuống theo. Tôi có học bơi còn nhỏ, nhưng từ ngày lấy chồng tôi không bơi nữa, nên khi tôi rớt xuống nước, tôi không nổi lên được. Nước biển vào mắt, mũi... và tôi không thở được. Tôi không thấy gì hết, tất cả đều một mầu đen! Khi tôi sắp chìm thì một ngư phủ đã cứu tôi. Khi lên được thuyền, mọi người bu chung quanh. Nhìn quanh tôi thấy con đã được một người khác cứu lên an toàn cùng cái túi, khi họ nghe tôi hét gọi tên con. Tôi thật sự chưa bao giờ cảm thấy quá sợ đến thế. Tạ Ơn Trên. Tôi tin rằng phép lạ vẫn có trên thế gian này và vẫn có những người tốt bụng chung quanh ta.

Ở trại mới, việc đầu tiên là phơi nắng những giấy tờ và hình ảnh đã bị ướt. Rồi chúng tôi xin đi California vì cậu tôi cũng đang định cư tại Cali. Gia đình tôi được chấp nhận và được di tản tới trại Utapao ở Thái lan. Sau một thời gian gia đình chúng tôi được đi máy bay tới trại Pendleton để đợi tìm người bảo trợ. Trong thời gian này chúng tôi tìm được hai người cậu ở San Diego. Nhưng chính phủ không cho phép người tị nạn xuất trại, nếu không có người bảo trợ. Trại Pendleton là một trại quân đội. Họ cho chúng tôi cuộc sống tạm thời thoải mái để chờ người bảo trợ.

Chúng tôi được bảo trợ bởi một nhà thờ Tin Lành ở vùng Thousand Oaks. Và từ đây chúng tôi làm lại từ đầu, sau khi bỏ lại tất cả đi tìm tự do. Chúng tôi vẫn cảm thấy may mắn vì còn đủ gia đình. Cùng với ý chí phải vươn lên, chúng tôi đã chấp nhận làm việc khó nhọc, với những công việc tầm thường nhất và chúng tôi đã sống còn. Đó là vì tôi tin Chúa luôn phù hộ cho những người cố gắng.

Tạ Ơn Chúa

Cảm Ơn những ân nhân, những người tử tế trong đất nước Hoa Kỳ.

PHẠM THỊ QUANG NINH

OUR PASSAGE TO AMERICA

Phạm Thị Quang Ninh

(Viết cho con cháu không đọc được tiếng Việt)

In the last days of South Vietnam's downfall, the leaders threw the army into confusion and the South Vietnamese people felt the rising tension. My family was among them. In the final two days, we heard many Viet Cong (Vietnamese communist) missiles explode in the suburbs with the radio announcing that many people had been killed. We were very scared and our family of nine decided to sleep under the bed. The weather in April was hot, but we were freezing out of fear. It was a horrible night. We could not sleep and waited for morning. It was only at dawn that we knew we were still alive. We quickly decided it was time to leave our beautiful country.

With the fall of South Vietnam, the Americans had to evacuate the country and they had a process to determine the order that people would leave. Since my husband was a councilman for the city of Saigon, he knew a friend who was able to obtain four tickets for a flight to the U.S. My family, however, had nine members. My husband decided to take our two oldest sons and our daughter with the thought of one day returning to reunite the rest of the family. Before they left, I took off my wedding ring, gave it to him and said, "Buy food for the kids, because we don't have any money." The banks were all closed. When my husband got to Tan Son Nhat airport, the flight had already left. Rather than trying to find another flight, he felt terrible about leaving the rest of the family and returned home.

In the early morning of the April 30, 1975, my husband called his friend, Mr. Dinh Trinh Chính, a former Vietnamese

ambassador to Thailand, and asked him for help in getting out of the country. Mr. Chính, fortunately, had bought a fishing boat not long before. When he bought this boat, my husband was with him. He told my husband that the boat was still at the Saigon riverbank and ready to leave. Mr. Chính wanted my family to get there as soon as possible because if we came late, he would not be able to wait for us. In all the confusion, I gathered as many valuables as possible, handing some to my children who did not really know what was going on. I was scared. I picked up some things that I needed, such as feeding bottles and dry milk for my baby who was only one year old. I stripped some pictures from my albums and put them into the bag. Because we were in hurry, I could not be choosy. I did not know why I took some of the things I took. Mr. Chính's family rode motorcycles to the river because traveling by car was too dangerous and it was harder to get through traffic. My family, however, had no choice but to use a car because it was the only way to get all of us there together.

As we sat in the car, I saw a lot of Southern soldiers staggering in the street. It was hard to believe. The Southern army was brave and well trained. It was an army that had gained many victories against the Viet Cong. It was an army that fought for the righteous cause of the nation's defense. And yet that military force was completely destroyed. I did not understand why. So sad! We went through the incredible traffic and arrived at the Saigon river on time. The instant the boat pushed off from the bank, about a hundred strangers jumped aboard. Everybody hoped to be picked up at sea by the American 7th Fleet. Then we heard on the radio that President Duong Van Minh surrendered South Vietnam to the Communist. At that moment, I realized that I was leaving my luxurious life for what would only be rough times. We had left most everything we possessed and were going into the unknown world.

Our fishing boat was too small for a hundred people and even more poorly provisioned. The boat was not prepared for any type of trip as there was only three days' supply of food and water onboard for a normal crew. With the oversized load, the boat also moved very slowly. In this dangerous condition, the owner of the boat, Mr. Chính, wanted my husband to tell the passengers how bad our situation was. If people did not jump off and head to shore, we were going to die together. Most people decide to return to land while we continued down the river before reaching the ocean. Thirty- two people remained. The remaining passengers included members of the Southern Army of all ranks, and some came with their families, but some did not. Along with Mr. Chính's family and mine, we continued.

As we went out to sea, we came across other boats near the 7th Fleet. It was getting dark, so the Americans told us to hold off for a night and they would pick up people in the morning. We believed them and went to sleep along with the rest of passengers because we were too tired. When we woke up, all the boats were empty and the 7th Fleet was gone. From there, we had nothing to do, but to go on. My husband and Mr. Chính went onboard the abandoned boats to resupply food and water, and they were able to acquire a large extra boat. After we had the second boat, my family and some passengers moved into it. With two boats, we headed towards Thailand and hoped to be rescued.

My children and I had never been in a boat and we got very seasick for the first couple of days. On the third day, I felt something heavy on me. I opened my eyes, and I saw that it was my one-year-old baby. One of his little hands was on my breast, and with his other hand, put one finger in his mouth. I knew he was very hungry and wanted some milk badly. My three-year-old daughter had the same desire. She pillowed her head in my arm, with her thumb in her mouth. Around me, all my children were lying down and not moving much. I wanted

to say to them that everything would be fine, but I was too sick and could not talk. I just looked at them and smiled. My oldest son, who was 11 years old, was lying next to me. He saw my smile and said to me with soft voice, "Don't cry mother." I knew he had interpreted my smile as sadness. We started to get better some days later and began to eat a little.

On the fourth day, we sighted a Japanese ship. Everybody tried to wave it down with some white T-shirts. S.O.S! S.O.S! The ship did not stop. It just passed by. On the same day, the engine of the boat we were on, gave out. With the high ocean waves, the boat was slowly taking on more water. I thought the boat would sink. All the men in this boat struggled to get the water out. They used pots, pans, and anything they could. The men took turns doing this, day and night with no rest. We made it to the ninth day, chugging toward Thailand, with the original boat tugging the bigger boat, but still no land in sight. I had no idea how much further we had to go. I only knew we were not likely to survive another stormy night.

I looked around and saw my husband in a daze staring out at the sea. What was he thinking? Suddenly, he turned his head toward us, looked at me sadly and came close to me. He sat down next to us and touched all of us. After a moment he told me, "I can't live with the communists. They will kill me. I decided that we should leave together, but I regret it because this trip has become dangerous and we are not likely to survive." He stopped talking for a while and continued with his faltering voice, "I don't want our children to die. We are in territorial waters. Some Vietnamese fishermen are still here. I want to pay them to bring you and the children back to Saigon to live with your parents. I must go." This was a long conversation and the only one between us since we had left. I looked at him then the children, bit my lips and nodded. My husband told his friend about the decision. Mr. Chính did not agree with him. My

husband was losing hope but his friend still believed that we would survive. Mr. Chính said sending us back was a bad idea. He also said if the boat sank, everybody would die including his own children, not only our children. My husband changed his mind and we continued on the trip.

On the tenth day at the sea, a storm was approaching. Miraculously, we saw a Thai fishing boat coming toward us. Mr. Chính, fortunately, was a former ambassador to Thailand and knew some of the Thai language. The fishermen said they would be back later to help us but they had to fish first because fishing was their living. Everybody was very scared because we had missed the 7th Fleet before. We thought they would not come back and this night was to be our last night to live. To our surprise, that boat came back the next day. We gave the big boat to the fishermen and we moved to their boat. Their boat pulled the original boat and they brought us to Thailand. We were lucky because on that day, a strong tropical storm hit. If we had still been on the boat, we may not have survived. When we arrived to Thailand, we were dirty and slovenly. The wife of a Lieutenant Colonel who was on the boat gave birth to a baby girl a few hours after that. Her name is Songkhla (the name of this city in Thailand). When we went ashore, we felt like we were still floating on the boat. The refugee camp was right on the beach and there was some famous people who came before us. We looked terrible. Our clothes were very dirty, had taken in a lot of salt water, and were ready to fall apart. Then, we received clean clothes from kind strangers and could take a shower. How happy we were to have our first shower after eleven days on the sea! I felt lucky, like I was reborn.

Hundreds of people had arrived before us. We seemed lost among these strangers. All of the refugees here were waiting for interviews from the governments of many countries in the world such as United States, France, Canada, and many

more. Mr. Chính's family went to settle in Canada. If people qualified, they were allowed to immigrate into the country they had requested. The wait was very long. We had to build our own shelter with whatever we could find. The only thing that we had was discarded lumber. There were rows of huts on that beach in Thailand. When it rained, our "home" would leak and everything would get wet. Wearing wet clothes was very uncomfortable, especially at night. We were freezing! This was the first time we received charity through the kindness of other people. I felt a little embarrassed to take free food, but this really bothered my husband for a while. He did not want to get in line so he took care of the young kids and the rest of us got food for the whole family. He was in denial that we were homeless. Yes, we had lost everything and we were indeed homeless.

The condition of the refugee camp was very bad. It drove people crazy. Even good people got into fights easily. Some people did not have things to use, so they stole clothes, shoes, etc. That made people mistrust each other. The camp was in chaos because there were different classes living together with scarce resources. We did not live in the same place the whole time, however. The Thai government transported us to another camp after a few months. Everybody got back into their own boats and we went to sea with all the junk we found in the camp. Mr. Chính had already left the camp for Canada, so my husband had to steer the boat to the new camp. My husband never had any experience with that at all, but he had no choice and he tried hard. My oldest son carried a full bag with the family pictures and his father's important documents. It was too much for his strength, but I couldn't help. I had to take care of my baby and another weak child. The rest of the children had to take care of each other. Our boat ran alongside the other boats. After the boat had left the riverbank for a while, my eldest son accidentally dropped the heavy bag into the water.

So scared, he jumped down to get the bag even though he could not swim. When I saw him jump, I shrieked his name at of the top of my voice and then jumped into the water after him. I had learned to swim a little when I was a teen, but that time when I went into the water, I did not even know how to save myself. I floundered about the water but I could not float to the surface. The salt water came in to my mouth and nose so I could not breathe. I couldn't see anything; it was all dark! While I struggled, the arm of a fisherman grabbed me and he swam with me back to our boat. Everybody came around me but I did not care; I only looked for my son. Luckily, he was saved by another fisherman. This kind man had pulled him with his bag safely out of the water when he heard me scream. Thank God! That was the most frightening moment in my life.

In the new camp, the first thing I did was dry the wet pictures and documents in the sun. We then requested to go to California. I told the interviewer that I had relatives in California. The U.S. government accepted us, and they moved us to Camp Utapao to prepare for the trip from Thailand to the U.S. This camp was much better than the camp where we had lived before. We finally gave up our boat.

When we flew to California, we had to stay in a Camp Pendleton refugee camp to wait for a sponsor. Here, we found my two uncles and family that had immigrated a few months earlier to San Diego. The government, however, did not allow refugees out without a sponsor. We were in a government camp, which was governed by military officers and soldiers. They gave us many comforts, but every family had to take their turn cleaning the restrooms. Sometimes, I had to clean the men's restroom. That embarrassed me because the men did not care about my presence, and continued to use the restroom. Maybe they thought I was a man. This job was really my husband's but he volunteered to work in the office so he could find sponsors in California for our large family.

We had a good sponsor in California, the Thousand Oaks Baptist Church, and we started to build our lives from the bottom with hard work and we survived. That is because God was always with us, protecting us from the beginning to the end.

Thanks to God!

Thanks to the kindness of the people in America.

PHAM THI QUANG NINH

CUỘC ĐỜI CỦA TÔI

HÀ THẾ DUYỆT

Tôi viết năm 2013, nay cập nhật, in lại trong sách này

Thầy tôi sanh được 3 con trai, và 7 con gái. Tôi là con trai thứ ba, nhưng đứng hàng thứ 8. Thầy tôi tinh thông chữ Hán và chữ Pháp. Ông là quan võ của Triều Đình, hàng Lục Phẩm, và cũng là quan Quản, sau khi là Đội, trong quân đội Pháp, sang chiến đấu ở Âu Châu thời Đệ Nhất Thế Chiến. Khi giải ngũ, Cụ về làm Tiên Chỉ của làng cho đến khi mất. Tuy làm Tiên Chỉ, nhưng Thầy Tôi, khi ở Pháp, đã chịu ảnh hưởng tinh thần của Cụ Phan Bội Châu, nên đặt tên con là Hà Duy Dân, Hà Duy Dận, Hà Duy Dần, Hà Thế Duyệt.



Thân Phụ Tiến Sĩ Hà Thế Duyệt

Hai Câu Đối:

"Lục Phẩm Quan Nha Vinh Quốc Sủng"

"Nhất Hương Nghi Biểu Trọng Dân Quyền"

Thầy tôi khi một mình vẫn ngâm vang bài thơ sau:

"Thế sự du du nại lão hà"
Vô cùng thiên địa nhập hàm ca,"
Thời lai đồ điếu thành công dị,"
Vận khứ anh hùng ẩm hận đa"
Thí chủ hữu hoài phù địa trục."
Tẩy binh vô lộ vãn thiên hà,"
Quốc thù vị báo đầu tiên bạch"
Kỷ độ long tuyền đái nguyệt ma"

Cụ ngâm nhiều lần, đến nỗi anh Dậu và tôi tuy còn nhỏ mà cũng thuộc lòng, tuy lúc ấy không hiểu bài thơ nói gì, cho đến khi lớn lên rõ nghĩa, mới hiểu tâm tư yêu nước u uẩn của Thầy tôi.

Bây giờ nói về tôi:

THỜI THƠ ẤU VÀ TUỔI TRẺ

Tôi sinh năm Đinh Sửu 1937, tại làng Thịnh Quang, Phủ Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình. Thầy tôi đặt tên tôi trong khai sinh là Hà Thế Duyệt, có nghĩa là tôi có cuộc đời lịch duyệt và tươi đẹp. Tôi có hai anh trai. Anh con Bà Cả tên Hà Duy Dân hay Hà Huy Tập, sau khi học Thiếu Sinh Quân (Enfant Troups) anh trở thành anh cai Tập, bị Pháp xử tử khi đi làm cách mạng. Anh thứ hai, cùng mẹ Kế là anh Hà Duy Dận, tức Hà Văn Dậu.

Khi tôi hai tuổi, Thầy tôi đã dậy tôi chữ Việt, chữ Hán và chữ Pháp. Ba tuổi, tôi đã đến học trường tư Việt Hán Pháp. Năm tuổi, tôi đã học thuộc lòng Tam Tự Kinh, Minh Tâm Bửu Giám, đọc được sách Việt và báo Pháp. Năm tuổi vào trường công Việt Pháp. Tám tuổi thi đậu Certificat D' Élémentaire

Pháp văn và Sơ Học Yếu Lược, Việt văn. Năm 1944 đã học xong lớp Moyen Deux.

Tôi nhớ, khi Thầy tôi dẫn tôi đến Tả Phụ, gần Đồng Xâm, để xin vào học trường công, Thầy tôi phải xin cho tôi miễn một tuổi. Thầy giáo thấy tôi nhỏ, nhưng nể Thầy tôi là Tiên Chỉ, bèn hạch hỏi tôi toàn bằng tiếng Pháp. Tôi nhanh nhẹn, trả lời lại ngay, rất tự nhiên, cũng bằng tiếng Pháp. Thầy giáo vui vẻ nhận tôi.Ở lớp, mỗi khi Thầy đọc "dictée" xong, Thầy bảo tôi đọc lại cho cả lớp soát lại. Tôi chẳng cần trông vào vở, mà đọc lại nguyên văn, vì tôi đã thuộc lòng khi viết. Khi Thầy đọc đầu bài tóan đố bằng tiếng Pháp, Thầy vừa dứt câu, tôi đã giơ tay nói luôn đáp số cũng bằng tiếng Pháp. Thầy giáo thích và cưng tôi lắm. Các bạn cũng thích chơi với tôi. Khi đi thi sơ Học Yếu Lược, tôi cũng phải xin miễn một tuổi. Sau này ở tiểu học hay ở Chu Văn An, tôi cũng chanh nhau nhất, nhì, ba, hàng tháng.

Tháng 5 năm 1945, khi cộng sản địa phương nổi lên chiếm làng. Thầy tôi, lúc ấy 62 tuổi, bị áp bức mà qua đời. Ruộng vườn bị tịch thu. Năm 1948 mẹ tôi mới có 32 tuổi, nuôi 5 đứa con: Hà Duy Dận, Hà Thị Tén, Hà Thế Duyệt, Hà Thị Tèn, Hà Thị Xuân Hy, khó nhọc qúa, đau bệnh rồi mất. Chúng tôi mồ côi cả cha lẫn mẹ, gia đình không còn chút tài sản nào, khi anh Dậu tôi mới 15 tuổi, tôi 12 tuổi, và cô em út mới 4 tuổi.

Chúng tôi phải buông chải mà sống. Hai năm sau anh tôi đi lính để lấy tiền nuôi các em, và tìm cách đưa các em lên Hà Nội.

Tôi lên Hà Nội năm 1950, chị Hà Thị Lừng, con Mẹ Cả, lo cho tôi ăn học. Vì tôi đã học hết Moyen Deux năm 1944, nên nay xin vào học Lớp Nhì Tiểu Học, trường Sinh Từ. Bỏ học 6 năm, lại mất khai sinh, khi ra tòa làm khai sinh lại, hai ông anh họ ra tòa, đã khai tuổi tôi theo tuổi mới ngày 6 tháng1 năm 1939, để vào lớp nhì, trẻ đi 3 tuổi. Tên thì họ viết là Hà Thế Ruyệt. Thế là tôi có ngày sinh mới và tên mới nữa. Tôi giữ tên này cho đến nay mới đổi lại tên cũ mà Thầy tôi đã đặt: *Hà Thế Duyệt*.

Tôi nhớ có lần Mẹ tôi dẫn tôi đi trẩy Hội Đồng Xâm, xem đua bơi thuyền và dự lễ kỷ niệm vua Triệu Đà, khi đi qua một ông Thầy Bói, mẹ tôi dắt tôi ngồi xuống cho thầy bói coi. Thầy bói hỏi Mẹ tôi tôi tuổi con gì? Mẹ tôi trả lời, tôi tuổi con trâu. Tôi cãi lại, tôi không phải Trâu, mà tôi là Hổ. Thầy bói tiếp tục hỏi Mẹ tôi. Cháu sinh tháng mấy? Mẹ tôi nói tôi sinh tháng 4, ban tối, ngày 14. Thầy bảo, con trâu này nhàn. Tháng tư lúa đã lên nòng, cỏ tốt, không phải làm mà nằm ăn thôi. Sau khi bấm quẻ, và xem tử vi, Thầy bói bảo tôi sau này học cao lắm và làm lớn, lại nổi tiếng. Mẹ tôi hỏi vài câu nữa, rồi có vẻ sợ, vội trả tiền và kéo tôi chạy mau ra khỏi chỗ đó. Lớn lên, nghĩ lại có lẽ tôi tuổi Đinh Sửu, sinh năm 1937.

Ở Hà Nội, tôi đến học trường Sinh Từ, lớp nhì rồi lớp nhất. Trong hai lớp này, tôi và Vũ Công Liêm, được Bà Giáo Hoàng Thị Hợp rất cưng, hàng ngày giao mang các bài của học trò đến nhà Bà để Bà Chấm. Bà có mấy cô con gái thật xinh. Tôi và Liêm mỗi đứa ngấp nghé một cô. Khi Lớn lên, tôi và Liêm chẳng ai được cô nào. Đến ngày cưới của vợ chồng tôi, Liêm đứng phù rể.

Năm 1953, tôi thi đậu vào Đệ Thất Chu Văn An. Năm 1954 di cư vào Nam. Học Đệ Lục Chu Văn An.1955 đang học Đệ Ngũ thì bị bắt trong tổ Duy Dân của anh Nguyễn Văn Lịch đường Trương Tấn Bửu, Sài Gòn. Người ta giam tôi tại trại Phạm Đăng Lưu ở Gia Định, cùng phòng với anh Trương Tử Thiên, em ông Trương Tử Anh, Đảng Trưởng Đảng Đại Việt, Giáo Sư Nguyễn Phong Thông và anh Nguyễn Đình Huy. Giáo sư Thông trước khi sang Pháp, có cho tôi một xấp tài liệu về thuyết Sinh Tồn, do chính Ông Trương Tử Anh viết, căn dặn tôi cần nghiên cứu kỹ. Tôi vâng lời. Anh Nguyễn Đình Huy, hay hát những bài ca yêu nước cho cả phòng giải trí. Anh hiện còn bị giam lỏng tại quê nhà, khi cùng với ông Steven Young mấy năm qua, định tổ chức các cuộc hội thảo ở trong nước. Anh Trương Tử Thiên, tức Dân Biểu Trương Văn Nguyên, có lần

đã dẫn tôi đến gặp anh Trương Tử An ở chùa Ấn Quang. Anh An là em thứ hai trong gia đình, cũng trao cho tôi một số tài liệu về thuyết Sinh Tồn do Đảng Trưởng Trương Tử Anh sáng tác. Anh Trương Tử An sau đó ít lâu bị thủ tiêu cùng với các ông Vũ Tam Anh, Nguyễn Bảo Toàn. Thật tiếc. Trong tù, ở Gia Định, tôi cũng được các ông Hồ Hữu Tường, Trần Văn Ân trao truyền về kinh nghiệm, kiến thức. Ở Biên Hòa, tôi được anh Thái Lăng Nghiêm huấn luyện kỹ về Duy Dân.

Sau một năm, tôi được trả tự do. Tôi xin gặp giáo sư Hiệu Trưởng Chu Văn An, lúc đó là Giáo Sư Nguyễn Việt. Giáo sư hỏi chuyện. Tôi xin Giáo Sư cho tôi vào lớp Đệ Tứ, cùng với các anh chị em cũ của tôi. Tôi thưa với Thầy Hiệu Trưởng là tôi đã tự học hết chương trình lớp Đệ Ngũ. Tôi xin Thầy khảo hạch. Tôi còn thưa là kiến thức tôi bây giờ còn cao hơn thế nhiều, sau khi học hỏi với các bậc thức giả ở trong tù. Thầy hẹn ngày đến cho chính Thầy khảo viết và vấn đáp. Tôi giải các bài toán khó như của Đệ Tứ, và làm luận văn Thầy ra đầu bài,với ý tứ cao sâu. Giáo Sư Hiệu Trưởng khen, và cho phép tôi vào học Đệ Tứ. Tôi vào lớp, anh chị em mừng rỡ, lại bầu tôi làm trưởng lớp như cũ.

Từ khi ra tù tôi tự thấy mình hình như không còn ở cùng trình độ kiến thức với các anh chị em trong lớp. Tôi chững chạc, và ăn nói có lớp lang, Các Thầy và bạn đều nể, nên từ Đệ Thất, đến lớp 12, tôi đều là Trưởng Lớp.

Trong khi vẫn học ở trường, tôi được anh Thái Lăng Nghiêm huấn luyện hàng tuần, cùng với các anh Nguyễn Thư Khoa, Phạm Đức Khoan, Võ Minh Tá, Ninh Xuân Đức. Ngoài anh Thái Lăng Nghiêm, tôi thích đi tìm gặp các nhân sĩ cách mạng, thuộc các Đảng Quốc Gia, để xin học hỏi. Các vị rất vui lòng truyền bá. Tôi đến nhà các cụ nhiều buổi để học. Tôi cũng đi tìm những sách về triết học, xã hội học, lý thuyết chính trị để đọc. Ở Chu Văn An, các anh Đỗ Ngọc Yến, Lê Đình Điểu, Đoàn Viết Hoạt, Lưu Văn Vịnh, Lê Phục Thủy, Hồ Hải Trân,

và tôi... là bạn thân cùng lớp. Vào khoảng 1957-1958, Anh Yến rủ tôi tới Đàm Trường của Ông Nguyễn Đức Qùynh. Ơ đó Ông bắt chúng tôi gọi bằng "Anh" dầu con Ông, anh Duy Sinh Nguyễn Đức Phúc Khôi, còn hơn tuổi tôi. Tôi đã học hỏi được rất nhiều ở đây, nhất là khi thảo luận về cuốn "Tổng Thức Vận Toàn Diện Minh Diệu" của anh Lý Đại Nguyên. Theo anh Duy Sinh, ý cuốn sách là của Ông Nguyễn Đức Quỳnh và anh Lý Đại Nguyên, nhưng ông Quỳnh để mình Anh Lý Đại Nguyên đứng tên.

Năm 1960, tôi đậu Tú Tài II.

HỌC QUỐC GIA HÀNH CHÁNH VÀ LẬP GIA ĐÌNH

Năm 1961 tôi thi đậu vào Quốc Gia Hành Chánh. Ghi học Ban Kinh Tế-Tài Chánh. Gặp nữ sinh Trưng Vương Phạm Thị Quang Ninh, theo đuổi, bám riết, và kết qủa là chúng tôi yêu nhau. Ông nhạc tôi không chấp nhận, vì khác tôn giáo, và ham làm chính trị, sẽ khiến Ninh bị khổ. Hai đứa chúng tôi nhất định lấy nhau.

Năm 1963, Cậu của Ninh là Ông Vũ Văn Tâm, sau là phụ tá cuả Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, rồi phụ Tá của Ông Nguyễn Khắc Bình, Tổng Nha Cảnh Sát, can thiệp. Bố mẹ Ninh phải chấp nhận cho làm lễ cưới.

Chúng tôi có hai tiệc cưới mà tôi chỉ có $1500 học bổng cho tháng đó. Tiệc cưới cho người lớn, ở Chợ Lớn; ở một nhà hàng lớn trong Chợ Lớn. do ông Nhạc tôi bỏ tiền lo, và một tiệc nhỏ ở Gia Định do tôi lo.

Ông nhạc tôi không muốn anh, chị tôi đứng lo. Tôi đồng ý. Để rước dâu, tôi thuê một xe hoa sang, đưa cô dâu từ nhà Ninh đến tiệc cưới. Sau tiệc cho người lớn, tôi thuê taxi chở Ninh từ Chợ Lớn đến Gia Định dự Tiệc Cưới mà chúng tôi tổ chức cho bạn bè. Hơn một trăm thanh niên đến dự tiệc, nhưng đói meo,

vì tôi chỉ còn tiền mua cho mỗi người một chai nước ngọt và một phong kẹo,

Bạn bè gồm học sinh, Chu Văn An cũ, và sinh viên Quốc Gia Hành Chánh, cùng các anh em trong Đoàn Thanh Niên Cách Mạng, mà tôi là Chủ Tịch. Trong tiệc cưới cho bạn bè, anh em chính trị, tặng vợ chồng tôi Đàn, Nhạc và ca hát. Anh Chu Tấn thì kể truyện vui. Bên sinh viên, Anh Lê Đình Điểu hướng dẫn anh em Chu Văn An, sinh viên tặng đôi tân hôn một màn vũ. Tiệc đến 1 giờ sáng mới tan. Lệnh cấm tụ họp trên 10 người. Trong bữa tiệc có trên 30 anh chị em chuyên giải truyền đơn và tổ chức biểu tình, mà tất cả đều yên ổn ra về.

Đêm tân hôn, chúng tôi ở phòng ngủ nhà anh Dậu. Chị Dậu đã chăng đèn, kết hoa, sửa soạn sẵn cho chúng tôi từ hôm trước. Chúng tôi có làm lễ Gia Tiên trong lễ cưới.

Cưới xong, tôi phải đi tập sự ở Địa Phương 3 tháng, trước khi tốt nghiệp. Tôi chọn Đà Lạt để vừa tập sự, vửa hưởng trăng mật. Lúc ấy, tôi vẫn là Chủ Tịch của Đoàn Thanh Niên Cách Mạng do tôi và Nguyễn Gia Phái, Nguyễn Gia Phát, Phạm Khắc Khiêm, Nguyễn Đăng Dũng, Trần Đình Thọ, Trịnh Như Hoa, Võ Minh Tá, và anh Trần Dự thành lập. Số đoàn viên trên toàn quốc trên 500 người. Riêng ở Sài Gòn có trên 100 vị. Anh em mong tôi đem truyền đơn lên Đà Lạt, phối hợp với anh Trần Vịnh, anh Hinh, và hợp tác với nhóm anh Việt Dương Hoàng Văn Giang, để giải, vì có phái đoàn Liên Hiệp Quốc tới đó. Tôi đã làm một công việc rất phiêu lưu mạo hiểm, khi mang truyền đơn từ Sài Gòn lên Đà Lạt, lại để cả nhà tôi dính vô công việc. Nhà tôi rất sợ, nhưng yêu chồng, làm theo mà chẳng nói năng gì.





Hà Thế Ruyệt và Phạm Thị Quang Ninh khi gặp nhau 1962





Hà Thế Ruyệt, Phạm Thị Quang Ninh
trong Ngày Thành Hôn
23 Tháng 10, năm 1963





Vài Hình Ngày Cưới 10/23/ 1963



Tiến Sĩ Hà Thế Ruyệt



Tiến Sĩ Hà Thế Ruyệt



Hà Thế Duyệt và Phạm Thị Quang Ninh 50 năm sau

CÁC CON, CHÁU CỦA HÀ THẾ DUYỆT, PHẠM THỊ QUANG NINH
TRONG LỄ KỶ NIỆM 50 NĂM THÀNH HÔN, 2018



HÀNG TRÊN: Cynthia Anne My Hà, Allison Key My Hà, Bà. Marivic Hà, Askley June My Hà, Ông. Hà Thế Việt; - Bà. Kristi Hà, Ellie Precia Hà, Bác Sĩ. Hà Thế Lạc Long; - Sophie Genevieve Hà, Phoebe Bernadine Hà, Bà. Sarah Hà, Emilie Mira Hà, Ông. Hà Thế Lạc Trung, - Ông. Hà Thế Lạc Hùng, - Anton ViệtLinh Vũ, Andrew ThaiLinh Vũ, Bà. Hà My Phong Châu, Austin NamLinh Vũ, Ông. Lâm Vũ, Katherine MyLinh Vũ, - Bà. Jennifer Hà, Ông Hà Thế Hưng Quốc, and Xavier Reagan Minh Đức Hà

HÀNG GIỮA: Bà Phạm Thị Quang Ninh, Ông Hà Thế Duyệt, Ông. Hà Thế Lạc Việt. và Guinevere Skyla My Ninh Hà





Lễ Kỷ Niệm 60 Năm Thành Hôn
HàThế Duyệt và Phạm Thị Quang Ninh

LỄ KỶ NIỆM 60 NĂM THÀNH HÔN
CÁC CON, CHÁU CỦA HÀ THẾ DUYỆT, PHẠM THỊ QUANG NINH, 2023



HÀNG TRÊN: Hà Thế Lạc Việt. Hình Hà Thế Việt, Ông Hà Thế Duyệt, Bà Phạm Thị Quang Ninh.HÀNG SAU: Cynthia Anne Mỵ Hà, Bà. Marivic Hà, Allison Key Mỵ Hà, Askley June Mỵ Hà, - Sophie Genevieve Hà, Emilie Mira Hà, Bà. Sarah Hà, Phoebe Bernadine Hà, Ông Hà Thế Lạc Trung Bà.Kristi Hà, Ellie Precia Hà, Bác Sĩ. Hà Thế Lạc Long; Ông. Hà Thế Lạc Hùng, Bà Jennifer Hà, Guinevere Skyla Mỵ Hà, Xavier Reagan Minh Đức Hà, Ông.Hà Thế Hưng Quốc, Bà Hà Mỵ Phong Châu - Austin NamLinh Vũ, Ông. Lâm Vũ, Katherine MỵLinh Vũ, Anton Việt Linh Vũ, và Andrew ThaiLinh Vũ, Gabriel Hunter Ha



Mấy ngày sau, 1 tháng 11 thì ở Sài Gòn đảo chánh. Trên Đà Lạt sinh viên, thanh niên tổ chức nhiều cuộc thuyết trình trong Viện Đại Học Đà Lạt. Tôi dẫn đoàn thanh niên lên bục diễn đoàn, trong đó có nhà tôi, mặc áo trắng. Khi tôi thuyết trình xong, đến phiên hỏi đáp. Sinh viên dưới thấy nhà tôi đẹp, thì trêu, hỏi và chỉ vào nhà tôi, bắt trả lời. Tôi nhanh miệng trả lời luôn hết. Thuyết trình xong, nhiều khi tôi ở lại họp, có khi tới 2, 3 giờ sáng, nên khỏang 9, 10 giờ đêm, tôi nhờ anh Nguyễn Văn Lục, em gíao sư Nguyễn Văn Trung, đưa chân, dẫn nhà tôi về trước để ngủ. Nhiều lần như vậy, chúng tôi tin nhau, chẳng e dè nghi ngại gì cả.

Trong những ngày đó, tôi và các anh em Quốc Gia Hành Chánh cũng tổ chức đi chơi các phong cảnh Đà lạt. Thời gian đó mới thực là những ngày trăng mật của chúng tôi. Trong thời gian này anh Lê Vũ Tạo gặp chị Thục và hai người cũng trở thành vợ chồng hạnh phú

Về Sài Gòn, tôi hoạt động trong Tổng Hội Sinh Viên với anh Lê Hữu Bôi, cùng khóa Đốc Sự 9 QGHC với tôi. Ở Tổng Hội, tôi làm việc với các anh Nguyễn Trọng Nho, Lê Đình Điểu, đều là những bạn thân. Trong Ban Chấp Hành Tổng Hội, sau, các anh giao cho tôi làm trưởng đoàn Thanh Niên Sinh Viên Bảo Vệ Đồng Bào, vì trong đó có nhiều anh chị em trong Đoàn Thanh Niên Cách Mạng của tôi.

Đến khi tốt nghiệp, tôi không đi nhận nhiệm sở, mà ở lại chăm nom Đòan Thanh Niên Cách Mạng và Đoàn Thanh Niên, Sinh Viên Bảo Vệ Đồng Bào. Không đi nhận việc thì không có lương. Nhà tôi phải về ở với Bố Mẹ để sống. Đại Tướng Nguyễn Khánh chỉnh lý. Ông Nghiêm Xuân Hồng là người chúng tôi thân quen, làm Bộ Trưởng Phủ Thủ Tướng. Bộ Nội Vụ biết vậy, nên không truy tố tôi về việc không đi nhận việc.

Năm tháng sau, sự giúp đỡ của ông Phạm Duy Chúc, chú của anh Phạm Duy Tuệ, và của ông Tước, người nhà của ông



Hà Thế Ruyệt dẫn Đoàn Thanh Niên Cách Mạng đi công tác
phục vụ Đồng Bào năm 1965

Chúc, và là anh vợ Đại Tướng Khánh, cùng các mạnh thường quân khác đã cạn, tôi cũng không còn xoay xở đủ tiền để cung cấp việc ăn uống hàng ngày cho hơn hai trăm thanh niên bỏ đi hoạt động toàn thời gian. Nên tôi cho các anh chị em về nhà và tôi cũng đến Bộ Nội Vụ xin đi nhận việc. Anh Nguyễn Đình Xướng, Tổng Thư Ký Bộ Nội Vụ lúc ấy cười, không phạt, mà bổ tôi đi Phú Bổn. Tôi thấy Phú Bổn là nơi phát xuất của Ba Anh Em các ông Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ, nên thấy thích thú muốn lên đó nghiên cứu bối cảnh, dân tình. Tôi vui vẻ nhận lời, đi mà không báo cho Ông Nghiêm Xuân Hồng biết, vì sợ ông giữ lại. Lúc ấy tôi đã có đứa con đầu lòng. Cháu sinh năm Thìn, nên tôi đặt tên là Long. Tôi đem nhà tôi và cháu Long lên Phú Bổn với tôi. Nhà tôi có thai đứa thứ hai tại Phú Bổn, nơi xuất phát của vua Quang Trung, nên tôi đặt tên cháu là Trung. Tôi muốn có đủ số con để đặt tên là Long Trung Hùng Việt Quốc, và đều thuộc giòng dõi Lạc, để làm nước Việt hùng cường, nên có chữ đệm là "Lạc". Nay tôi có tới 7 đứa. Đứa con gái duy nhất, tôi nhớ đến tổ tiên và Hai Bà Trưng, nên đặt tên cháu là Hà Mỵ Phong Châu.

Sau hai năm, ở Phú Bổn (Nơi sau này Quân Đoàn II rút lui từ PleiKu về Nha Trang, đi qua), tôi làm Chánh Văn Phòng Tỉnh, rồi làm Quyền Quận Trưởng Phú Túc, viết bài tả cảnh tham nhũng và bất lực của chính quyền ở Địa Phương, đăng trong Đặc san QGHC. Ông Tỉnh Trưởng đầy tôi xuống Củng Sơn để cho chết. Tôi về cầu cứu ông Nguyễn Tất Ứng, Tổng Trưởng Bộ Xây Dựng Nông Thôn, một đàn anh trong Chiến Đoàn Nhân Văn, có ông Đinh Trịnh Chính, Như Phong, Đinh Thạch Bích....

Ông Nguyễn Tất Ứng xin Bộ Nội Vụ Cho tôi về Bộ XDNT. Ông Tỉnh Trưởng giữ lại vì nhu cầu công vụ. Ông Nguyễn Tất Ứng đích thân đến gặp Thủ Tướng Nguyễn Cao Kỳ. Ông Kỳ gửi điện xuống Tỉnh, yêu cầu ông Tỉnh Trưởng đưa tôi về trình diện Phủ Thủ Tướng. Thế là tôi được về Sài Gòn. Lúc nào trong lòng Tôi cũng biết ơn Ông Nguyễn Tất Ứng và ông Nguyễn Cao Kỳ.

Khi về đến Sài Gòn, Ông Nguyễn Tất Ứng đã qua đời vì tai nạn rớt máy bay. Tôi đến Ông Đinh Trịnh Chính, đang làTổng Trưởng Thông Tin-Chiêu Hồi. Ông nói về chỗ Ông làm việc, và hỏi muốn việc gì? Tôi nói tôi vẩn đang là Chủ Bút Tuần Báo Quật Khởi, và là Chủ Tịch của Đoàn Thanh Niên Cách Mạng, tổ chức chủ trương tờ báo đó. Tôi mong công việc nào có nhiều thì giờ tự do. Ông bảo, vậy thì làm trong Thanh Tra Đoàn hay Ban Kiểm Duyệt Báo Chí. Thế là tôi nhận làm Kiểm Tra trong Thanh Tra Đòan, và đặc phái kiểm duyệt chính tờ báo của tôi mà thôi.

BỊ MƯU SÁT

Trong thời gian này, một tối, tôi dẫn đoàn Thanh Niên đi phát báo Quật Khởi tại Viện Hóa Đạo, đường Trần Quốc Tỏan, Sài Gòn, khi người đông nghẹt đến nghe thầy Giác Đức thuyết pháp. Một nhóm côn đồ đã vô cớ xông đến dùng dao nhọn

đâm tôi túi bụi, trước mặt nhà tôi. May mà tôi đã được anh Trần Huy Phong, Phó Chưởng Môn VoViNam, huấn luyện tôi nhiều môn võ tự vệ. Tôi né tránh, dùng chai của hàng bên cạnh phản công. Chúng rút lui. Tôi chỉ bị vài vết dao vào mặt và đầu. Một nhát sát ngay mí mắt trái. Nhà tôi giắt tôi máu me đầy mặt, chạy xuyên qua các hàng xe đông đúc trên đường Trần Quốc Toản, kêu xe xích lô chở tôi vào Bệnh Viện Vì Dân cũng trên đường Trần Quốc Toản gần đó. Bác Sĩ Ngô Gia Hy, giám đốc Bệnh Viện, đích thân khâu các vết thương cho tôi, rồi nói nên về nhà, an ninh hơn.

Hôm sau các Báo đều đăng là Chủ Bút tuần báo Quật Khởi bị ám sát.

Cũng buổi sáng sau, Anh Du Tử Lê đến nhà thăm tôi, phỏng vấn nhà tôi, rồi viết một bài báo dài, nói về cảnh nhà tôi chứng kiến chồng bị ám sát, ca tụng nhà tôi can đảm, bình tĩnh đem tôi vào bệnh viện, rồi đem về nhà săn sóc.

Bài báo đó và hình các báo đăng tôi còn nằm băng bó, được cô em gái của tôi mới gửi sang cho tôi.



Hà Thế Ruyệt, Chủ Bút Báo Quật Khởi bị mưu sát, 1965

TẾT MẬU THÂN 1968 VỚI ANH ĐỖ TIẾN ĐỨC

Năm 1968, trong cuộc tấn công Tết Mậu Thân, sáng sớm mồng một tết, tôi vượt qua khu lửa đạn đường Vạn Hạnh gần nhà tôi, đến Nha Thông Tin, để tìm cách phải làm cái gì?. Anh Đỗ Tiến Đức đã có mặt, lúc ấy là Giám Đốc, mà tôi là Chánh Sở Chương Trình. Tôi đề nghị chọn những anh em độc thân, can trường, 3 người một xe, đến gần nơi có súng đạn, tâm lý chiến, loan báo cộng sản đang bị bao vây chặt chẽ, sắp bị tiêu diệt, kêu cộng sản bỏ súng, ra đầu hàng để được sống. Kêu đồng bào yên tâm, ở trong nhà không ra ngoài. Kết qủa thật là lớn. Toán Võ trang tuyên truyền đi khắp nơi, kể cả vùng hẻo lánh của quận 8.

Sau khi yên, tôi xin anh Đỗ Tiến Đức thăng mấy người có công nhất lên làm Chủ Sự, dù không đủ tiêu chuẩn. Anh đồng ý.

Tôi không biết những việc này, anh Đỗ Tiến Đức ngày nay cò nhớ tới không?

HỌC CAO HỌC HÀNH CHÁNH

Sau tết Mậu Thân, tôi thi đậu vào Cao Học Quốc Gia Hành Chánh, học Ban Hành Chánh, các môn Quản Trị Công Quyền, Hiến Pháp Đối Chiếu.... Chương trình học toàn thời gian hai năm và tôi được lãnh lương như khi đi làm việc. Đời sống có vẻ hơi thoải mái, mặc dầu tôi vẫn cắt xén lương để chi vào công việc chính trị của tôi. Nhà tôi không bao giờ than phiền về việc thiếu tiền ăn và về việc tôi luôn luôn vắng nhà.

Đề tài Luận Văn Cao Học của tôi là:" Tìm Hiểu Các Chủ Thuyết Chính Trị Xuất Phát Tại Việt Nam: Thuyết Duy Dân, Thuyết Nhân Vị. và Thuyết Sinh Tồn." Tôi chọn Giáo Sư Nguyễn Mạnh Hùng, hiện đang dạy tại Đại Học George Mason, vùng Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn, lúc ấy rất trẻ, làm Giáo Sư Bảo Trợ Luận Án. Giáo Sư tin tôi, cho tôi được tư do sưu tầm tài liệu và viết dự án. Các Giáo Sư Nguyễn Văn Tương, Nguyễn Quang

Quýnh, và Trần Văn Kiện là giám khảo, khi tôi trình Luận Văn ra trường

Với tôi, nguyên với tinh hoa tổng hợp của ba lý thuyệt này, về tư tưởng, đã vượt xa chủ thuyết Kark Marx-Lénin. Tinh hoa ý chì trong các truyền thuyết Tiên Rồng, Gậy Thần Sách Ước, Phù Đổng Thiên Vương.v.v.. từ thời các Vua Hùng, còn hay và nhân bản hơn nữa.

Khi rời Việt Nam, tôi có mang xuống thuyền được một bản in cuả Luận Văn, và các tài liệu về Duy Dân, hầu hết là những tài liệu đánh máy, chưa xuất bản. Vì tài liệu này, mà tôi xuýt mất đứa con đầu lòng và nhà tôi. Khi tầu vừa đậu bến, cháu Long đánh rơi gói tài liệu xuống biển, không biết bơi, nhẩy xuống lấy lại. Nhà tôi không biết bơi, nhẩy xuông cứu con. Tôị bận lái tầu, nên không biết. May có người khác biết, nhẩy xuông cứu hai mẹ con lên. Cháu Long vẫn ôm gói tài liệu trong lòng. Thật phúc khi tất cả đều còn.



Anh Trần Huy Phong, Phó Chưởng Môn Vovinam, Anh Hà Văn Dậu, Hà Thế Ruyệt và cháu Dung Nhân, trước 1975



Anh Nguyễn Văn Thư, Phó Chưởng Môn Vovinam, Chị Thư và vợ chồng Hà Thế Ruyệt, 1988



Hà Thế Ruyệt (Bên Phải #2), Thụ Ủy Liên Danh, Ban Đại Diện Tổng Hội Sinh Viên Sài Gòn niên khóa 1969-1970, cùng Đoàn Kỉnh (#3), Phó Thụ Ủy, và anh em, họp bàn kế hoạch tranh cử với Huỳnh Tấn Mẫm

Vốn là khi di chuyển thuyền từ Song La lên Utapao, tối mải lái thuyền, nhà tôi giao bịch tài liệu cho Long giữ, vì phải di chuyển các con nhỏ khác. Long đánh rơi bịch tài liệu xuống biển, vì qúa nặng với cậu bé 10 tuổi. Long nhẩy xuống biển để

lấy lại, Long không biết bơi, sắp chết đuối. May nhà tôi thấy Long, nhẩy xuống nước ôm lấy con. Nhà tôi cũng không biết bơi. May nữa là có hai người thuyền chài nhẩy xuống ôm nhà tôi và Long lên. Long tay vẫn ôm chặt bịch tài liệu. Vì thế mà tài liệu vẫn còn. Tài liệu Duy Dân khi sang Hoa Kỳ, tôi đã đưa ngay, hết cho một số anh em Duy Dân, trong đó có các anh Trịnh Đình Thắng, Nguyễn Thư Khoa, Nguyễn Tư Lâm, và anh Đoàn Viết Hoạt, khi anh mới đến Hoa Kỳ.

Luận văn của tôi, phần thuyết Sinh Tồn, Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy khi còn sinh hoạt, đã có viết Bài Tựa cho tôi, nay có người yêu cầu tôi nên đem xuất bản.

Khi học cao Học, tôi là Chủ Tịch Sinh Viên Quốc Gia Hành Chánh. Tổng Hội Sinh Viên Sài Gòn, từ khi Nguyễn Đăng Trừng trốn và bưng, đã bị tê liệt. Tôi đi tiếp xúc Đại Diện sinh viên các Phân Khoa, dựng lại Hội Đồng Đại Diện Sinh Viên và làm luật bầu cử Tổng Hội Sinh Viên Sài Gòn.

Có hai liên danh ra ứng cử. Liên danh của tôi và liên danh Huỳnh Tấn Mẫm. Hai liên danh, mỗi liên danh đã vận động được 7 phân khoa, số phiếu ngang nhau. Còn liên danh sư phạm, thân chính quyền. Liên danh này bỏ cho ai, người đó thắng. Một Đại Tá Trung Ương Tình Báo đến gặp riêng tôi. Họ biết anh Huỳnh Tấn Mẫm thân cộng sản. Trong liên danh Huỳnh Tấn Mẫm có Đoàn Văn Toại và Nguyễn Văn Qùy, người đã vào thăm bưng. Tôi thuộc Lực Lượng Dân Tộc Việt. Phó của tôi là anh Đoàn Kỉnh, thuộc Đại Việt. Khi bỏ phiếu, Sư Phạm bỏ cho Huỳnh Tấn Mẫm. Tôi thua. Chính quyền vẫn sợ người quốc gia đối lập hơn sợ người cộng sản.

TRANH CỬ DÂN BIỂU

Khi bầu Tổng Thống kỳ hai, tôi ra tranh cử Dân Biểu. Tôi báo cho Ban Vận Động của Liên Danh Tổng Thống Nguyễn Cao Kỳ là tôi lấy đơn vị Phú Bổn, nơi trước đây tối đã làm việc

2 năm. Ban Vận Động nói đã điện cho ông Tỉnh Trưởng và tôi chắc chắn đắc cử. Tôi lên ở Phú Bổn để tranh cử. Tôi cũng là ứng viên độc nhất, được Đại Tá Ngô Hán Đồng, tỉnh trưởng lúc ấy, nói với tôi rằng tôi đã làm việc với ông mấy năm ở đây, thì không cần vận động cũng thắng.

Liên Danh Ông Nguyễn Cao Kỳ rút lui để Ông Nguyễn Văn Thiệu độc cử. Có sự khuyến khích các ứng viên Dân Biểu tùy ý rút lui hay tiếp tục. Tôi và anh Lê Hữu Bôi quyết định rút lui.

CÙNG NHÓM NHÂN CHỦ XUẤT BẢN NHẬT BÁO SÓNG THẦN

Ở Sài Gòn, Các Anh Uyên Thao, Lý Đại Nguyên, Nguyễn Liệu, Bác Sĩ Phạm Văn Lương, và tôi, nhóm Nhân Chủ, cùng anh Trần Phong Vũ, tức Trần Ngọc Vân và anh Lê Thiệp.... xuất bản nhật báo Sóng Thần. Cô Trùng Dương làm Chủ Nhiệm, tôi là Phụ Tá Chủ Nhiệm, anh Lý Đại Nguyên viết xã luận, Uyên Thao là Tổng Thư Ký mà là người thực sự điều hành. Mọi việc của tờ Sóng Thần đều do Uyên Thao lo cả. Tôi lái xe La Dalạt, cùng anh Lý Đại Nguyên, đi thăm các cơ sở Sóng Thần tại các tỉnh, miền Trung và miền Nam. Có lần tôi lái các anh Lý Đại Nguyên, Nguyễn Liệu lên Khánh Dương, Nha Trang, nơi Bác Sĩ Hà Thúc Nhơn bị bức tử, để gặp Thiếu Tướng nguyễn Cao Kỳ, vì chúng tôi cũng mở đồn điền, bí mật võ trang trên Khánh Dương. Chúng tôi vẫn xây mộng lớn. Ngày nay mộng vẫn chưa thành. Ngày 28 tháng tư năm 1975, tôi đã chở anh Lý Đại Nguyên vào Tân Sơn Nhứt gặp Thiếu Tướng nguyễn Cao Kỳ, bàn về nhiều việc, trong đó có việc lập Chính Phủ Lưu Vong.



Hà Thế Ruyệt đi thăm Đại Diện Sóng Thần tỉnh Phú Yên



Hà Thế Ruyệt và Dân Biểu Nguyễn Văn Cử
dự lễ giỗ Anh Hùng Hà Thúc Nhơn ở Nha Trang



Lý Đại Nguyên, Hà Thế Ruyệt, và Anh Em Sóng Thần đi thăm Đại Diện Miền Nam dọc Cửu Long Giang



Sóng Thần họp báo: Lý Đại Nguyên, Nguyễn Liệu, Chu Tử, Uyên Thao, và Hà Thế Ruyệt (bị khuất)



Hà Thế Ruyệt, Nguyễn Liệu, Lý Đại Nguyên, Nghị Sĩ Thái Lăng Nghiêm, Bộ Trưởng Lý Qúy Chung họp báo ngày 29 tháng 4, 1975 về tình hình đất nước hiện tại

LỰC LƯƠNG DÂN TỘC VIỆT DỰ TRÙ LẬP CHÍNH PHỦ KHÁNG CHIẾN

Năm 1968, sau khi Thượng Hội Đồng Quốc Gia, gồm đại diện hầu hết các chính đảng lớn và các nhân sĩ cách mạng danh tiếng, như Các ông Phan Khắc Sửu, Nguyễn Xuân Chữ, Phan Bá Cầm....bị giải tán, các vị này cùng nhau thành lập Lực Lượng Dân Tộc Việt để cùng nhau kết hợp đấu tranh chung. Mỗi đoàn thể cử một đại diện, lập thành một Chủ Tịch Đoàn, và thay phiên nhau giữ chức Chủ Tịch, Chủ Tịch Đoàn trong 6 tháng. Các Ông Phan Bá Cầm, Hồng Văn Hoạnh, Nguyễn Đình Nam, (Dân Xã-Hòa Hảo,) Trung Tướng Trần Quang Vinh, Đại Tá Hồ Đắc Trung (Cao Đài Tây Ninh); Thượng Tọa Thích Pháp Tri (Phật Giáo), Ông Trần Văn Lý (Công Giáo), Ông Xuân Tùng Dương Như Thuấn, Ông Phạm Quốc trị, (Việt Nam Quốc Dân Đảng), Ông Nguyễn Quốc Sủng, (Đại Việt); Ông Thái Lăng Nghiêm, Ông Nguyễn Thanh Giang, các ông Lê Vinh-Thái Hồ, Nguyễn Tư Lâm, Hà Thế Ruyệt, (Duy Dân); Ông Nguyễn Xuân Tiếu (Quốc Xã), ông Tạ Chương Phùng hay Tạ Nguyên Hối (CMĐMH), Ông Nguyễn Văn Lực (QDĐ)....sinh hoạt với nhau hoà hợp lâu bền, cho tới tháng 4 năm 1975. Họ làm việc với nhau được vì họ tôn kính lẫn nhau trong tinh thần bình đẳng. Tôi là một trong các Ủy Viên Trung Ương của Lực Lượng, đặc trách Đô Thành Sài Gòn.

Từ đầu năm 1975, nghe tin miền NamViệt Nam có thể bị cắt đôi, Lực Lượng Dân Tộc Việt lập kế hoạch, và chương trình hành động để đối phó. Các vị dự trù lập một chính phủ Kháng Chiến, phủ nhận chính phủ ba thành phần, mời Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ làm Tổng Tư Lệnh quân đội, Ông Trần Văn Tuyên làm Thủ Tướng, Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam giữ hậu cứ. Các vị trong Lực Lượng chia nhau lo công việc huy động nhân tài và quần chúng, đặc biệt từ các tôn giáo. Ông Nguyễn Văn Lực, thân sinh của Dân Biểu Nguyễn Văn Cử là Phát Ngôn Nhân. Lực lượng nòng cốt là Phật Giáo Hòa Hảo

và Cao Đải. Các Ông Phan Bá Cầm và Nguyễn Văn Lực cũng hướng dẫn phái đòan Lực Lượng Dân Tộc Việt đến gặp các vị lãnh đạo trong Phật Giáo Ấn Quang, trình bầy kế hoạch và xin hợp tác hay yểm trợ. Chắc Hoà Thượng Thích Giác Đức và Anh Trần Quang Thuận còn nhớ về cuộc họp này vào tháng 3 năm 1975. Lực Lượng cũng có kế hoạch tiếp xúc với Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam để khai triển sự chống đối cộng sản Bắc Việt. Hoà Thượng Thích Pháp Tri được cử liên lạc với ông Lâm Văn Tết. Các vị cử anh Châu Sơn liên lạc với Bà Nguyễn Thị Bình; cử anh Nguyễn Liệu lo biểu tình và giữ hải cảng Quảng Nam. Khi mất Đà Nẵng, bọn tôi còn ở Châu Đốc, ban đêm rất yên tĩnh. Nếu mất Sài Gòn, toàn bộ sẽ rút về Cần Thơ và chuẩn bị cùng Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam chia quân vào bưng biển kháng chiến. Kế hoạch tới đầu tháng tư bị vỡ, vì Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ và Ông Trần Văn Tuyên không hợp tác. Ông Thái Lăng Nghiêm bị bắt vào tù, Ông Dương Văn Minh lên, Ông Thái Lăng Nghiêm mới được trả tự do.

Vừa được Tự Do, ngày 29 tháng 4 năm 1975, sau khi gặp ông Dương Văn Minh, Anh Thái Lăng Nghiêm và Anh Lý Qúy Chung cho tôi biết qúy anh muốn tổ chức một cuộc họp báo, để nói với đồng bào tình hình lúc ấy. Tôi rủ thêm anh Lý Đại Nguyên và anh Nguyễn Liệu cùng đi. Trên bàn chủ tọa cuộc họp báo có anh Thái Lăng Nghiêm, anh Lý Qúy Chúng, anh Lý Đại Nguyên, anh Nguyễn Liệu và tôi. Anh Lý Qúy Chung, một trong hai Bộ Trưởng duy nhất của nội các Dương Văn Minh, nói Cộng Sản rất ngoan cố, không chịu điều đình nghiêm chỉnh, và có thể phải tiếp tục đánh.

Hôm sau, 30 tháng 4 năm 1975, ông Dương Văn Minh không đánh, mà đầu hàng.

Ngày 29 tháng 4 năm 1975, tôi ghé thăm Cụ Phan Bá Cầm. Cụ đang ngồi quay mặt vào Bàn Thờ Đức Thầy để thiền. Tôi im lặng ra về. Tôi thấy mình rất hân hạnh được làm việc và gần gũi các Cụ. Các Cụ mỗi người một tài năng, nhưng đều là những

người có đức độ, phong thái cách mạng, nhiệt thành và cao thượng. Lực Lượng Dân Tộc Việt bao gồm nhiều tổ chức chính trị, tôn giáo khác nhau, nhưng các Cụ làm việc với nhau rất hoà hài, thống nhất. Kỹ thuật là LựcLượng có một Chủ Tịch Đoàn, gồm một Đại Diện Cao Cấp Nhất của mỗi tổ chức. Cứ 6 tháng lại thay phiên nhau, một trong các vị làm Chủ Tịch cuả Chủ Tịch Đoàn, chủ tọa các phiên họp và điều hợp các công tác. Các Cụ hành động trong quân bằng cả tình, lẫn lý, lẫn việc, tương nhượng nhau mà việc vẫn chu đáo thành tựu. Tương kính, tận tâm, và hy sinh là đặc tính của các Cụ. Một Liên Minh muốn sự đoàn kết được bền vững và hành động được hữu hiệu phải theo gương Lực Lượng Dân Tộc Việt.

VƯỢT BIỂN SANG THÁI LAN

Kể từ tháng 3 năm 1975, Ông Đinh Trịnh Chính và tôi dự đoán sẽ mất miền Nam. Chúng tôi tính sẽ ở lại đến giờ phút chót. Ông Đinh Trịnh Chính dự trù ba cách khi phải ra đi: đi máy bay, đi xe hơi ra Vũng Tầu rồi ra Hạm Đội 7. Đi bằng thuyền từ sông Sài Gòn sang Thái Lan. Ông Đinh Trịnh Chính ra mua hai chiếc thuyền đánh cá ở Vung Tầu, tốn lối 20 triệu đồng.. Một thuyền to Ông để ở Phước Tỉnh, tính cuối cùng phải đi bằng xe hơi ra Vũng Tầu. Một thuyền nhỏ Ông bí mật để ở sông Sài Gòn. Ông nói mỗi người muốn đi thuyền của Ông, cần góp $200,000.00.

Cả gia đình tôi không có lấy $200,000.00, mà có tới 9 người, nên không nghĩ đến việc đi bằng thuyền.

Anh em Sóng Thần đã ghi danh với DAO để đi. Ngày 28 tập trung ở chùa cạnh Đại Học Vạn Hạnh cùng chờ, nhưng đến tối vẫn không có tin, nên giải tán, ai về nhà nấy. Ngày 29 tháng 4, Vì là Nghị Đô Thành, tôi có giấy đi giờ giới nghiêm, dùng giấy đó. tôi đi vào DAO ở Tân Sơn Nhất xin đi. Họ cho đi có 4 người. Nhà tôi cho tôi chọn Long, con trai trưởng 10

tuổi, Trung, con trai thứ, 9 tuổi, và Châu, con gái duy nhất, 4 tuổi, rồi tháo chiếc nhẫn cưới, khóc, đưa tôi, để có tiền ăn khi đi đường. Tôi vào Tân Sơn Nhất, chần chừ nửa ngày, rồi bỏ đi về, vì thương qúa khi nhà tôi và 4 cháu nhỏ còn ở lại. Đêm hôm 29, vợ chồng tôi thức suốt đêm, đốt các giấy tờ. Tới sáng sớm 30 tháng 4, tôi lấy xe chở hết cả nhà đến nhà Ông Đinh Trịnh Chính, tuy không có tiền, nhưng hy vọng Ông cò nhà sẽ xin được đem cả nhà đi cùng thuyền của ông..

Rất may, Ông còn ở nhà chưa đi được. Ông nói, ra thuyền cùng đi. Tôi đến trước, phải đợi ông. Tôi đến sau, Ông không đợi. Mặc dầu vậy, khi đi qua sở thông tin ở Khánh Hội, tôi vẫn ngừng xe, vào sở mượn điện thoại, gọi tìm các Anh Uyên Thao và Lý Đại Nguyên. Gọi, mà không gặp ai, tôi gọi đến trụ sở VOVINAM, gặp anh Trần Huy Phong. Anh Phong nói anh Lý Đại Nguyên vừa dời chỗ đó. Tôi vội chạy ra xe lái đi. Rất may tôi đã đến trước Ông Chính, nhờ có giấy đi giờ giới nghiêm, lính gác cầu qua sông Khánh Hội cho đi ngay không hỏi giấy tờ. Quả thực chiếc thuyền nhỏ đậu ở sông Sài Gòn đó, đúng sáng 30 tháng 4 năm 1975 đã cứu gia đình ông Đinh Trịnh Chính, gia đình tôi và khoảng hai chục người khác. Chúng tôi dùng thuyền đó, định ra đến Hạm Đội Bảy là xong. Nửa đêm, chúng tôi đậu bên cạnh một con tầu lớn của Hạm Đội Bẩy. Họ gọi loa xuống, hẹn sáng, sẽ đưa lên Tầu. Sáng mai, họ đã đi đâu mất. Trời biển mênh mông. Chúng tôi đợi thêm một ngày, một đêm, rồi thất vọng, hướng về phía Thái Lan mà đi. Qua 11 ngày gian chuân, có khi sóng to, gió cả, tưởng chết, nhưng cuối cùng được ba thuyền đánh cá Thái Lan đem vào Song La.

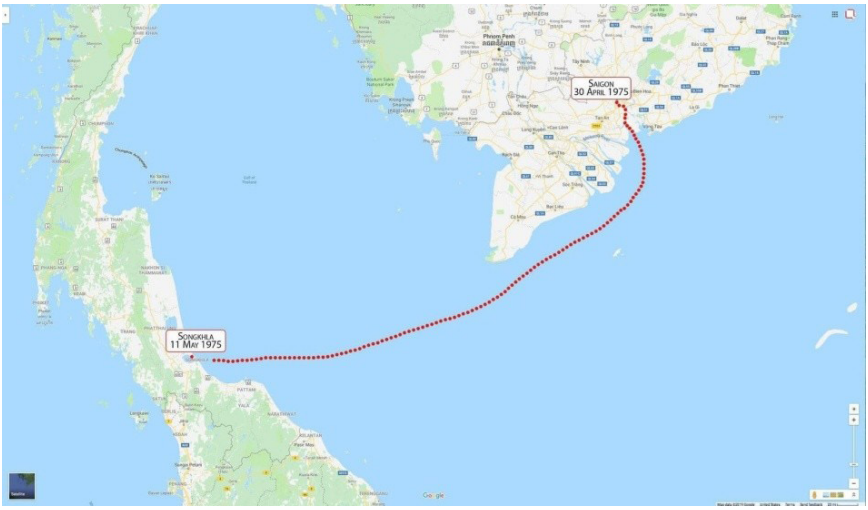
Ông Chính trước có làm Đại Sứ tại Thái Lan, nói được tiếng Thái, vì vậy thuyền đánh cá Thái Lan đã quay lại cứu. Nếu không được các thuyền đánh cá này cứu, thì chắc chắn chúng tôi cũng đã chết hết. Vừa leo lên thuyền lớn của họ, thì bão tố nổi lến, sóng cao cuồn cuộn, mưa gió gào thét hãi hùng. Chúng tôi cảm ơn Thượng Đế, Trời Đất, Tổ Tiên, và người đánh cá Thái Lan đã cho chúng tôi thoát chết trong đường tơ, kẽ tóc.

Ở trại tị nạn tạm trong ba tháng, gia đình Ông Chính sang Gia Nã Đại. Gia đình tôi sang Camp Pendleton, Nam California. Ở Camp hai tháng, gia đình tôi được một nhà thờ ở Thousand Oaks bảo trợ về định cư tại Newbury Park vào tháng 9 năm 1975. Chúng tôi ở đây từ đó đến nay, vì nơi đây dân rất tốt, và không khí lúc nào cũng như Đà lạt.





Gia đình Hà Thế Ruyệt-Phạm Thị Quang Ninh 1/1975 Vườn Bách Thảo Sài Gòn



Gia Đình Ông Đinh Trịnh Chính và Hà Thế Ruyệt Từ Sài Gòn ngày 30 tháng 4 năm 1975, vượt biển bằng thuyền, tới Song La Thái Lan ngày 11 tháng 5 năm 197



Gia Đình Hà Thế Ruyệt tại Song La, Thái Lan 5/11/1975



Gia Đình định cư tại Newbury Park, CA, 1975
(Từ phải: Quốc, út, 1 tuổi - Trung, 10 tuổi - Châu, 4 tuổi - Hùng, 8 tuổi - Việt, 5 tuổi - Lạc Việt, 7 tuổi - Long, anh cả, 11 tuổi)

Trong giới chính trị quen biết, người đầu tiên tôi gặp ở Camp Pendleton là anh Đinh Thạch Bích. Anh Đinh Thạch Bích cũng mến tôi. Anh sang trước, định cư tại San Diego, làm việc ở Camp Pendleton. Khi tôi về Newbury Park, anh lái xe pinto con con, từ San Diego đến nhà tôi, khoảng 5,6 giờ một chiều, chở tôi lên khu chợ Tầu, Los Angeles, mua bát đĩa, gạo rau, săn sóc rất chu đáo.



Anh Đinh Thạch Bích và Hà Thế Ruyệt, 2013

Để mưu sinh, tôi theo anh Lưu Hùng Sơn và Ông Vũ Quang Ninh đi bán bảo hiểm cho Lincoln Insurance, trụ sở chính ở San Diego, nên tôi hay ngủ lại ở nhà anh Bích.





Hà Thế Ruyệt và Phạm Thị Quang Ninh thăm ông Đinh Trịnh Chính, khi ông đang bị đau



Cụ Segar, Bà Mục Sư Wilson, các ông Waina, Baumann là Sponsors đến thăm gia đình Hà Thế Ruyệt tháng 9 năm 1975

LẬP LỰC LƯỢNG DÂN TỘC VIỆT HẢI NGOẠI

Người Việt Hải Ngoại, luôn luôn mong phục quốc. Ngày 16 tháng 7, năm 1980, do sự gợi ý của ông Nguyễn Đình Thư và anh Đinh Thạch Bích, hầu hết Đại Diện mọi phe phái các Tổ Chức Chính Trị và Nhân Sĩ đã họp nhau đông đủ tại Oklahoma. Họ đã ban hành một Ước Chương của Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại. Ngay ngày đó, Ước Chương đã báo động cộng sản đang âm mưu diệt chủng Việt Nam và xác định Người Việt Hải Ngoại là di sản còn lại của nòi Việt, quyết bảo vệ văn hoá Việt, cùng lấy Chí Nhân để thắng cường bạo, trong sứ mạng cứu nước và xây dựng tương lai.

Ông Võ Đại Tôn sau đó lập Liên Minh Phục Quốc, về nước kháng chiến.

Các anh Trịnh Đình Thắng, Hoàng Cơ Trường, Đỗ Ngọc Yến, Phan Quang Tuệ, Nguyễn Văn Cường, Hà Đình Thọ... hàng trăm người, toàn trong giới Thanh Niên Trung Niên lập ra Đoàn Thanh Niên Dân Tộc Việt, đầy nghị lực và triển vọng. Anh Trịnh Đình Thắng là Tổng Bí Thư.

Ông Hoàng Cơ Minh tiếp theo, lập Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam, được dân chúng nô nức ủng hộ.

Do sự đề xướng của Ông Xuân Tùng Dương Như Thuấn, Hà Thế Ruyệt cùng các Ông Nguyễn Long Thành Nam, Phạm Quốc Trị, Nguyễn Văn Chức, Trần Đức Thanh Phong, Hồng Văn Hoạnh, Trịnh Đình Thắng, Nguyễn Thư Khoa, Nguyễn Văn Cường,....Nguyễn Sĩ Hưng, Hoà Thượng Thích Quảng Thiệp... lập Lực Lượng Dân Tộc Việt Hải Ngoại. Ông Nguyễn Văn Chức được cử sang Biên Thùy Đông Dương lập Chiến Khu. Trên nguyên tắc, chiến khu hoạt động bí mật, làm nơi tuyển và huấn luyện nhân sự từ trong nước ra, rồi trở về nằm yên chờ lệnh. Tôi đóng vai trò của một Tổng Thư Ký. Ông Nguyễn Long Thành Nam và ông Trần Đức Thanh Phong liên lạc với Giáo Sư

Nguyễn Ngọc Huy và Ông Nguyễn Văn Tại, lập Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Việt Nam Tự Do, lấy Âu Châu làm nòng cốt, vì lúc ấy Hoa Kỳ còn e ngại. Các Ông Thành Nam, Trần Đức Thanh Phong, Nguyễn Sĩ Hưng cũng liên lạc với Bác Sĩ Trần Ngọc Ninh để nhờ Bác Sĩ liên lạc với Ông Hoàng Văn Hoan. Dự trù khi Lực Lượng Dân Tộc Việt Hải Ngoại đã sẵn sàng thì chúng tôi tiến quân từ Châu Đốc lên, ông Hoàng Văn Hoan tiến quân từ biên giới phía Bắc xuống. Gặp nhau ở đâu, thì đó là biên giới của hai miền, có hai khu Hành Chánh khác nhau, nhưng cùng là một nước.

Tại miền Nam Ca Li, LLDTV/HN có Ông Thành Nam, ông Trần Đức Thanh Phong, Hà Thế Ruyệt cùng các anh Bùi Bỉnh Bân, Đỗ Tiến Đức, Đỗ Qúy Sáng, Cô Huỳnh Mai.....lập nhóm Văn Hóa, xuất bản cuốn Việt Nam 1975-1985. Prospect-Retrospect và các tài liệu khác.

Ban Văn Hóa chúng tôi cũng định xây dựng một Trung Tâm Văn Hóa ở Nam Cali, trong đó sẽ xây dựng một Đền Thờ Quốc Tổ. Chúng tôi lập một Hội Văn Hóa Vô Vị Lợi, nhưng chưa biết sẽ gây qũy ra sao.

Anh Đào Mộng Nam đã tìm được khu đất rất rộng, có núi non, đồi thấp, với giá khoảng hai chục ngàn. Anh đã rước cờ Ngũ Hành từ đường Bolsa đến thăm đất. Tôi cùng cụ Phạm Đình Liệu, và cụ Trịnh Giác Thiện có đi xem đất. Quả là đất đẹp và cũng không xa. Khi về, Anh Đào Mộng Nam đề nghị tôi tổ chức một bữa ăn gây qũy để lấy tiền đặt cọc khu đất. Ba người trong Hội Văn Hóa Vô Vị Lợi, đã đứng ra tổ chức một **bữa cơm duy nhất**. Chúng tôi không bán vé, chỉ mời người quen nên số người không được đông, khoảng trên dưới 100 người. Tiền ăn tôi không nhớ là $15.00, hay $20.00, trả tiền khi đến. Anh Đào Mộng Nam đích thân lo việc chi, thu của bữa cơm. Trong bữa ăn, chúng tôi lo thuyết trình. Khi tiệc gần tan, anh Đào Mộng Nam, trước mặt hai cô thư ký thâu tiền, đã công khai than với Ban Đại Diện là **bữa cơm không có lời**. Theo anh Nam, có lẽ

có một số thanh niên tới tham dự để nghe thuyết trình, nên họ không mang tiền để đóng. Lúc ấy nhiều người đã ra về. Bị lỗ, chúng tôi không có tiền đặt cọc miếng đất. Rất mau, miếng đất có người đến mua mất. Từ sau bữa cơm đó, cá nhân tôi bận việc chính trị, chúng tôi ủy lại việc văn hóa cho anh Đào Mộng Nam lo liệu. Anh đã lo nhiều việc văn hoá khác cho đến khi anh mất.



Ông Vũ Quang Ninh
và Hà Thế Ruyệt



Bà Waina đưa gia đình Hà Thế Ruyệt
đi chơi năm 1975



Hòa Thượng Thích Quảng Thiệp và bà Karen Mckay
Bàn Việc Làm Cách Mạng Đông Âu Tại Việt Nam

Sau này Nhạc Sĩ Nguyễn Hiền, anh Bùi Đắc Chương cũng đứng lo việc giỗ tổ. Nhạc Sĩ Nguyễn Hiền mất, chúng ta cũng chưa có một nơi xây Đền Thờ Quốc Tổ. Tôi vẫn mong có ngày bỏ chính trị để quay vào hoạt động văn hóa, nhưng nghiệp dĩ còn nặng chưa làm được.

Đến nay về già, tôi cũng thấy hối tiếc. Đúng ra, tôi phải lấy việc Lập Hội Văn Hoá Hùng Vương làm căn bản trong khi làm chính trị. Trong đầu tôi, Hội sẽ rất quy mô. Hình ảnh Anh Vị Ý viết về Việt Đạo, vẽ các loại phẩm phục áo dài, khăn đóng, và lễ phục cho các chức chưởng trong hệ thống Việt Đạo; Hình Ảnh trong đầu tôi với kiến trúc đặc biệt vè Đền Hùng kiểu triết lý Loa Thành, và Ngũ Giáo Đồng Nguyên; Hình ảnh tượng Đức Hùng Vương to lớn, oai phong, ngồi cao vót trên chính điện, như kiểu tượng ông Lincoln; Hình các bậc Vua và Danh Thần, Danh Tướng từng triều đại của giòng lịch sử Việt, trên mỗi bậc thềm tử cao xuống thấp, theo với thời gian kể từ Vua Hùng Vương xuống; Hinh ảnh trong tôi với nỗ lực tổ chức các Hội theo tuổi, theo nghề nghiệp quy mô, để vừa có nhiểu cán bộ, vừa có nhiều quốc dân, huy động vào sứ mệnh truyền bá văn hóa, văn minh Việt, giáo dưỡng dân chúng trong sú mạng cứu nước, giữ nòi, họp với ý tưởng của Ông Hồ Hữu Tường lập các tường chứa các hộp tro thân nhân tạ thế, để có tài chánh phát triển cơ sở và đào tạo nhân tài. Nếu tôi làm được như vậy, thì ngày nay tôi sẽ CÓ LỰC LƯỢNG hoàn thành được giấc mộng HỮU HIỆU GÓP PHẦN GIẢI THỂ CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN TẠI VIỆT NAM.

Mặt khác, chủ trương lấy cộng đồng là nền tảng, các năm 1984-1985, chúng tôi cũng cùng Luật Sư Trần Sơn Hà, các anh Đỗ Tiến Đức, Đặng Giang Sơn, Hồ Anh Tuấn và nhiều người khác thành lập Ủy Ban Phát Huy Chính Nghĩa Người Việt Tự Do.

KHỞI XUẤT VIỆC LẬP LITTLE SÀI GÒN VÀ BẦU BAN ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG

Uỷ Ban Quốc Tế Lúc bấy giờ, trong cộng đồng, chúng tôi được tin ông Tony Lâm, nghị viên, định lập một Asian Town nơi trung tâm người Việt cư ngụ. Trong môt cuộc họp tại nhà ông Thành Nam ở Cerrritos, gồm có các Ông Nguyễn Long Thành Nam, Trần Đức Thanh Phong, Nguyễn Sĩ Hưng, Trịnh Đình Thắng, Hà Thế Ruyệt, Nguyễn Thư Khoa, và hình như có cả ông Bùi Bỉnh Bân; Sau khi bàn cãi, đi đến quyết định không để cho ông Tony Lâm làm như vậy, mà phải lập một Little Sài Gòn, làm thủ đô cho người tị nạn. Chúng tôi cũng thấy cần phải thành lập một Ban Đại Diện Cộng Đồng để đại diện cho Người Việt Hải Ngoại trước Quốc Tế. Ông Trần Đức Thanh Phong được ủy nhiệm tiếp xúc với các nhân vật trong cộng đồng để thành lập Ủy Ban Vận Động Hình Thành Little Sài Gòn. Tôi được ủy nhiệm để vận động có một Ban Đại Diện Cộng Đồng. Ông Trần Đức Thanh Phong đã chu đáo hoàn tất trách nhiệm. Sau hơn một năm hoạt động, Little Sài Gòn đã chính thức ra đời. Tôi cũng đã mời một cuộc họp các tổ chức và các nhân sĩ tại Nhà Thờ Tròn Tin Lành tại đường Bolsa/ Newland để hình thành một Ban Đại Diện Cộng Đồng. Tôi, các anh Trần Đức Thanh Phong, ĐỗTiến Đức, Nguyễn Liên Lực (nay là mục sư) ngồi Ban Điều Hợp trong cuộc thảo luận. Mọi người đồng ý thành lập Ban Đại Diện Cộng Đồng, do các tổ chức bầu ra. Thiếu Tướng Trần Văn Nhựt được các tổ chức bầu làm vị Chủ Tịch Ban Đại Diện Cộng Đồng đầu tiên, có giấy phép hoat động do Tiểu Bang Ca Li cấp. Tiếp theo là Ông Bùi Bỉnh Bân, do dân chúng Nam Cali bầu.

Nói chung, kế hoạch và chương trình phục quốc của LLDTV/HN rất quy mô, đã tiến hành được nhiều bước căn bản.



Năm 1986, Cụ Phạm Đình Liệu, Anh Đào Mộng Nam và Hà Thế Ruyệt đi xem đất để lập Trung Tâm Văn Hóa và xây Đền Thờ Quốc Tổ



Anh Thành Nam
và Anh Trần Đức Thanh Phong



Anh Thành Nam và Anh Trần Đức Thanh Phong
trong tiệc 25 năm Thành Hôn của Thế Ruyệt, Quang Ninh

Bất ngờ Anh Phạm Quốc Trị bị đột trụy tim và mất. Anh Cao Thế Dung về đưa đám anh Trị, đã cùng anh Nguyễn Văn Chức tách khỏi LLDTV/HN. Khác với chúng tôi là các anh phô trương kháng chiến. Kế hoạch căn bản của chúng tôi là bí mật huấn luyện cán bộ từ trong nước ra, rồi lại đem họ trở về nằm phục trong nước, chờ cho đến khi có đủ lực, và thế quốc tế, mới đồng loạt nổi dậy.

Mất anh Nguyễn Văn Chức, chúng tôi chưa có Tư Lệnh Chiến Trường thay thế, nên tạm ngưng hoạt động. Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy khi hình thành được Yểm Trợ Việt Nam Tự Do, do đó cũng không vận dụng được vào kế hoạch hoạt động đại quy mô nữa.

Đến năm 1988 Ông Thành Nam và Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy thành lập tổ chức "Chín Đảng".

Cộng Sản Đông Âu sụp đổ, chúng tôi cũng tìm cách thay đổi chính sách cho hợp với tình thế.

Ông Colby lúc ấy thành lập "The Committee For a Free Việtnam". Anh Thành Nam đồng ý cho tôi lên Hoa Thịnh Đốn tiếp xúc với ông Colby. Ông Colby đã chọn Ông Lê Phước Sang để đứng đầu "Hội Đồng Cho Một Việt Nam Tự Do". Ít lâu sau, Ông Thành Nam đột nhiên bị bịnh rồi mất. Mọi việc thay đổi theo.



Một số Nhân Vật Nòng Cốt Trong Lực Lượng Dân Tộc Việt Hải Ngoại: các Anh Trần Đức Thanh Phong, Nguyễn Thư Khoa, Nguyễn Sĩ Hưng, Cụ Phạm Dình Liệu, Anh Nguyễn Long Thành Nam, Anh Hồng Văn Hoạnh và Hà Thế Ruyệt. (Hình chụp tại nhà Hà Thế Ruyệt, 1980)



1/18/1990, Các Đoàn Thể họp để Thành Lập Ban Đại Diện Cộng Đồng Nam Cali đầu tiên, tại Nhà Thờ Tin LànhTròn đường Bolsa/Newland, Santa Ana



Trong Cuộc họp, các Anh Đỗ Tiến Đức, Hà Thế Ruyệt (đầu bạc, giữa) Mục sư Nguyễn Liên Lực và AnhTrần Đức Thanh Phong điều hợp.
(3/3/1990 Các Hội Đoàn Bầu Thiếu Tướng Trần Văn Nhựt làm Chủ Tịch Đầu Tiên của Cộng Đòng Nam Ca Li, làm mẫu khởi đầu cho việc Củng Cố Hậu Phương Trong Công Cuộc Trường Kỳ Đấu Tranh Cho Một Việt Nam Tự Do, Dân Chủ.)

XUẤT BẢN SÁCH HUYẾT HOA, LẦN ĐẦU TÓM LƯỢC CHỦ THUYẾT DUY DÂN

Năm 1986, chúng tôi Nhóm Văn Hóa Dân Tộc Việt, gồm có các anh Nguyễn Thư Khoa, Nguyễn Sĩ Hưng, toàn thể gia đình ông Tô Văn Tám, chủ Bình Minh Ấn Quán ở San José, và tôi, nhận thấy cần cung cấp cho Hải Ngoại một số vốn liếng tư tưởng chính trị để đấu tranh với cộng sản. Chúng tôi quyết định xuất bản cuốn Huyết Hoa của Cụ Lý Đông A với hai PHỤ BẢN, tóm lược những ý chính của Thuyết Duy Dân, theo sự hiểu biết của chúng tôi. Phụ Bản I "Giới Thiệu Khái Quát Chủ Nghĩa Duy Dân", do anh Nguyễn Thư Khoa viết, lấy bút danh là Thái Thư và Phụ Bản II "Trên Đường Tìm Hiểu Chủ Nghĩa Nhân Chủ Duy Dân của Nhà Cách Mạng Thái Dịch Lý Đông A" do tôi viết, lấy bút danh là Thái Kinh Dương. Sách do huynh trưởng Duy Dân, Tô Văn Tám, chủ Bình Minh Ấn Quán bỏ tiền và công sức thực hiện, in hai ngàn cuốn, phần lớn để biếu, nay đã hết.

Tinh thần chủ chốt trong Tư Tưởng của cụ Lý Đông A là tinh thần NHÂN CHỦ, LẤY NGƯỜI LÀM GỐC. NGƯỜI LÀ TỔNG THỂ CỦA VẬT (thể xác), TÂM (tính tình và trí huệ) VÀ SINH (sự sống). Trong Người, không có mâu thuẫn giữa Duy Vật, Duy Tâm và Duy Sinh. Người đương nhiên vận dụng cả Ba trong cuộc sống. Xã hội tiến hoá do Hỗ Tương, không do mâu thuẫn. Giá trị trội yếu của con người nhân chủ là tình NHÂN ÁI. Nhân Ái là yêu mình, yêu người, yêu tất cả nhân loại, yêu loài người yếu, yêu muôn loài,và yêu cả vũ trụ. Người, nhất là người lãnh đạo mà tràn đầy tình nhân ái, thì xã hội sẽ được sống ấm no, an vui, hạnh phúc. Thượng Đế sinh ra trái đất với đầy đủ các loại tài nguyên, sinh ra con người với đầy đủ tài năng, nếu tất cả đều có cuộc sống Nhân Chủ và thể hiện tuyệt đối yêu thương với mọi người, thì con người sẽ thấy cuộc sống trên cõi thế này tràn đầy hạnh phúc. Cuộc sống trong cõi thế là cuộc sống trong Thiên Đường. Huyết Hoa là

con đường thể hiện tình Nhân Ái, là bản nhạc dạo dẫn đường đi vào Chủ Thuyết Duy Dân, để từ đó mà Người vào Thiên Đường khi tại thế. Nhưng Huyết Hoa là Nụ Máu Khai Hoa (HH86, p.9); "là hoa của đạo lý (HH86, p.35). "Chỉ có nan hành khổ hạnh mới có thể cứu sống được đời. (HH86, p24). "Chỉ có trở về đời sống dân chúng mới có thể phục hưng được dân tộc." "Chỉ có lòng nhân ái vô biên của Phật lý tưởng mới có thể an ủi và tế độ."(HH86, p.24). "Không vào địa ngục sao cứu vớt được chúng sinh?"(HH86, p.10). "Loài người hiện nay đang trong cuộc hỗn loạn giữa Tinh, Ma và Phật đó. Đêm tối đang giẫy vò và hôi tanh đang sặc sụa, mà lý tưởng nghĩa là ánh sáng và thanh thoảng thì thật là xa vời. Sao cho chóng đến ban mai. Sao cho chóng đến ánh sáng và thanh thoảng. Cầu khẩn đi! Nhưng cầu khẩn là hèn nhát. Tìm tòi đi. Nhưng tìm tòi là dò dẫm. Đấu tranh đi. Chỉ có đấu tranh mới giải quyết được lý tưởng." (HH86;p 27).

Người Duy Dân khi phải xử dụng vũ khí, sắt máu để đấu tranh, ấy là thế nước muốn sống còn phải làm như vậy."(Chu Tri Lục,p.43). " Đấu tranh của Duy Dân là để kiến thiết" Chu Tri Lục, p. 113). "Tất cả những tài năng đạo đức chỉ là hương thơm của đoá hoa Nhân Ái nở mãi không tàn." (HH86, p50)...."Cuộc Cách Mạng Nhân Chủ của Cụ Lý Đông A là cuộc cách mạng của nhiều thế hệ, có thể hàng vài trăm năm mới gần được mục tiêu Nhân Chủ.

Hiện tại, trong thực tế, chúng ta phải đấu tranh nhiều mặt để có tự chủ cho chính mình, cho đồng bào, và cho Nhân Loại.

Huyết Hoa là bản nhạc mở đầu của tòan bộ "Duy Dân Thảo Án Quốc Sách Toàn Pho" do Cụ Lý Đông A viết qua rất nhiều cuốn. Một số tài liệu đã được các Huynh Trưởng Duy Dân ở trường Phan Sào Nam xuất bản tại Sài Gòn trước 1970, trong đó có cuốn Duy Nhân Cương Thường, Chu Tri Lục, Huyết Hoa. Còn nhiều tài liệu đánh máy rồi, nhưng chưa xuất bản, năm 1975 tôi có mang theo được một số, đã sao ra trao cho

nhiều anh em Duy Dân tại Hoa Kỳ. Cuốn Huyết Hoa do chúng tôi ấn loát năm 1986 có hai Phụ Bản, một do anh Thái Thư tức Nguyễn Thư Khoa viết và một do Thái Kinh Dương, tức tôi viết' là hai người đầu tiên tóm lược khái quát tư tưởng Duy Dân, để độc giả có cái nhìn tổng quát về toàn bộ tư tưởng Duy Dân, và nếu có thể, lấy đó làm vũ khí để đấu tranh với cộng sản.



Cụ Phạm Ngọc Lũy, Cụ Vũ Hoàn, các Anh Trịnh Đình Thắng, Nguyễn Thư Khoa, Ninh Xuân Đức, Nguyễn Sĩ Hưng, Hà Thế Ruyệt, Ông Tô Văn Tám và một Huynh Trưởng

Tới năm 2020-2021, khi sinh hoạt với nhóm Thắng Nghiã do Anh Đoàn Viết Hoạt chủ trương, với website Thangnghia.org/tuyen-tap-ly-dong-a/, trong đó Anh cho đăng tất cả các tài liệu do Tiên Sinh Lý Đông A viết, và các bài do các cán bộ sau viết về chũ thuyết Nhân Chủ Duy Dân, tôi có cho đăng bài của tôi và anh Nguyễn Thư Khoa viết năm 1986 lên đó. Tôi cũng viết thêm một bài "TỔNG LƯỢC VỀ THUYẾT NHÂN CHỦ DUY DÂN" cho đăng trên website Thắng Nghĩa.

Năm nay, trong sách này, tôi xuất bản Luận Văn Cao Học của tôi nạp tại Học Viện Quốc Gia Hành Chánh năm 1970, gồm ba Chủ Thuyết:, Chủ Thuyết Nhân Vị", Chủ Thuyết Sinh Tồn và Chủ Thuyết Duy Dân.

KỶ NIỆM 25 NĂM THÀNH HÔN

Trong thời gian, hai vợ chồng tôi lấy nhau đã được 25 năm. Nhà tôi muốn tôi xin với cha Xứ ở Newbury Park cho phép làm phép chuẩn, để nhà tôi được yên phần hồn, khi cần lên rước lễ. Nhà tôi cũng muốn có một lễ kỷ niệm ngày 25 năm chúng tôi thành hôn. Xin phép chuẩn để ai giũ đạo ấy một cách chính thức, tôi giữ đạo Phật và Đạo Thờ Cúng Tổ Tiên, nhà tôi, tín đồ trung kiên của Đạo Công Giáo, đó là điều chúng tôi vẫn đương nhiên thực hiện từ ngày cưới nhau. Trước đây Cha Long Tiên ở Câu Lạc Bộ Phục Hưng Sài Gòn, vì thương hai vợ chồng tôi, nên cha vui lòng giúp đỡ về tinh thần cho nhà tôi. Từ ngày sang đây, nhà tôi tuần nào cũng đi nhà thờ. Lâu lâu tôi cũng theo nhà tôi vào nhà thờ. Cha Xứ nhiều lần thấy chúng tôi. Khi tôi xin gặp để trình bầy, thì cha vui lòng chấp nhận ngay. Chúng tôi xin Cha Xứ làm lễ vào đúng ngày kỷ niệm 25 thành hôn của chúng tôi.

Chúng tôi làm lễ kỷ niệm 25 năm như là ngày lễ cưới, dầu chúng tôi đã có 7 đứa con trên 18 tuổi. Chúng tôi mời tất cả những bạn bè thân quen đến tham dự. Năm 1988, tôi đang hoạt động tích cực trong cộng đồng và trong lãnh vực chính trị, được nhiều người dành cho những yêu thương. Vì vậy, tôi mời ai, người ấy đều tới, mặc dầu nhà tôi ở Ventura, rất xa và hẻo lánh. Các Anh Thành Nam, Trần Đức Thanh Phong, Vũ Quang Ninh, Nguyễn Văn Lễ, Đỗ Tiến Đức, Long Ân, Hoàng Kim... Các Anh chị Nguyễn Văn Thư, Trịnh Đình Thắng, Phan Thanh Ngô, Nguyễn Văn Phúc, Đặng Bá Huy, cô Nguyễn Thị Bích, Cụ Giang Sơn Tử, Mục sư Nguyễn Hậu Ân, hàng trăm vị khác nữa, ai cũng cho cảm tình đặc biệt.

Ngày ấy, cộng sản chưa thấy chúng tôi là nguy hiểm, chưa đánh phá, nên tôi còn nhiều bạn. Xin cám ơn những ân tình.



Ông Nguyễn Long Thành Nam, Ông Trần Đức Thanh Phong và Hà Thế Duyệt



Ong Nguyên Long Thành Nam, Ong Trần Đức Thanh Phong
và một phần các Quan Khách



Lễ Kỷ Niệm 25 Năm Thành Hôn



Lễ Tốt Nghiệp Tiến Sĩ Quản Trị Công Quyền tại Đại Học La Verne,
Nam California, 2002

GƯƠNG CHÍN ĐẢNG TẬP HỢP

Vào các năm 1987-1988, nhiều Đảng cũng cùng nhau kết hợp. "Tập Hợp 9 Đảng" đã ra đời. Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy, các Ông Hà Thúc Ký, Nguyễn Long Thành Nam, Trần Đức Thanh Phong, Trần Minh Công, Trần Quốc Bảo, Trịnh Đình Thắng, Nguyễn Văn Cường, Trương Trí Vũ, Trần Huynh Châu, Nguyễn Văn Tấn.....đã đến với nhau thành một tổ chức. Tổ chức sinh hoạt theo mô thức của LLDTV trong nước. Các Đảng, mỗi Đảng cử một Đại Diện vào Chủ Tịch Đoàn. Chủ Tịch Đoàn quyết định theo nguyên tắc đồng thuận. Cai gì chưa đồng thuận, thì để đó, và Đảng nào muốn tự ý làm tùy ý. Cái gì đã cùng nhau đồng thuận, "Liên- Hợp -Chín -Đảng" chuyển xuống Ban Chấp Hành, gồm những vị hành động của 9 Đảng, đứng ra thi hành. Các vị làm việc rất hòa hài với nhau, vì có tinh thần dân chủ và rất kính trọng nhau.

Năm 1990, Ông Nguyễn Long Thành Nam mất, rồi Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy mất, thì các ông Trần Minh Công, Trần Huỳnh Châu, Nguyễn Văn Cường, Trần Quốc Bảo, Trương Trí Vũ, Trịnh Đình Thắng đổi "Tập Hợp Chín Đảng" thành Mặt Trận Dân Chủ, và hoạt động bí mật ở trong và ngoài nước.

VỚI ANH NHƯ PHONG LÊ VĂN TIẾN

Anh Thành Nam mất được vài năm thì anh Như Phong Lê Văn Tiến Anh từ trong nước ra. Anh cho biết anh có nhiều đường giây liên lạc vào các nhà trí thức tranh đấu trong nước. Anh cũng mời anh Trịnh Đình Thắng, tôi và anh Nguyễn Thư Khoa tới chỗ Anh ở, rồi cho xem bản văn KÝ TRÌNH có chữ ký của các ông Lý Đông A, Nguyễn Tường Tam, Nguyễn Hồng Khanh và đại diện ông Trương Tử Anh, cam kết lấy chung chủ thuyết Duy Dân, khởi xướng bởi cụ Phan Bội Châu, hoàn tất bởi Ông Lý Đông A, cùng nhau thống nhất để đấu tranh dành độc lập cho Việt nam. Bản Ký Trình ấy nay đã được đăng trong

Website Thangnghia.org/tuyen-tap-ly-dong-a/. Với kinh lịch chính trị, quen biết quốc tế rộng rãi của anh, tôi hy vọng anh Như Phong sẽ điền vào chỗ anh Thành Nam mà chúng tôi đã mất. Nhưng Anh có chương trình của Anh. Và nay Anh đã mất.



Anh Như Phong, Anh Hoàng Xuân Hào và Anh Em Vovinam
Đi Đón Chị Đoàn Viết Hoạt Mới Sang Định Cư Tại Hoa Kỳ
(Ảnh Hà Thế Ruyệt chụp)

MƯỜI HAI ANH EM KẾT NGHĨA

Tôi có chút sở trường nghiên cứu, học hỏi, suy tư về các vấn đề tư tưởng, nhưng lại có ý muốn đóng góp vào công cuộc cứu nước khỏi ách cộng sản. Tuy rất ham lý thuyết, nhưng bên tai lúc nào cũng văng vẳng hai câu để lại của Cụ Lý Đông A: "Triết lý nhập dụng nhân sinh"; và "Nhân sinh hiện thực triết học", có nghiã làm sao để tư tưởng có thể thấm nhuần vào mọi tầng lớp dân chúng, và dân chúng hiểu được tư tưởng, nhập tâm tư tưởng rồi thể hiện nội dung của tư tưởng qua cách hành xử. Cho nên tôi luôn luôn tìm cách đi vào hành động.

Sau khi Đông Âu sụp đổ, anh Thành Nam mất, tôi tạm ngưng hoạt động ở Lực Lượng Dân Tộc Việt Hải Ngoại, mà nghiêng về đấu tranh bất bạo động, lập cương để phụ cho nhu.

Năm 1990, Tôi kết nghĩa cùng 12 anh em, gồm Thiếu Tướng Trần Văn Nhựt, Đại Tá Lê Khắc Lý, Thiếu Tá Phạm Châu Tài,

các anh Bùi Đắc Chương, Đàm Duy Tâm, Trần Phước Thành, Hồng Văn Hoạnh, Nguyễn Thư Khoa, Lê Trọng Uyên, Nhan Hữu Mai, Nguyễn Anh Tuấn, và Hà Thế Ruyệt.



Bà Karen McKay và 12 Anh Em Kết Nghĩa tại tư gia Hà Thế Ruyệt
3392 William Dr., Newbury Park, CA 91320



Hà Thế Ruyệt, Bà Karen McKay,Cụ Phạm Đình Liệu, và anh Đàm Duy Tâm



10 trong số 12 Anh Em Kết Nghĩa: Các Anh Phạm Châu Tài, Hà Công Lương, Hà Thế Ruyệt, Hồng Văn Hoạnh, Lê Trọng Uyên, Đàm Duy Tâm, Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Thư Khoa, Trần Văn Nhựt, Bùi Đắc Chương,...



Phạm Thị Quang Ninh và Bà Karen McKay

LẬP ỦY BAN TRANH ĐẤU CHO TỰ DO, DÂN CHỦ TẠI VIỆT NAM

Mười hai anh em chúng tôi đã đứng ra lập Ủy Ban Đấu Tranh Cho Tự Do Dân Chủ. Do sự giúp đỡ của các anh Phạm Qúy Khang và Phạm Vinh, chúng tôi đã tổ chức một buổi lễ ra mắt trọng thể tại Little Sài Gòn, và sau đó cử phái đoàn lên tiếp xúc với các Thượng Nghị sỉ Hoa Kỳ tại Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn

Trong buổi lễ ra mắt, đồng bào và các phái đoàn quốc tế đến tham dự khá đông.



Ông Nghiêm Xuân Hồng và Hà Thế Ruyệt cùng anh Phạm Qúy Khang ra mắt Ủy Ban Tranh Đấu Cho Tự Do Dân Chủ Tại Việt Nam tại Little Sài Gòn năm 2000



Đại Tá Lê Khắc Lý trong 12 Anh Em Kết Nghĩa đọc Tuyên Ngôn buổi Lễ Ra Mắt Ủy Ban Tranh Đấu Cho Tự Do Dân Chủ Tại Việt Nam



Đồng Bào và Quan Khách Ngoại Quốc tham dự đông đảo

TÌM CÁCH MƯỢN SỨC NGƯỜI ĐỂ HÀNH ĐỘNG CỨU NƯỚC

Muốn hành động cho thành công, tinh thần Dân Tộc Tự Quyết là căn bản, nhưng sức ta yếu, phải biết mượn sức người. Mượn sức người, ta phải luôn luôn biết tự chủ, dầu phải chết như Tổng Thống Ngô Đình Diệm và phải biết linh động như Gậy Thần, Sách Ước. Tốt hơn hết và hiệu năng hơn cả là mượn sức các cường quốc, nhất là Hoa Kỳ.

Biết mượn sức người, nhưng đừng để người biến mình thành tay sai, nô lệ. Phải tâm niệm biết tự chủ. Khi bế tắc, nếu cần chết để cứu nước thì phải chết.

Tôi đã tự tìm đến nhà ông William Colby, để vận động. Tôi cũng gia nhập hội "The Presidential Inner Committee" hầu để dễ dàng gặp các Thượng Nghị Sĩ Hoa Kỳ trong cả hai Đảng. Nhà tôi cũng yểm trợ tôi, tiễn tôi ra phi trường hay cùng tôi lên Hoa Thịnh Đốn gặp các Thượng Nghị Sĩ. Nhờ đó, tôi được tiếp xúc nhiều cơ quan đặc biệt, để vận động chương trình cứu quốc của anh em.

Chúng tôi được bà Karen McKay yểm trợ tận tình. Bà là một Đại Tá Quân Báo, Tổng Thư Ký của "A Committee For Free Viêtnam" do ông Colby thiết lập. Tôi gặp Bà Karen McKay sau khi tôi tới nhà Ông Colby để thảo luận một chương trình làm việc, trong bối cảnh Đông Âu bị sụp đổ.

Từ 1989 đến 2002, tôi đi Hoa Thịnh Đốn thường xuyên, cùng với bà Lê Thị Anh, gặp gỡ các nhân vật đặc biệt để bàn việc, và nghe các buổi thuyết trình trong nhóm thu hẹp về tình hình an ninh và các vấn đề quốc tế. Bà Anh thường cùng đi với tôi đến một số cơ quan, nhất là gặp Hội Đồng An Ninh Quốc Gia Tư, mà tôi là một thành viên trong Hội Đồng Cố Vấn, và gặp các vị cựu Đại Tá thường xuyên ra vào Việt Nam. Tôi cũng hay gặp các Thượng Nghị Sĩ. Một buổi khiến tôi ghi nhớ kỹ khi nghe thuyết trình hơn 4 giờ, do một tiến sĩ ngành an ninh trình bầy một điển

mẫu về cách làm việc là phải nghiên cứu, biết rõ tình hình trước khi có kế hoạch hành động thích ứng chính và phụ. Lấy việc triệt hạ người cầm đầu Kênh Đào Panama làm thí dụ. Sau hai năm nghiên cứu kỹ mọi tình hình, mọi lãnh vực, mọi tổ chức, mọi cá nhân trọng yếu, thì hành động. Vậy mà khi tấn công, 200 quân tinh nhuệ cuả Panama đã chia thành nhiều toán ra chiếm các điểm trọng yếu của kênh Đào. Hoa Kỳ không dự trù việc này xẩy ra. Kế hoạch phụ phải áp dụng, là phải điều đình thay vì là tiêu diệt, để các toán quân của Panama phải rút lui.

Vào năm 1992, Bà Lê Thị Anh đến Nam Cali, bàn thảo với tôi về việc thành lập một văn phòng thông tin quốc tế, trụ sở đặt tại Hoa Thịnh Đốn. Ngân khỏan có thể được The Endowement For Democracy giúp đỡ. Tôi bàn trong nội bộ với 12 anh em kết nghĩa, và Tiến Sĩ Nguyễn Văn Tri, rồi triệu tập một cuộc họp có nhiều đại diện các đoàn thể, và nhân sĩ đến họp tại nhà anh Nhan Hữu Mài. Các anh Trần Văn Sơn, Trần Quốc Bảo, đại diện Đảng Phục Hưng, có mặt hôm đó, sẵn sàng tham gia. Khi về nội bộ, bàn về cơ cấu tổ chức và mục đích, tôi không đồng ý sự độc quyền của tổ chức mình khi điều hành văn phòng Thông Tin. Theo tôi, văn phòng thông tin để hữu hiệu, phải có sự đóng góp bình đẳng của các nhân vật tài năng của các đoàn thể bạn. Sự bất đồng ý kiến không thể giải quyết, Bà Lê Thị Anh bỏ chương trình này, không tiến hành nữa. Tôi rất tiếc.



Bà Karen McKay và các Đại Diện các Hội Đoàn,tại Nam Cali, có ông Trần Đức Thanh Phong, Trần Quốc Bảo mưu cầu thực hiện cuộc cách mạng Đông Âu tại Việt Nam



Bà Lê Thị Anh thuyết trình trước các Đại Diện Hội Đoàn về kế hoạch thành lậpTrung Tâm Thông Tin Quốc Tế tại Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn trong đó có ông Trần Văn Sơn và ông Trần Quốc Bảo



Cùng với Sinh Viên Thiên An Môn biểu tình
trước Toà Lãnh Sự Trung Quốc Tại Los Angeles, 2011



Từ nhà Cụ Đức Thụ, chúng tôi đi ngoại giao. Cụ Đức Thụ mặc áo đậm, ngồi giữa bốn người Hà Thế Ruyệt, Phạm Thị Quang Ninh, bên phải tại Washington D.C., 1990



Gặp, thảo luận tại nhà Ông Colby đường Dent, Washington D.C.



Cùng các ông Hồng Văn Hoạnh, Bùi Đắc Chương, gặp , làm việc
với Đại Tá Tình Báo Larry Trapps ở San José



Đại Tướng John K. Singlaub ký tặng sách *"Harzardous Duty"*
cho Hà Thế Ruyệt



Đại Tướng Singlaub, Hà Thế Ruyệt và Tiến Sĩ Nguyễn Văn Tri, cùng Phái Đoàn
Liên Minh Quốc Tế Tranh Đấu Cho Tự Do Dân Chủ họp tại Arkansas, 1992



Ông Thành Nam và Bà Karen McKay thảo luận kế hoạch cứu quốc

Hà Thế Ruyệt và Bà Lê Thị Anh





Anh Nguyễn Long Thành Nam và Hà Thế Ruyệt,
Tâm Đắc cùng Tin Yêu trong Chính Trị





Phạm Thị Quang Ninh và Hà Thế Ruyệt thăm Thượng Nghị Sĩ Bob Dole, và Thượng Nghị Sĩ Don Nikle tại Washing Ton D.C, năm 1990



Hà Thế Ruyệt tiếp Xúc Với Các Thượng Nghị Sĩ Vận Động Cho Tổ Chức Hoà Đồng Dân Tộc, Thực Hiện Cuộc Cách Mạng Đông Âu Tại Việt Nam



Trình bầy ý kiến với Thượng Nghị Sĩ Baker, Chánh Văn Phòng của Tổng Thống Reagan Kế Hoạch của Hòa Đồng Dân Tộc



Ông Bà Phó Tổng Thống Dan Quayle và Hà Thế Ruyệt
tại Dinh Phó Tổng Thống W.D.C. 2000.



Gặp Tổng Thống George H. W Bush tại White House năm 2000



Gặp Tổng Thống Gerald R. Ford tại Palm Spring 2001

LẬP HÒA ĐỒNG DÂN TỘC

Trong chủ trương thực hiện cuộc Cách Mạng Đông Âu tại Việt Nam, để được hữu hiệu, 12 anh em lên gặp Đạo Trưởng Đỗ Vạn Lý, thảo luận việc thành lập Hòa Đồng Dân Tộc.

Đạo Trưởng vui vẻ đứng đầu tổ chức. Từ đó, hầu hết các bậc Lãnh Đạo Tinh Thần các tôn giáo, Đại Diện các Đoàn Thể Chính Trị lớn, các Nhân sĩ nam, nữ danh tiếng, các thanh niên, hưởng ứng. Về tôn giáo, chúng tôi có Đại Lão Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Hòa Thượng Thích Đức Niệm, Đức Ông Giacobe Phan Văn Đài, Linh Mục Nguyễn Đức Việt Châu, Linh Mục Kim Định, Mục Sư Lê Công Giao, Mục Sư Nguyễn Xuân Hồng, Tu Sĩ Thái Hòa, ông Hồng Văn Hoạnh, và nhiều vị lãnh đạo tinh thần khác. Về chính trị, có sự tham gia của Đại Tướng Nguyễn Khánh, Cụ Cao Xuan Vỹ, Cụ Phạm Đình Liệu, Cụ Bà Đức Thụ, Cụ Nguyễn Tiến Đại, Ông Nghiêm Xuân Hồng, Nghị Sĩ Hoàng Xuân Hào, Ông Trần Quang Thuận, Phó Đề Đốc Đặng Cao Thăng, luật sư Phạm Văn Phổ, Tiến Sĩ Nguyễn Văn Tri, Bà Trần Minh Tiết, nhạc sĩ Nguyễn Hiền, Ông Nguyễn Gia Kiểng; luật sư Trần Thanh Hiệp, Ông Võ Đại Tôn, các anh Búi Đắc Chương, Đàm Duy Tâm, Nguyễn anh Tuấn, Nguyễn Lâm Chiêu,Ngô Văn Hiếu, Nguyễn Thanh Hà, Trần Văn Vui....Tổng số người trên khắp 5 châu ký tên tham gia Hòa Đồng Dân Tộc lên đến hơn 300 người. Tôi đóng vai trò Tổng Thư Ký để điều hành công việc.

Ban thường vụ lối chừng 30 vị họp mỗi tuần một lần tại tư gia Đạo Trưởng Đỗ Vạn Lý, vào tối mỗi thứ Bẩy.

Các đoàn thể cũng cộng tác chặt chẽ với Hòa Đồng Dân Tộc. Hàng tháng, chúng tôi có cuộc họp mặt đại diện của các đoàn thể như Ông Hoàng Cơ Định, B.S. Nguyễn Trọng Việt, (Mật Trận QGKC-GPVN), Ông Trần Quốc bảo, Nguyễn Như Tấn (Phục Hưng), Ông Hồng Văn Hoạnh, Trần Văn Vui (DânXã PGHH), Ông Lê Hiệp,(Nhân Dân Hành Động), các ông Trần

Quang Thuận, và 12 Anh Em Kết Nghĩa: Hà Thế Ruyệt, Lê Khắc lý, Phạm Châu Tài, Đàm Duy Tâm, Nguyễn Anh Tuấn, Bùi Đắc Chương, (Hoà Đồng Dân Tộc).

Mỗi lần Hoà Đồng Dân Tộc tổ chức lễ lạc tại tư gia Đạo Trưởng, Đại Diện các tôn giáo, các đoàn thể chính trị, các nhân sĩ, các thanh niên đều đến tham dự rất đông. Mấy vị khách mà Đạo Trưởng qúy là Ông Võ Đại Tôn, Cụ Nguyễn Tư Mô và anh Trần Đức Thanh Phong.

Hoà Đồng Dân Tộc, sau hai năm hoạt động đã được hầu hết các nhân sĩ trên thế giới ghi tên tham gia, tổng số hơn 300 trăm người, bên Âu Châu có rất nhiều người, kể cả Luật Sư Trần Thanh Hiệp và các anh, chị em trong nhóm Thông Luận, đứng đầu là anh Nguyễn Gia Kiểng.



Đạo Trưởng Đỗ Vạn Lý và Đại Lão Hòa Thượng Thượng Thủ Thích Tâm Châu





Đạo Trưởng Đỗ Vạn Lý đang thuyết trình về Hoà Đồng Dân Tộc. Đúc Ông Phan Văn Đài và một Vị Hoà Thượng ngoại quốc cùng chủ toa. (Chị Đỗ Tiến Đức và Phạm Thị Quang Ninh cũng đến tham dự)



Đạo trưởng Đỗ Vạn Lý, Đức Ông Phan Văn Đài
và Hà Thế Ruyệt, Phạm Thị Quang Ninh



Đạo Trưởng Đỗ Vạn Lý, Đạo Tỷ Bạch Hiển, Đức Ông Phan Văn Đài và các Thành Viên cùng Quan Khách: Cụ nguyễn Tư Mô, Ông Trần Quang Thuận, Ông Trần Đức Thanh Phong,...



Đạo Trưởng Đỗ Vạn Lý và Đại Lão Hòa Thượng Thượng Thủ Thích Tâm Châu



Đạo Trưởng Đỗ Vạn Lý trao bản Tuyên Ngôn Hoà Đồng Dân Tộc
cho Hà Thế Ruyệt để thuyết trình



Hội Đồng Lãnh Đạo Hoà Đồng Dân Tộc họp và thảo luận hàng tuần
tại tư gia Đạo Trưởng Đỗ Vạn Lý ở Winneska, CA



Một số thành viên của Hoà Đồng dân Tộc: Đạo Trưởng Đỗ Vạn Lý, Đại Tướng Nguyễn Khánh, Ông Nghiêm Xuân Hồng, ông Nguyễn Văn Ngọc, anh Văn Kỳ Minh, Bác Sĩ Phạm Gia Cổn, các anh Phạm Vinh, Hà Thế Ruyệt, Đàm Duy Tâm, Nguyễn Anh Tuấn, Nhạc Sĩ Nguyễn Hiền, anh Nhan Hữu Mài



Đạo Trưởng Đỗ Vạn Lý và Hà Thế Ruyệt tiếp đón





Đạo Trưởng và phái đoàn Hoà Đồng Dân Tộc trong đó có Hà Thế Ruyệt, Anh Trần Quang Thuận, Đạo Tỷ Bạch Hiển, Bà Trần Minh Tiết, tiếp Ông Võ Đại Tôn



Cụ Cao Xuân Vỹ và Hà Thế Ruyệt nghe Đạo Trưởng Đỗ Vạn Lý
thuyết trình về Hòa Đồng Dân Tộc

GẶP ANH NGUYỄN HỮU CHÁNH

Có một đêm, vào năm 1992, chúng tôi đang họp, có hai thanh niên gõ cửa xin vào. Tôi ra hỏi vì sao xin tới gặp chúng tôi trong buổi họp? Một anh nói: Người Hoa Kỳ có thẩm quyền đề nghị xin đến gặp. Tôi mời vào và hẹn nói chuyện riêng sau khi tan họp. Tan họp, Đạo Trưởng Đỗ Vạn Lý, anh Trần Quang Thuận và tôi tiếp xúc hai thanh niên đó. Chúng tôi được biết là anh Nguyễn Hữu Chánh, và anh Trần Việt, cháu bác sĩ Trần Ngọc Ninh. Anh Nguyễn Hữu Chánh sắp vào Việt Nam thực hiện chương trình của Tổng Liên Đoàn Lao Động và Kỹ Nghệ Hoa Kỳ (AFL-CIO), muốn Mỹ và Việt Nam liên hệ ngoại giao. Chiêu bài là Hoa Kỳ có thể bồi thường chất độc mầu da cam. Bí mật là xem Việt Nam có Gobachev hay Yelsin nào không?

Kế hoạch hành động là phát triển các chương trình từ thiện tại Việt Nam. Trong hai ba buổi tiếp xúc tiếp theo, anh Nguyễn Hữu Chánh đã trình bầy các giấy tờ có chữ ký của một số nhà chức trách Hoa Kỳ và Việt Nam cho phép anh vào Việt Nam làm từ thiện. Vào năm 1990, tôi cũng gặp Luật Sư Lê Chí Thảo để đóng góp vào một chương trình từ thiện do anh Nguyễn Ang Ca phụ trách, giúp các cựu quân nhân quốc gia và cộng sản, do USAID cấp ngân khoản. Tôi thấy anh Nguyễn Hữu Chánh đã đi rất xa, so với chương trình của Luật Sư Lê Chí Thảo.

Anh Chánh cũng mời tôi và Đạo Trưởng Đỗ Vạn Lý chứng kiến một buổi tuyên thệ cuả những thanh niên nhiệt huyết nòng cốt trong chương trình Từ Thiện trong ngoài, mà bệnh viện Nhân Hòa ở Nam Cali, còn đến ngày nay là một. Trong buổi tuyên thệ này, tôi thấy cò Hòa Thượng Thích Quảng Thanh, Thượng Tọa Thích Giác Sơn, mục sư Nguyễn Xuân Hồng, Linh mục Bùi Văn Tuấn, Linh mục Phan Văn Sơn và anh Phạm Châu Tài..Anh Chánh cũng sắp xếp để Đạo Trưởng Đỗ Vạn Lý và tôi gặp Chủ Tịch, phó Chủ Tịch Tổng Liên Đoàn Lao Động và Kỹ nghệ Hoa Kỳ (SFL-CIO).

Chương trình của anh Nguyễn Hữu Chánh phù hợp với chương trình "Thực Hiện Cuộc Cách Mạng Đông Âu Cho Việt Nam" của Hòa Đồng Dân Tộc.

Duyên của tôi với anh Nguyễn Hữu Chánh có từ đó.

Sau khi anh Chánh vào Việt Nam hơn một năm, về, có mời tôi xuống gặp, cho biết kết qủa hoạt động công khai và bí mật.

Anh Chánh cho biết, ở Việt Nam, trong Chính Trị Bộ không có ai muốn trở thành Gobachev hay Yelsin, nhưng ở các cơ quan quan trọng, có tìm được khoảng hơn 10 người. Căn cứ vào dữ kiện này, chúng tôi theo đuổi kế hoạch lâu dài tìm cách thay đổi Việt Nam qua sụ hợp tác giữa các nhân sự trong hàng ngũ cộng sản và người hải ngoại.

Điển hình là chương trình về Biên Giới mở Chiến Khu, lập các căn cứ 702..., tổ chức Đại Hội trong, ngoài năm 1998 và lập hai Hội Đồng Cứu Quốc, một Hải Ngoại do Đại Tướng Nguyễn Khánh lãnh đạo, và một Quốc Nội, do một Thượng Tướng trong nước chỉ huy, năm 2005.

Trong gần hai năm ở Việt Nam, do uy tín làm Trưởng Phái Đoàn Quốc Tế, trong đó có những nhân vật tình báo cao cấp của Hoa Kỳ, với chiêu bài nối lại bang giao, và bồi thường chất độc mầu da cam, anh Chánh đã ngồi họp ngang hàng với phó Thủ Tướng Phan Văn Khải, mà Sài Gòn Nhỏ đã đăng. Anh cũng được dễ dàng tiếp xúc với các cấp tại trung ương, địa phương để bí mật đi tìm ai có thể là Gobachev, Yelsin. Tôi có được xem videos do phái đoàn quay mang về.

Bằng vào kinh nghiệm bản thân tôi có, khi tiếp xúc và vận động Hoa Kỳ giúp hành động thay đổi Việt Nam, tôi tự thấy Anh Chánh là người được Hoa Kỳ tin cậy và giúp đỡ cụ thể hơn tôi.

Ở đây tôi cũng phải xin thưa rằng, theo quan niệm của riêng tôi, muốn giải quyết được vấn đề Việt Nam, phải đi qua một giải

pháp Quốc Tế. Một tổ chức muốn đóng vai trò cụ thể hành động để trực tiếp can dự vào việc thay đổi thực trạng Việt Nam, thì phải có sự giúp đỡ tích cực của Hoa Kỳ. Muốn được Hoa Kỳ tích cực giúp đỡ, tổ chức ấy phải có người được Hoa Kỳ tin cậy. Người được Hoa Kỳ tin cậy phải là người đã được Hoa Kỳ huấn luyện và sử dụng trong các trắc nghiệm của công tác đặc biệt. Tôi thấy Anh Chánh là người này, không phải tôi. Tôi đã bỏ lỡ cơ hội, khi sắp Tốt Nghiệp Cao Học Hành Chánh, Anh Đoàn Triệu Hân, bạn cùng lớp Cao Học 4, đã dẫn một Đệ Nhị Tham Vụ tòa đại sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn đến trường Quốc Gia Hành Chánh, thuyết phục tôi đi du học Hoa Kỳ để lấy bằng Tiến sĩ. Hoa Kỳ sẽ có học bổng tài trơ các chi phí. Sau hai lần họp, tôi dứt khoát từ chối. Anh Đoàn Triệu Hân, thường dành cho tôi cảm tình đặc biệt,vì thấy cách tôi làm Chủ Tịch Sinh Viên Quốc Gia Hành Chánh ngày đó, có vẻ ngạc nhiên và thất vọng.

Lúc ấy, tôi đang hoạt động trong Lực Lượng Dân Tộc Việt. Tôi cũng đang vận động thành lập lại Tổng Hội Sinh Viên Sài Gòn, và đang đứng đầu một Liên Danh ra ứng cử, để tranh với Huỳnh Tấn Mẫm, đang dẫn đầu một Liên Danh đối lập. Nếu tôi đi du học về, chắc chắn bị Lực Lượng Dân Tộc Việt hết tín nhiệm, vì tôi phải hành động theo chính sách của Hoa Kỳ, như ông Hoàng Đức Nhã...Máu cách mạng vẫn rất mãnh liệt trong tôi. Đó là lý do chính, tôi không muốn đi du học. Tết 2011, anh em cựu sinh viên Cao Học 4, họp tại nhà anh Bùi Bỉnh Bân, Anh Đoàn Triệu Hân ghé tai tôi nói: Nếu tôi chịu đi du học năm 1970, thì tôi đã có bằng Tiến Sĩ lâu rồi và bây giờ không phải khó nhọc và tốn tiền đi vận động Hoa Kỳ như vậy. Tôi im lặng, gật đầu đồng ý.

Sau Cách Mạng Đông Âu, từ khi tôi gặp Ông Colby tại nhà ông, và gặp hầu hết các Nghị Sĩ Cộng Hòa, Dân Chủ, cũng như cùng Bà Lê Thị Anh gặp một vài cơ quan đặc biệt của Hoa Kỳ, Bà Karen McKay tích cực tìm cách giúp tôi, nhưng cũng chỉ là tổng quát, không có gì cụ thể. Bà đã đến ở nhà tôi cả tuần lễ,

và gặp 12 anh em kết nghĩa của chúng tôi nhiều lần, có khi có cả anh Trần Đức Thanh Phong tham dự. Có Lần, tại nhà tôi ở Newbury Park, Bà đã phỏng vấn 12 anh em kết nghĩa, trong đó có thêm Tiến Sĩ Nguyễn Văn Tri, cùng em Thành, cán bộ của Ông Vũ Hòan, người trước đây đã chỉ huy các đòan quân kháng chiến ở Biên Thùy của tổ chức kháng chiến do Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Chức đảm trrách trong chương trình cứu quốc quy mô lúc đầu của Lực Lượng Dân Tộc Việt Hải Ngoại hoạch định, mà hình ảnh đã được cô Nam Trân năm 1986 chiếu trên đài truyền hình nhiều lần.

Kế hoạch của chúng tôi gồm hai mặt Cương Nhu phối triển. Chúng tôi, một mặt sẽ lập một chiến khu ở biên giới, mà tôi dự định, nếu được Hoa Kỳ giúp đỡ, tôi sẽ nhờ các anh Phạm Châu Tài và Lê Khắc Lý đảm trách việc ở biên thùy; một mặt qua Hòa Đồng Dân Tộc, sẽ hợp tác với anh Nguyễn Hữu Chánh, khai triển cuộc cách mạng tại Việt Nam như tại Đông Âu.

Trong chương trình cương-nhu phối triển này, vào năm 1992, do Đại Tá Tình Báo Larry Trapp trên San José sắp xếp, có lần 12 anh em kết nghĩa của chúng tôi đã sang Arizona họp với Đại Tướng John K. Singlaub, người chỉ huy mặt chìm tại Việt Nam cùng Đại Tướng Westmoreland, người chỉ huy măt nổi. Buổi họp này, chúng tôi coi như bí mật, vậy mà trong cuộc họp lại thấy có sự hiện diện của anh Trần Đức Thanh Phong và anh Nguyễn Thế Truyền, người điều hành hành chánh Học Viện Quốc Gia Hành Chánh ngày trước. Chúng tôi chào nhau thân mật, nhưng không nói gì với nhau.

Sau vài năm cố gắng vận động, Hoa Kỳ có giúp chúng tôi, nhưng giúp về liên hệ, kiến thức, mà không giúp một chương trình cụ thể nào của chúng tôi. Tôi tự biết không có Hoa Kỳ tích cực giúp đỡ, tuy có thể tự mình tồn tại như đoàn thể khác, cũng khó có thể tự thực hiện được kế hoạch và mộng ước.

ĐỂ TÂM TRỢ LỰC CHO ANH NGUYỄN HỮU CHÁNH VÀ HOẠT ĐỘNG CHO ĐẢNG DÂN TỘC VIỆT NAM CÙNG CHÍNH PHỦ LƯU VONG

Trong đấu tranh với cộng sản, tôi chắc chắn đã thắng họ về tư tưởng, nhưng thật khó về hành động. Nhận ra anh Nguyễn Hưu Chánh đã được Hoa Kỳ tín nhiệm, lại thấy anh là người có lòng yêu nước, mẫn cán, bền chí, hy sinh, và có khả năng hành động hơn tôi, tôi đem hết lòng và khả năng ra trợ lực cho người thanh niên này. Tôi và anh Nguyễn Hữu Chánh, những thời gian dài lúc đầu, rất ăn ý với nhau. Anh bắt rất nhanh tư tưởng và ý kiến của tôi, thêm nhiều sáng kiến, và triển khai thành hành động một cách tuyệt vời. Tôi có làm lấy cũng không hay bằng anh. Anh có viễn kiến khác tôi, nhưng hành động anh hơn tôi. Trong chương trình hành động, anh đi vào chi tiết, rất chi li, lại trực tiếp điều hành, kiểm soát. Anh cũng tìm cách đạt chỉ tiêu từng bước trong ngắn hạn, trung hạn, dài hạn. Sự thất bại phần lớn do ngoại cảnh, hoặc do Hoa Kỳ chưa muốn thực hiện. Riêng tôi, tôi thấy anh Chánh đã có tận nhân lực.

Năm 1993, rời Việt Nam, anh Nguyễn Hữu Chánh về Căm Bốt mở trường kỹ thuật, và lo một số công việc đặc biệt của Hoa Kỳ. Trong thời gian này, anh Chánh đã đi nghiên cứu dọc biên thùy Việt-Miên, chọn những khu đổ quân và dấu vũ khí. Anh Trần Duy Hòe phụ trách chương trình Bravo cho Việt Nam. Anh ủy nhiệm anh Nguyễn Hữu Chánh phụ trách Bravo ở Đông Nam Á. Anh Trần Duy Hòe với tôi lúc đó khá thân. Anh có dẫn ông Diamond, Chủ tịch Bravo Quốc Tế, đến nhà tôi để bàn việc. Có lần anh Trần Duy Hòe và tôi lo việc Đại Tướng Nguyễn Khánh và Đại Tướng Võ Nguyên Giáp sẽ cùng gặp nhau tại Hoa Kỳ. Việc không tiến được xa.

Kể từ năm 1994, khi bắt đầu hợp tác, anh Chánh rất tin tưởng tôi. Bất cứ cơ quan nào anh làm trưởng, anh đều mời tôi làm phó. Tôi cũng dành nhiều thì giờ và tâm huyết để giúp anh. Tôi gần như dành toàn thời giờ để làm việc với anh, đến đêm thì ngủ tại trụ sở của tổ chức, có khi hàng tháng mới về

nhà một lần. Mọi việc trong nhà đều do nhà tôi đứng ra lo liệu. Công việc làm với anh, những việc làm bí mật của anh, tôi chỉ bàn về kế hoạch, nếu anh bàn với tôi, còn những gì về hành động, mà tôi không đảm trách, tôi không muốn biết tới, vì có ảnh hưởng sống chết đến anh em. Những việc làm nào công khai của Anh Nguyễn Hữu Chánh thường cũng có tôi. Tôi tự nguyện, những gì mình muốn làm cho đất nước mà sức mình không làm được, thì đem hết lòng mà trợ lực cho anh Chánh, để hy vọng người thanh niên này có thể tiến tới thành công. Dầu tôi giữ bất cứ chức vụ nào trong tổ chức, tôi cũng là người năng nổ đóng góp chất xám của mình, trong phần tư tưởng, chính sách, đường lối và kế hoạch, cũng như dự thảo các văn bản như Hiến Chương, Tuyên Ngôn, Cương lãnh, Điều Lệ, Kế Hoạch. Trong những cuộc họp, hàng năm, hàng tháng, hàng tuần hay bất thường tôi cũng thường thuyết trình các đề tài cần yếu cho cuộc họp. Những khi anh Chánh đi công tác về bưng biền hàng năm, hay ra ngoại quốc hàng tháng, Anh thường giao tôi thay anh điều khiển việc ở hải ngoại. Anh Nguyễn Văn Đôn cũng là người giỏi, điều khiển các anh em năm châu và các công việc của văn phòng.

Ơ Căm Bốt, sau khi bầu cử năm 1992, Ông Hunsen và Hoàng Thân Ranarith đều là Đồng Thủ Tướng. Anh Chánh một mặt giúp phe Hoàng Gia đi tuyển quân nhân các cấp của Việt Nam Cộng Hòa, đang trú ngụ bất hợp pháp ở Căm Bốt sau 1975. Các vị này lấy tên Căm Bốt, làm giấy tờ gia nhập quân đội Hoàng Gia. Anh Chánh cũng nhân đó tổ chức Liên Quân Kháng Chiến Đông Dương. Mặt khác, anh bỏ thì giờ, công sức, gian khổ, mạo hiểm khảo cứu dọc biên giới nơi có thể xâm nhập vào Việt Nam và nơi cất dấu vũ khí cho đến khi cần dùng. Sau khi tổ chức quân đội, Anh Chánh về Nam Cali bàn việc tổ chức Chính Phủ Lưu Vong.

Việc tổ chức Chính Phủ Lưu Vong là điều chúng tôi mong muốn trước khi rời Việt Nam năm 1975. Ngày 28 tháng 4 năm 1975, được sự ủy nhiệm của Lực Lượng Dân Tộc Việt, tôi chở

anh Lý Đại Nguyên vào gặp Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ tại văn phòng của Ông ởTân Sơn Nhất. Chúng tôi, chuyển lời của các vị nhân sĩ cách mạng, xin Phó Tổng Thống khi ra ngoại quốc, thì lập ngay Chính Phủ Lưu Vong, để trong nước tiếp tục chiến đấu.

Việc lập Chính Phủ Lưu Vong, theo chúng tôi là cần thiết, vì cần có một cơ chế quốc gia, đại diện tòan dân, hay ít ra những người trong và ngoài nước, không chấp nhận cộng sản, kế tiếp, đại diện uy quyền quốc gia, qúa khứ, hiện tại, tương lai; phát động công cuộc đấu tranh quyết liệt, toàn diện, quân sự, chính trị, ngoại giao.cho đến khi toàn thắng.., và duy trì đúng mức vị thế lá Quốc Kỳ, Bài Quốc Ca của chúng ta. Việc chào cờ, hát quốc ca của các hội đoàn là tốt đẹp, nhưng không bằng vai trò của một Chính Phủ Lưu Vong. Chúng tôi cũng hy vọng, nếu mọi người cùng thấy sự thành lập Chính Phủ Lưu Vong là cần thiết cho công cuộc đấu tranh quyết liệt, toàn diện, lâu dài, thì sẽ cùng đến với nhau họp lực xây dựng cơ chế ấy và cùng nhau phối hợp hành động. Sự đoàn kết sẽ mặc nhiên mà hình thành. Tôi nghĩ việc thành lập chính phủ lưu vong, thực sự đã làm cộng sản VN sợ hãi. Chúng tìm mọi cách đánh phá, xuyên tạc, cô lập, bịa đặt bêu xấu chúng tôi, nhất là anh Nguyễn Hữu Chánh. Chúng gọi chính phủ lưu vong, dầu do Đại Tướng Nguyễn Khánh làm Quốc Trưởng, là Chính Phủ Nguyễn Hữu Chánh. Vậy mà một số người quốc gia, dầu có tầm vóc, đã bị ảnh hưởng, không biết thế chiến lược của việc lập chính phủ, mà cũng tỏ ra dè bỉu, sợ liên lụy.

Xác định tính cách chiến lược quan trọng của việc lập Chính Phủ Lưu Vong, vào tháng 4 năm 1994, sau khi Hoa Kỳ bỏ cấm vận chúng tôi quyết định thành lập Chính Phủ Lưu Vong trước khi Hoa Kỳ bang giao với cộng sản Việt Nam. Ngày 18 tháng 12 năm 1994 Luật sư Đoàn Văn Tiên, luật sư Trần Danh San, Mục sư Lý Cư, Đại Đức Thích Quảng Tấn, Bác sĩ Nguyễn Ngọc Giao, Kỹ sư Nghiêm Phú Phát, ông Trương Ngọc

Thu, ông Nguyễn Hữu Chánh, và tôi đứng ra thành lập Ủy Ban Vận Động. Chúng tôi tích cực tiếp xúc các tổ chức, các nhân sĩ. Cộng sản tìm mọi cách để phá. Họ cho cán bộ tuyên truyền miệng, rỉ tai, dè bỉu, so sánh với chính phủ của ông Đào Minh Quân. Tôi cho rằng, vì quyền lợi của dân tộc, không vì quyền lợi, danh vọng cá nhân hão huyền, để đáp ứng chiến lược đấu tranh toàn diện, hữu hiệu, lâu dài hầu loại bỏ cộng sản, ai làm hỏng việc là việc của họ. Ta thấy đúng và làm nghiêm chỉnh, ta cứ làm. Nhưng tuyên truyền của cộng sản có hiệu quả. Đa số bị ảnh hưởng, nghi ngại, không tham gia. Hơn một tháng vận động công khai, rầm rộ, quy mô, không kết qủa, chúng tôi tự giải tán.

Ngày 30 tháng 4 năm 1995, anh Nguyễn Hữu Chánh về vùng Ba Biên Giới thành lập Chính Phủ Cách Mạng. Những người có mặt cử ông Nguyễn Hoàng Dân làm Thủ Tướng. Anh Nguyễn Hữu Chánh giữ vai trò Tổng Thư Ký Hội Đồng Điều Hợp và mời tôi làm phó Tổng Thư Ký, để giúp điều hành mọi công việc của Chính Phủ Cách Mạng.

Một Đại Hội Chính Nghĩa đã tổ chức thành công tại Nam Cali, vào các ngày 24, 25, 26 tháng Giêng năm 1997. Buổi ra mắt Chính Phủ có đông đảo Đại Diện Ngoại Quốc, hầu hết các tướng lãnh, nhân sĩ chính trị uy tín quốc gia và hơn ba ngàn đồng bào tham dự.

Năm 1998, có tin là trong nước có thể có đảo chánh. Cộng sản tổ chức đại hội sắp xếp lại chức vụ Trung Ương Ủy Viên và Bộ Chính Trị. Có sự tranh chấp giữa hai phe thân Tây Phương, đại diện là các ôngVõ Văn Kiệt, Phan Văn Khải và phe thân Trung Cộng, đại diện là các ông Lê Đức Thọ và Đỗ Mười. Nếu phe Trung Cộng thắng, thì có đảo chánh. Phe Hoa Kỳ trong nước, mà anh Nguyễn Hữu Chánh đã quen, sẽ tích cực yểm trợ phe đảo chánh. Nếu đảo chánh thành công, thì CPCMVNTD, sẽ từ biên giới về giúp, trước là kêu gọi không trả thù để tránh đổ máu, sau là để giúp việc bình thường hóa sinh hoạt kinh tế,

xã hội. Nếu đảo chánh thất bại, thì những người thất bại sẽ lui về ở chiến khu của chúng tôi, tại biên thùy, dưới sự bảo vệ gián tiếp của Hắc Báo Thái Lan. Chúng tôi họp liên tiếp ba tuần lễ tại Nam Cali, chuẩn bị kế hoạch và tài liệu pháp lý cần dùng. Sau đó, Anh Nguyễn Hữu Chánh cùng Đô Đốc Lâm Nguyên Tánh, Thiếu Tướng Nguyễn Duy Hinh, Đại Tá Nguyễn Văn Sĩ...,nhiều cán bộ cao cấp của chính phủ CMVNTD kéo nhau về biên giới. Tôi ở lại, cùng anh Nguyễn Văn Đôn, Nguyễn Văn Cừ... giữ hậu cứ. Anh Nguyễn Văn Tánh và cháu Nguyễn Hoàng Vinh lo tài chánh trả tiền đài Radio, tiền nhà, tiền điện nước. Anh Tánh đã cật lực lo tiền, và sau đó chịu nhiều cay đắng vì nợ nần. Cháu Hoàng Vinh, con anh Chánh, còn rất non trẻ, nhưng rất can cường, thay bố, lo mọi việc chi tiêu.

Trong nước, phe Cải Cách thắng. Ông Võ Văn Kiệt lên làm Thủ Tương. Vậy là không có đảo chánh. Chương trình vào trong nước bị hủy bỏ. Anh Chánh được Hoa Kỳ và Thái lan giúp ở lại lập chiến khu. Hai việc chính ở chiến khu là tuyển dụng và huấn luyện những cán bộViệt Nam đang sống ở Căm Bốt, hay ở trong nước ra, xung vào lực lượng kháng chiến và giúp phe đối lập Căm Bốt.

Nhiều anh em từ Hoa Kỳ sang bỏ về, lòng phiền trách, vì không có việc "Tiếp Thu Chính Quyền". Nhiều cán bộ cao cấp khác trong đó có Đô Đốc Lâm Nguơn Tánh, các anh Nguyễn Hữu Chánh, Nguyễn Văn Sĩ, Đỗ Thành Trung, Trương Ngọc Thu, Nguyễn Tấn Vinh, Võ Đức Văn gian khổ ở lại cho đến cuối, dài gần một năm.

Thực ra, lúc đó Hoa Kỳ đang yểm trợ các Freedom Fighters. Nếu mọi người thấy rằng không dễ dàng ai cũng có thể lập được chiến khu, nếu không có Hoa Kỳ và Quốc Tế yểm trợ. Nay có một thanh niên làm được điều đó, các tướng lãnh, quân nhân, xúm vào, tương kế, triển khai, để hình thành lực lượng, tiến vào Việt Nam chiến đấu, chiếm dăm ba quận, tỉnh, thì thời thế đã có thể đổi khác. Như ông Sihanouk, chỉ có chiến đấu sơ,

mà quốc tế đã can thiệp, bắt phải bầu cử năm 1992, khiến Căm Bốt đến nay vẫn còn Đa Đảng, và có Đối Lập.

Năm 1998, CPCMVNTD tổ chức Đại Hội trong ngoài ở căn cứ 702, trong chiến khu. Có hơn 100 cán bộ từ trong nước ra, và gần 100 cán bộ từ khắp các quốc gia về. Phái đoàn từ Hoa Kỳ gồm hầu hết các nhân vật lãnh đạo, trong đó có Đại Tướng Linh Quang Viên, Đại sứ Phan Văn Thính, Giáo Sư Nguyễn Huy Đẩu, Giáo Sư Ngô Trọng Anh, Cụ Hoàng Văn Minh, Giáo Sư Cao Thế Dung và tôi, và khoảng hơn 50 anh chị em ở các Tiểu Bang. Tôi nghĩ, so với những người lãnh đạo trong chế độ cộng sản từ trước đến giờ, chúng tôi có nhiều tâm huyết, tài năng, đạo đức và có tinh thần dân tộc, nhân ái xứng đáng hơn cộng sản rất nhiều. Tại sao người quốc gia không nhận ra điều đó? , Tôi cũng nhân đây mà có lời ca tụng Đại Sứ Phan Văn Thính và cụ Hoàng Văn Minh. Các cụ là những đồng chí thân thiết cùng làm việc với cụ Lý Đông A. Các cụ thật có lòng, bền tâm với đất nước, và lỗi lạc. Đại Tướng Linh Quang Viên cũng là người mà tôi kính phục. Đại Tướng vì lòng yêu nước cao độ, vì lòng bao dung của một người cha, mà chấp nhận nhiều chuyện đắng cay. Cái tâm của Đại Tướng thật là vĩ đại.

Trở lại, nói về căn cứ 702 trong chiến khu, sáng sớm hôm mới đến, cảnh sát dã chiến Thái Lan, súng ống đầy mình, từ đâu kéo lên bao vây chúng tôi. Anh Chánh bị một người mặc thường phục đưa súng vào đầu, bắt nằm xuống, và dọa bắn, nếu trái lệnh. Anh Chánh không nghe theo, tiếp tục đi đến đòan quân của mình phía trước, vừa đi vừa gọi điện thoại báo cho các nhà chúc trách cao cấp của chính quyền Thái Lan. Các nhà chức trách Thái Lan liên lạc với nhau ngay lập tức. Mọi sự được giải tỏa. Chúng tôi làm nghi lễ chào Quốc Kỳ. Các vị chỉ huy cảnh sát Thái Lan cũng nghiêm chỉnh giơ tay kính chào trong suốt bản quốc ca. Anh Chánh hôm đó, thật bình tĩnh, can đảm. Hôm đó, nếu anh cảnh sát, trở nên nóng vì lệnh bị bất tuân, nổ súng bắn anh Chánh chết, chúng tôi không biết sẽ ra

sao! Sau đó, Đại Tướng Linh Quang Viên, Đô Đốc Lâm Nguơn Tánh và Thiếu Tướng Nguyễn Duy Hinh đều ban Huấn Thị cho anh, chị em.

Tôi, với tư cách đương kim Chủ Tịch Liên Đảng, và anh Nguyễn Văn Tánh, với tư cách Tổng Đoàn Trưởng Tổng Đoàn Hải Ngoại, long trọng làm lễ tuyên thệ gia nhập Đảng cho các đảng viên từ trong nước ra.

Hôm sau, khi phái đoàn ngoại quốc vừa rời căn cứ, thì khu trại bị tấn công. Có 4 anh em bị tử nạn. Anh Chánh kéo hơn 100 anh chị em rút vào rừng, tiến về phía Thái lan. Quân Hắc Báo của Thái Lan lên tiếp cứu, giải toả cuộc chiến. Các Anh Nguyễn Hữu Chánh, Trương Ngoc Thu, Võ Đức Văn, Nguyễn Tấn Vinh, Đỗ Thành Trung, sau đó đưa được hết các anh em an toàn, rời trạm kiểm soát của Thái Lan, trở về Căm Bốt và Việt Nam, không ai bị bắt hay làm khó dễ.

Chúng tôi về Bangkok, ở trong một Khách Sạn 5 sao, đợi anh Chánh và anh em về, tổ chức Đại Hội, dương bảng Chính Phủ Cách Mạng Việt Nam Tự Do, có nhiều nhân vật quan trọng Thái Lan tham dự. Tôi gặp Đại Tướng Pichai Chinnasotta và một số nhân vật tình Báo cao cấp Thái Lan, nhận ra cụ thể khả năng ngoại giao của anh Chánh, và sự yểm trợ của Hoa Kỳ.

Khi Đảng Dân Tộc được thành lập, tôi viết tuyên ngôn, cương lãnh, điều lệ cho Đảng, và giữ chức Phó Tổng Bí Thư. Khi thành lập Chính Phủ Lâm Thời Việt Nam Tự Do, tôi viết Hiến Chương và giữ chức Phó Thủ Tướng Thường Trực điều hành các công tác.

Khi Đại Tướng Nguyễn Khánh được bầu làm Quốc Trưởng Chính Phủ Việt Nam Tự Do, tôi cũng phụ trách việc viết Hiên Chương và giữ chức Phó Thủ Tướng trong nội các.

Năm 2005 thành lập Hội Đồng Cách Mạng Cứu Quốc, Đại Tướng Nguyễn Khánh là Chủ Tịch HĐCMCC/Hải Ngoại, tôi cũng dự thảo những tài liệu căn bản để đáp ứng tình thế dự

trù khi biến cố xẩy ra trong nước. Tài liệu được thảo luận và chung quyết bởi một ủy ban trên 20 người, họp suốt một tuần lễ tại trụ sở chính phủ ở đường Brookhurst little Sài Gòn. Đại Tướng Nguyễn Khánh, Đô Đốc Lâm Nguơn Tánh và tôi đi chu du khắp các Tiểu Bang Hoa Kỳ và các quốc gia Âu Châu để cổ võ, thành lập các Ủy Ban HĐ/CMCQ/Địa Phương

Tháng 6 năm 2006, anh Nguyễn Hữu Chánh bị bắt ở Nam Hàn khi trên đường từ Sàipan về Việt Nam để thúc đẩy cuộc đảo chánh. Hội Đồng An Ninh họp trên Dân Tộc Voice hàng ngày, gồm Đại Tướng Nguyễn Khánh, Đại Tướng Linh Quang Viên, Đô Đốc Lâm Nguơn Tánh, Giáo Sư Ngô Trọng Anh, anh Nguyễn Đại Ngữ, anh Nguyễn Văn Đôn và tôi. Tôi trong vai trò Phó Tổng Bí Thư, với sự giúp đỡ của anh Nguyễn Văn Đôn, điều hành công việc do Hội Đồng An Ninh quyết định, để đấu tranh đòi trả tự do cho anh Nguyễn Hữu Chánh. Chúng tôi điều động cán bộ các Tiểu Bang Hoa Kỳ và các quốc gia Âu Châu, Úc Châu hàng tuần tổ chức biểu tình, tuyệt thực, gửi kiến nghị lên các quốc gia, nhất là Hoa Kỳ và Nam Hàn. Đồng bào khắp nơi đã hưởng ứng tham gia biểu tình đông đảo, nhất là ở Little Sải Gòn. Có buổi anh Bùi Bỉnh Bân ghi được hình ảnh, đồng bào cuồn cuộn cầm cờ đi trên phố Bolsa đông lắm, người ta ước lượng tới trên 10,000 người. Cuối cùng anh Nguyễn Hữu Chánh đã được tự do.

Chúng tôi nghĩ Hoa Kỳ, sau 9/11/2001 đã thay đổi chính sách đối với cộng sản thế giới nói chung, và nay sau 1996 cũng đã thay đổi chính sách đối với Việt Nam. Họ sẽ cộng tác với Việt Nam, mong đưa Việt Nam ra khỏi qũy đạo của Trung Cộng. Để lấy lòng tin của cộng sản , Hoa Kỳ sẽ cản trở chúng tôi, nếu chúng tôi còn chủ trương bạo động hay làm gì có hại cho Việt Nam.

Khi về Hoa Kỳ, anh Nguyễn Hữu Chánh đã từ chức chức Tổng Bí Thư Đảng Dân Tộc. Tôi được anh em bầu Quyền Tổng Bí Thư lo công việc.



Hội Đồng Lãnh Đạo Chính Phủ Việt Nam Tự Do:
Từ Phải: Giáo Sư Ngô Trọng Anh, Luật Sư Nguyễn Khắc Chính, Cụ Nguyễn Huy Đẩu, Đại Tướng Linh Quang Viên, Đại Tướng Nguyễn Khánh, Đô Đốc Lâm Nguơn Tánh, Tiến Sĩ Hà Thế Ruyệt, Cụ Lý Trường Trân, Thiếu Tướng Lê Văn Tư



Đại Tướng Nguyễn Khánh, Đô Đốc Lâm Nguơn Tánh,Tiến Sĩ Hà Thế Ruyệt và các Anh Chị Em trong Phân Bô Lãnh Đạo Âu Châu

Trong thời gian tranh đấu cho anh Nguyễn Hữu Chánh bị giữ tại Nam Hàn, Ban Lãnh Đạo tổ chức chúng tôi đã nhân danh Chính Phủ Việt Nam Tự Do gửi nhiều loại văn thư đến các vị lãnh đạo, Quốc Gia, Tiểu Bang, Hành Pháp, Lập Pháp, đương nhiên (de facto), trên mặt ngoại giao, chúng tôi đã đưa tên tuổi và tiếng nói của Chính Phủ Việt Nam Tự Do và Anh Nguyễn Hữu Chánh lên bình diện quốc tế, mọi người biết đến.

Khi anh Chánh trở về Hoa Kỳ, chúng tôi dự trù, sẽ đẩy vai trò của Chính Phủ lên một tầm mức cao hơn nữa, có bề thế tương đương như chính phủ lưu vong của Đức Đạt Lai Lạt Ma, có Hành Pháp, Lập Pháp, do dân bầu, để có uy tín, đấu tranh quyết liệt, lâu dài với cộng sản. Chúng tôi sẽ xin các tổ chức cùng họp nhau, để quyết định xem có nên có một Chính Phủ Lưu Vong đại diện người Việt Tự Do trong, ngoài, để đấu tranh ngoại giao, và đối diện với nhà cầm quyền cộng sản không? Các lực lượng đấu tranh có nên có một đại hội cùng bầu ra một ủy ban, soạn ra một quy luật bầu cử cả Hành Pháp, Lập Pháp, rồi cùng tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý, để xin ý kiến của dân chúng, qua các cộng đồng và qua internet đối với trong nước không? Nếu mọi việc tốt đẹp, chúng ta sẽ có một cuộc bầu cử đứng đắn. Người đắc cử sẽ xứng đáng là những đại diện quốc dân trong ngoài, làm mọi việc trước quốc tế.

THAM DỰ VÀ CHỨNG KIẾN QUỐC TRƯỞNG VIỆT NAM TỰ DO TRÊN BÀN CHỦ TỌA VÀ QUỐC KỲ VIỆT NAM TUNG BAY TRONG HỘI TRƯỜNG LIÊN HIỆP QUỐC.

Khi về Hoa Kỳ, ngày 6 tháng 9 năm 2008, anh Nguyễn Hữu Chánh cũng làm được một việc hết sức quan trọng là đưa một phái đoàn của chính Phủ Việt Nam Tự Do gần 100 người vào họp tại Hội Trường Liên Hiệp Quốc, trong Ngày Quốc Tế Nhân Quyền. Đại Tướng Nguyễn Khánh, Quốc Trưởng Việt Nam Tự Do, cùng Anh Nguyễn Hữu Chánh đã cùng ngồi trên bàn Chủ Tọa của Hội Trường Liên Hiệp Quốc, cùng nhiều nhân vật quốc tế khác để thuyết trình, từ đó mà một thanh niên, con

anh Nguyễn Hồ, đã tung lá cờ vàng ba sọc đỏ ra, khiến cả hội trường hoan hô vang dậy.

Có lẽ đây là lần duy nhất ta làm được như vậy.

Sau khi Ban Thuyết Trình xuống, chúng tôi ngồi trong Hội Trường cũng lần lượt lên đứng trên Bục Chủ Tọa chụp hình kỷ niệm, trong đó có bức hình Phạm Thị Quang Ninh và tôi chụp với Cụ Hoàng Văn Minh, cùng các Vị khác trong phái đoàn.

Tôi cũng chụp bức hình chung với Đại Tướng Nguyễn Khánh và Đô Đốc Lâm Nguơn Tánh tại Hội Trường Liên Hiệp Quốc trong Bộ Ba Quốc Trưởng, Thủ Tướng và Phó Thủ Tướng Chính Phủ Việt Nam Tự Do.

Việc đáng kể thứ hai là ngày 6 tháng 9 năm 2009, Anh Nguyễn Hữu Chánh cũng đã hình thành và ra mắt Liên Minh Á Châu Đấu Tranh Cho Dân Chủ. Liên Minh bao gồm hầu hết các tổ chức chống đối các Chế Độ Độc Tài ở Á Châu, trong đó có Pháp Luân Công, Sinh Viên Thiên An Môn, Phái Đoàn Tây Tạng, Tân Cương, Miến Điện, Ai Lao và Căm Bốt. Tôi và anh Nguyễn Hữu Chánh đại Diện, cùng Đại diện các quốc gia khác ký tên trong Bản Hiến Chương của Liên Minh.



Đại Tướng Nguyễn Khánh, Đô Đốc Lâm Nguơn Tánh và Hà Thế Ruyệt Quốc Trưởng, Thủ Tướng và Phó Thủ Tướng Chính Phủ Việt Nam Tự Do



Hà Thế Ruyệt, Chủ Tịch Hội Đồng Chấp Hành Đảng Dân Tộc Việt Nam, thuyết trình trước Đại Hội



Hội Đồng Lãnh Đạo Chính Phủ Việt Nam Tự Do Họp Báo trình bầy tình hình chính trị đương thời.
Từ trái: Luật Sư Nguyễn Khắc Chính, Đô Đốc Lâm Nguơn Tánh, Đại Tướng Linh Quang Viên, Ông Nguyễn Hữu Chánh, Đại Tướng Nguyễn Khánh, Tiến Sĩ Hà Thế Ruyệt



Tiến Sĩ Hà Thể Ruyệt Đại Diện Đảng Dân Tộc ký trong Bản Tuyên Ngôn của Hội Đồng Á Châu Cho Tự Do Dân Chủ



Phái Đòan Chính Phủ Việt Nam Tự Do, trên Diễn Đàn Liên Hiệp Quốc, New York, trong đó có Cụ Hoàng Văn Minh, Hà Thế Ruyệt và Phạm Thị Quang Ninh

HỌC TIẾN SĨ ĐỂ CÓ THÊM KIẾN THỨC CHO CÔNG CUỘC KIẾN THIẾT ĐẤT NƯỚC

Từ lâu, trong khi lo hoạt động góp phần vào công việc cứu quốc, tôi vẫn tìm cách chuẩn bị cho công trình kiến quốc. Năm 1991, trong khi vẫn hoạt động trong Chính Phủ Việt Nam Tự Do, tôi ra ứng cử và đắc cử chức Chủ Tịch Hội Cựu Sinh Viên Quốc Gia Hành Chánh Hải Ngọai, là mong khi không còn cộng sản, có một số nhân tài nòng cốt, thân mật, cùng lo việc kiến thiết đất nước. Năm 1993, tôi ghi học Ban Tiến Sĩ, khoa Quản Trị Công Quyền tại Đại Học La Verne, Nam Cali, để tự mình có kiến thức cần thiết cho việc Lãnh Đạo, Chỉ Huy, và Kiến Quốc. Tôi được nhận học, do các thư giới thiệu của Giáo Sư Trần Văn Kiện, Đạo Trưởng Đỗ Vạn Lý, Đại Tá tình báo Larry Trapp, Đại Tá quân báo Karen Mckay, sau khi nạp Chứng chỉ Trị Giá Tương Đương bằng Cao Học Quốc Gia Hành Chánh, cùng hơn 90 tín chỉ tôi đã lấy được tại Moorpark College.

Chương trình Ban Tiến sĩ Quản Trị Công Quyền (Doctor of Public Administration:DPA), dài 9 năm, 3 năm học chuyên nghiệp tại trường, và 6 năm viết Luận Án.

Ba năm học chuyên nghiệp gồm 12 môn học chuyên nghiệp và 6 môn học kỹ thuật. Mỗi môn có ba đơn vị (unit), tổng số 54 units.

Mười hai môn học chuyên nghiệp là:

1/ Program Evaluation,
2/ Policy Analysis,
3/ Resource Management,
4/ Financial Management,
5/. Executive Leadership,
6/ Decision Theory,
7/ Advanced Organizational Theory,
8/ Political Economy,
9/ Conflict Management,

10/ Organizational Change and Development,
11/ Managing Information Systems,
12/ Strategic Management.

Sáu môn học kỹ thuật là

1/ Analytical Foundations,
2/ Research Methods,
3/ Applied Research Methods & Techniques,
4/ Statistics,
5/ Dissertation- Part A
6/ Dissertation- Part B.

Khi học các môn này, mỗi môn có 2 giảng sư, có cours giảng do chính giáo sư công phu soạn, còn phải đọc nhiều sách liên hệ. Các sinh viên còn phải được chia nhóm nghiên cứu, thảo luận, và trình bầy trong lớp về môn học. Cuối khóa, mỗi sinh viên phải làm một tờ trình từ 30 đến 50 trang về những gì mình biết khi học và sáng kiến riêng đề nghị. Chương trình học trong 3 năm, vừa học tại trường chính ở La Verne, vừa học tại các trung tâm phụ gần nhà.

Sau 3 năm học, được chấp thuận cho viết Luận Án khi 12 môn học trên có đa số grade A. Phải có Ban Bảo Trợ Luận Án gồm ba giảng sư Đại Học, hai giảng sư chính thức của trường, và một giảng sư độc lập có kiến thức sâu rộng về đề tài Luận Án. Ban Bảo Trợ Luận Án của tôi gồm Giáo sư Khoa Trưởng Dr. Ellsworth E. Johnson là Chủ Tịch, cùng hai giáo sư Dr. Bennett Maxwell Monyé vả Tiến Sĩ Phạm Cao Dương. Vị chủ tịch hàng tuần trực tiếp duyệt và hướng dẫn viết các chương. Mặc dầu thí sinh hòan toàn tự do khi viết, nhưng khúc nào ký duyệt rồi thì mới được viết tiếp. Vài lần tới Thầy mà chưa có chữ ký, lại được giảng thêm về nguyên tắc, thì có nghĩa là nên xin viết lại, vì sự nghiên cứu chưa đạt tiêu chuẩn. Sau 8 năm hướng dẫn, Dr. Johnson mất, vì bịnh cancer. Dr. Raymond Garubo, lên làm Khoa Trưởng, và chấp nhận tiếp tục làm Chủ Tịch Ban Bảo Trợ

giúp tôi. Hai vị Ủy Viên Giảng Sư, trong ban bảo trợ Luận án là Dr. Bennett Maxwell Monyé vả Tiến Sĩ Phạm Cao Dương thường cho tôi dễ dãi hơn.

Muốn làm một Luận Án Tiến Sĩ, trước hết là phải đề nghị lên trường một Đề Án Nghiên Cứu. Mới đầu tôi đề nghị Đề Án: "Theory of The Helical Open-Ended Self-Equilibrium in Movement and The Brainlike Cybernatic Organizational Model." "Lý thuyết về Thăng Hóa Quân Bình Sinh Động Mở, và mô thức Tổ Chức Não Điện Toán." Đây là một sáng tạo riêng của tôi, căn cứ vào các Di Thuyết Tiên Rồng, Gậy Thần Sách Ước... và các lý thuyết chính trị Duy Dân, Nhân Vị, Sinh Tồn, và cách tổ chức trong con người do Thiên Nhiên sáng tạo, cùng kỹ thuật của Điện Toán thời đại. Trong khi học các môn chuyên nghiệp, trong năm 1994-1995, tôi đã nạp một số mẫu sơ họa về Thăng Hóa Quân Bình Động trong 9 tập sách đề tài khác nhau về phương pháp và nghệ thuật lãnh đạo, quản trị, trong thế kỷ thứ 21, mà tôi có thể áp dụng vào LÃNH ĐẠO QUỐC GIA TRONG DI CHỈ GẬY THẦN, SÁCH ƯỚC, là một phần của thuyết THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG. Tôi xin giữ bản quyền các mẫu này, sau khi bị khó khăn, nhà trường mặc nhiên chấp thuận. Nhưng nhà trường bác Đề Án này vì theo nhà trường, lý thuyết này mới chỉ là đơn phương sáng tạo, chưa được áp dụng ở đâu, để có thể khảo sát được mức độ đúng hay sai, hay, hay dở.

Sau họ chấp nhận đề tài có thể khảo sát được là: "Vietnamese Refugee 1975-2000: Factors and Reinforcements of Their Economic Self-Sufficiency."

Để làm Luận án, trước hết nêu lên một giả thuyết (Hypothesis) rồi đặt ra một số câu hỏi nghiên cứu (Research questions) và các Chủ Biến Độc Lập và Phụ Thuộc (Independent Variable and Dependent variables) trực tiếp tác dụng vào Chủ Đề nghiên cứu, qua sưu tầm các tài liệu cụ thể để chứng minh và trả lời các câu hỏi (Research Questions) đã nêu lên trong

cuộc nghiên cứu về giả thuyết; cùng như xác định hiệu qủa của các Chủ Biến (Variables) đối với giả thuyết nêu lên. Cuối cùng phải dùng những câu hỏi theo Vấn Đề Lục đã trải nghiệm là chính xác trực tiếp liên hệ đến Giả Thuyết. Vấn Đề Lục được gửi trực tiếp đến một số lượng người, khoảng trên 1000, chọn bất ngờ cân đối trong các giới. Các Câu Hỏi trong Vấn Đề Lục đều có liên quan đến đời tư của người được hỏi, như lương bổng, trình độ học vấn, nghề nghiệp, gia đình....Cuộc khảo cứu thành công, nếu được ít ra 70% những người được hỏi thành thật trả lời trên giấy tờ, mọi câu hỏi. Khó nhất là sau khi nhận được các bản trả lời, phải làm Bản Thống Kê, theo công thức khoa học, để phân tích, so sánh có bao nhiêu phần trăm đúng, sai giữa giả thuyết (hypothesis) và thực tế (Social Reality) qua Vấn Đề Lục được trả lời đủ. Tôi rất may, được nhiều người nghe đến tên, mà được thương, nên có trên 700 người trả lời gửi về tôi qua bưu điện. Tôi xin hết sức tri ân các vị đó. Khi trình Luận Án, Hội Đồng Giám Khảo gồm bốn Vị tra vấn, một Khoa Trưởng, một Giảng Sư của trường, một Giảng Sư Đại Diện Bộ Giáo Dục, và Giáo Sư Tiến Sĩ Phạm Cao Dương. Tiến Sĩ Phạm Cao Dương là Vị hiểu biết về văn hoá, lịch sử của Việt Nam, đỡ đầu tôi viết Luận Án.. Tôi đã giải thích, chứng minh và trả lời trót lọt các câu tra vấn, nên đã bảo vệ Luận Án thành công và đậu bằng ra trường. Lễ ra trương rất đông, khoảng trên 2000 người dự, và ra trường có 12 Tiên Sĩ, cùng khoảng 500 Luật Sư , Cao Học, Cử Nhân. Tôi được gọi lên nhận bằng đầu tiên do chính Khoa Trưởng Jack Smith trao.

Luận Án có 6 Chương.

- Chương I là chương Mở Đầu:(Introduction) gồm Nội dung Đề Án, mục tiêu khảo cứu, giả thuyết khảo cứu, phạm trù và hạn giới của cuộc khảo cứu, điểm nổi bật của cuộc khảo cứu,và định nghĩa các chữ chuyên môn trong Luận Án.

- Chương II, là Chương duyệt lại Các Tài Liệu Đã Có, liên hệ đến qúa khứ và hiện tại của NGƯỜI VIỆT TỊ NẠN, Có Liên Hệ Đến Đề Án (Review of Relevant Literature).

Chương này với tôi là chương quan trọng. Với tài liệu chứng minh, tôi kể lại Chiến Tranh Việt Nam, các cuộc đấu tranh dành Độc Lập của các Đảng Quốc Gia, từ thời cụ Phan Bội Châu đến nay, bao nhiêu nhà yêu nước, bao nhiêu hy sinh. Trong khi Hồ Chí Minh đi theo Cộng Sản Đệ Tam, bán cụ Phan Bội Châu, giết các người yêu nước. Tôi nói đến năm 1975, cộng sản đầy gần 1 triệu quân cán chính trong tù khổ sai, đói, rét, khiến trên 300 ngàn người chết trong tù. Tôi nói đến cuộc di tản hãi hùng của người chạy tị nạn ra khỏi nước, đến các Thuyền Nhân, đến chương trình HO; đến sự định cư của dân Việt Nam tị nạn tại các nước; đến sự giúp đỡ của chính quyền và dân chúng Hoa Kỳ; đến sự thành công của người Việt tị nạn, đi làm, tự túc, ra khỏi trợ cấp và tiến lên thịnh vượng. Trong thời gian ngắn người tị nạn Việt Nam đã lập các trung tâm Cộng Đồng, rồi lập Little Sài Gòn, và các Trung Tâm Sinh Hoạt ở các thành phố lớn, nhỏ. Đặc biết là người Việt Nam hải ngoại đã duy trì được văn hóa, và vinh danh được lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ.

Điểm nổi bật, tôi giải thích sự thành công của Người Việt là yếu tố văn hóa, phong tục tập quán truyền thống đã nhập vào Đáy Hồn người Việt, và như solfware, nó triển khai thể hiện trong cách sống cần cù, nhân ái,và quyết tâm vươn lên, cùng thúc đẩy con cái vươn lên từ bàn tay trắng nơi đất lạ quê người. Tôi đã chứng minh bằng thống kê sự thành công ấy.

Trong Chương này, tôi cũng để một trang nói một cách bí ẩn, yếu tố nào sẽ làm cho Việt Nam cực kỳ thịnh vượng khi không còn cộng sản.

- Chương III: Nói về lý thuyết dùng trong Luận án, cá lý luận vận hành.

- Chương IV: Nói về Phương Pháp Khảo Cứu

- Chương V: Nói về Cách Khảo Cứu và phương thức Thống Kê áp dụng để chứng minh mức độ chính xác của cuộc khảo cứu. Ở đây tôi, lần nữa phải gửi lời cám ơn hơn một ngàn đồng

bào Nam Cali, đã thương yêu, bỏ thì giờ trả lời những câu hỏi, có tính cách riêng tư thường được dấu kín, thuộc sức học, việc làm, lương bổng... và gửi đến cho tôi. Không có những bản trả lời này, tôi không hoàn tất được Luận Án, vì không có tài liệu cụ thể chứng minh được giả thuyết của Đề Án đặt ra đúng hay sai. Không trình được Luận Án, thì tôi không đậu. Tôi xin lần nữa trân trọng ghi ơn quý vị.

- Chương VI là chương tóm lược, kết luận và đề nghị vấn đề cần khảo cứu tiếp theo cho sáng thêm vấn đề.

Qua được 6 chương, nhất là chương Thống Kê, để biết kết qủa nghiên cứu đạt mức chính xác tới đâu, thật là trần ai. Khi viết xong Luận Án, được cả Ba Vị trong Ban Bảo Trợ ký chấp nhận, thì có quyền nạp đơn xin trình Luận Án. Được cấp bằng tiến Sĩ sau khi trình và bênh vực thành công Luận Án trước Ban Giám Khảo gồm Ba Vị trong Ban Bảo Trợ và một đại diện Bộ Giáo Dục Quốc Gia.

Khi Luận Án được ban Giám Khảo chấp thuận, thì nó thuộc quyền sỡ hữu của nhà trường. Luận Án gồm 318 trang, nhà trường trao cho một nhà xuất bản chuyên nghiệp có tính cách Quốc Tế ấn hành và chụp thành microfilm lưu giữ Luận Án của các Tiến Sĩ. Đó là UMI Dissertation Services, thuộc ProQuest Information and Learning Company.

Qúy vị nào muốn có Luận Án của tôi xin vaò

Website: http://www.il.proquest.com
300 North Zeeb Road
P.O.Box 1346
Ann Arbor, Micigan 48106-1346 USA
ph. 800 521 0600 hay 734 761 4700
UMI Number:3071246
Author: Ha, Ruyet The, Copyright © 2002.

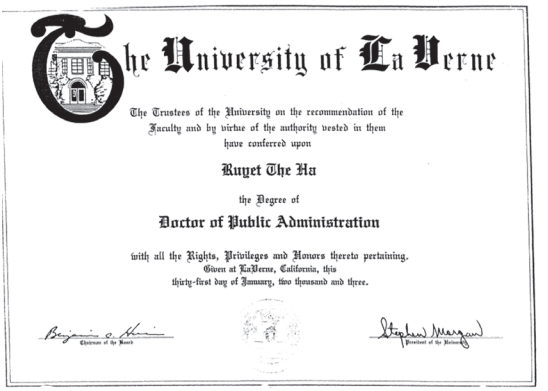
Khi vào website, nếu quý vị chỉ đọc Abtract of the Dissertation, thì không thấy có gì hay. Chỉ thấy hay, nếu qúy vị

đọc chương II. Tôi có gửi Thư Viện Việt Nam một bản chính, qua Giáo Sư Trần Ngọc Ninh. Tôi không biết bản đó có ở Thư Viện Việt Nam hay không!

Tôi hoàn tất việc học Tiến Sĩ năm 2002, nhưng phải đợi đến tháng năm, năm 2003, mới có lễ tốt nghiệp. Lễ tốt nghiệp được tổ chức cho Ban Cao Học và Ban Tiến Sĩ. Số Cao Học tốt nghiệp khoảng một ngàn hai trăm người trong đủ các ngành. Trong khi Ban Tiến Sĩ chỉ có 12 vị, 10 vị thuộc ngành Quản Trị Công Quyền và hai vị thuộc ngành Tâm Lý Học. Chỉ có khoảng 40% sinh viên sau ba năm Học Trình chuyên Khoa, tốn lối $40,000 rồi mà hoàn tất được Luận Án mới được cấp bằng. Lễ tốt nghiệp rất trọng thể. Đồng bào có con em và bạn bè tốt nghiệp hàng mấy ngàn người đến dự lễ đầy cả một sân đá banh rộng.. Ban Tiến Sĩ được lên nhận bằng trước.

Vì Luận Án Tiến Sĩ cuả tôi dầy tới 341 trang, tôi không để hết vào đây,. Tôi cho in nguyên Luận Án ở một cuốn khác.

Tôi đậu tiến sĩ , ngoài công ơn của các giảng sư, tôi còn chịu ơn lớn lao của đồng bào, đã yêu thương và giúp đỡ tôi trả lời các câu hỏi trong vấn đề lục, hỏi đến nghề nghiệp, học vấn, lương bổng nhất là các đời tư của qúy vị, rồi gửi về cho tôi qua bưu điện. Nếu không có trên 1000 người gửi về, thì tôi không có dữ kiện cụ thể để phân tách thống kê, chứng minh GIẢ THUYẾT CỦA LUẬN VĂN LÀ ĐÚNG.


The University of La Verne

The Trustees of the University on the recommendation of the Faculty and by virtue of the authority vested in them have conferred upon

Ruyet The Ha

the Degree of

Doctor of Public Administration

with all the Rights, Privileges and Honors thereto pertaining.
Given at LaVerne, California, this
thirty-first day of January, two thousand and three.



Tôi được xướng danh lên đầu tiên để nhận bằng tốt nghiệp do Giảng sư Khoa Trưởng Jack Meek trao



Hà Thế Ruyệt bế Cháu Ashley Key My Hà
trong Lễ Tốt Nghiệp

Ban chuyên môn chụp hình tôi mặc áo, đội mũ Tiến Sĩ, cùng Khoa Trưởng khi trao bằng. Đi xuống, tôi gặp nhà tôi, gia đình Chú Luận, Cô Lan, Gia Đình cháu Việt, và Châu. Với mũ áo Tiến Sĩ, tôi bế cháu Ashley, mới 1 tuổi, chụp hình. Cháu Ashley được Bố Mẹ cháu cho vợ chồng tôi nuôi ban ngày hơn một năm, nên thương cháu lắm. Thương cháu hơn thương con, lạ thật

Sau đó, tôi và nhà tôi vào dự lễ tốt nghiệp thu hẹp trong Hội Trường, gồm có các Giảng Sư và sinh viên cùng khóa tốt nghiệp năm đó, mỗi người lên bầy tỏ ý kiến chừng 5,7 phút. Đến lượt tôi Giảng sư Jack Meek giới thiệu rất đặc biệt trước khi tôi lên bầy tỏ ý kiến. Tôi cảm thấy thật là danh dự.

Học Tiến Sĩ, tiền học tốn kém. Ngoài tiền ghi danh, tiền mua sách giáo khoa, còn phải đóng tiền học mỗi unit tùy theo niên khóa từ $500.00 đến $600.00. Mỗi năm có hai khóa học. Mỗi

khóa học phải ghi 9 units, cả sách vở, tốn lối $7,000. Tới khi tốt nghiệp, tôi tốn khoảng $60,000.00. Tôi xin được một học bổng, còn lại là student loan. Nay trả mỗi tháng $220.00 trong vòng 25 năm. Kiến thức tôi thâu lượm được, xứng đáng với khỏan tiền bỏ ra, và thời gian khó nhọc trong suốt 9 năm học. Tôi ước mong có dịp để áp dụng được những kiến thức này.



Hà Thế Ruyệt và Phạm THị Quang Ninh trong Lễ Tốt Nghiệp

Trong khi đi học ở trường hay đi nghiên cứu, sưu tầm tài liệu viết Luận Án Tiến Sĩ, tôi vẫn tiếp tục công tác chính trị.

Trong dịp này, tôi có dịp nhắc sơ qua đến bài "Dự Án Hình Thành Đối Lực Để Cứu Quốc, Kiến Quốc và Tồn Chủng" của tôi. Chủ quan, tôi nghĩ rằng Dự Án này có tầm quan trọng của nó. Bài này đã được đăng trên nhật báo Văn Hóa OnLine http://www.nhatbaovanhoa.com do anh Lý Kiến Trúc chủ trương, vào ngày 23 tháng 9 năm 2013. Dự án này tôi đã in trên sách "50 Năm Nhìn Lại" viết cùng với nhà tôi, in tại Cali năm 2013. Năm 2025, in lại trên Amazon, trong sách "Cuộc Đời Chúng Tôi". Tôi đã già yếu, nhưng tôi vẫn hy vọng sẽ có lớp người trẻ, trung niên, nhân khi Hợp Lực hình thành mà tự mình thành lập một lực lượng mới hiệu năng để đưa CHU KỲ THĂNG HÓA MỚI ĐI LÊN TRONG SỨ MỆNH CỨU QUỐC, TỒN CHỦNG.

KỶ NIỆM 50 NĂM THÀNH HÔN.
NĂM MƯƠI NĂM CÙNG NHAU TRÔI NỔI

Tôi quen nhà tôi vào cuối năm học Quốc Gia Hành Chánh năm thứ nhất. Hai vợ chồng làm lễ cưới khi tôi sắp ra trường,ở cuối năm thứ ba, vào tháng 10 năm 1963.

Kể từ ngày cưới nhau, đến nay, 2013, chúng tôi đã chung sống được 50 năm. Năm mươi năm đầy hạnh phúc, qua những khúc đời: "Cùng nhau trôi nổi gập ghềnh." Năm mười năm, tình yêu tha thiết, khi còn trẻ, tin nhau tuyệt đối, tung mình vào hành trình theo đuổi lý tưởng và hành động mà vẫn thật yên lòng. Khi còn là thanh niên, bạn bè đông, đến nhà tôi tự do, ăn, ngủ. Bà xã lo toan chật vật, dầu hay đi vắng mà tôi chẳng bao giờ bận tâm việc ở nhà. Khi về già lại thấy cô đơn, muốn ôm ấp mà cũng khó, vợ chồng đôi khi lủng củng. Ấy thế mà mong nhớ lắm. Thì ra tình yêu ngày xưa còn đó, vẫn âm ỷ, đậm đà. Càng về già càng thấy thương nhau hơn. Thương đậm đà, sâu lắng tận đáy lòng. Tình dầy hay nghĩa dầy? Có lẽ cả hai. Kinh nghiệm nhìn lại: cơ bản là có yêu nhau thực, sẽ thương nhau thực lòng và vượt qua được mọi nghịch cảnh trong đời. Năm mươi năm, rồi 60 năm, bây giờ còn có nhau, và chúng tôi tin sẽ có nhau cho đến khi trời bắt một người về thiên cảnh.

Trước ngày lễ kỷ niệm 50 năm thành hôn, tôi phải mổ tim, tưởng không qua khỏi. Khi qua khỏi, nhà tôi đề nghị viết về nhau trong 50 năm cùng sống với nhau, để tặng bạn bè trong lễ kỷ niệm. Tôi đồng ý và vì thế đã có cuốn sách "50 NĂM NHÌN LẠI" xuất bản tại California năm 2013 và "CUỘC ĐỜI CHÚNG TÔI, 60 NĂM NHÌN LẠI" do Amazon xuất bản năm 2025, và nay có bản Tự Ký này, trích ra từ đó, có cập nhật hoá đôi chút.

Trong lễ kỷ niệm, chúng tôi mời những bạn bè thân qúy, lối 100 Vị.

Chúng tôi thật cảm động khi mời, ai cũng tới. Ở đây tôi không thể kể hết tên, vì qúa dài. Khung cảnh thật đầy ân tình, vui vẻ. Tôi chỉ xin ghi một số kỷ niệm đáng ghi nhớ qua những

qùa tặng của Anh Chị Em Quốc Gia Hành Chánh, với bức sơn mài hình hai vợ chồng tôi khi cò trẻ; Chậu hoa hồng đặc biệt của anh Lê Khắc Lý, đau yếu mà đứng lâu chau chuốt chọn từng bông cắm vào bình mang cho chúng tôi; bên cạnh bao nhiêu những chậu hoa rất đẹp của mỗi bạn bè; Những tiếng hát của các Chị Thanh Hà, Thục Nhàn, Bác Sĩ Phạm ĐìnhTuân, Nguyễn văn Cổn, Nguyễn Trọng Nho; bài thơ của Anh Trần Phong Vũ, chúng tôi vẫn còn luyến nhớ. Đặc biệt là Cậu ruột của nhà tôi, ÔngVũ Văn Tâm, từ 1975 không đi đâu xa mà cũng tới, với đại gia đình của các em Khiêm, Điềm, Tưởng,.. Cậu mợ VũVăn Niệm, từ Texas, gia đình các em Lãng, Thọ Sử, Kim, Anh từ Oregon cũng về. Chúng tôi xin tri ân tất cả các Vị hiện diện hôm đó.





Hà Thế Duyệt, Phạm Thị Quang Ninh và các con
trong lễ Kỷ Niệm 50 Năm Thành Hôn



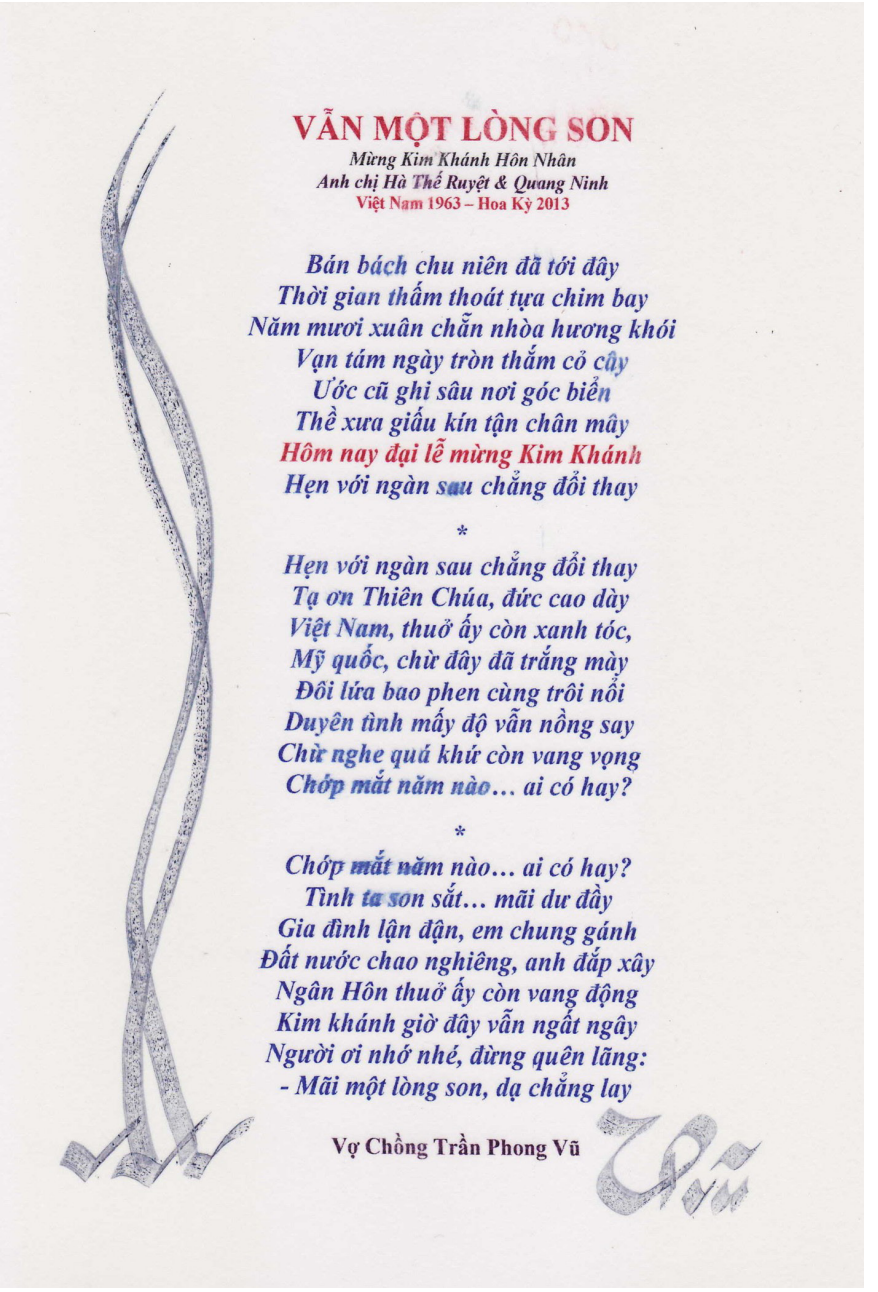
Ashley hát mừng Ông Bà



Mỵ Linh đánh violon
Mừng Ông Bà



Đại Gia Đình trình diện



VẪN MỘT LÒNG SON

Mừng Kim Khánh Hôn Nhân
Anh chị Hà Thế Ruyệt & Quang Ninh
Việt Nam 1963 – Hoa Kỳ 2013

Bán bách chu niên đã tới đây
Thời gian thấm thoát tựa chim bay
Năm mươi xuân chẵn nhòa hương khói
Vạn tám ngày tròn thắm cỏ cây
Ước cũ ghi sâu nơi góc biển
Thề xưa giấu kín tận chân mây
Hôm nay đại lễ mừng Kim Khánh
Hẹn với ngàn sau chẳng đổi thay

*

Hẹn với ngàn sau chẳng đổi thay
Tạ ơn Thiên Chúa, đức cao dày
Việt Nam, thuở ấy còn xanh tóc,
Mỹ quốc, chừ đây đã trắng mày
Đôi lứa bao phen cùng trôi nổi
Duyên tình mấy độ vẫn nồng say
Chừ nghe quá khứ còn vang vọng
Chớp mắt năm nào… ai có hay?

*

Chớp mắt năm nào… ai có hay?
Tình ta son sắt… mãi dư đầy
Gia đình lận đận, em chung gánh
Đất nước chao nghiêng, anh đắp xây
Ngân Hôn thuở ấy còn vang động
Kim khánh giờ đây vẫn ngất ngây
Người ơi nhớ nhé, đừng quên lãng:
- Mãi một lòng son, dạ chẳng lay

Vợ Chồng Trần Phong Vũ

Bài thơ của Anh Trần Phong Vũ tặng

MỘT VÀI HOẠT ĐỘNG SAU CÙNG

Hiện nay, đã 88 tuổi, sức khỏe đã yếu nhiều, tôi không còn sinh hoạt và theo dõi được tình hình, nhưng khi có thể, tôi hay vào phụ với anh chị em diễn giả trẻ, trên "Diễn Đàn Toàn Dân Ý Kiến," để quảng bá, vận động về tư tưởng, chủ trương, chính sách, đường lối mà chúng tôi hằng theo đuổi: "LẤY DÂN TỘC LÀM CĂN BẢN, LẤY CON NGƯỜI LÀM CỨU CÁNH, LẤY DÂN TỘC TỰ QUYẾT LÀM PHƯƠNG CHÂM, LẤY CHÍ NHÂN THAY CƯỜNG BẠO, ĐẠI NGHĨA THẮNG HUNG TÀN LÀM CHÍNH SÁCH, và vận động CHO CÔNG CUỘC LIÊN MINH, HỢP LỰC, ĐẠI ĐOÀN KẾT hầu CÙNG NHAU CỨU ĐƯỢC NƯỚC, GIỮ ĐƯỢC NÒI.

Về chính trị, một số anh chị em trẻ vẫn kiên trì, thế hệ nối tiếp nhau tranh đấu trong sứ mệnh Cứu Quốc, Kiến Quốc, Tồn Chủng. Chúng tôi tích cực vận động CÁC THÀNH PHẦN DÂN TỘC, TÔN GIÁO, ĐẢNG PHÁI, ĐOÀN THỂ, CỘNG ĐỒNG, HIỆP LỰC NHAU, MONG HÌNH THÀNH MỘT ĐỐI LỰC MẠNH MẼ, CÓ KHẢ NĂNG TÁC ĐỘNG VÀO TÌNH HÌNH VIỆT NAM VÀ QUỐC TẾ.

CHỦ LỰC CỦA ĐỐI LỰC TÔI MONG LÀ CÁC THÀNH PHẦN TRẺ, TRONG NƯỚC VÀ NGOÀI NƯỚC. TRONG NƯỚC LÀ CÁC NHÀ ĐẤU TRANH DÂN CHỦ VÀ CÁC DÂN OAN. - NGOÀI NƯỚC LÀ CÁC TƯỚNG TÁ NGƯỜI VIỆT TRONG QUÂN LỰC HOA KỲ ĐÃ GIẢI NGŨ, VÀ CÁC HẬU DUỆ VIỆT NAM TỊ NẠN, ĐÃ THÀNH CÔNG TRONG MỌI NGÀNH NGHỀ TRÊN CÁC NƯỚC, - VÀ CÁC TINH HOA TRẺ ĐỘC LẬP TRONG CÁC TÔN GIÁO, ĐẢNG PHÁI, ĐOÀN THỂ XUẤT NGOẠI ĐI TÌM VIỆC LÀM SAU 1975.

ĐỐI LỰC TÌM MỘT GIẢI PHÁP CHO VIỆT NAM

Hiện trạng tình hình quốc tế, THẾ GIỚI PHÂN THÀNH HAI ĐỐI LỰC. Khối THEO MÔ THỨC TỰ DO- DÂN CHỦ, tôn trọng, TƯ HỮU, và QUYỀN LÀM NGƯỜI TRONG NHÂN ÁI; do Hoa Kỳ và Liên Âu lãnh đạo. Khối khác THEO

MÔ THỨC ĐỘC TÀI- XÃ HỘI trong đó QUYỀN CỦA CÁ NHÂN PHẢI HY SINH CHO TẬP THỂ, với kỷ luật THANH TRỪNG, do Trung Cộng và Nga Sô lãnh đạo. Hai khối quyết liệt tìm cách loại trừ nhau. Năm 2019, Trung Cộng tung ra dịch Vũ Hán tàn bạo tấn công thế giới. Ngày 24 tháng 2, năm 2022, Nga Sô tấn công, tàn sát dân chúng và tàn phá Ukrane. Nếu thắng sẽ thanh tóan Liên Âu.

Thế giới đã ghê sợ hệ thống cộng sản toàn trị. Các nước tự do đã và đang bằng mọi cách phản công. Chúng tôi tiên đoán chế độ cộng sản sẽ suy yếu, có thể sớm bị dân chúng loại bỏ, thay bằng hệ thống chính trị Nhân Ái, Tự Do, Dân Chủ. Người Việt trong và ngoài nước, ngay từ bây giờ phải chuẩn bị sẵn sàng, theo đà quốc tế, bằng mọi cách đấu tranh, chắc cũng sẽ thành công, để có một chế độ mới Tự do, dân chủ, công bằng, nhân ái cho Việt Nam.

Đó là nỗ lực chúng tôi đang theo đuổi và cố gắng hành động.

TÁM MƯƠI TÁM NĂM KHÉP LẠI

Trên đây là những gì tôi sơ lược nhớ qua. Tận lực thì có, vất vả cũng nhiều, gia đình nhiều lúc bỏ bê, lại lấy tiền của nhà khá nhiều mà tiêu đi chỗ khác, nhưng rốt cuộc chưa làm được gì cho đất nước. Khi đọc cuốn "Cùng Nhau Trôi Nổi" do nhà tôi viết, tôi thực sự giật mình, tự nói với chính mình "Thật là may đến nay mình còn có vợ."

Xét lại những gì mình biết, những nhà cách mạng lão thành mà mình gặp và làm việc với, thì các vị đó cũng suốt đời tận tụy, hy sinh, vào tù, ra khám, chịu bao nhiêu oan khiên, khổ lụy, mà làm việc cho đến lúc sắp chết, vẫn còn tiếc, không được sống thêm để làm cho đồng bào, cho cộng đồng, cho đất nước. Trước khi nhắm mắt vẫn thấy còn nhiều công việc dở dang. Đó là những cụ Phan Bá Cầm, Xuân Tùng Dương Như Thuấn, Thái Lăng Nghiêm, Phạm Quốc Trị, Nguyễn Long Thành Nam, giáo

sư Nguyễn Ngọc Huy. Sự nghiệp cuả qúy cụ không thể hiện bằng đánh đuổi được ngoại xâm, cứu được dân tộc, hay cướp được chính quyền, nhưng các cụ đã đóng góp cụ thể bằng khí tiết bất khuất của người Việt Nam, không chịu để dân nhục, khó khăn bao nhiêu cũng quật cường đứng dậy. Các vị lớp lớp đã làm nên hồn thiêng sông núi. Sự an ủi cuối cùng với qúy cụ, là cố gắng bảo vệ đạo đức để không thành công cũng thành nhân. Tôi nghĩ qúy cụ cũng an lòng khi về nơi chín suối, vì tự xét mình đã làm hết sức trong bổn phận con dân với nòi, với nước.

Tôi hy vọng rằng, một ngày nào đó, tôi cũng sẽ yên lặng ra đi trong lòng đầy thanh thản. Một điều tôi mong mỏi là trước khi ra đi tôi có thể thấy được dân Việt Nam có ấm no, tự do và hạnh phúc. Tôi đính kèm trong cuốn này trích vài nét trong phụ bản "Dự Án Hình Thành Đối Lực Để Cứu Quốc, Kiến Quốc và Tồn Chủng" mà tôi nghĩ sẽ giúp cho những ai muốn đứng lên giúp mình và giúp nước. Dự Án này, tôi xin nhắc lại, anh Lý Kiến Trúc đã cho đăng Online, mục Diễn Đàn, "http:s://nhatbaovanhoa.com," trong Nhật Báo Văn Hoá, ngày 23 tháng 9 năm 2013, và năm 2013, tôi in thành Phụ Bản trong sách "50 Năm Nhìn Lại" viết để kỷ niệm năm mươi năm thành hôn của hai vợ chồng. Năm 2025, trên Amazon, tôi in lại Dự Án này trên sách "Cuộc Đời Chúng Tôi". Tôi cũng hy vọng còn có đủ sức khỏe và thời giờ để hoàn tất tốt hơn cuốn "Di Chỉ Gậy Thần-Sách Ước Thăng Hóa Quân Bình Động", mà ý tưởng tôi đã nạp cho Đại Học La Verne từ năm 1995, cũng có lần, năm 2006, trình bầy sơ quát với anh Đinh Thạch Bích. Vì thấm nhuần những tư tưởng trong Duy Dân, Nhân Vị, Sinh Tồn, mà tôi rất qúy, và đã trực tiếp ảnh hưởng đến tư tưởng cùng hành động của tôi, nhất là cái quan niệm "Tri Hành Đồng Tiến"; "Triết lý Nhập Dụng Nhân Sinh"; và "Nhân Sinh Hiện Thực Triết Học" của Tiên Sinh Lý Đông A. Tôi có sở trường về tư tưởng, nhưng bị chi phối mạnh mẽ về các mệnh đề trên, nên tôi luôn bị lôi cuốn vào chính trị hành động. Khi tôi chủ động, tôi

đã thuyết phục các anh em thân, vào hành động với tôi. Khi tôi không còn khả năng chủ động, không có được yếu tố cần thiết để thành công, tôi đi tìm những người có khả năng hành động để cộng tác. Trường hợp này, tôi gặp anh Nguyễn Hữu Chánh, nhưng chỉ rủ một vài anh em nào tin cẩn tôi nhất đi theo tôi. Tôi thấy các vị như Đại Tướng Nguyễn Khánh, Trung Tướng Linh Quang Viên, Trung Tướng Tôn Thất Đính, Đô Dốc Lâm Nguơn Tánh, Cụ Hoàng Văn Minh, Giáo Sư Nguyễn Huy Đẩu, Đại Sứ Phan Văn Thính, Giáo Sư Ngô Trọng Anh, đều giống như tôi: đi tìm một thanh niên có khả năng, được quốc tế yểm trợ, hy vọng cùng nhau có thể đóng góp được chút gì trong sứ mệnh cứu nước.

Tôi cộng tác với anh Nguyễn Hữu Chánh, vì Duyên, vì Số và cũng là vì Nghiệp, vì Nợ, nên chấp nhận tất cả những Cái Hay, Cái Dở, Cái Nghiệp, Cái Nợ, trong cuộc đời Vô Thường này.

Để kết thúc, tôi cám ơn tất cả các ân nhân trong hàng ngũ chính trị, đã cho tôi cái duyên để gặp và làm việc chung với.

Cuối cùng, người tôi tri ân nhất là Nhà Tôi.. Anh cám ơn Em.. Cả đời em đã tận tụy lo cho chồng và cho các con. Cầu xin Chúa luôn luôn ban cho Em nhiều Hồng Ân nhất.

PHẦN KẾT

CUỐI CÙNG TÔI HẾT SỨC HỐI TIẾC VỀ MỘT VIỆC KHÔNG LÀM: LẬP HỘI ĐỀN HÙNG VÀ XÂY DỰNG ĐỀN THỜ QUỐC TỔ

Đến nay, có một việc tôi rất lấy làm hối tiếc đã không cố gắng, bền tâm quyết chí làm. Đó là LẬP HỘI ĐỀN HÙNG VÀ XÂY DỰNG ĐỀN THỜ QUỐC TỔ.

Năm 1986, chúng tôi cùng lúc thành lập ba tổ chức:

1. Lực Lượng Dân Tộc Việt Hải Ngoại, cùng với các ông nguyễn Long Thành Nam, Trần Đức Thanh Phong v.v..., để đấu tranh chính trị.

2. Ủy Ban Phát Huy Chính Nghiã Người Việt Tự Do, cùng với luật sư Trần Sơn Hà, Anh Đặng Giang Sơn, Hồ Anh Tuấn v.v... để bảo vệ hậu cứ và phát triển cộng đồng Nam Cali, cùng các cộng đồng kế tiếp.

3. Đứng tên với các anh Đỗ Tiến Dức, Bùi Bỉnh Bân lập hội vô vị lợi, lấy giấy phép Tiểu Bang Cali, làm văn hóa, lập HỘI ĐỀN HÙNG VÀ XÂY DỰNG ĐỀN THỜ QUỐC TỔ HÙNG VƯƠNG, tính kế lâu dài.

Thời gian ấy, chúng tôi quen rất đông người nhiệt tình. Anh Đào Mộng Nam tìm được mười mấy mẫu đất gần Little Sài Gòn, phong cảnh rất đẹp, giá $60,000.

Tôi tổ chức một bữa tiệc gây qũy, đông người tới dự. Tôi ủy cho anh Đào Mộng Nam coi việc thâu, chi. Lúc tiệc tan, Anh Đào Mộng Nam nói bị lỗ. Tôi buồn và nản, bỏ việc lo xây đền thờ Quốc Tổ, để tâm vào việc làm chính trị.

Đến nay, tôi rất hối tiếc. Lẽ ra, tôi phải cố tâm làm, vì đây là ý chung năm 1956, trong những buổi tâm đàm khi ở trong tù được ra sân tắm nắng, các ông Thái Lăng Nghiêm, Hồ Hữu Tường, Trần Văn Ân, mà tôi cũng được cho góp ý về đề tài:

Từ những ý tưởng chung, sau nhiều ngày một minh ôn lại, tôi khai triển thêm về TÍNH CHIẾN LƯỢC của việc Lập Hội và Xây Dựng Đền Hùng:

Theo tôi, "LẬP HỘI ĐỀN HÙNG VÀ XÂY DỰNG ĐỀN THỜ QUỐC TỔ LÀ MỘT CHIẾN LƯỢC ĐẤU TRANH LÂU DÀI, HỮU HIỆU"

1. Duy trì, củng cố và phát huy lòng yêu nước của toàn dân.
2. Duy trì, củng cố và phát huy văn hóa của dân tộc.
3. Làm cơ sở cho mặt trận đấu tranh văn hóa.
4. Làm cơ sở để phát triển giáo dục. giáo dưỡng.
5. Làm cơ sở để đào tạo và thâu thập nhân tài.
6. Làm cơ sở để đấu tranh cách mạng, chính trị,

7. Làm cơ sở để xây dựng kinh tài.

8. Luôn luôn có đông đảo quần chúng.

9. Luôn luôn có khả năng bành trướng khắp nơi, qua các chi nhánh.

Tôi phác họa kế hoạch:

A) Trong một vùng, Đền Hùng sẽ được xây dựng cùng lúc ở hai nơi:

1. Khu nơi trung tâm đông dân cư ngụ, để lo Lễ Hội, Quan, Hôn, Tang, Tế.

2. Khu ngoại ô, có phong cảnh đẹp và càng rộng lớn, càng tốt.

a) Để xây một đền lớn nguy nga, TRUNG TÂM XÂY THEO KIỂU LOA THÀNH XOÁY ỐC ĐI LÊN; Vòng trên cùng là Đền Thờ Quốc Tổ, có Tượng Vua Hùng Uy Nghi. Các Vòng đi xuống là các Triều Đại Kế Tiếp. Vòng ở mặt đất là Đại Sảnh Đường cho Đại Lễ, chung quanh có các nhà thờ của mỗi tôn giáo.

b) Sau lưng, ở mặt đất, làm một nghiã địa lớn cho dân chúng và các tôn giáo, và các box trên các bức tường là các hộp để Tro Cốt.

c) Có công trường rộng lớn làm nơi tập hợp đông đảo dân chúng.

d) Có khu cắm trại cho các hội đoàn.

e) Có thể có khu thương mãi, bán các đồ kỷ niệm cho khách du lịch.

B) Năm 1960, ở Sài Gòn, trong Đàm Trường Ông Nguyễn Đức Quỳnh, tôi gặp anh Vị Ý, (em ruột cụ Nguyễn Tiến Đại,) bàn về Hội Đền Hùng, anh có trao tôi một tập sách nhỏ do anh viết về các LỄ NGHI VÀ TRANG PHỤC các cấp trong Hội Đền Hùng và Việt Đạo.

C) Từ đó, tôi để ý về các lễ nghi truyền thống và của các tôn giáo. Tôi rất thích cách sử dụng âm nhạc và các cách rao giảng, soạn kinh sách, và các lễ nghi của Công Giáo: ĐEM NIỀM TIN VÀO THẲNG LÒNG NGƯỜI MỘT CÁCH TỰ NHIÊN VÀ DỄ DÀNG.

D) Lên thăm thủ đô Hoa Thịnh Đốn, nhìn tượng Tổng Tống Lincohn và cách ngồi oai nghiêm của ngài, tôi hình dung khi đúc tượng Quốc Tổ Hùng Vương thì Ngài phải nên có mũ áo truyền thống và cách ngồi sao cho thật oai phong lộng lẫy.

E) Từ 1990, tôi có duyên được quen với Thiền Sư Nguyên Linh, Ngài viết rất nhiều sách, khai triển nhiều ý tưởng mới về đạo giáo, một phần, tương tự Đức Huỳnh Phú Sổ lập đạo Hòa Hảo, đem tinh hoa Phật Giáo nhập vào văn hóa Việt Nam, một phần sáng hóa tịnh thần Việt Đạo, Ngài gọi là MINH ĐẠO TIÊN RỒNG. Ngài mong tôi cùng những người Ngài chọn, phụ Ngài để phát huy nền Đạo mới. Tôi cũng rất suy nghĩ, nhưng tự lượng sức, nên chỉ nguyện cầu Ngài được thành công. .

Về ĐỀN THỜ QUỐC TỔ, tôi hình dung sao cho có KIẾN TRÚC LOA THÀNH, và trên bệ thờ nơi cao nhất thì có Chúa, có Phật, có Thiên Nhãn, ở dưới và chính giữa là Quốc Tổ Uy Nghiêm, mỗi bậc thềm tiếp theo, từ cao xuống thấp là các Sáng Tổ, Minh Quân, Anh Hùng, AnhThư của mỗi triều đại theo giòng lịch sử. Năm nay, 2023, tôi thấy đài SBTN có chiếu Tháp Quan Sát Hình Xoắn Ốc, trong khu rừng OPVERSIGHTSKORT CAMP ở Đan Mạch, RẤT VĨ ĐẠI, làm cho tôi tin tưởng có thể kiến trúc được cách tôi mong kiến trúc về đền thờ Quốc Tổ.

NHỮNG Ý TƯỞNG TRÊN NẢY NỞ, ẤP Ủ TRONG TÔI TỪ NĂM 1956 ĐẾN NAY VẪN CHƯA THỰC HIỆN. NAY XIN GỬI LẠI ĐỜI SAU, AI CÓ DUYÊN THÌ NHẬN, AI CÓ PHƯỚC THÌ THỰC HIỆN.

PHẦN CUỐI

CUỘC ĐỜI HAI VỢ CHỒNG CHÚNG TÔI TRÊN 60 NĂM CÙNG NHAU TRÔI NỔI

Tôi quen nhà tôi vào cuối năm học Quốc Gia Hành Chánh năm thứ nhất. Hai vợ chồng làm lễ cưới khi tôi sắp ra trường,ở cuối năm thứ ba, vào tháng 10 năm 1963.

Kể từ ngày cưới nhau, đến nay, 2023, chúng tôi đã chung sống được 60 năm. Sáu mươi năm đầy hạnh phúc, qua những khúc đời: "Cùng nhau trôi nổi gập ghềnh."

Nhà tôi sinh tại Hà Nội, cùng cha mẹ vào Nam năm 1954, tốt nghiệp cử nhân xã hội học tại Đại Học Northrige năm 1986;năm 1999, xuất bản cuốn "CÙNG NHAU TRÔI NỔI" 1000 cuốn, dầy mấy trăm trang, bìa là một trong những bức tranh nhà tôi vẽ, KỂ VỀ ĐỜI CHÚNG TÔI, nay chỉ còn ít cuốn. Năm 2005, nhà tôi cũng viết và xuất bản cuốn tiểu luận "Đời Sống Gần Trong Xã Hội Xa", Tạp Văn "Anh Mới Biết Yêu Lần Đầu", "Có Những Giấc Mơ".

Trong các con, chúng tôi có cháu thứ hai, Hà Thế Lạc Trung tức Bruce Hà, là một khoa học gia nhiều sáng chế đặc biệt .Một trong các sáng chế là có thể đem hàng vạn hình ảnh gia đình vào trong một trang sức nhỏ, có thê giữ lâu hàng trăm hay ngàn năm. Hiện nay đã đem một thư viện lên mặt trăng.

Vào Google Research Bruce Ha https//www.linkedin.com/in/bruceha, hay: stampertech.com (Company), hay: •sarahha.com (Company), hay: •gomastering.com (Company), sẽ thấy:

"Bruce Ha: President at Stamper Technology, Inc. CoFounder at Totenpass. Chief Scientist at ArchMission Org.President & CEO at Optical Storage Media. Director of Optical Storage Services and Senior Research Scientist at Eastman Kodak Company. Director of Technology at Cyberwerks Interactive.Mastering Engineer at Technicolor. Engineer at Pioneer Video Corporation. Engineer at Pioneer Video Manufacturing Inc. Staff Member at Raytheon Radar Systems Division. Member of Technical Staff at HughesAircraftCompany. Internship at RockwellScienceCenter.

"With 34 years of experience in data storage solutions, I am the President of Stamper Technology, Inc, a company that specializes in optical and holographic technologies for various industries and markets. I am also an inventor and entre preneur with multiple patents,publications and licenses in this field, as well as the founder of two online platforms that offer personal and meaningful archival and memorial services."

A million page library of Earth's cultures, customs, languages and memories using a technology Ha invented will be aboard Spacex, headed to the moon.

It's a heady feeling, Ha acknowledged, (Bruce Ha | LinkedIn)

FOUNDER, NANOARCHIVAL SOLUTIONS

•Bruce Ha | LinkedIn

"Bruce Ha possesses deep technological, R& D, statistical process control, and managerial knowledge through his associations with companies such as Rockwell Science Center, Hughes Aircraft, Raytheon, Pioneer Video Mfg., Technicolor and the Eastman Kodak Company.

NanoRosetta, LLC is founded by Bruce Ha who developed the technology with 4 issued US patents. NanoRosetta LLC, a subsidiary business of optical technology firm, Stamper Technology, Inc., was formed in 2013 as a way to utilize Stamper' s stateoftheart laser etching technology to inscribe vast amounts of texts and images allowing them to be preserved for centuries. This new and innovative technology can inscribe the entire King James Bible on a disk the size of a dime.

He's the 'nanotech version of Gutenberg' Velvet Spicer//May 20, 2021// Listen to this article.

Next month, a 30 million page library of Earth'scultures,customs, languages and memories — using a technology Ha invented will be aboard Spacex, headed to the moon. It's a heady feeling, Ha acknowledged. "We're on our way to creating the very first galactic library. The first installment is on the moon, the second installment on the moon is coming soon. Mars is in the works," said Ha, founder and inventor of NanoRosetta and founder of the Rochester firm Stamper Technologies. "My goal is to improve thequality of life. I want to present gifts, my contribution in my short life on earth. I've been blessed with so much and I want to give back."

To the moon and beyond

Stamper Technology Inc. is one of a handful of projects Ha has his hands — and seemingly endless knowledge — in. Through the company, Ha develop ed NanoFiche and NanoRosetta technology with four U.S. patents he earned related to the highspeedcreation of 300,000 dpi printing used in the fast creation of highdensity security holograms and nanofeatures. Ha uses the technology to store writings and photos on nickel plates. The technology has been licensed to be used for all Microsoft discs used for Windows and X box games. The ability to print nanofeatures also has opened up other opportunities in fields such as highdensity archival documents, as well as archival jewelry.

Stamper Technology works with archivists to store knowledge in a readable form. A nickel piece the size of a dime can store thousands of book pages that are readable with optics, unlike digitally produced pieces.

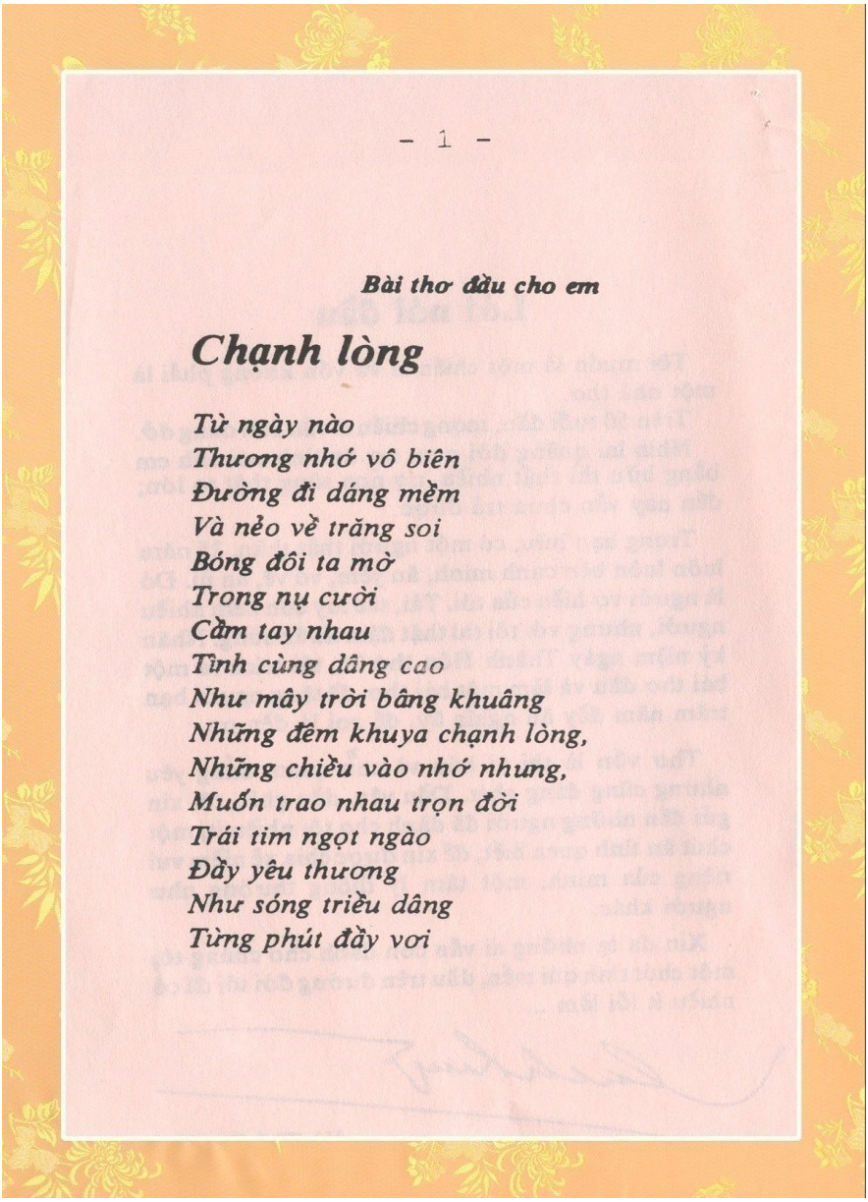
Ha had contacted the Arch Mission Foundation Founder and Chairman Nova Spivack when he heard about the organization's partnership with Elon Musk, Spivack said. Ha though this archival technology could be useful to the organization "He told me what he was doing and it's brilliant," Spivack said. "It turned out that it was a great technology for what we needed t o back up all of these books and Wiki pedia and all the other things in a way that will last forever." Spivack called Ha the "nanotechnology version of Gutenberg," referring to ohannes Gutenberg, the inventor of the printing press.



Hà Thế Ruyệt và Phạm Thị Quang Ninh 2013
50 Năm Thành Hôn

"THƠ ĐẦU TẶNG EM"

Ngày mới quen nhau, tôi làm nhiều bài thơ tặng nhà tôi. Ở đây tôi chỉ xin ghi lại một bài Thơ Đầu:



- 1 -

Bài thơ đầu cho em

Chạnh lòng

Từ ngày nào
Thương nhớ vô biên
Đường đi dáng mềm
Và nẻo về trăng soi
Bóng đôi ta mờ
Trong nụ cười
Cầm tay nhau
Tình cùng dâng cao
Như mây trời bâng khuâng
Những đêm khuya chạnh lòng,
Những chiều vào nhớ nhung,
Muốn trao nhau trọn đời
Trái tim ngọt ngào
Đầy yêu thương
Như sóng triều dâng
Từng phút đầy vơi

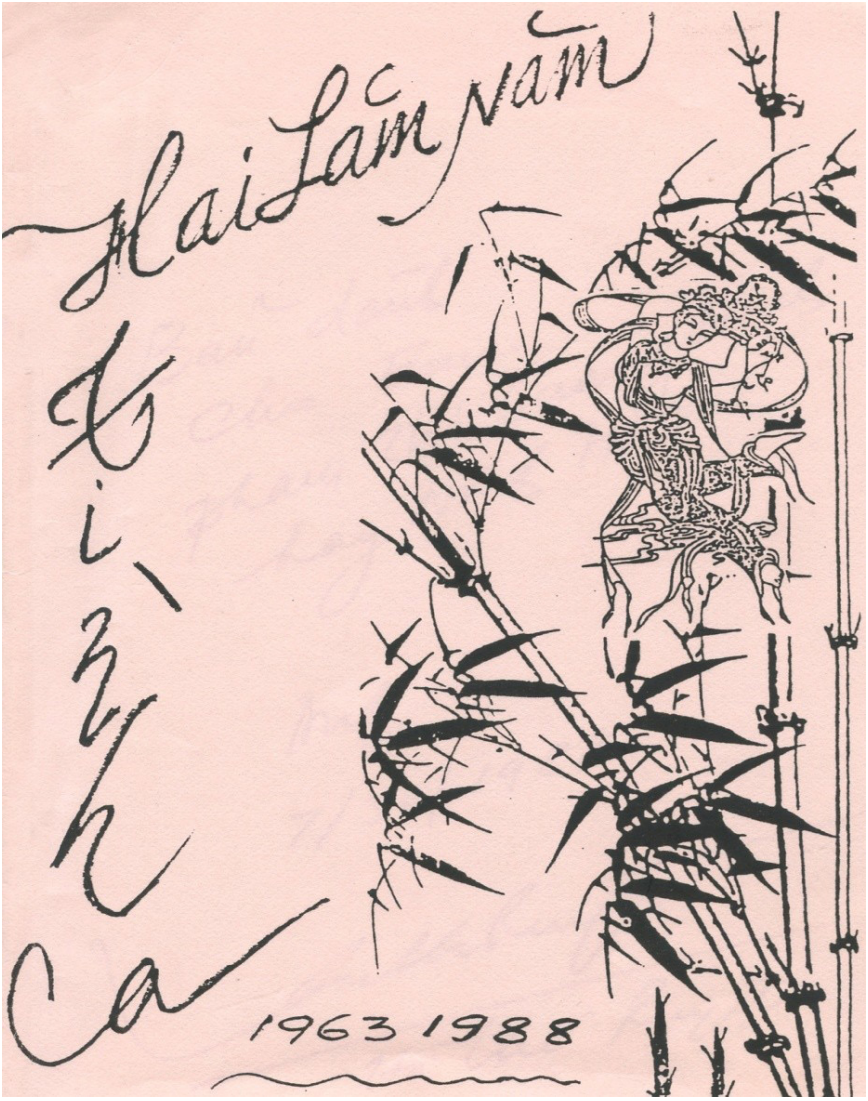
Em ơi,
Mắt nào trăng soi,
Hình dáng nào vào trong tim côi
Bóng em bên cây xưa
Ngời cười hoài xa xôi
Dáng em ngồi bên đèn khuya
Dèm tóc buông lả lơi
Qua mặt người tròn trăng thu
Qua giọng nói êm như tơ
Như tiếng sáo vào hồn
Từng nét nhạc đưa
Ơi yêu và nhớ !
Muốn quấn tròn nghiền nát tâm tư
Muốn ngắm nhìn hoài xa xôi
Như đón màu sen ngà
Trong trinh khi gió vào đầu thu
Ơi yêu và nhớ !
Hồn dâng đầy thơ,
Ơi yêu và nhớ !
Hồn dâng đầy thơ ...

Hà Thế Ruyệt

ngày 28 tháng 5 năm 1962

Hai mươi lăm năm thành hôn, tôi đã làm một bài thơ dài **"HAI LĂM NĂM TÌNH CA"** tặng Nhà Tôi,

TRONG NÀY MIÊU TẢ DIỄN BIẾN CUỘC SỐNG CHUNG CỦA CHÚNG TÔI VÀ ƠN TÌNH,TÀI NĂNG VỪA VIẾT VĂN, VẼ TRANH, HOẠ CẢNH, CÙNG ĐỨC TÍNH CỦA NHÀ TÔI.



- 3 -

HAI MƯƠI LĂM NĂM

Tình ca

Thơ đầu anh đã tặng em
Hai lăm năm trước em xem chạnh lòng
Mắt xanh đã lọt tình hồng
Tay ai đã ấm tình nồng trong tay
Dung dăng dung dẻ mỗi ngày
Mắt đưa, mày liếc hồn say mãi hồn
Đêm trăng hai bóng chập chờn
Sớm mai đuổi bướm trưa vờn hoa thơm
Ngả nghiêng tiếng hát chiều hôm
Ngắm nhau quên, để giờ cơm đợi mời
Ngày đêm như thể khôn rời
Nhớ nhau từng lúc tựa ngồi học khuya
Tìm nhau ngày tháng đi về,
Gặp nhau âu yếm môi kề, má hôn.
Đường hoa về nẻo Trưng vương
Anh bên em bước, đến trường không hay.
Rồi buồn, ngày buộc chia tay,
Mẹ cha không gả, gắt gay nhiều điều
Này tôn giáo, nọ phiêu lưu
Kìa kia bà chị ... ai chiều được ai

- 4 -

Làm trai anh chẳng van nài
Xa nhau chỉ quyết hẹn ngày gặp nhau
Tháng năm cách biệt lòng đau
Mà hai đứa vẫn trước sau một tình :
Một ngày hoa nở thật xinh
Hai bên lại để chúng mình hội duyên
Nhớ chăng ngày cưới vợ hiền
Sinh viên tranh đấu, mẹ phiền, em mong
Rước dâu... giờ đến. Nóng lòng
Rể đâu ? Mà chẳng nối dòng xe hoa ...
Tân hôn rời cũng mặn mà
Bạn bè đông đủ vui ca tiệc tùng.
Đêm đầu bỡ ngỡ lạ lùng
Anh đem thơ đọc anh hùng ngày xưa :
"Vợ hiền năm tháng đợi chờ,
"Chồng đi nguy khốn bên bờ đại dương
"Về thăm đôi bữa thất thường,
"Hồn trinh vẫn giữ, vọng thương chân trời
"Nuôi con, thờ mẹ, nhớ người
"Đêm ngày vò võ chẳng lời trách than".
Em rằng, em sẽ kiên gan
Ngàn muôn biến cố vẫn chan chứa tình
Trầm hương khói tỏa quanh mình
Anh say đắm ngắm em xinh tuyệt vời

- 5 -

Nhớ ngày trăng mật đi chơi,
Truyền đơn, qùa cưới qua nơi quan quyền.
Từng nơi phân phát em chuyền
Khoan thai tới tận những miền xa xôi.
Hồn nhiên hai đứa vui cười
Viết, treo biểu ngữ giữa trời đêm khuya..
Rời khi cách mạng dâng cờ,
Trên diễn đàn, em đứng hô cùng đoàn.
Vì anh em góp hân hoan
Dầu trong tâm khảm mấy lần đắn đo.
Nhớ khi anh ở trong tù,
Em e ấp đến thăm dò tin anh.
Nhớ khi đường phố đấu tranh,
Em về với mẹ, tóc xanh nhạt màu.
Anh cùng chúng bạn dãi dầu,
Quên đường quan lộ, mộng vào xa xôi ..
Dẫn đầu từng lớp lớp người,
Mơ xây cách mạng với đời lập công.
Mấy lần dời đổi non sông,
Can tương kiếm lại tang bồng tìm mơ :
Nhớ lời Công Trứ khi xưa
"Kinh luân", "Binh giáp", chí thừa dọc ngang
An Khê anh nhận lên đàng,
Quang Trung đất cũ rõ ràng còn mong

- 6 -

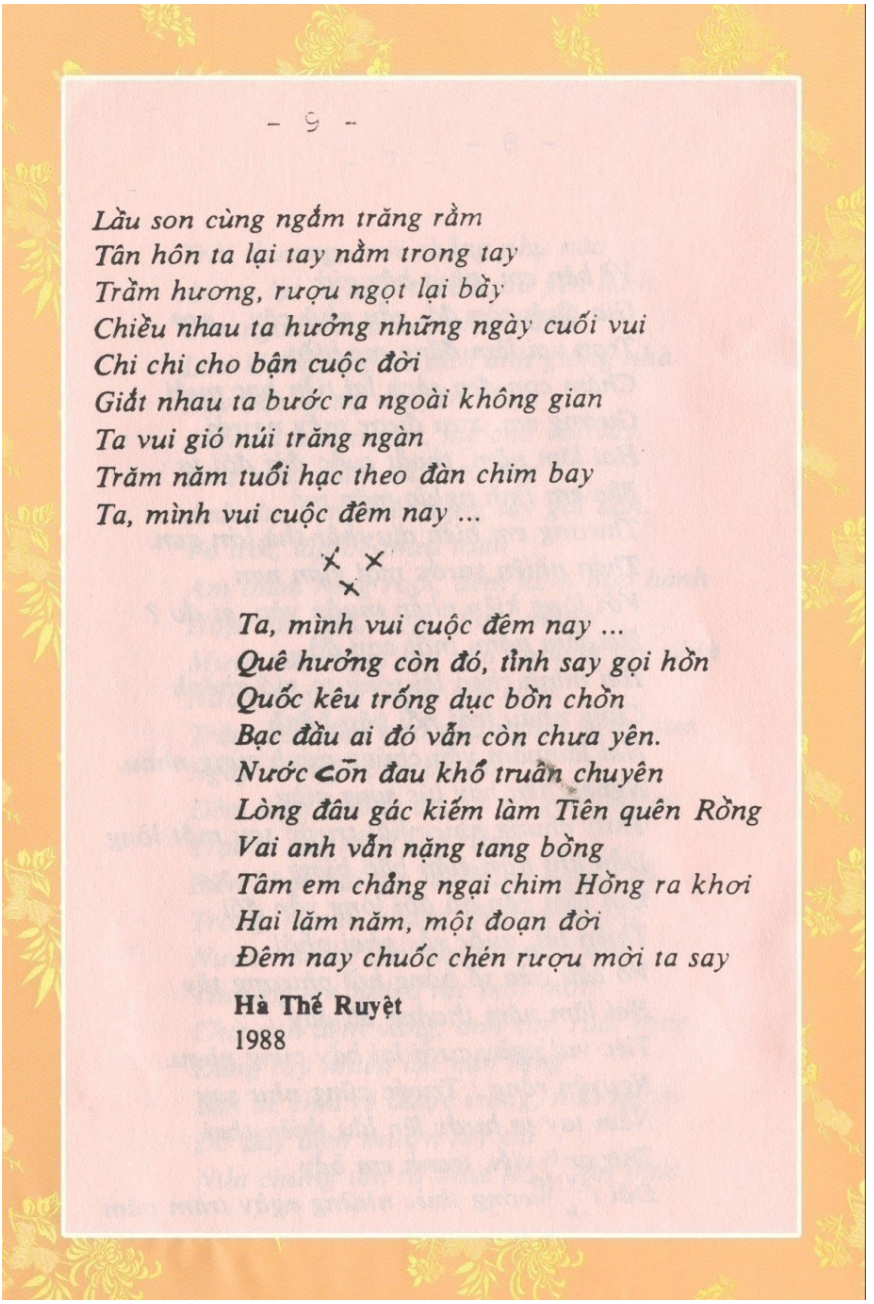
Dây đời theo bước ruổi rong
Đứa con đầu đã lọt lòng khi nao !
Rời năm ... rời tháng... thấp cao
Anh trong bạn hữu, em vào buồng son
Tháng năm, năm tháng mỏi mòn
Đấu tranh, sinh sống, khi còn, khi thua.
Xuân, thu, đông, hạ thay mùa
Được, thua, thua, được, ngày đua với ngày
Khi cùng báo chí vần xoay
"Sóng thần", "Quật khởi" dãi bầy đấu tranh
Khi toan dựng bước quân hành,
Kết tâm khởi nghĩa, tung hoành biên khu
Giặc ngoài, vì nước diệt thù
Giặc trong tham nhũng, đợi giờ ra tay
Mười năm cuộc thế đổi thay
Nước non ngày một đắng cay hơn nhiều
Đàn con em bận nuông chiều,
Như tranh, như mộng, mĩ miều em vui
Anh ngoài, gió dập sóng vùi
Tháng Tư ! Tất cả sống đời nô vong !
Biển khơi bão tố hãi hùng
Vợ con thiêm thiếp, não nùng tâm can
Bân gkhuâng, trống vắng, gian nan
Đường quan san, biết cơ hàn ra sao ?

– 7 –

Trời thương, trời chẳng phụ nào
An cư lạc nghiệp trước sau yên lành.
Con ngoan chịu học chịu hành
Lớn khôn càng rõ tinh anh giống nhà
Này bác sĩ, nọ chuyên khoa
Anh em hòa thuận, mẹ cha vui vầy
Như xưa, chim cũ theo bầy
Anh tìm bạn thiết đông tây gọi đàn.
Vá trời, lấp bể mưu toan
Âm thầm rong ruổi, đêm hôm họp hành
Hợp, tan, tan, hợp, thua, thành
Mười năm nghị lực vẫn khoanh tay nhìn
Nước non thê thảm nổi chìm
Trăm dân đau khổ gấp nghìn ngày xưa
Ngày ăn một bữa bo bo
Đêm nằm không áo, co ro góc đường
Trại tù xác rải khắp rừng
Biển khơi hải tặc hãi hùng người đi.
Trong, ngoài, kháng chiến mấy thì
Nước non bế tắc vẫn vì nước non
Thương em nhiều lúc mỏi mòn
Chờ anh đêm vắng, anh còn ruổi rong
Đắng cay nhiều lúc nản lòng
Bạn bè chia rẽ được trong, mất ngoài
Đó đây địch mượn tay cài
Nửa chừng tan rã thua hoài vẫn thua

- 8 -

Về bên em, phút bây giờ
Gia đình còn đó, vẫn nhờ cậy em
Trọn vai làm đấng mẹ hiền
Chăm con đèn sách lại tiền bạc nuôi
Gương em, xưa được mấy người
Hai lăm năm, thoắt cuộc đời đôi ta
Bên em tình nghĩa mặn mà
Thương em hiền dịu, thật thà, lớn gan.
Thản nhiên trước mọi gian nan
Với lòng kiên nhẫn muôn vàn, ai đo ?
Hai lăm năm, một con đò
Hai mình chèo lái sóng to gió ghềnh
Cùng nhau trôi nổi bập bềnh
Hai lămnăm vẫn chúng mình cùng nhau.
Nghèo hèn hay lúc sang giàu
Thủy chung như nhất trước sau một lòng
Dẫu khi hờn giận bão bùng
Đôi tâm gắn bó đôi lòng vẫn đôi
Thiên tài, quốc sắc phai phôi
Vó câu cửa sổ bóng hồi phương tây
Hai lăm năm thoảng đã đầy
Tiệc vui ngày cưới lại bầy cùng nhau.
Nguyện rằng : Trước cũng như sau
Nắm tay ta bước lên lầu thiên thai
Thơ anh viết, tranh em bầy
Đôi ta thưởng thức những ngày trăm năm



- 9 -

Lầu son cùng ngắm trăng rằm
Tân hôn ta lại tay nằm trong tay
Trầm hương, rượu ngọt lại bầy
Chiều nhau ta hưởng những ngày cuối vui
Chi chi cho bận cuộc đời
Giật nhau ta bước ra ngoài không gian
Ta vui gió núi trăng ngàn
Trăm năm tuổi hạc theo đàn chim bay
Ta, mình vui cuộc đêm nay ...

x x
x

Ta, mình vui cuộc đêm nay ...
Quê hương còn đó, tỉnh say gọi hồn
Quốc kêu trống dục bồn chồn
Bạc đầu ai đó vẫn còn chưa yên.
Nước còn đau khổ truân chuyên
Lòng đâu gác kiếm làm Tiên quên Rồng
Vai anh vẫn nặng tang bồng
Tâm em chẳng ngại chim Hồng ra khơi
Hai lăm năm, một đoạn đời
Đêm nay chuốc chén rượu mời ta say

Hà Thế Ruyệt
1988

Cám ơn anh Đỗ Tiến Đức đã đánh máy bằng computer cho bài thơ này năm 1988. Tình bạn chúng mình còn thật đằm thắm.

Vài Bài Thơ Tình Cảm Cho Ninh

Thơ tôi ngẫu hứng làm rất nhiều, đủ thể, đủ đề tài khác nhau, hàng dăm trăm bài. Làm xong rồi, tôi vất đâu mất. Với nhà tôi, mỗi khi có việc, tôi lại xuất khẩu gửi tặng vài ba câu thơ ngắn, nên nhà tôi còn giữ được vài bài, xin ghi lại vài bài nơi đây.

DUYÊN TA NGÀY MỘT MẶN MÀ

Cho mình một nụ tình yêu,
Như hoa hồng trắng, diễm kiều trinh trong,
Yêu anh, em dấu trong lòng,
Yêu em, anh viết thơ hồng trao em.
Nhớ ngày hai đứa nên duyên,
Thoi đưa nay đã hàn huyên tuổi già.
Thiệp hoa anh gửi thay qùa,
Em đem kỷ niệm: "món nhà" em cho.
Ngàn sau gió lại hẹn hò,
Nhớ nhau cũng đã con đò nổi trôi.
Trăm năm ta vẫn nhớ người,
Dưới cây, em gái nhoẻn cười trao duyên.
Để ngàn năm có vợ hiền,
Để hôm nay, cánh thơ tiên làm quà.
Duyên ta ngày một mặn mà.

HTR, Valentime Day 14 tháng 2 năm 2001

ĐẦU ẤP TAY GỐI

Đầu ấp, tay gối bấy lâu,
Bốn sáu năm tưởng như hầu hôm qua
Tám con, xuân vẫn mặn mà,
Tóc Sương, mà vẫn như là đôi mươi,
Nước non bận bịu khó dời,
Nay cùng sánh bước, được thời đi xa,
Xanh xanh Danube la đà,
Đông Âu rồi lại mặn mà Tây Âu,
Bá Linh, tường đổ từ lâu,
Việt Nam, mình vẫn nguyện cầu theo gương;
Văn minh kiến thiết mở đường,
Khai sông, đắp núi, phú cường nước ta,
"Kinh Luân Tâm Thượng" khởi hà,
"Hung Trung Binh Giáp"tàng hoa gấm đào,
Nước non muôn vạn Anh Hào,
Trăm ngàn Liệt Nữ, thì sao cũng ngày,
Dân ta hết bị đọa đầy.

Newbury Park ngày 23 tháng 10 năm 2009
Kỷ Niệm Bốn Sáu năm thành hôn.
Trên đường du hành 2-18-2007
Cảm Đề sách *"CÓ NHỮNG GIẤC MƠ"*

Hà Thế Duyệt

YÊU EM

Bốn chín năm rồi, mau qúa em
Nhớ xưa em bé, đứng bên rèm,
Tóc mây, ôm ấp bờ vai nhỏ
Ngất ngây anh ngắm, ngắm triền miên.

Dáng em xinh đẹp lại hiền ngoan,
Ngày cưới niềm vui náo nức tràn,
Đà Lạt năm nào trăng mật thắm,
Mỗi ngày thêm quấn quít hân hoan,

Bồng bềnh sóng gió đã trôi qua,
Bốn chín năm xưa vẫn mặn mà
Những lúc vui buồn, yêu vẫn thắm.
Nay mình hai tóc đã sương pha.

Anh vẫn yêu em như thuở nào.
Dẫu rằng bão táp chuyện không đâu,
Nay Ngày Yêu đến, như vẫn đến,
Một đóa Hoa Tâm tặng gối đầu.
Cho anh yêu mãi, em yêu mãi
Muôn kiếp sau, ta cúi nguyện cầu

Tặng Ninh ngày Valentine 2012
Và anh vẫn yêu em

Anh, **Hà Thế Ruyệt**
Newbury Park, ngày 1 tháng 10 năm 2012

CUỘC HÀNH TRÌNH CÙNG NHAU TRÔI NỔI (OUR JOURNEY TOGETHER)

Hăm Lăm Năm Anh viết Tình Ca,
Trích ra một đoạn, gần xa vẫn còn,
Hành trình từ lúc còn son
Đến nay đầu bạc, hoa hoàn vẫn hoa.
"Bên Em tinh nghiã mặn mà
Thương Em hiền dịu, thật thà, lớn gan,
Thản nhiên trước mọi gian nan,
Với lòng kiên nhẫn muôn vàn ai đo.
NĂM BẨY (57)NĂM, một con đò,
Đôi mình chèo lái, sóng to, gió ghềnh,
Cùng nhau trôi nổi bập bềnh
NĂM BẨY (57) NĂM, vẫn chúng mình cùng nhau
Nghèo nàn hay lúc sang giầu
Thủy chung như nhất, trước sau một lòng"[320]
Nay Anh đã hết tang bồng,
Bên Em thơi thản, ta cùng có nhau,
Thanh xuân qua bạc mái đầu,
Trời cho, đời cũng ít sầu, nhiều vui.
Ngày Valentine, Ta nắm tay đôi,
Cám ơn nhau, nhoẻn miệng cười, "Còn Nhau"

Tặng Ninh,

Anh, **Hà Thế Duyệt** 2/14/2020

[320] Lấy ý từ thơ *"25 Năm Cùng Nhau Trôi Nổi"*

PHỤ BẢN

THỬ ĐỀ NGHỊ MỘT DỰ ÁN HÌNH THÀNH ĐỐI LỰC ĐỂ CỨU QUỐC, KIẾN QUỐC, TỒN CHỦNG

TÓM LƯỢC NỘI DUNG DỰ ÁN:

PHẦN MỞ:

Đã đến lúc phải Hợp Lực Hành Động để cứu nước, giữ nòi.

Châm Ngôn về Hợp Lực.

PHẦN I:

A) Sơ lược Lý tưởng đấu tranh, y cứ trên ý chỉ của Tổ Tiên thời lập quốc qua vài Di Thuyết: Tiên Rồng; Gậy Thần Sách Ước; Bánh Chưng-Bánh Dầy;Phù Đổng Thiên Vương; Tiên Dong-Chử Đồng Tử; chứng tỏ tư tưởng Việt đã cao, đẹp gần với đích Chân-Thiện-Mỹ; Và tràn đầy tính chất Nhân Bản-Dân Tộc-Xã Hội; - Vượt trội hơn chủ thuyết Karx Marx rất xa; Chưa nói đến tinh hoa văn hóa tích lũy trong suốt hơn 4000 năm lịch sử, trong đó có các tư tưởng Duy Dân, Nhân Vị, Sinh Tồn.

B) Kỹ thuật tổ chức đấu tranh quy mô, hữu hiệu, cùng lúc công khai, bí mật theo mô thức của Giáo Hội La mã và Hạch Tâm Thể của ông Lý Đông A

PHẦN II:

Kỹ thuật hình thành Đối Lực: Cơ Cấu Tổ chức quy mô, chân chính, dân chủ, mạnh và hữu hiệu

1. Di Thuyết Bánh Dầy, Bánh Chưng

Di Thuyết Bánh Dầy, Bánh Chưng là Cơ Bản củaTư Tưởng Việt: Từ Dịch thuyết chuyển sang Tam Tài. Người hòa hợp với Trời Đất, và là trung tâm của Trời Đất.

Hùng Huy Vương, sau khi thắng Giặc Ân, đã già, trong chủ trương muốn hưng thịnh và bảo toàn quốc gia, phải tìm chọn người tài cho giữ trọng trách, đã bỏ lệ chọn con Trường nối ngôi. Vua muốn chọn người tài đức, nhân ngày Tết, truyền các quan Lang ai dâng "Của ngon, vật lạ mà có ý nghĩa sâu sắc ở đời, lên lễ Tổ Tiên" sẽ được nối ngôi. Hoàng tử thứ 18 là Lang Liêu mẹ mất sớm nghèo, không có quân gia để, có thể mua hay lên rừng, xuống biển tìm của ngon vật lạ như mọi người.

Đêm ngủ, nằm mơ thấy Mẹ chỉ cách dùng vật liệu thông thường cần yếu của dân gian như gạo nếp, thịt, đậu hành, tiêu..để làm Bánh Chưng, Bánh Dầy. Mẹ cũng giải thích ý nghĩa sâu sắc của Bánh Chưng, Bánh Dầy. Bánh Dầy tròn, tượng trưng cho Trời. Bánh Chưng Vuông, tượng trưng cho Đất. Nhân ở giữa tượng trưng cho Người. Từ Việt Dịch Hà Đồ, đến Lạc Thư, trong trời đất đã có xã hội Người. Có Người, Trời, Đất không còn chỉ là hiện hữu, mà hiện hữu với một ý nghĩa thiêng liêng. Người trở thành Trung Tâm của Trời Đất. Gạo, thịt, hành, đậu, tiêu, lá là toàn thể các giới trong dân gian, và người lãnh đạo. Lãnh Đạo cùng quấn quyện với dân gian để lo cho trời, đất, và Tổ Tiên, tạo nên xã hội Hòa Hài, Hạnh Phúc, mà hình khắc trên Trống Đồng đã thể hiện. Trời Đất, Người sau được diễn dịch qua thuyết Tam Tài. Người thấy Trời Đất có ý nghĩ thiêng liêng. Người có đời sống Tâm Linh và có kiến thức. Người không thuần là Vật chất. Từ thuyết Tam Tài, ta có thuyết Ngũ Hành, sinh hay khắc, tùy theo bản chất của năm Bản Vị, nguyên tố căn bản, nhưng chính là tùy sự chủ động của NGƯỜI trong tương quan sắp xếp. (Marx sau này đã rất sai lầm khi chủ trương Duy Vật, lấy mâu thuẫn làm cơ bản biện chứng và giai cấp đấu tranh làm quy luật trong xã hội Người.)

Làm xong, Hòang tử thấy qủa thực thơm, ngon và mới lạ. Đã dâng lên vua cha, để cúng Tổ Tiên vào ngày Tết. Vua cha hỏi ý nghiã. Hoàng Tử Lang Liêu đã giải thích rành rẽ trước triều đình. Vua và các quan, đều tâm tắc khen ngợi về đức hạnh và trí thức. Hoàng Tử Lang Liêu đã được Đúc Hùng Huy Vương truyền ngôi, lấy hiệu là Hùng Chiêu Vương, và được toàn thể quan, dân kính phục.

Từ đó, gần 5,000 năm nay, dân Việt vẫn làm Bánh Chưng, Bánh Dầy để cúng lễ Tổ Tiên trong ngày Tết.

2. Di Thuyết Phù Đổng Thiên Vương Tức Thánh Gióng

Di Thuyết Phù Đổng Thiên Vương diễn tả bản chất độc đáo của người dân Việt, khi bình thường thì sống hiền hòa, khi quốc biến thì vùng lên cứu nước. Phù Đổng Thiên Vương cũng là nền tảng cho tâm thức và hành động cứu quốc của các Anh Hùng, Anh Thư dân tộc, cho cách hành sử của các tướng lãnh và các chiến sĩ.

Làng Phù Đổng thuộc Vũ Ninh, (Gia Lâm, Hà Nội) có một cậu bé, sinh ra đã ba năm, không đi, đứng, nói, cười. Đời Hùng Huy Vương, Giặc Thương Ân đến xâm lăng. Vua cho Sứ đi cầu nhân tài giúp nước. Câu bé thốt nhiên lên tiếng cho mời Sứ vào, yêu cầu cấp cho một con ngựa sắt, một giáp sắt, một nón sắt và một thanh kiếm. Nhận được Ngựa, giáp, nón và kiếm, cậu bé vươn vai thành NGƯỜI TO LỚN, nai nịt, nhẩy lên ngựa sắt, cho phun lửa, rồi vung kiếm,cùng quân, dân, tiên vào đánh giặc Ân. Giặc thua chạy. Kiếm nghênh địch nhiều, bị gẫy. Ngài nhổ tre bên đường hô quân dân đánh giặc. Giặc tan, Ngài không về triều nhận chức, mà lên núi Sóc Sơn rồi biến mất. Vua phong làm "Phù Đổng Thiên Vương. Nay Lễ Hội Thánh Gióng, vẫn được trọng thể cử hành vào các ngày 8,9 tháng 4 âm lịch.

Dân Việt bình thường sống hiền hòa như trẻ thơ. Khi đất nước lâm nguy thì thốt nhiên trở nên những anh hùng cứu quốc. Cứu xong nước, thì không màng danh lợi, lại trở về sống

điển viên vô danh trong dân gĩa, hay tự hòa mình trong thiên nhiên lạc cảnh. Trong bất cứ cuộc chiến nào xưa nay, Dân Việt đều có rất nhiều các Anh Hùng, Anh Thư, hiện thân của Đức Thiên Vương Phù Đổng. Những Tạ Phong Tần, Phương Uyên, Đinh Văn Kha, Cù Huy Hà Vũ, Trần Huỳnh Duy Thức..., Các nhà đấu tranh dân chủ, các bà mẹ Dân Oan trong nước đang là các Phù Đổng Thiên Vương của thời đại. Đấu tranh sẽ thành công khi tất cả cùng vì dân tộc đến với nhau thành ĐỐI LỰC.

3. Di Thuyết Tiên Dong Chử Đồng Tử

Di Thuyết Tiên Dong- Chử Đồng Tử là biểu tượng của tinh thần TỰ DO HÔN NHÂN, KHÔNG PHÂN BIỆT GIAI CẤP, VÀ TINH THẦN NHÂN ÁI, TÍCH CỰC PHỤC VỤ QUỐC DÂN.

Vào đời Hùng Vương thứ 3, vua Hùng Hy Vương sanh được một cô công chúa rất xinh đẹp, đặt tên là Tiên Dung. Tiên Dung tuy đa tài, nhưng tâm hồn thanh thoát, thích ngao du, dùng thuyền đi đó đây vừa thăm dân, vừa ngắm cảnh đẹp của trời đất. Khi đó, tại thôn Chử, có cậu Chử Đồng Tử, mẹ mất, cùng cha là Ông Chử Cù Vân đánh cá kiếm ăn. Nhà cháy, hai cha con chỉ còn một cái khố, thay nhau mặc, khi đi bán cá. Khi cha đau, dặn con nếu cha chết, giữ lại chiếc khố để mặc. Chử Đồng Tử, vì lòng hiếu thảo, khi cha mất đã mặc khố cho cha lúc mai táng. Sau đó, vì không có khố, chỉ bán cá ở ven sông.

Một hôm Tiên Dung dong thuyền đến chơi tại khúc sông thôn Chử, thấy cảnh đẹp, nước trong, bãi sông thơ mộng, bèn sai quân hầu kiếm chỗ vây màn để tắm. Không ngờ nơi vây màn lại là chỗ Chử Đồng Tử vùi mình dưới cát để trốn. Khi Tiên Dung dội nước tắm, cát trôi đi, để lộ thân hình lõa thể của Chử Đồng Tử. Tiên Dung, ngạc nhiên, thanh thoát hỏi nguyên cớ. Chử Đồng Tử khai hết sự thực. Tiên Dung mến phục đức hiếu của Chử Đồng Tử, và cho rằng sự ngẫu nhiên gặp nhau trong cảnh này là do Trời Định, nên đề nghị cùng Chử Đồng

Tử kết nghĩa vợ chồng. Chử Đồng Tử thấy Tiên dung là Công Chúa quyền quý, mình chỉ là dân dã nghèo nàn, nên sợ hãi và từ chối. Nhưng Tiên Dung nhất quyết, Chử Đồng Tử phải nghe theo. Tiên Dung trả quân lính về triều đình, một mình ở lại, cùng chồng sống cuộc sống riêng. Tiên Dung bán tư trang mở một cửa hàng bên sông, dần trở nên phát đạt. Tiên Dung và Chử Đồng Tử học được cách chữa bệnh và phép tu tiên, đem phần lớn tiền phân phát cho người nghèo, còn lại mua thuyền, vừa ngao du, vừa chữa bệnh. Tương truyền hai người khi đến Động Cửa Sót, vùng Hà Tĩnh, gặp được một vị Tiên. Tiên Ông trao cho một cây gậy và chiếc nón linh thiêng, truyền cho phép lạ, có thể biến khoảng trống thành lâu đài thành quách. Lâu Đài nơi Tiên Dung và Chử Đồng Tử ở, một đêm biến thành Đầm, gọi đó là Đầm Dạ Trạch,(nơi Triệu Quang Phục lập căn cứ đánh nhà Lương.) Vợ chồng Tiên Dung, Chử Đồng Tử đêm đó cùng cưỡi hạc về trời. Nay ta có Đền Dạ Trạch thờ cả Tiên Dung lẫn Chử Đồng Tử, và có bốn ngày lễ lớn trong năm, ghi nhớ ngày sinh của Tiên Dung, của Chử Đồng Tử, ngày thành hôn và ngày cưỡi hạc về trời.

Di Thuyết Tiên Dung Chử Đồng Tử mô tả thực trạng xã hội Việt Nam xưa, cũng có người giầu, kẻ nghèo, nhưng không ai có tâm thức giai cấp. Giầu nghèo, chỉ là tạm cảnh, giữa người và người lại không có sự căm hờn nhau, mà chỉ đầy Nhân Ái. Tiên Dung và Chử Đồng Tử, sống suốt đời hòa hợp, thương yêu, qúy nhau trên giá trị tự thân Nhân Vị của mỗi người. Tiên Dung và Chử Đồng Tử đều sống hồn nhiên, yêu chuộng và hòa hợp với Thiên Nhiên, nhân ái, gần gũi dân chúng, không ham sang, giầu, say mê giúp đỡ người nghèo, chữa bệnh cho người đau yếu. Đó là biểu tượng của ĐẠO TIÊN. ĐẠO TIÊN là đạo nguyên khởi của người Việt, trước khi có Đạo Phật, Đạo Lão, Đạo Khổng và các Đạo khác. Câu nói "Sướng Như Tiên" và các hình khắc trên trống Đồng, cho to thấy cách sống hoà hài và hạnh phúc của xã hội Việt xưa.

XÃ HỘI VIỆT NAM XƯA NAY SỐNG HÒA HỢP VỚI THIÊN NHIÊN, XÂY DỰNG XÃ HỘI TRÊN TÌNH NGƯỜI, TRONG SỰ YÊU THƯƠNG, NHÂN ÁI, CĂN CỨ VÀO GÍA TRỊ TỰ THÂN CỦA MỖI NHÂN VỊ, KHÔNG CĂN CỨ VÀO TÀI SẢN VẬT CHẤT.

ĐEM GIAI CẤP VÀ CĂM HỜN VÀO XÃ HỘI VIỆT NAM LÀ TRÁI NGHỊCH VỚI VĂN HIẾN, VĂN HÓA VIỆT, TẠO NÊN THẢM HỌA CHO NGƯỜI VIỆT.

Sơ thảo: 5-6-2013 tại Bệnh Viện Kaiser khi vừa mổ tim xong.
Biên soạn tại tư gia, Newbury Park, CA.
Tạm kết: 6-30-2013, Gửi đi: 7-04-2013, ngày Lễ Độc Lập của Hoa Kỳ.

Bài này đã được đăng nguyên văn trên nhật báo Văn Hóa Online http/www.nhatbaovanhoa.com do danh Lý Kiến Trúc chủ trương vào ngày 23/9/2013.

Dự án này tôi đã in trên sách "50 Năm Nhìn Lại" viết cùng với nhà tôi, in tại Cali năm 2013. Năm 2025 in lại trên Amazon trong sách "Cuộc Đời Chúng Tôi"

TIẾN SĨ HÀ THẾ DUYỆT

[321] Lý Đông A: Bản Vị Học Thuyết, tài liệu đánh máy từ Đoàn Viết Hoạt

Vài bài thơ kêu gọi sự Hiệp Lực:

CÁC ANH PHẢI SỐNG

Ta đã khóc khi các Anh tuyệt thực
Cả tháng nay rồi, kiên quyết giữ lòng son
Không nhận tội cáo vu, dầu cường quyền cưỡng bức,
Dù kẻ thù tàn bạo, và thân xác mỏi mòn,
Anh quyết chết để toàn dân tỉnh thức,
Để nòi Viêm, giòng Việt mãi vuông tròn,
Để PhươngUyên, Đinh Kha trùng trùng nối bước,
Để toàn dân HỢP LỰC, quyết đi lên,
Để KẾT ĐOÀN và cùng nhau nguyện ước,
Bằng CƯƠNG, NHU phối triển chí lâu bền,
Biết TỔ CHỨC và liên hòan tổ chức,
TRI và HÀNH kết hợp những ưu tiên,
Những khác biệt đương nhiên, nên gác lại,
Bao lỗi lầm tha thứ, chẳng ưu phiền,
MẪU SỐ CHUNG, ta quyết cùng CỨU NƯỚC,
Cho cháu con CÒN MÃI GIỐNG LẠC HỒNG,
Tổ tiên ta lưu truyền bao DI THUYẾT,
Triết lý cao sâu, cùng hợp tác TIÊN RỒNG,
Dầu Âm Dương nhu, cương tuy có khác,
Người cầm quyền, người bí mật phân công,
Vì tổ quốc, khi giang sơn sống thác,
Vùng lớn lên như PHÙ ĐỔNG THIÊN VƯƠNG,
Người lãnh đạo theo GẬY THẦN SÁCH ƯỚC,
ĐỘNG QUÂN BÌNH, hợp lực mọi đối xung,
Tùy tình thế, dẫn toàn dân tiến bước,
Diệt giặc thù và kiến thiết non sông,
Hòa nghèo, giầu, theo gót ĐẠO TIÊN DONG,
Cùng vui sướng trong THIÊN ĐƯỜNG ĐẤT VIỆT.

***

Hãy HỢP LỰC, quyết tâm cùng chung sức,
Đảng hay Đòan, Tôn Giáo, với dân thường,
Cùng LIÊN HÒAN ra sức ĐỘNG, nhu, cương,
Tìm cho được người ĐƯƠNG QUYỀN VÌ NƯỚC,
Như Yelsin, Gobachew bên Nga ngày trước
Cùng với những Anh Hùng, Anh Thư
gương chí khi can trường,
Điếu Cầy, Phong Tần, PhươngUyên,
Trần Huỳnh Duy Thức,
Trong và ngoài vòng tay nối cao xa,
Trong và ngoài hợp lực quốc dân ta,
Quyết tổ chức và LIÊN HOÀN TỔ CHỨC,
Thanh niên trong nước, đã hiên ngang tiến bước ,
Đã liều mình QUYẾT TỬ
ĐỂ ĐẤT NƯỚC QUYẾT SINH,
Ta hợp quần, xây dựng một bình minh,
Bằng hành động, tự mình vui, ngừng khóc.

Hà Thế Ruyệt
Newbury Park 7-23-2013

KÊU GỌI HÌNH THÀNH HỢP LỰC

Dầu có khó ta không bỏ cuộc,
Dầu gian nguy ta chẳng sờn lòng,
Người ngần ngại không cùng tiến bước,
Nhưng thâm tâm chắc thích HÒA ĐỒNG.
Ta tin thế, không buông nguyện ước,
Kêu mọi người hợp sức, góp công,
Cùng tiến tới vun trồng ĐỐI LỰC,
Ngày thêm gần tới mức chờ trông.
Ta vẫn quyết GIỐNG GIÒNG PHẢI CỨU,
Bằng KẾT ĐOÀN TÌM MẪU SỐ CHUNG,
Bằng vận động Tây Đông, ủng hộ,
Đưa Việt Nam đến chỗ thịnh cường,
Đưa Tụ Do đến trường ngôn luận,
Đưa ấm no đến chốn vẹn toàn.
Phải HỢP LỰC mới toan CỨU NƯỚC,
Phải kết đòan mới được vinh quang,
TRONG, tin tưởng, gia tăng tranh đấu,
NGOÀI,vui vầy, kết cấu hiệu năng,
Tầu xâm lược phải ngưng đồng hóa,
Giống giòng Nam dễ xoá được chăng?
Hy vọng lớn, khó khăn không nản,
Xin mọi người dọn sẵn tâm thành,
Đến với nhau đua tranh đoàn kết,
Đến với nhau tha thiết vì dân,
Cương và nhu phân thân, phối triển,
CỨU GIỐNG NÒI, vinh hiển Việt Nam.

Newbury Park 8-16-2013
Hà Thế Ruyệt

Vài Bài Văn:

TÂM THƯ
KÊU GỌI HÌNH THÀNH ĐẠI NGHĨA ĐƯỜNG ĐỂ CÙNG NHAU MƯU CẦU CỨU NƯỚC, GIỮ NÒI

"Đem Đại Nghĩa Để Thắng Hung Tàn, Lấy Chí Nhân Mà Thay Cường Bạo"

Ơn đất nước, toàn dân phải báo. Nợ giống nòi, quyết cứu cháu con.

KẾT ĐOÀN vạch lối sống còn. LIÊN HỢP mưu toan PHỤC QUỐC

HỒN DÂN TỘC, TỔ TIÊN CHE CHỞ. ĐẠI NGHĨA ĐƯỜNG HỘI TỤ HÙNG ANH.

Minh nhân tư tưởng tung hoành. Anh tài đua tranh sách lược.

Làm Cách Mạng, núi dời, biển lấp. Lưu danh thơm truyền khắp non sông,

Văn minh phục hoạt Lạc Hồng. Thịnh cường toàn dân tiến bước.

Lời nguyện ước, khắc trong lòng, trải chí tới muôn dân, quyết cùng đến với nhau gọi đàn Liên Hợp, tỏa mưu sâu, thề phen này CỨU NƯỚC.

Chí tang bồng, trải núi sông, dâng tài lên Quốc Tổ, tận tình dốc hồn thiêng hiến cho tập thể, gói chước thần, nguyền hợp nhất GIỮ NÒI.

Trí thức, các nhà tư tưởng, bình luận gia, ký giả, song song những lời nói cao xa, quý giá, truyền thông tin chính xác, quyết từ nay không chỉ nói suông, mà cố TÌM CÁCH LÀM GÌ CHO ĐẤT NƯỚC.

Công dân, những công tư chức, người lao động, quân nhân, hàng ngày lo sống cho cơm áo, tiêu cực với nước non, kể từ đây gan bào ruột xót, mạnh dạn cùng đến ĐẤU TRANH TẠI NHỮNG TỤ NGHĨA ĐƯỜNG.

Dân ta đang bị Tầu tiêu diệt, Vũng Áng, toàn dân, đã bị đầu độc, sống nhưng rồi mau sẽ chết, con cháu sinh ra còi cụt, tàng tật, ngu dốt, chẳng bao lâu nữa, AI CÒN CŨNG SẼ BỊ HÓA ĐỒNG.

Nước ta bị Nôi Xâm bán đứng, Formosa, khắp chốn, thành khu tự trị, đất còn thực ra đã mất, công nhân Tầu ở khắp nơi, hoành hành, võ trang, chúng cùng bọn Đặc Nhiệm, THÁI THÚ ĐANG THỰC SỰ LẬP CÔNG.

Sự thật ấy hiển nhiên, trong, ngoài ai cũng biết. Từ nay đa số không chỉ than thân, trách phận, hăng say chửi rủa kẻ thù, mà theo gương thiểu số anh hùng dám dấn thân, chịu đánh đập, tù đầy, ĐỨNG LÊN PHẤT CỜ HÀNH ĐỘNG.

Lẽ trái này cũng rõ, cuộc đấu tranh cô đơn. Ngày tới, nguyện không làm riêng rẽ, độc tôn, nếu đến với nhau sẽ không hình thức, phải có chương trình cùng hành động cứu nước, tuyển cán bộ, huấn luyện, CƯƠNG NHU MƯU CUỘC ĐỔI ĐỜI.

Hỡi Anh, Chị Em trong và ngoài nước, chúng ta tự mình xét lại, phải nhất tâm, HỢP NHAU TẠO THÀNH LỰC, hỗ trợ nhau, tìm mẫu số chung, các bên đều có lợi, phen này nữa, tương nhượng nhau, quyết cùng nhau tìm ra phương lược khả thi, hữu hiệu, ĐỂ GIỮ ĐƯỢC NÒI.

Hỡi Anh Tài, Thức Giả, đã hoặc chưa, đến với nhau qua Đại Nghĩa Đường, quyết một lòng, LIÊN KẾT XÂY DỰNG THẾ, quy tụ Cảm Tình Viên, Mạnh Thường Quân Quốc Tế, thêm lần nữa, liên hợp các sở trường, ý kiến, lập chương trình hành động chung, đa năng, MÀ CỨU ĐƯỢC NƯỚC.

Đã đến lúc chúng ta phải có sức mạnh. Cùng nhau tổ chức mạng lưới tự phát khắp nơi, mà lại quy về một mối, thiết lập kế sách, chương trình hành động cụ thể. Thêm vào Quốc Tế, ta vận động cả những người cộng sản yêu nước. Ta hữu hiệu yểm trợ, về tinh thần, về vật chất, cho cuộc đấu tranh CỨU NƯỚC, GIỮ NÒI.

Hiện Linh Mục Nguyễn Văn Lý, vẫn còn yếu. Tuy Chiến sĩ Hoà Hảo Trương Văn Tỏa kêu gọi biểu tình bất bạo động tự vệ,

cùng nhiều Anh Thư, Anh Hùng, Thượng Tọa, chấp nhận chết để tiếp tay. Đồng bào Hải Ngoại, đã biểu tình yểm trợ. Toàn dân cần thêm tổ chức quy mô, ta hình thành Đại Nghĩa Đường, quyết CHUNG LƯNG HỢP LỰC.

HỒN DÂN TỘC, TỔ TIÊN CHE CHỞ. ĐẠI NGHĨA ĐƯỜNG HỘI TỤ HÙNG ANH.

Ai tha thiết với Nước Nòi? Ai đớn đau cùng DânTộc?

Giặc Ngoại Xâm thâm độc! Bọn Nội Xâm bạo cường!

Ta đứng ra LẬP ĐẠI NGHĨA ĐƯỜNG. Mọi Thành Phần chung lưng phục quốc.

Tôn Giáo, Chính Trị, Xã Hội, Văn Hoá, Từ Thiện, Cộng Đồng, Truyền Thông,

Mọi Tổ Chức

Anh Tài, Anh Thư, Thanh Niên, Trung Niên Ưu Tú, Dân Oan, nhà đấu tranh dân chủ

Các Công Dân

Hãy đến đây, gặp mặt nhau, trao đổi ý kiến, sáng kiến, để chúng ta cùng chung tìm đươc ra kế sách, chương trình hành động, hầu tích cực góp phần cụ thể, hữu hiệu, CỨU ĐƯỢC NƯỚC, GIỮ ĐƯỢC NÒI

Tham vọng tuy thật lớn.

Việc làm tuy khó khăn như lấp biển vá trời,

Nhưng Đất Nước suy vong. Thì Thất Phu hữu trách.

Chúng ta quyết phải hành động.

Thân kính chào Toàn Thể Qúy Liệt Vi.

Ngày Tám,Tháng Tư,.năm 2017

Hà Thế Duyệt

Một vài bài thơ tâm tình:

TÌNH THÊM THẮM

hồn sử việt, sóng ngầm sâu tựa biển ,
Đất mênh mông, trời rộng tới vô biên,
Nắng viêm dương chiếu hồng lên sắc diện,
Tích Thần Nông, Âu Lạc, vẫn triền miên .

Văn minh Việt vào da xương, đã ngấm,
Chính khí hồn thét, địch cúi đầu câm,
Dòng sử việt cùng non sâu, núi thẳm ,
Giữ giống nòi tồn tại mãi muôn năm.

Ta thích thú khi ngắm tranh thủy mạc,
Nước non kia hằng chứa những sử huyền
Trần gian đó vẫn là nơi bóng tụ,
Giống rồng tiên, bách việt vẫn lưu truyền.

Thời thế gọi anh hùng tri với kỷ.
Âm thanh rền vang vọng khắp non sông,
Tiếng hưởng ứng như bão gầm, sóng cả,
Cứu non sông, dựng nước việt tân nguyên.

Hà Thế Ruyệt
Newbury Park, 12-28-2008

VIỆT NAM MINH CHÂU TRỜI ĐÔNG

Mỗi bước xuân đi một đoạn đời,
Duyên may lại đến vẫn do Trời.
Minh Châu Cách Mạng, vang lời hát,
Biển Lộng Trời Đông, rạng sáng ngời.
Trần Lý Đông A, Cơ Thiện đạt,
Nga My Nguyễn Huệ, Đức Linh khơi.
Hào quang Nhân Đạo, lo Ổn Định,
Ánh sáng Duy Dân mãi chuyển đời.
Tri ơn người góp công xây dựng,
Một chén thanh tâm rượu kính mời

(Riêng tặng một Ân Nhân)

Hà Thế Duyệt tự Thái Kinh Dương
4/4/2020

KHAI XUÂN ĐINH HỢI

Đất nước non sông mãi thế này,
Đường xa ngựa giỏi biết ai hay,
Tận lòng vị quốc trăm năm đã,
Mài miệt vì dân trước đến nay
Việt Tộc khắc hồn tìm phục hoạt
Nòi Nam khai trí luyện thêm đầy
Cùng ai ai đó tình chung thủy,
Nợ nước, chung lưng quyết hẹn ngày.

Có ngày dựng lại một văn minh
Chẳng Mỹ, không Nga, chẳng Bắc Kinh
Nhân Chủ dựng xây nền móng mới
Từ tâm bền quyện cốt minh linh
Toàn dân hòa ái nhân duyên thắm
Làng xóm no vui sự nghiệp tình
Nhập thế Đại Đồng xây cực lạc
Xa đời riêng cõi xoáy thăng sinh.

Thăng sinh minh động mở càn khôn,
Phản Phục quy tâm đậm quốc hồn,
Vật chất tinh thần tròn phúc quả
Đại Đồng tiểu dị trọn tương tồn
Hỗ tương bản vị tư duy phóng,
Sinh khắc nguyên tâm chỉnh sức cồn
Vũ Trụ Hồng Hoang vào khép mở,
Tầm Trời Mệnh Đất chứng nhân luân.

Nhân luân tự thắng miệt mài xây,
Nhân Đạo Quân Bình Động vẫn xoay,
Ổn định đắp vun Đài Vạn Thắng,
Bão bùng gầy dựng Tháp Đông Tây
Minh tâm huệ trí thiên lương vững,
Thần tính khoa cơ xứng dạ thầy
Trời đất cùng ta không uổng sống
Ra đi thanh thản tiếng chuông chầy

Hà Thế Ruyệt

TA Ở THIÊN ĐƯỜNG

Ta ở Thiên Đường, nắng phủ sương,
Muôn loài chim đến hót du dương,
Cúc cù cu gáy, chim câu gọi,
Đáp có Gu đây, tiếng mến thương.
Đào thắm Hoa Trang, Xuân rạng rỡ,
Cây thơm, Cảnh Nhã, lá phong hương.
Bạc đầu, thanh thản trong giông tố,
Dẫu nhớ Quê Nhà, dẫu vấn vương.

Newbury Park, California, USA 3-2-2020
Hà Thế Duyệt

DỨT ĐƯỜNG TƠ

Duyên đã hết tình mình không còn nữa,
Nghiệp là xong chẳng vẹn hẳn câu thề.
Mộng cứu nước tháng ngày thêm lần lữa,
Bởi đứt dây rừng động cả sơn khê.
Ước mộng ấy với đất trời xin hứa,
Tận lòng dâng cho tới buổi ra về.
Không ngưng nghỉ vì tâm còn chan chứa,
Óc vi vu những tư tưởng Tu Tề.
Bình Thiên Hạ phục hưng văn hóa cũ,
Kết Tình Hoa bốn biển một tay nghề,
Hành Đại sự bằng tài tôi luyện đủ,
Mở tung hoành trang tráng thú đam mê.
Nhập thế tục mà không cho tục lụy,
Xuất Thần Tiên tự khoái một ta hề.

Hà Thế Ruyệt
Trên Đường Về Xuân Đinh Hợi 2-28-2007

NHỚ ANH HÀ VĂN DẬU

Nhớ anh từng phút não lòng,
Nhớ anh từng chỗ đã cùng Anh đi,
Nhớ Anh thiếu sót những gì,
Con khôn vẫn dại, chỉ vì rối răm.
Nhớ anh giờ đến đã lầm,
Hỏi con từ sớm vẫn nhầm, vẫn sai.
Nhớ anh đến, chẳng có ai.
Cha con lặng lẽ ngồi ngoài mái hiên,
Nhớ anh, con dại vì hiền,
Ngồi chờ rồi mới gọi tìm báo tin,
Đường xa Em vội đến liền,
Một giờ nặng trĩu nỗi phiền vô tâm,
Tìm Anh hớt hải, bần thần,
Gặp Anh như thấy mùa xuân đã về,
Anh ngồi thiêm thiếp, ủ ê,
Đường xa đau yếu, tỉnh mê, nức lòng,
Gặp Em, anh thỏa ước mong
Dẫu cho sống, chết vẫn không đoái hoài,
Thương Anh, Em nhớ buổi này,
Nhớ nơi Anh đến, nhớ ngày Anh đi,
Khóc thầm, mỗi chỗ, mỗi khi,
Lúc Anh ngồi, đứng, chuyển di, hay nằm,
Phi trường, xe, ghế, ngủ, ăn,
Tắm, chơi, nói chuyện, nhọc nhằn, thuốc thang,
Một tuần, Anh cố bền gan,
Bên Em, Anh thấy chứa chan nỗi mừng,
Quyền Huynh Thế Phụ, Anh từng
Nuôi Em khôn lớn, nhớ chừng ngày thơ ,
Ba lăm năm cách, bây giờ,
Gặp Em, Anh vẫn coi như Em còn,
Bé con tựa lúc tuổi son,
Mẹ Cha mất sớm, Anh ôm dỗ dành,

Bẩy mươi tuổi, vẫn đầu xanh....
Thời gian thấm thoắt như nhanh như gần
Gặp xong, Anh bỏ cõi trần,
Anh về cõi Hạc, tâm thần thảnh thơi,
Anh giờ vui tận cõi Trời,
Hôm nay, Em Nhớ, Anh Ơi đi rồi,
Lòng Em não nuột bồi hồi,
Đứng đây, còn thoảng những lời Anh trao,
Đón con, Em khóc thì thào,
Con về tiễn Bố đi vào Cõi Tiên,
Mới đây, một tháng, bên Hiên,
Anh ngồi đợi giấc Mộng Hiền gặp Em,
Niết Bàn giờ cõi Anh lên
Em còn lưu lạc, Anh Tiên, Thánh, Thần,.
Phần Em còn nước, còn dân,
Non Sông còn vẫn trói chân Anh Hùng,
Em mơ ngày cũng trùng phùng,
Trăm năm rồi cũng lại cùng gió mây.
Nay buồn em đứng nơi đây,
Đợi con về, mỗi phút giây não lòng.

EM: **Hà Thế Ruyệt**
ngày 17 tháng 9 năm 2007

THƯƠNG CON OAN KHIÊN, THƯƠNG CHÁU NHỎ DẠI

Ngày đêm con vẫn trong lòng,
Ngày đêm cha vẫn mơ mòng nhớ con,
Cha vẫn thấy con còn đây đó,
Bóng hình con vẫn có ` trước, sau.
Quặn lòng cha xót xa đau,
Trách trời, trách đất tại sao mù lòa,
Lại bắt con, hiền hòa, ưu ái,
Người nghĩa nhân, đối đãi ân tình,
Người hy sinh, chỉ biết quên mình,
Lo xã hội, gia đình, con cái,
Con chẳng có làm gì sai trái,
Chẳng làm buồn làm hại đến ai,
Con luôn luôn thật yêu đời,
Sao con lại bị ông Trời bắt đi.
Cha buồn, trách ai kia không mắt,
Giận Tầu phù, quay quắt hiểm nguy,
Ông Trump dịch Hán coi khi,
Làm dân bán tín , bán nghi, chẳng phòng,
Chết oan trái, sao mong bù đắp,
Gia đình còn, ai giúp, ai lo,
Giận mọi thứ, giận khôn đo,
Cháu thơ sao học? Khôn dò đau thương
Giận bất lực, coi thường tiền bạc,
Cả đời lo đất nước đam mê,
Nay nghèo, chẳng giúp được chi,
Nhớ con, thương cháu, trong khi tuổi già,
Chúc cho cháu an hòa dưới thế,
Chúc cho con cần kệ Thiên Đường
Cha, thân đối nghiệp vô thường,
Trần gian mấy chốc dọn đường cha đi.
Niết bàn là cõi chi chi?

Hà Thế Ruyệt
Newbury Park 12-6-2020

THƯƠNG CON, NẠN NHÂN VŨ HÁN

Con vẫn ở trong lòng của mẹ,
Vì ngày xưa mẹ đẻ con ra
Ngày nay con chẳng đi xa
Quẩn quanh con vẫn trong nhà, mẹ ơi
Con không muốn mẹ rơi nước mắt
Tưởng nhầm con đã mất rồi sao,
Trên trời, con vẫn bay cao
Mà con cũng vẫn ra vào gần xa,
Con biết mẹ đậm đà thương nhớ,
Con thường xuyên nhắc nhở mẹ vui
Con vui khi thấy mẹ cười,
Con vui khi thấy những lời mẹ ca,
Ơn cha, nghĩa mẹ vẫn là,
Ở đâu, con vẫn không xa tấc lòng,
Con vẫn nằm bên trong tim Bố ,
Dầu con đi mọi chỗ, mọi nơi,
Dầu con đang ở trên trời,
Hay trong vũ trụ, bay ngoài không gian,
Bố chẳng cần hỏi han mong nhớ,
Hồn của con vẫn ở trong nhà,
Tuổi cha nay quá về già,
Thương con, lòng nặng chan hòa thương con,
HÌnh con nhỏ, vẫn còn bé nhỏ,
Dầu nay con đã quá trưởng thành,
Vô thường, đời thật mong manh,
Con đi du học, thôi đành xa con,
Nào đâu ai biết mất, còn,
Trời xanh, đất lạnh mỏi mòn thương nhau,
Mẹ già, bố cọc, biết sao,
Tháng ngày thương nhớ, tiêu hao tuổi đời,
Bước đi chân chẳng muốn dời,
Thôi thì thôi nhé, cuộc đời thế thôi,

Chờ con gặp lại trên trời.
Con vẫn ở trong lòng của Bố
Chẳng bao giờ con bỏ đi xa
Quẩn quanh con vẫn trong nhà.

Hà Thế Ruyệt,
Newbury Park 3 Am 45/ 11-24-2020
Tặng con yêu Hà thế Việt

XIN KÍNH CẨN
ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH TÂM CHÂU

Nhạt nhòa nức nở khóc NGƯỜI
Hiện thân Đức Phật, trọn đời từ bi
NGƯỜI Thương Dân, Nước ai bì,
Nay NGƯỜI viên tịch, ra đi, về trời.
Từ xa, Con lạy, cúng NGƯỜI,
Nam Di Đà Phật, NGÀI ngời Đức Ân.

Đệ tử Hà Thế Ruyệt
8/22/2015

Ngày nào đó, trong vòng vài năm, tôi cũng mãi mãi chu du ngoạn cảnh miền xa, nên cũng làm một bài "Tự Chuyện" tự tiễn mình:

TỰ CHUYỆN

Vũ Trụ mênh mông, đất nhỏ, trời cao, hồn bay bổng, chu du Thiên Hà, vô cùng tận;

Linh Hồn vươn tỏa, ngã bé, tình tràn, tâm tỏa khắp, nhập diệu nhân sinh, lan mãi mãi.

Sống đã tận lòng vì nước;

Chết còn hết sức lo dân,

Ước mộng Vô Vi, làm kể như không, thành bại, dở hay, chẳng cần chi bầy giãi,

Hồng trần tích cực, danh coi tựa hão, khen chê, mất được, nào có ngại ngần.

Tự nhiên mà đi tới, Thanh thản để ra đi.

Đất nước phải vướng tâm;

Thành, điểm không được mấy,

Kết, hối những lỗi lầm.

Từ lúc thiếu niên, ơn dưỡng dục của mẹ cha, lớn hơn trời biển.

Trên bước trưởng thành: Thầy, Bạn, Sách, Đời rèn luyện, chí khí uyên thâm.

Vợ, con cố gắng chăm lo, cũng tạm đủ ấm no, tình nghiã;

Dân, nước, tận tình hoạt động, vận trời đất chưa cho, đành thuận.

Khi trẻ, quyết trói chặt Tri Hành mỗi bước,

Về già, luôn mỏi mòn ao ước kinh luân.

***

Vẫy vùng hơn tám chục năm.

Im lìm giây phút trối trăng băng hà,

Ta đi thanh thản như là

vào chơi vũ trụ la đà ngao du.

Dù đi ta vẫn hộ phù

Cho người ở lại ngàn thu vững bền.

Thôi chào, Ta đến cõi Tiên.

Trước khi lên Tiên Cảnh,

Thứ nhất, hết sức cám ơn vợ Hiền

Mong Em ở lại bình yên, vui vầy.

Thứ hai, thương các con đây,

Đã yêu Bố, sinh cho một bầy Cháu ngoan.

Bố mong các con luôn luôn may mắn, hạnh phúc, thành công, vinh quang.

CÁC CHÁU ƠI! ÔNG THƯƠNG CÁC CHÁU NHẤT

PHẢI MÃI MÃI TIẾN LÊN, HỌC CAO, THÀNH THẬT, NGÃ ĐAU ĐỨNG DẬY, TỰ QUYẾT, CHIẾN ĐẤU, VÀ TỰ THẮNG CHÍNH MÌNH.

Trên, cao hết, xin cám ơn Tổ Tiên, Cha Mẹ, Thân Nhân, Bạn Bè, Đồng Bào Mọi Giới

Đã ân sinh, thương yêu, nuôi dưỡng, dậy bảo, chở che, tin gửi, thứ tha.

Cuối cùng

Cuộc đời ai ghét, ai ưa.

Giờ đây, đa tạ Người đưa tiễn mình

Lần nữa, vĩnh biệt thân tình.

Ô hô! Tự hưởng.

Hà Thế Duyệt

TÀI LIỆU THAM KHẢO

■ CHỦ THUYẾT DUY DÂN:

X.Y. Thái Dịch Lý Đông A, *Đại Việt Duy Dân Thảo Án Quốc Sách Toàn Pho 4822 tuổi Việt (1943)*: Các tài liệu của Tiên Sinh Lý Đông A, nay được Tiến Sĩ Đoàn Viết Hoạt sưu tập và hầu hết phổ biến trên website https://thangnghia.org/tuyen-tap-Ly-Dong-A

X.Y. Thái Dịch Lý Đông A, *Ám Thị Biểu*, do Lý Đông A biên soạn, các bản đánh máy không ghi rõ năm. Đây là Bản Ghi Nhớ, tóm lược và so sánh Duy Dân với ba hệ thống tư tưởng hiện đại: Duy Tâm, Duy Vật, Duy Sinh. (Tài liệu gồm 2 trang, do Nghị Sĩ Thái Lăng Nghiêm trao cho tác giả tại Sài Gòn trước 1973. Tác giả mang theo sang Hoa Kỳ năm 1975.)

X.Y. Thái Dịch Lý Đông A, *Nền Triết Học Chính Thống.* (Tài liệu viết tay do Giáo Sư Nguyễn Hữu Chỉnh trao, Hà Thế Ruyệt đánh máy ngày 22 tháng 4 năm 1967 tại Sài Gòn. Tác giả mang theo sang Hoa Kỳ năm 1975.)

X.Y. Thái Dịch Thái Dich Lý Đông A, *Chìa Khóa của Thắng Nghĩa*, gồm 19 trang

Thái Dịch Lý Đông A, *Bình Sản Kinh Tê 2422 T.V, Khoá Đặc Biệt 4847 T.V-1945*, gồm 7 trang. (Hai tài liệu đánh máy do Thượng Nghị Sĩ Thái Lăng Nghiêm trao cho tác giả, trong lớp huấn luyện tại Sài Gòn năm 1958. Tác giả mang theo sang Hoa Kỳ năm 1975.)

X.Y. Thái Dịch Thái Dich Lý Đông A, *Lập Học*, trong website thangnghialydonga.org

X.Y. Thái Dịch Lý Đông A, *Chu Tri Lục*, Nhà xuất bản Gió Đáy, 252 đường Nguyễn Tiểu La Chợ Lớn, Ấn quán Bạch Đằng, 401 đường Phan Thanh Giản Sài Gòn, ngày 24 tháng 9 năm 1970. (Năm 1975, tác giả mang được phần lớn các tài liệu của Duy Dân, sao, trao hết cho các Ông Trịnh Đình Thắng, Thái Thư Nguyễn Thư Khoa, Nguyễn Tư Lâm, Đoàn Viết Hoạt và phần lớn cho ông Vũ Hoàn.)

X.Y. Thái Dịch Lý Đông A, *Duy Nhân Cương Thường, 4821 Tuổi Việt, 1942*, Nhà xuất bản Gío Đáy, 252 đường Nguyễn Tiểu La Chợ Lớn, Ấn quán Bạch Đằng, 401 đường Phan Thanh Giản Sài Gòn, ngày 24 tháng 9 năm 1970

X.Y. Lý Đông A, *Thiết Giáo*, Nhà xuất bản Gío Đáy, 252 đường Nguyễn Tiểu La Chợ Lớn; Duy Dân Học Xã, giấy phép số 4149 BTT/NDC/PHNT ngày 7-10-1969, Ấn quán Bạch Đằng, 401 đường Phan Thanh Giản Sài Gòn, ngày 24 tháng 9 năm 1970

X.Y. Thái Dịch Lý Đông A, *Bản Vị Học Thuyết,* – 002/T. Ư.H.X., tháng 06-48.51 TV 1972. (Tài liệu đánh máy gồm 7 trang, do Tiến Sĩ Đoàn Viết Hoạt trao cho tác giả, tại Sài Gòn trước 1973. Tác giả mang theo sang Hoa Kỳ năm 1975.)

Thái Nhân, *Nhiên, Nhân, Dân Nhất Quán Liên Hệ*, 002/T. Ư.H.X., Đầu Xuân Giáp Ngọ, 48.33 T.V. (Tài liệu đánh máy gồm 5 trang, do Tiến Sĩ Đoàn Viết Hoạt trao cho tác giả, tại Sài Gòn trước 1973. Tác giả mang theo sang Hoa Kỳ năm 1975.)

X.Y. Thái Dịch Lý Đông A, *Huyết Hoa*, 8-8-4823, tuổi Việt 1944, tr. 27, Nhà xuất bản Gió Đáy, 252 đường Nguyễn Tiểu La Chợ Lớn, Duy Dân Học Xã, giấy phép số 1961-BTT/NHK/PHNT ngày 12-5-1960

Thái Dịch Lý Đông A, *Tổ Đảng*, toàn bộ. (Tài liệu đánh máy gồm 253 trang , do Tiến Sĩ Đoàn Viết Hoạt trao cho tác giả, tại Sài Gòn trước 1973. Tác giả mang theo sang Hoa Kỳ năm 1975.)

Thái Dịch Lý Đông A, *Mở Quyển, Tuyên Ngôn, Chìa Khóa của Công Việc, Cơ Năng Hiến Pháp, Sinh Mệnh Tâm Lý, Huấn Phương, Việt Sử Duy Dân Thông Luận, Đạo Trường Ngâm*. (Tài liệu đánh máy, do Thượng Nghị Sĩ Thái Lăng Nghiêm trao cho tác giả, trong lớp huấn luyện tại Sài Gòn năm 1958. Tác giả mang theo sang Hoa Kỳ năm 1975.), " Uyên Nguyên Việt"",

(PHẦN TÀI LIỆU THAM KHẢO CỦA CÁC CHỦ THUYẾT NHÂN VỊ, SINH TỒN TRONG LUẬN VĂN TÔI VIẾT NĂM 1970, BỊ THẤT LẠC TRÊN ĐƯỜNG DI TẢN SANG HOA KỲ.

TÔI CHỈ CÒN NHỚ, VỀ THUYẾT SINH TỒN CÓ " DÂN TỘC SINH TỒN CHỦ NGHĨA LƯỢC GIẢI, TÀI LIỆU ĐÁNH MÁY, CÙNG MỘT SỐ TÀI LIỆU KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ DÂN TỘC, KINH TẾ, SỰ KHẮC KỶ VV.. DO CHÍNH TAY ANH TRƯƠNG TỬ AN TRAO TÔI, KHI TÔI VÀ ANH TRƯƠNG TỬ THIÊN ĐẾN THĂM ANH AN Ở CHÙA ẤN QUANG. VỀ SÁCH, TÔI CÓ 2 CUỐN "CHỦ THUYẾT SINH TỒN" CỦA GIÁO SƯ NGUYỄN NGỌC HUY, TỰ HÙNG NGUYÊN, IN NĂM 1956.

THUYẾT NHÂN VỊ, CÓ CÁC TÀI LIỆU TỪ TRUNG TÂM NHÂN VỊ VĨNH LONG, VÀ SUỐI LỒ Ồ DO ÔNG THÁI LĂNG NGHIÊM TRAO, VÀ CÁC SÁCH CỦA LINH MỤC BỬU DƯỠNG, SÁCH "ĐƯỜNG VÀO NHÂN VI" CỦA ÔNG DƯƠNG THÀNH MẬU, SÁCH "CHỦ NGHIÃ DUY LINH" CỦA LINH MỤC LÊ HỮU MỤC, SÁCH "QUAN NIỆM NHÂN VỊ VIỆT NAM CỦA ÔNG MẠNH ĐẠT, SÁCH CHỦ NGHĨA NHÂN VỊ CỦA ÔNG LÊ THÀNH TRỊ VÀ CHỦ THUYẾT NHÂN VỊ CỦA ÔNG NGUYỄN TRI SỬ.

TÔI XIN ĐƯỢC CÁO LỖI VÌ MẤT PẦN "TÀI LIỆU THAM KHẢO" CỦA LUẬN VĂN, MÀ KHÔNG SƯU TẦM LẠI ĐỦ ĐÃ ĐEM IN SÁCH NÀY: THĂNG HÓA QUÂN BÌNH ĐỘNG')

■ TÀI LIỆU MUA ĐỂ THAM KHẢO:

Bác Sĩ Nguyễn Văn Thọ, Huyền Linh Yến Lê, *Dịch Kinh Đại Toàn - Tập I, DỊCH KINH YẾU CHỈ, Hướng Đi của Thánh Nhân*, tác gỉa xuất bản, Westminster, CA 1997

Bác Sĩ Nguyễn Văn Thọ, Huyền Linh Yến Lê, *Dịch Kinh Đại Toàn - Tập II, THƯỢNG KINH, ĐẠO NGƯỜI QUÂN TỬ, Cách Giải Quyết Những Khó Khăn Trong Đời Sống Áp Dụng vào Thời Đại*, tác giảxuất bản, Westminster, CA 1997

Bác Sĩ Nguyễn Văn Thọ, Huyền Linh Yến Lê, *Dịch Kinh Đại Toàn - Tập I, HẠ KINH, ĐẠO NGƯỜI QUÂN TỬ,Cách Giải Quyết Những Khó Khăn Trong Dời Sống Áp Dụng Vào Thời Đại*, tác giả xuất bản, Westminster, CA 1997

Bass, Bernard M., *SOME OBSERVATIONS ABOUT A GENERAL THEORY OF LEADERSHIP AND INTERPERSONAL BEHAVIOR*, University of La Verne, Fall Theme Courses, 1995

Bindé, Jérôme, Editor., *KEYS TO THE 21ST CENTURY*, Berghahn Books, New York @Oxford, UNESCO Publising Paris, 2001

Brian, Dennis, *EINSTEIN, A Life*, John Wiley & Son, Inc., New York 1996.

B. R. Martin, *NUCLEAR AND PARTICLE PHYSICS, An Introduction*, John Willey & Sons, Ltd, England 2006

Butterfield, Herbert, *THE ORIGINS OF HISTORY*, Basic Books, Inc., 1981

Bryson, John M., and Barbara C. Crosby, *LEADERSHIP FOR THE COMMON GOOD, TACKING PUBLIC PROBLEMS IN A SHARED-POWER WORLD*, Jossey-Bass Inc., Publishers, San Francissco, 1992

Cloud, Preston, *COSMOS, EARTH, AND HUMAN - A Short History of The Universe*, New Haven and London, Yale University Press 1978.

Conger, Jay A., *LEARNING TO LEAD, THE ART OF TRANSFORMING MANAGERS INTO LEADERS*, Jossey-Bass Publishers, San Francissco, 1992

Coser, Lewis A., *MASTER OF SOCIOLOGICAL THOUGHT. Ideas in Historical and Social Context*, Second Edition. Waveland Press, Inc. Illinois, 1977

Cung Đình Thanh, *Tìm về nguồn gốc VĂN MINH VIỆT NAM Dưới Ánh Sáng Mới của Khoa Học*, Nhà xuất bản TưTưởng, Sysney, Australia, 2003

Đào Văn Dương, *NHỮNG KHÁM PHÁ MỚI VỀ KINH DỊCH*, Nhà xuất bản Microseis Technologies, Inc. Texas, 1995

Darwin, Charles, *THE ORIGIN OF SPECIES*, Complte and Fully Illustrated, Random House Value Publishing, Inc., 1979

Denhardt, Robert B., *THEORIES OF PUBLIC ORGANIZATION*, Wadsworth Publishing Company, California, 1991

Denhardt, Robert B., *THEORIES OF PUBLIC ORGANIZATION*, Second Edition, Wadsworth Publishing Company, California, 1993

Đinh Khang Hoạt, *SẮC THÁI VĂN HÓA VIỆT*, xuất bản tại Hoa Kỳ, 2018

Đường Thi Trương Kỷ, *THIÊN CHIÚA GIÁO VÀ TAM GIÁO*, tái bản lần thứ nhất, xuất bản tại Carthage, MO, Hoa Kỳ, 2000

Ferris, Timothy, Editor, with a Foreword by Clifton Fadiman, General Editor, *THE WORLD TREASURY OF PHYSICS, ASTRONOMY, AND MATHEMATICS*, Little, Brown And Company, New York, London, Toronto, 1991

Fraser, Gordon and Lilleston, Egil and Sellevag, Inge, *THE SEARCH FOR INFINITY, Solving the Mysteries of the Universe*, Reed International Books Ltd., 1995

Frittjof Capra, *The TAO OF PHYSICS - An Exploration of the Paralels between Modern Physics and Eastern Mysticism*, 25th ANNIVERSARY EDITION, Fourth Edition, Updated; shambhala, Boston, 2000

Fukugita Masataka and Yanagida, Tsutomu, *PHYSICS OF NEUTRINOS and Applicatios to Astrophysaics*, Sprinnger-Verlag Berlin Heidelberg New York, 2003

Glennon, Lorraine, Editor in Chief and Staffs, *OUR TIMES, The Illustrated History of the 20th Century*, Turner Publishing, Inc., and Century Books, Inc., Atlanta, 1995

Goodin, Robert E. and Pettit, Philip, Editors, *A COMPANION TO CONTEMPORARY POLITICAL PHILOSOPHY*, Blackwell Publisher, 1993, 1995

Grun, Berner, Based on Werner Stein's Kulturfahrplan, *THE TIMETABLES OF HISTORY*, The New Third Revised Edition, A Horizontal Linkage of People and Events, Simon & Schuster/ Touchstone Book, New York, 1991

Ha, Ruyet The, *THE HELICAL BRAINLIKE CYBERNATIC OPEN-ENDED SELF-EQUILIBRIUM, AN ORGANIZATINAL THEORY AND DESIGN*, University of La Verne, Manuscript, Fall 1995

Hall, Storrs J. PhD, NANOFUTURE, *What's Next for Nanotechhnology*, Prometheus Books, New York, 2005

Hành Sơn Lương Vĩnh Thuật: tục biên, bổ túc: Trần Công Định, *NHÀ CÁCH MẠNG TRẦN CAO VÂN VỚI TRUNG THIÊN DỊCH, TRUNG THIÊN ĐẠO*, 1994

Hành Sơn Lương Vĩnh Thuật, nguyên tác; Trần Công Định, tục biên, *Nhà Cách Mạng Trần Cao Vân với TRUNG THIÊN DỊCH, TRUNG THIÊN ĐẠO*, không rõ nhà xuất bản và năm xuất bản

Harrison, Frank E., *THE MANAGERIAL DECISION MAKING*, in John W. Hull Jr., Ph.D., and Ellsworth E. Johnson, Ph. D., Editors., Administrative Leadership, Decision Making and Ethics, Selected Reading. University of La Verne, Fall Theme Courses 1995. Section II

Hawking, Stephen; dịch giả Thích Viên Lý, *LƯỢC SỬ THỜI GIAN (A Brief History Of Time)*, Viện Triết Lý Việt Nam & Triết Học Trên Thế GiớI, 2002

Hòa Thượng Thích Đức Nhuận, *PHẬT HỌC TINH HOA, Một Tổng Hợp Đạo Lý*, Phật Học Viện Quốc Tế xuất bản 1983.

Hoà Thượng Thích Mãn Giác, *ĐẠO ĐỨC HỌC ĐÔNG PHƯƠNG*, Viện Đại Học Huế, 1975

Hòa Thượng Thích Mật Thể, *VIỆT NAM PHẬT GIÁO SỬ LƯỢC*, Nhà xuất bản PHÚ LÂU NA, Hoa Kỳ, 1993

Hòa Thượng Thích Thắng Hoan, *KHẢO NGHIỆM DUY THỨC HỌC Tâm Lý Học Thực Nghiệm*, Tái bản lần thứ hai, có tu chính. Phật lịch 2542-1998

Hòa Thượng Thích Thắng Hoan, *BÁT NHÃ TÂM KINH Qua Cái Nhìn Của Duy Thức*, Tái bản lần thứ nhất, Hoa Kỳ ,1997

Hòa Thượng Thích Viên Lý, *TRUNG LUẬN (MADHYAMAKAKÀRIKÀ)*, Bản dịch, Viện Triết Lý Việt Nam & Triết Học Thế Giới Xuất Bản, 1994

Hòa ThượngThích Viên Lý, *BÁT CHÁNH ĐẠO, Con Đường Dẫn Đến An Lạc Đích Thực*, Bodhi Wisdom Dn Publishing 2014

Hồ Thích, Bản Dịch Huỳnh Minh Đức, *TRUNG QUỐC TRIẾT HỌC SỬ*, Đại Nam xuất bản, Sài Gòn, 1969

Hull Jr., John W. Ph.D., and Ellsworth E. Johnson, Ph. D., Editors, *Administrative Leadership, Decision Making and Ethics*, Selected Reading, University of La Verne, Fall Theme Courses, 1995

Issaacson, Walter, *EINSTEIN, His Life and Universe*, Simon & Schuster, Inc., New York, 2007

Karl Marx, *CAPITAL Volume One*, Introduced by Ernest Mandel. Translated by Ben Fowkes. The Marx Library. Ventage Books. A Division of Random House, New York, 1977

Karl Marx, *CAPITAL Volume Two*, Introduced by Ernest Mandel. Translated by Ben Fowkes, The Marx Library, Ventage Books, A Division of Random House, New York, 1977

Karl Marx, "CAPITAL Volume Three". Introduced by Ernest Mandel. Translated by Ben Fowkes. The Marx Library. Ventage Books. A Division of Random House, New York, 1981.

Katzenbach, Jn R. and Douglas K. Smith, "THE DISCIPLINE OF TEAMS." University of La Verne, Fall Theme Courses. 1995.

King, Russell, Editor -in-Chief, "ATLAS OF HUMAN MIGRATION." Firefly Book Ltd. 2007.

Kiritsis, Elias, "STRING THEORY IN A NUTSHELL" Princeton University Press. 2007.

Kouzes, James M., and Barry Z. Posner, "THE LEADERSHIP CHALLENGE, HOW TO GET EXTRAORDINARY THINGS DONE IN ORGANIZATION." Jossey-Bass Publishers, San Francissco, 1987.

Kunich, John C., J. D., and Richard I. Lester, Ph.D., "PROFILE OF A LEADER: THE WALLENBERG EFFECT." University of La Verne, Theme Courses, Fall Semester 1995

Lames D." DNA, THE SECRET OF LIFE." Borzoi Book, Random House, Inc, Ornstein, Robert, and Richard F. Thompson, see "The Amazing Brain." Houghton Mifflin Company, Boston, 1984.

Lane, Nick, "LIFE ASCENDING, The Ten Great Inventions of Evolution."W.W. Norton & Company. New York- London.2009.

Leakey, Richard, THE ORIGIN OF HUMANKIND." BasicBooks, 1994

Lê Mạnh Hùng, "VĂN MINH, Con Đường Tới Xã Hội Hiện Đại" Phần thứ nhất, THỜI CỔ ĐẠI VÀ TRUNG CỔ, (Từ 3000 TCN đến khoảng 1300) Quyển 1: Những Nền Văn Minh Đầu Tiên, " Nhà Xuất BảnVIETSTREAM 03/2019.

Lê Mạnh Hùng, "VĂN MINH, Con Đường Tới Xã Hội Hiện Đại" Phần thứ nhất, THỜI CỔ ĐẠI VÀ TRUNG CỔ, (Từ 3000 TCN đến khoảng 1300) Quyển 2: Những Nền Văn Minh Thừa Kế, " Nhà Xuất BảnVIETSTREAM 02/2020

Lê Mạnh Thát,"LỊCH SỬ PHẬT GIÁO VIỆT NAM I- Từ Khởi Nguên đến thời Lý Nam Đế (554)"(In lần thứ hai có sửa nchữa, bổ xung) Nhà xuất bản Sài Gòn, 2003.

Lê Mạnh Thát,"LỊCH SỬ PHẬT GIÁO VIỆT NAM II- Từ Lý Nam Đế đến Lý Thái Tông (1054)"(Tái bản lần thứ nhất có sửa nchữa, bổ xung) Nhà xuất bản Sài Gòn, 2002.

Lê Mạnh Thát,"LỊCH SỬ PHẬT GIÁO VIỆT NAM III- Từ Lý Thái Tông (1054) đến Trần Thánh Tông (1278)"(In lần thứ hai có sửa chữa, bổ xung) Nhà xuất bản Sài Gòn, 2002.

Lê Thanh Hoàng Dân, "NHỮNG DANH TÁC CHÍNH TRỊ" Bản Dịch, Nguyên Tác: LES GRANGDES OEUVRES POLITIQUES, của tác giả Jean Jacques Chevalier. Nhà xuất bản TRẺ, 68 Nguyễn Biểu, Chợ Lớn 1971.

Lê Tôn Nghiêm, "LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TÂY PHƯƠNG." Cơ sở xuất bản Đại Nam, 1970.

Lincoln, Don, "THE QUANTUM FRONTIER, The Large Hadron Collider." The Johns Hopkins University Press, Baltimore, 2009

Linden, Russell M., "SEAMLESS GOVERNMENT, A PRACTICAL GUIDE TO RE-ENGINEERING IN THE PUBLIC SECTOR." Jossey-Bass Publishers, San Francissco, 1994.

Lewis, Carol. "THE ETHICS CHALLENGE IN PUBLIC SERVICE, A PROBLEM-SOLVING GUIDE." Jossey-Bass Publishers, San Francissco, 1991.

Likert, REnsis, "GROUP DYNAMICS, THE NATURE OF HGHLY EFFECTIVE GROUPS." in John W. Hull Jr., Ph.D., and Ellsworth E. Johnson, Ph. D., Editors. University of La Verne, Fall Theme Courses 1995

McGreal, Ian P., Editor.,"GREAT THINKERS OF THE WESTERN WORLD, The major ideas and classic works of more than 100 outstanding Western philosophers, physical and social scientists, psychologists, religious writers and theologians. HarperResource, An Inprint of HarperCollins Publishers, New York.1992.

Morgan Gareth, "IMAGES OF ORGANIZATION"', Sage Publiscatins, Newbry Park,1986.

Moring, Gary F., "UNDERSTANDING EINSTEIN." Second Edition. Alpha, Amember of Penguin Group (USA) Inc.2004.

Ngô Tất Tố, "MẶC TỬ." In lần thứ hai, Nhà sách Khai Trí, Sài Gòn, Việt Nam 1959.

Ngô Tất Tố, "KINH DỊCH Toàn Bộ" Nhà Xuất Bản Đại Nam, 1-3-1973, Tái bản lần nhất, Toàn Bộ, tại nhà in riêng.

Nguyễn Đại Bằng, " ĐI TÌM KINH DỊCH NGUYÊN THỦY." Làng Văn xuất bản lần thứ nhất, Canada, 1998.

Nguyễn Cường, "Luật Tiến-Hóa & Dịch Lý" Signature Book Printing 2015.

Nguyễn Duy Cần, "DỊCH HỌC TINH HOA." Nhà xuất bản Xuân Thu, Houston, Texas, 1976.

Nguyễn Đăng Thục, "Lịch Sử Tư Tưởng Việt Nam" Tập I: Tư Tưởng Bình Dân Việt Nam. Xuất bản tại Sài Gòn, Việt Nam 1997.

Nguyễn Đăng Thục, "Lịch Sử Tư Tưởng Việt Nam" Tập II: Thời Bắc Thuộc và Thời Đinh Lê. Xuất bản tại Sài Gòn, Việt Nam 1997.

Nguyễn Đăng Thục, "Lịch Sử Tư Tưởng Việt Nam" Tập III: Thời Lý, Xuất bản tại Sài Gòn, Việt Nam lần thứ hai 1998.

Nguyễn Đăng Thục, "Lịch Sử Tư Tưởng Việt Nam" Tập IV: Thời Trần 1225-1400. Xuất bản tại Sài Gòn, Việt Nam lần thứ hai 1998.

Nguyễn Đăng Thục, "Lịch Sử Tư Tưởng Việt Nam" Tập V: Thời Hồ, (1380-1407). Xuất bản tại Sài Gòn, Việt Nam lần thứ hai 1998.

Nguyễn Đăng Thục, "Lịch Sử Tư Tưởng Việt Nam" Tập VI&VII: Nguyễn Trãi Với Khủng Hoảng Ý Thức Hệ Lê - Nguyễn.. Xuất bản tại Sài Gòn, Việt Nam lần thứ hai 1998.

Nguyễn Hiến Lê, "EINSTEIN, Đời Sống và Tư Tưởng." Văn Nghệ xuất bản 1998,USA.

Nguyễn Hiến Lê, "KINH DỊCH, Đạo Của Người Quân Tử." Văn Nghệ xuất bản, California, USA, lần thứ hai, 1993.

Nguyễn Hiến Lê, dịch, chú, "LUẬN NGỮ." Văn Nghệ xuất bản, California USA,1994.

Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Khải, Dịch của Harry & Bonaro Overstreet, "CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN, Nguồn Gốc, Phát Triển, HiệnTrạng. Xuân Thu, Los Alamitos, CA, 1989.

Nguyễn Hiến Lê, bản dich cuả tác giả Will Durant,"Lịch Sử Văn Minh Trung Quốc" Văn Nghệ xuất bản, California, USA 1993.

Nguyễn Hiến Lê, "SỬ TRUNG QUỐC I," Từ Đầu Tới Cuối Ngũ Đại" Văn Hóa, Hà Nội, 1997

Nguyễn Hiến Lê, "SỬ TRUNG QUỐC II," Từ Đầu Tới Cuối Ngũ Đại" Văn Hóa, Hà Nội 1997

Nguyễn Văn Tuyên, dịch, "TƯ BẢN KARL MARX. Volum I. " Bình MInh, Houston, Texas, 1990.

Nguyễn Văn Tuyên, dịch, "TƯ BẢN KARL MARX. Volume I. Quyển 2 " Bình MInh, Houston, Texas, 1990.

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, "PHẬT HỌC CHỈ NAM" Nhà xuất bản Nhân Tử Văn California USA 2002.

Nhượng Tống, Dịch, "NAM HOA KINH" Xuân Thu, Houston, Texas,.

Olson, Steve, "MAPPING HUMAN HISTORY, Discovering the Past Through Our Genes." Houghton Mifflin Cmpany, Boston, New York, 2002.

Penrose, Roger, "THE EMPEROR'S NEW MIND, Concerning Computers, Minds, and The Laws of Physics." Penguin Books Publisher, USA, 1989.

Phạm Tất Đắc, Dịch, " Học Thuyết, Tư Tưởng, Đường Lối Chính Trị của QUẢN TỬ." Nhà xuất bản Xuân Thu, Houston,Texas,

Phạm Trần Anh, "CỘI NGUỒN VIỆT TỘC." Printed in United of America 2004.

Phạm Trần Anh, "NGUỒN GỐC VIỆT TỘC,", (NT Printing, California, USA, 2008?)

Phạm Trần Anh, "HUYỀN TÍCH VIỆT." NT Printing, California, USA, (2008?)

Phan Bội Châu, "KHỔNG HỐC ĐĂNG,1936, Trọn Bộ, Nhà xuất bản Xuân Thu, Los Angeles, California

Pinker, Steven, "HOW THE MIND WORKS." Scientific American Book Club, USA, 1997.

Rees, Martin, "BEFORE THE BEGINNING, Our Universe and Others" Helix Books, 1997.

Relethford, John H.,"THE HUMAN SPECIES, An Introduction to Biological Anthropology." Second Edition, Mayfield Publishing Company, California. 1994

Rivlin Alice M., "REVIVING THE AMERICAN DREAM, THE ECONOMY, THE STATES, AND THE FEDERAL GOVERNMENT"' The Brooking Institution, Washington,D.C.1992.

Roberts, J. M. "PREHISTORY AND THE FIRST CIVILIZATIONS, The Illustrated History Of The World. Volume 1." New York, Oxford University Press.1998.

Russell, Bertrad, "A HSTORY OF WESTERN PHILOSOPHY." Simon & Schuster, Inc. New York, 1972.

Sagan, Carl, "COSMOS ", Ballantine Book. New York, 1980.

Sagan, Carl, "THE VARIETIES OF SCIENTIFIC EXPERIENCE, A Personal View Of The Search For God. Edited By Ann Druyan." The Penguin Press, New York, 2006.

Sào Nam Phan Bội Châu, "CHU DỊCH" Thượng Kinh. Nhà Sách Khai Trí Xuất Bản, 62 Lê nLợi, Sài Gòn, 12-5-69

Sào Nam Phan Bội Châu, "CHU DỊCH" Hạ Kinh. Nhà Sách Khai Trí Xuất Bản, 62 Lê Lợi, Sài Gòn, 12-5-69

Shafritz, Jay M. and Ott, J. Steven, "CLASSIC OF ORGANIZATION THEORY" Third Edition, Wadsworth Publishing Company, California, 1992.

Sparke, Linda S. and Gallagher III, John S.,"GALAXIES IN THE UNIVERSE : An Introduction." Second Edition, Cambridge University Press.2007.

Sternglass, Ernest J."BEFORE THE BIG BANG, The Origins of The Universe".Four Walls Eight Windows, New York/London.1997.

Swetz, Frank J., Editor, "FROM FIVE FINGERS TO INFINITY, A Journey through the History of Mathematics." Open @ Court, Chicago and La Salle, Illinois, 1994, 1995.

Thu Giang Nguyễn Duy Cần, "LÃO TỬ TINH HOA." Sống Mới xuất bản, Fort Smith,AR, USA.

Trần Công Tiễn, "KINH DỊCH." Nhà xuất bản Văn Gia, California, USA, 1999.

Trần Công Tiễn, dịch và chú thích.,"ĐẠI HỌC, TRUNG DUNG,LUẬN NGỮ" cuả KHỔNG TỬ. Nhà xuất bản Văn Gia, California, USA, 2000.

Trần Công Tiễn, "GIẢI THÍCH HIỆN TƯỢNG HỌC VỀ ĐẠI HỌC CỦA KHỔNG TỬ." Nhà xuất bản Văn Gia, California, USA, 2000.

Trần Trọng Kim, "NHO GIÁO, Tập I,Nhà xuất bản Tân Việt.(In lần thứ tư, sưả lại rất cẩn thận)

Trần Trọng Kim, "NHO GIÁO, Tập II ,Nhà xuất bản Tân Việt.(In lần thứ ba, sưả lại rất cẩn thận)

Trương Lập Văn, Chủ Biên, LÝ, TRIẾT HỌC PHƯƠNG ĐÔNG", Nhà xuất bản Khoa Học Xã Hội, Hà Nội 1998.

Trương Lập Văn, Chủ Biên, ĐẠO, TRIẾT HỌC PHƯƠNG ĐÔNG", Nhà xuất bản Khoa Học Xã Hội, Hà Nội 1998.

Van Doren, Charles, "A HISTORY OF KNOWLEDGE, Past, Present, and Future. The pivotal events, people,and achievements of world history." Ballantine Books, 1992.

Veltman, Martinus j.g., "FACTS AND MYSTERIES IN ELEMENTARY PARTICLE PHYSICS" World Scientific Publising Co. Pte.Ltd., 2003, New Jersey- London-Singapore-Hong Kong.

Võ Văn Rân, "TOÁN HỌC XƯA và NAY" Tự xuất bản 2007.

Wiser, James, "POLITICAL THEORY, A Thematic Inquiry." Nelson-Hall Inc., Publisher, Illinois, 1987.

Wood, Bernard,. HUMAN EVOLUTION, A very Short Introduction."Oxford University Press., 2005.

Wood, Samuel E., and Ellen R. Green Wood, "THE WORLD OF PSYCHOLOGY," Fourth Edition.Allyn And Bacon, A Pearson Education Company, Boston, London,Toronto, Sydney,Tokyo, Singapore. Watson New York, 2003